ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

05 - 2020
386

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

05-2020
386

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 7

PHẦN II: Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý 1375

PHẦN III: Sửa đổi đơn 1378

PHẦN IV: Thay đổi chủ đơn 1544

PHẦN V: Đính chính 1634

CONTENTS

PART I: Applications for Registration of Trademark 7

PART II: Applications for Registration of Geographical Indications 1375

PART III: Amendment of Applications 1378

PART IV: Change of Applicants 1544

PART V: Correction 1634

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

(210) **4-2019-07999**

(540)

BAHMAN

(220) 18.03.2019
(441) 25.05.2020

(731) ALWAHDANIA GENERAL TRADING CO LLC (AE)
P.O. BOX 29011, Office No. 904 - Bur Dubai - Business Bay - Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, diêm, thuốc lá điếu, hộp đựng thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2019-16952**

(540)

BIOPLAS

(220) 17.05.2019
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG XANH (VN)
Tầng 3, số nhà 95, phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Bao bì không thấm nước.

Nhóm 21: Cốc; chén; đũa; ống hút dùng để uống.

---

(210) **4-2019-16953**

(540)

539

GREENPLAS

(220) 17.05.2019
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG XANH (VN)
Tầng 3, số nhà 95, phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Bao bì không thấm nước.

Nhóm 21: Cốc; chén; đũa; ống hút dùng để uống.

---

(210) **4-2019-20893**

(540)

DNC VIET NAM CO.,LTD

(220) 11.06.2019
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DNC VIỆT NAM (VN)
Thôn Hòa Lương, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể: vòi hoa sen, bộ sen vòi tắm, bệt chậu, xịt vệ sinh, xi phông dây cấp nước, ga thoát sàn.

---

(210) **4-2019-22042**

(540)

GFESTA

(220) 18.06.2019
(441) 25.05.2020

(591) Xanh ngọc.
(731) GENERAL BIO CO., LTD. (KR)
540-12 Daedunsan-ro, Gyeongcheon-myeon, Wanju-gun, Jeollabuk-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nền tảng trực tuyến, cụ thể là cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho các hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ so sánh giá cả; cung cấp thông tin hướng dẫn quảng cáo trực tuyến có thể tìm kiếm được; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ của bên cung cấp (bên bán) trực tuyến thông qua thông tin hướng dẫn trực tuyến có thể tìm kiếm được; bán đấu giá; dịch vụ xúc tiến việc bán hàng thông qua chương trình khách hàng thân thiết; quảng cáo và marketing; dịch vụ quảng cáo và xúc tiến thương mại; quản lý quá trình đặt hàng (xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng); cung cấp thông tin thương mại qua mạng máy tính toàn cầu; xúc tiến (quảng bá) hàng hóa và dịch vụ của người khác qua mạng máy tính toàn cầu; xúc tiến (quảng bá) hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc phân phối các tài liệu quảng cáo theo nhiều phương thức khác nhau; quản lý cơ sở dữ liệu; marketing cơ sở dữ liệu, dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng ăn uống mang về và giao thực phẩm và đồ uống; dịch vụ marketing; phân tích giá cả của dịch vụ hậu cần (logistics); tư vấn kinh doanh liên quan đến phân tích chuỗi dịch vụ hậu cần (logistics) và phát hiện hàng giả; thông tin hoặc điều tra về thương mại và marketing; tổ chức chương trình khách hàng thân thiết cho mục đích thương mại, xúc tiến (quảng bá) hoặc quảng cáo; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết cho mục đích thương mại, xúc tiến (quảng bá) hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin bán hàng và thông tin thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh cho việc mua và bán hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến (quảng bá) hàng hóa và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ, quản lý quá trình giao hàng (xử lý về mặt hành chính dịch vụ giao hàng); dịch vụ đặt hàng cho người khác; dịch vụ thẩm định giá của hàng hóa; dịch vụ đại lý xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa; cung cấp thông tin sản phẩm, bao gồm giá cả và thông tin cửa hàng, cung cấp thông tin cho việc bán hàng hóa của người khác; kiểm kê hàng hóa; nghiên cứu người tiêu dùng; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua thư bằng các phương tiện viễn thông; dịch vụ đặt hàng trực tuyến; dịch vụ quảng cáo và marketing trực tuyến; quản trị kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và chuyển phát; cung cấp thông tin marketing qua các trang web dịch vụ

nghiên cứu thị trường liên quan đến thói quen sử dụng internet và sự trung thành của khách hàng; trung tâm mua sắm toàn diện qua internet; dịch vụ tìm kiếm và thu hồi thông tin trên internet cho người khác; xúc tiến (quảng bá) hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua quảng cáo trên các trang web internet; dịch vụ thúc đẩy việc bán hàng qua internet; dịch vụ thông tin quảng cáo và thông tin thương mại qua mạng internet; cung cấp thông tin về kinh doanh thương mại và dịch vụ đại lý thông tin thương mại qua mạng máy tính toàn cầu; biên tập và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; marketing sản phẩm, cung cấp thông tin người tiêu dùng liên quan đến hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo và thúc đẩy việc bán hàng liên quan đến hàng hóa và dịch vụ; quản lý chương trình tặng thưởng ưu đãi nhằm đẩy mạnh việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác; marketing liên kết; marketing trực tiếp; marketing giới thiệu; xúc tiến (quảng bá) hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua hình thức chương trình thẻ tặng thưởng cho khách hàng thân thiết; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; xúc tiến (quảng bá) hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc phân phối phiếu giảm giá; dịch vụ lập kế hoạch cho việc quảng cáo thông qua việc phân phối phiếu giảm giá; dịch vụ xúc tiến bán hàng thông qua việc cung cấp phiếu giảm giá; marketing hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ thông quan hải quan; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác thông qua hình thức thẻ cho người dùng với ưu đãi đặc quyền; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác được cung cấp thông qua việc phân phối và quản lý thẻ cho người dùng với ưu đãi đặc quyền; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing để xúc tiến thương mại; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; xúc tiến (quảng bá) hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua các chương trình thẻ giảm giá; dịch vụ cung cấp thông tin ngoại thương; quảng cáo và marketing chung; rao hàng (quảng cáo); xúc tiến việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua các sự kiện quảng bá; quảng cáo thông qua mạng điện thoại di động; dịch vụ hỗ trợ người khác, cụ thể là hỗ trợ việc mua sắm cho người khác.

Nhóm 36: Phát hành phiếu giảm giá; cung cấp tiền mặt và việc giảm giá khác cho việc sử dụng thẻ tín dụng như một phần của chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ thẻ thanh toán (thẻ chi tiêu) và thẻ tín dụng; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; môi giới việc thanh toán mua hàng; dịch vụ chuyển tiền trong nước; giao dịch tài chính; phát hành thẻ tín dụng thành viên; quản lý thẻ trả trước với chức năng thẻ thành viên; phát hành thẻ trả trước với chức năng thẻ thành viên; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia của người khác thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ thanh toán qua thiết bị di động và internet; môi giới thanh toán qua thiết bị di động và internet; dịch vụ tích hợp của ví điện tử di dộng và thanh toán di động; dịch vụ thanh toán qua internet di động; môi giới thanh toán qua thiết bị di động; phát hành phiếu giảm giá qua thiết bị di động; phát hành tiền điện tử; dịch vụ môi giới tài chính cho việc chi tiêu tiền điện tử; phát hành phiếu giảm giá thương mại điện tử thông qua điện thoại thông minh; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ tiền mặt; tiến hành các dịch vụ tài chính trực tuyến; dịch vụ ngân hàng và bảo hiểm, phát hành phiếu đổi quà điện tử; giao dịch thẻ tín dụng điện tử; cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính qua ví điện tử; thanh toán điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển vốn điện tử qua thiết bị viễn thông; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể (dịch vụ tài chính).

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu hoặc thông tin internet; truyền thông tin bằng các mạng truyền thông điện tử; truyền dữ liệu, âm thanh và hình ảnh cho dịch vụ mạng xã hội (sns); cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu cho dịch vụ mạng xã hội (sns); truyền tập tin số cho dịch vụ thông tin mua sắm; cung cấp dịch vụ bảng thông báo điện tử và phòng trò chuyện trực tuyến; truyền tập tin số thanh toán hóa đơn cho nội dung trực tuyến; truyền tập tin số cho dịch vụ mạng xã hội (sns) dựa trên vị trí; dịch vụ tin nhắn tức thời cho dịch vụ mạng xã hội (sns) dựa trên vị trí; dịch vụ bảng thông

báo điện tử cho dịch vụ mạng xã hội (sns) dựa trên vị trí; gửi tin nhắn điện tử cho dịch vụ mạng xã hội (sns) dựa trên vị trí; truyền dữ liệu, âm thanh và hình ảnh qua mạng cho dịch vụ mạng xã hội (sns) dựa trên vị trí; cấp quyền truy cập vào các nền tảng thương mại điện tử trên internet; cấp quyền truy cập vào các kênh truyền thông cho việc mua sắm trên internet; cấp quyền truy cập vào mạng xã hội qua internet; truyền âm thanh, hình ảnh và dữ liệu qua internet; truyền thông tin qua mạng quốc gia và mạng quốc tế; gửi tin nhắn, truyền điện tử thư và tin nhắn; dịch vụ điện thoại không dây thông qua ví di động; cung cấp quyền truy cập trực tuyến vào cơ sở dữ liệu máy tính cho ví di động; truyền viđêô và văn bản thông qua các ứng dụng cho thiết bị di động; gửi tin nhắn điện tử liên quan đến ví di động; cung cấp quyền truy cập vào mạng internet không dây cho ví di động; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu cho dịch vụ thông tin mua sắm; dịch vụ bảng thông báo điện tử dùng cho dịch vụ thông tin mua sắm; truyền, phát và nhận âm thanh, viđêô, hình ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; cung cấp quyền truy cập trực tuyến vào các dịch vụ tài chính; dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát sóng trên internet; cung cấp quyền truy cập vào các ứng dụng thông qua internet; truyền tin nhắn, dữ liệu, nội dung qua internet; truyền điện tử dữ liệu về thẻ tín dụng và thanh toán tài khoản trực tuyến qua internet; dịch vụ truyền thông bằng điện thoại cung cấp cho tổng đài; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền catalô điện tử có thể tải xuống được; truyền tập tin số; truyền thông tin số; truyền tin tức cho dịch vụ thông tin mua sắm; gửi tin nhắn điện tử cho dịch vụ thông tin mua sắm; truyền thông tin qua internet; dịch vụ truyền viđêô theo yêu cầu qua internet; thông tin liên lạc bằng phương tiện điện tử; dịch vụ gửi tin nhắn và thư điện tử; truyền dữ liệu bằng thư điện tử; cung cấp quyền truy cập vào các xuất bản phẩm điện tử; cung cấp quyền truy cập vào sàn giao dịch điện tử (cổng thông tin) trên mạng máy tính; cung cấp quyền truy cập vào trang web; cung cấp quyền truy cập vào các trang web cộng đồng trên internet; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng và cổng thông tin trên internet; cung cấp quyền truy cập vào dữ liệu thông qua mạng internet; truyền tập tin số cho các ứng dụng thông qua internet; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu điện tử; chuyển phát thư tín bằng đường truyền điện tử; dịch vụ truyền đơn đặt hàng điện tử; dịch vụ truyền dữ liệu được hỗ trợ bằng máy tính; cung cấp quyền truy cập vào các nội dung di động thông qua điện thoại di động; truyền và nhận thông tin cơ sở dữ liệu tìm kiếm thông qua điện thoại di động và thiết bị di động; truyền dữ liệu giữa các hệ thống máy tính được kết nối mạng; cung cấp cho người sử dụng quyền truy cập vào các nền tảng trên internet liên quan đến thông tin liên lạc di động; dịch vụ truyền thông cá nhân thông qua ví di động; dịch vụ đại lý tin tức thông qua ví điện tử; dịch vụ tin nhắn tức thời cho dịch vụ mạng xã hội (sns) dựa trên vị trí; truyền tin nhắn thông tin về các quyền lợi của thành viên thông qua các ứng dụng cho điện thoại thông minh; truyền tin nhắn và hình ảnh qua internet, dịch vụ gửi hóa đơn bởi đại lý qua internet; dịch vụ phát sóng và cấp quyền truy cập viễn thông vào nội dung viđêô và âm thanh được cung cấp thông qua dịch vụ viđêô theo yêu cầu qua internet; truyền và nhận thông tin trong lĩnh vực tài chính từ ngân hàng dữ liệu máy tính hoặc qua internet; dịch vụ truyền thông tin được hỗ trợ bằng máy tính.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ được trang bị thiết bị định vị toàn cầu (gps); dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ vận tải chuyển phát nhanh; dịch vụ chuyển phát trong ngày; vận chuyển hàng hóa toàn cầu cho người khác bằng tất cả các phương tiện sẵn có; dịch vụ hậu cần (logistics) bao gồm lưu kho, vận tải và giao hàng; dịch vụ tư vấn liên quan đến hậu cần vận tải; hậu cần nội bộ và hậu cần ngược của người khác; vận tải hàng hóa; thu gom, vận tải và giao hàng; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc giao hàng; dịch vụ giao thức ăn đã chế biến thông qua đặt hàng trực tuyến; dịch vụ giao hàng được đặt qua mạng trực tuyến và internet; dịch vụ bưu chính, vận chuyển hàng hóa và chuyển phát nhanh; đặt chỗ cho việc vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải; môi

giới vận tải; thông tin hậu cần vận tải thông qua mạng truyền thông máy tính; theo dõi phương tiện vận tải bằng máy tính (thông tin vận tải); chuyển phát thư tín bằng hình thức chuyển phát nhanh; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); môi giới vận chuyển hàng hóa và vận tải; dịch vụ vận tải và lưu kho liên quan đến hậu cần lưu kho, hậu cần phân phối và hậu cần hoàn trả; tư vấn liên quan đến dịch vụ vận tải và lưu kho được cung cấp qua tổng đài điện thoại và đường dây nóng; dịch vụ hậu cần chuỗi cung ứng vâ dịch vụ hậu cần ngược bao gồm lưu kho, vận tải và giao hàng; vận tải, giao, đóng gói, và lưu kho hàng hóa; dịch vụ hậu cần (logistics) bao gồm vận tải, đóng gói, và lưu kho hàng hóa; dịch vụ xếp hàng vào kho liên quan đến lưu kho, đóng gói và gửi hàng; dịch vụ đóng gói, đóng thùng và xếp hàng vào kho; đóng gói và lưu kho hàng hóa và bưu kiện; cho thuê xe lăn; cung cấp thông tin về du lịch thông qua internet, lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu dạng điện tử, đóng gói hàng hóa cho người khác; đóng gói các vật phẩm cho việc vận tải.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được) thông qua các thiết bị di động, xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản ấn phẩm; xuất bản sách và tạp chí xuất bản định kỳ điện tử trên internet; cung cấp tiện nghi dùng cho giới thiệu phim, buổi biểu diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc cho đào tạo giáo dục; dịch vụ đặt vé trước cho các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp thông tin giải trí thông qua trang web; sản xuất các bản ghi âm thanh; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn và sự kiện thể thao; dịch vụ đặt vé trước và giữ chỗ cho sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; thông tin giải trí và vui chơi tiêu khiển; cho thuê màn hình viđêô; cho thuê các bản ghi âm thanh qua internet trực tuyến; dịch vụ thư viện trực tuyến; cung cấp thông tin về triển lãm cho mục đích văn hóa; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; thông tin giáo dục; khóa đào tạo qua internet; khóa đào tạo từ xa; sắp xếp và tiến hành các sự kiện giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội nghị, đại hội, hội nghị chuyên đề và hội thảo; khóa đào tạo về hoạch định chiến lược liên quan đến quảng cáo, xúc tiến, marketing và kinh doanh; trường đào tạo marketing; cho thuê các dụng cụ chơi gôn; giữ chỗ cho các cuộc thi thể thao; dịch vụ trò chơi; cung cấp và vận hành tiện nghi phục vụ vui chơi giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến sở thú/vườn bách thảo; cho thuê máy quay; dịch vụ phóng viên tin tức liên quan đến việc thu thập và phổ biến tin tức, dịch thuật; dịch vụ phiên dịch viên.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang web; cho thuê địa chỉ website dùng cho thương mại điện tử; thiết kế và phát triển hệ thống máy tính; kiểm tra, thẩm tra hoặc nghiên cứu dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm; thiết kế thương hiệu; thiết kế sản phẩm; thiết kế nhân vật; thiết kế thời trang, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; nghiên cứu công nghệ sinh học; dịch vụ kiểm tra sự tương thích; nghiên cứu thực phẩm; kiểm soát chất lượng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú (căn hộ nghỉ dưỡng tự phục vụ); dịch vụ cung cấp tư vấn và thông tin trực tuyến liên quan đến sự kết hợp giữa rượu và thực phẩm.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh cho người; cung cấp tư vấn thông qua internet trong lĩnh vực chăm sóc cơ thể và làm đẹp.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; thông tin liên quan đến dịch vụ phối hợp thời trang cho cá nhân; dịch vụ thông tin về tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; dịch vụ tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán, thương lượng hợp đồng cho người khác.

(210) **4-2019-22948**

(540)

(220) 24.06.2019
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.1; A3.1.23; 24.1.1; 24.9.1; 25.5.25; 26.4.1
(731) BR INTERNATIONAL HOLDINGS INC. (VG)
Trident Chambers, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; phụ kiện cho người hút thuốc lá; diêm; thuốc lá điếu; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá bột để hít; tẩu hút thuốc lá; túi đựng thuốc lá; thuốc lá nhai; giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2019-23356**

(540)

(220) 26.06.2019
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.6; 3.7.19; A5.5.21; 5.5.19; 25.5.1; 26.4.2
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THENGROUP (VN)
Số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm đã chế biến; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

---

(210) **4-2019-23357**

(540)

(220) 26.06.2019
(441) 25.05.2020
(531) 18.2.1; 24.17.18; 1.15.23; A26.11.8
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THENGROUP (VN)
Số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Ciấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; kim cương; đồng hồ; ngọc trai.

Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm đã chế biến; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; cà phê nhân tạo.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Tài chính; bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2019-25144**

(540)

FRASERS
Frasers
frasers

(220) 08.07.2019
(441) 25.05.2020

(731) FRASERS PROPERTY LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #21-00 Alexandra Point, Singapore 119958, Singapore

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng có thể tải về để sử dụng với các thiết bị di động; đồ họa máy tính có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về; mẫu thiết kế website có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về; bản ghi video có thể tải về; thẻ từ được mã hóa.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và hàng hóa được làm từ các vật liệu này, cụ thể là: sổ ghi chép để viết, biểu ngữ in sẵn, biểu ngữ quảng cáo, phông nền chụp ảnh [ấn phẩm], bút, áp phích quảng cáo và giấy dính; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sỹ; bút lông để vẽ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện] và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo để đóng gói (không bao gồm trong các nhóm khác); chữ in của máy in; bản in đúc; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí xuất bản định kỳ; sách; tạp chí; bản tin; cuốn sách mỏng chứa hình ảnh và thông tin quảng cáo;

cuốn sách nhỏ; sách mỏng; sổ tay hướng dẫn; tạp chí chuyên ngành; tờ rơi; thiệp chúc mừng; tài liệu quảng cáo và tiếp thị; thẻ kiểm soát ra vào (không mã hóa và không từ tính); thẻ; thẻ (không mã hóa và không từ tính); thẻ được dập nổi hoặc in với các tính năng bảo mật cho mục đích xác thực (không mã hóa và không từ tính); thẻ dập nổi hoặc in với các tính năng bảo mật cho mục đích nhận dạng (không mã hóa và không từ tính); thẻ sử dụng là thẻ thanh toán (không mã hóa và không từ tính); thẻ sử dụng là thẻ tín dụng (không mã hóa và không từ tính); thẻ sử dụng là vật mang dữ liệu (không mã hóa và không từ tính); thẻ bằng chất dẻo (không mã hóa và không từ tính); túi đựng hàng hóa (dùng một lần) được làm bằng giấy hoặc chất dẻo; thẻ rút tiền (không mã hóa và không từ tính); thẻ ứng trước tiền mặt (không mã hóa và không từ tính); thẻ thanh toán (không mã hóa và không từ tính); thẻ ghi thông tin liên lạc; thẻ tín dụng (không mã hóa và không từ tính); thẻ ghi nợ (không mã hóa và không từ tính); thẻ giảm giá (không mã hóa và không từ tính); thẻ nhận dạng (không mã hóa và không từ tính); bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; thẻ căn cước (không mã hóa và không từ tính); vật hỗ trợ thông tin (thẻ, không mã hóa và không từ tính) chứa dữ liệu nhận dạng cá nhân; thẻ nhận dạng không từ tính; thẻ chất dẻo (không mã hóa và không từ tính); thẻ in sẵn (không mã hóa và không từ tính); thẻ rút tiền in sẵn (không mã hóa và không từ tính); thẻ để treo vào tay nắm cửa; thẻ giá trị (trừ các loại thẻ có thể đọc bằng máy hoặc từ tính); tất cả các sản phẩm trên thuộc nhóm 16.

Nhóm 35: Kế toán; quản trị, tổ chức và quản lý các kế hoạch tri ân và khuyến khích mua hàng và các chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo và quảng bá; dịch vụ đại diện kinh doanh; dịch vụ phân tích kinh doanh; thông tin thống kê kinh doanh và thị trường; quản lý và quản trị kinh doanh về trung tâm thương mại, cửa hàng bách hóa, trung tâm mua sắm, cửa hàng bán buôn và bán lẻ, chỗ ở lưu trú tạm thời, khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô, khu nghỉ dưỡng; quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh; tổ chức, quản lý, giám sát thực hiện và hỗ trợ kinh doanh bán sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu; lập kế hoạch kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại; biên tập niên giám doanh nghiệp và hướng dẫn kinh doanh; biên tập danh sách gửi thư; dịch vụ quản lý và phục hồi dữ liệu, tất cả liên quan thông tin, hình ảnh, tài liệu âm thanh và văn bản;xử lý dữ liệu; quảng cáo qua thư; thiết kế các tài liệu quảng cáo được sử dụng trong các cửa hàng bán lẻ; dịch vụ trưng bày hàng hóa; phân phối và giới thiệu sản phẩm và hàng mẫu cho mục đích quảng cáo; quảng bá trên nền tảng internet; phân tích và nghiên cứu thị trường; dịch vụ marketing và tiếp thị; đặt hàng sản phẩm và dịch vụ cho bên thứ ba thông qua đường truyền dữ liệu điện tử; tổ chức các cuộc thi kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích kinh doanh và thương mại; tổ chức, thực hiện và giám sát các chương trình khuyến mại và bán hàng; chuẩn bị và phát hành các tài liệu quảng cáo; chuẩn bị báo cáo kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến cơ hội kinh doanh và phát triển thương mại; dịch vụ quan hệ công chúng, phổ biến các thông báo quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; xúc tiến bán hàng thông qua các chương trình khách hàng thân thiết cho người khác; quảng cáo trên truyền hình; tập hợp bao gồm trưng bầy các loại hàng hóa khác nhau, vì lợi ích của người khác, để người mua dễ xem và mua các hàng hóa này từ cửa hàng bách hóa, trung tâm mua sắm, cửa hàng bán lẻ và bán buôn, khách sạn, cửa hàng thực phẩm và đồ uống, từ ca-ta-lô hàng hóa thông qua thư đặt hàng hoặc qua mạng viễn thông, hoặc từ trang web bán hàng trên phương tiện thông tin toàn cầu; trang trí quầy hàng, thông tin và tư vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 36: Sắp xếp các giao dịch sở hữu chung bất động sản; quản lý tài sản; dịch vụ quản lý ủy thác kinh doanh; dịch vụ ủy thác kinh doanh; quản lý quỹ vốn, quản lý quỹ doanh nghiệp, quản lý quỹ đầu tư; đầu tư vốn; tài chính doanh nghiệp; dịch vụ ủy thác doanh nghiệp; dịch vụ tín dụng; phát triển và tổ chức cơ cấu tài chính chứng khoán hóa; dịch vụ

bao thanh toán; dịch vụ hỗ trợ tài chính; đánh giá và phân tích tài chính; dịch vụ bảo đảm tài chính; bảo hiểm tài chính; định giá tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư tài chính; dịch vụ ủy thác đầu tư; phát hành thẻ khuyến mãi hoặc phiếu có giá trị liên quan đến việc cung cấp các lợi ích cho chương trình người mua thường xuyên và tri ân khách hàng; cho thuê và cho thuê dài hạn hơn các các bất động sản, bất động sản nhà ở, công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm thương mại, cửa hàng bách hóa, trung tâm mua sắm, cửa hàng bán buôn và bán lẻ, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, nhà ở, căn hộ khách sạn (loại hình bất động sản kết hợp khách sạn và căn hộ), căn hộ, phòng ở, kho, nhà máy, và các khu đất bất động sản mới xây dựng; dịch vụ bất động sản liên quan đến quản lý, tư vấn phát triển, định giá và quản lý và điều phối dự án bất động sản; tổ chức thị trường giao dịch dịch vụ tài chính; phát hành quỹ; quản lý danh mục đầu tư; quản lý danh mục tài sản; đầu tư tài sản; buôn bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; thẩm định bất động sản; môi giới bất động sản; huy động vốn (dịch vụ tài chính) bất động sản; đầu tư bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ thu tiền cho thuê bất động sản; dịch vụ thành lập quỹ tín thác; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quản trị ủy thác; dịch vụ quản lý ủy thác; dịch vụ ủy thác; dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ đơn vị ủy thác đầu tư; dịch vụ quản lý ủy thác đầu tư; dịch vụ đầu tư vào quỹ ủy thác đầu tư; xử lý thanh toán thuế, dịch vụ thanh toán thuế và thuế, tất cả các dịch vụ nói trên liên quan đến bất động sản, bất động sản bao gồm nhà và đất đai, nhà cửa và/hoặc chỗ ở; chuẩn bị các báo cáo liên quan đến các dịch vụ kể trên; quản lý và quản trị kinh doanh về bất động sản, bất động sản nhà ở, công nghiệp và thương mại, văn phòng, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, nhà ở, căn hộ khách sạn (loại hình bất động sản kết hợp khách sạn và căn hộ), căn hộ, phòng ở, kho, nhà máy, bất động sản và các khu đất bất động sản mới xây dựng; quản lý kinh doanh liên quan đến bất động sản thương mại; thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng công trình; điều phối và quản lý dự án xây dựng; dịch vụ quản lý dự án xây dựng liên quan đến xây dựng và phát triển bất động sản; thanh kiểm tra xây dựng; quản lý dự án xây dựng để giám sát việc sản xuất và lắp đặt phụ kiện, giá kệ và nội thất cho các cửa hàng; quản lý dự án xây dựng liên quan đến hợp đồng xây dựng và việc xây dựng, lắp ráp và lắp đặt kết cấu kim loại và bê tông đúc sẵn; làm sạch, bảo trì và cải tạo bất động sản [chăm sóc] và trông nom các công trình xây dựng; làm sạch, bảo trì và xây dựng các tòa nhà, phục hồi, tân trang, sửa chữa, sơn và trang trí các tòa nhà, phục chế văn phòng và cơ sở bán lẻ; dịch vụ xây cất, xây dựng và bảo trì các bất động sản bán lẻ thương mại; xây dựng các tòa nhà, đường và cầu, bất động sản bao gồm cả bất động sản thương mại; phá dỡ bất động sản; thuê và cho thuê thiết bị xây dựng và vệ sinh công nghiệp; phát triển bất động sản (dịch vụ xây cất và xây dựng), phục hồi bất động sản; thông tin và tư vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc và thiết kế xây dựng tòa nhà mới, thiết lập các bản vẽ xây dựng thiết kế sơ đồ xây dựng và công trường xây dựng, khảo sát trắc địa đất đai, khảo sát thửa đất để phù hợp việc xây dựng; dịch vụ kiến trúc; khảo sát trắc địa và công trình xây dựng; khảo sát đo đạc tòa nhà và thanh kiểm tra bất động sản; dịch vụ trắc địa được thực hiện bởi các chuyên viên trắc địa đủ tiêu chuẩn hành nghề; dịch vụ lưu trữ dữ liệu trên máy vi tính, tất cả liên quan đến thông tin, hình ảnh, tài liệu âm thanh và văn bản; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính; thiết kế tài liệu in (trừ vật liệu quảng cáo) được sử dụng trong các cửa hàng bán lẻ; đại lý thiết kế; thiết kế nội thất cửa hàng; thiết kế phụ kiện trang trí cho cửa hàng; quản lý dự án thiết kế; thiết kế hệ thống quản lý và bảo trì tòa nhà dựa trên máy tính và thiết kế các dự án liên quan đến công nghệ xây dựng; quy hoạch phát triển bất động sản; chuẩn bị các báo cáo liên quan đến các dịch vụ trên đây; khảo sát khối lượng dự án xây dựng (chi phí và hợp đồng); dịch vụ trắc địa; thông tin và tư vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời và khách sạn; dịch vụ nhà trọ, cho thuê cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp nơi lưu trú tại nhà ở, khách sạn và phòng; cung cấp tiện nghi triển lãm, hội thảo và hội nghị; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho các sự kiện do nhà hàng thực hiện và dịch vụ bàn tiệc; dịch vụ dịch vụ chuỗi nhà hàng, quán ăn tự phục vụ, quán cà phê, quán rượu nhỏ, quán cà phê nhỏ, cửa hàng cà phê và phòng trà; tất cả thuộc nhóm 43.

---

(210) **4-2019-25617**

(540)

(220) 10.07.2019
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.5.20; 5.5.1; A5.5.21
(591) Vàng da cam.
(731) CÔNG TY TNHH VÂN BEAUTIFUL (VN)
92 Hồ Nghinh, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ chăm sóc tái tạo da; dịch vụ điều trị da chuyên sâu.

---

(210) **4-2019-26967**

(540)

VORTEX

(220) 19.07.2019
(441) 25.05.2020
(731) SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)
One Vortex Drive Barneveld WI 53507 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thấu kính quang học dùng cho súng; ống ngắm dùng cho thấu kính quang học; kính ngắm xa; kính ngắm xa dùng cho súng; ống ngắm điểm đỏ có tâm đổ ở giữa và ống ngắm điểm đỏ có một chấm duy nhất cho kính ngắm xa dùng cho súng; máy định tầm laze: máy định tầm; ống nhòm; ống ngắm quan sát điểm (ống ngắm spotting scopes); kính viễn vọng; ống nhòm một mắt; giá ba chân; bộ dây treo dùng cho ống nhòm; hộp đựng cho ống nhòm; phần mềm máy tính để sử dụng trong việc tính toán đạn đạo.

Nhóm 13: Thiết bị ngắm dùng cho vũ khí, trừ kính ngắm xa; giá đỡ để gắn thiết bị ngắm (dùng cho vũ khí) với vũ khí; thiết bị chỉ báo độ sáng dùng cho súng; kính ngắm/gương ngắm lắp ở súng trường; kính ngắm/gương ngắm dùng cho súng ngắn cầm tay; phụ kiện của kính ngắm/gương ngắm lắp cho súng trường, cụ thể là nắp bảo vệ thấu kính dành cho kính ngắm/gương ngắm, bộ phận che thị kính cho kính ngắm/gương ngắm, thước ngắm dùng cho kính ngắm/gương ngắm, thiết bị chống chói dùng cho kính ngắm/gương ngắm, miếng chêm điều chỉnh dùng cho kính ngắm/gương ngắm và nắp đậy vật cho kính ngắm/gương ngắm dạng nắp lật.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo len dài tay, áo nỉ, quần nỉ, áo vét, áo len chui đầu, áo choàng ngoài, áo gilê, quần dài, quần soóc, khăn rằn, khăn quàng

cổ, áo ba lỗ, áo nỉ có mũ trùm đầu và dải băng buộc đầu; đồ đội đầu, cụ thể là mũ và mũ lưỡi trai.

---

(210) **4-2019-26968**

(540)

VORTEX OPTICS

(220) 19.07.2019
(441) 25.05.2020

(731) SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)
One Vortex Drive Barneveld WI 53507 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thấu kính quang học dùng cho súng; ống ngắm dùng cho thấu kính quang học; kính ngắm xa; kính ngắm xa dùng cho súng; ống ngắm điểm đỏ có tâm đổ ở giữa và ống ngắm điểm đỏ có một chấm duy nhất cho kính ngắm xa dùng cho súng; máy định tầm laze; máy định tầm; ống nhòm; ống ngắm quan sát điểm (ống ngắm spotting scopes); kính viễn vọng; ống nhòm một mắt; giá ba chân; bộ dây treo dùng cho ống nhòm; hộp đựng ống nhòm; phần mềm máy tính để sử dụng trong tính toán đạn đạo.

Nhóm 13: Thiết bị ngắm dùng cho vũ khí, trừ kính ngắm xa; giá đỡ để gắn thiết bị ngắm (dùng cho vũ khí) với vũ khí; thiết bị chỉ báo độ sáng dùng cho súng; kính ngắm/gương ngắm lắp ở súng trường; kính ngắm/gương ngắm dùng cho súng ngắn cầm tay; phụ kiện của kính ngắm/gương ngắm lắp cho súng trường, cụ thể là nắp bảo vệ thấu kính dành cho kính ngắm/gương ngắm, bộ phận che thị kính cho kính ngắm/gương ngắm, thước ngắm dùng cho kính ngắm/gương ngắm, thiết bị chống chói dùng cho kính ngắm/gương ngắm, miếng chêm điều chỉnh dùng cho kính ngắm/gương ngắm và nắp đậy vật cho kính ngắm/gương ngắm dạng nắp lật.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo len dài tay, áo nỉ, quần nỉ, áo vét, áo len chui đầu, áo choàng ngoài, áo gilê, quần dài, quần soóc, khăn rằn, khăn quàng cổ, áo ba lỗ, áo nỉ có mũ trùm đầu và dải băng buộc đầu; đồ đội đầu, cụ thể là mũ và mũ lưỡi trai.

---

(210) **4-2019-26969**

(540)

VTX

(220) 19.07.2019
(441) 25.05.2020

(731) SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)
One Vortex Drive Barneveld WI 53507 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thấu kính quang học dùng cho súng; ống ngắm dùng cho thấu kính quang học; kính ngắm xa; kính ngắm xa dùng cho súng; ống ngắm điểm đỏ có tâm đổ ở giữa và ống ngắm điểm đỏ có một chấm duy nhất cho kính ngắm xa dùng cho súng; máy định tầm laze; máy định tầm; ống nhòm; ống ngắm quan sát điểm (ống ngắm spotting scopes); kính viễn vọng; ống nhòm một mắt; giá ba chân; bộ dây treo dùng cho ống nhòm; hộp đựng ống nhòm; phần mềm máy tính để sử dụng trong tính toán đạn đạo.

Nhóm 13: Thiết bị ngắm dùng cho vũ khí, trừ kính ngắm xa; giá đỡ để gắn thiết bị ngắm (dùng cho vũ khí) với vũ khí; thiết bị chỉ báo độ sáng dùng cho súng; kính ngắm/gương ngắm lắp ở súng trường; kính ngắm/gương ngắm dùng cho súng ngắn cầm tay; phụ kiện của kính ngắm/gương ngắm lắp cho súng trường, cụ thể là nắp bảo vệ thấu kính dành cho kính ngắm/gương ngắm, bộ phận che thị kính cho kính ngắm/gương ngắm, thước ngắm dùng cho kính ngắm/gương ngắm, thiết bị chống chói dùng cho kính ngắm/gương ngắm, miếng chêm điều chỉnh dùng cho kính ngắm/gương ngắm và nắp đậy vật cho kính ngắm/gương ngắm dạng nắp lật.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo len dài tay, áo nỉ, quần nỉ, áo vét, áo len chui đầu, áo choàng ngoài, áo gilê, quần dài, quần soóc, khăn rằn, khăn quàng cổ, áo ba lỗ, áo nỉ có mũ trùm đầu và dải băng buộc đầu; đồ đội đầu, cụ thể là mũ và mũ lưỡi trai.

---

(210) **4-2019-26970**

(540)

(220) 19.07.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)
One Vortex Drive Barneveld WI 53507 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thấu kính quang học dùng cho súng; ống ngắm dùng cho thấu kính quang học; kính ngắm xa; kính ngắm xa dùng cho súng; ống ngắm điểm đỏ có tâm đổ ở giữa và ống ngắm điểm đỏ có một chấm duy nhất cho kính ngắm xa dùng cho súng; máy định tầm laze; máy định tầm; ống nhòm; ống ngắm quan sát điểm (ống ngắm spotting scopes); kính viễn vọng; ống nhòm một mắt; giá ba chân; bộ dây treo dùng cho ống nhòm; hộp đựng ống nhòm; phần mềm máy tính để sử dụng trong tính toán đạn đạo.

Nhóm 13: Thiết bị ngắm dùng cho vũ khí, trừ kính ngắm xa; giá đỡ để gắn thiết bị ngắm (dùng cho vũ khí) với vũ khí; thiết bị chỉ báo độ sáng dùng cho súng; kính ngắm/gương ngắm lắp ở súng trường; kính ngắm/gương ngắm dùng cho súng ngắn cầm tay; phụ kiện của kính ngắm/gương ngắm lắp cho súng trường, cụ thể là nắp bảo vệ thấu kính dành cho kính ngắm/gương ngắm, bộ phận che thị kính cho kính ngắm/gương ngắm, thước ngắm dùng cho kính ngắm/gương ngắm, thiết bị chống chói dùng cho kính ngắm/gương ngắm, miếng chêm điều chỉnh dùng cho kính ngắm/gương ngắm và nắp đậy vật cho kính ngắm/gương ngắm dạng nắp lật.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo len dài tay, áo nỉ, quần nỉ, áo vét, áo len chui đầu, áo choàng ngoài, áo gilê, quần dài, quần soóc, khăn rằn, khăn quàng cổ, áo ba lỗ, áo nỉ có mũ trùm đầu và dải băng buộc đầu; đồ đội đầu, cụ thể là mũ và mũ lưỡi trai.

---

(210) **4-2019-32283**

(540)

Quangbo

(220) 22.08.2019
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN THỊ MINH TÂM (VN)
4-A2 tổ 1B phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút (đồ dùng văn phòng); keo dán dùng cho văn phòng hoặc cho gia đình; giấy, các tông; mực; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

---

(210) **4-2019-33059**

(540)

(220) 27.08.2019
(441) 25.05.2020

(591) Trắng, vàng, nâu, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA SINH HÀ NỘI (VN)
Số 252/57 phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng, để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; thuốc đánh răng.

---

(210) **4-2019-33060**

(540)

(220) 27.08.2019
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, cam, nâu, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA SINH HÀ NỘI (VN)
Số 252/57 phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; thuốc đánh răng.

---

(210) **4-2019-33815**

(540)

(220) 30.08.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 6.1.2; A6.1.4; 3.7.3
(591) Đỏ, xanh da trời, vàng, xanh lục.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN (VN)
Khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 31: Con gà (còn sống)

---

(210) **4-2019-33816**

(540)

(220) 30.08.2019
(441) 25.05.2020
(531) 6.1.2; 5.7.11; A5.3.13; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, cam, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN (VN)
Khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 31: Quả cam tươi

---

(210) **4-2019-33817**

(540)

(220) 30.08.2019
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.21; A5.7.22; 25.1.6; 26.1.2
(591) Trắng, xanh da trời, xanh lá cây, trắng, vàng, nâu.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN (VN)
Khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 31: Quả ổi tươi.

---

(210) **4-2019-33818**

(540)

(220) 30.08.2019
(441) 25.05.2020
(531) 5.9.3; A5.1.5; 26.4.2
(591) Vàng, xanh lá cây, nâu, cam, đỏ.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN (VN)
Khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm)

---

(210) **4-2019-33888**

(540)

AVATAR

(220) 30.08.2019
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24
(731) TWENTIETH CENTURY FOX FILM CORPORATION (US)
10201 West Pico Boulevard, Los Angeles, California 90035, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); dầu thơm để xoa bóp; lông mi giả; móng tay giả; dầu dưỡng dành cho em bé, không dùng cho mục đích y tế; khăn giấy ướt dùng cho em bé được tẩm chế phẩm để làm sạch; gel để tắm, không dùng cho mục đích y tế; bột để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; phấn má hồng; kem dưỡng thể (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng thể (mỹ phẩm); bột dưỡng thể (mỹ phẩm); chất tạo bọt bồn tắm (mỹ phẩm); nước hoa cô-lô-nhơ (cologne); mỹ phẩm; kem đánh răng (không chứa thuốc); chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; bột dưỡng ẩm (mỹ phẩm); tinh dầu sử dụng cho cá nhân; bút kẻ mắt; phấn trang điểm mắt; bút chì kẻ lông mày; phấn bôi mặt (mỹ phẩm); kem bôi mặt (mỹ phẩm); nước thơm bôi mặt (mỹ phẩm); mặt nạ đắp mặt; chất tẩy da chết cho mặt (mỹ phẩm); bấc tỏa ra mùi hương để làm thơm phòng; nước hoa dùng cho cá nhân; gel cho tóc; dầu xả cho tóc; dầu gội cho tóc; keo bọt vuốt tóc; kem dưỡng tóc; keo xịt tóc; kem dưỡng da tay (mỹ phẩm); nước thơm cho tay (mỹ phẩm); xà phòng rửa tay; son dưỡng môi; son môi; giá để son môi; chất làm bóng môi; xà phòng dạng chất lỏng; mỹ phẩm để trang điểm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để chăm sóc móng tay, chân; nhũ để trang trí lên móng tay, chân; sơn dưỡng làm chắc móng tay, chân; sơn móng tay, chân; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; nước hoa; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; nước hoa làm thơm phòng; kem cạo râu; xà phòng cho da; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); chất dưỡng ẩm cho da (mỹ phẩm); kem chống nắng cản tia uv, kem chống nắng hấp thụ tia uv.

Nhóm 14: Đồng hồ báo thức; vòng đeo tay (đồ trang sức); tượng bán thân bằng kim loại quý; hạt nhỏ/trang sức đính trên đồ kim hoàn, vòng đeo chìa khóa hoặc dây đeo chìa khóa; đồng hồ (dụng cụ đo thời gian); hoa tai; đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức không bằng kim loại quý; dây chuyền trang sức; móc đeo chìa khóa trang trí (đồ trang sức); dây đeo chìa khóa (dây móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); ghim cài áo (đồ trang sức); dây chuyền đeo cổ (đồ trang sức); vòng đeo cổ (đồ trang sức); nẹp khóa cho cà vạt; đồng tiền xu không có giá trị tiền tệ; ghim cài áo để trang trí (đồ trang sức); mặt dây chuyền trang sức; nhẫn (đồ trang sức); đồng hồ bấm giờ; kẹp cài ca vát; nẹp khóa cho nơ, ca vát; đinh bấm gắn trên ca vát; đồng hồ treo tường; dây đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ (bộ phận của đồng hồ); dây xích đồng hồ; dây đeo đồng hồ; đồng hồ để đeo hoặc bỏ túi; nhẫn cưới; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Sổ ghi địa chỉ; niên giám; sổ ghi lịch hẹn; bản in mỹ thuật; bộ dụng cụ vẽ mỹ thuật và thủ công; sổ ký tên; sách dành cho trẻ em; bút bi; thẻ bóng chày làm từ giấy hoặc bìa cứng; bìa cặp để kẹp tài liệu; vật dụng chặn giữ sách; vật dụng đánh dấu trang sách; sách; hình dán cho tấm cản của xe ô tô; lịch; mẩu truyện tranh hoạt hình ngắn; thiệp mừng Giáng sinh; phấn viết; bảng viết phấn; sách có nội dung tương tác (activity book) dành cho trẻ em; tấm lót bình, cốc bằng giấy; tập anbum để bộ sưu tập xu; sách tô màu; trang tô màu; bút chì màu; truyện tranh; mẩu truyện tranh ngắn; tập phiếu giảm giá; bút sáp màu; đề can; vật trang trí bằng giấy đặt ở chính giữa bàn; quyển nhật ký; thước kẻ để vẽ; bảng viết có thể xóa khô; phong bì (văn phòng phẩm); vật dụng tẩy, xóa; tạp chí; bản đồ; vật dụng/bút đánh dấu; tập giấy ghi chép; đất sét để nặn; bản tin; báo chí; giấy ghi nhớ; vở viết/sổ tay; giấy của sổ tay; bức tranh vẽ; cờ bằng giấy; đồ trang trí bằng giấy cho bánh ngọt; đồ trang trí bằng giấy cho bữa tiệc; khăn ăn bằng giấy; túi giấy dùng cho các buổi tiệc; vật dụng chặn giấy; nơ bọc quà bằng giấy; giấy bọc quà; cờ tam giác để trang trí bằng giấy; tấm lót bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy; túi bằng chất dẻo cho các buổi tiệc; ống cắm bút hoặc bút chì; bút chì; gọt bút chì; túi và hộp đựng bút và bút chì; bút (đồ dùng văn phòng); tạp chí phát hành định kỳ; tập album ảnh; ảnh chụp (được in); bản in tranh ảnh; sách tranh ảnh; vật liệu bằng chất dẻo để đóng gói (không nằm trong các nhóm khác); tranh, ảnh chân dung; bưu thiếp; tấm áp phích; giải thưởng được in sẵn; giấy chứng nhận được in sẵn; giấy mời được in sẵn; thực đơn được in sẵn; xuất bản phẩm; sách công thức nấu ăn; con dấu bằng cao su (văn phòng phẩm); túi đựng bánh săn-uých; thẻ ghi điểm; tập anbum để bộ sưu tập tem; văn phòng phẩm; vật dụng dập ghim; giấy dính (văn phòng phẩm); thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; giấy viết; vật dụng dùng để viết; cái mở thư; hình xăm dán tạm thời.

Nhóm 18: Túi thể thao đa dụng; túi đựng đồ vận động; địu em bé đeo sau lưng; ba-lô; túi đựng đồ đi biển; túi đựng sách; ví đựng thẻ điện thoại; ví đựng tiền lẻ; ví đựng tiền xu; túi đựng tã lót; túi đựng bằng vải len thô; túi đeo hông; túi đựng đồ tập gym; túi xách; ba lô làm bằng vải thô; bao để móc chìa khóa; túi hành lý; thẻ hành lý; túi đựng đồ du lịch ngắn ngày; túi cầm tay cho phụ nữ; túi đeo vai; túi mua hàng; túi tote (túi xách loại lớn); ô; túi đeo ở thắt lưng; ví tiền.

Nhóm 20: Đệm ghế; giá treo trang trí; tượng nhỏ bằng thạch cao; tượng nhỏ bằng chất dẻo; tượng nhỏ bằng sáp; tượng nhỏ bằng gỗ; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ trang trí gói quà làm bằng nhựa; quạt cầm tay (không dùng điện); đệm để nằm; gương soi; đồ trang trí làm bằng thạch cao, chất dẻo, sáp hoặc gỗ không dùng cho giáng sinh; đồ trang trí bằng chất dẻo cho bữa tiệc; khung ảnh; gối; đồ trang trí bằng chất dẻo cho bánh ngọt; thẻ bảng tên bằng chất dẻo; biển số xe bằng chất dẻo được trang trí độc đáo; chuông gió; mành che cửa sổ bên trong nhà (đồ đạc).

Nhóm 25: Tạp dề (trang phục); giày thể thao; khăn rằn; mũ lưỡi trai bóng chày; áo choàng để đi biển; đồ mặc đi biển; thắt lưng (trang phục); yếm dãi không bằng giấy; áo bơi hai mảnh (bikini); áo khoác dạng vest; giày cao cổ; nơ bướm (trang phục); áo lót phụ nữ; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); trang phục mặc ngoài quần khi cưỡi ngựa; yếm dãi bằng vải; áo choàng ngoài; áo váy; mũ che tai [trang phục]; đồ đi chân; găng tay (trang phục); áo chơi gôn; trang phục hóa trang Halloween; mũ; dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu; trang phục dệt kim; đồ mặc dành cho trẻ sơ sinh; áo vét (trang phục); quần bò; áo nịt len (trang phục); khăn vuông dùng để quàng cổ hoặc đội đầu; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; vật giữ ấm chân; bao tay (trang phục); ca vát; áo ngủ dài đến đầu gối; váy ngủ của phụ nữ; quần yếm; quần áo ngủ; quần dài; quần tất; áo thun có cổ; áo pông-sô; quần áo mưa; áo choàng tắm; dép quai hậu; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giày; váy; quần soóc; quần dài kiểu âu; dép đi trong nhà; đồ mặc đi ngủ; tất ngắn cổ; tất cao cổ; áo len dài tay; quần nỉ; áo nỉ; quần áo bơi; áo ba lỗ; quần áo bó; áo thun ngắn tay; quần áo lót; áo gi-lê; cổ tay áo (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi hành động; tượng nhỏ hình nhân vật; trò chơi cờ bàn (board game); trò chơi bài; đồ chơi tích hợp nhiều hoạt động dành cho trẻ em; bộ dụng cụ chơi cầu lông; bóng bay; quả bóng rổ; đồ chơi trong bồn tắm; gậy bóng chày; quả bóng chày; quả bóng chơi trên bãi biển; búp bê vải được nhồi hạt bên trong; búp bê lắc lư; quả bóng bow-ling; ống thổi và bộ pha dung dịch thổi bong bóng; bộ cờ vua; mỹ phẩm đồ chơi; bít tất giáng sinh; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); tượng đồ chơi để sưu tầm; giá có gắn đồ chơi được trang trí trên nôi em bé; đồ chơi gắn trên nôi em bé; đồ chơi ném đĩa; búp bê; quần áo cho búp bê; phụ kiện cho búp bê; bộ đồ chơi chơi cùng với búp bê; đồ chơi có thể chuyển động bằng điện; thiết bị được bán dưới dạng máy chơi trò chơi bài; đồ câu cá; cần câu cá; quả bóng bầu dục; quả bóng gôn; găng tay chơi gôn; dụng cụ đánh dấu vị trí bóng gôn; thiết bị cầm tay để chơi các trò chơi điện tử, được dùng với hoặc không được dùng với một màn hình hiển thị độc lập; bóng khúc côn cầu; gậy chơi khúc côn cầu; đồ chơi dành cho trẻ sơ sinh; đồ chơi có thể bơm hơi; đồ chơi bể bơi có thể bơm hơi; trò chơi ghép hình; dây để chơi nhảy dây; diều; bộ dụng cụ ảo thuật; hòn bi cho trò chơi; trò chơi phát triển khả năng phản xạ; đồ chơi cơ khí; đồ chơi hộp âm nhạc; đồ chơi phát ra âm nhạc; trò chơi chỉ chơi trong nhà; quà tặng tại các buổi tiệc có bản chất là món đồ chơi nhỏ; quà tặng tại các buổi tiệc bằng giấy; mũ dự tiệc bằng giấy; trò chơi tại các buổi tiệc; bài lá; đồ chơi bằng nhung; con rối bù nhìn; giày trượt có bánh lăn; quả bóng cao su; ván trượt có bánh lăn; ván trượt tuyết; quả cầu tuyết; quả bóng đá; con quay (đồ chơi); đồ chơi bóp mềm; đồ chơi nhồi bông; quả bóng bàn; vợt bóng bàn; bàn chơi bóng bàn; đồ chơi biết nói; trò chơi nhắm mục tiêu; gấu nhồi bông; quả bóng quần vợt; vợt chơi quần vợt; tượng đồ chơi hình nhân vật và phụ kiện đi kèm; thuyền đồ chơi; bộ xô và xẻng đồ chơi để chơi trên cát; gạch xây dựng đồ chơi; giá treo đồ chơi; xe đồ chơi; xe máy đồ chơi; xe ô tô đồ chơi; tượng đồ chơi; ống đựng tiền đồ chơi; đồng hồ đeo tay đồ chơi; vũ khí đồ chơi; kết cấu xây dựng đồ chơi và gạch xếp đường đồ chơi; máy chơi trò chơi video sử dụng cùng với ti vi; quả bóng chuyền; trò chơi lên dây cót; cái yo-yo; tàu hỏa đồ chơi và bộ phận và phụ kiện kèm theo; máy bay đồ chơi; bóng cho trò chơi; đồ chơi có thể chuyển động bằng pin; đồ chơi có thể bẻ gập được; đồ chơi xây dựng; bàn chơi trò chơi; ống có thể bơm hơi được dùng cho mục đích giải trí dưới nước; bể bơi có thể bơm hơi; đồ chơi pinata (tương tự trò chơi dân gian của Việt nam: trò đập niêu); xe đồ chơi điều khiển bằng sóng vô tuyến; trò chơi nhập vai; xe trượt tuyết dùng cho mục đích giải trí; trò chơi xếp chồng; ván lướt sóng (tư thế đứng); chân vịt để bơi; đồ nội thất đồ chơi; máy bay lượn đồ chơi; mặt nạ đồ chơi; bộ đồ chơi tàu hỏa; máng trượt nước; tấm phim bảo vệ chuyên dụng để dán màn hình cho các trò chơi cầm tay.

Nhóm 32: Nước uống; đồ uống tăng lực; nước uống có hương vị; nước ép trái cây; đồ uống có vị trái cây; nước trái cây cô đặc; nước chanh; đồ uống pha chế không có cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống có ga; đồ uống không có cồn có chứa nước ép trái cây; nước sinh tố; nước uống có ga nhẹ (nước xô-đa); đồ uống thể thao; xi rô để pha chế đồ uống không cồn; nước khoáng (nước suối); nước ép rau củ.

---

(210) **4-2019-34108**

(540)

(220) 04.09.2019
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; 2.1.13; 25.1.6; A1.1.10; A1.1.5; 5.7.25
(591) Đen, trắng, xanh lá, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau và quả đã chế biến, sấy khô, cấp đông; mứt ướt

Nhóm 31: Rau và quả tươi; các loại hạt chưa chế biến.

---

(210) **4-2019-35504**

(540)

(220) 13.09.2019
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NGHĨA GIAI NHÂN (VN)
432 Thăng Long, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2019-36913**

(540)

CHECKNOW

(220) 23.09.2019
(441) 25.05.2020

(731) ABBOTT RAPID DIAGNOSTICS INTERNATIONAL UNLIMITED COMPANY (MT)
Office 32, Verdala Business Center Level 2, LM Complex, Brewery Street, Zone 3, Central Business District, Birkirkara, CBD 3040, Malta
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm kiểm soát dùng trong phân tích, xác nhận, sàng lọc và xét nghiệm chẩn đoán trong ống nghiệm để sử dụng trong phòng thí nghiệm; chất thử chẩn đoán và chất thử hóa học, không dùng cho mục đích y tế; dung dịch sử dụng trong các bộ xét nghiệm chẩn đoán, không dùng cho mục đích y tế; que thử, không dùng cho mục đích y tế; bộ xét nghiệm gồm có chất thử và mẫu thử để phân tích tìm kháng nguyên trong máu và các dịch sinh học khác để sử dụng trong phòng thí nghiệm; chế phẩm chẩn đoán để sử dụng trong phòng thí nghiệm; bộ xét nghiệm chẩn đoán gồm có chất thử và mẫu thử để sử dụng trong phòng thí nghiệm; chế phẩm xét nghiệm miễn dịch sắc ký để sử dụng trong phòng thí nghiệm; bộ xét nghiệm sử dụng trong phòng thí nghiệm gồm có chất thử và mẫu thử để phân tích tìm kháng nguyên trong máu, huyết thanh người, huyết tương, nước tiểu, các dịch sinh học khác, và các mô; tất cả không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Bộ xét nghiệm chẩn đoán y tế bao gồm chất thử và mẫu thử; que thử chẩn đoán y tế; chất thử chẩn đoán y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xét nghiệm dùng trong y tế; chế phẩm xét nghiệm chẩn đoán dùng trong y tế; mẫu thử chẩn đoán y tế; dung dịch dùng trong các bộ xét nghiệm chẩn đoán y tế; hộp chứa chất thử dùng trong xét nghiệm chẩn đoán y tế [có chứa chất thử bên trong]; hộp chứa chất thử chẩn đoán y tế [có chứa chất thử bên trong]; hộp chứa chất thử hóa học để sử dụng trong xét nghiệm y tế chẩn đoán trong ống nghiệm [có chứa chất thử bên trong]; chất thử y tế đựng trong hộp để sử dụng trong chẩn đoán y tế; chất thử chẩn đoán trong ống nghiệm đựng trong các hộp đã chứa chất thử dùng trong y tế; chế phẩm xét nghiệm chẩn đoán y tế để phát hiện, chẩn đoán, sàng lọc, và xác nhận bệnh; bộ xét nghiệm y tế gồm có chất thử và mẫu thử dùng để phân tích tìm kháng nguyên trong máu, huyết thanh người, huyết tương, nước tiểu, các dịch sinh học khác, và các mô; chế phẩm xét nghiệm miễn dịch sắc ký dùng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế dùng trong xét nghiệm chẩn đoán trong ống nghiệm; thiết bị y tế để phát hiện, chẩn đoán, sàng lọc, và xác nhận bệnh; bộ xét nghiệm chẩn đoán y tế [thiết bị y tế]; thiết bị y tế để xét nghiệm máu, huyết thanh người, huyết tương, nước tiểu, các dịch sinh học khác, và các mô; bộ xét nghiệm y tế để phân tích tìm kháng nguyên trong máu, huyết thanh người, huyết tương, nước tiểu, các dịch sinh học khác, và các mô [thiết bị y tế]; thiết bị y tế để thực hiện các xét nghiệm miễn dịch sắc ký.

---

(210) **4-2019-36959**

(540)

(220) 23.09.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.6; 1.15.21; 26.7.25; 25.5.5
(731) FINE BUBBLE INDUSTRIES ASSOCIATION (JP)
Hamamatsucho General Building 4F, 2-15, Hamamatsucho 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-0013, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Thiết bị rửa; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ là bộ phận dùng cho thiết bị rửa; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ là bộ phận dùng cho máy và máy công cụ gia

công kim loại; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ để rửa và làm sạch các bộ phận kim loại đã gia công; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ giúp sục khí dùng trong nghề nuôi cá; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ là bộ phận dùng cho máy móc nông nghiệp; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ có chức năng súc rửa, làm sạch bề mặt, bơm sục khí cho thiết bị nuôi trồng thủy canh dùng trong nông nghiệp; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ là bộ phận dùng cho hệ thống và máy móc gia công chất bán dẫn; thiết bị rửa tấm/đĩa bán dẫn; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ là bộ phận dùng cho máy giặt; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ để rửa và làm sạch thực phẩm; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ sử dụng trong sơ chế và chế biến thực phẩm; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ sử dụng để làm sạch linh kiện điện tử, bộ phận bằng gốm, bộ phận bằng thủy tinh và bộ phận đúc sẵn bằng nhựa; thiết bị rửa làm sạch sản phẩm gia công kim loại; thiết bị rửa làm sạch bộ phận máy móc; thiết bị rửa làm sạch bộ phận điện tử; thiết bị rửa làm sạch chất bán dẫn; thiết bị rửa làm sạch kính áp tròng; thiết bị rửa làm sạch bộ phận của máy in; thiết bị rửa làm sạch thực phẩm; thiết bị rửa dùng để làm sạch sàn nhà; thiết bị rửa dùng để làm sạch tường.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng cho bể nuôi thủy sinh; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ là bộ phận sử dụng cho thiết bị tưới dùng cho mục đích nông nghiệp; thiết bị tưới dùng cho mục đích nông nghiệp; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ là bộ phận sử dụng cho thiết bị lọc nước có chức năng như nước ô zôn và nước hy-đro; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ là bộ phận dùng cho máy lọc nước; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ dùng để xử lý nước thải; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ dùng để lọc cải thiện chất lượng nước; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ dùng cho bồn tắm nhằm mục đích vệ sinh; vòi tắm hoa sen; máy tạo bóng khí kích thước rất nhỏ dùng cho vòi tắm hoa sen nhằm mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2019-38235**

(540)

mulas

(220) 30.09.2019
(441) 25.05.2020
(731) MULAS CONNECTORS (NINGBO) CO. LTD. (CN)
2 Xingye Dadao, Ningbo Free-trade Zone, Zhejiang Province, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bộ nối (điện); hộp đấu nối (điện); phích cắm điện; ổ cắm điện; đường nối điện; bộ nối điện; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bộ nắn điện; bộ điều hợp (bộ phận chuyển đổi điện áp); thiết bị đầu nối tiếp đất (thiết bị đầu cuối, điện).

---

(210) **4-2019-38572**

(540)

NordikID®

(220) 02.10.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NORDIKID (VN)
V21, đường D9, số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất như: giường; tủ; bàn ghế; kệ; sofa; nệm; gối; đồ mỹ thuật bằng gỗ dùng trang trí gian hàng triển lãm.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa như: đồ đạc nội thất gồm: ghế sofa, bàn, ghế, giường, tủ, kệ, đồ gỗ mỹ thuật, tủ bày hàng (thuộc về đồ nội thất), giá để đồ đạc, kệ để đồ đạc, giá để bát đĩa, bàn, ghế, đồ đạc nội thất và phụ kiện đi kèm, đồ đạc nội thất bằng kim loại và phụ kiện đi kèm, gối, chăn, ga nệm, nệm, đồ trang trí (décor) dùng trong nhà, đèn, đồ gia dụng như: tủ lạnh, máy rửa bát, bếp ga, máy hút mùi, lò nướng, máy giặt, máy sấy quần áo, thiết bị và trang bị dùng để nấu nướng và phụ kiện đi kèm, tay nắm cửa, tay nắm tủ, ray trượt, ốc vít, bản lề cửa, bản lề tủ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các hàng hóa như: đồ đạc nội thất gồm: ghế sofa, bàn, ghế, giường, tủ, kệ, đồ gỗ mỹ thuật, tủ bày hàng (thuộc về đồ nội thất), giá để đồ đạc, kệ để đồ đạc, giá để bát đĩa, bàn, ghế, đồ đạc nội thất và phụ kiện đi kèm, đồ đạc nội thất bằng kim loại và phụ kiện đi kèm, gối, chăn, ga nệm, nệm, đồ trang trí (décor) dùng trong nhà, đèn, đồ gia dụng như: tủ lạnh, máy rửa bát, bếp ga, máy hút mùi, lò nướng, máy giặt, máy sấy quần áo, thiết bị và trang bị dùng để nấu nướng và phụ kiện đi kèm, tay nắm cửa, tay nắm tủ, ray trượt, ốc vít, bản lề cửa, bản lề tủ; quảng cáo; trưng bày, giới thiệu các sản phẩm nội thất; đại lý thông tin thương mại về các sản phẩm nội thất; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2019-38579**

(540)

(220) 02.10.2019
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.14; 3.1.15; A17.2.2; 25.1.6; 26.1.1; 25.1.5
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ GIA THÀNH (VN)
Thửa đất 545, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, dung dịch tắm gội, sản phẩm trang điểm

Nhóm 10: Dụng cụ chỉnh hình, dụng cụ dò cho mục đích y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phân tích cho mục đích y tế, dụng cụ thiết bị thú y.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ruy băng mực in; máy in và đồ dùng văn phòng.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví; túi du lịch; vali.

Nhóm 20: Nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

Nhóm 21: Đồ điện gia dụng phục vụ nấu ăn như ấm đun, nồi điện, tủ lạnh.

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ nón; ca vát; thắt lưng; hàng dệt kim (bít tất).

Nhóm 29: Trái cây, hạt các loại sấy khô.

Nhóm 33: Rượu

Nhóm 34: Thuốc lá, dụng cụ cho người hút thuốc, điêm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu tất cả các mặt hàng sau: nước hoa, tinh dầu, dung dịch tắm gội, sản phẩm trang điểm; dụng cụ chỉnh hình, dụng cụ dò cho mục đích y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phân tích cho mục đích y tế, dụng cụ thiết bị thú y; đồ trang sức, kim hoàn, đá quý; văn phòng phẩm; ruy băng mực in; máy in và đồ dùng văn phòng; túi xách tay; ví; túi du lịch; vali; nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ; đồ điện gia dụng phục vụ nấu ăn như ấm đun, nồi điện, tủ lạnh; quần áo; giầy dép; mũ nón; ca vát; thắt lưng; hàng dệt kim (bít tất); trái cây, hạt các loại sấy khô; rượu; thuốc lá, dụng cụ cho người hút thuốc, diêm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng thức ăn nhanh; nhà hàng buffet; dịch vụ quán cà phê, quán trà giải khát.

---

(210) **4-2019-38580**

(540)

DIAMOND PANDA

(220) 02.10.2019
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ GIA THÀNH (VN)
Thửa đất 545, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, dung dịch tắm gội, mỹ phẩm để trang điểm.

Nhóm 07: Máy in.

Nhóm 10: Dụng cụ chỉnh hình, dụng cụ dò cho mục đích y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phân tích cho mục đích y tế, dụng cụ thiết bị thú y.

Nhóm 14: Đồ trang sức, kim hoàn, đá quý.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ruy băng mực in; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví; túi du lịch; vali.

Nhóm 20: Đồ nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

Nhóm 21: Đồ điện gia dụng phục vụ nấu ăn như: ấm đun, nồi điện, tủ lạnh.

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ nón; ca vát; thắt lưng (trang phục); hàng dệt kim (bít tất).

Nhóm 29: Trái cây, hạt các loại sấy khô.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 34: Thuốc lá, dụng cụ cho người hút thuốc, diêm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu tất cả các mặt hàng sau: nước hoa, tinh dầu, dung dịch tắm gội, sản phẩm trang điểm, dụng cụ chỉnh hình, dụng cụ dò cho mục đích y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phân tích cho mục đích y tế, dụng cụ thiết bị thú y; đồ trang sức, kim hoàn, đá quý, văn phòng phẩm, ruy băng mực in, máy in và đồ dùng văn phòng, túi xách tay, ví, túi du lịch, vali, nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ; đồ điện gia dụng phục vụ nấu ăn như ấm đun, nồi điện, tủ lạnh; quần áo, giầy dép, mũ nón, ca vát, thắt lưng, hàng dệt kim (bít tất); trái cây, hạt các loại sấy khô; rượu; thuốc lá, dụng cụ cho người hút thuốc, diêm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng thức ăn nhanh; nhà hàng buffet; dịch vụ quán cà phê, quán trà gii khát.

---

(210) **4-2019-38789**

(540)

vnfxtoday

(220) 03.10.2019
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH RANY VIỆT NAM (VN)
Số 14, ngách 82, ngõ 121 đường Đông Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin điện tử; cung cấp quyền truy cập vào các ứng dụng phần mềm, dịch vụ; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí.

---

(210) **4-2019-38884**

(540)

TAN HUNG GENERAL HOSPITAL
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN HƯNG

(220) 03.10.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, đen.
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN HƯNG - CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TAM HỢP (VN)
871 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; vật liệu khâu vết thương; thiết bị vật lý trị liệu; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thiết bị và

dụng cụ y tế, dụng cụ chỉnh hình, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, vật liệu khâu vết thương, thiết bị vật lý trị liệu, đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2019-39274**

(540)

(220) 07.10.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.4.1; A26.11.7; 26.11.3
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẢI TRÍ MINH CHÂU (VN)
44 đường số 2, khu phố Hưng Gia V, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ uống (cụ thể là: đồ uống có cồn [trừ bia], đồ uống không cồn, nước giải khát), máy móc, thiết bị và linh kiện âm nhạc - âm thanh, băng đĩa (cd, dvd); môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản); xúc tiến thương mại; quảng cáo.

---

(210) **4-2019-39871**

(540)

(220) 10.10.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; 26.11.3; A26.11.9; 26.4.3; 26.4.7; 25.1.25; A9.1.6
(591) Xanh lam đậm, đỏ, trắng.
(731) HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ BA THÀNH (VN)
Xã Ba Thành, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi xách, cặp sách, vali, túi du lịch, ví làm bằng vải và vải thổ cẩm.

Nhóm 24: Vải; vải thổ cẩm dùng cho gia đình như: khăn trải bàn, khăn trải giường, khăn phủ gối, rèm, vỏ chăn, vỏ gối, vỏ nệm.

Nhóm 25: Quần áo; cà vạt; thắt lưng [trang phục]; khố; khăn, khăn choàng cổ làm bằng vải và vải thổ cẩm.

---

(210) **4-2019-40223**

(540)

FLAMEN

COFFEE

(220) 11.10.2019
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ QUANG TRÍ THÀNH (VN)
222/8, tổ 4, KP 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cở sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, chuỗi cửa hàng bán lẻ: lương thực, thực phẩm, bánh, bánh pía, kẹo, kẹo mè, kẹo đậu phộng, chè (trà), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà đồ uống, rượu, bia, trái cây sấy khô, trái cây tươi, thực phẩm tươi sống, các loại sản phẩm chế biến từ dừa (cụ thể như: kẹo dừa, mứt dừa, thạch dừa, nước cốt dừa, nước dừa đóng lon, bột dừa, dầu dừa), gạch, đá, cát, xi măng, máy móc (cụ thể là máy pha cà phê), bàn ghế, ly (tách), chén, đĩa, đèn trang trí, kệ; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 40: Dịch vụ rang, xay cà phê theo đơn đặt hàng của người khác; dịch vụ gia công theo đơn đặt hàng của người khác; dịch vụ in ấn; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2019-40261**

(540)

TV

TIN VU CO.,LTD

(220) 11.10.2019
(441) 25.05.2020
(531) 7.3.11; A25.7.2; 24.15.21
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT TÍN VŨ (VN)
Số 120/29/1B2, đường Thích Quảng Đức, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cung cấp (mua bán) thiết bị điện (tủ điện, dây cáp điện, thang máng cáp, thiết bị đóng ngắt, cầu đấu dây, nút nhấn đèn báo, thiết bị chiếu sáng, bóng đèn, biến tần, bộ điều khiển lập trình, bộ điều khiển nhiệt độ, cảm biến, cảm biến nhiệt độ, động cơ ac/dc).

---

(210) **4-2019-40907**

(540)

Mediace RPR

(220) 16.10.2019
(441) 25.05.2020
(731) SEKISUI MEDICAL CO., LTD. (JP)
1-3, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chẩn đoán và chất thử triệu chứng dùng cho mục đích y tế, lâm sàng và thú y; thuốc thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; chất đánh dấu để chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; bộ kiểm tra chẩn đoán y tế (gồm có chế phẩm chẩn đoán và chất thử triệu chứng dùng cho kiểm tra chẩn đoán y tế); thuốc thử phản ứng dùng để đo kháng thể chống khuẩn xoắn và kháng thể chống béo không khuẩn xoắn; thuốc thử phản ứng được sử dụng để chẩn đoán bệnh giang mai; thuốc thử chẩn đoán dùng cho xét nghiệm miễn dịch; chế phẩm hóa học được sử dụng trong kiểm nghiệm hoặc kiểm soát chất lượng trong chẩn đoán y tế đối với bệnh giang mai.

---

(210) **4-2019-41262**

(540)

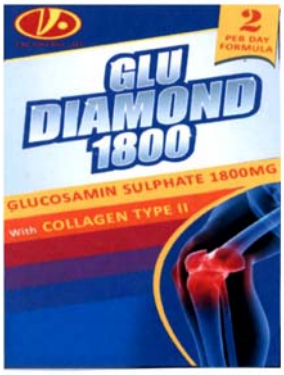

(220) 18.10.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.5.25; 2.9.19; 26.11.3
(591) Vàng, xanh, trắng, đỏ, ghi bạc, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CAO VIỆT ĐỨC (VN)
Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-41425**

(540)

RAU AN TOÀN
TRÚC THỌ LÂM

(220) 18.10.2019
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Cam đậm, xanh lá cây, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ RAU AN TOÀN TRÚC LÂM (VN)
SN, ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán: rau tươi, củ tươi, quả tươi.

---

(210) **4-2019-42500**

(540)

FRESHIPPO

(220) 25.10.2019
(441) 25.05.2020

(731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P. O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; phần mềm chơi cờ trên máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; chương trình trò chơi video trên máy tính; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; chất bán dẫn; mạch tích hợp bán dẫn; chip nhớ bán dẫn; bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn; mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn; chip xử lý bán dẫn; bộ xử lý bán dẫn; bộ vi điều khiển; thiết bị vi điều khiển; bộ vi điều khiển công suất thấp; vi mạch; vi mạch máy vi tính; bộ xử lý trung tâm (cpu); risc-v vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm; vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (isa); máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây và thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hoá); giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay, túi chuyên dụng

đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; phần mềm trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; ứng dụng máy tính để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; thiết bị truyền thông kỹ thuật số; tất cả thuộc nhóm 9.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn [đều không còn sống]; chất chiết ra từ thịt; chất phết thực phẩm làm từ thịt; thịt nấu chín đóng hộp; hải sản đóng hộp; hải sản sấy khô; thực phẩm làm từ cá; rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín; nấm đã được bảo quản; cà chua dạng sệt; nước ép rau dùng để nấu ăn; rau củ thái lát mỏng đóng hộp; trái cây đóng hộp; thạch cho thực phẩm; mứt nhão; xúc xích; pa-tê gan; mứt quả ướt; trứng; sữa; sản phẩm sữa; bơ; bơ thực vật; chất phết lên bánh làm từ hạt dẻ; bơ mật ong; bơ lạc; kem đánh dậy bọt; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mai; sản phẩm phô mai; sản phẩm thay thế phô mai; dầu và mỡ ăn được; nước dùng cô đặc; xúp; xúp đóng hộp; xúp ăn liền; lát khoai tây rán giòn; lát rau củ rán giòn; khoai tây chiên; miếng khoai tròn (làm từ rau quả hoặc cá, thịt) được bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ; quả hạch đã chế biến; lạc, đã chế biến; lạc đóng hộp; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; bột kem không chứa sữa cho cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; gạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; mỳ ý (pasta); mì ống; mì sợi dẹt; mì ăn liền; bánh pizza; bánh bao nhỏ; bánh ngọt; bánh quy ngọt; bánh quy; bánh mỳ; bột nhão; bánh kẹo; kẹo; sôcôla; kem lạnh; đá ăn được; đường; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối ăn; mù tạc; giấm; đồ gia vị; xốt [gia vị]; nước xốt cà chua [xốt]; gia vị; đá viên; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu]; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; bánh putđing; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; sữa ong chúa; bánh xăng đuých; nem cuốn; chất làm ngọt tự nhiên; chất làm đặc dùng để nấu ăn; thảo mộc khô dùng làm gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; cá còn sống; thủy sản tươi hoặc còn sống; rau và quả tươi; rau cỏ [thảo mộc] tươi; cây và hoa tự nhiên; cây; hoa khô; cây khô; thực phẩm và đồ uống cho động vật; mạch nha; hạt ngũ cốc và hạt giống thô và chưa qua xử lý; củ giống, cây giống, hạt giống để trồng; ổ cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống], nước ga và các loại đồ uống không có cồn; nước uống không cồn có hương vị; nước được chưng cất để uống; đồ uống làm từ trái cây và nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không cồn và đồ uống không cồn không có ga; xi rô và các chế phẩm không cồn làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vang; rượu mạnh; rượu vang nhẹ sủi tăm; rượu mùi; rượu uýt ki; rượu gin; rượu vôtca; rượu brandi (rượu mạnh); rượu táo; rượu rum; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); chiết xuất trái cây có cồn; rượu vang trái cây.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và rađiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; dịch vụ xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, dụng cụ đánh kem không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng

chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, đĩa phục phụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy khắc trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, báo, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, hình mẫu và tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương;

dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều khiển công suất thấp, vi mạch, vi mạch máy vi tính, bộ xử lý trung tâm (cpu), risc-v vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm, vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (isa), điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử và viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng đề nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình, cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, que đánh trứng/kem không dùng điện dùng cho mục đích gia đình, thùng rác, tấm ván để là, cái đế rút giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để đựng khăn giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giá treo quần áo (giá hong quần áo cho khô), giá để bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, miếng xốp để rửa, miếng hút để thông đường ống bị tắc, dụng cụ nhà bếp, đồ bằng thủy tinh để chứa đựng, đồ bằng sứ để chứa đựng và đồ bằng đất nung để chứa đựng, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khuy cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mềm, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, thuốc màu, véc ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nến, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: huy hiệu để treo, khóa kéo dùng cho túi, kim đóng bìa sách, khuy móc cho áo cánh phụ nữ, khóa cài của thắt lưng, cái móc cho dây đeo quần, ghim cài, khóa cài, khuy lỗ dùng cho quần áo, khuy bấm cho trang phục, kim để mạng vá, que móc để thêu đan, khuy lỗ, kim, khóa cài giày, cái móc cho giày, con thoi dùng để đan lưới đánh cá, khuy bấm, máy, cụ thể là: máy chế biến đồ

uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy kéo sợi, máy khuấy, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy dùng trong nhà bếp chạy bằng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, dụng cụ và thiết bị nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, đồ bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật đựng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may váy, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, các sản phẩm hoa, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và diêm; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán cho người khác, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều kiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cố vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng

trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ cửa hàng tạp hóa, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều kiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô),

giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cố vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ siêu thị bán lẻ, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều kiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay

hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cố vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi

thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; tổ chức các buổi biểu diễn thời trang cho mục đích thương mại; tổ chức các buổi biểu diễn thời trang cho mục đích quảng cáo; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ kế toán tổng hợp; dịch vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan đến tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 35.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; sắp xếp chuyến du lịch; lưu trữ dưới dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu điện tử; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu đã được lưu trữ điện tử; thông tin vận tải; môi giới vận tải; hậu cần vận tải; vận tải hàng hóa và hành khách; dịch vụ đóng gói; môi giới tàu; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường hàng không; vận tải bằng xe bọc thép; cho thuê xe cộ; chuyển phát thư tín; vận tải bằng đường ống dẫn; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ vận tải trong bản chất của quản lý vận tải; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ đỗ xe; chuyến du lịch bằng thuyền hoặc tàu thuyền; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ đặt chỗ du lịch và thông tin du lịch; dịch vụ đại lý bán vé du lịch; sắp xếp du lịch và thông tin về du lịch, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet; cung cấp thông tin liên quan đến chuyến đi và du lịch thông qua internet hoặc qua mạng viễn thông; cung cấp dịch vụ hướng dẫn lái xe cho mục đích du lịch; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; sắp xếp vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ sắp xếp vận chuyển khách hàng thông qua ứng dụng trực tuyến; đặt chỗ cho du lịch; cung cấp thông tin đường xá và giao thông, dịch vụ tài xế; bốc xếp và dỡ hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ chuyển nhà; môi giới thuê, cho thuê và/hoặc thuê tàu hoặc thuyền; cứu hộ và trục vớt tàu hoặc thuyền; dịch vụ dẫn lái; phân phối và cung cấp khí gas; phân phối và cung cấp điện; phân phối và cung cấp nhiệt khí; cung cấp nước; phân phối và cung cấp nước; dịch vụ hỗ trợ neo đậu tàu thuyền; cho thuê kho chứa hàng; cung cấp khu vực bay; cung cấp đường thu phí; cho thuê hoặc/và cho mượn xe lăn; bãi đỗ xe; quản lý khu vực đỗ xe; thuê hoặc cho thuê máy bay; cho thuê hoặc cho mượn thùng chứa hàng hóa; thuê và hoặc cho thuê xe đạp; thuê và hoặc cho thuê xe ô tô; thuê và hoặc cho thuê tàu hoặc thuyền; thuê và hoặc cho thuê xe cộ vận hành bằng sức người; thuê và hoặc cho thuê hệ thống đỗ xe cơ khí;

thuê và hoặc cho thuê khay vận chuyển hàng hóa; thuê và hoặc cho thuê máy đóng bao hoặc đóng gói; thuê và hoặc cho thuê tủ ướp lạnh; dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt; dịch vụ thu gom rác thải công nghiệp; cho thuê hệ thống dẫn đường; cho thuê tàu bay; bổ sung tiền mặt cho máy rút tiền tự động; dịch vụ lái xe; thu gom các hàng hóa có thể tái chế [vận tải]; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao báo chí; phân phối năng lượng; chuyển phát hoa; dịch vụ dóng dấu hoặc dán tem thư; vận tải hàng hóa (bằng đường thủy); cho thuê chỗ để xe; dịch vụ gói quà; cho thuê ngựa; dịch vụ phóng vệ tinh nhân tạo cho người khác; dịch vụ kho hành lý; cho thuê ô tô chở khách du lịch; chuyển phát bưu kiện tận nơi; cho thuê bãi đỗ xe; cho thuê tủ ướp lạnh; cho thuê máy đông lạnh; cho thuê ô tô đua; cho thuê thùng chứa hàng hóa; cho thuê máy kéo; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; cho thuê xe lăn; dịch vụ bổ sung sản phẩm cho máy bán hàng; hoạt động cứu hộ vận tải; dịch vụ cứu hộ; vận chuyển bằng taxi; lai dắt tàu thuyền; thông tin về giao thông; đặt chỗ cho vận chuyển; đóng gói hàng hóa; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; hoạt động văn hoá và thể thao; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không tải xuống được) từ các trang web cung cấp tệp định dạng mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phân phối âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, tư liệu tài nguyên dạng nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát sóng qua cáp mặt đất, kênh vệ tinh, mạng internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát sóng; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện thể thao văn hóa, vấn đề thời sự và tin nóng cung cấp qua truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; cung cấp thông tin giải trí, nội dung đa phương tiện, chương trình giải trí truyền hình và cung cấp phim trực tuyến; cung cấp phim và chương trình truyền hình không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền phát video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ giải trí qua mạng lưới truyền thông toàn cầu có bản chất là một trang web chứa nhiều nội dung thông tin giải trí được quan tâm liên quan đến phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình thực tế, truyện tranh, video ca nhạc, đoạn video ngắn liên quan đến phim, ảnh và nội dung đa phương tiện khác; cung cấp trực tuyến các đoạn video ngắn và nội dung đa phương tiện kỹ thuật số khác chứa âm thanh, hình ảnh, tác phẩm nghệ thuật, và/hoặc chữa từ hoặc liên quan đến loạt phim truyền hình đang chiếu; cung cấp thông tin, đánh giá và gợi ý liên quan đến phim và chương trình truyền hình thông qua trang web và dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp thông tin, tin tức và bình luận trong lĩnh vực giải trí; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy vi tính, chương trình máy tính, điện toán đám mây, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh, quản lý tài chính và quảng cáo; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua internet; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp trực tuyến các trò chơi và các cuộc thi đấu trên máy tính; cung cấp video (không tải xuống được) trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến được truyền qua internet hoặc qua mạng máy tính hoặc cơ sở dữ liệu máy tính; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí định kỳ; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý

kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo dưới hình thức tương tác và không tương tác; thiết kế khóa học, các kỳ thi và bài kiểm tra trình độ chuyên môn; dịch vụ đào tạo liên quan đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các lớp học về xì gà và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và cơ quan cung cấp chúng; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; dịch vụ hướng dẫn/giảng dạy liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm trang thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình phát sóng; dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển, sáng tạo, sản xuất, phân phối, hậu kỳ phim ảnh động, chương trình truyền hình, chương trình thực tế, sự kiện đặc biệt và các nội dung giải trí đa phương tiện khác; dịch vụ giải trí có bản chất là các buổi biểu diễn sân khấu, nhạc kịch, hài kịch trực tiếp; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt động xã hội và văn hoá; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về đào tạo; sắp xếp và điều hành các buổi triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục, chương trình biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí), chương trình giáo dục, chương trình văn hóa và biểu diễn văn hóa; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; sản xuất phim ảnh, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ lên chương trình truyền hình trả phí và lên chương trình truyền hình; dịch vụ lập kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, đồ họa, âm thanh, âm nhạc, video, hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ giải trí, câu lạc bộ khiêu vũ, chương trình biểu diễn thời trang và câu lạc bộ ban đêm (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; hướng dẫn sản xuất chương trình phát sóng; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động; thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cho thuê băng video đã được ghi sẵn; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đạo tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp thông tin giải trí và giáo dục; dịch vụ xổ số; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 41.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; nghiên cứu và phát triển liên quan đến chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều khiển công suất thấp, vi mạch, vi mạch máy vi tính, bộ xử lý trung tâm (cpu), risc-v vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm, vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (isa); thiết kế và phát triển

phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế, phát triển, cập nhật và nâng cấp các phần mềm máy tính và phần mềm trò chơi video; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính hỗ trợ chuẩn bị báo cáo về việc xác nhận giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác

nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tạo và biên tập một đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cung cấp trực tuyến phần mềm và ứng dụng máy vi tính để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; tất cả thuộc nhóm 42.

Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời; cung cấp chỗ ở tạm thời bằng nơi ăn chốn ở, khách sạn, phòng (trừ cho thuê căn hộ và nhà ở); dịch vụ cung cấp bởi khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô, nhà trọ, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ, cung cấp phòng có sẵn đồ và phòng (lưu trú tạm thời); dịch vụ chăm sóc trẻ em, dịch vụ trông trẻ ban ngày và dịch vụ nhà trẻ; dịch vụ nhà hàng ăn uống và ăn uống bên ngoài; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhẹ (quán cốc tai); dịch vụ quầy rượu vang; dịch vụ cung cấp bởi nhà hàng ăn uống, quán ăn tự phục vụ, quán cà phê, quán rượu nhỏ, tiệm/nhà hàng bánh xăng-uých, căng tin, nhà hàng quán cà phê, tiệm cà phê và phòng trà; dịch vụ đặt chỗ cho việc đặt chỗ ở tạm thời và bữa ăn; cung cấp tiện nghi hội nghị; cung cấp tiện nghi để tổ chức triển lãm; cung cấp tiện nghi cho triển lãm; cung cấp tiện nghi cho trình diễn và biểu diễn; dịch vụ lưu trú cho du khách, khách du lịch, địa điểm tổ chức hội nghị, buổi lễ/buổi họp mặt chính thức; dịch vụ kinh doanh cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ câu lạc bộ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ khách sạn cung cấp thức ăn và đồ uống; các dịch vụ cung cấp bởi quầy bar, nhà hàng ăn uống và nơi lưu trú; cung cấp tiện nghi (chỗ ăn ở) để tổ chức hội nghị; cung cấp tiện nghi (chỗ ăn ở) để tổ chức hội chợ; cung cấp thông tin liên quan đến chuẩn bị đồ ăn và thức uống; nhà ở cho khách du lịch; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tổ chức tiệc lớn; dịch vụ phòng chờ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện, chuẩn bị thức ăn và đồ uống, dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ và/hoặc nhà hàng ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn mang đi (take-away); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống cho bữa ăn tại nhà, mang đi hoặc giao hàng; quầy bán đồ ăn mang đi; cung cấp thông tin liên quan đến chuẩn bị thức ăn và đồ uống và cung cấp thức ăn đồ uống trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc thông qua mạng internet hoặc mạng nội bộ mở rộng (extranets); cung cấp thông tin trực tuyến liên quan tới dịch vụ nhà hàng ăn uống và quầy bar từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc thông qua mạng internet hoặc mạng nội bộ mở rộng (extranets); dịch vụ giữ chỗ khách sạn và nhà hàng ăn uống; dịch vụ cửa hàng kem lạnh; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trên, tất cả đều thuộc nhóm 43.

---

(210) **4-2019-42991**

(540)

(220) 29.10.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 2.9.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) BÙI THỊ TRÀ (VN)
12 hẻm 10, ngách 69, ngõ 117 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-43414**

(540)

(220) 31.10.2019
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; 1.15.23; 26.1.1
(591) Đen, xanh lá cây nhạt, trắng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) HOÀNG QUỐC HƯNG (VN)
Số 21 tổ 2a, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cafe.

---

(210) **4-2019-43681**

(540)

(220) 01.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.1; A26.4.18
(731) CRESCENT ASIA LIMITED (VG)
Commence Chambers, P.O Box 2208, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm mang bản chất là một ứng dụng di động dùng cho thiết bị truyền thông điện tử kỹ thuật số cầm tay có thể di chuyển được và thiết bị di động để cung cấp dữ liệu, hình ảnh phục vụ cho mục đích kết nối người vận chuyển, tài xế với người tiêu dùng có nhu cầu đi lại hoặc mua hàng hóa tiêu dùng; thẻ atm [đã được mã hóa]; thẻ ghi nợ [đã được mã hóa]; thẻ tín dụng [đã được mã hóa]; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn]; máy vi tính; thiết bị điện báo truyền ảnh; bảng thông báo điện tử; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị truyền và nhận không dây; phần mềm máy tính và phần cứng máy tính; máy tính điện tử và các bộ phận của chúng; hệ thống điều khiển điện tử cho máy móc và các bộ phận của chúng; thiết bị và dụng cụ truyền thông điện tử và các bộ phận của chúng; thiết bị theo dõi điện tử và các bộ phận của chúng; thiết bị ngoại vi máy vi tính; điện thoại di động; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị chuyển mạch văn phòng và truyền dữ liệu.

Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; lập các báo cáo thống kê kế toán (lập bản thanh toán); quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; dự báo kinh tế; thông tin kinh doanh; điều tra thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh (dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh); quản lý tệp tin máy tính; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác] (dịch vụ khuyến mại [cho người khác]); biên tập số liệu thống kê; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; marketing mục tiêu; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; các dịch vụ thông tin đại chúng mang đến cho khách hàng/hoặc người mua và người bán sự thuận tiện trong việc giao dịch về mua

bán, tất cả các thông tin nói trên được cung cấp trực tuyến qua một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua mạng internet; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ quản lý văn phòng; tư vấn, hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu; kiểm toán doanh nghiệp; kiểm toán tài chính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; dịch vụ tư vấn quản dự án kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý marketing; dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ tư vấn quản lý sản xuất; dịch vụ quan hệ cộng đồng; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm dịch vụ; kinh doanh (buôn bán) phần mềm game online; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; đấu giá các lĩnh vực tiền tệ, tài chính, bất động sản, cổ phần doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; quỹ đầu tư; dịch chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính, trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; cho vay có thế chấp (cho vay theo bảo lãnh); cho vay [tài chính]; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; môi giới chứng khoán; bảo đảm tài chính; phân tích tài chính; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ văn phòng tín dụng; cho thuê văn phòng [bất động sản]; kinh doanh ngân hàng; cho vay tín chấp (vay không cần tài sản bảo đảm); cho vay tiêu dùng; cấp tài chính dài hạn bởi các ngân hàng chuyên doanh; cho vay tiền ngoài hệ thống ngân hàng; cấp tín dụng cho mua nhà do các tổ chức không nhận tiền gửi thực hiện; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ bao thanh toán; dịch vụ chuyển mạch tài chính; dịch vụ bù trừ điện tử; dịch vụ cổng thanh toán điện; dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; dịch vụ ví điện tử; cho thuê tài chính; dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; tư vấn tài chính doanh nghiệp về mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; dịch vụ môi giới tiền tệ; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tư vấn phát hành chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; bảo hiểm hoả hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm phi nhân thọ; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; đại lý bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn đầu tư [không liên quan đến pháp lý]; quỹ tương hỗ; lập dự án đầu tư xây dựng; quản lý dự án đầu tư xây dựng; đại lý, môi giới (dịch vụ đại lý hoa hồng) các lĩnh vực tiền tệ, tài chính, bất động sản, cổ phần doanh nghiệp.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập thông tin, âm thanh, hình ảnh qua các trang nhật ký điện tử qua mạng internet; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông chủ yếu liên mạng; dịch vụ truyền đạt

các số liệu; dịch vụ thông tin điều khiển bằng máy điện toán; truyền đạt số liệu điện qua mạng xử lý số liệu toàn cầu, bao gồm cả liên mạng; dịch vụ truyền đạt, cung cấp hoặc hiển thị thông tin từ ngân hàng số liệu được lưu trữ trong máy vi tính hoặc qua liên mạng; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy tính và thiết bị điện điện tử di động; các dịch vụ thông tin qua điện thoại.

Nhóm 39: Sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ vận tải; vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; vận tải hành khách hàng không; vận tải hàng hóa hàng không; đại lý vận tải hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển người hoặc hàng hóa; dịch vụ đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách và lữ hành nội địa; dịch vụ môi giới vận tải; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; đóng gói và lưu kho hàng hoá; bố trí đi lại; dịch vụ du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; cho thuê xe du lịch; đại lý bán vé máy bay quốc nội và quốc ngoại; dịch vụ đưa thư, hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh; dịch vụ cho thuê xe; môi giới du lịch.

Nhóm 42: Thiết lập các trang web trên mạng internet bằng cách thiết kế, vẽ và viết chương trình liên quan đến việc thiết lập nói trên, tạo lập và lưu giữ các trang web; lập trình và lưu giữ các phần mềm máy tính; cung cấp địa chỉ truy cập vào mạng internet, các dịch vụ internet, cách truy cập vào các địa chỉ trên mạng thông tin điện tử; cung cấp địa chỉ truy cập đối với nhiều cơ sở dữ liệu khác nhau; cho thuê dữ liệu được truy cập vào máy tính theo thời gian (không phải là người cung cấp các dịch vụ internet); dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ, chương trình hệ thống vận hành, thiết bị bộ nhớ máy tính; tư vấn kiến trúc; điện toán đám mây; thiết kế kiến trúc; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; cho thuê phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; xử lý dữ liệu máy tính; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính và quản trị hệ thống máy tính; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; dịch vụ hosting (lưu trữ) trang web trên máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính tránh virus; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên mạng internet; dịch vụ chuyển đổi dữ liệu, tài liệu ở dạng vật chất sang dạng điện tử; dịch vụ cho thuê máy chủ đặt trang web; thiết kế hệ thống máy tính; tạo lập và duy trì trang web, trang tin điện tử cho người khác; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cho thuê máy chủ đặt web, cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp trực tuyến cơ sở dữ liệu máy tính và cơ sở dữ liệu tương tác; cung cấp một trang web chứa các thông tin về phim hoạt hình và thông tin giải trí và cung cấp kết nối trực tuyến với các trang web khác; cung cấp sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến.

Nhóm 45: Tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; quản lý quyền tác giả; dịch vụ mạng xã hội và giới thiệu trên mạng internet là dịch vụ xã hội nhằm phục vụ nhu cấp thiết yếu của cá nhân, cụ thể là nhu cầu tự giới thiệu bản thân để làm quen, kết bạn với người khác; câu lạc bộ gặp gỡ.

(210) **4-2019-44057**

(540)

(220) 04.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THỦ ĐÔ (VN)
Tầng 3, tòa nhà Đại Phát, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm hỗ trợ thanh toán bằng thẻ từ; phần mềm máy vi tính để sử dựng trên các thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay và thiết bị điện tử tiêu dùng khác; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; bảng thông báo điện tử; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; thẻ từ được mã hoá.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; biên tập các bảng danh mục khách hàng bằng máy tính; cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến hàng hoá như: bát, đĩa, cốc, chén, thiết bị điện tử, thiết bị ngoại vi, thiết bị nghe nhìn, hàng điện máy (gồm: tủ lạnh, máy làm lạnh, máy giặt, lò vi sóng, máy hút bụi, thiết bị điều hòa không khí, máy hút ẩm), thiết bị di động và các phụ kiện của chúng, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, hàng phụ kiện may mặc, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm, thực phẩm chức năng, hàng nông sản, hàng thủy sản, hàng lâm sản, chế phẩm vệ sinh cá nhân, đồ trang sức, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm trải sàn nhà, thảm để tập yoga, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi trẻ em, vali, túi xách, ví, thắt lưng, mũ, nón, dụng cụ làm vườn, dụng cụ cầm tay, thiết bị cầm tay, sách báo, tạp chí, đồ gốm sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng: máy pha cà phê, máy xay sinh tố, nồi cơm điện, chảo điện, ấm đun nước siêu tốc chạy điện, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông lâm nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp, ô tô, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, xe đạp và các phụ tùng của chúng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản (ki-ốt, căn hộ, nhà liền kề, biệt thự); cho thuê bất động sản; dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động và qua internet; dịch vụ cổng thanh toán điện tử (dịch vụ tài chính), cụ thể là xử lý thanh toán điện tử; dịch vụ thẻ thanh toán; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; chi tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ thu hộ, chi hộ; đại lý thanh toán tiền điện nước, điện thoại, internet, cước truyền hình; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ thanh toán); dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; quản lý tài chính dịch vụ thanh toán hóa đơn; tổ chức quyên góp từ thiện.

---

(210) **4-2019-44754**

(300) 88419092 07.05.2019 US

(540)

XEROS

(220) 07.11.2019
(441) 25.05.2020

(731) SHAR PRODUCTS COMPANY (US)
2465 S. Industrial Highway, Ann Arbor, Michigan 48104, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 15: Phụ tùng thay thế và phụ kiện cho nhạc cụ; dây đeo cho nhạc cụ; phụ tùng cho nhạc cụ, cụ thể là đệm vai, dây neo bảo vệ chống trượt cho đàn, miếng đệm bảo vệ chống trượt cho đàn, bánh xe cho nhạc cụ âm trầm, phanh cho bánh xe của nhạc cụ âm trầm, bộ phanh cho bánh xe của nhạc cụ âm trầm chủ yếu bao gồm phanh, bu lông trục, và đai ốc hãm; phụ tùng cho nhạc cụ, cụ thể là mảng tựa cằm, thanh chống đỡ đàn.

---

(210) **4-2019-45091**

(540)

(220) 08.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.15; 2.1.30; A2.1.16; 26.1.6; 25.5.25; 7.3.4; 24.1.1; 1.15.21; 26.1.1; 2.9.14; 12.1.1; 26.15.1
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng, đen, xanh lá, cam, hồng, ghi nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN TISON (VN)
Ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(210) **4-2019-45726**

(540)

(220) 13.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.2.7; A26.1.18
(591) Cam, xám, trắng.
(731) 1. OTO INDUSTRY CO., LTD (KR)
(Dannju-dong, Royal B/D) 6FL., 19, Saemunan-ro 5gil, Jongro-gu, Seoul, Korea
2. CÔNG TY TNHH OTO VINA (VN)
Đường N2, KCN Nhơn Trạch V, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất; cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất.

---

(210) **4-2019-45815**

(300) UK 3399581 15.05.2019 GB

(540)

(220) 14.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) BRITISH TELECOMMUNICATIONS PUBLIC LIMITED COMPANY (GB)
81 Newgate Street, London EC1A 7AJ, England
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ truyền thông [di động]; thiết bị và dụng cụ viễn thông; thiết bị và dụng cụ thông tin di động; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tiếp nhận, xử lý, truy xuất, tái tạo, thao tác, hiển thị phân tích và in ra âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phụ kiện của thiết bị, dụng cụ truyền thông; phụ kiện của thiết bị, dụng cụ viễn thông; phụ kiện của thiết bị, dụng cụ thông tin di động; phần mềm máy tính để cho phép tìm kiếm dữ liệu; thiết bị truyền thông dữ liệu; bộ máy thông tin vệ tinh; phần mềm máy tính cho phép kết nối với cơ sở dữ liệu và internet; thiết bị viễn thông cho phép kết nối với cơ sở dữ liệu và internet; thiết bị và dụng cụ giao dịch tài chính điện tử và thương mại điện tử; thiết bị và dụng cụ truyền thông kỹ thuật số; thiết bị ngoại vi máy tính; hệ thống máy vi tính, máy tính xách tay và máy tính để bàn di động; dây cáp; phụ kiện dây cáp điện; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính cho phép chơi và tải xuống các ứng dụng phần mềm; chương trình cơ sở trong điện thoại di động cho phép chơi và tải xuống các ứng dụng phần mềm; phần mềm trò chơi điện tử; tệp tin âm nhạc (có thể tải về được); nhạc chuông điện thoại (có thể tải về được); trình bảo vệ màn hình (màn hình chờ) tải xuống được dùng cho máy tính và điện thoại di động; hình nền (tải xuống được) dùng cho máy tính và điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị nghe và giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; phần mềm máy tính cho các thiết bị và dụng cụ viễn thông; phần mềm diệt virus; phần mềm nhận diện mã độc và sàng lọc nội dung; phần mềm bảo mật máy tính; phần cứng và phần mềm máy tính để cung cấp bảo vệ tường lửa, tất cả được cung cấp từ internet hoặc trực tuyến từ cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính liên quan đến quản lý rủi ro, bảo mật kinh doanh, quản lý thông tin và kinh doanh thông minh.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến cơ sở dữ liệu máy tính và internet; dịch vụ thông tin liên lạc (bao gồm các trang web); dịch vụ phát thanh và truyền dữ liệu âm thanh hoặc hình ảnh; dịch vụ thông tin liên lạc bằng vệ tinh, truyền hình và đài phát thanh; dịch vụ thông tin di động mặt đất; thuê, cho thuê và cho thuê theo hợp đồng các thiết bị truyền thông; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ truyền thông và internet băng thông rộng; dịch vụ truyền, xử lý và lưu trữ dữ liệu; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; dịch vụ cung cấp, truyền tải hoặc hiển thị thông tin cho mục đích kinh doanh hoặc nội địa từ ngân hàng dữ liệu được lưu trữ trên máy tính hoặc qua internet; dịch vụ nhắn tin qua điện thoại; dịch vụ giám sát, tổ chức và phân tích thông tin cuộc gọi; dịch vụ sàng lọc cuộc gọi; dịch vụ cố vấn trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ truyền dữ liệu âm thanh và/hoặc hình ảnh; dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ trình diễn và phân phối âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và dữ liệu trong lĩnh vực viễn thông; cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu thông tin; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ phân phối và cung cấp video và âm thanh; dịch vụ cung cấp hoạt động của các điểm truy cập internet; dịch vụ cung cấp các kết nối giữa các trang web và lượt xem ti vi thông qua một cổng truyền hình tương tác; dịch vụ cổng thông tin internet; dịch vụ truyền tải âm thanh, video và/hoặc lập trình hình ảnh âm thanh qua giao thức internet; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ đã nói ở trên.

Nhóm 42: Dịch vụ phát triển phần mềm máy tính và internet; dịch vụ tổng hợp, phân tích và cung cấp chuẩn bị các thông tin về máy tính được cung cấp bởi mạng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hay từ mạng internet; thuê, cho thuê và cho thuê theo hợp đồng máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu; dịch vụ lập trình máy tính; cài đặt và bảo hành phần mềm máy tính; dịch vụ viết, phát triển, cập nhật thông tin mới nhất và thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lập kế hoạch và thiết kế liên quan đến mạng thông tin viễn thông, đến các thiết bị và dụng cụ viễn thông, đến mạng máy tính, và đến mạng internet; dịch vụ thiết kế, vẽ kỹ thuật và viết phần mềm theo sự ủy quyền, tất cả dùng cho việc biên soạn trang web trên mạng internet; dịch vụ tạo và duy trì trang web; dịch vụ lưu trữ các trang web của

người khác; dịch vụ lưu trữ các ứng dụng phần mềm cho người khác; cung cấp phần mềm ứng dụng; cung cấp phần mềm chuyên về công nghệ cho phép hoặc tạo điều kiện cho việc tải lên, tải xuống, phát trực tuyến, đăng, hiển thị, viết blog, liên kết hoặc chia sẻ thông tin hoặc phương tiện qua mạng truyền thông; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến hệ thống thông tin; dịch vụ bảo mật dữ liệu; dịch vụ khắc phục thảm họa cho hệ thống máy tính và hệ thống truyền dữ liệu; dịch vụ tư vấn, thiết kế, thử nghiệm, nghiên cứu liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên (hệ thống thông tin, máy tính, phần mềm máy tính, mạng máy tính, thiết bị điện tử, hệ thống viễn thông và hệ thống truyền dữ liệu); dịch vụ phân tích dữ liệu; dịch vụ lưu trữ và truy xuất dữ liệu để truyền, hiển thị và lưu trữ, giao dịch, nhận dạng và thông tin tài chính; dịch vụ giám sát liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 45: Cho thuê và cho thuê theo hợp đồng các thiết bị và dụng cụ giám sát và theo dõi; dịch vụ giám sát và giám sát thông qua hình ảnh cho mục đích an ninh; dịch vụ an ninh cho việc bảo vệ tài sản và con người; dịch vụ giám sát an ninh; dịch vụ tư vấn bảo mật cho mục đích an ninh.

---

(210) **4-2019-45998**

(540)

LifeWear Simple Made Better

(220) 14.11.2019
(441) 25.05.2020

(731) FAST RETAILING CO., LTD. (JP)
717-1, Sayama, Yamaguchi City, Yamaguchi 754-0894, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị viễn thông; chương trình máy vi tính; phần mềm ứng dụng; thiết bị nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid); thẻ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid); máy quét mã vạch; máy in, đọc và ghi nhớ hóa đơn, biên lai (không phải bộ phận của máy bán hàng tự động); kính đeo mắt [kính mắt và kính bảo hộ]; kính râm; kính bảo hộ cho thể thao; bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; chương trình trò chơi video cho người dùng; mạch điện tử và đĩa CD-ROMs được ghi với các chương trình cho trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; mạch điện tử và đĩa CD-ROMs được ghi với các chương trình biểu diễn tự động cho các nhạc cụ điện tử; tệp tin nhạc có thể tải về được; tệp hình ảnh có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử; bảng thông báo điện tử; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điều khiển từ xa; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; chip [mạch tích hợp]; nhãn điện tử cho hàng hóa; bộ lọc [thiết bị xử lý dữ liệu] nhãn điện tử cho hàng hóa; chất bán dẫn; máy nghe nhạc cầm tay; máy chiếu đa phương tiện; màn hình máy tính bảng; thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân dưới dạng đồng hồ đeo tay; điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; quần áo chịu lửa; bộ quần áo lặn; đĩa compắc ghi sẵn; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy, dụng cụ đo và kiểm tra; bao đựng điện thoại thông minh; kính thời trang.

Nhóm 14: Kim loại quý; đá quý và đá quý giả dạng thô và bán thành phẩm; đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang trí bằng kim loại quý dưới dạng đồ trang sức; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; đồ trang sức cho mũ; đồng hồ và đồng hồ bỏ túi; vòng cổ [đồ trang sức]; khuy băng sét; ghim cài ca vát; huy hiệu bằng kim loại quý; đồng hồ đeo tay; bộ phận và phụ kiện của đồng hồ và đồng hồ đeo tay; dây và quai đồng hồ đeo tay; vòng đeo tay; mặt dây chuyền; huy chương; ghim cài để trang sức; vòng tay làm từ vải thêu [đồ trang sức];

hoa tai xỏ lỗ; hoa tai; trâm cài [đồ kim hoàn]; hạt nhỏ/trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa; hạt nhỏ/trang sức dùng cho vòng cổ; hạt nhỏ/trang sức dùng cho vòng đeo tay; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến.

Nhóm 18: Túi; túi (bao) nhỏ; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; bao ô; lọng che mưa; da thuộc; bộ da thú; túi cầm tay cho phụ nữ; túi xách tay; túi hành lý; túi sách; vali; vali [hành lý xách tay]; hòm/rương [hành lý]; túi xách tay đa năng sử dụng trong thể thao và du lịch; túi đeo sau lưng (ba lô); ví đựng danh thiếp, thẻ; bao để móc chìa khóa; hộp đựng danh thiếp; túi mua hàng, bao gồm cả túi có bánh xe để đi mua hàng; bìa giữ vé đi xe tháng bằng da; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi cho thể thao; dây da thuộc; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; quần áo cho vật nuôi trong nhà; khung của túi xách tay; khung của ví cầm tay; dây đeo của túi và bao; dây đeo vai bằng da thuộc; túi đựng đồ cỡ lớn; túi đeo vai; ví cầm tay; phụ kiện đeo túi xách.

Nhóm 24: Vật liệu dệt; vải dệt; vải cutin; vải; vải dệt thoi; vải dệt kim; vải jecxi; khăn phủ giường [vải dệt]; vải nỉ; vải không dệt; vải dầu; vải hồ gôm không thấm nước; vải tráng cao su; vật liệu dùng để lọc bằng vải dệt; vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải]; hàng vải dệt dùng cho cá nhân (không dùng để mặc); khăn tắm bằng vải; khăn lau mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; vải lanh dùng trong nhà; khăn trải giường bằng vải lanh; ga trải giường; chăn bông; chăn bông truyền thống Nhật Bản; vỏ bọc nệm truyền thống Nhật Bản; vỏ bọc chăn bông; khăn phủ giường; vỏ nệm; vỏ gối; chăn; khăn trải bàn ăn, không bằng giấy; khăn lau chén đĩa bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn tắm [trừ quần áo]; rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo; rèm cửa [màn rèm rủ loại dày] bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; vỏ đệm; tấm trướng treo tường bằng vải; tấm phủ ghế ngồi làm bằng vải; tấm phủ bệ xí vệ sinh làm bằng vải; nhãn mác bằng vải, túi ngủ.

Nhóm 25: Quần áo; quấn áo mặc ngoài; áo khoác ngoài; áo phao lông vũ; áo khoác cản gió; áo choàng ngoài; áo choàng; áo ngoài mặc chui đầu; đồ mặc khi đi mưa; áo khoác có mũ chùm đầu; áo len dài tay; quần áo đan [trang phục]; áo khoác len; áo vét; áo chẽn không tay; áo sơ mi; áo choàng nữ; áo thun có cổ; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo cho phụ nữ mang thai; áo mưa; áo len chui đầu; quần dài; quần co dãn; quần chạy bộ, áo nỉ; quần nỉ; bộ quần áo; váy; áo váy; váy cưới; quần ống bó [quần dài]; trang phục dùng ở bãi biển; đồ bơi [đồ tắm]; áo ngủ; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; quần áo mặc ở nhà; trang phục mặc khi ngủ; đồ ngủ; áo choàng mặc khi ngủ kiểu Nhật Bản [nemaki]; quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; đồ lót; áo mặc lót; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; áo nịt ngực [áo lót]; bộ lót áo liền quần [quần áo]; áo sơ mi ngắn tay; quần cộc và quần lót; váy trong; quần ngắn, quần lửng và quần đùi; quần sóoc (đồ lót); yếm; váy lót dài; áo nịt ngoài; áo thun ngăn stay; áo ba lỗ; váy yếm; áo nịt len [trang phục]; quần áo thể thao; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; trang phục truyền thống Nhật Bản; quần áo bằng vải jean; găng tay và găng tay hở ngón [trang phục]; khăn quàng cổ [khăn quàng]; nơ thắt cổ áo; ca vát; khăn choàng; khăn rằn [khăn quàng cổ]; khăn choàng cổ [trang phục]; mũ che tai [trang phục]; đồ đội đầu; mũ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; trang phục dệt kim; tất ngắn cổ; quần áo bó; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dải đeo quần, tất (dây đeo); cổ tay áo [trang phục]; dải thắt lưng; thắt lưng [trang phục]; áo choàng lễ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; khăn trùm đầu; dải áo thầy dòng (đeo ở tay trái khi làm lễ); mũ tắm, tấm che mắt khi ngủ; đồ đi ở chân; guốc gỗ kiểu Nhật [geta]; dép kiểu Nhật [zori]; dép đi trong nhà; dép; giày cao cổ; giày; giày thể thao; giày cao cổ dùng cho thể thao; giày để chơi đá bóng.

Nhóm 26: Dải băng trang trí [đồ may vá]; ruy băng dùng cho tóc; ruy băng bằng vải; ruy băng trang trí bằng vải; ruy băng đàn hồi; ruy băng dùng cho nghề may; ruy băng giải

thưởng; đăng ten, ren làm viền; băng đeo tay [phụ kiện quần áo]; băng tay để giữ tay áo; phù hiệu đính trên quần áo, không bằng kim loại quý; khóa cài [phụ kiện của trang phục]; huy hiệu cho trang phục, không bằng kim loại quý; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; kẹp khăn thắt lưng [phụ kiện trang trí gắn trên thắt lưng kiểu Nhật Bản]; ghim cài mũ bê-rê, không bằng kim loại quý; băng đeo tay; cúc; đồ trang trí giày, không bằng kim loại quý; đồ trang trí giày; lỗ xỏ dây giày; dây giày; khóa móc cho giày và giày cao cổ bằng kim loại; khuy bấm cho quần áo; khóa trượt [khóa kéo]; đồ trang trí mũ; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; trang kim cho quần áo; đồ trang trí tóc; vật dụng trang trí tóc; cặp tóc [trâm cài tóc]; băng buộc tóc; thun buộc tóc; hàng thêu thùa để trang trí; miếng dán trang trí cho áo khoác; miếng dán nhiệt để trang trí đồ vải [phụ kiện may mặc]; ghim, không bằng kim loại quý; phụ kiện may mặc [vật dụng của thợ may], trừ chỉ; bộ đồ may vá; kim dùng cho máy dệt; vật dụng uốn tóc, trừ loại là dụng cụ cầm tay; hoa cài ngực áo nhân tạo.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và các chương trình ưu đãi bao gồm phiếu tặng thưởng; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý thương mại hoặc công nghiệp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ hoạt động văn phòng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ vải dệt thoi và bộ đồ dùng cho giường; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại khăn; dịch vụ bán buôn và bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ đội đầu; dịch vụ bán buôn và bán lẻ tã lót; dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ đi chân; dịch vụ bán buôn và bán lẻ túi, bao; dịch vụ bán buôn và bán lẻ ví tiền, túi cầm tay; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các vật dụng dùng cho cá nhân; dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ trang trí cá nhân [đồ trang sức]; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ khuyến mại cho người khác liên quan đến sản phẩm vải dệt thoi và bộ đồ dùng cho giường; dịch vụ khuyến mại các sản phẩm quần áo cho người khác; dịch vụ khuyến mại các sản phẩm tã lót cho người khác; dịch vụ khuyến mại đồ đi chân cho người khác; dịch vụ khuyến mại các sản phẩm bao, túi cho người khác; dịch vụ khuyến mại các vật dụng dùng cho cá nhân cho người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ (bao gồm cả các bộ phận của chúng) hoặc hệ thống bao gồm các máy móc, thiết bị, dụng cụ này; dịch vụ thiết kế và phát triển các sản phẩm mới; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ trắc địa; dịch vụ thiết kế quần áo; dịch vụ thiết kế các vật liệu dùng để bao gói và đóng gói; dịch vụ thiết kế đồ đi chân; dịch vụ thiết kế mũ; dịch vụ thiết kế phụ kiện thời trang; dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế, lập trình và bảo trì các chương trình máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ liên quan đến máy vi tính, xe ô tô và máy công nghiệp; dịch vụ cung cấp tư vấn kỹ thuật liên quan đến máy vi tính; dịch vụ cho thuê máy vi tính; dịch vụ cung cấp các chương trình máy vi tính trên mạng lưới dữ liệu; dịch vụ tạo lập và duy trì trang web cho điện thoại di động; dịch vụ thiết kế, tạo lập và lập trình trang web; dịch vụ cho thuê dung lượng bộ nhớ trên các máy chủ cho các trang web về mạng xã hội; dịch vụ kiểm tra, giám sát hoặc nghiên cứu về dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm cho các trang mạng; dịch vụ cung cấp quyền sử dụng tạm thời các ứng dụng trên nền tảng trang web; dịch vụ cung cấp quyền sử dụng tạm thời các công cụ phần mềm và ứng dụng trực tuyến; dịch vụ lưu trữ ứng dụng phần mềm máy vi tính cho người khác; dịch vụ lưu trữ các ứng dụng đa phương tiện và tương tác; dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động.

(210) **4-2019-46216**

(540)

Pepbu:w
ME:DIA Skin Repair Peptide

(220) 15.11.2019
(441) 25.05.2020

(591) Trắng, đen, vàng.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC (VN)
374 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem tái tạo da; bộ mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2019-46428**

(540)

GREEN BEAUTY

(220) 18.11.2019
(441) 25.05.2020

(591) Xanh lá cây sẫm.
(731) CÔNG TY TNHH XU HƯỚNG MỚI KOS (VN)
Số 1 ngách 10 ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; collagen dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-46453**

(540)

MaxiOS

(220) 18.11.2019
(441) 25.05.2020

(731) AUTEL INTELLIGENT TECHNOLOGY CORP., LTD. (CN)
7th, 8th, 10th Floor, Building B1, Zhiyuan, Xueyuan Road, Xili, Nanshan, Shenzhen, 518055, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; phần mềm hệ điều hành.

---

(210) **4-2019-46514**

(540)

(220) 18.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Hồng, đen.
(731) AMIDFACTORY CO. LTD. (KR)
B107ho, 1342, Seongnam-daero, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, (13120) Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; xuất nhập khẩu mỹ phẩm; kinh doanh mỹ phẩm, vật liệu và công cụ cho ngành làm tóc; quảng cáo mỹ phẩm; tư vấn sản phẩm tiêu dùng liên quan đến mỹ phẩm; nghiên cứu tiếp thị trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và các sản phẩm làm đẹp; bán buôn mỹ phẩm; bán lẻ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-46517**

(540)

(220) 18.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13; A5.3.14
(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CC&TS (VN)
Tầng 16, tháp A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt chế biến; hải sản chế biến; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước hoa quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt.

Nhóm 30: Nước xốt; mỳ ống; mỳ sợi; mỳ sợi dệt; miến.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; động vật sống (hải sản); các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh: nhượng quyền thương hiệu.

---

(210) **4-2019-46528**

(540)

IBC
Smart Lock

(220) 18.11.2019
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ THÔNG MINH HÀN QUỐC CPRO (VN)
Số 10, ngõ 227, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Chìa khóa bằng kim loại; khóa bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại.

Nhóm 09: Khoá điện; chìa khoá dùng thẻ được mã hoá; thẻ thông minh (thẻ tích hợp); thẻ từ được mã hoá; thẻ nhận dạng từ tính.

---

(210) **4-2019-46705**

(540)

(220) 19.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; 4.5.1; 26.1.1; 5.5.23
(731) MAXWEALTH INTERNATIONAL LIMITED (BZ)
#1 Mapp Street, Belize City, Belize
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; xà phòng, nước hoa; kem đánh răng; các sản phẩm hàng tiêu dùng nhanh (fmcg) gồm chất để đánh bóng, tinh dầu, nước xức tóc không chứa thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các mặt hàng: mỹ phẩm, các chế phẩm chăm sóc da, xà phòng, nước hoa, kem đánh răng, các sản phẩm hàng tiêu dùng nhanh (fmcg) gồm chất để đánh bóng, tinh dầu, nước xức tóc không chứa thuốc; dịch vụ bán buôn, bán lẻ các mặt hàng: mỹ phẩm, các chế phẩm chăm sóc da, xà phòng, nước hoa, kem đánh răng, các sản phẩm hàng tiêu dùng nhanh (fmcg) gồm chất để đánh bóng, tinh dầu, nước xức tóc không chứa thuốc.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(210) **4-2019-46709**

(540)

SMAVT
INTERNATIONAL CO., LTD

(220) 19.11.2019
(441) 25.05.2020

(731) MAXWEALTH INTERNATIONAL LIMITED (BZ)
#1 Mapp Street, Belize City, Belize

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị lọc nước uống, thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị tiệt trùng nước; thiết bị làm lạnh nước; thiết bị làm nóng nước.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; các thành phần và bộ phận cấu tạo các sản phẩm nói trên thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các mặt hàng: thiết bị lọc nước, thiết bị lọc nước uống, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, thiết bị tiệt trùng nước, thiết bị làm lạnh nước, thiết bị làm nóng nước, xe cộ mặt đất, xe ô tô, xe tiện ích vượt địa hình, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, xe ô tô thể thao; các thành phần và bộ phận cấu tạo các sản phẩm nói trên; dịch vụ bán buôn, bán lẻ các mặt hàng: thiết bị lọc nước, thiết bị lọc nước uống, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, thiết bị tiệt trùng nước, thiết bị làm lạnh nước, thiết bị làm nóng nước, xe cộ mặt đất, xe ô tô, xe tiện ích vượt địa hình, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, xe ô tô thể thao, các thành phần và bộ phận cấu tạo các sản phẩm nói trên.

---

(210) **4-2019-47172**

(540)

AF
KITCHEN
ALL FOR KITCHEN

(220) 21.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1
(591) Đen, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SANKO VIỆT NAM (VN)
Km 13+800, tỉnh lộ 835A, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ thiết bị nhà bếp, tủ kệ bếp đồ dùng nhà bếp và hàng điện gia dụng, cụ thể là: bếp điện từ, bếp hồng ngoại, máy hút khói, lò vi sóng, máy rửa chén, tủ lạnh, chảo điện, nồi hâm dùng điện, bếp hâm nóng cà phê, máy xay thịt, máy cắt thịt, máy cắt rau củ, máy làm nóng lạnh nước, máy lọc nước, lò nướng, máy sấy chén, máy xay sinh tố, bình đun nước.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt kệ bếp, tủ bếp.

---

(210) **4-2019-47174**

(540)

CHC Vietnam

(220) 21.11.2019
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TÀI NGUYÊN CHC VIỆT NAM (VN)
Nhà tổ hợp, khu hành chính FORMOSA, khu kinh tế Vũng áng, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Đá các loại dùng trong xây dựng và kiến trúc; đá vôi; bê tông; xi-măng; gạch; xi-măng được pha trộn bằng thủy lực; bột xỉ được nghiền từ lò cao; bột xỉ tro bay.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ xi-măng được trộn bằng thủy lực; dịch vụ bán lẻ bột xỉ được nghiền từ lò cao; dịch vụ bán lẻ bột xỉ tro bay; dịch vụ bán lẻ đất được cải thiện; đại lý xuất khẩu và nhập khẩu; tư vấn và cung cấp thông tin về ngoại thương; dịch vụ nghiên cứu thị trường; đại lý xi-măng; đại lý thông tin thương mại (cung cấp cơ sở thông tin về kinh doanh/thương mại).

---

(210) **4-2019-47175**

(540)

CHC Vietnam

(220) 21.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.2.7; A26.4.18; 26.4.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÀI NGUYÊN CHC VIỆT NAM (VN)
Nhà tổ hợp, khu hành chính FORMOSA, khu kinh tế Vũng áng, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Đá các loại dùng trong xây dựng và kiến trúc; đá vôi; bê tông; xi-măng; gạch; xi-măng được pha trộn bằng thủy lực; bột xỉ được nghiền từ lò cao; bột xỉ tro bay.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ xi-măng được trộn bằng thủy lực; dịch vụ bán lẻ bột xỉ được nghiền từ lò cao; dịch vụ bán lẻ bột xỉ tro bay; dịch vụ bán lẻ đất được cải thiện; đại lý xuất khẩu và nhập khẩu; tư vấn và cung cấp thông tin về ngoại thương; dịch vụ nghiên cứu thị trường; đại lý xi-măng; đại lý thông tin thương mại (cung cấp cơ sở thông tin về kinh doanh/thương mại).

---

(210) **4-2019-47409**

(540)

DESTINATION

(220) 22.11.2019
(441) 25.05.2020

(731) PARK HOTEL MANAGEMENT PTE LTD (SG)
8 Marina Boulevard, #05-02 Marina Bay Financial Centre, Singapore 018981

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý và quản trị kinh doanh dự án; dịch vụ marketing và xúc tiến thương mại; mua bán doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ thư ký kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh bất động sản, tài sản dân cư, công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, cửa hàng bán lẻ và bán buôn, chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà trọ, khu nghỉ dưỡng, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, căn nhà, căn hộ chung cư, căn hộ cho thuê, căn hộ, nhà kho, nhà máy và khu vực quy hoạch nhà ở; dịch vụ quảng cáo; giới thiệu sản phẩm vì mục đích quảng bá hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ quần áo, trang sức, đồng hồ, kính đeo mắt, hàng thể thao, nước hoa, túi, đồ đi chân, sản phẩm dưỡng da, sản phẩm mỹ phẩm, thiết bị công nghệ thông tin, đồ chơi, sách, thức ăn và đồ uống; dịch vụ quản lý sự kiện (tổ chức các buổi triển lãm hoặc hội chợ thương mại vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo); sắp xếp và thực hiện các buổi triển lãm vì mục đích quảng cáo, kinh doanh hoặc thương mại; sắp xếp và thực hiện hội chợ thương mại; tổ chức các buổi triển lãm vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quản lý văn phòng (cho người khác); dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh và cố vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng trung thành (cho người khác); dịch vụ phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ cho thuê biển quảng cáo; dịch vụ trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng cáo; dịch vụ quản lý khách sạn và nhượng quyền thương mại đối với khách sạn; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên, tất cả đều thuộc nhóm 35; tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp theo hình thức trực tuyến thông qua một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng, quầy rượu (bar) và cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, cửa hàng cà phê, phòng chờ tại khách sạn; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống [do nhà hàng thực hiện], dịch vụ nhà hàng tự phục vụ và/hoặc nhà hàng đồ ăn nhanh; dịch vụ câu lạc bộ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ câu lạc bộ rượu; dịch vụ phòng trà, dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ phục vụ bữa ăn (tiệc) lớn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại câu lạc bộ ăn trưa; dịch vụ khách sạn và dịch vụ khách sạn chủ yếu cho khách có ôtô; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ sắp xếp, cho thuê và thuê chỗ ở trong ngày nghỉ; dịch vụ giữ chỗ lưu trú [căn hộ nghỉ dưỡng] và đặt chỗ lưu trú; dịch vụ cho thuê phòng [để tổ chức họp, hội nghị hoặc sự kiện xã hội]; dịch vụ cung cấp địa điểm (cơ sở vật chất) cho hội nghị; dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến vận hành khách sạn; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố

vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên; tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp theo hình thức trực tuyến thông qua một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet.

---

(210) **4-2019-47411**

(540)

GRAND PARK

(220) 22.11.2019
(441) 25.05.2020

(731) PARK HOTEL MANAGEMENT PTE LTD (SG)
8 Marina Boulevard, #05-02 Marina Bay Financial Centre, Singapore 018981

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý và quản trị kinh doanh dự án; dịch vụ marketing và xúc tiến thương mại; mua bán doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ thư ký kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh bất động sản, tài sản dân cư, công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, cửa hàng bán lẻ và bán buôn, chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà trọ, khu nghỉ dưỡng, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, căn nhà, căn hộ chung cư, căn hộ cho thuê, căn hộ, nhà kho, nhà máy và khu vực quy hoạch nhà ở; dịch vụ quảng cáo; giới thiệu sản phẩm vì mục đích quảng bá hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ quần áo, trang sức, đồng hồ, kính đeo mắt, hàng thể thao, nước hoa, túi, đồ đi chân, sản phẩm dưỡng da, sản phẩm mỹ phẩm, thiết bị công nghệ thông tin, đồ chơi, sách, thức ăn và đồ uống; dịch vụ quản lý sự kiện (tổ chức các buổi triển lãm hoặc hội chợ thương mại vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo); sắp xếp và thực hiện các buổi triển lãm vì mục đích quảng cáo, kinh doanh hoặc thương mại; sắp xếp và thực hiện hội chợ thương mại; tổ chức các buổi triển lãm vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quản lý văn phòng (cho người khác); dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh và cố vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng trung thành (cho người khác); dịch vụ phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ cho thuê biển quảng cáo; dịch vụ trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng cáo; dịch vụ quản lý khách sạn và nhượng quyền thương mại đối với khách sạn; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên, tất cả đều thuộc nhóm 35; tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp theo hình thức trực tuyến thông qua một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng, quầy rượu (bar) và cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, cửa hàng cà phê, phòng chờ tại khách sạn; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống [do nhà hàng thực hiện], dịch vụ nhà hàng tự phục vụ và/hoặc nhà hàng đồ ăn nhanh; dịch vụ câu lạc bộ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ câu lạc bộ rượu; dịch vụ phòng trà, dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ phục vụ bữa ăn (tiệc) lớn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại câu lạc bộ ăn trưa; dịch vụ khách sạn và dịch vụ khách sạn chủ yếu cho khách có ôtô; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ sắp xếp, cho thuê và thuê chỗ ở trong ngày nghỉ; dịch vụ giữ chỗ lưu trú [căn

hộ nghỉ dưỡng] và đặt chỗ lưu trú; dịch vụ cho thuê phòng [để tổ chức họp, hội nghị hoặc sự kiện xã hội]; dịch vụ cung cấp địa điểm (cơ sở vật chất) cho hội nghị; dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến vận hành khách sạn; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên; tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp theo hình thức trực tuyến thông qua một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet.

---

(210) **4-2019-47412**

(540)

PARK HOTEL

(220) 22.11.2019
(441) 25.05.2020

(731) PARK HOTEL MANAGEMENT PTE LTD (SG)
8 Marina Boulevard, #05-02 Marina Bay Financial Centre, Singapore 018981

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý và quản trị kinh doanh dự án; dịch vụ marketing và xúc tiến thương mại; mua bán doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ thư ký kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh bất động sản, tài sản dân cư, công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, cửa hàng bán lẻ và bán buôn, chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà trọ, khu nghỉ dưỡng, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, căn nhà, căn hộ chung cư, căn hộ cho thuê, căn hộ, nhà kho, nhà máy và khu vực quy hoạch nhà ở; dịch vụ quảng cáo; giới thiệu sản phẩm vì mục đích quảng bá hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ quần áo, trang sức, đồng hồ, kính đeo mắt, hàng thể thao, nước hoa, túi, đồ đi chân, sản phẩm dưỡng da, sản phẩm mỹ phẩm, thiết bị công nghệ thông tin, đồ chơi, sách, thức ăn và đồ uống; dịch vụ quản lý sự kiện (tổ chức các buổi triển lãm hoặc hội chợ thương mại vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo); sắp xếp và thực hiện các buổi triển lãm vì mục đích quảng cáo, kinh doanh hoặc thương mại; sắp xếp và thực hiện hội chợ thương mại; tổ chức các buổi triển lãm vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quản lý văn phòng (cho người khác); dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh và cố vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng trung thành (cho người khác); dịch vụ phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ cho thuê biển quảng cáo; dịch vụ trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng cáo; dịch vụ quản lý khách sạn và nhượng quyền thương mại đối với khách sạn; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên, tất cả đều thuộc nhóm 35; tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp theo hình thức trực tuyến thông qua một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng, quầy rượu (bar) và cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, cửa hàng cà phê, phòng chờ tại khách sạn; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống [do nhà hàng thực hiện], dịch vụ nhà hàng tự phục vụ và/hoặc nhà hàng đồ ăn nhanh; dịch vụ câu lạc bộ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ câu lạc bộ rượu; dịch vụ phòng trà, dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ phục vụ bữa ăn (tiệc) lớn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại câu lạc

bộ ăn trưa; dịch vụ khách sạn và dịch vụ khách sạn chủ yếu cho khách có ôtô; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ sắp xếp, cho thuê và thuê chỗ ở trong ngày nghỉ; dịch vụ giữ chỗ lưu trú [căn hộ nghỉ dưỡng] và đặt chỗ lưu trú; dịch vụ cho thuê phòng [để tổ chức họp, hội nghị hoặc sự kiện xã hội]; dịch vụ cung cấp địa điểm (cơ sở vật chất) cho hội nghị; dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến vận hành khách sạn; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên; tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp theo hình thức trực tuyến thông qua một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet.

---

(210) **4-2019-47446**

(540)

(220) 22.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; A26.4.24
(731) AEON CO., LTD. (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-shi, Chiba, Japan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn vải dệt và khăn trải giường; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ đi chân, trừ đồ đi chân đặc biệt cho thể thao; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn bao và túi nhỏ; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn dụng cụ cá nhân; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, ghế trường kỷ và bàn làm việc); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn phụ kiện nghề mộc; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chiếu Tatami (dùng để lát mặt sàn nhà truyền thống Nhật Bản); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ dùng phục vụ lễ nghi (tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, đồ gốm để chứa đựng, đĩa giấy, đĩa cốc) để thờ cúng và cho các sự kiện tôn giáo; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn máy móc và thiết bị chạy bằng điện; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn dụng cụ cầm tay có lưỡi hoặc mũi nhọn, dụng cụ cầm tay và vật liệu kim loại; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thiết bị nhà bếp, dụng cụ làm sạch và dụng cụ cọ rửa; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn máy móc, công cụ và vật tư nông nghiệp; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hoa [tự nhiên] và cây trồng; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn ấn phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn giấy và văn phòng phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn các sản phẩm thể thao; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ chơi, búp bê, máy và thiết bị trò chơi; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn dụng cụ âm nhạc và bản ghi âm nhạc; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn máy và thiết bị nhiếp ảnh vâ vật tư nhiếp ảnh; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồng hồ treo tường, đồng hồ đeo tay và kính đeo mắt [kính mắt và kính bảo hộ]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đá quý bán thành phẩm và vật liệu mô phỏng đá quý bán thành phẩm.

---

(210) **4-2019-47541**

(540)

(220) 25.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) 5.9.6; 6.1.2; 25.12.1; A1.1.12; A6.3.12; A6.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, tím, xám, trắng, xanh dương, hồng.
(731) HTX SẢN XUẤT TỎI SẠCH VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ TỔNG HỢP CỒN NÂM (VN)
Thôn Cồn Nâm, xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 29: Tỏi đã qua chế biến, tỏi khô.

Nhóm 31: Củ tỏi (củ tỏi còn tươi); tỏi tươi.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: tỏi đã qua chế biến, tỏi khô, củ tỏi còn tươi, tỏi tươi.

---

(210) **4-2019-47595**

(540)

(220) 25.11.2019
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DOBILEK (VN)
Số 162 Nguyễn Văn Cừ, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 28: Bài lá (quân bài để chơi).

---

(210) **4-2019-47663**

(540)

(220) 25.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 25.7.25; A19.1.11; 2.5.6
(591) Đỏ, xanh da trời, hồng, vàng, vàng nhạt, da cam, xanh nước biển, ghi, tím, xanh lam, nâu nhạt.
(731) TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-Chome, Kita-Ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8230, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Túi rác bằng chất dẻo dùng cho tã lót đã sử dụng; túi bằng chất dẻo để đựng tã lót đã sử dụng; túi bằng chất dẻo để đựng quần áo lót đã sử dụng; túi rác làm bằng giấy; túi rác làm bằng chất dẻo; túi rác làm bằng giấy dùng cho mục đích gia dụng; túi rác làm bằng chất dẻo dùng cho mục đích gia dụng; túi bằng chất dẻo để đựng chất thải của vật nuôi; túi bằng chất dẻo dùng cho tã lót dùng một lần; túi bao gói bằng chất dẻo dùng để khử mùi; túi dùng để đựng tã lót bằng chất dẻo hoặc giấy; túi bằng chất dẻo dùng cho quần lót dùng một lần; túi bằng chất dẻo dùng để loại bỏ rác thải vật nuôi; túi bằng chất dẻo để loại bỏ thực phẩm bị ôi và có mùi; túi bằng chất dẻo để lưu giữ thực phẩm bị ôi và có mùi; đồ chứa đựng làm bằng giấy để bao gói; đồ chứa đựng để bao gói công nghiệp làm bằng giấy; túi [bao nhỏ] làm bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói thực phẩm dùng cho mục đích gia dụng; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để đóng gói; màng co vì nhiệt bằng chất dẻo để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói thực phẩm; giấy tổng hợp; giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; bút lông; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị); tấm, màng và túi bằng chất dẻo để đóng gói và bao gói; chữ in; bản in đúc.

---

(210) **4-2019-47773**

(540)

(220) 26.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) 13.1.6; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.13; A26.1.16
(591) Vàng, đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng, nâu vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ HƯƠNG TRẦM, VÒNG TRẦM TM VÀ DV THÀNH VINH (VN)
Thôn 8, xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vòng trầm [đồ trang sức]; vòng đeo tay làm bằng trầm [đồ trang sức]; vòng cổ làm bằng trầm [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ trang sức.

---

(210) **4-2019-48041**

(540)

(220) 27.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.16; A5.5.20; A5.5.22; 1.15.23; 26.1.1; A26.1.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK TAKARA (VN)
Lô 6, cụm công nghiệp Nghĩa Sơn, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho mục đích y tế) và chế phẩm trang điểm; chất tẩy rửa nhà vệ sinh, bếp; chế phẩm đánh răng (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Bia, nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn); xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (bia); rượu các loại.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, mua bán nước mắm, mắm tôm, thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng dầu thực vật và mỡ ăn, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, bia, nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn), xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu các loại.

---

(210) **4-2019-48042**

(540)

(220) 27.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.3; A1.1.12; 1.15.9; A26.4.18
(591) Đen, ghi, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK TAKARA (VN)
Lô 6, cụm công nghiệp Nghĩa Sơn, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho mục đích y tế) và chế phẩm trang điểm; chất tẩy rửa nhà vệ sinh, bếp; chế phẩm đánh răng (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, mua bán nước mắm, mắm tôm, thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng dầu thực vật và mỡ ăn, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, bia, nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn), xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu các loại.

---

(210) **4-2019-48043**

(540)

(220) 27.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.3; A3.7.24; 8.7.11; A26.11.12; 26.1.2
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, ghi, đỏ, đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK TAKARA (VN)
Lô 6, cụm công nghiệp Nghĩa Sơn, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho mục đích y tế) và chế phẩm trang điểm; chất tẩy rửa nhà vệ sinh, bếp; chế phẩm đánh răng (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, mua bán nước mắm, mắm tôm, thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng dầu thực vật và mỡ ăn, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, bia, nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn), xi - rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu các loại.

---

(210) **4-2019-48065**

(540)

(220) 27.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 19.7.1; 5.9.19; 2.9.1
(591) Đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VINDRINK (VN)
Đội 4, tổ dân phố 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; kẹo cao su giúp thơm mát hơi thở.

---

(210) **4-2019-48570**

(540)

(220) 29.11.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A15.9.11; 26.15.15; 26.4.2
(591) Xanh dương, trắng, vàng, đen, nâu, cam, hồng, xám, tím.
(731) CÔNG TY TNHH TÚ MINH QUANG (VN)
Số 218, KP 1, đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Buôn bán, phân phối thiết bị điện tử: amply, loa, quạt hơi nước, thiết bị điện lạnh.

---

(210) **4-2019-49293**

(540)

(220) 04.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.2.7
(731) ĐỒNG VĂN TÝ (VN)
343 Thôn Buôn Dù, xã EaTU, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăklăk

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê rang, xay.

---

(210) **4-2019-49294**

(540)

NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ

(220) 04.12.2019
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH LUẬT QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (VN)
Lầu 1, 170-170bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản trị kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh; điều tra thị trường; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Dịch vụ đánh giá tài sản bao gồm cả định giá tài sản sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tư vấn phát triển bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn và đại diện về sở hữu công nghiệp; dịch vụ tư vấn về bản quyền tác giả; dịch vụ giám sát thực thi quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ

công chứng; dịch vụ tư vấn pháp lý trong các lĩnh vực: đầu tư, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, doanh nghiệp, thương mại, hợp đồng, mua bán và sáp nhập, thuế, kế toán, hình sự, dân sự, đất đai, xây dựng, lao động; dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ tư vấn pháp lý thường xuyên cho tổ chức và cá nhân; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ li - xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2019-49295**

(540)

(220) 04.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; A26.3.5; A17.3.2
(591) Xanh da trời, hổ phách, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LUẬT QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (VN)
Lầu 1, 170-170bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản trị kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh; điều tra thị trường; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Dịch vụ đánh giá tài sản bao gồm cả định giá tài sản sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tư vấn phát triển bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữn trí tuệ; dịch vụ tư vấn và đại diện về sở hữu công nghiệp; dịch vụ tư vấn về bản quyền tác giả; dịch vụ giám sát thực thi quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ công chứng; dịch vụ tư vấn pháp lý trong các lĩnh vực: đầu tư, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, doanh nghiệp, thương mại, hợp đồng, mua bán và sáp nhập, thuế, kế toán, hình sự, dân sự, đất đai, xây dựng, lao động; dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ tư vấn pháp lý thường xuyên cho tổ chức và cá nhân; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ li - xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2019-49389**

(540)

(220) 04.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 6.1.2; A26.4.18
(731) SHAN BEN FU YE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
1F., No. 625-3, Jinhua Rd., North Dist., Taichung City, 404 Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu xả tóc; son môi; nước hoa; dầu gội đầu; phấn trang điểm.

Nhóm 05: Sợi dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; dầu gội chứa thuốc; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; ca cao; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà, trà sữa; bột rau và quả có hàm lượng sợi cao.

---

(210) **4-2019-49492**

(540)

(220) 05.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7
(591) Cam đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP KHOA KIM (VN)
Ô số B18, khu đấu giá QSD đất khu đất 3ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển; cút nối nhanh (đầu ren làm bằng kim loại).

Nhóm 07: Máy hàn; máy cắt và máy công cụ; các bộ phận ghép nối và truyền động [không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ]; máy nén khí; xi lanh khí nén; lọc khí nén; van khí nén; máy lọc bụi; máy phun sương; ống hơi bằng nhựa dùng cho thiết bị công nghiệp, thiết bị khí nén; xi lanh khí nén dùng cho máy công nghiệp.

Nhóm 11: Ống dẫn khí; ống hơi bằng nhựa dùng cho hệ thống dẫn khí.

Nhóm 17: Cút nối nhanh; đầu nối ống dẫn khí, tất cả bằng nhựa dùng cho hệ thống dẫn khí và thiết bị công nghiệp, thiết bị khí nén.

---

(210) **4-2019-49719**

(540)

(220) 06.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.2; A26.11.12; 25.1.6; 24.15.2
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN MẮT RỒNG (VN)
Thôn Mắt Rồng (tại nhà ông Nguyễn Đức Văn), xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thủy sản đã qua chế biến; thủy sản đông lạnh; thực phẩm trên cơ sở cá; hạt, đã chế biến; rau, củ, đóng hộp; thịt, đóng hộp.

---

(210) **4-2019-49784**

(540)

(220) 06.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.1.2; A26.1.18; 26.1.10
(731) TAI YING PAINT INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.9, Hsin Chung Rd., Tainan, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; lớp men [vec ni]; sơn chống thấm; sơn phản quang; véc ni; chế phẩm chống gỉ; chế phẩm chống thấm nước (sơn phủ); sơn chịu lửa; chất pha loãng cho sơn; lớp phủ [sơn].

---

(210) **4-2019-49788**

(540)

(220) 06.12.2019
(441) 25.05.2020
(731) APM KOREA CO., LTD. (KR)
40, Majang-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi đựng mỹ phẩm (không có đồ bên trong); da; giả da; túi; ví tiền; túi thể thao; cặp đựng giấy tờ, tài liệu (bằng da); túi dùng cho người leo núi; túi xách tay; hộp làm bằng da; ô; dây buộc bằng da; túi du lịch; ví đựng danh thiếp.

---

(210) **4-2019-49789**

(540)

(220) 06.12.2019
(441) 25.05.2020
(731) APM KOREA CO., LTD. (KR)
40, Majang-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm trang điểm; nước thơm dùng cho cơ thể; mỹ phẩm chống nắng; nước hoa; gel dùng cho tóc; son môi; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-49790**

(540)

(220) 06.12.2019
(441) 25.05.2020
(731) APM KOREA CO., LTD. (KR)
40, Majang-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí cho giày bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa bằng kim loại quý; đồng hồ; đồ trang sức; kim loại quý; vòng cổ (đồ quý giá); hoa tai (đồ quý giá); ghim cài ca vát (quý giá); nhẫn (đồ trang sức); ghim cài (đồ trang sức); khuy măng sét; huy hiệu bằng kim loại quý; vòng tay bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2019-49793**

(540)

(220) 06.12.2019
(441) 25.05.2020

(731) APM KOREA CO., LTD. (KR)
40, Majang-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý bán đồ đội đầu; dịch vụ đại lý bán túi; dịch vụ đại lý bán mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán đồ đi chân; dịch vụ cửa hàng bán buôn quần áo; dịch vụ đại lý bán quần áo lót; dịch vụ đại lý bán mỹ phẩm trực tuyến qua mạng internet; dịch vụ đại lý bán quần áo trực tuyến qua mạng internet; dịch vụ đại lý bán quần áo lót trực tuyến qua mạng internet; dịch vụ đại lý bán túi trực tuyến qua mạng internet; dịch vụ đại lý bán đồ đi chân trực tuyến qua mạng internet; dịch vụ đại lý bán mũ lưỡi trai (đồ đội đầu) trực tuyến qua mạng internet; dịch vụ cửa hàng bán buôn đồ trang sức; dịch vụ cửa hàng bán buôn kính đeo mắt; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồng hồ; dịch vụ cửa hàng bán buôn nến; dịch vụ đại lý mua dao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị chiếu sáng dùng điện; dịch vụ cửa hàng bán lẻ khăn lau dùng khi chơi gôn; dịch vụ đại lý bán văn phòng phẩm; dịch vụ đại lý bán đồ đạc; dịch vụ đại lý bán đồ ăn bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2019-49794**

(540)

(220) 06.12.2019
(441) 25.05.2020

(731) APM KOREA CO., LTD. (KR)
40, Majang-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng đựng tiền (trang phục); giày; quần áo thể thao; quần áo trẻ em; quần áo jean màu xanh; Hanbok (quần áo truyền thống của Hàn quốc); áo sơ mi aloha; bộ quần áo bơi; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; ca vát; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); mặt nạ che mặt dùng mùa đông (trang phục); quần áo không thấm nước; thắt lưng (trang phục); áo phông; quần; quần áo làm việc; quần áo leo núi.

---

(210) **4-2019-49873**

(540)

(220) 06.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A10.3.13; A10.3.11; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xám, hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SYNAGIE (VIỆT NAM) (VN)
E. Town Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh của cửa hàng trực tuyến; quản lý quá trình đặt hàng; quản lý hàng tồn kho cụ thể là cung cấp thêm hàng tồn kho (bổ sung tồn kho); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và bán mua bán hàng hóa; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và nhập khẩu hàng tiêu dùng, cụ thể: sản phẩm chăm sóc sức khỏe và làm đẹp, bánh kẹo, chăm sóc cá nhân (gồm nước dưỡng ẩm, xà phòng, mỹ phẩm, nước sơn móng và chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân, nước hoa, chất khử mùi, chất chống đổ mồ hôi, kem đánh răng, chất khử trùng, sữa tắm dạng gel và dạng bọt, sản phẩm để rửa/súc miệng, sản phẩm để xịt miệng), thời trang.

---

(210) **4-2019-49874**

(540)

(220) 06.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A10.3.11; 2.9.1; A10.3.13
(591) Xám, hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SYNAGIE (VIỆT NAM) (VN)
E. Town Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh của cửa hàng trực tuyến; quản lý quá trình đặt hàng; quản lý hàng tồn kho cụ thể là cung cấp thêm hàng tồn kho (bổ sung tồn kho); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và bán mua bán hàng hóa; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và nhập khẩu hàng tiêu dùng, cụ thể: sản phẩm chăm sóc sức khỏe và làm đẹp, bánh kẹo, chăm sóc cá nhân (gồm nước dưỡng ẩm, xà phòng, mỹ phẩm, nước sơn móng và chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân, nước hoa, chất khử mùi, chất chống đổ mồ hôi, kem đánh răng, chất khử trùng, sữa tắm dạng gel và dạng bọt, sản phẩm để rửa/súc miệng, sản phẩm để xịt miệng), thời trang.

---

(210) **4-2019-49875**

(540)

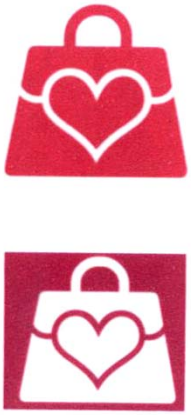

(220) 06.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A10.3.11; A10.3.13; 2.9.1
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SYNAGIE (VIỆT NAM) (VN)
E. Town Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh của cửa hàng trực tuyến; quản lý quá trình đặt hàng; quản lý hàng tồn kho cụ thể là cung cấp thêm hàng tồn kho (bổ sung tồn kho); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và bán mua bán hàng hóa; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và nhập khẩu hàng tiêu dùng, cụ thể: sản phẩm chăm sóc sức khỏe và làm đẹp, bánh kẹo, chăm sóc cá nhân (gồm nước dưỡng ẩm, xà phòng, mỹ phẩm, nước sơn móng và chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân, nước hoa, chất khử mùi, chất chống đổ mồ hôi, kem đánh răng, chất khử trùng, sữa tắm dạng gel và dạng bọt, sản phẩm để rửa/súc miệng, sản phẩm để xịt miệng), thời trang.

---

(210) **4-2019-49876**

(540)

(220) 06.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18; 4.5.12; 26.13.25
(591) Vàng, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SYNAGIE (VIỆT NAM) (VN)
E. Town Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh của cửa hàng trực tuyến; quản lý quá trình đặt hàng; quản lý hàng tồn kho cụ thể là cung cấp thêm hàng tồn kho (bổ sung tồn kho); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và bán mua bán hàng hóa; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và nhập khẩu hàng tiêu dùng, cụ thể: sản phẩm chăm sóc sức khỏe và làm đẹp, bánh kẹo, chăm sóc cá nhân (gồm nước dưỡng ẩm, xà phòng, mỹ phẩm, nước sơn móng và chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân, nước hoa, chất khử mùi, chất chống đổ mồ hôi, kem đánh răng, chất khử trùng, sữa tắm dạng gel và dạng bọt, sản phẩm để rửa/súc miệng, sản phẩm để xịt miệng), thời trang.

---

(210) **4-2019-49877**

(540)

(220) 06.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.1.5; A3.13.24
(591) Vàng, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SYNAGIE (VIỆT NAM) (VN)
E. Town Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh của cửa hàng trực tuyến; quản lý quá trình đặt hàng; quản lý hàng tồn kho cụ thể là cung cấp thêm hàng tồn kho (bổ sung tồn kho); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và bán mua bán hàng hóa; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và nhập khẩu hàng tiêu dùng, cụ thể: sản phẩm chăm sóc sức khỏe và làm đẹp, bánh kẹo, chăm sóc cá nhân (gồm nước dưỡng ẩm, xà phòng, mỹ phẩm, nước sơn móng và chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân, nước hoa, chất khử mùi, chất chống đổ mồ hôi, kem đánh răng, chất khử trùng, sữa tắm dạng gel và dạng bọt, sản phẩm để rửa/súc miệng, sản phẩm để xịt miệng), thời trang.

---

(210) **4-2019-49878**

(540)

(220) 06.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.1.5; A3.13.24; 4.5.12; 26.13.25
(591) Vàng, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SYNAGIE (VIỆT NAM) (VN)
E. Town Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh của cửa hàng trực tuyến; quản lý quá trình đặt hàng; quản lý hàng tồn kho cụ thể là cung cấp thêm hàng tồn kho (bổ sung tồn kho); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và bán mua bán hàng hóa; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và nhập khẩu hàng tiêu dùng, cụ thể: sản phẩm chăm sóc sức khỏe và làm đẹp, bánh kẹo, chăm sóc cá nhân (gồm nước dưỡng ẩm, xà phòng, mỹ phẩm, nước sơn móng và chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân, nước hoa, chất khử mùi, chất chống đổ mồ hôi, kem đánh răng, chất khử trùng, sữa tắm dạng gel và dạng bọt, sản phẩm để rửa/súc miệng, sản phẩm để xịt miệng), thời trang.

---

(210) **4-2019-49924**

(540)

ASSOCARE

(220) 09.12.2019
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(210) **4-2019-50432**

(540)

(220) 11.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; A26.11.12; 26.3.2; 26.3.23
(591) Xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN FILMORE (VN)
357-359 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; hợp phần chữa cháy và phòng cháy; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chất để thuộc da sống và da động vật; chất dính dùng trong công nghiệp; mát tít và các loại bột nhão bít kín khác cụ thể là mát tít gắn kính; phân ủ, phân chuồng, phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu, màu nhuộm; mực để in, đánh dấu và chạm khắc; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật.

Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, sáp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu và vật liệu cháy sáng; nến và bấc dùng để thắp sáng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

Nhóm 06: Kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển; két sắt.

Nhóm 07: Máy cụ thể là máy in 3D; máy cắt; đầu máy cho tàu thuyền; máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện cụ thể là dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; dụng cụ mở hộp; dùng điện; dụng cụ đầm; động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; máy ấp trứng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và đĩa; vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng cầm tay; dao cạo.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát/giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy điện toán; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân, tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước va dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 13: Vũ khí cháy nổ; đạn dược và đầu đạn; chất nổ; pháo hoa.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc (clisê).

Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các chất thay thế cho những vật liệu này; chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống đi bội; roi ngựa và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (phi kim loại); ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; Asphan, hắc ín và bitum; công trình xây dựng phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm, phi kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc, gương, khung tranh; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ sò, vỏ ốc; đá bọt; hổ phách vàng.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển; bàn chải, không kể bút lông; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung.

Nhóm 22: Dây và dây thừng; lưới; lều (trại) và vải dầu/vải nhựa/vải bạt; mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp; buồm; bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời; vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng.

Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ để thêu trang trí, ruy băng và dải; khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu; hoa nhân tạo; đồ trang trí cho tóc; tóc giả.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (không dệt).

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây Noel.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh ăn được; đường, mật ong, nước mật đường; men, bột nở.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý cụ thể là gỗ chưa xẻ; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 34: Thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa, lắp đặt cụ thể là các dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình.

---

(210) **4-2019-50433**

(540)

FILMORE

(220) 11.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.3.2; 26.15.15; 26.3.23
(591) Xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN FILMORE (VN)
357-359 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; hợp phần chữa cháy và phòng cháy; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chất để thuộc da sống và da động vật; chất dính dùng trong công nghiệp; mát tít và các loại bột nhão bít kín khác cụ thể là mát tít gắn kính; phân ủ, phân chuồng, phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu, màu nhuộm; mực để in, đánh dấu và chạm khắc; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật.

Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, sáp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu và vật liệu cháy sáng; nến và bấc dùng để thắp sáng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

Nhóm 06: Kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển; két sắt.

Nhóm 07: Máy cụ thể là máy in 3D; máy cắt; đầu máy cho tàu thuyền; máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện cụ thể là dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; dụng cụ mở hộp; dùng điện; dụng cụ đầm; động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; máy ấp trứng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa; vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng cầm tay; dao cạo.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát/giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy điện toán; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân, tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước va dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 13: Vũ khí cháy nổ; đạn dược và đầu đạn; chất nổ; pháo hoa.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc (clisê).

Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các chất thay thế cho những vật liệu này; chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống đi bội; roi ngựa và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (phi kim loại); ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; Asphan, hắc ín và bitum; công trình xây dựng phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm, phi kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc, gương, khung tranh; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ sò, vỏ ốc; đá bọt; hổ phách vàng.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển; bàn chải, không kể bút lông; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung.

Nhóm 22: Dây và dây thừng; lưới; lều (trại) và vải dầu/vải nhựa/vải bạt; mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp; buồm; bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời; vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng.

Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ để thêu trang trí, ruy băng và dải; khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu; hoa nhân tạo; đồ trang trí cho tóc; tóc giả.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (không dệt).

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây Noel.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh ăn được; đường, mật ong, nước mật đường; men, bột nở.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý cụ thể là gỗ chưa xẻ; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 34: Thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa, lắp đặt cụ thể là các dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình.

(210) **4-2019-50676**

(540)

(220) 12.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Nâu nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIM NGÂN (VN)
Số 118A, thôn Phú Diễn, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; thiết bị để chiếu sáng, sinh hơi nước, nấu nướng, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa và lắp đặt thiết bị nội thất trong gia đình, ví dụ như thiết bị phòng tắm, thiết bị điện, hệ thống ống nước, thiết bị sưởi ấm, lợp mái, đồ đạc, dụng cụ, công cụ, sơn nội ngoại thất.

---

(210) **4-2019-50732**

(540)

(220) 12.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.11.9; 26.13.25
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HƯNG GIANG (VN)
361/1 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Mô tơ điện; máy phát điện.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển phân phối điện; tủ phân phối điện; bảng phân phối điện; biến dòng; biến áp và thiết bị đo lường.

Nhóm 35: Mua bán: máy móc, phụ tùng vật tư thiết bị điện dân dụng (công tắc, ổ cắm điện, đèn chiếu sáng, thiết bị điện nhà thông minh, cầu dao tự động) và công nghiệp (thiết bị đóng cắt, aptomat, cầu dao điện, công-tắc-tơ, role, biến tần, bộ điều khiển lập trình, bản mạch điều khiển số, rô bốt, thiết bị chống và cắt lọc sét, mô tơ điện, máy bơm nước) vật liệu ngành điện, nhựa, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); đại lý ký gởi hàng hóa: thiết bị điện dân dụng (công tắc, ổ cắm điện, đèn chiếu sáng, thiết bị điện nhà thông minh, cầu dao tự động) và công nghiệp (thiết bị đóng cắt, aptomat, cầu dao điện, công-tắc-tơ, role, biến tần, bộ điều khiển lập trình, bản mạch điều khiển số, rô bốt, thiết bị chống và cắt lọc sét, mô tơ điện, máy bơm nước); dịch vụ thương mại (môi giới mua bán máy móc thiết bị điện).

Nhóm 37: Xây lắp đường dây và hệ thống điện đến 35kV; lắp đặt, sửa chữa, bảo trì hệ thống điện và thiết bị điện công nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 40: Gia công lắp ráp tủ bảng điện đến 35kV; cho thuê máy phát điện.

---

(210) **4-2019-50733**

(540)

(220) 12.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.11.9; 26.13.25
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HƯNG GIANG (VN)
361/1 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Mô tơ điện; máy phát điện.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển phân phối điện; tủ phân phối điện; bảng phân phối điện; biến dòng; biến áp và thiết bị đo lường.

Nhóm 35: Mua bán máy móc, phụ tùng vật tư thiết bị điện dân dụng (công tắc, ổ cắm điện, đèn chiếu sáng, thiết bị điện nhà thông minh, cầu dao tự động) và công nghiệp (thiết bị đóng cắt, aptomat, cầu dao điện, công-tắc-tơ, role, biến tần, bộ điều khiển lập trình, bản mạch điều khiển số, rô bốt, thiết bị chống và cắt lọc sét, mô tơ điện, máy bơm nước) vật liệu ngành điện, nhựa, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); đại lý ký gởi hàng hóa: thiết bị điện dân dụng (công tắc, ổ cắm điện, đèn chiếu sáng, thiết bị điện nhà thông minh, cầu dao tự động) và công nghiệp (thiết bị đóng cắt, aptomat, cầu dao điện, công-tắc-tơ, role, biến tần, bộ điều khiển lập trình, bản mạch điều khiển số, rô bốt, thiết bị chống và cắt lọc sét, mô tơ điện, máy bơm nước); dịch vụ thương mại (môi giới mua bán máy móc thiết bị điện).

Nhóm 37: Xây lắp đường dây và hệ thống điện đến 35kV; lắp đặt, sửa chữa, bảo trì hệ thống điện và thiết bị điện công nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 40: Gia công lắp ráp tủ bảng điện đến 35kV; cho thuê máy phát điện.

---

(210) **4-2019-50796**

(540)

(220) 13.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12
(731) LAMY COSMETICS CO., LTD (KR)
2nd Floor, 172, Gwangnaru-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng làm đẹp; kem mỹ phẩm dưỡng ẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa, kem mát xa, kem dưỡng tay; kem dùng để làm đẹp mặt và da; kem chống nắng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ đắp cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm

dạng sữa dùng cho em bé (không chứa thuốc); kem dùng cho em bé (không chứa thuốc); nước thơm mỹ phẩm chăm sóc da mặt; sữa chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng dạng lỏng hoặc kem; chế phẩm tẩy trang dạng sữa.

---

(210) **4-2019-50797**

(540)

GEO SEMPRE

(220) 13.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12
(731) LAMY COSMETICS CO., LTD (KR)
2nd Floor, 172, Gwangnaru-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng làm đẹp; kem mỹ phẩm dưỡng ẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa, kem mát xa, kem dưỡng tay; kem dùng để làm đẹp mặt và da; kem chống nắng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ đắp cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dạng sữa dùng cho em bé (không chứa thuốc); kem dùng cho em bé (không chứa thuốc); nước thơm mỹ phẩm chăm sóc da mặt; sữa chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng dạng lỏng hoặc kem; chế phẩm tẩy trang dạng sữa.

---

(210) **4-2019-50935**

(540)

TASSUI

(220) 13.12.2019
(441) 25.05.2020

(591) Vàng, trắng.
(731) LƯƠNG HOÀNG LONG (VN)
Số 50 Ngõ Huyện, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: lương thực, thực phẩm, các món ăn chế biến từ gạo, thịt, thủy hải sản, rau củ quả và đồ uống giải khát; dịch vụ mua bán quà tặng, đồ lưu niệm; đại lý ký gửi hàng hóa: lương thực, thực phẩm, các món ăn chế biến từ gạo, thịt, thủy hải sản, rau củ quả và đồ uống giải khát.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện (trong lĩnh vực giáo dục, văn hoá, thể thao, giải trí); tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống, lương thực, thực phẩm do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống có thẻ quà tặng; dịch vụ quán bar (quầy rượu).

---

(210) **4-2019-50936**

(540)

(220) 13.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, trắng.
(731) LƯƠNG HOÀNG LONG (VN)
Số 50 Ngõ Huyện, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: lương thực, thực phẩm, các món ăn chế biến từ gạo, thịt, thủy hải sản, rau củ quả và đồ uống giải khát; dịch vụ mua bán quà tặng, đồ lưu niệm; đại lý ký gửi hàng hóa: lương thực, thực phẩm, các món ăn chế biến từ gạo, thịt, thủy hải sản, rau củ quả và đồ uống giải khát.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện (trong lĩnh vực giáo dục, văn hoá, thể thao, giải trí); tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống, lương thực, thực phẩm do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống có thẻ quà tặng; dịch vụ quán bar (quầy rượu).

---

(210) **4-2019-51024**

(540)

(220) 16.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.6; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.11
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) SUPER BRANDS COMPANY PTE. LTD. (SG)
438 AlexanDra Road #05-01 Alexandra Point Singapore 119958
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 33: Rượu rum, rượu mạnh.

---

(210) **4-2019-51066**

(540)

(220) 16.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.3.23; 7.3.11
(731) CÔNG TY TNHH TAMINA BEAUTY (VN)
200/11 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sơn và chế phẩm dùng cho móng tay/chân; móng giả; miếng dán, đồ trang trí nghệ thuật cho móng tay/chân; lông mi giả.

Nhóm 08: Dụng cụ làm móng tay/chân, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ làm tóc, dùng điện hoặc không dùng điện; kìm bấm tỉa, cắt móng; kéo cắt tóc và phụ kiện làm tóc.

Nhóm 21: Dụng cụ và phụ kiện trang điểm cụ thể là: cọ trang điểm, mút đánh phấn.

Nhóm 41: Dịch vụ dạy nghề trang điểm; dạy nghề làm móng tay; dạy nghề cắt tóc; trung tâm đào tạo làm đẹp.

---

(210) **4-2019-51098**

(540)

(220) 16.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A9.9.15; 9.1.10
(591) Nâu, đà.
(731) NGUYỄN THỊ THẢO VI (VN)
466B Hai Bà Trưng, Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ chăm sóc giày.

---

(210) **4-2019-51124**

(540)

(220) 16.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 5.13.4; 5.13.1
(591) Đỏ, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH PHONG MINH VINA (VN)
Khu phố Phú Hà, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 17: Màng chống thấm hdpe (hd pe: Hight Density Poli Etilen: nhựa mật độ cao).

---

(210) **4-2019-51125**

(540)

(220) 16.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 5.13.4; 5.13.1
(591) Đỏ, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH PHONG MINH VINA (VN)
Khu phố Phú Hà, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 17: Màng chống thấm hdpe (hd.pe: Hight Density Poli Etilen: nhựa mật độ cao).

---

(210) **4-2019-51171**

(540)

Chung Choon Yeon Ga
UNLIMITED KOREAN BBQ 청춘연가

(220) 16.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 3.4.18; A3.4.24; A3.4.25; A26.1.15; A26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) SY FRANCHISE CO., LTD. (KR)
10, Songpa-daero 20-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; trang trí thực phẩm; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2019-51180**

(540)

TOPNOSE

(220) 16.12.2019
(441) 25.05.2020
(731) TRẦN NGỌC PHƯƠNG (VN)
Thôn 1, xã Phong Phú, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu triển lãm các sản phẩm: mỹ phẩm, vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ chăm sóc y tế.

---

(210) **4-2019-51197**

(540)

GÔT
SỰ LỰA CHỌN CỦA BARISTA

(220) 16.12.2019
(441) 25.05.2020
(591) Nâu, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN PHÚC NÔNG (VN)
Thôn 12, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

---

(210) **4-2019-51261**

(540)

Pasness

(220) 17.12.2019
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỪ QUÁ KHỨ (VN)
36/6 đường số 5, khu phố 5, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức, xúc tiến và triển khai các triển lãm, triển lãm (hội chợ) thương mại và các sự kiện trong lĩnh vực đổi mới, công nghệ, phần mềm máy tính và phần cứng máy tính, phát triển phần mềm máy tính, kinh doanh, an ninh mạng, bảo mật, phát triển công nghệ, công nghệ đám mây, phân tích dữ liệu, dữ liệu, chuyển đổi kỹ thuật số, internet vạn vật (internet of things), trí tuệ nhân tạo và học máy (machine learning) cho mục đích thương mại, kinh doanh hoặc quảng cáo; cung cấp môi trường mạng trực tuyến để kết nối người bán và người mua; dịch vụ quảng cáo và phân phát thông tin, cụ thể là cung cấp không gian quảng cáo định loại qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin thương mại trong lĩnh vực đã được phân loại thông qua cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến; dịch vụ từ thiện, cụ thể là quảng bá nâng cao nhận thức của công chúng về từ thiện, nhân đạo, tình nguyện viên, dịch vụ công cộng và cộng đồng và các hoạt động nhân đạo; quản lý dữ liệu bằng máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ chia sẻ ảnh và chia sẻ video, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh số, video và nội dung nghe nhìn giữa những người dùng internet; cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và cơ sở dữ liệu trực tuyến; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, truyền điện tử phương tiện điện tử, dữ liệu, tin nhắn, đồ họa, hình ảnh, âm thanh, video và thông tin; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để thông tin về các chủ đề quan tâm chung; dịch vụ viễn thông và dịch vụ máy tính mạng ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử hình ảnh, nội dung nghe-nhìn và nội dung video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, phương tiện truyền thông quảng cáo và thông tin; dịch vụ phòng nói chuyện để nối mạng xã hội; cung cấp diễn đàn cộng đồng trực tuyến cho người sử dụng chia sẻ và truyền thông tin, âm thanh, video, tin tức thời gian thực, nội dung giải trí, hoặc thông tin để thiết lập cộng đồng ảo, và tham gia vào nối mạng xã hội.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký tổ chức các nhóm, các cuộc gặp gỡ, và các sự kiện, tham gia vào các cuộc thảo luận và tham gia liên kết mạng xã hội, kinh doanh và cộng đồng; dịch vụ máy tính có bản chất là hồ sơ điện tử tùy chỉnh của nhóm và cá nhân hoặc trang web cung cấp thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, bao gồm cả âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm để có được dữ liệu trên internet và mạng truyền thông; cung cấp phương tiện trực tuyến có công nghệ cho phép người dùng trực tuyến tạo hồ sơ cá nhân có thông tin nối mạng xã hội và mạng kinh doanh, và để truyền và chia sẻ thông tin đó giữa nhiều tiện nghi trực tuyến để tiến hành nối mạng xã hội và để quản lý tài khoản nối mạng xã hội của họ; cung cấp môi trường mạng trực tuyến liên quan đến kỹ thuật cho phép người dùng truyền dữ liệu nhận dạng cá nhân đến và chia sẻ dữ liệu nhận dạng cá nhân với và giữa nhiều thiết bị trực tuyến.

(210) **4-2019-51327**

(540)

(220) 17.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.1.4; 26.3.23
(731) CÔNG TY CP UNIVERSAL CARE (VN)
Lầu 3, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hương liệu (tinh dầu); mỹ phẩm; sáp dùng trong mỹ phẩm; tecpen (tinh dầu); nước thơm dùng sau cạo râu; bột giặt; mạng đắp mặt của phụ nữ; mặt nạ trang điểm; nước thơm dùng cho mỹ phẩm; khăn tẩm nước thơm mỹ phẩm; dung dịch để lau rửa kính chắn gió; chất tẩy vết bẩn; dung dịch để cọ rửa.

Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 05: Xà phòng y tế; xà phòng khử trùng.

Nhóm 21: Bình bay hơi nước hoa; bình phun hương thơm; vòi đốt nước hoa.

Nhóm 35: Buôn bán nước hoa, hương liệu, mỹ phẩm, đồ dùng trang trí nội thất.

---

(210) **4-2019-51364**

(540)

(220) 17.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.9; A26.4.18
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK TAKARA (VN)
Lô 6, cụm công nghiệp Nghĩa Sơn, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho mục đích y tế) và chế phẩm trang điểm; chất tẩy rửa nhà vệ sinh, bếp; chế phẩm đánh răng (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; mua bán nước mắm, mắm tôm, thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, dầu thực vật và mỡ ăn, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, bia, nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn), xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu các loại.

---

(210) **4-2019-51365**

(540)

(220) 17.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK TAKARA (VN)
Lô 6, cụm công nghiệp Nghĩa Sơn, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho mục đích y tế) và chế phẩm trang điểm; chất tẩy rửa nhà vệ sinh, bếp; chế phẩm đánh răng (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Bia; nước uống tinh khiết; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn); xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu các loại.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; mua bán nước mắm, mắm tôm, thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, dầu thực vật và mỡ ăn, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, bia, nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn), xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu các loại.

---

(210) **4-2019-51366**

(540)

(220) 17.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK TAKARA (VN)
Lô 6, cụm công nghiệp Nghĩa Sơn, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho mục đích y tế) và chế phẩm trang điểm; chất tẩy rửa nhà vệ sinh, bếp; chế phẩm đánh răng (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Bia; nước uống tinh khiết; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn); xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu các loại.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; mua bán nước mắm, mắm tôm, thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, dầu thực vật và mỡ ăn, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, bia, nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn), xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu các loại.

---

(210) **4-2019-51367**

(540)

(220) 17.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK TAKARA (VN)
Lô 6, cụm công nghiệp Nghĩa Sơn, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho mục đích y tế) và chế phẩm trang điểm; chất tẩy rửa nhà vệ sinh, bếp; chế phẩm đánh răng (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Bia; nước uống tinh khiết; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn); xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu các loại.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; mua bán nước mắm, mắm tôm, thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, dầu thực vật và mỡ ăn, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, bia, nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn), xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu các loại.

---

(210) **4-2019-51450**

(540)

GIA OANH
AUTHENTIC BAT TRANG

(220) 18.12.2019
(441) 25.05.2020

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG OANH GIA (VN)
Số 168, xóm 5, thôn Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Hàng gốm sứ các loại gồm: ấm, chén, bát, đĩa, cốc, vò, chum, lọ, bình, chậu, khay, tranh, tượng.

---

(210) **4-2019-51451**

(540)

GIA OANH
CERAMIC

(220) 18.12.2019
(441) 25.05.2020

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG OANH GIA (VN)
Số 168, xóm 5, thôn Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Hàng gốm sứ các loại gồm: ấm, chén, bát, đĩa, cốc, vò, chum, lọ, bình, chậu, khay, tranh, tượng.

---

(210) **4-2019-51452**

(540)

OANH GIA
AUTHENTIC BAT TRANG

(220) 18.12.2019
(441) 25.05.2020

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG OANH GIA (VN)
Số 168, xóm 5, thôn Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Hàng gốm sứ các loại gồm: ấm, chén, bát, đĩa, cốc, vò, chum, lọ, bình, chậu, khay, tranh, tượng.

---

(210) **4-2019-51476**

(540)

NGUYÊN
COFFEE
Năng Lượng Ngày Mới

(220) 18.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.5.25; 5.7.27
(591) Nâu cà phê, vàng, cam, đen, trắng.
(731) LÊ THỊ NGỌC THỦY (VN)
011 lô 06, chung cư khu B, trường đua Phú Thọ, đường Nguyễn Thị Nhỏ, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, trà sữa; dịch vụ quản lý kinh doanh (quản lý kinh doanh siêu thị, điểm kinh doanh hoặc chuỗi bán hàng); dịch vụ nhượng quyền thương mại cụ thể là hoạt động quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống tự phục vụ; cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán giải khát; quán cà phê; quán cà phê giải khát tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-51477**

(540)

VIVA INTERNATIONAL

(220) 18.12.2019
(441) 25.05.2020
(731) LÊ THỊ NGỌC THỦY (VN)
011 lô 06, chung cư khu B, trường đua Phú Thọ, đường Nguyễn Thị Nhỏ, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bộ đồ uống cà phê (tách, cốc); lọc cà phê (không dùng điện); cối xay và nghiền cà phê thao tác bằng tay (không dùng điện); bình pha cà phê (dụng cụ pha cà phê không dùng điện); bình cà phê (không dùng điện).

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống chiết xuất từ hoa quả (đồ uống chiết xuất từ hoa quả); nước tinh khiết đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán bộ đồ uống cà phê (tách, cốc), lọc cà phê (không dùng điện), cối xay và nghiền cà phê thao tác bằng tay (không dùng điện), bình pha cà phê (dụng cụ pha cà phê không dùng điện), bình cà phê (không dùng điện), đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ hoa quả (đồ uống chiết xuất từ hoa quả), nước tinh khiết đóng chai; dịch vụ quản lý kinh doanh (quản lý kinh doanh siêu thị, điểm kinh doanh hoặc chuỗi bán hàng); dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là hoạt động quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống tự phục vụ; cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán giải khát; quán cà phê; quán cà phê giải khát tự phục.

---

(210) **4-2019-51478**

(540)

(220) 18.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.15; 3.5.19; A3.5.24; 5.7.21; A10.3.4
(591) Đen, xanh lục, đỏ, cam, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOA VIỆT ÚC (VN)
336/62 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Ống hút để uống; que nhựa có gắn bông hai đầu dùng để ngoáy tai (tăm bông ráy tai).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: ống hút để uống, que nhựa có gắn bông ở hai đầu dùng để ngoáy tai (tăm bông dùng để lấy ráy tai).

---

(210) **4-2019-51594**

(540)

(220) 18.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 7.1.5; 5.7.3; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TÁNH (VN)
Thôn Phú Nông, xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt hộp; trái cây đóng hộp; giò lụa; chả quế.

---

(210) **4-2019-51687**

(540)

VÌ BẠN HÃY ĐẾN TÔI

(220) 19.12.2019
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN VŨ HÙNG (VN)
Số 11/38 Tuệ Tĩnh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn; thuốc nhuộm; nhựa tự nhiên dạng thô; mực in; phẩm màu cho thực phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; trà thảo dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính; điện thoại di động; máy quay phim; máy ảnh; phim.

Nhóm 10: Thiết bị vật lý trị liệu; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị xoa bóp; gel kích thích tình dục; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; dụng cụ mỹ phẩm; đồ thủy tinh, sành, sứ.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao; bột và chế phẩm ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; thương mại điện tử: cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; dịch vụ tài chính; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu; xử lý phim điện ảnh; bảo quản thực phẩm và đồ uống; xử lý kim loại.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; tư vấn sức khỏe; dịch vụ nông nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn chiêm tinh học; lập số tử vi.

---

(210) **4-2019-51802**

(540)

GERTECH®

(220) 19.12.2019
(441) 25.05.2020

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ GERTECH (VN)
Số 7/27/47, ngõ Hòa Bình 4, đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay, máy chế biến thức ăn dùng điện; máy xay dùng trong gia đình; máy ép nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, làm lạnh, cấp nước và mục đích vệ sinh.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau và củ quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ cây con và hạt giống để trồng; mạch nha.

---

(210) **4-2019-51818**

(540)

(220) 19.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỨC MAI KHÔI (VN)
854/47/35 Thống Nhất, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Kính hiển vi; kính lúp; kính thiên văn; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học dùng trong phòng thí nghiệm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, chuỗi cửa hàng bán lẻ: kính hiển vi, kính lúp, kính thiên văn, ống nhòm; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); tổ chức sự kiện giáo dục, giải trí; giảng dạy.

---

(210) **4-2019-51848**

(540)

(220) 19.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Tím, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI SẮC ĐẸP (VN)
8E Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước hoa; kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng.

---

(210) **4-2019-51892**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 26.1.10; 26.7.25; A26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MUTO VIỆT NAM (VN)
Số 2, đường 9A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Khuôn dập bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc.

Nhóm 17: Giá đỡ bằng nhựa.

Nhóm 21: Thùng nhựa, khay nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối. xuất nhập khẩu các sản phẩm: thùng nhựa, khay nhựa, giá đỡ bằng nhựa, giá đỡ bằng kim loại, các chi tiết cơ bằng nhựa (nắp đáy máy quay phim, đế máy quay video, nắp trước máy quay video), các chi tiết và linh kiện diện tử chính xác.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn và thiết kế các bảng mạch diện tử cho các thiết bị dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2019-51911**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 24.17.5; A24.17.9
(591) Trắng, xám.
(731) OMG INTELLECTUAL PRUPERTIES PTE LTD (SG)
8 Jalan Kilang Timor, #03-11/12 Kewalram House, Singapore 159305
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Thớt để cắt; giá để dao [dụng cụ nhà bếp]; bộ dụng cụ nấu ăn; dụng cụ nấu ăn [nồi và chảo]; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; dụng cụ nấu nướng dùng cho lò vi sóng; nồi nấu không dùng điện; thìa đục lỗ [dụng cụ nấu ăn]; nồi hấp thực phẩm, không chạy điện; chảo bằng đất nung; chảo để rán; chảo tròn; nồi để bày đồ ăn; bàn xẻng dùng cho nhà bếp; dụng cụ để phục vụ đồ ăn uống làm bằng thép không rỉ, chất dẻo, gỗ hoặc ni-lông.

---

(210) **4-2019-51920**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; A6.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TÂY NHA TRANG (VN)
02A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm app với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn, đặt vé máy bay, tàu lửa; phần mềm ứng dụng cho phép thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập website cho người khác với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận chuyển; cung cấp thông tin dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt và giao đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động trực tuyến cho người khác; đại lý đặt phòng khách sạn, cung cấp dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú và nơi ở trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2019-51921**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; A6.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TÂY NHA TRANG (VN)
02A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm app với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn, đặt vé máy bay, tàu lửa; phần mềm ứng dụng cho phép thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập website cho người khác với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận chuyển; cung cấp thông tin dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt và giao đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động trực tuyến cho người khác; đại lý đặt phòng khách sạn, cung cấp dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú và nơi ở trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2019-51922**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; A6.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TÂY NHA TRANG (VN)
02A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm app với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn, đặt vé máy bay, tàu lửa; phần mềm ứng dụng cho phép thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập website cho người khác với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận chuyển; cung cấp thông tin dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt và giao đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động trực tuyến cho người khác; đại lý đặt phòng khách sạn, cung cấp dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú và nơi ở trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2019-51923**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; A6.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TÂY NHA TRANG (VN)
02A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm app với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn, đặt vé máy bay, tàu lửa; phần mềm ứng dụng cho phép thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập website cho người khác với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận chuyển; cung cấp thông tin dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt và giao đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động trực tuyến cho người khác; đại lý đặt phòng khách sạn, cung cấp dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú và nơi ở trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2019-51924**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; A6.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TÂY NHA TRANG (VN)
02A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm app với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn, đặt vé máy bay, tàu lửa; phần mềm ứng dụng cho phép thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập website cho người khác với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận chuyển; cung cấp thông tin dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt và giao đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động trực tuyến cho người khác; đại lý đặt phòng khách sạn, cung cấp dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú và nơi ở trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2019-51925**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; A6.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TÂY NHA TRANG (VN)
02A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm app với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn, đặt vé máy bay, tàu lửa; phần mềm ứng dụng cho phép thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập website cho người khác với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận chuyển; cung cấp thông tin dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt và giao đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động trực tuyến cho người khác; đại lý đặt phòng khách sạn, cung cấp dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú và nơi ở trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2019-51926**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; A6.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TÂY NHA TRANG (VN)
02A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm app với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn, đặt vé máy bay, tàu lửa; phần mềm ứng dụng cho phép thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập website cho người khác với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận chuyển; cung cấp thông tin dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt và giao đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động trực tuyến cho người khác; đại lý đặt phòng khách sạn, cung cấp dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú và nơi ở trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2019-51927**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; A6.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TÂY NHA TRANG (VN)
02A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm app với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn, đặt vé máy bay, tàu lửa; phần mềm ứng dụng cho phép thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập website cho người khác với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận chuyển; cung cấp thông tin dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt và giao đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động trực tuyến cho người khác; đại lý đặt phòng khách sạn, cung cấp dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú và nơi ở trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2019-51933**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; A6.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TÂY NHA TRANG (VN)
02A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm app với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn, đặt vé máy bay, tàu lửa; phần mềm ứng dụng cho phép thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập website cho người khác với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận chuyển; cung cấp thông tin dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt và giao đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động trực tuyến cho người khác; đại lý đặt phòng khách sạn, cung cấp dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú và nơi ở trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2019-51934**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; A6.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TÂY NHA TRANG (VN)
02A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm app với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn, đặt vé máy bay, tàu lửa; phần mềm ứng dụng cho phép thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập website cho người khác với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận chuyển; cung cấp thông tin dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt và giao đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động trực tuyến cho người khác; đại lý đặt phòng khách sạn, cung cấp dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú và nơi ở trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2019-51935**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; A6.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TÂY NHA TRANG (VN)
02A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm app với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn, đặt vé máy bay, tàu lửa; phần mềm ứng dụng cho phép thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập website cho người khác với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận chuyển; cung cấp thông tin dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt và giao đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động trực tuyến cho người khác; đại lý đặt phòng khách sạn, cung cấp dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú và nơi ở trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2019-51936**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; A6.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TÂY NHA TRANG (VN)
02A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm app với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn, đặt vé máy bay, tàu lửa; phần mềm ứng dụng cho phép thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập website cho người khác với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận chuyển; cung cấp thông tin dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt và giao đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động trực tuyến cho người khác; đại lý đặt phòng khách sạn, cung cấp dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú và nơi ở trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2019-51937**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; A6.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TÂY NHA TRANG (VN)
02A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm app với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn, đặt vé máy bay, tàu lửa; phần mềm ứng dụng cho phép thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập website cho người khác với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận chuyển; cung cấp thông tin dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt và giao đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động trực tuyến cho người khác; đại lý đặt phòng khách sạn, cung cấp dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú và nơi ở trực tuyến.

---

(210) **4-2019-51939**

(540) 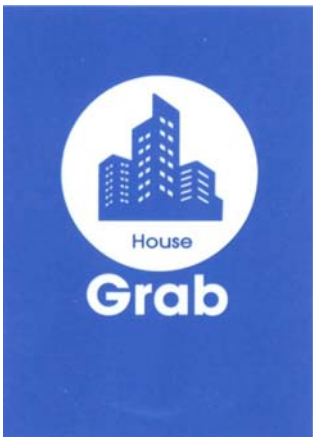

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; A6.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TÂY NHA TRANG (VN)
02A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm app với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn, đặt vé máy bay, tàu lửa; phần mềm ứng dụng cho phép thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập website cho người khác với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận chuyển; cung cấp thông tin dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bản.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt và giao đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động trực tuyến cho người khác; đại lý đặt phòng khách sạn, cung cấp dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú và nơi ở trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2019-51940**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; A6.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TÂY NHA TRANG (VN)
02A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm app với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn, đặt vé máy bay, tàu lửa; phần mềm ứng dụng cho phép thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến thuê căn hộ, biệt thự, chung cư và bất động sản thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập website cho người khác với các ứng dụng như sau: liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và xe chở khách.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận chuyển.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt và giao đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động trực tuyến cho người khác; đại lý đặt phòng khách sạn, cung cấp dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú và nơi ở trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2019-51965**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; 2.5.3
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VẬN ĐỎ (VN)
A101 Hoàng Anh Gia Lai 3, đường Nguyễn Hữu Thọ, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt của nông nghiệp, cụ thể: hạt điều đã qua chế biến.

---

(210) **4-2019-51966**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.1; 2.5.1; 2.5.2; 5.7.1
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VẬN ĐỎ (VN)
A101 Hoàng Anh Gia Lai 3, đường Nguyễn Hữu Thọ, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt của nông nghiệp, cụ thể: hạt điều đã qua chế biến.

---

(210) **4-2019-52028**

(540)

FODUCO

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN PHÒNG DUNG (VN)
Thôn Kim Sơn, xã Hải Vân, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bếp nấu; đèn điện; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa bát; chậu rửa mặt gắn cố định; quạt mát; máy hút mùi; máy lọc nước.

Nhóm 20: Gương phòng tắm.

---

(210) **4-2019-52029**

(540)

BECLIN

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN PHÒNG DUNG (VN)
Thôn Kim Sơn, xã Hải Vân, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bếp nấu; đèn điện; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa bát; chậu rửa mặt gắn cố định; quạt mát; máy hút mùi; máy lọc nước.

Nhóm 20: Gương phòng tắm.

---

(210) **4-2019-52072**

(300) 18165394 12.12.2019 EM

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020

(531) A25.7.6; A25.7.7; 1.15.23; A5.5.20; A5.5.21

(731) OMAN OIL COMPANY SAOC (OM)
P.O. Box 261, Al Qurm, Bousher, Muscat Governorate, Sultanate of Oman

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp; nhựa nhân tạo, chất dẻo dạng thô/chưa xử lý; phân động vật; hợp chất dập lửa; chế phẩm để ram và hàn kim loại; chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp; dẫn xuất dầu mỏ; tác nhân phân tán dầu mỏ; chất phụ gia dùng cho sản phẩm dầu mỏ; sản phẩm hóa học có nguồn gốc từ dầu mỏ; chất xúc tác cracking dầu mỏ; chất phụ gia hoá học dùng cho dầu; chất phụ gia hóa học dùng cho dầu công nghiệp; hóa chất dùng trong việc khoan dầu; hóa chất dùng trong công nghiệp dầu và khí gas; hóa chất dùng trong lọc dầu; polyme dùng trong công nghiệp khoan và dầu; chất ổn định cho dầu; khí gas dùng cho công nghiệp; khí dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất dùng trong ngành khí gas; nhựa dạng thô; chất phụ gia hóa học dùng cho nhiên liệu; chất làm sạch dùng cho nhiên liệu; chất phụ gia làm sạch dùng cho nhiên liệu; chất phụ gia hóa học dùng cho chất bôi trơn; chất phụ gia hóa học dùng cho nhiên liệu điezel; chất phụ gia dùng cho xăng; polyme dùng cho công nghiệp; chất phụ gia hóa học dùng cho polyme; nhựa polyme, nhựa chưa xử lý; nhựa tổng hợp dạng thô/chưa xử lý; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý; chất dẻo dạng thô/chưa xử lý; nhựa tổng hợp và nhân tạo dạng thô/chưa xử lý; chất lỏng thủy lực; hương liệu [hóa chất]; paraxylen; benzen; dẫn xuất benzen;

polypropylen; nhựa polypropylen dùng trong công nghiệp; nhựa polypropylen dạng thô/chưa xử lý; polyme dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Cao su, gutapercha, gôm, amiăng, mica dạng thô và bán thành phẩm và sản phẩm thay thế cho các vật liệu này; chất dẻo và nhựa ở dạng đùn dùng trong sản xuất; vật liệu đóng gói, chặn và cách điện, cách nhiệt; ống mềm, không bằng kim loại; ống dẫn mềm, không bằng kim loại; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; nhựa polyme tổng hợp bán thành phẩm; nhựa polyme đã xử lý; polypropylen đã xử lý.

---

(210) **4-2019-52120**

(540)

(220) 20.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A26.4.6; 26.4.7
(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI TUẤN MAI (VN)
Tầng 06, tòa nhà TUTA CENTER, số 03, đường Hùng Vương 1, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng điện tử, hàng điện lạnh, hàng điện dân dụng, cụ thể là: đèn điện, công tắc điện, ổ cắm điện, quạt điện có hơi nước, quạt sưởi, máy hút bụi, máy pha cà phê, máy xay sinh tố, lò nướng, lò vi ba, máy ảnh, máy quay phim, ti vi, thiết bị tăng âm (âm li), tủ lạnh, máy điều hòa không khí, thiết bị viễn thông và linh kiện của chúng; đại lý ký gửi hàng hóa như: trang phục, mỹ phẩm, lương thực thực phẩm, rượu, bia, nước giải khát; mua bán đồ gia dụng, cụ thể là: nồi, niêu, xoong, chảo, bát, đĩa, ấm chén, ly, cốc, thìa, dĩa, dao, thớt, thau chậu, đồ lau nhà, thiết bị văn phòng, nội thất.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư, môi giới, dịch vụ bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà và văn phòng; dịch vụ tư vấn về bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; tư vấn xây dựng, giám sát xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2019-52140**

(540)

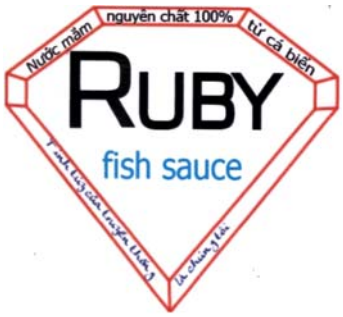

(220) 23.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A17.2.2; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RUBY FISH SAUCE (VN)
Số 79/37/16 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2019-52175**

(540)

(220) 23.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.19; A5.5.22; 25.7.25
(591) Đen, vàng.
(731) LÊ THỊ MỸ GIÀU (VN)
Khóm 3, xã Châu Phú A, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 25: Giày dép nam nữ các loại và trang phục các loại thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2019-52191**

(540)

(220) 23.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TINH HOA THIÊN NHIÊN (VN)
X12D Hương Giang, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kẹo chứa thuốc; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; kẹo bạc hà; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu]; tinh dầu dùng cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu]; hương liệu cho thực phẩm.

---

(210) **4-2019-52192**

(540)

(220) 23.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TINH HOA THIÊN NHIÊN (VN)
X12D Hương Giang, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kẹo chứa thuốc; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; kẹo bạc hà; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu]; tinh dầu dùng cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu]; hương liệu cho thực phẩm.

---

(210) **4-2019-52244**

(540)

(220) 23.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.22; A26.4.18; 1.15.23
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU THẾ GIỚI (VN)
Số 160/22 Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-52298**

(540)

13% WICKED WINE BISTRO

(220) 23.12.2019
(441) 25.05.2020
(731) WEVA PTE LTD (SG)
14 Aliwal Street #02-01, Singapore 199907, Singapore
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu Châu âu.

---

(210) **4-2019-52308**

(540)

(220) 23.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A19.3.4; 8.1.15; A8.1.16; 5.7.15
(591) Trắng, hồng anh đào, hồng đậm, hồng nhạt, tím, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh bạc hà, nâu, cam, đen.
(731) ORION HOLDINGS CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Bột mỳ; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; kẹo gôm (kẹo cao su); bánh mì nhỏ; bánh gạo; bánh bích quy; bánh mỳ; bánh su kem; kem lạnh; trà ướp lạnh; thanh bánh làm từ đậu dạng thạch có vị ngọt; bánh kẹo dạng thạch; các sản phẩm làm từ sô cô la (sô

cô la thành phẩm); sô cô la; bánh trứng; kẹo; ca cao; bánh quy (bánh bích quy ngọt); bánh quy giòn; bánh mỳ kẹp xúc xích (ổ bánh mỳ có xúc xích kẹp bên trong).

---

(210) **4-2019-52331**

(540)

(220) 23.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A18.1.9; 18.1.23; 26.3.1; 26.3.23
(591) Tím, hồng, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI HỒNG PHÁT (VN)
Số 2 tổ 3 khối 3B, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đĩa ghi dvd; phần mềm bản đồ điều hướng; thiết bị âm thanh xe ô tô; camera hành trình; thiết bị điện tử kỹ thuật số cho xe ô tô.

---

(210) **4-2019-52384**

(300) 78014 24.06.2019 JM

(540)

(220) 24.12.2019
(441) 25.05.2020

(731) COMCAST SPECTACOR, LLC (US)
3601 S. Broad Street, Philadelphia, Pennsylvania 19148, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 09: Bản ghi âm thanh, tải xuống được; bản ghi hình, tải xuống được; bản ghi âm thanh và ghi hình tải xuống được; đĩa video, đĩa compắc, đĩa dvd và đĩa kỹ thuật số độ phân giải cao được ghi trước liên quan đến trò chơi video, thể thao điện tử và cuộc thi và giải đấu thể thao điện tử; ứng dụng trò chơi video; phần mềm trò chơi máy vi tính; ứng dụng di động có thể tải về cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; máy vi tính; điện thoại thông minh; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống, cụ thể là sách, tạp chí, báo, ấn phẩm định kỳ và bản tin cho các trò chơi video, thể thao điện tử, và cuộc thi và giải đấu thể thao điện tử; tập tin âm nhạc tải về được.

Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 18: Ba lô; ví tiền; túi thể thao (duffel bags); vali dùng để đựng hành lý; túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo pô-lô, áo len chui đầu không có tay (sleeveless pullovers), áo phông, áo thun, áo gi-lê, áo nịt len (jerseys), áo váy (frocks), quần áo tắm, quần áo bơi, áo khoác thể thao (sports jackets), áo gi lê thể thao (stadium vests), áo liền quần (rompers), dây kéo quần; áo sơ mi; đồ dệt kim dưới dạng áo dệt kim, quần dệt kim, váy dệt kim, áo khoác dệt kim, sơ mi dệt kim, áo pô-lô dệt kim; áo len chui đầu; áo chui đầu; áo gi-lê; áo may ô; áo phông; váy nịt len không có tay; chân váy; đồ lót; quần áo bơi; áo choàng tắm; quần đùi; quần dài; áo len dài tay; dải khăn choàng qua vai dùng trong

các cuộc thi; khăn quàng cổ, khăn choàng; quần áo dùng để luyện tập thể thao; áo nỉ (sweatshirts); áo khoác, áo khoác thể thao, áo khoác sân vận động (stadium jackets) dưới dạng áo tập bóng bầu dục và bóng đá; áo vét (blazers); quần áo chống thấm nước, cụ thể là giày, áo khoác và quần chống thấm nước; áo choàng ngoài; đồng phục; ca vát; khăn rằn [trang phục]; cổ tay áo; dải băng buộc đầu [trang phục]; găng tay [trang phục]; tạp dề; yếm dãi không bằng giấy; quần áo ngủ; quần áo cho trẻ sơ sinh và trẻ em; đồ đội đầu, cụ thể là mũ bê-rê, lưỡi trai của mũ, và mũ len; mũ lưỡi trai; mũ; mũ có tấm che nắng; giày và đồ đi chân; tất và tất dài cổ; nịt bít tất; thắt lưng [trang phục]; dải đeo quần, tất.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn, cụ thể là nước ngọt, đồ uống tăng lực, đồ uống thể thao và nước ép trái cây.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến hàng hóa và dịch vụ của bên khác liên quan đến trò chơi video và thể thao điện tử; dịch vụ phân phát tài liệu quảng cáo, marketing và xúc tiến; cung cấp không gian, thời gian và truyền thông quảng cáo, cụ thể là, cho thuê không gian quảng cáo và cho thuê thời gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; xúc tiến tài trợ các sự kiện, cuộc thi và giải đấu thể thao điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cho quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ thể thao, văn phòng phẩm, thiết bị ghi, truyền và tái tạo lại âm thanh và hình ảnh, sách, báo, tạp chí, ấn phẩm, trò chơi video, đồ chơi, búp bê, tất cả các loại huy hiệu, vòng đeo chìa khóa, vé, đồng hồ đeo tay và trang sức, túi, hành lý, cặp đựng tài liệu, cái ô, lá cờ và cờ hiệu, đồ uống có cồn và đồ uống không có cồn, bánh kẹo, sản phẩm giải trí và giáo dục tương tác, đĩa com-pắc tương tác (cd-i interactive compact disks), đĩa com-pắc chỉ đọc được (cd-rom) và trò chơi máy vi tính, ứng dụng di động có thể tải về, và chương trình máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền phát hình ảnh, âm thanh và truyền hình; dịch vụ truyền phát hình ảnh, âm thanh và truyền hình liên quan đến thể thao điện tử; phát sóng chương trình nghe nhìn và đa phương tiện thông qua internet; truyền dữ liệu âm thanh và hình ảnh qua internet; dịch vụ thông tin liên lạc hệ thống điện tử, cụ thể là, truyền thông tin và dữ liệu thông qua thông tin liên lạc hệ thống điện tử; dịch vụ thông tin liên lạc kỹ thuật số, cụ thể là truyền tải và phân phối sự kiện, cuộc thi và giải đấu thể thao điện tử thông qua internet; dịch vụ viễn thông giữa hệ thống máy tính, cụ thể là, thông tin liên lạc giữa hệ thống máy tính; chuyển thông tin và dữ liệu thông qua dịch vụ trực tuyến và internet; cung cấp phòng nói chuyện trên internet, diễn đàn trên internet và bảng thông báo điện tử để truyền tin giữa các người sử dụng máy tính liên quan đến thể thao điện tử; thông tin liên lạc dữ liệu qua hình thức điện tử; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là, dịch vụ tổ chức và tiến hành sự kiện, cuộc thi, hội thảo và giải đấu trong lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi video, trò chơi máy tính, máy vi tinh, và đánh bạc; sắp xếp, tổ chức, và tiến hành triển lãm cho mục đích giải trí; dịch vụ xuất bản hình ảnh, âm thanh kỹ thuật số và giải trí đa phương tiện; dịch vụ sản xuất chương trình giải trí trực tiếp, cụ thể là sự kiện, cuộc thi và giải đấu thể thao điện tử trực tiếp; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bằng phương thức internet.

(210) **4-2019-52385**

(300) 78015 24.06.2019 JM

(540)

(220) 24.12.2019

(441) 25.05.2020

(531) 26.3.1; A26.3.5; 3.7.17; A26.11.9; A26.11.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) COMCAST SPECTACOR, LLC (US) 3601 S. Broad Street, Philadelphia, Pennsylvania 19148, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 09: Bản ghi âm thanh, tải xuống được; bản ghi hình, tải xuống được; bản ghi âm và ghi hình, tải xuống được; đĩa video, đĩa compắc, đĩa dvd và đĩa kỹ thuật số độ phân giải cao được ghi trước liên quan đến trò chơi video, thể thao điện tử và cuộc thi và giải đấu thể thao điện tử; ứng dụng trò chơi video; phần mềm trò chơi máy vi tính; ứng dụng di động có thể tải về cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; máy vi tính; điện thoại thông minh; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống, cụ thể là sách, tạp chí, báo, ấn phẩm định kỳ và bản tin cho các trò chơi video, thể thao điện tử, và cuộc thi và giải đấu thể thao điện tử; tập tin âm nhạc tải về được.

Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 18: Ba lô; ví tiền; túi thể thao (duffel bags); vali dùng để đựng hành lý; túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo pô-lô, áo len chui đầu không có tay (sleeveless pullovers), áo phông, áo thun, áo gi-lê, áo nịt len (jerseys), áo váy (frocks), quần áo tắm, quần áo bơi, áo khoác thể thao (sports jackets), áo gi lê thể thao (stadium vests), áo liền quần (rompers), dây kéo quần; áo sơ mi; đồ dệt kim dưới dạng áo dệt kim, quần dệt kim, váy dệt kim, áo khoác dệt kim, sơ mi dệt kim, áo pô-lô dệt kim; áo len chui đầu; áo chui đầu; áo gi-lê; áo may ô; áo phông; váy nịt len không có tay; chân váy; đồ lót; quần áo bơi; áo choàng tắm; quần đùi; quần dài; áo len dài tay; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; khăn quàng cổ, khăn choàng; quần áo dùng để luyện tập thê thao; áo nỉ (sweatshirts); áo khoác, áo khoác thể thao, áo khoác sân vận động (stadium jackets) dưới dạng áo tập bóng bầu dục và bóng đá; áo vét (blazers); quần áo chống thấm nước, cụ thể là giày, áo khoác và quần chống thấm nước; áo choàng ngoài; đồng phục; ca vát; khăn rằn [trang phục]; cổ tay áo; dải băng buộc đầu [trang phục]; găng tay [trang phục]; tạp dề [trang phục]; yếm dãi không bằng giấy; quần áo ngủ; quần áo cho trẻ sơ sinh và trẻ em; đồ đội đầu, cụ thể là mũ bê-rê, lưỡi trai của mũ, và mũ len; mũ lưỡi trai; mũ; mũ có tấm che nắng; giày và đồ đi chân; tất và tất dài cổ; nịt bít tất; thắt lưng (trang phục); dải đeo quần, tất.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn, cụ thể là nước ngọt, đồ uống tăng lực, đồ uống thể thao và nước ép trái cây.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến hàng hóa và dịch vụ của bên khác liên quan đến trò chơi video và thể thao điện tử; dịch vụ phân phát tài liệu quảng cáo, marketing và xúc tiến; cung cấp không gian, thời gian và truyền thông quảng cáo, cụ thể là, cho thuê không gian quảng cáo và cho thuê thời gian quảng cáo trên

phương tiện truyền thông; xúc tiến tài trợ các sự kiện, cuộc thi và giải đấu thể thao điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cho quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ thể thao, văn phòng phẩm, thiết bị ghi, truyền và tái tạo lại âm thanh và hình ảnh, sách, báo, tạp chí, ấn phẩm, trò chơi video, đồ chơi, búp bê, tất cả các loại huy hiệu, vòng đeo chìa khóa, vé, đồng hồ đeo tay và trang sức, túi, hành lý, cặp đựng tài liệu, cái ô, lá cờ và cờ hiệu, đồ uống có cồn và đồ uống không có cồn, bánh kẹo, sản phẩm giải trí và giáo dục tương tác, đĩa com-pắc tương tác (cd-i interactive compact disks), đĩa com-pắc chỉ đọc được (cd-rom) và trò chơi máy vi tính, ứng dụng di động có thể tải về, và chương trình máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền phát hình ảnh, âm thanh và truyền hình; dịch vụ truyền phát hình ảnh, âm thanh và truyền hình liên quan đến thể thao điện tử; phát sóng chương trình nghe nhìn và đa phương tiện thông qua internet; truyền dữ liệu âm thanh và hình ảnh qua internet; dịch vụ thông tin liên lạc hệ thống điện tử, cụ thể là, truyền thông tin và dữ liệu thông qua thông tin liên lạc hệ thống điện tử; dịch vụ thông tin liên lạc kỹ thuật số, cụ thể là truyền tải và phân phối sự kiện, cuộc thi và giải đấu thể thao điện tử thông qua internet; dịch vụ viễn thông giữa hệ thống máy tính, cụ thể là, thông tin liên lạc giữa hệ thống máy tính; chuyển thông tin và dữ liệu thông qua dịch vụ trực tuyến và internet; cung cấp phòng nói chuyện trên internet, diễn đàn trên internet và bảng thông báo điện tử để truyền tin giữa các người sử dụng máy tính liên quan đến thể thao điện tử; thông tin liên lạc dữ liệu qua hình thức điện tử; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là, dịch vụ tổ chức và tiến hành sự kiện, cuộc thi, hội thảo và giải đấu trong lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi video, trò chơi máy tính, máy vi tinh, và đánh bạc; sắp xếp, tổ chức, và tiến hành triển lãm cho mục đích giải trí; dịch vụ xuất bản hình ảnh, âm thanh kỹ thuật số và giải trí đa phương tiện; dịch vụ sản xuất chương trình giải trí trực tiếp, cụ thể là sự kiện, cuộc thi và giải đấu thể thao điện tử trực tiếp; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bằng phương thức internet.

---

(210) **4-2019-52542**

(540)

(220) 24.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, đen, trắng.
(731) DING TAI CO., LTD. (TW)
No.23, Ln. 123, Junying St., Shulin Dist., New Taipei City 23878, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp và phân phối báo giá cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước; thông tin về thương mại; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ: vật liệu xây dựng (bằng kim loại hoặc không bằng kim loại), bể chứa nước (bằng kim loại hoặc không bằng kim loại, là công trình xây hoặc không phải là công trình xây), ống thoát nước có thể thấm (bằng kim loại hoặc không bằng kim loại), bể chứa nước mưa (bằng kim loại hoặc không bằng kim loại, là công trình xây hoặc không phải là công trình xây).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình; xây dựng và trang trí nội thất cảnh quan sân vườn; xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; dịch vụ cách nhiệt,

cách điện, cách âm trong xây dựng; xây dựng và sửa chữa tòa nhà; xây dựng [dựng và lắp kính] công trình xây dựng trong vườn; dịch vụ quản lý xây dựng (giám sát xây dựng); duy trì vệ sinh và làm sạch môi trường (dịch vụ làm sạch), cụ thể là làm sạch các tòa nhà.

Nhóm 41: Biên tập, xuất bản và phát hành sách, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí và ấn phẩm; giảng dạy kỹ năng và kiến thức; kiểm tra đánh giá khả năng và kỹ năng của cá nhân; tổ chức các bài giảng; dịch vụ dạy nghề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế liên quan đến công trình xây dựng dân dụng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; tư vấn công nghệ liên quan đến kỹ thuật xây dựng dân dụng; dịch vụ tư vấn công nghệ liên quan đến kỹ thuật trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường và phòng ngừa ô nhiễm môi trường; dịch vụ tư vấn công nghệ liên quan đến kỹ thuật bảo vệ môi trường; lập quy hoạch xây dựng dân dụng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(210) **4-2019-52556**

(540)

(220) 24.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.15.15; 26.4.4; 25.5.25
(591) Nâu, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH ICANFIELD (VN)
Tầng 12 tòa nhà President Place 93 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư.

Nhóm 41: Tư vấn du học.

---

(210) **4-2019-52614**

(540)

VIỆT NAM BÁCH VỊ THỔ TIỀM

(220) 25.12.2019
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ XUÂN ĐƯỜNG (VN)
Số nhà 99 phố Vồi, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm có nguồn gốc động vật đã được chế biến; lẩu bao gồm thịt động vật đã được chế biến (món ăn).

---

(210) **4-2019-52648**

(540)

Geng Te
耿特

(220) 25.12.2019
(441) 25.05.2020

(731) SICHUAN GOODDOCTOR PANXI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Airport Road, Xichang City, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; dược phẩm dùng cho người; dược liệu thô (chưa qua tinh chế); chất tẩy uế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm dành cho thú y; khăn lau khử trùng; vật liệu để hàn răng.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; túi đá chườm cho mục đích y tế; túi nước cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cho thuê máy bán hàng tự động; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thuốc (mục đích y tế); dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm dược, dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thuốc thú y; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn các chế phẩm được sử dụng bởi bác sỹ thú y tư vấn.

---

(210) **4-2019-52663**

(540)

(220) 25.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; 26.1.1; A26.1.18

(731) SU HAIFENG (CN)
No. 256, Guling group 8, Jinban village, Tangbu town, Teng county, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; dụng cụ hàng hải; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị định vị toàn cầu; máy quay đĩa dvd; máy nghe nhạc cầm tay.

---

(210) **4-2019-53229**

(540)

(220) 27.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.9; 2.1.25; 2.9.21; 25.1.6; 26.1.1; 14.7.1; 14.7.4
(591) Trắng, đen, vàng, vàng nhạt, đỏ, nâu.
(731) HỘI NÔNG DÂN PHƯỜNG THỦY CHÂU (VN)
Phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 08: Các sản phẩm rèn như: dao, rựa, cuốc, xẻng, búa, kéo.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm như: dao, rựa, cuốc, xẻng, búa, kéo.

---

(210) **4-2019-53230**

(540)

(220) 27.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A11.7.7; 25.1.6; 26.1.2
(591) Đen, trắng, xanh lam, xanh dương, đỏ, vàng, nâu, da cam.
(731) HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ PHƯỜNG THỦY PHƯƠNG (VN)
Phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Chổi đót.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: chổi đót.

---

(210) **4-2019-53231**

(540)

(220) 27.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.21; 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1; 26.1.4; A26.11.14; 25.1.6
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh đậm.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ QUẢNG THÁI (VN)
Xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà mướp đắng.

Nhóm 31: Quả mướp đắng tươi; cây mướp đắng giống.

---

(210) **4-2019-53299**

(540)

EcoTouch
the life one touch

(220) 30.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.1.5; 1.15.24
(591) Tím, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECOWORLD (VN)
137 Hoàng Văn Thụ, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; mua bán: đồ điện gia dụng, cụ thể là mua bán quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc, phích điện, máy giặt, giường, tủ, bàn, ghế, đồ nội thất, đèn, thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; xử lý dữ liệu; thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

---

(210) **4-2019-53349**

(540)

ĐINU
Nhanh chóng - Đẳng cấp - Chất lượng

(220) 30.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.11.8; 7.1.24; A7.1.11
(591) Xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT 3Q (VN)
Số 33 ngõ 82 phố Nguyễn Phúc Lai, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

Nhóm 09: Dụng cụ dùng để truyền dẫn.

Nhóm 17: Màng nhựa mềm; băng tan (băng cao su non chống rò rỉ nước); gioăng mềm cao su non; băng cách điện; phụ kiện bằng nhựa cứng dùng trong ngành nước như các khớp nối, tê, cút.

Nhóm 19: Nhựa cứng pvc, ppr như ống nước dùng trong cấp thoát nước.

---

(210) **4-2019-53393**

(300) 88/701,485 21.11.2019 US

(540)

QUANTIC

(220) 30.12.2019
(441) 25.05.2020

(731) PHIBRO ANIMAL HEALTH CORPORATION (US)
Glenpointe Centre East, 3rd Fl., 300 Frank W. Burr Blvd., Ste. 21 Teaneck, NJ 07666, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Chất chống kết khối và chất trợ viên để sử dụng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi; phụ gia hóa học sử dụng như là tác nhân liên kết trong viên thức ăn; phụ gia dinh dưỡng để sử dụng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi; phụ gia hóa học để hấp phụ độc tố nấm mốc (mycotoxin) sử dụng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 05: Chất bổ sung thức ăn động vật; chất bổ sung thức ăn cho chăn nuôi; chất kết dính để hấp thụ độc tố nấm mốc (mycotoxin) để sử dụng làm phụ gia dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi; chất kết dính để hấp phụ độc tố nấm mốc (mycotoxin) như là chất bổ sung ăn kiêng cho vật nuôi; phụ gia thức ăn động vật để sử dụng như một chất bổ sung đinh dưỡng cho các mục đích y tế.

Nhóm 31: Chất chống kết khối và chất trợ viên được bán như một thành phần không thể thiếu trong thức ăn chăn nuôi thành phẩm; chất kết dính để hấp phụ độc tố nấm mốc (mycotoxin) được bán như một thành phần không thể thiếu trong thức ăn chăn nuôi thành phẩm.

---

(210) **4-2019-53451**

(540)

(220) 30.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.14; A5.3.13; 26.1.1; 26.4.9; 20.5.16
(591) Đen, trắng, da cam, xanh lá cây.
(731) JE INTERNATIONAL CORPORATION (JP)
4-144-2 Akanabe Hishino, Gifu-shi, Gifu-ken 500-8268, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truy vấn thông tin trên internet bằng chương trình trí tuệ nhân tạo cho người khác; dịch vụ truy vấn thông tin được thực hiện bằng máy tính điện tử cho người khác; cung cấp thông tin về bán hàng cho người khác thông qua các trang web trên internet; dịch vụ marketing cho các công ty và hàng hóa và dịch vụ của họ trên internet; thúc đẩy việc bán hàng và dịch vụ cho người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ trung gian mua bán hàng hóa thông qua hình thức trung tâm mua sắm thông qua các trang web trên internet; cung cấp thông tin về bán hàng dưới dạng trung tâm mua sắm thông qua các trang web trên internet; thúc đẩy việc bán hàng và dịch vụ trên internet; quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo trên trung tâm mua sắm trên internet cho người khác; đại lý cho quảng cáo doanh nghiệp trên internet; dịch vụ trung gian cho việc mua bán hàng hóa trên internet; thúc đẩy việc bán hàng và dịch vụ thông qua quảng cáo trên các trang web trên internet; cung cấp không gian quảng cáo trên internet; thúc đẩy việc bán hàng và dịch vụ thông qua thưởng điểm mua sắm khi sử dụng thẻ tín dụng; công việc văn phòng liên quan đến tiếp nhận đơn về sử dụng thẻ tín dụng; dịch vụ hành chính liên quan đến hoạt động của hệ thống máy tính; hệ thống hóa dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; công việc văn phòng chung liên quan đến quản lý về yêu cầu bồi thường qua máy tính; phát hành phiếu mua hàng; phát hành, tiêu điểm và quản lý thẻ tích điểm; cung cấp thông tin về sử dụng thẻ tích điểm; quảng cáo để thúc đẩy việc bán hàng và sử dụng dịch vụ thông qua phương pháp tích điểm hoặc phương pháp cho ưu đãi giảm giá; tiếp thị (marketing); kế toán cho bên thứ ba; dịch vụ kế toán, cung cấp thông tin về việc phát hành phiếu giảm giá (bao gồm cả phiếu điện tử); cung cấp không gian quảng cáo; cung cấp thông tin về quảng cáo và kế hoạch thúc đẩy bán hàng và đại lý thực hiện; quảng cáo bao gồm phát tài liệu quảng cáo; cho thuê trang thiết bị quảng cáo; nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin thương mại; phát hành điểm tích lũy cho người dùng trên giá mua hàng hóa và dịch vụ mà có thể đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ hoặc ưu đãi giảm giá; công việc văn phòng liên quan đến việc mua bán hàng hóa cho người khác; cung cấp thông tin bán hàng, phát hành điểm để thúc đẩy bán hàng và cung cấp dịch vụ; tích lũy điểm và tiêu điểm để thúc đẩy bán hàng và dịch vụ; phát hành phiếu mua hàng (bao gồm phiếu mua hàng điện tử) và phiếu giảm giá (bao gồm phiếu giảm giá điện tử) để thúc đẩy bán hàng hoặc dịch vụ; đại lý phát hành phiếu mua hàng (bao gồm phiếu mua hàng điện tử) và phiếu giảm giá để thúc đẩy bán hàng hoặc dịch vụ; phát hành điểm (bao gồm điểm điện tử) để thúc đẩy bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ; phát hành thẻ tích điểm để thúc đẩy bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; đại lý hoặc trung gian mua bán qua thư đặt hàng; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; cung cấp thông tin về các cửa hàng có thể sử dụng phiếu mua hàng (bao gồm phiếu mua hàng điện tử) cho các thành viên đã đăng ký dịch vụ ví điện tử; cung cấp thông tin về quản lý bán hàng; đại lý tổng hợp tình hình bán hàng và cung cấp thông tin liên quan; tuyển chọn và quản lý đối tác, thành viên thẻ tích điểm để thúc đẩy bán hàng.

Nhóm 42: Thiết kế chương trình máy tính điện tử; cho thuê máy tính điện tử; cung cấp công cụ trò chuyện chatbot và các chương trình trò chuyện tự động khác; cung cấp phần mềm ứng dụng trực tuyến (SaaS); cho thuê phần mềm máy tính; cho mượn dung lượng lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ điện toán đám mây; cung cấp các chương trình máy tính điện tử khác; cung cấp chương trình máy tính trí tuệ nhân tạo; cung cấp các chương trình máy tính theo thiết kế của người khác; cung cấp phần mềm ứng dụng; cung cấp chương trình cho máy tính điện tử; thiết kế chương trình ứng dụng; thiết kế phần mềm và chương trình máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm thông tin, trang web và các nguồn thông tin khác có sẵn trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

(210) **4-2019-53452**

(540)

Mango seed

(220) 30.12.2019
(441) 25.05.2020

(731) JE INTERNATIONAL CORPORATION (JP)
4-144-2 Akanabe Hishino, Gifu-shi, Gifu-ken 500-8268, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truy vấn thông tin trên internet bằng chương trình trí tuệ nhân tạo cho người khác; dịch vụ truy vấn thông tin được thực hiện bằng máy tính điện tử cho người khác; cung cấp thông tin về bán hàng cho người khác thông qua các trang web trên internet; dịch vụ marketing cho các công ty và hàng hóa và dịch vụ của họ trên internet; thúc đẩy việc bán hàng và dịch vụ cho người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ trung gian mua bán hàng hóa thông qua hình thức trung tâm mua sắm thông qua các trang web trên internet; cung cấp thông tin về bán hàng dưới dạng trung tâm mua sắm thông qua các trang web trên internet; thúc đẩy việc bán hàng và dịch vụ trên internet; quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo trên trung tâm mua sắm trên internet cho người khác, đại lý cho quảng cáo doanh nghiệp trên internet; dịch vụ trung gian cho việc mua bán hàng hóa trên internet; thúc đẩy việc bán hàng và dịch vụ thông qua quảng cáo trên các trang web trên internet; cung cấp không gian quảng cáo trên internet; thúc đẩy việc bán hàng và dịch vụ thông qua thưởng điểm mua sắm khi sử dụng thẻ tín dụng; công việc văn phòng liên quan đến tiếp nhận đơn về sử dụng thẻ tín dụng; dịch vụ hành chính liên quan đến hoạt động của hệ thống máy tính; hệ thống hóa dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; công việc văn phòng chung liên quan đến quản lý về yêu cầu bồi thường qua máy tính; phát hành phiếu mua hàng; phát hành, tiêu điểm và quản lý thẻ tích điểm; cung cấp thông tin về sử dụng thẻ tích điểm; quảng cáo để thúc đẩy việc bán hàng và sử dụng dịch vụ thông qua phương pháp tích điểm hoặc phương pháp cho ưu đãi giảm giá; tiếp thị (marketing); kế toán cho bên thứ ba; dịch vụ kế toán; cung cấp thông tin về việc phát hành phiếu giảm giá (bao gồm cả phiếu điện tử); cung cấp không gian quảng cáo; cung cấp thông tin về quảng cáo và kế hoạch thúc đẩy bán hàng và đại lý thực hiện; quảng cáo bao gồm phát tài liệu quảng cáo; cho thuê trang thiết bị quảng cáo; nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin thương mại; phát hành điểm tích lũy cho người dùng trên giá mua hàng hóa và dịch vụ mà có thể đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ hoặc ưu đãi giảm giá; công việc văn phòng liên quan đến việc mua bán hàng hóa cho người khác; cung cấp thông tin bán hàng, phát hành điểm để thúc đẩy bán hàng và cung cấp dịch vụ; tích lũy điểm và tiêu điểm để thúc đẩy bán hàng và dịch vụ; phát hành phiếu mua hàng (bao gồm phiếu mua hàng điện tử) và phiếu giảm giá (bao gồm phiếu giảm giá điện tử) để thúc đẩy bán hàng hoặc dịch vụ; đại lý phát hành phiếu mua hàng (bao gồm phiếu mua hàng điện tử) và phiếu giảm giá để thúc đẩy bán hàng hoặc dịch vụ; phát hành điểm (bao gồm điểm điện tử) để thúc đẩy bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ; phát hành thẻ tích điểm để thúc đẩy bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; đại lý hoặc trung gian mua bán qua thư đặt hàng; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; cung cấp thông tin về các cửa hàng có thể sử dụng phiếu mua hàng (bao gồm phiếu mua hàng điện tử) cho các thành viên đã đăng ký dịch vụ ví điện tử; cung cấp thông tin về quản lý bán hàng; đại lý tổng hợp tình hình bán hàng và cung cấp thông tin liên quan; tuyển chọn và quản lý đối tác, thành viên thẻ tích điểm để thúc đẩy bán hàng.

Nhóm 42: Cung cấp chương trình máy tính trí tuệ nhân tạo; cung cấp chương trình máy tính theo thiết kế của người khác; cung cấp phần mềm ứng dụng; cung cấp chương trình

cho máy tính điện tử; thiết kế chương trình ứng dụng; thiết kế phần mềm và chương trình máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm thông tin, trang weh và các nguồn thông tin khác có sẵn trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê máy tính điện tử; cung cấp phần mềm máy tính dùng cho trò chuyện bằng chatbot (trí tuệ nhân tạo); cho thuê phần mềm máy tính; cho mượn dung lượng lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ điện toán đám mây.

---

(210) **4-2019-53460**

(540)

(220) 30.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 22.1.1; 3.7.7; A3.7.24; 24.1.1; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia (được làm từ trái cây lên men); nước hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia (được làm từ trái cây lên men), nước hoa quả; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất, nhập khẩu bia và nước giải khát, nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2019-53461**

(540)

(220) 30.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 22.1.1; 3.7.7; A3.7.24; 24.1.1; 26.5.1
(591) Vàng, trắng, đen, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia (được làm từ trái cây lên men); nước hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia (được làm từ trái cây lên men), nước hoa quả; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất, nhập khẩu bia và nước giải khát, nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2019-53462**

(540)

(220) 30.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 22.1.1; 3.7.7; A3.7.24; 24.1.1; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia (được làm từ trái cây lên men); nước hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia (được làm từ trái cây lên men), nước hoa quả; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất, nhập khẩu bia và nước giải khát, nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2019-53463**

(540) 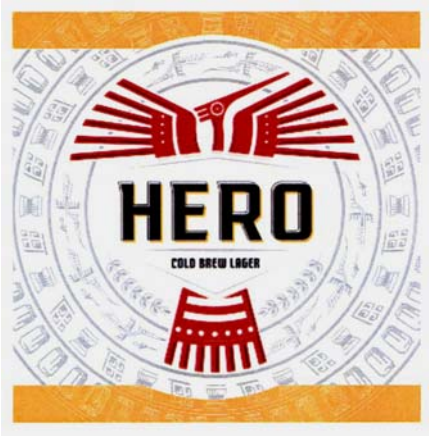

(220) 30.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 22.1.1; 3.7.7; A3.7.24; 24.1.1; 26.5.1
(591) Vàng, trắng, đen, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia (được làm từ trái cây lên men); nước hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia (được làm từ trái cây lên men), nước hoa quả; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất, nhập khẩu bia và nước giải khát, nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2019-53471**

(540)

(220) 30.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.3.23; 7.3.2
(591) Xanh dương, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN THIẾT KẾ TRANG TRÍ NỘI THẤT HONA - G (VN)
Số 117 Triệu Quang Phục, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; giám sát công trình xây dựng; trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế công trình xây dựng; thiết kế nội ngoại thất công trình; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2019-53494**

(540)

GIA PHÚ BABY

(220) 30.12.2019
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ GIA PHÚ (VN)
Số 306 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các mặt hàng sau: mỹ phẩm, sữa tắm, dầu gội, nước giặt quần áo, nước rửa chén, bỉm trẻ em dùng một lần, bỉm dạng quần, thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột cho trẻ em, máy hút sữa, bình sữa cho tre em bú, núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em, núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm, bom dùng hút sữa mẹ, van của bình sữa cho trẻ em bú, máy hâm sữa, máy tiệt trùng, dụng cụ nấu nướng bằng điện, dụng cụ nhà bếp (như xoong, nồi, chảo), xe đẩy em bé, đai (dây đeo để giữ trẻ em), địu trẻ em, đai an toàn cho trẻ (dây đai giữ em bé), balô, túi xách, nôi cho trẻ em, cũi trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, giường cũi trẻ em, ghế rung trẻ em, đồ nhựa gia dụng: tô nhựa, chậu nhựa, bô nhựa, đồ chơi trẻ em, sữa, chế phẩm sữa, ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-53571**

(540)

꼬또끼
kotokky

(220) 31.12.2019
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SANNADLE (VN)
49/10/16 Nguyễn Bình, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh gạo Hàn Quốc; mì tươi kiểu Hàn Quốc; nước xốt và bột gia vị phô mai.

---

(210) **4-2019-53644**

(540)

VIETPLAS

(220) 31.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; A1.1.3; A24.15.7
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VIETPLAS (VN)
Số 112 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chất phân tán chất dẻo; tác nhân hoá học hoạt động bề mặt; canxi cacbonate; hóa chất phụ gia trong quá trình sản xuất nhựa.

---

(210) **4-2019-53752**

(540)

RƯỢU NẾP CÁI HOA VÀNG
KINH MÔN

(220) 31.12.2019
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 6.1.2; 26.1.1; A6.3.12; A6.3.14
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng, đỏ, vàng, đen.
(731) HỘI NÔNG DÂN THỊ XÃ KINH MÔN (VN)
Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu ngâm.

---

(210) **4-2020-00094**

(540)

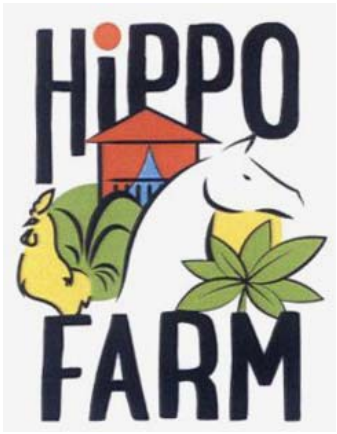

(220) 02.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.3.1; 3.7.3; 5.3.20; A5.1.5; A7.1.11; 7.1.22
(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây, cam, xanh dương.
(731) NGUYỄN KIÊN MỸ TRANG (VN)
Tổ 2 Tân Lập, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản, thực phẩm, thức ăn gia súc, thuốc thú y; kinh doanh xuất nhập khẩu giống cây trồng, vật nuôi thủy sản, giống đặc sản, và sản phẩm có nguồn gốc từ giống, hàng nông lâm sản; nhập khẩu phân bón, thuốc trừ sâu, nông ngư cơ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao; dịch vụ câu lạc bộ thể thao, câu lạc bộ cưỡi ngựa.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp cụ thể là: dịch vụ về nghề làm vườn hoa cây cảnh, dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây, phẫu thuật cây, thiết kế vườn hoa, cây cảnh.

---

(210) **4-2020-00112**

(540)

Sables

(220) 02.01.2020
(441) 25.05.2020
(731) JIANGXI KANGQI INDUSTRIAL CO.,LTD. (CN)
Guixi Industrial Park, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Đai truyền của máy phát điện; đai truyền cho băng tải; đai dính cho ròng rọc; bộ truyền động cho máy móc; đai truyền cho máy móc; đai truyền dùng cho động cơ và đầu máy.

---

(210) **4-2020-00113**

(540)

YUKINO
オーガニック農
Organic Life Time

(220) 02.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.13; 26.1.1
(731) YUKINO PTE. LTD. (SG)
112A Tanjong Pagar Road, Singapore 088528, Singapore
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mật ong; sô- cô-la; gia vị; kem lạnh.

---

(210) **4-2020-00151**

(540)

eSELEN

(220) 03.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.21; 5.5.1; 1.15.23; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH XNK SELEN (VN)
269A đường Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2020-00193**

(540)

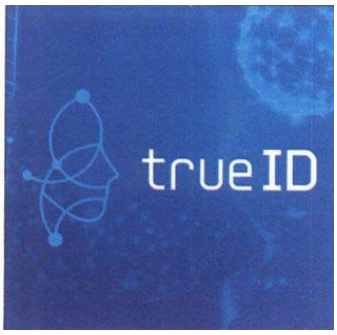

(220) 03.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.1; 26.15.15; 1.13.1; 26.13.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm cho việc học máy (machine learning); phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm phân tích dữ liệu; hệ thống xử lý thông tin và học máy (machine learning) được tạo bởi các chip (mạch tích hợp) máy vi tính, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; phần mềm trí tuệ nhân tạo có khả năng nghiên cứu thị trường thông qua việc tìm kiếm, thu thập thông tin, phỏng vấn online đối với người tương tác.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho vay; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; đánh giá, định giá tài chính.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn công nghệ máy tính; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ tư vấn về phân tích dữ liệu học máy, trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) trong lĩnh vực phân tích dữ liệu, học máy, trí tuệ nhân tạo; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn, nghiên cứu công nghệ; thiết kế, phát triển và bảo trì phần mềm máy.tính sở hữu riêng trong lĩnh vực nhận dạng thông qua ngôn ngữ tự nhiên, phát biểu, diễn thuyết, ngôn ngữ, giọng nói, và nhận dạng thông qua dâu giọng nói, gương mặt; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) liên quan đến phần mềm học máy (machine leaming) và trí thông minh nhân tạo.

---

(210) **4-2020-00209**

(540)

Godee

(220) 03.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH GODEE VIỆT NAM (VN)
Lầu 11, tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính liên quan đến cho thuê ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm ứng dụng di động để dẫn đường/định hướng; thiết bị và dụng cụ truyền tin nhắn và thông tin cho mục đích khoa học; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh.

Nhóm 35: Dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ); dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ thăm dò dư luận; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín bao gói hàng hóa; dịch vụ môi giới vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về lĩnh vực phần cứng máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2020-00530**

(540)

AKISA®

(220) 07.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.25; A5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC AKISA (VN)
Số nhà B9, ngõ 24, tập thể công an cơ sở 2, đường Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế kiến trúc.

---

(210) **4-2020-00554**

(540)

(220) 07.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.3.11; 26.13.25; A5.1.5; 5.3.20
(591) Nâu, đỏ, trắng, xanh dương, xanh lá cây, đen, cam, tím.
(731) CÔNG TY TNHH FOOD & SEED VN (VN)
Số 60 đường TA08, khu phố 7, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt vừng, đã chế biến; dầu vừng dùng cho thực phẩm; bơ vừng (Tahini).

---

(210) **4-2020-00555**

(540)

(220) 07.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25; 7.3.11; 5.5.19; A5.1.5
(591) Nâu, đỏ, trắng, xanh dương, xanh lá cây, đen, cam, tím.
(731) CÔNG TY TNHH FOOD & SEED VN (VN)
Số 60 đường TA08, khu phố 7, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt vừng, đã chế biến; dầu vừng dùng cho thực phẩm; bơ vừng (Tahini).

---

(210) **4-2020-00634**

(540)

The Friendly Travel®

(220) 07.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THUẬN LỢI (VN)
Lô TM11.09, khu đô thị mới Đông Bắc (khu K1), khu phố 1, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; các dịch vụ liên quan đến quảng bá chuyến du lịch.

Nhóm 39: Đại lý du lịch; dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ liên quan đến tổ chức chuyến du lịch; cho thuê xe có động cơ; vận tải hành khách; cho thuê máy móc, thiết bị như: xe đạp, thiết bị thể thao nhằm mục đích du lịch.

---

(210) **4-2020-00640**

(540)

(220) 07.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; 4.3.3; 25.1.5; 3.7.17
(591) Trắng, xanh.
(731) NGUYỄN QUẾ LÂM (VN)
Lô K 15 KCN Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; đồ sứ dùng cho mục đích gia dụng; đồ sứ dùng để chứa đựng; đồ sứ cho mục đích nấu ăn; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ; đồ sứ dùng để trang trí.

---

(210) **4-2020-00687**

(540)

(220) 07.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.6; 26.1.2; 6.1.2; 7.3.11
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GIANG PHÁT (VN)
Thôn Quán, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu các sản phẩm: nước ngọt, nước lọc, mì tôm, bánh kẹo, các loại măng (măng tươi và măng khô), nước mắm, hạt sấy khô, hoa quả sấy khô, rau, miến, bún, phở, bánh đa.

---

(210) **4-2020-00720**

(540)

(220) 08.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.11; 26.1.1; A26.1.14; 25.1.6
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) PHẠM QUỐC VŨ (VN)
101 đường 10, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-00788**

(540)

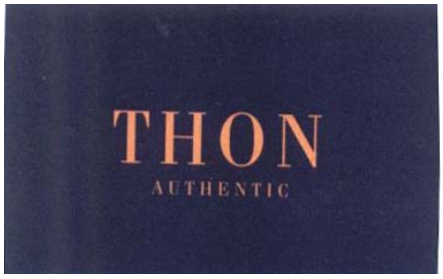

(220) 08.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(591) Xanh đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THON AUTHENTIC (VN)
220AC Nguyễn Đình Chiểu, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang và hàng may mặc.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang; thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2020-00790**

(540)

VIETSAKE

(220) 08.01.2020
(441) 25.05.2020
(731) TRẦN VĂN NGUYỆN (VN)
Thôn Chi Nê, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu sake; rượu gạo; rượu rum; rượu cồn [đồ uống]; rượu uýt ki; rượu vang.

---

(210) **4-2020-00806**

(540)

TIENPHONG SAFE

(220) 08.01.2020
(441) 25.05.2020
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIÊN PHONG (VN)
Tổ 5, thôn Phú Thạnh, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Nấm sấy khô; dăm bông bằng nấm.

Nhóm 30: Trà nấm.

Nhóm 31: Nấm tươi các loại.

---

(210) **4-2020-00861**

(540)

(220) 08.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.13.25; 3.13.1; A3.13.24; A3.13.23
(731) JIANGSU PINSHENG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 22 Xinxing Road, Jingjiang Economic and Technological Development Zone, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bao gói; máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp; máy đóng nút chai; máy rót; máy đóng gói hàng; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm.

---

(210) **4-2020-00890**

(540)

(220) 08.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.5.1; 1.13.1; 5.7.3; 5.13.4
(591) Đỏ, hồng nhạt, hồng đậm, trắng.
(731) SWAMI VIDYANAND (IN)
J-1/F-27, Khirki Extension, Second Floor, Malviya Nagar, New Delhi-110017, India.
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo yoga; dịch vụ tổ chức các hoạt động văn hóa.

---

(210) **4-2020-00896**

(540)

LubMart®

(220) 08.01.2020
(441) 25.05.2020

(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TUỆ HÂN (VN)
137 đường số 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu hộp số; mỡ bôi trơn; dầu công nghiệp; dầu nhờn; dầu động cơ.

---

(210) **4-2020-00923**

(540)

ALINA

(220) 09.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.25; A5.5.20; A5.5.21
(731) LÊ NGUYỄN HỒNG HẠNH (VN)
21, đường số 320 - Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương phẩm gồm: hương liệu, hương liệu dùng cho đồ uống, hương liệu dùng cho thực phẩm, geraniol (dùng trong ngành nước hoa và hương liệu); mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-00938**

(540)

GIÀNG
CÀ PHÊ

(220) 09.01.2020
(441) 25.05.2020
(591) Màu xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CAO ANH (VN)
Số 47-49 đường số 16, khu phố 3, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2020-00940**

(540)

GIÀNG CÀ PHÊ

(220) 09.01.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CAO ANH (VN)
Số 47- 49 đường số 16, khu phố 3, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2020-00968**

(540)

Lam's

(220) 09.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.11.3; 1.15.23
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) TRƯƠNG THỊ QUỲNH ANH (VN)
Phòng 1012 chung cư CT5 Đơn Nguyên 2, đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Dây đồng hồ bằng da

Nhóm 18: Đồ da handmade như: túi xách, ví (bóp), ba lô, cặp da.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày, dép; mũ (nón); thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2020-01011**

(540) Alson

(220) 09.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.19; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYÊN TÂM (VN)
12/10 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2020-01202**

(540) LuxuryFoods
Hàng tiêu cuộc sống . Vững bước tương lai

(220) 10.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.5.1; A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh lá cây, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TM&XNK THỰC PHẨM SAO MAI (VN)
Lô G36, khu 1, phố Bình Minh, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Bơ; pho mát; trai, sò, ngao, không còn sống; tôm, không còn sống; cá [không còn sống]; cá đã lạng xương, thăn cá đã bỏ xương; phi - lê cá; trứng cá đã chế biến; tôm hùm, không còn sống; thịt; thịt đã được bảo quản; con trai, không còn sống; gia cầm, không còn sống; cá hồi, không còn sống; cà chua dạng sệt.

Nhóm 30: Tương ớt; đồ gia vị; nước xốt thịt; mù tạc; gia vị; rong biển/tảo biển [gia vị].

Nhóm 31: Trứng cá; cá còn sống; quả tươi; rau củ tươi; tôm hùm[còn sống].

---

(210) **4-2020-01230**

(540) sdmc
Development & Management Corporation

(220) 10.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ SUNNY WORLD (VN)
Tầng 2, số 193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ tóm lược tin tức, dịch vụ điểm tin; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); quan hệ công chúng; khảo sát kinh doanh; nghiên cứu về thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh của khách sạn; dịch vụ bán lẻ dành cho tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ thư viện lưu động; trường đào tạo; học viện; giáo dục trong trường nội trú; dịch vụ câu lạc bộ giáo dục; tổ chức các cuộc thi giáo dục; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời khách sạn, nhà trọ; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ y tế từ xa; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ hộ lý; chăm sóc y tế.

---

(210) **4-2020-01235**

(540)

(220) 10.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; A6.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TÂY NHA TRANG (VN)
02A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2020-01272**

(540)

(220) 10.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ANH KHUÊ SÀI GÒN (VN)
Số 104, đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian; đồng hồ; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng]; cơ cấu đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; mặt kính đồng hồ.

Nhóm 35: Mua bán trong siêu thị, trung tâm thương mại, trong các cửa hàng chuyên doanh các mặt hàng: dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồng hồ chạy điện, đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng], đồng hồ bấm giây, cơ cấu đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, dây chuyền đeo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, kim đồng hồ, vỏ đồng hồ, bộ máy đồng hồ, lò xo đồng hồ, phần mềm và thiết bị ngoại vi, máy chụp ảnh, máy quay phim, máy tính tiền, máy hút bụi, máy tính điện tử, băng đĩa từ, đĩa quang chưa ghi, thẻ nhớ, usb, pin, máy chiếu, mỹ phẩm, nước hoa, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đĩa âm thanh, hình ảnh, hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da, vải, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối, hàng dệt, hàng may mặc, giày dép, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, thủy sản, rau, quả, cà phê, chè, đường, sữa, sản phẩm sữa, bánh kẹo, bột, tinh bột, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn, trò chơi, đồ chơi, vật liệu xây dựng, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút mùi, máy xay cầm tay, nồi nướng, nồi chiên), mắt kính.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành máy móc, thiết bị điện tử, đồng hồ; trang trí nội thất, ngoại thất.

---

(210) **4-2020-01298**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.15; A5.3.13
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AGREEN (VN)
416/43/9 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Sản phẩm làm từ cám lúa gạo như: đĩa; chén; tô; muỗng.

---

(210) **4-2020-01324**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ điện tử; bàn phím của nhạc cụ; giá đỡ dùng cho nhạc cụ; hộp dùng cho nhạc cụ; thiết bị lật trang dùng cho tờ nhạc; chuông nhỏ nhạc cụ lắc bằng tay; hộp phát nhạc; trống; cồng chiêng.

---

(210) **4-2020-01331**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; vật liệu để lót (trừ cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông); lều (trại); lưới; dây thừng/chão; mái che bằng bằng vật liệu tổng hợp; vải dầu; vật liệu sợi dệt dạng thô.

---

(210) **4-2020-01332**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi và chỉ lanh; kim tuyến để thêu thùa; sợi và chỉ bằng xơ dừa; sợi và chỉ bằng bông; sợi cao su dùng cho ngành dệt.

---

(210) **4-2020-01334**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo; áo choàng dùng trong nhà tắm; trang phục thể thao; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; găng tay [trang phục]; khăn quàng [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; tất.

---

(210) **4-2020-01340**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; trái cây tươi; hoa tươi; lúa mạch; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi; hải sản tươi; gia cầm sống; hạt giống thực vật; gỗ thô; vật nuôi còn sống; lợn giống; giống vật nuôi; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; thức ăn bổ sung cho ngành chăn nuôi và thủy sản (không dùng cho mục đích y tế) (thức ăn chăn nuôi); thức ăn cho thủy hải sản; cám dùng làm thức ăn cho thủy sản; cám gạo; thức ăn chăn nuôi cho heo, gà, vịt; cây mía.

---

(210) **4-2020-01346**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông; dịch vụ truyền hình; dịch vụ cổng thông tin điện tử; dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền thư điện tử; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; thiết lập mạng lưới internet, cung cấp dịch vụ internet công cộng.

---

(210) **4-2020-01347**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 39: Đại lý du lịch; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; điều hành du lịch; dịch vụ đặt chỗ và tổ chức tua du lịch; dịch vụ tổ chức tua du lịch; vận tải hàng hóa và hành khách bằng đường bộ và đường thủy; đại lý vận tải; kinh doanh khai thác cảng, bến tàu; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ giữ xe; bốc xếp hàng hóa; bưu chính; chuyển phát; dịch vụ giao nhận hàng hóa; kinh doanh kho bãi; hướng dẫn tham quan du lịch; du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; vận tải hàng không; sắp xếp cuộc đi chơi trên biển; lưu giữ tàu thuyền; dịch vụ chia sẻ xe hơi; chuyên chở bằng xe do động vật kéo; chuyên chở bằng xe đay tay; dịch vụ lái xe, phân phối năng lượng; cho thuê thiết bị cung cấp dưỡng khí cho thợ lặn; dịch vụ gói quà; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; dịch vụ hoa tiêu; vận tải bằng đường ống dẫn; vận tải bằng du thuyền; dịch vụ khuân vác; trực vớt tàu; cho thuê hầm rượu sử dụng điện; cho thuê ô tô đua; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; cho thuê xe lăn; hoạt động cứu hộ [vận

tải]; lai rắt tàu thuyền; thông tin về giao thông; vận chuyển và tích trữ rác; vận chuyển đồ đạc; dịch vụ lai kéo xe hỏng; cung cấp nước bằng đường ống; du lịch sinh thái; dịch vụ đóng gói hàng hóa; đặt vé máy bay, xe cộ; dịch vụ làm visa cho khách; đại lý vé máy bay; môi giới hàng hải, cho thuê kho bãi; bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải bằng xe điện; vận chuyển bằng cáp treo.

---

(210) **4-2020-01352**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế kỹ thuật cho việc lắp đặt cơ khí và lắp đặt điện cho các tòa nhà; tư vấn kiến trúc; tư vấn thiết kế: thiết kế đồ họa, thiết kế nội ngoại thất, thiết kế công nghiệp, tư vấn thẩm định dự án; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn, thiết kế mạng máy tính; tư vấn về công nghệ máy tính; dịch vụ quy hoạch đô thị và kiến trúc cảnh quan đô thị; đo đạc bản đồ; lập trình máy vi tính; nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

---

(210) **4-2020-01367**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe điện; xe trộn bê tông; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; săm lốp; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2020-01370**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ điện tử; bàn phím của nhạc cụ; giá đỡ dùng cho nhạc cụ; hộp dùng cho nhạc cụ; thiết bị lật trang dùng cho tờ nhạc; chuông nhỏ nhạc cụ lắc bằng tay; hộp phát nhạc; trống; cồng chiêng.

---

(210) **4-2020-01378**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; vật liệu để lót (trừ cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông); lều (trại); lưới; dây thừng/chão; mái che bằng bằng vật liệu tổng hợp; vải dầu; vật liệu sợi dệt dạng thô.

---

(210) **4-2020-01379**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi và chỉ lanh; kim tuyến để thêu thùa; sợi và chỉ bằng xơ dừa; sợi và chỉ bằng bông; sợi cao su dùng cho ngành dệt.

---

(210) **4-2020-01381**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo; áo choàng dùng trong nhà tắm; trang phục thể thao; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; găng tay [trang phục]; khăn quàng [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; tất.

---

(210) **4-2020-01387**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; trái cây tươi; hoa tươi; lúa mạch; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi; hải sản tươi; gia cầm sống; hạt giống thực vật; gỗ thô; vật nuôi còn sống; lợn giống; giống vật nuôi; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; thức ăn bổ sung cho ngành chăn nuôi và thủy sản (không dùng cho mục đích y tế) (thức ăn chăn nuôi); thức ăn cho thủy hải sản; cám dùng làm thức ăn cho thủy sản; cám gạo; thức ăn chăn nuôi cho heo, gà, vịt; cây mía đường.

---

(210) **4-2020-01392**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; kinh doanh nhà ở; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; hoạt động cấp tín dụng khác, cụ thể là đại lý cung ứng dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; dịch vụ đại lý bất động sản; bảo hiểm; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; định giá các tác phẩm nghệ thuật; đại diện bảo lãnh; ngân hàng; văn phòng tín dụng; tư vấn nợ; ký gửi các đồ vật quý giá; ủy thác tài sản [tài chính]; thuê mua tài chính giá rẻ; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ cho thuê bất động sản theo thời gian sử dụng; đầu tư xây dựng và đầu tư vốn để phát triển các dự án bất động sản; đầu tư quỹ để phát triển các dự án bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính; tiền tệ; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ tài chính; thông tin tài chính; cho vay [tài chính]; quản lý tài chính; cho thuê nông trại; môi giới chứng khoán; dịch vụ quỹ tiết kiệm; cho thuê nhà ở; dịch vụ gây quỹ; tư vấn lập báo cáo đầu tư; tư vấn định giá bất động sản; tư vấn đầu tư.

---

(210) **4-2020-01395**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 39: Đại lý du lịch; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; điều hành du lịch; dịch vụ đặt chỗ và tổ chức tua du lịch; dịch vụ tổ chức tua du lịch; vận tải hàng hóa và hành khách bằng đường bộ và đường thủy; đại lý vận tải; kinh doanh khai thác cảng, bến tàu; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ giữ xe; bốc xếp hàng hóa; bưu chính; chuyển phát; dịch vụ giao nhận hàng hóa; kinh doanh kho bãi; hướng dẫn tham quan du lịch; du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; vận tải hàng không; sắp xếp cuộc đi chơi trên biển; lưu giữ tàu thuyền; dịch vụ chia sẻ xe hơi; chuyên chở bằng xe do động vật kéo; chuyên chở bằng xe đẩy tay; dịch vụ lái xe; phân phối năng lượng; cho thuê thiết bị cung cấp dưỡng khí cho thợ lặn; dịch vụ gói quà; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; dịch vụ hoa tiêu; vận tải bằng đường ống dẫn; vận tải bằng du thuyền; dịch vụ khuân vác; trục vớt tàu; cho thuê hầm rượu sử dụng điện; cho thuê ô tô đua; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; cho thuê xe lăn; hoạt động cứu hộ [vận tải]; lai dắt tàu thuyền; thông tin về giao thông; vận chuyển và tích trữ rác; vận chuyển đồ đạc; dịch vụ lai kéo xe hỏng; cung cấp nước bằng đường ống; du lịch sinh thái; dịch vụ đóng gói hàng hóa; đặt vé máy bay, xe cộ; dịch vụ làm visa cho khách; đại lý vé máy bay; môi giới hàng hải, cho thuê kho bãi; bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải bằng xe điện; vận chuyển bằng cáp treo.

---

(210) **4-2020-01396**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may mặc; sản xuất điện; dịch vụ xử lý nước; dịch vụ xử lý nước thải; xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; dịch vụ tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ xử lý rác thải; dịch vụ khử mùi không khí; cho thuê thiết bị điều hòa không khí; giết mổ động vật; gia công gỗ; chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; chế biến và bảo quản rau quả; chế biến nông sản; bảo quản thực phẩm và đồ uống; xông khói thực phẩm; làm đông lạnh thực phẩm; nghiền ép trái cây; nghiền ép mía; tinh chế và chưng cất rượu; xay xát bột ngô.

---

(210) **4-2020-01398**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế kỹ thuật cho việc lắp đặt cơ khí và lắp đặt điện cho các tòa nhà; tư vấn kiến trúc; tư vấn thiết kế: thiết kế đồ họa, thiết kế nội ngoại thất, thiết kế công nghiệp; tư vấn thẩm định dự án; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn, thiết kế, lắp đặt mạng máy tính; tư vấn về công nghệ máy tính; dịch vụ quy hoạch đô thị và kiến trúc cảnh quan đô thị; đo đạc bản đồ; lập trình máy vi tính; nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

---

(210) **4-2020-01442**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11; A26.11.8
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 39: Truyền tải và phân phối điện; thu gom rác thải không độc hại.

Nhóm 40: Dịch vụ may mặc; sản xuất điện; dịch vụ xử lý nước; dịch vụ xử lý nước thải; xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; dịch vụ tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ xử lý rác thải; dịch vụ khử mùi không khí; cho thuê thiết bị điều hòa không khí; giết mổ động vật; gia công gỗ; chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; chế biến và bảo quản rau quả; chế biến nông sản; bảo quản thực phẩm và đồ uống; làm đông lạnh thực phẩm; xông khói thực phẩm; nghiền ép trái cây; nghiền ép mía; tinh chế và chưng cất rượu; xay xát bột ngô.

---

(210) **4-2020-01451**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11; A26.11.8
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế kỹ thuật cho việc lắp đặt cơ khí và lắp đặt điện cho các tòa nhà; tư vấn kiến trúc; tư vấn thiết kế: thiết kế đồ họa, thiết kế nội ngoại thất, thiết kế công nghiệp; tư vấn thẩm định dự án; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn, thiết kế mạng máy tính; tư vấn về công nghệ máy tính; dịch vụ quy hoạch đô thị và kiến trúc cảnh quan đô thị; đo đạc bản đồ; lập trình máy vi tính; nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

---

(210) **4-2020-01488**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 25.5.2; A26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) QL FIGO (JOHOR) SDN BHD (MY)
Lot 3627, Jalan Harmoni 1, Taman Harmoni, Batu 22, 81000 Kulai, Johor, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm thực phẩm làm từ thịt cá; sản phẩm thực phẩm làm từ surimi (sản phẩm từ cá nguyên liệu sau khi xay nhuyễn và phối trộn các nguyên liệu phụ để giả các loại thịt); cá viên vị tôm hùm; mực viên; cá viên và tôm panđan viên; đậu phụ hải sản; đậu phụ hải sản có pho mát; thịt cá vị pho mát (đã chế biến); cá viên chiên; cá viên chưa chiên; chả cá Thái Lan; các sản phẩm làm từ thịt cá và bột otak-otak (bột làm từ thịt cá với nước cốt dừa, ớt và gia vị); cá tẩm bột dạng miếng mỏng; tôm panđan tẩm bột dạng miếng mỏng; cá miếng tẩm bột chiên vàng; mực cuộn; các sản phẩm thực phẩm được chế biến từ tôm panđan; các sản phẩm thực phẩm được chế biến từ gia cầm; thịt gà viên, thịt gà được tẩm ướp; sản phẩm thực phẩm được chế biến từ thịt bò; thịt bò viên; bánh hấp làm từ khoai tây; khoai tây viên.

Nhóm 30: Bánh bao; sủi cảo (Jiaozi) (bánh bao nhồi); bánh hấp có nhân; bánh gối (samosa); quẩy; bánh mì roti prata (bánh mì dẹt làm từ bột mì); nem cuốn; bánh kếp; bánh kếp mỏng; bánh kếp nướng; bánh hấp; bánh trôi/bánh chay; hạt trân châu; bánh sữa nhỏ; bột nhão; bánh bao hấp nhồi thịt băm (bánh màn thầu Trung Quốc); bánh đa nem (làm từ bột nhão); món dim sum tôm (bánh có nhân tôm).

---

(210) **4-2020-01491**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe điện; xe trộn bê tông; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; săm lốp; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2020-01534**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17; A3.11.3; 24.11.3; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHARMAYAK (VN)
Nhà ông Nguyễn Văn Huynh, thôn Khánh Mỹ, xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; nước hoa; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; xà phòng; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; kem đánh răng chứa thuốc; thảo dược; chế phẩm vitamin; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, kem đánh răng, nước hoa, xà phòng, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thảo dược, chế phẩm vitamin, tinh dầu.

Nhóm 42: Nghiên cứu hóa học; phân tích hóa học; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu y học.

---

(210) **4-2020-01555**

(540)

(220) 13.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.1.5; A5.1.16; 3.4.12; A3.4.24; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, xanh nhạt, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC MÔI TRƯỜNG KIÊN THÁI (VN)
9/36 Bùi Công Trừng, ấp 2, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; chế phẩm sinh học không dùng cho ngành y hoặc thú y; hóa chất và men xử lý môi trường.

---

(210) **4-2020-01606**

(540)

EVER
HENGJIE

(220) 14.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(591) Đen, trắng, xám.
(731) HEGII SANITARY WARE GROUP CO., LTD. (CN)
(F6) No. 4, South of Xincheng Avenue, Leping Town, Sanshui District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn rửa (gắn cố định); buồng tắm đứng có vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; hệ thống thoát nước ra sàn nhà; phụ kiện cho bồn tắm; vòi nóng lạnh cho ống nước; thiết bị dùng cho bồn tắm; buồng vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị sấy khô tay dùng cho phòng tắm; chậu vệ sinh; hệ thống xả nước; vòi hoa sen; bồn tiểu gắn cố định (thiết bị vệ sinh); bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh).

Nhóm 20: Tủ gắn bồn rửa (tủ đồ đạc); bàn rửa mặt/giá rửa mặt (đồ đạc); quầy thu tiền (dạng bàn); giá để khăn tắm (đồ đạc); đồ đạc; giá nhiều ngăn (đồ đạc); phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; van bằng chất dẻo dùng cho ống dẫn nước; gương soi.

---

(210) **4-2020-01624**

(540)

PETRO
HUYHOANG

(220) 14.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 1.15.5
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HUY HOÀNG (VN)
Khu 1, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua, bán) nhiên liệu: xăng, dầu và các sản phẩm của dầu mỏ.

---

(210) **4-2020-01654**

(540)

ESING UNSO
Nghe Là Nhớ !

(220) 14.01.2020
(441) 25.05.2020
(731) ĐINH THỊ VIỆT THANH (VN)
Khu 6, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị ghi hình; thiết bị ghi âm thanh; usb.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; sách; tranh ảnh; ảnh chụp [được in]; phiếu.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày sản phẩm; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: thiết bị giảng dạy, phần mềm máy tính [ghi sẵn], phần mềm ứng dụng máy vi tính [có thể tải về], thiết bị ghi hình, thiết bị ghi âm thanh, usb, văn phòng phẩm, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], sách, tranh ảnh, ảnh chụp [được in], phiếu; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị giảng dạy, phần mềm máy tính [ghi sẵn], phần mềm ứng dụng máy vi tính [có thể tải về], thiết bị ghi hình, thiết bị ghi âm thanh, usb, văn phòng phẩm, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], sách, tranh ảnh, ảnh chụp [được in], phiếu.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình; phát chương trình truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; thông tin giáo dục; trường đào tạo [giáo dục]; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SanS]; nghiên cứu khoa học; kiểm tra chất lượng; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

---

(210) **4-2020-01658**

(540)

FULL HOME

(220) 14.01.2020
(441) 25.05.2020

(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANAWOOD (VN)
Tầng 2, 372 Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, cửa nhôm.

Nhóm 09: Khóa thông minh.

Nhóm 19: Sàn gỗ trong nhà, sàn gỗ ngoài trời, kính xây dựng, gỗ xẻ, tấm ốp tường, không bằng kim loại.

Nhóm 24: Màn che, rèm cửa ra vào, khăn trải bàn (không bằng giấy), vải, nhung.

Nhóm 27: Thảm cỏ nhân tạo, thảm ô tô, tấm phủ sàn, giấy dán tường.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng, dịch vụ xây lát, giám sát xây dựng công trình, thông tin về xây dựng.

---

(210) **4-2020-01671**

(540)

Kolmar Vietnam Co., Ltd.

(220) 14.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) KOLMAR VIETNAM CO., LTD. (VN)
Đường N2-2, khu công nghiệp Long Đức, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất được dùng làm nguyên liệu thô trong sản xuất mỹ phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2020-01704**

(540)

IMMUNIX

(220) 14.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) G BIOTECH, INC. (KR)
9-7, Hwangsaeul-ro 200beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Thức ăn cho gia súc có chứa thuốc bổ sung; chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật; chất bổ sung protein cho động vật; chế phẩm của nguyên tố vi lượng dùng cho động vật; vitamin cho động vật; chất bổ sung vitamin cho động vật; chất kích thích tăng trưởng cho động vật; khoáng chất bổ sung khoáng cho thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho động vật bổ sung cho mục đích thú y; chế phẩm thú y; vi khuẩn Probiotic cho mục đích thú y; enzym dùng cho mục đích thú y; chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y; vitamin cho vật nuôi; vitamin và khoáng chất bổ sung cho vật nuôi; chế phẩm thú y để điều trị vi khuẩn đường ruột; khoáng chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; thực phẩm bổ sung kháng sinh cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho vật nuôi.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia cầm; sữa thay thế sữa mẹ dành cho gia súc; thức ăn cho động vật trong trang trại; thức ăn cho chó con; thức ăn vật nuôi; thức ăn cho mèo; thức ăn cho gà; men cho thức ăn động vật; sữa thế phẩm thay thế sữa mẹ dành cho động vật; thức ăn cho động vật; men làm thức ăn động vật; thức ăn cho lợn; thức ăn cho cá; thực phẩm được lên men cho động vật; thức ăn cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho bê; thực phẩm cho động vật có chứa chiết xuất thực vật; thức ăn cho cừu.

---

(210) **4-2020-01705**

(540)

AMINO BALANCE A38

(220) 14.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 26.1.4; 1.13.1; A1.13.10
(591) Đỏ, đen.
(731) G BIOTECH, INC. (KR)
9-7, Hwangsaeul-ro 200beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Thức ăn cho gia súc có chứa thuốc bổ sung; chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật; chất bổ sung protein cho động vật; chế phẩm của nguyên tố vi lượng dùng cho động vật; vitamin cho động vật; chất bổ sung vitamin cho động vật; chất kích thích tăng trưởng cho động vật; khoáng chất bổ sung khoáng cho thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho động vật bổ sung cho mục đích thú y; chế phẩm thú y; vi khuẩn Probiotic cho mục đích thú y; enzym dùng cho mục đích thú y; chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y; vitamin cho vật nuôi; vitamin và khoáng chất bổ sung cho vật nuôi; chế phẩm thú y để điều trị vi khuẩn đường ruột; khoáng chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; thực phẩm bổ sung kháng sinh cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho vật nuôi.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia cầm; sữa thay thế sữa mẹ dành cho gia súc; thức ăn cho động vật trong trang trại; thức ăn cho chó con; thức ăn vật nuôi; thức ăn cho mèo; thức ăn cho gà; men cho thức ăn động vật; sữa thế phẩm thay thế sữa mẹ dành cho động vật; thức ăn cho động vật; men làm thức ăn động vật; thức ăn cho lợn; thức ăn cho cá; thực phẩm được lên men cho động vật; thức ăn cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho bê; thực phẩm cho động vật có chứa chiết xuất thực vật; thức ăn cho cừu.

---

(210) **4-2020-01706**

(540)

Danforth

(220) 14.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.2.7; 7.5.10; 26.4.1; A26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) AGRICH GLOBAL, INC. (KR)
9-7, Hwangsaeul-ro 200beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật; thức ăn cho gia súc có chứa thuốc bổ sung; chất bổ sung protein cho động vật; chế phẩm của nguyên tố vi lượng dùng cho động vật, thuốc trừ rệp dùng cho động vật; vắc-xin dùng cho động vật; vitamin dùng cho động vật; chất bổ sung vitamin dùng cho động vật; khoáng chất bổ sung cho thức ăn vật nuôi; chất kích thích tăng trưởng cho động vật; chế phẩm thú y; khoáng chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; thực phẩm bổ sung kháng sinh cho động vật.

Nhóm 29: Thịt gà; thịt bò; thịt cừu; thịt dê; thịt gà tây; thịt vịt; thịt lợn; thịt gà đông lạnh; thịt gà được đóng gói; trứng; thực phẩm trứng được chế biến; trứng lỏng; thịt và xúc xích được chế biến; thịt được chế biến sẵn; sữa; sữa bột; bơ; váng sữa khô; sữa chua; pho mát; kem [sản phẩm sữa]; thức uống được lên men từ vi khuẩn a-xít lắc-tíc.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi; sữa thay thế sữa mẹ dành cho gia súc; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho cừu; thức ăn cho ngựa thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho gà; thức ăn cho lợn; thức ăn cho chó; thức ăn cho mèo; thức ăn cho thú cưng; thức ăn cho cá; thức ăn cho tiêu dùng động vật; phế phẩm của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; men cho thức ăn động vật; thức ăn được lên men cho động vật; trứng đã được thụ tinh dùng để ấp; động vật để nhân giống; gà con sống; vật nuôi để nhân giống.

---

(210) **4-2020-01707**

(540)

(220) 14.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.5.1; 16.3.17; A26.4.18
(591) Trắng, xanh đậm.
(731) AGRICH GLOBAL, INC. (KR)
9-7, Hwangsaeul-ro 200beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật; thức ăn cho gia súc có chứa thuốc bổ sung; chất bổ sung protein cho động vật; chế phẩm của nguyên tố vi lượng dùng cho động vật, thuốc trừ rệp dùng cho động vật; vắc-xin dùng cho động vật; vitamin dùng cho động vật; chất bổ sung vitamin dùng cho động vật; khoáng chất bổ sung cho thức ăn vật nuôi; chất kích thích tăng trưởng cho dộng vật; chế phẩm thú y; khoáng chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; thực phẩm bổ sung kháng sinh cho động vật.

Nhóm 29: Thịt gà; thịt bò; thịt cừu; thịt dê; thịt gà tây; thịt vịt; thịt lợn; thịt gà đông lạnh; thịt gà được đóng gói; trứng; thực phẩm trứng được chế biến; trứng lỏng; thịt và xúc xích được chế biến; thịt được chế biến sẵn; sữa; sữa bột; bơ; váng sữa khô; sữa chua; pho mát; kem [sản phẩm sữa]; thức uống được lên men từ vi khuẩn a-xít lắc-tíc.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi; sữa thay thế cho gia súc; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho cừu; thức ăn cho ngựa thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho gà; thức ăn cho lợn; thức ăn cho chó; thức ăn cho mèo; thức ăn cho thú cưng; thức ăn cho cá; thức ăn cho tiêu dùng động vật; phế phẩm của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; men cho thức ăn động vật; thức ăn được lên men cho động vật; trứng đã được thụ tinh dùng để ấp; động vật để nhân giống; gà con sống; vật nuôi để nhân giống.

---

(210) **4-2020-01708**

(540)

AgRich

(220) 14.01.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh đậm.
(731) AGRICH GLOBAL, INC. (KR)
9-7, Hwangsaeul-ro 200beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật; thức ăn cho gia súc có chứa thuốc bổ sung; chất bổ sung protein cho động vật; chế phẩm của nguyên tố vi lượng dùng cho động vật, thuốc trừ rệp dùng cho động vật; vắc-xin dùng cho động vật; vitamin dùng cho động vật; chất bổ sung vitamin dùng cho động vật; khoáng chất bổ sung cho thức ăn vật nuôi; chất kích thích tăng trưởng cho dộng vật; chế phẩm thú y; khoáng chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; thực phẩm bổ sung kháng sinh cho động vật.

Nhóm 29: Thịt gà; thịt bò; thịt cừu; thịt dê; thịt gà tây; thịt vịt; thịt lợn; thịt gà đông lạnh; thịt gà được đóng gói; trứng; thực phẩm trứng được chế biến; trứng lỏng; thịt và xúc xích được chế biến; thịt được chế biến sẵn; sữa; sữa bột; bơ; váng sữa khô; sữa chua; pho mát; kem [sản phẩm sữa]; thức uống được lên men từ vi khuẩn a-xít lắc-tíc.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi; sữa thay thế cho gia súc; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho cừu; thức ăn cho ngựa thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho gà; thức ăn cho lợn; thức ăn cho chó; thức ăn cho mèo; thức ăn cho thú cưng; thức ăn cho cá; thức ăn cho tiêu dùng động vật; phế phẩm của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; men cho thức ăn động vật; thức ăn được lên men cho động vật; trứng đã được thụ tinh dùng để ấp; động vật để nhân giống; gà con sống; vật nuôi để nhân giống.

---

(210) **4-2020-01817**

(540)

MINUTEMAN

(220) 15.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Số 1181, đường Nguyễn Văn Linh, tổ dân phố Trại, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem làm trắng da; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-01818**

(540)

DEEPSTRIKE

(220) 15.01.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Số 1181, đường Nguyễn Văn Linh, tổ dân phố Trại, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem làm trắng da; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-01819**

(540)

BRAHMOS

(220) 15.01.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Số 1181, đường Nguyễn Văn Linh, tổ dân phố Trại, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem làm trắng da; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-01865**

(540)

PlaserMed

(220) 15.01.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh dương.
(731) 1. VIỆN CÔNG NGHỆ VINIT (VN)
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)
44A Tràng Thi, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế; dịch vụ xuất nhập khẩu thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế và thẩm mỹ.

---

(210) **4-2020-01866**

(540)

PlasMed

(220) 15.01.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh dương.
(731) 1. VIỆN CÔNG NGHỆ VINIT (VN)
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)
44A Tràng Thi, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế; dịch vụ xuất nhập khẩu thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế và thẩm mỹ.

---

(210) **4-2020-01867**

(540)

(220) 15.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 13.1.5; 1.15.5
(591) Vàng nhạt, đỏ, vàng đậm, xanh lá cây, đen.
(731) 1. VIỆN CÔNG NGHỆ VINIT (VN)
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)
44A Tràng Thi, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo các lớp chuyên gia công nghệ cao; đào tạo về công nghệ cao bao gồm các công nghệ năng lượng mới và tái tạo, công nghệ môi trường, công nghệ vật liệu mới, công nghệ cơ quang điện tử, công nghệ sinh học nhưng không đào tạo về công nghệ thông tin.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học: nghiên cứu về công nghệ cao bao gồm các công nghệ năng lượng mới và tái tạo, công nghệ môi trường, công nghệ vật liệu mới, công nghệ cơ quang điện tử, công nghệ sinh học nhưng không đào tạo về công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2020-01872**

(540)

WUNDERMAN THOMPSON

(220) 15.01.2020
(441) 25.05.2020
(731) WPP LUXEMBOURG GAMMA SARL (LU)
124, Boulevard de la Pétrusse Luxembourg L2330, Luxembourg
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ khuyến mại; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ quảng cáo bán hàng; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn truyền thông; dịch vụ mua sắm qua phương tiện truyền thông; lập kế hoạch, đàm phán và mua không gian và thời gian quảng cáo và truyền thông; dịch vụ kinh doanh và quản lý kinh doanh; dịch vụ chiến lược truyền thông xã hội; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh, lập kế hoạch chiến lược, tư vấn và cố vấn cho người khác trong lĩnh vực quảng cáo, tiếp thị, thông tin liên lạc, truyền thông xã hội, quảng cáo bán hàng và quan hệ công chúng; dịch vụ sáng tạo, định vị và chiến lược thương hiệu; dịch vụ tư vấn liên quan đến chiến lược thương hiệu, quản lý thương hiệu, quản lý quan hệ khách hàng và xác đích mục tiêu tiếp thị và người tiêu dùng; sản xuất các tài liệu quảng cáo và quảng cáo trên truyền hình; sáng tạo các chiến lược quảng cáo; dịch vụ xúc tiến bán hàng, cụ thể là quảng cáo hàng hóa và dịch vụ của các nghành công nghiệp khác nhau thông qua việc phân phát tài liệu quảng cáo và bằng cách tư vấn xúc tiến bán hàng; dịch vụ quản lý quan hệ khách hàng; biên soạn quảng cáo để sử dụng làm trang web trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các dịch vụ truyền thông trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị một một, cụ thể là lên kế hoạch và mua bán không gian và thời gian truyền thông dùng cho quảng cáo tiếp thị trực tiếp; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số và trực tuyến; dịch vụ tiếp thị tương tác; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo được cung cấp bằng các phương tiện truyền thông tiếp thị gián tiếp, cụ thể là truyền thông xã hội, tiếp thị điều tra, tiếp thị qua mạng internet, tiếp thị di động, viết blog và các hình thức khác của kênh truyền thông thụ động, có thể chia sẻ hoặc lan truyền; quảng cáo bán hàng hóa và dịch vụ thông qua chương trình tài trợ; tổ chức các chiến dịch quảng cáo bán hàng và các dịch vụ tư vấn có liên quan; tiếp thị sự kiện; chương trình khuyến mãi bằng rút thăm trúng thưởng, cuộc thi đấu và ưu đãi khách hàng; tổ chức, triển lãm và hội chợ dùng cho mục đích quảng cáo và thương mại; dịch vụ phân tích và nghiên cứu thị trường; dịch vụ phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ thăm dò ý kiến dư luận; dịch vụ phân tích và nghiên cứu thông tin thu thập được về ý kiến và hành vi của người tiêu dùng thông qua nghiên cứu thì trường và nghiên cứu quảng cáo; nghiên cứu tiếp thị; dịch vụ phân tích xu hướng; dịch vụ phân tích và biên tập số liệu thống kê; xử lý dữ liệu; phân đoạn và định hình dữ liệu thị trường; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu; quản lý dữ liệu; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; cung cấp trực tuyến các dịch vụ nêu trên từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển sản phẩm; dịch vụ thiết kế và sản xuất tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật; tạo hình ảnh ảo và hình ảnh tương tác; nghiên cứu và phát triển sản phẩm cho người khác; dịch vụ máy tính; phát triển hệ thống máy tính trong lĩnh vực đồ họa; thiết kế và phát triển phần mềm nghiên cứu thị trường; thiết kế trang web; thiết kế và phát triển phần mềm; dịch vụ lập chương trình máy tính; dịch vụ chỉnh sửa chương trình máy tính; tạo, cho thuê và bảo trì trang web; lập trang web trên mạng internet cho người khác; cho thuê nội dung kỹ thuật số trên mạng internet; dịch vụ phân tích, nghiên cứu, tư vấn và cung cấp thông tin kỹ thuật liên quan đến việc lập kế hoạch, mua bán, sắp đặt và tối ưu hóa tương tác trực tuyến, truyền hình, cáp, băng thông rộng, di động và dung lượng và kiểm kê liên quan phương tiện truyền thông mới; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính và chương trình máy tính; cập nhật và bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn máy tính; thiết kế và phân tích hệ thống máy tính; phát triển hệ thống lưu trữ dữ liệu; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc sử dụng nền tảng kỹ thuật số và phương tiện truyền thông trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị; thiết kế và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo ra cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng

ký được tham gia thảo luận, nhận phản hồi từ đồng nghiệp, từ cộng đồng ảo và tham gia vào mạng xã hội; thiết kế trang web và chương trình máy tính để sử dụng liên quan đến rút thăm trúng thưởng, các cuộc thi đấu và ưu đãi khách hàng, thương mại điện tử; dịch vụ lưu trữ dữ liệu máy tính; thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu; nghiên cứu kỹ thuật; phân tích dữ liệu kỹ thuật; dịch vụ cung cấp thông tin, nghiên cứu và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; cung cấp trực tuyến các dịch vụ nêu trên từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng máy tính toàn cầu.

---

(210) **4-2020-01964**

(540)

(220) 16.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 15.7.1; 18.1.21
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VINH HƯNG PHÁT (VN)
Số 32, đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng và linh kiện xe đạp; xe đạp.

---

(210) **4-2020-02004**

(540)

(220) 16.01.2020
(441) 25.05.2020
(591) Vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TOSEA (VN)
Thôn 4, xóm Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Ga thoát sàn bằng kim loại; kẹp kính bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; khung cửa bằng kim loại; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 11: Phụ kiện vệ sinh và vòi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen: thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; bếp điện.

Nhóm 19: Vách tắm kính; tấm ván sàn gỗ; vách ngăn, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; gỗ xây dựng; cửa quay, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Giá đỡ; giá treo các loại dùng trong phòng tắm và các bộ phận của chúng.

---

(210) **4-2020-02026**

(540)

(220) 16.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ SX TOÀN NGÂN (VN)
339A, ấp Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình.

---

(210) **4-2020-02060**

(540)

(220) 16.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.13.4; A3.13.7
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KIM ĐẾ (VN)
264 Nguyễn Lương Bằng, khu phố Nam Khang, lô S18-1, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga; nước giải khát không có ga; nước uống tinh khiết.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: bia, rượu, nước khoáng, nước uống có ga, nước uống tinh khiết, nước giải khát.

---

(210) **4-2020-02062**

(540)

KUBY

(220) 16.01.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FAMITA (VN)
63 đường TL14, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; túi trữ sữa; dụng cụ hút sữa bằng tay.

Nhóm 21: Chén ăn dặm cho bé; tăm bông ngoáy tai (không dùng cho mục đích y tế và mỹ phẩm).

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải; khăn tắm.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh/thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2020-02168**

(540)

(220) 17.01.2020
(441) 25.05.2020

(591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHỆ VĨNH THỊNH (VN)
Số 23 ngõ 411 đường Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn và dầu mỡ công nghiệp.

Nhóm 07: Máy công cụ; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ truyền động cho máy móc; công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công; ổ trục (bộ phận của máy móc); ổ con lăn; ổ trục chống ma sát cho máy; ổ trục cho trục truyền động; ổ bi; vòng bi, gối đỡ cho ổ trục; vòng găng pít tông; giá đỡ ổ trục cho máy móc; con trượt, thanh trượt (thanh trượt vuông, thanh trượt tròn) cho máy móc.

Nhóm 37: Các dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các máy móc, thiết bị, dụng cụ, trang thiết bị công nghiệp, các phụ tùng và các bộ phận liên quan và các phụ tùng và bộ phận dùng trong các ngành công nghiệp máy móc, công nghiệp nặng, công nghiệp điện, công nghiệp mỏ, ngành thép, công nghiệp bột giấy và giấy, ngành in, công nghiệp xe cộ và máy bay; dịch vụ cung cấp thông tin cho khách hàng trong các lĩnh vực kể trên.

---

(210) **4-2020-02186**

(540)

(220) 17.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.13.25
(731) HUNG HING METAL MANUFACTORY LIMITED (CN)
Fengde Range, Fenggang, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khuôn đúc bằng kim loại; hợp kim của kim loại thường; nhãn mác bằng kim loại; chữ cái và chữ số bằng kim loại thường, trừ loại dùng để in; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; khoá bằng kim loại cho túi xách.

Nhóm 26: Móc [đồ kim chỉ]; khoá kéo; khoá cài của thắt lưng; khoá cài [phụ kiện của trang phục]; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; móc cài cho giày.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; tổ chức hội chợ thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

Nhóm 40: Mạ kim loại; mạ điện; xử lý kim loại; tôi kim loại; đúc kim loại; xử lý nước.

---

(210) **4-2020-02187**

(540)

HUNG HING

(220) 17.01.2020
(441) 25.05.2020
(731) HUNG HING METAL MANUFACTORY LIMITED (CN)
Fengde Range, Fenggang, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khuôn đúc bằng kim loại; hợp kim của kim loại thường; nhãn mác bằng kim loại; chữ cái và chữ số bằng kim loại thường, trừ loại dùng để in; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; khoá bằng kim loại cho túi xách.

Nhóm 26: Móc [đồ kim chỉ]; khoá kéo; khoá cài của thắt lưng; khoá cài [phụ kiện của trang phục]; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; móc cài cho giày.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; tổ chức hội chợ thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

Nhóm 40: Mạ kim loại; mạ điện; xử lý kim loại; tôi kim loại; đúc kim loại; xử lý nước.

---

(210) **4-2020-02195**

(540)

(220) 17.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; A26.4.18; A24.15.7
(591) Đen, trắng, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TÁCH.SPACE (VN)
Số 43, phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Máy xay cà phê và nghiền cà phê thao tác bằng tay; khay giữ cốc và giá đỡ cốc; cái lót cốc không phải bằng giấy hoặc vải; đồ thủy tinh (không xếp trong các nhóm khác), đồ sành, sứ không bao gồm trong các nhóm khác.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; đồ uống có hương vị cà phê; nước sinh tố. (tất cả đều không có cồn)

Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ kinh doanh bán buôn, bán lẻ các mặt hàng như: máy xay cà phê và nghiền cà phê thao tác bằng tay, khay giữ cốc và giá đỡ cốc, cái lót cốc không phải bằng giấy, đồ thủy tinh, đồ sành, đồ sứ, cà phê, cà phê rang xay, cà phê hòa tan, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, nước khoáng, đồ uống đóng hộp, đồ uống đóng lon.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê phục vụ.

---

(210) **4-2020-02223**

(220) 17.01.2020

(441) 25.05.2020

(300) 018164609 11.12.2019 EM

(540)

REGENT

(731) REGENT HOSPITALITY WORLDWIDE, INC. (KY)
Ugland House, P.O. Box 309, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý khách sạn cho người khác; dịch vụ nhượng quyền thương mại khách sạn; dịch vụ tư vấn kinh doanh và cố vấn kinh doanh liên quan đến quản lý khách sạn, hoạt động khách sạn và nhượng quyền thương mại khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn và quản lý kinh doanh chỗ lưu trú tạm thời khác; dịch vụ marketing khách sạn và marketing bất động sản; vận hành các chương trình khách hàng thân thiết và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ khuyên mại có tính chất của các chương trình khách hàng thân thiết và thúc đẩy bán hàng.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, cụ thể là: phát triển, thuê bán, quản lý, cho thuê và môi giới căn hộ, nhà chung cư, bất động sản mua chung trong thời gian nhất định, nhà cửa của dân cư, bất động sản dành cho nghỉ dưỡng, các nơi thuận tiện và các tiện nghi nội thất có liên quan; dịch vụ trao đổi bất động sản mua chung trong thời gian nhất định.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nơi lưu trú tạm thời và chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin về khách sạn, nơi lưu trú tạm thời và chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ trước khách sạn, nơi lưu trú tạm thời và chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quầy đồ uống có cồn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ tiệm cà phê và quán rượu nhỏ; dịch vụ cửa hàng ăn uống để cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ đặt chỗ trước nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp các tiện nghi cho hội nghị, hội họp, sự kiện, hội thảo và triển lãm (cung cấp địa điểm, thực phẩm hay đồ uống do nhà hàng thực hiện); cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn và đồ thủy tinh.

---

(210) **4-2020-02401**

(540)

(220) 20.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1; 25.1.6; 26.5.4; A3.13.4
(591) Vàng, cam, đỏ, trắng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MẬT ONG THÁI DƯƠNG (VN)
Số 444 đường Thống Nhất, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Phấn hoa đã chế biến dùng cho thực phẩm; ấu trùng ong đã được chế biến; ong non đã qua chế biến.

Nhóm 30: Keo ong (sáp ong) dùng làm thực phẩm cho con người; mật ong; mứt mật ong; sữa ong chúa dùng làm thực phẩm cho con người (không dùng cho mục đích y tế); cà phê.

Nhóm 33: Rượn ấu trùng ong chúa.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: phấn hoa đã chế biến dùng cho thực phẩm, ấu trùng ong đã được chế biến, ong non đã qua chế biến, keo ong (sáp ong) dùng làm thực phẩm cho con người, mật ong, phấn hoa, mứt mật ong, sữa ong chúa dùng làm thực phẩm cho con người (không dùng cho mục đích y tế), cà phê, rượu ấu trùng ong chúa, nọc ong (dùng cho mục đích y tế), sữa ong chúa (dùng cho mục đích y tế), ong non và ấu trùng ong (còn sống), mặt nạ làm đẹp được làm từ sữa ong chúa, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-02605**

(540)

VIVA STAR
Everywhere everyday

(220) 21.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) LÊ THỊ NGỌC THỦY (VN)
011 lô 06, chung cư khu B, trường đua Phú Thọ, đường Nguyễn Thị Nhỏ, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, trà sữa; dịch vụ quản lý kinh doanh (quản lý kinh doanh siêu thị, điểm kinh doanh hoặc chuỗi bán hàng); dịch vụ nhượng quyền thương mại cụ thể là hoạt động quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống tự phục vụ; cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán giải khát; quán cà phê; quán cà phê giải khát tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-02655**

(540)

(220) 21.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A17.2.2; A26.4.18; 26.3.1; 26.3.23
(591) Cam, xanh xám đậm, xanh xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẾ GIỚI KỸ THUẬT (VN)
25-27 Đỗ Thừa Tự, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng nhà cửa; thi công lắp đặt nội thất; thi công lắp đặt ngoại thất; tư vấn xây dựng, thi công lắp đặt nội thất; xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế kiến trúc nội thất; tư vấn thiết kế trang trí nội thất; thiết kế thi công xây dựng; thiết kế phần cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2020-02681**

(540)

AQUACODE

(220) 21.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.9; 26.3.2
(731) AQUAMARINE MINERALS TECHNOLOGY CO. (CN)
Room 405, Building b, No. 1079-5 Nanhai Road, China Merchants Street, Nanshan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; chất chiết từ quả không chứa cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước uống có muối lithi; nước khoáng [đồ uống]; nước khoáng xenxe; nước uống dùng trong bữa ăn; đồ uống không cồn, nước uống có gaz; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ngọt; đồ uống tăng lực; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; chế phẩm để làm nước uống có gaz; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; bột tạo gaz cho đồ uống.

---

(210) **4-2020-02701**

(540)

BAISHANCLOUD

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.2; 26.3.23
(731) GUIZHOU BAISHANCLOUD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
South Area of Gui'an New Area High-end Equipment Industrial Park, Guizhou Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; máy tính chủ dùng để lưu trữ trang tin điện tử; hệ thống điều khiển truy cập tự động dùng cho hàng rào an ninh; phần mềm vận hành mạng diện rộng (mạng wan); máy chủ mạng máy tính; phần mềm máy tính dùng cho ứng dụng và tích hợp) cơ sở dữ liệu; thiết bị bảo vệ máy tính; chương trình máy vi tính dùng để quản lý cơ sở dữ liệu; thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cợ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; quản lý cơ sở dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến qua mạng truyền thông máy tính; cung cấp thông tin và tư vấn cho người tiêu dùng liên quan đến việc lựa chọn sản phẩm và các mặt hàng cần mua.

Nhóm 38: Gửi tin nhắn; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền phát dữ liệu; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền thông tin qua mạng cục bộ và quốc tế; dịch vụ thông tin liên lạc điện tử dùng để truyền dữ liệu; cung cấp dịch vụ mạng riêng ảo (mạng vpn); dịch vụ thông tin liên lạc bằng mạng máy tính; truyền qua mạng máy tính âm thanh/hình ảnh/tín hiệu/dữ liệu; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính có bản chất là lưu trữ (hosting) trang tin điện tử cho người khác; diệt virút cho máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cho thuê máy chủ đặt web; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; dịch vụ nền tảng [PaaS]/nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy nhập không được phép hoặc sự rò rỉ dữ liệu; thiết kế phát triển cơ sở dữ liệu; thiết kế phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; cho thuê không gian bộ nhớ để lưu trữ địa chỉ trang tin điện tử; thiết kế phát triển chương trình bảo mật internet; dịch vụ an ninh mạng (kiểm tra và đánh giá rủi ro cho mạng điện tử); dịch vụ an ninh máy tính để chống lại truy nhập mạng bất hợp pháp.

---

(210) **4-2020-02704**

(540)

SAPACEPS

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRAPHACOSAPA (VN)
Tổ 9, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; các chế phẩm dược; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 30: Trà; cà phê; cacao; artiso (dạng trà); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở đông trùng hạ thảo (dạng trà); đồ uống trên cơ sở artiso (dạng trà); sô cô la.

---

(210) **4-2020-02713**

(540)

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.3.1; 1.5.1; 1.13.1; 26.4.4; 26.4.10
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)
Tầng 9, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp, khoa học, nông nghiệp và lâm nghiệp (loại trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại); phân bón; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; mực in.

Nhóm 03: Các chất dùng để giặt; chất để tẩy rửa; nước hoa; mỹ phẩm; thuốc đánh răng; nhang thơm.

Nhóm 04: Dầu nhờn; mỡ công nghiệp, xăng dùng cho động cơ; nến.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất diệt động vật có hại.

Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khóa bằng kim loại (không gồm khóa điện); hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, két sắt an toàn; móc đeo chìa khoá bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp và máy công cụ; động cơ (không kể động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy ấp trứng.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao; kéo; thìa và dĩa; dao cạo.

Nhóm 09: Thiết bị dẫn điện; thiết bị điều chỉnh bảo vệ mạch điện; thiết bị ghi, truyên và tái tạo âm thanh và hình ảnh, máy vi tính.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, nấu nướng, làm lạnh, cấp nước và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 12: Xe ô tô, xe máy, xe đạp; tầu thủy; máy bay.

Nhóm 13: Vũ khí bắn nổ, ngòi nổ và đạn dược, chất nổ, pháo hoa.

Nhóm 14: Kim loại quý; đồ trang sức, đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ và dụng cụ do thời gian.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc: đàn, kèn, trống và sáo.

Nhóm 16: Giấy, ấn phẩm (sản phẩm in); văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); cờ làm bằng giấy.

Nhóm 17: Cao su và nhựa pec-ca; vật liệu để lèn chặt, bịt kín, cách ly; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da; va li và túi; ô, ví, ba lô.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng trong xây dựng; các công trình, cấu kết phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm phi kim loại.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất, gương, khung ảnh, đồ thủ công mỹ nghệ, gối, đệm.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý và không được mạ bằng những kim loại ấy); đồ lau dọn, đồ thủy tinh; sành, sứ dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

Nhóm 22: Dây thừng, lưới, vải bạt, vật liệu để nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo); vật liệu sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Sợi và chỉ tơ nhân tạo; tơ đã xe; len đã xe.

Nhóm 24: Vải, khăn trải bàn, ga trải giường, chăn, cờ làm bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép và mũ nón, thắt lưng (trang phục), găng tay (trang phục).

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu khuy; kim khâu và kim băng; hoa nhân tạo.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, nệm chùi chân, vải sơn, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 28: Trò chơi, trò chơi điện tử, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao (không xếp trong các nhóm khác); đồ trang hoàng cây noel (loại trừ đèn chiếu sáng và đồ ngọt).

Nhóm 29: Thịt (đã chế biến); rau quả được phơi khô hoặc nấu chín; mứt nhão; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật.

Nhóm 30: Cà phê; chè; bánh kẹo; bột sắn; gia vị; kem lạnh.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống); đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh; rượu vang; rượu hoa quả, rượu gạo.

Nhóm 34: Thuốc lá, xì-gà; sợi thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; bật lửa và diêm cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện các sản phẩm: Sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp, khoa học, nông nghiệp và lâm nghiệp (loại trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại); phân bón; chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; mực in, các chất dùng để giặt; chất để tẩy rửa; nước hoa; mỹ phẩm; thuốc đánh răng; nhang thơm, dầu nhờn; mỡ công nghiệp; xăng dùng cho động cơ; nến, các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh, chất diệt động vật có hại, kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khóa bằng kim loại (không gồm khóa điện); hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, két sắt an toàn; móc đeo chìa khóa bằng kim loại, máy nông nghiệp và máy công cụ; động cơ (không kể động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy ấp trứng, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao; kéo; thìa và dĩa; dao cạo, thiết bị dẫn điện, thiết bị điều chỉnh bảo vệ mạch điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh và hình ảnh; máy vi tính, thiết bị và dụng cụ y tế, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, nấu nướng, làm lạnh, cấp nước và thiết bị vệ sinh, xe ô tô, xe máy, xe đạp; tầu thủy; máy bay, vũ khí bắn nổ, ngòi nổ và đạn dược, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ và dụng cụ do thời gian, dụng cụ âm nhạc: đàn, loa, kèn, trống và sáo, giấy, ấn phẩm (sản phẩm in); văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); cờ làm bằng giấy, cao su và nhựa pec-ca; vật liệu để lèn chặt, bịt kín, cách ly; ống mềm phi kim loại, da và giả da, va li và túi; ô, ví, ba lô, vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng trong xây dựng; các công trình, cấu kết phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm phi kim loại, đồ gỗ nội thất, gương, khung ảnh, đồ thủ công mỹ nghệ, gối, đệm, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý và không được mạ bằng những kim loại ấy); đồ lau dọn, đồ thủy tinh; sành, sứ dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dây thừng, lưới, vải bạt, vật liệu để nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo); vật liệu sợi dệt dạng thô, sợi và chỉ tơ nhân tạo; tơ đã xe; len đã xe, vải, khăn trải bàn, ga trải giường, chăn, cờ làm bằng vải, quần áo, giày dép và mũ nón, thắt lưng (trang phục), găng tay (trang phục), đăng ten và đồ thêu khuy; kim khâu và kim băng; hoa nhân tạo, thảm, chiếu, nệm chùi chân, vải sơn, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi, trò chơi điện tử, đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao (không xếp trong các nhóm khác); đồ trang hoàng cây noel (loại trừ đèn chiếu sáng và đồ ngọt), thịt (đã chế biến); rau quả được phơi khô hoặc nấu chín; mứt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật, cà phê; chè; bánh kẹo; bột sắn; gia vị; kem lạnh, động vật sống; rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật, bia; nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống); đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô (đồ uống), đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh; rượu vang; rượu hoa quả, rượu gạo, thuốc lá, xì-gà; sợi thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; bật lửa và diêm cho người hút thuốc; dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản, dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; tư vấn xây dựng, lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh truyền hình; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa vá khách du lịch; dịch vụ chuyển phát thư tín, bưu phẩm và hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho hàng; dịch vụ cung cấp nước; dịch vụ bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; đúc kim loại; gia công cắt may; xử lý vật liệu; sản xuất năng lượng; làm sạch không khí.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: hàng không, tin học - viễn thông, điện, điện tử, điện lạnh, tự động hóa văn phòng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu..., thiết bị điện, hóa chất....; tư vấn công nghệ; nghiên cứu khoa học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đại lý đặt chỗ ở (khách sạn); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh; dịch vụ spa.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cho thuê két sắt.

(210) **4-2020-02716**

(540)

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.3.1; 1.5.1; 1.13.1; 26.4.4; 26.4.10
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SUNSHINE TECH (VN)
Tầng 10, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 09: Thiết bị giám sát, dập lửa; phần mềm máy tính; chuông báo cháy; thiết bị báo động; đồ bảo hộ lao động.

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh như: núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; bình sữa cho trẻ em bú; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; phát thanh; truyền hình; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

---

(210) **4-2020-02732**

(540)

GOLDEN GATE VENTURES

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020
(731) GOLDEN GATE VENTURES FUND MANAGEMENT PTE LTD (SG)
73B Duxton Road, Singapore 089532
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn mạo hiểm, cấp tài chính, cấp vốn và quản lý vốn mạo hiểm; dịch vụ cung cấp vốn mạo hiểm, vốn việc làm, vốn phát triển, vốn đầu tư tư nhân và cấp vốn đầu tư; dịch vụ ươm mầm doanh nghiệp (hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp), bao gồm cung cấp (hỗ trợ) tài chính cho những người hành nghề tự do (freelancers), cho doanh nghiệp mới khởi nghiệp, cho sự tồn tại của doanh nghiệp và các doanh nghiệp phi lợi nhuận; dịch vụ cung cấp tài chính, bao gồm tư vấn đầu tư, quản lý đầu tư, cố vấn đầu tư và đầu tư quỹ cho các doanh nghiệp khác; dịch vụ tài chính và đầu tư, bao gồm mua lại tài sản và đầu tư, tư vấn, cố vấn và phát triển vốn đầu tư; dịch vụ cho vay tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến việc thành lập, cung cấp và quản lý các doanh nghiệp đối tác; dịch vụ quản lý danh mục

đầu tư tài chính; dịch vụ ngân hàng thương mại và ngân hàng đầu tư; dịch vụ đầu tư quỹ tương hỗ; dịch vụ cung cấp tài chính liên quan đến chứng khoán và các hoạt động tài chính khác, bao gồm cả giao dịch và đầu tư vào chứng khoán và các hoạt động tài chính cho các cá nhân và/hoặc doanh nghiệp khác; dịch vụ quản lý tiền tệ; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ quản lý, thành lập và phát triển quỹ đầu tư mạo hiểm về sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2020-02734**

(540)

TIMI

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPM (VN)
Tầng 4, số 225A Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; thiết bị ghi âm; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền thanh; dây dẫn truyền thanh; tiền điện tử; ứng dụng game trên điện thoại.

---

(210) **4-2020-02735**

(300) 018098358 23.07.2019 EM

(540)

HIMALAYAS

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) ST ANDREWS LINKS LIMITED (GB)
Pilmour House, St Andrews Fife KY169SF, UNITED KINGDOM
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Trò chơi máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được; trò chơi vi-đê-ô có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi vi-đê-ô có thể tải xuống được; thiết bị mô phỏng điện tử huấn luyện các môn thể thao; thiết bị mô phỏng điện tử huấn luyện các môn thể thao, cụ thể là thiết bị mô phỏng huấn luyện chơi gôn; phần mềm máy tính để sử dụng trong hệ thống thiết bị mô phỏng huấn luyện thể thao; phần cứng và phần mềm máy tính để sử dụng trong thiết bị mô phỏng huấn luyện chơi gôn (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 018098358 tại EU ngày 23/07/2019).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp chương trình trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi vi-đê-ô không tải xuống được; cung cấp trò chơi máy tính mà có thể được người sử dụng mạng truy cập trên toàn mạng thông qua điện thoại đi động và máy vi tính; cung cấp các trò chơi máy tính qua mạng giữa mạng truyền thông và máy tính (các dịch vụ nêu trên hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 018098358 tại EU ngày 23/07/2019); dịch vụ sân gôn; sân gôn; cung cấp các hướng dẫn về gôn/chơi gôn; cung cấp dịch vụ câu lạc bộ gôn; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn.

---

(210) **4-2020-02736**

(540)

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 18.3.1; 18.3.21; 9.1.7
(731) BUFFALO TOURS (SINGAPORE) PTE LTD (SG)
61 Stamford Road, #01-06 Stamford Court, Singapore 178892
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch và lữ hành thuộc nhóm này được cung cấp bởi các đại lý du lịch, lữ hành, bao gồm cả dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ sắp xếp các chuyến đi; dịch vụ đặt và giữ chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đặt vé cho các chuyến đi; dịch vụ thông tin du lịch; dịch vụ sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển và các cuộc tham quan; dịch vụ kỳ nghỉ trọn gói được cung cấp bởi các đại lý du lịch, bao gồm: tổ chức và sắp xếp các chuyến đi, đặt vé và chỗ cho các chuyến đi, sắp xếp thị thực du lịch, phát hành vé cho các chuyến đi, tư vấn lịch trình các chuyến đi, đặt chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ phương tiện di chuyển, và tư vấn du lịch; dịch vụ đi cùng và hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải hàng không; dịch vụ du lịch bằng đường hàng không; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ vận tải đường bộ, đường sắt và đường biển; dịch vụ vận chuyển và giao hàng; dịch vụ đặt và giữ chỗ cho các chuyến đi thông qua công cụ tìm kiếm trực tuyến; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi theo chương trình khách hàng thường xuyên của hãng hàng không; dịch vụ cung cấp, bao gồm cả trực tuyến, các thông tin, và tư vấn, cố vấn cho các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 43: Đại lý du lịch và lữ hành cung cấp các dịch vụ thuộc nhóm này cụ thể là: dịch vụ sắp xếp chỗ lưu trú tạm thời, đặt chỗ lưu trú tạm thời, đặt chỗ khách sạn, giữ chỗ lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú trong khách sạn; dịch vụ đặt và giữ chỗ lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ, nhà nghỉ ven đường, khu nghỉ dưỡng) cho khách hàng trung thành hoặc cho chương trình người sử dụng dịch vụ thường xuyên; câu lạc bộ xã hội (cung cấp chỗ lưu trú tạm thời, đồ ăn và thức uống); dịch vụ đặt chỗ tại nhà hàng, quán cafe và quán ăn tự phục vụ; dịch vụ đặt và giữ chỗ nhà hàng cho khách hàng trung thành hoặc cho chương trình người sử dụng dịch vụ thường xuyên; cung cấp thông tin về chỗ lưu trú tạm thời và danh sách nơi cho thuê cho lưu trú tạm thời, bao gồm bản mô tả, hình ảnh, các đánh giá, địa điểm, thông tin về các tiện nghi, ngày còn trống và giá cả của nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp, bao gồm cả trực tuyến, thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2020-02740**

(540)

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.5; 13.1.5; 20.7.1; A7.1.9; 7.1.24; 7.3.11; A26.11.8; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, xanh dương.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN (VN)
Số 567 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học công nghệ; chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2020-02755**

(540)

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.15.15
(731) SUZHOU SHIHUA NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.168 DaGuang Road, Wujiang Economic Development Zone, Suzhou of China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Dải băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; nhựa acrylic, bán thành phẩm; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu để cách ly, cách nhiệt và cách âm; lá kim loại để cách ly, cách nhiệt và cách âm; băng cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2020-02756**

(540)

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.15.15
(731) SUZHOU SHIHUA NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.168 DaGuang Road, Wujiang Economic Development Zone, Suzhou of China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình điện thoại di động; màng graphit dẫn nhiệt; tấm chắn điện từ.

---

(210) **4-2020-02757**

(540)

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.15.15
(731) SUZHOU SHIHUA NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.168 DaGuang Road, Wujiang Economic Development Zone, Suzhou of China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; gạc y tế; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; băng dính dùng cho mục đích y tế; dải băng dính dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-02777**

(540)

ACTFL American Council on the Teaching of Foreign Language

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) AMERICAN COUNCIL ON THE TEACHING OF FOREIGN LANGUAGES (US)
1001 N. Fairfax Street, Suite 200, Alexandria, VIRGINIA UNITED STATES 22314

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phương tiện truyền thông điện tử phi âm nhạc được ghi sẵn (không bao gồm phần mềm máy tính); phương tiện truyền thông điện tử âm nhạc được ghi sẵn; chương trình máy tính (có thể tải về và ghi sẵn); phần mềm máy tính (có thể tải về và ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sách; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); tạp chí xuất bản định kỳ; sách từ vựng tiếng anh; sổ tay [hướng dẫn]; cuốn sách nhỏ; truyện tranh; lịch; mô hình giảng dạy [đồ dùng giảng dạy dạng in]; thẻ giúp ghi nhớ từ vựng tiếng Anh; đề thi dạng in dùng cho kiểm tra năng lực tiếng Anh; đồ dùng ghi nhớ từ vựng [đồ dùng giảng dạy dạng in]; báo chí; tạp chí [định kỳ]; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ ấn phẩm; dịch vụ bán lẻ xuất bản phẩm dạng in; dịch vụ bán lẻ đồ dùng giảng dạy; dịch vụ bán lẻ các phương tiện truyền thông điện tử phi âm nhạc được ghi sẵn (không bao gồm phần mềm máy tính); dịch vụ bán lẻ liên quan đến các phương tiện truyền thông điện tử âm nhạc được ghi sẵn; dịch vụ bán lẻ các chương trình máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ đại lý bán hàng trong lĩnh vực ấn phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng trong lĩnh vực xuất bản phẩm dạng in; dịch vụ đại lý bán hàng trong lĩnh vực đồ dùng giảng dạy; dịch vụ đại lý bán hàng trong lĩnh vực các phương tiện truyền thông điện tử phi âm nhạc được ghi sẵn (không bao gồm phần mềm máy tính); dịch vụ đại lý bán hàng trong lĩnh vực các phương tiện truyền thông điện tử âm nhạc được ghi sẵn; dịch vụ đại lý bán hàng trong lĩnh vực các chương trình máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình giáo dục; dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình internet; dịch vụ liên lạc từ xa qua màn hình liên quan đến giáo dục; dịch vụ truyền thông máy tính; truyền các nội dung về giáo dục hình ảnh bằng các phương tiện truyền thông qua máy tính; dịch vụ truyền thư và hình ảnh qua máy tính; dịch vụ truyền thông dữ liệu; dịch vụ thông tin liên lạc từ xa qua màn hình; dịch vụ điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc bằng internet; dịch vụ thông tin liên lạc bằng vệ tinh; dịch vụ truyền theo dòng âm thanh, hình ảnh và tài liệu nghe nhìn qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ kiểm tra nói ngoại ngữ; dịch vụ kiểm tra viết ngoại ngữ; dịch vụ kiểm tra độ thành thạo ngoại ngữ; xuất bản sách giáo khoa ngoại ngữ; xuất bản tài liệu giảng

dạy; xuất bản sách; xuất bản đề kiểm tra; xuất bản tạp chí; xuất bản tạp chí định kỳ; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); hướng dẫn giáo dục ngôn ngữ; trường đào tạo trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra giáo dục; nghiên cứu giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin kiểm tra giáo dục; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ hướng dẫn giáo dục; dịch vụ sản xuất chương trình phát sóng giáo dục; sắp xếp du học nước ngoài; dịch vụ kiểm tra độ thành thạo ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra ngôn ngữ; dịch vụ cung cấp các khóa học ngôn ngữ qua thư, thư điện tử; dịch vụ cung cấp khóa học giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ tổ chức khóa học giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục ngôn ngữ.

Nhóm 42: Dịch vụ quản trị trang web; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; dịch vụ cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu công nghệ; dịch vụ duy trì và tạo lập trang web; dịch vụ số hóa dữ liệu và tư liệu [quét dữ liệu]; dịch vụ lắp đặt phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ chuyển đổi dữ liệu cho chương trình máy tính và dữ liệu máy tính, không bao gồm chuyển đổi vật lý; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; dịch vụ cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ quản trị và duy trì phần mềm máy tính; dịch vụ phân tích hệ thống máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng cho việc kiểm tra độ thành thạo ngôn ngữ.

---

(210) **4-2020-02778**

(540)

LTI Language Testing International

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) AMERICAN COUNCIL ON THE TEACHING OF FOREIGN LANGUAGES (US)
1001 N. Fairfax Street, Suite 200, Alexandria, VIRGINIA UNITED STATES 22314

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Sách, tập sách nhỏ cung cấp thông tin, sách mỏng, tờ thông báo, tờ phiếu hướng dẫn, sổ tay hướng dẫn, bản hướng dẫn dạng in, báo cáo nghiên cứu và bản tin, tất cả thuộc lĩnh vực kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ; đề thi dạng in và tờ ghi đáp án dạng in, tất cả thuộc lĩnh vực đánh giá năng lực ngôn ngữ; sách giáo dục, đồ dùng giảng dạy bằng giấy, bản hướng dẫn học tập, sách bài tập và sổ tay hướng dẫn chương trình máy tính, tất cả thuộc lĩnh vực hướng dẫn và học ngôn ngữ và chuẩn bị đánh giá năng lực ngôn ngữ.

Nhóm 41: Dịch vụ kiểm tra nói ngoại ngữ; dịch vụ kiểm tra viết ngoại ngữ; dịch vụ kiểm tra độ thành thạo ngoại ngữ; xuất bản sách giáo khoa ngoại ngữ; xuất bản tài liệu giảng dạy; xuất bản sách; xuất bản đề kiểm tra; xuất bản tạp chí; xuất bản tạp chí định kỳ; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); hướng dẫn giáo dục ngôn ngữ; trường đào tạo trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra giáo dục; nghiên cứu giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin kiểm tra giáo dục; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ hướng dẫn giáo dục; dịch vụ sản xuất chương trình phát sóng giáo dục; sắp xếp du học nước ngoài; dịch vụ kiểm tra độ thành thạo ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra ngôn

ngữ; dịch vụ cung cấp các khóa học ngôn ngữ qua thư, thư điện tử; dịch vụ cung cấp khóa học giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ tổ chức khóa học giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục ngôn ngữ.

Nhóm 42: Dịch vụ quản trị trang web; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; dịch vụ cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu công nghệ; dịch vụ duy trì và tạo lập trang web; dịch vụ số hóa dữ liệu và tư liệu [quét dữ liệu]; dịch vụ lắp đặt phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ chuyển đổi dữ liệu cho chương trình máy tính và dữ liệu máy tính, không bao gồm chuyển đổi vật lý; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; dịch vụ cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ quản trị và duy trì phần mềm máy tính; dịch vụ phân tích hệ thống máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng cho việc kiểm tra độ thành thạo ngôn ngữ.

---

(210) **4-2020-02779**

(540)

OPIC ACTFL Oral Proficiency Interview Computer

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) AMERICAN COUNCIL ON THE TEACHING OF FOREIGN LANGUAGES (US)
1001 N. Fairfax Street, Suite 200, Alexandria, VIRGINIA UNITED STATES 22314

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (có thể tải về và ghi sẵn) để đánh giá và báo cáo các kỹ năng thuyết trình bằng tiếng anh; phần mềm máy tính ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 16: Sách, tập sách nhỏ cung cấp thông tin, sách mỏng, tờ thông báo, tờ phiếu hướng dẫn, sổ tay hướng dẫn, bản hướng dẫn dạng in, báo cáo nghiên cứu và bản tin, tất cả thuộc lĩnh vực kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ; đề thi dạng in và tờ ghi đáp án dạng in, tất cả thuộc lĩnh vực đánh giá năng lực ngôn ngữ; sách giáo dục, đồ dùng giảng dạy bằng giấy, bản hướng dẫn học tập, sách bài tập và sổ tay hướng dẫn chương trình máy tính, tất cả thuộc lĩnh vực hướng dẫn và học ngôn ngữ và chuẩn bị đánh giá năng lực ngôn ngữ.

Nhóm 41: Dịch vụ kiểm tra nói ngoại ngữ; dịch vụ kiểm tra viết ngoại ngữ; dịch vụ kiểm tra độ thành thạo ngoại ngữ; xuất bản sách giáo khoa ngoại ngữ; xuất bản tài liệu giảng dạy; xuất bản sách; xuất bản đề kiểm tra; xuất bản tạp chí; xuất bản tạp chí định kỳ; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); hướng dẫn giáo dục ngôn ngữ; trường đào tạo trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra giáo dục; nghiên cứu giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin kiểm tra giáo dục; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ hướng dẫn giáo dục; dịch vụ sản xuất chương trình phát sóng giáo dục; sắp xếp du học nước ngoài; dịch vụ kiểm tra độ thành thạo ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra ngôn

ngữ; dịch vụ cung cấp các khóa học ngôn ngữ qua thư, thư điện tử; dịch vụ cung cấp khóa học giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ tổ chức khóa học giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục ngôn ngữ.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng cho việc kiểm tra độ thành thạo ngôn ngữ.

---

(210) **4-2020-02780**

(540)

L&RCAT ACTFL Computer Adaptive Listening & Reading Test

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) AMERICAN COUNCIL ON THE TEACHING OF FOREIGN LANGUAGES (US)
1001 N. Fairfax Street, Suite 200, Alexandria, VIRGINIA UNITED STATES 22314

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (có thể tải về và ghi sẵn) để đánh giá và báo cáo các kỹ năng đọc và nghe bằng tiếng anh; phần mềm máy tính ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 16: Sách, tập sách nhỏ cung cấp thông tin, sách mỏng, tờ thông báo, tờ phiếu hướng dẫn, sổ tay hướng dẫn, bản hướng dẫn dạng in, báo cáo nghiên cứu và bản tin, tất cả thuộc lĩnh vực kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ; đề thi dạng in và tờ ghi đáp án dạng in, tất cả thuộc lĩnh vực đánh giá năng lực ngôn ngữ; sách giáo dục, đồ dùng giảng dạy bằng giấy, bản hướng dẫn học tập, sách bài tập và sổ tay hướng dẫn chương trình máy tính, tất cả thuộc lĩnh vực hướng dẫn và học ngôn ngữ và chuẩn bị đánh giá năng lực ngôn ngữ.

Nhóm 41: Dịch vụ kiểm tra nói ngoại ngữ; dịch vụ kiểm tra viết ngoại ngữ; dịch vụ kiểm tra độ thành thạo ngoại ngữ; xuất bản sách giáo khoa ngoại ngữ; xuất bản tài liệu giảng dạy; xuất bản sách; xuất bản đề kiểm tra; xuất bản tạp chí; xuất bản tạp chí định kỳ; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); hướng dẫn giáo dục ngôn ngữ; trường đào tạo trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra giáo dục; nghiên cứu giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin kiểm tra giáo dục; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ hướng dẫn giáo dục; dịch vụ sản xuất chương trình phát sóng giáo dục; sắp xếp du học nước ngoài; dịch vụ kiểm tra độ thành thạo ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra ngôn ngữ; dịch vụ cung cấp các khóa học ngôn ngữ qua thư, thư điện tử; dịch vụ cung cấp khóa học giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ tổ chức khóa học giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục ngôn ngữ.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng cho việc kiểm tra độ thành thạo ngôn ngữ.

---

(210) **4-2020-02781**

(540)

AAPPL The ACTFL Assessment of Performance Toward Proficiency in Languages

(220) 22.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) AMERICAN COUNCIL ON THE TEACHING OF FOREIGN LANGUAGES (US)
1001 N. Fairfax Street, Suite 200, Alexandria, VIRGINIA UNITED STATES 22314

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (có thể tải về và ghi sẵn) để đánh giá và báo cáo độ thành thạo trong ngôn ngữ về các kỹ năng đọc và nghe; phần mềm máy tính ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 16: Sách, tập sách nhỏ cung cấp thông tin, sách mỏng, tờ thông báo, tờ phiếu hướng dẫn, sổ tay hướng dẫn, bản hướng dẫn dạng in, báo cáo nghiên cứu và bản tin, tất cả thuộc lĩnh vực kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ; đề thi dạng in và tờ ghi đáp án dạng in, tất cả thuộc lĩnh vực đánh giá năng lực ngôn ngữ; sách giáo dục, đồ dùng giảng dạy bằng giấy, bản hướng dẫn học tập, sách bài tập và sổ tay hướng dẫn chương trình máy tính, tất cả thuộc lĩnh vực hướng dẫn và học ngôn ngữ và chuẩn bị đánh giá năng lực ngôn ngữ.

Nhóm 41: Dịch vụ kiểm tra nói ngoại ngữ; dịch vụ kiểm tra viết ngoại ngữ; dịch vụ kiểm tra độ thành thạo ngoại ngữ; xuất bản sách giáo khoa ngoại ngữ; xuất bản tài liệu giảng dạy; xuất bản sách; xuất bản đề kiểm tra; xuất bản tạp chí; xuất bản tạp chí định kỳ; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); hướng dẫn giáo dục ngôn ngữ; trường đào tạo trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra giáo dục; nghiên cứu giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin kiểm tra giáo dục; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ hướng dẫn giáo dục; dịch vụ sản xuất chương trình phát sóng giáo dục; sắp xếp du học nước ngoài; dịch vụ kiểm tra độ thành thạo ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra ngôn ngữ; dịch vụ cung cấp các khóa học ngôn ngữ qua thư, thư điện tử; dịch vụ cung cấp khóa học giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ tổ chức khóa học giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục ngôn ngữ.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng cho việc kiểm tra độ thành thạo ngôn ngữ.

---

(210) **4-2020-02812**

(540)

RAYAMANEE
HOME SPA PRODUCT OF THAILAND

(220) 30.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A26.5.18; 26.15.15
(591) Vàng, trắng.
(731) RAYAMANEE CO., LTD. (TH)
444 MBK Center 2 nd. Fl., 2C02/1, 2D01 Phayathai Road, Wangmai, Pathumwan, Bangkok 10330 THAILAND
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; kem đánh bóng; kem bôi tay (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng thể; dầu thơm.

---

(210) **4-2020-02814**

(540)

GRAND JOUR

(220) 30.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) KABUSHIKI KAISHA SUN FLAME (JP)
1 chome 6 ban 15 go Moto Asakusa, Taito-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ.

---

(210) **4-2020-02816**

(540)

TETRA CLASSIC

(220) 30.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
Avenue Général-Guisan 70, CH-1009 Pully, Switzerland

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa các tông, bìa cứng và văn phòng phẩm làm bằng những vật liệu này; vật liệu dùng để bọc và đóng gói phần lớn hoặc toàn bộ được làm bằng giấy, bìa cứng, bìa các tông hoặc chất dẻo; hộp đóng gói và vật liệu đóng gói làm bằng giấy hoặc bằng giấy được phủ chất dẻo; túi, bao, túi nhỏ, khay có bản chất là túi gấp mép, chai có bản chất là túi gấp mép loại đứng và màng bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói, lưu trữ thực phẩm và sản phẩm lỏng hoặc sệt; vật liệu bằng chất dẻo dùng để đóng gói (không thuộc nhóm khác); màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bọc; giấy nhiều lớp, bìa cứng hoặc bìa các tông dùng để đóng gói, phân phối, bọc hoặc lưu trữ thực phẩm và sản phẩm lỏng; ấn phẩm in sẵn; đồ dùng giảng dạy và hướng dẫn (trừ thiết bị giảng dạy).

---

(210) **4-2020-02871**

(540)

(220) 31.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 3.9.15; A3.9.24; A26.11.8; 26.11.3; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xám, đen.
(731) NGUYỄN ĐỨC BÌNH (VN)
Số 65 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-02872**

(540)

Trung tâm Kiểm nghiệm Nông nghiệp Quốc gia Việt Nam

(220) 31.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN THỊ KIM DUNG (VN)
Số 26 ngõ 105/2/39 đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; phân tích hoá học; nghiên cứu hoá học; dịch vụ ngành hoá; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu khoa học; thử nghiệm vật liệu; phân tích nước.

---

(210) **4-2020-02873**

(540)

Trung tâm Kiểm nghiệm Nông nghiệp Việt Nam

(220) 31.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN THỊ KIM DUNG (VN)
Số 26 ngõ 105/2/39 đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; phân tích hoá học; nghiên cứu hoá học; dịch vụ ngành hoá; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu khoa học; thử nghiệm vật liệu; phân tích nước.

---

(210) **4-2020-02874**

(540)

Trung tâm Kiểm nghiệm Nông nghiệp Quốc gia

(220) 31.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN THỊ KIM DUNG (VN)
Số 26 ngõ 105/2/39 đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; phân tích hoá học; nghiên cứu hoá học; dịch vụ ngành hoá; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu khoa học; thử nghiệm vật liệu; phân tích nước.

---

(210) **4-2020-02875**

(540)

Trung tâm Kiểm nghiệm chất lượng Nông nghiệp Việt Nam

(220) 31.01.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN THỊ KIM DUNG (VN)
Số 26 ngõ 105/2/39 đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; phân tích hoá học; nghiên cứu hoá học; dịch vụ ngành hoá; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu khoa học; thử nghiệm vật liệu; phân tích nước.

---

(210) **4-2020-02881**

(540)

MINH PHÚ
TẬN TÂM VÀ UY TÍN

(220) 31.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.16
(591) Xanh lá cây đậm, trắng, xám đậm, xanh mint.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MINH PHÚ (VN)
Cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 17: Hạt nhựa tái sinh.

Nhóm 35: Bán buôn hạt nhựa tái sinh, hạt nhựa nguyên sinh, nhựa các loại, chế phẩm từ nhựa.

---

(210) **4-2020-02911**

(540)

goDNA

(220) 31.01.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; 5.3.9; A5.3.14
(731) DNA GENOTEK INC. (CA)
3000-500 Palladium Drive, Kanata, ONTARIO K2V 1C2, Canada
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra/xét nghiệm adn dùng cho mục đích nghiên cứu khoa học; thiết bị thu thập adn từ nước bọt dùng cho mục đích nghiên cứu khoa học.

Nhóm 10: Thiết bị thu thập adn từ nước bọt dùng cho mục đích y tế; thiết bị kiểm tra/xét nghiệm adn dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-02945**

(540)

(220) 31.01.2020
(441) 25.05.2020

(591) Nâu vàng.
(731) ARCADIAN ORGANIC & NATURAL MEAT COMPANY PTY LTD (AU)
Unit 35, 8 Jullian Close, Banksmeadow New South Wales 2019, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn nấu chín; thịt lợn sấy khô; mỡ lợn có thể ăn được; sản phẩm thực phẩm làm từ thịt tươi; thịt tươi sống; sản phẩm thịt lợn đông lạnh; chiết xuất của thịt lợn; thịt thăn lợn; thịt lợn bảo quản; sản phẩm thịt lợn; sản phẩm thịt lợn cắt thành miếng; xúc xích thịt lợn; thịt lợn đã chế biến; bì lợn chiên giòn; thịt lợn muối; thịt; nước hầm thịt; nước luộc thịt cô đặc; nước luộc thịt dạng sệt; phần nhân thịt để kẹp bánh burger; chiết xuất thịt; gelatin thịt; nước thịt nấu đông; pa-tê thịt; chế phẩm thịt; sản phẩm thịt; sản phẩm thay thế thịt được chế biến từ rau (protein thực vật có kết cấu); pa-tê hộp; thịt đã được bảo quản; thịt, đóng hộp; đồ nhúng chấm thức ăn trên cơ sở thịt; thịt băm.

---

(210) **4-2020-02999**

(540)

(220) 03.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; 26.1.1; A26.1.14; 25.1.6
(591) Đỏ, xanh lá cây, nâu, đen, vàng.
(731) STANDARD FOODS CORPORATION (TW)
5F., No.136, Sec. 3, Ren-Ai Rd., Da-An District, Taipei City 10657, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; sữa đậu nành; xúp đậu đỏ; xúp đậu xanh; xúp hạt lạc; nước luộc thịt; xúp cá; thịt đóng hộp ăn liền; hải sản đóng hộp ăn liền; thịt nhân tạo đóng hộp ăn liền; rau đóng hộp ăn liền; rau sấy khô; rau đông lạnh; rau muối.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh làm từ lát ngũ cốc mỏng; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chính là ngũ cốc; món ăn điểm tâm ăn liền làm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô; thực phẩm ăn nhanh ăn liền làm từ lát ngũ cốc mỏng; món ăn điểm tâm làm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô; bột yến mạch; bột ngũ cốc; nước cháo; bánh quy; xốt đậu nành; xốt [gia vị]; đồ gia vị; mì sợi; nước sốt từ thịt; nước sốt từ cá.

---

(210) **4-2020-03133**

(540)

(220) 04.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18; 5.3.20; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ QUẢ CẦU VÀNG (VN)
Số 2 đường 56, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí, trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cho thuê phòng hòa nhạc trường quay, rạp chiếu phim.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-03215**

(540)

(220) 05.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.11; A5.3.15; 26.1.1; A26.11.8
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH LAN (VN)
Phòng 106 nhà E3, khu 7,2 ha, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi; củ khoai (tươi); hoa tươi; cây giống.

---

(210) **4-2020-03234**

(540)

HIWIN MIKROSYSTEM

(220) 05.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) HIWIN MIKROSYSTEM CORP. (TW)
No.6, Jingke Central Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy [không dùng để kéo người trượt tuyết]; máy quét đường, tự vận hành; vỏ máy; bệ máy; máy gia công gỗ; máy tiện ren; lưỡi dao [bộ phận của máy móc]; máy phay; giá treo [bộ phận của máy móc]; máy tiện [máy công cụ]; máy cuốn thuốc lá

cho mục đích công nghiệp; máy uốn; máy cắt [máy móc]; máy gia công da thuộc; máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; máy cắt xén da thuộc; máy phát điện; thiết bị nâng; bộ cấp liệu [bộ phận của máy móc]; máy bao gói; máy kéo dây kim loại; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; tua bin thuỷ lực; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy công cụ; máy gia công kim loại; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ điện và động cơ; máy hút dùng cho mục đích công nghiệp; bơm hơi [trang bị của xưởng sửa chữa]; bơm dùng cho hệ thống cấp nhiệt; bơm chân không [máy móc]; máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp; máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp; lõi ứng điện [bộ phận của máy]; bàn cho máy móc; bộ truyền động cho máy móc; máy khí nén; bơm khí nén; động cơ cho tàu thuyền; máy nghiền dùng trong công nghiệp; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; người máy công nghiệp; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ và máy; xích nâng [bộ phận của máy]; máy đóng gói hàng; máy rung dùng trong công nghiệp; tua bin gió; thiết bị vận hành thang máy; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh; máy in 3D; máy hút dầu thải vận hành bằng khí nén; máy in phun công nghiệp; ổ đĩa động cơ cụ thể là ổ đĩa cho động cơ servo và động cơ bước; bệ vận hành bằng máy dùng để định vị cho máy gia công cơ khí được điều khiển bằng máy tính sử dụng cho gia công cơ khí chính xác; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất.

---

(210) **4-2020-03248**

(540) allsafe

(220) 06.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) ALLSAFE GMBH & CO. KG (DE)
GerwigstraBe 31, 78234 Engen, Germany
(740) Công ty Luật TNHH ADVACAS (ADVACAS LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của những kim loại thường; quặng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình bằng kim loại; công trình có thể chuyên chở được bằng kim loại; bể bơi [cấu trúc bằng kim loại]; cáp kim loại không có điện; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; dây kim loại thường; dây cáp bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại; công-ten-nơ bằng kim loại [để đựng và vận chuyển]; két an toàn.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông hàng không; xe cộ đi trên nước; xe cộ chạy bằng điện; tầu vũ trụ; xe cộ đường bộ, đường hàng không, đường thủy hoặc đường sắt.

Nhóm 22: Dây thừng; dây không bằng kim loại; sợi bện; dây kéo cửa sổ cho khung kính trượt; lều; vải dầu; trại (lều); tấm bạt bằng vật liệu tổng hợp; mái che bằng vải dệt; buồm; túi để vận chuyển và lưu trữ các vật liệu rời; vật liệu đệm lót (không bằng cao su hoặc chất dẻo); bông nỉ để nhồi và đệm lót; sợi dệt vải; sợi cacbon dùng trong ngành dệt; sợi thuỷ tinh dùng trong ngành dệt; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi silic thuỷ tinh hoá dùng trong ngành dệt.

---

(210) **4-2020-03259**

(540)

제주이은희해장국

Jeju Lee Eun Hee Sunrise Soup

(220) 06.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) LEE, KYOUNG HOON (KR)
Suite 615, 5, Pyeongjeon 2-gil, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng cho các món súp.

---

(210) **4-2020-03322**

(540)

Tropical Shine

(220) 06.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.1.12; A5.1.6

(731) SHINWOO UNION CO., LTD. (KR)
Shinwoo Union Bldg., 32, Ori-ro 21-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea 08248

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng tay móng chân; dầu biểu bì chăm sóc móng tay móng chân; móng (tay, chân) giả làm từ acrylic; bột đắp móng (tay, chân) giả; móng (tay, chân) giả.

Nhóm 08: Dụng cụ cắt phần da bị chai; dụng cụ cầm tay để giũa phần da bị chai; dụng cụ bấm móng; dụng cụ đánh bóng móng tay móng chân; dụng cụ giũa móng; kéo cắt móng; kìm bấm, tỉa, cắt móng; dụng cụ chà giũa gót chân.

Nhóm 44: Dịch vụ làm móng nghệ thuật; dịch vụ làm móng; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; cửa hàng làm móng nghệ thuật; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2020-03329**

(540)

G.MAC

G.Mac Fashion

(220) 06.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1

(731) CÔNG TY TNHH G.MAC (VN)
G24 khu biệt thự Thủ Đức Garden Homes, 27 đường số 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo sơ mi; váy; quần áo thể dục; bộ quần áo.

---

(210) **4-2020-03386**

(540)

(220) 06.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A17.2.2; 26.5.1
(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH VĂN ĐẠT (VN)
Thôn 2, Lạc Nhuế, xã Đồng Hóa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức gồm: vòng bạc; nhẫn bạc; đồ trang sức; vòng đeo tay phong thủy (đồ trang sức); vòng đá phong thủy (đồ trang sức).

---

(210) **4-2020-03405**

(540)

(220) 07.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 3.7.7; A3.7.24; 3.7.16
(591) Cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLAMINGO (VN)
Tổ dân phố số 18, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh; kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Du lịch; du lịch dã ngoại; du lịch kết hợp với nghỉ dưỡng; tổ chức du lịch theo nhóm; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải hành khách.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ huấn luyện thể dục thể hình; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ karaoke; trưng bày các tác phẩm nghệ thuật trong nhà và ngoài trời (cho mục đích văn hóa, giáo dục hoặc giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort), dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2020-03442**

(540)

JUNGLE BEAT

(220) 07.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) JUNGLE BEAT ANIMATION LIMITED (GB)
25 Kensington Church Street, Kensington, London W8 4LL, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị có chứa nội dung đã ghi sẵn và nội dung để truyền tải thông tin, cụ thể là phim hoạt hình; phim hoạt hình, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, văn bản, phim và âm nhạc, tất cả đều có thể tải xuống được; vật mang dữ liệu điện tử và dữ liệu từ tính, tất cả đều mang dữ liệu âm nhạc, âm thanh, văn bản, dữ kiện, phim điện ảnh, chương trình hoạt hình, hoạt họa, phim hoạt hình, ấn phẩm điện tử, trò chơi hoặc kết hợp các dữ liệu trên; ứng dụng di động; ấn phẩm điện tử, bao gồm cả ấn phẩm điện tử có chứa các hình ảnh tĩnh và hình ảnh động, phim hoạt hình, đồ họa, văn bản, bản ghi âm thanh, bản ghi hình ảnh, bản ghi âm thanh - hình ảnh hoặc kết hợp của các dữ liệu trên; sách điện tử, bao gồm cả sách điện tử tương tác; thiết bị ghi âm thanh, âm nhạc, hình ảnh và/hoặc dữ liệu; trò chơi vi-đê-ô có thể tải về được, bao gồm cả trò chơi có nhiều người cùng chơi tương tác; phần mềm máy vi tính dùng cho giải trí kỹ thuật số; vỏ bảo vệ dùng cho điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị trợ giúp kỹ thuật số dùng cho cá nhân (pda) và dùng cho máy đọc sách điện tử; kính râm; thiết bị bảo vệ và an toàn dùng cho trẻ em, cụ thể là mũ bảo hiểm dùng cho trẻ em, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy dùng cho trẻ em.

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; đồ đội đầu; bộ đồ bơi; bộ đồ mặc đi ngủ; quần áo hóa trang.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; đồ chơi; đồ chơi mới lạ dùng trong các buổi tiệc; đồ chơi là các con động vật; thiết bị trò chơi điện tử (cầm tay); trò chơi tương tác; trò chơi mang tính giáo dục; đồ chơi dựa trên các nhân vật hoạt hình; bộ đồ chơi; bộ đồ chơi, bao gồm cả hình các con động vật; thiết bị trò chơi dùng trong các khu vui chơi và hội chợ.

Nhóm 30: Gạo; bột sắn và bột cọ; bột ngũ cốc và chế phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo; đường, mật ong, nước mật đường; dấm, nước xốt (gia vị).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có gaz và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí liên quan đến truyền hình, điện ảnh, vi-đê-ô, đài phát thanh và nhà hát; lên kế hoạch, sáng tác, chỉnh sửa, sản xuất, biểu diễn và phân phối các chương trình chứa nội dung đa phương tiện, chương trình hoạt hình có giao diện đồ họa máy tính (cgi), phim hoạt hình có giao diện đồ họa máy tính (cgi), phim điện ảnh, phim hoạt hình, được ghi trước, chương trình hoạt hình, các bộ phim hoạt hình trình chiếu trên truyền hình, các chương trình truyền hình, các buổi biểu diễn trên truyền hình, các chương trình phát thanh, các trích đoạn (clip) hoạt hình, các vi-đê-ô và các buổi trình diễn; cung cấp nội dung kỹ thuật số dùng cho mục đích giải trí và/hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí trực tuyến, bao gồm cả dịch vụ giải trí tương tác; dịch vụ giáo dục, đào tạo và giải trí liên quan đến chương trình hoạt hình, phim hoạt hình, chương trình hoạt hình có giao diện đồ họa máy tính (cgi), phim hoạt hình có giao diện đồ họa máy tính (cgi), phim điện ảnh hoạt hình và các nhân vật hoạt hình; sản xuất, biểu diễn, phân phối và cho thuê nội dung truyền thông dùng cho mục đích giải trí và/hoặc giáo dục và tất cả dùng cho truyền thông; cung cấp ấn phẩm trực tuyến (không thể tải về), bao gồm cả sách, sách tương tác, sách có chứa âm thanh, truyện tranh, tiểu thuyết đồ họa, sách nêu các hoạt động dùng cho trẻ em, sách tô màu, tạp chí, bản tin, xuất bản phẩm định kỳ, biểu tượng (icon), sách truyện, truyện dưới dạng minh họa hình ảnh, tranh biếm họa, tranh minh họa, các trò chơi, trò chơi đố hình và chữ (quizzes), thẻ chơi có các hình minh họa, thiếp chúc mừng, thiếp dùng trong dịp đặc biệt, lịch, tấm áp phích quảng cáo, hình ảnh, bức tranh, đồ họa, bản đồ, thẻ trò chơi và thẻ chơi có hình ảnh minh họa trên thẻ, tài liệu giảng dạy và học tập dưới dạng điện tử hoặc kỹ thuật số, bao gồm cả các loại ấn phẩm nêu trên có chứa các hình ảnh tĩnh,

hình ảnh động, hoạt hình, đồ họa, văn bản, bản ghi âm thanh, bản ghi hình ảnh, bản ghi âm thanh - hình ảnh hoặc kết hợp của chúng; cung cấp các trò chơi, các trò chơi đố hình và chữ, các cuộc thi, chương trình hoạt hình, phim hoạt hình, nhân vật hoạt hình, các đoạn trích (clip) hoạt hình, vi-đê-ô, phim điện ảnh, sách, tài liệu giảng dạy và học tập, ấn phẩm điện tử thông qua các chương trình máy tính và các ứng dụng kỹ thuật số; dịch vụ xuất bản, không bao gồm các bài quảng cáo; xuất bản các ấn phẩm, xuất bản phẩm, văn bản, tạp chí, bản tin, ấn phẩm xuất bản định kỳ, sách, sách tương tác, sách có chứa âm thanh, truyện tranh, tiểu thuyết đồ họa, sách nêu các hoạt động dùng cho trẻ em, sách tô màu, sách truyện, truyện dưới dạng minh họa hình ảnh, tranh biếm họa, tranh minh họa, các trò chơi, trò chơi đố hình và chữ, thẻ chơi có hình minh họa, thiếp chúc mừng, thiếp dùng trong dịp đặc biệt, lịch, tấm áp phích quảng cáo, hình ảnh, bức tranh, đồ họa, bản đồ, thẻ trò chơi, tài liệu giảng dạy và học tập, bao gồm cả các loại hàng hóa kể trên được xuất bản dưới dạng điện tử; dịch vụ giải trí tương tác dùng với điện thoại di động; cung cấp các trang thiết bị dùng cho giải trí; sắp xếp tổ chức và tiến hành các buổi biểu diễn, các trò chơi trên bảng điều khiển (được chơi bởi những người nổi tiếng), cuộc thi đấu, trò chơi, cuộc thi, buổi hòa nhạc, các ngày vui vẻ, trò chơi đố hình, các bữa tiệc, các sự kiện có sự tham gia của khán giả, giải trí trong phòng thu, biểu diễn trực tiếp trên sân khấu, cuộc triển lãm, các sự kiện và các sự kiện giải trí trực tiếp.

---

(210) **4-2020-03449**

(540)

(220) 07.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.1.18; 1.13.1; A1.13.10; 1.5.1
(731) SJ TRADEMARK LIMITED (HK)
Unit 808, 8/F, Tower B, Manulife Financial Centre, 223-231 Wai Yip St., Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa [bằng đường thủy] (freight [shipping of goods]; dịch vụ giao hàng (delivery of goods); dịch vụ bốc dỡ (porterage); hậu cần vận tải (transportation logistics); xếp hàng vào kho (warehousing); cất giữ hàng hóa (storage of goods); dịch vụ lưu kho (storage); đóng gói hàng hóa (packaging of goods); vận tải (transport); dịch vụ kiểm tra hành lý (checking of baggage); dịch vụ dỡ hàng (unloading of cargo); môi giới vận chuyển hàng hóa (freight brokerage); môi giới vận tải (transport brokerage); đặt chỗ cho vận chuyển (transport reservation); chuyên chở hàng hóa (freight forwarding); cung cấp thông tin vận tải (transportation information; kho ngoại quan (customs bonded warehouse).

---

(210) **4-2020-03450**

(540)

(220) 07.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.4.7; A26.4.18
(731) SJ TRADEMARK LIMITED (HK)
Unit 808, 8/F, Tower B, Manulife Financial Centre, 223-231 Wai Yip St., Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa [bằng đường thủy] (freight [shipping of goods]; dịch vụ giao hàng (delivery of goods); dịch vụ bốc dỡ (porterage); hậu cần vận tải (transportation logistics); xếp hàng vào kho (warehousing); cất giữ hàng hóa (storage of goods); dịch vụ lưu kho (storage); đóng gói hàng hóa (packaging of goods); vận tải (transport); dịch vụ kiểm tra hành lý (checking of baggage); dịch vụ dỡ hàng (unloading of cargo); môi giới vận chuyển hàng hóa (freight brokerage); môi giới vận tải (transport brokerage); đặt chỗ cho vận chuyển (transport reservation); chuyên chở hàng hóa (freight forwarding); cung cấp thông tin vận tải (transportation information); kho ngoại quan (customs bonded warehouse).

---

(210) **4-2020-03493**

(540)

(220) 07.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A20.1.3;
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH TÂY (VN)
Đường tỉnh 835 ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 16: Thẻ; băng xóa (xóa kéo, xóa giấy nước) [đồ dùng văn phòng]; bìa đỡ và kẹp hồ sơ; bút (viết - dùng cho văn phòng và học sinh); bút dạ quang; bút lông; bút viết trên phim máy chiếu; đế cắm bút; dụng cụ gỡ kim (đồ dùng văn phòng); đồ lau bảng (đồ dùng văn phòng); giấy dùng trong văn phòng và học tập; giấy ghi chú; hộp bút; dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng); khay đựng văn phòng phẩm; ruột bút chì; sổ tay; ruột bút viết; thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ).

Nhóm 18: Túi; vali; ví; ba lô; cặp; túi xách.

---

(210) **4-2020-03494**

(540)

(220) 07.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 22.1.15;
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH TÂY (VN)
Đường tỉnh 835 ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 16: Thẻ; băng xóa (xóa kéo, xóa giấy nước) [đồ dùng văn phòng]; bìa đỡ và kẹp hồ sơ; bút (viết - dùng cho văn phòng và học sinh); bút dạ quang; bút lông; bút viết trên phim

máy chiếu; đế cắm bút; dụng cụ gỡ kim (đồ dùng văn phòng); đồ lau bảng (đồ dùng văn phòng); giấy dùng trong văn phòng và học tập; giấy ghi chú; hộp bút; dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng); khay đựng văn phòng phẩm; ruột bút chì; sổ tay; ruột bút viết; thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ).

Nhóm 18: Túi; vali; ví; ba lô; cặp; túi xách.

---

(210) **4-2020-03495**

(540)

(220) 07.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.15; A18.1.9; A20.1.3; A1.1.10; A1.1.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH TÂY (VN)
Đường tỉnh 835 ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 16: Thẻ; băng xóa (xóa kéo, xóa giấy nước) [đồ dùng văn phòng]; bìa đỡ và kẹp hồ sơ; bút (viết - dùng cho văn phòng và học sinh); bút dạ quang; bút lông; bút viết trên phim máy chiếu; đế cắm bút; dụng cụ gỡ kim (đồ dùng văn phòng); đồ lau bảng (đồ dùng văn phòng); giấy dùng trong văn phòng và học tập; giấy ghi chú; hộp bút; dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng); khay đựng văn phòng phẩm; ruột bút chì; sổ tay; ruột bút viết; thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ).

Nhóm 18: Túi; vali; ví; ba lô; cặp; túi xách.

---

(210) **4-2020-03512**

(540)

SECOM

(220) 07.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) SECOM KABUSHIKI KAISHA (SECOM CO., LTD.) (JP)
5-1, Jingumae 1-Chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, khảo sát, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cứu hộ và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc tải xuống được; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho người bơi và thợ lặn, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi dưới nước; hệ thống dập lửa tự động cho nhà bếp cùng bộ phận và phụ kiện của chúng; hệ thống dập lửa tự

động cho mục đích chuyên dụng cùng bộ phận và phụ kiện của chúng; hệ thống dập lửa tự động cho mục đích gia dụng cùng bộ phận và phụ kiện của chúng; hệ thống dập lửa tự động cho nhà hàng nhỏ cùng bộ phận và phụ kiện của chúng; chuông báo cháy; bộ cảm biến báo cháy; bộ cảm biến báo khói; bộ cảm biến hơi nóng; bộ cảm biến báo khi có lửa; bộ cảm biến nhiệt; thiết bị dập lửa; thiết bị dập lửa tự động; bảng điều khiển chuông báo cháy; thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát (không cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát cho mục đích phòng cháy và chữa cháy; mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo]; thang thoát hiểm; bơm chữa cháy; vòi chữa cháy; màn che dùng cho lính cứu hoả; gậy dập lửa; chăn dập lửa; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; giày bảo hộ phòng chống cháy; hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda]; máy quét sinh trắc học; hệ thống kiểm soát truy cập bằng sinh trắc học; người máy giám sát an ninh; thiết bị phân tích không khí; thiết bị kiểm tra khí gaz; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; máy truyền phát điện thoại.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ và phân phối: hệ thống dập lửa tự động cùng bộ phận và phụ kiện của chúng, chuông báo cháy, bộ cảm biến báo cháy, bộ cảm biến báo khói, bộ cảm biến hơi nóng, bộ cảm biến báo khi có lửa, bộ cảm biến nhiệt, thiết bị dập lửa, thiết bị dập lửa tự động, bảng điều khiển chuông báo cháy, thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát (không cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát cho mục đích phòng cháy và chữa cháy, thiết bị và dụng cụ cứu hộ, thang thoát hiểm, bơm chữa cháy, vòi chữa cháy, màn che dùng cho lính cứu hoả, gậy dập lửa, chăn dập lửa, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, giày bảo hộ phòng chống cháy, hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda], máy quét sinh trắc học, hệ thống kiểm soát truy cập bằng sinh trắc học, người máy giám sát an ninh, thiết bị phân tích không khí, thiết bị kiểm tra khí gaz, thiết bị truyền phát [viễn thông], thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy truyền phát điện thoại.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; bảo dưỡng và sửa chữa két sắt; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng các sản phẩm an ninh; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống dập lửa tự động cùng bộ phận và phụ kiện của chúng, chuông báo cháy, bộ cảm biến báo cháy, bộ cảm biến báo khói, bộ cảm biến hơi nóng, bộ cảm biến báo khi có lửa, bộ cảm biến nhiệt, thiết bị dập lửa, thiết bị dập lửa tự động, bảng điều khiển chuông báo cháy, thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát (không cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát cho mục đích phòng cháy và chữa cháy, thiết bị và dụng cụ cứu hộ, mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo], thang thoát hiểm, bơm chữa cháy, vòi chữa cháy, hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda], máy quét sinh trắc học, hệ thống kiểm soát truy cập bằng sinh trắc học, người máy giám sát an ninh, thiết bị phân tích không khí, thiết bị kiểm tra khí gaz, thiết bị truyền phát [viễn thông], thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy truyền phát điện thoại; lắp đặt thiết bị nhà bếp.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống dập lửa tự động cho nhà bếp/cho mục đích chuyên dụng/mục đích gia dụng/cho nhà hàng nhỏ; thiết kế công nghiệp; tư vấn trong lĩnh vực thiết kế hệ thống chữa cháy tự động, dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng và thiết kế công nghiệp; cung cấp thông tin trong lĩnh vực thiết kế hệ thống chữa cháy tự động, dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và

thiết kế liên quan đến chúng và thiết kế công nghiệp; tư vấn trong lĩnh vực phát triển hệ thống chữa cháy tự động; điện toán đám mây; cho thuê máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ nền tảng [paas]; dịch vụ sao lưu máy tính từ xa; cho thuê thiết bị phân tích không khí; tư vấn trong lĩnh vực cho thuê thiết bị phân tích không khí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực cho thuê thiết bị phân tích không khí

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; cho thuê hệ thống dập lửa tự động, chuông báo cháy, bộ cảm biến báo cháy, bộ cảm biến báo khói, bộ cảm biến hơi nóng, bộ cảm biến báo khi có lửa, bộ cảm biến nhiệt, thiết bị dập lửa, thiết bị dập lửa tự động, bảng điều khiển chuông báo cháy, thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát (không cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát cho mục đích phòng cháy và chữa cháy, thang thoát hiểm, bơm chữa cháy, vòi chữa cháy, màn che dùng cho lính cứu hoả, gậy dập lửa, chăn dập lửa, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, giày bảo hộ phòng chống cháy, hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda], máy quét sinh trắc học, hệ thống kiểm soát truy cập bằng sinh trắc học, người máy giám sát an ninh, thiết bị kiểm tra khí gaz; cứu hoả; tư vấn trong lĩnh vực cho thuê hệ thống dập lửa tự động, chuông báo cháy, bộ cảm biến báo cháy, bộ cảm biến báo khói, bộ cảm biến hơi nóng, bộ cảm biến báo khi có lửa, bộ cảm biến nhiệt, thiết bị dập lửa, thiết bị dập lửa tự động, bảng điều khiển chuông báo cháy, thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát (không cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát cho mục đích phòng cháy và chữa cháy, thang thoát hiểm, bơm chữa cháy, vòi chữa cháy, màn che dùng cho lính cứu hoả, gậy dập lửa, chăn dập lửa, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, giày bảo hộ phòng chống cháy, hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả và dịch vụ cứu hoả, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda], máy quét sinh trắc học, hệ thống kiểm soát truy cập bằng sinh trắc học, người máy giám sát an ninh, thiết bị kiểm tra khí gaz; cung cấp thông tin trong lĩnh vực cho thuê hệ thống dập lửa tự động, chuông báo cháy, bộ cảm biến báo cháy, bộ cảm biến báo khói, bộ cảm biến hơi nóng, bộ cảm biến báo khi có lửa, bộ cảm biến nhiệt, thiết bị dập lửa, thiết bị dập lửa tự động, bảng điều khiển chuông báo cháy, thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát (không cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát cho mục đích phòng cháy và chữa cháy, thang thoát hiểm, bơm chữa cháy, vòi chữa cháy, màn che dùng cho lính cứu hoả, gậy dập lửa, chăn dập lửa, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, giày bảo hộ phòng chống cháy, hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả và dịch vụ cứu hoả, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda], máy quét sinh trắc học, hệ thống kiểm soát truy cập bằng sinh trắc học, người máy giám sát an ninh, thiết bị kiểm tra khí gaz; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); theo dõi tài sản bị đánh cắp; điều tra về người được nghi là mất tích.

---

(210) **4-2020-03514**

(540)

TOMAHAWK JET

(220) 07.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) SECOM KABUSHIKI KAISHA (SECOM CO., LTD.) (JP)
5-1, Jingumae 1-Chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, khảo sát, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cứu hộ và giảng

dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc tải xuống được; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho người bơi và thợ lặn, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi dưới nước; hệ thống dập lửa tự động cho nhà bếp cùng bộ phận và phụ kiện của chúng; hệ thống dập lửa tự động cho mục đích chuyên dụng cùng bộ phận và phụ kiện của chúng; hệ thống dập lửa tự động cho mục đích gia dụng cùng bộ phận và phụ kiện của chúng; hệ thống dập lửa tự động cho nhà hàng nhỏ cùng bộ phận và phụ kiện của chúng; chuông báo cháy; bộ cảm biến báo cháy; bộ cảm biến báo khói; bộ cảm biến hơi nóng; bộ cảm biến báo khi có lửa; bộ cảm biến nhiệt; thiết bị dập lửa; thiết bị dập lửa tự động; bảng điều khiển chuông báo cháy; thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát (không cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát cho mục đích phòng cháy và chữa cháy; mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo]; thang thoát hiểm; bơm chữa cháy; vòi chữa cháy; màn che dùng cho lính cứu hoả; gậy dập lửa; chăn dập lửa; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; giày bảo hộ phòng chống cháy; hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda]; máy quét sinh trắc học; hệ thống kiểm soát truy cập bằng sinh trắc học; người máy giám sát an ninh; thiết bị phân tích không khí; thiết bị kiểm tra khí gaz; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; máy truyền phát điện thoại.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ và phân phối hệ thống dập lửa tự động cùng bộ phận và phụ kiện của chúng, chuông báo cháy, bộ cảm biến báo cháy, bộ cảm biến báo khói, bộ cảm biến hơi nóng, bộ cảm biến báo khi có lửa, bộ cảm biến nhiệt, thiết bị dập lửa, thiết bị dập lửa tự động, bảng điều khiển chuông báo cháy, thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát (không cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát cho mục đích phòng cháy và chữa cháy, thiết bị và dụng cụ cứu hộ, thang thoát hiểm, bơm chữa cháy, vòi chữa cháy, màn che dùng cho lính cứu hoả, gậy dập lửa, chăn dập lửa, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, giày bảo hộ phòng chống cháy, hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda], máy quét sinh trắc học, hệ thống kiểm soát truy cập bằng sinh trắc học, người máy giám sát an ninh, thiết bị phân tích không khí, thiết bị kiểm tra khí gaz, thiết bị truyền phát [viễn thông], thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy truyền phát điện thoại.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; bảo dưỡng và sửa chữa két sắt; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng các sản phẩm an ninh; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống dập lửa tự động cùng bộ phận và phụ kiện của chúng, chuông báo cháy, bộ cảm biến báo cháy, bộ cảm biến báo khói, bộ cảm biến hơi nóng, bộ cảm biến báo khi có lửa, bộ cảm biến nhiệt, thiết bị dập lửa, thiết bị dập lửa tự động, bảng điều khiển chuông báo cháy, thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát (không cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát cho mục đích phòng cháy và chữa cháy, thiết bị và dụng cụ cứu hộ, mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo], thang thoát hiểm, bơm chữa cháy, vòi chữa cháy, hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda], máy quét sinh trắc học, hệ thống kiểm soát truy cập bằng sinh trắc học, người máy giám sát an ninh, thiết bị phân tích không khí, thiết bị kiểm tra khí gaz, thiết bị truyền phát [viễn thông], thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy truyền phát điện thoại; lắp đặt thiết bị nhà bếp.

Nhóm 38: Cho thuê thiết bị truyền phát [viễn thông], thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy truyền phát điện thoại; tư vấn trong lĩnh vực cho thuê thiết bị truyền phát [viễn thông], thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy truyền phát điện thoại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực cho thuê thiết bị truyền phát [viễn thông], thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy truyền phát điện thoại.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống dập lửa tự động cho nhà bếp/cho mục đích chuyên dụng/mục đích gia dụng/cho nhà hàng nhỏ; thiết kế công nghiệp; tư vấn trong lĩnh vực thiết kế hệ thống chữa cháy tự động, dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng và thiết kế công nghiệp; cung cấp thông tin trong lĩnh vực thiết kế hệ thống chữa cháy tự động, dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng và thiết kế công nghiệp; tư vấn trong lĩnh vực phát triển hệ thống chữa cháy tự động; điện toán đám mây; cho thuê máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ nền tảng [paas]; dịch vụ sao lưu máy tính từ xa; cho thuê thiết bị phân tích không khí; tư vấn trong lĩnh vực cho thuê thiết bị phân tích không khí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực cho thuê thiết bị phân tích không khí.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; cho thuê hệ thống dập lửa tự động, chuông báo cháy, bộ cảm biến báo cháy, bộ cảm biến báo khói, bộ cảm biến hơi nóng, bộ cảm biến báo khi có lửa, bộ cảm biến nhiệt, thiết bị dập lửa, thiết bị dập lửa tự động, bảng điều khiển chuông báo cháy, thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát (không cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát cho mục đích phòng cháy và chữa cháy, thang thoát hiểm, bơm chữa cháy, vòi chữa cháy, màn che dùng cho lính cứu hoả, gậy dập lửa, chăn dập lửa, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, giày bảo hộ phòng chống cháy, hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda], máy quét sinh trắc học, hệ thống kiểm soát truy cập bằng sinh trắc học, người máy giám sát an ninh, thiết bị kiểm tra khí gaz; cứu hoả; tư vấn trong lĩnh vực cho thuê hệ thống dập lửa tự động, chuông báo cháy, bộ cảm biến báo cháy, bộ cảm biến báo khói, bộ cảm biến hơi nóng, bộ cảm biến báo khi có lửa, bộ cảm biến nhiệt, thiết bị dập lửa, thiết bị dập lửa tự động, bảng điều khiển chuông báo cháy, thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát (không cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát cho mục đích phòng cháy và chữa cháy, thang thoát hiểm, bơm chữa cháy, vòi chữa cháy, màn che dùng cho lính cứu hoả, gậy dập lửa, chăn dập lửa, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, giày bảo hộ phòng chống cháy, hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả và dịch vụ cứu hoả, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda], máy quét sinh trắc học, hệ thống kiểm soát truy cập bằng sinh trắc học, người máy giám sát an ninh, thiết bị kiểm tra khí gaz; cung cấp thông tin trong lĩnh vực cho thuê hệ thống dập lửa tự động, chuông báo cháy, bộ cảm biến báo cháy, bộ cảm biến báo khói, bộ cảm biến hơi nóng, bộ cảm biến báo khi có lửa, bộ cảm biến nhiệt, thiết bị dập lửa, thiết bị dập lửa tự động, bảng điều khiển chuông báo cháy, thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát (không cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ dò tìm, kiểm tra và giám sát cho mục đích phòng cháy và chữa cháy, thang thoát hiểm, bơm chữa cháy, vòi chữa cháy, màn che dùng cho lính cứu hoả, gậy dập lửa, chăn dập lửa, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, giày bảo hộ phòng chống cháy, hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả và dịch vụ cứu hoả, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda], máy quét sinh trắc học, hệ thống kiểm soát truy cập bằng sinh trắc học, người máy giám sát an ninh, thiết bị kiểm tra khí gaz; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); theo dõi tài sản bị đánh cắp; điều tra về người được nghi là mất tích.

(210) **4-2020-03516**

(540)

YOSHINO GYPSUM VIETNAM

(220) 07.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH YOSHINO GYPSUM VIỆT NAM (VN)
Lô F, đường N2, khu công nghiệp sâu Phú Mỹ 3, phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Đinh; đinh vít bằng kim loại; con lăn bằng kim loại dùng cho cửa trượt; đinh chết bằng thép dùng cho vật liệu xây dựng; khung kim loại dùng làm trần nhà; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không làm bằng kim loại; tấm thạch cao; tấm ốp tường làm từ thạch cao; tấm ốp trần làm từ thạch cao; ma tít làm từ thạch cao dùng để trét vào các mối nối dùng trong xây dựng và xây dựng công trình; ma tít làm từ canxi cacbonnat dùng để trét vào các mối nối dùng trong xây dựng và xây dựng công trình; tấm ốp trần làm từ đá len; tấm thạch cao cốt sợi thủy tinh; thạch cao (vật liệu xây dựng); trần nhà, không làm bằng kim loại; vữa (dùng để trát/trang trí tường, trần nhà); thạch cao nung.

---

(210) **4-2020-03583**

(540)

GULY

(220) 10.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây đen, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH GULY (VN)
104/8 TX22, tổ 17, khu phố 5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2020-03590**

(540)

Nahouse

(220) 10.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; 1.15.23; 26.15.15; A5.7.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ & GIA DỤNG NAHOUSE (VN)
Tầng 3 lô 08-3A khu công nghiệp Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy dùng điện cho mục đích gia dụng và nhà bếp cụ thể là: máy ép, máy xay, máy giặt, máy là, máy rửa bát.

Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, cụ thể là: vô tuyến, tivi.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp, cụ thể là máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, điều hòa không khí, thiết bị khử mùi không khí, quạt điện, quạt gió, máy làm ẩm không khí, thiết bị sấy không khí, quạt thông gió; thiết bị trao đổi nhiệt, cụ thể là tủ lạnh, máy làm kem, bình đun nước, bếp điện, máy sấy tóc; thiết bị điện gia dụng, cụ thể là nồi cơm, bếp từ, bếp hồng ngoại, nồi áp suất dùng điện, lò vi sóng, lò nướng, chảo rán dùng điện, bếp nướng điện.

Nhóm 21: Bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp; xoong nồi; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nấu nướng không dùng điện; chảo rán; nồi áp suất.

---

(210) **4-2020-03591**

(540)

Hơn cả sự TIỆN NGHI

(220) 10.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ & GIA DỤNG NAHOUSE (VN)
Tầng 3 lô 08-3A khu công nghiệp Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy dùng điện cho mục đích gia dụng và nhà bếp cụ thể là: máy ép, máy xay, máy giặt; máy là, máy rửa bát.

Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, cụ thể là: vô tuyến, tivi.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp, cụ thể là máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, điều hòa không khí, thiết bị khử mùi không khí, quạt điện, quạt gió, máy làm ẩm không khí, thiết bị sấy không khí, quạt thông gió; thiết bị trao đổi nhiệt, cụ thể là tủ lạnh, máy làm kem, bình đun nước, bếp điện, máy sấy tóc; thiết bị điện gia dụng, cụ thể là nồi cơm, bếp từ, bếp hồng ngoại, nồi áp suất dùng điện, lò vi sóng, lò nướng, chảo rán dùng điện, bếp nướng điện.

Nhóm 21: Bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp; xoong nồi; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp dụng cụ nấu nướng không dùng điện: chảo rán; nồi áp suất.

---

(210) **4-2020-03604**

(540)

(220) 10.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.4; 26.1.2; 22.1.1; 25.1.9; A25.1.10
(591) Vàng đồng, xanh lục, trắng.
(731) LÊ ANH THI (VN)
Số nhà 73 ngách 27/71, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà (chè) các loại; cà phê tươi (chưa qua chế biến).

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ).

---

(210) **4-2020-03661**

(540)

(220) 10.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A26.1.18; 1.15.23; 26.4.10
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN B&Q VIỆT NAM (VN)
Số 14, ngõ 562, đường Lĩnh Nam, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa xe; máy bơm; máy hút bụi; máy phát điện; máy khoan; máy xay thịt; máy hàn.

Nhóm 08: Dụng cụ sửa chữa cầm tay dùng điện và không dùng điện; dụng cụ và công cụ cầm tay (vận hành bằng tay).

Nhóm 09: Đồ điện tử cụ thể là loa, máy thu hình.

Nhóm 11: Đồ gia dụng dùng điện như: đèn điện, bếp hồng ngoại, nồi cơm điện, lò vi sóng, máy điều hòa không khí, dụng cụ nấu nướng dùng điện.

Nhóm 20: Đồ nội thất trong nhà; hàng nội thất bằng gỗ và bằng kim loại thuộc nhóm này, cụ thể là: bàn; ghế; giường; tủ; giá sách (đồ nội thất).

Nhóm 21: Đồ gia dụng không dùng điện (rổ, chén, bình, dụng cụ nhà bếp).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy rửa xe, máy bơm, máy hút bụi, máy phát điện, máy khoan, dụng cụ sửa chữa cầm tay dùng điện và không dùng điện, dụng cụ và công cụ cầm tay (vận hành bằng tay), đồ gia dụng dùng điện (đèn điện, bếp hồng ngoại, nồi cơm điện, lò vi sóng, máy điều hòa không khí, dụng cụ nấu nướng dùng điện), đồ nội thất trong nhà, hàng nội thất bằng gỗ và bằng kim loại (bàn, ghế, giường, tủ, giá sách), đồ gia dụng không dùng điện (rổ, chén, bình, dụng cụ nhà bếp), đồ điện tử (loa, máy thu hình), quần áo, giày dép.

---

(210) **4-2020-03669**

(300) 88/666,157 23.10.2019 US

(540)

(220) 10.02.2020

(441) 25.05.2020

(531) A25.7.7; A25.7.6; 26.1.6

(731) AON SINGAPORE CENTER FOR INNOVATION, STRATEGY AND MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
2 Shenton Way, #26-01, SGX Centre I, Singapore Singapore 068804

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng di động có thể tải xuống được cho phép người dùng truy cập và theo dõi dữ liệu về sức khỏe, thu thập thông tin về sức khỏe thể chất và tinh thần, đặt mục tiêu cho sức khỏe thể chất và tinh thần, quản trị và tham gia các thử thách và nội dung chủ động/tự vận động liên quan tới sức khỏe thể chất và tinh thần, và tham gia vào chương trình huấn luyện số hóa trong lĩnh vực sức khỏe thể chất và tinh thần.

Nhóm 42: Nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có chứa một nền tảng phần mềm máy tính cho phép người dùng truy cập và theo dõi dữ liệu về sức khỏe, thu thập thông tin về sức khỏe thể chất và tinh thần, đặt mục tiêu cho sức khỏe thể chất và tinh thần, quản trị và tham gia các thử thách và nội dung chủ động/tự vận động liên quan tới sức khỏe thể chất và tinh thần, và tham gia vào chương trình huấn luyện số hóa trong lĩnh vực sức khỏe thể chất và tinh thần.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực sức khỏe thể chất và tinh thần.

---

(210) **4-2020-03671**

(540)

(220) 10.02.2020

(441) 25.05.2020

(531) 4.1.3; A2.3.16; 25.5.25; A26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh cốm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NASACO (VN)
Số 50/218 phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); chất sinh huyết; chế phẩm dược, dược phẩm.

---

(210) **4-2020-03678**

(540)

(220) 10.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19; A26.4.18
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯỢNG ĐỈNH (VN)
41/4M/15 đường Gò Cát, khu phố 4, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; gel xoa bóp không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy trắng (làm phai màu dùng cho mỹ phẩm); chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho người thon thả.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược thảo; trà thảo dược; dược phẩm; quần tã trẻ em; chất bổ sung chất dinh dưỡng; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc xoa bóp; chế phẩm dược để chăm sóc da; bánh kẹo chứa thuốc; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân.

Nhóm 09: Máy tính xách tay; thiết bị điều khiển phân phối (điện); thiết bị chẩn đoán không dùng cho mục đích y tế; thiết bị định lượng; thiết bị phân tích thực phẩm; điện thoại di động; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu].

---

(210) **4-2020-03690**

(540)

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A25.3.3; A26.11.12; 26.11.3; 26.13.1
(591) Đen, xanh dương, vàng, đỏ.
(731) LÊ LƯU NGỌC QUÍ (VN)
Phòng 1202 nhà C3 KĐT Mỹ Đình,1, TDP số 10, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen, bệ xí vệ sinh, buồng tắm gương sen, bồn tắm, bình nóng lạnh, phụ kiện bồn tắm, bồn rửa.

---

(210) **4-2020-03697**

(540)

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.15.1; 26.15.15; A25.7.5
(591) Vàng, trắng.
(731) NGUYỄN MINH THẮNG (VN)
A2/12 KDC cotec Nguyễn Bình, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nắp hố ga bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại như: nắp hố ga.

---

(210) **4-2020-03748**

(540)

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11; 26.5.1; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN CÔNG TRÍ (VN)
194 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may đo; may quần áo.

Nhóm 41: Xuất bản sách; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo, thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2020-03749**

(540)

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN CÔNG TRÍ (VN)
194 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may đo; may quần áo.

Nhóm 41: Xuất bản sách; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo, thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2020-03763**

(540)

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.4.18; A26.11.9
(591) Đỏ, trắng, xanh da trời.
(731) METROPOLY BEIJING CONSULTING CO., LTD. (CN)
Room 2701, 27/F, China World Office Tower B, No.1 Jian Guo Men Wai Avenue, Chaoyang District, Beijing, PRC.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 37: Xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ lợp mái che; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng; dịch vụ chống thấm nước cho xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ; dịch vụ nề; tư vấn xây dựng; cung cấp thông tin liên quan đến sửa chữa; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; khử nhiễu cho các thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị y tế; làm sạch xe cộ; chống gỉ; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn.

Nhóm 39: Dịch vụ xếp hàng vào kho; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ lưu kho; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; lưu trữ hàng hóa; dịch vụ kho bãi; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ lưu kho; thuê tàu chở hàng; đóng gói hàng hóa; dịch vụ hoa tiêu; chuyên chở bằng xe tải; vận tải bằng đường không; cho thuê chỗ để xe; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2020-03764**

(540) 美库 MET COLD

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.4.18; A26.11.9
(731) METROPOLY BEIJING CONSULTING CO., LTD. (CN)
Room 2701, 27/F, China World Office Tower B, No.1 Jian Guo Men Wai Avenue, Chaoyang District, Beijing, PRC.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 37: Xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ lợp mái che; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng; dịch vụ chống thấm nước cho xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ; dịch vụ nề; tư vấn xây dựng; cung cấp thông tin liên quan đến sửa chữa; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; khử nhiễu cho các thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị y tế; làm sạch xe cộ; chống gỉ; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn.

Nhóm 39: Dịch vụ xếp hàng vào kho; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ lưu kho; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; lưu trữ hàng hóa; dịch vụ kho bãi; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ lưu kho; thuê tàu chở hàng; đóng gói hàng hoá; dịch vụ hoa tiêu; chuyên chở bằng xe tải; vận tải bằng đường không; cho thuê chỗ để xe; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2020-03765**

(540)

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) JASCO CORPORATION (JP)
2967-5, Ishikawa-machi, Hachioji-shi, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ phân tích khoa học; thiết bị và dụng cụ để tiêm, tách, sàng lọc và phân tích mẫu (dùng trong phòng thí nghiệm); thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm, máy phân tích quang phổ và máy sắc ký lỏng; phần mềm máy tính; máy quang phổ hồng ngoại biến đổi Fourier (ftir); máy quang phổ hồng ngoại; máy quang phổ Raman sử dụng laze; máy quang phổ tử ngoại; máy quang phổ huỳnh quang; máy phân tích ion nội bào; máy quang phổ phân cực; dụng cụ đo phân cực kỹ thuật số; quang phổ kế lưỡng sắc tròn; máy sắc ký lỏng hiệu năng cao (hplc) (dùng trong phòng thí nghiệm); thiết bị sắc ký lỏng siêu tới hạn (dùng trong phòng thí nghiệm); máy quang phổ khối sắc ký lỏng (lc-ms) (dùng trong phòng thí nghiệm); máy quang phổ khối - sắc ký lỏng hợp nhất (ufc-ms) (dùng trong phòng thí nghiệm); máy dò huỳnh quang; máy dò dãy điot quang (máy dò pda); máy dò xoay quang; máy dò lưỡng sắc tròn (máy dò cd), máy dò phát quang hóa học; máy dò điện hóa; cột sắc ký; lò cột (dùng trong phòng thí nghiệm); máy phân tích nitơ nặng (dùng trong phòng thí nghiệm); máy kiểm tra độ hòa tan; máy dò hoạt động trong phổ ánh sáng cực tím và ánh sáng khả kiến; máy dò chỉ số khúc xạ; thiết bị sử dụng trong sắc ký lỏng hiệu năng cao và các bộ phận của chúng, cụ thể là máy bơm, máy bơm dự bị, bộ điều khiển hệ thống, máy tích phân, thiết bị lấy mẫu tự động, hệ thống phản ứng và hệ thống điện di mao quản, tất cả thích hợp để sử dụng với thiết bị sắc ký lỏng hiệu năng cao; bộ phận và phụ kiện cho máy phân tích quang phổ và máy sắc ký lỏng.

Nhóm 10: Máy và thiết bị y tế; máy và thiết bị sử dụng trong phân tích y tế.

Nhóm 37: Sửa chữa và bảo trì thiết bị và dụng cụ phân tích khoa học, thiết bị và dụng cụ để tiêm, tách, sàng lọc và phân tích mẫu, thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm, máy phân tích quang phổ và máy sắc ký lỏng, máy quang phổ hồng ngoại biến đổi Fourier (ftir), máy quang phổ hồng ngoại, máy quang phổ Raman sử dụng laze, máy quang phổ tử ngoại, máy quang phổ huỳnh quang, máy phân tích ion nội bào, máy quang phổ phân cực, dụng cụ đo phân cực kỹ thuật số, quang phổ kế lưỡng sắc tròn, máy sắc ký lỏng hiệu năng cao (hplc), thiết bị sắc ký lỏng siêu tới hạn, máy quang phổ khối - sắc ký lỏng (lc-ms), máy quang phổ khối - sắc ký lỏng hợp nhất (ufc-ms), máy dò huỳnh quang, máy dò dãy điot quang (máy dò pda), máy dò xoay quang, máy dò lưỡng sắc tròn (máy dò cd), máy dò phát quang hóa học, máy dò điện hóa, cột sắc ký, lò cột, máy phân tích nitơ nặng, máy kiểm tra độ hòa tan, máy dò hoạt động trong phổ ánh sáng cực tím và ánh sáng khả kiến, máy dò chỉ số khúc xạ, thiết bị sử dụng trong sắc ký lỏng hiệu năng cao và các bộ phận của chúng, cụ thể là máy bơm, máy bơm dự bị, bộ điều khiển hệ thống, máy tích phân, thiết bị lấy mẫu tự động, hệ thống phản ứng và hệ thống điện di mao quản, tất cả thích hợp để sử dụng với thiết bị sắc ký lỏng hiệu năng cao, bộ phận và phụ kiện cho máy phân tích quang phổ và máy sắc ký lỏng, máy và thiết bị y tế, máy và thiết bị để sử dụng trong phân tích y tế.

(210) **4-2020-03772**

(540)

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19
(591) Xanh lá chuối, xanh cốm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI LANNA (VN)
103 đường Liên Phường, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế, mũ (nón) y tế, quần áo y tế, bao giày y tế, găng tay y tế, khăn y tế.

Nhóm 25: -Quần áo, mũ, nón, giày, dép, thắt lưng (trang phục).

Nhóm 30: Bánh, kẹo, trà, cà phê, ca cao, gia vị.

---

(210) **4-2020-03775**

(540)

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.5.3; 26.5.4; A1.1.9; A1.1.2
(731) PARK, BYOUNG HEE (KR)
#202-506, 37, Maehwauhoe-Ro, Siheung-Si, Gyeonggi-Do, 14940, Republic Of Korea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 07: Máy in; máy in nén; trục lăn của máy in; máy in quay; máy in lụa; lõi hộp mực silicon để in.

---

(210) **4-2020-03778**

(540)

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 26.3.23; A26.3.5; A26.11.9
(591) Đen, đỏ.
(731) MOON, SANG PHIL (KR)
(Shinwol-dong,Cheongsol APT), #703, 7Fl., 50, Woljeong-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: ẽo khoác ngoài; quần áo đan; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; quần áo bó; thắt lưng đựng tiền (quần áo); mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo khoác chắn gió; khăn rằn (khăn quàng cổ); quần áo mưa; mặt nạ che mặt dùng để giữ ấm vào mùa đông (trang phục); quần áo lót; trang phục thể thao; đồ đi chân; áo anorak (áo khoác chống nước có mũ trùm đầu); bít tất ngắn cổ; đồng phục cho các vận động viên; trang phục; thắt lưng (trang phục); bộ quần áo dùng để chơi môn taekwondo; quần lót; quần đùi (quần short);

quần briefs (quần lót bó sát từ phần eo đến phần hông); trang phục Hanbok (trang phục truyền thống của Hàn quốc).

---

(210) **4-2020-03782**

(540)

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC HẢI (VN)
Số 2, ngõ 276/2 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi cơm điện; bếp điện từ; bếp ga.

---

(210) **4-2020-03797**

(540)

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.13.15; 1.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAMHUFI (VN)
Số 114 đường ấp Đông 4, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; trà thảo dược; dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản; nấm cục, đã bảo quản; rau, củ, đóng hộp; tỏi được bảo quản; củ hành đã được bảo quản; rau đã được bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, thảo dược, trà thảo dược, dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, nấm đã được bảo quản, nấm cục đã bảo quản, rau củ đóng hộp, tỏi được bảo quản, củ hành đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, tỏi tươi, hành tươi, tỏi tây tươi, thảo mộc tươi, củ cải đường tươi, rau cỏ tươi; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, cụ thể là: lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào; bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật tư vệ sinh trong cửa hàng chuyên doanh; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; tư vấn công nghệ; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu hoá học.

---

(210) **4-2020-03807**

(540)

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.5; A26.11.12
(731) SHANGHAI EVERISE TOOLS INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.1298 Jiujing Avenue, Songjiang High-technique Park, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; phụ tùng bằng kim loại của cửa chớp bằng kim loại dùng cho mục đích bảo vệ và an ninh; két sắt; két an toàn bằng kim loại; hộp ký gửi an toàn bằng kim loại; hộp đựng thư bằng kim loại; tủ đựng dụng cụ, bằng kim loại, rỗng; thùng đóng hàng công nghiệp, bằng kim loại; hộp bảo quản đa năng bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu kho và vận chuyển hàng hóa; hộp bằng kim loại thường; hộp đựng dụng cụ, bằng kim loại, rỗng; hòm đựng dụng cụ, bằng kim loại, rỗng.

---

(210) **4-2020-03836**

(540)

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH CHANG IL VINA (VN)
Cụm công nghiệp Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn thiết bị sạc cho điện thoại thông minh; dịch vụ bán buôn ăng ten cho điện thoại thông minh; dịch vụ bán buôn cơ cấu giảm tốc (bộ phận cơ khí); dịch vụ bán buôn bộ phận đo quang học; dịch vụ bán buôn thiết bị kiểm tra linh kiện điện tử; dịch vụ bán buôn linh kiện điện tử bán dẫn; dịch vụ bán buôn van dùng cho máy điều nhiệt; dịch vụ bán buôn các bộ phận kết cấu cho ô tô cụ thể là khung gầm ô tô, khối động cơ ô tô, máy phát điện cho ô tô, khóa cửa điện tử cho ô tô, đèn ô tô, tay nắm cửa cho xe ô tô.

---

(210) **4-2020-03841**

(540)

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.5; A26.11.12
(731) SHANGHAI EVERISE TOOLS INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.1298 Jiujing Avenue, Songjiang High-technique Park, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Bộ phận nối dùng cho công cụ chạy điện [bộ phận của máy]; chìa vặn vít, chạy điện; mũi khoan tâm là bộ phận của máy; máy khoan điện, loại cầm tay; đĩa cưa điện [bộ phận của máy]; máy lắp ráp xe đạp; công cụ khí nén [công cụ cầm tay, không vận hành thủ công]; công cụ vận hành bằng thủy lực [công cụ cầm tay, không vận hành thủ công]; máy phun dạng súng chạy điện; máy đóng sách cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2020-03842**

(540)

chasefire

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.5; A26.11.12
(731) SHANGHAI EVERISE TOOLS INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.1298 Jiujing Avenue, Songjiang High-technique Park, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 08: Tay nối của dụng cụ cầm tay, vận hành thủ công; dụng cụ cầm tay, cụ thể là, đĩa mài vận hành thủ công; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ cầm tay, cụ thể, bộ kìm; chìa vặn, không dùng điện [dụng cụ cầm tay, vận hành thủ công]; dụng cụ cầm tay, cụ thể là, cờ lê; dụng cụ cầm tay, cụ thể là, búa; dụng cụ cắt vận hành thủ công; dụng cụ làm vườn vận hành thủ công; dụng cụ cầm tay, cụ thể là, dụng cụ đào lỗ cột kiểu xoắn ốc.

---

(210) **4-2020-03843**

(540)

chasefire

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.5; A26.11.12
(731) SHANGHAI EVERISE TOOLS INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.1298 Jiujing Avenue, Songjiang High-technique Park, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Túi dùng đi săn; túi dùng cho du lịch; túi đựng dụng cụ, rỗng; ba lô; túi thể thao đa năng; va li; va li [hành lý]; tay nắm của va li; túi thể thao; va li đựng hành lý, loại có bánh xe; bao nhỏ đựng dụng cụ, rỗng; va li có gắn động cơ.

---

(210) **4-2020-03845**

(540)

chasefire

(220) 11.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.5; A26.11.12
(731) SHANGHAI EVERISE TOOLS INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.1298 Jiujing Avenue, Songjiang High-technique Park, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bình thót cổ giữ nhiệt; đồ chứa đựng giữ nhiệt dùng cho mục đích gia dụng; thùng đựng đá lạnh; vật dụng ướp lạnh mang đi được, không dùng điện; túi đựng giữ nhiệt dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống; túi ướp

lạnh dùng bảo quản lạnh cho thực phẩm và đồ uống; túi giữ nhiệt cho thực phẩm hoặc đồ uống dùng cho mục đích gia dụng; thùng giữ nhiệt dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống; hộp đựng bữa ăn trưa.

---

(210) **4-2020-03873**

(540)

(220) 12.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.1.16; A5.1.7; A26.4.18
(591) Vàng, xanh, trắng, nâu.
(731) CƠ SỞ THANH PHONG (VN)
Số 36, đường Quốc lộ 22B, ấp Trường Ân, xã Trường Đông, huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 01: Đất sạch.

---

(210) **4-2020-04007**

(300) 88577548 13.08.2019 US

(540)

(220) 12.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 14.3.21; 1.15.23
(731) LENNON LEASING, LLC (US)
1375 Sampson Avenue, Corona, California 92879, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Trang phục, cụ thể là quần jean; trang phục, cụ thể là, áo, quần, áo váy, váy, quần ống bó, quần áo bó, áo len dài tay, áo thụng dải khoác ngoài; quần áo ngoài, cụ thể là, áo vét và áo choàng ngoài.

---

(210) **4-2020-04061**

(540)

(220) 13.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 3.7.17; A26.11.8; 24.1.1; A24.15.7; 26.3.23
(731) SHAOPENG WU (CN)
No.5, Lane 4, West district, Longjimei village, Caitang town, Chaoan county, Chaozhou city, Guangdong province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Vòng và thanh treo cho khăn tắm; vật dụng giữ giấy vệ sinh; bàn chải vệ sinh; giá giữ xà phòng; thùng rác; chậu hoa.

---

(210) **4-2020-04085**

(540)

(220) 13.02.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KIM SINH (VN)
Số 135 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm: chăn bằng điện dùng để giữ ấm, gương trang điểm, tông đơ, cạo râu, cân sức khỏe điện tử, máy khuyếch tán tinh dầu, máy lọc không khí và hút ẩm, máy tạo ẩm, nhiệt ẩm kế điện tử, máy hút ẩm, máy tập thể dục thể thao (fitness), vật dụng chăm sóc sức khỏe bé yêu, đồ chơi các loại cho bé, bồn ngâm và mát xa chân, đèn ngủ và báo thức 2in1.

---

(210) **4-2020-04124**

(540)

(220) 13.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 6.1.2; A5.1.12; A5.1.11; 5.7.18; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh rêu, cam, đen, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI (VN)
Thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bác ái, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Hạt chuối hột mồ côi khô.

Nhóm 33: Rượu chuối hột mồ côi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hạt chuối hột mồ côi khô, rượu chuối hột mồ côi; dịch vụ quảng cáo, quảng bá hạt chuối hột mồ côi khô, rượu chuối hột mồ côi.

---

(210) **4-2020-04133**

(540)

(220) 13.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.2.7; 26.2.3; 26.2.1; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) PT SASA INTI (ID)
Jalan Raya Gending Km.12, Desa Gending, Kecamatan Gending, Kabupaten Probolinggo, Jawa Timur, Indonesia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 29: Nước dùng; nước dùng cô đặc; sữa dừa dùng cho mục đích nấu ăn; nước canh thịt cô đặc; chế phẩm để làm nước canh thịt; cà chua nghiền nhuyễn.

---

(210) **4-2020-04163**

(300) 88698586 19.11.2019 US

(540)

(220) 13.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.2.7; 26.1.1; 25.5.1
(731) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, cụ thể là chế phẩm dược để điều trị chứng đau nửa đầu và các triệu chứng đau.

---

(210) **4-2020-04200**

(540)

(220) 14.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xám đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TÍN PHÁT GOLD ART (VN)
702/3 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải nội thất như vải sofa, vải rèm cửa, vải drap, khăn bàn áo ghế, vải outdoor.

---

(210) **4-2020-04229**

(540)

(220) 14.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.11.3; A26.11.9
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC KỸ THUẬT AIPAS VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Zentower, số 12, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Giám định về quy cách, phẩm chất, tình trạng, số lượng, khối lượng, bao bì, ký mã hiệu, xuất xứ, tổn thất đối với mọi loại hàng hóa; kiểm đếm, niêm phong, kẹp chì (dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ giám định); kiểm đếm (giám định số lượng hàng hóa); giám định các phương tiện vận tải, container, giám định hàng hải; giám định công nghệ; kiểm định thiết bị đo; dịch vụ lấy mẫu, phân tích và thử nghiệm mẫu; tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế.

---

(210) **4-2020-04230**

(540)

(220) 14.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.11.3; A26.11.9
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC KỸ THUẬT AIPAS VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Zentower, số 12, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Giám định về quy cách, phẩm chất, tình trạng, số lượng, khối lượng, bao bì, ký mã hiệu, xuất xứ, tổn thất đối với mọi loại hàng hóa; kiểm đếm, niêm phong, kẹp chì (dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ giám định); kiểm đếm (giám định số lượng hàng hóa); giám định các phương tiện vận tải, container, giám định hàng hải; giám định công nghệ; kiểm định thiết bị đo; dịch vụ lấy mẫu, phân tích và thử nghiệm mẫu; tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế.

---

(210) **4-2020-04231**

(540)

(220) 14.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 24.17.5; A24.17.8
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN COCO VIỆT NAM (VN)
Tầng M, tòa nhà VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thu tiền khi giao hàng; dịch vụ thu hộ tiền cho nhà cung cấp; dịch vụ kê khai thủ tục hải quan; môi giới thủ tục hải quan; bảo hiểm; bảo hiểm vận tải; môi giới khách hàng cho bên thứ ba.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín đến tận nơi người nhận; dịch vụ khai thác cảng thuộc nhóm này như: cho thuê kho bãi, xếp dỡ hàng hóa; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; cung cấp thông tin vận chuyển; môi giới vận chuyển; thông tin kho bãi; dịch vụ về hậu cần phục vụ cho vận chuyển; dịch vụ giao nhận hàng; dịch vụ giao nhận hải quan và thông quan cho hàng hóa; cho thuê container; vận tải bằng ô tô và tàu thủy; dịch vụ bao gói hàng hóa; dịch vụ hoa tiêu; môi giới hàng hải.

---

(210) **4-2020-04259**

(540)

JHL JASON HARDWARE

(220) 14.02.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HIWIN HONGKONG (VN)
Thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm: phụ kiện kính ngũ kim, ví dụ: bản lề 3D cửa nhôm, bản lề chữ A, tay nắm cửa nhôm, bánh xe, thanh chống sập, thanh chuyển động, lõi khóa, bụng khóa, thanh chốt cánh phụ, vấu khóa, đệm chống nhấc, lan can, bản lề sàn, phụ kiện vách tắm kính, chân nhện.

---

(210) **4-2020-04270**

(540)

Mamori+

(220) 14.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 24.13.1; A26.5.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NIKENKO (VN)
Tầng 2, phòng GO.2.11 tòa nhà Galaxy 9, số 9 Nguyễn Khoái, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế; dược phẩm dùng để điều trị các vấn đề về tim mạch chống nhồi máu cơ tim, bổ tim, tăng cường chức năng tim, giảm tích mỡ và làm bền vững thành mạch máu, phòng chống đột quỵ.

---

(210) **4-2020-04278**

(540)

AVANI

(220) 14.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) MHG IP HOLDING (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
2 Alexandra Road, #05-04/05 Delta House, Singapore (159919)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Dầu hạnh nhân; dầu oải hương; tinh dầu; dầu cho mục đích thẩm mỹ; dầu mát-xa; hương thơm để thắp; chế phẩm tắm, không dùng cho mục đích y tế; muối tắm, không dùng cho mục đích y tế; gel tắm và gel tắm vòi hoa sen, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm tẩy tế bào chết toàn thân dùng cho mục đích mỹ phẩm; bánh xà phòng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem làm trắng da; bộ mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-04289**

(540)

(220) 14.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Móc treo quần áo bằng kim loại; móc dán tường bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy xay sinh tố (dùng điện); máy xay (dùng điện); máy ép (dùng điện); máy hút bụi (dùng điện); máy hút bụi dạng cây; máy đánh trứng.

Nhóm 08: Bàn ủi (bàn là) hơi nước dùng điện; bàn ủi (bàn là) khô; bàn ủi (bàn là) hơi nước đứng; dao; kéo; dao bào; đá mài dao; dụng cụ mài dao (tất cả thuộc nhóm này).

Nhóm 09: Ổ cắm điện; dây điện; cáp điện; công tắc điện; phích cắm điện.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; bình đun siêu tốc bằng điện; bình thủy điện; nồi cơm điện tử; nồi cơm cao tần; nồi cơm điện; nồi áp suất dùng điện; lẩu điện; nồi chiên không dầu điện; bếp ga; bếp điện; bếp hồng ngoại; quạt điện; quạt để bàn; quạt hộp (dùng điện); quạt sạc; quạt điều hòa; quạt sưởi điện; đèn để bàn; đèn sạc; lò vi sóng; lò nướng; máy lọc nước; máy lọc không khí; cây lọc nước nóng lạnh; máy nước nóng lạnh; lõi lọc (dùng máy lọc nước, máy lọc không khí); bình lọc nước.

Nhóm 20: Bình nhựa chứa nước [bình chứa]; bình lọc nước bằng nhựa không dùng điện; các sản phẩm không bằng kim loại: rổ, thau, sọt, ghế, móc treo quần áo; móc treo khăn tắm không bằng kim loại; móc dán tường không bằng kim loại.

Nhóm 21: Vợt muỗi; chén; đĩa; tô; chảo; nồi; vá sạn; đũa; muỗng; dụng cụ đánh trứng cầm tay; đồ gắp đá; đồ đập đá; đồ kẹp cua; đồ kẹp nồi; ray lọc; khay đá; bình thủy tinh; ly; bộ chén đĩa; bộ ấm trà; khay đựng bình ly; bình giữ nhiệt; hộp nhựa; hộp đựng giấy; hộp thủy tinh; hũ nhựa; hũ thủy tinh; hũ tăm; xay tiêu; phin cà phê; cối chày; đồ vắt cam; ống đũa; thùng đựng gạo; thùng rác; kẹp quần áo (dùng kẹp phơi, ủi quần áo); đồ nhấc nồi; miếng lót nồi; khăn lau bếp; cọ toilet; bàn chải chà sàn; găng tay cao su (dùng cho mục đích gia dụng); miếng rửa chén bát; bông lau nhà; cây lau nhà; chổi nhựa; bộ lau nhà; cây gạt nước; đèn bắt muỗi dùng điện.

Nhóm 22: Túi lưới giặt quần áo.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: móc treo quần áo bằng kim loại, móc dán tường bằng kim loại, máy xay sinh tố (dùng điện), máy xay (dùng điện), máy ép (dùng điện), máy hút bụi (dùng điện), máy hút bụi dạng cây, máy đánh trứng, bàn ủi (bàn là) hơi nước dùng điện, bàn ủi khô, bàn ủi hơi nước đứng, dao, kéo, dao bào, đá mài dao, dụng cụ mài dao, ổ cắm điện, dây điện, cáp điện, công tắc điện, phích cắm điện, máy sấy tóc, bình đun siêu tốc bằng điện, bình thủy điện, nồi cơm điện tử, nồi cơm cao tần, nồi cơm điện, nồi áp suất dùng điện, lẩu điện, nồi chiên không dầu điện, bếp ga, bếp điện, bếp hồng ngoại, quạt điện, quạt để bàn, quạt hộp (dùng điện), quạt sạc, quạt điều hòa, quạt sưởi điện, đèn để bàn, đèn sạc, đèn bắt muỗi dùng điện, lò vi sóng, lò nướng, máy lọc nước, máy lọc không khí, cây lọc nước nóng lạnh, máy nước nóng lạnh, lõi lọc (dùng máy lọc nước, máy lọc không khí), bình lọc nước, bình nhựa chứa nước [bình chứa], bình lọc nước bằng nhựa không dùng điện, các sản phẩm không bằng kim loại: rổ, thau, sọt, ghế, móc treo quần áo, móc treo khăn tắm không bằng kim loại, móc dán tường không bằng kim loại, vợt muỗi, chén, đĩa, tô, chảo, nồi, vá sạn, đũa, muỗng, dụng cụ đánh trứng cầm tay, đồ gắp đá, đồ đập đá, đồ kẹp cua, đồ kẹp nồi, ray lọc, khay đá, bình thủy tinh, ly, bộ chén đĩa, bộ ấm trà, khay đựng bình ly, bình giữ nhiệt, hộp nhựa, hộp đựng giấy, hộp thủy tinh, hũ nhựa, hũ thủy tinh, hũ tăm, xay tiêu, phin cà phê, cối chày, đồ vắt cam, ống đũa, thùng đựng gạo, thùng rác, kẹp quần áo (dùng kẹp phơi, ủi quần áo), đồ nhấc nồi, miếng lót nồi, khăn lau bếp, cọ toilet, bàn chải chà sàn, găng tay cao su (dùng cho mục đích gia dụng), miếng rửa chén bát, bông lau nhà, cây lau nhà, chổi nhựa, bộ lau nhà, cây gạt nước, túi lưới giặt quần áo.

---

(210) **4-2020-04304**

(220) 14.02.2020
(441) 25.05.2020

(300) 2030900 16.08.2019 AU
(540)

PLANTRY

(731) GOODMAN FIELDER PTE. LTD. (SG)
8 Shenton Way, #36-03, AXA Tower, Singapore 068811
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng bao gồm thanh đồ ăn nhanh trên cơ sở protein và các chế phẩm protein dùng làm chất phụ gia cho thực phẩm cho con người (phù hợp cho mục đích y tế); vitamin và các chế phẩm vitamin cho con người; thực phẩm và đồ uống bao gồm các sản phẩm sữa khô cho trẻ em, trẻ sơ sinh và bệnh nhân; tinh bột dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho bệnh nhân tiểu đường; thực phẩm, đồ uống và chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; chất phụ gia có chứa thuốc cho thực phẩm.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; bơ sữa và các sản phẩm trên cơ sở bơ sữa; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua và đồ uống trên cơ sở sữa chua; các chế phẩm làm từ hoặc để làm sữa chua; pho mát và các sản phẩm pho mát bao gồm pho mát phết, pho mát làm từ sữa đã gạn kem và pho mát kem; kem bao gồm kem chua và kem đánh dậy bọt; trứng và thực phẩm trên cơ sở trứng; đồ uống có ga (chủ yếu làm từ sữa); sản phẩm kết hợp từ trái cây và sữa; trái cây và rau củ được bảo quản, sấy khô, chế biến, đóng hộp, đông lạnh và nấu chín; chiết xuất trái cây và rau củ; chất thay thế thịt trên cơ sở thực vật và rau củ; thịt, cá, hải sản, gia cầm và thú săn và thực phẩm được làm từ thịt, cá, hải sản, gia cầm và thú săn; chiết xuất của thịt; chiết xuất của thịt để phết; sản phẩm thịt và sản phẩm hải sản được bảo quản, sấy khô và nấu chín; protein (thực phẩm) và các sản phẩm thực phẩm protein; sản phẩm đậu nành bao gồm đậu phụ, kem đậu nành, sữa chua đậu nành, sữa đậu nành, đồ

uống đậu nành và đồ uống sữa đậu nành có hương vị; các loại hạt ăn được và sản phẩm thực phẩm làm từ các loại hạt; thực phẩm ăn nhanh, thực phẩm đã chế biến, thực phẩm sơ chế, thực phẩm đông lạnh, thực phẩm làm lạnh, bữa ăn đã chế biến sẵn để ăn liền và bữa ăn bao gồm chủ yếu là các sản phẩm sữa, rau, trái cây, thịt, các loại hạt hoặc hải sản; xúp, nước luộc thịt và nước dùng; món tráng miệng và sản phẩm tráng miệng bao gồm chủ yếu là các sản phẩm sữa, rau củ, trái cây, thịt, các loại hạt hoặc hải sản; dầu ăn và mỡ có thể ăn được bao gồm bơ thực vật, chất béo đãđược hydro hóa từ dầu hoặc mỡ (shortening), bơ và bơ sữa để phết; thạch, mứt, mứt quả ướt; trái cây và chất phết trên cơ sở trái cây bao gồm mứt cam nhão, mứt quả, nước xốt trái cây và các sản phẩm có thể phết được trên cơ sở trái cây khác; nước xốt dip (các loại nước xốt để chấm thức ăn dạng đặc), nhân nhồi, bột nhão và chất phết bao gồm chất phết bánh xăng đuých, chất phết có vị ngọt, chất phết có vị mặn và chất phết bao gồm chủ yếu là các sản phẩm sữa, rau củ, trái cây, thịt, các loại hạt hoặc hải sản; dưa muối; tảo biển/rong biển; gelatin có thể ăn được; thạch jelly dạng tinh thể.

Nhóm 30: Bột mỳ và các chế phẩm làm từ ngũ cốc bao gồm bột nguyên chất và bột có chứa men, bột ngô, bột đậu, bột gạo, bột lúa mạch, bột yến mạch, bột kê và bột đậu nành; bột làm từ hạt; bột làm từ hạt ngũ cốc bao gồm bột lúa mạch trân châu, bột ngũ cốc nguyên hạt, bột ngô và bột yến mạch; yến mạch và các chế phẩm làm từ yến mạch; đồ nướng và các thành phần để làm đồ nướng bao gồm chủ yếu là ca cao, gạo, bột sắn hột, bột cọ sagu, bột mì, ngũ cốc, hạt, bánh kẹo, đường, mật ong, mật đường, mù tạt, giấm và/hoặc nước xốt (gia vị); hỗn hợp bột và bột được trộn sẵn để làm đồ nướng bao gồm bột nhão làm bánh, bột làm bánh ngọt, bột làm bánh nướng xốp, bột làm bánh nướng, bột làm bánh kếp, bột làm bánh xèo, bột làm bánh putđing, bột làm bánh quy và bột nhào để làm bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh, thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm đã sơ chế, thực phẩm đông lạnh, thực phẩm làm lạnh và thực phẩm tốt cho sức khỏe bao gồm chủ yếu là ca cao, gạo, bột sắn hột, bột cọ sagu, bột mì, ngũ cốc, hạt, bánh kẹo, đường, mật ong, mật đường, mù tạt, giấm và/hoặc nước xốt (gia vị); bánh mì; bánh mì nướng sẵn, bánh mì nướng một phần (80% thời gian nướng thông thường) và bánh mì nướng sơ qua và bột bánh mì; bánh mì ướp lạnh và bánh mì bảo quản lâu; bánh mì cuộn; bánh mì giòn; bánh mì cắt lát; bánh ngô; bánh mì cuộn/gói; bánh mì Lebanon và bánh mì pita; bánh mì và bánh mì cuộn kiểu ý (bánh ciabatta) và bánh mì nướng phẳng và bánh mì cuộn kiểu ý (bánh focaccia); bánh mì bơ tỏi; bánh mì thảo mộc; bánh mì phô mai; bánh mì que; ổ bánh trái cây; bánh mì ấn độ tròn và mỏng (chapatti); ruột bánh mì; bột nhào đông lạnh; bột nhào để làm bánh ngọt; sản phẩm bột nhào làm sẵn để nướng; bột nhào để làm bánh pizza; đế bánh pizza; vỏ bánh pizza; bột nhào để làm bánh; bánh ngọt đông lạnh và chưa nướng và các sản phẩm bánh có nhân bao gồm bánh nướng/bánh hấp, bánh tarts, bánh ngọt và bánh cuộn xúc xích; nhân bánh nướng/bánh hấp bao gồm chủ yếu là ca cao, gạo, bột sắn hột, bột cọ sagu, bột mì, ngũ cốc, hạt, bánh kẹo, đường, mật ong, mật đường, mù tạt, giấm và/hoặc nước xốt (gia vị); mỳ ống/mỳ sợi và các sản phẩm từ mỳ ống/mỳ sợi; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bánh pizza; bánh mì xăng đuých nướng (kiểu ïc/Nam phi); bánh taco; bánh pappadum (bánh cán mỏng khai vị của ấn độ làm từ các loại bột); bánh trứng nướng/bánh nướng giống pi-za; bánh mì kẹp nhân/bánh mì xăng đuých; bánh quy giòn; lát mỏng sấy khô bao gồm lát làm từ bột ngô; ngô rang nổ/bỏng ngô; bánh quy; bánh mì gừng; bánh ngọt; bánh xốp; bánh nướng xốp (muffins); bánh scone; bánh flăng và vỏ bánh flăng; bánh tạc và vỏ bánh tạc; bánh pho mát; bánh putđing; bánh kẹo dạng lát; bánh crumpet; bánh quế; bánh kếp/xèo; bánh pikelets; bánh doughnuts; bánh flapjacks; bánh sừng bò; bánh mì vòng; bánh nóng; bánh trứng đường (bánh trứng meringue); bánh ăn nhẹ brandy snaps; bánh nướng hình giỏ nhồi kem (brandy baskets); bánh bơ giòn; bánh nhiều lớp (turnovers); nấm men bao gồm nấm men khô; bột nở và natri hydrocacbonat; cáu rượu; gluten; tinh bột; đường dextrose; mantoza; chất làm đặc và chất liên kết dùng cho thực

phẩm; bánh kẹo; kẹo; bánh kẹo có chứa hạt có lớp bọc; món tráng miệng và món tráng miệng đóng hộp chủ yếu là ca cao, gạo, bột sắn hột, bột cọ sagu, bột mì, ngũ cốc, hạt, bánh kẹo, đường, mật ong, mật đường, mù tạt, giấm và/hoặc nước xốt (gia vị); kem phủ bao gồm cả kem phủ trắng và đường để phủ; bánh hạnh nhân; kẹo mềm; kem lạnh/đá lạnh ăn được; lớp phủ cho món tráng miệng; xi-rô cây thích/cây phong; mật ong; mật đường; bánh trứng; bột làm bánh trứng; sữa chua đông lạnh; giấm, nước xốt (gia vị) bao gồm nước xốt nấu ăn, nước xốt để bàn, nước xốt phương Đông, nước xốt bảo quản lâu, nước xốt cà chua nấm, xốt cà chua, xốt thịt nướng, xốt tartar, nước xốt dùng khi kho/rim thức ăn (simmer), nước xốt cho mì ống/mỳ sợi và cơm, nước xốt cho bánh pizza; nước xốt dùng khi chiên xào và nước xốt marinat; hỗn hợp phủ làm bóng/láng đồ ăn; đồ gia vị; nước xốt salsa; món Chutney; dầu cho sa-lát và xốt cho sa-lát; nước thịt và hỗn hợp nước thịt; mù tạc; sốt ma-i-on-ne; chất phết làm từ chiết xuất nấm men; chất phết có chứa sô cô la hoặc các loại hạt; đá lạnh; muối; tiêu; gia vị; thảo mộc khô và thảo mộc đã bảo quản (gia vị); hương liệu (trừ các loại tinh dầu) để thêm vào thực phẩm và/hoặc đồ uống; bột cà ri và nước sốt cà ri; cà phê, chiết xuất cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; các chế phẩm làm từ hoặc có hương vị cà phê hoặc các chất thay thế cà phê; sô cô la, chất thay thế sô cô la và các chế phẩm làm từ hoặc có hương vị ca cao, sô cô la hoặc chất thay thế sô cô la; đồ uống và bột có hương vị sô cô la.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước khoáng và nước có ga; nước uống; nước ngọt; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống thể thao (không dùng cho mục đích y tế); nước sinh tố; đồ uống trái cây và rau củ; xi rô; xi rô cô đặc [cordials]; các chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống giàu protein.

---

(210) **4-2020-04307**

(540)

YAMAHA

(220) 14.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) YAMAHA CORPORATION (JP)
10-1, Nakazawa-cho, Naka-ku, Hamamatsu-shi Shizuoka 430-8650 Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; máy đếm tiền; máy tính; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; đai an toàn; phao cứu sinh; thang thoát hiểm; lưới an toàn; bè cứu sinh; thiết bị dập lửa; thiết bị báo cháy; còi báo hiệu; thiết bị báo hiệu chống trộm; hệ thống phòng trộm, chạy điện; người máy giám sát an ninh; phụ kiện phản quang cho trang phục, để phòng ngừa tai nạn giao thông; biển báo hiệu cơ học; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; thiết bị và dụng cụ hoá học; người máy dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị chưng cất cho mục đích khoa học; kính tiềm vọng; ống nhòm; kính viễn vọng; máy quay phim; thiết bị chiếu hình; gương [quang học]; thiết bị và dụng cụ quang học; thấu kính quang học; giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; gia tốc kế; máy đo độ cao; ẩm kế; bộ chỉ báo tốc độ; thiết bị đo áp suất; máy dò tín hiệu vệ tinh; thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy đo tốc độ góc; máy đếm; đồng hồ đo khí [dụng cụ đo đạc]; thiết bị kiểm tra khí gaz; thiết bị đo xăng; dụng cụ quan sát; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị phân tích không khí; thiết bị và dụng cụ để cân; máy đo; bộ tách sóng; la bàn đi biển; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; nhiệt ẩm kế; dụng cụ trắc địa; lực kế; máy điều nhiệt dùng cho xe cộ; đồng hồ ghi cây số cho xe cộ; thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ; thiết bị kiểm tra

tốc độ dùng cho xe cộ; cân; la bàn đi biển; thiết bị đếm bước chân; vi kế; bộ nối [điện]; chấn lưu đèn; bộ hạn chế [điện]; bảng điều khiển [điện]; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; bộ nắn điện; bộ đổi điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; cầu dao điện; thiết bị điều chỉnh điện; phích cắm điện; thiết bị sạc cho pin điện; bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ; thiết bị nạp ắc quy; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; hộp pin; vôn kế; ampe kế; máy đo sóng; dây cáp khởi động cho động cơ; bộ dây điện cho xe ô tô; dây cáp điện; máy đọc đĩa compắc; máy quay đĩa; đầu đĩa dvd; khung ảnh kỹ thuật số; dây treo trang trí điện thoại di động; ăng ten; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị điều khiển từ xa; bộ ghép nối âm thanh; màng chắn [âm thanh]; máy nghe nhạc cầm tay; điện thoại di động; loa siêu trầm; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; vỏ hộp loa; vành loa cho máy tăng âm; thiết bị định vị toàn cầu; bộ khuếch đại âm thanh; điện thoại hình; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; điện thoại; dụng cụ hàng hải; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; máy thu thanh trên xe cộ; băng ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; màn hình viđeo; máy ghi hình; thiết bị kiểm tra/giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; kim máy quay đĩa; vật ghi âm thanh; bảng thông báo điện tử; màn hình điện tử hiển thị chữ số; đĩa từ; đĩa quang; mạch tích hợp; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; vi mạch [mạch tích hợp]; máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; máy hát tự động cho máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; bảng mạch in; bộ vi xử lý; thiết bị và máy âm thanh; bộ định vị bằng sóng âm; thiết bị xác định độ sâu của biển; mặt nạ bảo hiểm; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; kính bảo hộ cho thể thao; kính áp tròng; kính râm; mặt nạ của thợ lặn; kính đeo mắt; mũ bảo hiểm cho thể thao; còi dùng trong thể thao; bàn đạp hiệu chỉnh âm thanh; máy quay đĩa; bản nhạc bướm điện tử, có thể tải về được; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; người máy dùng trong giảng dạy; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; pháo hiệu cứu hộ, không là chất nổ hoặc không là pháo hoa; thiết bị báo hiệu hàng hải; áo bảo hộ phản quang; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; biển báo hiệu, phản quang; phao tiêu định vị; bộ quần áo lặn; tai nghe thực tế ảo; đĩa compắc [bộ nhớ chỉ đọc]; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; kính mắt 3D; thiết bị và dụng cụ hàng hải; tụ điện; thiết bị giảng dạy; thiết bị định vị bằng âm thanh; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; thuyền cứu hộ; mũ bảo hiểm; khóa điện tử; sách điện tử có thể tải xuống; mũ bảo hiểm cho thể thao; tấm che/lưỡi trai cho mũ bảo hiểm; phần mềm cho điện thoại thông minh; đồng hồ đo; thiết bị viễn thông kỹ thuật số; hệ thống điều khiển điện tử cho máy móc; bảng điều khiển điện tử cho xe có động cơ; thiết bị định vị toàn cầu; phần mềm cho hệ thống định vị toàn cầu GPS; pin điện cho xe cộ; mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; áo phao cứu sinh; chương trình trò chơi (phần mềm) cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; thiết bị đo; thiết bị kiểm tra để thử nghiệm bảng mạch in; thiết bị và dụng cụ điều khiển điện và điện tử; bảng điều khiển điện; màn hình hiển thị; thiết bị sạc cho pin điện; quần áo bảo hộ cho người đi xe máy phòng chống tai nạn hoặc bị thương; điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị ổn áp; bộ chỉnh lưu dòng điện; máy biến thế điện; bộ điều hợp điện; thiết bị cung cấp điện áp ổn định; pin khô; pin điện; thiết bị kiểm tra rò rỉ khí heli; bộ dò khí heli; bộ dò khí hyđrô; thiết bị và dụng cụ viễn thông; máy ảnh [chụp ảnh]; máy chiếu viđeo; màn hình máy chiếu; thiết bị điều hướng cho xe ô tô; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho ô tô; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị ghi âm giọng nói điện tử; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; bộ cân bằng âm thanh; giao diện âm thanh; bộ trộn âm thanh; máy thu âm thanh và viđeo; loa; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị phát âm thanh kỹ thuật số; thiết bị truyền phát [viễn thông]; máy phát và máy thu không dây; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị thu hình; máy thu thanh; máy truyền phát tín hiệu điện tử; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; máy đọc đĩa compắc; tai nghe; tai nghe trong;

micrô; thiết bị âm thanh cho xe ô tô; loa micrô dùng trong hội nghị; máy quay phim dùng trong hội nghị; máy tính cá nhân; máy tính bảng; phần mềm có thể tải xuống; giao diện cho máy tính; phần mềm máy tính để tạo, tái tạo, tạo hiệu ứng và ghi lại âm thanh; phần mềm máy tính để tạo ra âm thanh máy tính; phần mềm máy tính để chơi nhạc; mạch in; bộ định tuyến mạng; chất bán dẫn; nguyên tố chất bán dẫn; chương trình trò chơi (phần mềm) cho máy chơi viđeo tại nhà; các mạch điện tử và đĩa cd-rom được ghi bằng các chương trình cho các trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống; chương trình trò chơi (phần mềm) cho máy chơi viđeo tại nhà, có thể tải xuống; chương trình trò chơi (phần mềm) cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống;máy nhịp (âm nhạc); bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; bộ khuếch đại âm thanh cho dụng cụ âm nhạc; thiết bị thu âm thanh cho dụng cụ âm nhạc; mạch điện tử và đĩa cd-rom được ghi với các chương trình biểu diễn tự động cho các nhạc cụ điện tử; tệp tin âm nhạc có thể tải về dùng trong cơ chế hoạt động của các nhạc cụ điện tử; đĩa compắc có nhạc; máy ghi âm âm thanh và viđeo; máy ghi âm bản nhạc; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; máy ghi âm viđeo; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống, cụ thể là: sách, tạp chí, sổ tay hướng dẫn trong lĩnh vực âm nhạc; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống có điểm số âm nhạc và bản nhạc được sử dụng bởi các nhạc sĩ trong lĩnh vực âm nhạc.

Nhóm 15: Nhạc cụ; chuông hòa âm; trống [nhạc cụ]; dùi trống; chuông nhỏ [nhạc cụ] lắc bằng tay; móng gảy dùng cho nhạc cụ dây; lưỡi gà dùng cho nhạc cụ; cây vĩ dùng cho nhạc cụ; van bấm dùng cho nhạc cụ; nhạc cụ dây; núm vặn dây đàn dùng cho nhạc cụ; cầu ngựa [mảnh gỗ di động để căng dây đàn] dùng cho nhạc cụ; cồng chiêng; thiết bị lật trang cho tập bản nhạc; trống rô bốt; bộ phận giảm âm dùng cho nhạc cụ; cuộn nhạc đục lỗ; bộ ống gió của dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ điện tử; da trống; mảnh tựa cằm của đàn vĩ cầm; phím đàn piano; dây đàn piano; cuộn nhạc tự động [của đàn piano]; mũ gắn chuông [nhạc cụ]; lông đuôi ngựa dùng làm cái vĩ kéo [cho nhạc cụ]; nhựa thông dùng cho dụng cụ âm nhạc có dây; bộ điều chỉnh độ mạnh (cường độ) dùng cho pianô cơ khí; thiết bị lật trang cho tập bản nhạc; khoá lên dây đàn; dụng cụ điều chỉnh điện tử cho nhạc cụ; âm thoa;nhạc cụ điện tử tổng hợp; kèn melodica; bộ chuông hoà âm [nhạc cụ]; dây dùng cho nhạc cụ; miếng gảy đàn; dây đai cho nhạc cụ; miệng để thổi cho nhạc cụ; giá giữ nhạc cụ; hộp dùng cho nhạc cụ; bàn đạp dùng cho nhạc cụ; bộ gõ cho nhạc cụ; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc; hộp nhạc; giá để bản nhạc; que để đánh nhịp của nhạc trưởng.

Nhóm 28: Máy trò chơi video sử dụng đồng xu; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; máy móc và thiết bị chơi bow-ling; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi; búp bê; trò chơi ghép hình; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi]; con rối; con rối bù nhìn; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; súng ngắn đồ chơi bắn hơi; súng lục đồ chơi; nhân vật đồ chơi; xe cộ đồ chơi; polyme silicon để nặn đồ chơi; mô hình đồ chơi; bột nhào để nặn đồ chơi; điện thoại đồ chơi; rô-bốt đồ chơi; bộ điều khiển đồ chơi; mặt nạ hóa trang; gấu bông; đồ chơi xây dựng; đồ trang trí cho cây noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; miếng dán bảo vệ màn hình dùng cho các thiết bị trò chơi game cầm tay; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; cây noel bằng vật liệu tổng hợp; con quay [đồ chơi]; phao bơm hơi dùng cho bể bơi; bể bơi [đồ chơi]; diều; gạch xây dựng [đồ chơi]; lều [đồ chơi]; máy bay không người lái [đồ chơi]; đồ chơi nhồi bông; mô hình thu nhỏ của xe cộ [đồ chơi]; đĩa bay [đồ chơi]; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; mặt nạ [đồ chơi]; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; con quay hồi chuyển và bộ ổn định bay cho máy bay mô hình; quả bóng bay để chơi; trò chơi và đồ chơi; xúc xắc [trò chơi]; trò chơi cờ; thiết bị để làm ảo thuật; cờ đôminô; bài lá; gậy chơi bi-a; bàn bi-a; máy có khe đút xu [máy đánh bạc]; phi tiêu; máy chơi game pachinko; ván trượt; dù cho môn thể thao dù lượn; khung bám của tàu lượn [môn thể thao]; cái đu; dụng cụ bắn cung; cái cung để bắn tên; lưỡi gắn

vào giầy trượt băng; giầy trượt pa-tanh; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; lưới cho thể thao; gậy cho trò chơi; dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục]; trò chơi ki; túi để đồ của trò chơi crickê; đĩa đất sét để tập bắn; thiết bị phóng đĩa đất sét để tập bắn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn]; quả cầu lông; đai lưng dùng trong môn cử tạ [phụ kiện dùng trong thể thao]; dải băng thể dục nhịp điệu; áo phao; ván bơi dùng để giải trí; ván trượt tuyết đôi; gậy trượt tuyết; giày cao cổ gắn lưỡi trượt; ván trượt tuyết đơn được gắn liền với ủng; cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; xe trượt tuyết [dụng cụ thể thao]; thiết bị tập thể dục; bàn để đánh bóng bàn; túi để tập đấm; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; găng tay đấm bốc; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; gậy chơi khúc côn cầu; thiết bị tập luyện thể hình; găng tay chơi bóng chày; võng dùng trong yoga; vợt; dây cước cho vợt; dây căng cho vợt; thiết bị phục hồi cơ thể, không dùng cho mục đích y tế; phao bơi xỏ tay; nhựa côlôphan dùng cho vận động viên; ván trượt đôi; thanh chống dùng cho ván trượt đôi; gậy dùng cho ván trượt đôi; ván trượt có bánh lăn; dây đeo dùng cho người leo núi; thiết bị leo dây [thiết bị leo núi]; ván lướt sóng đơn; ván lướt sóng đôi; thuyền lướt sóng; đai cho ván lướt sóng; chân nhái để bơi; chân có màng để bơi; găng tay có màng để bơi; ván trượt có gắn buồm; bộ dây treo, trang bị ván trượt có gắn buồm; cột buồm cho ván trượt có gắn buồm; chân nhái để lặn; ván lướt sóng; ván lướt sóng (tư thế nằm); súng phóng lao mác [dụng cụ thể thao]; đồ câu cá; cần câu cá; vợt bắt bướm; thiết bị cho trò chơi; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; máy trò chơi video; cần điều khiển dùng cho trò chơi video; điều khiển cầm tay cho trò chơi video; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; thẻ sưu tập dùng cho các trò chơi; trò chơi; trò chơi và đồ chơi di động kết hợp chức năng viễn thông; bóng cho trò chơi; bơm chuyên dùng với bóng cho trò chơi; trò chơi boomerangs; quả bóng hơi để chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà; máy tập thể dục; găng tay dùng cho trò chơi; túi được thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết và ván lướt sóng; mô hình thu nhỏ của xe cộ; xe xây dựng đồ chơi; xe cộ đồ chơi; xe hẩy chân; thiết bị có động cơ bằng chân vịt để kéo người bơi qua nước [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; xe đồ chơi biến hình thành robot; máy bay không người lái [đồ chơi]; bể bơi [đồ chơi]; phao bơi để sử dụng giải trí; ván trượt có gắn buồm; ván lướt sóng được kéo bằng thuyền; vật dụng bảo vệ cơ thể cho sử dụng thể thao; thiết bị chơi gôn; gậy đánh gôn; túi đựng thiết bị chơi gôn, có hoặc không có bánh xe; găng tay đánh gôn; dụng cụ đỡ bóng gôn; bao che đầu gậy gôn; dụng cụ đánh dấu bóng gôn.

---

(210) **4-2020-04308**

(540)

(220) 14.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 24.15.3; A11.1.4; 22.1.21
(731) YAMAHA CORPORATION (JP)
10-1, Nakazawa-cho, Naka-ku, Hamamatsu-shi Shizuoka 430-8650 Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; máy đếm tiền; máy tính; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; đai an toàn; phao cứu sinh; thang thoát hiểm; lưới an toàn; bè cứu sinh; thiết bị dập lửa; thiết bị báo cháy; còi báo hiệu; thiết bị báo hiệu chống trộm; hệ thống phòng trộm, chạy

điện; người máy giám sát an ninh; phụ kiện phản quang cho trang phục, để phòng ngừa tai nạn giao thông; biển báo hiệu cơ học; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; thiết bị và dụng cụ hoá học; người máy dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị chưng cất cho mục đích khoa học; kính tiềm vọng; ống nhòm; kính viễn vọng; máy quay phim; thiết bị chiếu hình; gương [quang học]; thiết bị và dụng cụ quang học; thấu kính quang học; giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; gia tốc kế; máy đo độ cao; ẩm kế; bộ chỉ báo tốc độ; thiết bị đo áp suất; máy dò tín hiệu vệ tinh; thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy đo tốc độ góc; máy đếm; đồng hồ đo khí [dụng cụ đo đạc]; thiết bị kiểm tra khí gaz; thiết bị đo xăng; dụng cụ quan sát; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị phân tích không khí; thiết bị và dụng cụ để cân; máy đo; bộ tách sóng; la bàn đi biển; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; nhiệt ẩm kế; dụng cụ trắc địa; lực kế; máy điều nhiệt dùng cho xe cộ; đồng hồ ghi cây số cho xe cộ; thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; cân; la bàn đi biển; thiết bị đếm bước chân; vi kế; bộ nối [điện]; chấn lưu đèn; bộ hạn chế [điện]; bảng điều khiển [điện]; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; bộ nắn điện; bộ đổi điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; cầu dao điện; thiết bị điều chỉnh điện; phích cắm điện; thiết bị sạc cho pin điện; bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ; thiết bị nạp ắc quy; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; hộp pin; vôn kế; ampe kế; máy đo sóng; dây cáp khởi động cho động cơ; bộ dây điện cho xe ô tô; dây cáp điện; máy đọc đĩa compắc; máy quay đĩa; đầu đĩa dvd; khung ảnh kỹ thuật số; dây treo trang trí điện thoại di động; ăng ten; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị điều khiển từ xa; bộ ghép nối âm thanh; màng chắn [âm thanh]; máy nghe nhạc cầm tay; điện thoại di động; loa siêu trầm; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; vỏ hộp loa; vành loa cho máy tăng âm; thiết bị định vị toàn cầu; bộ khuếch đại âm thanh; điện thoại hình; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; điện thoại; dụng cụ hàng hải; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; máy thu thanh trên xe cộ; băng ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; màn hình viđeo; máy ghi hình; thiết bị kiểm tra/giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; kim máy quay đĩa; vật ghi âm thanh; bảng thông báo điện tử; màn hình điện tử hiển thị chữ số; đĩa từ; đĩa quang; mạch tích hợp; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; vi mạch [mạch tích hợp]; máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; máy hát tự động cho máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; bảng mạch in; bộ vi xử lý; thiết bị và máy âm thanh; bộ định vị bằng sóng âm; thiết bị xác định độ sâu của biển; mặt nạ bảo hiểm; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; kính bảo hộ cho thể thao; kính áp tròng; kính râm; mặt nạ của thợ lặn; kính đeo mắt; mũ bảo hiểm cho thể thao; còi dùng trong thể thao; bàn đạp hiệu chỉnh âm thanh; máy quay đĩa; bản nhạc bướm điện tử, có thể tải về được; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; người máy dùng trong giảng dạy; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; pháo hiệu cứu hộ, không là chất nổ hoặc không là pháo hoa; thiết bị báo hiệu hàng hải; áo bảo hộ phản quang; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; biển báo hiệu, phản quang; phao tiêu định vị; bộ quần áo lặn; tai nghe thực tế ảo; đĩa compắc [bộ nhớ chỉ đọc]; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; kính mắt 3D; thiết bị và dụng cụ hàng hải; tụ điện; thiết bị giảng dạy; thiết bị định vị bằng âm thanh; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; thuyền cứu hộ; mũ bảo hiểm; khóa điện tử; sách điện tử có thể tải xuống; mũ bảo hiểm cho thể thao; tấm che/lưỡi trai cho mũ bảo hiểm; phần mềm cho điện thoại thông minh; đồng hồ đo; thiết bị viễn thông kỹ thuật số; hệ thống điều khiển điện tử cho máy móc; bảng điều khiển điện tử cho xe có động cơ; thiết bị định vị toàn cầu; phần mềm cho hệ thống định vị toàn cầu GPS; pin điện cho xe cộ; mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; áo phao cứu sinh; chương trình trò chơi (phần mềm) cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; thiết bị đo; thiết bị

kiểm tra để thử nghiệm bảng mạch in; thiết bị và dụng cụ điều khiển điện và điện tử; bảng điều khiển điện; màn hình hiển thị; thiết bị sạc cho pin điện; quần áo bảo hộ cho người đi xe máy phòng chống tai nạn hoặc bị thương; điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị ổn áp; bộ chỉnh lưu dòng điện; máy biến thế điện; bộ điều hợp điện; thiết bị cung cấp điện áp ổn định; pin khô; pin điện; thiết bị kiểm tra rò rỉ khí heli; bộ dò khí heli; bộ dò khí hyđrô; thiết bị và dụng cụ viễn thông; máy ảnh [chụp ảnh]; máy chiếu viđeo; màn hình máy chiếu; thiết bị điều hướng cho xe ô tô; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho ô tô; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị ghi âm giọng nói điện tử; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; bộ cân bằng âm thanh; giao diện âm thanh; bộ trộn âm thanh; máy thu âm thanh và viđeo; loa; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị phát âm thanh kỹ thuật số; thiết bị truyền phát [viễn thông]; máy phát và máy thu không dây; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị thu hình; máy thu thanh; máy truyền phát tín hiệu điện tử; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; máy đọc đĩa compắc; tai nghe; tai nghe trong; micrô; thiết bị âm thanh cho xe ô tô; loa micrô dùng trong hội nghị; máy quay phim dùng trong hội nghị; máy tính cá nhân; máy tính bảng; phần mềm có thể tải xuống; giao diện cho máy tính; phần mềm máy tính để tạo, tái tạo, tạo hiệu ứng và ghi lại âm thanh; phần mềm máy tính để tạo ra âm thanh máy tính; phần mềm máy tính để chơi nhạc; mạch in; bộ định tuyến mạng; chất bán dẫn; nguyên tố chất bán dẫn; chương trình trò chơi (phần mềm) cho máy chơi viđeo tại nhà; các mạch điện tử và đĩa cd-rom được ghi bằng các chương trình cho các trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống; chương trình trò chơi (phần mềm) cho máy chơi viđeo tại nhà, có thể tải xuống; chương trình trò chơi (phần mềm) cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống;máy nhịp (âm nhạc); bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; bộ khuếch đại âm thanh cho dụng cụ âm nhạc; thiết bị thu âm thanh cho dụng cụ âm nhạc; mạch điện tử và đĩa cd-rom được ghi với các chương trình biểu diễn tự động cho các nhạc cụ điện tử; tệp tin âm nhạc có thể tải về dùng trong cơ chế hoạt động của các nhạc cụ điện tử; đĩa compắc có nhạc; máy ghi âm âm thanh và viđeo; máy ghi âm bản nhạc; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; máy ghi âm viđeo; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống, cụ thể là: sách, tạp chí, sổ tay hướng dẫn trong lĩnh vực âm nhạc; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống có điểm số âm nhạc và bản nhạc được sử dụng bởi các nhạc sĩ trong lĩnh vực âm nhạc.

---

(210) **4-2020-04327**

(540)

(220) 14.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.5; 3.9.16; A3.9.24; A1.1.10; A1.1.3; A26.11.8
(591) Đỏ, đỏ đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THỦY SẢN GIANG CHÂU (VN)
Số 314, ấp Trung Cang, xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng thủy sản, thực phẩm.

---

(210) **4-2020-04332**

(540)

DE SANTIS

(220) 14.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) MONUS DOO BEOGRAD ZEMUN (RS)
Aleksandra Dubceka 14, 11080 Zemun-Belgrade, Serbia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Sản phẩm thuốc lá, cụ thể là thuốc lá cuốn và thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2020-04333**

(540)

(220) 14.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25

(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi Sukhumvit 66/1, Prakanongtai, Prakanong, Bangkok 10260, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chế phẩm tạo mùi thơm; dầu thơm; nước hoa có mùi dịu nhẹ (eau de toilette); nước hoa có nồng độ tinh dầu thơm cao (eau de parfum); nước thơm cô-lô-nhơ; hương thơm để thắp; xà phòng, không chứa dược chất; gel làm sạch mặt; kem làm sạch mặt; chế phẩm làm sạch mặt dạng lỏng; kem dưỡng ẩm cho mặt; chế phẩm dưỡng ẩm cho mặt dạng lỏng; kem dưỡng ẩm toàn thân; chế phẩm dưỡng ẩm toàn thân dạng lỏng; kem dưỡng ẩm da tay; chế phẩm dưỡng ẩm da tay dạng lỏng; kem dưỡng ẩm móng (tay, chân); chế phẩm dưỡng ẩm móng (tay, chân) dạng lỏng; kem dưỡng ẩm cho bàn chân; chế phẩm dưỡng ẩm cho bàn chân dạng lỏng; chế phẩm dưỡng ẩm cho da; kem chống nắng; chế phẩm chống nắng dạng lỏng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm chống đổ mồ hôi; phấn má; phấn mắt; chế phẩm bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm kẻ mắt; mỹ phẩm cho lông mày; chế phẩm nền trang điểm dạng kem; chế phẩm nền trang điểm dạng lỏng; kem dưỡng trắng da mặt; chế phẩm dưỡng trắng da mặt dạng lỏng; chế phẩm làm da rám nắng dạng lỏng, không chứa dược chất; phấn trang điểm cho da mặt; phấn nén trang điểm cho da mặt; kem triệt lông, không chứa dược chất; chế phẩm triệt lông dạng lỏng, không chứa dược chất; sáp triệt lông, không chứa dược chất; giấy thấm hút dầu cho da mặt dùng cho mục đích trang điểm; khăn lau được thấm ướt chế phẩm vệ sinh dùng cho em bé; chế phẩm xịt tóc; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh cơ thể; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính để cố định móng (tay, chân) giả; muối tắm không chứa dược chất; lông mi giả; sáp làm rụng lông; sáp dưỡng và tạo kiểu cho râu; sáp tẩy da chết, không chứa dược chất; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem bôi da không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tạo màu cho tóc; chế phẩm nhuộm tóc; kem dưỡng làm săn chắc da mắt; kem dưỡng làm săn chắc da toàn thân; kem tẩy lông, không chứa dược chất; kem dùng khi cạo râu; chế phẩm

tẩy da chết dùng cho mặt, không chứa dược chất; xi đánh giày; chế phẩm làm bóng đồ da; sáp tạo kiểu tóc; chế phẩm uốn tóc dạng lỏng; kem dưỡng bóng và làm sạch đồ da; kem dưỡng ẩm; kem dưỡng móng (tay, chân); chế phẩm gội đầu; chế phẩm dùng để gội đầu không cần nước; chế phẩm xả dưỡng tóc; kem xoa bóp dùng cho mục đích làm đẹp; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mục đích làm đẹp; kem dưỡng da vùng mắt; kem dưỡng da tay; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc dạng bụi nước; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc dạng lỏng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc dạng kem; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc dạng gel; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ làm trắng dạng kem; kem nhuộm màu tóc; kem nền trang điểm; chế phẩm tắm dạng kem; chế phẩm tắm dạng gel; chế phẩm chăm sóc da dạng bùn, không chứa dược chất; chế phẩm chăm sóc toàn thân dạng bùn, không chứa dược chất; chế phẩm chăm sóc da mặt dạng bùn, không chứa dược chất; chế phẩm chăm sóc tóc dạng bùn, không chứa dược chất; nước thơm cô-lô-nhơ dùng để tắm; nước thơm cô-lô-nhơ dùng cho tóc; nước thơm cô-lô-nhơ dùng sau khi tắm; chế phẩm dùng khi cạo râu dạng bọt; gel chăm sóc da chân, không chứa dược chất; gel chăm sóc da tay, không chứa dược chất; gel chăm sóc da môi, không chứa dược chất; gel chăm sóc da mặt, không chứa dược chất; gel dưỡng dùng sau khi cạo râu; gel chăm sóc da, không chứa dược chất; gel chăm sóc da vùng mắt, không chứa dược chất; gel tẩy trang; bộ mỹ phẩm trang điểm; bộ mỹ phẩm chăm sóc da mặt và cơ thể, không chứa dược chất; bút chì kẻ lông mày; chế phẩm sơn móng (tay, chân); chế phẩm tẩy lớp sơn móng (tay, chân); son bóng; son môi dạng kem; son nhuộm màu cho môi; son môi; nước hoa dùng sau khi cạo râu; phấn phủ dạng nén; phấn nền trang điểm; chế phẩm dưỡng tóc dạng bọt; chế phẩm chăm sóc da mặt dạng bọt, không chứa dược chất; chế phẩm dưỡng tóc dạng bọt xốp; chế phẩm đánh răng; sáp dưỡng môi; chế phẩm dưỡng phục hồi tóc dạng lỏng; chế phẩm dưỡng da mặt dạng lỏng; chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng; chế phẩm dưỡng da vùng mắt dạng lỏng; chế phẩm dưỡng da bàn chân dạng lỏng; chế phẩm dưỡng tóc dạng lỏng; chế phẩm dưỡng da tay dạng lỏng; chế phẩm dưỡng tay và móng dạng lỏng; chế phẩm dùng sau khi cạo râu dạng lỏng; chế phẩm dưỡng da bị rám nắng dạng lỏng, không chứa dược chất; chế phẩm tẩy da chết toàn thân dạng lỏng; chế phẩm tẩy da chết cho mặt dạng lỏng; chế phẩm chăm sóc da mặt dạng lỏng, không chứa dược chất; chế phẩm ngăn ngừa lão hóa dạng lỏng, không chứa dược chất; chế phẩm xịt chống nắng; chế phẩm xịt khử mùi bàn chân; chế phẩm xịt làm thơm miệng; chế phẩm tẩy da chết làm từ thảo mộc, không chứa dược chất; chế phẩm tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch thảm; chế phẩm dưỡng bóng và bảo quản đồ da; chế phẩm làm sạch đồ da; sáp dưỡng bóng và làm sạch đồ da; chế phẩm xịt làm thơm phòng; chế phẩm sơn bóng móng (tay, chân); móng (tay, chân) giả; que chuyên dùng để cắm vào nước hoa giúp khuếch tán hương thơm; tinh dầu dùng cho que khuếch tán hương thơm.

---

(210) **4-2020-04334**

(540)

(220) 14.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25
(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi Sukhumvit 66/1, Prakanongtai, Prakanong, Bangkok 10260, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi đeo vai; túi cầm tay; ví dùng cho nam; ví dùng cho nữ; túi dùng khi du lịch; túi đựng mỹ phẩm [rỗng]; túi đeo bên hông; ba lô cỡ lớn; túi đựng chìa khóa [rỗng]; túi sách học sinh; cặp đựng tài liệu; túi dùng đi biển; túi xách bằng vải; ô; ví đựng thẻ tín dụng; ví đựng danh thiếp; túi cầm tay dùng cho phụ nữ; ba lô; va li du lịch; túi thể thao; túi đa năng dùng để chứa đồ; thẻ hành lý.

---

(210) **4-2020-04335**

(540)

(220) 14.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25
(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi Sukhumvit 66/1, Prakanongtai, Prakanong, Bangkok 10260, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo cho nam giới; quần áo cho nữ giới; quần áo cho trẻ em; quần đùi; quần thể thao; váy lót dài; quần lót; quần dùng khi tắm; quần dài; quần áo theo bộ; trang phục của phụ nữ dùng trong những dịp đặc biệt; tất ngắn cổ; tất cao cổ; găng tay [trang phục]; ca vát; thắt lưng; quần áo dùng ở bãi biển; lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; tã lót của trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo bơi; áo choàng không tay; khăn quàng cổ; giày; giày thể thao; giày bằng vải bố; giày dùng ở bãi biển; dép đi trong nhà; giày có cổ trên mắt cá chân; giày da có cổ đến mắt cá chân (giày brogan); áo sơ mi; áo phông; váy; áo gilê; áo choàng dài mặc trong nhà; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước; áo choàng tắm; áo vét; áo len chui đầu; áo nịt ngoài; áo ngoài mặc chui đầu; quần áo bó; yếm; quần áo lót của phụ nữ; áo len dài tay; áo choàng; mũ; mũ lưỡi trai; mũ nồi; quần áo ngủ; váy ngắn; quần bò; áo len khoác ngoài; áo liền quần để mặc bên ngoài khi làm việc; quần ống bó; dép; tạp dề [trang phục]; áo thun pô-lô; áo choàng ngoài; áo ba lỗ; áo lót của phụ nữ; áo cánh của phụ nữ; quần áo mặc trong; giày cao cổ; khăn choàng; áo khoác dáng dài; quần áo tắm hai mảnh; quần dài mặc bên trong; quần áo dệt kim; quần áo thể thao; quần áo dùng khi đi biển; cổ tay áo [trang phục]; dải băng buộc đầu [trang phục].

---

(210) **4-2020-04374**

(540)

(220) 17.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3; 24.15.21; 7.3.11; 6.1.2
(591) Vàng đồng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ONESGROUP (VN)
602 Phạm Văn Đồng, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ sở hữu kỳ nghỉ tại bất động sản kèm theo chương trình giải thưởng khuyến khích; dịch vụ đăng kê bất động sản.

Nhóm 43: Nhà ở cho kỳ nghỉ, đặt chỗ trước cho chỗ ở cao cấp có thương hiệu và căn hộ dịch vụ (chỗ ở tạm thời); cung cấp chỗ ở tạm thời, chỗ ở cao cấp có thương hiệu (chỗ ở tạm thời); căn hộ dịch vụ (chỗ ở tạm thời).

---

(210) **4-2020-04401**

(540)

SUPERCHEF
SIÊU ĐẦU BẾP
"Trong ấm – Ngoài êm"

(220) 17.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN KHẮC KHANG (VN)
Số 104/13 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy nhào; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao thác bằng tay].

Nhóm 08: Dao chặt, dao phay, dao thái, dao cắt bánh mì, dao gọt hoa quả, dao bào, dao cắt thịt bò; đồ mài dao; thìa cỡ nhỏ, thìa cỡ vừa, thìa cỡ lớn; nĩa cỡ nhỏ, nĩa cỡ vừa, nĩa cỡ lớn; kéo nhỏ, kéo lớn; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt tóc dùng điện.

Nhóm 11: Bếp từ; mặt bếp từ; bếp ga; lò nướng; lò vi sóng; máy khử mùi dùng cho nhà bếp (máy hút mùi); thiết bị vệ sinh; nồi cơm điện; ấm đun nước dùng điện; nồi niêu dùng điện; xoong chảo dùng điện.

Nhóm 21: Bộ nồi bằng inox và nhôm không dùng điện; chảo bằng inox và nhôm không dùng điện; khay dùng cho mục đích gia dụng; phin pha cà phê; vật dùng làm bằng sứ: bát sứ, chén sứ, ấm sứ, đĩa sứ, bình sứ; vật dụng làm bằng thủy tinh: chai thủy tinh, lọ thủy tinh, ly thủy tinh, bát thủy tinh, đĩa thủy tinh.

Nhóm 29: Nước mắm; hải sản chế biến đóng gói, đóng hộp; thủy sản chế biến đóng gói, đóng hộp; rau củ quả chế biến được đóng gói, đóng hộp; dầu thực vật; nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn trên cơ sở nước mắm là chủ yếu).

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; tiêu; mì ăn liền; cháo ăn liền.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; giảng dạy; dịch vụ dạy nghề; tổ chức các cuộc thi (giáo dục, thể thao và giải trí); tổ chức sự kiện nhằm mục đích văn hóa, thể thao, giải trí, giáo dục; sản xuất phim trên băng hình, sản xuất phim video, hãng phim truyền hình [trừ phim quảng cáo].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2020-04434**

(540)

PLANET FITNESS

(220) 17.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) PFIP INTERNATIONAL INTERTRUST CORPORATE SERVICES (CAYMAN) LIMITED (KY)
190 Elgin Avenue, Grand Cayman, George Town, KY1-9005, Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Đào tạo và hướng dẫn thể dục thể chất; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, cụ thể là hướng dẫn/giảng dạy và cung cấp thiết bị trong lĩnh vực tập luyện thể dục.

---

(210) **4-2020-04459**

(540)

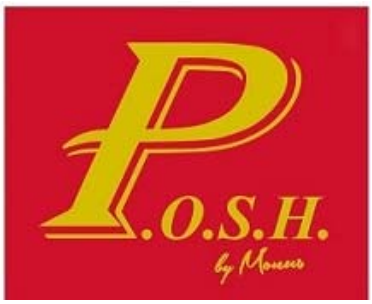

(220) 17.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) MONUS DOO BEOGRAD ZEMUN (RS)
Aleksandra Dubceka 14, 11080 Zemun-Belgrade, Serbia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá cuốn; thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2020-04583**

(540)

(220) 18.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.15.15; A5.5.20
(591) Đỏ đô, cam, trắng, xanh da trời đậm, nhạt.
(731) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN)
Khu thương mại Ghẽ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; socola; bánh kẹo.

---

(210) **4-2020-04670**

(540)

(220) 18.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LANSON PLACE HOTELS & RESIDENCES LIMITED (CN)
27/F, AIA Kowloon Tower, Landmark East, 100 How Ming Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và văn phòng phẩm làm bằng các vật liệu này, không được xếp trong các nhóm khác; ấn phẩm; văn phòng phẩm; vật liệu dẻo dùng để bao gói (không được xếp trong các nhóm khác).

Nhóm 28: Bài lá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá sản phẩm; dịch vụ marketing; dịch vụ quan hệ công chúng; kế toán; dịch vụ quản lý kinh doanh; biên tập và cung cấp thông tin thương mại; điều tra thương mại; sắp xếp lịch hẹn về giới thiệu thương mại (chức năng văn phòng); dịch vụ chuyên gia tư vấn về điều hành và tổ chức kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại; kế toán chi phí, giá thành; dịch vụ tư vấn kinh doanh về nhượng quyền, phân tích và nghiên cứu thị trường; chuẩn bị báo cáo kinh doanh; sắp xếp và tiến hành các chương trình về kinh doanh; biên tập số liệu thống kê về kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ văn thư lưu trữ (hoạt động văn phòng); lưu trữ và tìm kiếm thông tin kinh doanh bằng máy tính (quản lý tư liệu bằng máy tính); chuẩn bị bảng tiền lương; mua sắm hàng hóa cho người khác hoặc doanh nghiệp; dịch vụ thư ký; lập bản thanh toán; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; tư vấn chuyên nghiệp về kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh (tất cả các dịch vụ này đều liên quan đến kinh doanh khách sạn).

Nhóm 43: Dịch vụ trông trẻ (nhà trẻ); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; sắp xếp và cho thuê nơi lưu trú tạm thời, dịch vụ nhà trọ, dịch vụ nhà nghỉ, dịch vụ khách sạn, dịch vụ đặt chỗ cho phòng khách sạn, dịch vụ cung cấp nơi thuận tiện cho hội nghị, hội thảo và triển lãm; dịch vụ quầy rượu, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng phục vụ rượu hỗn hợp; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp khách sạn và căn hộ tạm thời.

(210) **4-2020-04671**

(540)

(220) 18.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A5.3.13; A5.3.14; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LANSON PLACE HOTELS & RESIDENCES LIMITED (CN)
27/F, AIA Kowloon Tower, Landmark East, 100 How Ming Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và văn phòng phẩm làm bằng các vật liệu này, không được xếp trong các nhóm khác; ấn phẩm; văn phòng phẩm; vật liệu dẻo dùng để bao gói (không được xếp trong các nhóm khác).

Nhóm 28: Bài lá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá sản phẩm; dịch vụ marketing; dịch vụ quan hệ công chúng; kế toán; dịch vụ quản lý kinh doanh; biên tập và cung cấp thông tin thương mại; điều tra thương mại; sắp xếp lịch hẹn về giới thiệu thương mại (chức năng văn phòng); dịch vụ chuyên gia tư vấn về điều hành và tổ chức kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại; kế toán chi phí, giá thành; dịch vụ tư vấn kinh doanh về nhượng quyền, phân tích và nghiên cứu thị trường; chuẩn bị báo cáo kinh doanh; sắp xếp và tiến hành các chương trình về kinh doanh; biên tập số liệu thống kê về kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ văn thư lưu trữ (hoạt động văn phòng); lưu trữ và tìm kiếm thông tin kinh doanh bằng máy tính (quản lý tư liệu bằng máy tính); chuẩn bị bảng tiền lương; mua sắm hàng hóa cho người khác hoặc doanh nghiệp; dịch vụ thư ký; lập bản thanh toán; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; tư vấn chuyên nghiệp về kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh (tất cả các dịch vụ này đều liên quan đến kinh doanh khách sạn).

Nhóm 43: Dịch vụ trông trẻ (nhà trẻ); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; sắp xếp và cho thuê nơi lưu trú tạm thời, dịch vụ nhà trọ, dịch vụ nhà nghỉ, dịch vụ khách sạn, dịch vụ đặt chỗ cho phòng khách sạn, dịch vụ cung cấp nơi thuận tiện cho hội nghị, hội thảo và triển lãm; dịch vụ quầy rượu, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng phục vụ rượu hỗn hợp; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp khách sạn và căn hộ tạm thời.

(210) **4-2020-04672**

(540)

(220) 18.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LANSON PLACE HOTELS & RESIDENCES LIMITED (CN)
27/F, AIA Kowloon Tower, Landmark East, 100 How Ming Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và văn phòng phẩm làm bằng các vật liệu này, không được xếp trong các nhóm khác; ấn phẩm; văn phòng phẩm; vật liệu dẻo dùng để bao gói (không được xếp trong các nhóm khác).

Nhóm 28: Bài lá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá sản phẩm; dịch vụ marketing; dịch vụ quan hệ công chúng; kế toán; dịch vụ quản lý kinh doanh; biên tập và cung cấp thông tin thương mại; điều tra thương mại; sắp xếp lịch hẹn về giới thiệu thương mại (chức năng văn phòng); dịch vụ chuyên gia tư vấn về điều hành và tổ chức kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại; kế toán chi phí, giá thành; dịch vụ tư vấn kinh doanh về nhượng quyền, phân tích và nghiên cứu thị trường; chuẩn bị báo cáo kinh doanh; sắp xếp và tiến hành các chương trình về kinh doanh; biên tập số liệu thống kê về kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ văn thư lưu trữ (hoạt động văn phòng); lưu trữ và tìm kiếm thông tin kinh doanh bằng máy tính (quản lý tư liệu bằng máy tính); chuẩn bị bảng tiền lương; mua sắm hàng hóa cho người khác hoặc doanh nghiệp; dịch vụ thư ký; lập bản thanh toán; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; tư vấn chuyên nghiệp về kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh (tất cả các dịch vụ này đều liên quan đến kinh doanh khách sạn).

Nhóm 43: Dịch vụ trông trẻ (nhà trẻ); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; sắp xếp và cho thuê nơi lưu trú tạm thời, dịch vụ nhà trọ, dịch vụ nhà nghỉ, dịch vụ khách sạn, dịch vụ đặt chỗ cho phòng khách sạn, dịch vụ cung cấp nơi thuận tiện cho hội nghị, hội thảo và triển lãm; dịch vụ quầy rượu, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng phục vụ rượu hỗn hợp; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp khách sạn và căn hộ tạm thời.

(210) **4-2020-04673**

(540)

(220) 18.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A5.3.13; A5.3.14; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LANSON PLACE HOTELS & RESIDENCES LIMITED (CN)
27/F, AIA Kowloon Tower, Landmark East, 100 How Ming Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và văn phòng phẩm làm bằng các vật liệu này, không được xếp trong các nhóm khác; ấn phẩm; văn phòng phẩm; vật liệu dẻo dùng để bao gói (không được xếp trong các nhóm khác).

Nhóm 28: Bài lá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá sản phẩm; dịch vụ marketing; dịch vụ quan hệ công chúng; kế toán; dịch vụ quản lý kinh doanh; biên tập và cung cấp thông tin thương mại; điều tra thương mại; sắp xếp lịch hẹn về giới thiệu thương mại (chức năng văn phòng); dịch vụ chuyên gia tư vấn về điều hành và tổ chức kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại; kế toán chi phí, giá thành; dịch vụ tư vấn kinh doanh về nhượng quyền, phân tích và nghiên cứu thị trường; chuẩn bị báo cáo kinh doanh; sắp xếp và tiến hành các chương trình về kinh doanh; biên tập số liệu thống kê về kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ văn thư lưu trữ (hoạt động văn phòng); lưu trữ và tìm kiếm thông tin kinh doanh bằng máy tính (quản lý tư liệu bằng máy tính); chuẩn bị bảng tiền lương; mua sắm hàng hóa cho người khác hoặc doanh nghiệp; dịch vụ thư ký; lập bản thanh toán; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; tư vấn chuyên nghiệp về kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh (tất cả các dịch vụ này đều liên quan đến kinh doanh khách sạn).

Nhóm 43: Dịch vụ trông trẻ (nhà trẻ); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; sắp xếp và cho thuê nơi lưu trú tạm thời, dịch vụ nhà trọ, dịch vụ nhà nghỉ, dịch vụ khách sạn, dịch vụ đặt chỗ cho phòng khách sạn, dịch vụ cung cấp nơi thuận tiện cho hội nghị, hội thảo và triển lãm; dịch vụ quầy rượu, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng phục vụ rượu hỗn hợp; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp khách sạn và căn hộ tạm thời.

(210) **4-2020-04674**

(540)

(220) 18.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LANSON PLACE HOTELS & RESIDENCES LIMITED (CN)
27/F, AIA Kowloon Tower, Landmark East, 100 How Ming Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và văn phòng phẩm làm bằng các vật liệu này, không được xếp trong các nhóm khác; ấn phẩm; văn phòng phẩm; vật liệu dẻo dùng để bao gói (không được xếp trong các nhóm khác).

Nhóm 28: Bài lá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá sản phẩm; dịch vụ marketing; dịch vụ quan hệ công chúng; kế toán; dịch vụ quản lý kinh doanh; biên tập và cung cấp thông tin thương mại; điều tra thương mại; sắp xếp lịch hẹn về giới thiệu thương mại (chức năng văn phòng); dịch vụ chuyên gia tư vấn về điều hành và tổ chức kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại; kế toán chi phí, giá thành; dịch vụ tư vấn kinh doanh về nhượng quyền, phân tích và nghiên cứu thị trường; chuẩn bị báo cáo kinh doanh; sắp xếp và tiến hành các chương trình về kinh doanh; biên tập số liệu thống kê về kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ văn thư lưu trữ (hoạt động văn phòng); lưu trữ và tìm kiếm thông tin kinh doanh bằng máy tính (quản lý tư liệu bằng máy tính); chuẩn bị bảng tiền lương; mua sắm hàng hóa cho người khác hoặc doanh nghiệp; dịch vụ thư ký; lập bản thanh toán; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; tư vấn chuyên nghiệp về kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh (tất cả các dịch vụ này đều liên quan đến kinh doanh khách sạn).

Nhóm 43: Dịch vụ trông trẻ (nhà trẻ); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; sắp xếp và cho thuê nơi lưu trú tạm thời, dịch vụ nhà trọ, dịch vụ nhà nghỉ, dịch vụ khách sạn, dịch vụ đặt chỗ cho phòng khách sạn, dịch vụ cung cấp nơi thuận tiện cho hội nghị, hội thảo và triển lãm; dịch vụ quầy rượu, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng phục vụ rượu hỗn hợp; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp khách sạn và căn hộ tạm thời.

(210) **4-2020-04675**

(540)

(220) 18.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A5.3.13; A5.3.14; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LANSON PLACE HOTELS & RESIDENCES LIMITED (CN)
27/F, AIA Kowloon Tower, Landmark East, 100 How Ming Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và văn phòng phẩm làm bằng các vật liệu này, không được xếp trong các nhóm khác; ấn phẩm; văn phòng phẩm; vật liệu dẻo dùng để bao gói (không được xếp trong các nhóm khác).

Nhóm 28: Bài lá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá sản phẩm; dịch vụ marketing; dịch vụ quan hệ công chúng; kế toán; dịch vụ quản lý kinh doanh; biên tập và cung cấp thông tin thương mại; điều tra thương mại; sắp xếp lịch hẹn về giới thiệu thương mại (chức năng văn phòng); dịch vụ chuyên gia tư vấn về điều hành và tổ chức kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại; kế toán chi phí, giá thành; dịch vụ tư vấn kinh doanh về nhượng quyền, phân tích và nghiên cứu thị trường; chuẩn bị báo cáo kinh doanh; sắp xếp và tiến hành các chương trình về kinh doanh; biên tập số liệu thống kê về kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ văn thư lưu trữ (hoạt động văn phòng); lưu trữ và tìm kiếm thông tin kinh doanh bằng máy tính (quản lý tư liệu bằng máy tính); chuẩn bị bảng tiền lương; mua sắm hàng hóa cho người khác hoặc doanh nghiệp; dịch vụ thư ký; lập bản thanh toán; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; tư vấn chuyên nghiệp về kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh (tất cả các dịch vụ này đều liên quan đến kinh doanh khách sạn).

Nhóm 43: Dịch vụ trông trẻ (nhà trẻ); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; sắp xếp và cho thuê nơi lưu trú tạm thời, dịch vụ nhà trọ, dịch vụ nhà nghỉ, dịch vụ khách sạn, dịch vụ đặt chỗ cho phòng khách sạn, dịch vụ cung cấp nơi thuận tiện cho hội nghị, hội thảo và triển lãm; dịch vụ quầy rượu, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng phục vụ rượu hỗn hợp; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp khách sạn và căn hộ tạm thời.

(210) **4-2020-04680**

(540)

(220) 18.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.16; A3.7.24; 4.3.20; A5.3.14; 26.1.1; A5.3.13
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ COLORCITY (VN)
296 Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni, sơn bóng.

---

(210) **4-2020-04710**

(540)

(220) 18.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 24.17.5; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH DƯỢC PHẨM HẬU GIANG PHARMA (VN)
Số nhà 1, ngách 1/124 Yên Lộ, tổ 13, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dược chất; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thuốc chữa bệnh cho người.

---

(210) **4-2020-04717**

(540)

Jinro

(220) 18.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) TRẦN THỊ HUYỀN (VN)
Số nhà 6, ngách 15, ngõ 10, phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo dành cho trẻ em; đồ đi ở chân dành cho trẻ em; đồ đội đầu dành cho trẻ em; yếm của trẻ em; đồng phục cho trẻ em; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo).

---

(210) **4-2020-04786**

(540)

(220) 19.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 26.1.1; A26.1.18
(731) TARTES & POP LIMITED (HK)
Shop C, G/F, Kai Tak Commercial BuiIding, 317-319 Des Voeux Road Central, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ tiệc đứng cho quán cốc tai.

---

(210) **4-2020-04791**

(540)

WISDERMA

(220) 19.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) KOLON TISSUEGENE INC. (US)
9605 Medical Center Drive, Suite 200, Rockville, MD 20850, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc thân thể; chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2020-04882**

(540)

GOURMANDINE

(220) 19.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) PHẠM THỊ LIÊN HƯƠNG (FR)
Les Amarylis, Batiment D, 109, rue du Suveret, 83600 FREJUS, France
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử sản phẩm: thực phẩm chức năng; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2020-04883**

(540)

CURGENTICORPS

(220) 19.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) PHẠM THỊ LIÊN HƯƠNG (FR)
Les Amarylis, Batiment D, 109, rue du Suveret, 83600 FREJUS, France

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử sản phẩm: thực phẩm chức năng; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2020-04900**

(540)

(220) 19.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.4; A5.5.22; 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng, nâu, xanh nước biển, trắng.
(731) OPEN TYPE JOINT STOCK COMPANY "FATS AND OIL INTEGRATED WORKS" (RU)
ul. Titova 27, Ekaterinburg, Sverdlovskaya oblast, Russian Federation, RU-620085
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; mỡ có thể ăn được; mỡ thận của gia súc cho thực phẩm; kem bơ, bơ thực vật; dầu dùng cho thực phẩm; dầu thực vật; bơ; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; chất phết lên bánh, làm từ rau; kem trên cơ sở thực vật; chất béo làm từ thực vật; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mỳ.

---

(210) **4-2020-04901**

(540)

(220) 19.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.6; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, hồng, vàng, nâu, xanh nước biển, trắng.
(731) OPEN TYPE JOINT STOCK COMPANY "FATS AND OIL INTEGRATED WORKS" (RU)
Ul. Titova 27, Ekaterinburg, Sverdlovskaya oblast, Russian Federation, RU-620085
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; mỡ có thể ăn được; mỡ thận của gia súc cho thực phẩm; kem bơ, bơ thực vật; dầu dùng cho thực phẩm; dầu thực vật; bơ; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; chất phết lên bánh, làm từ rau; kem trên cơ sở thực vật; chất béo làm từ thực vật; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mỳ.

---

(210) **4-2020-04973**

(540)

(220) 20.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.19; A5.5.22
(591) Hồng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ ĐẸP 365 (VN)
Lô 29.2 thửa 20, đường Lương Khánh Thiện, khu đô thị mới Thống Nhất, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; thiết kế công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(210) **4-2020-04996**

(540)

(220) 20.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.5; 25.1.9; A25.1.10; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VƯƠNG ANH BBQ (VN)
Số 26 đường Nguyễn Thị Lưu, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ DKAL Việt Nam (DKAL IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2020-04998**

(540)

(220) 20.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 3.7.1; 3.7.19
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dung dịch vệ sinh không chứa thuốc, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-04999**

(540)

(220) 20.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.2; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Diền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dung dịch vệ sinh không chứa thuốc, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05016**

(540)

(220) 20.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.7; A3.7.24; 5.3.11; A6.19.9
(591) Cam, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHÚ THỌ (VN)
Đường Kim Đồng, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2020-05070**

(540)

(220) 20.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1
(731) SHAFMAN RESOURCES (MY)
No 7, Jalan Elektron U16/77C Denai Alam, 40160, Shah Alam, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá điếu có chứa chất thay thế lá thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; vật dụng bỏ

túi để cuộn thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc lá; đót dùng để hút xì gà; tất cả các sản phẩm trên được xếp trong nhóm 34.

---

(210) **4-2020-05072**

(540)

(220) 20.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.13.1
(731) GUANGZHOU SELZ CASUAL SPORTY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 401, No. 10, Huayuan Road, Xiaogang, Yuncheng Street, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi sách học sinh; bao/túi/bị/xắc; thẻ hành lý; túi cho thể thao; vali; vali du lịch; túi xách tay; ba lô; bộ đồ du lịch [đồ da]; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Áo choàng ngoài; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục]; mũ; quần áo; mũ tắm; tấm che mắt khi ngủ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; ca vát; quần dài; áo mưa; váy; áo nịt len thể thao; quần áo lót; quần đùi; áo choàng mặc sau khi tắm; giày; bít tất ngắn cổ; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2020-05085**

(540)

(220) 20.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng tươi, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACCA VIP (VN)
Tầng 1, tháp A, tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Nước rửa tay khô (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-05086**

(540)

OMIKAMI

(220) 20.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACCA VIP (VN)
Tầng 1, tháp A, tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Nước rửa tay khô (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-05112**

(300) 40-2019-0174848 13.11.2019 KR

(540)

CHATOIE

(220) 20.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) HANWHA HOTELS & RESORTS CO., LTD. (KR)
50, 63-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý tài chính bất động sản; quản lý tòa nhà [quản lý bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ sắp xếp cho thuê bất động sản theo hợp đồng; dịch vụ cho thuê tòa nhà; dịch vụ đại lý buôn bán tòa nhà; quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê không gian trong các trung tâm mua sắm; dịch vụ đại lý bất động sản khu dân cư; dịch vụ bán nhà chung cư; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến đất đai; cho thuê nhà chung cư nằm trong khu vực phát triển/mở rộng của khách sạn.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch cho cá nhân và hội nhóm; thông tin chuyến du lịch chơi gôn; dịch vụ du lịch chơi gôn; dịch vụ hướng dẫn đặt chỗ cho chuyến du lịch chơi gôn; dịch vụ hướng dẫn du lịch; dịch vụ du lịch; sắp xếp các chuyến tham quan du lịch; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ tham quan trọn gói; cho thuê xe ô tô; dịch vụ tàu du lịch trên biển; sắp xếp và đặt chỗ các chuyến du lịch cho mục đích kinh doanh hoặc giải trí; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến du lịch; tổ chức các chuyến du lịch và du lịch bằng thuyền; sắp xếp và đặt chỗ cho các chuyến du lịch, du ngoạn và du lịch trên biển; cung cấp thông tin về các chuyến du lịch trải nghiệm; tổ chức các chuyến du lịch trải nghiệm.

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin về các hoạt động giải trí; cung cấp thông tin giải trí, dịch vụ hướng dẫn giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; vận hành vườn thực vật cho mục đích giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; cung cấp tiện nghi cho buổi chiếu phim, buổi biểu diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức và điều khiển đại hội; cung cấp bể bơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng trong chơi gôn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khu nghỉ dưỡng lưu trú tạm thời; cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời trong căn hộ khách sạn; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cung cấp chỗ ở cho thành viên; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt phòng khách sạn cho khách du lịch; cung cấp dịch vụ khách sạn và nhà nghỉ cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ lưu trú khách sạn tạm thời; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến đặt chỗ khách sạn, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-05114**

(540)

NHÍM SONIC

(220) 20.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) SEGA GAMES CO., LTD. (JP)
Sumitomo Fudosan Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Băng video và đĩa video được ghi sẵn các phim hoạt hình, hành động, phiêu lưu, hài; các tệp tin phim ảnh có thể tải xuống được thuộc thể loại phim hoạt hình, hành động, phiêu lưu, hài được cung cấp bởi dịch vụ video theo yêu cầu; các tệp tin phim ảnh động có thể tải xuống được thuộc thể loại phim hoạt hình, hành động, phiêu lưu, hài; phim hoạt hình; các hình ảnh đồ họa, hình ảnh và hình ảnh chuyển động có thể tải xuống được dùng cho máy tính, máy trò chơi video hoặc điện thoại di động có các cảnh và nhân vật dựa trên phim hoạt hình, trò chơi máy tính và trò chơi video; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được, cụ thể là sách và tạp chí có thể tải xuống được trong lĩnh vực phim ảnh, hoạt hình, âm nhạc, trò chơi máy tính và trò chơi video; máy quay đĩa có nhạc; các tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị không dây; đĩa compắc ghi sẵn âm thanh có chứa âm nhạc, âm thanh và hội thoại của trò chơi video; đĩa compắc, băng từ và tệp tin có thể tải xuống được có chứa bản ghi âm thanh âm nhạc; dây treo trang trí điện thoại di động; vỏ bảo vệ cho điện thoại di động; chương trình trò chơi máy tính có thể tải xuống được; chương trình trò chơi máy tính ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính ghi sẵn; phần mềm trò chơi video có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi video ghi sẵn; chương trình trò chơi video có thể tải xuống được; chương trình trò chơi video ghi sẵn; đĩa và hộp đựng trò chơi video; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động và điện thoại cầm tay; phần mềm trò chơi máy tính và trò chơi video có thể tải xuống được.

Nhóm 25: Trang phục, cụ thể là: áo thun ngắn tay, áo sơ mi, áo len dài tay, áo ni, áo vét, quần áo ngủ, áo choàng ngoài, quần áo bơi, khăn choàng cổ, găng tay, khăn quàng cổ, ca vát, bít tất ngắn cổ, quần áo lót, quần dài, quần bò, quần đùi, váy, quần lót, áo choàng mặc sau khi tắm; giày; giày ống; đồ đi chân; giày dùng ở bãi biển; giày cao su; giày ống ngắn; giày ống buộc dây; dép; giày dáng thể thao có trục vải và đế cao su; giày thể thao; guốc gỗ; giày cao gót; trang phục giả trang; phục trang đóng kịch, cụ thể là phục trang sử dụng trong kịch hóa trang của trẻ con, phục trang sử dụng trong trò chơi nhập vai; trang phục thể thao, cụ thể là áo nịt len thể thao và quần ống túm thể thao; giày ống thể thao; đồ đội đầu, cụ thể là mũ và mũ lưỡi trai.

Nhóm 28: Xe cộ đồ chơi; búp bê; búp bê bằng nhung; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi nhân vật hành động; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; trang sức đồ chơi; đồ chơi trong khi tắm;

đồ chơi hành động điện tử; nhân vật đồ chơi bằng nhựa; đồ chơi xây dựng; trò chơi ghép hình; bộ trò chơi xây dựng; mặt nạ đồ chơi hoặc mặt nạ dùng cho trò chơi; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; bài lá; trò chơi video vận hành bằng đồng xu; máy trò chơi sử dụng đồng xu; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; máy trò chơi giải trí với màn hình tích hợp; máy trò chơi trong nhà đổi thưởng bằng cách nhả vé hoặc xu cho người thắng; máy trò chơi gắp thú trong nhà đổi thưởng bằng cách nhả vé hoặc xu cho người thắng; máy đánh bạc, cụ thể là máy có khe đút xu.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở cà phê và cà phê pha sẵn; đồ uống trên cơ sở ca cao và ca cao pha sẵn; bánh kẹo hạnh nhân, bánh kẹo sôcôla, kẹo mềm, thạch hoa quả dạng kẹo bánh, hoa quả sệt dạng kẹo bánh, kẹo lạc, bánh kẹo trên cơ sở hoa quả; bánh mì và bánh bao nhỏ; bánh mì kẹp nhân; bánh bao hấp nhồi thịt băm nhỏ; bánh mì kẹp thịt; bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích; bánh nướng thịt; kem lạnh; chế phẩm ngũ cốc; bánh bao nhồi kiểu Trung Quốc; bánh bao hấp kiểu Trung Quốc; cơm cuốn kiểu Nhật Bản; bữa trưa trong hộp bao gồm cơm, có thêm thịt, cá hoặc rau củ; bánh nhân thịt; hỗn hợp bột làm bánh kẹo ăn liền; bánh kếp; nước sốt mỳ ống; bánh quy; bánh quy bơ.

Nhóm 32: Bia; nước uống có ga; nước quả ép; nước ép rau (đồ uống); chiết suất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

---

(210) **4-2020-05167**

(540)

(220) 21.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.14; A5.5.22; A5.5.20; 5.5.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) ASIA NUTS CO. LIMITED (CN)
Room 3702 Singga Commercial Centre 148 Connaught Rd West Sai Wan Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt nhân đã chế biến; hạt điều đã chế biến; quả hồ trăn đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; quả hạch đã chế biến.

---

(210) **4-2020-05311**

(540)

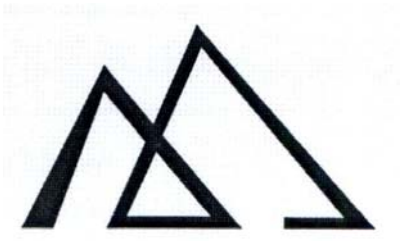

(220) 21.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.2; 26.3.3; 26.3.4; 6.1.2
(731) AE RAN, KIM (KR)
#3204-905 BuyungSarang, 832-1 Okok-dong, Kyungsan-si, KyungBuk, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; kính bảo hộ; mặt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng.

---

(210) **4-2020-05324**

(540)

(220) 21.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.16
(731) CÔNG TY TNHH BEAUTY NGỌC HUYỀN (VN)
Số 149 phố Lạc Nghiệp, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; hỗ trợ quản lý kinh doanh; xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; mua bán các sản phẩm: chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da mặt, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân, mặt nạ làm đẹp, bộ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-05326**

(540)

(220) 21.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(731) MEFACTORY CO., LTD. (KR)
20, Achasan-ro 9-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tẩy trang; son môi loại phủ màu nhẹ và dưỡng ẩm; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm kẻ mắt.

---

(210) **4-2020-05327**

(540)

(220) 21.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(731) MEFACTORY CO., LTD. (KR)
20, Achasan-ro 9-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến bán hàng cho người khác liên quan đến mỹ phẩm; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực mỹ phẩm; mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho

người khác]; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bán buôn kèm bán lẻ mỹ phẩm; bán buôn kèm bán lẻ dụng cụ trang điểm.

---

(210) **4-2020-05379**

(540)

(220) 24.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.1.1; A5.1.7; A5.1.16; 15.7.1; 25.5.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG XANH (VN)
Lô 15, khu công nghiệp Nam Sách, phường ẽi Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Thiết bị xử lý rác thải.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý rác thải.

---

(210) **4-2020-05384**

(540)

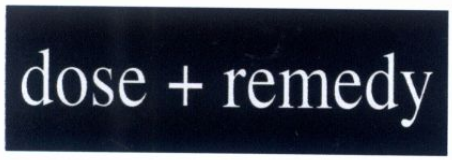

(220) 24.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18; 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH DOSE AND REMEDY (VN)
81 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Buôn bán và xuất nhập khẩu: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ thẩm mỹ (máy laser thẩm mỹ, máy xóa nhăn, nâng cơ trẻ hóa da, máy giảm béo, máy oxi jet, máy triệt lông, máy trị mụn, máy trị nám, máy làm trắng da, máy soi da, máy xóa xăm, máy xăm, máy ánh sáng sinh học, máy điện di, máy xông hơi mặt, giường massage, máy chăm sóc da, máy đa chức năng, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, dụng cụ thể dục thể thao, dụng cụ thấm mỹ), chế phẩm vệ sinh, nước hoa xịt toàn thân, chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân), chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da đầu và tóc, chế phẩm trang điểm và chế phẩm tẩy trang, kem bôi và nước thơm dùng cho da, miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm), chế phẩm làm sạch, tã giấy, tã dán, tã quần, miếng lót vệ sinh, chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân không dùng cho trang điểm, cụ thể là chế phẩm vệ sinh tay (chế phẩm khử trùng, diệt trùng), băng vệ sinh, trái cây đã chế

biến, atisô đã được bảo quản, quả mọng đã được bảo quản, bơ, lát trái cây mỏng, khoanh khoai tây rán giòn, chất béo từ dừa, dầu cải cho thực phẩm, sữa đặc, hạt tẩm ướp gia vị, rau đông khô, trái cây được bảo quản, trái cây đóng hộp, tỏi được bảo quản, mứt gừng, mứt ướt, kimchi [món ăn từ rau củ lên men], đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), sản phẩm sữa, nấm đã được bảo quản, dầu dùng cho thực phẩm, rau muối, cùi trái cây, nho khô, hạt đã chế biến, rau được bảo quản, đậu phụ, trứng cá muối, động vật giáp xác không còn sống, hải sản không còn sống (tôm, cua, cá, sò, ngao), tổ chim ăn được, chất béo ăn được, trứng, cá đã được bảo quản, thực phẩm trên cơ sở cá, xúc xích, thịt, thịt đã được bảo quản, chiết xuất của thịt, thịt đóng hộp, kẹo, bánh ngọt, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, ca cao, bột mì, mật ong, kem lạnh, bột, mì sợi, mì ý (pasta), gia vị, trà, cà phê, nghệ, hải sản còn sống (cá, tôm), trứng cá, rau củ tươi, thảo mộc tươi, hạt [ngũ cốc], ngô, nấm tươi, rau tươi, nước uống có ga, bia, nước ép trái cây, nước khoáng [đồ uống], nước sinh tố, nước ngọt; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

---

(210) **4-2020-05386**

(540)

(220) 24.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A16.1.11; A15.9.18; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN ANH NGUYÊN (VN)
400/7 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tham quan; dịch vụ đại lý bán vé máy bay, ô tô, tàu hỏa; dịch vụ kho tàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí được cung cấp trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu trên máy tính trên mạng internet; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí, giáo dục thông qua các trang web trên mạng internet; xuất bản các sách tạp chí.

Nhóm 42: Các dịch vụ tư vấn liên quan tới công nghệ thông tin; dịch vụ cung cấp chương trình phần mềm cho phép người dùng trao đổi và tương tác với nhau.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 45: Các dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở internet.

---

(210) **4-2020-05388**

(540)

(220) 24.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH TRE ĐẤT (VN)
46/17 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Cacbon/than hoạt tính; than củi hoạt tính; vật liệu gốm dưới dạng hạt dùng làm phương tiện/môi trường lọc; vật liệu lọc bằng chất khoáng; vật liệu lọc có nguồn gốc thực vật.

Nhóm 05: Chế phẩm khử trùng/tiệt trùng.

Nhóm 11: Bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước uống; bộ lọc nước uống, bình lọc nước uống; thiết bị lọc nước; lò nung.

---

(210) **4-2020-05521**

(540)

(220) 24.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.5.3; 5.7.21; A5.7.23
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, hồng, xanh lá cây, nâu.
(731) ATOONZ INC. (KR)
#316, 242, Digital-ro, Guro-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy quay phim; đĩa dvd chiếu phim; kính râm; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; phần mềm máy tính ghi sẵn có thể tải về; đĩa cd và dvd chứa âm nhạc mang tính giáo dục dành cho trẻ em; máy tính xách tay.

---

(210) **4-2020-05526**

(540)

(220) 24.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.4
(731) BART PACIFIC SDN. BHD. (MY)
No. 2440, Lorong Perusahaan 10, Prai Industrial Estate, 13600 Perai, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; vành bánh xe [cho xe ô tô]; nan hoa cho ô tô; ổ trục của bánh xe xe cộ; nan hoa bánh xe.

---

(210) **4-2020-05527**

(540)

(220) 24.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.25; 25.7.25
(731) BMC GLOBAL TRADING (MY)
Lot 203-1A, Jalan Tiram, Kawasan Perindustrian Bayan Lepas, 11900 Bayan Lepas, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2020-05528**

(540)

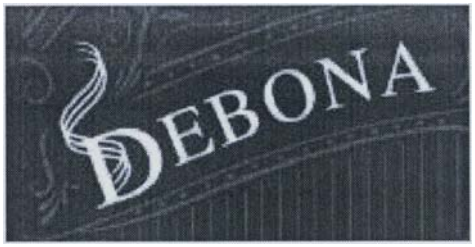

(220) 24.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3; A26.4.18; A25.7.21; 25.7.25; 25.1.25
(731) BMC GLOBAL TRADING (MY)
Lot 203-1A, Jalan Tiram, Kawasan Perindustrian Bayan Lepas, 11900 Bayan Lepas, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2020-05551**

(540)

VỊ NGON TRÊN TỪNG NGÓN TAY

(220) 24.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) KENTUCKY FRIED CHICKEN INTERNATIONAL HOLDINGS LLC (US)
7100 Corporate Drive, Plano, Texas 75024, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt (không còn sống); cá (không còn sống); thịt gia cầm (không còn sống); thịt thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau và củ quả đã được bảo quản, phơi khô và nấu chín; thạch, mứt quả (mứt ướt), nước xốt hoa quả; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; gà và các món ăn từ gà.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bột ngũ cốc và các chế phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh có thể ăn được; mật ong; mật đường; nấm men (không dùng cho mục đích y tế); bột nở; muối ăn; mù tạc; dấm ăn; nước chấm (đồ gia vị); gia vị; nước đá có thể ăn được.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (cung cấp thức ăn và đồ uống), quầy rượu, dịch vụ nhà hàng, căng tin tự phục vụ; dịch vụ được cung cấp bởi khách sạn, nhà trọ, trại cho khách du lịch, nhà cho khách du lịch, trại chăn nuôi, viện điều dưỡng, nhà nghỉ hưu và viện dưỡng lão trong việc thuê/mua nhà nghỉ, phòng và các bữa ăn; dịch vụ được cung cấp bởi các cơ sở tham gia trong việc thu mua đồ ăn và đồ uống cho tiêu dùng.

---

(210) **4-2020-05560**

(540)

ECO-FRIENDLY

(220) 24.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi cầm tay; túi nhỏ; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; ví đựng danh thiếp; hộp đựng danh thiếp; ví bỏ túi; dây da thuộc; khung của túi xách tay; khung của túi cầm tay; khung của túi cầm tay và ví tiền; khung của túi nhỏ; dây đeo vai, dây đai và đai cho túi, túi nhỏ và túi cầm tay; tay cầm và tay nắm cho túi, túi nhỏ và túi cầm tay; miếng lót dây đeo và dây đai của túi, túi nhỏ và túi cầm tay.

Nhóm 26: Khoá trượt [khoá kéo]; dải băng dính dán; khóa móc có thể điều chỉnh; khóa kéo; cúc (khuy); cúc bấm [khuy bấm]; khuy áo kiểu cách độc đáo để trang trí; móc và mắt cài; móc [đồ kim chỉ]; khuy lỗ dùng cho quần áo; lỗ xỏ dây giày; khoá cài cho trang phục; khóa cài giày; móc bấm; nút chặn cho dây rút; nút chặn điểm cuối dây rút; dải ruy băng đàn hồi; đai có bản chất là dải vải dệt; sản phẩm điều chỉnh độ dài của dải dây; khóa dây đeo; khóa cài cho túi, túi nhỏ và túi cầm tay; khuy bấm cho túi, túi nhỏ và túi cầm tay; khóa cài cho túi, túi nhỏ và túi cầm tay; khuy điều chỉnh độ dài của dây đeo vai, dây đai, và đai cho túi, túi nhỏ, và túi cầm tay; miếng đệm vai của dây đeo vai, dây đai, và đai cho túi, túi nhỏ, và túi cầm tay; móc của dây đeo và đai cho túi, túi nhỏ, và túi cầm tay; khóa cài cho ba lô, túi ngủ, túi du lịch, túi thể thao và túi đựng camera.

---

(210) **4-2020-05629**

(540)

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17; A26.11.12; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.6; A26.1.18
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VƯƠNG THÀNH CÔNG (VN)
231 Y Wang, phường Eatam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống từ cà phê.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Cửa hàng bán cà phê, mắc ca và đồ uống từ cà phê.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa thuê; dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2020-05651**

(540)

SNAILAX

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) SNAILAX CORPORATION (US)
1687 Plymouth Rd, Unit C, Ann Arbor MI Ann Arbor MICHIGAN 48105, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; găng tay dùng để xoa bóp; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp dùng điện dùng cho gia đình.

---

(210) **4-2020-05713**

(540)

EURELH DOOR
EUROPE TECHNOLOGY
ĐẲNG CẤP CHÂU ÂU

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH LOAN HIỆP (VN)
278 Trường Thi, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 06: Các loại cửa ra vào bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa chớp, cửa gập; thanh nan cửa cuốn bằng nhôm; con lăn chống mài mòn thanh nan cửa cuốn; bu li cửa cuốn bằng kim loại (để đón và cuộn thanh nan cửa cuốn); cơ cấu mở cửa, không dùng điện; khóa cửa cuốn chống nâng (trừ khóa điện).

Nhóm 07: Động cơ dùng cho cửa cuốn, cửa sổ, mái hiên di động, cổng tự động.

Nhóm 09: Bộ tích điện (bộ lưu điện); thiết bị cảm nhận vật cản (bộ cảm biến bằng điện); hộp điều khiển dùng để điều khiển đóng mở cửa và cửa cuốn.

Nhóm 19: Cửa nhựa; kính dùng cho xây dựng; kính tấm dùng cho cửa sổ, xây dựng, vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng có liên kết với hợp kim nhôm, vật liệu xây dựng chịu lửa không làm bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; cửa sổ không bằng kim loại; vách ngăn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-05750**

(540)

JobStreet
powered by Jora

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) JOBSTREET.COM SHARED SERVICES SDN. BHD. (MY)
Level 20, Menara AIA Cap Square, No. 10, Jalan Munshi Abdullah, 50100 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng trực tuyến, dịch vụ quản lý nguồn nhân lực bao gồm dịch vụ tuyển dụng, dịch vụ tìm kiếm và dịch vụ lập danh sách nguồn nhân lực, dịch vụ phần

mềm và cơ sở dữ liệu về nguồn nhân lực, dịch vụ quảng cáo được cung cấp qua mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ giới thiệu việc làm và dịch vụ tuyển mộ nhân viên giỏi (headhunting) bao gồm dịch vụ tìm kiếm và tuyển chọn nhân viên giỏi.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn cơ sở dữ liệu máy vi tính; dịch vụ lập trình phần mềm máy vi tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến hệ thống máy tính; dịch vụ phát triển mạng lưới trên cơ sở máy tính, phát triển chương trình dữ liệu, phát triển hệ thống xử lý dữ liệu, phát triển hệ thống lưu trữ dữ liệu, phát triển hệ thống truyền dữ liệu; nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu tài liệu liên quan đến quản lý cơ sở dữ liệu, nghiên cứu tài liệu liên quan đến việc truy tìm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan đến lưu trữ thông tin; dịch vụ cho thuê không gian lưu trữ và duy trì phần mềm và tùy chỉnh phần mềm tuyển dụng cho người khác; dịch vụ cho thuê không gian lưu trữ và duy trì trang web; dịch vụ thông tin liên quan tới ứng dụng mạng lưới máy vi tính, dịch vụ thông tin liên quan tới ứng dụng hệ thống máy vi tính; cho thuê chương trình máy vi tính, cho thuê phần mềm máy vi tính; dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan tới phần mềm máy vi tính; dịch vụ cập nhật chương trình máy vi tính, dịch vụ cập nhật thông tin trên máy vi tính.

---

(210) **4-2020-05751**

(540)

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 26.1.1; A26.11.9; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU KHANG AN (VN)
T4230C, đường 830C, ấp 1B, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, cụ thể chất bôi trơn (dầu nhờn); dầu mỏ (dạng thô hoặc tinh chế); xăng; mỡ để bôi trơn.

---

(210) **4-2020-05752**

(540)

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Đen, xám, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU KHANG AN (VN)
T4230C, đường 830C, ấp 1B, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, cụ thể chất bôi trơn (dầu nhờn); dầu mỏ (dạng thô hoặc tinh chế); xăng; mỡ để bôi trơn.

---

(210) **4-2020-05753**

(540)

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; A9.7.22
(591) Đỏ, xanh dương đậm, xám, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
Số 78 ngõ 156 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ DKAL Việt Nam (DKAL IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo trực tuyến từ xa; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ chuyển giao bí quyết (dịch vụ đào tạo); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

---

(210) **4-2020-05754**

(540)

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17; A26.11.12
(591) Vàng, trắng.
(731) TRẦN VĂN THẮNG (VN)
Số 2028 -T8 - Times City - số 458 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức; đồng hồ; kẹp cài cà vạt.

Nhóm 40: Dịch vụ mạ kim loại cho ô tô, xe máy; dịch vụ mạ kim loại lên sản phẩm của người khác để làm quà tặng.

---

(210) **4-2020-05755**

(540)

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.4.13; A3.4.2; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng.
(731) ĐINH THÁI BẢO (VN)
C53B, KP. 5, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-05756**

(540)

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPM (VN)
Tầng 4, số 225A Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán pizza; quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2020-05758**

(540)

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 9.3.1; A9.3.2; A1.1.10; A26.11.9; 26.11.3
(731) ĐẶNG THỊ THẢO TRINH (VN)
Căn hộ chung cư L0611, tòa nhà HH2L, KĐT mới Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

Nhóm 35: Buôn bán: quần áo, giày dép, đồ đi chân.

---

(210) **4-2020-05760**

(540)

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; A5.1.16; A5.5.20; 5.5.16
(591) Xanh lá (xanh lá mạ lúa non, lá đọt lá chuối non, lá đọt của lá cây non), xanh dương (xanh đậm), xám, xanh xám, xám xanh, xám đen, xanh xám đậm như đậm đen, trắng (trắng tươi), đỏ (đỏ tươi), đỏ tươi pha trộn lẫn chung với màu trắng tươi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HUỲNH DƯ (VN)
Đường tỉnh lộ 833, ấp Bình Điện, xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu lương thực các loại như: gạo, nếp, tấm, cám; mua bán, bán buôn, phân phối, cung ứng gạo đặc sản (nhà phân phối dòng sản phẩm gạo này); bán buôn sỉ và lẻ gạo đặc sản có tiêu chuẩn chất lượng cao, đủ chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt yêu cầu tiêu chuẩn sạch.

---

(210) **4-2020-05761**

(540)

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.2; A26.11.12; A25.7.5; 1.15.5
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ THU (VN)
Tổ 3, ấp Đặng Văn Do, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2020-05762**

(540)

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.11.3; A26.11.13; 1.15.11; 3.7.17
(591) Xanh dương, xanh lam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HORIZON (VN)
19-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 29: Mứt quả ướt; thịt; chiết xuất của thịt; nước thịt nấu đông; thịt (đóng hộp); thịt đã được bảo quản; thịt muối.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; sôcôla; ca cao; trà; cà phê.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; xúc tiến thương mại; quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; dịch vụ trung gian thương mại; mua bán: hàng kim khí điện máy (bao gồm: búa, kìm, máy khoan, tắc kê, xà beng, bu lông, ốc vít, que hàn), đồ trang trí nội thất, đồ uống, đồ nhôm, đồ nhựa gia dụng, mỹ phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ hộp, thực phẩm công nghệ, đồ da, đồ giả da, giày dép, xà bông, hàng lưu niệm, hàng đan lát, tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác, vàng,bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức, đồng hồ, mắt kính, sách báo, truyện, tạp chí cũ, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường, băng đĩa (âm thanh và hình ảnh kể cả băng đĩa trắng), đồ điện gia dụng (bao gồm: bóng đèn điện, nồi điện, nồi áp suất, quạt điện, bàn là, lò vi sóng, máy xay, máy ép, máy lọc không khí, máy lọc nước, máy hút bụi), đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất (bao gồm cả đồ gốm, sứ, thủy tinh), quần, áo,vải, giày dép, cặp sách, túi xách, ví.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ đổi tiền (dịch vụ thu đổi ngoại tệ); quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ).

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị).

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch bao gồm: hướng dẫn khách du lịch, điều hành chuyến du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch, chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ đóng gói hàng hóa; đại lý bán vé (tàu hỏa, máy bay, tàu thủy); vận chuyển hành khách; dịch vụ kho hành lý.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện giải trí bao gồm: tổ chức các buổi biểu diễn trực tiếp về ca nhạc, tổ chức các buổi sự kiện về âm nhạc và văn hóa; dịch vụ nhiếp ảnh; cung cấp các tiện ích bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu trưng bày); tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa và giáo dục; dịch vụ bảo tàng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; tư vấn công nghệ; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-05763**

(540)

BIODETOX

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, nâu vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GOLDEN DNA (VN)
Số nhà 5, ngõ 146, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2020-05764**

(540)

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; 3.7.17; A26.4.18; A26.11.12; 26.11.3; A24.15.7
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỆT NAM (VN)
Số 3 ngõ 73 Hoàng Ngân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê văn phòng.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê hội trường, hội nghị, phòng họp.

---

(210) **4-2020-05765**

(540)

Twins

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) YONG WAI HONG (MY)
No. 23, Jalan Seksyen 2/14, Taman Kajang Utama, 43000 Kajang, Selangor Malaysia
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; thuốc lá điện tử; đầu lọc thuốc lá; xì gà; tẩu hút thuốc lá.

---

(210) **4-2020-05766**

(540)

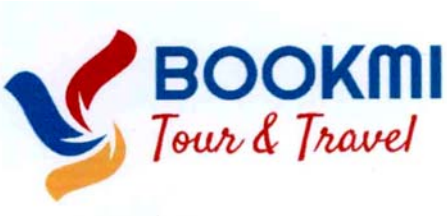

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 2.9.14
(591) Xanh dương, đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Số 6 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên mạng máy tính; nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; kinh doanh lữ hành nội địa; kinh doanh lữ hành quốc tế; đại lý bán vé (bao gồm vé máy bay, vé tàu thủy, vé xe lửa); vận chuyển hành khách; vận tải bằng ô tô.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2020-05767**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; 7.1.6; 5.5.16; 9.7.1
(591) Xanh dương, hồng, vàng, đen, trắng.
(731) CHUNG MINH (VN)
ấp Chông Nô 1, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(210) **4-2020-05768**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; 24.15.1
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt.
(731) CHUNG MINH (VN)
ấp Chông Nô 1, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; gel kích thích tình dục.

---

(210) **4-2020-05769**

(540)

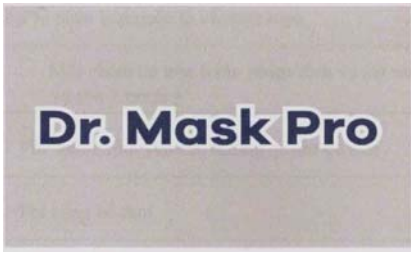

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xám, xanh dương đậm, trắng.
(731) CHUNG MINH (VN)
Ấp Chông Nô 1, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-05770**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12
(591) Xám, xanh dương đậm, trắng.
(731) CHUNG MINH (VN)
Ấp Chông Nô 1, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-05771**

(540)

VUA RONG NHO

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) NÔNG QUÝ ĐÔN (VN)
Số 50/88 Vũ Xuân Thiều, tổ 22, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Chất chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; rong nho đã qua chế biến; rong biển đã qua chế biến.

Nhóm 31: Rong biển, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; rong nho tươi; rong biển tươi.

---

(210) **4-2020-05772**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NAM MINH (VN)
Phòng 429, tầng 4, Thiên Sơn Plaza, số 800 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, phân hữu cơ [phân bón], chế phẩm phân bón, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2020-05774**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.5.6; A2.5.23
(591) Hồng, trắng.
(731) NGUYỄN MINH LUÂN (VN)
Thôn Phú Thiện, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; giày dép trẻ em; mũ (nón) trẻ em; tất (vớ) trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo trẻ em, giày dép trẻ em, mũ (nón) trẻ em, tất (vớ) trẻ em; mua bán đồ dùng cho trẻ em như: sữa, tả, núm ty, đồ chơi trẻ em, nôi, cũi, xe trẻ em, chậu tắm, khăn vải, địu em bé, máy hút sữa, máy hâm sữa.

---

(210) **4-2020-05775**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI EURO HOME (VN)
52/4 Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối; nệm (đệm); bàn; ghế; giường; tủ.

Nhóm 24: Chăn (mền); khăn trải giường; vỏ gối (áo gối); vỏ nệm (vỏ đệm); rèm; màn (mùng) chống muỗi.

---

(210) **4-2020-05776**

(540)

BẢO TÂM ĐƯỜNG

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) BÙI VĂN TUẾ (VN)
177/21-23 Liên Khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ phòng khám đông y; vật lý trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

---

(210) **4-2020-05777**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.1.1; 14.1.1; A14.1.2
(591) Xanh dương, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng sữa.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỐNG ĐIỆN ĐẠI PHONG (VN)
Số 6 ngách 77 ngõ 649 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống thép; các sản phẩm thép xây dựng (gồm thép tròn, thép cuộn, thép hình, dây thép), các loại sắt xây dựng (gồm sắt tròn trơn, sắt gai); kết cấu thép; tôn trong xây dựng.

---

(210) **4-2020-05778**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 1.15.23; 26.2.1; A5.5.20; A5.5.21; 1.7.6
(591) Đỏ, da cam, vàng, lục, lam, chàm, tím, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ TH MEDIA (VN)
Số 67 Nguyên Hồng, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phát hành phim; dịch vụ giải trí; sản xuất phim; giải trí truyền hình; tổ chức và điều khiển hội nghị; dàn dựng băng video.

---

(210) **4-2020-05779**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.25; 24.1.1; 25.7.25
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MELUDES (VN)
2-4 đường B2, khu đô thị SaLa, phường An Lợi Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí, đèn trần, đèn chùm, đèn bàn, đèn tường.

Nhóm 37: Thi công nội thất, ngoại thất; thi công lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng; trang trí nội ngoại thất.

---

(210) **4-2020-05780**

(540)

LIO

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) HOÀNG VĂN PHƯƠNG (VN)
Số 143 Phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Quạt lạnh; tủ lạnh; chảo lẩu điện; nồi cơm điện; lò vi sóng; bếp ga.

---

(210) **4-2020-05782**

(540)

INRICOFFEE

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) VĂN THỊ HẠNH (VN)
Số 8, ngõ 81, đường La Tinh, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao.

---

(210) **4-2020-05783**

(540)

ĐINH QUANG AU TAU

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN HÀ QUẢNG (VN)
Tổ 3, phường ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-05784**

(540)

Guildden – akali metal

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIETPAINT (VN)
481/23 đường HT17, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2020-05785**

(540)

Guildden – winter rain

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIETPAINT (VN)
481/23 đường HT17, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2020-05786**

(540)

Guildden – super wasser

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIETPAINT (VN)
481/23 đường HT17, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2020-05787**

(540)

SACCO

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM SẠCH OGRANIC VIỆT ÚC (VN)
1/25 Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2020-05788**

(540)

DABOBA

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM SẠCH OGRANIC VIỆT ÚC (VN)
1/25 Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2020-05789**

(540)

COCOMAS

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM SẠCH OGRANIC VIỆT ÚC (VN)
1/25 Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2020-05790**

(540)

RIPPEL

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM SẠCH OGRANIC VIỆT ÚC (VN)
1/25 Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2020-05791**

(540)

MAGUMADRI

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; 26.15.15; A24.15.11; A26.11.9; 26.3.23
(731) INPAT (THAILAND) CO.,LTD. (TH)
89/84, 89/85 Moo 12, Bangplee, Samutprakarn 10540, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm; chất chống ẩm; hóa chất bảo quản thực phẩm.

---

(210) **4-2020-05792**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.5; A2.3.16; A26.11.9; A26.1.14
(591) Xanh đen, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH SHE FRESH (VN)
76 Bàu Cát 2, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán: dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

---

(210) **4-2020-05793**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.3; A3.7.24; A3.7.25; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GGC UNICORN VIỆT NAM (VN)
Số 151 Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-05794**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; 24.15.21; A24.15.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HOPE QUỐC TẾ (VN)
Tầng 11, tòa tháp VCCI, số 9, Đào Duy Anh, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-05795**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 22.1.1; 1.15.5; A5.3.13; A5.3.15
(591) Vàng, trắng, cam, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HOPE QUỐC TẾ (VN)
Tầng 11, tòa tháp VCCI, số 9, Đào Duy Anh, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): hương trầm dùng để cúng tế, hương trầm dùng để thắp.

---

(210) **4-2020-05796**

(540)

DRJIMMY

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MỸ NGUYÊN (VN)
580/32 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-05797**

(540)

DIDO
CLOTHES & ACCESSORIES

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG DIDO (VN)
2/6/87 Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày, dép; xuất nhập khẩu: quần áo, giày, dép.

---

(210) **4-2020-05800**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Hồng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG Y KHOA ÁI NGHĨA (VN)
Số O56, khu quy hoạch Đồng Khởi, khu phố 03, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vi khuẩn dùng cho ngành y; chất đồng vị dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu trang thiết bị và dụng cụ y tế như máy chuẩn đoán tim và mạch máu, máy chụp mạch máu, máy chụp cộng hưởng từ, máy chụp x- quang, máy siêu âm, máy nội soi dạ dày, ống nghe, ống thủy, máy điện tim, máy điện não, máy điện cơ.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư vào lĩnh vực y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ trường đào tạo cán bộ và nhân viên y tế; dịch vụ tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề về y tế và sức khỏe; dịch vụ xuất bản sách và tạp chí (về thuốc, sức khỏe, y tế); dịch vụ tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về thuốc và sức khỏe.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu: khoa học tự nhiên, nghiên cứu sinh học, nghiên cứu về vi khuẩn, nghiên cứu hóa học, nghiên cứu mỹ phẩm; dịch vụ nghiên cứu và phát triển (cho người khác).

Nhóm 44: Dịch vụ xét nghiệm y tế; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ (khám, chữa và chăm sóc răng miệng); dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ spa và chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2020-05801**

(540)

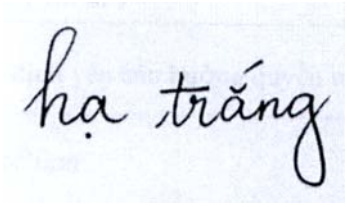

(220) 25.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) ĐỒNG NHẬT MINH (VN)
Tầng 15, toà ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đi chân; đồ đội đầu; cà vạt; dây thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm dệt may như quần áo, váy, đồ đi chân, đồ đội đầu, cà vạt, dây thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ, tất, đồ lót nam nữ, quần áo trẻ em, quần áo cho trẻ sơ sinh; trưng bày sản phẩm dệt may.

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu; thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2020-05802**

(540)

VIỆT TIẾN ANH

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) VŨ HOÀNG VÂN (VN)
Thôn Buôn Kô, xã Ea Bông, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch; đất làm gạch; ngói, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-05803**

(540)

Ovifood
THỰC PHẨM SẠCH - CHẤT LƯỢNG XANH

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lam, xanh lá cây.
(731) QUAN BỘI NGHI (VN)
Số 24 Trần Chánh Chiếu, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; hoa tự nhiên; quả tươi; rau cỏ tươi; cây trồng.

---

(210) **4-2020-05804**

(540)

KAERBO®

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.4.10; 26.3.2; A26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG KHÁNH ĐỒNG NAI (VN)
Số 81/7B, khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; máy nông nghiệp; máy phun; máy bơm.

Nhóm 35: Mua bán: máy bơm, máy nông nghiệp, máy phun thuốc dùng trong nông nghiệp, máy cắt cỏ; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do, hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2020-05805**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG KHÁNH ĐỒNG NAI (VN)
Số 81/7B, khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; máy nông nghiệp; máy phun; máy bơm.

Nhóm 35: Mua bán: máy bơm, máy nông nghiệp, máy phun thuốc dùng trong nông nghiệp, máy cắt cỏ; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do, hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2020-05807**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2; 26.2.7; 25.5.2
(591) Trắng, xanh, đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH (VN)
Kiốt số 1, 24/5A10, khu phố Bình Đảng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; xích xe máy; đĩa xe máy; săm lốp xe máy; phanh xe cộ; phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2020-05808**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HEALTHCARE SCIENCE VIỆT NAM (VN)
Số 288 ấp Phú Nhơn, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; bỉm dùng cho trẻ em (tã lót); bỉm dùng cho người lớn.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa; yến sào.

---

(210) **4-2020-05810**

(540)

LEVIGAR MEDICAL

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh, trắng, vàng.
(731) LÊ QUỐC HÙNG (VN)
Số 187 đường Bùi Điền, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; mũ (nón) y tế; quần áo y tế; bao giày y tế; găng tay y tế.

---

(210) **4-2020-05811**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh đậm, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỨ HẢI (VN)
469 Điện Biên Phủ, phường 03, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2020-05813**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 15.7.1; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NAM CÔN SƠN (VN)
192/3, KP Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 04: Dầu mỡ bôi trơn, dầu nhớt cho động cơ xe máy, xe ô tô, tàu thủy; dầu nhớt, dầu mỡ bôi trơn cho công nghiệp.

---

(210) **4-2020-05814**

(540)

FELIX

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KHẢI HÂN (VN)
192 Chu Văn An, phường 02, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2020-05815**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12
(591) Đen, xám, xanh.
(731) ĐỖ THANH DANH (VN)
21/18 Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cuộn phát điện xe máy (mô bin lửa xe máy).

---

(210) **4-2020-05816**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.6; 1.15.21
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ALKAVIVA VIỆT NAM (VN)
175B Cao Thắng (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 11: Máy lọc nước tinh khiết; thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu: máy lọc nước.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo dưỡng: máy lọc nước, thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2020-05817**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.22
(591) Vàng, đỏ.
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG BUDDHA YOGA VIỆT NAM (VN)
Khu du lịch Hồ Tuyền Lâm, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ giáo dục thể chất.

---

(210) **4-2020-05818**

(540)

TIMELeSS

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) VÕ VĂN NAM (VN)
Thôn 5, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề; dạy nghề tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ cắt tóc; tạo mẫu tóc; tạo kiểu tóc; chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2020-05819**

(540)

ẩm thực HẢI ĐĂNG

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.1.6; 7.1.16; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ NHÀ HÀNG HẢI ĐĂNG (VN)
31A Nguyễn Thông, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-05820**

(540)

VinaGypsum

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7
(591) Xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẠCH CAO VIỆT NAM VINAGYPSUM (VN)
42 Khánh Hội, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm.

Nhóm 19: Thạch cao [vật liệu xây dựng]; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm xi măng.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; dịch vụ cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng.

---

(210) **4-2020-05821**

(540)

VinaGypsum
Giải pháp trang trí trần nhà đẹp

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7
(591) Xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẠCH CAO VIỆT NAM VINAGYPSUM (VN)
42 Khánh Hội, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm.

Nhóm 19: Thạch cao [vật liệu xây dựng]; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm xi măng.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; dịch vụ cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng.

---

(210) **4-2020-05822**

(540)

Elephant
RAINCOAT

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.2.1; 26.1.1; 26.2.7; 26.11.3
(591) Trắng, đỏ, cam, vàng.
(731) HUỲNH TỐ DUNG (VN)
234/59 Phạm Phú Thứ, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khung võng; khung nôi; khung giường; khung ghế; móc treo; khung mắc màn, tất cả bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy đưa võng dùng điện.

---

(210) **4-2020-05823**

(540)

COVAWIN

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.7.6
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN AMICA VIỆT NAM (VN)
Thôn Đức Giang, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2020-05824**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.7.25; A25.7.8; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.2
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU STAR GROUP (VN)
675 đường 3/2, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-05825**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG FASTCO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 26 - TT9 - Khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; lớp phủ (sơn); sơn chống gỉ.

Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; rầm kim loại dùng trong xây dựng; dầm kim loại dùng trong xây dựng; khung kim loại dùng cho xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kím loại có thể chuyên chở được; nhà tiền chế (bộ lắp ghép) bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại; công trình xây dựng bằng thép; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-05826**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.3
(731) NGUYỄN VĂN THẮNG (VN)
Thôn 7 xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng thời trang.

---

(210) **4-2020-05827**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.9; A25.1.10; A26.4.18
(591) Vàng nhạt, nâu, nâu đậm, trắng.
(731) TRẦN ANH QUÂN (VN)
Số 4 phường Trấn Vũ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán chè; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-05828**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) TẠ ÁNH TUYẾT (VN)
Số 9A Phố Huế, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp, thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-05829**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.11.12; 26.13.1; 24.15.21; A24.15.11
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
Tầng 5 tòa nhà 29T1 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu trên các phương tiện truyền thông các sản phẩm như: thiết bị xét nghiệm (máy xét nghiệm miễn dịch vi lỏng [máy tầm soát ung thư tế bào gan nguyên phát]), máy xét nghiệm huyết học, máy xét nghiệm sinh hóa, máy xét nghiệm nước tiểu, thiết bị thăm dò chức năng (máy điện tim, máy điện não, máy đo nhĩ lượng, máy đo thính lực, máy trợ thính, máy đo loãng xương), thiết bị can thiệp tim mạch (dụng cụ can thiệp tim mạch, van tim nhân tạo, bóng nong, stent, hạt nút mạch, bộ hút huyết khối), thiết bị cho khoa mắt (thiết bị phẫu thuật mắt,

thủy tinh thể nhân tạo, dịch nhầy phẫu thuật nội nhãn), thiết bị chẩn đoán hình ảnh (hệ thống máy siêu âm, đầu dò, phụ kiện máy siêu âm, hệ thống máy X-quang, bóng, phụ kiện máy X-quang, hệ thống máy chụp cắt lớp ct-Scanner, phụ kiện máy CT-scanner, hệ thống máy cộng hưởng từ mri, hoil, phụ kiện máy cộng hưởng từ mri, hệ thống máy nội soi, phụ kiện máy nội soi, máy in film khô, máy rửa film, máy in nhiệt đen trắng, máy in nhiệt màu), thiết bị khoa hồi sức cấp cứu (bàn mổ, đèn mổ, bị phẫu thuận nội soi, dụng cụ phẫu thuật nội soi, máy thở, máy gây mê kèm thở, máy SpO2, monitor bệnh nhân, monitor, bơm tiêm điện, máy truyền dịch), thiết bị sản nhi (máy soi cổ tử cung, máy cắt đốt điện cao tần, máy cắt đốt hồng ngoại, áp lạnh, máy nghe tim thai, lồng ấp sơ sinh, đèn chiếu vàng da, bàn khám sản, bàn đẻ, máy phân tích tinh trùng), thiết bị chống nhiễm khuẩn (nồi hấp tiệt trùng, tủ sấy tiệt trùng), hóa chất (hóa chất xét nghiệm, hóa chất test thử nhanh, hóa chất tẩy rửa, sát trùng, hóa chất khám, chẩn đoán), vật tư y tế (vật tư tiêu hao kim loại (chỉ phẫu thuật các loại, lưỡi dao mổ), vật tư tiêu hao nhựa, cao su (bơm kim tiêm, kim luồn tĩnh mạch, dây truyền dịch, dây truyền máu, găng tay), vật tư cầm máu (bông, vải, gạc, garo, băng dính), vật tư chẩn đoán hình ảnh (phim X-Quang, nước rửa phim, thuốc cản quang), vật tư tiêu hao giấy (giấy điện tim, sinh hóa, siêu âm), sinh phẩm xét nghiệm (test ung thư cổ tử cung, test thử thai, que thử đường huyết), dược phẩm.

---

(210) **4-2020-05830**

(540)

Techmed

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
Tầng 5 tòa nhà 29T1 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu trên các phương tiện truyền thông các sản phẩm như: thiết bị xét nghiệm (máy xét nghiệm miễn dịch vi lỏng [máy tầm soát ung thư tế bào gan nguyên phát]), máy xét nghiệm huyết học, máy xét nghiệm sinh hóa, máy xét nghiệm nước tiểu, thiết bị thăm dò chức năng (máy điện tim, máy điện não, máy đo nhĩ lượng, máy đo thính lực, máy trợ thính, máy đo loãng xương), thiết bị can thiệp tim mạch (dụng cụ can thiệp tim mạch, van tim nhân tạo, bóng nong, stent, hạt nút mạch, bộ hút huyết khối), thiết bị cho khoa mắt (thiết bị phẫu thuật mắt, thủy tinh thể nhân tạo, dịch nhầy phẫu thuật nội nhãn), thiết bị chẩn đoán hình ảnh (hệ thống máy siêu âm, đầu dò, phụ kiện máy siêu âm, hệ thống máy X-quang, bóng, phụ kiện máy X-quang, hệ thống máy chụp cắt lớp ct-Scanner, phụ kiện máy ct-scanner, hệ thống máy cộng hưởng từ mri, hoil, phụ kiện máy cộng hưởng từ mri, hệ thống máy nội soi, phụ kiện máy nội soi, máy in film khô, máy rửa film, máy in nhiệt đen trắng, máy in nhiệt màu), thiết bị khoa hồi sức cấp cứu (bàn mổ, đèn mổ, bị phẫu thuận nội soi, dụng cụ phẫu thuật nội soi, máy thở, máy gây mê kèm thở, máy SpO2, monitor bệnh nhân, monitor, bơm tiêm điện, máy truyền dịch), thiết bị sản nhi (máy soi cổ tử cung, máy cắt đốt điện cao tần, máy cắt đốt hồng ngoại, áp lạnh, máy nghe tim thai, lồng ấp sơ sinh, đèn chiếu vàng da, bàn khám sản, bàn đẻ, máy phân tích tinh trùng), thiết bị chống nhiễm khuẩn (nồi hấp tiệt trùng, tủ sấy tiệt trùng), hóa chất (hóa chất xét nghiệm, hóa chất test

thử nhanh, hóa chất tẩy rửa, sát trùng, hóa chất khám, chẩn đoán), vật tư y tế (vật tư tiêu hao kim loại (chỉ phẫu thuật các loại, lưỡi dao mổ), vật tư tiêu hao nhựa, cao su (bơm kim tiêm, kim luồn tĩnh mạch, dây truyền dịch, dây truyền máu, găng tay), vật tư cầm máu (bông, vải, gạc, garo, băng dính), vật tư chẩn đoán hình ảnh (phim X-Quang, nước rửa phim, thuốc cản quang), vật tư tiêu hao giấy (giấy điện tim, sinh hóa, siêu âm), sinh phẩm xét nghiệm (test ung thư cổ tử cung, test thử thai, que thử đường huyết), dược phẩm.

---

(210) **4-2020-05831**

(540)

VD.Techmed

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
Tầng 5 tòa nhà 29T1 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu trên các phương tiện truyền thông các sản phẩm như: thiết bị xét nghiệm (máy xét nghiệm miễn dịch vi lỏng [máy tầm soát ung thư tế bào gan nguyên phát]), máy xét nghiệm huyết học, máy xét nghiệm sinh hóa, máy xét nghiệm nước tiểu, thiết bị thăm dò chức năng (máy điện tim, máy điện não, máy đo nhĩ lượng, máy đo thính lực, máy trợ thính, máy đo loãng xương), thiết bị can thiệp tim mạch (dụng cụ can thiệp tim mạch, van tim nhân tạo, bóng nong, stent, hạt nút mạch, bộ hút huyết khối), thiết bị cho khoa mắt (thiết bị phẫu thuật mắt, thủy tinh thể nhân tạo, dịch nhầy phẫu thuật nội nhãn), thiết bị chẩn đoán hình ảnh (hệ thống máy siêu âm, đầu dò, phụ kiện máy siêu âm, hệ thống máy X-quang, bóng, phụ kiện máy X-quang, hệ thống máy chụp cắt lớp ct-Scanner, phụ kiện máy ct-scanner, hệ thống máy cộng hưởng từ mri, hoil, phụ kiện máy cộng hưởng từ mri, hệ thống máy nội soi, phụ kiện máy nội soi, máy in film khô, máy rửa film, máy in nhiệt đen trắng, máy in nhiệt màu), thiết bị khoa hồi sức cấp cứu (bàn mổ, đèn mổ, bị phẫu thuận nội soi, dụng cụ phẫu thuật nội soi, máy thở, máy gây mê kèm thở, máy SpO2, monitor bệnh nhân, monitor, bơm tiêm điện, máy truyền dịch), thiết bị sản nhi (máy soi cổ tử cung, máy cắt đốt điện cao tần, máy cắt đốt hồng ngoại, áp lạnh, máy nghe tim thai, lồng ấp sơ sinh, đèn chiếu vàng da, bàn khám sản, bàn đẻ, máy phân tích tinh trùng), thiết bị chống nhiễm khuẩn (nồi hấp tiệt trùng, tủ sấy tiệt trùng), hóa chất (hóa chất xét nghiệm, hóa chất test thử nhanh, hóa chất tẩy rửa, sát trùng, hóa chất khám, chẩn đoán), vật tư y tế (vật tư tiêu hao kim loại (chỉ phẫu thuật các loại, lưỡi dao mổ), vật tư tiêu hao nhựa, cao su (bơm kim tiêm, kim luồn tĩnh mạch, dây truyền dịch, dây truyền máu, găng tay), vật tư cầm máu (bông, vải, gạc, garo, băng dính), vật tư chẩn đoán hình ảnh (phim X-Quang, nước rửa phim, thuốc cản quang), vật tư tiêu hao giấy (giấy điện tim, sinh hóa, siêu âm), sinh phẩm xét nghiệm (test ung thư cổ tử cung, test thử thai, que thử đường huyết), dược phẩm.

---

(210) **4-2020-05833**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.16; A3.9.24; A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN QUỐC CƯỜNG (VN)
Số 261 Lê Vĩnh Hòa, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, phân phối, xuất khẩu và nhập khẩu các sản phẩm thủy sản đã qua chế biến như tôm, cua, cá, mực.

---

(210) **4-2020-05834**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.7; 3.7.17; A3.7.24; A26.11.12; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU THUỶ SẢN VĨNH HẢI (VN)
Số 261 Lê Vĩnh Hòa, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, phân phối, xuất khẩu và nhập khẩu các sản phẩm thủy sản đã qua chế biến như tôm, cua, cá, mực.

Nhóm 44: Nuôi trồng thủy sản như: tôm, cua, cá.

---

(210) **4-2020-05836**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.5; 13.1.5; A13.1.7; 25.1.6; 26.4.3
(591) Vàng, nâu cà phê, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số nhà 3 ngõ 47 phố Nhân Hòa, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống ca cao có sữa.

---

(210) **4-2020-05838**

(540)

HMM
Real Estate Transfer Services

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.3.11; 24.15.21; 26.3.23
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HMM VIỆT NAM (VN)
Số 17, tầng 43, C5, lô HH, khu đô thị Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2020-05839**

(540)

HMM
Real Estate Transfer Services

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.3.11; 24.15.21; 26.3.23
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HMM VIỆT NAM (VN)
Số 17, tầng 43, C5, lô HH, khu đô thị Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách; môi giới vận chuyển hàng hoá; dịch vụ giao hàng; cho thuê xe; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2020-05841**

(540)

KROSSPLUS

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); nước rửa tay khô (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); xà phòng.

Nhóm 05: Chất sát khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn (tất cả đều dùng cho mục đích y tế); nước rửa tay có chứa cồn (dùng cho y tế); dung dịch vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05842**

(540)

CLINHANDS

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa tắm; chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-05843**

(540)

CLINHANDS GEL

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa tắm; chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-05844**

(540)

HINZUCAR

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE (VN)
Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa tắm; chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); xà phòng; chất tay rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-05845**

(540)

DECARTRIX

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE (VN)
Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa tắm; chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); xà phòng; chất tay rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-05846**

(540)

CORBIVIX

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) LÊ HỒNG HẢI (VN)
Số 32 đường Phan Liêm, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05847**

(540)

VIXTIPLAT

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) LÊ HỒNG HẢI (VN)
Số 32 đường Phan Liêm, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05848**

(540)

CLOPIVIR

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) LÊ HỒNG HẢI (VN)
Số 32 đường Phan Liêm, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05849**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.7; A3.9.4
(591) Đen, trắng, xanh nước biển, xanh da trời, xanh cô ban, xanh da trời nhạt, xanh nước biển nhạt.

(731) TRƯƠNG QUANG NGÔ (VN)
Thôn Đại Mỹ, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: khẩu trang y tế, khẩu trang diệt khuẩn dùng trong y tế, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, dao kéo phẫu thuật.

---

(210) **4-2020-05850**

(540)

PHYLANORGA

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SÀI GÒN (VN)
496/88 đường Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05851**

(540)

SAGOMESCIN

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SÀI GÒN (VN)
496/88 đường Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05852**

(540)

SAGOGLIPTIN

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SÀI GÒN (VN)
496/88 đường Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05853**

(540)

CLOVAGINA

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SÀI GÒN (VN)
496/88 đường Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05854**

(540)

SAFORMYCIN

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SÀI GÒN (VN)
496/88 đường Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05855**

(540)

EUROTERRA CAPITAL

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.3.11; A7.1.12; 7.1.24; 26.7.25; 26.3.11; 26.4.9

(731) EUROTERRA CAPITAL ENTERPRISES LIMITED (GB)
Mountview Court, 1148 High Road, London, N20 ORA, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ quản lý kinh doanh chỗ ở du lịch, nhà ở, căn hộ, biệt thự, chỗ ở cho sinh viên, khu nghỉ dưỡng và khách sạn; quản lý kinh doanh cho người khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản trị kinh doanh và quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo và marketing và quảng bá.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý tài chính.

---

(210) **4-2020-05856**

(540)

EUROTERRA CAPITAL

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.3.11; A7.1.12; 7.1.24; 26.7.25; 26.3.11; 26.4.9
(731) EUROTERRA CAPITAL ENTERPRISES LIMITED (GB)
Mountview Court, 1148 High Road, London, N20 ORA, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ lắp đặt, cụ thể là lắp đặt thiết bị báo động chống trộm, cửa ra vào và cửa sổ, thang máy, thiết bị điện, thiết bị báo động hỏa hoạn, thiết bị làm lạnh, thiết bị sưởi ấm, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị phòng chống lũ lụt, thiết bị tưới, máy móc, máy và thiết bị văn phòng; sửa chữa công trình xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; cho thuê phòng họp; dịch vụ chỗ ở cho sinh viên (chỗ ở tạm thời); căn hộ dịch vụ (chỗ ở tạm thời); chỗ ở và biệt thự dịch vụ (chỗ ở tạm thời).

---

(210) **4-2020-05857**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.11.11; 26.1.1; 21.3.21
(591) Xanh dương, đen, đỏ, vàng, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐINH VĂN HƯNG (VN)
Thôn Xuân, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-05859**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8
(591) Nâu, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ NGUYÊN THÔNG (VN)
316A/14 Quốc lộ 1A, ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán giải khát.

---

(210) **4-2020-05860**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A18.1.9; 18.1.23; 26.3.23
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI THÀNH TRUNG (VN)
Số 615, Quốc lộ 13, khu phố Ninh Thành, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải hàng hóa.

---

(210) **4-2020-05861**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.5.1; 2.9.1; 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24
(591) Trắng, xanh da trời, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT AN (VN)
Số 06, nhà N10, TTQĐ Học viện CTQS, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nén lạnh; bình áp lực, bình nén khí lạnh, tháp giải nhiệt, bộ lọc khí (là bộ phận của máy nén lạnh).

---

(210) **4-2020-05862**

(540)

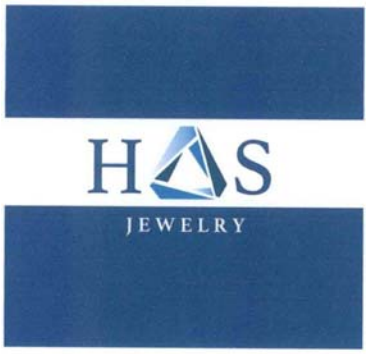

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.3.1; 26.4.1; 25.5.25
(591) Xanh than, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HOÀI SƠN (VN)
Số 53 Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức.

---

(210) **4-2020-05863**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.3; 26.3.1
(591) Cam, trắng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ & NÔNG SẢN SÀI GÒN (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ cà phê.

---

(210) **4-2020-05864**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh dương, tím, đỏ, cam, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT QUỐC TẾ NANOZTO (VN)
Số 261 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2020-05865**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; 5.13.1; 26.1.1
(591) Xanh cốm, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) TẠ QUANG MẠNH (VN)
TD4, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-05866**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1; A5.5.20; A5.5.21; A2.1.23; A2.3.23; 4.5.3
(591) Xanh than, xanh dương.
(731) HÀ CHÍ TRUNG (VN)
Ấp Nghi Lộc, xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Buôn bán, phân phối tã lót trẻ sơ sinh [quần áo], quần tã trẻ em [tã lót], sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sữa bột [cho trẻ sơ sinh], bánh kẹo, quần áo.

---

(210) **4-2020-05869**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.17.25
(731) SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SG)
31 Exeter Road, Comcentre, Singapore 239732
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ định tuyến không dây; thẻ sim; thẻ điện thoại trả trước, được mã hóa từ tính; thiết bị không dây; phần mềm máy tính cho truyền thông mạng không dây; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; các ứng dụng có thể tải xuống để sử dụng với các thiết bị di động; thiết bị truy cập mạng cục bộ không dây bỏ túi; bộ điều hợp mạng máy tính, thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến và bộ phận chia mạng (hub); thiết bị định vị toàn cầu; thẻ wlan (mạng cục bộ không dây); giao diện truyền thông để kết nối thiết bị điện tử với mạng truyền thông có dây hoặc không dây; hệ thống mạng không dây hồng ngoại; thiết bị liên lạc không dây hồng ngoại; các thiết bị điện tử hoặc phần mềm của chúng để sử dụng trong việc truyền dữ liệu và hoặc giọng nói qua mạng không dây hoặc

mạng có dây; phần mềm máy tính để sử dụng trong mô đem không dây, bộ định tuyến di động và cổng không dây để liên kết các thiết bị đầu cuối thông qua mạng máy tính, radio hoặc mạng cố định; một thiết bị liên lạc không dây bao gồm một hoặc nhiều máy phát, một hoặc nhiều máy thu và một hoặc nhiều bộ xử lý để cung cấp dịch vụ liên lạc không dây cho một hoặc nhiều thiết bị, cụ thể là kết nối với nhiều thiết bị qua mạng không dây cục bộ và để kết nối các thiết bị với internet thông qua một mạng diện rộng không dây; phần mềm cho các hoạt động và ứng dụng cho thiết bị liên lạc không dây bao gồm một hoặc nhiều máy phát, một hoặc nhiều máy thu và một hoặc nhiều bộ xử lý, để cung cấp dịch vụ liên lạc không dây cho một hoặc nhiều thiết bị, cụ thể là kết nối với nhiều thiết bị qua mạng không dây cục bộ và để kết nối các thiết bị với internet thông qua mạng diện rộng không dây.

---

(210) **4-2020-05870**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.17.25
(731) SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SG)
31 Exeter Road, Comcentre, Singapore 239732
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 36: Phát hành thẻ điện thoại viễn thông trả trước; xử lý thanh toán điện tử được thực hiện thông qua thẻ trả trước; phát hành thẻ điện thoại viễn thông trả trước, cụ thể là thẻ sim trả trước; dịch vụ thông tin, tư vấn và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

---

(210) **4-2020-05871**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.17.25
(731) SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SG)
31 Exeter Road, Comcentre, Singapore 239732
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng truyền thông toàn cầu hoặc cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông với internet; cho thuê thiết bị viễn thông và thiết bị cho phép kết nối với mạng; dịch vụ viễn thông điện thoại được cung cấp qua thẻ điện thoại trả trước; cho thuê thiết bị wifi, thiết bị wifi bỏ túi và modem không dây; dịch vụ thông tin, tư vấn và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

---

(210) **4-2020-05872**

(540)

#GOMOCollective

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.17.25
(731) SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SG)
31 Exeter Road, Comcentre, Singapore 239732
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng truyền thông toàn cầu hoặc cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông với internet; cho thuê thiết bị viễn thông và thiết bị cho phép kết nối với mạng; dịch vụ viễn thông điện thoại được cung cấp qua thẻ điện thoại trả trước; cho thuê thiết bị wifi, thiết bị wifi bỏ túi và modem không dây; dịch vụ thông tin, tư vấn và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

---

(210) **4-2020-05873**

(540)

#GOMOCollective

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.17.25
(731) SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SG)
31 Exeter Road, Comcentre, Singapore 239732
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 36: Phát hành thẻ điện thoại viễn thông trả trước; xử lý thanh toán điện tử được thực hiện thông qua thẻ trả trước; phát hành thẻ điện thoại viễn thông trả trước, cụ thể là thẻ sim trả trước; dịch vụ thông tin, tư vấn và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

---

(210) **4-2020-05874**

(540)

#GOMOCollective

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.17.25
(731) SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SG)
31 Exeter Road, Comcentre, Singapore 239732
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ định tuyến không dây; thẻ sim; thẻ điện thoại trả trước, được mã hóa từ tính; thiết bị không dây; phần mềm máy tính cho truyền thông mạng không dây; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; các ứng dụng có thể tải xuống để sử dụng với các thiết bị di động; thiết bị truy cập mạng cục bộ không dây bỏ túi; bộ điều hợp mạng máy tính, thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến và bộ phận chia mạng (hub); thiết bị định vị toàn cầu; thẻ wlan (mạng cục bộ không dây); giao diện truyền thông để kết nối thiết bị điện tử với mạng truyền thông có dây hoặc không dây; hệ thống mạng không dây hồng ngoại; thiết bị liên lạc không dây hồng ngoại; các thiết bị điện tử hoặc phần mềm của chúng để sử dụng trong việc truyền dữ liệu và hoặc giọng nói qua mạng không dây hoặc mạng có dây; phần mềm máy tính để sử dụng trong mô đem không dây, bộ định tuyến di động và cổng không dây để liên kết các thiết bị đầu cuối thông qua mạng máy tính, radio hoặc mạng cố định; một thiết bị liên lạc không dây bao gồm một hoặc nhiều máy phát, một hoặc nhiều máy thu và một hoặc nhiều bộ xử lý để cung cấp dịch vụ liên lạc không dây cho một hoặc nhiều thiết bị, cụ thể là kết nối với nhiều thiết bị qua mạng không dây cục bộ và để kết nối các thiết bị với internet thông qua một mạng diện rộng không dây; phần mềm cho các hoạt động và ứng dụng cho thiết bị liên lạc không dây bao gồm một hoặc nhiều máy phát, một hoặc nhiều máy thu và một hoặc nhiều bộ xử lý, để cung cấp dịch vụ liên lạc không dây cho một hoặc nhiều thiết bị, cụ thể là kết nối với nhiều thiết bị qua mạng không dây cục bộ và để kết nối các thiết bị với internet thông qua mạng diện rộng không dây.

---

(210) **4-2020-05875**

(540)

ChapaGURI

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) NONGSHIM CO., LTD. (KR)
112, Yeouidaebang-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ramen; mì ăn liền; mì ăn liền theo phong cách Trung Hoa; đồ ăn đã chế biến trên cơ sở mì sợi; gia vị; xốt [gia vị].

---

(210) **4-2020-05876**

(540)

JjapaGURI

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) NONGSHIM CO., LTD. (KR)
112, Yeouidaebang-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ramen; mì ăn liền; mì ăn liền theo phong cách Trung Hoa; đồ ăn đã chế biến trên cơ sở mì sợi; gia vị; xốt [gia vị].

---

(210) **4-2020-05877**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NONGSHIM CO., LTD. (KR)
112, Yeouidaebang-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ramen; mì ăn liền; mì ăn liền theo phong cách Trung Hoa; đồ ăn đã chế biến trên cơ sở mì sợi; gia vị; xốt [gia vị].

---

(210) **4-2020-05878**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 6.1.2; A24.15.7; 26.3.23
(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI BHS VINA (VN)
Số nhà 27, LK 15, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện.

---

(210) **4-2020-05879**

(540)

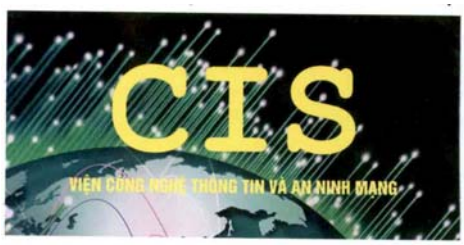

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.11.12; 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen, trắng, hồng, tím, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, tím hồng.
(731) VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ AN NINH MẠNG (VN)
Số 280B Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học và đào tạo phổ biến kiến thức trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ thông tin, an ninh mạng, điện tử viễn thông và tự động hóa; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2020-05880**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.1; 26.1.1
(591) Đỏ, đen.
(731) NGUYỄN MẠNH DƯƠNG (VN)
530/9/12 tỉnh lộ 43, khu phố 5, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2020-05881**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; A2.1.16; A2.3.16; 2.3.1; 2.7.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) TRẦN NGỌC PHƯƠNG (VN)
Khu 1, xã Phong Phú, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ spa (thẩm mỹ viện); dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2020-05882**

(540)

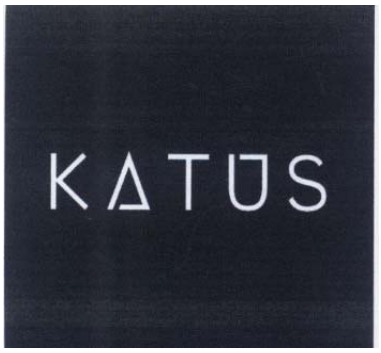

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.4.18
(731) VÕ QUỐC THỊNH (VN)
Số 10 Lê Lợi, phường 2, khóm 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu và thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(210) **4-2020-05883**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 26.11.3
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SDN (VN)
Tầng M, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gel rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); nước giặt; nước xả; nước rửa chén; nước lau sàn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, gel rửa tay (không dùng cho mục đích ý tế), nước giặt, nước xả, nước rửa chén, nước lau sàn.

---

(210) **4-2020-05884**

(540)

CARBEN

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2020-05885**

(540)

GREEN FLOWER
for a better life ..

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN XUÂN THỌ (VN)
133/12 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót nam; đồ lót nữ; đồ đi chân (bít tất, vớ); mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, đồ lót nam, đồ lót nữ, đồ đi chân (bít tất, vớ), mũ nón.

---

(210) **4-2020-05886**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI NÔNG NGHIỆP (VN)
Khu dân cư MERITA Khang Điền, số 456 đường Liên Phường, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử các sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, đất trồng trọt, hạt giống, cây giống, máy nông nghiệp, máy cày, máy xay, máy đập lúa, máy gặt hái, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy bơm, bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], bơm phun thuốc trừ sâu, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, lưới bảo hiểm, găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang, bao tay [trang phục], nhà kính bằng kim loại, có thể chuyên chở được, liềm cắt cỏ, cuốc [dụng cụ cầm tay], cào [dụng cụ cầm tay], rìu.

---

(210) **4-2020-05887**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 26.1.1; 26.1.4
(591) Vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM KIM NGÂN (VN)
21A, đường 79, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem thoa mặt; kem dưỡng trắng; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2020-05888**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) NICOVENTURES HOLDINGS LIMITED (GB)
Globe House, 1 Water Street, London WC2R 3LA, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy

cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách làm nóng; dụng cụ và bộ phận của dụng cụ làm nóng thuốc lá; chất thay thế thuốc lá với mục đích để hít; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bao thuốc lá điếu; thuốc lá để ngậm có chứa thuốc lá; thuốc lá bột để hít có chứa thuốc lá; thuốc lá để ngậm không chứa thuốc lá; thuốc lá bột để hít không chứa thuốc lá; túi chứa nicotin dùng để ngậm không chứa thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); bình sinh hơi dùng cho mục đích hút thuốc.

---

(210) **4-2020-05889**

(540)

thinklab
hành trình công nghệ!

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.13.15; 2.9.23; 2.9.25
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TECH TRAIN ASIA (VN)
6-8 Giang Văn Minh, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các sự kiện về giáo dục; huấn luyện [đào tạo]; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: tư vấn thiết kế các chương trình công nghệ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: thiết kế tài liệu bài giảng cho các chương trình công nghệ giáo dục; đào tạo giáo viên cho các chương trình công nghệ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: hỗ trợ phát triển các chương trình công nghệ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: tổ chức và điều hành các hội chợ công nghệ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: tổ chức và điều hành trại hè công nghệ giáo dục; dịch thuật các loại sách giáo dục bằng tiếng nước ngoài hiện hành; trung tâm đào tạo khoa học công nghệ; bảo tàng khoa học công nghệ; cho thuê người máy dùng trong giảng dạy; trường đào tạo ngoài giờ theo mô hình công nghệ b2c (từ doanh nghiệp tới khách hàng); dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục liên quan đến thể thao; dịch vụ giáo dục liên quan đến âm nhạc, hội họa, kịch, nghệ thuật biểu diễn, nhiếp ảnh; dịch vụ giáo dục liên quan đến đào tạo kỹ năng sống, kỹ năng quản lý, dạy ngoại ngữ, dạy kỹ năng đàm thoại, đào tạo nói trước công chúng, các khóa tư vấn phản biện, đánh giá chuyên môn; dịch vụ hướng dẫn sử dụng máy tính; dịch vụ gia sư; giáo dục dự bị; dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

---

(210) **4-2020-05890**

(540)

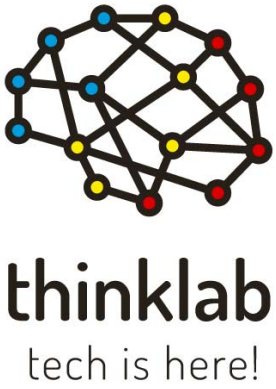

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.13.15; 2.9.23; 2.9.25
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TECH TRAIN ASIA (VN)
6-8 Giang Văn Minh, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các sự kiện về giáo dục; huấn luyện [đào tạo]; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: tư vấn thiết kế các chương trình công nghệ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: thiết kế tài liệu bài giảng cho các chương trình công nghệ giáo dục; đào tạo giáo viên cho các chương trình công nghệ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: hỗ trợ phát triển các chương trình công nghệ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: tổ chức và điều hành các hội chợ công nghệ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: tổ chức và điều hành trại hè công nghệ giáo dục; dịch thuật các loại sách giáo dục bằng tiếng nước ngoài hiện hành; trung tâm đào tạo khoa học công nghệ; bảo tàng khoa học công nghệ; cho thuê người máy dùng trong giảng dạy; trường đào tạo ngoài giờ theo mô hình công nghệ b2c (từ doanh nghiệp tới khách hàng); dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục liên quan đến thể thao; dịch vụ giáo dục liên quan đến âm nhạc, hội họa, kịch, nghệ thuật biểu diễn, nhiếp ảnh; dịch vụ giáo dục liên quan đến đào tạo kỹ năng sống, kỹ năng quản lý, dạy ngoại ngữ, dạy kỹ năng đàm thoại, đào tạo nói trước công chúng, các khóa tư vấn phản biện, đánh giá chuyên môn; dịch vụ hướng dẫn sử dụng máy tính; dịch vụ gia sư; giáo dục dự bị; dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

---

(210) **4-2020-05891**

(540)

techtrain
shaping vietnam's tech genius
nâng tầm thiên tài công nghệ việt

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.21; 24.15.2; A26.11.9; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TECH TRAIN ASIA (VN)
6-8 Giang Văn Minh, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; người máy dùng trong giảng dạy.

Nhóm 35: Tư vấn marketing về các chương trình công nghệ giáo dục; bán buôn và bán lẻ tài liệu bài giảng cho các chương trình công nghệ giáo dục; bán buôn và bán lẻ người máy (máy móc), người máy dùng trong giảng dạy, nền tảng phần mềm giáo dục; bán buôn và

bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các sự kiện về giáo dục; huấn luyện [đào tạo]; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: tư vấn thiết kế các chương trình công nghệ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: thiết kế tài liệu bài giảng cho các chương trình công nghệ giáo dục; đào tạo giáo viên cho các chương trình công nghệ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: hỗ trợ triển khai các chương trình công nghệ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: tổ chức và điều hành các hội chợ công nghệ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: tổ chức và điều hành trại hè công nghệ giáo dục; dịch thuật các loại sách giáo dục bằng tiếng nước ngoài hiện hành; trung tâm đào tạo khoa học công nghệ; bảo tàng khoa học công nghệ; cho thuê người máy dùng trong giảng dạy; trường đào tạo ngoài giờ theo mô hình công nghệ b2c (từ doanh nghiệp tới khách hàng); dịch vụ giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy liên quan đến thể thao; dịch vụ về giáo dục giảng dạy liên quan đến âm nhạc, hội họa, kịch, nghệ thuật biểu diễn, nhiếp ảnh; dịch vụ về giáo dục giảng dạy liên quan đến đào tạo kỹ năng sống, kỹ năng quản lý, dạy ngoại ngữ, dạy kỹ năng đàm thoại, đào tạo nói trước công chúng, các khóa tư vấn phản biện, đánh giá chuyên môn; dịch vụ hướng dẫn sử dụng máy tính; dịch vụ gia sư; giáo dục dự bị; dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

---

(210) **4-2020-05892**

(540)

techtrain

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.21; 24.15.2; A26.11.9; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TECH TRAIN ASIA (VN)
6-8 Giang Văn Minh, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; người máy dùng trong giảng dạy.

Nhóm 35: Tư vấn marketing về các chương trình công nghệ giáo dục; bán buôn và bán lẻ tài liệu bài giảng cho các chương trình công nghệ giáo dục; bán buôn và bán lẻ người máy (máy móc), người máy dùng trong giảng dạy, nền tảng phần mềm giáo dục; bán buôn và bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các sự kiện về giáo dục; huấn luyện [đào tạo]; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: tư vấn thiết kế các chương trình công nghệ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: thiết kế tài liệu bài giảng cho các chương trình công nghệ giáo dục; đào tạo giáo viên cho các chương trình công nghệ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: hỗ trợ triển khai các chương trình công nghệ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: tổ chức và điều hành các hội chợ công nghệ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là: tổ chức và điều hành trại hè công nghệ giáo dục; dịch thuật các loại sách giáo dục bằng tiếng nước ngoài hiện hành; trung tâm đào tạo khoa học công nghệ; bảo tàng khoa học công nghệ; cho thuê

người máy dùng trong giảng dạy; trường đào tạo ngoài giờ theo mô hình công nghệ b2c (từ doanh nghiệp tới khách hàng); dịch vụ giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy liên quan đến thể thao; dịch vụ về giáo dục giảng dạy liên quan đến âm nhạc, hội họa, kịch, nghệ thuật biểu diễn, nhiếp ảnh; dịch vụ về giáo dục giảng dạy liên quan đến đào tạo kỹ năng sống, kỹ năng quản lý, dạy ngoại ngữ, dạy kỹ năng đàm thoại, đào tạo nói trước công chúng, các khóa tư vấn phản biện, đánh giá chuyên môn; dịch vụ hướng dẫn sử dụng máy tính; dịch vụ gia sư; giáo dục dự bị; dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

---

(210) **4-2020-05893**

(540)

POP

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) POPSOCKETS LLC (US)
5757 Central Ave, Boulder CO 80301, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Đế giữ bằng cách kẹp ngón tay (để gắn vào lưng thiết bị), bệ đỡ để kê/giữ, và giá đỡ có khung có thể gá/lắp chuyên dùng cho các thiết bị điện tử cầm tay, cụ thể là điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy quay phim/chụp ảnh, máy phát âm thanh và máy phát video cầm tay.

---

(210) **4-2020-05894**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) ĐOÀN VĂN TRƯỜNG (VN)
Khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 34: Thuốc lào; thuốc lào dạng sợi; thuốc lào đóng gói.

---

(210) **4-2020-05895**

(540)

SERION

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CAMELOT UK BIDCO LIMITED (GB)
77 Hatton Garden, London EC1N 8JS United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ hỗ trợ và nghiên cứu về sở hữu trí tuệ, cụ thể là tra cứu nhãn hiệu, theo dõi nhãn hiệu và tra cứu bản quyền; cung cấp dịch vụ truy cập website tương tác để lấy thông tin, dữ liệu và dịch vụ về sở hữu trí tuệ qua mạng máy tính toàn cầu.

---

(210) **4-2020-05896**

(540)

SAEGIS

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CAMELOT UK BIDCO LIMITED (GB)
77 Hatton Garden, London EC1N 8JS United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ hỗ trợ quản lý và hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ nghiên cứu về sở hữu trí tuệ, cụ thể là cung cấp dữ liệu nghiên cứu và thông tiên tương tác về sở hữu trí tuệ qua mạng internet nhằm mục đích tư vấn, cố vấn pháp luật, hoàn tất thủ tục và bảo hộ, nghiên cứu và theo dõi tính cạnh tranh và tính pháp lý cho nhãn hiệu.

---

(210) **4-2020-05898**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.1.7

(731) JAPAN TEXTILE PRODUCTS QUALITY AND TECHNOLOGY CENTER (JP)
7F Miyamae Building 1-38-9, Nihonbashi Kakigara-cho, Chuo-ku, Tokyo 103 -0014 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu sản phẩm dệt.

---

(210) **4-2020-05899**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A17.2.2; 26.5.1; 26.7.25
(591) Tím.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ OSAM (VN)
Tầng 2, tòa nhà Trường Thịnh, số 1 đường Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính, thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS).

---

(210) **4-2020-05902**

(540)

aiwa

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AIWA VIỆT NAM (VN)
Số 45 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát tự động; máy hút bụi chân không tự động; máy ép thực phẩm chạy điện; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy nén dùng cho máy điều hòa không khí.

Nhóm 09: Tivi; máy thu thanh và thu hình; loa; bộ trộn âm thanh; máy ảnh; máy quay phim.

Nhóm 11: Quạt điện dân dụng; thiết bị điều hòa không khí; máy làm mát bằng hơi nước; thiết bị lọc nước uống; tủ lạnh; tủ đông dùng để bảo quản thực phẩm.

---

(210) **4-2020-05905**

(540)

CHAO SUA
CHAO SUA SINCE 1958

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng, vàng nâu nhạt.
(731) TIA NGEE HIANG (CHAOSUA) CO., LTD. (TH)
No.99 Village No.9, Mittraphap Road, Suranaree Sub-District, Muang District, Nakhonratchasima Province 30000, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo giòn; lạc dạng thanh (bánh kẹo); vừng dạng thanh (bánh kẹo); điều dạng thanh (bánh kẹo); bánh ngũ cốc giòn.

---

(210) **4-2020-05907**

(540)

CHAO SUA
CHAO SUA SINCE 1958

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng, vàng nâu nhạt.
(731) TIA NGEE HIANG (CHAOSUA) CO., LTD. (TH)
No.99 Village No.9, Mittraphap Road, Suranaree Sub-District, Muang District, Nakhonratchasima Province 30000, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Chiết xuất của thịt; thịt lợn khô; thịt lợn hấp; lạp xưởng kiểu trung quốc; thịt lợn giòn bì; ruốc thịt lợn; lạp xưởng lợn đã được bảo quản; thịt lợn lên men; lạp xưởng; thịt lợn nướng.

---

(210) **4-2020-05921**

(540)

AQUAFLOW

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) HOÀNG NGỌC TÂM (VN)
TT Đội xe 5, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm mát không khí; thiết bị lọc nước; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị và máy làm lạnh; máy lọc nước cho gia đình; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(210) **4-2020-05922**

(540)

TIGER RIVER

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) HOÀNG NGỌC TÂM (VN)
TT Đội xe 5, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm mát không khí; thiết bị lọc nước; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị và máy làm lạnh; máy lọc nước cho gia đình; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(210) **4-2020-05924**

(540)

SCHMIEDL

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN VIỆT HƯNG (VN)
Số 157, phố An Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; bồn tắm; thiết bị làm sạch nước; bếp từ.

---

(210) **4-2020-05925**

(540)

STEINBERG

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN VIỆT HƯNG (VN)
Số 157, phố An Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; bồn tắm; thiết bị làm sạch nước; bếp từ.

---

(210) **4-2020-05928**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(731) MEFACTORY CO., LTD. (KR)
20, Achasan-ro 9-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tẩy trang; son môi loại phủ màu nhẹ và dưỡng ẩm; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm kẻ mắt.

---

(210) **4-2020-05929**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(731) MEFACTORY CO., LTD. (KR)
20, Achasan-ro 9-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến bán hàng cho người khác liên quan đến mỹ phẩm; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực mỹ phẩm; mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bán buôn kèm bán lẻ mỹ phẩm; bán buôn kèm bán lẻ dụng cụ trang điểm.

---

(210) **4-2020-05930**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(731) MEFACTORY CO., LTD. (KR)
20, Achasan-ro 9-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tẩy trang; son môi loại phủ màu nhẹ và dưỡng ẩm; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm kẻ mắt.

---

(210) **4-2020-05931**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(731) MEFACTORY CO., LTD. (KR)
20, Achasan-ro 9-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến bán hàng cho người khác liên quan đến mỹ phẩm; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực mỹ phẩm; mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bán buôn kèm bán lẻ mỹ phẩm; bán buôn kèm bán lẻ dụng cụ trang điểm.

---

(210) **4-2020-05935**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; A26.11.12; 3.6.6; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, vàng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THIÊN BẰNG (VN)
Tổ dân phố Phúc Lý, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa: bình chữa cháy; quần áo bảo hộ lao động; băng cáp ngầm có mục đích cảnh báo nguy hiểm; dây đai an toàn dùng cho thợ điện; giày bảo hộ lao động; mũ bảo hộ lao động.

Nhóm 41: Đào tạo tư vấn an toàn.

---

(210) **4-2020-05938**

(540) dasique

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) YOEN JUNGMI (KR)
501-1002, Sangrok APT, 56, Jangja-daero 111beong-gil, Guri-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chất làm bóng môi; phấn trang điểm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); bút chì mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-05945**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.2; 26.2.7
(731) TAIDING AUTOMATIC CANOPY LTD (TW)
1F., No. 216, Fengdong Rd., Fengyuan Dist., Taichung City, 420, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 22: Mái che bằng vật liệu tổng hợp; lều, trừ loại dùng cho trò chơi; mái che bằng vải dệt; dây buộc, không bằng kim loại; dây buộc, không bằng kim loại dùng để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; dây bện.

---

(210) **4-2020-05948**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.16; 25.7.25
(591) Đỏ, vàng, xám.
(731) NGUYỄN TRẤN VIỆT (VN)
397/3 Huỳnh Thị Hiếu, tổ 30, khu phố 6, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Dung dịch, bột mùi trong nhà nuôi yến.

---

(210) **4-2020-05949**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) PHẠM HOÀNG NGỌC MUÔN (VN)
Ấp 1, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2020-05950**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.8; A3.1.24; 3.1.16; 26.3.23
(731) PHẠM HOÀNG NGỌC MUÔN (VN)
Ấp 1, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2020-05951**

(540)

citiAvenue

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.1
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN Á (VN)
Phòng 310-11, 312 & 301 tầng 3, tòa nhà Sài Gòn Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Công trình xây dựng, không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sườn nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng; khung nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; cho thuê căn hộ; đánh giá phần bất động sản; quản lý tài sản bất động sản, cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [tài sản thực].

Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê máy xây dựng; xây dựng cảng, bến tàu; giám sát xây dựng công trình xây dựng; tư vấn trong xây dựng.

---

(210) **4-2020-05952**

(540)

citiGRAND
360° GREEN

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.15; A7.1.12
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN Á (VN)
Phòng 310-11, 312 & 301 tầng 3, tòa nhà Sài Gòn Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Công trình xây dựng, không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sườn nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng; khung nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; cho thuê căn hộ; đánh giá phần bất động sản; quản lý tài sản bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [tài sản thực].

Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê máy xây dựng; xây dựng cảng, bến tàu; giám sát xây dựng công trình xây dựng; tư vấn trong xây dựng.

---

(210) **4-2020-05953**

(540)

citiGRAND
360° GREEN

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.15; A7.1.12
(591) Xanh lá, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN Á (VN)
Phòng 310-11, 312 & 301 tầng 3, tòa nhà Sài Gòn Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Công trình xây dựng, không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sườn nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng; khung nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; cho thuê căn hộ; đánh giá phần bất động sản; quản lý tài sản bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [tài sản thực].

Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê máy xây dựng; xây dựng cảng, bến tàu; giám sát xây dựng công trình xây dựng, tư vấn trong xây dựng.

---

(210) **4-2020-05954**

(540)

be.skincare

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(591) Vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH S.E.A. TRADING & SERVICE VIETNAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà The Vista, 628C xa lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh.

---

(210) **4-2020-05955**

(540)

be.skincare

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.13.1; A3.13.24; 26.1.1; A5.5.20; A5.5.21; 9.1.10
(591) Vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH S.E.A. TRADING & SERVICE VIETNAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà The Vista, 628C Xa lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh.

---

(210) **4-2020-05956**

(540)

KEX

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT (VN)
299/28C Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05957**

(540)

KEXSO

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT (VN)
299/28C Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05958**

(540)

KEXCOR

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT (VN)
299/28C Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05959**

(540)

THAC LAC

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.1; A3.9.24
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng.
(731) LÊ DANH THẮNG (VN)
118 đường số 4, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thực phẩm chế biến từ thịt (heo, bò, trâu, dê, nai, đà điểu, chó, ngựa, thỏ); thực phẩm chế biến từ gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, chim); thực phẩm chế biến từ thủy hải sản (tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, hàu, ếch); thực phẩm chay làm từ rau củ quả; rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Thực phẩm chay làm từ bột mỳ và ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; nước xốt; gia vị; bánh kẹo; mì sợi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, tiếp thị, phân phối các sản phẩm: xúc xích, thực phẩm chế biến từ thịt (heo, bò, trâu, dê, nai, đà điểu, chó, ngựa, thỏ), thực phẩm chế biến từ gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, chim), thực phẩm chế biến từ thủy hải sản (tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, hàu, ếch), thực phẩm chay làm từ rau củ quả, rau củ quả đã qua chế biến, thực phẩm chay làm từ bột mỳ và ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, nước xốt, gia vị, bánh kẹo, mì sợi.

---

(210) **4-2020-05960**

(540)

BridgeEducation

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FABL VIỆT NAM (VN)
L8-12, khu đô thị Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật; dịch vụ du học; dịch vụ trung tâm ngoại ngữ.

---

(210) **4-2020-05961**

(540)

BridgeEnglish

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FABL VIỆT NAM (VN)
L8-12, khu đô thị Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật; dịch vụ du học; dịch vụ trung tâm ngoại ngữ.

---

(210) **4-2020-05963**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23; 26.3.4; A26.3.6; 26.11.3
(591) Vàng cam, đỏ, xanh dương nhạt, xanh đậm, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH QT-DATA VN (VN)
188 Lê Trọng Tấn, phường Hoà Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh của khách sạn; marketing; kế toán.

Nhóm 36: Định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); đầu tư quỹ; cung cấp thông tin bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn tài chính; tổ chức quyên góp tiền; quỹ tương hỗ đầu tư; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2020-05964**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23; 26.3.4; A26.3.6; 26.11.3
(591) Vàng cam, đỏ, xanh dương nhạt, xanh đậm, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH QT-DATA VN (VN)
188 Lê Trọng Tấn, phường Hoà Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giao diện âm thanh; bộ trộn âm thanh; máy ảnh (chụp ảnh); điện thoại di động; máy quay phim; chương trình máy vi tính tải xuống được; chương trình máy vi tính ghi sẵn; phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị đo; thiết bị liên lạc; thiết bị sao chụp (dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt); thiết bị chiếu hình; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị giảng dạy; tệp ảnh có thể tải xuống được; thiết bị thu hình; thiết bị ghi thời gian; máy ghi hình.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh của khách sạn; marketing; kế toán.

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; nghiên cứu khoa học; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2020-05965**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 26.5.1; 26.5.9; 1.5.1; 1.17.25; 3.9.14; A3.9.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HOẠT TÍNH TOÀN CẦU (VN)
115 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Cacbon/than hoạt tính.

---

(210) **4-2020-05967**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; A26.4.18
(591) Ghi, đỏ, xanh nước biển.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
Tổ 48A, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2020-05969**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP PHƯƠNG ANH (VN)
Số 22 ngõ 495/1 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thang cuốn; thiết bị nâng; thiết bị cơ khí, khí nén và thủy lực để kích hoạt cửa.

---

(210) **4-2020-05973**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.3; 26.15.15; A24.15.7
(591) Vàng, nâu, đen, trắng.
(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; đồ uống trái cây; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2020-05975**

(540)

(220) 26.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.3; A24.15.7; 26.15.15; 19.3.1
(591) Vàng, nâu, đen, trắng, trắng bạc.
(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; đồ uống trái cây; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2020-05977**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; A11.3.2
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ BIA SG (VN)
337/2/61 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; cốc tai trên cơ sở bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống từ nước quả ép không có cồn; bia gừng; bia mạch nha.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2020-05978**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.22; 15.7.1; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, trắng, bạc.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HADUCO (VN)
Số 21/71 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(210) **4-2020-05979**

(540)

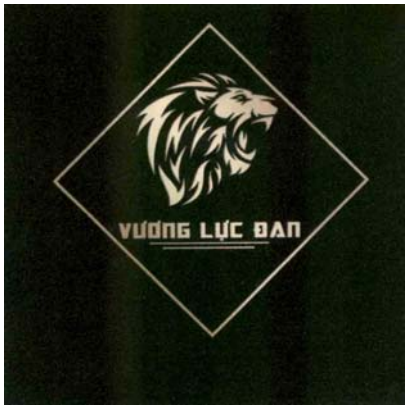

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.4.3; 26.3.1; A26.11.8
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HADUCO (VN)
Số 21/71 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(210) **4-2020-05980**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; A18.1.9; 18.1.23; A26.11.12
(591) Xanh lá, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE TECH GROUP (VN)
Số 10/22, ngõ 230 Lạc Trung, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay khô.

---

(210) **4-2020-05982**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12
(591) Xanh đậm, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NGUYÊN HÒA (VN)
49 đường vào Trung tâm thương mại Bình Điền, khu tái định cư Bến Lức, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; quả mọng, được bảo quản; trái cây trộn; trái cây được bảo quản; trái cây đóng hộp; rau đã được bảo quản.

Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; trái cây có múi, tươi; quả tươi; rau củ tươi; nấm tươi; rau tươi.

---

(210) **4-2020-05983**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 18.3.21; 26.3.2; 26.1.1; 26.1.10
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BFT (VN)
Tầng 2, số nhà 25, ô số 3 khu tái định cư A4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Hãng bất động sản; tư vấn bất động sản; thông tin bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2020-05984**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17; 8.1.6
(591) Cam, trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH FLYERS (VN)
Thửa đất số 226, tờ bản đồ số 21, đường An Thượng 6, tổ 23, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-05985**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Đen, đỏ, vàng, xanh lá.
(731) NGUYỄN DUY TÂY (VN)
Thôn Ea Dun, xã Ea Kênh, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ vật trang trí [lưu động]; đồ đạc văn phòng; đồ đạc trường học; đồ gỗ mỹ thuật.

---

(210) **4-2020-05987**

(540)

HEY JUDY

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) DE BON CO., LTD. (KR)
#H16, 1F, Jibong-ro, Jongno-gu, Seoul, 03121, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn: mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân; dịch vụ của hàng bán lẻ: mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm trực tuyến; đại lý bán, giới thiệu mỹ phẩm; đại lý bán, giới thiệu dụng cụ mỹ phẩm; tổ chức bán hàng mỹ phẩm; đại lý xuất nhập khẩu mỹ phẩm; dịch vụ mua sắm mỹ phẩm cho người khác; đại lý bán hàng mỹ phẩm thông qua trung tâm mua sắm trực tuyến; dịch vụ quảng cáo và thông tin thương mại qua internet; dịch vụ tiếp thị và quảng bá trực tuyến thông qua mạng máy tính và trang web.

---

(210) **4-2020-05988**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.4.7; 25.5.1
(591) Trắng, cam, xanh ngọc bích.
(731) CÔNG TY TNHH COXI VIỆT NAM (VN)
Số 9 ngõ 27 đường Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2020-05989**

(540)

POLINOBEX

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y HỌC HỒNG ĐỨC (VN)
246 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05990**

(540)

ISOPRIMEX

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y HỌC HỒNG ĐỨC (VN)
246 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05991**

(540)

AFESSLIV

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y HỌC HỒNG ĐỨC (VN)
246 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05992**

(540)

DAFURAG MAX

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y HỌC HỒNG ĐỨC (VN)
246 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05993**

(540)

GELATUM ALUMINI PHOSPHORICI

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y HỌC HỒNG ĐỨC (VN)
246 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05994**

(540)

DIOSHEMO

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y HỌC HỒNG ĐỨC (VN)
246 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-05995**

(540)

United Petroleum

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25; 26.1.1
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH UNITED PETROLEUM (VN)
2826B Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhiên liệu; dầu diesel; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; chất bôi trơn; dầu nhờn; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn, nhiên liệu dùng cho động cơ; dầu động cơ; xăng dầu.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: dầu nhiên liệu, dầu diesel, mỡ công nghiệp, dầu công nghiệp, chất bôi trơn, dầu nhờn, mỡ để bôi trơn, dầu để bôi trơn, nhiên liệu dùng cho động cơ, dầu động cơ, xăng dầu.

---

(210) **4-2020-05996**

(540)

Tam Viet Solutrade Co. Ltd

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; 26.3.23; 26.13.25; 26.15.15
(591) Cam, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT SOLUTRADE (VN)
30-32 đường 25A, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, phụ tùng ngành công nghiệp; mua bán thực phẩm chức năng, phụ gia chế biến thực phẩm, mỹ phẩm, hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), bao bì, thuốc, dụng cụ y tế, thực phẩm.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc thiết bị ngành y tế, công nghiệp.

---

(210) **4-2020-05997**

(540)

MACCONO

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25; 3.7.17; A26.11.12
(591) Đen, xám, đỏ.
(731) NGUYỄN THÁI PHÁT (VN)
Số 427, khu phố 3A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; túi du lịch; ba lô; vali.

Nhóm 25: Giày dép; quần áo và mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, các sản phẩm may mặc, phụ kiện may mặc, giày dép, mũ nón, túi xách, ví, túi du lịch.

---

(210) **4-2020-05998**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 5.3.16
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM XUÂN THÀNH (VN)
Thôn Thành Vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 41: Tổ chức và điều hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; cung cấp tiện ích giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

---

(210) **4-2020-05999**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.4.24; A3.4.2; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, vàng, đen, nâu.
(731) ĐINH THÁI BẢO (VN)
C53B, KP. 5, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-06000**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(591) Vàng, đen.
(731) ĐINH THÁI BẢO (VN)
C53B, KP. 5, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-06001**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HOME SMILE (VN)
Số nhà 6, ngõ 1/20, đường Võ Chí Công, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo dưỡng đồ đạc.

---

(210) **4-2020-06002**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.10; 24.13.1; 2.3.1
(591) Trắng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA VÀ CHĂM SÓC VẺ ĐẸP VIỆT (VN)
Số 117 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2020-06003**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.3.4; A7.3.5; A7.3.9
(591) Vàng, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HAMET (VN)
21/33 Bùi Thế Mỹ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất làm bằng gỗ.

---

(210) **4-2020-06004**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.7.24; 3.7.16; 3.7.17; A26.11.12
(591) Xanh da trời.
(731) TRẦN NGỌC KIM CHI (VN)
372/24 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu hàng hóa gia dụng như nồi, chảo, chén, ly.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; dịch vụ du lịch, lữ hành.

---

(210) **4-2020-06007**

(540) 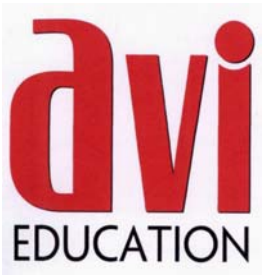

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1
(591) Đỏ, ghi đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NHẬT ANH (VN)
Tầng 26, toà nhà văn phòng Mipec, 229 đường Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật; dịch vụ du học; dịch vụ trung tâm ngoại ngữ.

---

(210) **4-2020-06009**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.1.4; 4.1.5
(731) TRÌNH VĂN HIỆP (VN)
173/3A ấp Bình Chánh Đông, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

---

(210) **4-2020-06010**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; 26.1.1; 26.1.5; 1.15.23
(591) Vàng.
(731) PHẠM MINH SANG (VN)
10 Đoàn Thị Điểm, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắm và trang trí hoa tươi.

---

(210) **4-2020-06011**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THẨM MỸ HD BEAUTY (VN)
235 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2020-06012**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(591) Cam, đen.
(731) LÊ MINH HUY (VN)
46/6Y Phạm Văn Chiêu, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị thông minh.

---

(210) **4-2020-06013**

(540)

AN HỘI

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN VĂN QUỐC (VN)
Thôn Đa Phú 2, xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống, nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán giải khát.

---

(210) **4-2020-06014**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A2.1.16; 2.1.8; 2.1.30; 26.13.25
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀNG LÂM (VN)
434-436 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được (trò chơi bi-a); chương trình máy vi tính (trò chơi bi-a), tải xuống được; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính đã được ghi.

Nhóm 28: Bóng bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; gậy chơi bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; bàn bi-a; bàn bi-a vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán và dịch vụ kinh doanh nhượng quyền thương mại: bóng bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, gậy chơi bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, bàn bi-a, bàn bi-a vận hành bằng đồng xu, vật đệm bàn bi-a.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí: trò chơi bi-a; cho thuê thiết bị trò chơi; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ bi-a [giải trí hoặc giáo dục]; sản xuất chương

trình gameshow truyền hình (liên quan đến trò chơi bi-a); dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(210) **4-2020-06015**

(540)

HAWONKOO

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) HAWON ELECTRONICS CO., LTD (KR)
14-8, Wondang-gil, Jain-myeon, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; máy rửa bát đĩa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy nạo rau củ; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy thái thịt; máy băm thịt; robot hút bụi lau nhà; máy hút bụi chân không; máy hút chân không dùng trong đóng gói sản phẩm; máy làm tỏi đen (máy sản xuất thực phẩm).

Nhóm 08: Bàn là điện; bàn là hơi nước.

Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị lọc không khí; nồi chiên không dầu; thiết bị điều hòa không khí, nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; thiết bị làm nóng nước tắm; đèn điện chiếu sáng; bếp nấu ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hộp, thùng làm lạnh/thiết bị làm lạnh, dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; chảo rán dùng điện; thiết bị hút ẩm; thiết bị lọc nước uống; bếp điện; quạt gió [điều hòa không khí]; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; ấm đun nước, dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi nấu đa năng; nồi áp suất, dùng điện; lò nướng; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; máy sấy tóc; máy nướng bánh mỳ; máy sấy quần áo; máy làm nóng lạnh nước uống; phích đựng nước dùng điện có bơm tay hoặc tự động; nồi cơm điện; máy sưởi chạy bằng điện; đèn pin sạc lại được; đèn sưởi nhà tắm; đèn tích điện; tủ lạnh; tủ đông lạnh; nồi lẩu điện; quạt sưởi điện; quạt điện sạc; hộp làm ấm thức ăn (dùng điện); máy sấy bát đĩa.

Nhóm 21: Nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; chảo rán không dùng điện; nồi hấp thực phẩm, không chạy điện; ấm đun nước, không dùng điện; vợt diệt muỗi sạc lại được (dùng điện).

---

(210) **4-2020-06016**

(540)

HAWONKOO

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.7; A11.1.2
(731) HAWON ELECTRONICS CO., LTD (KR)
14-8, Wondang-gil, Jain-myeon, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; máy rửa bát đĩa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy nạo rau củ; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy thái thịt; máy băm thịt; robot hút bụi lau nhà; máy hút bụi chân không; máy hút chân không dùng trong đóng gói sản phẩm; máy làm tỏi đen (máy sản xuất thực phẩm).

Nhóm 08: Bàn là điện; bàn là hơi nước.

Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị lọc không khí; nồi chiên không dầu; thiết bị điều hòa không khí, nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; thiết bị làm nóng nước tắm; đèn điện chiếu sáng; bếp nấu ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hộp, thùng làm lạnh/thiết bị làm lạnh, dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; chảo rán dùng điện; thiết bị hút ẩm; thiết bị lọc nước uống; bếp điện; quạt gió [điều hòa không khí]; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; ấm đun nước, dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi nấu đa năng; nồi áp suất, dùng điện; lò nướng; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; máy sấy tóc; máy nướng bánh mỳ; máy sấy quần áo; máy làm nóng lạnh nước uống; phích đựng nước dùng điện có bơm tay hoặc tự động; nồi cơm điện; máy sưởi chạy bằng điện; đèn pin sạc lại được; đèn sưởi nhà tắm; đèn tích điện; tủ lạnh; tủ đông lạnh; nồi lẩu điện; quạt sưởi điện; quạt điện sạc; hộp làm ấm thức ăn (dùng điện); máy sấy bát đĩa.

Nhóm 21: Nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; chảo rán không dùng điện; nồi hấp thực phẩm, không chạy điện; ấm đun nước, không dùng điện; vợt diệt muỗi sạc lại được (dùng điện).

---

(210) **4-2020-06017**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.19; 3.7.1; 24.1.1; 24.13.1
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06018**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 3.7.1; 3.7.19; 24.1.1
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06019**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 3.7.1; 3.7.19; 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06020**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 26.11.3
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PERFECT_US (VN)
231 Nguyễn Thượng Hiền, phường 06, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy mát xa, máy xoa bóp cụ thể như sau: máy mát xa cầm tay, ghế mát xa, máy mát xa toàn thân, máy mát xa bụng, máy mát xa đầu cổ chân, máy mát xa xung điện, dụng cụ thể dục thể thao cụ thể như sau: máy chạy bộ điện, thiết bị tập thể dục, thiết bị tập thể hình, đồ dùng gia đình cụ thể như sau: nồi cơm điện, máy xay sinh tố,

máy xay thịt, ổ khoá, bếp điện từ, máy lọc không khí, máy làm sạch rau quả, máy làm mát không khí bằng bay hơi, quạt, máy xịt rửa cao áp, cây lau nhà thông minh.

---

(210) **4-2020-06021**

(540)

BÀN THẠCH
Construction Investment Corporation

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 1.15.23
(591) Xanh dương, xanh lá, xanh ngọc bích, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÀN THẠCH (VN)
415/17 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(210) **4-2020-06022**

(540)

BÀN THẠCH®
Construction Investment Corporation

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 1.15.23
(591) Xanh dương, xanh lá, xanh ngọc bích, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÀN THẠCH (VN)
415/17 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(210) **4-2020-06023**

(540)

GLASS-MAT 5in1

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH USG BORAL VIỆT NAM (VN)
Lô B3a, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Tấm thạch cao.

---

(210) **4-2020-06024**

(540)

THE IRON BANK
COCKTAIL VAULT

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 18.1.21; 15.7.7; 18.3.21
(731) HUỲNH DIỄM PHƯƠNG TRANG (VN)
Ấp 1, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2020-06025**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 8.1.1
(591) Vàng, đen, đỏ cam.
(731) NGUYỄN XUÂN HUYNH (VN)
9 Phú Châu, khu phố 5, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Chả cá; chả thịt; chà bông; pate; xúc xích; thịt nguội [tất cả đã qua chế biến].

Nhóm 30: Bánh mì; bánh bao; bánh ngọt; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; nước xốt (gia vị).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; dịch vụ cửa hàng bánh mì (do nhà hàng thực hiện, phục vụ tại chỗ và mang đi).

---

(210) **4-2020-06026**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.7.25; A25.7.7; A26.11.8
(731) NGUYỄN VĂN ĐỘ (VN)
Thôn Hiệp Đồng, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát].

---

(210) **4-2020-06027**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 8.7.3; A11.3.7; A11.1.6; 26.4.3; A26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TÂM PHÚC AN (VN)
Số 28 đường Hưng Đạo Vương, KP3, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống tự phục vụ và phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê - giải khát.

---

(210) **4-2020-06028**

(540)

DODOOR

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỨC HOÀNG ĐẠT (VN)
ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 06: Tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-06029**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.2; 3.7.17
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ QUỐC TẾ VIỆT (VN)
Số 431, ngõ 68, đường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2020-06030**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.1; A3.9.4; 1.15.24
(591) Xanh lam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO SONG LONG (VN)
Số 9 khu Sông Công Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin về giáo dục.

---

(210) **4-2020-06032**

(540)

KIỀM SAPHIA

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIỀM SAPHIA (VN)
Số nhà 27, ngách 1 ngõ 104 đường Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (PATVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

---

(210) **4-2020-06033**

(540)

KIỀM HỒI SINH

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIỀM SAPHIA (VN)
Số nhà 27, ngách 1 ngõ 104 đường Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (PATVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

---

(210) **4-2020-06034**

(540)

KIỀM AN SINH

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIỀM SAPHIA (VN)
Số nhà 27, ngách 1 ngõ 104 đường Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (PATVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

---

(210) **4-2020-06035**

(540)

KIỀM TÁI SINH

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIỀM SAPHIA (VN)
Số nhà 27, ngách 1 ngõ 104 đường Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (PATVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

---

(210) **4-2020-06036**

(540)

KIỀM LÂM SINH

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIỀM SAPHIA (VN)
Số nhà 27, ngách 1 ngõ 104 đường Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (PATVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

---

(210) **4-2020-06037**

(540)

DƯỢC SAPHIA

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIỀM SAPHIA (VN)
Số nhà 27, ngách 1 ngõ 104 đường Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (PATVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

---

(210) **4-2020-06039**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh bạc hà.
(731) LANG THỊ NGỌC BÉ (VN)
110 Trần Phú, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo váy; quần áo may sẵn; váy; bộ quần áo.

---

(210) **4-2020-06041**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 25.3.1; 24.17.25
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH M&O FOODS VIỆT NAM (VN)
50 đường số 7, phường Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bánh mỳ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2020-06042**

(540)

BOSSTUBE

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TM - DV - XNK PHÚC NGỌC (VN)
Số 11 ngõ 259, đường ỷ La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô, cụ thể là: săm cho lốp xe ô tô; lốp ô tô; yếm dùng cho xe ô tô (lớp lót giữa mâm xe và lốp (vỏ) săm (ruột) xe), miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; bộ đồ để vá săm xe; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe.

---

(210) **4-2020-06043**

(540)

BL
BEACH LAND

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT BIỂN PHÚ YÊN (VN)
Đại lộ Hùng Vương, khu phố 5, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2020-06044**

(540)

CAPERIA

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.2; A26.4.18
(591) Trắng, đen, xám, xanh dương.
(731) NGUYỄN HỮU DUY (VN)
Thôn 7B, xã Yên Quang, huyện ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Mua bán hệ thống và thiết bị vệ sinh; mua bán chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; mua bán vòi; mua bán đèn; mua bán phụ kiện bồn tắm.

---

(210) **4-2020-06045**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) HOÀNG HẢI (VN)
28 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-06046**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) HOÀNG HẢI (VN)
28 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-06047**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 22.1.1; A5.3.15; 25.7.25
(591) Trắng, xanh lá cây, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VĨNH TƯỜNG (VN)
14A, ngõ 553 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán mạng che mặt [trang phục]; mua bán đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mua bán hệ thống lọc khí; mua bán chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; mua bán hệ thống và thiết bị sấy khô; mua bán chén; mua bán nước rửa tay diệt khuẩn.

---

(210) **4-2020-06048**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A25.7.21; A26.4.18; 26.7.25; 26.7.5
(731) HÀ NGỌC DUY (VN)
B5-02 Khối B, chung cư Hiệp Bình Phước-Tam Bình, đường Gò Dưa, KP4, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ; dụng cụ âm nhạc; đàn ghi ta.

---

(210) **4-2020-06049**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.5
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) TRƯƠNG MINH CHÂU (VN)
Số 30 Thuốc Bắc, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2020-06050**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.7.22; 5.7.12; A11.3.3; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đen, vàng.
(731) TRƯƠNG MINH CHÂU (VN)
Số 30 Thuốc Bắc, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2020-06051**

(540)

FOTOSOLUTION

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP HÌNH ẢNH SỐ (VN)
Số 8, ngõ A6, khu tập thể Đại học Hà Nội, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy quay phim; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

---

(210) **4-2020-06052**

(540)

HIVIZ

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC MAI HOÀNG (VN)
Số 241 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy quay phim; thiết bị ghi hình.

Nhóm 35: Mua bán máy quay phim; mua bán thiết bị ghi hình.

---

(210) **4-2020-06053**

(540)

Pasthetic

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN HẢI LONG (VN)
Số 78/94/213 Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; quần áo da; quần áo giả da; bộ quần áo; quần áo lót.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán trang phục; mua bán quần áo da; mua bán quần áo giả da; mua bán bộ quần áo; mua bán quần áo lót.

---

(210) **4-2020-06054**

(540)

NL
LE NGOC

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(731) LÊ NGỌC NAM (VN)
34/1A QL 1A, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chai lọ; lọ thủy tinh [đồ đựng]; dụng cụ nhà bếp; bình.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; dép; giày; quần áo.

---

(210) **4-2020-06055**

(540)

NIKKO®
APPLIED CHEMICALS

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.21; 1.15.23; A5.5.20; A5.5.21; A24.15.11; 15.1.13; 26.1.1; 25.12.1; 1.3.1
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NIKKO MATERIAL (VN)
499/44/6D Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất bảo vệ bê tông, trừ sơn và dầu; chất kết dính cho bê tông; chất dẻo hoá; chế phẩm tháo khuôn đúc; hoá chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; keo; bentonit; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ.

Nhóm 19: Vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; vữa dùng cho xây dựng; sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2020-06056**

(540)

ODIN

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚ HƯNG (VN)
Số nhà 108 Việt Hà, thôn Trù 2, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau kính, nước tẩy rửa bồn cầu, nước xả vải, nước giặt.

---

(210) **4-2020-06057**

(540)

Orga leaves

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; A5.3.15; A5.1.16; A5.1.5
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH FLO (VN)
37 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; trà giảm cân (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-06058**

(540)

BMT
VIET NAM

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ BMT VIỆT NAM (VN)
Số 142/14/02 đường Y Moan Ênuôl, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, ca cao.

---

(210) **4-2020-06059**

(540)

FOREST BAY

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC THÀNH PHỐ (VN)
24 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản nghỉ dưỡng; môi giới bất động sản; mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ văn phòng và khu mua sắm; cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng và nhà ở.

---

(210) **4-2020-06060**

(540)

PHÁT NƯỚNG

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHƯƠNG TRANG (VN)
Tầng 2, số 160, phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-06061**

(540)

ELVES

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CHARMZONE CO.,LTD. (KR)
318 Yeongdong-daero, Gangnam-gu Seoul Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; nước thơm dùng cho da; nước hoa hồng (còn gọi là toner) dưỡng da (mỹ phẩm); kem dưỡng ẩm, nước thơm dưỡng ẩm và gel dưỡng ẩm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; sữa, gel, nước thơm và kem dùng để tẩy trang; sữa rửa mặt; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc; dầu gội đầu không chứa thuốc; mỹ phẩm trang điểm; kem mỹ phẩm che khuyết điểm; son tint (một loại son môi, còn gọi là son nước); mỹ phẩm trang điểm lông mày; mỹ phẩm trang điểm dùng cho khuôn mặt và cơ thể; mỹ phẩm trang điểm mắt; mặt nạ được đóng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; vải và khăn giấy được tẩm, thấm chế phẩm làm sạch da (cho mục đích mỹ phẩm).

---

(210) **4-2020-06062**

(540)

KHANG PHUC
GROUP

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.1.4; 26.1.1
(591) Vàng đồng, đỏ, xanh đậm.
(731) LÊ VĂN BÉ HAI (VN)
C4/34 MB Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất; bàn; ghế; giường; tủ; tủ bếp.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tổ chức triển lãm/hội chợ phục vụ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ mua bán container, gỗ, ván gỗ ép dùng trong công nghiệp, gỗ làm khuôn, ván gỗ dùng trong xây dựng, đồ gỗ nội thất, đồ gỗ gia dụng, vách ngăn, gỗ dán, gỗ lạng, ván ép, ván nhân tạo, bàn, ghế, giường, tủ, tủ bếp, đồ gỗ mỹ thuật, bàn ăn, ghế ăn, đồ đạc bằng kim loại, kim loại thường và hợp kim của chúng, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng; thi công, tư vấn xây dựng; bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt đồ đạc; trang trí nội thất.

Nhóm 39: Dịch vụ giao, nhận, vận chuyển hàng hoá; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê kho, bãi container;

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế nội ngoại thất cho công trình xây dựng; thiết kế công nghiệp; định giá chất lượng gỗ thẳng; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật.

---

(210) **4-2020-06063**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; A26.4.24
(591) Vàng đồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM LƯƠNG GIA (VN)
245/14 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; hoa quả sấy dẻo; các loại hạt, quả đã qua chế biến.

---

(210) **4-2020-06064**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; A25.3.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM LƯƠNG GIA (VN)
245/14 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; hoa quả sấy dẻo; các loại hạt, quả đã qua chế biến.

---

(210) **4-2020-06065**

(540)

ZUTTON

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH ZUTTON GROUP (VN)
269 Trần Đại Nghĩa, phường Hoà Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, mật ong, bánh kẹo.

---

(210) **4-2020-06067**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1
(591) Vàng đồng, xanh.
(731) ĐINH NAM LONG (VN)
15/9L, ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Keo nối lông mi; gel tháo lông mi (mỹ phẩm); sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm); lông mi giả làm từ tóc; lông mi nối; lông mi khay.

---

(210) **4-2020-06068**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; A26.11.12; 25.5.25; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xám, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
37/6 Mai Xuân Thưởng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; sữa tắm; tinh dầu; nước rửa tay nhằm mục đích vệ sinh (không chứa thuốc); nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; dung dịch cồn sát khuẩn tay nhanh (dùng cho mục đích y tế); xà phòng diệt khuẩn; chất sát khuẩn; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; xà phòng khử trùng tẩy uế.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, mỹ phẩm trang điểm, nước hoa, tinh dầu, phấn trang điểm, kem nền, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), son môi, phấn phủ, phấn nước, dụng cụ trang điểm, bông phấn, keo xịt tóc (mỹ phẩm), chất làm bóng môi, sơn móng tay chân, dầu làm bóng móng tay, keo xúc tóc, nước xịt tóc, chế phẩm uốn sóng tóc, nước hoa hồng, xịt khoáng, nước tẩy trang, kem tẩy trang, nước thơm tẩy trang dùng cho mắt, nước tẩy sơn móng tay, kem trị mụn (mỹ phẩm), kem trị nám (mỹ phẩm), kem ngăn ngừa vết thâm, kem tẩy tế bào chết, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, kem trị nứt gót chân (mỹ phẩm), kem làm rụng lông, kem dưỡng tóc, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc, kem dưỡng da, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, kem dưỡng trắng da toàn thân, kem dưỡng ẩm môi, bốt mặt nạ thiên nhiên (mỹ phẩm), kem tẩy tế bào chết (mỹ phẩm), các loại thảo mộc làm đẹp (mỹ phẩm), dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích làm đẹp, bột tắm trắng, chế phẩm cạo râu, kem đánh răng, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước súc miệng, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, dầu xả, xà phòng, sữa tắm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, muối dùng để tắm, chế phẩm vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chế phẩm rửa tay dạng dung dịch, nước rửa tay kháng khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, nước rửa tay y tế, dung dịch cồn sát khuẩn tay nhanh (dùng cho mục đích y tế), chất khử mùi chống đổ mồ hôi, chất khử mùi dùng cho người, vệ sinh thân thể, chế phẩm tẩy trắng (chất làm phai màu) dùng cho mục đích gia dụng, nước rửa kiếng, túi xách, cặp, ví, ba lô, va li, túi du lịch, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, thắt lưng, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, mắt kính, kính mắt, kính râm, kem ủ tóc, thuốc nhuộm tóc, hương liệu, dầu thơm, dầu dừa, kem trắng da, sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt, mặt nạ, sản phẩm trị nám (mỹ phẩm), sản phẩm trị tàn nhang (mỹ phẩm), kem ngăn ngừa chàm, kem ngăn ngừa nứt da, khăn giấy vệ sinh phụ nữ, miếng dán trị mụn (mỹ phẩm), sản phẩm trị mụn (mỹ phẩm), sản phẩm khử mùi cơ thể, sản phẩm tan mỡ giảm béo, kem dưỡng thể, xà phòng thơm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh, nước rửa chén, bột giặt, nước lau sàn, chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế và hoạt

động sản xuất), kem chống lão hóa, thuốc bổ (thuốc, dược phẩm), chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng cho người, mặt nạ se khít lỗ chân lông, nước làm sạch dùng cho da (mỹ phẩm), lông mi giả, kem dưỡng ẩm chống lão hóa, kem lót trang điểm, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng), nước rửa tay, nước rửa tay thảo mộc, xà phòng vệ sinh dạng bánh, chất tẩy rửa, sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), nước rửa tay diệt khuẩn, xà phòng diệt khuẩn, chất sát khuẩn, bông khử trùng, chế phẩm hoá học dùng cho mục đích, xà phòng khử trùng/tẩy uế, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, vòng đeo tay, ghim cài, trâm cài, dây chuyền, đồng hồ, hoa tai, kim cương, ngọc trai, vàng, bạc, ghim cài ca vát, đá quý, nhẫn, đồ trang trí cho tóc, cặp tóc, bờm, dây buộc tóc, chế phẩm làm sạch, chế phẩm làm trắng, bột giặt, nước giặt, xà phòng, xăng dầu, dầu hỏa, than đá, dầu mỏ, mỡ để bôi trơn, thiết bị báo cháy, chống trộm, thiết bị ghi hình, mũ bảo hiểm, ổ cắm điện, dụng cụ và thiết bị y tế (thiết bị phẫu thuật, máy xoa bóp, thiết bị sưởi ấm, thiết bị vệ sinh, thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí, đèn led), máy lọc nước và phụ tùng của chúng, dụng cụ âm nhạc, khăn ướt, bao bì, sách, nhựa bán thành phẩm, đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, giá sách, kệ), bộ dụng cụ trang điểm (chổi, cọ, bông phấn), bát, chén, chỉ nha khoa, vải, vải dệt, khăn bông, vỏ gối, chăn, chiếu, thảm dùng cho xe cộ mặt đất, dụng cụ câu cá, máy tập trong phòng tập thể dục, vợt ten-nít, sữa, các sản phẩm từ sữa, thực phẩm đã qua chế biến (thịt gia súc, gia cầm, xúc xích, lạp xưởng, thịt xông khói, thịt giăm bông, patê, bò viên, cá viên, chả lụa, giò lụa, cá đóng hộp, tôm đóng hộp), bánh kẹo, bún, phở, mỳ, gia vị, muối sấy, lá trà, cà phê, rau củ quả tươi, hạt giống, nước khoáng, đồ uống không cồn, bia, nước ép, đồ uống có cồn, thuốc lá, đồ điện tử dùng cho văn phòng và gia đình (ti vi, loa, đài, máy hát karaoke, âm li, đầu đĩa, dàn âm thanh, linh kiện điện tử, tủ lạnh, tủ mát, tủ đông, máy giặt, máy điều hoà, máy sấy tóc, máy sấy quần áo, máy nóng lạnh, bếp từ, bếp hồng ngoại, bếp điện, quạt, lò vi sóng, máy xay sinh tố, máy hút mùi, bàn là, máy lọc nước), đồ bếp gia đình (nồi niêu, chảo, nồi cơm điện, nồi hấp, nồi lẩu), thuốc đông y, chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, thảo dược, thuốc hút thảo dược dùng cho mục đích y tế, cam thảo dùng cho mục đích dược phẩm, dược thảo, xe máy, phụ tùng xe máy, linh kiện xe máy, ô tô, phụ tùng ô tô, linh kiện ô tô, xe đạp, phụ tùng xe đạp, linh kiện xe đạp, phần mềm, văn phòng phẩm và đồ dùng học tập (bút, viết, sách, vở, đồ đựng bút viết, giấy ghi chú, thước kẻ, com-pa, giấy, bìa đựng hồ sơ); quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

---

(210) **4-2020-06070**

(540)

Dr.Hand

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) LÊ HÙNG (VN)
P 1007 - CT3, đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Thăng Long (LUAT THANG LONG COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu, nước xức tóc không chứa thuốc; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế); nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang kháng khuẩn, lọc bụi (khẩu trang y tế); mặt nạ vệ sinh dùng cho mục đích y tế; vật liệu để khâu vết thương; bao cao su.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho em bé, thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2020-06071**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; 5.3.6; A5.5.20; A5.5.21
(731) LƯƠNG NGỌC DŨNG (VN)
Số nhà 61, khối 1, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 21: Bát ăn cơm; hộp đựng trà; bộ ấm chén uống trà; bình giữ nhiệt, không dùng điện; bình thủy tinh.

Nhóm 30: Trà (chè uống); cà phê; gạo; đồ uống trên cơ sở trà; mật ong.

---

(210) **4-2020-06072**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1
(731) PCN MARKETING&DISTRIBUTION CO., LTD. (TH)
66/1 Moo 8, Omnoi Subdistrict, Krathum Baen District Samut Sakhon 74130 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2020-06073**

(540)

Nano TIEN PHAT

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA NGUYÊN TIẾN PHÁT (VN)
Lô H3, đường số 4, KCN Hải Sơn (CĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 17: Băng keo cách điện.

---

(210) **4-2020-06074**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.4.18; A3.4.24; A3.4.25; A11.3.7
(591) Hồng, trắng, nâu, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) TÔN THỤY UYÊN THY (VN)
162/42b Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cháo.

---

(210) **4-2020-06075**

(540)

FOOD VIET NAM
For a Healthy and Happy Life

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM IFOOD VIỆT NAM (VN)
470 Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy (bao gồm sấy dẻo và sấy khô); rau củ quả sơ chế đóng gói; rau củ quả rán (chiên); mứt dẻo (làm từ trái cây).

Nhóm 30: Trà; cà phê; thạch (bánh kẹo); bánh; kẹo; gia vị (dùng trong thực phẩm).

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; nghiên cứu dự án kỹ thuật; kiểm định [đo lường]; dịch vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về thực phẩm.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; dịch vụ pháp lý hành chính; dịch vụ sở hữu công nghiệp.

---

(210) **4-2020-06076**

(540)

Đất Cảng

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) DOÃN VĂN QUÂN (VN)
Số 16/18/178 Nguyễn Văn Linh, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2020-06077**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.5.2; 2.1.22; A26.11.12; 1.5.1
(591) Xanh dương, xám, ghi, xanh dương nhạt, xanh dương sẫm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO VINSPO (VN)
Tầng 3, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06078**

(540)

NUTRiSKIN

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÀ MÁY SẢN PHẨM SINH HỌC NUTRI-PAX (VN)
Số 16, ngõ 20, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06079**

(540)

CUTHATHU

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) TRẦN VĂN KIÊN (VN)
Cụm 3, thôn Thượng Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trên băng hình phim video (trừ phim quảng cáo); dịch vụ giải trí truyền hình và trình diễn sân khấu; biên kịch; đạo diễn; quay phim; diễn xuất và biểu diễn nghệ thuật.

---

(210) **4-2020-06098**
(641) 4-2017-19252
(540)

American Standard

(220) 27.06.2017
(441) 25.05.2020

(731) LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Bộ bồn cầu có vòi phun nước để rửa, bộ bồn cầu; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong buồng vệ sinh; chậu vệ sinh có vòi phun nước để rửa; chậu vệ sinh; chậu vệ sinh và bệ xí vệ sinh được bán như là một bộ; bệ xí vệ sinh để làm nóng, rửa và sấy khô các bộ phận cơ thể; chậu vệ sinh cho phụ nữ; chậu vệ sinh cho phụ nữ có sử dụng điều khiển từ xa, được bán như là một bộ; buồng vệ sinh; buồng vệ sinh có sử dụng điều khiển từ xa, được bán cùng nhau như là một bộ; bể chứa nước tạo áp suất sử dụng trong phòng vệ sinh và bộ phận cấu thành của chúng; bộ phận lắp ráp bể chứa nước nhà vệ sinh bao gồm bồn chứa nước vệ sinh cho bể phun nước vệ sinh; bể chứa nước, cụ thể là, bể xitec chứa nước

cho nhà vệ sinh; bồn chứa nước vệ sinh; vòi phun nước được gắn cố định dùng cho chậu vệ sinh phụ nữ và buồng vệ sinh; phụ kiện cố định để bơm như là bộ phận của thiết bị phun của vòi hoa sen cho việc sử dụng cùng với buồng vệ sinh hoặc thiết bị phun của vòi hoa sen cho việc sử dụng cùng với chậu vệ sinh phụ nữ; thiết bị phun của vòi hoa sen sử dụng cùng với buồng vệ sinh; thiết bị phun của vòi hoa sen sử dụng cùng với chậu vệ sinh cho phụ nữ; bồn rửa; chỗ đi tiểu; vòi hoa sen; van điều khiển cho việc phun nước vệ sinh; ống dẫn nước cho hệ thống vệ sinh; bóng nổi cho bể chứa nước vệ sinh; bồn rửa vệ sinh; ghế gác chân khi đi vệ sinh; vòi nước máy (họng nước) ở đường phố; van cửa lật cho việc điều khiển nước; van phun; vòi phun cho chậu vệ sinh phụ nữ; bình nóng lạnh dùng điện sử dụng cho nhà vệ sinh; bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); chậu rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); buồng tắm đã lắp sẵn được bán như là một bộ; vòi khóa nước; hoa sen vòi tắm; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; vòng đệm của vòi nước; thiết bị làm ấm nước dùng điện; cần gạt để phun nước vệ sinh được thực hiện bằng điều khiển từ xa; thiết bị lọc nước sử dụng cho mục đích gia dụng, bồn tắm; bể xử lý nước thải dùng cho mục đích gia dụng; bể tự hoại dùng cho mục đích gia dụng; vòi của ống dẫn; cần gạt phun nước cho buồng vệ sinh; van điều chỉnh mức trong thùng chứa; hệ thống cung cấp nước và hệ thống cung cấp nước cho mục đích vệ sinh; thiết bị cung cấp nước và thiết bị cung cấp nước cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-06141**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.1; A26.4.18; 25.3.1
(591) Trắng, đỏ, vàng, vàng nâu, xanh lam, đen.
(731) OIL-UK LIMITED (GB)
20-22 Wenlock Road, London, England, N1 7GU, the UK
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Dầu cho phanh; dầu thủy lực; chất lỏng thủy lực; chất chống đông; chất lỏng cho phanh; chất lỏng làm nguội dùng cho gia công kim loại; chất làm mát động cơ; chất lỏng và dầu dẫn nhiệt; chất lỏng truyền động; dầu truyền động.

Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu nhờn; dầu nhờn cho máy móc; dầu bánh răng; dầu gia công kim loại; dầu cho đường trượt; dầu nhờn bôi trơn rãnh trượt; dầu cho máy nén khí; dầu cho tua bin; dầu cho trục chính; dầu cho máy kéo; dầu cắt; dầu mài; dầu để cắt và mài; dầu tuần hoàn (dầu công nghiệp); mỡ công nghiệp; mỡ để bôi trơn.

---

(210) **4-2020-06144**

(540)

Vietcall

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO D&N (VN)
Số 56/136/17 phố Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ tổng đài điện thoại; giới thiệu sản phẩm; marketing; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); dịch vụ giải đáp và chăm sóc khách hàng qua điện thoại.

---

(210) **4-2020-06145**

(540)

Saigon Scooter Centre

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) PATRICK KENNETH ARTHUR JOYNT (VN)
151 Lương Định Của, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện; mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ, cụ thể là đồng hồ tốc độ; kính bảo hộ; quần áo bảo hộ; phụ kiện cho quần áo bảo hộ dùng cho người đi xe máy để phòng chống tai nạn hoặc chấn thương.

Nhóm 12: Xe động cơ hai bánh; xe động cơ điện hai bánh; phụ tùng và linh kiện của xe động cơ hai bánh, xe động cơ điện hai bánh, bao gồm trong nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ bán sỉ và bán lẻ xe có động cơ và phụ tùng và linh kiện của xe có động cơ, phụ tùng và linh kiện của xe tay ga; bán hàng online xe có động cơ, phụ tùng và phụ kiện của xe có động cơ.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; sơn lại và lắp đặt phụ tùng mới cho xe có động cơ; dịch vụ nâng cấp hoạt động và tốc độ của xe có động cơ; dịch vụ lắp đặt tùy chỉnh phụ tùng của xe có động cơ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch bằng xe tay ga; cho thuê xe tay ga.

---

(210) **4-2020-06151**

(540)

Tâm An

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.7; A26.11.12; A12.1.4

(731) PHÙNG VĂN SỰ (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Gối thảo dược giúp dễ ngủ (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-06152**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) LAU MAU CHUNG (CN)
Rm G.,15/F., The Panorama, 520 Castle Peak, Tsuen Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; phấn trang điểm; chế phẩm dùng để tẩy trang; bút chì kẻ môi; bút chì kẻ lông mày.

Nhóm 21: Cọ trang điểm; chổi lông trang điểm; bông phấn trang điểm; bút vẽ lông mày; bông tẩy trang (không chứa chế phẩm tẩy trang).

---

(210) **4-2020-06160**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; 2.1.11
(591) Đỏ, trắng.
(731) NOLBOO CO., LTD. (KR)
30, Dochon-ro 8beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng chuyên đồ ăn Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống theo phong cách tự chọn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện tại nơi được yêu cầu; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhẹ (cocktail); dịch vụ khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê nhà di động; dịch vụ nhà hàng bán đồ ăn đồ uống mang đi; dịch vụ chế biến đồ ăn; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống và quán cà phê; dịch vụ tư vấn liên quan đến công thức nấu ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong khuôn khổ nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2020-06169**

(540)

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐỖ VĂN TIẾN (VN)
Số 413 Chu Văn Thịnh, tổ 12, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chuỗi cửa hàng phục vụ ăn uống; nhà hàng phục vụ ăn uống di động; quán ăn nhanh.

---

(210) **4-2020-06171**

(540)

Thiện Tâm

(220) 27.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIA NGUYỄN ĐẮK LẮK (VN)
Buôn Jung, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; mứt (dạng bánh kẹo); trà (chè).

---

(210) **4-2020-06217**

(540)

ROYAL ENFIELD FLYING FLEA

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) EICHER MOTORS LIMITED (IN)
3rd Floor - Select Citywalk, A-3 District Centre, Saket, New Delhi, 110 017, India
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; và các bộ phận và phụ kiện của chúng.

Nhóm 25: Trang phục; đồ đội đầu; đồ đi chân; áo vét (trang phục); áo nịt len (trang phục); váy sợi chui đầu; áo ngoài mặc chui đầu; áo chui đầu; quần áo làm từ chất liệu giả da; vật giữ ấm chân; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần ống bó [quần dài]; quần dài; quần áo làm bằng vải lanh; lớp lót may sẵn (bộ phận của quần áo); găng tay (quần áo); găng tay cho người lái xe; thắt lưng (quần áo); quần áo cho người đi xe có động cơ.

---

(210) **4-2020-06221**

(540)

CHÈ YẾN
NHA TRANG

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.7; 3.7.10; A3.7.24; 25.1.5; 25.1.9; A25.1.10; 26.4.4
(591) Hổ phách, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) PHẠM LÊ HỒNG HẠNH (VN)
27/1 Hồ Xuân Hương, P. Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung vi chất (tất cả dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào chế biến; chè yến; yến chưng đường phèn; súp yến.

Nhóm 32: Nước yến (nước uống giải khát được làm từ tổ chim yến) (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2020-06225**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 1.15.5; 1.15.11
(591) Xanh lá cây, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CẢNH QUAN DUYÊN HẢI (VN)
119/1 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân bón hữu cơ; đất trồng cây; đất mùn để phủ bề mặt; hóa chất để cải tạo đất.

Nhóm 35: Buôn bán: phân bón, phân ủ, phân bón hữu cơ, đất trồng cây, đất mùn để phủ bề mặt, hóa chất để cải tạo đất.

---

(210) **4-2020-06227**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.13.1; A3.13.24
(591) Vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TM-DV LEKZIN (VN)
Số 11 đường Phan Phú Tiên, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh phân phối các sản phẩm như: mỹ phẩm, sữa rửa mặt, kem trắng da, son môi.

---

(210) **4-2020-06228**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.11; 3.7.16
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI MAY MẶC NGUYỄN PHÁT (VN)
Số 16 đường Nguyễn Du, khu phố Bình Đức 3, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Hàng may mặc: quần áo (trang phục), giày dép (đồ đi chân), mũ nón (đồ đội đầu).

---

(210) **4-2020-06236**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Xanh dương đậm, vàng.
(731) BÙI NGÂN GIANG (VN)
Số 180 Tây Tựu, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, quảng cáo, giới thiệu, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: mỹ phẩm, kem dưỡng da, mặt nạ làm đẹp, son môi, bộ mỹ phẩm, sữa tắm, kem làm trắng da, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (dùng cho mục đích mỹ phẩm), chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, nước sơn móng, nước hoa, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc da (dịch vụ thẩm mỹ), dịch vụ chăm sóc móng (dịch vụ thẩm mỹ); dịch vụ xoa bóp (dịch vụ thẩm mỹ).

---

(210) **4-2020-06237**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; A25.7.3; A25.7.2; 26.1.10
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG MAY & MAY (VN)
122A Nguyễn ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt); tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), tất (vớ).

---

(210) **4-2020-06241**

(540)

AN THAI

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 1.15.23; 24.15.21; A24.15.11
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ AN THÁI (VN)
Số 288, đường Trần Thái Tông, khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng ô tô.

Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp.

---

(210) **4-2020-06242**

(540)

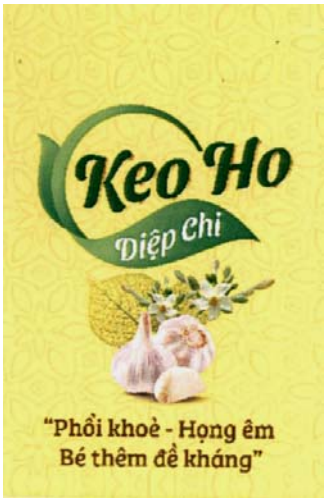

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.19; A5.5.22; 5.9.6; A5.3.14; A5.3.13; 25.7.25; A26.11.12
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT DIỆP CHI ORGANIC (VN)
Số 10, tổ 61, khu 4, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chất tạo keo dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Tỏi được bảo quản; rau được bảo quản.

Nhóm 31: Tỏi tươi; củ tỏi; tỏi tây tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng chiết xuất từ tỏi, thảo dược, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương

tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2020-06245**

(540)

HẠT GẠO SIÊU SAY

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC LAN (VN)
Xóm 5, thôn Cẩm Vinh, xã Hoằng Tân, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(210) **4-2020-06246**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.7; A11.1.6; A11.3.3; 5.9.19; 5.9.21; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, đen, đỏ, cam.
(731) VŨ VIỆT HƯNG (VN)
188 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng quán ăn, quán phở.

---

(210) **4-2020-06248**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.6; A5.5.20; A5.5.21; 2.9.1
(731) HUỲNH THỊ THÁI PHƯƠNG (VN)
Số 2D, ô3, Huỳnh Công Thân, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-06250**

(540)

GOLIVERMAXX

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRƯỜNG AN (VN)
Số nhà 30, ngõ 117 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06251**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN CƯƠNG XANH (VN)
Số 2, ngõ 31/26 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, dịch vụ trưng bày để bán và bán ở siêu thi, đại siêu thị và cửa hàng nhỏ cụ thể là bán buôn và bán lẻ các sản phẩm sau: thực phẩm có thể là các thực phẩm có nguồn gốc động vật cũng như nguồn gốc từ thực vật và các sản phẩm làm vườn khác có thể ăn được, đã được chế biến dùng làm đồ ăn hoặc để bảo quản bao gồm thực phẩm làm từ cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, nước thịt nấu đông, cá nhuyễn dạng sệt, thịt ướp muối, thịt, quả tươi, thảo mộc tươi, rau tươi, sữa, thực phẩm ăn nhanh có thể là các loại thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật đã chế biến dùng làm đồ ăn hoặc để bảo quản cũng như các gia vị để cải thiện hương vị thực phẩm bao gồm thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đồ uống có cồn, bia, rượu, nước giải khát, thức ăn cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, bánh mỳ, bột mì, gạo, mì sợi, miến, mì ống, hạt, cá đóng hộp, trái cây đóng hóp, thịt đóng hộp, rau đóng hộp, cá thu sốt cà chua (đóng hộp), cá ngừ ngâm dầu thực vật (đóng hộp), mút nhão, kem, sữa bột, thuốc lá, bánh kẹo và kẹo, các sản phẩm sữa, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, thức ăn đặc sản, xúc xích, thịt giăm bông, thực phẩm và chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế và thú y, thực phẩm cho em bé bao gồm thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm, dầu dùng cho mục đích làm sạch, trái cây đông lạnh, đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo, đá lạnh có thể ăn được, thực phẩm đông lạnh, rau đông lạnh, chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng trong y tế, dung dịch lau sàn nhà, nhà tắm, đồ uống không cồn, nước khoáng, nước uống, si-rô cô đặc, nước ép, gia vị, nông sản khô (đậu, bắp, tiêu, mộc nhĩ, bột mỳ, mỳ sợi, bún, phở, hủ tiếu, đồ hộp, thực phẩm chay, sữa, sữa chua, dầu ăn, gạo, rau củ, trái cây các loại, thịt (heo, bò, gia cầm), trứng gia cầm; mua bán thiết bị điện tử, điện lạnh, điện gia dụng cụ thể là: ti vi, tủ lạnh, máy phát điện, điện thoại, tivi, máy vi tính, máy ảnh, tủ lạnh, thiết bị điều hòa không khí, máy lọc không khí, máy xay, máy nghiền, máy giặt, máy rửa bát, nồi cơm điện, nồi lẩu điện, lò vi sóng, lò nướng, bình đun nước sử dụng điện, quạt điện, bàn là, máy lọc nước, thiết bị sưởi nóng; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2020-06252**

(540)

MKATZ

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06253**

(540)

MKATTON

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06254**

(540)

MKZINTAP

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06255**

(540)

MKBON

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06256**

(540)

MZYNTA

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06257**

(540)

MZYNOF

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06258**

(540)

MZIVON

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06259**

(540)

ZYPYTA

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06260**

(540)

ZYGYP

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06261**

(540)

MIROPHONE

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2020-06262**

(540)

NEEDLES

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2020-06263**

(540)

JINSON

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2020-06264**

(540)

HYUNDE

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2020-06265**

(540)

TAPUR

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2020-06266**

(540)

MISA SME.NET 2020™
PHẦN MỀM KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.15
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh cô ban.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(210) **4-2020-06267**

(540)

MISA Mimosa.NET 2020™
PHẦN MỀM KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.7
(591) Đen, trắng, xám, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(210) **4-2020-06268**

(540)

LAVENDA®

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; 5.13.1; 5.13.25; A26.11.8
(591) Đen, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN DƯỢC SƠN (VN)
Số 10, ngõ 51/25 Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm dược; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc dùng cho người.

---

(210) **4-2020-06269**

(540)

TAKUMI

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) TRẦN HIỆP (VN)
172, Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 21: Thớt nhựa [dụng cụ nhà bếp]; thớt gỗ [dụng cụ nhà bếp]; thớt làm bằng cây tre [dụng cụ nhà bếp]; thớt làm bằng cây trúc [dụng cụ nhà bếp].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại dụng cụ nhà bếp như: thớt nhựa, thớt gỗ, thớt làm bằng tre, thớt làm bằng trúc.

---

(210) **4-2020-06270**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.8; 4.5.3; 4.5.21; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(591) Xanh nước biển, xanh cốm, hồng, trắng.
(731) TRẦN HIỆP (VN)
172, Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2020-06271**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 26.1.9; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CAO SU KỸ THUẬT MINH TUỆ (VN)
Số 116, Nguyễn Văn Cừ, khu vực 4, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Bạc cao su lắp tàu (bộ phận ghép nối truyền động từ động cơ tới chân vịt dùng cho các phương tiện tàu bè, hàng hải).

---

(210) **4-2020-06272**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 1.15.23
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ THÁI BÌNH (VN)
Số 545, đường Trần Lãm, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có muối lithi; chế phẩm không có cồn để làm đồ uống.

---

(210) **4-2020-06273**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.1.6; 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) ĐỖ MINH TUẤN (VN)
12 ngách 164/34 Hồng Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-06275**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 26.13.25; 26.11.3
(591) Đen, đồng.
(731) NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)
98/40 đường Lê Cơ, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; sữa rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, sữa tắm, sữa rửa mặt, xà phòng.

---

(210) **4-2020-06276**

(540)

HỦ TIẾU 9 CỤM

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) HỘ KINH DOANH HỦ TIẾU 9 CỤM (VN)
Số 169B khu phố 2, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-06277**

(540)

HƯƠNG QUÊ

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT KẸO HƯƠNG QUÊ (VN)
Số 201, ấp Chợ Cũ, xã Thạnh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Kẹo.

---

(210) **4-2020-06278**

(540)

POWERSAM ENERGIZE

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SA SÂM VIỆT (VN)
430C1 Nguyễn Huệ, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06279**

(540)

SulinSÂM

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SA SÂM VIỆT (VN)
430C1 Nguyễn Huệ, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06280**

(540)

BojoSÂM

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SA SÂM VIỆT (VN)
430C1 Nguyễn Huệ, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06281**

(540)

BEAUTYSAM

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SA SÂM VIỆT (VN)
430C1 Nguyễn Huệ, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06282**

(540)

NEUROSAM

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SA SÂM VIỆT (VN)
430C1 Nguyễn Huệ, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06283**

(540)

ColoSÂM

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SA SÂM VIỆT (VN)
430C1 Nguyễn Huệ, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06284**

(540)

BronSÂM

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SA SÂM VIỆT (VN)
430C1 Nguyễn Huệ, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06285**

(540)

LIVERSAM

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SA SÂM VIỆT (VN)
430C1 Nguyễn Huệ, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06286**

(540)

Hoàn Liễu An

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VY VY VIỆT NAM (VN)
Tầng 8 tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), nước uống colagen (thực phẩm chức năng), nước uống colagen không cồn, không dùng trong y tế, chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang, sữa và các sản phẩm từ sữa, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, kem trị nám (mỹ phẩm), kem ngừa mụn nám da (mỹ phẩm), thiết bị dùng trong y tế, phòng thí nghiệm, cụ thể: thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, vật tư tiêu hao sử dụng trong y tế, vật tư tiêu hao dùng trong phòng thí nghiệm.

---

(210) **4-2020-06287**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.5.2; 2.5.30; 2.1.3; 2.1.30; 3.7.17
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM LA CUSINA (VN)
Thửa đất số 462, tờ bản đồ số 36, ấp Lồ ồ, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Xúc xích.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo, mua bán sản phẩm: xúc xích.

---

(210) **4-2020-06288**

(540)

LOSSANCE

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; A24.15.7
(731) LÊ NGỌC HÙNG ANH (VN)
CH 1002 - T11 - tổ dân phố số 3 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả; xịt dưỡng tóc; kem dưỡng da; mỹ phẩm; xà phòng.

---

(210) **4-2020-06289**

(540)

TAURUS

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.4.13; A3.4.4; 3.4.1; A3.4.24
(731) TAURUS ARMAS S.A. (BR)
Av. São Borja, 2181 - São Leopoldo, Estado do Rio Grande do Sul, BRAZIL
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 13: Súng cầm tay.

---

(210) **4-2020-06290**

(540)

VITTO
GUARANTEE OF QUALITY

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24; 3.7.1
(731) NGUYỄN ĐỨC TUYẾN (VN)
Đội 3, thôn Trung, xã An Vĩ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước Ro; thiết bị lọc không khí; bếp ga các loại; bếp điện; bếp từ; quạt điện; máy làm mát không khí; cây nước nóng Iạnh; bồn rửa bát; máy khử mùi nhà bếp; máy đun nước nóng lạnh dùng cho nhà tắm; đèn chiếu sáng; máng đèn; bóng đèn; chao đèn; chụp đèn; chậu rửa gắn cố định; bồn tắm; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi khoá [van, đầu vặn] [vòi đóng] cho ống dẫn; bệ xí vệ sinh.

Nhóm 21: Bộ nồi nẩu không dùng điện; chảo rán không dùng điện.

---

(210) **4-2020-06291**

(540)

KING DIVER

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SEIKO EPSON CORPORATION) (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi và các bộ phận của chúng.

---

(210) **4-2020-06292**

(540)

M-FORCE

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SEIKO EPSON CORPORATION) (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi và các bộ phận của chúng; kim loại quý (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại quí.

---

(210) **4-2020-06293**

(540)

TÂN SƠN

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH THIÊN THANH (VN)
Số 92, đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hóa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán bồn nước, thiết bị làm nóng nước.

---

(210) **4-2020-06294**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(591) Trắng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, vàng, vàng nâu, xanh da trời.

(731) INTERCONTINENTAL GREAT BRANDS LLC (US)
100 Deforest Avenue, East Hanover New Jersey 07936, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo không chứa thuốc, sô cô la, bánh kẹo sô cô la, bánh trung thu, các sản phẩm bánh nướng; mỳ ý thuần túy hoặc có hương vị và/hoặc có nhân; chế phẩm ngũ cốc; ngũ cốc ăn sáng; món ăn chủ yếu làm từ bánh tạc nướng; bánh mỳ, bánh bít cốt, kẹo hoặc bánh quy mặn, bánh quy giòn, bánh quy dạng mỏng dẹt, bánh quy, bánh xốp, ngũ cốc dạng thanh, bánh quế, bánh ngọt, bánh nướng, tất cả các sản phẩm này ở dạng cốt bánh và/hoặc được phủ và/hoặc có nhân và/hoặc có hương vị; vụn bánh, cụ thể là vụn bánh quy và vụn bánh mì; món khai vị ngọt hoặc mặn bao gồm bánh mì, bánh quy hoặc bột nhào để làm bánh ngọt; sản phẩm bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được, cụ thể là sản phẩm kem lạnh; bánh nướng; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món tráng miệng trên cơ sở gạo; món tráng miệng trên cơ sở mỳ ý (pasta); món tráng miệng trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng trên cơ sở bột mì; món tráng miệng trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; bánh nướng đông lạnh; kem tráng miệng [bánh kẹo] đông lạnh; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở gạo; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở mỳ ý (pasta); món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột mì; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; bánh nướng đã được làm lạnh; kem tráng miệng [bánh kẹo] đã được làm lạnh; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở gạo; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở mỳ ý (pasta); món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bột mì; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được.

---

(210) **4-2020-06295**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 26.1.2; A26.1.18; 1.15.15
(591) Đỏ, trắng, nâu, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo không chứa thuốc, sô cô la, bánh kẹo sô cô la, bánh trung thu, bánh quy, bánh quy dạng mỏng dẹt, bánh quy giòn; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món tráng miệng trên cơ sở gạo; món tráng miệng trên cơ sở mỳ ý (pasta); món tráng miệng trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng trên cơ sở bột cọ

sagu; món tráng miệng trên cơ sở bột mì; món tráng miệng trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; kem lạnh; bột mỳ và chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ, các sản phẩm bánh nướng và bánh ngọt.

---

(210) **4-2020-06296**

(540)

+TECHRON

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.17.5; 24.13.1; A26.11.12
(731) CHEVRON INTELLECTUAL PROPERTY LLC (US)
6001 Bollinger Canyon Road, San Ramon, CA 94583, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu; hóa chất làm sạch nhiên liệu, động cơ và hệ thống nhiên liệu.

Nhóm 04: Nhiên liệu.

---

(210) **4-2020-06297**

(540)

KELLY KS16

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) THE GOODYEAR TIRE & RUBBER COMPANY (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316-0001 U.S.A.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Lốp xe

---

(210) **4-2020-06298**

(540)

KELLY KD16

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) THE GOODYEAR TIRE & RUBBER COMPANY (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316-0001 U.S.A.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Lốp xe

---

(210) **4-2020-06299**

(540)

PKL WASH

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.11.3; A26.11.9; 26.4.9
(591) Cam, đen.
(731) NGUYỄN NGỌC HỒ (VN)
40b Linh Đông, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng xe máy; dịch vụ rửa xe; dịch vụ thay dầu nhớt cho xe; dịch vụ đánh bóng xe cộ; dịch vụ trang trí xe.

---

(210) **4-2020-06300**

(540)

WCC
WORLD CONTAINER SERVICE TRADING JSC

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 25.5.25; 1.15.23; A26.11.12; 26.11.3
(591) Cam đậm, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THẾ GIỚI CONTAINER (VN)
Phòng 503, tầng 5, tòa nhà Winhome, 13C đường số 12, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán container (công-te-nơ).

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa container (công-te-nơ).

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê thùng chứa container (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2020-06301**

(540)

Wagold

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); gel rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); sữa tay rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm làm sạch dạng bọt (chế phẩm vệ sinh thân thể).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06303**

(540)

Malwee

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MINH DƯƠNG ENN (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2020-06304**

(540)

Malwee

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MINH DƯƠNG ENN (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2020-06307**

(540)

THỰC PHẨM SẠCH
FAMILY FOOD

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 26.15.15; A26.11.12; 26.11.3; A5.3.13; A5.3.15
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh tím.
(731) CÔNG TY TNHH FAMILY FOOD (VN)
Thôn Bằng Sở, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán lương thực, thực phẩm: gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, hải sản, trái cây tươi, rau củ quả tươi.

---

(210) **4-2020-06309**

(540)

GIẤY CÁ HEO
Chăm sóc từng khoảnh khắc

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.9.4; 26.1.1; 25.5.25
(591) Trắng, da cam, xanh dương, đen.
(731) ĐỖ VĂN VIỆN (VN)
Xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 16: Giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy thấm; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; khăn lau mặt bằng giấy; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2020-06310**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TRỌNG LIỄU ĐẮK LẮK (VN)
Số 06 Hùng Vương, phường Đạt Hiếu, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2020-06311**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.16; 25.7.25
(591) Nâu đất, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THE MOSS (VN)
31 Phạm Cự Lượng, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế ngoại thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật.

---

(210) **4-2020-06312**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.1
(591) Trắng, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH THE MOSS (VN)
31 Phạm Cự Lượng, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phục vụ ăn uống lưu động do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu.

---

(210) **4-2020-06313**

(540)

Lò bánh mì
PHƯƠNG UYÊN

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ THU (VN)
74 quốc lộ 1K, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh bao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, tiếp thị: bánh mì, bánh ngọt, bánh bao.

---

(210) **4-2020-06314**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GĂNG TAY AN PHÁT (VN)
231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: găng tay bảo hộ lao động, khẩu trang vải, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc, mũ bảo hộ lao động, giày bảo hộ lao động, kính bảo hộ lao động, bịt tai chống ồn, dây đai bảo hộ lao động, áo phao, phao.

---

(210) **4-2020-06315**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.5; 25.1.9; 18.3.21; 26.1.1; 18.3.2; 18.3.23
(591) Nâu đất, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐOÀN ÁNH DƯƠNG (VN)
99 Lê Trung Đình, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Bảo tàng (giới thiệu và trưng bày); cung cấp các dịch vụ và tiện nghi bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu và trưng bày); tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2020-06316**

(540)

HYPERBITS

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VIETSTAR (VN)
Xóm 9, thôn Đục Khê, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 19: Màng tấm bitum chống thấm dùng trong xây dựng; sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; asphan (nhựa đường); bitum (nhựa rải đường), vật liệu xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2020-06317**

(540)

HYPERSEALER

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VIETSTAR (VN)
Xóm 9, thôn Đục Khê, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm, ẩm dùng cho phần xây nề, trừ sơn; hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; chất bảo vệ bê tông, trừ sơn và dầu; chất bảo vệ xi măng, trừ sơn và dầu; keo, chất kết dính dùng trong công nghiệp; keo.

Nhóm 17: Vật liệu trám khe co giãn (vật liệu đệm lót khe co giãn); hợp chất chống ẩm cho công trình xây dựng (hợp chất chống ẩm cho các tòa nhà); chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; vật liệu để bịt kín (vật liệu để xảm), chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; xi gắn kín.

---

(210) **4-2020-06318**

(540)

HYPERCRYSTAL

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VIETSTAR (VN)
Xóm 9, thôn Đục Khê, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm, ẩm dùng cho phần xây nề, trừ sơn, hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; chất bảo vệ bê tông, xi măng trừ sơn và dầu; chất bảo vệ xi măng trừ sơn và dầu chất bảo vệ công trình xây dựng, trừ sơn và dầu; Silicat; chất bảo vệ ngói.

Nhóm 19: Vữa dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vữa lỏng để trá kẽ hở ở tường; xi măng; lớp phủ X; măng chịu lửa; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

---

(210) **4-2020-06319**

(540)

HYPERGROUT

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VIETSTAR (VN)
Xóm 9, thôn Đục Khê, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 19: Vữa dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vữa lỏng để trá kẽ hở ở tường; xi măng; lớp phủ xi măng chịu lửa; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

---

(210) **4-2020-06321**

(540)

GLUTAGLOW

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm trang điểm không chứa thuốc; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); dầu dùng cho da (mỹ phẩm); kem bôi dùng cho da (mỹ phẩm); và nước xức dùng cho da; chế phẩm cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; kem mỡ dùng để bôi trơn da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng môi (không chứa thuốc); phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); len bông (dùng cho mỹ phẩm); tăm bông (dùng cho mỹ phẩm); miếng bông mỹ phẩm (được tẩm nước thơm mỹ phẩm); khăn giấy mỹ phẩm (được tẩm nước thơm mỹ phẩm); hoặc khăn lau mỹ phẩm (được tẩm nước thơm mỹ phẩm); miếng bông mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); khăn giấy mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm).

---

(210) **4-2020-06322**

(540)

LUX

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược (dược phẩm); chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; và chất sát trùng (chất sát khuẩn); chế phẩm vệ sinh cho vệ sinh cá nhân, trừ chế phẩm vệ sinh thân thể; sáp nha khoa; băng dùng trong y tế (để băng bó); cao dán dùng trong y tế; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chế phẩm chăm sóc da chứa dược chất; chế phẩm chăm sóc tóc chứa dược chất; chế phẩm chứa dược chất dùng cho môi; kem bôi dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06323**

(540)

DREAM COFFEE BEAN

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1; 2.9.1; 5.3.20; A5.3.13; 5.3.16
(591) Đen, trắng, đỏ, nâu.
(731) LÊ KIM NHẬT (VN)
151 Nguyễn Hữu Dật, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ trà sữa, cà phê, giải khát, nước uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2020-06324**

(540)

Trao Trọn Niềm Tin
Agricultural
Nhận Trọn Chất Lượng

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17
(591) Vàng cam, nâu đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN YL (VN)
465/2/6 Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mật ong; nghệ.

---

(210) **4-2020-06325**

(540)

YangPo

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) TAIWAN FIRST BRAKES TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.60, Keji 3rd Rd., Annan Dist., Tainan City 709, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lót phanh cho xe cộ; guốc hãm cho xe cộ; xéc măng phanh cho xe cộ; má phanh cho phanh đĩa dùng cho xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ, khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất.

---

(210) **4-2020-06326**

(540)

NHC

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) NAN HOANG TRAFFIC INSTRUMENT CO., LTD. (TW)
No.60, Keji 3rd Rd., Tainan Technology Industrial Park, Tainan 709, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lót phanh cho xe cộ; guốc hãm cho xe cộ; xéc măng phanh cho xe cộ; má phanh cho phanh đĩa dùng cho xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất.

---

(210) **4-2020-06327**

(540)

BINANCE

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) BINANCE HOLDINGS LIMITED (KY)
Sertus Chambers, Governors Square, Suite # 5-204, 23 Lime Tree Bay Avenue, P.O. Box 2547, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị để xử lý dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị định vị toàn cầu.

Nhóm 25: Quần áo; giày, mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; áo mưa.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; môi giới bảo hiểm; môi giới tiền tệ; dịch vụ mua bán tiền tệ; dịch vụ môi giới đổi tiền tệ; đầu tư vốn; nghiệp vụ thanh toán tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ cố vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; phát hành phiếu có giá; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ xử lý giao dịch tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; môi giới chứng khoán; cho vay [tài chính]; dịch vụ giám sát quỹ; dịch vụ giám sát đầu tư [dịch vụ tài chính]; nghiên cứu tài chính; dịch vụ lập mô hình tài chính; định giá tài chính; dịch vụ mua bán và trao đổi tiền điện tử (bitcoin); dịch vụ đổi tiền tệ; dịch vụ trao đổi tiền kỹ thuật số; dịch vụ mua bán chứng khoán; dịch vụ mua bán tiền điện tử; dịch vụ mua bán tiền tệ thời gian thực trực tuyến, dịch vụ tiền ảo.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; sắp xếp và tiến hành hội nghị; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); cung cấp video trực tuyến (không tải xuống được).

---

(210) **4-2020-06328**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) BINANCE HOLDINGS LIMITED (KY) Sertus Chambers, Governors Square, Suite # 5-204, 23 Lime Tree Bay Avenue, P.O. Box 2547, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị để xử lý dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị định vị toàn cầu.

Nhóm 25: Quần áo; giày, mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; áo mưa.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; môi giới bảo hiểm; môi giới tiền tệ; dịch vụ mua bán tiền tệ; dịch vụ môi giới đổi tiền tệ; đầu tư vốn; nghiệp vụ thanh toán tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ cố vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; phát hành phiếu có giá; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ xử lý giao dịch tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; môi giới chứng khoán; cho vay [tài chính]; dịch vụ giám sát quỹ; dịch vụ giám sát đầu tư [dịch vụ tài chính]; nghiên cứu tài chính; dịch vụ lập mô hình tài chính; định giá tài chính; dịch vụ mua bán và trao đổi tiền điện tử (bitcoin); dịch vụ đổi tiền tệ; dịch vụ trao đổi tiền kỹ thuật số; dịch vụ mua bán chứng khoán; dịch vụ mua bán tiền điện tử; dịch vụ mua bán tiền tệ thời gian thực trực tuyến, dịch vụ tiền ảo.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; sắp xếp và tiến hành hội nghị; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); cung cấp video trực tuyến (không tải xuống được).

---

(210) **4-2020-06329**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.11.3; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) GHL SYSTEMS BERHAD (MY)
C-G-15, Block C, Jalan Dataran SD 1, Dataran SD, PJU 9, Bandar Sri Damansara, 52200 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị đầu cuối [điện]; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị đầu cuối thu thập dữ liệu điện tử.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ nội thất); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không thuộc các nhóm khác); chữ in; bản in đúc; xuất bản phẩm dạng in, sách mỏng, tập quảng cáo, báo chí, nhật báo và tạp chí, sổ tay hướng dẫn, ấn phẩm, tất cả liên quan đến dịch vụ ngân hàng; thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ (trừ loại thẻ được mã hóa); tạp chí.

Nhóm 35: Quảng bá hàng hoá của người khác, cụ thể là cung cấp thông tin về việc chiết khấu, phiếu giảm giá, việc giảm giá, phiếu khuyến mãi và việc chào giá đặc biệt cho hàng hóa của người khác; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác bằng việc cung cấp các siêu liên kết (hypertext links) tới các trang web của người khác; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác bằng việc cung cấp trang web dưới dạng đường dẫn tới trang web bán lẻ trực tuyến của người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực thanh toán trực tuyến; quản lý và theo dõi thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, ngân hàng hối đoái tự động (ach), thẻ trả trước, thẻ thanh toán, và các hình thức giao dịch thanh toán khác thông qua mạng truyền thông điện tử cho mục đích kinh doanh; quản lý thông tin kinh doanh, cụ thể là báo cáo điện tử về phân tích kinh doanh liên quan đến việc xử lý, xác nhận, theo dõi, và lập hóa đơn thanh toán; quản lý kinh doanh, cụ thể là tối ưu hóa việc thanh toán cho doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính và thông tin về tài chính; dịch vụ tài chính liên quan đến dữ liệu giao dịch và quá trình giao dịch cho dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm và các hoạt động liên quan đến tài chính và thương mại khác và dịch vụ liên quan đến hệ thống thanh toán và việc cung cấp các dịch vụ liên quan tới chúng; dịch vụ chuyển tiền điện tử; nghiệp vụ thanh toán và đối chiếu các giao dịch tài chính và cung cấp nhiều loại dịch vụ thanh toán qua điện tử và thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông bằng mạng tế bào; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; truyền bản fax; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ truyền thanh; truyền tin nhắn và dữ liệu qua vệ tinh giữa những người sử dụng từ xa của mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Tư vấn trong việc thiết kế và phát triển phần cứng máy tính và phần mềm máy tính liên quan đến dữ liệu giao dịch và quá trình giao dịch cho các hoạt động tài chính, bán lẻ và các hoạt động thương mại nói chung; lập trình máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; cho thuê máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính [trừ chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; kiểm soát chất lượng; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật.

---

(210) **4-2020-06330**

(540)

BINANCE DEX

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) BINANCE HOLDINGS LIMITED (KY)
Sertus Chambers, Governors Square, Suite # 5-204, 23 Lime Tree Bay Avenue, P.O. Box 2547, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị để xử lý dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị định vị toàn cầu.

Nhóm 25: Quần áo; giày, mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; áo mưa.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; môi giới bảo hiểm; môi giới tiền tệ; dịch vụ mua bán tiền tệ; dịch vụ môi giới đổi tiền tệ; đầu tư vốn; nghiệp vụ thanh toán tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ cố vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; phát hành phiếu có giá; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ xử lý giao dịch tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; môi giới chứng khoán; cho vay [tài chính]; dịch vụ giám sát quỹ; dịch vụ giám sát đầu tư [dịch vụ tài chính]; nghiên cứu tài chính; dịch vụ lập mô hình tài chính; định giá tài chính; dịch vụ mua bán và trao đổi tiền điện tử

(bitcoin); dịch vụ đổi tiền tệ; dịch vụ trao đổi tiền kỹ thuật số; dịch vụ mua bán chứng khoán; dịch vụ mua bán tiền điện tử; dịch vụ mua bán tiền tệ thời gian thực trực tuyến, dịch vụ tiền ảo.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; sắp xếp và tiến hành hội nghị; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); cung cấp video trực tuyến (không tải xuống được).

---

(210) **4-2020-06331**

(540)

BINANCE CHAIN

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) BINANCE HOLDINGS LIMITED (KY)
Sertus Chambers, Governors Square, Suite # 5-204, 23 Lime Tree Bay Avenue, P.O. Box 2547, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị để xử lý dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị định vị toàn cầu.

Nhóm 25: Quần áo; giày, mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; áo mưa.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; môi giới bảo hiểm; môi giới tiền tệ; dịch vụ mua bán tiền tệ; dịch vụ môi giới đổi tiền tệ; đầu tư vốn; nghiệp vụ thanh toán tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ cố vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; phát hành phiếu có giá; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ xử lý giao dịch tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; môi giới chứng khoán; cho vay [tài chính]; dịch vụ giám sát quỹ; dịch vụ giám sát đầu tư [dịch vụ tài chính]; nghiên cứu tài chính; dịch vụ lập mô hình tài chính; định giá tài chính; dịch vụ mua bán và trao đổi tiền điện tử (bitcoin); dịch vụ đổi tiền tệ; dịch vụ trao đổi tiền kỹ thuật số; dịch vụ mua bán chứng khoán; dịch vụ mua bán tiền điện tử; dịch vụ mua bán tiền tệ thời gian thực trực tuyến, dịch vụ tiền ảo.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; sắp xếp và tiến hành hội nghị; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); cung cấp video trực tuyến (không tải xuống được).

---

(210) **4-2020-06332**

(540)

Nói đến Giá Kệ, Nghĩ tới Asado

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH HOTU VIỆT NAM (VN)
Số 17B, ngõ 45, phố Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khớp nối ống bằng kim loại; ống thép; dây thép; hợp kim thép.

Nhóm 07: Đai truyền cho băng tải; đai truyền cho máy móc; thanh truyền cho máy móc, động cơ điện và động cơ; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; băng tải; xích truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; xe xếp dỡ; xe bốc dỡ; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; xe bốc dỡ tự động (xe bốc dỡ tự hành) di chuyển trong nhà xưởng [máy điều khiển bằng tay hoặc bằng máy tính theo phương pháp lập trình, không dùng làm phương tiện giao thông; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá.

Nhóm 20: Giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; xe đẩy tay [đồ đạc]; ghế ngồi; giá đỡ (đồ đạc).

---

(210) **4-2020-06333**

(540)

Say Racking, Think Asado

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH HOTU VIỆT NAM (VN)
Số 17B, ngõ 45, phố Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khớp nối ống bằng kim loại; ống thép; dây thép; hợp kim thép.

Nhóm 07: Đai truyền cho băng tải; đai truyền cho máy móc; thanh truyền cho máy móc, động cơ điện và động cơ; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; băng tải; xích truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; xe xếp dỡ; xe bốc dỡ; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; xe bốc dỡ tự động (xe bốc dỡ tự hành) di chuyển trong nhà xưởng [máy điều khiển bằng tay hoặc bằng máy tính theo phương pháp lập trình, không dùng làm phương tiện giao thông; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá.

Nhóm 20: Giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; xe đẩy tay [đồ đạc]; ghế ngồi; giá đỡ (đồ đạc).

---

(210) **4-2020-06335**

(540)

SKYTONE

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, P.R. China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng cho thiết bị di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; điện thoại thông minh; điện thoại di động; thiết bị liên lạc mạng; bộ nguồn cung cấp điện di động (pin có thể sạc lại được); bộ định tuyến không dây.

Nhóm 35: Quảng cáo; xúc tiến quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing mục tiêu; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

Nhóm 38: Gửi tin nhắn; dịch vụ điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin viễn thông; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; truyền tập tin số; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền phát dữ liệu; truyền video theo yêu cầu.

---

(210) **4-2020-06336**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.14; 2.9.20; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả, hạt, lá cây đã qua chế biến; mứt ướt.

Nhóm 30: Gia vị các loại; nước sốt các loại (gia vị); nước tương (gia vị); ngũ vị hương (gia vị); bột cà ri (gia vị); bột nghệ (gia vị).

---

(210) **4-2020-06337**

(540)

TRIFACIAL

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) FIRST SOLAR, INC. (US)
350 West Washington Street, Suite 600 Tempe, Arizona 85281, USA
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Mô-đun quang điện; pin quang điện; tấm pin quang điện; mô-đun quang điện, cụ thể là một khối pin quang điện; mảng năng lượng mặt trời, cụ thể là các mô-đun điện năng lượng mặt trời để sản xuất điện; hệ thống năng lượng mặt trời bao gồm các mô-đun điện năng lượng mặt trời để sản xuất điện.

---

(210) **4-2020-06338**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 8.7.5; A8.5.15; 26.1.1
(591) Vàng, đen, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CHẢ CÁ HAI PHA (VN)
Ấp III, xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán chả cá các loại.

---

(210) **4-2020-06341**

(540)

DR.FACE

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) TRẦN NGỌC PHƯƠNG (VN)
Khu 1, xã Phong Phú, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ spa (thẩm mỹ viện).

---

(210) **4-2020-06342**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.7.5; 26.7.25; A11.1.6
(591) Vàng, nâu.
(731) LÂM NGỌC PHƯƠNG (VN)
Số 04 Lê Văn Việt, khu phố 2, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ bằng gỗ.

Nhóm 29: Giò chả; chả gà; chả mực; chả bò; chả cá; bò viên; thịt kho; cá kho; gà sốt; cá nướng; lạp xưởng; dưa góp cay; dưa muối; đồ chua cụ thể là: rau, củ, quả ngâm chua ngọt.

Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo; bánh tét; bánh chưng; bánh bao; bánh hấp nhân thịt băm; bánh nướng; xôi; bánh mì kẹp thịt; suất ăn đóng hộp (cơm hộp); chè ngọt; gia vị; nước sốt (gia vi).

Nhóm 31: Trái cây tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước sâm; nước nha đam; nước giải khát [đồ uống] (nấu từ rễ tranh, mía lau và râu ngô); nước giải khát nấu từ củ năng; nước giải khát nấu từ củ sen.

Nhóm 33: Nước uống chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: đồ mỹ nghệ bằng gỗ, giò chả, chả gà, chả mực, chả bò, chả cá, bò viên, thịt kho, cá kho, gà sốt, cá nướng, lạp xưởng, dưa góp cay, dưa muối, đồ chua cụ thể là: rau, củ, quả ngâm chua ngọt, bánh tét, bánh chưng, bánh bao, bánh hấp nhân thịt băm, bánh nướng, xôi, bánh mì kẹp thịt, suất ăn đóng hộp (cơm hộp), chè ngọt, trái cây tươi, nước ép trái cây, đồ uống không cồn, nước sâm, nước nha đam, nước giải khát [đồ uống] (nấu từ rễ tranh, mía lau và rân ngô), nước giải khát nấu từ củ năng, nước giải khát nấu từ củ sen, nước uống chiết xuất trái cây (có cồn), rượu.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tại chỗ hoặc mang về (do nhà hàng thực hiện); khu nghỉ dưỡng (resort).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ spa (thẩm mỹ viện); trang điểm.

---

(210) **4-2020-06343**

(540)

NEWDAYS

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) HỒ VĂN TIỀN GIANG (VN)
Khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa; nước rửa chén; xà phòng; nước lau kính; nước lau sàn.

---

(210) **4-2020-06344**

(540)

SATO

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) LÊ VĂN CƯƠNG (VN)
Thôn Nguyên Thắng, xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2020-06345**

(540)

JIMMY

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) LÊ HOÀNG TRUNG (VN)
D6/11 ấp 4, Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Khăn ướt bằng giấy; khăn giấy.

---

(210) **4-2020-06346**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 24.13.1; 5.7.3; 5.13.4
(591) Đen, vàng nâu, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GOLDPRODUCT (VN)
939 Đức Thuận, ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Khẩu trang bảo hộ lao động.

Nhóm 10: Khẩu trang dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: khẩu trang dùng cho mục đích y tế, khẩu trang bảo hộ lao động; tổ chức sự kiện giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(210) **4-2020-06347**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; 1.15.15; 5.3.16; 5.3.20; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH (VN)
Số 21.05 tháp T3 Riviera Point, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng).

Nhóm 35: Quảng cáo; thương mại điện tử, mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, nước rửa phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế), viên làm sạch phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế), kem dưỡng da, sữa tắm, dầu gội đầu, kem chống nắng, sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt. muối tẩy tế bào chết, dầu xả, mặt nạ dưỡng da, bình xịt khoáng dưỡng ẩm cho da, dầu dưỡng tóc, tinh dầu chống lão hóa, các loại tinh dầu làm đẹp, nước rửa tay kháng khuẩn.

---

(210) **4-2020-06349**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.15; 3.7.16; A25.3.3
(591) Xanh lá, xanh rêu, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ TRUYỀN THÔNG Ý TƯỞNG VIỆT (VN)
110 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; lát trái cây mỏng/lát quả/lát trái cây sấy khô; khoanh khoai tây rán giòn/lát khoai tây rán giòn; vỏ trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Đồ gia vị; mật ong; món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống/mỳ sợi; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; trà; mì sợi dẹt, mì sợi [mì dẹt]; miến [sợi dẹt]; giấm; bánh kẹo.

---

(210) **4-2020-06350**

(540)

APXIA

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) MICRO LABS LIMITED (IN)
No: 31, Race Course Road, Bengaluru-560 001, Karnataka, India.

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06351**

(540)

BamBa

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh, tím than.
(731) NGUYỄN HỮU QUỐC (VN)
474/11 Nguyễn Tri Phương, phường 09, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin cho máy vi tính; pin điện cho máy vi tính; ổ đĩa cho máy vi tính; usb; bàn phím máy vi tính; dây cáp điện; thẻ nhớ; quạt cho máy vi tính.

---

(210) **4-2020-06352**

(540)

NGUYỄN 阮家 GIA®

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH NGUYỆT (VN)
C7/27A1 Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả (muối chua hoặc trộn chua ngọt); hành đã chiên hoặc sấy khô; tỏi đã chiên hoặc sấy khô; mắm làm từ cá; nước mắm; nước tương; thủy hải sản (không còn sống).

Nhóm 30: Bánh tráng; hủ tiếu (làm từ gạo); bún (làm từ gạo); bánh hỏi (làm từ gạo); miến khô; mì ống (nui); mì sợi; mì ăn liền; trà; cà phê; ca cao; sô cô la; bánh kẹo; bột thực phẩm; bột mì.

Nhóm 35: Mua bán rau củ quả (muối chua hoặc trộn chua ngọt), hành đã chiên hoặc sấy khô, tỏi đã chiên hoặc sấy khô, mắm làm từ cá, nước mắm, nước tương, thủy hải sản (không còn sống), bánh tráng, hủ tiếu (làm từ gạo), bún (làm từ gao), bánh hỏi (làm từ

gạo), miến khô; mì ống (nui), mì sợi, mì ăn liền, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, bánh kẹo, bột thực phẩm, bột mì; tiếp thị để bán sản phẩm; quảng cáo để bán sản phẩm; triển lãm, trưng bày sản phẩm để bán hàng.

---

(210) **4-2020-06356**

(540)

INOUE

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(591) Ghi xám.
(731) INOUE CO., LTD. (JP)
750 Toya, Midori-ku, Sagamihara-Shi, Kanagawa, 252-0155, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Hoa tai xỏ lỗ; hoa tai; vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng đeo tay làm bằng vải, cao su, silicon hoặc da; đồ trang trí cá nhân [đồ trang sức].

Nhóm 26: Băng buộc tóc; băng buộc tóc bằng cao su; dây chun buộc tóc; dây buộc tóc có bọc vải; dây Kumthino (dây được tết hoặc dệt bằng sợi tạo thành một dải để trang trí như đeo tay, đồ may vá); đồ trang trí tóc; dây buộc đồ đi chân; cặp tóc; kẹp tóc; ruy băng dùng cho tóc.

---

(210) **4-2020-06357**

(540)

Hidilac

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Số 21, ngõ 71 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ em; sữa công thức; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2020-06358**

(540)

Lanila
Ngọc Hân

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; A5.5.20; 4.5.1; 2.3.1
(591) Trắng, hồng, xanh da trời, đen.
(731) HOÀNG THỊ NGỌC HÂN (VN)
P.2304 G5 CC Five Star, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo trẻ em và các loại phụ kiện như; quấn chũn, nhộng chũn, đồ chơi trẻ em, bình sữa, núm vú giả cho trẻ em, tã lót, đồ ăn dặm, đồ chơi treo nôi, nôi, giường cũi, võng, đồ chơi treo ô tô, sách dạy chăm sóc trẻ em.

---

(210) **4-2020-06359**

(540)

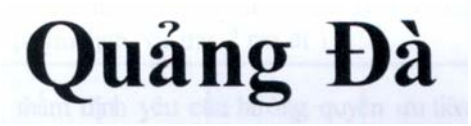

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) PHẠM NGỌC THÁI (VN)
Thôn Trường Thọ, xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước tinh khiết; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình; đồ uống không cồn; đồ uống dinh dưỡng làm từ trái cây.

---

(210) **4-2020-06360**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 25.5.2
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THANH VŨ (VN)
LK4-VT6, khu nhà ở Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Hệ thống khóa thông minh dùng cho nhà cửa và văn phòng bao gồm: khóa điện tử chống trộm, khoá thẻ từ, khóa vân tay; khóa khách sạn (dạng thẻ từ).

---

(210) **4-2020-06362**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 6.1.2; 3.7.17; 3.7.16; A1.1.10; A1.1.3; A26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, xanh lam, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THI HÂN (VN)
Châu Long 5, Châu Phú B, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: rượu bia, nước giải khát, thuốc lá.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành nội địa; vận tải hành khách bằng đường bộ và đường thủy.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(210) **4-2020-06363**

(540)

MYKIA

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DSU (VN)
Số nhà 60, phố Đức Minh, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy xay sinh tố.

Nhóm 09: Tivi; loa đài; điện thoại; máy tính.

Nhóm 11: Điều hoà; máy lọc nước; nồi cơm điện; nồi nướng; bình điện đun nước; bếp ga; bếp từ; tủ lạnh; quạt điện; bình nóng lạnh; máy khử mùi dùng cho nhà bếp (máy hút mùi); quạt hơi nước; máy lọc không khí.

---

(210) **4-2020-06364**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 26.3.23; A26.3.7
(591) Xanh, da cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VÂN LONG (VN)
Số 15A An Trì, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Sản xuất nhựa (cho người khác); gia công các sản phẩm nhựa bằng công nghệ ép phun, ép đùn thổi, ép đùn tạo hạt, thổi PET; gia công đồ nhựa theo đơn đặt hàng hoặc cho người khác, cụ thể là dịch vụ gia công các sản phẩm đồ nhựa gia dụng, dân dụng, nông nghiệp, vật liệu nhựa sử dụng cho ngành xây dựng, sản phẩm bằng nhựa phục vụ trang trí nội thất, thiết bị nhựa ngành cấp thoát nước.

---

(210) **4-2020-06365**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 26.3.23; A26.3.7
(591) Xanh, da cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VÂN LONG (VN)
Số 15A An Trì, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Sản xuất nhựa (cho người khác); gia công các sản phẩm nhựa bằng công nghệ ép phun, ép đùn thổi, ép đùn tạo hạt, thổi PET; gia công đồ nhựa theo đơn đặt hàng hoặc cho người khác, cụ thể là dịch vụ gia công các sản phẩm đồ nhựa gia dụng, dân dụng,

nông nghiệp, vật liệu nhựa sử dụng cho ngành xây dựng, sản phẩm bằng nhựa phục vụ trang trí nội thất, thiết bị nhựa ngành cấp thoát nước.

---

(210) **4-2020-06366**

(540)

CLINBOS

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06367**

(540)

BOSTONCARE

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06368**

(540)

Dr. Duyen Spa
CHUẨN Y KHOA

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 2.3.1; 26.1.1; A5.5.20
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VÀ ĐÀO TẠO DR DUYÊN (VN)
Số E7, đường Yết Kiêu, KP 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu ete; tinh dầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy

trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu xả tóc; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 41: Đào tạo lại nghề; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử].

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; xoa bóp.

---

(210) **4-2020-06369**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; A2.9.16; 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1
(591) Nâu đỏ đậm, nâu đỏ nhạt, vàng, kem.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯỜNG GIA THỊNH PHÁT (VN)
Số 466/4/7, KP 8, phường Hố Nai, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Atisô đã được bảo quản; đậu đã được bảo quản; quả chà là; nấm đã được bảo quản; lạc đã chế biến; hạt hướng dương đã chế biến; sữa đặc; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đậu nành; sữa chua.

Nhóm 30: Hạt tiêu Giamaica; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; ca cao; cà phê; cà phê chưa rang; gừng [gia vị]; mật ong; hạt tiêu; hạt tiêu [gia vị]; bột khoai tây; trà.

Nhóm 31: Hạnh nhân [trái cây]; cây lô hội; atisô tươi; tỏi tươi; nho tươi; quả ôliu tươi.

Nhóm 32: Đồ uống khai vị, không có cồn; cốc-tai trên cơ sở bia; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu mật ong.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2020-06370**

(540)

ECOWORLD

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) ECO WORLD PROJECT MANAGEMENT SDN BHD (MY)
No. 59 & 60, Setia Avenue, No. 2, Jalan Setia Prima S U13/S, Setia Alam, Seksyen U13, 40170 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính để quản lý tài liệu; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; chương trình máy vi tính dùng trong bảo hiểm; chương trình máy vi tính dùng trong việc xử lý dữ liệu liên quan đến hồ sơ tài chính; chương trình máy vi tính liên quan đến các vấn đề tài chính.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính cho cá nhân; dịch vụ quản lý đầu tư tài chính; dịch vụ cho vay và cung cấp vốn; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm bất động sản; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về bảo hiểm, tài chính và tiền tệ và bất động sản; phát hành phiếu có giá liên quan đến chương trình khách hàng thân thiết.

---

(210) **4-2020-06371**

(540)

CREATING TOMORROW & BEYOND

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) ECO WORLD PROJECT MANAGEMENT SDN BHD (MY)
No. 59 & 60, Setia Avenue, No. 2, Jalan Setia Prima S U13/S, Setia Alam, Seksyen U13, 40170 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính cho cá nhân; dịch vụ quản lý đầu tư tài chính; dịch vụ cho vay và cung cấp vốn; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm bất động sản; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về bảo hiểm, tài chính và tiền tệ và bất động sản; phát hành phiếu có giá liên quan đến chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 37: Phát triển tài sản [dịch vụ xây dựng và công trình]; phát triển bất động sản [dịch vụ xây dựng và công trình]; xây dựng công trình; bảo dưỡng và sửa chữa công trình; dịch vụ lắp đặt công trình xây dựng; xây dựng bất động sản thương mại.

---

(210) **4-2020-06372**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.4.18; A26.11.7; 26.15.15
(731) ECO WORLD PROJECT MANAGEMENT SDN BHD (MY)
No. 59 & 60, Setia Avenue, No. 2, Jalan Setia Prima S U13/S, Setia Alam, Seksyen U13, 40170 Shah Alam, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính để quản lý tài liệu; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; chương trình máy vi tính dùng trong bảo hiểm; chương trình máy vi tính dùng trong việc xử lý dữ liệu liên quan đến hồ sơ tài chính; chương trình máy vi tính liên quan đến các vấn đề tài chính.

---

(210) **4-2020-06373**

(540)

ThinkErgo

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) YANG VINCENT FAN (US)
ThinkErgo-P.O. Box 2184 Livermore, Ca 94551, United States of America
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn làm việc; bàn viết; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá; giá đỡ [đồ đạc]; giường.

Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; tấm phủ sàn; thảm tập thể dục; thảm dùng cho ô tô; thảm chống trơn.

---

(210) **4-2020-06375**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; 2.1.1; 5.3.20; 26.1.1
(591) Xanh lục, trắng.
(731) THÂN THỊ LUYỆN (VN)
Phố Nguyễn Nghiêu Tá, khu đô thị mới Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; sữa rửa mặt; nước dưỡng (toner) dùng để chăm sóc da; tinh chất mỹ phẩm dưỡng da (serum); kem dưỡng da mặt ngày và đêm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và đại lý phân phối mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2020-06376**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 2.5.6; A2.5.23
(591) Trắng, xanh lá cây, hồng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC GIA ĐÌNH HT CARE (VN)
Số nhà 667 đường Lý Thái Tổ, tổ 10, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc y tế.

---

(210) **4-2020-06378**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.6; 22.1.1; A26.4.18; 26.4.9; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 phố Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây chuyền (đồ kim hoàn); vòng đeo tay (đồ kim hoàn).

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây chuyền, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2020-06379**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.9; A25.1.10; A26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 phố Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây chuyền (đồ kim hoàn); vòng đeo tay (đồ kim hoàn).

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây chuyền, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2020-06380**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.9; A1.1.4; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 phố Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây chuyền (đồ kim hoàn); vòng đeo tay (đồ kim hoàn).

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây chuyền, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2020-06381**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.5.6
(731) LỤC THỊ HẰNG (VN)
Xóm 9 Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; bít tất; mũ; khăn [trang phục]; đồ lót.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch văn phòng; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2020-06382**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MENSA (VN)
285/9 Trần Bình Trọng, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị máy văn phòng (cụ thể là: máy in, máy photocopy, máy scan, máy ảnh, máy chiếu, cable mạng, thiết bị mạng, cctv, thiết bị phát wifi, camera, máy hủy giấy, tivi, bàn phím, chuột, máy tính xách tay, máy bộ pc, linh kiện máy tính, máy in bill, máy đọc mã vạch, máy in mã vạch, máy kiểm kho, giấy decal, nhãn in nhiệt, giấy in, máy hút ẩm, mực in, tủ rack, máy đóng sách.

Nhóm 37: Sửa chữa: máy in, máy photocopy, máy scan, máy ảnh, máy chiếu, cable mạng, thiết bị mạng, cctv, thiết bị phát wifi, camera, máy hủy giấy, tivi, bàn phím, chuột, máy tính xách tay, máy bộ pc, linh kiện máy tính, máy in bill, máy đọc mã vạch, máy in mã vạch, máy kiểm kho, giấy decal, nhãn in nhiệt, giấy in, máy hút ẩm, mực in, tủ rack, máy đóng sách; lắp đặt: máy in, máy scan, máy chiếu, hệ thống mạng camera.

---

(210) **4-2020-06383**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 25.5.2; A26.11.13; A26.1.18
(591) Nâu, xanh dương nhạt, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH QUE TOI VILLAGE (VN)
Khu phố Long Hải Đông, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất, đèn và bộ đèn điện, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng), thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao, đồ chơi,

quần áo, giày dép, dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; tư vấn quản lý kinh doanh; cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, cụ thể: mua bán bất động sản, môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản, quản lý bất động sản, đánh giá bất động sản, đại lý ký gửi bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; thông tin về vận tải; dịch vụ du lịch.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp spa; dịch vụ tắm hơi, mát-xa (massage).

---

(210) **4-2020-06384**

(540)

QUE TOI VILLAGE
TRULY VIETNAM

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 25.5.2; A26.11.13
(591) Nâu, xanh dương nhạt, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH QUE TOI VILLAGE (VN)
Khu phố Long Hải Đông, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất, đèn và bộ đèn điện, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng), thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao, đồ chơi, quần áo, giày dép, dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; tư vấn quản lý kinh doanh; cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, cụ thể: mua bán bất động sản, môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản, quản lý bất động sản, đánh giá bất động sản, đại lý ký gửi bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; thông tin về vận tải; dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp spa; dịch vụ tắm hơi, mát-xa (massage).

---

(210) **4-2020-06385**

(540)

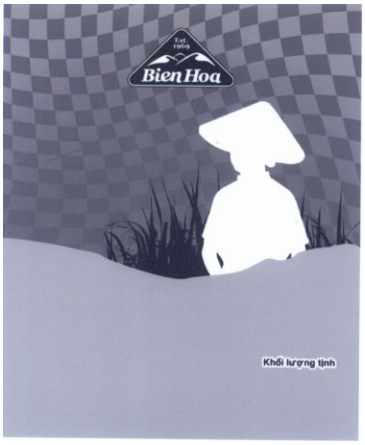

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 6.1.2; 2.1.1; 2.3.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2020-06386**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 25.1.6; 5.7.24; 5.7.11
(591) Xanh lá, đỏ hồng, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN HỮU VẬN (VN)
Số 333, đường DT741, ấp 1A, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; quả bưởi tươi; bưởi da xanh.

---

(210) **4-2020-06387**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25; A24.15.7; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (VN)
Tầng 10, toà nhà Pax Sky, 51 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ hoà giải.

---

(210) **4-2020-06388**

(540)

REIWA

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23; 26.1.1; A24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HÙNG HY (VN)
241 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồng hồ thông minh, cân sức khỏe, cân dùng cho em bé, thiết bị giám sát trẻ nhỏ, dụng cụ đo nồng độ cồn.

---

(210) **4-2020-06389**

(540)

V.I.P

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Trắng, vàng kim, ánh kim.
(731) LƯU THÀNH (VN)
492/39 Tân Phước, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nha khoa; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ cấy tóc.

---

(210) **4-2020-06390**

(540)

Diapo-Care

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(731) EURODRUG LABORATORIES B.V. (NL)
Regulusweg 11, 8th floor, 2516 AC Den Haag, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dạng kem dùng để ngăn ngừa viêm da quanh hậu môn.

---

(210) **4-2020-06391**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; A1.1.10; A1.11.8; 26.1.1; 26.2.7
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THÁI HÒA (VN)
Lô M, đường D2, khu công nghiệp An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản sấy khô; thủy hải sản tẩm gia vị ăn liền; thịt gia súc, gia cầm sơ chế bảo quản và đông lạnh; rau củ quả sơ chế và bảo quản; rau củ quả sấy khô.

Nhóm 31: Thủy hải sản còn sống; rau củ quả tươi.

---

(210) **4-2020-06392**

(540)

FULLER

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THỰC PHẨM AIDA (VN)
54A đường số 21, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bột dinh dưỡng hòa tan năng lượng thấp.

---

(210) **4-2020-06393**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.13.4; 3.13.5; A25.7.7; A25.7.5
(591) Vàng, đen, da bò, trắng, cam cháy.
(731) CÔNG TY TNHH HONEY PHARMACY (VN)
R8, 35 đường số 5, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06394**

(540)

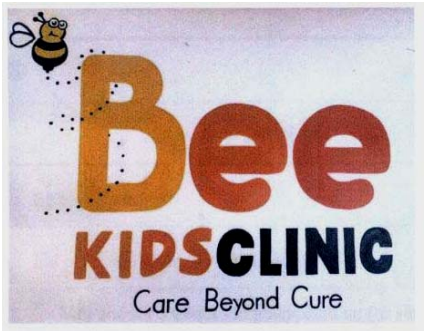

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.13.4
(591) Vàng, đỏ, đen, cam cháy, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BEE KIDS CLINIC (VN)
R8, số 35 đường số 5, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe cho người; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2020-06395**

(540)

(220) 28.02.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A26.5.18
(591) Vàng, đỏ, đỏ thắm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI QUỲNH NGUYÊN (VN)
C24 Lê Thị Riêng, khu nhà ở Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, tinh bột dùng trong công nghiệp, tinh bột cho thực phẩm, tinh bột bắp, tinh bột khoai tây, bột sắn, bột cọ, bột nở, nước đường fuctose, đường dextro mono, đường lactose, đường malto, gạo.

---

(210) **4-2020-06398**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 22.1.10; 20.1.1; A20.1.3; 26.1.1; 1.15.11
(591) Vàng, trắng, xanh dương, đỏ, cam, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH ÂM NHẠC VÀ NGHỆ THUẬT TOPKIDS (VN)
Số 69 đường số 6, khu dân cư Lakeview, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Đàn piano; đàn ghi ta; đàn viôlông.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dàn dựng chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn; trình diễn sân khấu.

---

(210) **4-2020-06399**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.13.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU R.I.M (VN)
65 Trần Thị Nghỉ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Giường; tủ sách; ghế ngồi; tủ đựng; bàn; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 35: Mua bán: giường, tủ sách, ghế ngồi, tủ đựng, bàn, đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2020-06400**

(540)

YẾN BẠC

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BADITEX (VN)
1157 đường Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào chế biến; chè yến; yến chưng đường phèn; súp yến.

---

(210) **4-2020-06401**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(591) Vàng, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BADITEX (VN)
1157 đường Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào chế biến; chè yến; yến chưng đường phèn; súp yến.

---

(210) **4-2020-06402**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.19; A5.3.13; A5.3.14; 1.15.11
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) PHẠM VĂN DƯƠNG (VN)
Đội 7, thôn Thụy ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 20: Giường; gối; nệm [đệm]; ghế sofa.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ gối; vỏ nệm; mền bông; khăn phủ giường; rèm cửa ra vào; ga trải giường.

Nhóm 27: Thảm; chiếu; thảm yoga.

---

(210) **4-2020-06403**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.13.4; 3.13.5; A25.7.5
(591) Vàng hổ phách, đen, trắng, xanh nước biển, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MẬT ONG (VN)
Số nhà 30, ấp Phú Xuân, phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Mật ong; sữa ong chúa.

Nhóm 31: Phấn hoa.

---

(210) **4-2020-06404**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.9.10
(591) Đỏ, xanh lam, tím, xanh lục, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LABO NGUYÊN TÀI (VN)
K338/30 Hải Phòng, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 10: Răng giả; bộ răng giả.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2020-06405**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.16; 3.7.21; 26.1.1; 1.15.5; A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH LỢI AN (VN)
Số 138/29/21 Y Ngông, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 05: Thuốc y học cổ truyền (thuốc đông y); dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2020-06406**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.7.25; 26.1.1; 5.7.1; A5.3.13
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM GẠO (VN)
Số QQ2 đường Ba Vì, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau củ quả (đã qua sơ chế làm sạch và đóng hộp); rau củ quả sấy; bơ dùng cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt; khô gà.

Nhóm 30: Cơm cháy (được chế biến từ gạo và đóng gói sẵn); gia vị; nước sốt dùng cho các món trộn; mỳ ăn liền; trà; cà phê.

Nhóm 31: Rau củ quả, trái cây tươi (chưa qua sơ chế, chế biến).

Nhóm 32: Đồ uống chiết xuất từ hoa quả và nước ép hoa quả, trái cây (không chứa cồn); nước giải khát bằng trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống chiết xuất từ hoa quả (có chứa cồn); trái cây lên men.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rau củ quả (đã qua sơ chế làm sạch và đóng hộp), bơ dùng cho thực phẩm, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt, khô gà, cơm cháy (được chế biến từ gạo và đóng gói sẵn).

---

(210) **4-2020-06407**

(540)

Dr. Cleaner

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)
Lô A.I-6, KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); gel rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm giặt xả; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; nước rửa bình sữa, núm vú; mỹ phẩm dùng để tắm.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm diệt trùng; tã giấy; tã dán; tã quần; băng vệ sinh.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn giấy để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải không dệt, khăn ướt tẩy trang bằng vải không dệt.

---

(210) **4-2020-06408**

(540)

NHA KHOA
Á CHÂU

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) LÊ HỮU VIỆT (VN)
Tập thể trung tâm TDTT - 5 Hồ Tùng Mậu, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa: khám và chữa bệnh răng miệng.

---

(210) **4-2020-06409**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGÔ ĐỨC NGUYÊN (VN)
336/27/4 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2020-06410**

(540)

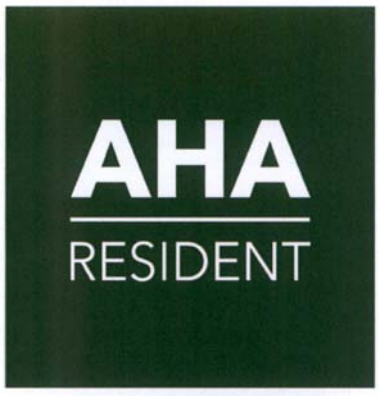

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGÔ ĐỨC NGUYÊN (VN)
336/27/4 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2020-06411**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGÔ ĐỨC NGUYÊN (VN)
336/27/4 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2020-06412**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A25.3.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGÔ ĐỨC NGUYÊN (VN)
336/27/4 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2020-06413**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; A26.4.6; 4.5.2; 4.5.3; 1.15.15; A1.1.9
(591) Vàng, xanh dương đậm, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂN ĐỈNH HẢO (VN)
365/26/2 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; đồ trang hoàng cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

---

(210) **4-2020-06414**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.11.3; A26.11.9; 26.15.15
(731) WAH TAT HARDWARE & TOOLS LIMITED (CN)
Flat/Room 3, Block B, 11/F, Fuk Keung Industrial Building, 66-68 Tong Mei Road, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nén [máy móc]; máy cắt; máy khoan; mũi khoan [bộ phận máy]; búa điện; máy xay; máy gia công kim loại; máy cưa; chìa vặn vít, chạy điện; máy mài; máy hút bụi chân không.

Nhóm 08: Dụng cụ mài sắc vận hành bằng tay; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn vận hành bằng tay; búa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt; dụng cụ mài, vận hành bằng tay.

Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc pin; máy điều nhiệt kỹ thuật số kiểm soát thời tiết; bộ dò; kính đeo mắt; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; thước thủy chuẩn; thước mia [dụng cụ đo đạc]; thấu kính quang học; thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế; đèn chớp [tín hiệu phát sáng]; dụng cụ đo khoảng cách; đồng hồ thông minh; dụng cụ đo đạc.

---

(210) **4-2020-06415**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; A26.4.18
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN NHIÊN (VN)
Số 67 (gian hàng L4-K2), tòa nhà Sài Gòn Centre, Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2020-06416**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT HC (VN)
Số 4, tổ 8A, thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn đồ nội thất; bán lẻ đồ nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc.

---

(210) **4-2020-06417**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.4.13; A3.4.24; A3.4.4
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) LÊ THU HIỀN (VN)
93 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-06418**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A17.3.2; A24.15.11; 24.15.21; 25.5.1; 26.1.12; A26.4.18
(591) Xanh tím than, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁM ĐỊNH BẢO ĐỊNH (VN)
Số 3 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tính toán bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản).

---

(210) **4-2020-06419**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NHÀ PHỐ VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 85, ngõ 47, đường Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh (mua bán) bất động sản; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; đại lý bất động sản.

---

(210) **4-2020-06420**

(540)

Panenka

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN MẠNH CƯỜNG (VN)
R6B 2512 Royal City, 72 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm, chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để đánh bóng.

---

(210) **4-2020-06421**

(540)

Reina
by Hoa Moc Lam

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BÙI THANH HÀ (VN)
Phòng 305 khu B, chung cư M3M4, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2020-06422**

(540)

SUPERBATLERUPS

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BÙI MINH TUẤN (VN)
Tổ dân phố số 7, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mô tơ, bộ lưu điện (ups), động cơ điện, máy phát điện năng lượng mặt trời, quạt điện, máy phát điện, dụng cụ [bộ phận của máy], máy công cụ, bộ đảo điện, pin điện, ắc quy điện, bộ nối điện, bảng phân phối [điện], khóa cửa, phụ kiện cửa nhôm, cửa kính, bản lề cửa, cửa kim loại, cửa phi kim loại.

---

(210) **4-2020-06423**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.11.3; A26.11.8; 26.4.9
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HỒNG NGHỊ (VN)
Số 23C Mai Văn Vĩnh, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng (không dùng cho mục đích mỹ phẩm); sơn và chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ và kim loại; chất dùng làm lớp sơn lót, mực in, bột màu vẽ.

Nhóm 08: Cây lao móc [vệ sinh xe hơi]; mũi nhọn để đục, khoét [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; dụng cụ bằng sắt để cắt, xén, đẽo, gọt [công cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ gấp nếp giấy, vải; dụng cụ đánh bóng.

---

(210) **4-2020-06424**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10; 26.3.2
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MAGX VIỆT NAM (VN)
Lô 114, KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Nam châm, thẻ từ tính, thẻ nhận dạng từ tính, băng từ, nam châm trang trí, nam châm đất hiếm, nam châm cao su, móc nam châm.

Nhóm 16: Bìa cứng, ấn phẩm, văn phòng phẩm, bảng trắng, vật dụng xóa bảng trắng, vật dụng đánh dấu trang sách, kẹp giấy, đinh ấn, dụng cụ giữ trang sách, giấy dính, bảng viết, bảng nhựa để viết in ấn, và đánh dấu, tấm nhựa dùng để viết, in ấn và đánh dấu.

Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm; tấm nhựa nhiều lớp nam châm và lớp nhựa (bán thành phẩm); tấm nhựa nhiều lớp nam châm (bán thành phẩm); màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; tấm bảng nhựa nam châm (bán thành phẩm); tấm nhựa chứa vật từ tính (bán thành phẩm); màng nhựa chứa vật liệu từ (không dùng để bao gói).

---

(210) **4-2020-06425**

(540)

CẦU VỒNG

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÁT (VN)
Tỉnh lộ 943, tổ 13, ấp Thanh Niên, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán trà thảo dược (thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-06428**

(540)

OPU Light

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 13.1.6
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
A12 khu Đấu giá, đường Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2020-06429**

(540)

PERFECT US Smart Home

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PERFECT_US (VN)
231 Nguyễn Thượng Hiền, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: máy mát xa, máy xoa bóp cụ thể như sau: máy mát xa cầm tay, ghế mát xa, máy mát xa toàn thân, máy mát xa bụng, máy mát xa đầu cổ chân, máy mát xa xung điện, máy mát xa rung, dụng cụ thể dục thể thao cụ thể như sau: máy chạy bộ điện, thiết bị tập thể dục, thiết bị tập thể hình, xe đạp thể thao, đồ dùng gia đình cụ thể như sau: nồi cơm điện, nồi lẩu, đồ dùng nhà bếp, máy xay sinh tố, máy xay thịt, ổ khóa, bếp điện từ, máy lọc không khí, máy làm sạch rau quả, máy làm mát không khí bằng bay hơi, quạt, máy xịt rửa cao áp, máy hút bụi, cây lau nhà thông minh.

---

(210) **4-2020-06430**

(540)

PERFECT US

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PERFECT_US (VN)
231 Nguyễn Thượng Hiền, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: máy mát xa, máy xoa bóp cụ thể như sau: máy mát xa cầm tay, ghế mát xa, máy mát xa toàn thân, máy mát xa bụng, máy mát xa đầu cổ chân, máy mát xa xung điện, máy mát xa rung, dụng cụ thể dục thể thao cụ thể như sau: máy chạy bộ điện, thiết bị tập thể dục, thiết bị tập thể hình, xe đạp thể thao, đồ dùng gia đình cụ thể như sau: nồi cơm điện, nồi lẩu, đồ dùng nhà bếp, máy xay sinh tố, máy xay thịt, ổ khóa, bếp điện từ, máy lọc không khí, máy làm sạch rau quả, máy làm mát không khí bằng bay hơi, quạt, máy xịt rửa cao áp, máy hút bụi, cây lau nhà thông minh.

---

(210) **4-2020-06431**

(540)

WINDY ENGLISH
English for use

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; A26.11.9
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC HOÀNG THÁI (VN)
29 đường D2A, KDC Nam Long, khu phố 6, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tư vấn giáo dục; đào tạo ngoại ngữ (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức đảng - đoàn thể).

---

(210) **4-2020-06432**

(540)

My Tam
Flowers

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ TÂM FLOWERS (VN)
57 Phù Đổng, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 31: Hoa tự nhiên; hoa tươi, hoa khô dùng để trang trí; vòng hoa tươi.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: hoa khô, hoa tươi, hoa giả.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành (hướng dẫn thao tác thử).

Nhóm 44: Dịch vụ cắm và trang trí hoa tươi; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(210) **4-2020-06433**

(540) DNC FOREIGN LANGUAGE

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.7.23; 4.5.3; A17.2.2; 26.1.1; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH MTV GIÁO DỤC DNC (VN)
104 Phạm Cự Lượng, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2020-06434**

(540) FU JI

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.2
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOOD LIFE VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà lô số B7+B9, ô D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, mật ong, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, bột đậu nành, bột đậu tương, tinh bột nghệ; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing.

---

(210) **4-2020-06435**

(540) HENA HEALTH & NATURE

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; A5.3.13; 5.3.20; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOOD LIFE VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà lô số B7+B9, ô D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, mật ong, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, bột đậu nành, bột đậu tương, tinh bột nghệ; quảng cáo.

---

(210) **4-2020-06436**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOOD LIFE VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà lô số B7+B9, ô D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, mật ong, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, bột đậu nành, bột đậu tương, tinh bột nghệ; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing.

---

(210) **4-2020-06437**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A26.4.18
(591) Vàng cam, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ TÂM HOÀNG ĐẠO (VN)
B19/405C ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Săm xe (ruột bánh xe); lốp xe (vỏ bánh xe).

---

(210) **4-2020-06438**

(540)

6 ELEPHANTS
6 CON VOI

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
22 Thẩm Mỹ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Siêu thị bán hàng và cửa hàng tiện ích chuyên mua bán: bánh, kẹo, mứt, đồ ăn nhanh, mì tôm, gạo, đậu, cà phê, chè (trà), sữa, mì chính (bột ngọt), rau củ quả tươi và đã qua chế biến, thực phẩm tươi sống và đã qua chế biến như: thịt, cá, trứng, tôm, cua, mực, kem lạnh, nước suối, nước giải khát, rượu, bia, bột giặt, mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, nước hoa, nước rửa chén, nước lau sàn nhà, nước tẩy nhà vệ sinh, bàn chải đánh răng, kem đánh

răng, bông vệ sinh tai, bao cao su, mắt kính, quần áo, giày dép, mũ nón, tất vớ, nước vệ sinh phụ nữ có thuốc và không có thuốc, băng vệ sinh phụ nữ, dược phẩm, thuốc kháng sinh chống viêm, thuốc bổ tăng lực, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), văn phòng phẩm, giấy, bút, thước, vở tập học sinh, keo dán văn phòng phẩm, keo dán công nghiệp, đồ chơi trẻ em, tạp chí, sách báo, kim chỉ, bật lửa, bàn ghế, giường, tủ, nệm, tấm trải giường, chăn, vải, khăn giấy khô, khăn giấy ướt, đồ dùng gia đình như: nồi, xoong, chảo, lò vi sóng, chén, bát, ly, thìa (muỗng), dĩa (nĩa), đũa, đĩa, bếp ga, bếp điện, bếp từ, ấm đun nước bằng điện, máy xay thịt, máy rửa chén, máy xay sinh tố, máy sấy tóc, nồi cơm điện, máy đánh trứng, quạt điện, máy giặt, máy điều hòa, máy nước nóng lạnh, máy thu hình (tivi), loa, máy tăng âm (ampli), ống nói (micrô), bộ trộn âm (mixer), đầu thu hình kỹ thuật số, dàn loa vi tính và trang thiết bị của chúng, thiết bị kỹ thuật số như: máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm và thiết bị của chúng, thiết bị giải trí như: máy nghe nhạc, đầu phát hd, máy chơi game, từ điển điện tử, thiết bị viễn thông như: điện thoại và thiết bị của chúng, thiết bị tin học như: máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dụng cụ cầm tay như: dao, kéo, kèm, búa, cà lê, mỏ lết, ổ khóa, đèn pin, mũi khoan, máy khoan, máy cưa, máy mài và thiết bị của chúng, đui đèn, ổ cắm điện, công tắc điện, máy phát điện, máy bơm nước; dịch vụ giới thiệu và trao đổi thông tin về kỹ thuật sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (như internet và phần mềm trên điện thoại di động) nhằm mục đích quảng cáo bán hàng.

---

(210) **4-2020-06439**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 25.1.6; 24.1.1; 5.7.1; 5.7.27; 25.1.9; A25.1.10; 5.13.25
(591) Vàng, nâu, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM LỘC THÀNH (VN)
118B, Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà.

---

(210) **4-2020-06440**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.21; 26.3.2; 6.1.2
(591) Đỏ, xanh tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH APEXPETROL (VN)
C11, đường 14B, khu dân cư văn hóa Tây Đô, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí dầu mỏ hóa lỏng (lpg), bình ga, bếp ga, thiết bị phụ tùng ga, xăng, dầu.

---

(210) **4-2020-06441**

(540)

MDPLUS

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MẠNH DŨNG (VN)
Số 10, ngõ 202, đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện; cầu dao điện; đầu nối cho dây điện; dây dẫn điện; ổ cắm điện.

---

(210) **4-2020-06442**

(540)

STEEL MATE

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN VĂN LONG (VN)
Đội 4, thôn Hiền Lương, xã An Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2020-06443**

(540)

HỒ ĐÀO

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) HỘ KINH DOANH TRẠI CƯA HỒ ĐÀO (VN)
Tổ 2, khóm 1, thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 21: Đũa thốt nốt (đũa làm từ cây thốt nốt).

---

(210) **4-2020-06446**

(540)

VBSP

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; A26.11.9; 26.4.4; A5.5.20; A5.5.21
(591) Hồng cánh sen, trắng.
(731) NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI (VN)
Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

---

(210) **4-2020-06447**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ tươi, nâu, trắng, vàng.
(731) VŨ THANH TÂM (VN)
287/18/16F khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bàn bi a, gậy chơi bi a, bi để chơi bi a, bàn để đánh bóng bàn, bàn để chơi bi lắc, miếng bịt đầu gậy chơi bi a, lơ bi a, túi đựng gậy chơi bi a.

---

(210) **4-2020-06448**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 3.2.1; A26.4.6; 26.1.2; 25.1.6
(731) NGUYỄN LÂM HÙNG (VN)
542 Trường Sa, phường 2, quận Phú Nhuận. thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(210) **4-2020-06449**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; A26.4.18; 26.4.2
(591) Đỏ, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN ANH THƯ BANK VIỆT NAM (VN)
161 Nguyễn Văn Linh, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ

hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2020-06450**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; A26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG HOÀNG DUY (VN)
2/33/8 Tô Ngọc Vân, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc văn phòng; gối; đệm; mành che cửa sổ bên trong nhà (đồ đạc).

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; áo vét; ca vát; quần áo lót.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căn tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2020-06451**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1
(731) PHẠM HỒNG TẠO (VN)
Thôn Tiến Thắng, xã Yên Đồng, huyện ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; áo vét; ca vát; quần áo lót.

---

(210) **4-2020-06452**

(540)

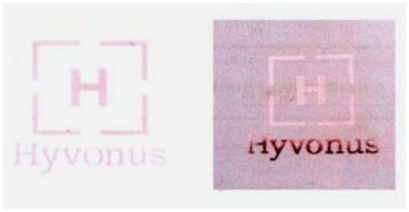

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.4.7; 26.4.9
(591) Trắng, tím, tím phai.
(731) LẠI NGỌC NGUYÊN (VN)
D17/11 đường Võ Văn Vân, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu gội khô; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2020-06453**

(540)

BÔNG TUYẾT

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CHÂU THỊ KIM THƯƠNG (VN)
A3/9G9 ấp 1, đường Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu gội khô; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2020-06454**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG VÀ DU LỊCH BÌNH MINH (VN)
Số 299 Thanh Vị, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2020-06455**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.4
(591) Da cam, trắng.
(731) BÀNH TRỌNG VĂN (VN)
Xóm 1, xã Xuân Lâm, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán giải khát.

---

(210) **4-2020-06456**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 26.1.1; 25.1.5; 26.15.15
(591) Vàng, đỏ, nâu, da cam, trắng.
(731) PHẠM VĂN NAM (VN)
Số 81, phố Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: ghế massage, máy tập chạy bộ, tạ các tư thế, xe đạp, máy lọc không khí.

---

(210) **4-2020-06457**

(540)

IAKASOSTO

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH BIOCHEM BÔNG LÚA VIỆT (VN)
89 đường Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; chất điều hòa sinh trưởng cho cây trồng; chế phẩm làm mầu mỡ đất.

---

(210) **4-2020-06459**

(540)

LIFECOOL

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH LIFECOOL (VN)
Số 1/27 đường ĐT 743B, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa nhiệt độ: quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị lọc nước; thiết bị lọc không khí; bình đun nước nóng; máy nước nóng lạnh.

Nhóm 35: Mua bán: máy điều hòa, quạt gió, máy lọc nước, máy lọc không khí, máy nước nóng lạnh, bình đun nước nóng.

---

(210) **4-2020-06460**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CỬA NAM MINH TÂM (VN)
Số 6 đường số 4, khu dân cư Vĩnh Lộc B, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: cửa cuốn bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-06461**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.4.18
(591) Trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT DỊCH VỤ TÂN TIẾN (VN)
Số 17 Nguyễn Hữu Nghiêm, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh và thu hình; thiết bị ghi hình; camera ảnh nhiệt; tổng đài điện thoại; chuông điện báo động; thiết bị mạng không dây.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt cáp; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại.

---

(210) **4-2020-06462**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.3; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CP ĐT & PTTM TUẤN AN PHÁT (VN)
Số 75 đường số 6, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt ruồi.

---

(210) **4-2020-06463**

(540)

MIẾNG KEO DÍNH DIỆT RUỒI VÀNG FLASH
TUẤN AN PHÁT

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh lá cây, đỏ thẫm, đỏ tươi, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CP ĐT & PTTM TUẤN AN PHÁT (VN)
Số 75 đường số 6, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Giấy bắt ruồi; chất dính bắt ruồi.

---

(210) **4-2020-06464**

(540)

TUAN AN PHAT JOINT STOCK COMPANY

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 25.1.6; 26.1.1; 1.3.1; 5.13.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, vàng, ôliu.
(731) CÔNG TY CP ĐT & PTTM TUẤN AN PHÁT (VN)
Số 75 đường số 6, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Giấy bắt ruồi; chế phẩm diệt chuột; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc diệt chuột; chất dính bắt ruồi; chế phẩm diệt ruồi.

---

(210) **4-2020-06465**

(540)

OCETEMI

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
39/39 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06466**

(540)

OCEVADO

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
39/39 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06467**

(540)

OCECOVER

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
39/39 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06468**

(540)

OCEVATEN

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
39/39 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06469**

(540)

OCEPITA

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
39/39 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06470**

(540)

SOLTOBRA

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06471**

(540)

CLINDASOL

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06472**

(540)

NAT D

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho mục đích y tế; thuốc thú y; các chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho y tế hoặc thú ý; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thạch cao là vật liệu dùng cho băng bó; chất liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất khử trùng dùng trong y tế; các chế phẩm để tiêu diệt sâu bọ; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-06473**

(540)

NAT D 1000

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho mục đích y tế; thuốc thú y; các chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho y tế hoặc thú ý; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thạch cao là vật liệu dùng cho băng bó; chất liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất khử trùng dùng trong y tế; các chế phẩm để tiêu diệt sâu bọ; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-06474**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.15.15; 1.15.23; 2.9.22; 25.5.25
(591) Xanh lơ, xanh lơ sẫm, đỏ cam, đỏ cam nhạt, xám, đen, trắng, ghi.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho mục đích y tế; thuốc thú y; các chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho y tế hoặc thú ý; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thạch cao là vật liệu dùng cho băng bó; chất liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất khử trùng dùng trong y tế; các chế phẩm để tiêu diệt sâu bọ; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-06475**

(540)

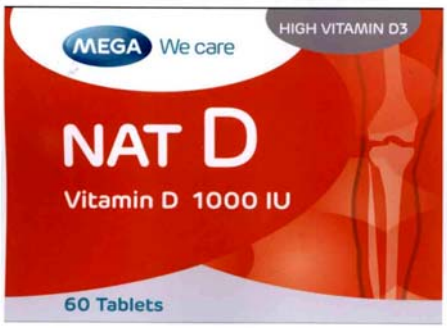

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.23; 2.9.22
(591) Xanh lơ, xanh lơ sẫm, đỏ cam, đỏ cam nhạt, xám, đen, trắng, ghi.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho mục đích y tế; thuốc thú y; các chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho y tế hoặc thú ý; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thạch cao là vật liệu dùng cho băng bó; chất liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất khử trùng dùng trong y tế; các chế phẩm để tiêu diệt sâu bọ; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-06476**

(540)

NEWRICE

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-06477**

(540)

NEWXALIC

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-06478**

(540)

NEWZIRAM

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-06479**

(540)

NEWFENO

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-06480**

(540)

NEWKOXIM

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-06481**

(540)

NEWBRA

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-06482**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; 1.15.23; A26.4.18; 20.1.17
(731) HÀ VĂN SƠN (VN)
Số 9 phố Bạch Đằng, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu: quần áo, giầy dép, tất, mũ, khăn, đồ lót.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch văn phòng; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2020-06483**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 15.7.1
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN CHÍNH (VN)
Số nhà 26, phố Vối, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước, máy xịt rửa áp lực, dụng cụ điện cầm tay, máy hàn điện, động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất).

---

(210) **4-2020-06484**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) INTERVISION SUPPLIES CO., LTD. (TH)
76/8 Ramkhamheang Road, Minburi, Minburi, Bangkok, 10510
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; xà phòng dạng lỏng (không chứa thuốc); chất tẩy rửa dùng trong giặt là; phấn dùng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-06485**

(540)

SWEETHAND

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); nước rửa tay khô (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); xà phòng.

Nhóm 05: Chất sát khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn (tất cả đều dùng cho mục đích y tế); nước rửa tay có chứa cồn (dùng cho y tế); dung dịch vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06486**

(540)

Bimogan

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM U.N.I VIỆT NAM (VN)
Phòng 1216, tòa nhà CT 4C - X2, Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06487**

(540)

Zyvodexi

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM U.N.I VIỆT NAM (VN)
Phòng 1216, tòa nhà CT 4C - X2, Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06488**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3; 26.1.1; 1.15.5
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN LÀNH (VN)
9/12 A Phan Bội Châu, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-06489**

(540)

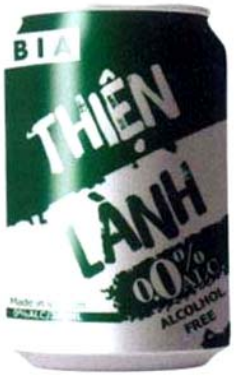

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 19.3.1; 25.5.3; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ROYAL PIZZA (VN)
622 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống không cồn, nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2020-06490**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) NGUYỄN NHẬT TÚ (VN)
Thôn 1, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép; mũ nón, thắt lưng thời trang.

---

(210) **4-2020-06491**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 24.15.21; 1.15.23
(731) HOÀNG ĐÌNH TRUNG (VN)
Số 9, ngách 24, ngõ 34 đường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Tủ nhựa; bàn nhựa; ghế nhựa; mắc treo quần áo bằng nhựa; hộp đựng giày bằng nhựa.

Nhóm 21: Chổi lau nhà; hộp đựng đồ bằng nhựa (đựng gia vị, thức ăn); xoong nồi bằng inox và nhôm (không dùng điện); thùng rác; cốc nhựa; rổ nhựa.

---

(210) **4-2020-06492**

(540)

TransMemory

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) KIOXIA CORPORATION (JP)
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ nối điện tử; thẻ nhớ sd (thẻ nhớ kỹ thuật số an toàn); bộ chỉnh lưu mạng máy tính; cầu dao mạng máy tính; thiết bị trung tâm mạng máy tính; bộ định tuyến mạng máy tính; thiết bị ghi nhớ chớp usb; bộ nhớ chớp; thẻ nhớ; bao đựng bảo vệ cho thẻ nhớ; chất bán dẫn; thẻ nhớ bán dẫn; thiết bị ghi nhớ sử dụng với thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị ghi nhớ máy vi tính; ổ cứng điện tử ssd; mạch tích hợp; bảng mạch tích hợp; phần cứng máy tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

---

(210) **4-2020-06494**

(540)

GOLD VIEW

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đen, vàng đồng.
(731) NGUYỄN THANH TRUNG (VN)
Số 63/18 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo qua thư; quảng cáo trên truyền hình; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ điểm tin; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; thông tin về sửa chữa.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); xuất bản sách; dịch thuật; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); giải trí trên truyền hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(210) **4-2020-06495**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; A5.1.16; 26.13.25
(731) NATURE'S LEGACY EXIMPORT, INC. (PH)
No.31 Sesame Street, Dona Rita Village, Cebu City, Philippines
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh ảnh; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; ghế ngồi; ghế trường kỷ; ghế đẩu; bàn; bệ đỡ chậu hoa; ke góc, không bằng kim loại dùng cho đồ đạc; kệ (đồ đạc); giá sách; ghế dài (đồ đạc); mặt bàn.

Nhóm 21: Bình đựng đồ uống, không dùng điện; ấm; bình; chậu hoa; khay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2020-06496**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 25.12.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, nâu, vàng đậm, vàng nhạt, trắng, tím nhạt, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ EVERA (VN)
40/12 đường số 8, khu phố 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất và đóng hộp; tổ yến đã chế biến; yến nguyên liệu (đã qua sơ chế).

Nhóm 35: Mua bán: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, nước yến, nước giải khát làm từ yến, yến sào đã qua chưng cất và đóng hộp.

---

(210) **4-2020-06497**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LÊ NGUYỄN MINH TIẾN (VN)
124/1/18 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán: giường, tủ, bàn, ghế, kệ, gương, giá sách, ghế sofa, tranh dán tường.

Nhóm 37: Thi công nội thất; tư vấn trang trí nội thất; xây dựng; thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; hoàn thiện công trình xây dựng; dịch vụ trang trí nội thất và lắp đặt hoàn thiện văn phòng.

---

(210) **4-2020-06498**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.14; 5.7.5; 4.5.1; 4.5.15
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng cam, da cam, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lơ nhạt, ghi xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẢO SAN (VN)
121C Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; xúc xích tiệt trùng (xúc xích bắp gồm thịt heo, thịt gà trộn xay nhuyễn)

---

(210) **4-2020-06499**

(540)

YOUNG ME

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng cam, vàng cam nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẢO SAN (VN)
121C Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành.

Nhóm 32: Nước giải khát.

---

(210) **4-2020-06500**

(540)

HIGHLAND PORK

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 6.1.2; 5.3.20; 3.4.18; 3.4.20
(731) GRANJAS CARROLL DE MEXICO, S. DE R.L. DE C.V. (MX)
Bosques De Alisos Num. Ext. 45 Num. Int. Piso 2, Bosque De Las Lomas, Cuajimalpa, Mexico City, 05120, Mexico
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm có nguồn gốc từ động vật cụ thể là từ thịt lợn nguyên chất (tươi hoặc đông lạnh) bao gồm thịt đã được bảo quản; thịt đã được làm khô; thịt đóng hộp; thịt nguội; thịt đã được chế biến; thịt ướp muối; thịt rán; chiết xuất của thịt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2020-06501**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP KIM THÀNH (VN)
Thôn Thành Trung, xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Rau tươi các loại (rau má, rau xà lách, rau khoai).

---

(210) **4-2020-06502**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÒA THỊNH (VN)
Lô 11E, đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy hàn, phụ tùng ngành hàn, vật liệu hàn.

---

(210) **4-2020-06503**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.6; A10.3.11; A10.3.13
(591) Cam cháy.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DI ĐỘNG SÁNG TẠO HỮU ÍCH (VN)
Số 11B, ngõ 168 Nguyễn Xiển, tổ 23, cụm 6, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan

đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý tài chính; cho thuê văn phòng [bất động sản].

---

(210) **4-2020-06504**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) FRESH, INC. (US)
3/F 19 East 57th Street, New York NY 10022, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc môi (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc móng tay, móng chân (không chứa thuốc); mỹ phẩm (không chứa thuốc); chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem dưỡng da tay; chế phẩm khử mùi dùng cho người; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chế phẩm tắm thường (không chứa thuốc); chế phẩm tắm vòi hoa sen (không chứa thuốc); muối dùng để tắm (không dùng cho mục đích y tế); bọt dùng để tắm; nước thơm dùng cho cơ thể; kem làm sáng da (chế phẩm chăm sóc da); kem tẩy da chết (chế phẩm chăm sóc da); phấn tạo khối (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm (mỹ phẩm); nước sữa chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm bôi mí mắt; mỹ phẩm dùng cho lông mày; son môi; chất làm bóng môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); kem cạo râu; xà phòng không chứa thuốc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước xức tóc; hương liệu (tinh dầu); nước hoa; chế phẩm chống nắng; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể; mặt nạ làm đẹp; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy tẩm chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2020-06507**

(540)

MERRIES

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tắm dùng cho cơ thể; dầu gội; dầu xả; nước thơm dùng cho mặt và cơ thể; sữa dùng cho mặt và cơ thể; kem dùng cho mặt và cơ thể; phấn dùng cho trẻ em; dầu dùng cho trẻ em; chất thơm dùng cho trẻ em; nước thơm cô-lô-nhơ dùng cho trẻ em; chế phẩm chống nắng (dạng gel hoặc dạng sữa có tác dụng chống tia uv); chế phẩm để

tắm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm mềm vải; chất tẩy trắng để giặt; chất tẩy không dùng trong sản xuất và cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; bột đánh răng; kem đánh răng.

---

(210) **4-2020-06508**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.2.7
(731) SANDISK LLC (US)
951 SanDisk Drive, Milpitas, CA 95035, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đồ vật làm từ da và giả da, cụ thể là ví đựng, túi, túi nhỏ và hộp đựng cho máy vi tính, phần cứng máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, thiết bị lưu trữ máy tính, thiết bị lưu trữ dữ liệu, và máy nghe nhạc; ổ đĩa dự phòng cho máy vi tính; thẻ nhớ flash (thẻ nhớ cực nhanh) để trống; ổ đĩa flash (ổ đĩa cực nhanh) để trống; bao đựng thiết bị lưu trữ dữ liệu; ổ đĩa máy vi tính; phần mềm và phần cứng máy tính để lưu trữ dữ liệu; phần cứng máy vi tính; bộ nhớ máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy tính; phần cứng hệ thống máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; phần mềm máy tính để phục hồi dữ liệu; phần mềm máy tính; dây cáp dữ liệu; phần mềm nén dữ liệu; ứng dụng di động có thể tải xuống; thẻ mạch điện tử; bộ nhớ điện tử; phần mềm mã hóa; bộ điều hợp cho thẻ flash (thẻ cực nhanh); đầu đọc thẻ flash (thẻ cực nhanh); thẻ nhớ flash (thẻ nhớ cực nhanh); ổ đĩa nhớ flash (ổ đĩa nhớ cực nhanh); bộ nhớ flash (bộ nhớ cực nhanh); ổ đĩa cứng; con chíp mạch tích hợp; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; hộp đựng thẻ nhớ; thẻ nhớ; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi vi-đê-ô; thiết bị nhớ flash có thể xách tay mang theo (thiết bị nhớ cực nhanh có thể xách tay mang theo); máy nghe nhạc có thể xách tay mang theo; dây cáp điện; thẻ nhớ kĩ thuật số bảo mật (thẻ nhớ sd); thiết bị bộ nhớ bán dẫn; phần mềm để vận hành và quản lý thiết bị lưu trữ dữ liệu; ổ cứng thể rắn; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp (tất cả các sản phẩm phần mềm/ứng dụng trong nhóm này đều được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, cụ thể là thiết kế công nghiệp, thiết kế phần mềm máy tính và thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; điện toán đám mây; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2020-06509**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VẠN NAM (VN)
91 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thang nhôm; thang nhôm xếp; thang xếp bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-06510**

(540)

ESPERANZA

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xám nhạt, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÀ TRIỆU (VN)
Số 19/4 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Bàn cầu (thiết bị vệ sinh); chậu rửa (gắn cố định); vòi chậu rửa; sen tắm; bồn tắm; vòi sen.

Nhóm 35: Mua bán: bàn cầu (thiết bị vệ sinh), chậu rửa (gắn cố định), vòi chậu rửa, sen tắm, bồn tắm, vòi sen.

---

(210) **4-2020-06511**

(540)

OEA®

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.5; 26.11.2; 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BRAINCLICK VIETNAM (VN)
Số 6 hẻm 12/85/6 phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giáo trình tiếng Anh phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy, học tập.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục (bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả cấp, các loại hình như: tiểu học, trung học, mầm non, đại học, ngoại ngữ); dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ dạy nghề; dịch vụ tư vấn, định hướng giáo dục; dịch vụ đánh giá, kiểm tra giáo dục; dịch vụ dịch thuật.

---

(210) **4-2020-06512**

(540)

LOUDI

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ROSSIE (VN)
Số nhà 4 ngách 1 ngõ 7 đường Huyền Kỳ, tổ 7, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-06513**

(540)

DELIYA

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) PHAN MẠNH HƯỚNG (VN)
Thôn Vực, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị nhà bếp, cụ thể: lò nướng, bếp điện, máy hút mùi, nồi cơm điện, lò vi sóng.

---

(210) **4-2020-06514**

(540)

KOVAR

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JAPAN PAINT QUỐC TẾ (VN)
Khu 5, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2020-06515**

(540)

LANCER

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8410 Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 12: Ô tô, các bộ phận và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2020-06516**

(540)

COLT

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8410 Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 12: Ô tô, các bộ phận và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2020-06518**

(540)

PACMANGO

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ROTAM AGROCHEM INTERNATIONAL COMPANY LIMITED (CN)
Unit 6, 26/F, Trend Centre, 29 Cheung Lee Street, Chai Wan, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nghề làm vườn, nông nghiệp và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm cải thiện đất; phân bón cho đất; phân bón và phân bón cho nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; đất để trồng cây là đất trồng; chế phẩm cho cây trồng và chế phẩm cho cây trồng bao gồm chế phẩm cho cây trồng chứa nguyên tố vi lượng với bản chất là chế phẩm dinh dưỡng thực vật và chế phẩm điều tiết tăng trưởng thực vật, chế phẩm cải tạo đất và hóa chất để cải tạo dất; chất bảo quản với bản chất là chế phẩm hóa học bảo quản hạt giống; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán dùng trong nông nghiệp; chế phẩm sinh học, cụ thể: chất điều hòa nội tiết tố thực vật (phytohormones), chất en-zym và chiết xuất thực vật, để sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất kích thích sự sinh trưởng cho cây trồng và hóc môn thực vật.

---

(210) **4-2020-06522**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A25.7.7
(731) FOREO LIMITED (CN)
Flat/RM 18 5/F East Ocean Centre 98 Granville Road Tsim Sha Tsui East KL Hongkong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; mặt nạ làm đẹp; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị vi mài da kỹ thuật số; dụng cụ châm cứu dùng điện; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ trị liệu chạy điện để loại bỏ nếp nhăn và làm căng da.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chổi lông trang điểm; chổi điện, trừ các bộ phận của máy móc; thiết bị tẩy trang; bàn chải cọ rửa; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2020-06523**

(540)

RADIOACTIVE

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) FOREO LIMITED (CN)
Flat/RM 18 5/F East Ocean Centre 98 Granville Road Tsim Sha Tsui East KL Hongkong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; mặt nạ làm đẹp; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị vi mài da kỹ thuật số; dụng cụ châm cứu dùng điện; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ trị liệu chạy điện để loại bỏ nếp nhăn và làm căng da.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chổi lông trang điểm; chổi điện, trừ các bộ phận của máy móc; thiết bị tẩy trang; bàn chải cọ rửa; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2020-06524**

(540)

Nanoneem

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; 5.3.11

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH VJCARE (VN)
Căn hộ 8B, nhà B8, TT Vinaconex 1, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; kem đánh răng; tinh dầu; nước xức tóc.

---

(210) **4-2020-06525**

(540)

CKE

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NĂNG LƯỢNG CK (VN)
Thôn Hải Bối, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển năng lượng điện; thiết bị điều chỉnh năng lượng điện; thiết bị truyền dẫn năng lượng điện; thiết bị chuyển mạch năng lượng điện; thiết bị biến đổi năng lượng điện; thiết bị tích năng lượng điện.

---

(210) **4-2020-06526**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A2.3.23; 2.3.1; 1.15.15; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH BIOSK VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, 81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2020-06527**

(540)

TCB

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) ĐÀO VŨ HƯNG (VN)
Khu 1, phường Tràng Mmh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động.

---

(210) **4-2020-06528**

(540)

NAP NAM AN PHAT.,JSC BOSCH

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.4.3; A26.11.9
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NAM AN PHÁT (VN)
Số nhà 21 ngõ 73 tổ 3 đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; khóa chốt hộp bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa [không dùng điện]; tay nắm cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-06529**

(540) V.I.P

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.4; 26.1.1
(591) Đen, vàng kim, ánh kim.
(731) LƯU THÀNH (VN)
492/39 Tân Phước, phường 06, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nha khoa; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ cấy tóc.

---

(210) **4-2020-06530**

(540) Land of Empires

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) BYTEDANCE LTD. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi video có thể tải về; chương trình trò chơi video; phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi tương tác; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi thực tế ảo tăng cường; phần mềm tương tác đa phương tiện để chơi trò chơi; phần cứng máy tính để chơi trò chơi; tai nghe chụp đầu cho trò chơi thực tế ảo; tai nghe chụp đầu chơi trò chơi để dùng trong khi chơi trò chơi video; thiết bị ngoại vi máy tính; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; miếng đệm lót chuột máy vi tính; kính đeo mắt; tai nghe; bàn phím máy vi tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về; tệp tin âm nhạc có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về; phim hoạt hình; bộ nguồn điện có thể mang đi được.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ phát hành và cung cấp trò chơi máy tính; dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ giải trí trò chơi video; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải về; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp video trực tuyến, không thể tải về; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không thể tải về; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi; tổ chức các cuộc thi đấu trò chơi điện tử; dịch vụ phát hành trò chơi (phát hành game); dịch vụ cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2020-06531**

(540) SWELAC

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa được làm từ các loại hạt ngũ cốc; sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua Kêfia (đồ uống từ sữa); sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau, củ, quả đã qua chế biến; xúc xích; chiết xuất từ thịt; trứng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt và trái cây.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao; trà các loại; cà phê; ca cao; cà phê hòa tan; chất chiết xuất từ cà phê; chất thay thế cà phê; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bánh mỳ ngọt các loại; đồ uống socola có sữa; cháo các loại.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không chứa cồn dùng để giải khát); nước khoáng và nước uống có ga; đồ uống làm từ rau, củ, quả; đồ uống các loại (không chứa cồn); xi rô, các chế phẩm khác (không có cồn) dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2020-06532**

(540)

wikiforex

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ROCKUM LIMITED (SC)
Global Gateway 8, Rue De La Perle, Providence, Mahe, Seychelles
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quyên góp quĩ từ thiện; dịch vụ cung cấp thông tin đổi ngoại tệ; quản lý bất động sản; ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; định giá các tác phẩm nghệ thuật; bảo hiểm tai nạn trên biển.

---

(210) **4-2020-06533**

(540)

WJOY

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ZHILEXINPIN TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
508, 5f, Bldg 8, Qiu Valley, Meisheng Huigu Science And Technology Park, No.83 Dabao Rd, Dist 33, Shanghe Community, Xin'an St, Baoan Dist, Shenzhen, Guangdong Prov, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ hộp loa; tai nghe thực tế ảo; tai nghe; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bộ nối [điện]; thiết bị sạc pin.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing;

dịch vụ bán buôn vật tư y tế; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ bán lẻ vật tư y tế.

---

(210) **4-2020-06536**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG DỊCH VỤ VÀ TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT HOÀNG NAM (VN)
81 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] hàng nội thất và hàng trang trí nội thất (bao gồm: giường, giường lớn, bộ giường lớn, giường trẻ em, giường tầng, giường xe, giường nôi, bộ giường trẻ em, bàn, bàn salon, bàn cà phê, bàn học, bàn bar, bàn làm việc, bàn trang trí, bàn phấn, bàn phòng ngủ, bàn ăn, bộ bàn ăn, bàn ngoài trời, bàn họp, bàn tiếp tân, bàn vách ngăn, bàn vi tính, ghế, ghế bãi biển, ghế đa năng, ghế làm việc, ghế quầy bar, ghế học, ghế thư giãn, ghế trẻ em, ghế giám đốc, ghế họp, ghế chờ, băng ghế chờ, ghế đuôi giường, ghế bàn phấn, ghế phòng ngủ, ghế phòng ăn, sofa, kệ tivi, đôn, kệ trang trí, bàn điều khiển (console), nệm, ga trải giường (drap), gối, ruột gối, chăn (mền), táp đầu giường, tủ ăn, tủ rượu, tủ quần áo, tủ giày, tủ nhiều hộc lớn, tủ sách, tủ quần áo trẻ em, tủ hồ sơ, tủ bar, quầy bar, tràng kỷ, cây dù ngoài trời, xích đu, bộ bàn ghế ngoài trời, hoa bình, hoa cảnh, trái cây giả, bình, đèn chùm, đèn bàn, đèn trang trí, đèn treo tường, đèn treo trần, đèn phòng ăn, tranh các loại, tượng các loại, thảm, thảm salon, thảm chùi chân, chén, tách trà, cà phê, ly các loại, đồng hồ, điện thoại, gương soi, móc áo, bình phong, miếng lót, đá phong thủy, thú bông, màn treo các loại, thùng rác, bảng đồng, bảng nhựa).

---

(210) **4-2020-06537**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG DỊCH VỤ VÀ TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT HOÀNG NAM (VN)
81 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] hàng nội thất và hàng trang trí nội thất (bao gồm: giường, giường lớn, bộ giường lớn, giường trẻ em, giường tầng, giường xe, giường nôi, bộ giường trẻ em, bàn, bàn salon, bàn cà phê, bàn học, bàn bar, bàn làm việc, bàn trang trí, bàn phấn, bàn phòng ngủ, bàn ăn, bộ bàn ăn, bàn ngoài trời, bàn họp, bàn tiếp tân, bàn

vách ngăn, bàn vi tính, ghế, ghế bãi biển, ghế đa năng, ghế làm việc, ghế quầy bar, ghế học, ghế thư giãn, ghế trẻ em, ghế giám đốc, ghế họp, ghế chờ, băng ghế chờ, ghế đuôi giường, ghế bàn phấn, ghế phòng ngủ, ghế phòng ăn, sofa, kệ tivi, đôn, kệ trang trí, bàn điều khiển (console), nệm, ga trải giường (drap), gối, ruột gối, chăn (mền), táp đầu giường, tủ ăn, tủ rượu, tủ quần áo, tủ giày, tủ nhiều hộc lớn, tủ sách, tủ quần áo trẻ em, tủ hồ sơ, tủ bar, quầy bar, tràng kỷ, cây dù ngoài trời, xích đu, bộ bàn ghế ngoài trời, hoa bình, hoa cảnh, trái cây giả, bình, đèn chùm, đèn bàn, đèn trang trí, đèn treo tường, đèn treo trần, đèn phòng ăn, tranh các loại, tượng các loại, thảm, thảm salon, thảm chùi chân, chén, tách trà, cà phê, ly các loại, đồng hồ, điện thoại, gương soi, móc áo, bình phong, miếng lót, đá phong thủy, thú bông, màn treo các loại, thùng rác, bảng đồng, bảng nhựa).

---

(210) **4-2020-06538**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; A5.1.5; A5.11.11
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng nhạt, trắng đục.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT SUMITOMO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 40, đường Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt cỏ dại và động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-06539**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.4.18; 3.4.20; 16.3.13; 9.1.10
(591) Ghi, trắng, trắng đục, xanh nước biển, đen, đỏ cam, xanh lá cây, vàng, hồng, tím, xám, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT SUMITOMO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 40, đường Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt cỏ dại và động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-06540**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.4; 3.1.16
(591) Da cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT SUMITOMO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 40, đường Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt cỏ dại và động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-06541**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.3.23; 26.5.1; A26.11.9; A7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh dương, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH NATSTEELVINA (VN)
Tổ 21, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim thép; thép đúc; phôi thép; ống thép; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-06542**

(540)

SPACENEXT

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Trắng, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ SPACENEXT (VN)
Tầng 20, tòa nhà văn phòng Viwaseen, số 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng

máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; máy vi tính; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; công cụ giám sát (chương trình máy tính).

Nhóm 42: Điện toán đám mây; phân tích hệ thống máy tính; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; dịch vụ nền tảng (PaaS); nền tảng như là dịch vụ (PaaS); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2020-06544**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VƯƠNG VIỆT PHÁT (VN)
275/22 Tôn Đản, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Kính tráng bạc; gương cầu thang; gương trang điểm; gương soi; mảnh gương để lợp mái; tấm gương nhỏ, mỏng để lát ốp.

---

(210) **4-2020-06545**

(540)

TRƯỜNG LONG PHÁT

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG LONG (VN)
Thôn Chùa Thượng, xã An Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy xay xát; máy bơm; mô tơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất); động cơ điện (không bao gồm động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang

---

(210) **4-2020-06546**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.7; 26.1.1; 24.5.1; 26.1.11
(591) Đen, nâu, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VĂN MINH (VN)
Thửa 26 lô 3C - KĐTM ngã 5 sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ tư vấn nợ; tư vấn tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ quản lý tài chính.

---

(210) **4-2020-06550**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15
(591) Xanh tím than đậm, xanh tím than nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Số 21, ngõ 71 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ em; sữa công thức; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2020-06551**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.10
(731) TRẦN THỊ NGỌC DUNG (VN)
P703-CT3 nhà 7 tầng, ngõ 16 Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; váy; đồng phục; khẩu trang (trang phục); giày dép.

Nhóm 26: Khuy quần áo; khóa cài (phụ kiện của trang phục); dây viền (đồ ren tua kim tuyến); ruy băng dùng cho nghề may; đăng ten, ren làm viền; khóa kéo.

---

(210) **4-2020-06552**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.10
(731) TRẦN THỊ NGỌC DUNG (VN)
P703-CT3 nhà 7 tầng, ngõ 16 Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; váy; đồng phục; khẩu trang (trang phục); giày dép.

Nhóm 26: Khuy quần áo; khóa cài (phụ kiện của trang phục); dây viền (đồ ren tua kim tuyến); ruy băng dùng cho nghề may; đăng ten, ren làm viền; khóa kéo.

---

(210) **4-2020-06553**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; 26.4.4; A26.4.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.
(731) PHAN VĂN MINH (VN)
Tổ 21, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh gạo; bánh mỳ; bánh ngọt.

---

(210) **4-2020-06554**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC LÂM (VN)
Tổ 1, Văn Nội, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chất sát khuẩn; chất bổ sung dinh dưỡng; quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; khăn vệ sinh; muối để tắm khoáng.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; mũ (nón) y tế; quần áo y tế; bao giày y tế; găng tay y tế; khăn y tế.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn choàng; quần áo trẻ em.

(210) **4-2020-06555**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.12; 26.13.1
(591) Hồng, hồng nhạt, xanh da trời, vàng, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Số 21, ngõ 71 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ em; sữa công thức; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2020-06556**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.6; A26.4.18; 8.3.1; A26.11.9
(591) Xanh tím than, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh cốm nhạt, trắng, vàng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Số 21, ngõ 71 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ em.

(210) **4-2020-06557**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.6; A26.4.18; A26.11.9; 8.3.1
(591) Xanh tím than, đỏ, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng, vàng nhạt, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Số 21, ngõ 71 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ em; sữa công thức; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2020-06558**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.6; A26.4.18; A26.11.9
(591) Xanh tím than, hồng, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng, vàng nâu, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Số 21, ngõ 71 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ em; sữa công thức; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2020-06559**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Số 21, ngõ 71 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ em; sữa công thức; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2020-06560**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5 + 6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06561**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.5.1; 26.13.25; 26.1.1; 24.17.15; 24.17.21
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5 + 6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06562**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.16; A5.5.21
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5 + 6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06563**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.22; A2.1.23
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5 + 6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06564**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; 26.4.7; 25.1.25; A25.7.8
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5 + 6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06565**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.22; 2.1.21; 3.7.16; 3.7.1; 4.3.20; 1.15.11
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5 + 6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06566**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.4; 5.5.16; A5.5.20; 26.13.25
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5 + 6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06567**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5 + 6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06568**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5 + 6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06569**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; A14.3.11
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5 + 6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06571**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.15.15; 7.15.1; A26.1.18
(591) Vàng, xanh, nâu, trắng.
(731) PHẠM MẠNH HÀ (VN)
80/8A Xuân Thới Đông 3, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch men.

---

(210) **4-2020-06572**

(540)

MURITARA

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN TRẤN VIỆT (VN)
397/3 Huỳnh Thị Hiếu, tổ 30, khu phố 6, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Dung dịch, bột mùi trong nhà nuôi yến.

---

(210) **4-2020-06573**

(540)

AROMA 68

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN TRẤN VIỆT (VN)
397/3 Huỳnh Thị Hiếu, tổ 30, khu phố 6, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Dung dịch, bột mùi trong nhà nuôi yến [hóa chất dùng trong nông nghiệp].

---

(210) **4-2020-06574**

(540)

UMIDIGI

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) ZHIRI CHEN (CN)
1801, Building 6, Fangcheng Liyuan, Longgang Town, Cangnan County, Wenzhou City, Zhejiang China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; tai nghe; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc cho ắc quy điện; máy tính bảng.

---

(210) **4-2020-06575**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.4; 24.17.20; A24.15.7
(591) Cam, xanh xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ISOQ VIỆT NAM (VN)
Thôn Giáng Nam 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học kỹ thuật liên quan đến chất lượng sản phẩm hàng hóa; dịch vụ nghiên cứu các vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kĩ thuật, hệ thống quản lý, công nghệ; dịch vụ tư vấn, chuyển giao khoa học, công nghệ; dịch vụ tư vấn, xây dựng các hệ thống quản lý chất lượng; đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

---

(210) **4-2020-06578**

(540)

MEGAVIT

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI DR.KYAN (VN)
Tầng 3 số 143 phố Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho vật nuôi; chất khử mùi cho vật nuôi; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: mỹ phẩm cho vật nuôi, chất khử mùi cho vật nuôi, dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc], tã lót dùng cho vật nuôi cảnh, dầu gội, nước tắm chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà, thực phẩm bổ sung cho vật nuôi, thực phẩm ăn kiêng cho vật nuôi, thực phẩm cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2020-06579**

(540)

PETVIT

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI DR.KYAN (VN)
Tầng 3 số 143 phố Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho vật nuôi; chất khử mùi cho vật nuôi; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

Nhóm 05: Tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; dầu gội, nước tắm chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; dược phẩm dành cho thú y; thực phẩm bổ sung cho vật nuôi; thực phẩm ăn kiêng cho vật nuôi.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: mỹ phẩm cho vật nuôi, chất khử mùi cho vật nuôi, dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc], tã lót dùng cho vật nuôi cảnh, dầu gội, nước tắm chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà, thực phẩm bổ sung cho vật nuôi, thực phẩm ăn kiêng cho vật nuôi, thực phẩm cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2020-06580**

(540)

LEOSTAR

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất khẩu: đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế, nước khoáng dùng cho mục đích y tế, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống sô cô la có sữa, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở ca cao, nước uống có gaz, nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), bia.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-06581**

(540)

ECOHOUSE

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất khẩu: đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế, nước khoáng dùng cho mục đích y tế, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống sô cô la có sữa, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở ca cao, nước uống có gaz, nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), bia.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-06582**

(300) 88/619,461 17.09.2019 US

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(531) 26.13.25; 26.13.1; 1.15.23; 26.11.3; 3.7.17; A26.11.9

(731) UNDER ARMOUR, INC. (US)
1020 Hull Street, Baltimore, Maryland 21230, U.S.A

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao đa năng; ba lô; túi vải thô để đựng vật dụng cá nhân; ô dùng trong sân gôn; túi bao bố, cụ thể là, túi dây rút dùng làm ba lô; túi đựng giày du lịch; túi du lịch.

Nhóm 25: Giày dép thể thao; quần lót dài; thắt lưng; quần bơi dài đến gối; quần (trang phục); quần lót ống rộng; áo khoác; mũ đội che tai; giày dép; găng tay; mũ; mũ nón đội đầu; quần áo sơ sinh; áo khoác choàng; áo nịt len; bộ quần áo chạy bộ; găng tay hở ngón; bộ quần áo Pi-gia-ma; quần dài; áo sơ mi; quần short; quần áo ngủ; tất ngắn cổ; áo len, quần thun dài; áo nỉ; quần áo bơi; quần bơi; trang phục bơi bó sát; áo phông; áo ba lỗ; áo (trang phục); quần áo lót; áo ghi lê; quần áo ấm; cổ tay áo (trang phục); áo nịt thể thao.

Nhóm 28: Vật dụng ngăn cánh tay bị thương sử dụng trong thể thao; vật dụng bảo hộ cánh tay sử dụng trong thể thao; vật chống dùng trong thể thao; bóng cho thể thao; bóng rổ; miếng bọc cho gậy gôn; vật dụng bảo vệ khuỷu tay sử dụng trong thể thao; miếng đệm bản vệ khuỷu tay sử dụng trong thể thao; túi gôn; bóng chơi gôn; găng tay chơi gôn; vật dụng bảo vệ đầu gối sử dụng trong thể thao; miếng đệm đầu gối sử dụng trong thể thao; vật dụng bảo vệ chân để sử dụng thể thao; vật dụng bảo vệ cẳng chân sử dụng trong thể thao; miếng đệm cẳng chân sử dụng trong thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến bao gồm quần áo, giày dép, mũ nón, đồ thể thao và phụ kiện thể thao đi kèm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ gồm quần áo, giày dép, mũ nón, hàng thể thao và phụ kiện thể thao đi kèm.

---

(210) **4-2020-06583**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.3.20; A5.3.15; A5.3.13
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5+6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06584**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5+6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06585**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 5.3.20
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5+6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06586**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5+6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06587**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5+6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06588**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5+6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06589**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.13.1; 25.1.25
(591) Vàng, nâu đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5+6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06590**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; 25.1.25; 26.4.12; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5+6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06591**

(540)

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.9; A25.1.10; 5.5.16; 2.1.22
(591) Đỏ, vàng, hồng, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, đen, nâu, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5+6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06592**

(540)

FLUX

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 26.1.10; 25.5.25
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh da trời đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLUX VIỆT NAM (VN)
Số 08, ngách 72/28, đường Dương Quảng Hàm, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, sen tắm, vòi tắm.

---

(210) **4-2020-06595**

(540)

VINAWOOD

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.12; 26.1.10
(591) Xanh tím than, trắng, xanh xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VINAWOOD (VN)
Lô 38, 39, 40, 41, 42, 43, đường số 2, KCX Linh Trung II, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Ván sàn gỗ; ván ghép; xà gỗ; gỗ dán; sàn gỗ; gỗ tấm dùng để trang trí nội thất; cửa sổ và cửa ra vào làm bằng gỗ; vật liệu xây dựng làm bằng hỗn hợp gỗ nhựa; sàn gỗ nhựa ngoài trời; ván gỗ nhựa; mành che bên ngoài cửa không bằng kim loại.

Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ; kệ; giường; mành che cửa sổ bằng gỗ được dệt/đan, dùng trong nhà; phụ kiện rèm không bằng kim loại (cụ thể là thanh ray cho rèm cửa, móc rèm, vòng treo rèm, thanh treo rèm, con lăn cho rèm)

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán: sản phẩm gỗ và đồ gỗ trang trí nội thất, rèm gỗ, phụ kiện rèm, vật liệu xây dựng làm bằng hỗn hợp gỗ và nhựa, đồ đạc nội thất, mành che cửa, rèm cửa; dịch vụ quảng cáo; giới thiệu/trưng bày sản phẩm; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web

Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội thất bằng gỗ; bảo dưỡng đồ đạc nội thất; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ nghề mộc; tư vấn trang trí nội thất (xây dựng)

Nhóm 40: Dịch vụ gia công gỗ; đốn gỗ và xẻ gỗ; bào gỗ; cưa gỗ; khắc trổ/chạm trổ trên gỗ.

---

(210) **4-2020-06596**

(540)

ULTRAWOOD

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VINAWOOD (VN)
Lô 38, 39, 40, 41, 42, 43, đường số 2, KCX Linh Trung II, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Ván sàn gỗ; ván ghép; xà gỗ; gỗ dán; sàn gỗ; gỗ tấm dùng để trang trí nội thất; cửa sổ và cửa ra vào làm bằng gỗ; vật liệu xây dựng làm bằng hỗn hợp gỗ nhựa; sàn gỗ nhựa ngoài trời; ván gỗ nhựa; mành che bên ngoài cửa không bằng kim loại.

Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ; kệ; giường; mành che cửa sổ bằng gỗ được dệt/đan, dùng trong nhà; phụ kiện rèm không bằng kim loại (cụ thể là thanh ray cho rèm cửa, móc rèm, vòng treo rèm, thanh treo rèm, con lăn cho rèm).

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán: sản phẩm gỗ và đồ gỗ trang trí nội thất, rèm gỗ, phụ kiện rèm, vật liệu xây dựng làm bằng hỗn hợp gỗ và nhựa, đồ đạc nội thất, mành che cửa, rèm cửa; dịch vụ quảng cáo; giới thiệu/trưng bày sản phẩm; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội thất bằng gỗ; bảo dưỡng đồ đạc nội thất; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ nghề mộc; tư vấn trang trí nội thất (xây dựng).

Nhóm 40: Dịch vụ gia công gỗ; đốn gỗ và xẻ gỗ; bào gỗ; cưa gỗ; khắc trổ/chạm trổ trên gỗ.

---

(210) **4-2020-06597**

(540) LITRO

(220) 02.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH LITRO (VN)
Số 76 ngõ 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2020-06598**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.1; 1.15.24; 26.1.1; 25.7.20; 25.1.25; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KOI SUSHI (VN)
549 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán sushi; quán trà sữa; quán kem.

---

(210) **4-2020-06599**

(540) HATOMO

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.5.3; 5.5.19; A5.5.22; A2.5.23; 2.5.1; 5.3.20; 4.5.1
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ BẢO HÀ (VN)
Tổ dân phố số 4, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2020-06630**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.21
(591) Đỏ, rêu nhạt, xanh lá.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TRÀNG ĐÀ (VN)
Xóm 05, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 31: Quả hồng (tươi).

---

(210) **4-2020-06700**

(540)

KAISER
BEST CHOICE FLOOR

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 26.4.1; A26.4.18
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SMARTTECH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 344, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Sàn nhựa; sàn gỗ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: sàn nhựa, sàn gỗ.

---

(210) **4-2020-06701**

(540)

Kluft

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT NAM (VN)
Số 91A Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: chăn, ga, gối, đệm, vỏ gối, vỏ đệm, nệm ghế, gối dựa lưng.

---

(210) **4-2020-06702**

(540)

CONSTRUCTION GROUP
TRUNG HAU
The Leading Industrial Design and Build Solutions
Built by Hearts

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; A26.11.7; A25.7.21; 26.4.1; 26.4.10
(591) Xanh dương, xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) VÕ ĐẠI KHÔI (VN)
103 Nguyễn ái Quốc, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư xây dựng; cho thuê bất động sản (nhà ở, xưởng, văn phòng, ki - ốt, mặt bằng phục vụ mục đích kinh doanh); đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết kế công trình xây dựng; thiết kế nội thất, ngoại thất.

---

(210) **4-2020-06703**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.16; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ HỮU NGHĨA (VN)
Ấp Chà Và, xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Tôm khô; tôm chà bông; tôm lụi; mắm tôm; cá khô; thủy hải sản đã qua chế biến (không còn sống).

---

(210) **4-2020-06704**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 1.15.15; 26.4.7; 26.4.4; A26.4.18
(591) Xanh dương, cam, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TM-DV HÀO PHÁT PHÚ PETRO (VN)
ấp Ông Rùm, xã Tân Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; dầu nhiên liệu; nhiên liệu dùng cho động cơ; khí dầu mỏ; mỡ công nghiệp; mỡ bôi trơn.

---

(210) **4-2020-06705**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.16
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CỬU LONG (VN)
Số 36 Bạch Đằng, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Tôm, không còn sống.

---

(210) **4-2020-06708**

(540)

GILEAD RAINBOW GRANT

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ từ thiện, cụ thể là, cung cấp các khoản tài trợ cho các tổ chức trong lĩnh vực chăm sóc bệnh nhân và hiv/aids

---

(210) **4-2020-06709**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.22; 2.1.4; A2.1.23
(591) Trắng hồng, đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng kim, tím, hồng nhạt, hồng đỏ, nâu, vàng cam, xám đen, xám nhạt, xanh nước biển, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT SUMIMOTO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 40, đường Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt cỏ dại và động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-06710**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.2.7
(591) Hồng đậm, xanh dương, vàng, xanh lục, vàng cam, nâu, đen, tím, đỏ, đỏ nâu.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT SUMIMOTO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 40, đường Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt cỏ dại và động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-06711**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) 1. ZHANG YIWEN (CN)
No.266 Shuang Khau Village, San Shi Town, Ping Jiang County, Hu Nan Province, China
2. RUAN XUEFENG (CN)
No.31 Group 16, Wan Wei Village, Jiang Ping Village, Dong Xing City, Guang Xi Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt cá gia cầm đã qua chế biến; rau củ quả bảo quản; thực phẩm đã qua chế biến; các món vịt đã qua chế biến; thịt bò, thịt trâu đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm thành phẩm, thực phẩm đã qua chế biến, thịt cá gia cầm đã qua chế biến, chân gà, chân vịt, cổ gà, cổ vịt, cánh gà, cánh vịt, lòng mề gà vịt, thịt bò, thịt trâu đã qua chế biến, bim bim, sợi cay làm bằng bột, và đậu phụ, củ sen qua chế biến, chân giò lợn, lạc chiên, thịt ba chỉ, vịt quay, vịt nướng, vịt hầm, lạp xưởng, xúc xích, đồ ăn, đồ uống, đồ gia dụng (bát, đĩa), vật liệu xây dựng bằng kim loại và vật liệu xây dựng phi kim loại, rau củ quả tươi các loại, rau củ quả đã qua chế biến (sấy khô), các loại bánh làm từ gạo (bánh, cốm), các loại nấm ăn (bao gồm nấm tươi và sấy khô), nước ép (làm từ rau củ quả), đồ uống lên men (làm từ rau củ quả), nông sản (gạo, bắp ngô); dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là kinh doanh trực tuyến thực phẩm đã qua chế biến, rau củ quả tươi, rau củ quả đã qua chế biến (sấy khô), bánh, kẹo, nấm ăn, đồ uống lên men, nước ép trái cây, nông sản (bắp ngô, lúa, gạo).

---

(210) **4-2020-06713**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) GS HOLDINGS CORP. (KR)
679. Yeoksam-Dong, Gangnam-Gu, Seoul, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi các dịch vụ siêu thị như: thực phẩm, đồ uống, hàng gia dụng (gồm: nồi, chảo, phin cà phê, xoong chảo, đèn, giường, nệm, bàn ủi, ghế, gối, máy sấy tóc, chăn, khăn tắm, ấm, chén, đĩa, ly, máy xay, tủ, chạn, đồ vải vóc, lược, bàn, khăn trải, dao, thớt, bát, đũa, thìa, muôi, rổ, thùng rác, cọ nồi, bàn chải, khay, găng tay, dụng cụ nhà bếp, vỉ nướng), hàng điện tử, quần áo, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm; trung

tâm mua sắm các loại mặt hàng như thực phẩm, đồ uống, hàng gia dụng (gồm: nồi, chảo, phin cà phê, xoong chảo, đèn, giường, nệm, bàn ủi, ghế, gối, máy sấy tóc, chăn, khăn tắm, ấm, chén, đĩa, ly, máy xay, tủ, chạn, đồ vải vóc, lược, bàn, khăn trải, dao, thớt, bát, đũa, thìa, muôi, rổ, thùng rác, cọ nồi, bàn chải, khay, găng tay, dụng cụ nhà bếp, vỉ nướng), hàng điện tử, quần áo, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm bằng internet; dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua thư bằng viễn thông; siêu thị tổng hợp gồm thực phẩm, đồ uống, hàng gia dụng (gồm: nồi, chảo, phin cà phê, xoong chảo, đèn, giường, nệm, bàn ủi, ghế, gối, máy sấy tóc, chăn, khăn tắm, ấm, chén, đĩa, ly, máy xay, tủ, chạn, đồ vải vóc, lược, bàn, khăn trải, dao, thớt, bát, đũa, thìa, muôi, rổ, thùng rác, cọ nồi, bàn chải, khay, găng tay, dụng cụ nhà bếp, vỉ nướng), hàng điện tử, quần áo, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm; cửa hàng bán lẻ tiện lợi (gồm các cửa hàng: thực phẩm, đồ uống, hàng gia dụng (gồm: nồi, chảo, phin cà phê, xoong chảo, đèn, giường, nệm, bàn ủi, ghế, gối, máy sấy tóc, chăn, khăn tắm, ấm, chén, đĩa, ly, máy xay, tủ, chạn, đồ vải vóc, lược, bàn, khăn trải, dao, thớt, bát, đũa, thìa, muôi, rổ, thùng rác, cọ nồi, bàn chải, khay, găng tay, dụng cụ nhà bếp, vỉ nướng), quần áo, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm); dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tiếp thị; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cho các chế phẩm dược phẩm, thú y và vệ sinh và vật tư y tế; giới thiệu hàng hóa trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp một thị trường trực tuyến (sàn giao dịch) cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; thông tin kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho doanh nghiệp khác]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trái cây chưa qua chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ rau chưa qua chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các món ăn được chuẩn bị sẵn bao gồm chủ yếu là thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cơm đóng gói; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bánh kẹo, bánh mì, cà phê; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ uống, đồ uống có cồn, bia, nước; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thịt; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm sữa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ gồm các sản phẩm thực phẩm được làm chủ yếu từ trái cây; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm rau đã chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2020-06714**

(540)

Rum balla

(220) 03.03.2020

(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LINH HOA ANH (VN)
Số 2, ngõ 104, đường Phú Đô, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-06716**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.7.6; 1.7.19; 25.7.25; 26.1.1; A1.1.12; A1.1.5
(731) CÔNG TY TNHH I-INVEST (VN)
Số 70, đường 52-AP, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-06718**

(540)

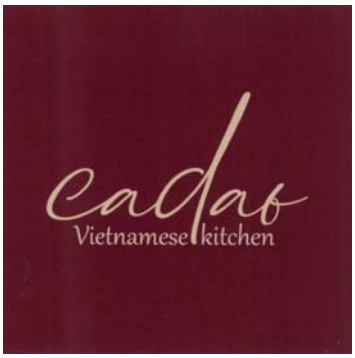

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(591) Hồng nâu, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN THÀNH TÂM (VN)
Ấp Bình Phú Quới, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-06719**

(540)

BÁNH TRÁNG NƯỚNG
DÌ ĐINH HOÀNG DIỆU

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN NGỌC PHÚC (VN)
Số 26 Khe Sanh, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Trứng; xúc xích; thịt; thịt đã được bảo quản; thịt đông khô; khô bò đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh tráng nướng.

---

(210) **4-2020-06720**

(540)

THUSUONGFOOD

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯỚC LINH (VN)
108/14 đường TX21, KP6, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thịt chưng, mực tẩm bột rán, tôm tẩm bột rán, cá trứng tẩm bột rán, hải sản đông lạnh, thịt đã qua sơ chế và bảo quản, mật ong, hạt tiêu, gia vị.

---

(210) **4-2020-06721**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.6; 5.7.3; 26.1.1; 5.13.4; 18.1.5; 2.1.30; 2.1.15
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh dương, xanh lá mạ.
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG (VN)
Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu rum; rượu sakê; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống được chưng cất.

---

(210) **4-2020-06722**

(540)

ONE MAX
Industrial Lubricants And Transport

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 15.7.1; A24.15.7; 24.15.2
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ONEMAX (VN)
39L đường HT06, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn.

---

(210) **4-2020-06724**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG HỒ BƠI VINA (VN)
22 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy móc, thiết bị hồ bơi cụ thể như: máy bơm nước hồ bơi, thiết bị thu nước đáy bể bơi, hộp thu nước tràn, thang hồ bơi, đèn hồ bơi.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống ống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, hệ thống điện và thiết bị công nghiệp; sửa chữa, nâng cấp thiết bị hồ bơi; thi công xây dựng hồ bơi; hoàn thiện công trình hồ bơi, khu giải trí, spa.

---

(210) **4-2020-06726**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 26.11.3
(731) AIRPURA INDUSTRIES INC. (CA)
5510 Boulevard des Rossignols Laval CANADA H732J7 (a Canadian Corporation)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Máy và thiết bị điều hòa không khí; máy và thiết bị lọc không khí; thiết bị làm sạch không khí và bộ lọc không khí.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ máy và thiết bị điều hòa không khí, máy và thiết bị lọc không khí, thiết bị làm sạch không khí và bộ lọc không khí.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì và lắp đặt máy và thiết bị điều hòa không khí, máy và thiết bị lọc không khí, thiết bị làm sạch không khí và bộ lọc không khí.

---

(210) **4-2020-06727**

(540)

Immunebrocoli Dr.Huy

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
Số 99, tổ 13, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06728**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23
(591) Xanh lam đậm, xanh tím than đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LNDESIGN (VN)
Tầng 4, tòa nhà Sông Hồng Land Building, số 165 Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế bao bì; tư vấn thiết kế trang web; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2020-06729**

(540)

ZANE

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CƠ SỞ HÓA MỸ PHẨM VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước rửa chén (bát); nước tẩy trắng nhà vệ sinh; nước giặt quần áo.

---

(210) **4-2020-06730**

(540)

ROSEN

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CƠ SỞ HÓA MỸ PHẨM VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước rửa chén (bát); nước tẩy trắng nhà vệ sinh; nước giặt quần áo.

---

(210) **4-2020-06731**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.7; 2.1.22; 26.4.2; 26.1.2; 26.7.25; A25.7.8; 5.3.20; A5.5.21; A5.3.14; 26.13.25
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5+6, tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-06734**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.7; A26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) TORIDOLL HOLDINGS CORPORATION (JP)
21-1, Dogenzaka 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-0043 Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước dùng để nấu mỳ udon; súp dùng với mỳ udon; món tempura cá hoặc động vật có vỏ (món ăn của Nhật Bản gồm cá hoặc động vật có vỏ được bọc trong một lớp bột nhào chiên giòn); món tempura thịt (món ăn của Nhật Bản gồm thịt được bọc trong một lớp bột nhào chiên giòn); món tempura rau củ (món ăn của Nhật Bản gồm rau củ được bọc trong một lóp bột nhào chiên giòn); món tempura trứng (món ăn của Nhật Bản gồm trứng được bọc trong một lớp bột nhào chiên giòn); trứng luộc lòng đào; sản phẩm thịt đã qua chế biến; sản phẩm hải sản đã qua chế biến; rau quả đã qua chế biến; trứng đã qua chế biến; trứng; đậu phụ cắt miếng rán [món Abura-age của Nhật Bản]; đậu phụ cắt miếng sấy chân không đông lạnh [món Kohri-dofu của Nhật Bản]; thạch làm từ rễ cây Konjac hay còn gọi là "lưỡi của quỷ" [món Konnyaku của Nhật Bản]; sữa đậu nành; đậu phụ; món ăn từ đậu nành lên men [món Natto của Nhật Bản]; đồ ăn đã được nấu sẵn gồm hỗn hợp cà-ri hầm, thịt hầm và xúp.

Nhóm 30: Mỳ udon (mỳ kiểu Nhật Bản) chưa nấu chín; gia vị; mỳ udon (mỳ kiểu Nhật Bản) đã nấu chín; món cơm cuộn Nhật Bản Inari-sushi [cơm dấm gói bằng vỏ đậu phụ chiên]; món onigiri của Nhật Bản [cơm được cuộn hoặc nắm]; chế phẩm ngũ cốc; bánh nhồi nhân kiểu Trung Quốc hấp [sủi cảo Gyoza, đã nấu chín]; bánh nhân thịt kiểu Trung Quốc hấp [xíu mại, đã nấu chín]; cơm cuộn kiểu Nhật Bản; bánh nhân bạch tuộc [bánh Takoyaki]; suất cơm ăn trưa đựng sẵn trong hộp trên cơ sở chủ yếu gồm cơm (gạo) kèm thêm thịt, cá hoặc rau; bánh xèo; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh sữa nhỏ; bánh xăng đuých;

bánh hấp được nhồi thịt băm [bánh bao manju Trung Quốc]; bánh hăm-bơ-gơ [bánh mì kẹp nhân]; bánh pizza; bánh mỳ kẹp xúc xích [bánh mì kẹp nhân]; bánh patê thịt.

Nhóm 43: Dịch vụ phục vụ thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; căng tin; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng lưu động; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-06735**

(540)

123flower

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN VĂN DOANH (VN)
29/3 đường số 36, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hoa tự nhiên; hoa tươi; vòng hoa tươi; hoa khô dùng để trang trí; cây giống; hạt giống.

Nhóm 35: Mua bán: hoa tươi, hoa tự nhiên, cây cảnh, vòng hoa tươi, hoa khô dùng để trang trí, cây giống, hạt giống, quà lưu niệm, đồ trang trí, chậu hoa, bình hoa.

---

(210) **4-2020-06736**

(540)

Family
THỰC PHẨM GIA ĐÌNH

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; 26.3.23; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SX&TM THỰC PHẨM GIA ĐÌNH (VN)
Ngõ 378, đường Nguyễn Tất Thành, đội 12, xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Hạt nêm; mì chính; bột canh; bột chiên xù; bột chiên giòn.

---

(210) **4-2020-06737**

(540)

FAMIMOTO

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SX&TM THỰC PHẨM GIA ĐÌNH (VN)
Ngõ 378, đường Nguyễn Tất Thành, đội 12, xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Hạt nêm; mì chính; bột canh; bột chiên xù; bột chiên giòn.

---

(210) **4-2020-06738**

(540)

RICOLINK

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) RICOLINK ELECTRONICS INC. (TW)
10F.-3, No. 508, Sec. 5, Zhongxiao E. Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện tử; dây điện thoại; dây điện đấu nối; cáp máy tính; cáp video; dây điện; cáp truyền dữ liệu; cáp tín hiệu; dây điện báo, bộ dây điện cho xe ô tô.

---

(210) **4-2020-06740**

(540)

AGS
SÁNH BƯỚC CÙNG THỜI GIAN

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, xám, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AGS VIỆT NAM (VN)
Thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo trám (chất trám silicone) sử dụng cho kính hộp, kính cửa và kính công trình; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo trám bít cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: keo dán, keo trám (chất trám silicone) sử dụng cho kính hộp, kính cửa và kính công trình, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, keo trám bít cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2020-06741**

(540)

永翔塗料 Y.S.Paint

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.3; 26.3.4; A26.3.5
(731) YUNG SHYANG CHEMICAL INDUSTRIAL CO., LTD (TW)
No. 123-1, Sec. 1, Guoguang Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan.
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm sau: vật liệu phủ, sơn mài, sơn, sơn trộn sẵn, nước men bóng, sơn lót.

---

(210) **4-2020-06743**

(540)

AKAWA

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THÁI HƯNG (VN)
P403 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ phòng độc để lọc không khí; mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo].

Nhóm 10: Máy và thiết bị y tế; dụng cụ, thiết bị y tế dùng cho người tàn tật; giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế; máy hút dịch dùng cho mục đích y tế; máy tạo oxy dùng cho mục đích y tế; nhiệt kế hồng ngoại dùng cho mục đích y tế; nhiệt kế điện tử dùng cho mục đích y tế; máy xông khí dung; máy đo huyết áp; khẩu trang y tế; mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo

Nhóm 12: Xe lăn dùng cho người tàn tật.

Nhóm 20: Giường dùng trong bệnh viện.

---

(210) **4-2020-06744**

(540)

VINAKING

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Hạt điều (dạng bánh kẹo); chè (trà); mì ăn liền; lạc (đậu phộng) bọc sô-cô-la dạng bánh kẹo; lạc (đậu phộng) bọc cà phê dạng bánh kẹo; lạc (đậu phộng) bọc sữa dạng bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; bánh flăng; thạch rau câu (bánh kẹo).

Nhóm 31: Hàng nông sản chưa chế biến như: hạt điều, hạt đậu tương (đậu nành), hạt đậu xanh, lạc nhân (đậu phộng nhân), hạt vừng (mè), đậu đen; ngũ cốc hạt chưa chế biến; quả tươi; rau tươi; thức ăn dùng cho gia súc.

---

(210) **4-2020-06745**

(540)

VINAKING

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2020-06746**

(540)

VINAKING

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; kim cương; vàng dát; đồ trang sức bằng vàng.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đội đầu; đồ đi chân; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; váy.

---

(210) **4-2020-06749**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.21; 5.5.19; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN HOÀN CHÂU (VN)
Phòng 302 - B12 - TT Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu: bàn, ghế, giường tủ, thảm chùi chân, thảm trải sàn, chăn, ga, gối đệm, khăn trải bàn, bình cắm hoa, hoa, đèn, gương, đồ trang trí, khung ảnh, nến trang trí, tinh dầu, túi thơm, tranh ảnh, tranh trang trí, đĩa.

---

(210) **4-2020-06750**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.21; 5.5.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh ngọc, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN HOÀN CHÂU (VN)
Phòng 302 - B12 - TT Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu: bàn, ghế, giường tủ, thảm chùi chân, thảm trải sàn, chăn, ga, gối đệm, khăn trải bàn, bình cắm hoa, hoa, đèn, gương, đồ trang trí, khung ảnh, nến trang trí, tinh dầu, túi thơm, tranh ảnh, tranh trang trí, đĩa.

---

(210) **4-2020-06751**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 25.7.25
(591) Trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH GEM NUTS (VN)
28/5 Dương Quảng Hàm, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Đậu phộng (đã chế biến); hạt điều (đã qua chế biến).

Nhóm 35: Mua bán nông sản các loại như đậu phộng, hạt điều (đã qua chế biến), cà phê, trà (chè); xuất nhập khẩu nông sản các loại như đậu phộng, hạt điều (đã qua chế biến), cà phê, trà (chè).

---

(210) **4-2020-06752**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.7.25; 26.5.1; A3.7.24; 3.7.17; 3.7.16; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ĐỨC PHÁT (VN)
Thôn Lời, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bông gạc dùng cho mục đích y tế; cồn y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; ô xi dùng cho mục đích y tế; chất sát trùng, diệt trùng.

---

(210) **4-2020-06753**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.11; A5.1.8; A6.19.9; 25.5.25; A5.1.16; A6.19.5
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, nâu, xanh lá mạ.
(731) LÙ VĂN TƯỞNG (VN)
Thôn Chiến Phố Thượng, xã Chiến Phố, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Bột đậu tương, bột đậu nành, chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2020-06755**

(300) 88/624,365 20.09.2019 US

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.11.12; A1.13.15; 1.13.1
(731) AVEXIS, INC. (US)
2275 Half Day Rd., Suite 200, Bannockburn, Illinois 60015, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; sản phẩm điều trị bệnh bằng liệu pháp gen dùng cho các bệnh về di truyền, các rối loạn và hội chứng của bệnh này; sản phẩm điều trị bệnh bằng liệu pháp gen dùng cho các bệnh thần kinh, các rối loạn và hội chứng của bệnh này; sản phẩm điều trị bệnh bằng liệu pháp gen dùng cho các bệnh tế bào thần kinh vận động, các rối loạn và hội chứng của bệnh này; sản phẩm điều trị bệnh bằng liệu pháp gen dùng cho các bệnh thần kinh cơ, các rối loạn và hội chứng của bệnh này; chế phẩm được dùng để điều trị bệnh teo cơ tủy sống, tổn thương tế bào thần kinh vận động, thoái hóa cơ, suy cơ và tê liệt; và sản phẩm điều trị bệnh bằng liệu pháp gen có bản chất là chế phẩm sinh học chứa các vật liệu di truyền dùng để điều trị bệnh teo cơ tủy sống, tổn thương tế bào thần kinh vận động, thoái hóa cơ, suy cơ và tê liệt; chế phẩm điều trị bệnh bằng liệu pháp gen có bản chất là chế phẩm sinh học chứa các vật liệu di truyền dùng để biểu thị protein thần kinh vận động tồn tại bền vững.

---

(210) **4-2020-06758**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.11; A5.11.5; A26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NẤM CÔNG NGHỆ CAO MIỀN TRUNG (VN)
Thôn Thọ Tân, xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc đông y, mỹ phẩm có chứa thuốc, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, dung dịch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế mỹ phẩm, mặt nạ mỹ phẩm, nước tắm dưỡng da không chứa thuốc, tinh dầu (mỹ phẩm), dầu gội thảo mộc, chế phẩm thảo mộc cho mục đích làm đẹp dùng để chăm sóc phụ nữ sau sinh và trẻ em không chứa thuốc, thiết bị y tế, dụng cụ y tế, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể cho mục đích y tế; dụng cụ phục hồi chức năng cơ thể cho mục đích y tế, sâm các loại, nấm các loại.

---

(210) **4-2020-06759**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25; 5.13.25
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÂM MINH PHƯƠNG (VN)
Số nhà 02, ngõ 86, đường Hoà Bình, tổ 15, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); mặt nạ dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; dược mỹ phẩm; nước rửa tay sát khuẩn chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, chế phẩm chăm sóc da, mặt nạ dưỡng da (mỹ phẩm), dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, dược mỹ phẩm, nước rửa tay sát khuẩn chứa thuốc, thiết bị y tế dùng trong thẩm mỹ, dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc phụ nũ có thai và sau sinh; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2020-06760**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
(591) Xanh dương đậm, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TÂN HOÀN CẦU (VN)
Lô C2-1, đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, quốc lộ 1, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

---

(210) **4-2020-06762**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A26.5.18
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KT ENGINEERING (VN)
Số 18, tổ 31, khu phố Phước Kiểng, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm trang trí nội thất, giường, tủ, bàn, ghế, cửa, đồ dùng nội thất, vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

---

(210) **4-2020-06763**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 26.11.3
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ABC SPORT (VN)
Số 121 - 123, khu phố Mỹ Hoàng - H5, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn các thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao.

---

(210) **4-2020-06764**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC BẢO ANH GIA LAI (VN)
Buôn Jú, xã Krông Năng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Đá viên; đá lạnh có thể ăn được; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; kem lạnh; thạch hoa quả [bánh kẹo]; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước tinh khiết [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ngọt; nước uống có ga.

---

(210) **4-2020-06765**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 5.5.16; A5.5.21; 1.15.14
(591) Hồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC BẢO ANH GIA LAI (VN)
Buôn Jú, xã Krông Năng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Đá viên; đá lạnh có thể ăn được; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; kem lạnh; thạch hoa quả [bánh kẹo]; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước tinh khiết [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ngọt; nước uống có ga.

---

(210) **4-2020-06766**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 26.1.5; 1.15.23
(591) Xanh da trời, vàng, đỏ, trắng.
(731) PHAN THỊ HÀ (VN)
169/14 Giải Phóng, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời và sử dụng điện, máy lọc nước, thiết bị xử lý nước, ống nước, ống nhựa mềm, ống nhựa cứng, bồn chứa nước bằng

i-nox, bồn chứa nước bằng nhựa, thiết bị vệ sinh, thiết bị mát xa, thiết bị xử lý nước, vòi hoa sen, hồ bơi, bồn tắm và thiết bị mát xa, gương soi, đồ gốm sự vệ sinh như bệ xí, chậu rửa, bóng điện, đèn năng lượng, đèn chiếu sáng, đèn led, cửa nhựa, cửa nhôm, hàng kim khí điện máy, điện tự động, đồ điện như: máy thu hình (tivi), máy vi tính, máy ảnh, máy quay phim, bình đun nước bằng điện, nồi cơm điện, bếp điện, máy chấm công, khóa cửa sử dụng vân tay.

---

(210) **4-2020-06767**

(540)

CORONA

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TÂN HUỲNH CHÂU (VN)
31B ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị của máy móc thuộc nhóm này như: động cơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ), mô tơ, máy bơm, máy khoan, vòng bi (bạc đạn).

---

(210) **4-2020-06768**

(540)

CUONG THINH

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; A26.11.9; 26.4.9; 25.12.1
(591) Xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH CƯỜNG THỊNH (VN)
132K/5 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2020-06769**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; 4.3.3; 1.15.11; A1.5.3; 1.15.24
(591) Đỏ, đen, xanh, vàng đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HD THÀNH NAM (VN)
Số 121 Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo, bột và các sản phẩm làm từ bột.

---

(210) **4-2020-06770**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(591) Xanh, trắng, đỏ bóc đô.
(731) PHAN THỊ CẨM LOAN (VN)
Số 328 Lê Hồng Phong, khóm 5, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-06771**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; A26.11.12
(591) Xanh, đen, trắng, đỏ.
(731) PHAN THỊ CẨM LOAN (VN)
Số 328 Lê Hồng Phong, khóm 5, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-06772**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; A26.4.6
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÍ TRUNG (VN)
2579A quốc lộ 1A, khu phố 3, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-06773**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN CHĂM SÓC DA C&L (VN)
2579A quốc lộ 1A, khu phố 3, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-06774**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 26.3.23
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ LOGIVAN VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 189/2 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ứng dụng điện thoại thông minh cụ thể là ứng dụng có thông tin chuyên về dịch vụ vận tải hàng hóa và đặt chỗ cho các dịch vụ vận tải hàng hóa; ứng dụng điện thoại thông minh cụ thể là ứng dụng có thông tin và dịch vụ đặt mua bảo hiểm cho vận tải hàng hóa, bao gồm bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm vật chất xe và bảo hiểm tai nạn lái xe và người trên xe.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là, kết nối các cuộc gọi, tin ngắn sms, và thúc đẩy khai báo việc điều khiển phương tiện cơ giới cục bộ của bên thứ ba trong vùng lân cận của người gọi sử dụng điện thoại di động, thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ nhận và gửi tin dữ liệu thông qua các kênh điện tử; dịch vụ viễn thông qua đài phát thanh điện tử và không dây.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; đóng gói và lưu kho hàng hóa; dịch vụ sắp xếp các chuyến vận tải hàng hóa cụ thể là việc lập kế hoạch tự động và điều phối xe tải, xe công ten nơ.

Nhóm 42: Cung cấp một trang mạng có thông tin và dịch vụ đặt mua bảo hiểm cho vận tải hàng hóa, bao gồm bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm tai nạn lái xe và người trên xe; cung cấp một trang mạng thông tin chuyên về dịch vụ vận tải và đặt chỗ cho các dịch cụ vận tải hàng hóa.

---

(210) **4-2020-06775**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 17.1.1; A17.1.2
(591) Cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ LOGIVAN VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 189/2 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ứng dụng điện thoại thông minh cụ thể là ứng dụng có thông tin chuyên về dịch vụ vận tải hàng hóa và đặt chỗ cho các dịch vụ vận tải hàng hóa; ứng dụng điện thoại thông minh cụ thể là ứng dụng có thông tin và dịch vụ đặt mua bảo hiểm cho vận tải hàng hóa, bao gồm bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm vật chất xe và bảo hiểm tai nạn lái xe và người trên xe.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là, kết nối các cuộc gọi, tin ngắn sms, và thúc đẩy khai báo việc điều khiển phương tiện cơ giới cục bộ của bên thứ ba trong vùng lân cận của

người gọi sử dụng điện thoại di động, thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ nhận và gửi tin dữ liệu thông qua các kênh điện tử; dịch vụ viễn thông qua đài phát thanh điện tử và không dây.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; đóng gói và lưu kho hàng hóa; dịch vụ sắp xếp các chuyến vận tải hàng hóa cụ thể là việc lập kế hoạch tự động và điều phối xe tải, xe công ten nơ.

Nhóm 42: Cung cấp một trang mạng có thông tin và dịch vụ đặt mua bảo hiểm cho vận tải hàng hóa, bao gồm bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm tai nạn lái xe và người trên xe; cung cấp một trang mạng thông tin chuyên về dịch vụ vận tải và đặt chỗ cho các dịch cụ vận tải hàng hóa.

---

(210) **4-2020-06776**

(540)

HINODE

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ZANIS (VN)
Shophouse 20 (tầng 1) - Z2 TTTM Leparc KM 1.5 Pháp Vân, công viên Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2020-06778**

(540)

B'O K
B'Orial Korea

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Hồng, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH REALME RETAIL (VN)
8/5 Tân Hóa, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-06779**

(540)

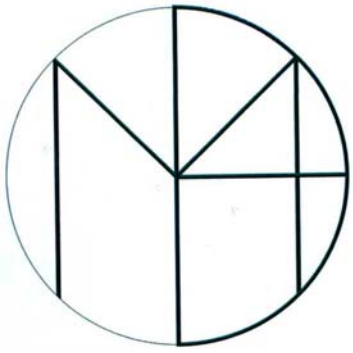

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.3.23; A26.1.18; 26.1.10
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH REALME RETAIL (VN)
8/5 Tân Hóa, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-06780**

(540)

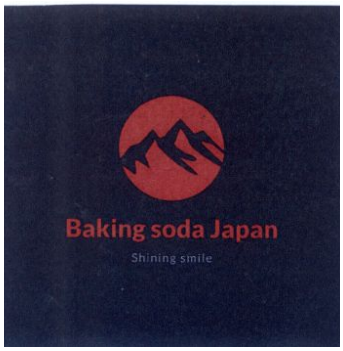

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh đen, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH REALME RETAIL (VN)
8/5 Tân Hóa, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem trắng răng.

---

(210) **4-2020-06781**

(540)

RiCorp

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG RICONS (VN)
236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; mua bán bất động sản; kinh doanh quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; môi giới bất động sản; quản lý dự án (bất động sản).

Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thi công xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; thi công xây dựng công trình công trình công ích; hoàn thiện công trình xây dựng; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khi; lắp đặt hệ thống điện.

---

(210) **4-2020-06782**

(540)

RiHolding

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG RICONS (VN)
236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; mua bán bất động sản; kinh doanh quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; môi giới bất động sản; quản lý dự án (bất động sản).

Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thi công xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; thi công xây dựng công trình công trình công ích; hoàn thiện công trình xây dựng; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khi; lắp đặt hệ thống điện.

---

(210) **4-2020-06783**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH NỆM VẠN THÀNH (VN)
Số 9, đường Bùi Cẩm Hổ, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 20: Nệm mút xốp; nệm cao su thông hơi; nệm lò xo; nệm giường bọc vải; nệm gòn; gối.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi nệm, nệm mút xốp, nệm cao su thông hơi, nệm lò xo, nệm giường bọc vải, nệm gòn, ga, gối.

---

(210) **4-2020-06784**

(540)

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH NỆM VẠN THÀNH (VN)
Số 9, đường Bùi Cẩm Hổ, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 20: Nệm mút xốp; nệm cao su thông hơi; nệm lò xo; nệm giường bọc vải; nệm gòn, gối.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi nệm, nệm mút xốp, nệm cao su thông hơi, nệm lò xo, nệm giường bọc vải, nệm gòn, ga, gối.

---

(210) **4-2020-06786**

(540)

MICBO

(220) 03.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH U.S PHAR (VN)
2246 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06788**

(540)

Trung Quy Co.,Ltd

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Đỏ, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY TRUNG QUY (VN)
Lô M10- 11, đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Khẩu trang bằng vải (trang phục).

---

(210) **4-2020-06789**

(540)

SOCOS AQP

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TIGON (VN)
Số 699, tổ 32, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da

---

(210) **4-2020-06790**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; 26.3.4; 26.15.15; A25.7.5
(591) Xanh ngọc, tím hồng nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET DIGITAL VENTURES (VN)
222 Pasteur, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet cho mục đích quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư tài chính; dịch vụ quản lý quỹ đầu tư; quỹ đầu tư; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính, đầu tư tài chính, đầu tư quỹ.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp thông tin về giáo dục và giải trí qua trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp trang thông tin điện tử, mạng xã hội trong lĩnh vực giáo dục, giải trí; điện toán đám mây; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền trò chơi điện tử.

---

(210) **4-2020-06791**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; 4.5.1; A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT AN (VN)
83A Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06792**

(540)

HỦ TIẾU MÌ GIA
Tân Hòa Ký
Cảm nhận hương vị khác biệt

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.7; 26.1.1; A11.1.6; 8.7.3
(591) Vàng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG THÚY VIỆT (VN)
32 Nguyễn Cư Trinh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-06793**

(540)

EUROMAX

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) YIN LUN (CN)
No. 140 Zhushan, Chuanshan Town, Liujiang District, Guang Xi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 08: Dao cạo râu.

---

(210) **4-2020-06794**

(540)

AVATAR

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3; 1.1.14; A1.1.2; A24.15.11; 24.15.21
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) YIN LUN (CN)
No. 140 Zhushan, Chuanshan Town, Liujiang District, Guang Xi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-06795**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3; 1.1.14; A1.1.2; A24.15.11; 24.15.21
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) YIN LUN (CN)
No. 140 Zhushan, Chuanshan Town, Liujiang District, Guang Xi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 25: Khẩu trang [trang phục].

---

(210) **4-2020-06796**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.19; 1.15.14; 5.3.9
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, tím nhạt, vàng, vàng đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SANG LẮP XÂY DỰNG THANH LIÊM (VN)
Thửa đất 4830, tờ bản đồ số 4, ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

---

(210) **4-2020-06797**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.5.1; 1.5.15; 26.1.2; 18.3.2; 18.3.23
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỦY SẢN KIM TRINH (VN)
Số 21, khóm Nhà Mát, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ dạy tiếng Anh.

---

(210) **4-2020-06798**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.10; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng đồng, nâu vàng, nâu, trắng.
(731) TRẦN MINH TRIẾT (VN)
Số nhà 161, đường Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ răng hàm mặt.

---

(210) **4-2020-06799**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá, đen.
(731) CÔNG TY TNHH LORGANIC (VN)
93/6/69 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu; tinh chất bạc hà [tinh dầu]; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; dầu thơm.

---

(210) **4-2020-06800**

(540)

AZUMIKICHI

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) VŨ QUANG HUY (VN)
14 khu phố 4, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2020-06801**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.9; 26.3.23; 26.4.4; A5.1.5
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TPACK (VN)
567-569 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng giấy; túi (phong bì, bao nhô) bằng giấy; túi giấy (dùng để bao gói); hộp làm bằng giấy hoặc bìa cứng; bưu thiếp; áp phích quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ in.

---

(210) **4-2020-06802**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; 5.5.19; A5.1.16; A5.1.5; A26.11.7
(591) Vàng, đen nâu.
(731) NGUYỄN ĐỨC ÁNH (VN)
Số 149 đường Trần Phú, phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 29: Quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; mứt quả (mứt ướt); dầu ăn; quả va-ni đã chế biến; mứt quả va-ni dạng sệt; hạt va-ni đã chế biến dùng làm thực phẩm.

Nhóm 31: Cây giống; hạt dùng để làm giống; cành va-ni cắt (cành tươi) dùng để ươm trồng (cành giâm hom); mầm cây giống; quả va-ni (dạng thô chưa qua xử lý); hoa tươi.

---

(210) **4-2020-06803**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.11; 26.11.22; 24.15.2; A24.15.11
(591) Trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VŨ DUY (VN)
41 Vũ Đình Long, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; thẻ từ được mã hoá.

---

(210) **4-2020-06804**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 26.4.2; A25.7.21; 26.4.9
(591) Vàng đậm, đen, trắng.
(731) HÀ DUY (VN)
16/486/14/20 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 19: Ván ép công nghiệp; ván ép dùng trong xây dựng; ván ép cốp pha; ván ép bao bì; ván ép nội thất; gỗ dán.

---

(210) **4-2020-06805**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; A26.4.18; A1.1.10; A1.1.2
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) HÀ DUY (VN)
16/486/14/20 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 14: Huy chương.

Nhóm 25: Áo phông.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hoá trực tuyến trên các website, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa, hỗ trợ khách hàng qua internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet, cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin điện tử; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng và cổng thông tin trên internet.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao; dịch vụ đặt chỗ và bán vé (bao gồm đặt chỗ và bán vé trực tuyến) cho các sự kiện thể thao, giáo dục, văn hóa, giải trí.

---

(210) **4-2020-06806**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1; 1.15.15; A26.11.12; 1.15.24
(591) Cam, trắng, đen.
(731) HÀ DUY (VN)
16/486/14/20 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 14: Huy chương.

Nhóm 25: Áo phông.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao.

---

(210) **4-2020-06807**

(540)

vietint

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 20.1.17; A5.3.15; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VIETINT (VN)
Số nhà 7B Trần Phú, phường Điện Biên Phủ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ dịch thuật.

---

(210) **4-2020-06808**

(540)

MEDIUP

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TRẦN QUANG NINH (VN)
Phòng 304 Nơ 9B, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán chế phẩm đánh răng; mua bán sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mua bán xà phòng; mua bán khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mua bán chế phẩm ngâm giặt; mua bán chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06809**

(540)

LANKAL

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TRẦN QUANG NINH (VN)
Phòng 304 Nơ 9B, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán chế phẩm đánh răng; mua bán sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mua bán xà phòng; mua bán khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mua bán chế phẩm ngâm giặt; mua bán chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06812**

(540)

UJB

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A10.3.4
(731) CÔNG TY TNHH BRICON VIỆT NAM (VN)
171-171A đường An Phú Đông 03, tổ 40, khu phố 5, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn chống thấm dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2020-06813**

(540)

AZURAMG

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ĐẶNG QUANG TRUNG (VN)
Tổ 3, phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, váy, giày dép, đồ đi ở chân, balô, túi xách, cặp sách, ví, mũ, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, đồ chơi, kính mắt, phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2020-06815**

(540)

HOÀNG SƠN

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.4; 26.4.7
(591) Trắng, xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SVC HOÀNG SƠN (VN)
Tiểu khu 4, thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; khám chữa bệnh cho cây.

---

(210) **4-2020-06816**

(540)

NHAT XUYEN FOOD

NHAT XUYEN

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 15.7.1; A1.1.10; A1.1.3; 5.7.3
(591) Xanh, trắng.
(731) VŨ VĂN PHÁP (VN)
Xã Quang Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo; bánh kẹo; kẹo mềm; bánh kẹo trái cây; bánh kẹo đường.

---

(210) **4-2020-06817**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; A5.5.22; A12.3.11; 25.5.25
(591) Trắng, đen, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN PADDINGTON (VN)
Tổ 7, khu 2, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh của khách sạn; điều hành kinh doanh cho khách sạn; tư vấn và quản lý kinh doanh khách sạn.

---

(210) **4-2020-06818**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.6; 26.1.1; 2.9.1; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) BÙI DIỄM HẰNG (VN)
Số nhà 36, tổ 42, khu 18, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-06819**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A5.5.22; A12.3.11; 25.5.25
(731) CÔNG TY TNHH KIM QUỐC TIẾN (VN)
Số 5A đường số 5, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thương mại bán buôn các sản phẩm nội thất: vòi sen, thiết bị vệ sinh, két sắt, máy bơm nước, thiết bị điện, thiết bị nước, khóa cửa, nhà bếp, thiết bị thông minh.

Nhóm 37: Xây dựng nhà cửa; lắp đặt điện nước; lắp đặt nội thất.

---

(210) **4-2020-06821**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.3.4; 25.5.25
(591) Đen, trắng, xám.
(731) LSA TANTEC LIMITED (CN)
Avenida Da Praia Grande, No.619, Edificio Comercial Si Toi, 5 Andar, Unidade 8, Macau
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc và vật liệu giả da.

---

(210) **4-2020-06823**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Cam, xanh
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ BẾP ONE MEDIA CHÂU ÂU (VN)
Số 15, ngách 20, ngõ Tân Lạc, phố Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Móc bằng kim loại để treo đồ; khóa cửa bằng kim loại; tay nắm bằng kim loại cửa; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp; phụ kiện ngũ kim lắp cho tủ bếp.

Nhóm 11: Bếp điện từ; chậu rửa bát (gắn cố định).

Nhóm 20: Giá bằng kim loại để treo quần áo; giá để xoong nồi bằng kim loại lắp cho tủ bếp; giá để gia vị bằng kim loại lắp cho tủ bếp; giá cắm dao bằng kim loại lắp cho tủ bếp; giá để đồ khô nhiều tầng bằng kim loại lắp cho tủ bếp; giá để chai lọ dưới chậu rửa cho tủ bếp.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; thùng đựng gạo cho tủ bếp; khay để thìa dĩa cho tủ bếp.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các thiết bị: giá để bát đĩa bằng kim loại lắp cho tủ bếp, giá để bát đĩa có hộp trợ lực nâng hạ bằng kim loại lắp cho tủ bếp, giá để xoong nồi bằng kim loại lắp cho tủ bếp, giá để gia vị bằng kim loại lắp cho tủ bếp, giá cắm dao bằng kim loại lắp cho tủ bếp, giá để đồ khô nhiều tầng bằng kim loại lắp cho tủ bếp, thùng đựng gạo cho tủ bếp, bếp điện từ, chậu rửa bát, giá để chai lọ dưới chậu rửa cho tủ bếp, đồ treo đa năng cho tủ bếp, khay để thìa dĩa cho tủ bếp, tay nắm cửa tủ bếp, ray bi lắp ngăn kéo cho tủ bếp, bản lề cánh tủ lắp cho cửa bếp, tủ bếp bằng gỗ công nghiệp và gỗ tự nhiên, xoong nồi, chảo rán dùng cho gia đình, dụng cụ nấu các món ăn trong nhà bếp, máy hút khói dùng trong nhà bếp.

---

(210) **4-2020-06825**

(540)

Ladado

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 9.9.1; 3.11.9; A9.9.5; A3.11.24; 26.3.4; A26.3.5
(731) MẠC VĂN HẤN (VN)
Số 373/194 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp xách; ba lô; túi xách; ví (tất cả đều bằng da).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng thời trang.

---

(210) **4-2020-06826**

(540)

RAPTOR

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.19; 3.7.1; 26.13.25
(731) NGUYỄN BÁ THÁM (VN)
Thôn Thanh Hoài, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

---

(210) **4-2020-06827**

(540)

www.channuoithuy.com.vn ®
ASIA PACIFIC CO.,LTD
Bring The Best Solutions!

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.5.3; 3.4.18; A3.4.24
(591) Trắng, xanh lục, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG MIỀN NAM (VN)
331/7/20 Phan Huy ích, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chuồng cho vật nuôi trong nhà; lồng cho vật nuôi trong nhà; máng uống nước cho vật nuôi; máng đựng thức ăn gia súc; máng ăn cho động vật; chuồng nuôi động vật trong nhà.

---

(210) **4-2020-06828**

(540)

exalife

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM EXALAB (VN)
Phòng 1719 tầng 17 tòa nhà Prime Centre, số 53 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay.

---

(210) **4-2020-06829**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.14; A2.9.15; 25.5.3; 5.3.9
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh ngọc lam, ghi, hồng, xanh lá chuối.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM EXALAB (VN)
Phòng 1719 tầng 17 tòa nhà Prime Centre, số 53 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay.

---

(210) **4-2020-06830**

(540)

MDG FARM

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.3.23; 6.1.2; 26.11.3; A6.19.9
(591) Xanh lá cây, xanh crôm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG TRẠI MADAGUI (VN)
Số 2, Chu Văn An, TDP 7, thị trấn Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Trái cây (đóng hộp); lát trái cây sấy khô; trái cây đông lạnh; rau đã được bảo quản; rau, củ đóng hộp; trái cây bảo quản trong cồn.

---

(210) **4-2020-06831**

(540)

Kapusi

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.17.5; A14.7.20; A26.4.18
(591) Da cam, trắng, xám.
(731) NGUYỄN GIÀU (VN)
20/18 đường Thạnh Mỹ Lợi, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy cắt (máy móc); máy hàn điện; máy bơm; máy cưa; máy tiện ren.

---

(210) **4-2020-06832**

(540)

FH FASHION

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN MINH HÙNG (VN)
24e/8D Bình Đông, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp da; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; ví đựng danh thiếp.

---

(210) **4-2020-06833**

(540)

3P Oil®
Power and Protection

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH 3P (VN)
55/10/5 Nguyễn Quý Yêm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán lẻ: dầu nhớt, mỡ nhờn dùng cho tất cả các loại động cơ ô tô, xe máy, xe tải, tàu thủy và dầu nhờn dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2020-06834**

(540)

WENEED

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TRẦN QUỐC HUY (VN)
205/8A8 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hải sản, thủy sản đông lạnh, đã chế biến.

---

(210) **4-2020-06835**

(540)

TRUM PHO

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) LƯU NGUYỄN XUÂN HỮU (VN)
25 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán ăn; quán giải khát.

---

(210) **4-2020-06836**

(540)

MẸT TRE

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) PHẠM NGUYỄN QUANG HUY (VN)
70 Hoàng Văn Thụ, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng; quán ăn; quán giải khát.

---

(210) **4-2020-06837**

(540)

VCB

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ĐÀO VŨ HƯNG (VN)
Khu 1, phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động.

---

(210) **4-2020-06838**

(540)

didongxanh

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 2.9.14; A16.1.11
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) PHÙNG VĂN TUẤN (VN)
Tổ dân phố Nguyễn 2, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính bàn, laptop, phụ kiện điện thoại, các hàng điện tử (tivi, đầu đĩa dvd, đầu kỹ thuật số, loa, âm ly), hàng điện lạnh (điều hòa, tủ lạnh, máy giặt), hàng điện dân dụng (quạt điện, bàn là, bếp điện, nồi cơm điện, máy xay sinh tố), đồ điện (dây điện, ổ cắm điện, bóng đèn), máy lọc nước.

---

(210) **4-2020-06839**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ TRÍ THANH (VN)
Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Kinh doanh điện thoại; kinh doanh phụ kiện điện thoại; kinh doanh đồ điện tử; kinh doanh thiết bị (điện tử) nghe-nhìn; kinh doanh thiết bị (điện tử) tái tạo âm thanh-hình ảnh.

---

(210) **4-2020-06840**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.10
(731) CÔNG TY TNHH GIA KHANG NGUYỄN LÊ (VN)
14 Yersin, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng.

---

(210) **4-2020-06841**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 18.3.2; A18.3.5; A26.11.12; 26.11.3
(731) LÊ ĐỨC ĐẠT (VN)
Thôn Lỗ Hà, xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa; sữa chua; bơ; phô mai.

---

(210) **4-2020-06842**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1
(591) Xanh da trời, đen, đỏ.
(731) LÊ THỊ THU HẰNG (VN)
P0625, tòa R4B khu đô thị Royal City, số 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; bộ quần áo; đồng phục; mũ; khăn choàng; váy.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2020-06843**

(540)

THE COLORIST

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) GUANGDONG KUAIKE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
07G, 24/F, Haianhuanqing Bldg, No.24 Futian Rd, Xuzhen Community, Futian St, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2020-06844**

(540)

MONONOKE

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ĐỖ VĂN LŨY (VN)
Xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ; giường; đồ gỗ mĩ thuật dùng để trang trí (đồ đạc); ghế trường kỷ (divans); giá sách; tủ đựng quần áo.

---

(210) **4-2020-06845**

(540)

HI RU

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.23; 3.11.6; A3.13.23; 26.13.1
(591) Đen, xám, xanh dương, đỏ, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẶNG NGỌC ANH (VN)
221 Hoàng Hữu Nam, phường Tân Phú, quận 09, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2020-06846**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.1.10
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VŨ HOÀNG TUẤN (VN)
17/53 đường DHT10B, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Khẩu trang vải [trang phục], không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06847**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.4.11; A3.4.24
(731) LÊ TRUNG HIẾU (VN)
186/17 khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây đồng hồ đeo tay; ví gấp đựng đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; dây chuyền [đồ trang sức].

Nhóm 18: Cặp; ba lô; ví đựng danh thiếp; ví đựng thẻ tín dụng; túi xách tay; bao để móc chìa khóa; ví đựng tiền; ví tiền cho phụ nữ; túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; giày, dép; mũ (nón); quần, áo; bao tay [trang phục].

---

(210) **4-2020-06848**

(540)

MOTAGO

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LÊ TRUNG HIẾU (VN)
186/17 khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây đồng hồ đeo tay; ví gấp đựng đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; dây chuyền [đồ trang sức].

Nhóm 18: Cặp; ba lô; ví đựng danh thiếp; ví đựng thẻ tín dụng; túi xách tay; bao để móc chìa khóa; ví đựng tiền; ví tiền cho phụ nữ; túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; giày, dép; mũ (nón); quần, áo; bao tay [trang phục].

---

(210) **4-2020-06849**

(540)

BLACK SHARK

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BLACKSHARK TECHNOLOGIES (NANCHANG) CO., LTD. (CN)
Room 815-1, 8th Floor, Block A, Huajiang Building, No. 1 Tsinghua Science Park, No. 299, Yupingdong Street, Nanchang Economic and Technological Development Zone, Nanchang City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Miếng lót bàn bằng giấy; tấm lót bàn viết; sách mỏng trong lĩnh vực quảng cáo; vở viết hoặc vẽ; sổ tay hướng dẫn sử dụng trong lĩnh vực giới thiệu sản phẩm và quảng cáo; lịch; cuốn sách nhỏ trong lĩnh vực quảng cáo và quảng bá sản phẩm; vật dụng đánh dấu trang sách; ấn phẩm; tập anbum lưu niệm; phong bì [văn phòng phẩm]; bưu thiếp; sổ lưu niệm; cờ bằng giấy; anbum ảnh; ấn phẩm định kỳ; áp phích quảng cáo; xuất bản phẩm dạng in; tập bản đồ; cuốn sách in trong lĩnh vực giới thiệu sản phẩm; tranh ảnh; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; túi giấy dùng trong việc đóng gói; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; máy gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; văn phòng phẩm; cái kẹp giấy; đồ dùng văn phòng, cụ thể là máy dán phong bì; vật dụng kẹp tiền; tem niêm phong; bút chì; bút bằng thép; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; mực dùng cho bút viết; dụng cụ vẽ; giá vẽ của hoạ sỹ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện]; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; bìa cứng đã gập bằng giấy; hộp bút chì; vật dụng chăn giữ sách không bị đổ; ghim dập cho văn phòng; bút chì vẽ; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; giấy nhớ; giấy than; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; mực viết; máy chữ điện tử [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng giảng dạy bằng giấy, cụ thể là các tấm giấy có chữ hoặc số để ghép lại cạnh nhau; tấm lót đĩa bằng giấy; truyện tranh; dao dọc giấy [dụng cụ mở bì thư]; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; com pa để vẽ; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; thiếp chúc mừng.

Nhóm 18: Túi vải dùng khi đi mua sắm; cặp da; vali du lịch; túi da du lịch; ví đựng tiền; túi du lịch; túi xách tay; ví bỏ túi; túi đeo vai học sinh; túi đựng sách học sinh; cặp học sinh; vali; bao để móc chìa khóa của đồ da và da thuộc; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; ba lô; túi dết; ô; bộ da lông thú; gậy leo núi; dây buộc chó săn bằng da thuộc; dây đai cho bộ yên cương; dây đai da thuộc đa năng; quần áo cho vật nuôi trong nhà; da động vật; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; da động vật, cụ thể là da lông chuột chũi; vật liệu giả da; đồ trang trí bằng da cho đồ đạc trong nhà; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; bao để móc chìa khóa; ví da thuộc đựng thẻ tín dụng; bao ô; chăn phủ ngựa.

Nhóm 25: Khăn trùm đầu; bao quần áo; bộ quần áo cho người lướt ván và thể thao dưới nước; bộ quần áo không thấm nước; trang phục dùng trong lĩnh vực giải trí; áo cưới; tấm che mắt khi ngủ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; áo choàng lễ; mũ tắm; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; áo choàng; áo sơ mi [trang phục]; áo gilê; áo thun ngắn tay; quần áo cụ thể là quần áo quấn bên ngoài; áo nịt len thể thao; áo khoác ngoài; váy; áo vét [quần áo]; thắt lưng da [trang phục]; quần áo lót; quần dài; giày cao cổ dùng cho thể thao; đồ đi ở chân; giày cao cổ; giày thể thao; dép đi trong nhà; giầy ống ngắn; giày; mũ trùm đầu [trang phục]; mũ; mũ tắm [đồ đội đầu];

trang phục dệt kim; tất cao cổ; tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn choàng đầu của phụ nữ; khăn xếp; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; quần nịt bụng cho phụ nữ; áo sơ mi ngắn tay; áo pông-sô; quần áo ngủ; mũ giấy [trang phục]; quần trẻ em [đồ lót]; trang phục, cụ thể là đồ giữ ấm; giày ống trượt tuyết; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; dải áo thầy dòng (đeo ở tay trái khi làm lễ).

Nhóm 37: Cung cấp thông tin liên quan đến lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, nội thất, đồng hồ, điện thoại di động; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng điện thoại di động; dịch vụ khử nhiễu cho các thiết bị điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; sửa chữa máy chụp ảnh; chống gỉ; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và bảo trì các thiết bị giải trí hoặc thể thao, cụ thể là nhạc cụ và thiết bị liên lạc được sử dụng tại các sự kiện thể thao; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; sửa chữa giày dép; mài dao; sửa chữa bơm; sửa chữa ô, dù; sửa chữa lọng; dịch vụ làm tuyết nhân tạo; phục chế các tác phẩm nghệ thuật; phục chế dụng cụ âm nhạc; bảo trì hồ bơi; dịch vụ làm sạch trang sức và đá quý; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn; cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là tư vấn kỹ thuật liên quan đến lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các thiết bị điện hoặc điện tử, các thiết bị và bộ phận sử dụng cho các hoạt động công nghiệp được tự động hóa hoặc tự động hóa một phần; cài đặt, bảo trì và sửa chữa máy chủ [máy tính]; dịch vụ xây dựng; khai thác mỏ; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; bảo dưỡng và sửa chữa máy bay; đóng tàu; sửa chữa đồng hồ; bảo dưỡng và sửa chữa két sắt; đắp lại lốp xe; dịch vụ sửa chữa quần áo; phục chế đồ đạc; sửa chữa đồ đạc; tẩy uế.

Nhóm 38: Dịch vụ hãng thông tấn cho truyền tải điện tử; gửi tin nhắn điện tử; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tải thông điệp giữa những người dùng máy tính liên quan đến các sản phẩm điện tử; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền phát dữ liệu (streaming).

Nhóm 42: Thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ làm mưa nhân tạo; quét cụ thể là số hoá tư liệu; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa để đảm bảo hoạt động của chúng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực sử dụng hiệu quả năng lượng; cho thuê máy tính; lập trình máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế bao bì; dịch vụ kỹ thuật, cụ thể là lập kế hoạch dự án kỹ thuật và thiết kế kỹ thuật dây chuyền để xử lý các sản phẩm web; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong việc thiết kế và phát triển hệ thống phần cứng máy tính cho người khác; thiết kế quần áo; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; bảo dưỡng phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lưu trữ trang web của người khác trên một máy chủ cho mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu, không phải chuyển đổi vật lý; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; diệt virút cho máy tính; dịch vụ nền tảng [paas]; phát triển nền tảng máy vi tính.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ người đi kèm; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; tư vấn sở hữu trí tuệ; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản

phần mềm; giám sát các vụ trộm và báo động an ninh; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân.

---

(210) **4-2020-06850**

(540)

NANOIMUNE

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHỎE VIỆT NAM (VN)
Số 23, ngách 155/172 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06851**

(540)

SaVivit

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2020-06852**

(540)

V-Naturecare

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17; A5.3.13; A5.3.15; 1.15.15
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LIÊN KẾT VIỆT NAM (VN)
Lô C16/D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-06853**

(540)

Bảo Ly

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06854**

(540)

Qui Bảo

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06855**

(540)

Bảo Quy

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06856**

(540)

THYROUZIN

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-06857**

(540)

ASIAN PLANT BASED NUTRITION CONFERENCE

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2020-06858**

(540)

ASIAN PLANT BASED NUTRITION CONFERENCE

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo và giải trí; dịch vụ giáo dục đào tạo có mục đích cơ bản là chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về sức khỏe thể chất của con người; dịch vụ tổ chức các khóa đào tạo về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng; tổ chức triển lãm cho mục đích nâng cao văn hóa giáo dục và nghệ thuật cho công chúng; tổ chức các chương trình giáo dục về dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xuất bản sách về dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình về dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe; tổ chức sắp xếp và tiến hành các buổi hội nghị hội thảo cho mục đích giáo dục và đào tạo; tổ chức sắp xếp và tiến hành các buổi hội thảo hội nghị chuyên đề về dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe; giảng dạy; dịch vụ giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; tổ chức sắp xếp và tiến hành các buổi hội thảo cho mục đích đào tạo.

---

(210) **4-2020-06859**

(540)

SOLMIS

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2020-06860**

(540)

JOOHEE

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2020-06861**

(540)

YULES

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2020-06862**

(540)

LIGULA

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2020-06863**

(540)

SITCOM

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2020-06864**

(540)

DOYLE

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2020-06865**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25; A26.11.9; 26.4.4

(731) BLACKSHARK TECHNOLOGIES (NANCHANG) CO., LTD. (CN)
Room 815-1, 8th Floor, Block A, Huajiang Building, No. 1 Tsinghua Science Park, No. 299, Yupingdong Street, Nanchang Economic and Technological Development Zone, Nanchang City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Miếng lót bàn bằng giấy; tấm lót bàn viết; sách mỏng trong lĩnh vực quảng cáo; vở viết hoặc vẽ; sổ tay hướng dẫn sử dụng trong lĩnh vực giới thiệu sản phẩm và quảng cáo; lịch; cuốn sách nhỏ trong lĩnh vực quảng cáo và quảng bá sản phẩm; vật dụng đánh dấu trang sách; ấn phẩm; tập anbum lưu niệm; phong bì [văn phòng phẩm]; bưu thiếp; sổ lưu niệm; cờ bằng giấy; anbum ảnh; ấn phẩm định kỳ; áp phích quảng cáo; xuất bản phẩm dạng in; tập bản đồ; cuốn sách in trong lĩnh vực giới thiệu sản phẩm; tranh ảnh; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; túi giấy dùng trong việc đóng gói; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; máy gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; văn phòng phẩm; cái kẹp giấy; đồ dùng văn phòng, cụ thể là máy dán phong bì; vật dụng kẹp tiền; tem niêm phong; bút chì; bút bằng thép; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; mực dùng cho bút viết; dụng cụ vẽ; giá vẽ của hoạ sỹ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện]; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; bìa cứng đã gập bằng giấy; hộp bút chì; vật dụng chăn giữ sách không bị đổ; ghim dập cho văn phòng; bút chì vẽ; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; giấy nhớ; giấy than; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; mực viết; máy chữ điện tử [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng giảng dạy bằng giấy, cụ thể là các tấm giấy có chữ hoặc số để ghép lại cạnh nhau; tấm lót đĩa bằng giấy; truyện tranh; dao dọc giấy [dụng cụ mở bì thư]; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; com pa để vẽ; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; thiếp chúc mừng.

Nhóm 18: Túi vải dùng khi đi mua sắm; cặp da; vali du lịch; túi da du lịch; ví đựng tiền; túi du lịch; túi xách tay; ví bỏ túi; túi đeo vai học sinh; túi đựng sách học sinh; cặp học sinh; vali; bao để móc chìa khóa của đồ da và da thuộc; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; ba lô; túi dết; ô; bộ da lông thú; gậy leo núi; dây buộc chó săn bằng da thuộc; dây đai cho bộ yên cương; dây đai da thuộc đa năng; quần áo cho vật nuôi trong nhà; da động vật; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; da động vật, cụ thể là da lông chuột chũi; vật liệu giả da; đồ trang trí bằng da cho đồ đạc trong nhà; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; bao để móc chìa khóa; ví da thuộc đựng thẻ tín dụng; bao ô; chăn phủ ngựa.

Nhóm 25: Khăn trùm đầu; bao quần áo; bộ quần áo cho người lướt ván và thể thao dưới nước; bộ quần áo không thấm nước; trang phục dùng trong lĩnh vực giải trí; áo cưới; tấm che mắt khi ngủ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; áo choàng lễ; mũ tắm; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; áo choàng; áo sơ mi [trang phục]; áo gilê; áo thun ngắn tay; quần áo cụ thể là quần áo quấn bên ngoài; áo nịt len thể thao; áo khoác ngoài; váy; áo vét [quần áo]; thắt lưng da [trang phục]; quần áo lót; quần dài; giày cao cổ dùng cho thể thao; đồ đi ở chân; giày cao cổ; giày thể thao; dép đi trong nhà; giầy ống ngắn; giày; mũ trùm đầu [trang phục]; mũ; mũ tắm [đồ đội đầu]; trang phục dệt kim; tất cao cổ; tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn choàng đầu của phụ nữ; khăn xếp; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; quần nịt bụng cho phụ nữ; áo sơ mi ngắn tay; áo pông-sô; quần áo ngủ; mũ giấy [trang phục]; quần trẻ em [đồ lót]; trang phục, cụ thể là đồ giữ ấm; giày ống trượt tuyết; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; dải áo thầy dòng (đeo ở tay trái khi làm lễ).

Nhóm 37: Cung cấp thông tin liên quan đến lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, nội thất, đồng hồ, điện thoại di động; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng điện thoại di động; dịch vụ khử nhiễu cho các thiết bị điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; sửa chữa máy chụp ảnh; chống gỉ; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và bảo trì các thiết bị giải trí hoặc thể thao, cụ thể là nhạc cụ và thiết bị liên lạc được sử dụng tại các sự kiện thể thao; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; sửa chữa giày dép; mài dao; sửa chữa bơm; sửa chữa ô, dù; sửa chữa lọng; dịch vụ làm tuyết nhân tạo; phục chế các tác phẩm nghệ thuật; phục chế dụng cụ âm nhạc; bảo trì hồ bơi; dịch vụ làm sạch trang sức và đá quý; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn; cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là tư vấn kỹ thuật liên quan đến lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các thiết bị điện hoặc điện tử, các thiết bị và bộ phận sử dụng cho các hoạt động công nghiệp được tự động hóa hoặc tự động hóa một phần; cài đặt, bảo trì và sửa chữa máy chủ [máy tính]; dịch vụ xây dựng; khai thác mỏ; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; bảo dưỡng và sửa chữa máy bay; đóng tàu; sửa chữa đồng hồ; bảo dưỡng và sửa chữa két sắt; đắp lại lốp xe; dịch vụ sửa chữa quần áo; phục chế đồ đạc; sửa chữa đồ đạc; tẩy uế.

Nhóm 38: Dịch vụ hãng thông tấn cho truyền tải điện tử; gửi tin nhắn điện tử; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tải thông điệp giữa những người dùng máy tính liên quan đến các sản phẩm điện tử; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền phát dữ liệu (streaming).

Nhóm 42: Thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ làm mưa nhân tạo; quét cụ thể là số hoá tư liệu; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa để đảm bảo hoạt động của chúng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực sử dụng hiệu quả năng lượng; cho thuê máy tính; lập trình máy

tính; cho thuê phần mềm máy tính; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế bao bì; dịch vụ kỹ thuật, cụ thể là lập kế hoạch dự án kỹ thuật và thiết kế kỹ thuật dây chuyền để xử lý các sản phẩm web; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong việc thiết kế và phát triển hệ thống phần cứng máy tính cho người khác; thiết kế quần áo; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; bảo dưỡng phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lưu trữ trang web của người khác trên một máy chủ cho mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu, không phải chuyển đổi vật lý; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; diệt virút cho máy tính; dịch vụ nền tảng [paas]; phát triển nền tảng máy vi tính.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ người đi kèm; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; tư vấn sở hữu trí tuệ; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; giám sát các vụ trộm và báo động an ninh; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân.

---

(210) **4-2020-06866**

(540)

毎日キレイ習慣
MAINICHI KIREI SHUKAN

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-Shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung collagen cho người; chất bổ sung peptit collagen cho người; chất bổ sung dạng bột hoặc dạng lỏng có chứa collagen dùng cho người; chất bổ sung protein cho người; chất bổ sung vitamin cho người.

---

(210) **4-2020-06867**

(540)

CUONG THINH CO.,LTD

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CƯỜNG THỊNH (VN)
Số 56 đường số 9, ấp Tân Định, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc].

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: chế phẩm từ ngũ cốc, hạt [ngũ cốc].

---

(210) **4-2020-06868**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(591) Đen, cam, cam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH KINH BẮC ROCK (VN)
252/29/1-C-D-E đường Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căng tin; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2020-06869**

(540)

GAMAXON

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2020-06870**

(540)

KIBA GROUP®

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN TIẾN NĂM (VN)
15/5 Nguyễn Mỹ Ca, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; tư vấn bảo hiểm; tư vấn tài chính; đánh giá tiền tệ.

---

(210) **4-2020-06871**

(540)

KIBAHOMES

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.14; A2.9.15; 9.1.23; A12.1.4
(591) Cam, trắng, đen.
(731) NGUYỄN TIẾN NĂM (VN)
15/5 Nguyễn Mỹ Ca, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Mua bán, cho thuê, môi giới: bất động sản; mua bán và cho thuê căn hộ (bất động sản).

---

(210) **4-2020-06872**

(540)

Bebao
studio

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.8; A3.1.24
(591) Đen, trắng, vàng cam, hồng nhạt.
(731) VŨ PHƯƠNG THANH (VN)
Số 4A ngõ 230 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo: bánh ngọt, bánh bao, bánh mì, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng pha chế đồ uống; dịch vụ đào tạo nấu ăn; dịch vụ dạy làm bánh; dịch vụ đào tạo kỹ năng cắm hoa; khóa học làm nước hoa.

---

(210) **4-2020-06873**

(540)

PENGUU
SIMPLE HAPPINESS

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.7.24; 3.7.8
(731) NGUYỄN XUÂN THỌ (VN)
133/12 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót nam; đồ lót nữ; đồ đi chân (bít tất, vớ); mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, đồ lót nam, đồ lót nữ, đồ đi chân (bít tất, vớ), mũ nón.

---

(210) **4-2020-06874**

(540)

GIẤY HÀNG KHÔNG

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIẤY GIA NGUYỄN (VN)
16/1 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Khăn ướt bằng giấy; khăn giấy.

---

(210) **4-2020-06875**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.2; A1.1.8; 26.4.1; 19.7.1
(591) Xanh dương đen, xám, cam.
(731) TỪ VĂN TIẾN (VN)
Khu phố 2, phường Xuân Thanh, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: kim cương, đá quý, đồng hồ, quần áo, giày dép, giỏ xách, mắt kính, đồ kim hoàn, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06876**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1; 1.15.23; 26.13.1; A5.5.20
(591) Trắng, vàng, xanh lam.
(731) VŨ HOÀI BẮC (VN)
K59 H12/4 Trương Chí Cương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Tổ chức và tiến hành các chương trình tình nguyện và dự án dịch vụ cộng đồng (không phải là dịch vụ quyên góp tiền/gây quỹ); tìm kiếm tài trợ (cho mục đích từ thiện); tổ chức bán đấu giá hàng hoá nhằm gây quỹ từ thiện.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; dịch vụ gây quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện văn hóa cho mục đích từ thiện; tổ chức các cuộc thi cho mục đích từ thiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho mục đích từ thiện; dịch vụ trợ giúp y tế cho mục đích từ thiện.

---

(210) **4-2020-06878**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.16; A3.9.24; 26.13.1; 26.4.1; 1.15.15
(591) Trắng, đen, vàng nâu.
(731) VÕ PHỤNG (VN)
431 Cách Mạng Tháng 8, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-06879**

(540)

MARINTHYMO

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DIAMOND CARE (VN)
Số 13, đường 23, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06880**

(540)

NUTRI OSIN

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DIAMOND CARE (VN)
Số 13, đường 23, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06881**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 1.5.1; 5.5.16; A5.5.21
(591) Hồng, xanh lục, vàng, xanh thiên thanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC VÀ THỰC PHẨM MS2019 (VN)
Số 999 đường T, ấp Phú Ninh, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; trà.

Nhóm 31: Quả tươi; hạt giống để trồng.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Rượu gạo.

---

(210) **4-2020-06882**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.11.9; 26.11.3
(591) Xanh dương, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI CÔNG TRÌNH INDECOM (VN)
Số nhà 59 - ngõ 102 Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Màng chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, mua bán sản phẩm màng chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2020-06883**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; 5.3.16; A5.5.20
(591) Đen, trắng, đỏ, hồng, tím, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH VINA - COMERCIO (VN)
G-419, tầng 4, khu phức hợp The Manor Officetel, 91 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 07: Thiết bị phun xịt [máy móc]; máy và thiết bị điện để làm sạch; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước.

Nhóm 35: Buôn bán, phân phối: chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm làm sạch, chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật, thiết bị phun xịt [máy móc], máy và thiết bị điện để làm sạch, thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước.

---

(210) **4-2020-06884**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH "NGỌC TÚ" BÁNH PIZZA (VN)
Số 31, ngõ Trạm, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-06885**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Đen, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN HOÀNG KIM LONG (VN)
Thửa đất số 719, tờ bản đồ số 16, tổ 1, khu phố Ba Đình, phường Thái Hòa, thị xã Tân Yên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn điện; đèn.

---

(210) **4-2020-06886**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.5; A26.11.12
(591) Vàng, trắng, xanh than, xanh lá cây, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN GỖ LÊ GIANG (VN)
531/42/1/15 đường HT42, khu phố 4, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng gỗ.

---

(210) **4-2020-06887**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
Số 77 Bùi Ngọc Dương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bỉm, tã cho trẻ em; thực phẩm cho em bé; sữa cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa.

---

(210) **4-2020-06888**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; A26.11.12; A3.9.2; A3.9.12; 3.9.21; 8.3.1; 26.1.2
(591) Trắng, đen, xám.
(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
Số 77 Bùi Ngọc Dương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2020-06891**

(540)

HRS

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) FUJITSU GENERAL LIMITED (JP)
3-3-17, Suenaga, Takatsu-ku, Kawasaki 213-8502, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Hệ thống làm nóng nước; thiết bị thổi khí nóng; nồi hơi cấp nhiệt; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị điều hòa không khí; bộ lọc cho điều hoà không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị cấp nhiệt cho nhiên liệu rắn, lỏng hoặc khí; máy sấy khí; thiết bị và hệ thống sưởi ấm dưới sàn; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; thiết bị sưởi ấm; hệ thống sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị và máy làm lạnh.

---

(210) **4-2020-06892**

(540)

High Reliability System

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) FUJITSU GENERAL LIMITED (JP)
3-3-17, Suenaga, Takatsu-ku, Kawasaki 213-8502, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Hệ thống làm nóng nước; thiết bị thổi khí nóng; nồi hơi cấp nhiệt; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị điều hòa không khí; bộ lọc cho điều hoà không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị cấp nhiệt cho nhiên liệu rắn, lỏng hoặc khí; máy sấy khí; thiết bị và hệ thống sưởi ấm dưới sàn; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; thiết bị sưởi ấm; hệ thống sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị và máy làm lạnh.

---

(210) **4-2020-06893**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.3.1; A26.4.18; 26.7.25
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PVT STUDIO (VN)
Số 50 ngõ 89 tổ 10 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất; dịch vụ thiết kế công trình; dịch vụ tư vấn thiết kế bản vẽ công trình; dịch vụ thiết kế xây dựng.

---

(210) **4-2020-06894**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.4; A5.3.14; A26.4.18; 24.9.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LINH KIỆN ĐIỆN TỬ MINH ANH (VN)
Xóm 8 thôn Yến Vỹ, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; thiết bị thu hình.

Nhóm 11: Đèn; thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [điều hoà không khí]; bếp nấu; ấm đun nước dùng điện; nồi nấu đa năng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng].

---

(210) **4-2020-06895**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1; A5.3.13; 5.3.16; 25.1.6
(591) Trắng, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG TRACOFOOD (VN)
840/121/3 Hương Lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

---

(210) **4-2020-06896**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG TRACOFOOD (VN)
840/121/3 Hương Lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

---

(210) **4-2020-06898**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.6; A26.1.18; 4.5.3
(731) LƯU THỊ HỒNG BÔNG (VN)
114/13 đường Đề Thám, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 41: Đào tạo pha chế thức uống.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán giải khát; quán cà phê; quán ăn; quán rượu nhỏ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2020-06899**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 24.13.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM GALAXY (VN)
69 đường 320 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2020-06900**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.13.1; A3.13.24; A1.1.9; 2.3.1
(591) Đỏ đậm, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM DƯỠNG DA PH WHITE (VN)
Số 236, ấp 1, xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; tinh dầu; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; kem tắm trắng.

Nhóm 35: Kinh doanh mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-06901**

(540)

MATXALOV

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2020-06902**

(540)

MARIAOIL

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để xông hơi dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-06903**

(540)

Tramucys

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2020-06904**

(540)

Tracetyst

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2020-06905**

(540)

DẦU TAM TRÚC

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thuốc từ dược liệu; dầu xoa bóp.

---

(210) **4-2020-06906**

(540)

TRÀ TAM TRÚC

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thuốc từ dược liệu; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 30: Trà; trà dạng bột.

---

(210) **4-2020-06907**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lục, đỏ, trắng.
(731) BIZNEER CORPORATION CO. LTD. (KR)
B-B505, Tera Tower 2, 201 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 32: Chất chiết từ quả không chứa cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước sinh tố; nước quả cô đặc [không có cồn]; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2020-06908**

(540)

Cung Hạnh Phúc
Palais du Bonheur

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)
Căn hộ W2401 tòa tháp Tây, Indochina Plaza Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn; dịch vụ bán lẻ; dịch vụ đặt hàng qua thư; dịch vụ đặt hàng trực tuyến qua máy tính; dịch vụ bán lẻ trực tuyến (tất cả các dịch vụ kể trên liên quan đến các lĩnh vực sau: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc và chăm sóc cơ thể, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, máy công cụ, động cơ (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), cơ cấu ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), công cụ nông nghiệp hoặc nông cụ, trừ loại thao tác thủ công, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm

tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, vũ khí lạnh, dao cạo, thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu, thiết bị giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, búp bê tình dục, đồ chơi tình dục, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca dạng thô và bán thành phẩm và các chất thay thế cho những vật liệu này, bán thành phẩm chất dẻo và nhựa sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, da (thô hoặc bán thành phẩm) và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, ví, túi mua hàng, túi cho thể thao, ba lô, cặp da, vali, ô và dù, gậy chống, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, bitum, công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương, khung ảnh, thùng chứa không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, râu cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, đá bọt, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thủy tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, lưới, lều (trại) và vải nhựa (vải dầu), vải bạt bằng chất liệu dệt hoặc vật liệu tổng hợp, buồm, bao bì đựng để lưu trữ và vận chuyển vật liệu chất đống, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô, sợi, chỉ, sợi và chỉ len, vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, chăn, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, đăng ten và đồ thêu, ruy băng, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn lát sàn nhà, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được

bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, nước đá, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, rượu, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, xì gà, hộp xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu thuốc lá, bật lửa).

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến môi giới bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến cho thuê bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến quản lý bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến định giá bất động sản.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho việc vận tải; tham quan (du lịch); đại lý vé máy bay; đại lý du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến vận chuyển hành khách; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến tham quan (du lịch).

Nhóm 41: Điều hành các lớp thể dục thể hình; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; huấn luyện (đào tạo).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ ở khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức các sự kiện; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (dịch vụ spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc da, làm đẹp, chăm sóc sức khỏe và trị liệu.

---

(210) **4-2020-06909**

(540)

FORPE

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)
(Magok-dong) 110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ dùng trong công nghiệp để phòng chống chấn thương.

Nhóm 23: Sợi và chỉ (dùng trong ngành dệt may).

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi ở chân, trong nhóm này; đồ đội đầu; tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2020-06910**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.4.18
(591) Xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN MINH TOÀN CẦU (VN)
300 Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; ví đựng danh thiếp; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; bao/túi/bị/xắc; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng; váy.

---

(210) **4-2020-06912**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT (VN)
Số 40, dãy A, lô12, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, cụ thể: khóa đào tạo hệ thống quản lý chất lượng; khóa đào tạo nâng cao năng suất chất lượng; hướng dẫn nghề nghiệp; khóa đào tạo từ xa.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng, cụ thể: dịch vụ đánh giá, chứng nhận sự phù hợp; dịch vụ tư vấn công nghệ; dịch vụ tư vấn kiểm soát chất lượng; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, cụ thể: tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(210) **4-2020-06913**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT (VN)
Số 40, dãy A, lô12, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, cụ thể: khóa đào tạo hệ thống quản lý chất lượng; khóa đào tạo nâng cao năng suất chất lượng; hướng dẫn nghề nghiệp; khóa đào tạo từ xa.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng, cụ thể: dịch vụ đánh giá, chứng nhận sự phù hợp; dịch vụ tư vấn công nghệ; dịch vụ tư vấn kiểm soát chất lượng; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, cụ thể: tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(210) **4-2020-06914**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT (VN)
Số 40, dãy A, lô12, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, cụ thể: khóa đào tạo hệ thống quản lý chất lượng; khóa đào tạo nâng cao năng suất chất lượng; hướng dẫn nghề nghiệp; khóa đào tạo từ xa.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng, cụ thể: dịch vụ đánh giá, chứng nhận sự phù hợp; dịch vụ tư vấn công nghệ; dịch vụ tư vấn kiểm soát chất lượng; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, cụ thể: tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(210) **4-2020-06915**

(540)

CLIUS

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CLIO CO., LTD (KR)
52-43, Geumgok-Ro, Jiksan-Eup, Cheonan-Si Seobuk-Gu, Chungcheongnam-Do, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc răng và miệng; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; nước súc miệng không chứa thuốc; dầu gội đầu; nước xả vải (chất làm mềm vải dùng để giặt); chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; nước súc nha khoa không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch răng giả; miếng dán làm trắng răng; gel làm trắng răng; chế phẩm làm sạch răng; chế phẩm đánh răng; chế phẩm và chất tẩy trắng dùng để giặt.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng chùm lông; bàn chải kẽ răng với bàn chải và tay cầm; bàn chải kẽ răng để làm sạch răng; băng nha khoa (thuộc nhóm này); chỉ tơ nha khoa; bàn chải đánh răng; hộp đựng bàn chải đánh răng; đầu bàn chải đánh răng có thể thay thế; bàn chải làm sạch lưới; dụng cụ nạo lưỡi.

---

(210) **4-2020-06916**

(540)

CAIFI

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MIMOS BERHAD (MY)
Technology Park Malaysia, 57000 Bukit Jalil, Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Áp phích quảng cáo; áp phích quảng cáo bằng giấy; cờ, phướn, cờ đuôi nheo bằng giấy; biểu ngữ bằng giấy; biểu ngữ bằng bìa cứng; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy; bìa cứng; danh thiếp; mẫu tờ khai, in sẵn; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; nhãn mác bằng giấy, in sẵn; tờ rơi; tờ rơi thông tin; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản tin; sách mỏng; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; sách; sổ dữ liệu; sổ tay hướng dẫn; sổ tay hướng dẫn cho mục đích giảng dạy; đồ dùng giảng dạy và hướng dẫn; hướng dẫn sử dụng dùng cho máy tính dưới dạng in sẵn; hướng dẫn tham khảo công nghệ (ấn phẩm); sách hướng dẫn; hướng dẫn đào tạo, in sẵn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ bán lẻ và bán buôn sản phẩm thông qua mạng internet gồm phần cứng máy tính xách tay và thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, thiết bị viễn thông, cụ thể là thiết bị dùng cho điện thoại di động, thiết bị kỹ thuật số di động và xách tay dùng để ghi âm, sắp xếp, truyền, điều khiển, và xem lại các tệp văn bản, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh và tệp video, thiết bị điện và điện tử để điều khiển và điều khiển từ xa trong nhà và văn phòng, hệ thống tự động hóa trong nhà và văn phòng bao gồm bộ điều khiển có dây và không dây, thiết bị điều khiển và phần mềm dùng cho việc chiếu sáng, hệ thống điều hòa không khí (hvac),

kiểm soát an ninh, an toàn và các ứng dụng giám sát và kiểm soát khác trong nhà và văn phòng; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đặt hàng hóa; tập hợp nhiều loại hàng hóa vì lợi ích của người khác, giúp khách hàng xem và mua hàng thuận tiện từ một cửa hàng tổng hợp hoặc trang web trực tuyến.

Nhóm 38: Chuyển tin nhắn và dữ liệu thông qua đường truyền điện tử; dịch vụ truyền kĩ thuật số; dịch vụ truyền đi thông tin số; dịch vụ truyền thông tin thông qua mạng kỹ thuật số; truyền phát âm thanh và chương trình phát sóng video thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền và phân phối dữ liệu hoặc sản phẩm nghe nhìn và hình ảnh trực quan thông qua mạng máy tính toàn cầu hoặc internet; chuyển thông tin và dữ liệu qua các dịch vụ trực tuyến và internet; dịch vụ truyền và phân phối dữ liệu hoặc sản phẩm nghe nhìn và hình ảnh trực quan thông qua mạng máy tính toàn cầu hoặc internet; truyền dữ liệu, âm thanh, video và các tập tin đa phương tiện, bao gồm các tập tin có thể tải về và các tập tin được truyền qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến để truy xuất thông tin; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng internet hoặc cơ sở dữ liệu; liên lạc thông qua dữ liệu liên tục và thiết bị đầu cuối máy tính; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; dịch vụ truyền dữ liệu thông qua máy tính, internet và phương tiện điện tử; truyền dữ liệu số, âm thanh, video và các tệp tin đa phương tiện thông qua internet; dịch vụ truyền dữ liệu giữa các hệ thống mạng máy tính; truyền tin nhắn, dữ liệu và nội dung thông qua internet và các mạng truyền thông khác; truyền thông tin thông qua mạng quốc gia và mạng quốc tế.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin thuộc nhóm này; dịch vụ tư vấn về máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm công nghệ dành cho lĩnh vực kinh doanh; tư vấn phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; phát triển lập trình máy tính cho người khác; phát triển phần mềm máy tính và lập trình máy tính liên quan đến y tế, giáo dục, nông nghiệp, an ninh và tài chính được sử dụng bởi chính phủ, dịch vụ công cộng và các tổ chức tư nhân; phát triển phần mềm máy tính trong lĩnh vực ứng dụng di động; phát triển phần mềm máy tính trong lĩnh vực công nghệ giao tiếp tầm ngắn (nfc); dịch vụ phần mềm máy tính có tính năng kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị được kết nối qua mạng không dây; dịch vụ phần mềm máy tính có tính năng kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị kết nối mạng internet; dịch vụ phần mềm máy tính dùng để quản lý các ứng dụng từ các loại máy móc này sang máy móc khác và từ mạng máy móc đến máy móc; xây dựng nền tảng internet cho sử dụng cá nhân và sử dụng trong công nghiệp, xây dựng và phát triển nền tảng internet; phát triển giải pháp phần mềm cho nhà cung cấp internet và người dùng internet.

---

(210) **4-2020-06917**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; A24.15.7; 26.1.1
(591) Xanh lam, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, tím nhạt, tím đậm, hồng.
(731) MIMOS BERHAD (MY)
Technology Park Malaysia, 57000 Bukit Jalil, Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Áp phích quảng cáo; áp phích quảng cáo bằng giấy; cờ, phướn, cờ đuôi nheo bằng giấy; biểu ngữ bằng giấy; biểu ngữ bằng bìa cứng; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy; bìa cứng; danh thiếp; mẫu tờ khai, in sẵn; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; nhãn mác bằng giấy, in sẵn; tờ rơi; tờ rơi thông tin; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản tin; sách mỏng; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; sách; sổ dữ liệu; sổ tay hướng dẫn; sổ tay hướng dẫn cho mục đích giảng dạy; đồ dùng giảng dạy và hướng dẫn; hướng dẫn sử dụng dùng cho máy tính dưới dạng in sẵn; hướng dẫn tham khảo công nghệ (ấn phẩm); sách hướng dẫn; hướng dẫn đào tạo, in sẵn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ bán lẻ và bán buôn sản phẩm thông qua mạng internet gồm phần cứng máy tính xách tay và thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, thiết bị viễn thông, cụ thể là thiết bị dùng cho điện thoại di động, thiết bị kỹ thuật số di động và xách tay dùng để ghi âm, sắp xếp, truyền, điều khiển, và xem lại các tệp văn bản, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh và tệp video, thiết bị điện và đlện tử để điều khiển và điều khiển từ xa trong nhà và văn phòng, hệ thống tự động hóa trong nhà và văn phòng bao gồm bộ điều khiển có dây và không dây, thiết bị điều khiển và phần mềm dùng cho việc chiếu sáng, hệ thống điều hòa không khí (hvac), kiểm soát an ninh, an toàn và các ứng dụng giám sát và kiểm soát khác trong nhà và văn phòng; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đặt hàng hóa; tập hợp nhiều loại hàng hóa vì lợi ích của người khác, giúp khách hàng xem và mua hàng thuận tiện từ một cửa hàng tổng hợp hoặc trang web trực tuyến.

Nhóm 38: Chuyển tin nhắn và dữ liệu thông qua đường truyền điện tử; dịch vụ truyền kĩ thuật số; dịch vụ truyền đi thông tin số; dịch vụ truyền thông tin thông qua mạng kỹ thuật số; truyền phát âm thanh và chương trình phát sóng video thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền và phân phối dữ liệu hoặc sản phẩm nghe nhìn và hình ảnh trực quan thông qua mạng máy tính toàn cầu hoặc internet; chuyển thông tin và dữ liệu qua các dịch vụ trực tuyến và internet; dịch vụ truyền và phân phối dữ liệu hoặc sản phẩm nghe nhìn và hình ảnh trực quan thông qua mạng máy tính toàn cầu hoặc internet; truyền dữ liệu, âm thanh, video và các tập tin đa phương tiện, bao gồm các tập tin có thể tải về và các tập tin được truyền qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến để truy xuất thông tin; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng internet hoặc cơ sở dữ liệu; liên lạc thông qua dữ liệu liên tục và thiết bị đầu cuối máy tính; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; dịch vụ truyền dữ liệu thông qua máy tính, internet và phương tiện điện tử; truyền dữ liệu số, âm thanh, video và các tệp tin đa phương tiện thông qua internet; dịch vụ truyền dữ liệu giữa các hệ thống mạng máy tính; truyền tin nhắn, dữ liệu và nội dung thông qua internet và các mạng truyền thông khác; truyền thông tin thông qua mạng quốc gia và mạng quốc tế.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin thuộc nhóm này; dịch vụ tư vấn về máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm công nghệ dành cho lĩnh vực kinh doanh; tư vấn phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; phát triển lập trình máy tính cho người khác; phát triển phần mềm máy tính và lập trình máy tính liên quan đến y tế, giáo dục, nông nghiệp, an ninh và tài chính được sử dụng bởi chính phủ, dịch vụ công cộng và các tổ chức tư nhân; phát triển phần mềm máy tính trong lĩnh vực ứng dụng di động; phát triển phần mềm máy tính trong lĩnh vực công nghệ giao tiếp tầm ngắn (nfc); dịch vụ phần mềm máy tính có tính năng kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị được kết nối qua

mạng không dây; dịch vụ phần mềm máy tính có tính năng kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị kết nối mạng internet; dịch vụ phần mềm máy tính dùng để quản lý các ứng dụng từ các loại máy móc này sang máy móc khác và từ mạng máy móc đến máy móc; xây dựng nền tảng internet cho sử dụng cá nhân và sử dụng trong công nghiệp, xây dựng và phát triển nền tảng internet; phát triển giải pháp phần mềm cho nhà cung cấp internet và người dùng internet.

---

(210) **4-2020-06919**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; 3.7.3; A3.7.24; 1.15.5; 1.15.15
(591) Trắng, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HỒNG PHÁT LÀO CAI (VN)
Số nhà 36 đường Hợp Thành, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-06920**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.5; A26.4.18; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HỒNG PHÁT (VN)
39 TT28 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh], phân phối các sản phẩm: keo, keo bọt, sơn xịt, sơn dầu, sơn thơm, keo dán, dầu bôi trơn và phá rỉ, băng dính, dung môi pha sơn, băng dính xốp, đinh vít, sắt thép, bình đánh bóng, giấy nhám, chất tẩy gỉ, dây điện.

---

(210) **4-2020-06921**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.2.7
(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ ĐỨC PHƯƠNG (VN)
Phòng 604, số 82 ngõ 116 phố Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Xuất khẩu lao động; giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; cung ứng và quản lý nguồn lao động.

---

(210) **4-2020-06922**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng chanh, trắng.
(731) TRẦN VĂN LINH (VN)
28/9/1 Phan Bội Châu, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2020-06924**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.3
(591) Vàng đồng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)
Lô J53, đường NE8, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2020-06925**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.25; A26.11.12
(591) Đỏ, tím, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xám, trắng.
(731) HWASEUNG CHEMICAL CO.,LTD. (KR)
1079, Jungang-daero, Yeonje-gu, Busan, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo/hồ/chất dính dùng cho da thuộc; chất gắn/chất kết dính cao su để sửa chữa lốp xe bơm hơi; gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo/hồ chất dính dùng trong công nghiệp; dextrin [hồ/keo]; nhựa tragacan dùng cho mục đích công nghiệp; chất kết dính dùng cho đồ đi chân; chế phẩm dính dùng ghép cây; hồ vải dùng trong công nghiệp dệt.

---

(210) **4-2020-06926**

(540)

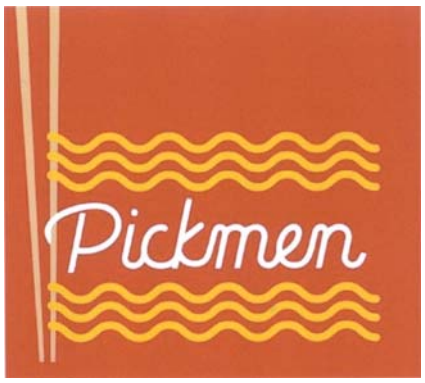

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.1.6; A26.11.13; 8.7.3; A25.7.22
(591) Đỏ mận, cam, nâu, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HK PLCKMEN (VN)
Số 269, phố Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-06929**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.21; 26.1.2
(731) ITEL TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Room 604 6/F South Tower World Finance Centre Harbour City 17 Canton Road Tst Kl Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính xách tay; thiết bị thu hình; thiết bị nghe nhạc cầm tay; máy biến thế [điện]; màn hình viđêô; micrô.

---

(210) **4-2020-06930**

(540)

famaha

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.6; 15.7.1
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ MINH THANH (VN)
Số 5, ngõ 8/11 Lê Quang Đạo, tổ dân phố số 5, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối đồ điện gia dụng như: máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, lò vi sóng, máy vắt cam, máy ép trái cây, máy làm sữa chua, nồi chiên không dầu, nồi lẩu điện, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, bếp gas, nồi xoong chảo, lò nướng điện, nồi ủ, nồi áp suất, bàn là, quạt, máy hút bụi, bình lọc nước, cân sức khỏe, đồng hồ, thiết bị âm thanh gia đình; mua bán, phân phối đồ gia dụng như: ấm, chén, bát đũa, xoong, chảo, bóng đèn, hộp đựng đồ gia vị, đèn trang trí, vòi hoa sen, bồn vệ sinh, bồn tắm ngồi, chậu rửa tay.

---

(210) **4-2020-06932**

(540)

asalaa
Ngủ ngon - Tròn giấc

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.5; 2.9.8; 4.5.3
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN NHẬT CƯƠNG (VN)
P504-G4-TT Thanh Xuân Nam, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Gối chống trào ngược dùng cho mục đích y tế; gối dùng cho mục đích trị liệu (thiết bị y tế).

---

(210) **4-2020-06933**

(540)

Inforlax
Pedia
Hỗ trợ tăng cường hệ tiêu hóa, tăng cân hiệu quả

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.14; 3.7.21; A3.7.24; 8.3.1
(591) Vàng, vàng nâu, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, tím nhạt, ghi, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Số 21, ngõ 71 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ em; sữa công thức; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2020-06934**

(540)

TrueMapping

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) ECOVACS ROBOTICS CO., LTD. (CN)
108# Shihu West Road, Wuzhong District, Suzhou Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị khảo sát trắc địa; hệ thống thiết bị đo lường sử dụng tia lade; bộ dò; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị cảm biến giúp phát hiện, đo lường hoặc hồi đáp tín hiệu; thiết bị cảm biến quang giúp đo vị trí cơ học.

---

(210) **4-2020-06935**

(540)

TrueDetect

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) ECOVACS ROBOTICS CO., LTD. (CN)
108# Shihu West Road, Wuzhong District, Suzhou Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị khảo sát trắc địa; hệ thống thiết bị đo lường sử dụng tia lade; bộ dò; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị dò sử dụng tia hồng ngoại; thiết bị cảm biến giúp phát hiện, đo lường hoặc hồi đáp tín hiệu; thiết bị cảm biến quang giúp đo vị trí cơ học.

---

(210) **4-2020-06936**

(540)

Owatta®

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8; 1.15.23
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DU LỊCH VẬN TẢI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 15, ngõ 649, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh.

---

(210) **4-2020-06937**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.11.8; A26.1.18; 1.15.23
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DU LỊCH VẬN TẢI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 15, ngõ 649, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; vòi nóng lạnh cho ống nước; vòi hoa sen; vòi, van (tap); hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2020-06939**

(540)

LIVING
DIVANI

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(731) LIVING DIVANI S.R.L. (IT)
Via Trento, 68 I-20821 MEDA, Italy
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 20: Trường kỉ; chiếc ghế bành; ghế sofa; đồ nội thất; gương; khung ảnh.

---

(210) **4-2020-06942**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 6.1.2; 5.7.27; 26.1.2; 25.5.25
(591) Xám, đen, trắng.
(731) LƯƠNG THẾ HÙNG (VN)
108 Nguyễn Khuyến, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê uống liền; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống bởi nhà hàng; nhà hàng ăn uống; quán bar.

---

(210) **4-2020-06943**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 2.9.14; A26.11.12; 26.3.1
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GIẶT ỦI TUẤN TÀI PHÁT (VN)
68/95 đường TA 20, tổ 7, khu phố 5, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: nước uống, nước khoáng.

---

(210) **4-2020-06944**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.2
(591) Xám, vàng, đỏ sẫm.
(731) TRẦN NGỌC DIỆP (VN)
B12A5 cao ốc Lữ Gia Plaza, 70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo để phát triển kỹ năng lãnh đạo; tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng, cụ thể là kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giải quyết vấn đề.

---

(210) **4-2020-06945**

(540)

OFFIX

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) PHAN VĂN LONG (VN)
108/25B Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Lều xông hơi (cho mục đích y tế); vật dụng có tác dụng chữa bệnh (đá thạch anh năng lượng); chăn được sưởi nóng bằng điện (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 22: Lều trại (mang đi được); võng xếp; tấm phủ xe (không phải là trang thiết bị của xe cộ).

Nhóm 24: Màn chống muỗi; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trang thiết bị y tế, đồ dùng cắm trại như: lều trại, màn chống muỗi, túi ngủ, võng xếp, tấm phủ xe các loại, màn chống muỗi, khăn mặt và khăn tắm; dịch vụ quảng cáo cho mục đích bán hàng; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ

thăm dò dư luận cho mục đích nghiên cứu thị trường; dịch vụ hỗ trợ tư vấn quản lý kinh doanh và nhượng quyền thương mại liên quan tới kinh doanh.

---

(210) **4-2020-06946**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) FERRARELLE S.P.A. (IT)
Via di Porta Pinciana 4, 00187 Roma RM, Italy
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; chế phẩm để làm nước uống có gaz; nước khoáng [đồ uống]; nước uống dùng trong bữa ăn; nước sô đa; nước uống có gaz; nước ngọt; đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2020-06947**

(540)

JACK ROGERS

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) JACK ROGERS HOLDING COMPANY LLC (US)
1412 Broadway, Suite 1600, New York, NY 10018, USA
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; ca vát; giày; dép; giày đế cói (giày làm bằng vải với phần đế mềm được làm từ sợi đay hoặc cói); giày sneakers (giày đế mềm), giầy thể thao; gót giầy; giày lười; giày đế xuồng; giày nhựa; giày lười da (giày mọi); giày ống nhẹ (của phụ nữ); giày đế gỗ; giày hở gót; giày bệt; ủng đi mưa; giày lười slip-ons; dép đi trong nhà; quần áo và y phục cho phụ nữ; áo ghi lê len; áo khoác blazer (dạng áo vest mỏng với kiểu dáng thoải mái), áo vét [trang phục]; áo sơ mi; áo thun có cổ (áo polo); áo sơ mi mặc với lễ phục; áo cổ lọ; áo phông ngắn tay; áo nỉ chui đầu, áo sơ mi dệt kim; áo choàng ngoài; áo pacca; quần dài; quần soóc; váy; áo váy; áo cánh; quần lót; quần áo mặc khi đi biển; tất ngắn cổ; dải băng buộc đầu [trang phục]; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục]; quần áo lót; mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; tấm che nắng làm đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2020-06949**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.4; 1.15.11; 5.7.3; 5.13.4
(591) Hồng tím, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGUỴ CHẤN XƯƠNG (VN)
Số 16 Lê Lợi, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2020-06950**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 8.7.11; 25.1.6; A1.1.10; 1.15.11; A5.11.11
(591) Hồng nhạt, vàng nâu, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TỪ DUNG (VN)
Ấp Truôn, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Trứng gà.

---

(210) **4-2020-06953**

(540)

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15
(591) Tím, hồng, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN ABAILA (VN)
Số 67 Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm thanh có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị giảng dạy; băng viđêô.

Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày tập thể dục; áo khoác ngoài; áo may ô/áo lót thể thao; đồng phục; áo mưa.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ marketing cho mục đích quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ kỹ thuật ánh sáng cho các sự kiện; tổ chức các buổi khiêu vũ; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện.

---

(210) **4-2020-06954**

(540)

I KNOW I ONE

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) GUANGDONG YINGRUI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 2205, NO.1, South Tower, Dadong YuMaolian Building, NO. 101 Dongyuan South Road, East District, Zhongshan City,Guangdong.CN

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2020-06955**

(540)

MEAT Deli
Thịt sạch
CÔNG NGHỆ THỊT MÁT CHÂU ÂU

(220) 04.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A8.5.4; 2.9.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE (VN)
Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giăm bông; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp và các sản phẩm chế biến từ thịt khác như: giò, chả, xúc xích, thịt kho trứng.

---

(210) **4-2020-06956**

(540)

Yong Tau Foo

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A11.3.7; A11.1.6
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
265 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-06957**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A11.3.7; A11.1.6
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
265 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-06958**

(540)

VPHomes

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN VINH PHÚ (VN)
105 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(210) **4-2020-06959**

(540)

F20 Everyday Fashion

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh cô ban, xanh da trời nhạt.
(731) NGUYỄN NGỌC THƯ (VN)
Số 3, tổ 11, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang (cà vạt, khăn quàng cà, thắt lưng), túi xách, trang sức, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-06960**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.14; A26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TN - TRUNG TÂM PHÂN TÍCH FPD (VN)
Số 25, phố Hải Trường, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Thi công, lắp đặt các thiết bị cho việc xây dựng và bảo vệ môi trường (thiết bị cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước, thiết bị xử lý khí, bụi).

Nhóm 42: Tư vấn xử lý môi trường; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thiết kế hệ thống xử lý nước thải.

---

(210) **4-2020-06961**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 1.15.9
(591) Vàng, trắng, xanh.
(731) TRẦN VŨ CHÁNH (VN)
6 Bùi Dương Lịch, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước tẩy toilet; nước rửa kính; chế phẩm dùng đánh bóng; dung dịch cọ rửa.

---

(210) **4-2020-06962**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.5.25; A26.4.18; A26.4.6
(591) Trắng, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SAFACO (VN)
85, Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa nghệ.

---

(210) **4-2020-06963**

(540)

Tabflon

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-06964**

(540)

Ziconax

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-06965**

(540)

XUVAL

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.4; 24.17.20; 26.4.2; 26.3.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) TRƯƠNG THỊ HẢI (VN)
Số 40 đường số 20, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 06: Các loại van bằng kim loại (van dùng trong ngành cấp thoát nước, hơi, xăng dầu và thực phẩm, không phải là bộ phận của máy móc); phụ tùng đường ống bằng kim loại như: co (khớp nối cong), tê (khớp nối chữ T), khớp nối, khuỷu nối, mặt bích (vòng đệm).

---

(210) **4-2020-06966**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.1; 2.7.23; 24.13.1; 24.17.5; 25.1.6; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Y TẾ NGỌC MINH (VN)
Số 179, đường Bùi Trọng Nghĩa, tổ 30, KP 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(210) **4-2020-06968**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.11; A7.1.9; 1.15.15; 6.1.2
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)
Xóm Thái Hòa, thôn Ô Mễ, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 17: Sơn cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2020-06969**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.4.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔNG HỢP TÂN TIẾN (VN)
160/24/19 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; dịch vụ làm kín công trình.

---

(210) **4-2020-06970**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 24.17.24; A16.1.11
(731) CÔNG TY TNHH INFINITE LIMIT VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, lô A1, tòa nhà Indochina Plaza Hà Nội, số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

---

(210) **4-2020-06971**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.2
(591) Xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI 268 HÀ NỘI (VN)
Số 193, đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2020-06973**

(540)

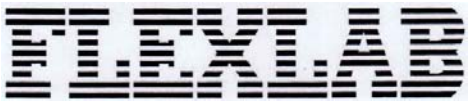

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A25.7.21; A26.11.8
(731) OFFICIAL EQUIPMENT MANUFACTURING (TH)
70 moo 7, Phetkasem Road Soi 130, Raikhing Sub-district, Sampran District, Nakornpathom Province 73210, THAILAND
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc phòng thí nghiệm, cụ thể là bàn, ghế, giá, tủ, kệ; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế [ngồi]; tủ đựng; tủ có khóa; đồ chứa đựng không bằng kim loại (để lưu kho) và vật dụng che phủ quần áo (để cất giữ, lưu kho); tủ đựng hàng hóa làm bằng gỗ hoặc thép dùng trong phòng thí nghiệm; tủ đựng hàng hóa làm bằng gỗ hoặc thép dùng trong trường học; tủ đựng hàng hóa làm bằng gỗ hoặc thép dùng trong trường đại học; tủ đựng hàng hóa làm bằng gỗ hoặc thép dùng trong bệnh viện; tủ đựng hàng hóa làm bằng gỗ hoặc thép dùng trong viện nghiên cứu; tủ đựng hàng hóa làm bằng gỗ hoặc thép dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2020-06974**

(540)

PHARAOH
BOUTIQUE HOTEL

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; 24.9.1; 26.11.3; A9.7.25; 3.11.1; A3.11.24
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SUNNY ĐÀ NẴNG (VN)
Lô 56+57, khu B2-2 thuộc khu dân cư kho thiết bị phụ tùng An Đồn, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2020-06975**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.1.12; 5.7.18; 26.11.3; 11.3.1
(591) Xanh lá cây, vàng, vàng ngà, nâu đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP QUỲNH LÂM (VN)
Xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 31: Quả chuối tiêu tươi.

---

(210) **4-2020-06976**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; 5.3.11; A5.3.15; 26.1.1
(591) Vàng, cam, xanh lá cây, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ CẨM MỸ (VN)
Khu 10, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Chè (trà) xanh; trà mạn.

---

(210) **4-2020-06977**

(540)

NEO KEESMO

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) KASHILAN (SHANGHAI) OPTICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 409, Zone B, Floor 4th, No. 1866 Hutai Road, Baoshan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính râm.

---

(210) **4-2020-06978**

(540)

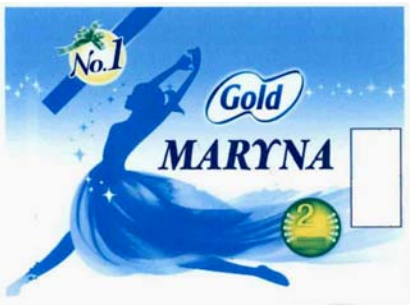

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 9.1.10; 26.1.1; A1.1.9; A1.1.5; 24.15.3; A2.3.16; 2.3.8; 10.5.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng.
(731) CƠ SỞ GIẤY ĂN HUY NGỌC (VN)
Số 10 đường Thiên Đức, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

---

(210) **4-2020-06979**

(540)

sensilk

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CƠ SỞ GIẤY HÂN GIANG (VN)
Đường B2, khu Dương ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(210) **4-2020-06980**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 25.1.6; 26.1.6; 1.15.21; A25.7.6
(591) Xanh dương, hồng, tím, cam.
(731) CƠ SỞ GIẤY HẢO HẢO (VN)
Đường B2, khu Dương ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(210) **4-2020-06981**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.5; 26.3.23; 2.5.6; A2.5.23
(591) Xám bạc, hồng.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
P509, G23, tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; huấn luyện (đào tạo); khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường mẫu giáo; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; cho thuê phần mềm máy tính; nghiên cứu khoa học.

---

(210) **4-2020-06982**

(540)

ELYON

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) KRAFTON, INC. (KR)
Krafton Tower, 117, Bundangnaegok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy vi tính có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy vi tính có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy vi tính ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính có thể tải xuống từ mạng máy tính toàn cầu; phần mềm trò chơi điện tử có thể tải xuống để sử dụng trên điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; phần mềm trò chơi thực tế ảo có thể tải xuống; hộp đựng băng trò chơi viđêo và đĩa trò chơi viđêo.

Nhóm 41: Cung cấp trò chơi máy vi tính trực tuyến; cung cấp trò chơi viđêo trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp dịch vụ trò chơi thực tế ảo trực tuyến được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(210) **4-2020-06983**

(540)

NGỌC SƠN ĐƯỜNG

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH HẢO AN (VN)
Số nhà 96, tổ dân phố số 2 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-06985**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.3.1; 4.3.9; 26.3.1; A26.3.5
(731) CÔNG TY TNHH MTV DỆT MAY PHƯƠNG LAN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, phường ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 16: Hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; nhãn, không bằng vải; vật phẩm bằng bìa cứng.

Nhóm 25: Quần dài; áo sơ mi; bộ quần áo; quần lót; quần đùi; trang phục dệt kim; mũ (trang phục).

Nhóm 26: Cúc; khuy; khóa kéo; đồ để thêu trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, quần áo mưa, túi xách, cặp xách, ba lô, ví, túi du lịch, cúc, khuy, khóa kéo.

Nhóm 40: Dịch vụ dệt, may đo, thêu gia công các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, cặp xách, ba lô, ví, túi du lịch.

---

(210) **4-2020-06986**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.3.1; 4.3.9; 26.3.2; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MTV DỆT MAY PHƯƠNG LAN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần dài; áo sơ mi; bộ quần áo; quần lót; quần đùi; trang phục dệt kim; mũ (trang phục).

Nhóm 26: Cúc; khuy; khóa kéo; đồ để thêu trang trí.

---

(210) **4-2020-06987**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.3.5; 3.3.1; 4.3.9
(731) CÔNG TY TNHH MTV DỆT MAY PHƯƠNG LAN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 16: Hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; nhãn, không bằng vải; vật phẩm bằng bìa cứng.

Nhóm 25: Quần dài; áo sơ mi; bộ quần áo; quần lót; quần đùi; trang phục dệt kim; mũ (trang phục).

Nhóm 26: Cúc; khuy; khóa kéo; đồ để thêu trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, quần áo mưa, túi xách, cặp xách, ba lô, ví, túi du lịch, cúc, khuy, khóa kéo.

Nhóm 40: Dịch vụ dệt, may đo, thêu gia công các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, cặp xách, ba lô, ví, túi du lịch.

---

(210) **4-2020-06988**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH MTV DỆT MAY PHƯƠNG LAN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 16: Hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; nhãn, không bằng vải; vật phẩm bằng bìa cứng.

Nhóm 25: Quần dài; áo sơ mi; bộ quần áo; quần lót; quần đùi; trang phục dệt kim; mũ (trang phục).

Nhóm 26: Cúc; khuy; khóa kéo; đồ để thêu trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, quần áo mưa, túi xách, cặp xách, ba lô, ví, túi du lịch, cúc, khuy, khóa kéo.

Nhóm 40: Dịch vụ dệt, may đo, thêu gia công các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, cặp xách, ba lô, ví, túi du lịch.

---

(210) **4-2020-06989**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MTV DỆT MAY PHƯƠNG LAN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 16: Hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; nhãn, không bằng vải; vật phẩm bằng bìa cứng.

Nhóm 25: Quần dài; áo sơ mi; bộ quần áo; quần lót; quần đùi; trang phục dệt kim; mũ (trang phục).

Nhóm 26: Cúc; khuy; khóa kéo; đồ để thêu trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, quần áo mưa, túi xách, cặp xách, ba lô, ví, túi du lịch, cúc, khuy, khóa kéo.

Nhóm 40: Dịch vụ dệt, may đo, thêu gia công các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, cặp xách, ba lô, ví, túi du lịch.

---

(210) **4-2020-06990**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.3.5; 3.3.1; 4.3.9
(731) CÔNG TY TNHH MTV DỆT MAY PHƯƠNG LAN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 16: Hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; nhãn, không bằng vải; vật phẩm bằng bìa cứng.

Nhóm 25: Quần dài; áo sơ mi; bộ quần áo; quần lót; quần đùi; trang phục dệt kim; mũ (trang phục).

Nhóm 26: Cúc; khuy; khóa kéo; đồ để thêu trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, quần áo mưa, túi xách, cặp xách, ba lô, ví, túi du lịch, cúc, khuy, khóa kéo.

Nhóm 40: Dịch vụ dệt, may đo, thêu gia công các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, cặp xách, ba lô, ví, túi du lịch.

---

(210) **4-2020-06991**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.3.5; 3.3.1; 4.3.9
(731) CÔNG TY TNHH MTV DỆT MAY PHƯƠNG LAN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 16: Hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; nhãn, không bằng vải; vật phẩm bằng bìa cứng.

Nhóm 25: Quần dài; áo sơ mi; bộ quần áo; quần lót; quần đùi; trang phục dệt kim; mũ (trang phục).

Nhóm 26: Cúc; khuy; khóa kéo; đồ để thêu trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, quần áo mưa, túi xách, cặp xách, ba lô, ví, túi du lịch, cúc, khuy, khóa kéo.

Nhóm 40: Dịch vụ dệt, may đo, thêu gia công các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, cặp xách, ba lô, ví, túi du lịch.

---

(210) **4-2020-06992**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh than, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUANG TÂM THANH HÓA (VN)
Thôn 2, xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: vòi hoa sen, chậu rửa, bồn rửa mặt, két nước nhà vệ sinh, van nước, vòi nước, vòi tắm hoa sen, bệ xí, bô đi tiểu nam, bồn rửa bát.

---

(210) **4-2020-06994**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, da cam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - KINH DOANH THỰC PHẨM CHAY THỜI ĐẠI (VN)
Số nhà 58 ngõ 341, đường Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 29: Hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; món chả làm từ đậu nành; đậu phụ.

---

(210) **4-2020-06996**

(540)

BẾN KÉO

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP ĐẶNG HUỲNH (VN)
Khu công nghiệp Tân Kim Mở rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý điều hành kinh doanh của khu công nghiệp; khai thác (kinh doanh) khu công nghiệp; mua bán máy móc, thiết bị kim khí điện máy [máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính, đồ ngũ kim], vật liệu xây dựng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất công-nông nghiệp [máy móc công nông nghiệp và thiết bị thay thế, nguyên liệu sản xuất bánh kẹo, đường, rượu, bia, nước giải khát], xăng, dầu, nhớt, khí đốt, phân bón, sắt, thép, hạt nhựa, hạt điều, gạo, đường, lương thực, thực phẩm, máy móc, thiết bị, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, công tắc, cầu chì, điện trở, cuộn cảm, tụ điện, điốt, điện trở chuyển [transistor], đèn hiệu ứng trường, mạch tích hợp, bộ cảm biến, ống dẫn sóng, cáp dẫn sóng); dịch vụ thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh dự án.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi, nhà xưởng làm kho bãi; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ vận tải; hoạt động giao nhận xuất nhập khẩu; khai thác kinh doanh dịch vụ cảng.

---

(210) **4-2020-06998**

(540)

HALKO

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) VŨ THỊ THANH THÚY (VN)
Căn hộ 1301A - nhà chung cư CT1 dự án khu nhà ở Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề sàn bằng kim loại; kẹp kính bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; phụ kiện cho cửa trượt bằng kim loại; phụ kiện cho cửa mở hai phía bằng kim loại; phụ kiện cho cửa quay bằng kim loại.

Nhóm 07: Thiết bị đóng cửa bằng điện; thiết bị đóng cửa dùng thủy lực.

---

(210) **4-2020-06999**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; 26.4.2; A26.4.18; 26.4.7
(591) Đen, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI VVA (VN)
459 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-07000**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.3.23
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ CẨM TÚ (VN)
56 đường 32, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện.

---

(210) **4-2020-07001**

(540)

CƠM GÀ PHƯƠNG

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) HUỲNH BÁ NHỰT (VN)
Thôn Hòa Khương Đông, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2020-07002**

(540)

TRANG PHỤC BIỂU DIỄN
QUANG VINH

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI GIẢI TRÍ BƯỚC NHẢY (VN)
730/13/25 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục; quần áo; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; trang phục giả trang; bộ lông thú [trang phục].

---

(210) **4-2020-07003**

(540)

QUANG VINH COSTUME

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI GIẢI TRÍ BƯỚC NHẢY (VN)
730/13/25 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục; quần áo; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; trang phục giả trang; bộ lông thú [trang phục].

---

(210) **4-2020-07004**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI GIẢI TRÍ BƯỚC NHẢY (VN)
730/13/25 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán trang phục; mua bán quần áo; mua bán trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; mua bán trang phục giả trang; mua bán bộ lông thú [trang phục].

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

Nhóm 43: Cho thuê quần áo; cho thuê quần áo dạ hội.

---

(210) **4-2020-07005**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI GIẢI TRÍ BƯỚC NHẢY (VN)
730/13/25 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán trang phục; mua bán quần áo; mua bán trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; mua bán trang phục giả trang; mua bán bộ lông thú [trang phục].

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo; cho thuê quần áo dạ hội.

---

(210) **4-2020-07006**

(540)

EDUNETWORK
EDUCATION AND MIGRATION SPECIALISTS
CHUYÊN GIA DU HỌC - ĐỊNH CƯ

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 21.1.17; 15.1.13
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC EDUNETWORK VIỆT NAM (VN)
95 đường Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; thông tin giáo dục.

---

(210) **4-2020-07007**

(540)

EDUNETWORK

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC EDUNETWORK VIỆT NAM (VN)
95 đường Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; thông tin giáo dục.

---

(210) **4-2020-07008**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18; 5.7.21; 5.3.7; A5.11.17
(591) Xanh lá, đỏ, vàng, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 7B, xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn (nước giải khát); nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); nước dừa đóng lon dùng để uống (đồ uống không chứa cồn); nước dừa tươi (đồ uống); nước ép trái cây.

---

(210) **4-2020-07009**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; A24.17.12
(591) Trắng, xanh dương, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÀNH TRÌNH TÌM KIẾM ĐẠI SỨ ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
D32 khu Nam Long, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc; tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc.

---

(210) **4-2020-07010**

(540)

YAMA

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TRẦN VĂN CHÍNH (VN)
304 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bột sắn; bột cọ.

---

(210) **4-2020-07011**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; A26.11.8; 26.1.1; 26.11.3
(591) Đen, trắng, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH KHỞI TUỆ (VN)
Số 465 đường Nguyễn Văn Cừ, tổ 7, khu phố 4, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn tập thể dục thể hình (gym); phòng tập thể dục thể hình (gym); hướng dẫn tập yoga; phòng tập yoga; huấn luận viên thể dục thể hình.

---

(210) **4-2020-07012**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xám, trắng, nâu, xanh lá cây đậm.
(731) ĐÀO QUANG HỘI (VN)
786 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-07013**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 25.1.25
(731) NGUYỄN ANH VIỆT (VN)
38/10 Tháp Đôi, khu vực 2, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(210) **4-2020-07014**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.1; 1.15.23; 26.1.1; 3.7.17
(591) Xanh dương, trắng.
(731) ĐÀO XUÂN SƠN (VN)
904/8 Phan Châu Trinh, phường Hòa Hường, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến, đông lạnh và đóng hộp.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thủy hải sản tươi sống, thủy hải sản đã qua chế biến, đông lạnh và đóng hộp.

---

(210) **4-2020-07015**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.5; 16.3.17; 21.3.21
(591) Xanh ngọc lam, trắng, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH TOS (VN)
251/52 Lê Quang Định, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; dịch vụ lập kế hoạch quảng cáo; quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; viết nội dung quảng cáo.

Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn bảo mật internet; lập trình web; thiết kế web; lập trình máy tính.

---

(210) **4-2020-07016**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CRICKET (VN)
6/21/1A đường ụ Ghe, khu phố 2, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, cá, rau củ và trái cây; mứt quả ướt [đã qua chế biến]; sữa.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc dinh dưỡng [không dùng trong mục đích y tế]; hương liệu thực phẩm trừ tinh dầu.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, ngũ cốc, thịt, cá, rau củ và trái cây, mứt quả ướt [đã qua chế biến], sữa và các sản phẩm từ sữa, trà (chè), cà phê, ca cao, bánh kẹo mứt, bột ngũ cốc dinh dưỡng [không dùng trong mục đích y tế], hương liệu thực phẩm, bột làm bánh, thạch hoa quả [bánh kẹo], thạch trân châu, bột dùng làm nguyên liệu trà sữa, nước ép trái cây, mật trái cây, đường, gia vị, nước xốt, kem lạnh.

---

(210) **4-2020-07017**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 5.3.16
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN TÂM HOA (VN)
197/60 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07018**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.7.3; 25.1.6; A26.11.8
(731) HỘ KINH DOANH LEN FASHION (VN)
Số 114 Nguyễn Văn Trỗi, tổ dân phố 5, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2020-07021**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 20.5.15; 26.5.1; A26.5.18
(591) Đỏ thẫm, đỏ tươi, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG CÁO IN BAO BÌ VIỆT KIM (VN)
184 An Lộc, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Túi giấy, bao bì và đồ đựng dùng để bao gói thực phẩm.

---

(210) **4-2020-07022**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25; 26.4.2; 9.1.10
(731) NGUYỄN CẢNH PHÁT (VN)
Xóm 4, thôn Hòa Trúc, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; thiết bị và máy âm thanh.

---

(210) **4-2020-07023**

(540)

NKMAX

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH NC VIỆT NAM (VN)
Số 508, ngõ 115 Nguyễn Văn Trỗi, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-07025**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 3.7.17; A3.7.24; 3.7.16
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI THIÊN HỒNG (VN)
Số nhà 157, phố Phú Thịnh, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phân bón.

---

(210) **4-2020-07026**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.15.1; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ECOMNET (VN)
95B-97-99 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Khẩu trang vải (trang phục); quần áo; giày dép; mũ nón; tất đi chân (trang phục).

---

(210) **4-2020-07027**

(540)

AGUACATE
AVOCADO OLL

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; A26.4.18; 25.1.9; A25.1.10
(591) Đen, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH GENESIS CHÂU Á (VN)
Tầng 4, tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; phấn trang điểm; son môi.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, phấn trang điểm, son môi.

---

(210) **4-2020-07028**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.1.6; 26.3.1; 26.1.1; 26.7.25; 26.7.3
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SUN WORLD (VN)
36-38 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khóa bằng kim loại.

Nhóm 20: Móc đeo chìa khóa không bằng kim loại; quạt không dùng điện như quạt giấy, quạt nan; gương; khung tranh ảnh; gối; hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ, mây, tre, chất dẻo, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm, dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ cung cấp nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2020-07029**

(540)

MIMIX

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) LÊ TUÝ ANH (VN)
15/24 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chi Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày; dép; mũ (nón).

---

(210) **4-2020-07031**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.9; 26.4.3; A25.7.2; 26.15.15
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MUA SẮM XƯƠNG THỊNH (VN)
Căn hộ văn phòng số 01 tầng 9 tháp R1, tòa nhà Everrich, 968 đường 3/2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán màn hình thông minh.

---

(210) **4-2020-07032**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIG NANO TECHNOLOGY (VN)
Lô đất diện tích 4.111,8m2, cụm công nghiệp Phương La, thôn Phương La, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 01: Nguyên liệu tổng hợp dùng để hấp thu/hút dầu; bột nano dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2020-07033**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.11; 7.1.24; A26.11.7; 26.11.3
(591) Hồng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH NGHI DECOR (VN)
818/12 Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất

---

(210) **4-2020-07034**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.4.18; 26.4.1
(591) Đen, cam, vàng nhạt, xanh lục đậm, xanh lục, ghi.
(731) TRẦN THỊ HIÊN (VN)
Số 96, tổ 21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán giải khát.

---

(210) **4-2020-07035**

(540)

TOKADO

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO THIÊN TRƯỜNG (VN)
Số 34, ngách 28B, phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bàn bóng bàn, ghế mát xa (ghế massage).

---

(210) **4-2020-07036**

(540)

HARITO

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO THIÊN TRƯỜNG (VN)
Số 34, ngách 28B, phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy chạy bộ, xe đạp, bàn bóng bàn, ghế mát xa (ghế massage).

---

(210) **4-2020-07037**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.5; A11.3.3; A11.1.18
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ALICE ENGLISH CAFE (VN)
Số 127 lô 7, khu cư dân Quán Nam, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dạy tiếng Anh.

---

(210) **4-2020-07038**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN JUPITER VIỆT NAM (VN)
Số 35 ngách 58/36, đường Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm; chế phẩm hóa học chống thấm nước.

Nhóm 02: Sơn; véc-ni; các chất phủ bề mặt chống gỉ; chất chống ăn mòn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bột bả tường; bột trét tường; bột bả chống thấm; chất chống thấm làm từ nhựa đường; hỗn hợp xi măng phụ gia; màng chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2020-07040**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.1
(591) Đen, vàng.
(731) CHING-TAI RESINS CHEMICAL CO., LTD. (TW)
No. 50, Gong 2nd Rd., Dajia Dist., Taichung City 437, Taiwan.
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất kết dính cho bê tông; chất gắn/chất kết dính để sửa chữa đồ vật bị vỡ.

Nhóm 02: Chế phẩm chống mờ xỉn kim loại; sơn phủ; sơn; sơn lót; chế phẩm bảo vệ kim loại.

Nhóm 17: Vật liệu để bít kín; hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ; bao bì không thấm nước; hợp chất chống ẩm cho các tòa nhà; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt.

Nhóm 19: Vật liệu để làm đường và phủ mặt đường đi; lớp phủ (vật liệu xây dựng); vật liệu tráng bitum cho mái lợp; vữa dùng cho xây dựng; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2020-07042**

(540)

YEON LAB

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ĐỖ THỊ KIM YẾN (VN)
Cụm 8, xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm dược dùng cho người.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; trung tâm chăm sóc sức khỏe; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2020-07043**

(540)

AVITAG

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07044**

(540)

AGI-CALCI

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07045**

(540)

ANGIDORMI

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07046**

(540)

AGITUSS

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07047**

(540)

MALUSIL

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07048**

(540)

AGIMVITA

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07049**

(540)

AGIMSAMINE

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07050**

(540)

AGIFERMINE

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07051**

(540)

CINATROL

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07052**

(540)

AGICARVIR

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07053**

(540)

POLYAKTIV

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-07054**

(540)

POLYAKTIV

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07055**

(540)

BIGHAIRR

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-07056**

(540)

HANBETASON

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07057**

(540)

Kiddie Kollege Montessori Preschool

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; A9.7.22; 4.5.2
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC F.U.N HOUSE (VN)
Số 16, đường số 23, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục].

---

(210) **4-2020-07058**

(540)

ESTUKO

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN HIỀN ANH (VN)
Khu phố Mới (Thịnh Lang), phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí]; đèn sợi đốt, đèn chiếu sáng; đèn điện; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2020-07059**

(540)

IZAKAYA
CHANTO
Nhà hàng Nhật Bản

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.13.1; A26.1.18; 13.1.6
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ HOA ANH ĐÀO (VN)
Số 46, Miếu Thờ, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2020-07060**

(540)

Hospec
HOSPITAL EQUIPMENT CLEANING

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.4; A26.4.18
(591) Xanh ngọc, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ Y TẾ VIỆT NAM (VN)
Số 52 ngõ 14 phố Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; xà phòng diệt khuẩn; chất sát trùng/chất sát khuẩn; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07061**

(540)

NIPAN

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) VŨ VĂN HẢI (VN)
Số nhà 101, tổ 1, khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước làm bằng inox.

Nhóm 11: Phụ kiện vệ sinh và vòi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2020-07062**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; A26.4.18; 26.4.2
(591) Tím, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC BÌNH (VN)
Tổ dân phố số 4, thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; miếng lót của quần lót [vệ sinh].

---

(210) **4-2020-07063**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.11.7
(731) NGUYỄN CHÍ QUỐC (VN)
297/11b Hậu Giang, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồng hồ.

---

(210) **4-2020-07064**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.23; 26.13.25
(731) SHENZHEN AEROIC BICYCLE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.302, Bd.66, No.1 Industrial Zone, lisonglang community, Gongming street, Guangming District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; tay lái xe đạp; trục bánh xe đạp; bàn đạp xe đạp; yên xe đạp; khung xe đạp.

---

(210) **4-2020-07065**

(540)

DONGLONG GROUP
DONGLONG MARINE TRANSPORT GROUP JOINT STOCK COMPANY

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.4
(591) Trắng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VẬN TẢI HÀNG HẢI ĐÔNG LONG (VN)
49/68 đường số 51, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn việc làm trong và ngoài nước; văn phòng tuyển dụng lao động trong và ngoài nước; văn phòng giới thiệu việc làm trong và ngoài nước.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ hỗ trợ vận tải.

---

(210) **4-2020-07066**

(540)

THANH LIÊM

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.7; 26.15.15; A25.7.21
(731) CAO THỊ THANH LIÊM (VN)
Số 214A, Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh tráng dừa; bánh tráng gạo; bánh đậu xanh; bánh ít; bánh hồng.

---

(210) **4-2020-07067**

(540)

THANH LIÊM

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CAO THỊ THANH LIÊM (VN)
Số 214A, Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Rượu xoa bóp (thuốc đông y); thuốc đông y; dầu nóng; dầu xoa bóp; rượu dùng cho mục đích đông y.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bún khô; trà; cà phê; gia vị; mật ong.

---

(210) **4-2020-07068**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 1.15.5; A26.11.12; 26.11.3
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) TRẦN THỊ LAN ANH (VN)
P510 - CT1, KĐT Dream Town, TDP số 6, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm đẹp không chứa thuốc; mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; trầm hương.

Nhóm 20: Mõ bằng gỗ; khay tròn bằng gỗ, để đốt trầm hương.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm làm đẹp không chứa thuốc, mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, trầm hương, mõ bằng gỗ, khay tròn bằng gỗ, để đốt trầm hương.

---

(210) **4-2020-07069**

(540)

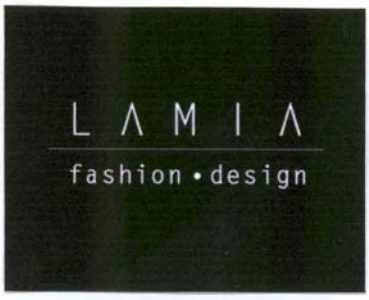

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; 24.15.21; A26.11.8; A26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA MIA HÀ NỘI (VN)
Số 94 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo; váy thời trang.

---

(210) **4-2020-07070**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA MIA HÀ NỘI (VN)
Số 94 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo; váy thời trang.

---

(210) **4-2020-07071**

(540)

CEVONNI

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 18.2.1; A5.5.20; A5.5.21
(731) NGÔ THẢO ANH (VN)
P.C6T6, toà nhà số 335 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(210) **4-2020-07072**

(540)

BEAUTY CENTER
MD
SINCE 1982
MY DUNG

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Trắng, vàng đậm, vàng nhạt, tím.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ MỸ DUNG (VN)
Số 9A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2020-07073**

(540)

Ann La.Rosie

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN THỊ LOAN (VN)
Số 35/260 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa.

---

(210) **4-2020-07074**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) IVAN CHIN (SG)
60 Dalvey Road, Singapore 259510
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm vệ sinh thân thể; sản phẩm làm sạch; sản phẩm làm sạch tay; nước rửa tay.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; chất diệt khuẩn; chế phẩm diệt trùng; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-07075**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.16; 18.3.2; A18.3.5; 25.1.6; A1.1.10; A1.1.5; 25.12.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, cam.
(731) HỘ KINH DOANH CÔ BA THẢO (TÂM NHỊ) (VN)
47/4A khu phố 6, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại sản phẩm: củ kiệu chua, kim chi, nước mắm, mắm tôm, mắm sặc, mắm nêm, mắm cá linh, tiêu, hạt điều màu, tương hột đen, tương hột vàng, muối tôm, giấm.

---

(210) **4-2020-07076**

(540)

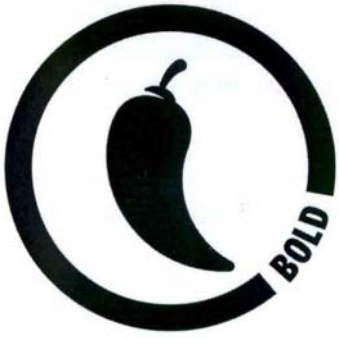

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.9.21; 5.9.15; 26.1.1
(731) CAJUN FUNDING CORP. (US)
980 Hammond Drive, Suite 1100, Atlanta, Georgia 30328, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-07077**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.21; A24.15.11; A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
(731) CAJUN FUNDING CORP. (US)
980 Hammond Drive, Suite 1100, Atlanta, Georgia 30328, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-07078**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1
(731) CAJUN FUNDING CORP. (US)
980 Hammond Drive, Suite 1100, Atlanta, Georgia 30328, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-07084**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI THỊNH AN (VN)
92/14/10 đường số 2, khu phố 9, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán [kinh doanh], xuất nhập khẩu trái cây tươi, trái cây đã qua sơ chế hoặc bảo quản hoặc chế biến.

---

(210) **4-2020-07086**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 5.7.3; 5.13.4; 26.4.2
(591) Đỏ đậm, vàng, xanh dương.
(731) LÊ VĂN MINH (VN)
Khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; rượu vang; đồ uống có cồn [trừ bia].

---

(210) **4-2020-07087**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A24.17.12; 25.1.9
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ - THƯƠNG MẠI BD ACOUSTIC (VN)
Cụm 6, xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh; ghi đĩa âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh.

---

(210) **4-2020-07088**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỆT MAY HOÀNG QUÂN (VN)
Xóm 5 Nhân Hậu, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 24: Vải dệt kim; vải sử dụng trong ngành dệt; vật liệu dùng để lọc làm bằng vải dệt; vải lót; vải không dệt; vải sợi dệt.

Nhóm 40: May quần áo; nhuộm vải sợi; dịch vụ nhuộm; xử lý vải; tẩy trắng vải sợi; dịch vụ may đo.

---

(210) **4-2020-07089**

(540)

CROWN BAY
FLAMINGO

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.13; 1.15.24; 26.1.1; 26.1.6; 24.9.1
(591) Xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLAMINGO HOLDING GROUP (VN)
Số 63 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh; kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Du lịch; du lịch dã ngoại; du lịch kết hợp với nghỉ dưỡng; tổ chức du lịch theo nhóm; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải hành khách.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ huấn luyện thể dục thể hình; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ karaoke; trưng bày các tác phẩm nghệ thuật trong nhà và ngoài trời.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2020-07091**

(540)

SAO LY
BEAUTY AND ACADEMY

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.9; 26.4.4; A24.15.7; A26.11.8
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SAO LY VIỆT NAM (VN)
Số 43 Cầu Lớn, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tắm trắng; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2020-07092**

(540)

LC PAINT
Tôn vinh giá trị thực

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.11.12; A26.1.18; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẢO LÂM (VN)
Số 16, ngõ 80, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; bột màu (chất màu); vecni; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn).

---

(210) **4-2020-07093**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(591) Trắng, cam nâu.
(731) KIM TAE WOO (KR)
Gangdong-gu, Godeok-ro 3gil,9, 203ho, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; tinh dầu; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07094**

(540)

PISEN

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) GUANGDONG PISEN ELECTRONICS CO., LTD (CN)
No. 9, Qinfu 1st Street, Jintang Industrial Park, Niushipu Village, Liuyue, Henggang Town, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Cồn y tế; chất tẩy uế; xà phòng chứa dược chất; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch không khí; thực phẩm cho em bé; tăm bông dùng cho mục đích y tế; quần lót vệ sinh; thuốc diệt ve; thuốc cho mục đích thú y; chế phẩm rửa tay diệt khuẩn.

Nhóm 10: Nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phóng điện trị liệu; khẩu trang y tế; găng tay cho mục đích y tế; bơm dùng hút sữa mẹ; dụng cụ chỉnh hình; nhiệt kế hồng ngoại cho mục đích y tế; vật liệu để khâu vết thương; bao cao su.

---

(210) **4-2020-07096**

(540)

GLACYO

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THƯỜNG XUÂN (VN)
116 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); thảo dược.

---

(210) **4-2020-07097**

(540)

TIÊN NGƯ

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THƯỜNG XUÂN (VN)
116 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước mắm (có nguồn gốc từ cá biển lên men); cá, được bảo quản; thịt đã được bảo quản; gia cầm, không còn sống; thịt đông khô; rau, củ, đóng hộp.

---

(210) **4-2020-07098**

(540)

Bixby

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ thú y; chân tay giả, mắt giả và răng giả; vật dụng chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị nâng cho người tàn tật; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; bình sữa cho trẻ em bú; thiết bị tia X dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn, bộ pyjamas (quần áo ngủ); quần áo bơi; quần áo dùng ở bãi biển; bộ quần áo tắm; quần áo lót; đồng phục; áo choàng; áo sơ mi; chân váy; váy liền; tất ngắn cổ; đồ đi chân; giày; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ [khăn choàng cổ]; ca vát; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi; mô hình đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi bằng nhung; trò chơi; cái điều khiển của đồ chơi; trò chơi trong nhà có điều khiển; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; đồ chơi xây dựng; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; thiết bị trò chơi điện tử cầm tay; máy trò chơi video; thiết bị để chơi game; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; dụng cụ câu cá; dụng cụ dùng cho thể dục dụng cụ; máy để tập luyện thể dục; thiết bị luyện tập cơ thể; cây Noel bằng vật liệu tổng hợp; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sang và bánh kẹo].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; phân tích tài chính; cung cấp thông tin tài chính; mua bán bất động sản; dịch vụ đại

lý bất động sản; đánh giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ tín dụng; dịch vụ thanh toán di động và internet; dịch vụ tích hợp ví điện tử di động và thanh toán di động.

Nhóm 37: Xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa đồ da; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; sửa chữa dưới nước; bảo dưỡng xe cộ; bảo dưỡng đồ đạc; dịch vụ diệt động vật có hại, trừ dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá; khoan giếng dầu hoặc khí tầng sâu; dịch vụ giặt; dịch vụ giặt là.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; giáo dục thể chất; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ giải trí; dịch vụ đánh bạc; tổ chức các trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá, dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; dịch vụ phát hành phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp tiện nghi giải trí; dịch thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ trông nhà; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; tiến hành các nghi lễ tôn giáo; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; tổ chức các cuộc họp chính trị; dịch vụ hãng thám tử; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định; cứu hoả; dịch vụ cứu hộ; dịch vụ môi giới hôn nhân; câu lạc bộ gặp gỡ; tư vấn tâm linh, cho thuê quần áo; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; đích vụ mạng xã hội trực tuyến; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh.

---

(210) **4-2020-07100**

(540)

Selfoam

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) SEL DIS TICARET VE KIMYA SANAYI ANONIM SIRKETI (TR)
Fevzi Pasa Mahallesi E-5 Karayolu Uzeri Kinikh Mevki Sel Bina Degirmenköy Silivri Istanbul, Turkey

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp; hóa chất sử dụng trong khoa học (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); hóa chất sử dụng trong nhiếp ảnh; hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón; đất trồng trọt; nhựa nhân tạo, dạng thô; chất dẻo dạng thô; hợp chất dập lửa; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; nhựa kết dùng để cách điện cho cáp ngầm; gôm, dạng thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; mica thô hoặc bán thành phẩm và sản phẩm tổng hợp bán thành phẩm được làm từ mica thô hoặc bán thành phẩm dưới dạng bột, thanh, tấm và lá thuộc nhóm này; vật liệu cách điện, cách nhiệt cụ thể là sơn cách nhiệt, cách điện, vải cách nhiệt, cách điện, dải/băng cách nhiệt, cách điện, vỏ bọc cách điện, cách nhiệt cho máy móc công nghiệp; vật liệu trám khớp nối; vật liệu để bít kín cụ thể là chế phẩm bít kín dùng cho mối nối, gioăng, vòng chữ O cho mục đích bít kín (trừ gioăng cho động cơ, xi lanh và vòng đệm của vòi nước); ống mềm bằng cao su và nhựa; ống vòi phun nước bằng nhựa và cao su, bao gồm cả loại dùng cho xe cộ; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống bằng nhựa và cao su; vật liệu bọc ống bằng nhựa và cao su; ống bằng vật liệu dệt; mối nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại; vòi nối cho bộ phận tản nhiệt của xe cộ; thanh mỏng định hình làm từ vật liệu tổng hợp dùng trong sản xuất.

---

(210) **4-2020-07101**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A26.5.18; A26.11.8
(731) SEL DIS TICARET VE KIMYA SANAYI ANONIM SIRKETI (TR)
Fevzi Pasa Mahallesi E-5 Karayolu Uzeri Kinikh Mevki Sel Bina Degirmenköy Silivri Istanbul, Turkey
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp; hóa chất sử dụng trong khoa học (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); hóa chất sử dụng trong nhiếp ảnh; hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón; đất trồng trọt; nhựa nhân tạo, dạng thô; chất dẻo dạng thô; hợp chất dập lửa; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; nhựa kết dùng để cách điện cho cáp ngầm; gôm, dạng thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; mica thô hoặc bán thành phẩm và sản phẩm tổng hợp bán thành phẩm được làm từ mica thô hoặc bán thành phẩm dưới dạng bột, thanh, tấm và lá thuộc nhóm này; vật liệu cách điện, cách nhiệt cụ thể là sơn cách nhiệt, cách điện, vải cách nhiệt, cách điện, dải/băng cách nhiệt, cách điện, vỏ bọc cách điện, cách nhiệt cho máy móc công nghiệp; vật liệu trám khớp nối; vật liệu để bít kín cụ thể là chế phẩm bít kín dùng cho mối nối, gioăng, vòng chữ O cho mục đích bít kín (trừ gioăng cho động cơ, xi lanh và vòng đệm của vòi nước); ống mềm bằng cao su và nhựa; ống vòi phun nước bằng nhựa và cao su, bao gồm cả loại dùng cho xe cộ; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống bằng nhựa và cao su; vật liệu bọc ống bằng nhựa và cao su; ống bằng vật liệu dệt; mối nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại; vòi nối cho bộ phận tản nhiệt của xe cộ; thanh mỏng định hình làm từ vật liệu tổng hợp dùng trong sản xuất.

---

(210) **4-2020-07102**

(540)

SHIN & KIM

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) SHIN & KIM LLC (KR)
D-Tower (D2), 17 Jongno 3-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp luật; dịch vụ hỗ trợ pháp lý; dịch vụ luật sư; tư vấn tranh tụng; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ trọng tài phân xử, dịch vụ hòa giải [pháp lý]; quản lý pháp lý giấy phép (li-xăng); dịch vụ thám tử điều tra; cung cấp thông tin về các vấn đề pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài toà án; dịch vụ tư vấn về quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(210) **4-2020-07103**

(540)

BESREMi

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) PHARMAESSENTIA CORPORATION (TW)
13F, No. 3, Park St., Nangang District, Taipei 115, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược cụ thể là chất chống ung thư và điều hòa hệ miễn dịch; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người; chế phẩm hoá-dược.

---

(210) **4-2020-07104**

(540)

sanaul

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.13.1; A1.13.10; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) LÊ THỊ THU HƯỜNG (VN)
Số 5, ngõ 126, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; son môi; mỹ phẩm cho trẻ em; nước hoa.

---

(210) **4-2020-07105**

(540)

Sanaryl kid

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) LÊ THỊ THU HƯỜNG (VN)
Số 5, ngõ 126, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; son môi; mỹ phẩm cho trẻ em; nước hoa.

---

(210) **4-2020-07106**

(540)

VIET VUONG

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; A24.15.7
(591) Da trời, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VƯƠNG (VN)
Tầng 4 tòa nhà Detech, số 8 đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 06: Kết cấu thép; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(210) **4-2020-07109**

(540)

TRÀ HUYỀN AN
TINH HOA TRÀ VIỆT

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng.
(731) NGÔ LỆ HUYỀN (VN)
Xóm Đầu Cầu, xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2020-07111**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.3.1; 3.3.15; 26.4.1
(731) NGÔ NGỌC TÀI (VN)
111/68 Đường số 1, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy như: xích, săm, lốp, vành, phanh.

---

(210) **4-2020-07113**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN ĐỒ UỐNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 39, LK23 khu tái định cư Ngô Thì Nhậm, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Bơ mắc ca (macadamia); dầu mắc ca (macadamia); hạt mắc ca (macadamia) rang; nhân hạt mắc ca (macadamia) rang tẩm; thực phẩm ăn nhanh dựa trên cơ sở hạt mắc ca (macadamia).

Nhóm 30: Cà phê; cacao; đồ uống cà phê có hoặc không có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cacao có hoặc không có sữa; đồ uống trên cơ sở cacao.

Nhóm 35: Mua bán: quả, hạt mắc ca tươi và đã qua chế biến, hạt mắc ca đã rang nứt vỏ, nhân mắc ca đã chế biến, quả mắc ca đã chế biến, quả óc chó, hạt hạch, hạt trà xanh, hạt hạnh nhân, táo đỏ, hạt thông, quả hồ đào, hạt nho khô, café, bánh kẹo, thực phẩm làm từ hạt mắc ca, sô cô la phết bánh chứa hạt, rau quả đã qua chế biến; mua bán trang thiết bị nhà hàng, khách sạn; nhượng quyền kinh doanh liên quan đến việc thành lập và/hoặc hoạt động nhà hàng, quán ăn, quán cà phê và quán rượu có ăn nhẹ; giới thiệu sản phẩm; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh nhượng quyền thương mại thông qua một trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2020-07114**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.4; 1.15.23
(591) Hồng phấn, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PREMIUM OLABEN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Miss áo Dài, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; sữa tắm; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm).

Nhóm 09: Kính đeo mắt (kính quang học); kính râm; kính bảo hộ cho thể thao; gọng kính; kính thời trang.

Nhóm 18: Túi xách; ba lô; vali; ví (bóp).

Nhóm 21: Bình đựng nước; chai/lọ đựng nước uống dùng cho thể thao.

Nhóm 25: Quần áo; bikini; quần áo lót; váy; áo choàng; mũ (nón), tất vớ, giày dép.

Nhóm 27: Thảm tập yoga; thảm tập thể dục dụng cụ; thảm dùng ở phòng tập thể dục.

Nhóm 28: Dụng cụ tập luyện thể hình; dụng cụ thể dục thể thao như: khối kê để tập yoga (block); đồ tập lăn lưng; dụng cụ bảo vệ khuỷu tay, đầu gối; thiết bị tập thể dục.

---

(210) **4-2020-07115**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.5; 26.3.23; 21.3.1; 26.5.4
(591) Cam, đỏ, tím, vàng, xanh da trời, xanh lá mạ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN TRỌNG QUANG (VN)
17b1 ngách 73/6 ngõ 1194 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2020-07116**
(641) 4-2017-31203
(540)

CASAMIA

(220) 27.09.2017
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG HỘI AN (VN)
Khu tái định cư Tân Thịnh - Tân Mỹ, phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2020-07117**
(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.20; 4.3.3; 1.15.11; 25.7.25
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) LÊ THẾ SƠN (VN)
01 Phạm Ngũ Lão, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-07118**
(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25
(591) Nâu đỏ, ghi xám, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NGỌC PHƯƠNG (VN)
Số 97 phố Hàng Đào, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

---

(210) **4-2020-07119**
(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; A26.11.7; 26.11.3
(591) Xanh, xám.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
33B Bình Lộc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống lọc không khí cho tòa nhà; máy lọc không khí cho văn phòng; máy lọc không khí cho gia đình; máy lọc không khí dùng trong bệnh viện.

---

(210) **4-2020-07120**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.3.23; A26.4.18
(591) Xanh lam, xanh dương, tím, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THÀNH VƯỢNG (VN)
55B, ngõ 208, đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(210) **4-2020-07121**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ KHÁNH TRÌNH (VN)
178/17A1 Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, mũ nón, giày dép, thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2020-07122**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.9; 26.4.2; 26.3.23
(591) Đỏ gạch, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VINA MAY (VN)
Khu Phố 2, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch men các loại (gạch men lát nền; gạch ốp lát; gạch thẻ); gạch granit.

---

(210) **4-2020-07123**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 6.1.2; 3.3.1; 3.3.15
(591) Xanh đậm, trắng, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH TĨNH AN (VN)
Khu du lịch Đồi Yên Ngựa, một phần tiểu khu 160B, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Rau sạch (chưa qua chế biến), hoa quả tươi (chưa qua chế biến).

Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch, du lịch sinh thái, điều hành tua du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2020-07124**

(540) NẾP VIỆT

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẠ LAN (VN)
Số 01, đường Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 33: Rượu và đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2020-07125**

(540) VIROCO
COFFEE ROASTERS

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THANH COFFEE (VN)
Số 70/11, đường Lê Lợi, xã Lộc Thanh, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

---

(210) **4-2020-07126**

(540)

(220) 05.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; 5.7.3; A5.1.16; A5.1.7; 15.7.1
(591) Xanh lá, xanh đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HUỲNH DƯ (VN)
Đường tỉnh lộ 833, ấp Bình Điện, xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2020-07127**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.3; A3.4.2; A3.4.24; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, trắng, đen, vàng, hồng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ THU HẰNG (VN)
75 Nguyễn Công Trứ, phường 01, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Thịt; Bulgogi [thịt bò nướng kiểu Hàn Quốc]; thịt đã được bảo quản; thịt muối; thịt đông khô; Galbi [món thịt nướng].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ đầu bếp cá nhân; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(210) **4-2020-07128**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 10.3.10; A10.3.11; A15.3.3
(591) Trắng, xanh.
(731) TRẦN THỊ VÂN ANH (VN)
Cụm 4, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến các loại hàng hóa: quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân.

---

(210) **4-2020-07129**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 24.17.5; A5.3.13; A5.3.14; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOÁ MỸ PHẨM PMB (VN)
137/20 Ngô Quyền, phường 06, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo: gel rửa tay, chất tẩy rửa, xà phòng, chế phẩm chăm sóc móng.

---

(210) **4-2020-07130**

(540)

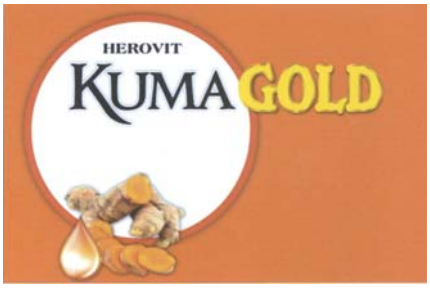

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 26.1.1; 5.9.3; 26.4.10
(591) Cam, vàng, nâu vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BOHA PHARM (VN)
791/62 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học.

---

(210) **4-2020-07131**

(540)

DUSLER

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ TÂN ĐẠI PHÁT (VN)
Số 74 xóm Cậy, thôn Cổ Điển A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp từ; bếp điện; thiết bị hút mùi cho nhà bếp; lò nướng; lò vi sóng; tủ rượu (tủ lạnh dùng để ướp rượu); tủ lạnh; quạt thông gió; quạt trần; đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2020-07132**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; A24.15.7; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ROSEMARY (VN)
80A Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2020-07133**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.4.18
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ZILA VIỆT NAM (VN)
Khu Ao Lò Vôi, thôn Bặt Ngõ, xã Liên Bạt, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-07134**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.10; 2.1.15; 2.1.30
(591) Xanh, hồng, trắng, đen.
(731) HOÀNG THIÊN MINH TRỊ (VN)
8E Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(210) **4-2020-07135**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.10; 2.1.15; 2.1.30
(591) Xanh, hồng, trắng, đen.
(731) HOÀNG THIÊN MINH TRỊ (VN)
8E Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(210) **4-2020-07136**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; 2.3.9; A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh, vàng, xám, đen, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI SẮC ĐẸP (VN)
8E Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(210) **4-2020-07139**

(540)

LUFFMAN

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
Lô CN01 Đại Lộ Thăng Long, khu công nghiệp Thạch Thất, Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2020-07140**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ VÀ PHỤ TÙNG Ô TÔ NGÔ GIA PHÁT (VN)
Số 78 Ngô Quyền, tổ 8, khu phố Long Thới, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng, thiết bị xe ô tô.

---

(210) **4-2020-07141**

(540)

HBA

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BENHUI, WANG (CN)
No. 272, Group 11, Mati Village, Lijiaping Township, Shuangpai County, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu hình; máy tính xách tay; loa phóng thanh; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị thu hình; vỏ hộp loa.

---

(210) **4-2020-07142**

(540)

JBA

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BENHUI, WANG (CN)
No. 272, Group 11, Mati Village, Lijiaping Township, Shuangpai County, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu hình; máy tính xách tay; loa phóng thanh; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị thu hình; vỏ hộp loa.

---

(210) **4-2020-07143**

(540)

TOPCEO

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 1.15.24; A26.11.12
(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TOPCEO (VN)
14B Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tiếp thị bán hàng; thăm dò thị trường qua internet, qua mạng điện thoại thông minh; tư vấn quản lý doanh nghiệp và nghiệp vụ bán hàng.

Nhóm 41: Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ và kỹ năng cho doanh nghiệp.

---

(210) **4-2020-07144**

(540)

VITAM

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DERMISA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 92, tổ dân phố số 2 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-07145**

(540)

NGỌC LIÊN HƯƠNG

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC AN (VN)
Số 9, 40/6 phố Do Nha, tổ dân phố số 4 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-07146**

(540)

MAYANCORNER

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH LIKE ART (VN)
358/2/10 Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Sản phẩm làm bằng da: ví; túi xách; va-li; cặp táp; ba lô.

Nhóm 20: Hàng trang trí nội thất bằng gỗ (bản đồ trang trí bằng gỗ); tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ; đồ gỗ mỹ nghệ; khung giường bằng gỗ.

---

(210) **4-2020-07147**

(540)

KLEARIN

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Gel rửa tay; mỹ phẩm; chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2020-07148**

(540)

KUNECARE

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Gel rửa tay; mỹ phẩm; chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2020-07149**

(540)

MEPROTECT

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Gel rửa tay; mỹ phẩm; chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2020-07150**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 8.1.1; 8.7.11
(591) Trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH BÁNH MÌ THE ONE (VN)
40 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; cà phê, ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2020-07152**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; 26.4.9; A25.7.3
(591) Vàng, cam, đen, trắng.
(731) PT.SINAR KENCANA AGUNG (ID)
J1. Kyai Tamin No. 115 malang, East Java, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Ngô đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh dưới dạng bỏng ngô có tẩm pho mát; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngô; ngô ăn liền đã chế biến dưới dạng miếng cắt lát mỏng; bỏng ngô (tẩm vị pho mát); vỏ bánh Tortilla làm từ ngô.

---

(210) **4-2020-07153**

(540)

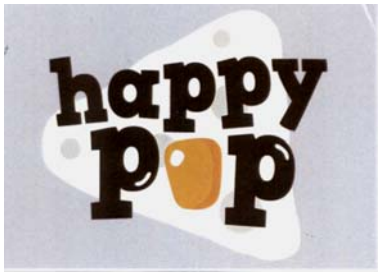

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25; 8.7.11
(591) Nâu, cam, xám, trắng.
(731) PT.SINAR KENCANA AGUNG (ID)
J1. Kyai Tamin No. 115 malang, East Java, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Ngô đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh dưới dạng bỏng ngô có tẩm pho mát; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngô; ngô ăn liền đã chế biến dưới dạng miếng cắt lát mỏng; bỏng ngô (tẩm vị pho mát); vỏ bánh Tortilla làm từ ngô.

---

(210) **4-2020-07154**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, trắng.
(731) PT.SINAR KENCANA AGUNG (ID)
J1. Kyai Tamin No. 115 malang, East Java, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Ngô đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh dưới dạng bỏng ngô có tẩm pho mát; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngô; ngô ăn liền đã chế biến dưới dạng miếng cắt lát mỏng; bỏng ngô (tẩm vị pho mát); vỏ bánh Tortilla làm từ ngô.

---

(210) **4-2020-07155**

(540)

NANOTOTO

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HỘ KINH DOANH SÀI GÒN HÒA PHÁT (VN)
Số 26 Cách Mạng Tháng 8, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh (bồn tắm, bồn cầu, chậu rửa mặt (la-va-bo), vòi tắm).

---

(210) **4-2020-07156**

(540)

WISE KING & SON

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH WISE KING & SON (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay, dây đồng hồ đeo tay, ví gấp đựng đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi, dây chuyền.

Nhóm 18: Cặp da ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng thẻ tín dụng, túi xách tay, bao để móc chìa khóa, ví đựng tiền, ví tiền cho phụ nữ, túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Thắt lưng, giày, mũ, miếng lót bên trong giày, bao tay.

---

(210) **4-2020-07157**

(540)

TRÙN QUẾ VIỆT NAM
VINATRUQUE

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1; A5.3.13; A5.3.14
(591) Vàng cam, đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRÙN QUẾ VIỆT NAM (VN)
23/27F đường 26, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón trùn quế, dịch trùn quế làm phân bón.

Nhóm 31: Trùn quế sống; trùn quế giống; dịch trùn quế làm thức ăn thủy, hải sản; dịch trùn quế làm thức ăn gia súc.

---

(210) **4-2020-07158**

(540)

MAHALA
Giữ mãi thanh xuân

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SỐNG ĐẸP (VN)
411/3 Nguyễn Đình Chiểu, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07159**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; 26.1.1; 25.7.25
(591) Nâu, đen, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SỐNG ĐẸP (VN)
411/3 Nguyễn Đình Chiểu, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn, dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2020-07160**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 17.2.25; 25.7.25; 25.1.25; A5.5.20; 24.15.3; A24.15.13
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) HỘ KINH DOANH AN VĨNH PHÁT (VN)
R23/39/36 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ vàng mã, giấy cúng, giấy tiền vàng mã, đồ cúng, đồ trang trí bàn thờ (kim hoa bàn thờ, liễng), các sản phẩm thờ cúng đặt trên bàn thờ như: mâm để bày ngũ quả, lư hương, bát nhang, ly nhỏ dùng để đựng nước (chum nước), lọ hoa, đèn cầy cây, đèn cầy ly, dây tim đèn.

---

(210) **4-2020-07161**

(540)

Chaluilaagi88

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) VÕ NGỌC THUẬN (VN)
129F/123/13/5 Bến Vân Đồn, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Nem cuốn, nem cuộn; nước sốt thịt; tương, xốt đậu nành; món ăn điểm tâm; xốt [gia vị]; đồ gia vị.

---

(210) **4-2020-07162**

(540)

BEIXIN

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống nước làm bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng làm bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; dây kim loại thường; rầm nhà làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07163**

(540)

BEIXIN

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ/gỗ xẻ dùng trong xây dựng; thạch cao (vật liệu xây dựng); vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng tòa nhà, không làm bằng kim loại/vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng); sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vữa dùng trong xây dựng/vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; tấm gỗ ép dùng trong xây dựng; xi măng; tấm xi măng.

---

(210) **4-2020-07164**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống nước làm bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng làm bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; dây kim loại thường; rầm nhà làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07165**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ/gỗ xẻ dùng trong xây dựng; thạch cao (vật liệu xây dựng); vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng tòa nhà, không làm bằng kim loại/vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng); sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vữa dùng trong xây dựng/vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; tấm gỗ ép dùng trong xây dựng; xi măng; tấm xi măng.

---

(210) **4-2020-07166**

(540)

CNBM

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống nước làm bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng làm bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; dây kim loại thường; rầm nhà làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07167**

(540)

CNBM

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ/gỗ xẻ dùng trong xây dựng; thạch cao (vật liệu xây dựng); vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng tòa nhà, không làm bằng kim loại/vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng); sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vữa dùng trong xây dựng/vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; tấm gỗ ép dùng trong xây dựng; xi măng; tấm xi măng.

---

(210) **4-2020-07168**

(540)

LONGPAI

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống nước làm bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng làm bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; dây kim loại thường; rầm nhà làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07169**

(540)

LONGPAI

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ/gỗ xẻ dùng trong xây dựng; thạch cao (vật liệu xây dựng); vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng tòa nhà, không làm bằng kim loại/vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng); sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vữa dùng trong xây dựng/vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; tấm gỗ ép dùng trong xây dựng; xi măng; tấm xi măng.

---

(210) **4-2020-07170**

(540)

SINOMA

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống nước làm bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng làm bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; dây kim loại thường; rầm nhà làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07171**

(540)

SINOMA

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ/gỗ xẻ dùng trong xây dựng; thạch cao (vật liệu xây dựng); vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng tòa nhà, không làm bằng kim loại/vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng); sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vữa dùng trong xây dựng/vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; tấm gỗ ép dùng trong xây dựng; xi măng; tấm xi măng.

---

(210) **4-2020-07172**

(540)

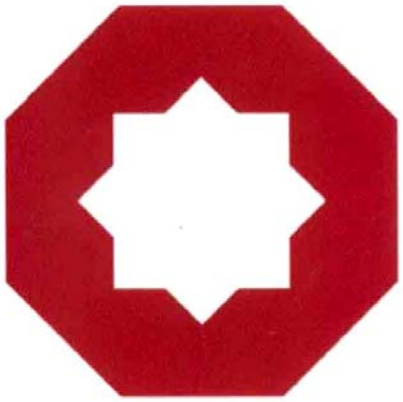

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.7; 26.5.1; 26.7.25; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, đỏ.
(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống nước làm bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng làm bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; dây kim loại thường; rầm nhà làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07173**

(540)

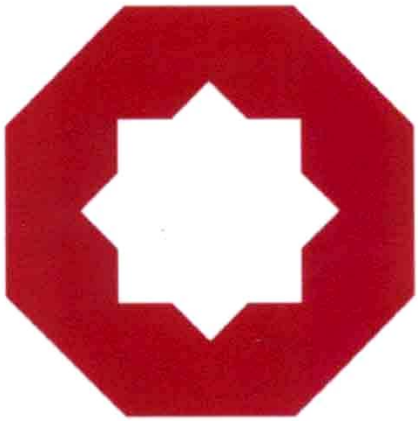

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.7; 26.5.1; 26.7.25; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, đỏ.
(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ/gỗ xẻ dùng trong xây dựng; thạch cao (vật liệu xây dựng); vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng tòa nhà, không làm bằng kim loại/vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng); sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vữa dùng trong xây dựng/vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; tấm gỗ ép dùng trong xây dựng; xi măng; tấm xi măng.

---

(210) **4-2020-07174**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3; 4.5.15
(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống nước làm bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng làm bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; dây kim loại thường; rầm nhà làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07175**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3; 4.5.15
(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ/gỗ xẻ dùng trong xây dựng; thạch cao (vật liệu xây dựng); vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng tòa nhà, không làm bằng kim loại/vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng); sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vữa dùng trong xây dựng/vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; tấm gỗ ép dùng trong xây dựng; xi măng; tấm xi măng.

---

(210) **4-2020-07176**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống nước làm bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng làm bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; dây kim loại thường; rầm nhà làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07177**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ/gỗ xẻ dùng trong xây dựng; thạch cao (vật liệu xây dựng); vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng tòa nhà, không làm bằng kim loại/vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng); sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vữa dùng trong xây dựng/vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; tấm gỗ ép dùng trong xây dựng; xi măng; tấm xi măng.

---

(210) **4-2020-07178**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống nước làm bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng làm bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; dây kim loại thường; rầm nhà làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07179**

(540)

北新
BEIXIN

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ/gỗ xẻ dùng trong xây dựng; thạch cao (vật liệu xây dựng); vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng tòa nhà, không làm bằng kim loại/vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng); sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vữa dùng trong xây dựng/vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; tấm gỗ ép dùng trong xây dựng; xi măng; tấm xi măng.

---

(210) **4-2020-07180**

(540)

QuocViet
Computer & Technology

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC VIỆT (VN)
29 Nguyễn Đức Cảnh, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) máy tính, camera giám sát, thiết bị nhà thông minh và hệ thống pin năng lượng mặt trời; quản lý kinh doanh trong nhượng quyền thương mại (franchise).

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt và bảo trì phần cứng máy tính, camera, thiết bị nhà thông minh và hệ thống pin năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2020-07181**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh lá, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chi Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa tay; gel rửa tay (chế phẩm làm sạch).

Nhóm 05: Gel rửa tay khô kháng khuẩn.

---

(210) **4-2020-07182**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Hồng tím, trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chi Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng, động vật có hại.

Nhóm 08: Bình xịt côn trùng (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2020-07183**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh (steel blue).
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chi Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng, động vật có hại.

Nhóm 08: Bình xịt côn trùng (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2020-07184**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Da cam, trắng, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chi Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng, động vật có hại.

Nhóm 08: Bình xịt côn trùng (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2020-07185**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ, vàng, xanh lá tươi.
(731) CÔNG TY CP THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chi Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng, động vật có hại.

Nhóm 08: Bình xịt côn trùng (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2020-07186**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh lá, đỏ cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chi Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

---

(210) **4-2020-07187**

(540)

AntiRut

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

---

(210) **4-2020-07188**

(540)

ZirCon

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh (steel blue), xanh cô ban.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

---

(210) **4-2020-07189**

(540)

Sentinet

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

---

(210) **4-2020-07190**

(540)

AZ HOME

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.3.11; 26.3.23
(591) Vàng, đỏ cam, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ XINH (VN)
Xóm 2, xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2020-07191**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.13; 7.1.24; 7.1.22; 26.2.7; A3.6.3; A3.6.5
(591) Xanh dương, xanh ngọc, xanh lá cây, cam, vàng, đen, hồng, đỏ.
(731) HOÀNG VĂN TIẾN (VN)
Số nhà 40, thôn Nam Anh, xã Chư Kbô, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm dành cho thú cưng (động vật kiểng) như: thức ăn, quần áo phụ kiện, sữa tắm, thực phẩm dinh dưỡng, thuốc đặc trị, đồ chơi, dụng cụ ăn uống (tô, bát, khay, bình), chuồng, lồng vận chuyển, balô, túi xách, nước hoa, sản phẩm khử mùi, nhà, nệm, giường ngủ, lược chải lông, tông đơ, kìm cắt móng, máy sấy, dây dắt, vòng cổ, chuông đeo cổ, yếm, khớp mỏ, thẻ tên thú cưng, bánh thưởng, xương thưởng, sản phẩm gặm sạch răng, sữa, bình sữa, giày, khay vệ sinh, nhà vệ sinh, lót ổ vệ sinh, sản phẩm khử mùi, bột khử mùi, mỹ phẩm dành cho thú cưng, thực phẩm chức năng dành cho thú cưng (dưỡng lông, dưỡng da, bổ mắt, bổ sung vitamin khoáng chất); quảng cáo.

Nhóm 44: Nhân giống thú nuôi; dịch vụ chải lông cho động vật nuôi làm cảnh; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật nuôi làm cảnh; dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị bệnh cho động vật.

---

(210) **4-2020-07192**

(540)

MASS COFFEE

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) HOÀNG THANH THANH (VN)
139/8 Nguyễn Du, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê rang xay.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ); nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-07193**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.9; A1.1.5; 26.15.1; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.14; 1.15.23
(591) Xanh ngọc, đỏ, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH NGHĨA (VN)
33 Nguyễn Công Trứ, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; móng (tay/chân) giả; nước sơn móng (tay/chân); chế phẩm tẩy sơn móng (tay/chân); mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế mỹ phẩm để tắm, chế mỹ phẩm giúp cho người thon thả, đầu gội đầu, nước hoa, tinh dầu, kem làm trắng da, sửa rửa mặt, kem trị mụn, bộ mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, son môi, dụng cụ làm tóc, chế mỹ phẩm dùng cho lông mi, dụng cụ nối mi, lông mi giả, móng (tay/chân) giả, nước sơn móng (tay/chân), chế phẩm tẩy sơn móng (tay/chân), chì kẻ mắt, chì kẻ mày, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem dưỡng ẩm, nước hoa hồng, kem nền, phấn phủ, dụng cụ uốn lông mi, bông trang điểm, bông tẩy trang, thực phẩm chức năng; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ môi giới liên quan đến bán hàng thông qua giao dịch đặt hàng qua kết nối điện tử, cụ thể là dịch vụ cửa hàng bán lẻ và bán buôn trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo và marketing trực tuyến; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; spa; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ nối mi.

---

(210) **4-2020-07194**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3; 7.3.11; 7.1.24; A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN XÂY DỰNG BẢO LONG LAND (VN)
Số 369 đường Giải Phóng, tổ dân phố 4, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 36: Sàn giao dịch bất động sản; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn.

---

(210) **4-2020-07195**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ.
(731) LƯƠNG TƯỜNG HUY (VN)
Ấp Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; đại diện theo ủy quyền cho khách hàng trong lĩnh vực tố tụng; tư vấn pháp luật; tư vấn lập hồ sơ dự án xin cấp giấy phép đầu tư cho các cá nhân và doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam (tư vấn pháp lý); tiến hành các thủ tục pháp lý thành lập doanh nghiệp.

---

(210) **4-2020-07196**

(540)

HAMMER

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM GREENPHAR (VN)
Số nhà D31, ngõ 68 Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế, dược phẩm.

---

(210) **4-2020-07197**

(540)

DOCTORSKIN®
Think Beauty, Think Doctor Skin

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07198**

(540)

Hanayuki

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.22; 5.5.19; A26.4.18; 1.15.17
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07199**

(540)

MEDIRICH

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 3.1.4; 3.1.16
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07200**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.1; 3.7.16
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế,

---

(210) **4-2020-07201**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế,

---

(210) **4-2020-07202**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế,

---

(210) **4-2020-07203**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.1; A3.1.24
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế,

---

(210) **4-2020-07204**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; 5.13.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, cam, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN PHÚC AN (VN)
71 đường số 2, KDC Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Mứt gừng; mứt nhão; mứt ướt.

Nhóm 30: Sữa ong chúa; rong biển [gia vị]; dấm; gừng [gia vị]; mật ong; nghệ; gạo lứt.

---

(210) **4-2020-07205**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.1.18; 26.1.1
(591) Trắng, cam, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN PHÚC AN (VN)
71 đường số 2, KDC Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Mứt gừng; mứt nhão; mứt ướt.

Nhóm 30: Sữa ong chúa; rong biển [gia vị]; dấm; gừng [gia vị]; mật ong; nghệ; gạo lứt.

---

(210) **4-2020-07206**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THÁI DƯƠNG (VN)
Lô 4, đường số 7, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt, cách âm bằng silicon; cao su; vật liệu bằng cao su để đắp lốp; vật liệu để nhồi độn bằng cao su.

---

(210) **4-2020-07207**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; A5.3.13; A5.1.16; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG NGHIỆP (VN)
Số 12 đường Trần Phú, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 31: Giống cây trồng; giống vật nuôi; giống thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản.

---

(210) **4-2020-07208**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.9.17; 5.7.21; A5.7.23
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NÔNG TRẠI KIẾN HUY (VN)
Thôn Đạ Đum II, xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Trứng; thịt tươi sống; thịt đã qua chế biến; gia cầm (gà) đã qua chế biến; cá đã qua chế biến; rau củ quả đã qua chế biến; chiết xuất của thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trái cây đông lạnh; sữa và các sản phẩm làm từ sữa (cụ thể là: sữa chua, bơ, pho mát, sữa đặc, sữa tươi); trái cây sấy khô các loại: mít sấy, chuối sấy, khoai môn sấy.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); cà phê đã pha sẵn (cà phê lon, cà phê chai dạng nước); gạo; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh; kẹo.

Nhóm 31: Rau, quả tươi (chưa qua chế biến); hạt giống; cây và hoa tươi; hoa khô (dùng để trang trí).

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước giải khát bằng trái cây; nước sinh tố; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); nước ép rau (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, bê tông cốt thép, cộc thép, vì kèo bằng thép, hàng trang trí nội thất và ngoại thất, thiết bị ngành điện, thiết bị ngành nước; đại lý ký gửi hàng hóa: cà phê, chè (trà), gạo, bánh, kẹo; mua bán hoa tươi, hoa khô; mua bán rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; mua bán trái cây sấy các loại: mít sấy, chuối sấy, khoai môn sấy.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thi công điện công nghiệp; thi công điện dân dụng; xây dựng và lắp đặt các hệ thống nước dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Du lịch canh nông; dịch vụ vận tải hành khách; vận tải hàng hoá; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng (công trình dân dụng); thiết kế công trình cấp thoát nước; thiết kế công trình điện chiếu sáng; thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội thất, ngoại thất công trình.

Nhóm 44: Trang trại trồng trọt; trang trại chăn nuôi; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

---

(210) **4-2020-07210**

(540)

CELLCHER

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH HORIZON ASIA PACIFIC VIỆT NAM (VN)
A4.18 khu phức hợp căn hộ Nhật Hoa, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Tư vấn sử dụng mỹ phẩm; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2020-07211**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2;
(591) Xanh lá, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NHẠN (VN)
Ấp 4, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

---

(210) **4-2020-07212**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.11; 7.1.24; A26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ SÀI GÒN (VN)
178/40 Hậu Giang, phường 06, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07213**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 10.3.7
(731) GOLD YACHT COMPANY LIMITED (MM)
No. (82), Twinthin Tike Wun U Tun Nyo Street, Industrial Zone (1), Hlaing Thar Yar Township, Yangon, Myanmar
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Yếm; quần lót; quần áo lót.

---

(210) **4-2020-07214**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đen, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH ĐIỆN MÁY RUBY (VN)
16A đường Cây Keo, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; ampli; micro.

---

(210) **4-2020-07215**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.1.5; A5.1.16; 5.3.20; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) PHẠM ĐÌNH BÌNH (VN)
KP Phú Cường, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; sản phẩm ca cao.

---

(210) **4-2020-07216**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.5.1; 1.3.1; 1.17.11; A1.1.10; A1.1.5; 24.15.3
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN TUẤN MINH (VN)
105 đường Đông Phước, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán hạt nông sản.

---

(210) **4-2020-07217**

(540)

OHA D neeo

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HỒ SỸ HÙNG (VN)
Khu phố 1, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để đánh bóng.

---

(210) **4-2020-07218**

(540)

OHA Dneeo

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HỒ SỸ HÙNG (VN)
Khu phố 1, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để đánh bóng.

---

(210) **4-2020-07219**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh nước biển.
(731) 95 PLUS SG PTE. LTD. (SG)
101 Cecil Street #14-06 Tong Eng Building Singapore (069533)
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo; mặt nạ trị liệu.

---

(210) **4-2020-07220**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.3; A11.3.4; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, nâu, trắng.
(731) PHẠM THỊ BÌNH (VN)
58/31A Tân Lập 1, khu phố 3, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê chưa rang; cà phê và cà phê bột; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, máy pha chế cà phê; dịch vụ xuất nhập khẩu cà phê và máy pha chế cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán kem, trà sữa; dịch vụ khách sạn và nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2020-07222**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; A17.3.2; 5.3.20; 24.17.18; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ AN NINH VÀ TÀI CHÍNH HẢI AN (VN)
12B Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thông tin về thương mại; điều tra thương mại; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; thông tin kinh doanh; thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Thuê mua tài chính giá rẻ; dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; thông tin về tài chính.

Nhóm 38: Dịch vụ hãng tin tức.

Nhóm 45: Tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); vệ sĩ cho cá nhân; điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ bảo vệ ban đêm; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; tìm tài sản bị thất lạc; dịch vụ vệ sĩ/dịch vụ bảo vệ; dịch vụ hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu (người đi kèm).

---

(210) **4-2020-07223**

(540)

TRƯỜNG MẦM NON
PHƯƠNG LAN

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN THANH TRUNG (VN)
Số 63/18 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đầu tư quỹ; quyên góp từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; thông tin về sửa chữa.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; xuất bản sách; dịch thuật; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường mẫu giáo.

---

(210) **4-2020-07224**

(540)

HaHa 24

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HEVEDA (VN)
158/67/25 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; gel làm trắng răng; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2020-07225**

(540)

H24

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.3.11; 26.3.23; 26.5.1
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HEVEDA (VN)
158/67/25 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; gel làm trắng răng; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2020-07226**

(540)

LIENMINH
FARM

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) HOÀNG VĂN THUẬT (VN)
Thôn Liên Minh, xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AZURE Việt Nam (AZURE IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất diệt côn trùng có hại cho cây trồng; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt ốc bươu vàng; thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2020-07228**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 16.1.4; A16.1.5; 26.1.2; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ V'SOUND (VN)
66 Phạm Văn Đồng, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán loa, thiết bị âm thanh - ánh sáng.

---

(210) **4-2020-07229**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1; 5.3.11; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lục, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚ LONG (VN)
D2-19 khu phố Mỹ Hưng 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn chiến lược kinh doanh; tư vấn bán hàng; quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại, khách sạn; quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ sàn chuyển nhượng dự án.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản, nhà ở thông minh; mua bán các khu sinh thái và các hạng mục bất động sản liên quan; mua bán dự án bất động sản; cho thuê bất động sản, nhà ở thông minh, văn phòng, khu thương mại, khách sạn và khu nghỉ dưỡng cao cấp [bất động sản]; dịch vụ đầu tư, tư bản (vốn) vào xây dựng khu hạ tầng cơ sở, các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, khu nhà ở, văn phòng, khách sạn, nhà hàng, kho, bãi đỗ xe, xưởng sản xuất.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống điện và lắp đặt hệ thống nhà thông minh; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện, thiết bị báo động chống trộm, thiết bị điện trong hệ thống nhà thông minh; xây dựng nhà, văn phòng, khu nghỉ dưỡng thông minh; dịch vụ vệ sinh tòa nhà; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điều khiển nhà thông minh, văn phòng thông minh; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị báo động/báo hiệu cho tòa nhà thông minh, văn phòng thông minh; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị chống trộm cho tòa nhà; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị an ninh dùng điện để phát hiện xâm nhập trong các tòa nhà, văn phòng, nhà ở; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo các thiết bị điều khiển, quản lý, vận hành nhà thông minh, văn phòng thông minh; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực chế tạo thiết bị vận hành, quản lý, điều khiển, hỗ trợ hoạt động cho nhà thông minh, văn phòng thông minh; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính cho lĩnh vực điều khiển nhà thông minh, văn phòng thông minh; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính cho việc điều hành, vận hành, đảm bảo hoạt động cho tòa nhà thông minh, văn phòng thông minh; dịch vụ giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; tư vấn thiết kế lắp đặt hệ thống nhà thông minh, tòa nhà thông minh, hệ thống làm vườn thông minh; thiết kế mẫu quảng cáo cho dự án bất động sản.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát-xa; dịch vụ tắm suối nước khoáng (dịch vụ spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2020-07230**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.23; 9.1.7; 14.1.5
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOA TIẾN ĐẠT (VN)
Số 12/251 đường Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại, hợp kim nhôm; vách ngăn bằng kim loại và hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07231**

(540)

AQUASWIFT

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TRẦN THANH HƯƠU (VN)
Thôn An Hòa, xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; bình nước nóng lạnh; lõi lọc nước; linh kiện lọc nước; van khí sưởi ấm bằng hơi nước.

---

(210) **4-2020-07233**

(540)

KENDURA

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LÊ TRUNG NGUYÊN (VN)
Thôn Tân Lập, xã Ia Khươl, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn tắm.

---

(210) **4-2020-07234**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23; A26.11.12; A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỢP TÁC CÔNG NGHỆ SƠN JAPAN PAINT (VN)
Cụm CN Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất mầu để sơn lót; véc ni; chất kết dính dùng cho sơn màu; phẩm màu.

---

(210) **4-2020-07236**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.1.17; 3.9.1; A3.9.24; 21.1.15
(591) Đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TỔNG HỢP BẾN THÀNH (VN)
160 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-07237**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VENTUREXT (VN)
Tầng Trệt, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(210) **4-2020-07238**

(540) BECKMENCAE

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) OREGPHARM LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
16192 Coastal Highway, Lewes, Delaware 19958, USA
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2020-07239**

(540)

WILINGTONE

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) OREGPHARM LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
16192 Coastal Highway, Lewes, Delaware 19958, USA
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2020-07240**

(540)

Thousand Blossoms
DA LAT SPECIALTY COFFEE

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; A5.1.16; A5.1.5; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH VENTUREXT (VN)
Tầng Trệt, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu cà phê đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2020-07241**

(540)

hàu MAMA

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.2
(591) Xanh dương, xanh nước biển, trắng.
(731) HÀU MA MA (VN)
Số 86 đường 30, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2020-07243**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NGUYÊN BÌNH (VN)
8/5H đường Trần Não, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; chất chiết xuất ra từ thịt.

Nhóm 30: Hạt nêm (gia vị); muối tiêu; muối ớt.

---

(210) **4-2020-07244**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; 15.1.13; 21.1.17
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP TINH HOA (VN)
69/38/23 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2020-07245**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.5; A11.1.6; 1.15.15
(591) Đỏ, đen.
(731) NGUYỄN ANH NGUYÊN (VN)
400/7 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tham quan; dịch vụ đại lý bán vé máy bay, ô tô, tàu hỏa; dịch vụ kho tàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí được cung cấp trực tuyến từ một xơ sở dữ liệu trên máy tính trên mạng internet; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí, giáo dục thông qua các trang web trên mạng internet; xuất bản các sách, tạp chí.

Nhóm 42: Các dịch vụ tư vấn liên quan tới công nghệ thông tin; dịch vụ cung cấp chương trình phần mềm cho phép người dùng trao đổi và tương tác với nhau.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 45: Các dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở internet.

---

(210) **4-2020-07246**

(540)

THÔNG KINH HOẠT CỐT

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.3.15; A5.5.21; A3.11.3; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.11.8
(591) Hồng, vàng, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) TRẦN MẠNH CƯỜNG (VN)
Khu phố 2, thị trấn Quỹ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (trung tâm chăm sóc sắc đẹp); chăm sóc da.

---

(210) **4-2020-07247**

(540)

LINH ĐƠN TÁN SỎI

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.3.15; A5.5.21; A3.11.3; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.11.8
(591) Hồng, vàng, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) TRẦN MẠNH CƯỜNG (VN)
Khu phố 2, thị trấn Quỹ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(210) **4-2020-07248**

(540)

NAM THẦN DƯỢC

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.3.15; A5.5.21; A3.11.3; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.11.8
(591) Hồng, vàng, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) TRẦN MẠNH CƯỜNG (VN)
Khu phố 2, thị trấn Quỹ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (trung tâm chăm sóc sắc đẹp); dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2020-07249**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 26.5.1; A26.11.12; 25.5.25
(591) Trắng, ghi, trắng bạc, xanh dương, hồng tím đậm.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07250**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 26.5.1; A26.11.12; 25.5.25
(591) Trắng, ghi, trắng bạc, xanh dương, hồng tím đậm.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07251**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 1.15.23
(591) Xanh lam, xanh dương, xanh lá, hồng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC NCE (VN)
Số 6 lô TT2-3 khu tái định cư 8,5ha, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); sách giáo trình giảng dạy; bút viết; vở viết hoặc vẽ; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Túi xách tay; cặp xách và túi xách cho học sinh; cặp đựng giấy tờ tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo đồng phục học sinh; quần áo thể dục; khăn quàng cổ; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả cấp, các loại hình như: tiểu học, trung học, mầm non, đại học, ngoại ngữ; trường đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; xuất bản sách.

---

(210) **4-2020-07252**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 1.15.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC NCE (VN)
Số 6 lô TT2-3 khu tái định cư 8,5ha, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); sách giáo trình giảng dạy; bút viết; vở viết hoặc vẽ; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Túi xách tay; cặp xách và túi xách cho học sinh; cặp đựng giấy tờ tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo đồng phục học sinh; quần áo thể dục; khăn quàng cổ; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả cấp, các loại hình như: tiểu học, trung học, mầm non, đại học, ngoại ngữ; trường đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; xuất bản sách.

---

(210) **4-2020-07253**

(540)

SDK

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DÂY ĐIỆN SANGJIN (VN)
Số nhà 32, ngõ 444, phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; cáp đồng trục; cáp dẫn điện; dây điện thoại; cáp sợi quang; cáp âm thanh.

---

(210) **4-2020-07254**

(540)

MY VY

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN TUYÊN (VN)
Thôn Nghĩa Hy, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2020-07255**

(540)

TUYÊN NGHĨA

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN TUYÊN (VN)
Thôn Nghĩa Hy, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2020-07256**

(540)

VŨ PHÁT

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN BÁ VŨ (VN)
Số nhà 01/46, đường Phan Chu Trinh, khu 2, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích phô mai; lạp xường; thịt viên; thịt đã qua chế biến; giò chả.

---

(210) **4-2020-07257**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.11.13; 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Nâu, xanh lá, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH WINDSOR MART (VN)
Tầng 5&6, tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè).

---

(210) **4-2020-07258**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.9; A1.1.2; 26.1.1; 1.5.1; 1.13.1; 1.1.15
(591) Cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GOOD TIME (VN)
892/37 đường Bùi Văn Hòa, KP 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

---

(210) **4-2020-07259**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.9; A1.1.2; 26.1.1; 1.5.1; 1.13.1; 1.1.15
(591) Cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GOOD TIME (VN)
892/37 đường Bùi Văn Hòa, KP 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

---

(210) **4-2020-07260**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.11; 2.5.3; 8.1.1; 26.1.1; 26.2.7
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ MAI ANH (VN)
Số 2/18 Mê Linh, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn (bánh mỳ kẹp), đồ uống do cửa hàng thực hiện; dịch vụ cửa hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ cửa hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-07261**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 15.7.1; A15.9.18; 24.15.1; 24.15.21; A5.1.16; 26.1.1
(591) Xanh đậm, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AISO VIỆT NAM (VN)
Cụm 13, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học công nghệ; thiết kế, ứng dụng sản phẩm vào lĩnh vực công nghiệp tự động hoá; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2020-07262**

(540)

TAURUS

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TAURUS ARMAS S.A. (BR)
Av. São Borja, 2181 - São Leopoldo, Estado do Rio Grande do Sul, BRAZIL
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 13: Súng cầm tay.

---

(210) **4-2020-07263**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 22.1.15; A24.17.11; A24.17.13; 2.9.1
(591) Nâu, trắng.
(731) VI TRUNG ĐỨC (VN)
Số 33 khu 4 thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; sáo; đàn ghi ta; nhạc cụ.

Nhóm 35: Buôn bán, phân phối nhạc cụ, sáo, đàn ghi ta, nhạc cụ điện tử.

---

(210) **4-2020-07264**

(540)

ARONASTORE

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGÔ PHƯƠNG NAM (VN)
12/66/36 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; túi mua hàng; vali; ví bỏ túi.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2020-07265**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 6.1.2; 2.7.2; 2.7.13; 26.4.2; A26.4.18; 25.5.1
(591) Cam, đen.
(731) LÊ ĐÌNH GIÁP (VN)
Xóm 7, xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; túi mua hàng; vali; ví bỏ túi.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2020-07266**

(540)

HAUSDIRECT

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) BÙI THỊ KIM NGỌT (VN)
Xóm Đền, thôn Cộng Hòa, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường; đồ gỗ mỹ thuật; ghế [ngồi]; tủ đựng; đệm; giá [đồ đạc].

---

(210) **4-2020-07268**

(540)

MỘT GIỜ

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT MỘT GIỜ (VN)
Số nhà 10 đường 1D, khu dân cư Melosa Khang Điền, khu phố 3, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2020-07269**

(540)

DICA CALCIUM 500MG

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DIAMOND CARE (VN)
Số 13, đường 23, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-07270**

(540)

Thanh Dung
Vị của yêu thương - Vị của sẻ chia

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A5.3.15
(591) Nâu, vàng, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH DUNG (VN)
Xóm 2, xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Bột và các loại thực phẩm làm từ ngũ cốc, chế phẩm của ngũ cốc.

---

(210) **4-2020-07271**

(540)

AN CHI natural

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) TRẦN THỊ THÚY NGỌC (VN)
Số 8, ngõ 171 Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu tràm, sả, chanh, quế; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07272**

(540)

SENSAKO
ORGANIC

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN THANH SƠN (VN)
Số 6 Phạm Văn Chiêu, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2020-07273**

(540)

Lorenz Crunchips

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) LORENZ SNACK-WORLD HOLDING GMBH (DE)
Adelheidstr. 4/5, 30171 Hannover, Germany

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Lát khoai tây rán giòn.

---

(210) **4-2020-07274**

(540)

VILDAREL

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) AJANTA PHARMA LIMITED (IN)
Ajanta House, Charkop, Kandivli (W), Mumbai 400 067, India

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07275**

(540)

PHUOC THINH UNIFORM

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.11.3; A26.11.7; 26.4.9; A26.11.12
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MAY IN PHƯỚC THỊNH (VN)
48 đường số 18, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, gồm: quần áo, mũ nón.

---

(210) **4-2020-07276**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.4; 5.7.1; 5.7.27; 13.1.6; 1.15.15; 26.1.1
(591) Xanh, nâu, trắng, đen.
(731) NGUYỄN XUÂN MẠNH (VN)
64/8 Lưu Chí Hiếu (D9), phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch (đặt chỗ ăn uống hoặc chỗ nghỉ tạm thời); khách sạn.

---

(210) **4-2020-07277**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.5
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ & DỊCH VỤ NAM AN KHÁNH (VN)
Đội 10 Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; động cơ điện.

Nhóm 09: Thiết bị dùng trong mạch điện.

Nhóm 35: Buôn bán máy phát điện, động cơ và thiết bị điện.

---

(210) **4-2020-07278**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17; 26.11.3; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TNB (VN)
Số 118 Đại Đồng, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; động cơ điện.

Nhóm 09: Thiết bị dùng trong mạch điện.

Nhóm 35: Buôn bán máy phát điện, động cơ và thiết bị điện.

---

(210) **4-2020-07279**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ MẠNH ĐẠT (VN)
Số 10, ngõ 69, đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; động cơ điện.

Nhóm 09: Thiết bị dùng trong mạch điện.

Nhóm 35: Buôn bán máy phát điện, động cơ và thiết bị điện.

---

(210) **4-2020-07280**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1; A26.11.12; 26.13.25; 26.11.3; 25.12.1; 26.3.4
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XBSOLAR (VN)
105 Phó Đức Chính, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán máy móc, thiết bị điện năng lượng mặt trời.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2020-07281**

(540)

CHACOPERO

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306 JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Khăn giấy được làm ẩm trước, có chứa thuốc.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy; giấy dùng trong nhà bếp; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; khăn lau bằng giấy dùng trong nhà bếp; khăn vệ sinh tay bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn bàn ăn bằng giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn bỏ túi bằng giấy.

---

(210) **4-2020-07282**

(540)

CHA-CÔ-PÊ-RÔ

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306 JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Khăn giấy được làm ẩm trước, có chứa thuốc.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy; giấy dùng trong nhà bếp; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; khăn lau bằng giấy dùng trong nhà bếp; khăn vệ sinh tay bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn bàn ăn bằng giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn bỏ túi bằng giấy.

---

(210) **4-2020-07284**

(540)

DROPSHIP ACADEMY
Global Selling

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.4.7
(591) Xanh than, đen, tím.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ MEDIA GLAZA (VN)
Số 31, ngõ 35, ngách 63/5/36 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo bán hàng online; đào tạo bán hàng thương mại điện tử; đào tạo bán hàng; dạy học.

---

(210) **4-2020-07286**

(540)

AJI-NO-MOTO
PLUS
UMAMI SEASONING

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 11.3.18; 25.5.25; 5.9.24
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1 - Chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị làm tăng thêm vị ngon của thức ăn (trừ tinh dầu); gia vị theo mùa; gia vị hỗn hợp theo mùa; gia vị có muối natri của axit glutamic làm thành phần chính; gia vị có nucleotide là thành phần chính; gia vị có muối natri của axit glutamic và nucleotide làm

thành phần chính; xốt (gia vị); muối nấu ăn; gia vị; hạt tiêu; dấm; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mì sợi; bánh pizza; ruột bánh mỳ; bột mì; tinh chất, trừ tinh dầu, cho hương liệu thực phẩm; tinh chất, trừ tinh dầu, cho hương liệu đồ uống; chiết xuất mạch nha sử dụng như hương liệu cho thực phẩm và đồ uống; cà phê; cà phê hòa tan; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2020-07287**

(540)

DƯỢC PHÚ THÀNH

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHÚ THÀNH (VN)
233/30 Nguyễn Duy Cung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2020-07288**

(540)

BÚN ĐẬU NT

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.3; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3
(591) Đỏ, vàng cam, trắng.
(731) LÊ NGỌC HÙNG ANH (VN)
CH 1002 - T11, tổ dân phố số 3 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2020-07289**

(540)

TAKINORI®

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.23; 26.11.3
(591) Đen, đỏ.
(731) PHẠM THỊ LAN (VN)
Số 126 đường 61, KP1, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy hút bụi; máy ép hoa quả chạy điện; máy giặt; máy bơm nước; máy trộn (chạy điện).

Nhóm 18: Cặp xách; ba lô; túi xách; ví tất cả đều bằng da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng thời trang.

---

(210) **4-2020-07290**

(540)

KAIZEN

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ĐẶNG PHẠM HOÀI TÂM (VN)
Số 353, chợ ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm thuộc nhóm này như: mỹ phẩm dùng làm sạch da mặt; mỹ phẩm dùng làm trắng da; mỹ phẩm chăm sóc da.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm: mỹ phẩm dùng làm sạch da mặt, mỹ phẩm dùng làm trắng da, mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2020-07291**

(540)

wedo wegood
Trí Thức Nhân Sơn

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3; 18.3.21; 3.7.17
(591) Đỏ, xanh lam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO KỸ NĂNG SỐNG VÀ PHÁT TRIỂN TƯ DUY WEDO - WEGOOD (VN)
Nhà G3-G4 đường B2 làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo kỹ năng sống và phát triển tư duy; đào tạo ngoại ngữ; đào tạo toán tư duy.

---

(210) **4-2020-07292**

(540)

RÂU

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 26.13.25; 24.1.1
(591) Trắng, nâu da bò.
(731) TRẦN THIỆN TOÀN (VN)
Ấp Cảng, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi cho thể thao; túi; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví tiền.

---

(210) **4-2020-07293**

(540)

CHODESO

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07294**

(540)

UMROXY

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07295**

(540)

DAVOXO

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07296**

(540)

UBCHOFO

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07297**

(540)

EMCHOLIC

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07298**

(540)

DAVCHOLIC

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07299**

(540)

LIVERXYCHO

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07300**

(540)

DAVINDAP

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07301**

(540)

DIMILOS

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07302**

(540)

TUXCAP

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07303**

(540)

ULCEGAST

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07304**

(540)

BETAGLUT

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07305**

(540)

AGIMULTI

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07306**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.6; A19.3.4; 20.7.1; 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 5.3.9; 5.3.11; 5.7.21
(591) Xanh dương, xanh cô ban, trắng, xanh dương nhạt, ghi, xanh ngọc, xanh dương sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07307**

(540)

APIPOLIS

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.13.4; 3.13.5; 26.5.1; 26.1.9; 1.15.15
(591) Trắng, đen, vàng, nâu, xám, vàng cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂM SÁNG (VN)
Số 431, tòa nhà EVD, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07308**

(540)

SNEWFAMIO

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-07309**

(540)

SNEWPYRIO

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-07310**

(540)

SNEWMESON

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-07311**

(540)

SNEWSENO

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-07312**

(540)

SNEWTHIRAMO

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-07315**

(540)

Remato

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KOVICO (VN)
Thôn Thượng, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện, bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước uống, vòi, vòi hoa sen, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bếp nấu, đèn chiếu sáng, đầu vặn cho ống và đường ống dẫn.

Nhóm 21: Bể cá trong nhà, bể nuôi thủy sinh trong nhà, chuồng cho vật nuôi trong nhà, lồng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2020-07316**

(540)

MANYO
TTEOKBOKKI

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) KIM SO YOUNG (KR)
Ga-dong 301ho, 19-19, Gocheok-ro 52ra-gil, Guro-gu, Seoul 08233, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ hỗn hợp gồm nhà hàng và quán ăn; nhà hàng ăn uống; nhà hàng có giao hàng tận nhà.

---

(210) **4-2020-07317**

(540)

HOA BAY

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN THIỆN ĐỨC (VN)
Số nhà 6/11 ngõ Thanh Miến, phố Thanh Miến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Váy; mũ cho trẻ em; đầm đôi mẹ và bé; áo bà ba; áo dài.

---

(210) **4-2020-07318**

(540)

FanNest

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÚ GIA (VN)
562 Huỳnh Thị Hai, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Tổ yến; tổ yến đã sơ chế hoặc chế biến; yến sào.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán [kinh doanh], xuất nhập khẩu tổ yến, tổ yến đã sơ chế hoặc chế biến, yến sào.

---

(210) **4-2020-07319**

(540)

SNEWNITENO

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-07320**

(540)

SNEWFUJIO

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-07321**

(540)

SNEWFAGOS

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-07322**

(540)

SNEWTROBINAS

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-07323**

(540)

NANO BAC
EVD PRODUCT

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TẬP ĐOÀN EVD (VN)
Toà nhà EVD, khu công nghiệp Hoàng mai, số 431, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07324**

(540)

EVERWIDE

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) EVERWIDE CHEMICAL CO. (TW)
No. 36, Dougong 6th Road, Douliu City, 64069 Yunlin County, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; nhựa epoxy, chưa qua xử lý; silicon; nhựa tổng hợp, chưa qua xử lý; nhựa acrylic, chưa qua xử lý; nhựa nhân tạo, chưa qua xử lý; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; gôm arabic dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2020-07327**

(540)

TU KHANG
THUONG HIEU VIET

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÚ KHANG (VN)
Ấp 4, xã Thạnh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 24: Vải thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2020-07328**

(540)

DIỄM THÙY

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) HUỲNH THỊ DIỄM THÙY (VN)
457/3A Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức biểu diễn các chương trình nghệ thuật như: biểu diễn âm nhạc, kịch; sản xuất các chương trình truyền hình phục vụ cho giải trí, viết kịch bản cho phim, kịch, âm nhạc.

---

(210) **4-2020-07332**

(540)

NGOCVIET
Nơi chắp cánh những ước mơ

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10; 10.3.7
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, xanh nhạt, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ GIÁO DỤC NGỌC VIỆT (VN)
Số 27, ngõ 129, phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AZURE Việt Nam (AZURE IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách.

Nhóm 44: Tư vấn, tham vấn tâm lý; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; sinh trắc vân tay.

---

(210) **4-2020-07333**

(540)

TGH

THE GOLF HUB

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Trắng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ V.N (VN)
30A Lý Thường Kiệt, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh; bán buôn và bán lẻ dụng cụ chơi gôn, trang phục và phụ kiện chơi gôn; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động và giới thiệu việc làm.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa gậy gôn và dụng cụ chơi gôn; thi công phòng tập gôn.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giáo dục và đào tạo thể thao; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức, điều hành các sự kiện thể thao; huấn luyện gôn; tổ chức giải đấu golf; tổ chức sự kiện liên quan đến gôn trong trung tâm và trên sân gôn; tổ chức các chuyến du lịch có hướng dẫn cho khách chơi gôn trong nước và nước ngoài (dịch vụ giải trí); cho thuê chỗ tập gôn, tập thể thao trong nhà; cho thuê dụng cụ chơi gôn.

---

(210) **4-2020-07334**

(540)

Since 1990
LẨU DÊ
TUẤN HẰNG

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.4.11; 3.4.13
(731) NGÔ THỊ DIỆU LINH (VN)
Số 61 ngõ 229B Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(210) **4-2020-07335**

(540)

HOÀN CHÂU LONG
Hoanchaulong Co., Ltd

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3; 26.1.1; 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀN CHÂU LONG (VN)
Số 10A1 khu tập thể cầu 3 Thăng Long, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khẩu trang bảo hộ lao động; quần áo bảo hộ lao động.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Quần áo đi mưa; áo mưa; khăn trùm che mặt (khẩu trang vải).

---

(210) **4-2020-07336**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.23
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN ĐÌNH VINH (VN)
Tổ dân phố số 4, phường An Sinh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể là: rèm cửa ra vào, rèm cửa dạng lưới, rèm tắm bằng vải hoặc nhựa, rèm bằng sợi dệt hoặc chất dẻo, tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí, rèm bằng tre, màn chống muỗi.

---

(210) **4-2020-07338**

(540)

Audrey Sun

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) JK INSPIR PTY LTD (KR)
Yangcheon-ro 694-6, 4F Jeon Kwang Building, Yeomchang-dong, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm vệ sinh thân thể; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng.

Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh; dây đai dùng cho băng vệ sinh; băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt cho mục đích y tế; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt.

---

(210) **4-2020-07339**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17; A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25
(731) NING XIKUN (CN)
402, Unit 2, Bldg. 5, Shanheyuan Garden, No. 4 Xincheng Avenue, Songshan Lake Science and Technology Industrial Park, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; vỏ đèn; đèn lồng; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn điện dùng cho cây Nô-en; thiết bị chiếu sáng sân khấu.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mắc quần áo; bệ chậu hoa; giá trưng bày đồ trang sức; tủ đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng; giá nhiều ngăn để chai lọ; khung tranh ảnh; bảng niêm yết; mành tre; đệm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(210) **4-2020-07340**

(540)

GOLDEN BIRD. oil

GOLDEN BIRD

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 3.7.1; 3.7.16; 26.7.25; 26.1.1; A26.4.18; 26.4.2
(731) CHIANG SHUEN OIL CO., LTD. (TW)
No.53, Aly. 51, Ln.168, Sec. 3, Lingang Rd., Wuqi Dist., Taichung City 435, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu nhờn; dầu động cơ; mỡ để bôi trơn; dầu mazut.

---

(210) **4-2020-07341**

(540)

UltraAluPeb

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) P.E.B INDOCHINA LTD. (CY)
Maximos Court, Block B', 5th Floor, Leontiou A Street, Limassol, Cyprus
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Kết cấu thép dùng trong xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng trong lĩnh vực dầu khí, xây dựng trong lĩnh vực viễn thông, xây dựng trong lĩnh vực giao thông và đóng tàu, nhà thép tiền chế.

---

(210) **4-2020-07346**

(540)

olivia secret

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.13.1
(591) Nâu, vàng nhạt.
(731) BÙI THỊ HOANH (VN)
129/12 Lê Thiệt, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07347**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.11.8; A25.3.3
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ ĐẤT THÔNG MINH (VN)
213/11 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 20: Các mặt hàng trang trí nội thất bằng gỗ bao gồm: tủ, bàn gỗ, ghế ngồi, kệ, bộ bàn ghế làm việc.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản, thẩm định bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng và lắp đặt công trình dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng; thi công trang trí nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc nội ngoại thất; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kiến trúc công trình.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2020-07348**

(540)

HIEP

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2020-07349**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) YANTAI DORUFOAM HOME FURNISHING CO., LTD (CN)
No.8, Zhongshan Road, Yantai Development Zone, Shandong, China
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Găng tay y tế; khẩu trang y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; máy đo huyết áp; bình sữa cho trẻ em bú.

---

(210) **4-2020-07351**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9; A26.11.8
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY NÔNG NGHIỆP VINAEN (VN)
139 đường số 26, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), bình phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), động cơ xăng, động cơ diesel, ống nhựa pvc, máy cưa, máy cắt cỏ, máy xới đất, máy khoan đất, máy nén khí, máy hàn, máy cắt sắt, máy mài, máy thu hoạch nông sản, máy gieo hạt, máy phun rắc rải phân, kéo cắt tỉa cành, máy cắt tỉa cành trên cao, máy phát điện, máy bơm nước, máy cày, máy đầm cóc, máy rửa xe, máy trộn bê tông, máy cắt bê tông, máy xây dựng, máy đầm dùi, máy băm chuối, motor kéo, đầu máy phát điện (dinamo), máy nén khí, quạt làm mát, quạt làm mát bằng hơi nước, quạt điều hòa.

---

(210) **4-2020-07352**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.11.3; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH XLE PRIME (VN)
Số 412, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng cụ thể là: lập các báo cáo thống kê, báo cáo kế toán, sao chụp tài liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; nghiên cứu khoa học; thiết kế công nghiệp; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2020-07353**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.11.3; A26.11.8; 26.4.2; 26.4.8
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XLE MAX (VN)
Tầng 4, khu phức hợp Cantavil An Phú, số 1 đường Song Hành, xa lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng cụ thể là: lập các báo cáo thống kê, báo cáo kế toán, sao chụp tài liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; nghiên cứu khoa học; thiết kế công nghiệp; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2020-07354**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ YOUTH TALENT (VN)
68 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo thương mại trên truyền hình; quan hệ công chúng.

---

(210) **4-2020-07355**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ YOUTH TALENT (VN)
68 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; nhà dưỡng lão (nhà nghỉ cho người hưu trí); cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-07356**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ YOUTH TALENT (VN)
68 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; vườn ươm cây; dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc cây; dịch vụ trồng trọt và chăm sóc cây trong nhà kính; dịch vụ làm vườn.

---

(210) **4-2020-07357**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.3; 1.15.11; 26.15.15
(591) Nâu, trắng, nâu đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BDL COFFEE (VN)
Căn biệt thự DP39, khu biệt thự Dragon Parc, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày, thương mại điện tử các sản phẩm: cà phê, trà, ca cao, đồ uống trên cơ sở trà, bánh, kẹo, nước giải khát.

---

(210) **4-2020-07358**

(540)

PROSTAR

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 18.2.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NAM BÌNH (VN)
Số 20C đường Lồ ô, khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2020-07361**

(540)

JI HYE

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.4.18; A26.11.8; 26.11.3; A25.3.3
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU 1A (VN)
20 lô A8, đường D2 nối dài, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; kem làm trắng da; nước sơn móng.

---

(210) **4-2020-07362**

(540)

Labatine

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH BẮC ĐỨC NOGER (VN)
Số 19, ngách 36, ngõ 203, đường Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-07363**

(540)

Magengel

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH BẮC ĐỨC NOGER (VN)
Số 19, ngách 36, ngõ 203, đường Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-07365**

(540)

NOVAWORLD HO TRAM - HAVANA ISLAND

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Tư vấn đấu thầu; dịch vụ tư vấn quản lý dự án; quảng cáo; môi giới thương mại; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản theo thời gian sử dụng; sàn giao dịch bất động sản; đại lý môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính, tiền tệ; đầu tư xây dựng và đầu tư vốn để phát triển các dự án bất động sản (khu đô thị, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, khu công nghiệp, khách sạn và nhà hàng, cơ sở hạ tầng để xây dựng và kinh doanh nhà, công trình dân dụng, công trình công nghiệp); đầu tư quỹ để phát triển các dự án bất động sản (khu đô thị, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, khu công nghiệp, khách sạn và nhà hàng, cơ sở hạ tầng để xây dựng và kinh doanh nhà, công trình dân dụng, công trình công nghiệp).

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải hành khách; vận chuyển hàng hóa; du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ tổ hợp khách sạn khu nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; kinh doanh nhà trọ, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, nhà nghỉ.

(210) **4-2020-07366**

(540)

NOVAWORLD HO TRAM - HAVANA ISLAND

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng; dịch vụ tháo dỡ công trình xây dựng; xây dựng; quản lý dự án xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo; dịch vụ vũ trường; dịch vụ hồ bơi; dịch vụ cho thuê các dụng cụ thể thao (trừ xe cộ); dịch vụ bãi biển dùng cho mục đích giải trí (bãi tắm).

---

(210) **4-2020-07367**

(540)

FUQUANG

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.11; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SAO NAM (VN)
Số 4 ngách 82/56 đường Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Kẹp hồ sơ; ghim giấy; bìa tài liệu; ghim dập trong văn phòng; thước kẻ; bút bi.

---

(210) **4-2020-07369**

(540)

HIP HIP HIU HIU
SINCE 2017

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.7.24; 3.7.21; 4.5.15; 15.7.1; A24.17.12
(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN HỒNG NHUNG (VN)
1810 CT2 tầng 18, 125D Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, balô; xuất, nhập khẩu: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, balô.

---

(210) **4-2020-07370**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; 7.1.24; A7.1.11; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY NHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT ÚT MƯỜI (VN)
Số 134, đường 79, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (thực hiện bởi nhà hàng ăn uống); dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2020-07371**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.4.7; 12.1.1; 25.1.25
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) VŨ LÊ TÙNG (VN)
P8 - B16 Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn trang trí; đèn lét; chao đèn; chụp đèn; máng đèn.

Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ; giường và phụ kiện của chúng như: chân bàn; chân ghế; chân tủ; chân giường.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu; đại lý ký gửi: bàn, ghế, tủ giường, chân bàn, chân ghế, chân tủ, chân giường, giá treo áo, đồ gỗ để máy tính, khay để bàn phím, giường cũi cho trẻ em, ghế trường kỷ, thamh treo rèm, đồ trang trí có thể di chuyển được (đồ nội thất), bàn học sinh ghế để chân, đồ gỗ nội thất, đồ gỗ đặt trên cỏ hoặc trong vườn, ghế sofa đôi, giá để báo, gương, ghế dài có đệm, cái đôn, khung tranh (ảnh), giá để cây cối làm bằng dây và kim loại, tủ đồ chơi, giá để ô, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội ngoại thất, đèn điện, đèn trang trí, đèn lét, chao đèn, máng đèn.

---

(210) **4-2020-07372**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25; 20.1.17; 10.5.25; 26.3.23
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) VŨ LÊ TÙNG (VN)
P8 - B16 Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ; giường và phụ kiện của chúng như: chân bàn; chân ghế; chân tủ; chân giường.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu; đại lý ký gửi: bàn, ghế, tủ giường, chân bàn, chân ghế, chân tủ, chân giường, giá treo áo, đồ gỗ để máy tính, khay để bàn phím, giường cũi cho trẻ em, ghế trường kỷ, thanh treo rèm, đồ trang trí có thể di chuyển được (đồ nội thất), bàn học sinh ghế để chân, đồ gỗ nội thất, đồ gỗ đặt trên cỏ hoặc trong vườn, ghế sofa đôi, giá để báo, gương, ghế dài có đệm, cái đôn, khung tranh (ảnh), giá để cây cối làm bằng dây và kim loại, tủ đồ chơi, giá để ô, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội ngoại thất, đèn điện, đèn trang trí, đèn lét, chao đèn, máng đèn.

---

(210) **4-2020-07373**

(540)

X-FOURMEN

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT KẾ THỜI TRANG VIỆT THÁI (VN)
120/20 hẻm 249, Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

---

(210) **4-2020-07374**

(540)

TÍN HÒA

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÍN HÒA (VN)
Số 01, đường Cai Hoàng, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán ti vi, tủ lạnh, máy giặt, nồi cơm điện, chảo điện, ấm đun điện, máy điều hòa không khí, máy nước nóng, máy lọc nước, máy hút bụi, đầu đĩa, âm li (amply), loa kéo, bàn ủi, máy sấy tóc, tủ đông, máy xay sinh tố, nồi, niêu, xoong, chảo.

---

(210) **4-2020-07375**

(540)

BOSTUSSIN

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07376**

(540)

SUCRABOSTON

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07377**

(540)

GASTRO-BISAL

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07378**

(540)

UNION

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) PT SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá, sản phẩm liên quan đến thuốc lá, đầu lọc thuốc lá điếu, giấy cuốn thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, gạt tàn (không bằng kim loại), bật lửa dùng cho người hút thuốc, diêm.

---

(210) **4-2020-07380**

(540)

GAME OF THRONES
BEYOND THE WALL

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.2; A26.11.8; 26.11.3; A26.11.7
(731) HOME BOX OFFICE, INC. (US)
30 Hudson Yards, 45th Floor, New York, New York 10001, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Đĩa dvd đã ghi các chương trình truyền hình nhiều tập; phần mềm bảo vệ màn hình máy tính cá nhân có thể tải xuống được; đĩa cd, băng viđêô và đĩa dvd đã ghi các đoạn âm thanh, đoạn viđêô và các đoạn quảng cáo; đĩa cd, băng viđêô và đĩa dvd đĩa ghi các phim viđêô ngắn và các đoạn quảng cáo; các tài liệu kỹ thuật số, cụ thể là các tệp âm thanh, tệp viđêô và các tệp đồ họa đã được ghi sẵn có thể tải xuống được dùng cho các thiết bị không dây cầm tay; tai nghe vòng qua đầu, tai nghe cắm vào lỗ tai và tai nghe để ngoài lỗ tai; tấm đệm để di chuột máy vi tính; kính râm; phần mềm và chương trình trò chơi viđêô, trò chơi máy vi tính và trò chơi trên thiết bị di động (được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); phần mềm trò chơi thực tế ảo có thể tải xuống được; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác có thể tải xuống được; hộp đựng băng trò chơi viđêô; thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển việc phân phối hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện lưu trữ và ghi dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự để trắng (chưa có dữ liệu); cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; máy tính; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị xử lý dữ liệu; điện thoại di động; phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí có bản chất là các chương trình truyền hình nhiều tập; dịch vụ giải trí tương tác trực tuyến có bản chất là các bài giới thiệu ảnh chụp, viđêô và các bài văn xuôi, các đoạn phim viđêô, các trò chơi tương tác và các tài liệu đa phương tiện khác có thể truy cập được qua internet có nội dung hoặc liên quan đến các chương trình truyền hình nhiều tập; cung cấp các trò chơi viđêô trực tuyến và các trò chơi trực tuyến trên các thiết bị di động không thể tải xuống được; cung cấp thông tin liên quan đến các trò chơi

viđêô và các trò chơi trên các thiết bị di động; cung cấp trò chơi thực tế ảo qua mạng máy tính; cho thuê thiết bị chơi trò chơi; dịch vụ giáo dục; đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2020-07381**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 26.1.4; 1.13.1; A1.13.10
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TM & DV CÁT TƯỜNG CAT (VN)
K75/3 Lê Hồng Phong, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; giày dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2020-07382**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM RÙA VÀNG (VN)
Số 6, đường số 4, khu dân cư Hiệp Thành III, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; trái cây được bảo quản; thịt đã được bảo quản; rau, củ, đóng hộp; gia cầm, không còn sống.

---

(210) **4-2020-07383**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A26.5.18; 26.15.15; 26.3.23
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XỬ LÝ NỀN MÓNG THĂNG LONG (VN)
Số 7, ngách 26, ngõ 26 đường Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, xi măng, bê tông, cột bê tông đúc sẵn.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng công trình dân dụng và công trình công nghiệp; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát công trình xây dựng.

---

(210) **4-2020-07384**

(540)

DUNICA

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; 7.1.6; A6.7.5
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHÔM TRƯỜNG THÀNH (VN)
Lô CN 1B, cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khung cửa bằng kim loại; khung cửa nhôm; khuôn cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07385**

(540)

BUSAN

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AZ STEEL THĂNG LONG (VN)
Lô A10, khu 2,5 ha, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bồn chứa bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07386**

(540)

Nụ cười rạng rỡ - Tươi sáng tương lai

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.10; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh.
(731) BÙI VĂN HÒA (VN)
Số 379 Ngô Gia Tự, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ tư vấn nha khoa; phòng khám và chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt.

---

(210) **4-2020-07387**

(540)

LUCKY

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 26.3.23; A24.15.7
(591) Xanh, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SVIETNAM (VN)
Thôn Phú Cốc, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn cho chăn nuôi gia súc, gia cầm.

---

(210) **4-2020-07390**

(540)

Süßervenus

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào Đất- Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son; dầu gội; sữa tắm; chế phẩm làm thơm không khí; hóa mỹ phẩm; chế phẩm ngâm giặt.

---

(210) **4-2020-07391**

(540)

Amber Health & Beauty

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) AMBER HEALTH & BEAUTY INC. (US)
324 S. Beverly Dr. #227, Beverly Hills, Ca 90212, USA
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Huyết thanh (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu ete; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa tắm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da tay (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, bán buôn và bán lẻ sản phẩm mỹ phẩm như: huyết thanh (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm, tinh dầu ete, chế phẩm làm sạch, dầu gội đầu, dầu xả tóc, sữa tắm, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem dưỡng da tay (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2020-07392**

(540)

Amber Beverly Hills

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) AMBER HEALTH & BEAUTY INC. (US)
324 S. Beverly Dr. #227, Beverly Hills, CA 90212, USA
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, bán buôn và bán lẻ sản phẩm mỹ phẩm như: huyết thanh (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm, tinh dầu ete, chế phẩm làm sạch, dầu

gội đầu, dầu xả tóc, sữa tắm, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem dưỡng da tay (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2020-07395**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.5; A3.9.12; 3.9.21; 3.9.16; 3.9.1; 25.5.25; 26.11.3
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ CƯỜNG - KIÊN CƯỜNG (VN)
Số 555 ấp Cây Trâm, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Thủy sản, cụ thể là tôm; cá; con sò; con hàu; mực (đã qua chế biến).

---

(210) **4-2020-07396**

(540)

CALTOSIN

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM UNITE (VN)
Số 9 Nguyên Hồng, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2020-07397**

(540)

LEVONITIN

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM UNITE (VN)
Số 9 Nguyên Hồng, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2020-07398**

(540)

SACAUNI

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM UNITE (VN)
Số 9 Nguyên Hồng, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2020-07399**

(540)

UCACOR

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM UNITE (VN)
Số 9 Nguyên Hồng, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2020-07400**

(540)

UNIBIO

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM UNITE (VN)
Số 9 Nguyên Hồng, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2020-07401**

(540)

UPHARMIN

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM UNITE (VN)
Số 9 Nguyên Hồng, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2020-07402**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A1.1.10; A1.1.5; 25.1.25; 26.4.1; 25.1.9
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) PHẠM TRỌNG KIÊN (VN)
Thôn Thao Nội, xã Sơn Hà, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: ví, va li, cặp sách, túi xách, ba lô, túi du lịch, dây lưng, giày dép, quần áo, miếng lót đệm giày, máy móc dụng cụ làm ví, va li, túi xách, giày dép, quần áo.

---

(210) **4-2020-07403**

(540)

WOMAFS

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) VIRBAC (FR)
1 ère Avenue - 2065 m - L.I.D., 06516 CARROS, France

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích thú y; chất phụ gia cho thức ăn động vật được sử dụng như chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2020-07404**

(540)

Boba

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MLT HONG KONG LIMITED (CN)
Unit 305-7, 3/F Laford Center, 838 Lai Chi Kok Road, Cheung Sha Wan Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 35: Marketing; quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính hoặc hệ thống mạng truyền thông khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2020-07405**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.1.1; 26.1.5; 1.15.15; 26.7.25; 2.9.4
(591) Đen, trắng, vàng, hồng, tím.
(731) MLT HONG KONG LIMITED (CN)
Unit 305-7, 3/F Laford Center, 838 Lai Chi Kok Road, Cheung Sha Wan Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 35: Marketing; quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính hoặc hệ thống mạng truyền thông khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2020-07406**

(540)

Ki-ki

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MLT HONG KONG LIMITED (CN)
Unit 305-7, 3/F Laford Center, 838 Lai Chi Kok Road, Cheung Sha Wan Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị thông minh tự động kết nối các thiết bị điện tử gia dụng trong nhà, và thiết bị điện tử tiêu dùng và màn hiển thị; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 35: Marketing; quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính hoặc hệ thống mạng truyền thông khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ xử lý dữ liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí, giáo dục.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2020-07407**

(540)

kiki

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MLT HONG KONG LIMITED (CN)
Unit 305-7, 3/F Laford Center, 838 Lai Chi Kok Road, Cheung Sha Wan Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị thông minh tự động kết nối các thiết bị điện tử gia dụng trong nhà, và thiết bị điện tử tiêu dùng và màn hiển thị; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 35: Marketing; quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính hoặc hệ thống mạng truyền thông khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ xử lý dữ liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí, giáo dục.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2020-07408**

(540)

CPTA Technology

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) FUJITSU GENERAL LIMITED (JP)
3-3-17, Suenaga, Takatsu-ku, Kawasaki 213-8502, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Hệ thống làm nóng nước; thiết bị thổi khí nóng; nồi hơi cấp nhiệt; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị điều hòa không khí; bộ lọc cho điều hoà không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị cấp nhiệt cho nhiên liệu rắn, lỏng hoặc khí; máy sấy khí; thiết bị và hệ thống sưởi ấm dưới sàn; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; thiết bị sưởi ấm; hệ thống sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị và máy làm lạnh.

---

(210) **4-2020-07409**

(540)

Cooling Power for Tropical Application

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) FUJITSU GENERAL LIMITED (JP)
3-3-17, Suenaga, Takatsu-ku, Kawasaki 213-8502, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Hệ thống làm nóng nước; thiết bị thổi khí nóng; nồi hơi cấp nhiệt; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị điều hòa không khí; bộ lọc cho điều hoà không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị cấp nhiệt cho nhiên liệu rắn, lỏng hoặc khí; máy sấy khí; thiết bị và hệ thống sưởi ấm dưới sàn; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; thiết bị sưởi ấm; hệ thống sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị và máy làm lạnh.

---

(210) **4-2020-07410**

(540)

NANOSILK
Đỉnh cao công nghệ tiên phong

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; A26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(210) **4-2020-07411**

(540)

DC-Decano

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DOCTOR CARE VIỆT NAM (VN)
Số 1, ngách 23, ngõ 97, đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc); dung dịch chữa viêm nhiễm phụ khoa; nước xịt khử mùi phụ khoa (có chứa thuốc); khăn ướt vệ sinh phụ nữ (có hỗ trợ điều trị); khăn vệ sinh; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(210) **4-2020-07412**

(540)

DC-Cytox

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DOCTOR CARE VIỆT NAM (VN)
Số 1, ngách 23, ngõ 97, đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Viên nang keo ong (dùng cho mục đích dược phẩm); xịt họng keo ong (dùng cho mục đích dược phẩm); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); khăn vệ sinh; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; khăn ướt vệ sinh (có hỗ trợ điều trị).

---

(210) **4-2020-07413**

(540)

Vietland Elite
Bio & More

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 3.7.16; A3.7.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETLAND ELITE COOPERATION JSC (VN)
102 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; kem mỹ phẩm dùng cho da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ

thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07414**

(540)

Lacidofil

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETLAND ELITE COOPERATION JSC (VN)
102 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07415**

(540)

RedBull

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ, trắng.

(731) T.C. PHARMACEUTICAL INDUSTRIES CO., LTD. (TH)
288 Ekachai Road, Bangbon Sub-District, Bangbon District, Bangkok 10150, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bánh mỳ; bột nhão và bánh nướng làm từ bột nhão; bánh kẹo; kẹo; đá lạnh ăn được; đồ gia vị.

---

(210) **4-2020-07416**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.14; 5.3.11; 26.1.1; 25.1.6; 19.11.1; A8.5.3
(591) Da cam, vàng nâu, trắng.
(731) HUỲNH QUỐC VIỆT (VN)
Xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: chả lụa, chả mực, chả cá, cá viên, nem nướng, giò lạnh, giò thủ, xúc xích, chả lụa, chả bò, chả (heo), bò viên, chả giò (nem), giăm bông, pate gan, bánh mì, thực phẩm chay, thịt, cá, gia cầm, rau củ tươi, hoa quả tươi, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, bánh kẹo, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, bánh ngọt và kẹo, đường, mật ong, gia vị, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, bia, nước khoáng, nước có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2020-07421**

(540) BITKOLOR

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) VŨ THÀNH LONG (VN)
P905 nhà N6 khu đô thị Đồng Tàu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; mát tít (nhựa tự nhiên).

---

(210) **4-2020-07422**

(540) GRANKOLOR

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) VŨ THÀNH LONG (VN)
P905 nhà N6 khu đô thị Đồng Tàu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; mát tít (nhựa tự nhiên).

---

(210) **4-2020-07423**

(540) LUXVITEX

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LÊ THANH TẦN (VN)
Tổ 3 Thá, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; mát tít (nhựa tự nhiên).

---

(210) **4-2020-07424**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.2.7; A26.11.12; A26.4.18; 26.4.2
(731) ĐÀO ĐỨC LÂM (VN)
Thôn An Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa chua.

Nhóm 30: Kem lạnh; bánh kẹo.

---

(210) **4-2020-07425**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.1.18; 26.1.1; 26.7.5; 26.3.23
(591) Trắng, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY GIA DỤNG EASY KITCHEN (VN)
Thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay đa năng chạy bằng điện; máy xay sinh tố; máy ép trái cây (chạy điện); máy xay thịt chạy điện dùng cho gia đình và công nghiệp; máy xay bột; máy xay thực phẩm chạy điện.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: máy xay đa năng chạy bằng điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay thịt chạy điện dùng cho gia đình và công nghiệp, máy xay bột, máy xay thực phẩm chạy điện, dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, dụng cụ nhà bếp, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bộ nồi nấu không dùng điện, thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp không dùng điện.

---

(210) **4-2020-07426**

(540)

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A25.3.3; A5.5.20; A5.5.21; 26.13.25
(591) Hồng cánh sen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐỖ GIA PHÁT (VN)
Số 562 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn hoa lan.

---

(210) **4-2020-07427**

(540)

MOFIT

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MOFIT (VN)
294 Đồng Đen, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán pin sạc dự phòng, dây cáp sạc điện thoại, tai nghe, loa.

---

(210) **4-2020-07428**

(540)

ACMIC

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MOFIT (VN)
294 Đồng Đen, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán pin sạc dự phòng, dây cáp sạc điện thoại, tai nghe, loa.

---

(210) **4-2020-07429**

(540)

BOXING SAIGON .COM
YOUR SAFETY IS OUR SUCCESS

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.1
(591) Màu đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BOXING SAIGON (VN)
16/11 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bao cát boxing, khung treo boxing, găng tay boxing, băng tay boxing, quần áo boxing, túi xách boxing, đích đấm boxing, đích đá, gậy tập phản xạ boxing.

---

(210) **4-2020-07430**

(540)

Smart HOME
smarthomecamera.vn

(220) 06.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; A26.11.8; 26.1.8; 26.1.1
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SMART CITY (VN)
139 đường số 13B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán camera quan sát.

---

(210) **4-2020-07433**

(540)

VINIDOOR

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐINH GIA (VN)
Tổ 44, khu 5, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán cửa ra vào bằng kim loại; mua bán cửa xếp bằng kim loại; mua bán cửa, không bằng kim loại; quảng cáo cửa ra vào bằng kim loại; quảng cáo cửa, không bằng kim loại; xuất nhập khẩu cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 37: Lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; cung cấp thông tin xây dựng; làm sạch cửa sổ.

---

(210) **4-2020-07434**

(540)

PRISMA Home

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH MỸ THUẬT HƯƠNG NGA (VN)
240A Dương Đình Hội, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ mỹ thuật; xuất nhập khẩu đồ gỗ mỹ thuật; mua bán đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mua bán đồ đạc dùng trong văn phòng; xuất nhập khẩu đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mua bán đồ vật trang trí [lưu động].

---

(210) **4-2020-07435**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.15.15
(591) Xanh, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN TÚ (VN)
Thị tứ Đồng Gia, xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; Guano ((phân chim/phân gà/phân vịt) dùng làm phân bón/phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt); phân đạm.

---

(210) **4-2020-07437**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.9.14; A2.9.15; 26.4.1
(591) Xanh.
(731) NGUYỄN HOÀNG TRUNG (VN)
Ấp An Hòa, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón; xuất nhập khẩu phân bón; mua bán chất diệt cỏ; mua bán chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; mua bán chế phẩm diệt khuẩn cho đất; mua bán thuốc trừ sâu bọ, côn trùng.

---

(210) **4-2020-07438**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANPHA-AG (VN)
Lô E02, đường số 2, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán thùng chứa hàng có gắn thiết bị làm lạnh; mua bán hệ thống và thiết bị làm lạnh; mua bán tôm, không còn sống; mua bán cá, được bảo quản; mua bán trái cây được bảo quản; mua bán thịt đã được bảo quản.

---

(210) **4-2020-07439**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.1.18; 26.1.1; 25.7.25; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ, trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KIỆM TÂN (VN)
165/19 đường Tam Châu, khu phố 2, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hóa chất phụ gia/chất phụ gia hóa học cho dầu; mua bán chất xúc tác hóa sinh; mua bán hóa chất dùng trong công nghiệp; mua bán bột dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2020-07440**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2
(591) Xanh; đỏ; trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN TÚ (VN)
Thị tứ Đồng Gia, xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; guano ((phân chim/phân gà/phân vịt) dùng làm phân bón/phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt); phân đạm.

---

(210) **4-2020-07441**

(540)

LỘC ĐIỀN

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN TÚ (VN)
Thị tứ Đồng Gia, xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; guano ((phân chim/phân gà/phân vịt) dùng làm phân bón/phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt); phân đạm.

---

(210) **4-2020-07442**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; 26.1.1; A5.5.22; 2.3.11; A26.1.14
(591) Đỏ, đen, vàng, trắng, cam.
(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
CH 15F1 ĐNB CT13 KĐT Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nem rán.

---

(210) **4-2020-07444**

(540)

RẠM BIỂN

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH NHẬT MINH (VN)
Số 69, đại lộ Lê Nin, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấo thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống: dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-07445**

(540)

DNI KIT

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH LAN CƠ (VN)
Số nhà 7A, ngách 71/16, ngõ 71 phố Thanh Lân, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng (giặt giũ); chất làm mềm vải (dùng để giặt); chất tẩy trắng để giặt; nước rửa bát đĩa; nước lau sàn; nước tẩy bồn cầu.

---

(210) **4-2020-07446**

(540)

DR.OBOK®

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.1
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MỸ NGUYÊN (VN)
580/32 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-07447**

(540)

VIETSPORTS
SINCE 2020

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
(731) NGUYỄN SƠN HÀ (VN)
Số 4B + 5 nhà A6 tập thể dệt 8/3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện bóng đá; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục).

---

(210) **4-2020-07449**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A26.5.18; A26.11.8
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THIẾT BỊ XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP HOÀNG MINH (VN)
47/3H đường Bà Điểm 11, ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bẻ đai.

---

(210) **4-2020-07450**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; A24.15.7
(731) TRẦN TRỌNG (VN)
42/4/2 đường số 5, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

---

(210) **4-2020-07451**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.2.3; 26.2.1; 26.1.1; 26.3.23
(591) Đỏ, vàng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI PHÁT TÀI (VN)
71 đường TL08, khu phố 3A, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2020-07454**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.2
(731) VÕ THỊ THANH HỒNG (VN)
95 Cầu Kinh, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán ăn mỳ cay và các món ăn Nhật-Hàn; quán giải khát.

---

(210) **4-2020-07455**

(540)

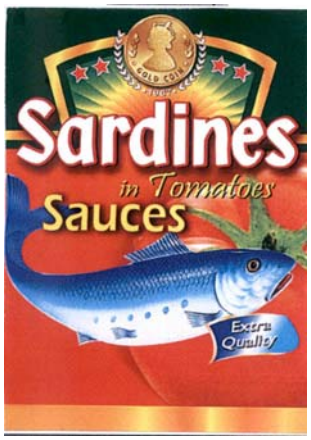

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; 24.5.1; 1.3.1; A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3; 5.13.4; 26.7.5; 3.9.1; 5.9.17; 25.5.2
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, tím, vàng, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ROYAL FOODS VIỆT NAM (VN)
Lô 19-20 khu công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Cá hộp.

Nhóm 35: Mua bán cá hộp.

---

(210) **4-2020-07456**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) HỘ KINH DOANH QUỐC PHÚ (VN)
Ấp 6, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại; mua bán dầu nhớt, xăng.

---

(210) **4-2020-07457**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.8; 3.1.16; A26.4.18
(591) Đen, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÓI HOANG (VN)
200/32 xóm Chiếu, phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục, văn hóa và giải trí (không nhằm mục đích quảng cáo và thương mại); dịch vụ giới thiệu phim; biên tập video; dịch vụ trường quay; nhiếp ảnh.

---

(210) **4-2020-07458**

(540)

JUCIMIN

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LÊ THÙY LINH (VN)
380/46/8/2 Lê Văn Lương, khu phố 1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; quán sinh tố; quán kem; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-07459**

(540)

BIG ONE GROUP

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LÊ VĂN HẢI (VN)
Số 46, ngõ 306 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đá quý; kim cương; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 19: Gạch; gỗ xây dựng; xi măng; cửa không bằng kim loại.

Nhóm 28: Máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; bàn cờ trò chơi; thiết bị tập luyện thể hình; trò chơi; máy để tập luyện thể dục; đồ chơi.

Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh kẹo; đồ gia vị.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử; bật lửa dành cho người hút thuốc; túi đựng thuốc lá; hộp đựng xì gà.

Nhóm 35: Kế toán; hỗ trợ quản lý kinh doanh; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; quỹ đầu tư; đầu tư vốn; môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn trong xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; khai thác mỏ; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; trang trí nội thất.

Nhóm 38: Truyền hình; phát thanh; hãng thông tấn; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính, dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; trường mẫu giáo; trường nội trú; dịch vụ karaoke.

Nhóm 42: Kiến trúc; kiểm định (đo lường) trong lĩnh vực xây dựng; nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu khoa học; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ ở khách sạn.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; bệnh viện; vật lý trị liệu; viện điều dưỡng; chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ hỏa táng; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; câu lạc bộ gặp gỡ.

---

(210) **4-2020-07460**

(540)

ACUVUE VITA

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey Usa 08933
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng.

---

(210) **4-2020-07461**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.1; 3.7.16; A26.11.8; A26.4.18
(731) ANDALUS ALSHARQ GENERAL TRADING (L.L.C) (AE)
Al Maktoum Street - Al Masaood Tower - office No: 102 - Post Box No: 113518 Dubai - UAE
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Than đá dạng bánh; than đá; than củi [nhiên liệu].

---

(210) **4-2020-07462**

(540)

WISH

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4,5,6,7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà.

---

(210) **4-2020-07463**

(540)

FM red

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4,5,6,7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà.

---

(210) **4-2020-07464**

(540)

FM blue

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4,5,6,7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà.

---

(210) **4-2020-07465**

(540)

TOP MAN

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4,5,6,7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà.

---

(210) **4-2020-07466**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ AN MIÊN (VN)
29-31 đường Hoa Mai, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2020-07468**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 18.2.1; 24.1.1
(591) Vàng, nâu ánh đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIVERSAL CHEMICAL TECHNOLOGY GROUP (VN)
Lô A11-2 khu công nghiệp Hà Nội - Đài Tư, số 386 Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(210) **4-2020-07469**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; 1.15.15; A26.4.18; 25.5.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUỘC SỐNG XANH SÀI GÒN (VN)
Tầng 1, số nhà 33 lô 2A, đường Trung Yên 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem chống nắng; nước rửa tay; chế phẩm tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm diệt khuẩn (dược phẩm); chế phẩm thuốc.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, kem dưỡng da, kem chống nắng, nước rửa tay, chế phẩm tẩy rửa, dược phẩm, chế phẩm diệt khuẩn (dược phẩm), chế phẩm thuốc.

---

(210) **4-2020-07470**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 3.7.17; A5.3.13; A5.3.15
(591) Trắng, xanh dương, xám, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUỘC SỐNG XANH SÀI GÒN (VN)
Tầng 1, số nhà 33 lô 2A, đường Trung Yên 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem chống nắng; nước rửa tay; chế phẩm tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm diệt khuẩn (dược phẩm); chế phẩm thuốc.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, kem dưỡng da, kem chống nắng, nước rửa tay, chế phẩm tẩy rửa, dược phẩm, chế phẩm diệt khuẩn (dược phẩm), chế phẩm thuốc.

---

(210) **4-2020-07471**

(540)

INNOTEX

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.3.1
(591) Trắng, da cam, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHAN ANH THÁI NGUYÊN (VN)
Tổ dân phố Khuynh Thạch, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 02: Sơn; phẩm màu; sơn lót; chất dùng để bảo quản gỗ; chất màu, chất nhuộm.

---

(210) **4-2020-07472**

(540)

LASPEC

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.3.1
(591) Trắng, da cam, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHAN ANH THÁI NGUYÊN (VN)
Tổ dân phố Khuynh Thạch, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 02: Sơn; phẩm màu; sơn lót; chất dùng để bảo quản gỗ; chất màu, chất nhuộm.

---

(210) **4-2020-07474**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; A26.11.9; A24.15.7; 26.13.25
(731) NGUYỄN ĐỨC ÁNH (VN)
57 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn, cụ thể là quần áo may sẵn bằng vải cho nam và nữ.

---

(210) **4-2020-07475**

(540)

HHA

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN ĐỨC ÁNH (VN)
57 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn, cụ thể là quần áo may sẵn bằng vải cho nam và nữ.

---

(210) **4-2020-07480**

(540)

chills

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) UÔNG SỸ TUYỀN (VN)
P810 - CT2 - Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

---

(210) **4-2020-07481**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT LÊ QUỐC HUY (VN)
Số 19, đường 12D, khu dân cư Phong Phú 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(210) **4-2020-07482**

(540)

Khuyến Anh

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN VĂN TÝ (VN)
Thôn Phúc Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07483**

(540)

QCLEAN

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN VĂN QUÝ (VN)
Thôn Trọng Hậu, xã Hoằng Quỳ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07484**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 24.15.1; 5.3.20; 5.3.11
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ NHƯ OANH (VN)
Thôn Đông Thành, xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(210) **4-2020-07485**

(540)

SURYLE®
Để tự tin hơn

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VATI VIỆT NAM (VN)
Số 23 đường Văn Cao, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi sách tay; ví da; ba lô; vali xách tay; ô che nắng.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng da [trang phục]; giầy da; dép; mũ; áo khoác da.

---

(210) **4-2020-07486**

(540)

Samil

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(591) Xanh.
(731) SAMIL PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)
155, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Korea

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); các chế phẩm dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế và các chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07487**

(540) KOTUDA

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CƠ SỞ QUỲNH ANH (VN)
217/13 đường số 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp ga.

---

(210) **4-2020-07488**

(540) OPTIMUS® Lubricants BEST PERFORMANCE

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; 24.1.1; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT TỐT (VN)
50/64 Lê Thị Hồng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; nhớt; xăng; dầu (dầu nhiên liệu); khí đốt (khí nhiên liệu).

---

(210) **4-2020-07489**

(540) HAVIKEN

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HABIKEN VIỆT NAM (VN)
1B Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước ép hoa quả; nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2020-07490**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 6.1.2; A15.7.2; 25.1.25; 25.5.25
(591) Vàng, đỏ, cam, nâu nhạt, nâu đậm, đen, trắng.
(731) VÕ VĂN GIANG (VN)
Tổ 3, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2020-07491**

(540)

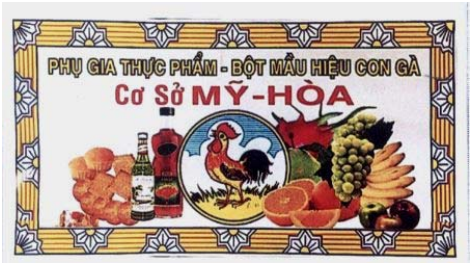

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 19.7.1; 25.1.5; 5.13.25; A5.13.9; 3.7.3; 26.1.1; 1.15.11; 5.7.24
(591) Vàng, đen, trắng, đỏ, cam, nâu, xanh lá cây, hồng, xanh da trời.
(731) CƠ SỞ MỸ HÒA (VN)
158B Phan Văn Khỏe, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Phẩm màu thực phẩm; màu nước thực phẩm.

---

(210) **4-2020-07492**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.3; 1.15.11; 26.1.1; A25.3.3
(591) Xanh da trời, vàng, đỏ, xanh lá cây, nâu, đen, trắng.
(731) CƠ SỞ MỸ HÒA (VN)
158B Phan Văn Khỏe, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Màu nước thực phẩm; phẩm màu thực phẩm.

---

(210) **4-2020-07493**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.1; 11.1.22
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) ĐÀO TUYẾT TRINH (VN)
P1507 chung cư PCC1, số 44, phố Triều Khúc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ ăn, cụ thể là bánh gato, bánh bông lan, bánh bông lan kem trứng, bánh mỳ ngọt, bánh mỳ ngọt phủ kem, bánh trứng cuộn kem, chocolate (sô-cô-la), chocolate truffe (viên sô-cô-la nhân mềm), chocolate mousses (sô-cô-la nhuyễn dạng sệt), bánh custard (bánh nhân trứng sữa), bánh tiramisu (bánh ngọt tráng miệng vị cà phê), bánh mousse (bánh kem tráng miệng đánh bọt), bánh caramen (bánh

flan), bánh cupcake (bánh ngọt loại nhỏ, được nướng trong vỏ giấy hình chiếc cốc), bánh muffin (bánh nướng xốp, ăn với bơ khi uống trà), bánh rán donut, bánh tart (bánh nhân hoa quả), bánh quy, mứt quả ướt, mứt ướt, mứt hoa quả (mứt ướt), trái cây sấy khô, trái cây ướp đường đóng hộp, ô mai.

---

(210) **4-2020-07495**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÀO TẠO VIN HY (VN)
Lầu 11, số 538 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán bộ mỹ phẩm; mua bán chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mua bán mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2020-07497**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÀO TẠO VIN HY (VN)
Lầu 11, số 538 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ xăm hình; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm tóc.

---

(210) **4-2020-07498**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A2.3.16; 2.3.7; 2.3.10
(591) Đen, vàng.
(731) NGÔ THANH HƯNG (VN)
Ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán giày; mua bán dép.

---

(210) **4-2020-07499**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 26.1.4; 1.13.1; A1.13.10
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, cam, tím.
(731) TĂNG HOÀNG SƠN (VN)
112/4 Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 18: Ba lô; vali; túi đeo vai học sinh; túi du lịch; ví bỏ túi; túi xách tay.

---

(210) **4-2020-07500**

(540)

TMC MASK

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 10.5.25; 24.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THẢO MINH (VN)
154/18 Võ Thị Sáu, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Mạng che mặt [trang phục]; khăn trùm che mặt.

Nhóm 35: Mau bán mạng che mặt [trang phục]; mua bán khăn trùm che mặt.

---

(210) **4-2020-07501**

(540)

1St.Clean

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỜNG TIẾN PHÁT (VN)
Số 41, đường số 13, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chất sát trùng; chất sát khuẩn.

Nhóm 35: Mua bán nước rửa tay diệt khuẩn; mua bán xà phòng diệt khuẩn; mua bán chất sát trùng; mua bán chất sát khuẩn; mua bán chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mua bán chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2020-07504**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3; 26.7.5; 25.1.9; A25.1.10
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH THIÊN SƠN (VN)
113 đường Tam Bình, khu phố 2, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm chay được làm từ đậu nành; mắm chay được làm từ đậu nành; dầu hào chay; thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ); giò chay được chế biến từ đỗ tương; chả chay được chế biến từ đỗ tương.

---

(210) **4-2020-07505**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.9; A25.1.10; 25.1.6
(591) Đỏ, trắng, da cam, nâu, xám.
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG VĂN HẢI (VN)
Thôn Bó Mới, xã Đông Minh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm thịt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Trà (chè); tinh bột nghệ dùng trong thực phẩm; tinh bột nghệ dùng làm gia vị.

---

(210) **4-2020-07506**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.6; A3.1.24; 4.5.15
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH LIBERTAS (VN)
Toà nhà 01, The Spphire Residence, số 1, đường Trần Quốc Nghiễn, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-07507**

(540)

JKMA
JKMA ALUMINIUM

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.3.18; 26.13.25
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VIỆT PHÁP HÀ NỘI (VN)
Đội 9, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; lá nhôm (vật liệu xây dựng); bản lề hộp bằng hợp kim loại (khóa chốt bằng kim loại); vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện ráp lắp cửa ra vào bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07508**

(540)

Disu

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG SAO BĂNG (VN)
Số 20B, ngõ 211 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ báo thức; hộp đựng đồ trang sức; hộp trưng bày đồng hồ.

---

(210) **4-2020-07509**

(540)

100% NATURAL
MỸ PHẨM NGỌC LỆ

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MTV MỸ PHẨM NGỌC LỆ (VN)
8/4 đường 44 Tam Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07510**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIỀU NGA F&B (VN)
Số 92 Trương Thị Sáu, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2020-07511**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Nâu, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ HALINA (VN)
A98, đường D5, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07512**

(540)

TIPHACORAM

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07513**

(540)

TIPAFLOZIN

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07514**

(540)

TIDAFLOZIN

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07515**

(540)

KETOFTIPHA

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07516**

(540)

TIPHAJAZIN

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07517**

(540)

TIPHAEMGLIZIN

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07518**

(540)

ÚT TRINH

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY DU LỊCH MEKONG TRAVEL (TNHH) (VN)
Số 8, đường 1 tháng 5, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2020-07519**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.15; A2.3.16; 18.3.2; A25.7.22; A26.11.13; 26.4.3; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, trắng, xanh dương nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY DU LỊCH MEKONG TRAVEL (TNHH) (VN)
Số 08, đường 1 tháng 5, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2020-07520**

(540)

SEI

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.22
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG THẮM (VN)
TDP Hoàng Liên 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; hệ thống hóa thông tin trên cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

---

(210) **4-2020-07521**

(540)

XING FA - HN
aluminium profiles

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; A26.3.5; 26.3.1; A26.11.8; A26.11.12; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VIỆT PHÁP HÀ NỘI (VN)
Đội 9, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; lá nhôm (vật liệu xây dựng); bản lề hộp bằng hợp kim loại (khóa chốt bằng kim loại); vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện ráp lắp cửa ra vào bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07525**

(540)

ABEVMY

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) MYLAN INSTITUTIONAL INC. (US)
1718 Northrock Court Rockford, IL 61103, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược/dược phẩm dùng để điều trị bệnh ung thư.

---

(210) **4-2020-07526**

(540)

ALPHALEADER
THE NEW GENERATION OF LEADER

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.8; A3.1.24; 3.1.16; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh tím than, vàng.
(731) PHẠM THU THỦY (VN)
Phòng 12B, tầng 11, tòa T11, Times City, 548 Minh Khai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn du học; tư vấn về giáo dục; dịch vụ trại hè giáo dục; câu lạc bộ ngoại ngữ.

---

(210) **4-2020-07527**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.8; A3.1.24; 3.1.16; 26.1.1; A1.1.5; A1.1.10
(591) Xanh tím than, vàng.
(731) PHẠM THU THỦY (VN)
Phòng 12B, tầng 11, tòa T11, Times City, 548 Minh Khai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn du học; tư vấn về giáo dục; dịch vụ trại hè giáo dục; câu lạc bộ ngoại ngữ.

---

(210) **4-2020-07528**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN JQK PAINT QUỐC TẾ (VN)
Tầng 6, số 96, phố Ba La, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn tường.

---

(210) **4-2020-07529**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.4.3
(591) Đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN HỒNG KỲ (VN)
Thôn Tùng Giản, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(210) **4-2020-07530**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.7; A11.1.6; A5.3.15; 8.7.3; A26.11.8
(591) Đỏ, vàng.
(731) ĐINH TRỌNG NHƯỢNG (VN)
E25, KP2, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn; nhà hàng ăn uống; quán giải khát.

---

(210) **4-2020-07531**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TICK FULL LIFE (VN)
9 đường Đ5 Khu biệt thự Sài Gòn Pearl - 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2020-07532**

(540)

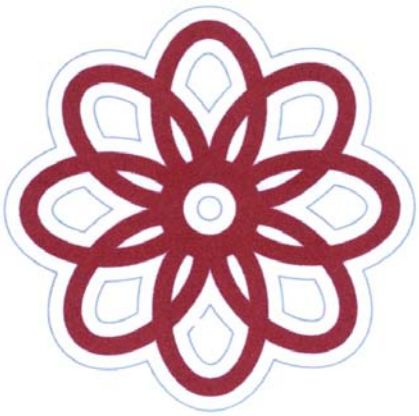

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.21; A5.5.20
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TICK FULL LIFE (VN)
9 đường Đ5 Khu biệt thự Sài Gòn Pearl - 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2020-07533**

(540)

Allys Spa

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.21; A5.5.20
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TICK FULL LIFE (VN)
9 đường Đ5 Khu biệt thự Sài Gòn Pearl - 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2020-07534**

(540)

ALLYS SPA

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH TICK FULL LIFE (VN)
9 đường Đ5 Khu biệt thự Sài Gòn Pearl - 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2020-07535**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; A26.11.8; 26.15.15; A19.13.21; 26.1.6; 26.15.1; 26.1.1
(591) Vàng, vàng nhạt, nâu vàng, đỏ, xanh dương, xanh da trời, trắng, đen.
(731) DENK PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Prinzregentenstrasse. 79, D-81675, Muenchen, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2020-07536**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; A26.11.8; 26.15.15; A19.13.21
(591) Vàng, hồng da, đỏ, tím than, tím đậm, tím nhạt, trắng, đen.
(731) DENK PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Prinzregentenstrasse. 79, D-81675, Muenchen, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2020-07537**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.4; 26.4.9; A26.1.18; 25.5.25; A19.13.21
(591) Vàng, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ nhạt, xám nhạt, trắng ngà, trắng, đen.
(731) DENK PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Prinzregentenstrasse. 79, D-81675, Muenchen, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2020-07538**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.4; 26.4.9; A26.1.18; A19.13.21; 25.5.25
(591) Vàng, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ nhạt, xám nhạt, trắng ngà, trắng, đen.
(731) DENK PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Prinzregentenstrasse. 79, D-81675, Muenchen, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2020-07539**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.13.10; 1.5.1; 26.15.1; A19.13.21; A26.4.18; A26.11.8; 26.1.2; 26.4.1
(591) Trắng, đen, vàng, nâu vàng, nâu vàng nhạt, hồng đậm, cam, cam nhạt.
(731) DENK PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Prinzregentenstrasse. 79, D-81675, Muenchen, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2020-07540**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1
(731) CHEN ZIFENG (CN)
No. 15, Changshou Lane, Shangxin Village, Jinli Neighborhood Committee, Jinli Town, Gaoyao City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cơ cấu đóng cửa bằng kim loại, không dùng điện; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; tay nắm cửa bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; cơ cấu mở cửa, bằng kim loại, không dùng điện; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện.

---

(210) **4-2020-07541**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07542**

(540)

QROBAZ

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07543**

(540)

QKAF

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07544**

(540)

QKAFANTE

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07545**

(540)

QKZA

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07546**

(540)

QVTA

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07547**

(540)

QVNOVAX

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07548**

(540)

QVZAN

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07549**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.9; 26.15.1; A26.4.18; 1.5.1
(591) Trắng, đen, vàng, hồng đậm, hồng nhạt, đỏ nhạt.

(731) DENK PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Prinzregentenstrasse. 79, D-81675, Muenchen, Germany

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2020-07550**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.15.1; 1.5.1; 26.4.9; A19.13.21; 24.17.5
(591) Trắng, đen, vàng, nâu vàng, nâu vàng nhạt, hồng đậm, xanh dương, cam.

(731) DENK PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Prinzregentenstrasse. 79, D-81675, Muenchen, Germany

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2020-07551**

(540)

OneID

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ atm (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ ghi nợ (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ tín dụng (được mã hóa hoặc từ tính); phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

---

(210) **4-2020-07552**

(540)

OneID

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ nữ trang bằng vàng; đồ nữ trang bằng bạc; đồ nữ trang bằng đá quý.

---

(210) **4-2020-07553**

(540)

OneID

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ chứng khoán; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ bảo lãnh do ngân hàng thực hiện; dịch vụ uỷ thác do ngân hàng thực hiện; dịch vụ gửi tiết kiệm do ngân hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê két để cất đồ quý do ngân hàng thực hiện; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ sử dụng thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán qua hệ thống điện tử; dịch vụ tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ thông tin tài chính; dịch vụ cho thuê tài chính; dịch vụ tư vấn tài

chính; dịch vụ đánh giá tài chính (thuộc về đánh giá bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ đầu tư chứng khoán; dịch vụ mua bán chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh chứng khoán; dịch vụ bảng niêm yết thị trường chứng khoán; dịch vụ tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ký hợp đồng bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ thông tin bảo hiểm; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ đánh giá về thuế; dịch vụ tài chính cho mục đích mua bán trả góp; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ phát hành trái phiếu có giá trị; dịch vụ phát hành thẻ bảo hiểm du lịch; dịch vụ cho vay thế chấp; dịch vụ thanh toán lương hưu.

---

(210) **4-2020-07554**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp nhật ký điện tử (blogs) trên internet [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông chủ yếu liên mạng; dịch vụ truyền đạt các số liệu; dịch vụ thông tin điều khiển bằng máy điện toán; truyền đạt số liệu điện qua mạng xử lý số liệu toàn cầu, bao gồm cả liên mạng; dịch vụ truyền đạt, cung cấp hoặc hiển thị thông tin từ ngân hàng số liệu được lưu trữ trong máy vi tính hoặc qua liên mạng; cung cấp số liệu thông qua việc sử dụng hình ảnh điện tử được sử dụng hình ảnh điện tử được xử lý bởi liên lạc điện thoại.

---

(210) **4-2020-07555**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; giám định: vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2020-07556**

(540)

Cốtwells

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07557**

(540)

Bổ não Á ÂU

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07558**

(540)

SYLHYVER

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, khẩu trang y tế, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2020-07559**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; A26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh cốm, xanh lá cây, xanh da trời, xanh cô ban, vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SA SÂM VIỆT (VN)
430C1 Nguyễn Huệ, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thuốc xịt họng; chế phẩm xịt họng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2020-07560**

(540)

DENK

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) DENK PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Prinzregentenstrasse. 79, D-81675, Muenchen, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học sử dụng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong ngành nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung; chế phẩm vitamin tổng hợp cho mục đích chăm sóc sức khỏe; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Chế phẩm ăn kiêng trên cơ sở vitamin, khoáng chất, nguyên tố vi lượng, protein và carbohydrat không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là kẹo cứng [không dùng cho mục đích y tế], kẹo gôm dẻo [không dùng cho mục đích y tế], kẹo nhai [không dùng cho mục đích y tế], bánh kẹo [không dùng cho mục đích y tế], kẹo ngậm [không dùng cho mục đích y tế], sô cô la [không dùng cho mục đích y tế], bánh kẹo ở dạng thạch [không dùng cho mục đích y tế], trà [không dùng cho mục đích y tế], đồ uống trên cơ sở trà [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ sản phẩm hóa học sử dụng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; bán buôn và bán lẻ dược phẩm và các chế phẩm dược, thực phẩm bổ sung, chế phẩm vitamin tổng hợp cho mục đích chăm sóc sức khỏe, chế phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chế phẩm ăn kiêng trên cơ sở vitamin, khoáng chất, nguyên tố vi lượng, protein và carbohydrat không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là kẹo cứng [không dùng cho mục đích y tế], kẹo gôm dẻo [không dùng cho mục đích y tế], kẹo nhai [không dùng cho mục đích y tế], bánh kẹo [không dùng cho mục đích y tế], kẹo

ngậm [không dùng cho mục đích y tế], sô cô la [không dùng cho mục đích y tế], bánh kẹo ở dạng thạch [không dùng cho mục đích y tế], trà [không dùng cho mục đích y tế], đồ uống trên cơ sở trà [không dùng cho mục đích y tế], chế phẩm ngũ cốc, bột dinh dưỡng không dùng cho mục đích y tế, bao gồm bán buôn và bán lẻ các sản phẩm trên qua internet.

---

(210) **4-2020-07561**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI (VN)
Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; nhôm thanh định hình.

---

(210) **4-2020-07562**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI (VN)
Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; nhôm thanh định hình.

---

(210) **4-2020-07563**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÂN Ý (VN)
Số 248, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng giới thiệu sản phẩm: quần áo.

---

(210) **4-2020-07564**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) 1. VÕ NGỌC HẢI (VN)
Xóm Vạn Nam, xã Diễn Vạn, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
2. TRẦN DUY NHẬT TRƯỜNG (VN)
Tổ 2B, khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví.

Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

---

(210) **4-2020-07565**

(540)

Bioherbamin

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH CƯỜNG (VN)
Số 2/314, đường Tức Mạc, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-07566**

(540)

Selisoft

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chất diệt khuẩn.

---

(210) **4-2020-07567**

(540)

LUNALA SECRET

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ĐỖ MẠNH QUYẾT (VN)
Thôn 4, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; dầu gội đầu; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, son môi, dầu gội đầu, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-07568**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.10; 3.7.16; 18.3.23; 7.1.16; 7.1.6; 26.15.7; 26.1.1; A26.11.12; A1.1.10
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YẾN SÀO ĐẤT MŨI (VN)
Số 42-44-46, đường Tạ Uyên, khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng có thành phần từ yến.

Nhóm 29: Tổ yến thô; yến tươi đã được làm sạch; yến khô đã được làm sạch; yến rút lông nguyên tổ; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn).

Nhóm 32: Nước yến [đồ uống không cồn]; nước giải khát từ tổ yến [đồ uống không cồn].

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: tổ yến thô, yến khô đã được làm sạch, yến rút lông nguyên tổ, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), thực phẩm chức năng có thành phần từ yến.

---

(210) **4-2020-07569**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.1.16; 3.7.10; 3.7.16; 18.3.23; 7.1.6; 26.15.7; 26.1.1; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YẾN SÀO ĐẤT MŨI (VN)
Số 42-44-46, đường Tạ Uyên, khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: tổ yến thô, yến khô đã được làm sạch, yến rút lông nguyên tổ, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), thực phẩm chức năng có thành phần từ yến.

---

(210) **4-2020-07570**

(540)

ALCOMILK

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH ALCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ em; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bột kem không sữa.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu và thương mại điện tử các sản phẩm: thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa bột cho trẻ em, men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(210) **4-2020-07571**

(540)

ALCONEST

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH ALCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 32: Nước yến [đồ uống không cồn]; nước giải khát từ yến [đồ uống không cồn].

---

(210) **4-2020-07572**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 3.2.1; 3.2.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGÔ VĨNH PHONG (VN)
90 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho gia đình hoặc văn phòng.

---

(210) **4-2020-07573**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1
(591) Đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH GIA VỊ RỒNG VÀNG (VN)
A197/1, khu phố 2, đường Đông Hưng Thuận 27, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật và thực vật; các chế phẩm để nấu súp hay nước dùng; chất chiết xuất ra từ thịt.

Nhóm 30: Nước xốt cho thức ăn (gia vị); nước chấm (đồ gia vị); gia vị; nước tương; tương ớt; mù tạt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: nước mắm, nước chấm có nguồn gốc từ động vật (cá, tôm, tép), mắm (cá, tôm, tép), các chế phẩm để nấu súp hay nước dùng, chất chiết xuất ra từ thịt, nước xốt cho thức ăn, nước chấm (đồ gia vị), gia vị, nước tương, tương ớt, mù tạt.

---

(210) **4-2020-07574**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; A26.4.18; 26.4.2
(591) Đen nâu nhạt, trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) PHẠM ĐÌNH VĂN (VN)
202 Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè); ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phụ vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán giải khát; quán ăn uống.

---

(210) **4-2020-07575**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17; 25.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ VĂN HÙNG (VN)
Thôn Lá, xã Hoàng Lâu, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát].

---

(210) **4-2020-07576**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.11.7; A26.1.18
(591) Xám trắng, đen, trắng.
(731) LƯU THÙY ANH ĐỨC (VN)
9 Khúc Thừa Dụ, tổ dân phố Tân Hà 3, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; giày dép; mũ (nón); tất (vớ).

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm dùng ở phòng tập thể dục; thảm thể thao; thảm tập thể dục; thảm tập thể dục dụng cụ; thảm yoga.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm quần áo, quần áo thể thao, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), ba lô, túi xách, tấm thảm, thảm dùng ở phòng tập thể dục, thảm thể thao, thảm tập thể dục, thảm tập thể dục dụng cụ, thảm yoga.

---

(210) **4-2020-07577**

(540)

AL-FATAH®

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) SA LIÊM (VN)
Ấp Phũm Soài, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát].

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(210) **4-2020-07578**

(540)

SHINEE

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.13.1; A3.13.24; A26.11.8; 26.1.6
(591) Cam, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SHINEE (VN)
79/13 khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; tinh dầu; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; son môi; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07579**

(540)

KHANH LINH
FOOD

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH LINH (VN)
Số 5, khu phố Tân Lập, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Hạt tẩm ướp hương vị; hạt, đã chế biến; nho khô; hạt hướng dương đã chế biến; trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ].

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ hạt tẩm ướp hương vị, hạt [đã chế biến], nho khô, hạt hướng dương đã chế biến, trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ].

---

(210) **4-2020-07580**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.15.15; 26.15.25
(591) Xám, vàng, xanh dương, xanh than.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI XUẤT NHẬP KHẨU ZHUO CHENG (VN)
78 Đỗ Thế Chấp, phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hàng hoá; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2020-07581**

(540)

RICHMEN

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.17.15; A24.15.7; 24.15.1; A26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) ĐINH DUY HOÀNG (VN)
5 ngõ 69 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07582**

(540)

HANFIMEX
GROUP

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.4.18; A26.4.6
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HANFIMEX VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà CC2A Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: hạt điều, cơm dừa, hạt tiêu, quế (vụn, bột, điếu), hoa hồi, cà phê, gạo, bột nghệ, nghệ lát, tinh bột sắn, hạt é.

---

(210) **4-2020-07583**

(540)

IGC COMPANY
Just Create it

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 26.15.15; A26.3.7; 26.7.25; 26.4.4; 1.15.23; A15.9.11
(591) Trắng, đen, đỏ, cam, vàng, xanh dương, xanh lá cây, xanh ngọc, tím, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO VÀ TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN IGC (VN)
Số 1, ngách 69/8 phố Do Nha, tổ dân phố số 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dàn dựng băng hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ trường quay; chụp ảnh dưới dạng vi phim; nhiếp ảnh; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền tải theo yêu cầu.

---

(210) **4-2020-07584**

(540)

KOLOSICS

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TM TÀI PHÁT (VN)
Cụm 8, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi của ống dẫn [đầu vặn vòi nước]; vòi nước rửa chén; vòi nước hoa sen; vòi nước máy (họng nước) ở đường phố.

---

(210) **4-2020-07585**

(540)

HATASUKA

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TM TÀI PHÁT (VN)
Cụm 8, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi của ống dẫn [đầu vặn vòi nước]; vòi nước rửa chén; vòi nước hoa sen; vòi nước máy (họng nước) ở đường phố.

---

(210) **4-2020-07586**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A26.4.18; A26.11.8; 24.15.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ GRANITE & MARBLE TỰ NHIÊN THIÊN SƠN (VN)
Số 85 D6, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá; đá granit; đá hoa cương; đá hoa cẩm thạch; đá ốp lát; đá trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu đá, đá granit, đá hoa cương, đá hoa cẩm thạch, đá ốp lát, đá trang trí.

Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất; thiết kế, tạo mẫu sản phẩm công nghiệp.

---

(210) **4-2020-07587**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.5.2; A2.5.23
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương, xanh da trời, nâu, hồng, cam nhạt.
(731) NITTAN COMPANY, LIMITED (JP)
54-5, 1-chome, Sasazuka, Shibuya-ku, Tokyo 151-8535, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa; vòi chữa cháy; thiết bị báo cháy; đầu báo cháy; thiết bị báo động rò rỉ khí gas; thiết bị báo hiệu chống trộm; còi điện; máy và thiết bị viễn thông; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính.

---

(210) **4-2020-07588**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.5; 26.3.23
(591) Đen, cam đỏ.
(731) NGUYỄN LÊ HOÀNG MINH (VN)
07.03, Block EA5 CC Era Town, Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2020-07589**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; A25.7.5; 26.5.1; A17.2.2
(591) Xanh da trời, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản, dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở, tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort), dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-07590**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.5; 26.3.23
(591) Đen, cam, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN LÊ HOÀNG MINH (VN)
07.03, Block EA5 CC Era Town, Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2020-07591**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.13.1; A1.13.10; A15.9.18
(591) Đen, đỏ.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị viễn thông; thiết bị liên lạc; thiết bị truyền thông.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy tính (kể cả trò chơi video) và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh, biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ sao chép các phần mềm và dữ liệu điện tử sang đĩa, băng từ các bản gốc; khắc phục các sự cố liên quan đến phần mềm máy vi tính và cài đặt phần mềm; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm theo yêu cầu của khách hàng; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và công nghệ viễn thông; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; lập trình máy vi tính; tư vấn công nghệ máy tính và tư vấn quản trị hệ thống máy vi tính; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến khoa học công nghệ; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ ứng dụng khoa học công nghệ vào cuộc sống.

(210) **4-2020-07592**

(540)

HOMEGURU

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN HUỲNH ĐỨC KHOA (VN)
11C Nguyễn Hiền, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán, cho thuê, môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn về mua bán, cho thuê, môi giới bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản.

---

(210) **4-2020-07593**

(540)

BONKOOK

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN LÂM HƯƠNG TRANG (VN)
8/4B KP.1, phường An Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la (socola); ca cao; cà phê; chè (trà); kem ăn [kem lạnh].

---

(210) **4-2020-07594**

(540)

QUNTA®

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.3.23; 26.4.4; A24.15.7
(731) QUNTA CO.,LTD (KR)
(Rm 201, Sungsan-Dong)11, Worldcup-Ro 32-Gil, Mapo-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cụ thể là túi xách tay; túi cho người leo núi; ba lô dùng cho người leo núi; túi đưa thư; túi có bánh xe; ba lô; túi đeo thắt lưng; túi đeo chéo người; túi xách đeo vai; túi cho thể thao; ba lô cho thể thao; túi đeo cho thể thao; ba lô trẻ em; vali [hành lý]; túi hành lý du lịch; ba lô dùng cho chuyến đi trong ngày; túi cho người cắm trại; túi dùng cho đi bộ đường dài; ba lô dùng cho đi bộ đường dài; túi đựng sách vở; túi sách học sinh; ba lô học sinh; túi đeo ngang hông.

---

(210) **4-2020-07597**

(540)

QUNTA

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) QUNTA CO.,LTD (KR)
(Rm 201, Sungsan-Dong)11, Worldcup-Ro 32-Gil, Mapo-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cụ thể là túi xách tay; túi cho người leo núi; ba lô dùng cho người leo núi; túi đưa thư; túi có bánh xe; ba lô; túi đeo thắt lưng; túi đeo chéo người; túi xách đeo vai; túi cho thể thao; ba lô cho thể thao; túi đeo cho thể thao; ba lô trẻ em; vali [hành lý]; túi hành lý du lịch; ba lô dùng cho chuyến đi trong ngày; túi cho người cắm trại; túi dùng cho đi bộ đường dài; ba lô dùng cho đi bộ đường dài; túi đựng sách vở; túi sách học sinh; ba lô học sinh; túi đeo ngang hông.

---

(210) **4-2020-07598**

(540)

AVAVIL

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ LIÊN VIỆT (VN)
402 Trần Văn Giàu, KP8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc diệt nấm, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng).

---

(210) **4-2020-07599**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.3; 26.13.1; 25.7.20; 24.15.21; 24.15.3
(591) Trắng, xanh da trời, xanh cô ban, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH D&B DISTRIBUTION (VN)
Tòa nhà Rosama, số 60, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; đồ uống không có cồn; nước uống có ga; nước ngọt.

---

(210) **4-2020-07600**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ THANH SƠN (VN)
232 ấp 3, xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07601**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.19; A5.3.13; A5.3.15; A5.1.5; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH TRÀ ĐẬU NGỌC HÂN (VN)
62A Lê Văn Tao, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Các loại hoa, đậu, hạt cụ thể là hoa atiso, hoa lài, nụ vối, tâm sen, đậu đen, đậu đỏ, rễ tranh, vỏ bưởi được thái nhỏ, phơi khô dùng để đun nước uống (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-07602**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23; A24.17.14; A26.11.8
(591) Đỏ, da cam, đen, trắng.
(731) CIXI XI YI MOTORCYCLE FITTINGS CO., LTD. (CN)
No.32, Gao Wang Road, Jiangnan Village, Aandong Town, Cixi, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh [dùng cho động cơ]; vòi phun cho động cơ; bộ nối ghép [bộ phận của máy móc]; thiết bị chống ô nhiễm cho động cơ và đầu máy; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; màng chắn của máy bơm; máy bơm; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh.

---

(210) **4-2020-07603**

(540)

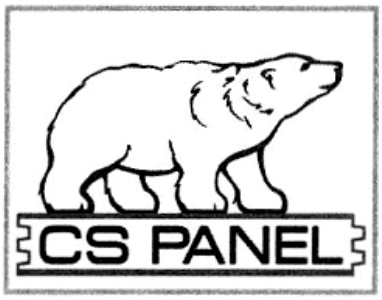

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.14; A26.4.18
(731) CS PANEL SDN. BHD. (MY)
Lot 5775, Jalan Seladang, Alma, 14000 Bukit Mertajam, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Kim loại dạng tấm; tấm ốp tường bằng kim loại; tấm ốp trần bằng kim loại; tấm ốp sàn bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07604**

(540)

AMAZONBASICS

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng, cụ thể là: đèn xe đạp, đèn trần, đèn lễ hội chạy bằng điện, đèn chiếu sáng ban đêm chạy bằng điện, đèn đường, đèn chiếu sáng dạng bút, đèn chùm, đèn tường, đèn đọc sách; thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng ngoài trời, cụ thể là: đèn chiếu sáng đường cho người đi bộ, đuốc điện dùng để chiếu sáng, đèn tuýp, đèn để sử dụng ngoài trời, thiết bị và phụ kiện chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời dùng ở ngoài trời, đèn cho máy bán hàng tự động, cụ thể là phụ kiện chiếu sáng chạy bằng điện, hệ thống và thiết bị chiếu sáng quang cảnh, tháp chiếu sáng di động, đèn di động chạy bằng pin có thể đặt được trên các bề mặt nơi không có các nguồn chiếu sáng khác, đèn halogen sử dụng ngoài trời; đèn; đèn lồng để chiếu sáng; đèn pha; bóng đèn, cụ thể là: bóng đèn thông thường, bóng đèn điện, bóng đèn để gắn vào đèn chiếu sáng, bóng đèn điện chiếu sáng huỳnh quang, bóng đèn chiếu sáng halogen, bóng đèn chiếu sáng sợi đốt, bóng đèn chiếu sáng led, bóng đèn chiếu sáng cỡ nhỏ; thiết bị phản quang, cụ thể là: thiết bị phản quang của thiết bị chiếu sáng, chụp phản quang của đèn, thiết bị phản quang của xe đạp; phụ kiện của thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng để sử dụng với sách; thiết bị sử dụng trong nhà, cụ thể là tủ bảo quản rượu kiểm soát nhiệt độ; thiết bị gia dụng, cụ thể là: lò nướng đối lưu, chảo rán điện, lò vi sóng, lò nấu, lò nướng, bếp ga, lò hấp nướng kết hợp, máy làm đá, tủ lạnh, tủ đá ướp lạnh, máy làm khô sử dụng trong giặt là dưới dạng máy sấy quần áo, máy hút ẩm, máy tạo độ ẩm, máy điều hòa không khí, máy làm nóng, cụ thể là: máy làm nóng đồ uống bằng điện, máy làm nóng thức ăn cho trẻ sơ sinh bằng điện, máy làm nóng bình của em bé bằng điện, máy làm nóng chạy bằng điện dùng cho mục đích thương mại, máy sưởi hiên nhà chạy bằng điện, lò sưởi tỏa nhiệt chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng, máy sưởi hiên nhà chạy bằng bằng ga, máy sưởi điện di động, thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm bánh mì dưới dạng máy nướng bánh mì; máy làm kem, tấm sưởi, thiết bị điện, cụ thể là: nồi áp suất, nồi nấu chậm chạy bằng điện, lò nấu chạy bằng điện, bếp nấu chạy bằng điện, lò điện, lò điện tự vệ sinh, máy pha cà phê chạy bằng điện, bình pha cà phê chạy bằng điện, máy làm bánh quế tự động chạy bằng điện, vỉ nướng bbq chạy bằng điện, nồi lẩu pho mát (fondue pot) có nguồn nhiệt, nồi nấu để làm mứt chạy bằng điện, máy nướng bánh kẹp chạy bằng điện, máy nướng bánh mì chạy bằng điện, ấm đun nước chạy bằng điện, bộ đun nước nhúng chìm, thiết bị làm ấm thức ăn của em bé chạy bằng điện, thiết bị khử trùng, máy làm sữa chua chạy bằng điện, tấm sưởi chạy bằng điện, nồi nấu trứng chạy bằng điện, máy pha cà phê tự động chạy bằng điện, thiết bị xông hơi dùng cho mặt, đèn hồng ngoại, máy xông hơi dùng cho mặt chạy bằng điện, bồn tắm tạo xoáy nước, tấm làm nóng không dùng cho mục đích y tế, các thiết bị chạy bằng điện để chăm sóc tóc, cụ thể là máy sấy tóc; máy pha cà phê espresso chạy bằng điện, máy pha cà phê chạy bằng điện, nồi cơm điện, máy sấy tóc chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; quạt điện; nồi rán chạy bằng điện; máy

làm nóng không gian chạy bằng điện; thiết bị làm mát, cụ thể là thiết bị làm mát không khí, thiết bị làm mát đồ uống; thiết bị bay hơi, cụ thể là thiết bị bay hơi làm mát, thiết bị bay hơi dùng cho máy điều hòa nhiệt độ.

---

(210) **4-2020-07605**

(540)

BE UNSTOPPABLE

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) UNITED PARCEL SERVICE OF AMERICA, INC. (US)
55 Glenlake Parkway, NE, Atlanta, Georgia 30328, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Giao nhận vận tải hàng hóa; đóng gói hàng hóa để vận chuyển; dịch vụ vận chuyển thư tín, tài liệu, thông tin liên lạc, ấn phẩm, và các hàng hóa và tài sản khác bằng nhiều phương tiện vận tải khác nhau; xếp hàng vào kho, lưu kho, đóng gói, chuyển phát và chuyển hoàn cho các hàng hóa nêu trên; cung cấp thông tin đã được vi tính hóa liên quan đến dịch vụ chuyển phát và vận tải quốc tế và nội địa; hậu cần vận tải; sắp xếp việc thuê mướn tàu biển cho người khác; cho thuê hộp/thùng chứa tài liệu, giao nhận vận tải tài liệu và nhận và chuyển phát tài liệu cho người khác.

---

(210) **4-2020-07606**

(540)

迪士猫
DISTOCAT

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.6; A3.1.24; 3.1.16
(731) QUANZHOU LINRUN TRADING CO., LTD. (CN)
605, Building 3, Phase 1of Zhongjun Caifu Plaza, Anji Road, Chengdong, Fengze District, Quanzhou City, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; khăn vệ sinh; chất tẩy uế; thuốc dùng cho người; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2020-07607**

(540)

Bobofish

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25; 26.1.1
(731) QUANZHOU LINRUN TRADING CO., LTD. (CN)
605, Building 3, Phase 1of Zhongjun Caifu Plaza, Anji Road, Chengdong, Fengze District, Quanzhou City, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; khăn vệ sinh; chất tẩy uế; thuốc dùng cho người; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2020-07608**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.7.24; 26.11.3; 1.15.23; 3.7.4; 4.3.20
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ VIỆT STAR QUỐC TẾ (VN)
704/84 Hương Lộ 2, khu phố 4, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly; micrô; đầu đọc đĩa; đầu hát karaoke; đầu trộn âm thanh; máy thu thanh và thu hình; vỏ hộp loa; thiết bị truyền phát âm thanh; màng chắn [âm thanh]; bộ ghép nối âm thanh; giao diện âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh].

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi hàng tiêu dùng cụ thể là: hàng điện tử và điện gia dụng (bao gồm: loa, âm ly, micrô, đầu đọc đĩa, đầu hát karaoke, đầu trộn âm thanh, máy thu thanh và thu hình, vỏ hộp loa, thiết bị truyền phát âm thanh, màng chắn [âm thanh], bộ ghép nối âm thanh, giao diện âm thanh, thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh], máy rửa bát đĩa, máy chế biến thực phẩm hoạt động theo nguyên lý điện cơ, máy chế biến thức ăn chạy điện, máy ép trái cây chạy điện sử dụng trong gia đình, máy xát (gạo) rau, thiết bị giặt, máy giặt, máy giặt (dùng cho các xưởng, hiệu giặt lớn) chạy điện, máy đập, máy trộn khuấy chạy điện dùng cho gia đình, máy cắt bánh mỳ, dụng cụ mở đồ hộp chay điện, máy làm sạch, máy nghiền cà phê không dùng bằng tay, máy nghiền gia dụng chạy điện, dụng cụ ép lấy nước (từ rau quả, thịt) chạy điện, máy nghiền rác, máy huỷ rác, máy xay chạy điện dùng cho gia đình, máy mài, máy là, máy dùng cho nhà bếp chạy điện, dao điện, máy băm thịt, máy thái, cắt thịt, máy trộn chạy điện, máy nhào trộn, cái mở nắp hộp kim loại chạy điện, cái mở nắp hộp thiếc chạy điện, máy vắt khô quần áo dùng trong hiệu giặt lớn, ống rỗng dùng cho máy hút bụi, máy hút bụi, phụ kiện của máy hút bụi, thiết bị điện để hàn kín bao bì làm bằng chất dẻo, thiết bị điều hòa không khí, bộ dụng cụ lắp đặt điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh không khí, mỏ đốt, bếp ga (khí cháy), bếp điện, thiết bị và dụng cụ để nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, dụng cụ và thiết bị làm mát, máy làm lạnh, quạt gió (điều hòa không khí), nồi hơi đốt bằng ga, đèn đốt bằng ga, bình nước nóng cho nhà tắm, thiết bị sưởi ấm, thiết bị làm nóng chạy điện, dụng cụ làm nóng, thiết bị đun nóng nước bằng điện, tấm sưởi nóng, lò khí nóng, tấm sưởi ấm, ấm đun nước dùng điện, bếp có lò nướng, bóng đèn chiếu sáng, bóng đèn điện, thiết bị chiếu sáng, nồi áp suất (nồi hấp) dùng điện, chảo nấu áp suất dùng điện, thiết bị và máy làm lạnh, ngăn tủ được làm lạnh, buồng lạnh, tủ lạnh (máy lạnh), lò sưởi (thiết bị sưởi nóng), lò nướng bánh mỳ chạy điện, bình pha cà phê dùng điện, máy pha cà phê chạy điện, chảo rán có đáy sâu dùng điện, bộ dụng cụ dùng để lọc nước uống, máy làm khô không khí (máy hút ẩm), máy sấy khô, hệ thống và thiết bị sấy khô, đèn

điện, đèn dùng để trang trí trong ngày hội, máy làm kem, lò sấy hoa quả chạy điện, máy sấy khô tóc, que điện để đun nước, tủ đá, lò dùng để hấp (không phải dùng cho mục đích của phòng thí nghiệm), lò vi sóng (dụng cụ để nấu nướng), máy hâm nóng bát đĩa, máy đun nước, thiết bị để sản xuất hơi nước, quạt dùng cho cá nhân (không dùng điện), hàng điện lạnh, hóa mỹ phẩm, thiết bị vệ sinh (bao gồm: sen vòi tắm, xy phông, dây bát sen tắm, dây cấp nước, vòi xịt nước dùng cho nhà vệ sinh và nhà tắm, gương và phụ kiện gương phòng tắm [như: kệ kính, lô giấy vệ sinh, khay để ly, khay để xà phòng, khay treo khăn, vòng treo khăn], bồn cầu, bồn tiểu, bệ xí xổm, bệ xí bệt, bồn tắm và phụ kiện bồn tắm, buồng tắm, chậu rửa mặt [lavabo], vòi nước), dụng cụ cầm tay (bao gồm: búa, cưa, dao, bay xoa và đục, khớp nối dùng cho dụng cụ cầm tay để doa và vặn, cờ lê, cờ lê có hai đầu vặn, kìm siết hai chiều, cờ lê siết lực, khớp nối vặn cho cờ lê, tua vít, mỏ lết, dụng cụ vặn ốc, kìm, cờ lê đầu tròn, kìm có khóa ngàm, và tạp dề có các ngăn túi được thiết kế chuyên để đựng dụng cụ cầm tay [không phải quần áo], dụng cụ cắt gạch ngói bằng tay và lưỡi cắt dự phòng để thay thế, kìm bấm nhỏ, giũa, cái bào sàn nhà, dụng cụ cầm tay để phết chất keo dính, dụng cụ cầm tay để trét chất bít và những khe hở và khe nứt, kéo, chìa vặn mặt đầu [dụng cụ tháo lắp vít và đai ốc], chìa vặn kiểu ống lồng [dụng cụ siết mở bu lông và đai ốc], cái đục), thiết bị chiếu sáng, thiết bị nấu nướng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, văn phòng phẩm, giấy và giấy vệ sinh, dụng cụ nhà bếp, quần áo, vải dệt, giày dép, mũ nón, thảm, chiếu, nệm chùi chân, chăn, ga, gối, đệm, đồ chơi, dụng cụ thể thao, thực phẩm, lương thực, gia vị, rau quả, đồ uống, rượu, bia, thuốc lá.

---

(210) **4-2020-07609**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
(731) NHỮ ĐÌNH SĨ (VN)
LK.B14 dự án khu nhà ở thấp tầng A1TT1, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2020-07610**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.7; 26.4.9; A25.7.5; A25.7.21
(591) Xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JYJ WALLCOVERINGS (VN)
Đường 6B, KCN Nhơn Trạch II, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 27: Giấy dán tường.

---

(210) **4-2020-07611**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A14.7.7; A26.11.8
(591) Xanh lá cây.
(731) NGUYỄN CHÁNH NHẬT (VN)
Số nhà 56, ấp Căn Cứ, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kìm bấm, tỉa, cắt móng; cái kẹp; kìm cắt biểu bì; bộ dụng cụ cắt, sửa móng; dụng cụ giũa móng; dụng cụ bấm móng dùng điện hoặc không dùng điện.

---

(210) **4-2020-07612**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A2.9.16; A24.15.7
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẮC THỦ ĐÔ (VN)
Số 19 lô 1B, đường Trung Yên 11A, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể là: ô tô, phụ tùng ô tô, linh kiện ô tô.

---

(210) **4-2020-07613**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH RINNAI VIỆT NAM (VN)
Số 2, đường số 2, KCN Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu, bếp ga, bếp điện, bếp từ; hệ thống và thiết bị nấu nướng; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(210) **4-2020-07614**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 9.7.1; 12.1.6; 18.3.23
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, đen, vàng nâu.
(731) HỘ KINH DOANH KHU VUI CHƠI MIỆT VƯỜN - HAPPY LAND HÙNG THY (VN)
Số 113C, đường Làng Hoa, khóm Tân Hiệp, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; khu vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2020-07615**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 1.15.23; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh dương, vàng, da cam, đỏ, trắng.
(731) VŨ VĂN TIẾN (VN)
Xóm 8, thôn Dưỡng Thái Bắc, xã Phúc Thành, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; nồi cơm điện; quạt lâm mát không khí; thiết bị lọc nước; bếp từ; ấm đun nước siêu tốc dùng điện.

---

(210) **4-2020-07618**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; A24.15.7
(591) Đen, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH WISDOM VINA (VN)
Khu ụ Pháo, Điểm công nghiệp, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khung nhôm kính; thanh nhôm hình.

---

(210) **4-2020-07619**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh cốm, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ LOAN (VN)
Lô 176, mặt bằng 2122, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thuốc điều hòa kinh nguyệt; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-07620**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23
(731) 70MAI CO., LTD. (CN)
Room 2220, the Second Building, No.588, Zixing Road, Minghang District, Shanghai, 200241, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; điện thoại thông minh trong hình dạng một chiếc đồng hồ; điện thoại thông minh đeo tay; thiết bị sạc cho usb; thiết bị sạc không dây.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ thể thao.

---

(210) **4-2020-07621**

(540)

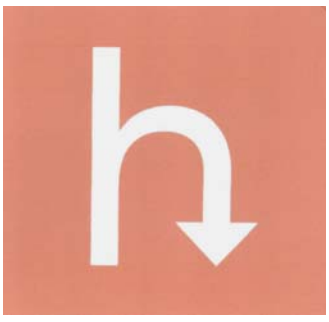

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.1; A24.15.7; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOPPER VIỆT NAM (VN)
222 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính đã được ghi.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

---

(210) **4-2020-07622**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.16; A9.7.19; 26.4.4; A26.4.18
(591) Trắng, xanh dương, xanh lam, đỏ, vàng, da cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ (VN)
Khu công nghiệp phường 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Tôm ăn liền.

---

(210) **4-2020-07623**

(540)

H·U·E'S

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Nhũ vàng.
(731) NGUYỄN THỊ BÉ (VN)
62/269 Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(210) **4-2020-07624**

(540)

4teen.VN
Style Your Choice!

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.17.8; 26.3.23; 2.9.1; A24.15.7
(591) Hồng, hồng nhạt.
(731) NGUYỄN ĐỨC TÚ (VN)
Khu 7, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2020-07625**

(540)

MYTRIP

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Số 718 Lương Định Của, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê nhân tạo; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát.

---

(210) **4-2020-07626**

(540)

BINYL

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WILSON VIỆT NAM (VN)
Số 13, ngách 33, ngõ 521 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07627**

(540)

TCB Kids

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh da trời, đỏ, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CHÂU PHÁT (VN)
57-59 Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, quần áo trẻ em.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2020-07628**

(540)

CHAU PHAT

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.1; 1.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CHÂU PHÁT (VN)
57-59 Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, quần áo trẻ em.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2020-07629**

(540)

(220) 09.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; A26.4.5; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xám, đen.
(731) NGUYỄN MẠNH DUY (VN)
L6-1904 tòa Lux 6, Vinhomes Golden River, 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh.

---

(210) **4-2020-07630**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đen, trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 8 ngõ 163 đường Nguyễn Khang, tổ 29, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-07631**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đen, trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 8 ngõ 163 đường Nguyễn Khang, tổ 29, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-07632**

(540)

Cervellcare

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 8 ngõ 163 đường Nguyễn Khang, tổ 29, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-07633**

(540)

Calunik

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 8 ngõ 163 đường Nguyễn Khang, tổ 29, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-07634**

(540)

Comubene

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 8 ngõ 163 đường Nguyễn Khang, tổ 29, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-07638**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.5; 4.5.1; 4.5.3; 9.1.10
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU HÒA BÌNH (VN)
Thôn Hạnh Phúc, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; đồ uống y tế; thuốc nhuận tràng; thảo dược; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-07639**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 26.3.23; A26.11.12; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH NAM LONG BÌNH THUẬN (VN)
285, xóm 3, Thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; xích xe máy, đĩa xe máy; đai nẹp cho ổ trục bánh xe; phanh xe cộ.

---

(210) **4-2020-07640**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh lam, trắng, vàng.
(731) HUỲNH TẤN ĐẶNG (VN)
Thôn Khương Mỹ, xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; xích xe máy, đĩa xe máy; săm lốp xe máy; phanh xe cộ; phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2020-07641**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.1.6; 26.3.4; 26.7.25
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ & PHỤ TÙNG H3T (VN)
Số 5 ngách 42/208 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Nhông đĩa xe máy; xích xe máy; săm lốp xe máy; phanh xe cộ; phụ tùng xe máy; phụ tùng ô tô.

---

(210) **4-2020-07642**

(540)

TAKASAN
The best for life

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TĐ NASYO VIỆT NAM (VN)
Lô 4-3, khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện từ; nồi cơm điện; quạt điện; ấm đun nước sử dụng điện; thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp; thiết bị khử mùi không khí.

---

(210) **4-2020-07643**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.2; 1.15.23; 26.1.1; 26.3.2
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HƯNG LONG 365 (VN)
60/8- 60/10 Nguyễn Văn Cự, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2020-07645**

(540)

Manodi
Caffè

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(731) MAI NGỌC ĐỊNH (VN)
39 đường số 6, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2020-07646**

(540)

YẾN NHI

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LÂM HƯNG (VN)
71/26 đường 359, tổ 18, khu phố 5, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2020-07647**

(540)

VSBG

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÊNH 28 ENTERTAINMENT (VN)
Tầng 3, tòa nhà G4 - Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tư vấn truyền thông quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; marketing.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ hãng tin tức.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; biên tập băng hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ lồng nhạc; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(210) **4-2020-07648**

(540)

ietcone
TRAVEL

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 9.7.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH CHIẾC NÓN VIỆT (VN)
Phòng 2403, tầng 24, tòa A3 Ecolife Capitol, số 58 Tố Hữu, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức chuyến du lịch; điều hành chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; đại lý du lịch; dịch vụ vận tải hành khách.

---

(210) **4-2020-07649**

(540)

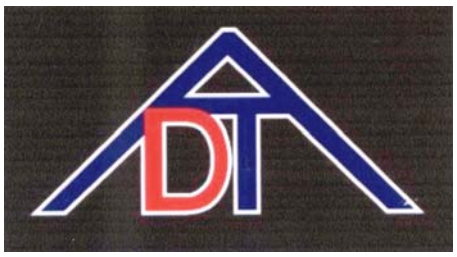

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 26.3.23; 7.3.11; 7.1.24
(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DTA (VN)
Số nhà 18, ngõ 39 Phố Lụa, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; chế phục; giày; váy.

---

(210) **4-2020-07650**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 1.15.23; 1.15.24
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2020-07651**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.2.3; 26.2.1; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN GÂM (VN)
Ấp A, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh gạo; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo.

---

(210) **4-2020-07652**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 5.1.1; A5.1.16; 24.15.21; 24.13.1; A24.15.11
(731) CÔNG TY TNHH BẢN (VN)
38/7 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (quán cà phê); chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2020-07653**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.4.2; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH BẢN (VN)
38/7 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; đồ gốm.

---

(210) **4-2020-07654**

(540)

ECOTANGO

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.3; A26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ECO FIVE (VN)
Thôn Việt Yên, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất pha loãng sơn (chất pha loãng chất màu); mát tít [nhựa tự nhiên]; lớp phủ cho gỗ [sơn]; chất kết dính dùng cho sơn (chất kết dính dùng cho chất màu); chất màu (chất nhuộm).

---

(210) **4-2020-07655**

(540)

ECOFIVE

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.3; A26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ECO FIVE (VN)
Thôn Việt Yên, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất pha loãng sơn (chất pha loãng chất màu); mát tít [nhựa tự nhiên]; lớp phủ cho gỗ [sơn]; chất kết dính dùng cho sơn (chất kết dính dùng cho chất màu); chất màu (chất nhuộm).

---

(210) **4-2020-07656**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.3; 26.3.4; A26.3.7
(591) Trắng, xanh tím, tím.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG TÍCH HỢP PDA & PARTNERS (VN)
221E/5 Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; cập nhật tư liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo ngoài trời.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Trường đào tạo; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ sáng tác nhạc và viết bản phối khí âm nhạc; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp tiện nghi và tiện ích giải trí; sản xuất buổi biểu diễn.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-07657**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 9.7.1
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DÌ VIỆT (VN)
221E/5 Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2020-07658**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Tím, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG TÍCH HỢP PDA & PARTNERS (VN)
221E/5 Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ sáng tác nhạc và viết bản phối khí âm nhạc; cung cấp tiện nghi và tiện ích giải trí; cho thuê tác phẩm nghệ thuật.

---

(210) **4-2020-07660**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.11.3; A26.11.9; 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN NIÊN XANH (VN)
97/3D Tân Thới Nhất 8, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục lót; quần áo; quần áo thể thao.

---

(210) **4-2020-07661**

(540)

MR.PHIN
More Than Good Coffee

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Trắng, da cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY (VN)
432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê (chế biến).

Nhóm 35: Mua bán: trà, cà phê, thực phẩm.

Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2020-07662**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; A1.1.10; A1.1.3
(591) Trắng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY (VN)
432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê (chế biến).

Nhóm 35: Mua bán: trà, cà phê, thực phẩm.

Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2020-07663**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, da cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KING MEDI (VN)
209, nhà A, khu Công nghệ Phần mềm, đường Nội Bộ Đại học Quốc Gia - Hồ Chí Minh, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; miếng nẹp định hình răng; mắc cài răng; thiết bị cố định khung răng; máy chụp hình răng; ốc vít cho răng (thiết bị nha khoa).

---

(210) **4-2020-07664**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HH&HC VIỆT NAM (VN)
Số 10, ngõ 152 đường Quyết Thắng, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục), đồ đội đầu, quần áo lót, khăn choàng, váy, giày

Nhóm 35: Buôn bán quần áo và phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2020-07665**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.14; A2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 2.9.1
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI LINH TÂN (VN)
585 Hồng Bàng, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; chất sát trùng, diệt trùng.

---

(210) **4-2020-07667**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 24.17.24; 2.9.19
(591) Đỏ, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP GIA LINH (VN)
Số 26A, ngõ 31, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ván sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; ván gỗ dùng cho xây dựng; gỗ dán.

---

(210) **4-2020-07668**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; A26.4.18; A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HỢP PHÁT (VN)
Số 9, ngõ 91, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh và mua bán sàn gỗ công nghiệp.

---

(210) **4-2020-07669**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; A26.11.9
(591) Đỏ, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HỢP PHÁT (VN)
Số 9, ngõ 91, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh và mua bán sàn gỗ công nghiệp.

---

(210) **4-2020-07670**

(540)

FYNKISUL

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH NAM HÂN (VN)
50 Nguyễn Thượng Hiền, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2020-07671**

(540)

SKTANK

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAKAI (VN)
Cụm công nghiệp ô tô Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bình lọc nước uống; máy lọc nước; thiết bị lọc nước; thiết bị lọc nước uống; bộ lọc nước uống; bình áp dùng cho máy lọc nước.

---

(210) **4-2020-07672**

(540)

The HERBAL SKIN

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lục, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE HERBAL SKIN (VN)
Số 71, đường số 6, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán, kinh doanh mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07674**

(540)

TRAFRESH

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (VN)
Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm vi sinh không dùng cho ngành y và thú y.

---

(210) **4-2020-07676**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 3.7.17; A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SABOCHI TUỆ LÂM (VN)
Số 19 Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm); tinh dầu (mỹ phẩm); nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07677**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.2; 25.5.1; A5.3.13; 5.3.16
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, đen, trắng.
(731) PHẠM NGỌC DUNG (VN)
161A Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi hành lý.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: túi xách, túi hành lý, quần áo.

---

(210) **4-2020-07678**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Trắng, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN RICHVN GROUP (VN)
Phòng 3A4, tầng 4, tòa nhà Phương Nga, B12/D21, ngõ 100 Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản, cho thuê căn hộ, cho thuê văn phòng, dịch vụ đại lý bất động sản, quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2020-07679**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.3.11; 7.1.24; A7.1.11; 14.5.21
(591) Xanh dương, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ - CCTV PHƯƠNG NAM (VN)
1050/25 Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị an ninh, máy tính.

---

(210) **4-2020-07680**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.4.7
(731) CÔNG TY TNHH CERF FIER VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngõ 45, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp da; ví tiền; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (dây lưng - trang phục); khăn choàng; cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán: túi xách tay, ba lô, cặp da, ví tiền, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, vali, quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng (trang phục), tất, khăn choàng, cà vạt.

---

(210) **4-2020-07681**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 26.4.4; A18.1.15; 25.5.25; 15.1.11
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đỏ, trắng, vàng, đen, xám, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI QUÂN DIỆU (VN)
185 Đỗ Bí, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Dầu thủy lực; dầu hộp số; chất lỏng dùng cho mạng thủy lực; chất lỏng truyền động; dầu phanh.

---

(210) **4-2020-07682**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 26.4.4; A26.4.18; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương, nâu, vàng, đen, xám, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI QUÂN DIỆU (VN)
185 Đỗ Bí, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Dầu thủy lực; dầu hộp số; chất lỏng dùng cho mạng thủy lực; chất lỏng truyền động; dầu phanh.

---

(210) **4-2020-07683**

(540)

Rạn Biển Seafood
Đặc sản biển khơi nơi Rạn Biển

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh dương, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỜNG SA (VN)
20 Phan Thúc Duyện, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trai, sò, ngao không còn sống; tôm không còn sống; cá, không còn sống; tôm hùm, không còn sống; thực phẩm chế biến từ cá.

Nhóm 31: Tôm nước ngọt [sống]; cá còn sống; tôm hùm [còn sống]; con trai [còn sống].

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng.

Nhóm 40: Dịch vụ làm đông lạnh thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-07684**

(540)

Hải Sản Rạn Biển
Mang cả biển khơi về nơi thành phố

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh dương, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỜNG SA (VN)
20 Phan Thúc Duyện, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trai, sò, ngao không còn sống; tôm không còn sống; cá, không còn sống; tôm hùm, không còn sống; thực phẩm chế biến từ cá.

Nhóm 31: Tôm nước ngọt [sống]; cá còn sống; tôm hùm [còn sống]; con trai [còn sống].

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng.

Nhóm 40: Dịch vụ làm đông lạnh thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-07685**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh dương, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỜNG SA (VN)
20 Phan Thúc Duyện, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-07686**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh dương, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỜNG SA (VN)
20 Phan Thúc Duyện, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trai, sò, ngao không còn sống; tôm không còn sống; cá, không còn sống; tôm hùm, không còn sống; thực phẩm chế biến từ cá.

Nhóm 31: Tôm nước ngọt [sống]; cá còn sống; tôm hùm [còn sống]; con trai [còn sống].

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng.

Nhóm 40: Dịch vụ làm đông lạnh thực phẩm

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-07687**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh dương, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỜNG SA (VN)
20 Phan Thúc Duyện, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-07688**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; A26.11.8; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ GIA TUẤN HUY (VN)
Số 30 Làng Tăng Phú, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn].

Nhóm 30: Cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê, cà phê chưa rang, đồ uống cà phê có sữa, hương liệu cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị cà phê

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-07689**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIVADO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 12 ngõ 63/30/11 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07690**

(540)

Cora Skin

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIVADO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 12 ngõ 63/30/11 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07691**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIVADO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 12 ngõ 63/30/11 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07692**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIVADO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 12 ngõ 63/30/11 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07693**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.1.5; 26.3.1; A5.1.16
(591) Trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ LONG (VN)
T19 khu dân cư Đông Xuân An, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 44: Chăn nuôi gia súc, gia cầm; dịch vụ nhân giống, cấy giống cho vật nuôi.

---

(210) **4-2020-07694**

(540)

KOTOVINA

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MẠNH VÂN (VN)
Thôn Nam Lỗ, xã Chương Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bằng sứ.

---

(210) **4-2020-07695**

(540)

LINASVIP

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MẠNH VÂN (VN)
Thôn Nam Lỗ, xã Chương Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bằng sứ.

---

(210) **4-2020-07696**

(540)

VTCLEAN FLOOR

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.3.23; 26.15.15; 24.15.21
(591) Cam, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT THANH (VN)
Xóm 1, thôn Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ công nghiệp.

---

(210) **4-2020-07697**

(540)

VTCARPENTRY

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT THANH (VN)
Xóm 1, thôn Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ công nghiệp.

---

(210) **4-2020-07698**

(540)

RICHER

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HT (VN)
25 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước xả vải, nước giặt, nước rửa bát, nước tẩy bồn cầu, nước xịt kính, nước lau sàn, nước rửa tay, nước sát khuẩn, nước rửa xe, nồi cơm, quạt điện, ti vi, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, trang thiết bị y tế, đồ dùng học sinh.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du dịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2020-07699**

(540)

VG 40 - Pro

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT (VN)
CT4 Vimeco, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành pbố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2020-07700**

(540)

VGG

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT (VN)
CT4 Vimeco, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2020-07701**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.7.3; 5.3.20; 6.1.2; A6.19.9; 25.5.25
(591) Xanh, nâu đỏ, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT (VN)
CT4 Vimeco, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2020-07703**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; A26.4.5; 25.5.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VNF VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phú Mỹ 3, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Gọng kính đeo mắt; mắt kính; kính đeo mắt.

---

(210) **4-2020-07704**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VNF VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phú Mỹ 3, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Đèn.

---

(210) **4-2020-07705**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.1; A5.3.13; A5.3.15; 11.3.18
(591) Xanh lá, đen.
(731) NGUYỄN CÔNG TIẾNG (VN)
Lô H4.12 chung cư Đồng Diều, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt lợn ướp; cá; thịt; gia cầm; tôm, không còn sống; trai, sò, ngao, không còn sống.

---

(210) **4-2020-07706**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; A26.4.18; A26.11.8
(591) Trắng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MD ĐẠI PHÁT (VN)
25 Phan Đình Phùng, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Pít tông cho xi lanh; pít tông hoãn xung [bộ phận của máy móc]; pít tông giảm xóc [bộ phận của máy móc]; pít-tông trụ; pít-tông cho động cơ.

Nhóm 35: Mua bán: pít tông cho xi lanh, pít tông hoãn xung [bộ phận cúa máy móc], pít tông giảm xóc [bộ phận của máy móc], pít-tông trụ, pít-tông cho động cơ.

---

(210) **4-2020-07707**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; A26.11.12
(731) NGUYỄN MINH NHỰT (VN)
625 Trần Văn Giàu, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn, quán đồ uống, quán cà phê.

---

(210) **4-2020-07708**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JUST PLAY (VN)
26/35A đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Mũ lưỡi trai; quần áo thể dục; quần áo may sẵn; giày để chơi đá bóng; giày tập thể dục.

---

(210) **4-2020-07709**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.12; 26.11.3; A26.11.8
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HỒNG HÀ LONG (VN)
Chợ Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh định hình.

---

(210) **4-2020-07711**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; A24.15.7
(591) Trắng, đen, xám, xanh dương.
(731) TẠ NGỌC VĂN (VN)
111/29G Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Vỏ bọc cho ghế xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; ghế ngồi xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; tấm phủ cho ghế xe cộ.

---

(210) **4-2020-07712**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A9.3.18
(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, tím.
(731) TẠ NGỌC VĂN (VN)
111/29G Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chai lọ; lọ đựng gia vị; bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm; bát đĩa bằng sành; bình để uống; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2020-07713**

(540)

Skylen

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SKYLEN (VN)
Số 7 đường 9, khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; xà phòng; nước hoa; chế phẩm để giặt.

---

(210) **4-2020-07714**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI 3T GROUP (VN)
Số nhà 55, ngõ 32, tổ dân phố 4, phố Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược thảo; dược phẩm dùng cho nha khoa; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2020-07715**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.9; A1.1.5; A26.4.18; 26.4.4; A5.3.13
(591) Trắng, vàng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HẰNG PHÚ (VN)
130/1B Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; điện thoại di động; thiết bị chiếu hình; phim hoạt hình.

---

(210) **4-2020-07716**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.9; A1.1.5; A26.4.18; 26.4.4; A5.3.13
(591) Trắng, vàng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HẰNG PHÚ (VN)
130/1B Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ, dịch vụ khuyến mại cho người khác; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

---

(210) **4-2020-07717**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.9; A1.1.5; A26.4.18; 26.4.4; A5.3.13
(591) Trắng, vàng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HẰNG PHÚ (VN)
130/1B Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Cung cấp thông tin bảo hiểm; cho vay [tài chính]; tư vấn tài chính; thông tin tài chính; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ bảo lãnh tài chính.

---

(210) **4-2020-07718**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.4; 24.1.1; 24.15.21; 24.15.3; A24.15.11
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI NH HÀO (VN)
Tổ 16, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cáp âm thanh; dây cáp điện; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; van solenoid; đầu nối cho dây điện; bộ biến đổi, điện.

---

(210) **4-2020-07719**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; A26.4.18
(731) NGUYỄN THANH LƯƠNG (VN)
57G khu phố 6, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), tất (vớ), túi xách, va li, túi du lịch, ba lô, ví bỏ túi, bóp ví cầm tay.

---

(210) **4-2020-07720**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3; 26.13.1
(591) Đỏ, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT NGỌC THỦY (VN)
Tầng 1, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Vỏ (lốp); săm (ruột) xe các loại.

---

(210) **4-2020-07721**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.13; 5.7.21; 26.1.1; A5.7.22
(591) Cam, đen, xanh, vàng, đỏ, trắng, da.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ CHÂU ĐẠI THẮNG (VN)
Tầng 8, tòa nhà văn phòng Thủy Lợi 4, 102 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán trà sữa.

---

(210) **4-2020-07722**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A14.5.2; 9.3.1; 9.3.26
(591) Cam, trắng, đen.
(731) ĐẶNG TỊNH (VN)
102/21/8 đường số 16, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt); tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), tất (vớ).

---

(210) **4-2020-07723**

(540)

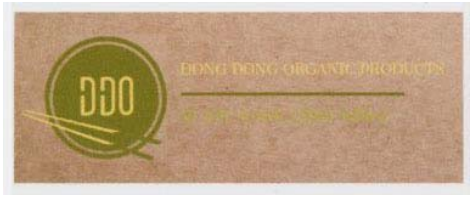

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.1.18; 26.1.1; A11.1.6; A26.11.8
(591) Vàng, xanh, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NÔNG SẢN HỮU CƠ VÀ DỊCH VỤ ĐỒNG ĐỒNG (VN)
472/67 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; cà phê; trà (chè); gia vị; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh ngọt.

---

(210) **4-2020-07724**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; A11.1.6; A11.3.7
(591) Xanh, vàng, trắng, đen, tím, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NÔNG SẢN HỮU CƠ VÀ DỊCH VỤ ĐỒNG ĐỒNG (VN)
472/67 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2020-07725**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12
(731) ĐẶNG PHẠM HOÀI TÂM (VN)
Số 353, chợ ấp 2, xã lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07726**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; A3.13.24
(731) ĐẶNG PHẠM HOÀI TÂM (VN)
Số 353, chợ ấp 2, xã lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07727**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM TIÊU DÙNG TOSHIBA VIỆT NAM (VN)
Số 12, đường 15, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy giặt cửa trên; máy giặt cửa trước; máy hút bụi; máy xay sinh tố; máy rửa chén; rô-bốt hút bụi chân không.

Nhóm 08: Bàn là; bàn là hơi nước.

Nhóm 11: Tủ lạnh; máy điều hòa không khí; tủ đông; nồi cơm điện; bình thủy điện; máy nước nóng lạnh; máy lọc nước; lò vi sóng; quạt điện; bình đun siêu tốc; máy tắm nóng lạnh; nồi chiên không dầu; lò nướng; lò hấp bằng điện; bếp ga; máy khử mùi dùng cho nhà bếp (máy hút mùi); bếp điện từ; máy lọc không khí.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ kinh doanh các sản phẩm: máy giặt cửa trên, máy giặt cửa trước, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy rửa chén, rô-bốt hút bụi chân không, bàn là, bàn là hơi nước, tủ lạnh, máy điều hòa không khí, tủ đông, nồi cơm điện, bình thủy điện, máy nước nóng lạnh, máy lọc nước, lò vi sóng, quạt điện, bình đun siêu tốc, máy tắm nóng lạnh, nồi chiên không dầu, lò nướng, lò hấp bằng điện, bếp ga, máy khử mùi dùng cho nhà bếp (máy hút mùi), bếp điện từ, máy lọc không khí.

---

(210) **4-2020-07728**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; A26.11.8; 9.9.1; A9.9.5
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN CAO HƯNG (VN)
Tổ 20, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày dép, quần áo.

---

(210) **4-2020-07729**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY TNHH ALOTST (VN)
Số 539 Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước lau cọ bồn cầu, nhà vệ sinh; nước rửa kính; nước rửa xe; nước lau nhà bếp; nước rửa chén bát; chất tẩy quần áo.

Nhóm 05: Chất tẩy uế; chất diệt côn trùng: mối, kiến, gián, muỗi; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-07730**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.2.3; 26.2.1; A24.15.7
(591) Đen, trắng, xám, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AGILEAD GLOBAL (VN)
Tầng 11, tòa nhà MD Complex, 68 Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện, đào tạo.

---

(210) **4-2020-07731**

(540) TAW

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LÊ TRÍ ĐẠT (VN)
133 Thống Nhất, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn vặt, dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, nhà nghỉ.

---

(210) **4-2020-07732**

(540) GỐM YÊU

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TRẦN ĐỨC KHIÊM (VN)
12/5A số cũ - 318/12 (số mới) Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ trang trí bằng sứ, gốm, đất nung; tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung; đồ gốm, sứ, đất nung để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đồ gia dụng bằng gốm, sành, sứ, cụ thể là: bộ bát đĩa, lọ hoa, bình, khay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, sành, sứ (dùng trong gia đình), đồ chứa đựng bằng gốm, sành, sứ (dùng cho mục đích gia dụng), bát, đĩa, cốc, chén, lọ, bình, tượng trang trí.

---

(210) **4-2020-07733**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.5.4
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN ILEC (VN)
76 đường số 20, khu công nghiệp Tân Bình mở rộng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; máy phát điện (đinamô); máy sản xuất điện; mô tơ điện.

Nhóm 35: Mua bán: mô tơ điện, máy phát điện, máy biến thế điện, dây điện, dây cáp điện, sợi cáp quang học, bóng đèn điện các loại.

---

(210) **4-2020-07734**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV BẢN THẢO (VN)
Số 200/15/28, đường Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07737**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15; 26.5.4; 26.7.25
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC NHÂN LAND (VN)
28/17 khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; bảo đảm tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát, xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng, thông tin về xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi].

---

(210) **4-2020-07738**

(540)

KIMAX

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT NAM PHÁT (VN)
Thôn 3, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy nhà vệ sinh; nước lau kính; nước xả vải.

---

(210) **4-2020-07739**

(540)

Pesas

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT NAM PHÁT (VN)
Thôn 3, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy nhà vệ sinh; nước lau kính; nước xả vải.

---

(210) **4-2020-07741**

(540)

BQCOLOR

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12
(591) Da cam, xám.
(731) NGUYỄN THANH BÌNH (VN)
Xóm Sào, xã Hạ Bì, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn lót; sơn; chất làm đặc sơn; chất pha loãng sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường (bột bả).

---

(210) **4-2020-07742**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.11; A5.7.23; 26.1.2; A1.1.3
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, hồng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN HỮU LÊ HẢI (VN)
Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 12, tổ NDTQ số 10, ấp Phước Thạnh, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi (bưởi da xanh).

---

(210) **4-2020-07743**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.11; A5.7.23; 26.1.2; A1.1.3
(591) Vàng, trắng, hồng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN HỮU LÊ HẢI (VN)
Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 12, tổ NDTQ số 10, ấp Phước Thạnh, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi (bưởi da xanh).

---

(210) **4-2020-07744**

(540)

THE COLORIST HOME

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) GUANGDONG KUAIKE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
07G, 24/F, Haianhuanqing Bldg, No.24 Futian Rd, Xuzhen Community, Futian St, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; trang trí quầy hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2020-07745**

(540)

THE COLORIST PLUS

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) GUANGDONG KUAIKE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
07G, 24/F, Haianhuanqing Bldg, No.24 Futian Rd, Xuzhen Community, Futian St, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; trang trí quầy hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2020-07746**

(540)

SANG A 상아제약

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.3
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) KIM BONGSOO (KR)
(Sinwol-dong, Dongbang Apt), 101-505, 220, Sinwol-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Hộp thuốc, xách tay, có chứa thuốc; đường từ sữa (đường lactose) dùng cho mục đích dược phẩm; nhân sâm dùng cho mục đích dược phẩm; thảo dược dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược và chế phẩm thú y; thực phẩm chức năng trên cơ sở hồng sâm.

---

(210) **4-2020-07747**

(540)

TNTY GROUP

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.1; 26.3.4
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, tím đậm, tím nhạt, cam.
(731) NGUYỄN THẢO NGUYÊN (VN)
161/01 khu phố Bình Phước A, Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: thảm cỏ nhân tạo, bóng cho trò chơi, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, đồ chơi xây dựng, dây thun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục], xe đạp đặt cố định để luyện tập, thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi, đồ chơi có thể bơm phồng dùng cho bể bơi, trò chơi ghép hình, máy để tập luyện thể dục, bể bơi [đồ chơi], xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi), trục lăn cho xe đạp đặt cố định để luyện tập, xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục, phao bơm hơi dùng cho bể bơi, cái đu, mô hình đồ chơi, đồ chơi; quảng cáo.

---

(210) **4-2020-07748**

(540)

bisou

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; A5.3.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KHẨU TRANG Y TẾ DORIO (VN)
880 An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, mũ nón, găng tay, khẩu trang đi nắng, áo đi nắng.

---

(210) **4-2020-07749**

(540)

nina

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15
(591) Đen, xanh dương, vàng, cam, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THÙY TRANG (VN)
Tổ 1 ấp Phú Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; tinh dầu chiết xuất từ thực vật.

---

(210) **4-2020-07758**

(540)

WAHA

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VICO (VN)
Số 94 đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn.

---

(210) **4-2020-07759**

(540)

VICO

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VICO (VN)
Số 94 đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn vệ sinh; nước tẩy đa năng cho mục đích vệ sinh; nước rửa chén; nước tẩy trắng quần áo (javel).

---

(210) **4-2020-07760**

(540)

Passing

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) SANYANG MOTOR COMPANY LIMITED. (TW)
No 3, Chung Hua road, Hukou, Hsinchu, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe máy; xe ô tô; động cơ mô tô; động cơ xe máy; động cơ ô tô.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa liên quan đến sản phẩm và phụ tùng của: xe mô tô, xe máy, xe ô tô; quảng cáo liên quan đến sản phẩm và phụ tùng của: xe mô tô, xe máy, xe ô tô.

---

(210) **4-2020-07761**

(540)

DSC JSC

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.9; A26.11.12; 1.15.23
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SÔNG CẦM (VN)
Khu Xuân Cầm, phường Xuân Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến, cụ thể: rươi kho; rươi cấp đông; cáy xay cấp đông; mắm cáy; gà (không còn sống); trứng gà.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: con rươi tươi sống, rươi cấp đông, mắm cáy, cáy xay cấp đông, thịt gia cầm, trứng; xuất nhập khẩu các sản phẩm: con rươi tươi sống, rươi cấp đông, mắm cáy, cáy xay cấp đông, thịt gia cầm, trứng.

---

(210) **4-2020-07762**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.11; 24.13.1; 24.15.21; 26.3.4; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.3; A26.3.6
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ AKT (VN)
Tầng 3, tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phiên dịch viên; dịch thuật; khóa đào tạo từ xa; giáo dục giảng dạy; giảng dạy.

---

(210) **4-2020-07763**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.11; 24.13.1; 24.15.21; 26.3.4; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.3; A26.3.6
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ AKT (VN)
Tầng 3, tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phiên dịch viên; dịch thuật; khoá đào tạo từ xa; giáo dục giảng dạy; giảng dạy.

---

(210) **4-2020-07764**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 1.17.25; 1.17.12
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SINH HỌC MINH HOÀNG - GIA LAI (VN)
Lô H7 khu công nghiệp Trà Đa, xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Hạt sachi rang sấy; dầu ăn chiết xuất từ hạt sachi (tất cả thuộc nhóm này).

---

(210) **4-2020-07765**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 1.17.25; 1.17.12
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SINH HỌC MINH HOÀNG - GIA LAI (VN)
Lô H7 khu công nghiệp Trà Đa, xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 04: Dầu diesel sinh học làm nhiên liệu.

---

(210) **4-2020-07766**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 1.17.25; 1.17.12
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SINH HỌC MINH HOÀNG - GIA LAI (VN)
Lô H7 khu công nghiệp Trà Đa, xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2020-07767**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH NEW GREEN WAY VIỆT NAM (VN)
Số 399, đường Nguyễn Xiển, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp sạch chưa qua chế biến cụ thể như: các loại rau, củ, quả, hoa, nấm tươi; củ, cây con và hạt giống để trồng.

---

(210) **4-2020-07768**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 24.1.1; 26.3.1; A26.3.7; 26.1.2; 26.1.6; A1.1.9; A1.1.5
(591) Xanh lá cây đậm, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI RẠNG ĐÔNG S.P.CA (VN)
440/6-8 đường Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, son môi, dầu gội đầu, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chống nắng, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, sáp để làm rụng lông, dầu thơm, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, dung dịch cọ rửa, bột giặt, nước giặt quần áo, nước lau sàn nhà, xà bông, nước rửa chén; giới thiệu trưng bày sản phẩm (mỹ phẩm) nhằm mục đích thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích thương mại; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2020-07769**

(540)

FRUKTOTEKA

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NAM ĐẠI PHÁT (VN)
Số 131/44 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa: pho mai; bơ; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(210) **4-2020-07770**

(540)

FRUKTOTEKA

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NAM ĐẠI PHÁT (VN)
Số 131/44 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2020-07771**

(540)

FRUKTOTEKA

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NAM ĐẠI PHÁT (VN)
Số 131/44 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

---

(210) **4-2020-07772**

(540)

EFFE-PAMIXAD

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07773**

(540)

IKIBARA

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07774**

(540)

SOLIFEC

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN CHÂU (VN)
Số nhà 50, phố Quan Nhân, tổ 44, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07775**

(540)

ESTONEXIA

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07776**

(540)

Viên ngậm trị ho Kumger

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT (VN)
72B13, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07777**

(540)

SatiCalci

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07778**

(540)

SOLBIZAS

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07779**

(540)

NELLIE'S

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NELLIE'S CLEAN INCORPORATED (CA)
#114, 2455 Dollarton Highway, North Vancouver, British Columbia, Canada V7H 0A2

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Soda dùng trong giặt giũ; chất tẩy rửa dùng trong giặt giũ; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết dùng trong giặt giũ; chế phẩm làm thơm vải (fabric refresher); chế phẩm hỗ trợ việc là vải (ironing aid); nước rửa rau củ quả; tinh dầu dạng xịt; chất tẩy rửa bát đĩa; dầu gội cho chó [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chế phẩm làm sạch đa năng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch phòng tắm; xà phòng rửa tay, không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch sàn nhà.

Nhóm 08: Bàn là điện.

Nhóm 21: Cây lau; bóng giặt/bóng sấy (dryer balls); tấm để làm sạch sàn nhà.

---

(210) **4-2020-07780**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 24.17.24
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIG DATATRACE (VN)
Số 02-04 Alexandre de Rhodes, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính trong nông nghiệp, có thể tải về; phần mềm giám sát và điều khiển [ghi sẵn]; phần mềm giám sát dữ liệu từ xa; phần mềm quản lý thiết bị; phần mềm khởi động từ xa.

Nhóm 42: Cung cấp giải pháp hệ thống phần mềm truy xuất và xác thực nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp; dịch vụ chứng nhận nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa.

---

(210) **4-2020-07781**

(540)

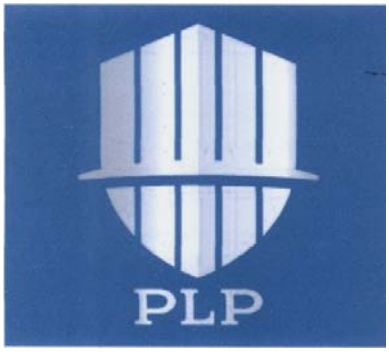

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; A25.7.21; A26.11.7
(591) Trắng, bạc, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT LỘC PHÁT (VN)
83/2 Đào Duy Từ, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Làm sạch tòa nhà [bên trong]; làm sạch bên trong tòa nhà; dịch vụ dọn phòng [dịch vụ làm sạch].

Nhóm 39: Dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; hậu cần vận tải; dịch vụ dỡ hàng, xếp hàng vào kho, bao gói hàng hóa.

Nhóm 45: Vệ sĩ cho cá nhân; dịch vụ vệ sỹ/dịch vụ bảo vệ.

---

(210) **4-2020-07782**

(540)

Nervin

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN LÊ GIA (VN)
33 đường số 7, khu dân cư Cityland Center Hills, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bồn tắm [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; vòi cho ống và đường ống dẫn.

---

(210) **4-2020-07783**

(540)

PETRO Cloud

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A25.7.3; 26.7.25
(591) Đen, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SMARTPETRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 5, 454 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm để quản lý nhiên liệu sử dụng trên máy vi tính hoặc trên nền tảng điện toán đám mây, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm giám sát và điều khiển [ghi sẵn] dùng cho việc quản lý nhiên liệu; phần mềm giám sát dữ liệu từ xa dùng cho quản lý nhiên liệu; phần mềm phục vụ cho việc quản lý nhiên liệu.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm phục vụ cho việc quản lý nhiên liệu sử dụng trên máy tính hoặc trên nền tảng điện toán đám mây; dịch vụ cài đặt các phần mềm phục vụ quản lý nhiên liệu trên máy tính; tư vấn phần mềm phục vụ quản lý nhiên liệu sử dụng trên máy tính hoặc trên nền tảng điện toán đám mây; thiết kế hệ thống máy tính phục vụ cho việc quản lý nhiên liệu.

---

(210) **4-2020-07784**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.3.23; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH TITULUS (VN)
67 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang); đồng hồ.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; vali; ví (bóp); cặp da và giả da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (đây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(210) **4-2020-07785**

(540)

LETEFE

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN QUỐC BẢO (VN)
Số 43, hẻm 72/73/92 phố Quan Nhân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu.

---

(210) **4-2020-07786**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 6.1.2; 26.2.7; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH WAKEUP (VN)
213/21 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2020-07787**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 26.5.1; A9.3.19
(731) NGUYỄN ĐÌNH LUẬN (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần bò (quần jean); quần dài; quần dài bó ống.

---

(210) **4-2020-07788**

(540)

Maxibac

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH MEDIMAP (VN)
Khu gia đình Kho 286/CVT, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2020-07789**

(540)

WINSLEY

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Số 22 ngõ 41/2 Đông Tác, tổ 82A, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; hoa tai; dây chuyền [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức].

---

(210) **4-2020-07790**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.25; 7.15.22; 26.4.3
(731) LÊ THANH CHÂU (VN)
Khu dân cư 33, thôn Văn Hà, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, ba lô, túi xách tay, găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2020-07791**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.4; 3.7.16; 4.3.20
(591) Xanh than, xanh dương, cam, hồng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT QUỐC TẾ NANOZTO (VN)
Số 261 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2020-07792**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.5; 3.7.17; A26.11.12; 1.15.23; 26.13.25
(591) Xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI TVS HÀ NỘI (VN)
Cụm 4, thôn Thư Trai, xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; dung dịch cọ rửa.

---

(210) **4-2020-07794**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.13; 2.1.15; 2.3.12; 2.3.15; A19.1.12
(591) Vàng nhạt, trắng, xám, xanh lá cây đen, đen, xanh lá cây đậm, vàng đậm, nâu, xanh lá cây nhạt.
(731) LIEW SOW FOONG (SG)
29 Hillview Ave #08-04, Lobbye Hillview Heights Singapore 669561
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Đậu phộng (lạc) đã chế biến gồm đậu phộng (lạc) chiên, đậu phộng (lạc) rang, bơ lạc, đậu phộng (lạc) đã được bảo quản.

Nhóm 30: Bún khô; phở khô; bánh tráng; bánh snack (làm từ ngũ cốc); kẹo đậu phộng dạng bánh kẹo.

---

(210) **4-2020-07796**

(540)

OMIKAMI

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACCA VIP (VN)
Tầng 1, tháp A, tòa Nhà Sky City, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục); quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2020-07797**

(540)

MaccaVIP
Hạt mầm cho sức khỏe

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1; 24.9.1; A5.3.14; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng tươi, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACCA VIP (VN)
Tầng 1, tháp A, tòa Nhà Sky City, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục); quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2020-07798**

(540)

TRẦN TIẾN

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH LÂM LONG (VN)
Tổ dân phố Quán Trắng, thị trấn Tân Dân, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; dây cáp điện.

---

(210) **4-2020-07799**

(540)

VU VIET HA

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ, đen.
(731) VŨ VIỆT HÀ (VN)
41 ngõ 169 đường Hoàng Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, áo dài.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang, thiết kế áo dài.

---

(210) **4-2020-07801**

(540)

NÔNG SẢN ONG VÀNG
Nguyên chất đến mọi nhà!

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.13.4; 3.13.5; 26.1.1; A5.3.13; 25.5.25; 25.7.25
(591) Vàng, xanh lá, nâu, trắng, cam.
(731) PHẠM HỒNG OANH (VN)
Tổ 10, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán mật ong, phấn hoa, tinh bột nghệ, sữa ong chúa.

---

(210) **4-2020-07804**

(540)

Nhãn Sơn La®
SONLA LONGAN

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.11; A5.3.15; 5.7.14; 6.1.2; A5.7.22; 26.1.2
(591) Trắng, xanh lá cây, nâu, vàng.
(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA (VN)
Số 19 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Long nhãn (là quả nhãn đã qua chế biến, cụ thể là được bóc vỏ, xoáy cùi, bỏ hạt và sấy khô).

Nhóm 31: Quả nhãn tươi.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu quả nhãn tươi, long nhãn.

---

(210) **4-2020-07805**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Vàng, đen.
(731) ĐINH THÁI BẢO (VN)
C53B, KP. 5, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-07806**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; 3.9.18; 3.9.15; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG (VN)
Thửa đất số 681, tờ bản đồ số 05, đường ĐT 747B, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; gỗ thành phẩm; gỗ xẻ; gỗ dán; lớp gỗ dán bề mặt; tấm vách bằng viny; ván ốp chân tường không bằng kim loại; vật liệu lát bằng gỗ; gỗ bán thành phẩm; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm gỗ lát sàn; vách ngăn không bằng kim loại; ván gỗ dùng trong xây dựng; cửa xếp không bằng kim loại; lan can không bằng kim loại; ván khuôn, không bằng kim loại để đổ bê tông; hàng rào phân ranh giới, không bằng kim loại dùng cho đường xá; khung cửa, không bằng kim loại; hàng rào không bằng kim loại; nhà ở tạm ở hội chợ; ván sàn gỗ; sàn không bằng kim loại; thanh gỗ để ốp tường; cổng không bằng kim loại; bức mành không bằng kim loại; gỗ làm khuôn; cửa sổ không bằng kim loại; khung cửa sổ không bằng kim loại; ván gỗ.

Nhóm 20: Bàn; mặt bàn; ghế (ngồi); giường; khung giường; tủ đựng; ghế bành; mành tre; phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại; tủ lavabo (đồ đạc); chốt, không bằng kim loại; tủ sách; giá sách (đồ đạc); đồ gỗ mỹ thuật; giá bày hàng; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; cơ cấu mở cửa, không bằng kim loại, không dùng điện; cửa cho đồ đạc; bàn trang điểm; phụ kiện lắp ráp cửa sổ, không bằng kim loại; phụ kiện lắp đồ đạc, không bằng kim loại; đồ đạc nội thất; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; giá đồ đạc; tủ đựng thức ăn; gương soi; khung ảnh; thanh đỡ của khung ảnh; giá đế bát đĩa; tủ trưng bày (đồ đạc); tủ nhiều ngăn; giá treo đồ.

---

(210) **4-2020-07808**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BÚT SENVIET (VN)
Số nhà 34 ngách 129/5/35 phố Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút [đồ dùng văn phòng]; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc.

---

(210) **4-2020-07809**

(540)

RESPIPORC

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CEVA SANTÉ ANIMALE (FR)
10 avenue de la Ballastière, 33500 LIBOURNE, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc dùng cho thú y; vacxin thú y dùng cho lợn.

---

(210) **4-2020-07810**

(540)

WEATHERSHIELD

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) HOME DEPOT INTERNATIONAL, INC. (US)
2455 Paces Ferry Road, NW, Atlanta, Georgia 30339, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Nắp chụp hàng rào bằng kim loại.

Nhóm 19: Nắp chụp hàng rào không bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07811**

(540)

HUSKY

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) HOME DEPOT INTERNATIONAL, INC. (US)
2455 Paces Ferry Road, NW, Atlanta, Georgia 30339, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Búa điện; búa [bộ phận máy móc].

Nhóm 08: Búa [dụng cụ cầm tay]; rìu.

---

(210) **4-2020-07812**

(540)

HAMPTON BAY

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HOME DEPOT INTERNATIONAL, INC. (US)
2455 Paces Ferry Road, NW, Atlanta, Georgia 30339, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Mành che ngoài cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Mành che ngoài cửa, không bằng kim loại hoặc vật liệu dệt.

Nhóm 20: Mành che cửa sổ bên trong nhà [đồ đạc]; đồ nội thất ngoài trời và ngoài hiên.

Nhóm 22: Rèm che ngoài cửa bằng vật liệu dệt.

---

(210) **4-2020-07813**

(540)

VIGORO

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HOME DEPOT INTERNATIONAL, INC. (US)
2455 Paces Ferry Road, NW, Atlanta, Georgia 30339, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Hàng rào không bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07814**

(540)

HOME ACCENTS HOLIDAY

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HOME DEPOT INTERNATIONAL, INC. (US)
2455 Paces Ferry Road, NW, Atlanta, Georgia 30339, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Đèn dùng cho lễ Giáng sinh; đèn trang trí ngày lễ; lò sưởi.

---

(210) **4-2020-07815**

(540)

HDX

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HOME DEPOT INTERNATIONAL, INC. (US)
2455 Paces Ferry Road, NW, Atlanta, Georgia 30339, USA

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá.

---

(210) **4-2020-07816**

(540)

EVERBILT

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HOME DEPOT INTERNATIONAL, INC. (US)
2455 Paces Ferry Road, NW, Atlanta, Georgia 30339, USA

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Hàng rào bằng kim loại.

Nhóm 22: Vải bạt.

---

(210) **4-2020-07817**

(540)

ChangeWater®
Change your Water, Change your Life

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; A26.4.5; A1.1.2; A1.1.12
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) EOM SUNG KYU (KR)
504-9 Mayusan-ro Okcheon-myeon Yangpyeong-gu Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; máy và thiết bị để làm sạch đường ống [dùng điện]; dụng cụ làm sạch đường ống.

Nhóm 11: Vòi hoa sen; máy lọc nước điện giải; máy làm mềm nước; máy lọc nước đường ống; máy lọc nước uống.

---

(210) **4-2020-07818**

(540)

KIDDIAID

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ANDRE ARIEF LEMBONG (ID)
Jl. Limo No.42 RT.008 RW.010, Grogol Selatan, Kebayoran Lama, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Cao dán vô trùng để băng bó vết thương; khăn vệ sinh; cao dán cho mục đích y tế; miếng dán dùng để băng vết thương cá nhân; băng dính tiệt trùng; băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh chứa thuốc; miếng đệm dùng trong phẫu thuật; cao dán để trị sẹo; cao dán để che và điều trị mụn trứng cá.

---

(210) **4-2020-07819**

(540)

KIDDISTRIP

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ANDRE ARIEF LEMBONG (ID)
Jl. Limo No.42 RT.008 RW.010, Grogol Selatan, Kebayoran Lama, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Cao dán vô trùng để băng bó vết thương; khăn vệ sinh; cao dán cho mục đích y tế; miếng dán dùng để băng vết thương cá nhân; băng dính tiệt trùng; băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh chứa thuốc; miếng đệm dùng trong phẫu thuật; cao dán để trị sẹo; cao dán để che và điều trị mụn trứng cá.

---

(210) **4-2020-07820**

(540)

SAO SÁNG DƯƠNG
High Quality Cook Ware

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.1.14; A1.1.2; A1.1.9; A26.4.18
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) ĐÀO THANH CẢNH (VN)
Tổ 19 Bắc Lãm 8, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ nhà bếp như: xoong nồi, bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp, ấm đun nước, nồi áp suất, chén, bát, đĩa, thìa (muỗng), nĩa, ly, ca, muôi (vá), thau, rổ.

---

(210) **4-2020-07821**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.1.1; A5.1.5; A5.11.13
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
(731) ĐÀO THANH CẢNH (VN)
Tổ 19 Bắc Lãm 8, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2020-07822**

(540)

DIFFUL

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH TÂN HUỲNH CHÂU (VN)
31B ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị của máy móc thuộc nhóm này như: động cơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); mô tơ; máy bơm; máy khoan; vòng bi (bạc đạn).

Nhóm 09: Bộ đảo điện (inverter); máy biến áp tăng áp; bộ chuyển mạch nguồn điện; hộp đấu nối điện; tủ điện; tủ điều khiển.

---

(210) **4-2020-07824**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17
(591) Màu xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÂN PHÁT THỊNH (VN)
97D khu phố Hưng Thọ, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] chăn, ga, gối, nệm, đệm, khăn phủ giường, khăn phủ gối, ga trải giường, vỏ gối, vỏ nệm, vỏ đệm.

---

(210) **4-2020-07825**

(540)

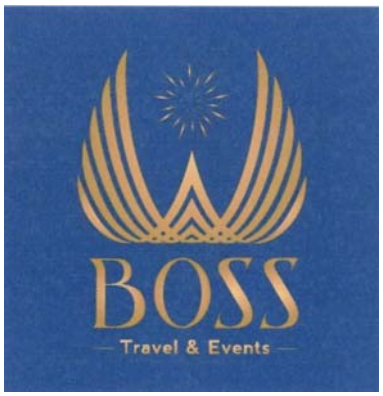

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.11.3; 3.7.17; 1.15.7
(591) Xanh dương đậm, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH BOSS TRAVEL AND EVENTS (VN)
410 Trường Sa, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2020-07826**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.17; A5.11.2
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC FUWA BIOTECH (VN)
Số 01 đường Phượng Hoàng, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước tẩy rửa; chế phẩm tẩy rửa (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2020-07827**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng, dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MIT (VN)
81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Mực in; vecni; chế phẩm chống gỉ; thuốc màu.

---

(210) **4-2020-07829**

(540)

DAY2NIGHT

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TRẦN THỊ THANH THẢO (VN)
Thôn Lương Phúc, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-07830**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.16; A3.9.24; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC MAI (VN)
94 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2020-07831**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.1; 26.3.23; A26.11.8; 26.13.25
(591) Xanh da trời, trắng, đen.
(731) TRẦN PHÚ LONG (VN)
40 Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2020-07832**

(540)

RICK AND MORTY

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) THE CARTOON NETWORK, INC. (US)
1050 Techwood Drive, NW, Atlanta, Georgia 30318, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Bản ghi âm thanh; và bản ghi nghe nhìn; loa âm thanh có thể xách tay; đầu máy chạy đĩa compắc; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; thiết bị điện tử gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (electronic docking stations); tai nghe vòng qua đầu; tai nghe; máy vi tính cá nhân; và máy tính bảng; miếng đệm lót chuột máy vi tính; con chuột máy tính; bàn phím máy tính; ổ đĩa usb (usb); máy hát karaoke; máy bộ đàm; điện thoại; máy tính; thước đo; máy vi tính; máy ảnh (chụp ảnh); phim đã phơi sáng (chụp ảnh); nam châm trang trí; khung ảnh kỹ thuật số; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; ống thở cho người lặn dưới nước; mặt nạ đeo khi bơi; kính bơi; các tập tin (file) âm thanh, viđêô, nghe nhìn và hình ảnh có thể tải xuống; phần mềm máy tính; hộp đựng băng trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi viđêô; phần mềm có thể tải xuống cho các thiết bị di động; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi viđêô; cần điều khiển để sử dụng với máy tính; thiết bị sạc pin chạy bằng năng lượng mặt trời cho điện thoại di động và máy tính bảng; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động và máy tính bảng; bao đựng bảo vệ cho điện thoại di động và máy tính bảng; kẹp dùng cho các thiết bị di động, cụ thể là điện thoại di động và máy tính bảng; chân đế dùng cho các thiết bị di động, cụ thể là điện thoại di động và máy tính bảng; và giá đỡ dùng cho các thiết bị di động, cụ thể là điện thoại di động và máy tính bảng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp chương trình và nội dung giải trí qua truyền hình, vệ tinh, mạng internet, các mạng không dây và các mạng liên lạc điện tử khác; cung cấp xuất bản phẩm trực tuyến không tải xuống được; cung cấp nội dung nghe nhìn, thông tin giải trí và các trò chơi trực tuyến trên trang web; cung cấp âm nhạc trực tuyến không tải xuống được; cung cấp viđêô trực tuyến không tải xuống được; trình diễn các chương trình giải trí trực tiếp; dịch vụ công viên giải trí; sản xuất phim; sản xuất nội dung giải trí truyền hình; và sản xuất nội dung giải trí kỹ thuật số.

---

(210) **4-2020-07833**

(540)

CÔ TẤM

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 88 Võ Công Tồn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo các loại; lúa/thóc các loại đã qua chế biến; ngũ cốc; các sản phẩm làm từ ngũ cốc; bột các loại; bánh các loại làm từ gạo và ngũ cốc.

---

(210) **4-2020-07834**

(540)

HƯƠNG LÚA - FUJI

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 88 Võ Công Tồn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo các loại; lúa/thóc các loại đã qua chế biến; ngũ cốc; các sản phẩm làm từ ngũ cốc; bột các loại; bánh các loại làm từ gạo và ngũ cốc.

---

(210) **4-2020-07839**

(540)

Tracedol

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯTV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 10: Thiết bị phân tích để nhận diện vi khuẩn dùng cho mục đích y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; đồ đựng được chế tạo đặc biệt cho rác thải y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; nghiên cứu sinh học; điện toán đám mây; nghiên cứu mỹ phẩm; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2020-07840**

(540)

Guun Up

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, Naebo-cho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Bột ca cao để uống cho trẻ em có bổ sung protein sữa; đồ uống dạng bột cho trẻ em có bổ sung protein sữa; bột ca cao để uống cho trẻ em có bổ sung vitamin; đồ uống dạng bột cho trẻ em có bổ sung vitamin.

---

(210) **4-2020-07841**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 26.4.2
(591) Vàng nhạt, đen, xám.
(731) SAS LES CELLIERS FRANCE ASIE (FR)
10, avenue de la Havane, 44600 Saint Nazaire, France
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu mạnh; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2020-07842**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.7.25; 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1
(731) XING, ZHI QIAN (CN)
No. 76 Yulin Village, Yuke Town, Shenzhou City, Hebei Province, CHINA
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2020-07854**

(540)

Reeyelife

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Tím, trắng.
(731) REEYE COSMETICS LIMITED. (GB)
6 Prospect Way, Royal Oak Industrial Estate, Daventry, Northamptonshire, United Kingdom, NN11 8PL
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 05: Kẹo chứa thuốc; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thảo dược; dược phẩm; thuốc đắp; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc viên làm thon người.

Nhóm 30: Kẹo; đường; cà phê; mật ong; kẹo mềm.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, bộ mỹ phẩm, kẹo chứa thuốc, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thảo dược, dược phẩm, thuốc đắp, chế phẩm dược để chăm sóc da, thuốc viên làm thon người, kẹo, đường, cà phê, kẹo mềm, mật ong.

---

(210) **4-2020-07855**

(540)

WELSAFE EC

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.4.18; 25.5.25
(591) Tím, vàng, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ VẬT TƯ Y TẾ DONGKUK (VN)
Số 5, ngõ 1, ngách 1/4 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; gel kích thích tình dục (chất bôi trơn dùng cho quan hệ tình dục); miếng dán tránh thai có chứa thuốc; viên thuốc đặt phụ khoa; nước rửa tay dạng khô và/hoặc dạng nước dùng để diệt khuẩn.

Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; găng tay y tế; que thử thai; bơm kim tiêm dùng một lần (dùng trong y tế); khẩu trang y tế.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, gel kích thích tình dục (chất bôi trơn dùng cho quan hệ tình dục), miếng dán tránh thai có chứa thuốc, viên thuốc đặt phụ khoa, nước rửa tay dạng khô và

hoặc dạng nước dùng để diệt khuẩn, bao cao su, dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất, găng tay y tế, que thử thai, bơm kim tiêm dùng một lần (dùng trong y tế), khẩu trang y tế, miếng dán hạ sốt dùng cho trẻ em, băng dính y tế.

---

(210) **4-2020-07856**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.4.18; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ VẬT TƯ Y TẾ DONGKUK (VN)
Số 5, ngõ 1, ngách 1/4 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, gel kích thích tình dục (chất bôi trơn dùng cho quan hệ tình dục); miếng dán tránh thai có chứa thuốc; viên thuốc đặt phụ khoa; nước rửa tay dạng khô và/hoặc dạng nước dùng để diệt khuẩn.

Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; găng tay y tế; que thử thai; bơm kim tiêm dùng một lần (dùng trong y tế); khẩu trang y tế.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, gel kích thích tình dục (chất bôi trơn dùng cho quan hệ tình dục), miếng dán tránh thai có chứa thuốc, viên thuốc đặt phụ khoa, nước rửa tay dạng khô và/ hoặc dạng nước dùng để diệt khuẩn, bao cao su, dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất, găng tay y tế, que thử thai, bơm kim tiêm dùng một lần (dùng trong y tế), khẩu trang y tế, miếng dán hạ sốt dùng cho trẻ em, băng dính y tế.

---

(210) **4-2020-07857**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A6.19.9; 26.11.3; 26.13.25; A10.3.4
(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO AN THỦY (VN)
52/2 Trương Văn Hoàn, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, cụ thể: nuôi cấy mô, trồng và chăm sóc vườn cây giống.

---

(210) **4-2020-07858**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 3.13.1; A3.13.24
(591) Xanh ngọc đậm, vàng đồng, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG SEN (VN)
HD7-1, HD7-3 đường Hướng Dương 7, khu nghỉ dưỡng SUN Premier Village Hạ Long Bay, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2020-07860**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.3.13; A5.3.14; 25.1.25; A26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ZILA VIỆT NAM (VN)
Khu Ao Lò Vôi, thôn Bặt Ngõ, xã Liên Bạt, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc, mỹ phẩm, kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07861**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHI LAI (VN)
410B - 410C - 410D Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Long Nguyễn (LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng tự thực hiện).

---

(210) **4-2020-07862**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.3.11; A26.11.13
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIMNAMSUM (VN)
112-114-116-118 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Long Nguyễn (LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng tự thực hiện).

---

(210) **4-2020-07863**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, KCN phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2020-07864**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, KCN phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2020-07865**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.7; A25.7.21; 26.11.3; 7.3.1
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản theo thời gian sử dụng; sàn giao dịch bất động sản; đại lý môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính, tiền tệ; đầu tư xây dựng và đầu tư vốn để phát triển các dự án bất động sản (khu đô thị, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, khu công nghiệp, khách sạn và nhà hàng, cơ sở hạ tầng để xây dựng và kinh doanh nhà, công trình dân dụng, công trình công nghiệp); đầu tư quỹ để phát triển các dự án bất động sản (khu đô thị, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, khu công nghiệp, khách sạn và nhà hàng, cơ sở hạ tầng để xây dựng và kinh doanh nhà, công trình dân dụng, công trình công nghiệp).

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; quản lý dự án xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng; dịch vụ xây, lát.

---

(210) **4-2020-07866**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.7; A25.7.21; 26.11.3; 7.3.1
(591) Xanh dương, vàng đồng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản theo thời gian sử dụng; sàn giao dịch bất động sản; đại lý môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính, tiền tệ; đầu tư xây dựng và đầu tư vốn để phát triển các dự án bất động sản (khu đô thị, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, khu công nghiệp, khách sạn và nhà hàng, cơ sở hạ tầng để xây dựng và kinh doanh nhà, công trình dân dụng, công trình công nghiệp); đầu tư quỹ để phát triển các dự án bất động sản (khu

đô thị, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, khu công nghiệp, khách sạn và nhà hàng, cơ sở hạ tầng để xây dựng và kinh doanh nhà, công trình dân dụng, công trình công nghiệp).

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; quản lý dự án xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng; dịch vụ xây, lát.

---

(210) **4-2020-07867**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 24.9.1; 1.7.6; 1.3.1
(591) Trắng, ghi xám, xanh ngọc, vàng, đỏ.
(731) CHEN XUE PING (CN)
No.5, 8th Floor, No.260, Section 1, Wenxin Road, 19 Wenxinli, Nantun District, Taichung City, Taiwan, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(210) **4-2020-07870**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; A26.1.18
(591) Nâu, nâu đồng, nâu xám, nâu đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN ĐÌNH ĐƯỜNG (VN)
Thôn Yên Trung, xã Thạch Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

---

(210) **4-2020-07871**

(540)

(220) 10.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; A26.1.18
(591) Nâu, nâu nhạt, nâu đồng, nâu xám, nâu đỏ, trắng, nâu vàng, vàng nhạt, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN ĐÌNH ĐƯỜNG (VN)
Thôn Yên Trung, xã Thạch Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

---

(210) **4-2020-07872**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.3; A3.7.24; 3.7.19; 26.2.7
(591) Vàng, đen.
(731) NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)
Thôn Cẩm La, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Bít tất ngắn cổ; tất ngắn cổ; tất dài; tất cao cổ; dải đeo quần, tất; nịt bít tất.

---

(210) **4-2020-07873**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.8; A3.1.24; 5.5.19; A5.5.21; A3.1.25
(591) Xanh, hồng, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC SAKURA KIDS (VN)
Tầng 5, số 349 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2020-07874**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOẰNG ĐẠT (VN)
243/38D đường Liên Khu 4-5, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy.

---

(210) **4-2020-07875**

(540)

AGU.HĐ

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOẰNG ĐẠT (VN)
243/38D đường Liên Khu 4-5, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy.

---

(210) **4-2020-07876**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; 5.5.19; A5.5.21
(731) CÔNG TY CP UNIVERSAL CARE (VN)
Lầu 3, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hương liệu (tinh dầu); mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán nước hoa, hương liệu, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07877**

(540)

KIẾM NHẬT

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2020-07878**

(540)

UBETTER

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) VŨ MẠNH LINH (VN)
Phòng 1403, tòa nhà Sông Đà, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 30: Gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà (chè); nước sốt thịt; nước sốt mỳ ống.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thiết bị và dụng cụ y tế, thực phẩm, đồ uống, đồ chơi.

---

(210) **4-2020-07879**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA SEN VIỆT (VN)
Nhà E4, ngõ 181 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm sạch nước, hệ thống làm sạch nước; thiết bị và máy làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống.

---

(210) **4-2020-07880**

(540)

VÉNÉTON

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TÔ ANH DŨNG (VN)
Số 21 Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2020-07881**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; A2.5.23; 2.5.6; 4.5.1
(591) Trắng, nâu đậm, nâu nhạt, hồng đậm, hồng nhạt, xanh nõn chuối đậm, xanh nõn chuối nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG LHN VIỆT NAM (VN)
Số 2, ngách 40, ngõ 151 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em, sơ sinh; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; yếm dãi không bằng giấy; quần trẻ em [đồ lót]; tất; mũ.

---

(210) **4-2020-07882**

(540)

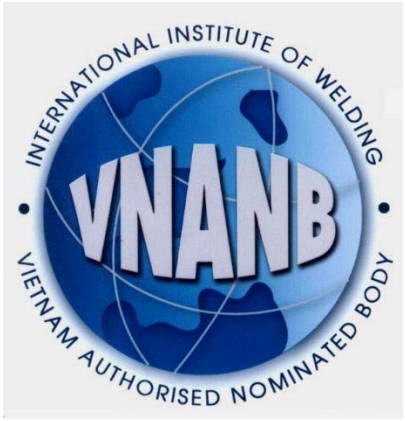

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) TRUNG TÂM CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VIỆT - ĐỨC (VN)
Tầng 2, nhà J, số 8, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục nghề hàn; dịch vụ giáo dục; tổ chức thi cấp chứng chỉ nhân sự hàn quốc tế.

---

(210) **4-2020-07883**

(540)

Megado

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MEGADO VIỆT NAM (VN)
Số 69 ngõ 337 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 27: Giấy dán tường.

---

(210) **4-2020-07884**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 18.1.23; 18.1.5; 26.13.25
(731) NGUYỄN PHAN SƠN (VN)
Số 11 hẻm 318/100/8 La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn giảng dạy lái xe.

---

(210) **4-2020-07885**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 13.1.6; 1.15.3; A26.11.12
(591) Vàng, vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LED HOÀNG GIA (VN)
Số 15-17 đường 57A, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bóng đèn.

Nhóm 35: Mua bán: bóng đèn điện, pin năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2020-07886**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; A5.11.15; 24.5.5; 25.1.6
(591) Vàng nhạt, xanh lá cây, đen, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN (VN)
Khu 6, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 32: Bia, lúa mạch lên men (bia), hèm bia, cốc tai trên cơ sở bia.

---

(210) **4-2020-07889**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 25.1.6; 26.4.4; A26.4.18; 2.9.14; 25.7.25
(591) Xám chì, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN NGỌC HƯNG (VN)
23 Yên Đỗ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 06: Giấy; văn phòng phẩm; thẻ; thẻ học từ vựng; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán: giấy, văn phòng phẩm, thẻ, thẻ học từ vựng, thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho đồ chơi.

---

(210) **4-2020-07890**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ONE OCEAN (VN)
E63 đường D9, Kp 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng; mặt nạ dưỡng da.

---

(210) **4-2020-07891**

(540)

PHLYANHNGOCCARE

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN LIỄU HẠNH (VN)
Lô 14- 15 Tạ Quang Bửu, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; sữa tắm; dầu gội đầu; nước hoa, kem tắm trắng.

---

(210) **4-2020-07892**

(540)

SOO YOUNG

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SOO YOUNG (VN)
49/48 đường số 4, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; phấn trang điểm; bút kẻ lông mày; sữa tắm trắng; nước hoa.

---

(210) **4-2020-07893**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.1; A26.4.18; A26.11.12
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NAM ANH KHƯƠNG (VN)
Số 11/B6, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; phấn trang điểm; bút kẻ lông mày; sữa tắm trắng; nước hoa.

---

(210) **4-2020-07894**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3; A5.3.13; A5.3.15
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NAM ANH KHƯƠNG (VN)
Số 11/B6, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; phấn trang điểm; bút kẻ lông mày; sữa tắm trắng; nước hoa.

---

(210) **4-2020-07895**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.2; A26.4.18
(591) Đen, trắng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NAM ANH KHƯƠNG (VN)
Số 11/B6, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; phấn trang điểm; bút kẻ lông mày; sữa tắm trắng; nước hoa.

---

(210) **4-2020-07896**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.19; A5.5.21; 5.13.25; 5.3.20; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NAM ANH KHƯƠNG (VN)
Số 11/B6, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương .

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; phấn trang điểm; bút kẻ lông mày; sữa tắm trắng; nước hoa.

---

(210) **4-2020-07897**

(540)

Nana

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) LÊ NGUYÊN TRANG NHÃ (VN)
31/24 Đồng Xoài, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Khẩu trang bằng vải dùng để tránh nắng, tránh bụi (trang phục).

---

(210) **4-2020-07898**

(540)

3WTAPE

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PRODETECH (VN)
Nhà số B5-20, khu đô thị Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Tư Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 17: Băng keo công nghiệp; băng keo chịu nhiệt; băng keo chống trầy; băng keo nhôm; băng keo chịu hóa chất.

Nhóm 35: Mua bán: băng keo dân dụng, băng keo công nghiệp, băng keo chịu nhiệt, băng keo chống trầy, băng keo nhôm, băng keo chịu hóa chất.

---

(210) **4-2020-07899**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1; 25.5.1; A20.1.9; 26.2.7; 26.4.1
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THÁI DƯƠNG (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài; chất nhuộm màu, màu nhuộm; mực để in, đánh dấu và chạm khắc.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gó.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải không dệt; vật liệu chất dẻo (thay thế cho vải).

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2020-07901**

(540)

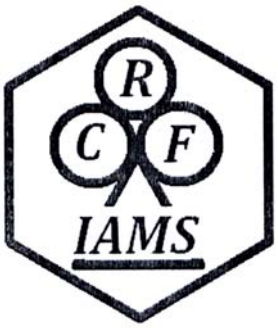

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A26.5.18; 26.1.1; 26.1.6; A5.1.16; A5.1.5
(731) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG (VN)
Số 01A, TL29, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2020-07902**

(540)

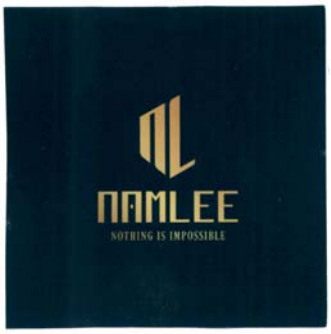

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.11.3; A26.11.7; 26.4.4; 26.3.23; 26.15.15
(591) Vàng nhũ, xanh lục bảo.
(731) CÔNG TY TNHH NAM LEE INTERNATIONAL (VN)
Lô CN 06 cụm CN Long Xuyên, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang may sẵn.

Nhóm 35: Mua, bán: quần áo thời trang may sẵn, trang phụ kiện trong ngành may mặc, vải các loại.

---

(210) **4-2020-07903**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.3.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, vàng cam, đỏ, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NANO VIỆT NAM (VN)
Số nhà A5 - TT3 Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn mài; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn.

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí]; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2020-07904**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25; 18.2.1
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH XI MĂNG VIỆT HOA (VN)
Số 2A khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2020-07905**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.10; 26.1.1; A26.11.12
(591) Vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA LÊ NGUYỄN (VN)
341A Minh Phụng, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa.

---

(210) **4-2020-07906**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA LÊ NGUYỄN (VN)
341A Minh Phụng, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa.

---

(210) **4-2020-07907**

(540)

FAIFO TAILOR

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI, TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN FAIFO (VN)
90 Nguyễn Chí Thanh, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo complê (comple); váy; ca-vát (trang phục quần áo); giày; dép.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo, váy, ca-vát, sản phẩm may mặc, vải vóc, phụ kiện dùng cho quần áo, giày, dép, ba lô.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo; dịch vụ gia công quần áo; cắt vải; xử lý vải; sửa lại quần áo (cải biến quần áo).

---

(210) **4-2020-07908**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN PHÚ VIỆT NAM KOREA (VN)
Tầng 23, tòa nhà CEO, lô HH2-1, khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây treo trang trí điện thoại di động; móc treo trang trí điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; dây điện thoại; thiết bị sạc pin.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy nhắc việc [văn phòng phẩm]; giá nhỏ chia ngăn để đựng văn phòng phẩm [đồ dùng văn phòng]; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; kẹp tài liệu [đồ dùng văn phòng]; tập giấy viết [văn phòng phẩm].

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; trang phục; mũ trùm đầu [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ.

---

(210) **4-2020-07909**

(540)

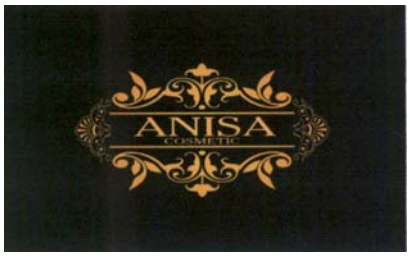

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.25; A26.11.8; 25.1.9; A25.1.10; 5.13.25
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ PHẨM NHÂN THUẬN PHÁT (VN)
439 quốc lộ 1A, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07910**

(540)

DOCTOR GO

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIA THỊNH (VN)
LK17-15 khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa tay nhằm mục đích vệ sinh (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; xà phòng mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm làm đẹp.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2020-07911**

(540)

Vullions
뷸리언즈

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TRUENEX INC. (KR)
404-3ho, 14, Jungsimsangeop-ro, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm chức năng, cụ thể là xóa nếp nhăn, làm trắng da và chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc toàn thân; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp da mặt; chế phẩm vệ sinh thân thể; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu xả tóc; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2020-07912**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; 24.17.20; 3.7.17
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ECO BAG (VN)
111/37A Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); nấm linh chi (dùng cho mục đích y tế); nấm lim xanh (dùng cho mục đích y tế); trà thảo dược; dược thảo.

Nhóm 29: Yến sào.

---

(210) **4-2020-07913**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ECO BAG (VN)
111/37A Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công in bao bì túi và hộp đựng các loại; dịch vụ in ấn; in mẫu vẽ; in ảnh chụp; in ốp sét; xử lý giấy.

---

(210) **4-2020-07914**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.1; 2.3.1; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Vàng, vàng cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEW TODAY VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà Constrexim 8, KM8, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; găng tay (trang phục); khẩu trang vải (trang phục); áo chống nắng (trang phục); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2020-07915**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TRẦN THỊ MÙI (VN)
Đội 10 thôn Đông Thôn, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Hương nhang.

---

(210) **4-2020-07916**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A8.1.16; 25.1.9; A25.1.10
(591) Vàng, xanh, đỏ, ghi, trắng.
(731) TRẦN THỊ THU HÀ (VN)
P8 Q1 Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh bao làm từ bột mỳ; bánh bao có nhân.

---

(210) **4-2020-07917**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 26.4.4; A24.15.7; 26.7.25; 7.3.11; 7.3.2
(591) Đen, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA (VN)
Lô OF32 tầng 2, trung tâm thương mại FaiFoLane, số 02 Phan Văn Đáng, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đầu tư bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Sửa chữa và bảo dưỡng nhà cửa; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì thiết bị điện, điện máy, điện lạnh.

---

(210) **4-2020-07918**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 26.15.15; A26.11.12; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM CINNY BEAUTY (VN)
Thôn Công Chánh, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-07919**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.4; 26.15.15; 3.7.17; A25.7.5
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC IXL VIỆT NAM (VN)
208 Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, tbành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ; đào tạo kỹ năng mềm.

---

(210) **4-2020-07920**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 18.2.1; 26.4.7
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TACHYON (VN)
S56 khu Park Riverside, đường Bưng Ông Thoàn, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

---

(210) **4-2020-07921**

(540) BIOKETOCA

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2020-07922**

(540) ALPHAKETOCA

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2020-07923**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.13.1
(591) Trắng, xanh dương, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH BIOFIX FRESH (VN)
442 đường Liên Phường, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm sinh học khử mùi không khí; chế phẩm làm sạch không khí.

---

(210) **4-2020-07924**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.1.18; 3.7.17; 5.3.20; A26.11.12; 26.11.3; A3.7.24
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH KOILA (VN)
Tk32/21+22 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức/đồ kim hoàn]; dây chuyền [đồ trang sức/đồ kim hoàn]; đồ trang sức từ đá quý nhân tạo; đồ kim hoàn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2020-07925**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÓNG THẦN HÀ NỘI (VN)
Số 26/26 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhập khẩu và mua bán thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, thực phẩm công thức cho bà bầu, tã em bé, quần đóng bỉm; dịch vụ nhập khẩu và mua bán thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, máy tính tiền, máy tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính.

---

(210) **4-2020-07926**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.6; 26.1.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH GREENIE (VN)
Tầng 10, số 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; mũ, nón; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; mua bán: quần áo, mũ nón, túi xách, ba lô.

---

(210) **4-2020-07927**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1; 1.15.23
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC VIÊN MINH (VN)
Số nhà 17, ngõ 107 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám y học cổ truyền; dịch vụ y tế: xoa bóp, bấm huyệt, châm cứu, bắt mạch, khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

---

(210) **4-2020-07928**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.12; A24.15.7; 26.13.25; 3.7.17
(731) ZHEJIANG AOKANG SHOES CO., LTD. (CN)
Aokang Industrial Park, Dong'ou Industrial District, Oubei Town, Yongjia County, ZheJiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi; ví đựng tiền; túi xách tay; ô; vali [hành lý].

---

(210) **4-2020-07929**

(540)

AOKANG

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.12; A24.15.7; 26.13.25; 3.7.17
(731) ZHEJIANG AOKANG SHOES CO., LTD. (CN)
Aokang Industrial Park, Dong'ou Industrial District, Oubei Town, Yongjia County, ZheJiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2020-07930**

(540)

DLogKid

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.4; 1.7.6; A1.1.2; A1.1.9
(591) Đỏ, đen.
(731) ĐẶNG THU PHƯƠNG (VN)
Phòng 102, tập thể E11, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; váy; mũ; tất.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, váy, giày, dép, đồ đi ở chân, balô, túi xách, ví, mũ, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, phụ kiện may mặc, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm yoga, dụng cụ thể thao, đồng hồ, kính mắt, phụ kiện thời trang, đồ chơi, trò chơi, nơ cài tóc, cặp tóc, xe đẩy, bỉm, sữa, bánh kẹo, ca cao, cà phê, ngũ cốc, bàn ghế, giường, tủ, giá, kệ; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2020-07931**

(540)

Bún Bò Huế
A - HÙNG

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ NHẬT TUYẾN (VN)
266/78/41 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(210) **4-2020-07932**

(540)

ĐỆ NHẤT KHÓI
Một thương hiệu triệu niềm tin

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) PHÙNG THANH TÂM (VN)
Tổ 11_26 khu 2 phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(210) **4-2020-07933**

(540)

HẢI LONG Coffee

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN ĐẮC LONG (VN)
60/1 đường Mạc Cửu, tổ 1, khu phố III, phường Bình San, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

---

(210) **4-2020-07934**

(540)

AUN 247

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) LÊ VĂN HẢI (VN)
Xóm 1, thôn 9, xã Ea Drông, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy vi tính đã được ghi.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2020-07935**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A26.4.18
(591) Xanh dương, xám, đỏ.
(731) TRẦN THANH NGHĨA (VN)
61/5 đường Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bàn bằng kim loại; ghế bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07936**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.3; A3.7.24; A8.5.10; 26.1.1; 25.1.6; A1.1.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THẠCH LAM GROUP (VN)
117-119 Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; quán cơm gà; dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2020-07937**

(540)

TOKADO

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) ĐỖ VĂN HƯỞNG (VN)
Tổ 2, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán nhạc cụ âm nhạc (đàn piano, đàn ghita, đàn tranh, đàn vĩ cầm, đàn oóc - gan, sáo, trống, kèn), đồ trang trí nội thất ô tô, đồ trang trí ngoại thất xe ô tô.

---

(210) **4-2020-07938**

(540)

MOSAIC

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LÊ THỊ THANH TUYỀN (VN)
Số 26 đường Giồng Dứa, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh và cho thuê chung cư mini, văn phòng, bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2020-07939**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25; 5.13.25
(731) CÔNG TY TNHH HIGH TABLE (VN)
01 Tản Viên, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

---

(210) **4-2020-07940**

(540)

SELFIE

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TRẦN TẤN ĐẰNG (VN)
K22 H1/6 Bắc Đẩu, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kem lạnh.

---

(210) **4-2020-07942**

(540)

VNtrust

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUÝ LINH (VN)
Đường 179, chợ Cửu Cao, thôn Vàng, xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán sản phẩm: đèn chiếu sáng, ấm siêu tốc, nồi nấu điện, nồi hơi điện, chảo điện, nồi hấp điện, máy bơm, bơm nhiệt, công tắc, khóa cửa, máy sấy tóc, tủ sấy khô quần áo, thiết bị báo động, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bồn rửa mặt, bồn rửa bát, bồn cầu, vòi nước.

---

(210) **4-2020-07943**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.5; 15.7.1; 6.1.2; 26.1.1; 3.7.16; 3.7.10
(591) Đỏ, trắng, vàng, vàng nâu, nâu.
(731) HOÀNG THỊ THỦY (VN)
Số nhà 12 ngõ 112 Nguyễn Trãi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán hàng thực phẩm từ chim yến, sản phẩm yến sào, tổ yến nguyên liệu.

---

(210) **4-2020-07944**

(540)

VinaFIN

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINAFIN (VN)
Số 317/48, đường Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùng điện.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): hạt tiêu, máy pha cà phê, dùng điện, máy xay cà phê, vận hành bằng điện.

---

(210) **4-2020-07945**

(540)

Velocity@ocbc

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.17.17
(731) OVERSEA-CHINESE BANKING CORPORATION LIMITED (SG)
63 Chulia Street, #10-00, Singapore 049514
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra điện tử, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị viễn thông; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; hệ thống nhận dạng sinh trắc học; hệ thống kiểm soát truy cập sinh trắc học; thẻ được mã hóa; thẻ từ; phần mềm máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngân hàng tự động; hệ thống thiết bị ngân hàng điện tử.

Nhóm16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; séc/ngân phiếu; phiếu/thẻ/danh thiếp; giấy dính [văn phòng phẩm].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý tài khoản doanh nghiệp; tư vấn quản lý rủi ro kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ/tìm kiếm tài trợ.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; các công việc tài chính (financial affairs); dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ bảo lãnh; dịch vụ cho vay; dịch vụ tài chính tín dụng; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư; dịch vụ ủy thác; quản lý các đơn vị ủy thác; dịch vụ môi giới cổ phần chứng khoán; môi giới chứng khoán; phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ bảng thông báo/bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ hộp thư thoại; thông tin liên lạc bằng phương tiện điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ internet [isp].

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ này; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính và phần cứng máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng [asp].

Nhóm 45: Xác minh chữ ký cá nhân; dịch vụ an ninh sinh trắc học.

---

(210) **4-2020-07946**

(540)

OneTouch

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) OVERSEA-CHINESE BANKING CORPORATION LIMITED (SG)
63 Chulia Street, #10-00, Singapore 049514
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra điện tử, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị viễn thông; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; hệ thống nhận dạng sinh trắc học; hệ thống kiểm soát truy cập sinh trắc học; thẻ được mã hóa; thẻ từ; phần mềm máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngân hàng tự động; hệ thống thiết bị ngân hàng điện tử.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; séc/ngân phiếu; phiếu/thẻ/danh thiếp; giấy dính [văn phòng phẩm].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý tài khoản doanh nghiệp; tư vấn quản lý rủi ro kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ/tìm kiếm tài trợ.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; các công việc tài chính (financial affairs); dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ bảo lãnh; dịch vụ cho vay; dịch vụ tài chính tín dụng; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư; dịch vụ ủy thác; quản lý các đơn vị ủy thác; dịch vụ môi giới cổ phần chứng khoán; môi giới chứng khoán; phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ bảng thông báo/bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ hộp thư thoại; thông tin liên lạc bằng phương tiện điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ internet [isp].

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ này; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính và phần cứng máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng [asp].

Nhóm 45: Xác minh chữ ký cá nhân; dịch vụ an ninh sinh trắc học.

---

(210) **4-2020-07947**

(540)

OneToken

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) OVERSEA-CHINESE BANKING CORPORATION LIMITED (SG)
63 Chulia Street, #10-00, Singapore 049514
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra điện tử, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị viễn thông; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; hệ thống nhận dạng sinh trắc học; hệ thống kiểm soát truy cập sinh trắc học; thẻ được mã hóa; thẻ từ; phần mềm máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngân hàng tự động; hệ thống thiết bị ngân hàng điện tử.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; séc/ngân phiếu; phiếu/thẻ/danh thiếp; giấy dính [văn phòng phẩm].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý tài khoản doanh nghiệp; tư vấn quản lý rủi ro kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ/tìm kiếm tài trợ.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; các công việc tài chính (financial affairs); dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ bảo lãnh; dịch vụ cho vay; dịch vụ tài chính tín dụng; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư; dịch vụ ủy thác; quản lý các đơn vị ủy thác; dịch vụ môi giới cổ phần chứng khoán; môi giới chứng khoán; phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ bảng thông báo/bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông];

truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ hộp thư thoại; thông tin liên lạc bằng phương tiện điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ internet [isp].

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ này; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính và phần cứng máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng [asp].

Nhóm 45: Xác minh chữ ký cá nhân; dịch vụ an ninh sinh trắc học.

---

(210) **4-2020-07948**

(540)

OneLook

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) OVERSEA-CHINESE BANKING CORPORATION LIMITED (SG)
63 Chulia Street, #10-00, Singapore 049514
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra điện tử, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị viễn thông; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; hệ thống nhận dạng sinh trắc học; hệ thống kiểm soát truy cập sinh trắc học; thẻ được mã hóa; thẻ từ; phần mềm máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngân hàng tự động; hệ thống thiết bị ngân hàng điện tử.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; séc/ngân phiếu; phiếu/thẻ/danh thiếp; giấy dính [văn phòng phẩm].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý tài khoản doanh nghiệp; tư vấn quản lý rủi ro kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ/tìm kiếm tài trợ.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; các công việc tài chính (financial affairs); dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ bảo lãnh; dịch vụ cho vay; dịch vụ tài chính tín dụng; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư; dịch vụ ủy thác; quản lý các đơn vị ủy thác; dịch vụ môi giới cổ phần chứng khoán; môi giới chứng khoán; phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ bảng thông báo/bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ hộp thư thoại; thông tin liên lạc bằng phương tiện điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ internet [isp].

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ này; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính và phần cứng máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ

trang tin điện tử]; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng [asp].

Nhóm 45: Xác minh chữ ký cá nhân; dịch vụ an ninh sinh trắc học.

---

(210) **4-2020-07949**

(540)

JUST2TRADE

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) JUST2TRADE ONLINE LTD (CY)
Magnum House, 10 Chrysanthou Mylona, 3030 Limassol, Cyprus
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ liên quan tới các vấn đề tài chính và dịch vụ liên quan tới các vấn đề tiền tệ, cụ thể là các dịch vụ phân tích và thông tin tài chính; các dịch vụ đầu tư; các dịch vụ đầu tư tài chính trong lĩnh vực quỹ, cổ phần, cổ phiếu, hàng hóa, trái phiếu, chứng khoán và đầu tư vốn; các dịch vụ môi giới trong lĩnh vực quỹ, cổ phần, cổ phiếu, hàng hóa, trái phiếu, chứng khoán và đầu tư vốn; các dịch vụ môi giới và mua bán chứng khoán; cung cấp thông tin tài chính.

Nhóm 41: Cung cấp việc đào tạo/tập huấn, cụ thể là các lớp học, hội nghị và hội thảo trong lĩnh vực quỹ, cổ phần, cổ phiếu, hàng hóa, trái phiếu, chứng khoán và đầu tư vốn và phân phát tài liệu đào tạo liên quan đến các lĩnh vực trên.

---

(210) **4-2020-07951**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HƯNG VIỆT (VN)
Đường Nguyễn Văn Linh, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Khẩu trang bằng vải (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-07952**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HƯNG VIỆT (VN)
Đường Nguyễn Văn Linh, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Khẩu trang bằng vải (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-07953**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7; 24.15.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NHƯ Ý (VN)
C4/41A Nguyễn Thị Sưa, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-07954**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.2
(731) NGUYỄN HOÀNG PHƯỚC (VN)
16/14A Trung Đông, phường Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; vali; ví (bóp).

---

(210) **4-2020-07955**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; A26.4.18
(591) Cam, xanh lá cây, xám.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NỘI THẤT HOA GỖ (VN)
2/14 Tân Lập, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất làm bằng gỗ: bàn; ghế; tủ; kệ; giường; giá sách.

---

(210) **4-2020-07956**

(540)

GALIDA

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GPS (VN)
35 Trịnh Công Sơn, khu dân cư Gia Hòa, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: bồn tắm, bồn cầu, chậu rửa mặt (lavabo), vòi tắm, sen vòi.

---

(210) **4-2020-07957**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.12; A1.1.3; 26.1.1; A26.1.18; 26.3.1; 26.4.4; A26.4.18; 24.11.15
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỰC PHẨM THÁI AN (VN)
CN6- 1 khu công nghiệp Tâm Thắng, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 29: Quả đóng hộp, đóng gói các loại: cóc ngâm, xoài ngâm; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; mứt trái cây các loại (mứt ướt): mứt xoài.

Nhóm 32: Nước cốt trái cây (dùng làm nước giải khát); nước cốt chanh dây (để pha đồ uống), nước ép chanh dây cô đặc đóng chai (đồ uống); đồ uống làm từ nước ép trái cây (không chứa cồn); nước ép trái cây (đồ uống); đồ uống không chứa cồn.

---

(210) **4-2020-07958**

(540)

CLINTON®

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, trắng.
(731) CLINTON INTERTRADE CO., LTD. (TH)
249/77 Bangbon 1 Rd., Bangbon, Bangkok 10150, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy bào điện; máy mài nhẵn bằng đai nhám, dùng điện; máy đánh bóng, dùng điện; máy mài góc, dùng điện; máy phay gỗ; máy rung điện dùng trong công nghiệp; máy mài khuôn; máy cắt; máy thổi khí; máy thổi hơi nóng được dùng để thổi và uốn ống nhựa pvc, ống hàn, dây dẫn; máy xới đất làm vườn; máy đóng đinh dùng điện; cưa xoi [máy]; máy khoan để bàn; máy mài để bàn; máy cưa đĩa; máy khoan điện; máy bơm nước; thùng chứa nước bơm từ máy [bộ phận của máy]; cột áp của bơm; bơm rô-to kép; máy bơm chìm; máy bơm tự động; bơm chìm kép; máy bơm giếng sâu thả chìm; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy phát điện; máy bào đá lạnh, dùng điện.

---

(210) **4-2020-07959**

(540)

ANVIL

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HOME DEPOT INTERNATIONAL, INC. (US)
2455 Paces Ferry Road, NW, Atlanta, Georgia 30339, USA

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, cụ thể là rìu.

---

(210) **4-2020-07964**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.3; 26.7.25; 26.7.5; 26.1.1; A26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
One Robert Rich Way, Buffalo, NY 14213, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Kem phủ đánh dậy bọt làm từ sữa; kem phủ đánh dậy bọt không làm từ sữa; hỗn hợp kem phủ đánh dậy bọt làm từ sữa và không làm từ sữa; kem phủ có thể đánh dậy bọt làm từ sữa; kem phủ có thể đánh dậy bọt không làm từ sữa; hỗn hợp kem phủ có thể đánh dậy bọt làm từ sữa và không làm từ sữa; kem đánh dậy bọt làm từ sữa; kem đánh dậy bọt không làm từ sữa; hỗn hợp kem đánh dậy bọt làm từ sữa và không làm từ sữa; dầu có thể ăn được.

Nhóm 30: Lớp phủ xung quanh không chứa sữa dùng cho thực phẩm, sôcôla và lớp phủ trên bề mặt, lớp phủ xung quanh và nhân sôcôla nhân tạo.

---

(210) **4-2020-07965**

(540)

QKR

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ ISUZU VIỆT NAM (VN)
695 phố Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng xe ô tô.

---

(210) **4-2020-07966**

(540)

SOLISOBID

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07967**

(540)

PWF

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SUMAS (VN)
Số nhà 68 phố Long Biên 1, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-07968**

(540)

PWF

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SUMAS (VN)
Số nhà 68 phố Long Biên 1, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07969**

(540)

FORIBONA

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 (FORIPHARM) (VN)
Số 16 Lê Đại Hành, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07970**

(540)

FORITACA

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 (FORIPHARM) (VN)
Số 16 Lê Đại Hành, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07971**

(540)

FORITASO

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 (FORIPHARM) (VN)
Số 16 Lê Đại Hành, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07972**

(540)

BAYMOMA

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 (FORIPHARM) (VN)
Số 16 Lê Đại Hành, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07973**

(540)

TABOBABY

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 (FORIPHARM) (VN)
Số 16 Lê Đại Hành, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07974**

(540)

KUPMEBAMOL

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, Đại lộ Tự do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07975**

(540)

GREATCET

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, Đại lộ Tự do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07976**

(540)

PLANITOX

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, Đại lộ Tự do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07977**

(540)

KUNITAXEL

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, Đại lộ Tự do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07978**

(540)

KUPEPIZIN

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, Đại lộ Tự do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07979**

(540)

SMARTBIBI

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07980**

(540)

SOLAMUP

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-07981**

(540)

zenme®

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.12; A1.1.2; 1.15.9; A26.4.18; 26.4.2
(591) Xanh lá cây nhạt, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ATZ LIFE (VN)
Tầng 14, toà nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; tinh dầu dạng lăn; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dầu y tế; vật phẩm dược dùng trị chứng nhức đầu, nhức mỏi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: tinh dầu, tinh dầu dạng lăn, dầu thơm, nước hoa, mỹ phẩm, dầu y tế, vật phẩm dược dùng trị chứng nhức đầu, nhức mỏi; tổ chức sự kiện giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(210) **4-2020-07982**

(540)

LUNALA
Tôn Lên Vẻ Đẹp Sang Trọng Của Phụ Nữ

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 2.3.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) ĐỖ MẠNH QUYẾT (VN)
Thôn 4, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; dầu gội đầu; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-07983**

(540)

MINHLOC
MOBILE.COM

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.7; 25.5.2; 26.4.1; 1.5.1; A16.1.5; 16.1.4
(591) Vàng, đỏ, xanh dương.
(731) PHAN PHƯỚC LỘC (VN)
243A/72 Hoàng Diệu, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: điện thoại di động, dây cáp sạc điện thoại, tai nghe, củ sạc, sạc dự phòng, pin dự phòng, loa, thẻ nhớ điện thoại, ổ cứng di động (usb), sim điện thoại, máy tính bảng, máy tính.

---

(210) **4-2020-07984**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A26.5.18
(731) CÔNG TY TNHH CÁ SẤU KIỀU HƯNG (VN)
88/4 ấp Thống Nhất 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm từ da và giả da: ba lô, túi xách tay, túi mua hàng, túi du lịch, vali.

Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán: ba lô, túi xách tay, túi mua hàng, túi du lịch, vali làm từ da và giả da, quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát.

---

(210) **4-2020-07985**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25; 24.15.21; 26.7.25; A24.15.7; 26.4.1; 26.4.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ANH KHOA (VN)
174 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Mặt nạ (khẩu trang) bảo hộ dùng trong y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: mặt nạ (khẩu trang) bảo hộ dùng trong y tế.

---

(210) **4-2020-07986**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; 5.7.21
(591) Nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CÀ PHÊ AMAZING (VN)
51 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà; ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử sản phẩm: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, ca cao; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-07987**

(540)

VINAPRO

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LÊ HỮU LỘC (VN)
Xóm 1, xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 20: Gối (không dùng điện và không dùng cho mục đích y tế); gối nước (gối được bơm nước và không dùng cho mục đích y tế); đệm (nệm); đệm (không dùng điện và không dùng cho mục đích y tế); đệm hơi (đệm được bơm hơi và không dùng cho mục đích y tế); đệm nước (đệm được bơm nước và không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, thương mại điện tử: nệm (đệm), nệm mút, nệm lò xo, nệm thông hơi, nệm cao su, đệm (không dùng điện và không dùng cho mục đích y tế), đệm hơi (đệm được bơm hơi), đệm nước (đệm được bơm nước), gối, gối (không dùng điện và không dùng cho mục đích y tế), gối nước (gối được bơm nước), giường, tủ, bàn, ghế, kệ, chăn, màn, ga trải giường.

---

(210) **4-2020-07988**

(540)

ALOFOOD

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ em; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bột kem không sữa.

Nhóm 32: Nước yến; nước giải khát từ yến; nước (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu và thương mại điện tử các sản phẩm: thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa bột cho trẻ em, men sữa dùng cho mục đích dược phẩm, nước yến, nước giải khát từ yến, nước (đồ uống).

---

(210) **4-2020-07989**

(540)

ALOMILK

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ em; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bột kem không sữa.

---

(210) **4-2020-07990**

(540)

ALONEST

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ em; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 32: Nước yến; nước giải khát từ yến; nước (đồ uống).

---

(210) **4-2020-07991**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.15.15; 26.2.7
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƯỜNG PHÁT (VN)
Thôn Rùa Hạ, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bao bì carton; bao bì giấy; màng mỏng chất dẻo để gói thực phẩm.

Nhóm 21: Chổi lau nhà; hộp đựng đồ bằng nhựa (đựng gia vị, thức ăn); xoong nồi bằng inox và nhôm (không dùng điện); thùng rác; cốc nhựa; rổ nhựa.

Nhóm 35: Mua bán bao bì carton, bao bì giấy, tấm chất dẻo để gói thực phẩm, túi nilon, chổi lau nhà, hộp đựng đồ bằng nhựa (đựng gia vị, thức ăn), xoong nồi bằng inox và nhôm (không dùng điện), thùng rác, cốc nhựa, rổ nhựa.

---

(210) **4-2020-07992**

(540)

CORONA- KOLOR

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH SƠN DÂN KHUÊ THÀNH ĐẠT (VN)
Thôn Chín, xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 02: Sơn tường.

---

(210) **4-2020-07993**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.1.18; A3.7.24; 26.1.2; A1.1.9; A1.1.5
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SƠN VÀ CHỐNG THẤM NANO WINST VIỆT NAM (VN)
Số 46 ngõ 111 phố Yên Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chịu lửa; chất kết dính cho sơn; sơn chống gỉ.

Nhóm 19: Bột trét tường; gạch; ngói, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-07994**

(540)

K Romance
Gìn giữ thân thể - Bảo vệ môi trường

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN ASIA (VN)
Số 10, phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa chén; nước giặt; nước rửa tay; nước lau sàn; nước xả vải.

---

(210) **4-2020-07995**

(540)

i-TRUCKS

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ ISUZU VIỆT NAM (VN)
695 phố Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu, trưng bày sản phẩm; mua bán ô tô, phụ tùng ô tô.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô.

---

(210) **4-2020-07997**

(540)

KIỆT KIỆT

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI KIỆT KIỆT (VN)
Số 28 tổ 4, ấp 3, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 06: Vòi phun bằng kim loại.

Nhóm 11: Vòi phun nước; vòi phun nước để trang trí; hệ thống tưới nước tự động; đầu phun, béc tưới cây [bộ phận của hệ thống tưới].

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 25: Giày dép các loại.

---

(210) **4-2020-07998**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI KIỆT KIỆT (VN)
Số 28 tổ 4, ấp 3, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 06: Vòi phun bằng kim loại.

Nhóm 11: Vòi phun nước; vòi phun nước để trang trí; hệ thống tưới nước tự động; đầu phun, béc tưới cây [bộ phận của hệ thống tưới].

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 25: Giày dép các loại.

---

(210) **4-2020-07999**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày cao su; dép; giày.

---

(210) **4-2020-08000**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày cao su; dép; giày.

---

(210) **4-2020-08001**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày cao su; dép; giày.

---

(210) **4-2020-08002**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A25.3.3; 26.1.1; A26.1.18; A17.1.2
(731) NGUYỄN ĐỨC THẮNG (VN)
Tổ 6 xóm Văn Minh, thôn Cấn Thượng, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; máy sấy tóc; máy sấy quần áo; quạt; bếp nướng; bếp từ.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng thời trang.

---

(210) **4-2020-08003**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 26.3.1; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15
(591) Vàng đồng, nâu, nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÚC HƯNG (VN)
Số 31 đường Phú Minh, tổ dân phố Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; kính dán an toàn; kính cường lực an toàn; kính hộp tiết kiệm năng lượng.

Nhóm 35: Mua bán kính xây dựng, kính dan an toàn, kính cường lực an toàn, kính hộp tiết kiệm năng lượng.

---

(210) **4-2020-08004**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.9; A26.11.7; A26.11.12; 26.11.3; A25.7.21
(591) Nâu vàng, nâu.
(731) PHẠM VĂN HỮU (VN)
Căn 2103 A1, tòa nhà HH2 Gemek Tower Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; kính xây dựng; kính dán an toàn; kính cường lực an toàn; kính hộp tiết kiệm năng lượng.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng phi kim loại, kính xây dựng, kính dán an toàn, kính cường lực an toàn, kính hộp tiết kiệm năng lượng.

---

(210) **4-2020-08005**

(540)

ZMax

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH DV TM MINH KHANG (VN)
Số 92, ngõ 271 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực in; chất màu; hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; chất màu nhôm; sơn; véc ni.

---

(210) **4-2020-08006**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; 3.7.17
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH JOJOBA (VN)
71/44 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2020-08009**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17; 26.13.25
(591) Trắng, đen, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG PHƯƠNG LÂM (VN)
Số 10 A4 - N5 - TT5 Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Mũ; quần áo; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán mũ; mua bán quần áo; mua bán ba lô; mua bán túi xách tay; mua bán đồ đội đầu.

---

(210) **4-2020-08010**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ZITA (VN)
426/8/17 Hoàng Hữu Nam, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 30: Muối nấu ăn; kem lạnh: đồ gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; kẹo.

Nhóm 35: Mua bán muối nấu ăn; mua bán kem lạnh; mua bán đồ gia vị; mua bán thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo: mua bán kẹo: mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-08012**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT NÔNG (VN)
A9/32F Võ Văn Vân, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hoá chất dùng cho nghề làm vườn (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); đất mùn; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; nitơ.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, chế phẩm phân bón, muối [phân bón], nitơ, hoá chất dùng cho nghề làm vườn (trừ chất, diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), đất mùn, chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng, chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2020-08013**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.1
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THỜI GIAN THIÊN ĐỨC (VN)
57 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối; xuất nhập khẩu: đồ trang sức, vàng bạc, đá quý, phụ kiện trang sức (như chuỗi hạt, móc và ghim cài, dây bằng kim loại quý và hộp đựng bằng kim loại quý), đồng hồ, phụ kiện đồng hồ (kim đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, vỏ đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, bao đựng đồng hồ, bộ phận chuyển động của đồng hồ, hộp dây cót), hộp trưng bày đồng hồ.

---

(210) **4-2020-08016**

(540)

BLOOM

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Khăn ướt tẩm cồn dùng cho mục đích mỹ phẩm hoặc vệ sinh thân thể; dung dịch rửa tay khô kháng khuẩn (không chứa thuốc).

Nhóm 24: Khăn lau bằng vải không dệt; khăn ướt bằng vải không dệt; miếng vải dùng để tẩy trang; vải không dệt.

---

(210) **4-2020-08017**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17; 2.3.1; A2.3.16; A5.5.20
(591) Hồng tím, trắng, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MIPHAR (VN)
36 đường 5A, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược liệu; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm.

---

(210) **4-2020-08018**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Cam, trắng.
(731) PHẠM THẾ ANH (VN)
P218, tòa 1A, khu nhà ở Hưng Thịnh, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh, bình nước nóng cho nhà tắm; phụ kiện bồn tắm; thiết bị sưởi ấm; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); khung tranh ảnh; đệm; gối; bàn trang điểm; gương cầm tay [gương trang điểm].

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ lau dọn; đồ thủy tinh, sành, sứ, chậu hoa; vòng và giá treo khăn tắm.

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi trẻ em; đồ chơi sáng tạo (đồ chơi trẻ em); đồ chơi học liệu (đồ chơi trẻ em); dụng cụ đi câu; thiết bị dùng trong thể thao.

---

(210) **4-2020-08019**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.13.4; A3.13.24; A5.3.13; A5.3.15
(731) VŨ THÀNH CHUNG (VN)
Tổ dân phố Tân Hà 1, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Ca cao; cà phê; trà; mật ong.

---

(210) **4-2020-08026**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH NATURAL LINK (VN)
C2/12HF4, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược liệu; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm.

---

(210) **4-2020-08031**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; 24.15.1; A24.15.11; 26.5.1; 24.1.1
(591) Xanh đậm, xanh lá.
(731) TRẦN THỊ YẾN (VN)
Số 69A YNIKSOR, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăklăk

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ ngũ kim: khoá cửa, bản lề, chốt cài, ốc vít, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào; mua bán: sơn các loại, chế phẩm màu, véc ni.

---

(210) **4-2020-08032**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; A24.15.7
(591) Hồng, trắng.
(731) SILTARAE CO. (KR)
Dongil-ro 173ga-gil, 133, 4F, Nowon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Áo nịt ngực; quần áo mặc bên trong; quần áo lót; quần áo lót thấm mồ hôi; áo may ô/áo lót thể thao.

---

(210) **4-2020-08033**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)
Khu CN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; chế phẩm dùng để tẩy sạch vết bẩn cụ thể là: nước vệ sinh tường và sàn gạch; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm cọ rửa; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08034**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.9
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, hồng nhạt, trắng.
(731) LẠI THANH PHONG (VN)
927 khóm 2, phường 1, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-08036**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.5.3; 1.13.1; A1.13.10
(591) Cam, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NGỌC PHÁT (VN)
Số nhà 31A, TT Trường cao đẳng xây dựng số 1, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị an ninh; thiết bị báo cháy; thiết bị báo động.

Nhóm 16: Giấy (các sản phẩm làm từ vật liệu này như giấy in nhiệt, giấy in hóa đơn bán hàng, giấy in tem kệ an ninh).

---

(210) **4-2020-08037**

(540)

KM STUDIO

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.5.1; 3.1.4; A3.1.24; 1.15.23
(591) Vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH KMWORLD STUDIO (VN)
193/7/1 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phát hành phim.

---

(210) **4-2020-08038**

(540)

TIMES SCHOOLS

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.6; 24.1.1; 20.7.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG GIÁO DỤC THỜI ĐẠI (VN)
Tầng 9, tòa nhà HL, ngõ 82, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2020-08039**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.22; 2.1.2; 2.1.7; 24.1.1; 2.1.30
(591) Đỏ, vàng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ LỬA VIỆT (VN)
435B Phạm Văn Đồng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2020-08040**

(540)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.30; 2.1.1; 2.1.22; 2.5.2
(591) Đỏ, nâu, xanh dương, vàng, trắng, đen, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ LỬA VIỆT (VN)
435B Phạm Văn Đồng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

(210) **4-2020-08041**

(540)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.30; 2.1.1; 2.1.22; 2.5.2
(591) Đỏ, nâu, xanh dương, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ LỬA VIỆT (VN)
435B Phạm Văn Đồng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

(210) **4-2020-08042**

(540)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.30; 2.3.10; 2.3.8
(591) Hồng, tím, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ LỬA VIỆT (VN)
435B Phạm Văn Đồng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

(210) **4-2020-08043**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.30; 2.3.10; 2.3.8
(591) Xanh ngọc, vàng, xanh lá đậm, nâu, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ LỬA VIỆT (VN)
435B Phạm Văn Đồng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2020-08045**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.3; A18.1.9; 18.1.23
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUANG TRUNG (VN)
Khu phố Phước Lộc, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; ô tô tải; giảm xóc cho ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; mui xe ô tô.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng.

---

(210) **4-2020-08046**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; 5.3.20; 2.9.1; 2.7.23; 2.7.13; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, cam, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THK (VN)
622/25 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước quả ép; nước ép rau [đồ uống]; nước ép cà chua [đồ uống]; nước ép cà rốt [đồ uống].

---

(210) **4-2020-08047**

(540)

Kaniu

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) YIWU CITY KANIU CRAFTS CO., LTD (CN)
(Yiwu City Qingkou Jiaying toy factory), No. 25-27, Dongyuan Third District, Qingkou Industrial Zone, Jiangdong Street, Yiwu City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; hương thơm để thắp; sáp môi mịn; nước hoa.

---

(210) **4-2020-08048**

(540)

Amigos
HEALTHY FOODS & DRINKS
Always Healthy Always Tasty

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; 5.3.20; 2.9.1; 2.7.23; 2.7.13; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, cam, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THK (VN)
622/25 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh mỳ nướng hoặc rán; bánh ngọt; bánh ngọt sô cô la; bánh kem; bánh kẹo hạnh nhân.

---

(210) **4-2020-08049**

(540)

SPECIALTY
Thiên Lan
COFFEE
Since 2010

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.11; 1.15.5; A26.11.12; 26.11.3; A25.7.21; 26.1.1; 5.7.27; A26.4.6; 26.7.5
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN CÀ PHÊ VÀ HẠT DƯA THIÊN LAN (VN)
Thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 29: Hạt tẩm ướp hương vị (hạt dưa, hạt đậu nành); hạt hướng dương đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: cà phê, hạt dưa, hạt đậu nành, hạt hướng dương.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2020-08050**

(540) Thiên Lan – COFFEE –

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.11; 1.15.5
(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN CÀ PHÊ VÀ HẠT DƯA THIÊN LAN (VN)
Thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 29: Hạt tẩm ướp hương vị (hạt dưa, hạt đậu nành); hạt hướng dương đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: cà phê, hạt dưa, hạt đậu nành, hạt hướng dương.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2020-08051**

(540) Chợ Xổm

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.2; 4.5.3; A2.3.23; A2.1.23; 2.7.23; A2.3.24; 5.9.25
(591) Nâu, trắng.
(731) PHẠM LÊ ÁI THƯƠNG (VN)
9 đường số 1, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm tươi sống, thực phẩm khô, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống, rượu, bia, nước giải khát.

---

(210) **4-2020-08052**

(540) ĐỨC MINH ĐẠI VIỆT
THẾ GIỚI ĐẠI ĐỒNG

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.7; A3.7.24
(591) Cam đậm, cam nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC MINH ĐẠI VIỆT GROUP (VN)
Số 39 đường Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm cụ thể là: rau tươi, hoa quả tươi, gia vị, hoa quả khô, gừng khô, mơ, mận và chanh được bảo quản và để khô, mứt hoa quả, nhân quả băm, hoa quả khô và nấu chín làm bánh, mứt và nước quả nấu đông, hạt đã chế biến; mua bán đường ngọt, mạch nha, mật ong, thực phẩm khô (cá, mực, tôm, tép), nông sản (gạo, chè, măng, nấm, hành, tỏi, ớt, các loại hạt đỗ, tinh bột nghệ, bột nghệ, bột sắn, dầu gấc, dầu mè, dầu

tràm, dầu dừa, gia vị, hoa quả), thực phẩm chế biến sẵn (các loại mắm, nước chấm, tỏi muối, hành muối, ớt muối, cá kho, mực rim, cơm rang, hoa quả khô, rượu tỏi, rượu hoa quả); mua bán dầu thực vật và mỡ ăn, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trứng sữa và các sản phẩm làm từ sữa, đồ hộp; mua bán trà, café, ca cao; mua bán: nước uống, nước uống có ga, nước ngọt, bia, đồ uống không cồn, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, đồ uống làm từ đông trùng hạ thảo, rượu gạo, rượu vôtca, rượu uýt ki, rượu vang, rượu khai vị, rượu mạnh [đồ uống], rượu sake; mua bán các loại thiết bị máy nông, công nghiệp, cụ thể là thiết bị máy móc và dây chuyền sản xuất nhựa, thiết bị máy móc và dây chuyền sản xuất giầy, thiết vị máy móc và dây chuyền sản xuất quần áo, thiết bị máy ngư nghiệp; dịch vụ quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ nghiên cứu thị trường; mua bán, xuất nhập khẩu vàng miếng, vàng trang sức, vàng mỹ nghệ, kim cương, đá quý, nữ trang, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồng hồ, hoa tai, đồ kim hoàn.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ ngân hàng; môi giới chứng khoán và trái phiếu.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng, phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công chế tác vàng, bạc, đồ trang sức, kim loại quý, ngọc trai, kim cương.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc.

---

(210) **4-2020-08053**

(540)

GAMA SERVICE

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMA VIỆT NAM (VN)
Phòng 907, khách sạn Thể Thao, làng sinh viên Hacinco, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang cuốn; thang máy; thiết bị nâng; thiết bị vận hành thang máy.

Nhóm 35: Mua bán thang máy và phụ tùng thang máy các loại; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; thông tin về lĩnh vực sửa chữa; thông tin về xây dựng; bảo dưỡng đồ đạc.

---

(210) **4-2020-08054**

(540)

GAMA LEASING

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMA VIỆT NAM (VN)
Phòng 907, khách sạn Thể Thao, làng sinh viên Hacinco, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê nhà xưởng; cho thuê nhà xưởng trong khu công nghiệp.

Nhóm 37: Xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

---

(210) **4-2020-08056**

(540)

DIALEAD

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.2; 26.5.4; 25.5.2

(731) MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 17: Sợi hóa học không dùng cho ngành dệt; chỉ và sợi chỉ hóa học không dùng cho ngành dệt; sợi các bon không dùng cho ngành dệt; sợi các bon ở dạng tấm, không dùng cho ngành dệt; vật liệu tổng hợp nhựa gia cố bằng sợi các bon; vật liệu prepreg (đã được tẩm sẵn các vật liệu khác) làm bằng sợi các bon; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; chất dẻo và nhựa, bán thành phẩm.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao, cụ thể là dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, quả bóng hơi để chơi, gậy đánh gôn, găng tay chơi bóng chày, găng tay đấm bốc, găng tay đánh gôn, thiết bị tập thể dục, dụng cụ tập luyện [dây chun kéo], vật dụng bảo vệ đầu gối, vật chống dùng cho các vận động viên, súng cao su, găng tay có màng ngón tay dùng để bơi, cán dùng cho gậy chơi gôn, mũi tên bắn cung, trục mũi tên bắn cung, cần câu cá, vợt tennis, vợt cầu lông, gậy bóng chày và gậy chơi khúc côn cầu trên băng; đồ câu cá; máy và thiết bị chơi trò chơi.

---

(210) **4-2020-08057**

(540)

EERO

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính, cụ thể là bộ định tuyến, bộ mở rộng mạng không dây và thiết bị phát sóng wifi (wap); bộ điều hợp giao tiếp mạng; bộ kết nối trung tâm truyền thông mạng; dây cáp truyền thông mạng; bộ định tuyến không dây và có dây; cổng kết nối có dây và không dây; mô đem; bộ chuyển đổi mạng; bộ điều hợp mạng ethernet, cụ thể là bộ tăng áp thông qua cáp mạng ethernet (power over ethernet injector); thiết bị mở rộng vùng truy cập mạng; bộ thiết bị kết nối mạng qua hệ thống điện, cụ thể là hệ thống thông tin liên lạc băng thông rộng truyền qua hệ thống điện để truyền dữ liệu băng thông rộng qua đường dây điện, bao gồm cổng kết nối, đường dây điện kết nối mạng, dây cáp và tài liệu hướng dẫn cài đặt; thiết bị phát sóng truy cập mạng; phần mềm máy tính để kết nối, quản lý, bảo vệ và vận hành mạng khu vực rộng và mạng cục bộ [tải xuống được, ghi sẵn]; cổng truyền thông bao gồm phần cứng và/hoặc phần mềm máy tính [tải xuống được, ghi sẵn] để cung cấp video, âm thanh, dữ liệu, trò chơi video, và hoạt động truyền thông và/hoặc truyền phát điện thoại; thiết bị lưu trữ mạng, bao gồm phần cứng và/hoặc phần mềm máy tính [tải xuống được, ghi sẵn]; bộ định tuyến mạng; bộ định tuyến không dây; phần mềm cho bộ định tuyến không dây [tải xuống được, ghi sẵn]; phần cứng mạng riêng ảo (vpn); bộ điều khiển mảng đĩa độc lập dự phòng (raid); máy tính; thiết bị nối mạng máy tính (cầu mạng); môđun tiêu chuẩn cho bộ chuyển đổi giao diện gigabit (gbic); bộ phận, phụ tùng và phụ kiện cho các sản phẩm kể trên; phần mềm máy tính để lắp đặt bộ định tuyến [tải xuống được, ghi sẵn]; phần cứng máy tính, cụ thể là bộ kết nối trung tâm điều khiển các thiết bị dùng trong nhà thông minh với một hệ thống mạng; phần mềm viễn thông [tải xuống được, ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính dùng để hạn chế truy cập từ xa cho máy tính và điện thoại di động [tải xuống được, ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho an ninh, cụ thể là phần mềm để bảo vệ gia đình khỏi các nội dung xác định [tải xuống được, ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy tính để kiểm soát các cài đặt an ninh và bảo mật trong một mạng không dây [tải xuống được, ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy tính sử dụng để cung cấp hoạt động chặn quảng cáo trong quá trình sử dụng internet [tải xuống được, ghi sẵn].

---

(210) **4-2020-08058**

(540)

TRUEMESH

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính, cụ thể là bộ định tuyến, bộ mở rộng mạng không dây và thiết bị phát sóng wifi (wap); bộ điều hợp giao tiếp mạng; bộ kết nối trung tâm truyền thông mạng; dây cáp truyền thông mạng; bộ định tuyến không dây và có dây; cổng kết nối có dây và không dây; mô đem; bộ chuyển đổi mạng; bộ điều hợp mạng ethernet, cụ thể là bộ tăng áp thông qua cáp mạng ethernet (power over ethernet injector); thiết bị mở rộng vùng truy cập mạng; bộ thiết bị kết nối mạng qua hệ thống điện, cụ thể là hệ thống thông tin liên lạc băng thông rộng truyền qua hệ thống điện để truyền dữ liệu băng thông rộng qua đường dây điện, bao gồm cổng kết nối, đường dây điện kết nối mạng, dây cáp và tài liệu hướng dẫn cài đặt; thiết bị phát sóng truy cập mạng; phần mềm máy tính để kết nối, quản lý, bảo vệ và vận hành mạng khu vực rộng và mạng cục bộ [tải xuống được, ghi sẵn]; cổng truyền thông bao gồm phần cứng và/hoặc phần mềm máy tính [tải xuống được, ghi sẵn] để cung cấp video, âm thanh, dữ liệu, trò chơi video, và hoạt động truyền thông và/hoặc truyền phát điện thoại; thiết bị lưu trữ mạng, bao gồm phần cứng và/hoặc phần mềm máy tính [tải xuống được, ghi sẵn]; bộ định tuyến mạng; bộ định tuyến không dây; phần mềm cho bộ định tuyến không dây [tải xuống được, ghi sẵn]; phần cứng mạng riêng ảo (vpn); bộ điều khiển mảng đĩa độc lập dự phòng (raid); máy tính; thiết bị nối mạng máy tính (cầu mạng); môđun tiêu chuẩn cho bộ chuyển đổi giao diện gigabit (gbic); bộ phận, phụ tùng và phụ kiện cho các sản phẩm kể trên; phần mềm máy tính để lắp đặt bộ định tuyến [tải xuống được, ghi sẵn]; phần cứng máy tính, cụ thể là bộ kết nối trung tâm điều khiển các thiết bị dùng trong nhà thông minh với một hệ thống mạng; phần mềm viễn thông [tải xuống được, ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính dùng để hạn chế truy cập từ xa cho máy tính và điện thoại di động [tải xuống được, ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho an ninh, cụ thể là phần mềm để bảo vệ gia đình khỏi các nội dung xác định [tải xuống được, ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy tính để kiểm soát các cài đặt an ninh và bảo mật trong một mạng không dây [tải xuống được, ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy tính sử dụng để cung cấp hoạt động chặn quảng cáo trong quá trình sử dụng internet [tải xuống được, ghi sẵn].

---

(210) **4-2020-08059**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh ngọc, trắng.
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08060**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12; 26.11.3; 26.15.15; 26.13.25
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08061**

(540)

LORINA

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08062**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; A26.11.8; 1.3.1; A1.3.17; 3.7.3; 3.7.19
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHƯƠNG HÀ NAM (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt gà đông lạnh; thịt gà đã qua chế biến đóng gói; gà xông khói; thịt gà tươi.

---

(210) **4-2020-08063**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.9; 26.13.1; 25.5.2
(591) Đen, trắng, xám đậm, xám nhạt, tím đậm, tím nhạt, xanh nhạt.
(731) PHẠM MINH ĐỨC (VN)
Số 18 Trần Cao Vân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo: dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công, dụng cụ nấu nướng dùng điện, công cụ nông nghiệp/nông cụ, trừ loại thao tác thủ công, máy nông nghiệp, máy hút không khí, máy phát điện xoay chiều, bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh, bơm sục khí cho bể nuôi cá cảnh, máy mài sắc lưỡi cắt, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đóng nút chai, máy đậy nút chai, máy làm bơ, cái tời để kéo cáp, chổi than [điện], bơm ly tâm, cưa xích, mâm cặp 3 chấu [bộ phận của máy], máy khuấy, máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay, dụng cụ phun sơn bằng khí nén, máy quét vôi, máy sơn tường, máy nén khí, động cơ khí nén, máy khí nén, bơm khí nén, máy nén [máy móc], máy cắt [máy móc], mỏ hàn cắt, vận hành bằng gaz, mỏ xì, vận hành bằng gaz, mỏ đèn, vận hành bằng gaz, máy cắt, đầu xi lanh cho động cơ, xi lanh dùng cho máy móc, xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ, van xả, van thoát nước, vòi thoát nước, vòi xả nước, mâm cặp mũi khoan [bộ phận máy], mũi khoan [bộ phận máy], máy khoan, khoan cầm tay chạy điện, bơm phụt, máy hàn điện, thiết bị hàn, vận hành bằng gaz, thiết bị hàn dùng điện, thiết bị hàn hồ quang điện, thiết bị cắt hồ quang điện, máy xay bột, máy phát điện, máy xay, đá mài [bộ phận của máy móc], súng phun keo dính, dùng điện, súng phun sơn, kích đỡ [máy móc], máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, máy nhà bếp dùng điện, máy nhào bột, máy xén cỏ, thiết bị nâng, máy bơm mỡ để bôi trơn, máy bơm dầu mỡ, máy băm thịt, máy thái thịt, máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao tác bằng tay], cối xay dùng trong gia đình [không phải loại thao tác bằng tay], máy đục lỗ mộng, dụng cụ nhổ đinh, dùng điện, máy cắt rãnh [máy công cụ], máy xay hạt tiêu, trừ loại vận hành bằng tay, máy bào, kích hơi, thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện], máy phun bụi, máy phun sương, máy nghiền mịn, máy bơm, máy đột lỗ, dụng cụ đầm [máy móc], búa đầm [máy móc], bạc đạn đĩa, ổ con lăn, máy làm xúc xích, máy cưa, cưa [máy], máy mài, mỏ hàn, dùng điện, mỏ hàn vận hành bằng gaz, stato bộ phận của máy], lõi ứng điện [bộ phận của máy], phần tĩnh [bộ phận của máy], van xả hơi nước, bơm cao áp, van [bộ phận của máy], thiết bị rửa, thiết bị rửa cho xe cộ, máy tiện và cắt ren, máy phun, máy hút bụi chân không, tời kéo, dụng cụ [bộ phận của máy], bơm chân không [máy móc], dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], rìu lưỡi vòm, bơm khí, thao tác bằng tay, bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], rìu, ê tô gắn bàn/ê tô để bàn [dụng cụ cầm tay], kẹp [dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng], êtô [dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng], bàn kẹp [dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng], máy sấy tóc, máy làm khô không khí, thiết bị sấy không khí, máy sấy không khí, thiết bị làm sữa chua dùng điện, bếp điện, quạt điện dùng cho cá nhân, quạt gió [điều hoà không khí], lò sưởi [dùng trong nhà], thiết bị khử nước cho thực phẩm, dùng điện, thiết bị sấy khô thức ăn cho gia súc, thiết bị sấy cỏ làm thức ăn cho gia súc, thiết bị thổi hơi nóng dạng khẩu súng/thiết bị gia nhiệt dạng khẩu súng, thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện, thiết bị chạy điện dùng để hâm nóng bình sữa, thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh, thiết bị sưởi ấm, chạy điện, đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế, ấm đun

nước, dòng điện, nồi nấu đa năng, bình pha cà phê, dùng điện, bình lọc cà phê, dùng điện, lò hâm thức ăn, nồi áp suất, dùng điện, dụng cụ nấu chân không, dùng điện, máy làm sữa đậu nành, chạy điện, thiết bị khử trùng, bình giữ nhiệt, dùng điện, lò nướng bánh bằng điện, dụng cụ đo điện, máy tính xách tay, thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế, thiết bị đo, bằng điện, dụng cụ đo, đồng hồ đo, dụng cụ đo khoảng cách, máy in, máy in để in trên tấm kim loại, máy in 3D, máy in phun công nghiệp, máy in dùng với máy vi tính, máy tính, máy vi tính, máy tính xách tay, tủ lạnh, màn hình viđêô, điện thoại di động, điện thoại hình, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ để tưới cây, thiết bị điều hòa không khí, que hàn bằng kim loại, que bằng kim loại để hàn, máy vắt sữa, máy bào rãnh, máy bào xoi, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy hút dầu thải vận hành bằng khí nén, quần áo (trang phục), giày dép, mũ nón, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ [trang phục], thắt lưng [trang phục], bao tay [trang phục], phụ kiện quần áo (nơ, hoa cài, vòng cổ).

---

(210) **4-2020-08064**

(540)

DAPHARCO

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.2; A26.11.9; 26.3.23
(591) Đen, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG (DAPHARCO) (VN)
02 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; vaccine; chế phẩm sinh học y tế; hương xông muỗi; thuốc xịt muỗi.

Nhóm 35: Mua bán lẻ các sản phẩm: dược phẩm, dược liệu, hoá chất, trang thiết bị vật tư y tế, vaccine, chế phẩm sinh học y tế.

---

(210) **4-2020-08065**

(540)

ECO ION

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; A26.4.18
(731) KIM, EULHWAN (KR)
20, Wanggeon-ro, Munmak-eup, Wonju-si, Gangwon-do, 26368 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 11: Máy khử trùng axit hypoclorơ, máy điện giải ion kiềm, máy tiệt trùng, máy tạo nước điện giải không dùng cho mục đích y tế; máy tạo nước ion kiềm không dùng cho mục đích y tế; máy tạo nước ion không dùng cho mục đích y tế, máy tạo nước kiềm, máy tạo ion âm để lọc không khí, máy tạo ion để lọc không khí, thiết bị khử trùng ion, thiết bị khử trùng bằng clo, thiết bị tiệt trùng nước, thiết bị tạo anion điện.

---

(210) **4-2020-08066**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 9.7.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2020-08067**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.7.25; 26.3.1; 26.3.4; 26.3.23; 7.3.11
(591) Đỏ đậm, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC AS (VN)
50/5/5 đường TMT6A, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng dân dụng và công nghiệp; hoàn thiện công trình xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; giám sát thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kỹ thuật các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2020-08073**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng.
(731) HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm phân bón vi sinh.

---

(210) **4-2020-08074**

(540)

(220) 11.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG MINH ĐẠT (MIDAKO) (VN)
Thôn Đông, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; đèn điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(210) **4-2020-08076**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.2.7; A26.11.8
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKY MUSIC (VN)
133 đường Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính, phần mềm máy tính (ghi sẵn), phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về dùng để truyền phát và hiển thị nội dung kỹ thuật số, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn, xuất bản phẩm điện tử, sách, phim, và âm nhạc; thiết bị giải trí đa phương tiện để đọc dữ liệu âm thanh, video đã được số hóa.

Nhóm 35: Quản lý và tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực âm nhạc, giải trí và truyền thông; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; quản lý dữ liệu bằng máy tính; mua bán các thiết bị điện tử cụ thể là thiết bị phát nhạc, đầu đọc kỹ thuật số, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị vi tính; mua bán văn hóa phẩm như là sách, báo, tạp chí, băng đĩa nhạc, tác phẩm nghe nhìn.

Nhóm 41: Thông tin giải trí; dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ xuất bản các sản phẩm giải trí nghe-nhìn kỹ thuật số và các sản phẩm giải trí đa phương tiện; tổ chức các sự kiện giải trí và giáo dục.

---

(210) **4-2020-08077**

(540)

SHIRANAWA

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ĐỖ THỊ MINH THU (VN)
Số 7C, ngõ 5 đường Sơn Tây, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Ghế xoa bóp (mát xa); thiết bị và dụng cụ xóa bóp (mát xa).

---

(210) **4-2020-08078**

(540)

THỦY LONG

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY THỦY LONG (VN)
90/60 Đỗ Thừa Luông, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-08080**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25; 25.7.25

(731) CÔNG TY TNHH EBC VIỆT NAM (VN)
81 đường số 3, KDC Cityland, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; kem ngăn ngừa mụn (mỹ phẩm); kem dưỡng da; kem chống nắng (mỹ phẩm); sữa rửa mặt.

---

(210) **4-2020-08081**

(540)

Orange

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SUPER BROTHERS (VN)
750/4E Nguyễn Kiệm, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; trình diễn các chương trình tạp kỹ; trình diễn sân khấu; dịch vụ viết bản phối khí âm nhạc; dịch vụ sáng tác nhạc; sáng tác ca khúc.

---

(210) **4-2020-08084**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.3; A3.7.24; A8.5.10
(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC HIẾU (VN)
Số 8 Điện Biên Phủ, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do quán; nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-08085**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.24
(591) Đen, trắng, xanh nhạt, xanh đậm, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH BIỂN GIÀU VN (VN)
78-80 Phước Thắng, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Kinh doanh phân phối và mua bán xuất nhập khẩu các loại: thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản tươi sống.

---

(210) **4-2020-08086**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHÁT ĐẠT (VN)
Phòng 8. 6 tầng 8, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh phân phối và mua bán các sản phẩm vật liệu về trang trí nội thất như là: tấm trải sàn, sàn gỗ; sàn nhựa, giấy dán tường, sàn cao su.

---

(210) **4-2020-08087**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23; 5.3.20; 25.1.25; 25.7.25
(591) Hồng, đen, vàng đồng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ ANH NGỌC (VN)
137/21 đường Âu Dương Lân, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ, mũ nón, giày dép, tất (vớ).

---

(210) **4-2020-08088**

(540)

2.4D-NEWCO

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2020-08089**

(540)

De JARDIN

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Số 39 đường số 19, K. Bình Khánh 5, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; thực phẩm đã qua chế biến; thịt, cá, rau, củ.

Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê.

---

(210) **4-2020-08090**

(540)

S39 GOLD

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Số 39 đường số 19, K. Bình Khánh 5, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; thực phẩm đã qua chế biến: thịt, cá, rau, củ.

---

(210) **4-2020-08092**

(540)

MOKA MILK

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Số 39 đường số 19, K. Bình Khánh 5, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; thực phẩm đã qua chế biến; thịt, cá, rau, củ.

---

(210) **4-2020-08093**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; 26.1.1; A26.1.14; 10.5.25; 25.5.25
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN VĂN CHÂU (VN)
Ấp 2, xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2020-08094**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Nâu, trắng.
(731) CỬA HÀNG AZ PRICE (VN)
43/1 Trương Phước Phan, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ vật trang trí; đồ đạc văn phòng; đồ đạc trường học; đồ gỗ mỹ thuật.

---

(210) **4-2020-08095**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC CNO (VN)
Số 56 đường Nguyễn Thái Bình, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Học viên (giáo dục); tổ chức các cuộc thi; khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; tư vấn đào tạo hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2020-08096**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A8.1.16; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Trắng, đỏ mận, đỏ tím, vàng, vàng sậm, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH MỨT KẸO CÔNG TUYỀN (VN)
Số 339 Quán Rẽ, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2020-08097**

(540)

KENA

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1
(731) CAO XUÂN DŨNG (VN)
Số 9/242 đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Học viện (giáo dục); tổ chức các cuộc thi; khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục và tư vấn đào tạo hoặc giáo dục.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); kiểm soát chất lượng; xử lý đánh giá và kiến nghị chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn cho các tổ chức, cá nhân theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế.

---

(210) **4-2020-08098**

(540)

NĂM SAO

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) VŨ THỊ HỒNG SÂM (VN)
Số 37/73/85 Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 30: Bột canh; tương; tương ớt; muối sấy; dấm (gia vị).

---

(210) **4-2020-08099**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; 26.1.1; 1.7.6; A1.1.2
(731) VŨ THỊ TIẾT HẠNH (VN)
Số nhà 21 Nam Pháp 1, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, quần áo lót phục nữ.

---

(210) **4-2020-08100**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.4.18; 26.3.23
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ A2VINA (VN)
Số 220 đường Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: cà phê, chè (trà), đồ uống trên cơ sở từ cà phê, đồ uống trên cơ sở từ chè (trà), hoa quả tươi, nước ép hoa quả, nước sinh tố, cơm văn phòng, cơm hộp, bột nhân sâm dùng làm đồ uống (không chứa cồn), đồ uống có chất chiết ra từ nhân sâm (không chứa cồn), đồ uống từ nước ép cây nhân sâm (nước sâm không chứa cồn), nước uống giải nhiệt đóng chai, nước suối, nước khoáng và nước có ga, các loại đồ uống không chứa cồn, đá tự nhiên, đá nhân tạo, đá trang trí, đồ gỗ trang trí nội ngoại thất, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang sức.

---

(210) **4-2020-08101**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH OSLA (VN)
328C Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ tư vấn giáo dục và du học.

---

(210) **4-2020-08103**

(540)

奇艺
QY TOYS

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) GUANGDONG QIYI MOFANGGE SCIENCE AND TECHNOLOGY INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Yuanlin 3rd Rd. No. 3, Lide Industrial Zone, Lianxia Town, Chenghai District, Shantou City, Guangdong Pro. China 515834

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi ghép hình; trò chơi; bàn cờ trò chơi; gạch xây dựng [đồ chơi]; đồ trang trí cho cây Giáng sinh, ngoại trừ đèn, nến và bánh kẹo.

---

(210) **4-2020-08104**

(540)

TIN CAN
GOLDEN BUFFALO

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.4.4; 3.4.1; A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MTV QUÀ TẶNG - BAO BÌ CAO HÙNG VIỆT NAM (VN)
Lô B21 đường số 2, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4) ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 06: Thùng bằng kim loại; hộp bằng kim loại thường; thùng bằng kim loại; hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thùng bằng kim loại, hộp bằng kim loại thường, thùng bằng kim loại, hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm, hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng].

---

(210) **4-2020-08105**

(540)

MLM
COSMETICS & TECHNOLOGY

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ MLM GROUP (VN)
Nhà số 7, ngõ 150/43 Tân Khai, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, tinh dầu, mua bán: dược phẩm, chế phẩm vệ sinh; mua bán: máy phun xăm, dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, máy sấy tóc, kẹp là tóc, kẹp uốn tóc, máy ép thẳng tóc, dụng cụ uốn tóc; mua bán: máy chăm sóc da mặt, máy hút mỡ, máy điều trị nám, máy xông mặt, máy mát-xa, máy triệt lông, máy hút mụn, máy phun sương, máy làm trắng răng; mua bán thiết bị thẩm mỹ da, thiết bị rung xoa bóp, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị để tắm massage bằng nước, thiết bị và dụng cụ y tế, máy soi da, máy laser thẩm mỹ, máy nâng cơ trẻ hóa da, máy giảm béo, máy trị mụn, máy xóa nhăn, máy xóa xăm, máy ánh sáng sinh học, máy điện di, máy triệt lông, máy xông hơi massage, máy chăm sóc da, máy lăn kim; mua bán: các loại máy móc, thiết bị, phụ kiện dùng trong spa để làm đẹp.

---

(210) **4-2020-08106**

(540)

PHƯƠNG NGÂN
COMPANY

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.2.7; A25.3.3; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG NGÂN (VN)
Số 4 ngõ 219 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa.

---

(210) **4-2020-08107**

(540)

Vạn Gia An Hospital
NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 2.9.14; A2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ KON TUM (VN)
Số 153-155 đường Bà Triệu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế (dịch vụ chăm sóc y tế tại bệnh viện, dịch vụ bệnh viện).

---

(210) **4-2020-08108**

(540)

Siko

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)
Tầng 2, tòa nhà HH1, KĐT Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị công tắc điều khiển từ xa; công tắc cảm ứng; bộ điều khiển rèm mành cảm ứng; thiết bị điều khiển hồng ngoại; thiết bị cảnh báo an ninh; thiết bị bật tắt đèn cảm ứng điều khiển từ xa; hệ thống âm thanh đa vùng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thiết bị công tắc điều khiển từ xa, công tắc cảm ứng, bộ điều khiển rèm mành cảm ứng, thiết bị điều khiển hồng ngoại, thiết bị cảnh báo an ninh, thiết bị bật tắt đèn cảm ứng điều khiển từ xa, hệ thống âm thanh đa vùng.

---

(210) **4-2020-08109**

(540)

Shekim

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.3.1; 3.3.15
(731) LÊ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Tổ 5 đường Hà Công, phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(210) **4-2020-08110**

(540)

Pura Vida

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LÊ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Tổ 5 đường Hà Công, phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(210) **4-2020-08111**

(540)

SafeOne

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn.

---

(210) **4-2020-08112**

(540)

BENDECYL

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn bề mặt gia dụng, y tế.

---

(210) **4-2020-08113**

(540)

DifenVid

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15
(591) Xanh ngọc, vàng nhạt, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn bề mặt gia dụng, y tế.

---

(210) **4-2020-08114**

(540)

ONTOP

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn bề mặt gia dụng, y tế.

---

(210) **4-2020-08115**

(540)

VIPOLY 25B

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử trùng cho nước; chế phẩm khử trùng gia dụng và y tế.

---

(210) **4-2020-08116**

(540)

VitoxCyl

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn bề mặt gia dụng, y tế.

---

(210) **4-2020-08117**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn bề mặt gia dụng, y tế.

---

(210) **4-2020-08118**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn.

---

(210) **4-2020-08119**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn bề mặt gia dụng, y tế.

---

(210) **4-2020-08120**

(540)

INTERCOOL

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử trùng cho nước; chế phẩm khử trùng gia dụng và y tế; chế phẩm diệt khuẩn bề mặt gia dụng và y tế.

---

(210) **4-2020-08121**

(540)

Clo-Shatt

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử trùng cho nước; chế phẩm khử trùng gia dụng và y tế; chế phẩm diệt khuẩn bề mặt gia dụng và y tế.

---

(210) **4-2020-08123**

(540)

NAMYSA SKIN

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 5.3.20; 5.13.25; 26.1.1
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAM HƯNG (VN)
Tầng 4 tòa nhà SanNam, 78 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-08124**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AMART (VN)
42 Củ Chi, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: hàng tiêu dùng (hàng dệt may, hàng may mặc, hàng may sẵn, giày, dép, đồng hồ, kính mắt, vali, cặp, túi, ví, thuốc và dụng cụ y tế trong gia đình), lương thực, thực phẩm, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, thuốc lá, mỹ phẩm, kem lạnh, chế phẩm vệ sinh, thiết bị gia đình (đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ sứ mục đích gia dụng, đồ điện gia dụng [ổ cắm điện, đèn ngủ, công tắc điện, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), đồ dùng nội thất [bàn, ghế, tủ, giá, kệ, đũa, chén, dĩa, ly, dao, thớt, kéo]), hàng văn hóa giải trí (đồ lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ, văn phòng phẩm, vở, sổ ghi chép, giấy viết thư, bút viết, bút chì); dịch vụ tư vấn kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2020-08125**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng, xám đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AMART (VN)
42 Củ Chi, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: hàng tiêu dùng (hàng dệt may, hàng may mặc, hàng may sẵn, giày, dép, đồng hồ, kính mắt, vali, cặp, túi, ví, thuốc và dụng cụ y tế trong gia đình), lương thực, thực phẩm, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, thuốc lá, mỹ phẩm, kem lạnh, chế phẩm vệ sinh, thiết bị gia đình (đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ sứ mục đích gia dụng, đồ điện gia dụng [ổ cắm điện, đèn ngủ, công tắc điện, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), đồ dùng nội thất [bàn, ghế, tủ, giá, kệ, đũa, chén, dĩa, ly, dao, thớt, kéo]), hàng văn hóa giải trí (đồ lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ, văn phòng phẩm, vở, sổ ghi chép, giấy viết thư, bút viết, bút chì); dịch vụ tư vấn kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2020-08127**

(540)

LX WHIRLPOOL BATH PUMP

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TRỊNH ANH TOÀN (VN)
Số 115Đ tổ 10A phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy làm sạch bể bơi; máy phát điện.

Nhóm 11: Bồn tắm; thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị tắm hơi; máy đun nước tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy bơm nước, máy làm sạch bể bơi, máy phát điện, bồn tắm, thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị tắm hơi, máy đun nước tắm.

---

(210) **4-2020-08128**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; 26.1.1; A26.1.14; 3.7.3
(591) Tím, xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh cốm, vàng, đỏ, cam, nâu, nâu nhạt, đen, trắng.
(731) NGUYỄN HÒA HIỆP (VN)
35/11E khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống, nhà hàng ăn uống, quán cà phê.

---

(210) **4-2020-08129**

(540)

HESA
Muối hồng cho sức khoẻ

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 2.9.1
(591) Cam, xanh dương, đỏ.
(731) PHẠM THỊ HẠNH (VN)
Thôn Đông Hòa, xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Mua bán đá muối các loại.

---

(210) **4-2020-08130**

(540)

KIDOPTIMA

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) QUEISSER PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Schleswiger Strasse 74, 24941 Flensburg, Germany

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, chế phẩm dược.

---

(210) **4-2020-08131**

(540)

HAEMO VITAL

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) QUEISSER PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Schleswiger Strasse 74, 24941 Flensburg, Germany

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, chế phẩm dược.

---

(210) **4-2020-08132**

(540)

CALCIOVIN

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) QUEISSER PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Schleswiger Strasse 74, 24941 Flensburg, Germany

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, chế phẩm dược.

---

(210) **4-2020-08133**

(540)

PROSTACALM

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) QUEISSER PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Schleswiger Strasse 74, 24941 Flensburg, Germany

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, chế phẩm dược.

---

(210) **4-2020-08134**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23; 24.17.15; 24.17.21; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) BÙI ĐỨC TRỌNG (VN)
Số 5, hẻm 20, ngách 70, ngõ 29, Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Vật lý trị liệu, xoa bóp, bấm huyệt, dịch vụ phòng khám, bắt mạch, chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2020-08137**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.7.6; 3.7.17; A24.15.7; 24.15.21
(591) Vàng đồng, vàng nhạt.
(731) PHẠM QUỲNH NGÂN (VN)
345 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2020-08138**

(540)

MƯỜNG QUÀNG

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LANG THỊ GIANG (VN)
Khối Trung Sơn, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2020-08139**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ CAO ASTEC (VN)
Số 4, Lê Văn Linh, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm tải xuống được]; chương trình máy vi tính [ghi sẵn].

---

(210) **4-2020-08140**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; A24.17.8; 26.11.3
(731) ĐẶNG THỊ NGỌC DIỆP (VN)
65 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-08141**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15
(731) NGUYỄN MAI LINH (VN)
Xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê nhà ở; cho thuê văn phòng.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ, nhà nghỉ).

---

(210) **4-2020-08142**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.11.17; A3.11.24
(731) TRẦN TIẾN BẮC (VN)
32 Tuệ Tĩnh, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ốp điện thoại; mũ bảo hiểm; mũ bảo hộ lao động.

Nhóm 25: Giày dép.

---

(210) **4-2020-08143**

(540)

HƯNG QUYÊN

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ PHÚ (VN)
Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2020-08144**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG SẠCH (VN)
18 Tống Văn Hên, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy quay phim; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; điện thoại.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang [led].

---

(210) **4-2020-08145**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV AUTO SAIGON (VN)
451 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, ký gửi: xe ô tô, phụ tùng ô tô; mua bán trực tuyến xe ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng: xe ô tô.

---

(210) **4-2020-08146**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17; A3.7.24; A24.15.7
(731) ĐỖ MINH ĐOÀN (VN)
Xã Hoằng Trung, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đầm.

---

(210) **4-2020-08152**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) PHAN TIẾN DŨNG (VN)
Số 137, ngõ 192, đường Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh và mua bán sàn gỗ công nghiệp.

---

(210) **4-2020-08153**

(540)

Thẩm định giá
THÀNH ĐÔ

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; A26.4.5; 26.4.1
(591) Xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ THÀNH ĐÔ (VN)
Tầng 6, tòa nhà Seaprodex, số 20 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; định giá động sản; định giá dự án đầu tư; định giá giá trị tài nguyên; định giá giá trị doanh nghiệp; định giá giá trị vô hình.

---

(210) **4-2020-08154**

(540)

GYNOFEN

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(210) **4-2020-08155**

(540)

EVADINE

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(210) **4-2020-08156**

(540)

PLAMETAL
Aluminium Composite Panel

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LIÊN VIỆT - VIC (VN)
8-10 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Tấm nhôm; tấm nhôm ốp tường; tấm nhôm ốp trần; tấm nhôm nhựa (thành phần chính là nhôm); vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm nhựa nhôm (thành phần chính là là nhựa); tấm panen xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tấm nhôm, tấm nhôm ốp tường, tấm nhôm ốp trần, tấm nhôm nhựa (thành phần chính là nhôm), vật liệu xây dựng bằng kim loại, tấm panen xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, tấm nhựa nhôm (thành phần chính là là nhựa), tấm panen xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-08157**

(540) Hephaistos

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) ĐỖ THỊ PHƯƠNG THANH (VN)
698/1/46 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng thời trang.

---

(210) **4-2020-08158**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LUCKY (VN)
638/26/9, Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Hộp bằng kim loại thường; ống nhánh bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; van bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; bộ lọc cho điều hòa không khí.

---

(210) **4-2020-08159**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.1.18
(731) NGUYỄN CÔNG THẮNG (VN)
108 Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2020-08160**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3; 4.3.9; A26.11.9; A26.4.18
(591) Trắng, đỏ, vàng, vàng đồng, tím đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHẬT THÀNH (VN)
Số 14 Lê Lý, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2020-08161**

(540)

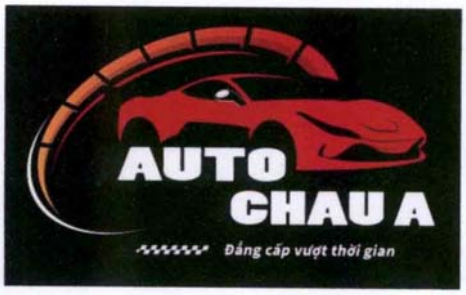

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A18.1.9; 26.1.2; A25.7.4; 26.4.9
(591) Đen, trắng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ SAO VIỆT (VN)
Số 67 Đặng Thùy Trâm, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Đầu đĩa; loa; bộ khuếch đại âm thanh; bộ công cụ điều hướng (không vì mục đích y tế); màn hình dvd ôtô; đầu dvd ôtô; thiết bị định vị gps; camera hành trình xe ôtô.

Nhóm 12: Ôtô, phụ tùng ôtô.

Nhóm 35: Mua bán: ôtô, các loại phụ kiện ôtô, hệ thống âm thanh, nghe nhìn ôtô, film dán cách nhiệt, decal ôtô, chất tạo mùi thơm cho xe ô tô, chất bảo dưỡng nội thất xe.

---

(210) **4-2020-08162**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; 26.1.1; A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM ORALIE (VN)
57/6 đường số 18, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: serum dưỡng da, kem dưỡng da, mặt nạ dưỡng da, sữa tắm trắng, serum trị mụn, serum trị nám, kem trị nám, kem tẩy lông, mặt nạ thải độc, sữa rửa mặt, dầu gội trị rụng tóc, kem chống nắng, son môi, mỹ phẩm, mỹ phẩm trang điểm, nước hoa, tinh dầu, phấn trang điểm, kem nền, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), keo xịt tóc (mỹ phẩm), chất làm bóng môi, sơn móng tay chân, dầu làm bóng móng tay, nước hoa hồng, xịt khoáng, nước tẩy trang, kem tẩy trang, nước thơm tẩy trang dùng cho mắt, nước tẩy sơn móng tay, kem trị mụn, kem ngăn ngừa vết thâm, kem tẩy tế bào chết, kem trị nứt gót, kem làm rụng lông, kem làm trắng da, kem dưỡng ẩm môi, bột mặt nạ thiên nhiên (mỹ phẩm), kem tẩy tế bào chết (mỹ phẩm), các loại thảo mộc làm đẹp (mỹ phẩm), dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích làm đẹp, thảo dược, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, bột tắm trắng, chế phẩm cạo râu, kem đánh răng, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước súc miệng, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, dầu xả, xà phòng tắm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

---

(210) **4-2020-08163**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WILI (VN)
85/4F ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thiết bị gia nhiệt, bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc], thiết bị đốt nóng gia nhiệt, thiết bị (gia nhiệt) không khí, bình giảm áp cho hệ thống gia nhiệt trung tâm, thiết bị thổi hơi nóng dạng khẩu súng, thiết bị gia nhiệt dạng khẩu súng, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, túi lọc chân không, túi lọc làm ấm bằng điện, van điều nhiệt [bộ phận của hệ thống sưởi], van điều nhiệt [bộ phận của hệ thống cấp nhiệt], van nhiệt điện tử, van điều chỉnh mức trong bình chứa, van điều chỉnh mức trong thùng chứa, van ống nước bằng kim loại, van thoát nước, van xả hơi, van [bộ phận của máy], nắp van [bộ phận của máy móc], nắp van bằng cao su, van bằng cao su ấn Độ hoặc sợi lưu hóa, van ống dẫn nước bằng chất dẻo; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

---

(210) **4-2020-08164**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.4.7; A25.7.5
(591) Đen, trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI LÝ HOÀNG NHẬT (VN)
557/60/35 Hương Lộ 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; găng tay cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; gạc dùng trong phẫu thuật; quần áo chuyên dụng cho phòng mổ.

Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục và không dùng trong y tế); tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; găng tay [trang phục]; quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2020-08165**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.7; A11.1.6; 26.4.4
(591) Đen, đỏ thẫm, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SPICY BOWL VIỆT NAM (VN)
LK5 - 129 - 75 khu đô thị Splendora, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-08168**

(540)

TÂM VIỆT

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN TÔN QUỐC TÍN (VN)
Số 11 Hoàng Văn Thái, phường Trần Hưng Đạo, thành phố KonTum, tỉnh KonTum

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió.

---

(210) **4-2020-08169**

(540)

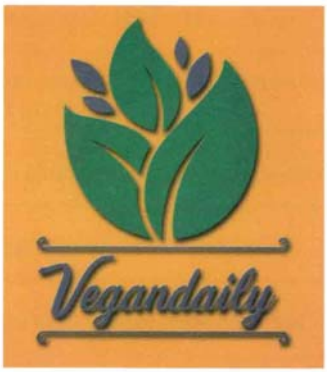

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.3.16; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, xám, vàng.
(731) LÊ THỊ THU HIỀN (VN)
1.02 lô C C/c Him Lam, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn, quán ăn; quán giải khát.

---

(210) **4-2020-08170**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.20; 2.9.14; 26.1.1; A11.3.7
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH TUYỀN TRUNG CAO (VN)
43, Cách Mạng Tháng 8, khu phố 2, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống (quán bún mắm).

---

(210) **4-2020-08171**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.3.18; A1.1.10; A1.1.4
(731) NGUYỄN VĂN QUÝ (VN)
Đường Bình Than, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, cụ thể là: vòi nước, chậu rửa, bồn cầu, máy hút mùi, vòi xịt vệ sinh, chậu lavabo.

---

(210) **4-2020-08172**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.3.18; A1.1.10; A1.1.4
(731) NGUYỄN VĂN QUÝ (VN)
Đường Bình Than, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, cụ thể là: vòi nước, chậu rửa, bồn cầu, máy hút mùi, vòi xịt vệ sinh, chậu lavabo.

---

(210) **4-2020-08173**

(540)

SPACEX

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ APOLLO MOTOR VIỆT NAM (VN)
Đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe đạp điện; xe máy điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: xe đạp, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện.

---

(210) **4-2020-08174**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.2
(591) Xanh dương, vàng, cam, xám.
(731) LÊ VĂN PHƯỚC (VN)
Tổ 1, khu phố 1, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốc tóc; chế phẩm ép tóc; thuốc dưỡng tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-08175**

(540)

SWITCHBACK

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) VEER GEAR, LLC (US)
3423 Piedmont Road NE, Atlanta, Georgia 30305, USA

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Sản phẩm hỗ trợ di chuyển cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, cụ thể là toa xe, xe đẩy, xe đẩy chạy bộ và xe cộ kết hợp chéo chức năng của toa xe và xe đẩy (xe cộ phức hợp dùng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ); màn che dùng cho xe đẩy trẻ sơ sinh (bộ phận của xe đẩy); khay thức ăn để gắn vào sản phẩm hỗ trợ di chuyển cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ (bộ phận của sản phẩm hỗ trợ di chuyển cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ); giá giữ cốc dùng cho sản phẩm hỗ trợ di chuyển cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; bánh xe dùng cho sản phẩm hỗ trợ di chuyển cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ (toa xe, xe đẩy, xe đẩy chạy bộ và xe cộ phức hợp dùng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ); hệ thống giảm xóc tăng cường dùng cho sản phẩm hỗ trợ di chuyển cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ (toa xe, xe đẩy, xe đẩy chạy bộ và xe cộ phức hợp dùng cho trẻ nhỏ).

---

(210) **4-2020-08176**

(540)

PRO MAX

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT PRO MAX (VN)
Số 7 phố Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ quy hoạch kiến trúc và đô thị; dịch vụ kiến trúc; thiết kế nội thất; khảo sát; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính; thiết kế nghệ thuật đồ họa.

---

(210) **4-2020-08179**

(540)

HAALAND

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT PRO MAX (VN)
Số 7 phố Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ quy hoạch kiến trúc và đô thị; dịch vụ kiến trúc; thiết kế nội thất; khảo sát; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính; thiết kế nghệ thuật đồ họa.

---

(210) **4-2020-08182**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 20.5.25; A26.4.18; 7.15.6
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BAO BÌ ĐỨC TUẤN PHÁT (VN)
802/11 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng nhựa.

---

(210) **4-2020-08183**

(540)

REDUPAIN

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08184**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.3; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.5
(591) Da cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI FRAN HT (VN)
Số 48, ngách 3, ngõ 260, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y

tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trúng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán: thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2020-08185**

(540)

ECOGLEE

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm làm sạch cơ thể diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch tay dạng nước rửa tay không dùng thuốc; mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08186**

(540)

ECOGLEE

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, khẩu trang y tế, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2020-08187**

(540)

EKOGRU

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch cơ thể diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch tay dạng nước rửa tay không dùng thuốc; mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08188**

(540)

EKOGRU

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, khẩu trang y tế, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2020-08189**

(540)

RUSARA

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch cơ thể diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch tay dạng nước rửa tay không dùng thuốc; mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08190**

(540)

RUSARA

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, khẩu trang y tế, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2020-08191**

(540)

GKVIN

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch cơ thể diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch tay dạng nước rửa tay không dùng thuốc; mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08192**

(540)

GKVIN

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, khẩu trang y tế, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2020-08193**

(540)

GSUNS

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch cơ thể diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch tay dạng nước rửa tay không dùng thuốc; mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08194**

(540)

GSUNS

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, khẩu trang y tế, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2020-08195**

(540)

ACOVID

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch cơ thể diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch tay dạng nước rửa tay không dùng thuốc; mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08196**

(540)

ACOVID

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, khẩu trang y tế, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2020-08197**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1
(591) Hồng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÁNH ĐỎ (VN)
30 Phạm Cự Lượng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

---

(210) **4-2020-08198**

(540)

BEPLIMO

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2020-08199**

(540)

BONSPRI

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2020-08200**

(540)

BEMYCEL

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2020-08201**

(540)

DÌ TÁM QUỐC CƯỜNG 2

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MAI TẤN LỘC (VN)
24/7 đường Trần Đồng, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2020-08202**

(540)

DINOREX

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Đường Phan Văn Đối, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát; nước uống; đồ uống không cồn; nước tăng lực đóng chai có ga và không có ga; nước tăng lực đóng lon có ga và không có ga; nước giải khát có chứa nha đam, chanh dây và các loại hạt khác (đồ uống)

---

(210) **4-2020-08203**

(540)

MUMKID
SIRO ĂN NGON

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.5.6; 2.9.14; A2.9.15; 2.9.1
(591) Vàng, trắng, hồng, xanh, tím, da.
(731) CÔNG TY TNHH HỒNG Ý (VN)
456 Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2020-08204**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh lá non, đỏ, trắng, gỗ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THỂ CHẤT THANH THIẾU NIÊN NAM VIỆT NAM (VN)
325 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người luyện tập thể thao.

---

(210) **4-2020-08205**

(540)

TYRANEX

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Đường Phan Văn Đối, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát; nước uống; đồ uống không cồn; nước tăng lực đóng chai có ga và không có ga; nước tăng lực đóng lon có ga và không có ga; nước giải khát có chứa nha đam, chanh dây và các loại hạt khác (đồ uống)

---

(210) **4-2020-08206**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 18.3.21; A26.4.18; 26.3.4; 25.5.2; A26.3.6; 10.5.25
(591) Đỏ, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TRUNG (VN)
Lô H, đường số 6, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2020-08207**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.1
(591) Đỏ đô, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM QUẢN LÝ KHÁCH HÀNG VIỆT NAM (VN)
13 đường 37 khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; các dịch vụ của các kỹ sư thực hiện các đánh giá, ước tính, nghiên cứu và báo cáo trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ; dịch vụ cài đặt và bảo trì phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2020-08208**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.11
(591) Xanh dương, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CLOUD PRO (VN)
13 đường 37 khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; các dịch vụ của các kỹ sư thực hiện các đánh giá, ước tính, nghiên cứu và báo cáo trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ; dịch vụ cài đặt và bảo trì phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2020-08209**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) KHỔNG TƯỜNG PHÁT (VN)
237/6-8 đường Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Đèn chớp (tín hiệu phát sáng thuộc nhóm này).

---

(210) **4-2020-08210**

(540)

TAIYANG

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) KHỔNG TƯỜNG PHÁT (VN)
237/6-8 đường Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn ô tô; đèn pha cho ô tô; đèn cho tín hiệu định hướng của ô tô.

---

(210) **4-2020-08212**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.1.6; A7.5.6; 7.5.5; A5.5.20
(591) Vàng, đỏ, đen, nâu, xanh lá, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM XANH (VN)
63/3 tổ 15, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; mì sợi; nui (mì ống); bún khô; phở khô, tương ớt.

---

(210) **4-2020-08213**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6; 24.1.1; 25.7.25
(591) Đen, vàng nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ROSSA PHARMA (VN)
35/9B Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, giới thiệu và trưng bày sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-08215**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.1; A26.4.5
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÔ LƯƠNG KIM BẢO (VN)
106B Hương Lộ 14, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Khẩu trang bảo hộ lao động.

Nhóm 10: Khẩu trang dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: khẩu trang dùng cho mục đích y tế, khẩu trang bảo hộ lao động; tổ chức sự kiện giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(210) **4-2020-08216**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 24.1.1; 5.13.25; A1.1.10; A1.1.3; 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10
(591) Vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHÁCH SẠN ENJOY (VN)
Số 166-168 đường số 7, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar (quán rượu).

---

(210) **4-2020-08220**

(540)

TUNG FAT TO

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LÊ THỊ THANH TUYỀN (VN)
Số 26 đường Giồng Dứa, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng bán các thực phẩm đã chế biến sẵn (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2020-08222**

(540)

AKIRA

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPM (VN)
Tầng 4, số 225A Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; giải trí.

---

(210) **4-2020-08223**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.2; 2.9.1; A26.11.12; A2.3.18; 2.9.21
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC GIA ĐÌNH HT CARE (VN)
Số nhà 667 đường Lý Thái Tổ, tổ 10, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2020-08224**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 21.3.1; 1.15.23
(731) NGUYỄN QUỐC NINH (VN)
Số nhà 7 ngõ 63/33/44 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2020-08225**

(540)

Vpeople

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm (chương trình) máy tính; phần mềm máy tính phục vụ cho việc truyền tải thông tin, văn bản, hình ảnh, âm thanh, video thông qua internet; phần mềm bảo mật cho các ứng dụng truyền tải thông tin, văn bản, hình ảnh, âm thanh, video thông qua internet; phần mềm thực tế ảo; phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm phục vụ cho các công nghệ: dữ liệu lớn, khai phá dữ liệu và phân tích dữ liệu (big data, data mining and data analytics), chuỗi khối (block chain), điện toán đám mây (cloud computing), điện toán lượng tử (quantum computing), điện toán lưới (glid computing), tự động hóa; phần mềm và ứng dụng dành cho điện thoại di động.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền phát dữ liệu; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ điện thoại.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế mạng lưới dịch vụ viễn thông bao gồm các mạng: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; nghiên cứu các công nghệ: thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, khai phá dữ liệu và phân tích dữ liệu (big data, data mining and data - analytics), chuỗi khối (block chain), điện toán đám mây (cloud eomputing), điện toán lượng tử (quantum computing), điện toán lưới (grid computing), tự động hóa; dịch vụ bảo trì, nâng cấp phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì, nâng cấp phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn về bảo mật dữ liệu máy tính, internet; dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì hệ thống công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2020-08226**

(540)

VinChat

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm (chương trình) máy tính; phần mềm máy tính phục vụ cho việc truyền tải thông tin, văn bản, hình ảnh, âm thanh, video thông qua internet; phần mềm bảo mật cho các ứng dụng truyền tải thông tin, văn bản, hình ảnh, âm thanh, video thông qua internet; phần mềm thực tế ảo; phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm phục vụ cho các công nghệ: dữ liệu lớn, khai phá dữ liệu và phân tích dữ liệu (big data, data mining and data analytics), chuỗi khối (block chain), điện toán đám mây (cloud computing), điện toán lượng tử (quantum computing), điện toán lưới (glid computing), tự động hóa; phần mềm và ứng dụng dành cho điện thoại di động.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền phát dữ liệu; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ điện thoại.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế mạng lưới dịch vụ viễn thông bao gồm các mạng: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; nghiên cứu các công nghệ: thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, khai phá dữ liệu và phân tích dữ liệu (big data, data mining and data - analytics), chuỗi khối (block chain), điện toán đám mây (cloud computing), điện toán lượng tử (quantum computing), điện toán lưới (grid computing), tự động hóa; dịch vụ bảo trì, nâng cấp phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì, nâng cấp phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn về bảo mật dữ liệu máy tính, internet; dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì hệ thống công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2020-08227**

(540)

Vsocial

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm (chương trình) máy tính; phần mềm máy tính phục vụ cho việc truyền tải thông tin, văn bản, hình ảnh, âm thanh, video thông qua internet; phần mềm bảo mật cho các ứng dụng truyền tải thông tin, văn bản, hình ảnh, âm thanh, video thông qua internet; phần mềm thực tế ảo; phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm phục vụ cho các công nghệ: dữ liệu lớn, khai phá dữ liệu và phân tích dữ liệu (big data, data mining and data analytics), chuỗi khối (block chain), điện toán đám mây (cloud computing), điện toán lượng tử (quantum computing), điện toán lưới (glid computing), tự động hóa; phần mềm và ứng dụng dành cho điện thoại di động.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền phát dữ liệu; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ điện thoại.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế mạng lưới dịch vụ viễn thông bao gồm các mạng: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; nghiên cứu các công nghệ: thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, khai phá dữ liệu và phân tích dữ liệu (big data, data mining and data - analytics), chuỗi khối (block chain), điện toán đám mây (cloud computing), điện toán lượng tử (quantum computing), điện toán lưới (grid computing), tự động hóa; dịch vụ bảo trì, nâng cấp phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì, nâng cấp phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn về bảo mật dữ liệu máy tính, internet; dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì hệ thống công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2020-08228**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh coban, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỮU THÀNH (VN)
Số 148 Kinh Dương Vương (thửa đất số 30-B7 tờ bản đồ số 00), phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu phụ tùng ô tô, xe máy.

---

(210) **4-2020-08229**

(540)

HONOR MagicVision

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, P.R. China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); đồng hồ thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); phần cứng máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; màn hình hiển thị phẳng; màn hình hiển thị phẳng có thể uốn dẻo cho máy vi tính; máy vi tính xách tay; máy vi tính xách tay cỡ nhỏ; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; bàn phím máy vi tính; chuột (thiết bị

ngoại vi máy vi tính); chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda]; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; máy vi tính trạm không có ổ cứng; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; máy vi tính có thể đeo; ứng dụng phần mềm cho điện thoại thông minh, có thể tải về; màn hình tinh thể lỏng cỡ lớn (màn lcd); thiết bị nhận diện khuôn mặt; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; điện thoại thông minh; vòng deo tay điện tử để theo dõi hoạt động; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị liên lạc mạng; mô đem; tổng đài điện thoại; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; gậy dùng để tự chụp ảnh được sử dụng cho điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại di động; diện thoại thông minh đeo tay; tai nghe; tai nghe thực tế ảo; thiết bị truyền phát âm thanh; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị video giám sát; màn hiển thị video có thể đeo; thiết bị thu hình; thiết bị thu hình trên ô tô; thiết bị thu hình độ phân giải cao; thiết bị thu hình có màn hình tinh thể lỏng (lcd); máy ảnh [chụp ảnh]; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; thiết bị phân tích không khí; dây cáp usb; màn hình video; thẻ vi mạch điện tử; màn hình cảm ứng; phích cắm điện; bộ biến năng; pin, điện; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính.

---

(210) **4-2020-08230**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.13.4; A3.13.24; 4.5.13; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CUNG ỨNG SSC (VN)
Nhà 1C8 khu C khu tập thể Học viện An Ninh, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê kho bãi.

---

(210) **4-2020-08231**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.13.4; A3.13.24; 4.5.13
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CUNG ỨNG SSC (VN)
Nhà 1C8 khu C khu tập thể Học viện An Ninh, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và cho thuê kho bãi.

---

(210) **4-2020-08232**

(540)

OPTODISC

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) WAYTECH MEDIA COMPANY LIMITED (TW)
No.5, LN. 86, SEC. 3, minzu rd., zhongli dist., taoyuan city 32051, taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Đĩa compắc [nghe-nhìn]; đĩa compắc [bộ nhớ chỉ đọc]; đĩa quang; ổ đĩa cho máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; ổ đĩa quang; ổ cứng thể rắn (ssd); bộ nhớ flash; thẻ nhớ flash.

---

(210) **4-2020-08235**

(540)

BKZ

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) JIN, SHANYING (KR)
411-19, Baran-ro, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 26: Khóa kéo dùng cho túi; khóa trượt [khóa kéo]; khóa kéo; dây khóa kéo.

---

(210) **4-2020-08237**

(540)

MAKIO
MORE THAN EXPECTED

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 6.1.2; 26.1.2; 5.5.19; A5.5.22; A24.15.7
(591) Đỏ, trắng, xanh lam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MAKIO VIỆT NHẬT (VN)
Căn số 5 nhà A, dự án khu nhà ở 86 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột bả.

Nhóm 35: Mua bán sơn, bột bả.

---

(210) **4-2020-08238**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.19; 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24
(731) ZHEJIANG YINGKE INDUSTRY & TRADE CO., LTD. (CN)
The 2nd floor of the 1 # Factory, F-002-04 Plot, Jinxi East District, Tangxi Town, Wucheng District, Jinhua City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp/nông cụ, trừ loại thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay, trừ loại thao tác thủ công; máy xén cỏ; máy cắt và thu hoạch cỏ; cái bừa; kéo điện.

---

(210) **4-2020-08239**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; 26.3.23
(731) CHONGQING MACIO HOUSEHOLD FURNITURE CO., LTD. (CN)
Building 2-1, No.66 Cinnamon Avenue, Jieshi Town, Banan District, Chongqing City, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ nhiều ngăn; đồ đạc văn phòng; bàn; đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ và tre, tủ đựng; ghế [ngồi]; bàn làm việc khi đứng; giường; đồ đạc bằng kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cho thuê kệ, giá bán hàng.

---

(210) **4-2020-08240**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT HOME & HOME (VN)
Số 21/46, đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Ghế bành; giát giường; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường; tủ sách; giá đỡ khung ảnh; tấm bọc giảm va đập dùng cho cũi trẻ em, trừ bộ đồ giường; đồ gỗ mỹ thuật;

tủ đựng thuốc; bàn để máy tính có bánh xe [đồ đạc]; giá để máy tính có bánh xe [đồ đạc]; ghế [ngồi]; ghế dài; hòm đựng cho đồ chơi; tủ đựng cho đồ chơi; tủ đựng quần áo; tủ đựng nhiều ngăn kéo; giá để quần áo; khung treo trang phục; quầy hàng [dạng bàn]; quầy thu tiền [dạng bàn]; vật dụng cất giữ quần áo [tủ đựng quần áo]; tủ đựng; ghế xếp; ghế võng; bàn làm việc; bàn làm việc khi đứng; ghế đi văng; trường kỷ, ghế dài; cửa cho đồ đạc; cánh cửa cho đồ đạc; chân đồ nội thất (dạng ngắn); tủ nhiều ngăn; ghế để chân; phụ kiện lắp ráp cửa sổ, không bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; ghế ngồi; ghế bằng kim loại; tủ nhiều ngăn; tủ ly; bàn; bàn bằng kim loại; tủ đựng quần áo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2020-08241**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.6; 1.15.23; A25.7.6; 1.15.15
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) LUBRITRADE HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
408 North Bridge Road #04-01 Lubritrade Building Singapore 188725
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2020-08242**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; A26.11.9; A26.4.18; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)
102/31 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo (trang phục).

---

(210) **4-2020-08243**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.11.9; 26.15.15; 1.15.23
(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)
102/31 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo (trang phục).

---

(210) **4-2020-08244**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; 26.1.1; A26.11.9; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)
102/31 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo (trang phục).

---

(210) **4-2020-08245**

(540)

CRAFTSMAN

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) STANLEY BLACK & DECKER, INC. (US)
1000 Stanley Drive, New Britain, Connecticut 06053, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Công cụ chạy điện, cụ thể là máy khoan, máy bắt vít, máy khoan búa, chìa vặn vít, máy mài, máy mài góc, máy chà nhám, máy cưa đĩa, máy cưa soi, máy cưa kiểu pittông, máy cưa vòng, máy đóng đinh, máy giập ghim và công cụ tạo rung đa năng; phụ tùng dùng với công cụ chạy điện, cụ thể là mũi khoan, bộ mũi khoan, cơ cấu dẫn hướng cho mũi khoan, mâm cặp mũi khoan, bánh cước và đĩa chải, đĩa mài, đĩa nhám và lưỡi cắt.

---

(210) **4-2020-08246**

(540)

CRAFTSMAN

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) STANLEY BLACK & DECKER, INC. (US)
1000 Stanley Drive, New Britain, Connecticut 06053, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Pin và thiết bị sạc pin để dùng với công cụ chạy điện; dụng cụ đo độ cao bằng laze.

---

(210) **4-2020-08247**

(540)

CRAFTSMAN

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) STANLEY BLACK & DECKER, INC. (US)
1000 Stanley Drive, New Britain, Connecticut 06053, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Thùng đựng hàng bằng chất dẻo dùng để cất trữ dụng cụ.

---

(210) **4-2020-08248**

(540)

JAPANANO

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CEOPRO VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngách 29/14 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; phủ bóng; sơn trang trí; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2020-08249**

(540)

PEXPAINT

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CEOPRO VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngách 29/14 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; phủ bóng; sơn trang trí; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2020-08250**

(540)

OFILA

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CEOPRO VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngách 29/14 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; phủ bóng; sơn trang trí; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2020-08251**

(540)

THEONE

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CEOPRO VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngách 29/14 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; phủ bóng; sơn trang trí; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2020-08252**

(540)

VUA SON NHA

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CEOPRO VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngách 29/14 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; phủ bóng; sơn trang trí; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2020-08253**

(540)

CRAFTSMAN

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) STANLEY BLACK & DECKER, INC. (US)
1000 Stanley Drive, New Britain, Connecticut 06053, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Đèn pha cầm tay (chạy điện và/hoặc chạy pin); đèn led chiếu sáng cục bộ cầm tay.

---

(210) **4-2020-08254**

(540)

OSTEOHESIVE

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) DEPUY SYNTHES, INC. (US)
700 Orthopaedic Drive Warsaw, Indiana 46582 United States
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Mô cấy chỉnh hình làm bằng vật liệu nhân tạo; lớp phủ được bán như một thành phần không thể thiếu của mô cấy chỉnh hình nhân tạo.

---

(210) **4-2020-08255**

(540)

CRAFTSMAN

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) STANLEY BLACK & DECKER, INC. (US)
1000 Stanley Drive, New Britain, Connecticut 06053, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay [thao tác thủ công], cụ thể là cờ lê, chìa vặn hai chiều, đầu chìa kẹp dạng ống, bộ chìa vặn hai chiều, bộ đầu chìa kẹp dạng ống, và bộ nối và bộ phận kéo dài dùng với bộ chìa vặn hai chiều và bộ đầu chìa kẹp dạng ống.

---

(210) **4-2020-08256**

(540)

SHAREHOLDER

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12

(731) DANIEL NICOLAS DAGHER (LB)
Building: Promenade 8, Colonnades Avenue, Waterfront - Dbayeh city, Lebanon

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ mặt trời; dây đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay làm bằng da hoặc vải; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2020-08257**

(540)

LENOX

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) THE BLACK & DECKER CORPORATION (US)
701 East Joppa Road, Towson, Maryland 21286 USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Cưa tay; kéo cắt tôn [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt ống [công cụ cầm tay]; tua vít [không dùng điện]; dao và lưỡi cắt đa dụng [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2020-08258**

(540)

BẢO TÍN MINH CHÂU
UY TÍN – SÁNG TẠO – CẢM XÚC

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 phố Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây chuyền (đồ kim hoàn); vòng đeo tay (đồ kim hoàn).

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây chuyền, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2020-08259**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A17.2.2; A26.4.18; 26.4.1; 5.7.3
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 phố Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây chuyền (đồ kim hoàn); vòng đeo tay (đồ kim hoàn).

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây chuyền, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2020-08260**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A17.2.2; 26.4.1; A26.4.18; 25.5.1
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 phố Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây chuyền (đồ kim hoàn); vòng đeo tay (đồ kim hoàn).

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây chuyền, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2020-08261**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A17.2.2; 26.4.1; 25.5.1; 2.9.1
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 phố Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây chuyền (đồ kim hoàn); vòng đeo tay (đồ kim hoàn).

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây chuyền, vòng đeo tay

---

(210) **4-2020-08262**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A17.2.2; 26.4.1; A26.4.18; 25.5.1
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, hồng, tím, xanh nước biển, xanh ngọc, xanh lá cây, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 phố Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây chuyền (đồ kim hoàn); vòng đeo tay (đồ kim hoàn).

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây chuyền, vòng đeo tay

---

(210) **4-2020-08263**

(540)

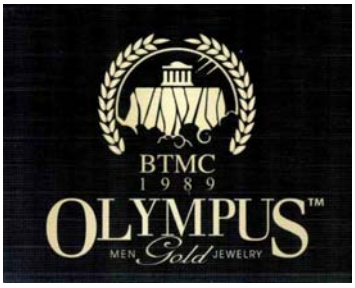

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 6.1.2; 5.13.1; 7.1.6; 7.1.3; 7.5.5; A7.5.6
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 phố Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây chuyền (đồ kim hoàn); vòng đeo tay (đồ kim hoàn).

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây chuyền, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2020-08264**

(540)

BTMC Jewelry CENTER

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 phố Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây chuyền (đồ kim hoàn); vòng đeo tay (đồ kim hoàn).

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây chuyền, vòng đeo tay

---

(210) **4-2020-08278**

(540)

FATMAX

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) STANLEY BLACK & DECKER, INC. (US)
1000 Stanley Drive, New Britain, Connecticut 06053, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Cưa cầm tay; cưa cắt sắt [dụng cụ cầm tay]; cưa hình cung; thanh đa năng vận hành bằng tay [dụng cụ cầm tay]; búa [dụng cụ cầm tay]; dao đa dụng [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đục; kéo cắt tôn [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2020-08279**

(540)

Nhà hàng chay
KHÔNG ƯU PHIỀN

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LƯU PHƯỚC SANG (VN)
53 đường số 22, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng chay; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-08280**

(540)

YINGKE

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18; 3.7.19; A3.7.24
(591) Đen, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH HUY NGHỊ HỒNG PHÁT (VN)
Tầng 14, toà nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy móc, phụ tùng máy móc nông nghiệp (như bộ hơi, bình xăng, máy nổ).

---

(210) **4-2020-08282**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 5.7.18; 2.5.2; 2.5.1; 2.1.1
(591) Trắng, xanh dương, vàng, đồng, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm từ sữa; sữa chua.

---

(210) **4-2020-08283**

(540)

GREEN FOODS
Restaurant

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Vàng chanh, đỏ đô.
(731) CÔNG TY TNHH CENTRAL RETAIL (VN)
Số 117 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản, thực phẩm, thịt, rau, củ, quả chưa qua chế biến và đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-08298**

(540)

CharisLuxury

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA QUỐC TẾ CHARIS LUXURY (VN)
Số 25 Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng.

---

(210) **4-2020-08299**

(540)

Charis Luxury

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA QUỐC TẾ CHARIS LUXURY (VN)
Số 25 Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng.

---

(210) **4-2020-08300**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 2.9.10; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA QUỐC TẾ CHARIS LUXURY (VN)
Số 25 Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng.

---

(210) **4-2020-08303**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; A26.11.9; 24.15.21; A24.15.7
(731) HỘ KINH DOANH MAI THỊ KIM LIÊN (VN)
Số 5, ngõ 390, Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần dài, quần đùi, áo khoác ngoài, áo thun ngắn tay.

---

(210) **4-2020-08304**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.1.18; 25.3.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ÚC ĐẠI LỢI (VN)
63 Hà Huy Tập, khối phố Phương Hòa Nam, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

---

(210) **4-2020-08305**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.4.2
(591) Vàng.
(731) NGUYỄN BẢO HỌP (VN)
381 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn bóng, sơn mờ, sơn pu, vecni.

---

(210) **4-2020-08306**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.1; 26.11.3; 26.15.15
(591) Vàng, đỏ, xanh.
(731) NGUYỄN BẢO HỌP (VN)
381 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn bóng, sơn mờ, sơn pu, vecni.

---

(210) **4-2020-08307**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.15.15; 26.4.2; 1.5.1; A1.1.3; A1.13.10
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT QUÀ TẶNG VÀ ĐỒNG PHỤC NGÔI SAO XANH (VN)
98, đường 19, KDC Vạn Phát, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2020-08308**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.2; A1.1.10; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT QUÀ TẶNG VÀ ĐỒNG PHỤC NGÔI SAO XANH (VN)
98, đường 19, KDC Vạn Phát, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; may quần áo.

---

(210) **4-2020-08309**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; A3.11.3; 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN Ô MÔN (VN)
Số 83, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Châu Văn Liêm, quận ô Môn, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2020-08310**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.7; 8.7.5; A11.1.6; 26.1.1; A26.1.18; 25.5.2
(591) Vàng, xanh dương, đỏ, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN ÁNH NGUYỆT (VN)
Số 115 đường Cao Văn Lầu, khóm 3, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; quán bún bò cay.

---

(210) **4-2020-08311**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG TIMTAY (VN)
20/9 Nguyễn Bính, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2020-08312**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 6.1.2; 5.7.1; A1.1.10; A1.1.4; 26.1.1
(731) HOÀNG THỊ MỸ PHƯƠNG (VN)
1A/10 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê.

---

(210) **4-2020-08313**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A15.9.10; 1.15.3
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH EVIDA (VN)
Lầu 1, 170- 171Bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình hiển thị; thiết bị sạc; thiết bị sạc năng lượng điện; tấm panen năng lượng điện; các ứng dụng (app), phần mềm ứng dụng.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe máy; xe đạp điện, xe đạp; xe scooter điện (electric scooters); xe đạp điện.

Nhóm 37: Dịch vụ sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ sạc pin điện thoại di động; dịch vụ sạc xe điện; cho thuê máy rửa bát đĩa; cho thuê máy giặt là.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ.

Nhóm 42: Phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử; cho thuê phần mềm máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; dịch vụ mã hóa dữ liệu.

Nhóm 43: Cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê thiết bị chiếu sáng, không dùng cho trường quay hoặc nhà hát.

Nhóm 45: Cho thuê trang phục (quần áo, giày dép); cho thuê trang sức.

---

(210) **4-2020-08314**

(540)

KORE

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH VIKORE PHÚ THỌ (VN)
Lô B6, KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 09: Khẩu trang bảo hộ lao động.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-08315**

(540)

VIKORE

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH VIKORE PHÚ THỌ (VN)
Lô B6, KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 09: Khẩu trang bảo hộ lao động.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-08316**

(540)

SARANGVIP

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH VIKORE PHÚ THỌ (VN)
Lô B6, KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 09: Khẩu trang bảo hộ lao động.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-08317**

(540)

(220) 12.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 24.5.1; 26.1.1; 1.15.23
(591) Xanh thẫm, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP AGRITECH (VN)
Số 3 hẻm/72/109/6 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn kỹ thuật nông nghiệp.

---

(210) **4-2020-08320**

(540)

Cocobebe

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Hồng phấn, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUỐC HƯNG (VN)
490A Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo may sẵn; đồng phục; quần áo lót; giày; mũ.

---

(210) **4-2020-08321**

(540)

B
BASIC

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUỐC HƯNG (VN)
490A Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo may sẵn; đồng phục; quần áo lót; giày; mũ.

---

(210) **4-2020-08322**

(540)

Nhà Hàng
PHƯƠNG XƯA

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, vàng.
(731) HOÀNG THỊ MAI PHƯƠNG (VN)
86 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-08323**

(540)

NHÀ HÀNG PHƯƠNG XƯA
P
Công ty TNHH MTV Phương Xưa

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.5; 26.1.1; A5.5.20; A5.5.21; 25.1.9
(591) Cam đất, nâu, vàng nhạt.
(731) HOÀNG THỊ MAI PHƯƠNG (VN)
86 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-08324**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(731) WINGS KOREA CO., LTD (KR)
Rm.139,59,Donhwamun-ro 11ga-gil, Jongno-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đệm dùng đi picnic, đệm ghế, đệm, gối, tấm trải dùng để ngủ, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2020-08327**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.2; 4.5.3; A24.15.7
(591) Vàng nghệ, đen.
(731) HỘ KINH DOANH VINYASA YOGA (VN)
116 (đường hẽm 12), tổ 59, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn tập yoga; phòng tập yoga; dịch vụ câu lạc bộ thể dục, thể thao nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe; huấn luyện viên thể dục.

---

(210) **4-2020-08328**

(540)

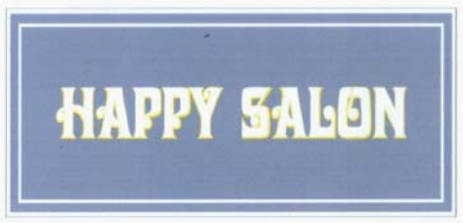

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.2
(591) Trắng, xám đen, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN ĐÌNH HÙNG (VN)
Tổ 10, khu 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2020-08329**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 21.1.13; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ORIENT COUNSEL (VN)
Phòng 4.20, tầng 4, 151-155 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý.

---

(210) **4-2020-08330**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A26.4.6; 26.7.25; 26.4.12; 25.7.25
(591) Đỏ, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ANH KHẢI KÝ (VN)
92 Nguyễn Thị Tú, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt viên; xúc xích; thịt bò viên; thịt, đóng hộp; thịt đã được bảo quản; thực phẩm được chế biến từ thịt; khô gà; khô bò; khô heo; tôm sấy khô; khô trâu; khô mực; chà bông gà.

Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi: thanh long, bơ, mít, sung Mỹ, bưởi, đu đủ, dứa, hồng xiêm, xoài.

Nhóm 35: Mua bán khô gà; khô heo, khô trâu, tôm sấy khô, chà bông gà, cơm cháy khô gà, đường, sữa, nước ép trái cây, rượu, bia, cà phê, chè, bánh ngọt và kẹo, mật ong, nước xốt (gia vị), gia vị, rau củ quả, trái cây, thực phẩm đông lạnh như: thịt gà đông lạnh, thịt trâu bò đông lạnh, cá.

---

(210) **4-2020-08331**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) ĐINH XUÂN VŨ (VN)
Số 24 liền kề 15, khu đô thị Xa La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bút máy; mực; bảng đen; phấn viết; bút màu (bút sáp); ngòi bút.

---

(210) **4-2020-08332**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; A24.15.7
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG LIỆU PHÁP HLP (VN)
43/5 Hậu Giang, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Hương liệu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu).

---

(210) **4-2020-08334**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A14.5.2; A14.5.3; A1.1.10; A1.1.2; 3.7.17; 24.17.20
(591) Vàng cam, tím than, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH NGÔI SAO MAY MẮN (VN)
Số 35 ngõ 169A đường Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; dịch vụ xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách.

---

(210) **4-2020-08335**

(540) **Medarav**

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) HOÀNG XUÂN HOAN (VN)
Số 126, phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-08336**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.13.1; A1.13.10; 1.5.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH (VN)
Tổ dân phố Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm.

Nhóm 25: Khẩu trang vải; quần áo; mũ nón; găng tay; tất chân.

---

(210) **4-2020-08337**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.13.1; A1.13.10; 1.5.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH (VN)
Tổ dân phố Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm.

Nhóm 25: Khẩu trang vải; quần áo; mũ nón; găng tay; tất chân.

---

(210) **4-2020-08338**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Vàng, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HANA GROUP (VN)
Số 10/61 đường Đào Duy Từ, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; giấm ăn; nước xốt (gia vị), đồ gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2020-08339**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.7; A25.7.2; 25.5.25; 26.4.9
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, hồng đậm, hồng nhạt, cam, tím, xám.
(731) NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG SINH (VN)
Số 317 lô D, chung cư Lạc Long Quân cũ, đường Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

---

(210) **4-2020-08340**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.8; 4.5.3; 2.9.4; 24.1.1; 5.7.1; 5.7.6
(591) Trắng, vàng gold, nâu, đỏ tươi chuyển sắc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LONG SƠN (VN)
Lô III- 23A. đường 19/5A, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; trái cây được bảo quản; trái cây đóng hộp.

Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2020-08341**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.8; 4.5.3; 2.9.4; 24.1.1; 5.7.1; 5.7.6
(591) Trắng, vàng gold, nâu, đỏ tươi chuyển sắc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LONG SƠN (VN)
Lô III - 23A, đường 19/5A, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; trái cây được bảo quản; trái cây đóng hộp.

Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2020-08342**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 15.7.1; 2.9.22
(591) Xanh nước biển, trắng, bạc.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HADUCO (VN)
Số 21/71 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(210) **4-2020-08344**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.5
(731) PHAN HÀNG BÌNH (VN)
24 Thái Phiên, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thể thao, giày thể thao, tất (vớ), vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], bao cát đấm bốc; tấm đệm chuyên dụng trong quyền anh và võ thuật, cụ thể là đích đá, đích đấm; dây nhảy [dụng cụ thể thao hoặc dùng cho trò chơi], dây đàn hồi để tập thể dục, quả tạ tay, tạ chân.

---

(210) **4-2020-08345**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.5; A2.1.16; 2.1.8; A2.1.24
(731) PHAN HÀNG BÌNH (VN)
24 Thái Phiên, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thể thao, giày thể thao, tất (vớ), vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], bao cát đấm bốc; tấm

đệm chuyên dụng trong quyền anh và võ thuật, cụ thể là đích đá, đích đấm; dây nhảy [dụng cụ thể thao hoặc dùng cho trò chơi], dây đàn hồi để tập thể dục, quả tạ tay, tạ chân.

---

(210) **4-2020-08346**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.1
(731) NGÔ NGỌC HÙNG ANH (VN)
198/5 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), tất (vớ), túi xách, va li, túi du lịch, ba lô, ví bỏ túi, bóp ví cầm tay.

---

(210) **4-2020-08347**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; A24.15.7; 8.3.1
(591) Vàng, nâu đậm, nâu nhạt, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM QUANG MINH (VN)
934D1 đường D, khu công nghiệp Cát Lái (cụm 2), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa bắp; sữa đậu xanh; sữa đậu nành.

---

(210) **4-2020-08348**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1; 24.17.5; 24.1.1
(591) Xanh lam sẫm, vàng, hổ phách, trắng, xanh lá cây, đỏ, bạc.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM QUANG MINH (VN)
934D1 đường D, khu công nghiệp Cát Lái (cụm 2), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng thiên nhiên đóng chai; nước uống đóng chai; nước ngọt; nước giải khát lên men (không có cồn); đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2020-08349**

(540)

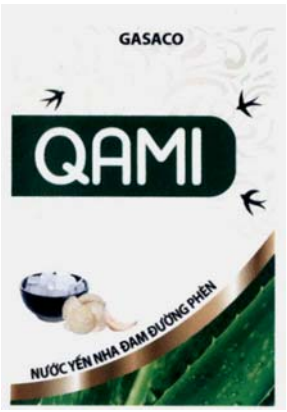

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.3.1; A26.3.6
(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, be, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM QUANG MINH (VN)
934D1 đường D, khu công nghiệp Cát Lái (cụm 2), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn (nước yến giải khát), đồ uống không chứa cồn; nước (đồ uống).

---

(210) **4-2020-08350**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A2.1.16; 2.1.8; A11.3.3; 24.15.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC AN (VN)
Lô B 1-R6-K3-K4 + B1-R6-14 tầng B1-R6 tòa nhà Vincom Mega Mall - Royal City 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; dịch vụ phòng tập gym; câu lạc bộ yoga; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ].

---

(210) **4-2020-08351**

(540)

TOLIROMA

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TRẦN ĐỨC TÔN (VN)
299 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Găng tay cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; mặt nạ gây mê; nhiệt kế cho mục đích y tế; khẩu trang dành cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo; váy; mũ; giày; dép; khẩu trang (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đại lý xuất khẩu, dịch vụ đại lý nhập khẩu các mặt hàng sau: găng tay cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế, mặt nạ gây mê, nhiệt kế cho mục đích y tế, khẩu trang dành cho mục đích y tế, quần áo, váy, mũ, giày, dép, khẩu trang (trang phục).

---

(210) **4-2020-08352**

(540)

PURETE

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH RIKEN VIỆT NAM (VN)
Một phần lô CN17, đường N2 và đường số 4, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy lăn sơn; máy phun sơn; máy chế biến gỗ.

---

(210) **4-2020-08353**

(540)

RICHFRUITS

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH RIKEN VIỆT NAM (VN)
Một phần lô CN17, đường N2 và đường số 4, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy lăn sơn; máy phun sơn; máy chế biến gỗ.

---

(210) **4-2020-08354**

(540)

MOTMAC

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH RIKEN VIỆT NAM (VN)
Một phần lô CN17, đường N2 và đường số 4, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến gỗ; máy chà nhám gỗ; máy bào gỗ; thiết bị mài mòn dùng điện (máy mài).

---

(210) **4-2020-08355**

(540)

WOLFRIKEN

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A17.2.2; 3.1.8; 3.1.16; 24.1.1; 25.1.6; A1.1.10; A1.1.5
(731) CÔNG TY TNHH RIKEN VIỆT NAM (VN)
Một phần lô CN17, đường N2 và đường số 4, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Giấy nhám; vải nhám; sáp đánh bóng; bột mài; chất mài mòn (silic cacbua); vật liệu mài mòn.

Nhóm 07: Máy bào gỗ; máy cắt, thiết bị hàn; máy mạ điện; máy thủy lực; van (bộ phận của máy); máy cắt kính; máy cắt đá; máy làm dăm gỗ; máy mài.

---

(210) **4-2020-08356**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.2.7
(731) JC KOREA CORP (KR)
77, Deokcheon-ro 72beon-gil, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Móng tay, móng chân nhân tạo; hình dán nghệ thuật cho móng; đầu móng tay giả; hình dán trang trí cho móng; sơn lót móng (mỹ phẩm); các chế phẩm mỹ phẩm làm chắc khỏe móng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng móng; dầu làm bóng móng; sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng; gel làm móng; chế phẩm tẩy gel làm móng; nước sơn bóng phủ móng; kem dưỡng móng dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ dùng cho móng; chế phẩm tẩy nước làm bóng móng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc móng; chất dính để cố định móng giả hoặc lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm làm bóng móng; nước sơn móng màu, lông mi giả; móng chân giả; kem mỹ phẩm bôi tay; hình dán nghệ thuật cho móng chân; bông gòn cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng việc vận hành trung tâm mua sắm trực tuyến toàn diện; dịch vụ bán lẻ, bán buôn, và bán lẻ trực tuyến các sản phẩm: móng tay móng chân nhân tạo, hình dán nghệ thuật cho móng, đầu móng tay giả, hình dán trang trí

cho móng, sơn lót móng (mỹ phẩm), các chế phẩm mỹ phẩm làm chắc khỏe móng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng móng, dầu làm bóng móng, sơn móng, chế phẩm tẩy sơn móng, gel làm móng, chế phẩm tẩy gel làm móng, nước sơn bóng phủ móng, kem dưỡng móng dùng cho mục đích mỹ phẩm, nhũ dùng cho móng, chế phẩm tẩy nước làm bóng móng, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc móng, chất dính để cố định móng giả hoặc lông mi giả, chế phẩm mỹ phẩm làm bóng móng, nước sơn móng màu, dụng cụ giữa móng, lông mi giả, móng chân giả, kem mỹ phẩm bôi tay, hình dán nghệ thuật cho móng chân, bông gòn cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-08357**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 26.1.1; 3.7.16; A3.7.24
(591) Vàng, đỏ, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ EAGLE (VN)
Số 66 Đinh Tiên Hoàng, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2020-08358**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 18.3.2; 18.3.23
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN HOÀI NHẬT (VN)
Ấp Liên Lộc, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giầy; dép; giầy cao cổ; giầy cao su; giầy thể thao.

---

(210) **4-2020-08359**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 3.7.17; A24.15.7
(591) Nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ MEGASTAR (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(210) **4-2020-08360**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.25; 4.5.21; 16.3.17; A15.9.18
(591) Cam, xanh lá cây, trắng, đen, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GOLDGEN VIỆT NAM (VN)
79/1Q Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá nhằm mục đích giải trí.

---

(210) **4-2020-08362**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ARCHIPLUS (VN)
Tầng 2, tòa nhà CT2 và tòa nhà CT3, dự án tổ hợp thương mại dịch vụ và căn hộ The Pride, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng nội thất và ngoại thất.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế kiến trúc; thiết kế nội ngoại thất công trình xây dựng.

---

(210) **4-2020-08363**

(540)

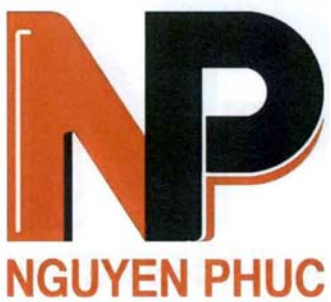

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Cam đất, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN PHÚC (VN)
Số 14C ngách 51 ngõ 521, đường Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực in; chất màu; hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; chất màu nhôm; sơn; véc ni.

---

(210) **4-2020-08364**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 2.9.14; A2.9.15; 26.4.3; 26.2.3; 26.2.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP LENTECH (VN)
64 đường số 2, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm từ bột, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột và tinh bột (không hoạt động tại trụ sở), nguyên liệu thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bao gói sẵn.

---

(210) **4-2020-08365**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.3; 3.7.19; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THIÊN THẢO (VN)
351 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống: dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-08366**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH NGƯỜI NGHĨ & NGƯỜI MƠ (VN)
26BC Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; đầm, váy, áo dài, áo thun.

Nhóm 30: Cà phê, cà phê chưa rang, cà phê rang sẵn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2020-08367**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.6; 3.7.6; 5.3.20; 26.1.1
(591) Cam, trắng.
(731) NINH VĨ SÂM (VN)
95 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt, nội tạng gia súc.

Nhóm 30: Bánh mì.

---

(210) **4-2020-08368**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Xanh lá cây, đỏ, cam.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THU THOAN (VN)
Thôn Dược Thượng, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn nhai cho động vật; cám trộn làm thức ăn cho động vật; bột gạo làm thức ăn cho động vật; thức ăn tăng lực dùng cho động vật; men cho thức ăn động vật; hạt thức ăn cho động vật.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2020-08369**

(540)

LUCKY LUKE

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOBILOTT (VN)
Tầng 5, tòa nhà D4/D6 ngõ 5 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần mềm máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ cổng thông tin điện tử.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ xổ số; dịch vụ vui chơi giải trí có thưởng.

---

(210) **4-2020-08370**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.1; A26.11.12; 26.1.2; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.6
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM DƯỢC PHÚC AN KHANG (VN)
72/12 Nguyễn ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt quần áo.

---

(210) **4-2020-08371**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1
(591) Đen, nâu đỏ, vàng.
(731) GIÁP VĂN HUYỀN (VN)
162 Phố Mới, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, trà chanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-08372**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH CANH NÔNG TỔNG HỢP XUÂN ÁI HÙNG (VN)
Số 28A Khe Sanh, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau tươi, hoa tươi, củ tươi, quả tươi, đồ (quà) lưu niệm.

Nhóm 41: Dịch vụ khu du lịch sinh thái cho mục đích vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn.

Nhóm 45: Cho thuê trang phục; cho thuê đồ trang sức.

---

(210) **4-2020-08373**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; A2.1.18; 2.1.14; 26.1.1; 25.5.2
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, đỏ, nâu, hồng, vàng, xám, đen, trắng, trắng sữa đậm, trắng sữa nhạt.
(731) NGUYỄN QUỐC BẢO (VN)
Số 112 Nguyễn Văn Trỗi, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-08374**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 15.7.1; A5.5.20; A5.5.21; 26.3.1
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VIVA ĐÀ LẠT (VN)
Số 05 Thi Sách, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-08376**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.3.11; 7.1.24; 24.1.1
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MUTOSI (VN)
Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, tập thể Xí nghiệp Vận tải ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp; máy/thiết bị khử trùng bằng ozone hay tia cực tím; điều hòa không khí; thiết bị sấy; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(210) **4-2020-08378**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; A26.11.7; 3.9.1; A3.9.24; 26.15.15; 20.7.1
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOIKOI VIỆT NAM (VN)
63 đường 447, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo tiếng Nhật; hướng dẫn du học; dịch vụ tổ chức giao lưu văn hóa; tổ chức các diễn đàn giáo dục trực tiếp.

---

(210) **4-2020-08380**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.7; 26.1.1; A11.1.6; 8.7.5; A26.4.18
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) BÚN BÒ O CÚC (VN)
69 đường Thăng Long, phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-08381**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A26.11.12; 21.1.17; 15.1.13
(591) Trắng, đen, xanh hoàng hôn, bạc, nâu sẫm.
(731) ĐỖ THỊ MỸ AN (VN)
168/2A Hoàng Hoa Thám, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, dùng làm đồ trang sức, vòng đeo tay (đồ trang sức), dây chuyền (đồ trang sức); đánh giá công việc thương mại; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ hãng thông tin thương mại.

---

(210) **4-2020-08382**

(540)

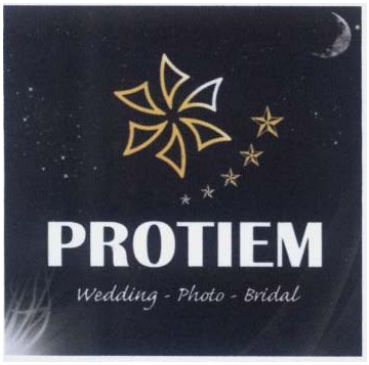

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.7.6; A1.1.10; A1.1.5; A5.5.20; A5.5.21; 21.1.17
(591) Đen, trắng, vàng, xám trắng.
(731) PHẠM NGỌC TIỀM (VN)
Thôn Tây Thành, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Quay phim; chụp hình; đào tạo [dạy nghề]; tổ chức các hoạt động văn hóa và nghệ thuật.

---

(210) **4-2020-08383**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.1.5; 11.1.1; A26.4.18; A1.1.9; A1.1.5
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HẬU TRỊNH (VN)
538/23 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp [không dùng điện].

---

(210) **4-2020-08384**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng cam, đen nâu nhạt, đỏ nâu nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH GIÒ CHẢ HUẾ HẠNH (VN)
538/23 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Giò chả (đã qua chế biến).

---

(210) **4-2020-08385**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.1; 26.1.1; A5.3.15; A5.3.13; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá, trắng, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GOLDEN HEALTH (VN)
43A Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không cồn; nước sinh tố.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống không cồn, nước sinh tố.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống - giải khát.

---

(210) **4-2020-08386**

(540)

BÁC SĨ THƯƠNG HIỆU &
ĐỘ SÂU THƯƠNG HIỆU

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) ĐỖ VĂN PHÚ (VN)
73/2 Gia Yên, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách, giảng dạy.

---

(210) **4-2020-08387**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH CIC TRƯỜNG KHẢI (VN)
Số 33 đường Lê Lợi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen (thiết bị nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bệ xí nhà vệ sinh; chậu rửa mặt trong nhà vệ sinh; phụ kiện bồn tắm.

---

(210) **4-2020-08388**

(540)

HATODA

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TRƯƠNG KHẮC TOÀN (VN)
Khu Khả Lễ 1, đường Bình Than, Lê Thánh Tông, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen (thiết bị nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bệ xí nhà vệ sinh; chậu rửa mặt trong nhà vệ sinh; phụ kiện bồn tắm.

---

(210) **4-2020-08389**

(540)

FeLiCe

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 36.82 VIỆT NAM (VN)
Nhà số 9, Xóm Đình, thôn Cổ Điển A, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen (thiết bị nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bệ xí nhà vệ sinh; chậu rửa mặt trong nhà vệ sinh; phụ kiện bồn tắm.

---

(210) **4-2020-08390**

(540)

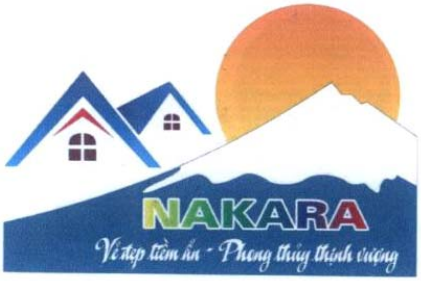

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 6.1.2; A7.1.11; 7.3.11; 26.1.1
(591) Vàng đỏ, xanh lá cây, xanh dương, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NAKARA VIỆT NAM (VN)
Số 3 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Gạch, ngói (vật liệu xây dựng).

---

(210) **4-2020-08391**

(540)

DASSO

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN MẠNH TÙNG (VN)
Số 14 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm ốp trần không bằng kim loại; tấm ốp tường không bằng kim loại; tấm ốp sàn không bằng kim loại; lam che nắng không làm bằng kim loại dùng phía ngoài công trình; hàng rào không bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-08393**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.7; A11.1.6; 26.11.3
(591) Trắng, nâu, nâu đỏ, hồng, tím, vàng nhạt.
(731) TRẦN ANH DŨNG (VN)
Phòng 2215, toà nhà Ruby CT1, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống: phở.

---

(210) **4-2020-08394**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, xám đậm, xám nhạt, xanh, trắng.
(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ TIÊU DÙNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, khối B - tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày giới thiệu: hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, hóa chất dùng cho nghề làm vườn trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, hóa chất để cải tạo đất, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng chế pham vi lượng dùng cho cây trồng, chậu than bùn dùng cho nghề làm vườn, chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp], carbolineum/antraxen clo hóa (thuốc trừ sâu) để bảo vệ cây trồng, phân bón, chế phẩm phân bón, đất trồng trọt, chất diệt loài gây hại, chế phẩm diệt chuột, chế phẩm diệt ruồi, chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại, hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, thuốc trừ ve bét, thuốc trừ dệp cây, chế phẩm thúc đẩy sự ra hoa của thực vật, thuốc trừ sâu, chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ côn trùng], máy nhổ cỏ, máy cắt cỏ, máy cho vật nuôi ăn được cơ giới hóa, dụng cụ diệt vật ký sinh trên cây trồng được vận hành bằng tay, bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], dụng cụ đào xới [công cụ cầm tay], dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công], dụng cụ ghép cây [công cụ cầm tay], kéo xén cỏ [dụng cụ cầm tay], xẻng [làm vườn]. găng tay [làm vườn], bình phun xịt thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn

trùng [dụng cụ cầm tay], dụng cụ phát tín hiệu động vật đế điều khiển vật nuôi, máng uống nước cho vật nuôi, chuồng cho vật nuôi trong nhà, cây cảnh, hoa tươi, hạt giống để trơng, cây giống, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho động vật, thức ăn cho súc vật, đồ uống cho vật nuôi trong nhà. vật nuôi gây giống, hoa tự nhiên, rau, củ, quả tươi, hạt [ngũ cốc], hạt cho thức ăn động vật, động vật sống, chế phẩm để vỗ béo vật nuôi, hạt giống thực vật, cây trồng, cây giống, cây, rau, củ, quả đã chế biến, bảo quản. đóng gói, phơi khô hoặc nấu chín, thịt, cá [không còn sống], trứng, sữa, hạt đã chế biến, cà phê, chè [trà], ca cao, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, gạo, mật ong.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ làm sạch không khí; tái chế rác và phế thải; thiêu rác; xử lý rác thải [chuyển hóa]; xử lý nước.

Nhóm 44: Dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn, lâm nghiệp; chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ trồng cây; cho thuê thiết bị trồng trọt.

---

(210) **4-2020-08395**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HẢI LONG VIỆT NAM (VN)
Số 3, xóm 3, thôn Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ngói cong, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo: vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, ngói cong, không bằng kim loại, ngói, không bằng kim loại, vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2020-08396**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ÁO MƯA MINH HẠNH (VN)
35/14B đường Ao Đôi, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo mưa.

---

(210) **4-2020-08397**

(540)

Luffy

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC NGỌC (VN)
Số 11 ngõ 259, đường ỷ La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; giấy đa năng; giấy in (văn phòng phẩm); giấy viết học sinh (văn phòng phẩm); túi giấy (dùng để bao gói).

---

(210) **4-2020-08399**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 18.1.21
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO BÁCH LÂM (VN)
45 Nguyễn Văn Thương, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo lại nghề.

---

(210) **4-2020-08400**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; 26.1.1; A26.1.18; 5.5.19; 5.7.21
(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ THỊ PHƯỢNG (VN)
36 Lê Hồng Phong, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-08401**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.13.25; A26.4.18; 26.4.2
(591) Trắng, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH QI LACHU (VN)
Số 6 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày; dép; mũ (nón); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2020-08402**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.1; A2.1.23; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VINAHC (VN)
Số 8, đường số 8, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước rửa chén; nước rửa tay; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Rau, củ, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; hạt đã sấy khô.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; hạt giống; cây và hoa tươi.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; các khóa học kỹ năng mềm.

---

(210) **4-2020-08403**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; A5.3.15; 26.13.1; 1.15.23
(591) Xanh nước biển, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT STC VIỆT NAM (VN)
47A đường số 38, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn lạnh bằng vải không dệt; khăn lạnh bằng vải.

---

(210) **4-2020-08404**

(540)

JD TOT

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 15.7.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY NÔNG NGHIỆP AKYNO VIỆT NAM (VN)
Số 518 đường ĐT 835B, ấp Long Hưng, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 07: Động cơ diesel, động cơ xăng, hộp số thủy, bộ giảm tốc độ của máy và động cơ, thiết bị hỗ trợ khởi động động cơ diesel (tất cả đều không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); máy cắt cỏ.

---

(210) **4-2020-08405**

(540)

APRIDE

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.1.2; 26.1.6
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ELLIE VIỆT NAM (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2020-08406**

(540)

WebExpress

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.4; 26.1.1; 26.15.15; 1.15.15
(591) Trắng, hồng, tím, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CLOUDTEK (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ điều tra thị trường.

Nhóm 42: Thiết kế website; thiết kế phần mềm, phần cứng hệ thống máy tính; thiết kế giải pháp phần mềm hệ thống công cụ quản trị bán hành (crm), hệ thống chuỗi cung ứng (scm), quản trị nhân sự (hrm).

---

(210) **4-2020-08407**

(540)

SUNTRI

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08408**

(540)

SUNSUGA

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08409**

(540)

WINMOMAU

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08410**

(540)

WINGAN

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08411**

(540)

WINDATRA

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08412**

(540)

SUNALLER

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08413**

(540)

SUNSTONE

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08414**

(540)

SUNULIN

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08415**

(540)

SUNLIPID

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08416**

(540)

SUNCOLOS

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08417**

(540)

SUN MAVA

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08418**

(540)

SUNLUNIC

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08419**

(540)

SUNBRAIN

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08420**

(540)

SUNKIDNEY

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08421**

(540)

SUNTIMIC

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08422**

(540)

WINSOI

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08423**

(540)

WINHEMO

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08424**

(540)

WINSUGA

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08425**

(540)

WINCHOLES

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08426**

(540)

WINLIV

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08427**

(540)

SUNGOUT

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08428**

(540)

WINMAVA

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08429**

(540)

WINPHOI

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08430**

(540)

WINKIDNEY

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08431**

(540) Viên trào ngược Suncurmin

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08432**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) STONEY CREEK (EST 1994) LIMITED (NZ)
51B Glenlyon Avenue, Greerton, Tauranga 3112, New Zealand
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo đặc biệt dùng cho ngoài trời, áo mưa, áo phông, áo sơ mi; áo vét (trang phục), quần áo lót, quần dài, quần sóoc, tất (vớ), giày cao cổ.

Nhóm 35: Bán lẻ và bán buôn các sản phẩm gồm quần áo, mũ, giày dép, đồ bảo hộ và bảo hiểm, dao, thiết bị săn bắn, thiết bị định hướng bao gồm la bàn và máy thu gps, túi ngủ, thiết bị ngoài trời, túi xách, balô, lều, thiết bị câu cá, thùng chứa nước, túi chống nước, thiết bị cắm trại, bao gồm các dịch vụ nói trên được cung cấp trực tuyến hoặc qua phương tiện điện tử.

---

(210) **4-2020-08433**

(540) CON VOI

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGÔ VĨNH PHONG (VN)
90 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán dùng trong gia đình hoặc văn phòng.

---

(210) **4-2020-08434**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.5; 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh dương, trắng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN GAS CHÂU (VN)
239 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 1, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; xăng động cơ; dầu động cơ; dầu mỡ bôi trơn; khí đốt hóa lỏng (gas).

Nhóm 06: Bình gas bằng kim loại.

Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu: gas, xăng dầu, khí đốt, dầu hỏa, than nhiên liệu, bình chứa gas, bình chứa (chịu áp lực).

Nhóm 39: Dịch vụ sang chiết ga.

---

(210) **4-2020-08435**

(540)

UBERGAS

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TISOFO VIỆT NAM (VN)
26/39 Nguyễn Văn Lượng, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(210) **4-2020-08436**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; A1.1.10; A1.1.5; 18.2.1; A18.1.19; 18.1.23
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TISOFO VIỆT NAM (VN)
26/39 Nguyễn Văn Lượng, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử các sản phẩm: bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, trà, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, nước mắm, nước chấm có nguồn gốc động vật, nước tương, nước chấm có nguồn gốc thực vật, rau củ quả tươi, rau củ quả đã qua chế biến.

---

(210) **4-2020-08437**

(540)

AZZACO

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) LÊ VĂN NGỌC (VN)
Xóm 6, xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội đầu; kem dưỡng da; nước hoa; sữa rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và quảng cáo: mỹ phẩm, sữa tắm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, nước hoa, xà bông, sữa rửa mặt.

---

(210) **4-2020-08438**

(540)

XLE GROUP

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 26.11.3; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XL ENTERTAINMENT (VN)
Tầng 4, khu phức hợp Cantavil An Phú, số 1 đường Song Hành, xa lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính; đĩa từ; thiết bị lưu trữ dữ liệu; bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng cụ thể là: lập các báo cáo thống kê, báo cáo kế toán, sao chụp tài liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; nghiên cứu khoa học; thiết kế công nghiệp; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2020-08439**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.1; A24.15.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AAA VIỆT NAM (VN)
Tầng 21, tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Biển báo cơ học; biển báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; cột mốc phản quang; tín hiệu giao thông loại phản quang hoặc cơ học; bảng báo hiệu, phản quang hoặc cơ học.

Nhóm 16: Đề can; hình in bóc dán [đề can]; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mica dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 17: Băng keo; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; bìa cứng amiăng; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm.

Nhóm 19: Biển báo giao thông, không phản quang và không vận hành cơ giới, không bằng kim loại; biển hiệu, không phản quang và không cơ giới, không bằng kim loại, dùng cho đường đi.

---

(210) **4-2020-08440**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, da cam, xám đậm, trắng, hồng tím.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AAA VIỆT NAM (VN)
Tầng 21, tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Nhãn mác bằng kim loại.

Nhóm 09: Nhãn điện tử cho hàng hoá.

Nhóm 20: Nhãn mác bằng chất dẻo.

Nhóm 24: Nhãn mác bằng vải.

---

(210) **4-2020-08441**

(540)

BIBIQATE

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CAO THỊ PHƯƠNG HỒNG (VN)
737/90/4 Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo trẻ em; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2020-08442**

(540)

YILMAZ

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.3.23; A11.3.2
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KINGMAC (VN)
Số nhà 59 ngõ 2 khu đô thị Cầu Bươu, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cắt kim loại; máy ép góc cửa nhôm; máy phay đầu đố; máy khoan khóa; máy đột dập; máy nén khí; máy hàn nhựa.

---

(210) **4-2020-08443**

(540)

Hansol Education

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.13.1; A3.13.24
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng.
(731) HANSOL EDUCATION CO., LTD. (KR)
361, World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục; đồ chơi bằng cao su; điện thoại đồ chơi; đồ chơi bằng nhựa; đồ chơi bằng gỗ; đồ chơi cho trẻ sơ sinh; đồ chơi âm nhạc; đồ chơi ghép hình; đồ chơi bằng kim loại; bộ đồ chơi (đồ chơi theo bộ).

---

(210) **4-2020-08444**

(540)

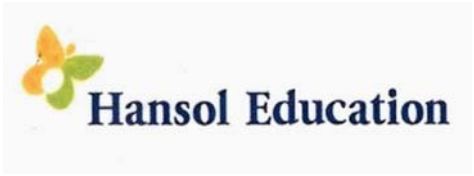

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.13.1; A3.13.24
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng.
(731) HANSOL EDUCATION CO., LTD. (KR)
361, World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ lớp mẫu giáo tiếng Anh; xuất bản ấn phẩm dùng cho giáo dục; xuất bản sách; dịch vụ thư viện; dịch vụ giảng dạy ngôn ngữ; học viện ngôn ngữ; học viện ngôn ngữ tiếng Anh; dịch vụ lớp mẫu giáo; cung cấp các thiết bị vui chơi cho trẻ em; hướng dẫn giáo dục trên mạng internet; gia sư; xuất bản trực tuyến sách và báo điện tử (không tải xuống được); dịch vụ sân chơi trẻ em.

---

(210) **4-2020-08446**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.11; 24.13.1; 24.17.5; 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh dương, đen, trắng xám.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN HIỀN ANH (VN)
Khu phố Mới (Thịnh Lang), phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí]; đèn sợi đốt, đèn chiếu sáng; đèn điện; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2020-08447**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.21; 26.15.1; 26.1.1; 26.15.15; A24.15.7
(591) Xanh, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH NGUỒN DỰ PHÒNG APOLLO VIỆT NAM (VN)
Số 7, ngõ 309, đường Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; bộ chỉnh lưu dòng diện; bộ ắc quy điện cao áp; bộ lưu điện.

---

(210) **4-2020-08448**

(540)

nizhenya

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGÔ THỊ DIỆU HIỀN (VN)
297/28 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-08449**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGÔ THỊ DIỆU HIỀN (VN)
297/28 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-08450**

(540)

Duyên Ngọc Bảo

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGÔ THỊ DIỆU HIỀN (VN)
297/28 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2020-08451**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, xanh than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAFRO VIỆT NAM (VN)
4 đường Đào Trí, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; tượng bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 35: Mua bán: nội thất văn phòng như bàn, ghế, giường, tủ, đồ gỗ mỹ thuật, chăn ga, gối, nệm, đồng hồ, tượng phong thủy, tranh ảnh mỹ thuật; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2020-08452**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.9; 26.4.2
(591) Trắng, xanh, đỏ, vàng, xám đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT FICO (VN)
14 D6 Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; đá để xây dựng; gỗ xây dựng; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; vật liệu lát bằng gỗ.

Nhóm 35: Mua bán: gạch, đá lát sàn, gỗ xây dựng, gạch ốp tường, gạch trang trí; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2020-08453**

(540)

NOLAN

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC MH VIỆT NAM (VN)
135/17/36 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-08454**

(540)

DONAN

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC MH VIỆT NAM (VN)
135/17/36 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-08455**

(540)

PUREMILK

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC MH VIỆT NAM (VN)
135/17/36 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-08456**

(540)

SMILE

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC MH VIỆT NAM (VN)
135/17/36 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-08457**

(540)

Redot

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN REDOT (VN)
Tầng 03, tòa nhà số 152 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại (cụ thể là dịch vụ trung gian thương mại về trang trí nội thất căn hộ giữa nhà thầu với khách hàng có nhu cầu); đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2020-08459**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A15.9.11
(591) Đen, trắng, xám.
(731) GGV CAPITAL LLC (US)
3000 Sand Hill Road, Building 4, Suite 230 Menlo Park, California, U.S.A. 94025
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại; tổ chức các sự kiện cho mục đích kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dự báo kinh tế; nghiên cứu thị trường; khảo sát thị trường; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; quan hệ công chúng; marketing; tư vấn kinh doanh, cụ thể là tư vấn liên quan đến công nghệ và khởi nghiệp; tư vấn kinh doanh, cụ thể là tư vấn liên quan đến chiến lược truyền thông quảng cáo và chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại; nghiên cứu thông tin kinh doanh; dịch vụ phổ biến thông tin kinh doanh; cung cấp thông tin quản lý kinh doanh; thu thập thông tin cho doanh nghiệp; thông tin và tư vấn liên quan đến quản lý kinh doanh thương mại; điều tra thương mại; quảng cáo; dịch vụ thu thập thông tin thị trường.

---

(210) **4-2020-08460**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A15.9.11; A25.7.7
(591) Trắng, xanh, tím, hồng, đen.
(731) GGV CAPITAL LLC (US)
3000 Sand Hill Road, Building 4, Suite 230 Menlo Park, California, U.S.A. 94025
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại; tổ chức các sự kiện cho mục đích kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dự báo kinh tế; nghiên cứu thị trường; khảo sát thị trường; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; quan hệ công chúng; marketing; tư vấn kinh doanh, cụ thể là tư vấn liên quan đến công nghệ và khởi nghiệp; tư vấn kinh doanh, cụ thể là tư vấn liên quan đến chiến lược truyền thông quảng cáo và chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại; nghiên cứu thông tin kinh doanh; dịch vụ phổ biến thông tin kinh doanh;

cung cấp thông tin quản lý kinh doanh; thu thập thông tin cho doanh nghiệp; thông tin và tư vấn liên quan đến quản lý kinh doanh thương mại; điều tra thương mại; quảng cáo; dịch vụ thu thập thông tin thị trường.

---

(210) **4-2020-08461**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.14; A2.9.15; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23; 3.7.17
(591) Xanh, trắng, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HIỆP CHÍ (VN)
Thửa đất số 664, tờ bản đồ số 36, ấp Vườn Vũ, xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: sắt, thép, kim loại, vật liệu xây dựng, thiết bị công nghiệp.

Nhóm 37: Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, công trình kỹ thuật dân dụng; xây dựng: nhà các loại, công trình đường sắt, đường bộ, công trình công ích; phá dỡ chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt: hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí; hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển và viễn dương, đường thủy nội địa; bốc xếp hàng hóa.

---

(210) **4-2020-08463**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.1.1; 5.7.1; 26.1.12; A25.7.8
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, cam, nâu, xanh, tím, kem.
(731) NGUYỄN THÁI THANH (VN)
Số nhà 284 đường Trần Đăng Tuyển, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức sự kiện văn hóa, giáo dục, giải trí, thể thao.

---

(210) **4-2020-08466**

(540)

Zopinox

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) GRINDEKS, JOINT STOCK COMPANY (LV)
53, Krustpils Street, Riga, LV-1057, Latvia

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm thú y.

---

(210) **4-2020-08467**

(540)

VIVA FACE MASK

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VIỆT HÀN (VN)
Số 18, ngách 31, ngõ 342 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-08468**

(540)

BỆNH VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ JT ANGEL
JT ANGEL INTERNATIONAL PLASTIC SURGERY HOSPITAL
NÂNG TẦM VẺ ĐẸP VIỆT

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 3.7.17; 4.2.20; 4.1.3; A2.3.16
(591) Đen, vàng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH J-T (VN)
120 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2020-08469**

(540)

BỆNH VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ JT ANGEL
JT ANGEL INTERNATIONAL PLASTIC SURGERY HOSPITAL
KIẾN TẠO VẺ ĐẸP ĐẲNG CẤP

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 3.7.17; 4.2.20; 4.1.3; A2.3.16
(591) Đen, vàng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH J-T (VN)
120 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2020-08470**

(540)

Trần Vũ Hải

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TRẦN VŨ HẢI (VN)
Số 7, ngách 32, ngõ 11 Tô Ngọc Vân, tổ 33, cụm 1 Quảng Bá, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Các dịch vụ về pháp lý, dịch vụ tư vấn luật, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng (dịch vụ pháp lý), dịch vụ công chứng.

---

(210) **4-2020-08471**

(540)

JAGUAKOMI

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) PHẠM THỊ THANH THỦY (VN)
Số 1, tổ 3, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tăng âm (amply); loa, đầu đọc đĩa hình dvd và midi; bộ trộn âm thanh và hình ảnh; đầu máy hát karaoke.

---

(210) **4-2020-08472**

(540)

TN Group
Bạn đặt niềm tin - Chúng tôi trao giá trị

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23; 26.1.1
(591) Nâu, xanh lục, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG Y VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THẢO NGUYÊN (VN)
Số 29, ngõ 629, đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

---

(210) **4-2020-08473**

(540)

FOLPAN

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)
P.O.B. 60, Beer Sheva, Israel
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm dùng trong nông nghiệp.

---

(210) **4-2020-08474**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.5.1; 3.9.1; 1.15.21
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HẢI MINH LONG (VN)
290/20 đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột khai dùng trong việc chế biến các loại bánh.

---

(210) **4-2020-08476**

(540)

MightySeal
Construction Chemicals

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 110-A2, khu tập thể 5 tầng, đường Ngô Thì Nhậm, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vữa dùng trong xây dựng; vật liệu chống thấm sản xuất từ chất hữu cơ (như polymer, polyurethane, pvc, bitum) dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2020-08478**

(540)

chant a charm

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NATURE'S WAY CO., LTD. (JP)
1-2-23 Nishiki, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0003, Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm; xà phòng và chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước hoa và tinh dầu để sử dụng

làm hương liệu cho thực phẩm; hương thơm để thắp và chất thơm; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; chất dính dùng để cố định tóc giả; chất dính dùng để cố định lông mi giả; hồ bột để giặt là; gelatin rong biển dùng cho giặt là.

---

(210) **4-2020-08479**

(540)

naturaglacé nu

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NATURE'S WAY CO., LTD. (JP)
1-2-23 Nishiki, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0003, Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm; xà phòng và chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước hoa và tinh dầu để sử dụng làm hương liệu cho thực phẩm; hương thơm để thắp và chất thơm; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; chất dính dùng để cố định tóc giả; chất dính dùng để cố định lông mi giả; hồ bột để giặt là; gelatin rong biển dùng cho giặt là.

---

(210) **4-2020-08480**

(540)

HEPIUS

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN MINH HIẾU (VN)
14 đường số 4, tổ 10, khu phố 1, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu và trưng bày dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08481**

(540)

NAS HEALTHYUSA

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HEALTHY USA (VN)
17 đường 1A, khu dân cư Đại Phúc, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08482**

(540)

MUNHEALTHYUSA

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HEALTHY USA (VN)
17 đường 1A, khu dân cư Đại Phúc, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08483**

(540)

ZYMHEALTHYUSA

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HEALTHY USA (VN)
17 đường 1A, khu dân cư Đại Phúc, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08484**

(540)

Super
FIB

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTHY USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08485**

(540)

Super
URA

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTHY USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08486**

(540)

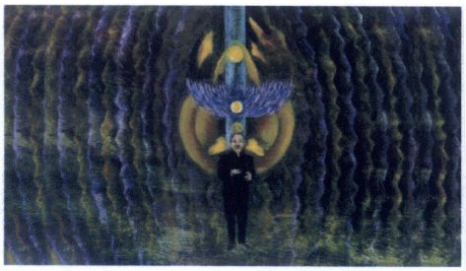

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17; A6.19.9; 2.1.30; 25.7.20; 23.1.1
(591) Vàng đậm, tím, đen, vàng nhạt, xanh da trời.

(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Thẻ; văn phòng phẩm; tranh ảnh; sách; lịch; thiếp chúc mừng.

---

(210) **4-2020-08487**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; 7.3.2; A7.1.11
(591) Đỏ, xám, đen, vàng, xanh lá cây, hồng nhạt.

(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Thẻ; văn phòng phẩm; tranh ảnh; sách; lịch; thiếp chúc mừng.

---

(210) **4-2020-08488**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; 6.1.2; A6.19.19
(591) Đỏ, trắng, xám, xanh đen, xanh dương.
(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Thẻ; văn phòng phẩm; tranh ảnh; sách; lịch; thiếp chúc mừng.

---

(210) **4-2020-08489**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1
(591) Đỏ, xám, trắng, xanh dương, trắng, ngà, be, vàng nhạt.
(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Thẻ; văn phòng phẩm; tranh ảnh; sách; lịch; thiếp chúc mừng.

---

(210) **4-2020-08490**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.16; 3.7.11; 2.1.1
(591) Đỏ, trắng hồng, đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Thẻ; văn phòng phẩm; tranh ảnh; sách; lịch; thiếp chúc mừng.

---

(210) **4-2020-08491**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh lsa cây, đỏ, đen, trắng.
(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Thẻ; văn phòng phẩm; tranh ảnh; sách; lịch; thiếp chúc mừng.

---

(210) **4-2020-08492**

(540)

Bình Vị Vương

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DP QUỐC TẾ NACOPHAR (VN)
Số 20, ngách 358/25 đường Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08493**

(540)

VICEFMAX

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP (VN)
Xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08494**

(540)

VICITRAM

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP (VN)
Xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08495**

(540)

VITAZOXIM

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP (VN)
Xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08496**

(540)

SAMSKINZ

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch cơ thể diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch tay dạng nước rửa tay không dùng thuốc; mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08497**

(540)

SAMSKINZ

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, khẩu trang y tế, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2020-08498**

(540)

SAMHOT

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch cơ thể diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch tay dạng nước rửa tay không dùng thuốc; mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08499**

(540)

SAMHOT

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, khẩu trang y tế, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2020-08500**

(540)

SAMGROUP

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch cơ thể diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch tay dạng nước rửa tay không dùng thuốc; mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08501**

(540)

SAMGROUP

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, khẩu trang y tế, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2020-08502**

(540)

MISA QLNS
Phần mềm Quản lý ngân sách

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A26.11.7; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà Technosoft, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(210) **4-2020-08503**

(540)

GUARDIAN
PROTECTIVE COATINGS

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.2.7; 26.11.3
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) JS TECHNICAL SERVICES CO., LTD. (TH)
JST Towers, 1176 Phatthanakan Road, Suanluang, Bangkok, 10250, Thailand
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xử lý chống ăn mòn vật liệu.

---

(210) **4-2020-08504**

(540)

Nao Cell

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) BIOMIMETICS SYMPATHIES Inc. (JP)
TIME 24 bldg. 19F 2-4-32 Aomi, Koto-ku, Tokyo 135-0064 JAPAN
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Tế bào, trừ loại dùng cho y tế hoặc thú y; dịch nổi nuôi cấy tế bào, trừ loại dùng cho y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Tế bào dùng cho y tế hoặc thú y; dịch nổi nuôi cấy tế bào dùng cho y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2020-08505**

(540)

THOONG STUDIO
Let's wed your way

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, trắng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THOONG GROUP (VN)
Số 28, đường Vạn An, khối liên cơ, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; phóng viên ảnh; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; dàn dựng băng hình; cho thuê các thiết bị điện ảnh; chụp ảnh cưới hỏi; chụp ảnh nghệ thuật; dịch vụ quay phim cưới hỏi; dịch vụ quay phim studio; dịch vụ dạy nghề chụp ảnh và quay phim.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ cho thuê áo cưới; dịch vụ cho thuê quần áo

---

(210) **4-2020-08507**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 6.1.2; 5.5.1; 7.1.1; A7.5.8; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh, hồng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN (VN)
Thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 31: Hoa hồng tươi.

---

(210) **4-2020-08508**

(540)

ReadyStor

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TAKNET SYSTEMS PTE LTD (SG)
362 Upper Paya Lebar Road #02-01 Da Jin Factory Building Singapore (534963)
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị lưu trữ dữ liệu cụ thể là ổ cứng hoặc ổ cứng thể rắn hoặc ổ flash hoặc ổ đĩa từ sử dụng cho máy tính được cài đặt phần mềm quản lý lưu trữ và để sao chép dữ liệu sử dụng trong các bộ lưu trữ mạng nas, lưu trữ trực tiếp das, lưu trữ san, lưu trữ cơ động; thiết bị điều khiển cho lưu trữ dữ liệu cụ thể là phần cứng kết hợp với phần mềm máy tính có bộ điều khiển iSCSI có tính năng raid dưới dạng bộ lưu trữ mạng nas, lưu trữ san, lưu trữ trực tiếp das nhằm lưu trữ và phục hồi dữ liệu.

---

(210) **4-2020-08509**

(540)

kershaw

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) KAI CORPORATION (JP)
9-5, Iwamoto-cho, 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 08: Nhíp; dao cạo, dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc dùng điện; dụng cụ lưỡi cắt cầm tay; kiếm; kéo; dùi; dao dùng để làm bếp; dao cạo, không dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc, vận hành bằng tay; đục (vận hành bằng tay); rìu; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; công cụ cầm tay, vận hành bằng tay, ngoại trừ dụng cụ lưỡi cắt cầm tay; hộp mực đánh dấu cho thợ mộc và phụ kiện của chúng; dây da liếc dao cạo; dụng cụ mài bằng thép; đá mài; dụng cụ cắt lát trứng, không dùng điện; dụng cụ bào cá ngừ đã được xông

khói và muối khô, không dùng điện; dụng cụ mở nắp hộp không dùng điện; thìa; dụng cụ thái lát pho mát [không dùng điện]; dụng cụ cắt bánh pizza [không dùng điện]; cái nĩa [đồ dao kéo]; hộp dao cạo; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ uốn lông mi; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay.

---

(210) **4-2020-08510**

(540)

和寂
WASABI

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) KAI CORPORATION (JP)
9-5, Iwamoto-cho, 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 08: Nhíp; dao cạo, dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc dùng điện; dụng cụ lưỡi cắt cầm tay; kiếm; kéo; dùi; dao dùng để làm bếp; dao cạo, không dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc, vận hành bằng tay; đục (vận hành bằng tay); rìu; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; công cụ cầm tay, vận hành bằng tay, ngoại trừ dụng cụ lưỡi cắt cầm tay; hộp mực đánh dấu cho thợ mộc và phụ kiện của chúng; dây da liếc dao cạo; dụng cụ mài bằng thép; đá mài; dụng cụ cắt lát trứng, không dùng điện; dụng cụ bào cá ngừ đã được xông khói và muối khô, không dùng điện; dụng cụ mở nắp hộp không dùng điện; thìa; dụng cụ thái lát pho mát [không dùng điện]; dụng cụ cắt bánh pizza [không dùng điện]; cái nĩa [đồ dao kéo]; hộp dao cạo; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ uốn lông mi; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay.

---

(210) **4-2020-08512**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; A24.17.11; A24.17.14
(731) BÙI TRUNG KIÊN (VN)
Số 81 phố Nguyễn Sơn, tổ 1, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 15: Đàn ghi ta; loa âm thanh; trống; kèn; sáo; đàn piano.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu: đàn ghi ta, loa âm thanh, trống, kèn, sáo, đàn piano.

---

(210) **4-2020-08516**

(540)

Hispetine

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
Số 1-3, đường số 45, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2020-08517**

(540)

Glimiwel – 1

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
Số 1-3, đường số 45, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2020-08518**

(540)

Funspor

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
Số 1-3, đường số 45, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2020-08519**

(540)

Eurostat-E

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
Số 1-3, đường số 45, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2020-08520**

(540)

Edsave

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
Số 1-3, đường số 45, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2020-08521**

(540)

Durajject-60

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
Số 1-3, đường số 45, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2020-08522**

(540)

Dobucin

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
Số 1-3, đường số 45, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2020-08523**

(540)

匠創
SHOSO

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) KAI CORPORATION (JP)
9-5, Iwamoto-cho, 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; lưới dao mổ; dao mổ; dao mổ an toàn; dao vi phẫu; dao an toàn trong y tế; dao siêu nhỏ dùng trong phẫu thuật; lưỡi dao phẫu thuật siêu nhỏ; khoan nha khoa; dụng cụ chọc sinh thiết; dụng cụ nạo dùng trong y tế; lưỡi dao sinh thiết; lưỡi dao cắt tiêu bản (dùng trong phẫu thuật); dụng cụ khoan giác mạc; dao ghép y tế; dao phẫu thuật cầm tay; dụng cụ đục xương (dùng trong phẫu thuật); dụng cụ tiêm thủy tinh thể; dụng cụ đo thủy tinh thể nhân tạo Toric; dụng cụ đánh dấu thủy tinh thể nhân tạo Toric; dụng cụ cắt tỉa cầm tay dùng cho phẫu thuật.

---

(210) **4-2020-08524**

(540)

Glutowin Forte

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MICRO LABS LIMITED (IN)
No: 31, Race Course Road, Bengaluru-560 001, Karnataka, India.

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08525**

(540)

Cladimax

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MICRO LABS LIMITED (IN)
No: 31, Race Course Road, Bengaluru-560 001, Karnataka, India.

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08526**

(540)

Microcla

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MICRO LABS LIMITED (IN)
No: 31, Race Course Road, Bengaluru-560 001, Karnataka, India.

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08528**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.3.23; A24.15.7
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AGRI-SE (VN)
A1-05.15 Tầng 05 Tòa nhà The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; tôm đã chế biến; cá đã chế biến; thủy hải sản không còn sống.

Nhóm 31: Quả tươi; tôm còn sống; cá còn sống.

Nhóm 35: Mua bán: trái cây đã chế biến, trái cây được bảo quản, trái cây sấy khô, tôm đã chế biến, cá đã chế biến, thủy hải sản không còn sống, quả tươi, tôm còn sống, cá còn sống.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; môi giới vận tải; cho thuê xe; vân tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2020-08534**

(540)

HIKODAI

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MAXXSPEED (VN)
Phòng 502 tòa nhà Seabank, 17B1 Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Ghế massage; máy massage mặt; máy massage mắt; máy massage cổ.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: ghế massage, máy massage mặt, máy massage mắt, máy massage cổ.

---

(210) **4-2020-08535**

(540)

MAXXSPEED

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MAXXSPEED (VN)
Phòng 502 tòa nhà Seabank, 17B1 Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Ghế massage; máy massage mặt; máy massage mắt; máy massage cổ.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: ghế massage, máy massage mặt, máy massage mắt, máy massage cổ.

---

(210) **4-2020-08536**

(540)

VANAHEIM®
Retreat and Spa
Vùng đất của các vị thần
Land of the Gods

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.3.1; 3.7.17; A5.3.13; A5.3.15

(731) TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
Tổ dân phố số 8, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 39: Du lịch; du lịch sinh thái; du lịch lữ hành; đại lý du lịch; vận tải hành khách; du lịch kết hợp với nghỉ dưỡng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

---

(210) **4-2020-08538**

(540)

VUA

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3

(731) NGUYỄN VĂN THUẤN (VN)
KĐT 2 BĐ - Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; xi măng; thạch cao; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ; gạch.

---

(210) **4-2020-08539**

(540)

KENT MIX COOL

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) INC. (US)
251 Little Falls Drive, Suite 100, Wilmington, DE 19808-1674, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho xì gà; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử, các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng.

---

(210) **4-2020-08540**

(540)

KENT MIX FRESH

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) INC. (US)
251 Little Falls Drive, Suite 100, Wilmington, DE 19808-1674, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho xì gà; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng đề cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng.

---

(210) **4-2020-08541**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.7.22; 1.7.1; 1.13.1; 3.4.11; 6.1.2; 1.5.1
(591) Trắng, trắng xám, xám, cam, vàng đậm, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, chàm, chàm đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TUAN TSUKI VIỆT NAM (VN)
Ngõ xóm mới 3, thôn Thanh Oai, xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất: muối kẽm; muối canxi; chất ổn định nhựa pvc.

---

(210) **4-2020-08542**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.7.22; 1.7.1; 1.13.1; 3.3.1; 6.1.2; 1.5.1
(591) Trắng, đen, trắng xám, xám, cam, vàng đậm, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, chàm, chàm đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TUAN TSUKI VIỆT NAM (VN)
Ngõ xóm mới 3, thôn Thanh Oai, xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất: muối kẽm; muối canxi; chất ổn định nhựa pvc.

---

(210) **4-2020-08543**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.7.1; 1.13.1; 1.5.1; 26.3.1; A24.15.7; 26.4.1; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, trắng, tím nhạt, tím trắng, xám, trắng xám.
(731) CÔNG TY TNHH TUAN TSUKI VIỆT NAM (VN)
Ngõ xóm mới 3, thôn Thanh Oai, xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất: muối kẽm; muối canxi; chất ổn định nhựa pvc.

---

(210) **4-2020-08544**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 25.7.25; 26.4.7; 26.4.2
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5+6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-08545**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25; 26.4.2; A26.4.18; 26.7.25
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5+6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-08547**

(540)

Origreen

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN MINH HIẾU (VN)
644, ấp 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ chuỗi nhà hàng cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống (do quán, nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2020-08548**

(540)

VEYRON

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN MINH HIẾU (VN)
644, ấp 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ chuỗi nhà hàng cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống (do quán, nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2020-08549**

(540)

LE GARDÉNIA
Coffee N Bakery

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN SANH TRANG (VN)
Lô A3.15 - A3.16 khu tái định cư Hương Sơ giai đoạn 1, phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; trang trí bánh; trang trí thực phẩm; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2020-08550**

(540)

Gardénia
COFFEE N BAKERY

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.7.1; 5.7.27
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN SANH TRANG (VN)
Lô A3.15 - A3.16 khu tái định cư Hương Sơ giai đoạn 1, phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; trang trí bánh; trang trí thực phẩm; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2020-08551**

(540)

Siwa

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ VƯƠNG TRẦN (VN)
Thôn Phước Hưng, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống có ga; nước khoáng; nước ngọt; nước [đồ uống]; nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2020-08552**

(540)

JetGrow

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER AGRICARE VIỆT NAM (VN)
Đường D3, khu công nghiệp Phú Mỹ II, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón, hóa chất dùng để sản xuất phân bón, hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2020-08553**

(540)

FerGrow

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER AGRICARE VIỆT NAM (VN)
Đường D3, khu công nghiệp Phú Mỹ II, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón, hóa chất dùng để sản xuất phân bón, hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2020-08554**

(540)

VIMOXIMEX GROUP

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.13.25; 3.7.17; 26.4.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIMOXIMEX GROUP (VN)
Số 02 ngách 76/4 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mặt nạ làm đẹp; son môi; tinh dầu; kem làm trắng da; mỹ phẩm.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; hoa tai; vòng cổ; nhẫn; vòng đeo tay.

Nhóm 25: Túi của quần áo; túi cho trang phục; giày; dép; mũ; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2020-08555**

(540)

FertiGanic

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER AGRIC VIỆT NAM (VN)
Đường D3, khu công nghiệp Phú Mỹ II, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón, hóa chất dùng để sản xuất phân bón, hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2020-08556**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8
(731) REMACRO MACHINERY & TECHNOLOGY (WUJIANG) CO., LTD. (CN)
No.5555, Tongjin Road, Wujiang Economic Development Zone, Suzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép góc; cột chống bằng kim loại; ống thép; dải băng bằng kim loại để buộc; móc treo bằng kim loại; chốt [vật liệu kim loại]; đinh tán bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; phụ kiện lắp ráp giường bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường.

Nhóm 07: Thiết bị nâng; máy gia công kim loại; máy tiện và cắt ren; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hoá chất; thanh truyền cho máy móc động cơ điện và động cơ; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; súng phun sơn; máy hàn điện; thiết bị mạ điện.

Nhóm 20: Ghế [ngồi]; ghế ngồi; giường; ghế bằng kim loại; ghế trường kỷ; giá đỡ [đồ đạc]; ghế có tay dựa; bàn làm việc của thợ mộc; bảng niêm yết; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-08557**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8
(731) REMACRO MACHINERY & TECHNOLOGY (WUJIANG) CO., LTD. (CN)
No.5555, Tongjin Road, Wujiang Economic Development Zone, Suzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị nâng; máy gia công kim loại; máy tiện và cắt ren, dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hoá chất; thanh truyền cho máy móc động cơ điện và động cơ; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; súng phun sơn; máy hàn điện; thiết bị mạ điện.

Nhóm 20: Ghế [ngồi]; ghế ngồi; giường; ghế bằng kim loại; ghế trường kỷ; giá đỡ [đồ đạc]; ghế có tay dựa; bàn làm việc của thợ mộc; bảng niêm yết; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-08558**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8
(731) REMACRO MACHINERY & TECHNOLOGY (WUJIANG) CO., LTD. (CN)
No.5555, Tongjin Road, Wujiang Economic Development Zone, Suzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị nâng; máy gia công kim loại; máy tiện và cắt ren, dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hoá chất; thanh truyền cho máy móc động cơ điện và động cơ; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; súng phun sơn; máy hàn điện; thiết bị mạ điện.

Nhóm 20: Ghế [ngồi]; ghế ngồi; giường; ghế bằng kim loại; ghế trường kỷ; giá đỡ [đồ đạc]; ghế có tay dựa; bàn làm việc của thợ mộc; bảng niêm yết; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-08559**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 15.7.1; 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THÁI PHÙNG (VN)
Tổ 2, khu phố Ninh Bình, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán ô tô và xe có động cơ khác, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, dầu mỡ công nghiệp; quảng cáo cho mục đích bán hàng.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng xe ô tô, xe máy; dịch vụ rửa xe ô tô, xe máy; dịch vụ thay dầu xe ô tô, xe máy; dịch vụ lắp đặt và trang trí đồ nội thất cho xe ô tô; dịch vụ sơn, đánh bóng nội thất và ngoại thất xe cộ.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy nội địa; cho thuê xe có động cơ.

---

(210) **4-2020-08560**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; 25.7.25; A5.5.20; A5.5.21; 1.13.1; A1.13.15
(591) Hồng đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ATM ONLINE VIETNAM (VN)
Tầng 24, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới tài chính; trao đổi tiền; quản lý tài chính; thông tin tài chính.

---

(210) **4-2020-08561**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.2; A26.4.24
(731) QATAR AIRWAYS GROUP (Q.C.S.C) (QA)
P.O Box 22550, Doha, Qatar
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, bao gồm cả quản lý, điều hành, tổ chức và theo dõi khách hàng, khuyến khích và chiết khấu doanh nghiệp và kinh doanh; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng chương trình giảm giá và chương trình phần thưởng khuyến khích bằng cách trao tặng điểm mua hàng cho những lần giao dịch mua sắm được thực hiện bởi những người đăng ký cung cấp hoặc các chuyến đi của các thành viên đăng ký mà sau đó có thể đổi thành hàng hóa và chuyến đi.

Nhóm 39: Vận tải hành khách, bưu kiện, thư từ, hàng hóa và hàng hóa chuyên chở bằng đường không; dịch vụ hàng không đặc biệt được thực hiện như một phần của chương trình cho hành khách bay thường xuyên, cụ thể là chuyến đi miễn phí bằng máy bay, nâng hạng chỗ ngồi, ưu tiên làm thủ tục đăng ký cho các chuyến bay, tiếp đón đặc biệt cho hành khách tại khu vực đăng ký và trên máy bay, cung cấp các ưu đãi du lịch đặc biệt về khách sạn và thuê ô tô, và phần thưởng cho tổng số dặm đã đi được; dịch vụ các chuyến du lịch, cụ thể là sắp xếp đóng gói hàng cho các chuyến đi, sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ bằng máy tính và bán vé không qua giấy tờ cho các dịch vụ vận chuyển hàng không.

---

(210) **4-2020-08562**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; 25.7.25; A5.5.20; A5.5.21; 1.13.1; A1.13.15
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ATM ONLINE VIETNAM (VN)
Tầng 24, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới tài chính; trao đổi tiền; quản lý tài chính; thông tin tài chính.

---

(210) **4-2020-08564**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.6; A3.7.24
(591) Xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ P2N (VN)
Số 45A, đường Nguyễn Bá Huân, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh], xuất nhập khẩu các sản phẩm: tinh dầu, tinh dầu sả, tinh dầu quế, tinh dầu (dùng làm mỹ phẩm), mỹ phẩm, tinh dầu (dùng làm thực phẩm), dầu ăn, kem lạnh.

---

(210) **4-2020-08565**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.6; A3.7.24
(591) Xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ P2N (VN)
Số 45A, đường Nguyễn Bá Huân, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh], xuất nhập khẩu các sản phẩm: tinh dầu, tinh dầu sả, tinh dầu quế, tinh dầu (dùng làm mỹ phẩm), mỹ phẩm, tinh dầu (dùng làm thực phẩm), dầu ăn, kem lạnh.

---

(210) **4-2020-08566**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 15.7.1; 14.7.6; A15.9.16; 1.15.3
(591) Trắng, da cam, xanh dương.
(731) LÊ GIA THI (VN)
Xóm Lục, thôn Thượng Thanh, xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng máy biến áp.

---

(210) **4-2020-08567**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LONG ANH (VN)
Nhà ông Trần Thanh Huyện, xóm 3, xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh (loa, micro); âm li; bộ trộn âm thanh (mixer); thiết bị nghe nhìn.

---

(210) **4-2020-08578**

(540)

YANGMA 200WG

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2020-08579**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 5.3.20; 5.13.4; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG CHUNG ĐIỆN BIÊN (VN)
Số nhà 55, tổ dân phố 14, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2020-08580**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.4; A1.1.10; 7.3.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HLV HẢI PHÒNG (VN)
Số 46 đường Quán Nam, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ trung tâm đào tạo ngoại ngữ; xuất bản sách; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; gia sư; dịch thuật.

---

(210) **4-2020-08581**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2020-08582**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2020-08583**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2020-08584**

(540)

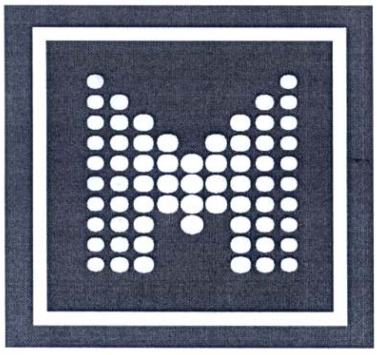

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A25.7.7; 26.4.1; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá

---

(210) **4-2020-08585**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.1
(591) Vàng, trắng, nâu, xanh lá cây.
(731) LÊ MINH TUÂN (VN)
Xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Quý, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn, khách sạn, quán trà.

---

(210) **4-2020-08587**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.1; 3.7.16; 25.5.2; 25.7.25
(591) Xanh da trời, xanh dương đậm, đen, trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN CÀ LY (VN)
Khu vực Tân Lợi 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 22: Lưới đánh bắt cá.

---

(210) **4-2020-08588**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.11; A15.9.18; 1.13.1; A1.13.10
(591) Xanh da trời đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG (VN)
Khu công nghiệp Công nghệ cao 1, khu Công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; thiết bị chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; thiết bị ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học, công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến máy tính, phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2020-08589**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIMOXIMEX GROUP (VN)
Số 02 ngách 76/4 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mặt nạ làm đẹp; son môi; tinh dầu; kem làm trắng da; mỹ phẩm.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; hoa tai; vòng cổ; nhẫn; vòng đeo tay.

Nhóm 25: Túi của quần áo; túi cho trang phục; giày; dép; mũ; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2020-08590**

(540)

(220) 13.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; 24.9.1; 26.15.15
(591) Vàng, xanh.
(731) PHẠM THỊ NGA (VN)
Nhà số 31, ngách 92 ngõ 6 đường 70, tổ dân phố 3 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Trang sức; vàng bạc; đá quý.

---

(210) **4-2020-08593**

(540)

Varnesun

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) VŨ QUANG DŨNG (VN)
Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-08594**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.5.19; A3.5.24; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh lam, xanh lục, nâu, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT - MEKONG (VN)
Số 74/4 đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi (quả chuối).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) trái cây tươi.

---

(210) **4-2020-08595**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.3.23; 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, xanh nước biển, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRƯỜNG SƠN KHOA (VN)
E 379/52 khu 6, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Ghế ngồi; bàn học sinh; đồ gỗ nội thất; đồ gỗ nhà trường; bàn bằng kim loại; bàn làm việc.

---

(210) **4-2020-08597**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.3; 26.3.23; 26.1.1; 26.1.10
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE TECH GROUP (VN)
Số 10/22, ngõ 230 Lạc Trung, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay khô.

---

(210) **4-2020-08598**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A6.7.6; 6.7.4; A11.3.7; A11.1.6; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh rêu, đỏ đô, đen, xám, trắng.
(731) LÃ MẠNH LINH (VN)
Số 281 Đình Hương, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, cụ thể là phở.

---

(210) **4-2020-08599**

(540)

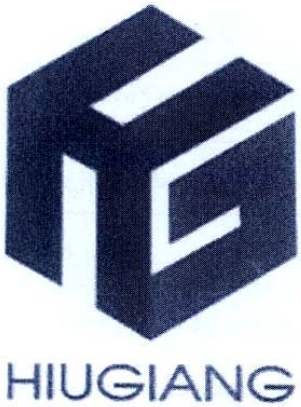

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(731) HỘ KINH DOANH HIU GIANG (VN)
3 đường số 9A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; găng tay y tế.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); khẩu trang vải; cà vạt.

---

(210) **4-2020-08600**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.13.1; 26.5.1; 24.1.1; 25.1.9; A25.1.10
(591) Be, đen, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CITY PAINT VIỆT NAM (VN)
Ô số 2, khu C khu đấu giá quyền sử dụng đất, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn lót; sơn; chất làm đặc sơn; chất pha loãng sơn.

---

(210) **4-2020-08601**

(540)

NATURE - POWER

EVEREST GREEN

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18; A5.3.15; A5.3.13; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 1.5.1; 1.13.1
(591) Xanh lá mạ, xanh da trời, xám bạc, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CITY PAINT VIỆT NAM (VN)
Ô số 2, khu C khu đấu giá quyền sử dụng đất, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn lót; sơn; chất làm đặc sơn; chất pha loãng sơn.

---

(210) **4-2020-08602**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.1.5; A5.1.16; 2.9.1; A9.7.19; A26.11.8; 26.11.3; 3.7.3
(591) Đỏ, xanh lam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(210) **4-2020-08603**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.6; A9.7.19; 2.9.1; A5.1.5
(591) Đỏ, xanh lam, xanh lá cây, xám, nâu, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(210) **4-2020-08604**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.7; 8.7.11; A8.1.16; 3.7.3
(591) Đỏ, xanh lam, xanh lá cây, xám, nâu, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(210) **4-2020-08605**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; 24.15.1; 26.13.1
(731) TẤT MUỐI (VN)
138 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; chất bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu động cơ; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán: dầu nhờn, sơn chống gỉ, sơn phủ dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2020-08606**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; 7.3.11; 7.1.24; A7.1.11
(731) NGUYỄN QUỐC VIỆT (VN)
228 Phú Chánh, Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2020-08607**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.13.1; A3.13.24
(731) NGUYỄN QUỐC VIỆT (VN)
228 Phú Chánh, Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; triệt lông vĩnh viễn; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ xăm hình.

---

(210) **4-2020-08608**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 24.17.5; A26.11.8; 26.2.7
(731) NGUYỄN QUỐC VIỆT (VN)
228 Phú Chánh, Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2020-08609**

(540)

Iris

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CA TA LAN (VN)
Khu Đồng Chúa, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sàn lát, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán gạch; mua bán vật liệu xây dựng không bằng kim loại; mua bán sàn lát không bằng kim loại; quảng cáo sàn lát không bằng kim loại; xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xuất nhập khẩu gạch.

---

(210) **4-2020-08610**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.25; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.3
(591) Đỏ.
(731) LÊ NHƯ THỤ (VN)
Số 4, ngách 19, ngõ Thống Nhất, phường Đại La, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; vải; vỏ nệm; vỏ gối; túi ngủ.

---

(210) **4-2020-08611**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.5; A2.1.23; A2.5.23; A12.1.10
(591) Đỏ, đen, vàng, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH KÍNH THUỐC QUANG THIỆU (VN)
447 (117 bis cũ) đường Lê Hồng Phong, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Kính râm; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt, thấu kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính đeo mắt thông minh.

---

(210) **4-2020-08612**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; A26.11.8; 26.4.2
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM PHƯƠNG BẮC (VN)
Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; thước sắp chữ; com pa để vẽ; dụng cụ vẽ; bút vẽ; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc.

---

(210) **4-2020-08613**

(540)

ÁNH DƯƠNG

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH ÁNH DƯƠNG HC (VN)
Số 37, ngõ Trần Cao Vân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; đĩa ghi âm thanh; vật ghi âm thanh.

---

(210) **4-2020-08614**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.2.7; 26.2.3; 26.4.12; 26.2.1; 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ÁNH DƯƠNG HC (VN)
Số 37, ngõ Trần Cao Vân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; đĩa ghi âm thanh; vật ghi âm thanh.

---

(210) **4-2020-08615**

(540)

TẤN TÀI

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) PHẠM QUỐC TRUNG (VN)
M37/8 cư xá Phú Lam A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vé số; đại lý bán vé số; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dán áp phích quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

---

(210) **4-2020-08616**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.13.25; 26.1.9
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂY HÀ (VN)
Xóm Quê, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Ngô xay; bột; gạo; nghệ vàng [gia vị]; bột sắn hột; bột sắn.

---

(210) **4-2020-08617**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.4
(591) Vàng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VĨNH HÒA (VN)
202/1 Trần Kế Xương, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ xây, lát; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

---

(210) **4-2020-08618**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.4; 1.15.11; 26.3.23; 26.13.25; 7.3.11; A26.4.18; 26.5.1
(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH CAO MINH TUẤN (VN)
Ấp Hòa Điền, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê; quảng cáo cà phê; xuất nhập khẩu cà phê.

---

(210) **4-2020-08619**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) PHẠM THÀNH LONG (VN)
Số 72 LK6A làng Việt Kiều Châu Âu, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Phóng viên ảnh; nhiếp ảnh; dịch vụ hướng dẫn; giảng dạy; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2020-08620**

(540)

NEXTFACEKid
GƯƠNG MẶT MẪU NHÍ VIỆT NAM

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ, xanh nước biển, tím, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BE U (VN)
Lầu 2, tòa nhà số 16 đường Trương Định, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình truyền hình; tổ chức các cuộc thi người mẫu; tổ chức chương trình là các cuộc thi người mẫu; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; huấn luyện [đào tạo] biểu diễn thời trang.

---

(210) **4-2020-08621**

(540)

NEXT FACE KID VIETNAM
GƯƠNG MẶT MẪU NHÍ VIỆT NAM

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BE U (VN)
Lầu 2, tòa nhà số 16 đường Trương Định, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình truyền hình; tổ chức các cuộc thi người mẫu; tổ chức chương trình là các cuộc thi người mẫu; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; huấn luyện [đào tạo] biểu diễn thời trang.

---

(210) **4-2020-08622**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) HUỲNH TUẤN ANH (VN)
756 khu vực Khánh Bình, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; xích xe máy, đĩa xe máy; săm lốp xe máy; phanh xe cộ; phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2020-08623**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25; 26.1.1; 26.15.1; 26.4.2
(591) Da cam, xanh da trời, trắng, đỏ cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÈN LED VĨNH TƯỜNG (VN)
Số 18, ngách 71/172 Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phích cắm; ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện].

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn điện; đèn chùm; quạt điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2020-08624**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.15.1
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT EKEA DESIGN (VN)
Số 15A11 khu đô thị Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

---

(210) **4-2020-08625**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23; 26.1.1; 25.5.25; A26.1.18
(591) Xanh lam, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN MAI (VN)
Số 237 đường Tây Tựu, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu các sản phẩm: điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh không khí, quạt điện, quạt điều hòa, tủ lạnh, xoong nồi, chảo, nồi cơm điện, nồi áp

suất dùng điện, bếp ga, bếp từ, bếp hồng ngoại, máy hút mùi, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), lò nướng, ấm đun nước bằng điện, máy xay, máy ép hoa quả, máy bơm nước, thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị làm nóng nước, máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị làm nóng không khí, đèn điện, đèn trần, đèn chùm, dây điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, thiết bị dùng cho bồn tắm, bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, phòng tắm kính, thiết bị hong khô tay dùng cho nhà vệ sinh, thiết bị sấy, máy sấy tóc, máy là.

---

(210) **4-2020-08626**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.16; A3.7.24; A26.11.8; 26.1.1
(591) Xanh lam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN MAI (VN)
Số 237 đường Tây Tựu, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu các sản phẩm: điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh không khí, quạt điện, quạt điều hòa, tủ lạnh, xoong nồi, chảo, nồi cơm điện, nồi áp suất dùng điện, bếp ga, bếp từ, bếp hồng ngoại, máy hút mùi, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), lò nướng, ấm đun nước bằng điện, máy xay, máy ép hoa quả, máy bơm nước, thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị làm nóng nước, máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị làm nóng không khí, đèn điện, đèn trần, đèn chùm, dây điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, thiết bị dùng cho bồn tắm, bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, phòng tắm kính, thiết bị hong khô tay dùng cho nhà vệ sinh, thiết bị sấy, máy sấy tóc, máy là.

---

(210) **4-2020-08627**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.16; A3.7.24; A26.11.8; 26.1.1
(591) Xanh lam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN MAI (VN)
Số 237 đường Tây Tựu, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu các sản phẩm: điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh không khí, quạt điện, quạt điều hòa, tủ lạnh, xoong nồi, chảo, nồi cơm điện, nồi áp suất dùng điện, bếp ga, bếp từ, bếp hồng ngoại, máy hút mùi, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), lò nướng, ấm đun nước bằng điện, máy xay, máy ép hoa quả, máy bơm nước, thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị làm nóng nước, máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị làm nóng không khí, đèn điện, đèn trần, đèn chùm, dây điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, thiết bị dùng cho bồn tắm, bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, phòng tắm kính, thiết bị hong khô tay dùng cho nhà vệ sinh, thiết bị sấy, máy sấy tóc, máy là.

---

(210) **4-2020-08628**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; 10.3.7; A2.5.23; 4.5.1; 4.5.2; A5.7.23; A11.3.3
(591) Xanh lá cây, vàng, hồng, đen, trắng.
(731) ĐINH TUẤN ANH (VN)
Thôn 7, xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 43: Quán trà chanh; quán trà sữa; quán cà phê; quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2020-08629**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AIT VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà 37E Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm gậy đánh gôn (Golf).

---

(210) **4-2020-08630**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 2.3.1; 26.1.1
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU UYÊN PHƯƠNG (VN)
18 Hoa Lan, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, trưng bày sản phẩm, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: mỹ phẩm, kem bôi da, son môi, nước hoa.

---

(210) **4-2020-08631**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.1; A11.3.7; A11.1.6
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, nâu, vàng, xám, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CHÈ CÔ THANH (VN)
33/25 đường số 10, khu phố Bình Minh 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; bún sợi; hủ tíu; bánh phở; miến; bánh canh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bánh canh.

---

(210) **4-2020-08632**

(300) 76606 21.12.2018 JM
(540)

TIMELESS

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) BUSINESS SOLUTIONS INTL LTD (GB)
10 Barley Mow Passage, W4 4PH London, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

---

(210) **4-2020-08633**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.13.1; A3.13.24
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH HUYỀN BI (VN)
60/19 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-08634**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1; A1.3.17; 6.1.2; A5.3.15
(591) Vàng cam, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN HẠNH (VN)
Thôn Đồng Tâm, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 31: Măng tây tươi.

---

(210) **4-2020-08636**

(540)

INNOFUSION

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NSE PRODUCTS, INC. (US)
75 West Center Street, Provo, Utah 84601, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp tư vấn về sản phẩm tiêu dùng liên quan đến chất bổ sung ăn kiêng; dịch vụ cung cấp tư vấn về sản phẩm tiêu dùng liên quan đến mỹ phẩm; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến chất bổ sung ăn kiêng; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-08639**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.16; A5.5.21; A5.5.20
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN 19-5, BỘ CÔNG AN (VN)
Số 98, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Các sản phẩm may mặc: quần áo xuân hè, thu đông; khẩu trang vải; giầy.

---

(210) **4-2020-08640**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; A7.1.11; 7.1.24; 5.7.2
(591) Cam, vàng, nâu, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN TUẤN KIỆT (VN)
Xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo.

---

(210) **4-2020-08641**

(540)

THANH PHƯƠNG

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ VĂN TÁM (VN)
Ngõ 6 đường mới Tân Triều, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(210) **4-2020-08642**

(540)

TamAnLab

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; 26.11.22; 20.5.7
(591) Xanh lơ, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ Y TẾ TÂM AN (VN)
Số 816 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xét nghiệm y khoa; dịch vụ hỗ trợ y tế.

---

(210) **4-2020-08643**

(540)

Trung Tâm Xét Nghiệm
Y Khoa Tâm An

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ Y TẾ TÂM AN (VN)
Số 816 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xét nghiệm y khoa; dịch vụ hỗ trợ y tế.

---

(210) **4-2020-08651**

(540)

AUSTAR

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; đồ uống trên cơ sở sữa (không chứa cồn).

Nhóm 30: Bột ngũ cốc dinh dưỡng ăn liền; bánh kẹo; đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống ca cao có sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, đồ uống trên cơ sở sữa (không chứa cồn), bột ngũ cốc dinh dưỡng ăn liền, bánh kẹo, đồ uống sô cô la có sữa, đồ uống ca cao có sữa.

---

(210) **4-2020-08654**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17; A25.3.3; A26.11.8; 26.1.1
(591) Đen, nâu đen, đỏ cam, trắng.
(731) TRẦN KIM THÀNH (VN)
Thôn 7, xã Điền Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè); ca cao; hạt tiêu.

---

(210) **4-2020-08655**

(540)

Lamdepdeal

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ hồng.
(731) NGUYỄN TRẦN TÍN (VN)
25 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 26: Lô uốn tóc [không phải dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2020-08656**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.11.9
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SONG NHÂN (VN)
28 đường DC11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và phụ kiện trong viễn thông: tủ điện; tủ phân phối quang; hộp phân phối quang trong nhà, ngoài trời, khung rack (19inch, 23inch); tủ rack (19inch, 23inch); dây cáp viễn thông (dây nhảy quang; dây nối quang); hộp đấu nối viễn thông (măng xông, odf, otb, fdf); thiết bị chuyển đổi (converter); đầu nối (Fast conector, adapter quang, counector).

---

(210) **4-2020-08663**

(540)

HABUKO

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa bột; sữa chua; váng sữa.

Nhóm 30: Ngũ cốc (đã qua chế biến); chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, sữa hạnh nhân, sữa đậu nành, sữa dừa, ngũ cốc (đã qua chế biến), chế phẩm ngũ cốc, bánh kẹo.

---

(210) **4-2020-08664**

(540)

HARUKO

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa công thức cho trẻ em, sữa, chế phẩm sữa, sữa hạnh nhân, sữa đậu nành.

---

(210) **4-2020-08666**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.4.7; 26.1.2
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LE PLATEAU (VN)
Số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà.

Nhóm 33: Rượu vang.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2020-08667**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 24.1.1; 3.2.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC HOÀNG MINH (VN)
64 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dung dịch diệt khuẩn.

---

(210) **4-2020-08669**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; 24.15.3; 26.3.1
(591) Hổ phách, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐỊA ỐC Á CHÂU (VN)
Số nhà 72, đường số 8, tổ 105, khu 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản].

---

(210) **4-2020-08670**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 6.1.2; 1.3.1; 1.15.11; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.
(731) TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN EA H'LEO (VN)
82 Điện Biên Phủ, thị trấn Ea Đrăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2020-08671**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.1; 5.9.12; A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, cam, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP HẢI YẾN ĐÀ LẠT (VN)
Thôn Păng Tiên, xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; các loại quả mọng, tươi; dưa chuột tươi; rau tươi; quả tươi.

---

(210) **4-2020-08672**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 2.9.1; 2.3.10
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, tím, hồng, xanh da trời, xanh lá cây, xanh cốm, nâu, cam, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH HÀ ĐẠI PHÁT (VN)
Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần lót vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh phụ nữ; khăn vệ sinh; tã lót trẻ em.

---

(210) **4-2020-08673**

(540)

Elyby®
SIMPLE LIVING

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) BÙI THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Số 10 ngõ 73 Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: chăn, ga, gối, đệm, quần áo, váy, giày, dép, đồ đi ở chân, balô, túi xách, ví, mũ, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, phụ kiện may mặc, đồng hồ, kính mắt, phụ kiện thời trang; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2020-08674**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.17.11; 5.7.3; 25.1.6; 26.1.1; A26.4.18; 26.7.5; A1.1.10
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA QUỐC TẾ SÀI GÒN HÀ NỘI (VN)
Số 132 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2020-08675**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.6; A3.1.24; 3.11.1; 20.5.1; 20.5.25; 3.1.16; A20.1.5
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Số 8, phố Quán Thánh, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Tập giấy vẽ; màu nước [để vẽ]; bút vẽ; bút lông để vẽ; giấy dùng để vẽ và viết thư pháp; ảnh chụp.

---

(210) **4-2020-08676**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; 26.15.1; A26.1.18
(591) Đỏ, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ROYAL GROUP VIỆT NAM (VN)
Đội 7, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Nam châm.

---

(210) **4-2020-08677**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1
(591) Cam, trắng.
(731) TRẦN THIỆN TẤN (VN)
Ấp Tân Thới, xã Tân Quới, huyện Tân Bình, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; rau cỏ tươi; cây trồng; trái xoài; hạt giống thực vật; lúa mì.

Nhóm 40: Nghiền, ép trái cây; dịch vụ xay; làm đông lạnh thực phẩm; dịch vụ chế biến nông sản.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ nông nghiệp; cắm hoa.

---

(210) **4-2020-08680**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGHIÊM PHÚ HƯNG (VN)
Thôn Tri Lễ, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2020-08681**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; A24.15.7
(591) Tím, trắng.
(731) VÕ THỊ NGỌC HUYỀN (VN)
205 Lê Thánh Tôn, phường la Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin tổng hợp; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2020-08682**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; A26.11.8; 26.11.2
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) NGÔ HOÀNG DŨNG (VN)
763/2/18 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ổn áp; máy biến điện; công tắc điện; ổ cắm điện; dây điện; cầu dao điện.

Nhóm 11: Quạt gió làm mát (điều hòa không khí); bếp gas; bếp điện; nồi cơm điện; đèn điện; đèn led (thiết bị chiếu sáng).

---

(210) **4-2020-08683**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; 26.1.2; A26.1.18
(731) NGÔ HOÀNG DŨNG (VN)
763/2/18 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ổn áp; máy biến điện; công tắc điện; ổ cắm điện; dây điện; cầu dao điện.

Nhóm 11: Quạt gió làm mát (điều hòa không khí); bếp gas; bếp điện; nồi cơm điện; đèn điện; đèn led (thiết bị chiếu sáng).

---

(210) **4-2020-08684**

(540)

FENGZHILIFE

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23; 26.15.15; 26.13.25
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DIGITAL TRUNG HÒA THUẬN (VN)
260/2/5 Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Cáp sạc; cóc sạc; bộ sạc cho điện thoại thông minh; loa; loa vi tính; tai nghe; tai nghe bluetooth; tai nghe vòng qua đầu; sạc dự phòng; miếng dán màn hình điện thoại; thiết bị sạc trên ô tô.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; máy quạt hơi nước; quạt gió làm mát (điều hòa không khí); ấm đun siêu tốc; bếp điện; lò vi sóng (thiết bị nấu ăn); máy lạnh; máy làm mát không khí.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt); tất (vớ).

---

(210) **4-2020-08685**

(540)

Topkee

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LIU, YI (CN)
West 15/F, Block A, Chuangwei Building, No. 8 Gaoxin South First Road, Nanshan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị làm nóng nước; thiết bị phòng tắm.

---

(210) **4-2020-08686**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.9.2; 3.9.1; 1.15.24
(591) Trắng, xanh than.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT HÂN VN (VN)
Cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 01: Keo silicon; keo dùng trong công nghiệp; keo.

Nhóm 06: Đinh bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-08687**

(540)

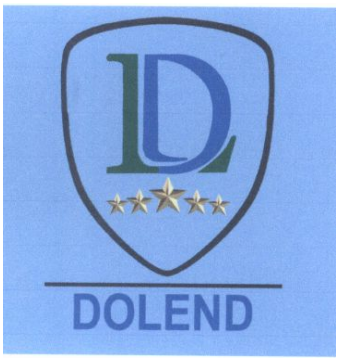

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.3.1
(591) Đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, vàng, nâu.
(731) TRẦN ĐÌNH BẢO (VN)
Thôn 1, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08688**

(540)

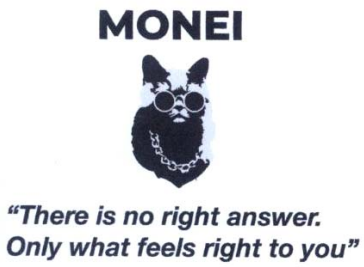

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.6; 16.3.13
(591) Đen, xám, trắng.
(731) BÙI DUY ANH (VN)
Xóm Quáng Ngoài, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2020-08689**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH - TM - DV - HÓA MỸ PHẨM ANH VY (VN)
07 Thích Quảng Đức, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; xịt dưỡng tóc; keo xịt tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu xả tóc; dầu gội đầu; son môi; phấn trang điểm; nước hoa; tinh dầu; bút chì kẻ lông mày; bút chì mỹ phẩm; phấn mắt; phấn má hồng; sữa rửa mặt; bột tẩy tóc; kem trợ nhuộm tóc.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu.

---

(210) **4-2020-08690**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN DDN VIỆT NAM (VN)
35B ngõ 49, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách.

---

(210) **4-2020-08691**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 11.3.18; A26.4.18; 26.4.1; A11.3.7
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NỘI THẤT VÀ THƯƠNG MẠI GLOBAL (VN)
Số 57 Giếng Đồn, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-08692**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.7.25; 26.4.10
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 20 ngõ 63/30, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón].

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; chế phẩm hoá học để trị bệnh nấm mốc ở cây; chế phẩm để diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt ốc sên; thuốc diệt cỏ dại.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; công cụ nông nghiệp/nông cụ, trừ loại thao tác thủ công.

---

(210) **4-2020-08693**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.9; A1.1.10
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 20 ngõ 63/30, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(210) **4-2020-08694**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH - THIẾT KẾ IN ẤN QUẢNG CÁO VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TKSTUDIO (VN)
Tổ dân phố Hòa Tây, thị trấn Phú Đa, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo, các khoá đào tạo; cung cấp các thông tin về giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2020-08695**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.13.1; A3.13.24; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.1; A5.3.13; A5.3.15
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, hồng tím, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TINH HOA THIÊN NHIÊN (VN)
X12D Hương Giang, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kẹo chứa thuốc; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08696**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A26.4.18
(591) Đỏ.
(731) CƠ SỞ PHAN THỊ ANH TRÂM (VN)
Ấp 1, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2020-08697**

(540)

Dr.Bean

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HERA VIỆT NAM (VN)
Số 8A/218 Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08698**

(540)

HERACHELAT

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08699**

(540)

CHEMOBINFE

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08700**

(540)

PERIFUTA

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08701**

(540)

HERAVOMI

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08702**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đỏ, vàng, vàng sẫm, xanh tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ VĨNH TƯỜNG (VN)
Số 3, ngõ 10, phố Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng thấm (tã giấy); tã giấy cho người già; tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08703**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)
Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; thanh nhôm định hình; vách nhôm và hợp kim nhôm dùng trong xây dựng; cửa bằng kim loại và hợp kim nhôm; tấm kim loại dùng cho xây dựng; khuôn đúc bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-08705**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 24.1.1; 25.1.6; 25.1.25
(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)
Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; thanh nhôm định hình; vách nhôm và hợp kim nhôm dùng trong xây dựng; cửa bằng kim loại và hợp kim nhôm; tấm kim loại dùng cho xây dựng; khuôn đúc bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-08709**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; A26.11.9; 26.11.3; 26.13.25
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV DOPA (VN)
179 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn và quán rượu có ăn nhẹ, quán trà sữa, quán cà phê; mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, quảng cáo: cà phê, trà, bánh kẹo, mì, kem lạnh, đồ uống trên cơ sở trà, cụ thể là trà sữa, máy pha cà phê, máy xay cà phê, dụng cụ pha cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ phục vụ cung cấp cà phê bằng xe bán cà phê di động.

---

(210) **4-2020-08710**

(540)

INDONEST

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ em; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 32: Nước yến; nước giải khát từ yến; nước (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: yến sào, tổ yến trắng khô làm sạch, tổ yến huyết khô làm sạch, tổ yến chưng sẵn (đã qua chế biến), nước yến, nước giải khát từ yến.

---

(210) **4-2020-08711**

(540)

IMIDA

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH REAL CHEMICAL (VN)
38/32B Gò Dầu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2020-08712**

(540)

PERMERIN

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH REAL CHEMICAL (VN)
38/32B Gò Dầu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2020-08713**

(540)

TUBE DRAGON

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH REAL CHEMICAL (VN)
38/32B Gò Dầu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2020-08714**

(540)

DrAid

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm mạng lưới internet vạn vật (iot- internet of things); phần mềm iop (internet of people); phần mềm tự động hóa.

---

(210) **4-2020-08715**

(540)

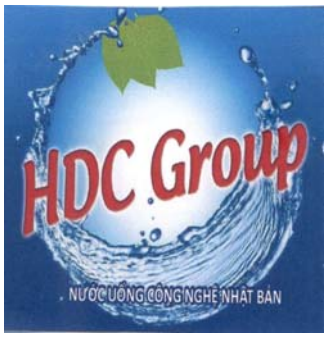

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 1.15.23; 1.15.14; 1.15.21; A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI B&T (VN)
343/41/1 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống].

---

(210) **4-2020-08716**

(540)

OLIV

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH NP CAPITAL VN (VN)
Tầng 8, số 3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; quản lý các căn hộ cho thuê; đầu tư vốn; cho thuê văn phòng không gian làm việc chung; đầu tư quỹ.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ.

---

(210) **4-2020-08717**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; 2.5.3; 2.9.1; A2.3.18
(591) Xanh lá, vàng, đen, nâu nhạt, đỏ.
(731) LÊ THỊ THÙY TRANG (VN)
36/66 Lê Thị Hồng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-08718**

(540)

NIC HOME

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN NGÔ MINH TUẤN (VN)
24 Lê Thị Xuyến, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ gỗ mỹ thuật; ghế ngồi.

---

(210) **4-2020-08720**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; A26.11.12; 3.7.17; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NGUYỆT ÁNH II (VN)
Số nhà 09, đường Nguyễn Trãi, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán [kinh doanh], xuất nhập khẩu các sản phẩm: bàn ghế, đồ nội thất, thiết bị y tế (dùng cho văn phòng, trường học, gia đình), thiết bị văn phòng (máy in, máy photo, điều hòa), sơn chống gỉ, sơn phủ, sơn, sơn lót, cửa xếp bằng kim loại, thiết bị để gia công cơ khí, máy phay, máy tiện ren đai ốc, máy tiện ren, máy gia công kim loại, máy gia công gỗ, xe đẩy hàng có lồng chắn, xe đẩy chở bao túi, xe đẩy tay, xe đẩy hai bánh, ván sàn gỗ, sàn (không bằng kim loại), giường, giá sách, tủ sách, giá nhiều ngăn để chai lọ, tủ đựng quần áo, giá để quần áo, bàn làm việc, giá bày hàng, bàn trang điểm, vách ngăn đứng (đồ nội thất); quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; sơn nội thất và ngoại thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2020-08721**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17; 24.1.1; 24.9.1; A26.11.12
(591) Xanh lam đậm, đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HELLO VIỆT NAM (VN)
Số 18 ngách 179/64/25 ngõ 179 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn lót; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; sơn chống thấm.

---

(210) **4-2020-08722**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh lam đậm, trắng, đỏ.
(731) ĐÀO QUỐC TRUNG (VN)
Số 13, ngõ 172 Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn bất động sản; kinh doanh bất động sản.

---

(210) **4-2020-08724**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17; 24.17.18; 26.13.25; 9.1.7
(591) Vàng kim, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TRỊNH TRUNG L.A (VN)
Lô L16-17 đường số 7, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 22: Sợi bông thô; sợi bông gạo; xơ bông; sợi dệt các loại (dạng thô).

---

(210) **4-2020-08725**

(540)

Hawagold

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); gel rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm làm sạch dạng bọt (chế phẩm vệ sinh thân thể).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08727**

(540)

VIVA LAND

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIVA LAND (VN)
Số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; quản lý công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện trong tòa nhà; phá dỡ các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2020-08728**

(540)

VIVA TOWER

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIVA LAND (VN)
Số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

---

(210) **4-2020-08729**

(540)

VIVA PLACE

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIVA LAND (VN)
Số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

---

(210) **4-2020-08730**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3; 4.3.20; A26.1.18; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh, trắng, vàng, đen, kem.
(731) NGUYỄN THÁI THANH (VN)
Số nhà 284 đường Trần Đăng Tuyển, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức sự kiện văn hóa, giáo dục, giải trí, nghệ thuật, thể thao.

Nhóm 44: Dịch vụ trang trí đám cưới, sự kiện bằng hoa tươi.

---

(210) **4-2020-08731**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.3; A3.7.24; 23.1.1; A5.5.22
(591) Vàng, trắng.
(731) NGUYỄN HÀ CƯƠNG (VN)
Số 25 đường Phùng Chí Kiên, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-08732**

(540)

TROUBLE

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LÊ NGỌC BẢO (VN)
Số 11/67 Mạc Thị Bưởi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giầy dép; mũ (nón).

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2020-08733**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A17.1.2; 17.1.1; 26.1.1
(731) VARAM CO.,LTD. (KR)
1019, Dalgubeol-daero, Dalseo-gu, Daegu, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-08734**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.16
(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 31: Tôm còn sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn.

---

(210) **4-2020-08735**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 8.1.18; A11.3.2
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng, cam đậm, cam nhạt.
(731) BÙI THỊ HỒNG VÂN (VN)
7 Xóm Vôi, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Giải Pháp Việt (VIETLAW SOLUTIONS FIRM)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây (đá lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

---

(210) **4-2020-08736**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 18.3.23; 18.3.2; 26.1.1; 2.9.1; A2.9.16; 5.7.3; 5.13.4
(591) Trắng, đen, cam, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT KHẨU TRANG TÂN TRÍ ĐỨC (VN)
208/26/45, đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-08737**

(540)

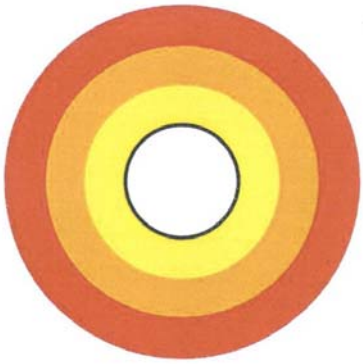

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Trắng, đen, vàng, vàng cam, đỏ.
(731) RECKITT & COLMAN (OVERSEAS) HEALTH LIMITED (GB)
103-105 Bath Road, Slough, SL1 3UH, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược chất và chế phẩm dược; chế phẩm giảm đau, chống viêm và hạ sốt; chế phẩm làm giảm triệu chứng cảm, cúm và dị ứng; đồ uống có chứa thuốc và chế phẩm dùng để chế đồ uống có chứa thuốc.

---

(210) **4-2020-08738**

(540)

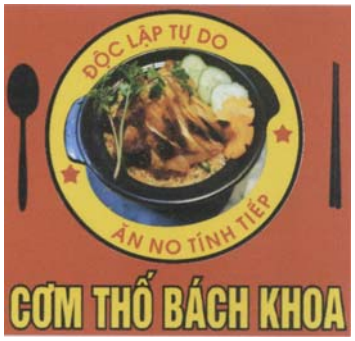

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 8.7.5; 11.3.18; A11.1.2; A11.1.6; A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, đen, cam, nâu, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN VĂN THIỆP (VN)
136 đường Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cơm thố.

---

(210) **4-2020-08740**

(540)

MAXXCON

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT NAM (VN)
Số 91A Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng; hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm thiết kế); hoạt động trang trí ngoại thất (không bao gồm thiết kế); dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng cho công trình kiến trúc nội ngoại thất.

---

(210) **4-2020-08742**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.3; 26.3.4; A26.4.18
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG D-HOME VIỆT NAM (VN)
Số 8 ngách 1 ngõ 3 đường Trinh Lương, tổ 11, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Giá để dao thớt trong bếp; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

---

(210) **4-2020-08743**

(540)

DC

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2020-08744**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH MAI-STAR (VN)
Số 29, A20, ngõ 385 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; tất.

---

(210) **4-2020-08750**

(540)

BlueMoon

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.7.1; 26.1.1; 25.5.25
(731) CÔNG TY TNHH THÁI GIANG VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngõ 55, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Nước khử trùng; nước kháng khuẩn; nước súc miệng (cho mục đích y tế); tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; bỉm trẻ em.

---

(210) **4-2020-08751**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH THÁI GIANG VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngõ 55, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay; nước giặt; bột giặt; chất tẩy trắng; nước lau kính; nước rửa xe; chất vệ sinh lốp xe; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08752**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 3.9.16
(591) Đỏ, xanh da trời, đen, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN VUÔNG (VN)
216, ấp 8, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Tôm giống; cua giống; cá giống; động vật giáp xác [sống]; động vật sống.

---

(210) **4-2020-08756**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; A3.9.24; 3.9.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG CHẢ CÁ ĐẾ VƯƠNG (VN)
794 Sư Vạn Hạnh (nd), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2020-08761**

(540) KVH

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VĂN HỒ (VN)
Số 88 Nguyễn Trung Trực, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm dành cho thú y.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai và đóng bình.

---

(210) **4-2020-08764**

(540) PREMIER Sạch

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NTPM (VIỆT NAM) (VN)
Số 22 VSIP II-A, đường số 23, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08772**

(540) TACA
Đẳng cấp sánh cùng Chất lượng

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.4; 26.3.23; A7.1.11; 7.1.24; 6.7.4; 7.3.11; 26.4.9
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TA CA (VN)
568 Nguyễn Oanh, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch; đá hoa cương granit; đá hoa cẩm thạch; đá để xây dựng; sàn ván, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-08773**

(540) TOP ONE

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.4.8; 26.5.1; 26.5.11; A17.2.2
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TOPONE (VN)
748 Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch; đá hoa cương granit; đá hoa cẩm thạch; đá để xây dựng; sàn ván, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-08778**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.2; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.10
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VIPROPERTY (VN)
P7-31.OT09, tòa Park 7 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2020-08782**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 26.4.2; A26.4.18; 26.1.6
(591) Hồng, đen, trắng, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ P2H (VN)
65 Văn Cao, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong mục đích y tế); dược phẩm.

---

(210) **4-2020-08783**

(540)

PDCA

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TRẦN KHÁNH LY (VN)
Xóm 10, xã Phúc Tân, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu đọc đĩa kỹ thuật số.

---

(210) **4-2020-08784**

(540)

HLTD

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) PHẠM THỊ MỴ (VN)
Xóm Chính Phú 3, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu đọc đĩa kỹ thuật số.

---

(210) **4-2020-08785**

(540)

KAWANI

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) PHẠM PHÚ THỨ (VN)
92 đường số 5, khu dân cư Hoàng Hải, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(210) **4-2020-08786**

(540)

P2P
COSMETIC

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.15
(591) Cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH P&T VINA (VN)
Số 333 Đề Thám, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-08787**

(540)

GRIMM DC

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN TẤT DUY (VN)
Thôn Phú Tân, xã Ia Băng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón).

---

(210) **4-2020-08788**

(540)

THỊNH PHÁT

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
Thôn Ninh Lộc, xã Hoa Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy ăn.

---

(210) **4-2020-08789**

(540)

SanHà
FOODSTORE
* Thực phẩm cho mọi nhà

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; A25.3.3
(591) Xanh lá, trắng.
(731) PHẠM THỊ NGỌC HÀ (VN)
951 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2020-08790**

(540)

AMYS
DEC.2018

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A1.1.10; A1.1.4; A26.4.18
(591) Cam, đen, trắng.
(731) NGUYỄN DOÃN GIANG (VN)
951 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tôm, không còn sống; khoanh khoai tây rán giòn, lát khoai tây rán giòn; cá tẩm bột rán; xúc xích; thịt; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ép trái cây, nước quả ép; nước sinh tố; nước sô đa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-08795**

(540)

ZetAPC

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-08797**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A11.1.6; A26.1.18
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt hộp; xúc xích; cá hộp; trái cây đóng hộp; rau củ đóng hộp; giò lụa, chả quế; giò thủ; dầu ăn.

Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; nước tương; tương ớt; bột gia vị thực phẩm (bột nêm); nước xốt (gia vị); tương cà.

---

(210) **4-2020-08800**

(540)

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Đỏ hồng, xanh dương xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VIETLIFE (VN)
Tầng 4, tòa nhà 97 - 99 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2020-08801**

(540)

VIETLIFE
HEALTHCARE

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Đỏ hồng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VIETLIFE (VN)
Tầng 4, tòa nhà 97 - 99 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, tuyển dụng lao động, tuyển dụng nhân sự; dịch vụ quan hệ truyền thông; quan hệ công chúng; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng và quảng cáo.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn], sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; đào tạo thực hành [thao diễn], đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; giảng dạy; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo lại nghề; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo], tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; dịch vụ ngành hóa; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu mỹ phẩm; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu y học.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh viện; dịch vụ nha khoa; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe, tư vấn

sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm; dịch vụ phân tích y tế dùng cho chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; sàng lọc y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ hộ lý, chăm sóc y tế; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; chăm sóc giảm đau; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ ngân hàng máu; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; xoa bóp; tư vấn y tế cho người khuyết tật; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn.

---

(210) **4-2020-08802**

(540)

VIETLIFE
RESORT

(220) 16.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Đỏ hồng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VIETLIFE (VN)
Tầng 4, tòa nhà 97 - 99 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh viện; dịch vụ nha khoa; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm; dịch vụ phân tích y tế dùng cho chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; sàng lọc y tế; dịch vụ đỡ đẻ, dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ hộ lý/chăm sóc y tế; chăm sóc giảm đau; liệu pháp vật lý, vật lý trị liệu; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2020-08803**

(540)

JMD

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHÔM XINGFA - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA (VN)
Số 1, nhà N3, tập thể Đại học sư phạm I, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh; phụ kiện kim loại dùng cho cửa nhôm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2020-08804**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 6.1.2; 5.7.21; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH HÀ THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Số nhà 26, đường Minh Khai, tổ 9, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 05: Dược thảo; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược; dược phẩm; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; thuốc bổ.

---

(210) **4-2020-08805**

(540)

PORS

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)
Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2020-08806**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 15.7.1; 26.11.3; A26.11.8; A26.11.12; 26.11.22; A16.1.5
(591) Cam, xanh dương, xanh da trời.
(731) TRẦN TRUNG KIÊN (VN)
Phòng 107 - H1 TT Viện Năng lượng, tổ 91B, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa: máy tính bảng, máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại, thiết bị điện tử di động, tivi, điều hòa, máy giặt, hệ thống camera giám sát, thiết bị an ninh; dịch vụ sửa chữa xe hỏng: ô tô, xe gắn máy; dịch vụ sửa chữa nhà ở, toà nhà, chung cư cao tầng, hệ thống nhà thông minh.

---

(210) **4-2020-08807**

(540)

ENTA ENGLISH

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC SMART LEARNING (VN)
Số 288 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ phiên dịch viên; giảng dạy.

---

(210) **4-2020-08808**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.5.1; 26.15.1; 16.3.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, tím, đen, xanh lá cây, vàng, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN THÀNH TRUNG (VN)
Khu 15, xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 09: Máy quay phim; máy ảnh [chụp ảnh]; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; máy bay trực thăng mini điều khiển từ xa có gắn camera; giá đỡ chuyên dùng cho thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị ghi âm thanh.

---

(210) **4-2020-08810**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.11.1; A3.11.24; A11.3.6; A11.3.3
(591) Tím, đen.
(731) ĐẶNG NGỌC SƠN (VN)
Thôn Trung Dương, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-08811**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) TRẦN VĂN THIỆN (VN)
Thôn 5, xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; trang trí thực phẩm; tạo hình trang trí trên thực phẩm; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-08812**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.13; A2.1.23; 2.1.30; 26.11.3; A1.1.12; A1.1.2
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NGA (VN)
Số nhà 47, đường Hoàng Xá, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính/chất kết dính/chất keo để dán quảng cáo/áp phích/yết thị; chất kết dính/chất liên kết dùng trong ngành đúc; chất gắn/chất kết dính có dầu [mát tít/nhựa gắn]; chất gắn/chất kết dính [luyện kim]; chất dẻo hoá; keo.

---

(210) **4-2020-08813**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.11.3; 2.1.13; A2.1.23; 2.1.30
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NGA (VN)
Số nhà 47, đường Hoàng Xá, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính/chất kết dính/chất keo để dán quảng cáo/áp phích/yết thị; chất kết dính/chất liên kết dùng trong ngành đúc; chất gắn/chất kết dính có dầu [mát tít/nhựa gắn]; chất gắn/chất kết dính [luyện kim]; chất dẻo hoá; keo.

---

(210) **4-2020-08814**

(540)

MY TONE GRACE

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HARUKADO CO., LTD. (JP)
413-2, Tomondo, Miyake-cho, Shiki-gun, Nara 636-0213, Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chất thơm và chất pha chế dầu thơm; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm thơm không khí dùng cho xe ô tô.

---

(210) **4-2020-08815**

(540)

YOGIMP

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 24.17.5; A24.17.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM MINH PHƯỢNG (VN)
40/9 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội, thuốc uốn tóc; dầu dưỡng tóc; nước rửa tay; gel vuốt tóc.

---

(210) **4-2020-08816**

(540)

YOGIMIFA

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; A24.17.8; 24.17.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM MINH PHƯỢNG (VN)
40/9 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội, thuốc uốn tóc; dầu dưỡng tóc; nước rửa tay; gel vuốt tóc.

---

(210) **4-2020-08817**

(540)

LARGO

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM MINH PHƯỢNG (VN)
40/9 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội, thuốc uốn tóc; dầu dưỡng tóc; nước rửa tay; gel vuốt tóc.

---

(210) **4-2020-08818**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.4.24; 3.4.11; 26.1.1
(591) Xám đen, xanh lá cây, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH MOM BEAUTY (VN)
Xóm Mỹ Thượng (thửa đất số 698, tờ bản đồ số 05), xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; sữa bột cho trẻ em; bột ăn dặm cho em bé sơ sinh.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế); bột sắn dây; bột trà xanh.

---

(210) **4-2020-08819**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.8; 3.1.6;
(591) Xanh, xám.
(731) VÕ THỊ THANH QUYÊN (VN)
Tòa nhà Habitat A1-12-04, số 6 đại lộ Hữu Nghị, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện đồ chơi, thức ăn cho chó và mèo.

---

(210) **4-2020-08820**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.6; 3.1.8; A1.1.5; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) VÕ THỊ THANH QUYÊN (VN)
Toà nhà Habitat A1-12-04, số 6 đại lộ Hữu Nghị, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện đồ chơi, thức ăn cho chó và mèo.

---

(210) **4-2020-08821**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.6
(591) Da cam, trắng.
(731) VŨ DUY TRỊNH (VN)
Tổ 49, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Sàn giao dịch thương mại điện tử (dùng cho mục đích bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ).

---

(210) **4-2020-08822**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A3.13.4; A3.13.24; A11.3.4; 26.1.1; 5.7.27; 5.7.1; 26.15.15; 3.13.5
(591) Vàng nhạt và đậm, đen, xám.
(731) TRẦN VĂN PHƯƠNG (VN)
18 Y Ngông, Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do quán cà phê phục vụ.

---

(210) **4-2020-08823**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) TRẦN VĂN PHƯƠNG (VN)
18 Y Ngông, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do quán cà phê phục vụ.

---

(210) **4-2020-08824**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; 3.7.6; A3.7.24; 3.7.17; A1.1.10; A1.1.5
(591) Vàng, da cam, xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV TUẤN QUÝ ĐẠT (VN)
01/5H Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-08825**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 6.3.11; A6.19.9; 19.9.1; A1.3.6; A11.3.7; 26.1.1
(591) Nâu nhạt, nâu đậm, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, vàng, da cam, trắng, đỏ.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH (VN)
Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Nước tương (gia vị); tương đậu nành truyền thống.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): nước tương (gia vị); tương đậu nành truyền thống.

---

(210) **4-2020-08826**

(540)

SUN VIBE .CITY

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.7; 26.4.1; 25.5.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, da cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT BESTIANI (VN)
Phòng WT1-2.OT05, tầng 3, tháp WT1, tòa nhà Officetel Wilton Tower, 71/3 Nguyễn Văn Thương, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng.

---

(210) **4-2020-08827**

(540)

AURORA
POWER

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; A25.7.2; A25.7.8; 26.1.1; 26.4.7; A26.4.18; 25.5.2
(591) Xanh dương, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT BESTIANI (VN)
Phòng WT1-2.OT05, tầng 3, tháp WT1, tòa nhà Officetel Wilton Tower, 71/3 Nguyễn Văn Thương, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng.

---

(210) **4-2020-08828**

(540)

KTG Industrial
TẦM NHÌN CỦA BẠN - GIẢI PHÁP CỦA CHÚNG TÔI

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; A26.4.18; 1.15.15; A5.5.20
(591) Đỏ, nâu vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI TOÀN (VN)
Lô 33 khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Đại lý làm thủ tục hải quan; cho thuê nhà xưởng và bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực xây dựng (bất động sản); kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2020-08829**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; A26.4.18; 1.15.15; A5.5.20
(591) Đỏ, nâu vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI TOÀN (VN)
Lô 33 khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Đại lý làm thủ tục hải quan; cho thuê nhà xưởng và bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực xây dựng (bất động sản); kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2020-08830**

(540)

NARADO

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TRẦN ĐẬU (VN)
Thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục); quần áo.

---

(210) **4-2020-08831**

(540)

TECOCAR

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.9; 26.4.1
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TECO TOÀN CẦU (VN)
261/36 Đình Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; kem mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-08832**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1; 26.1.2
(591) Xanh dương đậm, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ AN PHÚ (VN)
251A Lương Định Của, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, chuỗi cửa hàng bán lẻ: thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mặt nạ, thực phẩm chức năng, quần áo thời trang; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2020-08833**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.13.1
(591) Đỏ, nâu, đen.
(731) NGUYỄN NỮ THIÊN HƯƠNG (VN)
Tổ 5, đường Phú Trung, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, chuỗi cửa hảng bán lẻ: lương thực, thực phẩm, bánh, bánh pía, kẹo, kẹo mè, kẹo đậu phộng, trà (chè), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà đồ uống, rượu, bia, trái cây sấy khô, các loại sản phẩm chế biến từ dừa như: kẹo dừa, mứt dừa, thạch dừa, nước cốt dừa, nước dừa đóng lon, bột dừa, dầu dừa, gạch đá, cát, xi măng, máy móc, trái cây tươi, thực phẩm tươi sống, bàn, ghế, ly (tách), chén, dĩa, đèn trang trí, kệ; dịch vụ xuất nhập khẩu hoàng hóa; dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 40: Dịch vụ rang, xay cà phê theo đơn đặt hàng của người khác; dịch vụ gia công theo đơn đặt hàng của người khác; dịch vụ in ấn; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2020-08834**

(540)

Sunny

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT HOÁ PHẨM THIÊN AN (VN)
VFI 1-1A, lô A108-A109, đường số 2, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay; sữa tắm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; kem chống nắng; dung dịch rửa phụ khoa (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2020-08835**

(540)

THIÊN AN

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT HOÁ PHẨM THIÊN AN (VN)
VFI 1-1A, lô A108-A109, đường số 2, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay; sữa tắm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; kem chống nắng; dung dịch rửa phụ khoa (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2020-08836**

(540)

QUỐC ĐẠT
quocdathue.com

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A2.9.16; 26.1.1; 26.4.10; A16.1.5
(591) Xanh nước biển, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHỆ CAO QUỐC ĐẠT (VN)
81 Tôn Thất Dương Kỵ, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cổng từ, hệ thống theo dõi định vị, hệ thống báo động, hệ thống điều khiển truy cập điện tử cho cửa khóa liên động, thiết bị kéo rèm cửa bằng điện, bàn phím điều khiển, hệ thống giữ xe thông minh, bộ đàm liên lạc, thiết bị truyền phát, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử (bộ phát wifi, thiết bị chia mạng, bộ thu phát sóng, bộ định tuyến (router), mô đem, tủ mạng, cáp mạng, card mạng, linh kiện, phụ kiện, thiết bị mạng khác), thiết bị báo trộm (đèn hồng ngoại, khóa chống trộm, báo cháy, báo trộm, báo vỡ

kính, nút nhấn khẩn, bộ thu phát sóng tầm xa, bộ báo cháy, báo trộm trung tâm, đèn cảm ứng tự động, báo trộm không dây, đầu dò hồng ngoại, loa không dây), điện năng lượng mặt trời (tấm pin năng lượng mặt trời, biến tần độc lập, biến tần hòa lưới, hệ thống giám sát, hệ thống lưu trữ, bình ắc quy), thiết bị nhà thông minh (điều khiển thông minh, khóa cửa thông minh), màn hình led hội trường.

---

(210) **4-2020-08837**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.10; 26.3.2; A26.4.18; 26.4.2
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN CỬU QUÝ HỶ (VN)
389-391 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa: khám và chữa bệnh răng, hàm, mặt.

---

(210) **4-2020-08838**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.7.25; 26.3.1; 1.15.23; 26.15.15
(591) Tím đậm, tím nhạt, da cam.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; đầu tư vốn và các đầu tư khác; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý và định giá bất động sản.

---

(210) **4-2020-08840**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.6.6
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN THUẦN (VN)
Thôn Cầu, xã Minh Đức, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví da, túi da, ba lô, cặp.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2020-08843**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.6; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng cam, tím.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TÂN QUÂN (VN)
N07-LK46 khu đất dịch vụ Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt.

---

(210) **4-2020-08844**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TÂN QUÂN (VN)
N07-LK46 khu đất dịch vụ Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt.

---

(210) **4-2020-08846**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.14; 3.1.16; A3.1.24
(591) Vàng cam, tím.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TÂN QUÂN (VN)
N07-LK46 khu đất dịch vụ Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt.

---

(210) **4-2020-08847**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TÂN QUÂN (VN)
N07-LK46 khu đất dịch vụ Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt.

---

(210) **4-2020-08848**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A1.13.15
(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh dương, trắng, đen.
(731) VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)
57 Lê Quý Đôn, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị khử trùng; thiết bị tẩy uế dùng cho mục đích y tế; thiết bị bay hơi; đèn khử trùng để làm sạch không khí.

---

(210) **4-2020-08852**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.2; 26.1.6
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG CÔNG NGHỆ CAO BIOTECH VIỆT NAM (VN)
Số 286A phố Mai Anh Tuấn, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử trùng; chất sát trùng; chất sát khuẩn; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y; chế phẩm hoá dược; chất diệt khuẩn cho hoá chất vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08853**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23
(591) Xanh da trời, vàng.
(731) VŨ VĂN TÙNG (VN)
Cộng Hòa, xã Đông Quang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần lót, áo lót, áo khoác, áo sơ mi, quần dài, giày, dép, tất, quần đùi, áo thun, mũ, ca vát.

---

(210) **4-2020-08855**

(540)

GUBISAL

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN TRUNG HIẾU (VN)
TDP số 7 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-08856**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.25; A5.3.13; A5.3.14; 26.4.3
(591) Nâu đất, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THI CÔNG CƠ GIỚI 1 (VN)
Số nhà 86 đường Nguyễn Du, tổ 16 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa, dịch vụ công viên vui chơi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2020-08857**

(540)

GEM SKY WORLD

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.2.7; 18.3.21; 26.2.3; 26.2.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2020-08860**

(540)

BÌNH KHÁNH

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17
(591) Xanh đậm, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÌNH KHÁNH (VN)
Lô A10C, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(210) **4-2020-08861**

(540)

RANGO

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐÀM GIA (VN)
29/12B đường số 5, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Đàn guitar.

---

(210) **4-2020-08863**

(540)

ALBA
COSMETICS

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A25.7.21
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TNC (VN)
42 Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; son môi; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Rễ cây đại hoàng dùng cho mục đích dược phẩm; muối khoáng dạng lỏng; huyết thanh; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng.

---

(210) **4-2020-08864**

(540)

Tam Dac Tea

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25; 26.2.7
(591) Xanh nước biển, cam, trắng, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH TRÀ TÂM ĐẮC (VN)
Số 700, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

---

(210) **4-2020-08865**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.8
(591) Vàng đồng, đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO, THƯƠNG MẠI & XÂY DỰNG THÀNH DANH (VN)
AB 35-36, KDC Hùng Vương 2, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại bảng biểu quảng cáo; dịch vụ đại lý ký gửi các loại bảng biểu quảng cáo; dịch vụ quảng cáo thương mại.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng và sửa chữa các công trình xây dựng; dịch vụ phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa hệ thống: điện nước, lò sưởi, điều hòa không khí.

Nhóm 45: Dịch vụ làm thuê công việc gia đình, nội trợ.

---

(210) **4-2020-08868**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.6; 5.7.1; 5.7.27; 9.1.23; A19.1.11
(731) NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG QUYÊN (VN)
70/26 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2020-08869**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.3; A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1; 25.5.25
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN HIẾU THẢO (VN)
124/4 Võ Tánh, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê.

---

(210) **4-2020-08870**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.21; A5.7.23
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) TRẦN LAM TRƯỜNG AN (VN)
Tổ 29, ấp Tân Trung B, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: trái cây.

---

(210) **4-2020-08871**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ PHÚC SINH (VN)
Thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-08872**

(540)

LESKO

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THÀNH PHÁT SANYU (VN)
103/16/23/48 khu phố 16, ấp Chiến Lược, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(210) **4-2020-08873**

(540)

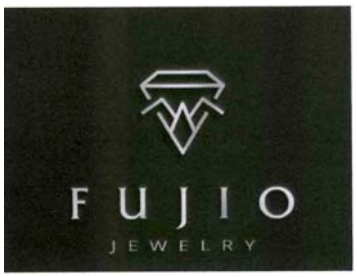

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A17.2.2; A26.4.18
(731) NGUYỄN CÔNG TÙNG (VN)
33 Lê Khắc Tháo, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 14: Trang sức kim cương; đá quý; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; hợp kim của kim loại quý; nhẫn (đồ trang sức).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ trang sức, đá quý, đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2020-08874**

(540)

PHÚC LỘC AN

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Trắng, đỏ.
(731) LÊ VĂN THẮNG (VN)
Tổ 18, khu phố 4A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm; đồ phong thủy: tiền xu, hồ lô, chuỗi phong thủy, vòng đeo tay, vòng đeo cổ, nhẫn, hoa tai, mặt dây chuyền, nữ trang, đồng hồ, đá phong thủy, tượng phật làm từ kim loại.

---

(210) **4-2020-08875**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; A24.17.8; 24.17.5
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KII (VN)
28 Tống Hữu Định, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; răng giả; dụng cụ (y tế) làm sạch trong nha khoa; thiết bị chỉnh hình răng hàm mặt; thiết bị hàn răng, khoan răng; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 35: Mua bán và phân phối máy móc, thiết bị y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị để khử trùng, tẩy uế, và khử nhiễm vi trùng/vi khuẩn, thiết bị làm sạch và súc rửa dụng cụ y tế và nha khoa, thiết bị điện chiếu sáng và hệ thống điện chiếu sáng cho buồng y tế và buồng mổ, vật tư y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp; học viện; giáo dục mầm non; tổ chức hội thảo.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng; dịch vụ khám chữa răng; dịch vụ chỉnh hình răng.

---

(210) **4-2020-08876**

(540)

BESAFE

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM MỘC (VN)
Số 21, lô 2A, đường Trung Yên 11, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa bát; nước lau sàn; nước giặt; bột giặt; nước xả vải.

---

(210) **4-2020-08877**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.11.3; A26.11.7; 26.1.1; A11.3.6; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh nõn chuối, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SÔNG HỒNG (VN)
Thôn Mạch Lũng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Ống hút để uống.

---

(210) **4-2020-08878**

(540)

Ho-Ori

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) PHẠM THANH HÀ (VN)
P2206, tòa nhà Intracom 2, tổ 10 phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh; cửa sổ, cửa đi, vách ngăn bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại: tay nắm, thanh chuyển động, bản lề, thanh chống gió, ổ khóa, vấu chốt cửa, miệng khóa cửa.

---

(210) **4-2020-08879**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.1
(591) Nâu đậm, đỏ, ghi, vàng, nâu.
(731) PHÙNG ĐỨC MINH (VN)
P103-L2 tập thể 93 phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán giải khát; quán cà phê.

---

(210) **4-2020-08881**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(591) Đỏ, đen, bạc, trắng.
(731) HỒ QUÝ LINH (VN)
41 HT18 khu phố 6, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán nhiên liệu; mua bán dầu diezel; mua bán dầu nhiên liệu; mua bán dầu công nghiệp; mua bán dần để bôi trơn; mua bán dầu động cơ.

---

(210) **4-2020-08882**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Vàng, đỏ.
(731) TRẦN QUỐC CƯỜNG (VN)
86 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2020-08883**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 18.5.1; 3.7.17; A26.11.12; 26.11.3; 26.4.4
(591) Trắng, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH LỮ HÀNH VIỆT HÀ (VN)
Số 36 Thân Nhân Trung, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe cộ.

---

(210) **4-2020-08884**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 24.17.15; 24.17.21
(591) Trắng, vàng, nâu.
(731) TRẦN VĂN DĨNH (VN)
98 Nguyễn Thái Học, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ uống y tế; mua bán thuốc dùng cho người; mua bán dược phẩm dùng cho người; mua bán thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-08885**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 15.7.1; 26.15.15
(591) Trắng, xám.
(731) VŨ TIẾN LUẬN (VN)
25 Kênh Nước Đen, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán lá và tấm kim loại; mua bán động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; mua bán động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; mua bán lò xo giảm xóc cho xe cộ.

---

(210) **4-2020-08887**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.1.18; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, nâu, xám, đen.
(731) VÕ HOÀNG THIỆN (VN)
Số 78 Ngô Gia Tự, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-08888**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.7.25; 26.4.2; A25.3.3; 8.7.5; A26.1.18; A26.11.12
(591) Đỏ, đen, vàng, trắng, xanh lá cây, xanh dương, cam.
(731) HỘ KINH DOANH SÂN BIA SAM NGÔ (VN)
Ô số 15, lô B8 khu đô thị Cột 5 - Cột 8, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-08889**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; 5.7.21; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương, xám.
(731) TRỊNH THỊ NGỌC DIỄM (VN)
168, ấp An Thạnh, xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê; mua bán đồ uống trên cơ sở cà phê; mua bán hương liệu cà phê.

---

(210) **4-2020-08890**

(540)

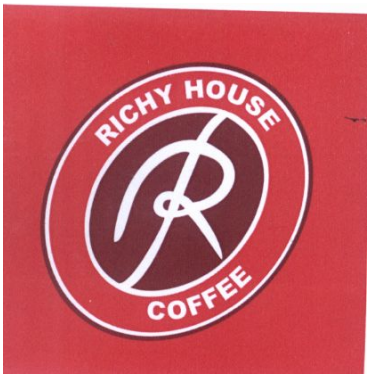

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.4
(591) Đỏ, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ RICHY HOUSE (VN)
47 đường nội khu Hưng Gia III, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê; mua bán đồ uống trên cơ sở cà phê; mua bán hương liệu cà phê.

---

(210) **4-2020-08891**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TROPIC (VN)
84/44 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất màu dùng cho mục đích vệ sinh; kem mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(210) **4-2020-08892**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; A2.3.2
(731) NGUYỄN VĂN QUÂN (VN)
Xóm 1, thôn Yên Ninh, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc); dầu gội đầu; kem đánh răng (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2020-08893**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 24.1.1; A24.15.7; 26.15.15
(731) KIM THỊ BAN (VN)
65 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồng hồ, phụ kiện đồng hồ, đá quý, nhẫn, dây chuyền, vòng đeo tay bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2020-08894**

(540)

DONGANHMEE

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH (VN)
Số 186, tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa: thiết bị điện, máy biến áp [điện].

---

(210) **4-2020-08895**

(540)

DONGANHMEE

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH (VN)
Số 186, tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy biến áp [điện]; tủ phân phối [điện]; cuộn dây điện tử; lõi của cuộn điện; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; thiết bị điều chỉnh điện.

---

(210) **4-2020-08896**

(540)

STRONGER TOOL

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH HLNP (VN)
120/3 Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; khay kim loại; giá đỡ bằng kim loại; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng].

---

(210) **4-2020-08897**

(540)

DUMIAN

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(731) LÊ VĂN TIẾN (VN)
42 đường số 2B, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

Nhóm 40: May mặc.

---

(210) **4-2020-08898**

(540)

ANGEL-LAND

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO (VN)
Khu phố Cầu Xéo, xã Hậu Thành, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Buôn bán: quần áo, quần áo may sẵn quần áo lót, quần áo bơi, đồng phục, quần áo ngủ, bộ quần áo, váy, khăn quàng cổ, ca vát, tất (vớ), thắt lưng (trang phục), đồ đội đầu, mũ (nón), giầy dép, giầy thể thao, nơ cài tóc, cặp tóc, dải băng để buộc tóc, đồ trang sức (bông tai, vòng cổ, vòng đeo tay, vòng đeo chân), đồng hồ, dây đeo đồng hồ bằng da, mắt kính, dây nịt, ví (bóp), ba lô, túi xách tay, túi cho thể thao, va li.

---

(210) **4-2020-08899**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.9; 26.11.3; A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ THÁNG 10 (VN)
Số 82 đường 19, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cho thuê không gian quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo.

---

(210) **4-2020-08900**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) QUÁCH QUẢNG TRÌNH (VN)
78B khu phố 3, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Sạc dự phòng, sạc điện thoại.

---

(210) **4-2020-08901**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, trắng.
(731) QUÁCH QUẢNG TRÌNH (VN)
78B khu phố 3, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy đưa võng.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng.

Nhóm 28: Đồ chơi.

---

(210) **4-2020-08903**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 26.11.3; 26.1.1; 3.7.17
(591) Cam, xám, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN HÀNG HÓA XNK CỦ CHI (VN)
Số 116 Đào Văn Thử, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho bãi; môi giới vận tải; chuyên chở hàng hoá; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2020-08904**

(300) 40-2020-0017498 03.02.2020 KR

(540) 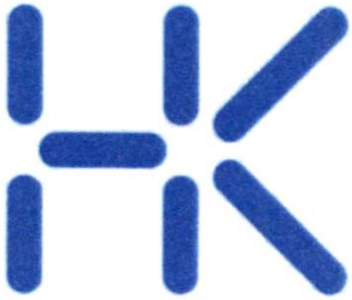

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; A25.3.3; A24.15.7; 25.7.25
(591) Xanh nước biển; trắng.
(731) KOLMAR KOREA HOLDINGS CO., LTD. (KR)
12-11, Deokgogae-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; mỹ phẩm sử dụng công nghệ sinh học; nước thơm dùng cho da; sữa rửa mặt; nước thơm dùng cho da tay; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm, được đóng gói; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng thể; mỹ phẩm chống nắng; mỹ phẩm dùng cho da đầu; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc; dầu gội đầu, không chứa thuốc; xà phòng dùng cho mục đích cá nhân, ngoại trừ xà phòng diệt khuẩn, xà phòng tẩy uế và xà phòng có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch tay, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2020-08907**

(300) 40-2020-0017501 03.02.2020 KR

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; A25.3.3; A24.15.7; 25.7.25
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) KOLMAR KOREA HOLDINGS CO., LTD. (KR)
12-11, Deokgogae-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà hovenia dulcis (còn gọi là trà nho khô Phương Đông); trà hibiscus (còn gọi là trà dâm bụt hay trà bụp giấm); trà hồng sâm; trà đậu đen; trà xanh; trà mate (một loại trà phổ biến của vùng Nam Mỹ chứa thành phần là cây Yerba mate); trà mơ kiểu Nhật Bản; trà thạch lựu; trà acanthopanax (còn gọi là trà ngũ gia bì); trà ngô; trà citron (còn gọi là trà thanh yên); trà nhân sâm; trà cô đặc; chất chiết xuất từ trà, không dùng cho công nghiệp hay sản xuất; nước cốt trà cô đặc; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2020-08908**

(300) 40-2020-0017502 03.02.2020 KR

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(531) 26.3.23; A25.3.3; A24.15.7; 25.7.25
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) KOLMAR KOREA HOLDINGS CO., LTD. (KR)
12-11, Deokgogae-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không cồn làm từ hồng sâm; bột hồng sâm để làm đồ uống; chiết xuất từ hồng sâm để làm đồ uống; đồ uống không cồn trên cơ sở chiết xuất từ quả hovenia dulcis (còn gọi là nho khô Phương Đông); chiết xuất từ quả hovenia dulcis (còn gọi là quả nho khô Phương Đông) để làm đồ uống, không có cồn; đồ uống không cồn trên cơ sở chiết xuất của cây hibiscus (còn gọi là cây hoa dâm bụt hay bụp giấm); xi-rô cho đồ uống; bột nhân sâm để làm đồ uống; chiết xuất nhân sâm để làm đồ uống; đồ uống trái cây không cồn và nước ép trái cây; nước ngọt.

---

(210) **4-2020-08909**

(300) 40-2020-0017503 03.02.2020 KR

(540)

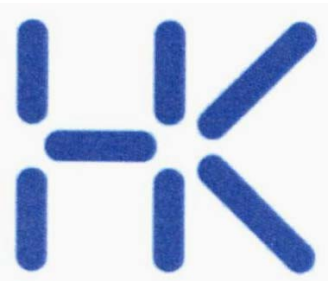

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(531) 26.3.23; A25.3.3; A24.15.7; 25.7.25
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) KOLMAR KOREA HOLDINGS CO., LTD. (KR)
12-11, Deokgogae-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thử nghiệm, kiểm nghiệm hoặc nghiên cứu về dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm; nghiên cứu và triển khai sản phẩm vacxin và thuốc; dịch vụ nghiên cứu điều chế thuốc mới; dịch vụ nghiên cứu cho mục đích phát triển sản phẩm y tế; cung cấp thông tin về thử nghiệm, kiểm nghiệm và nghiên cứu về sản phẩm y tế; vận hành phòng thí nghiệm y học; dịch vụ phòng thí nghiệm nghiên cứu y học; nghiên cứu thuốc; dịch vụ triển khai thử nghiệm lâm sàng trong y học; dịch vụ phát triển sản phẩm mỹ phẩm; dịch vụ khảo sát và nghiên cứu trong lĩnh vực mỹ phẩm; nghiên cứu và triển khai sản phẩm cho người khác.

---

(210) **4-2020-08910**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21
(731) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)
Thôn Quyết Tiến, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ).

---

(210) **4-2020-08911**

(540)

MARLIN

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN MINH (VN)
Cụm kinh tế xã hội Tân Tiến, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Mũi khoan (bộ phận của máy móc); lưỡi đục dùng cho máy; máy cắt (lưỡi cắt); máy tiện và cắt ren; đá mài [bộ phận của máy móc]; máy mài.

Nhóm 09: Dụng cụ đo; thiết bị đo; thước [dụng cụ đo]; thước mia [dụng cụ đo đạc]; thước dây.

---

(210) **4-2020-08912**

(540)

Green Mask

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18; 24.13.1
(591) Trắng, xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG NGHIỆP THỊNH VƯỢNG VIỆT NAM (VN)
Số 9 Sông Thao, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ lọc dùng cho mặt nạ hô hấp, mặt nạ bảo hộ, mặt nạ phòng độc để lọc không khí.

---

(210) **4-2020-08913**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TÀO MẠNH CƯỜNG (VN)
Xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2020-08914**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18; 24.13.1
(591) Trắng, lục bảo, lục bảo đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG NGHIỆP THỊNH VƯỢNG VIỆT NAM (VN)
Số 9 Sông Thao, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ lọc dùng cho mặt nạ hô hấp, mặt nạ bảo hộ, mặt nạ phòng độc để lọc không khí.

---

(210) **4-2020-08915**

(540)

SACOVIGEL

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08916**

(540)

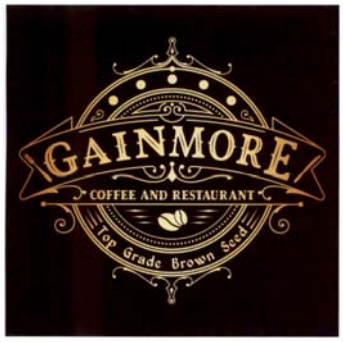

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.6; 5.7.1; 5.7.27; 25.1.9
(591) Vàng, nâu đen, vàng cam.
(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
66/22/3/1 đường Trần Văn Quang, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2020-08917**

(540)

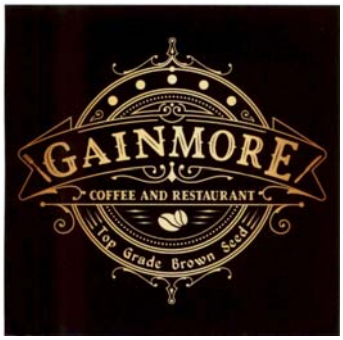

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.6; 5.7.1; 5.7.27; 25.1.9
(591) Vàng nhạt, vàng, nâu đen.
(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
66/22/3/1 đường Trần Văn Quang, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2020-08918**

(540)

MOMMYSPA

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH KIHALA (VN)
36 Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08919**

(540)

MOMMYSPA

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH KIHALA (VN)
36 Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08920**

(540)

KIDYSPA

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH KIHALA (VN)
36 Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08921**

(540)

KIDYSPA

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH KIHALA (VN)
36 Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08922**

(540)

KIDYSMILE

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH KIHALA (VN)
36 Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08923**

(540)

KIDYSMILE

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH KIHALA (VN)
36 Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08924**

(540)

O&GSPA

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH KIHALA (VN)
36 Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08925**

(540)

O&GSPA

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH KIHALA (VN)
36 Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08926**

(540)

Nhà hàng chay
AN VUI

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) LƯU PHƯỚC SANG (VN)
53 đường số 22, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng chay; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-08928**

(540)

Well - Mask
KTKK - 30LG

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH V-Đ VIỆT ĐỨC (VN)
122/58 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08929**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.1.2
(591) Nâu; đỏ; trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BỘT KEO XUYÊN VIỆT (VN)
2371 Độc Lập, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 03: Hương (nhang thơm); trầm hương (để thắp); hương thơm để thắp; hương trầm dùng để cúng tế; bột hương (bột nhang thơm); tinh dầu trầm hương.

---

(210) **4-2020-08930**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HEM (VN)
Tầng 19, khu A, Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là: Mua bán thiết bị di động và các phụ kiện của chúng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, mỹ phẩm, tinh dầu thiên nhiên, hoá mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, hàng phụ kiện may mặc, vali, túi xách, ví, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, thiết bị và dụng cụ làm đẹp.

---

(210) **4-2020-08931**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HEM (VN)
Tầng 19, khu A, Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thiên nhiên; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-08932**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 25.7.25; 1.15.21; A25.7.7
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HEM (VN)
Tầng 19, khu A, Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thiên nhiên; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-08933**

(540)

KOMAX

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) PHẠM HOÀI NAM (VN)
Tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; chậu rửa tay; bồn rửa tay; bồn tắm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán bệ xí vệ sinh, vòi hoa sen, chậu vệ sinh, chậu rửa tay, bồn rửa tay, bồn tắm và các sản phẩm thiết bị vệ sinh khác.

---

(210) **4-2020-08934**

(540)

TEK ONE Leader

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.4; A26.3.6; 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh dương, cam, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TEKONE VIỆT NAM (VN)
Phố Mới, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; chậu vệ sinh.

---

(210) **4-2020-08935**

(540)

OGAWA

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 1.15.15; 1.15.23; 26.15.15
(591) Xanh dương, vàng, cam, trắng, đen.
(731) NGUYỄN XUÂN KÍNH (VN)
Phòng 1309 tầng 13 tòa nhà CT1 chung cư @, số 987 đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; bếp nấu ăn; bếp điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; ấm đun nước, dùng điện.

---

(210) **4-2020-08936**

(540)

fooday

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) KHỔNG THỊ THANH HUYỀN (VN)
Phòng 101 - GH1 - CT17 đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 29: Sữa gạo; ngô ngọt, đã chế biến; lạc đã chế biến; sữa đậu nành; sữa yến mạch; hạnh nhân đã chế biến.

---

(210) **4-2020-08937**

(540)

YSP YS

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.7.25

(731) YUNG SHYANG CHEMICAL INDUSTRIAL CO., LTD (TW)
No. 123-1, Sec. 1, Guoguang Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan.

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 02: Lớp phủ; sơn chịu lửa; chất hãm màu [véc ni]; nước men bóng [chất màu, sơn]; sơn lót; véc ni.

---

(210) **4-2020-08938**

(540)

eatlah.
Singapore Street Food

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A11.1.5; A11.1.4; A11.1.2
(591) Đỏ, trắng.

(731) TENG PENG SIANG (SG)
BLK 234 #09-264, Hongang Ave 1, Singapore 530234

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống đo nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê giải khát; quán rượu (quầy rượu); dịch vụ cung cấp đồ ăn mang về.

---

(210) **4-2020-08939**

(540)

PHANESPHARMA

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHANESPHARMA (VN)
Số nhà 39B, ngõ 245/120 đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-08944**

(540)

Over longist Right fitting Accurate on Comfortable swing
ORAC
1879
www.1879.co.kr

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HIBIO CO., LTD. (KR)
903, Jungang Induspia2 Sangdaewon Jungwon Seongnam Gyeonggi, 13201, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn; găng tay đánh gôn; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; máy tập thể dục.

---

(210) **4-2020-08945**

(540)

THINH TRI
ĐÚNG CAM KẾT, TRỌN NIỀM TIN

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A17.3.2; A26.11.7; 26.11.3; 26.1.2
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG LUẬT THỊNH TRÍ (VN)
Số 04 Trần Quang Diệu, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(210) **4-2020-08947**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A11.3.3; A11.1.18; 1.15.21; 1.15.24; 16.3.17
(591) Da cam, vàng, nâu, nâu hồng, nâu đậm, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG LONG (VN)
Số 220/6 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2020-08948**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; A5.3.15; 5.3.11; A26.4.18; 26.4.4
(591) Vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG LONG (VN)
Số 220/6 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2020-08949**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.4.18; 20.7.1; 26.1.5
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT (VN)
157 Tôn Đức Thắng, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán vật tư, thiết bị ngành in.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2020-08950**

(540)

LA - PEC

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH MTV NÔNG TRÍ PHÁT (VN)
K375/33 Nguyễn Phước Nguyên, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình tivi; đầu đĩa; tivi; loa; âm ly.

---

(210) **4-2020-08951**

(540)

LiangZHiYou
亮之友

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25
(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Số 109, đường Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đèn pin, pin, đèn pin năng lượng mặt trời, bộ sạc tích điện, tivi, nồi cơm điện, máy lọc nước, ổ cắm, phích cắm, máy giặt, lò nướng, lò vi sóng, vợt muỗi, bóng đèn các loại, bếp ga, bếp nướng, đèn sưởi, máy lạnh, bộ tích nhiệt, bộ tích hơi nước, đèn huỳnh quang, đèn dây tóc, máy sấy tóc, thảm sưởi bằng điện, bình đun nước nóng, quạt, máy nướng bánh mỳ, nồi hơi, bếp ga, pin lithium, ắc quy niken-cađimi, ắc quy niken-kim loại hyđrua, ắc quy lithium-ion.

---

(210) **4-2020-08952**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.4
(731) PHAN VĂN TUẤN (VN)
Đề Thám, xã Văn Nhân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; ví tiền; túi xách học sinh; vali.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; dép; khăn quàng; giày; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: balo, túi xách tay, ví tiền, túi xách học sinh, vali, quần áo, mũ, dép, khăn, giày, thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2020-08953**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; 26.2.7; A26.11.8; 13.1.6
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MOMMY & BABY CENTER (VN)
Số 20, ngõ 55 Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; nhập khẩu; xuất khẩu; mua bán sản phẩm sau: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dược phẩm, thuốc đông y, mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, dầu gội đầu, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, mặt nạ làm đẹp, tinh dầu.

---

(210) **4-2020-08955**

(540)

AIBARUSA
PRO

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN VĂN HOÀN (VN)
Xóm 2, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

---

(210) **4-2020-08956**

(540)

FA FAF AUDIO

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN VĂN LONG (VN)
Thôn Thạch Nham, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Loa, tăng âm, ampli, chấn lưu điện tử.

---

(210) **4-2020-08957**

(540)

VACOMIN

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-08958**

(540)

Viet Spine
"Better for your life"

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; A5.3.13; 2.9.22
(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG TÚ (VN)
Phòng 102, B9, tập thể Bệnh viện Bạch Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Phòng khám chữa bệnh (y tế); chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2020-08959**

(540)

QTK
GOOD NEWS JEANS

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 24.9.1
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THANH (VN)
Xóm 1, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2020-08962**

(540)

CONTINT

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỘP GIỮ ẨM (VN)
71 Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2020-08966**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 10.5.25; A19.13.25
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng, ghi nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠT THÀNH THĂNG LONG (VN)
Thôn Cổ Điển, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục).

---

(210) **4-2020-08969**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.6; 26.1.1; A7.1.11; 7.1.24; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM JAPAN BEST FOODS (VN)
Số 15, tầng 5, ngõ 135 phố Đội Cấn, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc; kem dưỡng da; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp do cơ sở thực hiện.

---

(210) **4-2020-08970**

(540)

CITY CAFE

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MR- BELAL MOHAMMAD AL-HAMWI (SY)
Real Estate No 5668, Al Hai Alshamali, 40th Street, Madamiat Al-Sham, Reef Damascus, Syria

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống; bột tạo gaz cho đồ uống; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước chanh; nước khoáng [đồ uống]; nước lúa mạch ướp hoa cam; xi rô dùng cho đồ uống; nước uống khi ăn cơm.

---

(210) **4-2020-08972**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3; 26.4.3; 25.1.6
(591) Đen, đỏ gạch, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ PHILONG (VN)
26/42 phố Phan Bội Châu, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm để chứa đựng; tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, tenacotta hoặc thủy tinh; đồ bằng đất nung để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gỗ, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh.

Nhóm 40: Dịch vụ nung đồ gốm.

---

(210) **4-2020-08974**

(540)

富田 (SEASONS AC)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) SHANGHAI TB ELECTROMECHANICAL SYSTEM INTEGRATION CO., LTD. (CN)
Room J569, 2f, No. 5358, Hu Yi Road, Jiading Dist, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hoà không khí; thiết bị lọc khí gaz; thiết bị lọc dầu; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị sưởi ấm; mỏ đốt; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; bộ thu năng lượng mặt trời; máy giữ độ ẩm.

---

(210) **4-2020-08976**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KAY GROUP (VN)
254B Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải không dệt.

Nhóm 25: Khẩu trang vải.

---

(210) **4-2020-08978**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TINH TẾ (VN)
369/4 (tầng 1), Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý bao gồm: dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án, dịch vụ biện hộ pháp lý, dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý, dịch vụ nghiên cứu pháp luật, dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác, dịch vụ tranh tụng.

---

(210) **4-2020-08979**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.8
(591) Trắng, xanh.
(731) NGUYỄN DUY CƯỜNG (VN)
55/54/40C Thành Mỹ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2020-08980**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23; A5.3.13; A5.3.15; 26.13.25
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
(731) NGUYỄN MẬU LÂN (VN)
Thôn Văn Lạc, xã Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tinh bột nghệ dùng làm thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán tinh bột nghệ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2020-08981**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô hoặc nấu chín; khoai tây đã qua chế biến; viên khoai tây nghiền; kimchi [món rau củ lên men]; rau thành phẩm đã qua chế biến; súp; chế phẩm nấu súp; thạch dùng cho thực phẩm; thực phẩm chế biến từ nước đậu nấu đông (đậu phụ); súp miso ăn liền hoặc nấu sẵn; xúc xích tẩm bột ngô; khoai miếng tẩm bột; thịt; trứng; thịt gà đã qua chế biến; món ăn Hàn quốc chế biến từ thịt bò hoặc thịt lợn được đun trong xì dầu (galbi); thịt lợn cốt lết; thịt bò thái mỏng được tẩm ướp và nướng (món bulgogi); thịt thành phẩm đã qua chế biến; thịt gà viên; thịt viên; thịt băm viên nướng, chiên hoặc hun khói cho món bánh hăm-bơ-gơ; phô mai; dầu cho thực phẩm; mỡ ăn được; cá, không còn sống; tảo tía thành phẩm đã qua chế biến; thực phẩm chế biến từ cá và động vật có vỏ; tôm tẩm bột; chả cá.

---

(210) **4-2020-08982**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 8.7.25; 1.15.23
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, nâu, xám, đen, vàng cam.
(731) NGUYỄN MẬU LÂN (VN)
Thôn Văn Lạc, xã Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 05: Tinh bột nghệ dùng làm thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán tinh bột nghệ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2020-08983**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.15; 26.4.3; 26.15.15
(591) Đỏ, hồng nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN VÀ DỊCH VỤ THỦY HẢI SẢN HOÀI YẾN (VN)
Thôn Bắc Lạc, xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hải sản tươi sống.

Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, mực khô, cá khô, nước mắm.

---

(210) **4-2020-08984**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bột làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở ngũ cốc; mì; cháo; món ăn nấu sẵn có thành phần chính là bánh gạo chiên xào với ớt lên men dạng sệt (bánh gạo topokki); bánh bao kiểu Hàn quốc (mandu); mì vằn thắn;

cơm; cơm rang; mì ý; bánh pizza; bánh mì cuộn xúc xích; bánh ham-bơ-gơ (bánh mì kẹp); bánh mì; bánh ngọt; đường; bánh gạo; nước tương [gia vị]; gia vị; xốt [gia vị]; giấm; xốt [gia vị] cho món trộn; cà ri dạng sệt [gia vị]; muối nấu ăn; trà; đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình.

---

(210) **4-2020-08985**

(540)

W.ANGLE

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) K2 KOREA CO., LTD. (KR)
3, Achasan-ro 11ga-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cụ thể là túi sách học sinh, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi bằng da và giả da; túi du lịch (đồ da); vali du lịch bằng da thuộc; túi cầm tay cho phụ nữ đa năng; vali dùng cho những chuyến đi chơi ngắn ngày; túi vải thô; túi cho người leo núi; ba lô cho người leo núi; túi có bánh xe để đi mua hàng; balo; túi đeo thắt lưng; túi xách có khóa (túi boston); túi dùng ở bãi biển; vali xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi mua hàng; túi đeo vai; túi cho thể thao; túi du lịch; túi vải thô dùng khi đi du lịch; vali du lịch; ba lô nhỏ; tui xách tay loại to; túi cho người cắm trại; túi dùng cho người đi bộ đường dài; ba lô dùng cho người đi bộ đường dài; cặp học sinh; ba lô học sinh; túi đeo bụng; túi đựng phấn; ô; ô dùng trong chơi gôn; lọng; ô dùng ở bãi biển; gậy chống; gậy chống khi đi bộ; gậy leo núi; ô che nắng.

Nhóm 25: Giày da; giày đánh gôn; giày; giày cao cổ dùng để leo núi; giày cao cổ; giày cao cổ đi mùa đông; dép; giày thể thao; dép đi trong nhà; giày nữ; ủng; đồ đi ở chân cho vận động viên thể thao; giày và giày cao cổ eho trẻ sơ sinh; giày và giày cao cổ dùng khi làm việc; giày ống dài; quần dài cho người chơi gôn; trang phục cho người chơi gôn; áo sơ mi cho người chơi gôn; váy cho người chơi gôn; áo mặc chui đầu cho người chơi gôn; áo gilê cho người chơi gôn; quần dài cho người leo núi; trang phục cho người leo núi; quần áo cho người đi xe đạp; bộ quần áo tắm; bộ quần áo cho người trượt tuyết; trang phục cho người trượt băng; trang phục cho người trượt tuyết; áo sơ mi thể thao; áo choàng thể thao; áo may ôláo lót cho nam giới dùng trong thể thao; trang phục thể thao; quần áo da, đồng phục dùng trong trường học; áo váy; áo khoác chống gió; quần soóc; áo khoác chống thấm nước; quần áo mùa đông; váy; bộ quần áo cho đàn ông, quần áo trẻ em; áo choàng (trừ trang phục dành riêng cho thể thao và váy truyền thống Hàn Quốc); quần áo trẻ sơ sinh; quần áo dùng khi làm việc; áo vét [quần áo]; áo mặc chui đầu; quần jean bằng vải denim xanh; áo choàng ngoài; áo cánh; áo sơ mi; áo may ôláo lót nam giới; áo len đan (có tay hoặc không tay); ca vát, quần ống bó [giữ ấm chânj; bao tay của phụ nữ; khăn choàng cổ (trang phục), găng tay mùa đông [trang phục]; khăn quàng cổ; tất cao cổ; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); mũ trùm đầu và che mặt vào mùa đông [trang phục]; áo mưa; thắt lưng (trang phục); áo ngoài có mũ trùm đầu; tất ngắn cổ; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; quần áo bó; đồng phục; quần áo.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn trang phục đánh gôn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trang phục đánh gôn; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực trang phục đánh gôn; dịch vụ sắp xếp bán trang phục đánh gôn; dịch vụ cửa hàng bán buôn áo khoác ngoài; dịch vụ cửa hàng bán lẻ áo khoác ngoài; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực áo khoác

ngoài; dịch vụ sắp xếp bán áo khoác ngoài; dịch vụ cửa hàng bán buôn áo sơ mi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ áo sơ mi dùng cho người đánh gôn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ đi chân; dịch vụ cửa hàng bán lẻ túi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ túi cầm tay cho phụ nữ; dịch vụ cửa hàng bán buôn dụng cụ đánh gôn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ dụng cụ đánh gôn; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực dụng cụ đánh gôn; dịch vụ sắp xếp bán hàng dụng cụ đánh gôn.

---

(210) **4-2020-08988**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.1.6; 26.4.3; 26.15.15; 26.4.7; 11.3.18; 3.9.1; 1.15.15; 18.3.2; A6.3.4; A18.3.5
(591) Đỏ, hồng nhạt, trắng, xám đen.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN VÀ DỊCH VỤ THỦY HẢI SẢN HOÀI YẾN (VN)
Thôn Bắc Lạc, xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hải sản tươi sống.

Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, mực khô, cá khô, nước mắm.

---

(210) **4-2020-08989**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 8.1.25; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; A25.7.21
(591) Đỏ, cam, trắng, hồng, cam nhạt, hồng nhạt, xanh lá, đen, nâu vàng.
(731) NGUYỄN VĂN NINH (VN)
Tổ dân phố 8, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo cu đơ.

Nhóm 35: Mua bán kẹo cu đơ.

---

(210) **4-2020-08990**

(540)

maya
FITNESS

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 26.15.15
(591) Xanh dậm, hồng, tím, đen.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN (VN)
Số 74 Đốc Ngữ, Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ yoga; dịch vụ trung tâm thể dục thể thao; hướng dẫn tập luyện yoga và các môn thể thao, thể hình.

---

(210) **4-2020-08992**

(540)

Kata
Ngắm là yêu

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; 2.3.1; 2.5.1; 2.5.3
(591) hồng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG KATA (VN)
362/4 Nguyễn Văn Lượng, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục dệt kim; quần áo đan; áo khoác ngoài; quần áo ngủ; váy.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, trang phục dệt kim, quần áo đan, áo khoác ngoài, quần áo ngủ, váy.

---

(210) **4-2020-08993**

(540)

THANH DANH

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN HOÀNG PHI (VN)
121/2 KP2, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; khu nghỉ dưỡng.

---

(210) **4-2020-08994**

(540)

An Lan
KẸO CU ĐƠ

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 5.7.1; A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1
(591) Nâu, trắng, xanh lá, vàng, đỏ nâu, nâu nhạt, be,
(731) NGUYỄN VĂN AN (VN)
Tổ dân phố 4, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo cu đơ.

Nhóm 35: Mua bán kẹo cu đơ.

---

(210) **4-2020-08995**

(540)

CAO TRƯỜNG PHÁT

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT TRÀ CAO TRƯỜNG PHÁT (VN)
Ấp Thị Tứ, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2020-08996**

(540)

CAO TRƯỜNG PHÁT
CAO TRÃI PHÁT

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT TRÀ CAO TRƯỜNG PHÁT (VN)
Ấp Thị Tứ, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2020-08997**

(540)

DR.JP-CLEAN

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH JP PHARMA VIỆT NAM (VN)
Lô B123B, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-08998**

(540)

FRESHEVERYDAY-JP

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH JP PHARMA VIỆT NAM (VN)
Lô B123B, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-08999**

(540)

DR.WASH-JP

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH JP PHARMA VIỆT NAM (VN)
Lô B123B, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-09000**

(540)

FRESHDAY-JP

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH JP PHARMA VIỆT NAM (VN)
Lô B123B, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-09001**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.7; A11.1.6; 8.7.3; A26.4.18; 26.4.2
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) TRẦN QUANG HUY (VN)
Tổ 32, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2020-09002**

(540)

AF-FENROMAT

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SATURN CHEMICAL VIỆT NAM (VN)
Số 128 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-09003**

(540)

AF-PYCOFEN

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SATURN CHEMICAL VIỆT NAM (VN)
Số 128 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-09004**

(540)

SV-CALIDA

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SATURN CHEMICAL VIỆT NAM (VN)
Số 128 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-09005**

(540)

AF-EXATIN

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SATURN CHEMICAL VIỆT NAM (VN)
Số 128 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-09006**

(540)

AF-METAZONE

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SATURN CHEMICAL VIỆT NAM (VN)
Số 128 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-09007**

(540)

SV-CLEANEX

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SATURN CHEMICAL VIỆT NAM (VN)
Số 128 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-09008**

(540)

AF-BRODIO

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SATURN CHEMICAL VIỆT NAM (VN)
Số 128 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-09009**

(540)

SV-INCOMEX

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SATURN CHEMICAL VIỆT NAM (VN)
Số 128 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(210) **4-2020-09010**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22; A5.3.13
(591) Đen, hồng nhạt, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM AZ VIỆT NAM (VN)
11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-09011**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.7.1; 5.7.27
(591) Nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THÁI VINH THANH (CỬA HÀNG ĐỨC HƯNG) (VN)
Số 24/01 Trần Hưng Đạo, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, cà phê bột, đồ uống trên cơ sở cà phê; mua bán, xuất nhập khẩu máy pha chế cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(210) **4-2020-09012**

(540)

(220) 17.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; 1.3.1; 25.12.1
(591) Đen, đỏ, xám, vàng, cam, xanh lá cây, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH ABA FARM LỰC NHÃN (VN)
Làng út 2, xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, cà phê bột, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(210) **4-2020-09015**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.11; 26.4.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) PHẠM CÔNG TRÌNH (VN)
Tổ 4, khu 9, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giày, dép.

---

(210) **4-2020-09016**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21; 26.15.15; A24.15.7
(591) Xanh lá cây, da cam nhạt, da cam đậm, đỏ, đỏ đậm, xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm, đen, trắng.
(731) UVA COMPANY LIMITED (VN)
466/4 Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Marketing; nghiên cứu thị trường; tư vấn marketing; khảo sát kinh doanh thương mại; quản lý các hoạt động tư vấn marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 41: Giáo dục marketing; đào tạo marketing.

---

(210) **4-2020-09019**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.11; 3.7.16; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh dương nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN PHƯỚC THIÊN (VN)
311/3 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2020-09020**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU Ô TÔ PHÚ KHANG (VN)
Số 132 Trần Hưng Đạo, khóm Đông Thạnh B, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu xe ô tô, phụ tùng xe ô tô; mua bán xe ô tô; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; marketing.

---

(210) **4-2020-09022**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đen, trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 8 ngõ 163 đường Nguyễn Khang, tổ 29, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-09023**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 8 ngõ 163 đường Nguyễn Khang, tổ 29, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-09024**

(540)

Comu bene

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 8 ngõ 163 đường Nguyễn Khang, tổ 29, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-09025**

(540)

đậm
Tea & Coffee

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, xanh rêu.
(731) NGUYỄN TRẦN THIỆN (VN)
136 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống chủ yếu từ trà; trà chanh; hồng trà; trà có hương vị hoa quả; trà (chè thảo mộc hoặc không phải thảo mộc không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; quán nước; quán cà phê giải khát; quán thức ăn nhanh.

---

(210) **4-2020-09026**

(540)

THE GIOI NHA DAT 24H

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5
(591) Nâu đậm, nâu nhạt.
(731) VŨ ĐỨC HOÀN (VN)
Số 129 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2020-09027**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ DIỄM MY (VN)
Khu phố Bến Đình, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); sữa chua yến sào.

---

(210) **4-2020-09028**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A17.2.2; 26.5.1; 26.3.4; 26.15.15
(591) Tím, đỏ cam, xanh lá cây, xanh da trời, xanh berin, xanh tím, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÀNH TRÌNH KIM CƯƠNG (VN)
12 Trần Thị Điệu, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giáo trình giảng dạy; ấn phẩm (sản phẩm in).

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa như: sách học tiếng Anh, ấn phẩm dùng trong việc giới thiệu, đào tạo và học tiếng Anh, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này), văn phòng phẩm, đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), bưu thiếp.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2020-09029**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá mạ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT GREEN CIRCLE (VN)
12/7B Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

---

(210) **4-2020-09030**

(540)

SANDUOC

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CVIN VIỆT NAM (VN)
Số 25/2/6 phố Hoàng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y.

---

(210) **4-2020-09031**

(540)

Uteck

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ ĐẠT PHÁT (VN)
Số 4/6/12 ngõ 143 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; USB; tai nghe; chuột và bàn phím máy tính [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; dây cáp đồng trục.

---

(210) **4-2020-09032**

(540)

The Banana Cream Heels

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) LÊ NAM (VN)
61/12/24 Thạnh Xuân 33, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem trị nứt gót chân (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2020-09033**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.4; 3.1.16; A3.1.24; 1.15.5
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VNF VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phú Mỹ 3, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Tai nghe; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; thiết bị đọc sách điện tử.

---

(210) **4-2020-09034**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.2; 4.5.3; A2.1.23; A2.3.23
(591) Cam, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VNF VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phú Mỹ 3, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục.

---

(210) **4-2020-09035**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.2; A26.11.12
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VNF VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phú Mỹ 3, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 21: Hộp đựng bữa ăn trưa; bình thủy tinh; hộp bằng thủy tinh.

---

(210) **4-2020-09036**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.4; 26.7.25
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HỢP PHÁT (VN)
Số 9, ngõ 91, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh và mua bán sàn gỗ công nghiệp.

---

(210) **4-2020-09037**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.4.9; A25.7.3
(591) Đỏ, ghi xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HỢP PHÁT (VN)
Số 9, ngõ 91, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh và mua bán sàn gỗ công nghiệp.

---

(210) **4-2020-09038**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1; A1.3.7; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAM VIỆT (VN)
Số 994/1C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Chiết xuất của thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trái cây đông lạnh; sữa và các sản phẩm làm từ sữa cụ thể là: sữa chua, bơ, pho mát, sữa đặc, sữa tươi.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê rang xay; cà phê sữa; cà phê hòa tan; trà.

Nhóm 32: Bia; nước uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước hoa quả như: nước dứa (thơm), nước xoài, nước nha đam; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Quảng cáo; cung ứng và quản lý nguồn lao động; bán buôn: thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường sữa, bánh kẹo, ngũ cốc, bia, nước khoáng, nước uống tinh khiết đóng chai, mỹ phẩm.

Nhóm 36: Hoạt động tư vấn đầu tư; đại lý, môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; kho bãi và lưu trữ hàng hóa; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ giao nhận hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

---

(210) **4-2020-09039**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 20.5.7; A26.11.13; 26.3.23
(591) Vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MI VI TI (VN)
763 quốc lộ 22, khu phố 5, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị y tế dùng trong bệnh viện như: tủ có gắn thiết bị đặc biệt, chuyên dùng cho mục đích y tế (tủ chuyên dụng cho thiết bị y tế); giường có gắn thiết bị đặc biệt, chuyên dùng cho mục đích y tế; kệ có gắn thiết bị đặc biệt, chuyên dùng cho mục đích y tế; xe đẩy có thiết bị nâng hạ, chuyên dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09040**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 26.3.2
(591) Xanh dương, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG NHÀN (VN)
Số 25/83 Cầu Cáp, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Bán buôn: vải, hàng may sẵn, giày dép; bán buôn phụ liệu may mặc; bán lẻ: hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh.

---

(210) **4-2020-09041**

(540)

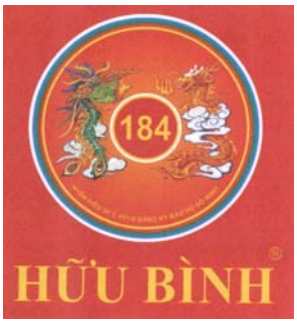

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3; 4.3.20; 1.15.11; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HỮU BÌNH (VN)
Số nhà 184, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Bánh các loại.

---

(210) **4-2020-09042**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 24.17.5; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Kim châm cứu; ống thông dò (ống thông cho mục đích y tế); ống thông đường tiểu; găng tay dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; kim cho mục đích y tế; ống thông phẫu thuật (ống dò phẫu thuật).

---

(210) **4-2020-09043**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY HÙNG DŨNG (VN)
7/3A ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày, tất, quần lót; áo lót, áo thun.

---

(210) **4-2020-09044**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DƯỢC PHẨM MINH QUÂN (VN)
Số 2/212 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2020-09045**

(540)

SUPERSONJ 750WG

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2020-09046**

(540)

MD100SG

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2020-09047**

(540)

SUPERSEINCO 400WG

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2020-09048**

(540)

AIPHONUSA 200SC

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2020-09049**

(540)

SUPERKOBUTA 3000SC

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2020-09050**

(540)

NGONTA 250EC

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2020-09051**

(540)

M79GON 100EC

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2020-09052**

(540)

MATDA 550EC

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2020-09053**

(540)

TRUMMY 620EC

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2020-09054**

(540)

VNHERB
CLEAN

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(591) Xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUNG LŨNG DƯỢC PHẨM XANH VIỆT NAM (VN)
Số 51, ngõ 34/156 Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn.

---

(210) **4-2020-09055**

(540)

Beruci

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử trùng cho nước; chế phẩm khử trùng gia dụng và y tế; chế phẩm diệt khuẩn bề mặt gia dụng và y tế.

---

(210) **4-2020-09056**

(540)

Beruci Power

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử trùng cho nước; chế phẩm khử trùng gia dụng và y tế; chế phẩm diệt khuẩn bề mặt gia dụng và y tế.

---

(210) **4-2020-09057**

(540)

Fume Merci

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử trùng cho nước; chế phẩm khử trùng gia dụng và y tế; chế phẩm diệt khuẩn bề mặt gia dụng và y tế.

---

(210) **4-2020-09058**

(540)

STEAMBOY

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử trùng cho nước; chế phẩm khử trùng gia dụng và y tế; chế phẩm diệt khuẩn bề mặt gia dụng và y tế.

---

(210) **4-2020-09059**

(540)

FUMIGA TOP

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử trùng cho nước; chế phẩm khử trùng gia dụng và y tế; chế phẩm diệt khuẩn bề mặt gia dụng và y tế.

---

(210) **4-2020-09060**

(540)

STERISAFE

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ ICONSULT (ICONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử trùng cho nước; chế phẩm khử trùng gia dụng và y tế; chế phẩm diệt khuẩn bề mặt gia dụng và y tế.

---

(210) **4-2020-09065**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1
(591) Đỏ, trắng, nâu nhạt, đen, xanh da trời.
(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Thẻ; văn phòng phẩm; tranh ảnh; sách; lịch; thiếp chúc mừng.

---

(210) **4-2020-09066**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; A5.1.8
(591) Đỏ, đen, nâu nhạt, xám, xanh lá cây, xanh da trời, trắng.
(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Thẻ; văn phòng phẩm; tranh ảnh; sách; lịch; thiếp chúc mừng.

---

(210) **4-2020-09067**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; A6.19.9; A6.19.5; 5.5.19
(591) Đỏ, đen, xám, tím, xanh lá cây đậm, nâu nhạt, xanh lá cây.
(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Thẻ; văn phòng phẩm; tranh ảnh; sách; lịch; thiếp chúc mừng.

---

(210) **4-2020-09068**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 26.1.5
(591) Vàng, trắng hồng, tím, xanh lá cây đen, xám trắng.
(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Thẻ; văn phòng phẩm; tranh ảnh; sách; lịch; thiếp chúc mừng.

---

(210) **4-2020-09069**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; 5.5.19; 5.5.23
(591) Đỏ, vàng, nâu nhạt, đen, xanh lá cây, tím hồng, trắng.
(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Thẻ; văn phòng phẩm; tranh ảnh; sách; lịch; thiếp chúc mừng.

---

(210) **4-2020-09070**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; 1.5.1; 1.17.11
(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Thẻ; văn phòng phẩm; tranh ảnh; sách; lịch; thiếp chúc mừng.

---

(210) **4-2020-09071**

(540)

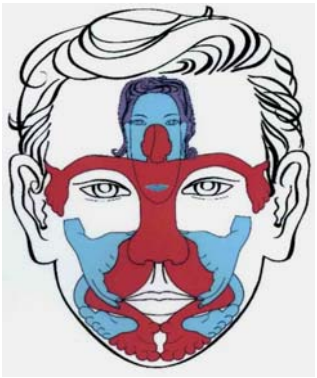

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; A2.1.23; 2.3.1; A2.3.23; 4.5.3
(591) Đen, đỏ, xanh da trời, tím, trắng.
(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; ví đựng danh thiếp; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; bao/túi/bị/xắc; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng; váy.

---

(210) **4-2020-09072**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; ví đựng danh thiếp; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; bao/túi/bị/xắc; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng; váy.

---

(210) **4-2020-09073**

(540)

LIVERHET

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2020-09074**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1; 1.3.2; A5.5.20
(591) Hồng cam, trắng.
(731) LÊ THỊ THANH HUYỀN (VN)
Xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

Nhóm 35: Mua, bán quần áo may sẵn.

---

(210) **4-2020-09075**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.1; 5.7.14; A5.7.23; A5.3.15
(591) Nâu, hồng, đen, trắng, cam, vàng.
(731) TRẦN ĐỨC ANH (VN)
P306-E8, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-09076**

(540)

AZNANO

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) VŨ THÀNH LONG (VN)
P905 nhà N6 khu đô thị Đồng Tàu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; mát tít (nhựa tự nhiên).

---

(210) **4-2020-09077**

(540)

BANKNANO

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) VŨ THÀNH LONG (VN)
P905 nhà N6 khu đô thị Đồng Tàu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; mát tít (nhựa tự nhiên).

---

(210) **4-2020-09078**

(540)

BIZNANO

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) VŨ THÀNH LONG (VN)
P905 nhà N6 khu đô thị Đồng Tàu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; mát tít (nhựa tự nhiên).

---

(210) **4-2020-09079**

(540)

TOLUSE

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ĐỖ MINH TUẤN (VN)
P908 nhà N6 khu đô thị Đồng Tàu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; mát tít (nhựa tự nhiên).

---

(210) **4-2020-09080**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.13.5; A3.13.24; 24.17.5
(591) Vàng, đen.
(731) DƯ THỊ TỐ OANH (VN)
Phòng 308, chung cư B14 Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-09081**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; A5.1.5; A5.1.16
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ MCG (VN)
Số 22A Bạch Đằng, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất trám.

---

(210) **4-2020-09082**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.2; 4.5.3; A9.7.22; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) NGHIÊM SỸ CƯỜNG (VN)
Số 120 đường Yên Trung, thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ để làm từ thiện.

---

(210) **4-2020-09083**

(540) VIEHAIR

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) ĐOÀN HỮU VIỆT (VN)
Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc.

---

(210) **4-2020-09084**

(540) GDAQ

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GBS (VN)
Số 1, ngách 43, ngõ 189, đường Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 6, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ cân, đo, kiểm tra, giám sát; thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2020-09085**

(540) ALASHA

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN THÁI (VN)
Thôn Chùa, xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Hộp ắc quy; bình ắc quy; ắc quy điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ; ắc quy cho thắp sáng.

Nhóm 12: Xe đạp điện; phương tiện giao thông chạy điện; xe điện.

---

(210) **4-2020-09086**

(540) GYM FACT

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 16.3.17
(731) PHAN MẠNH CƯỜNG (VN)
Số 15 ngõ 73 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dây nhảy, dụng cụ thể thao; thiết bị tập luyện thể hình.

---

(210) **4-2020-09087**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8; 24.13.1
(731) PHẠM THỊ YẾN (VN)
Thôn Bá Nha, xã Hợp Đức, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 20: Bàn, ghế, giường, tủ, kệ.

---

(210) **4-2020-09088**

(540)

BIO-GLT

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ GIA LINH (VN)
Số 5 ngõ 178 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị và đường ống dẫn nước hoặc ga; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị tiệt trùng nước; hệ thống làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; hệ thống (thiết bị) xử lý nước thải.

---

(210) **4-2020-09089**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11; 26.3.2
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THANG MÁY BÁCH KHOA (VN)
E3, đường A2 (khu nhà ở Tín Phong), phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thiết bị vận hành thang máy; máy nâng [thang máy]; thiết bị nâng; thang máy [không dùng để kéo người trượt tuyết].

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy.

---

(210) **4-2020-09090**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 26.11.3; A26.11.8; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG QUANG (VN)
129-131 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp, marketing và quảng cáo.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê văn phòng, căn hộ.

Nhóm 37: Xây dựng, tư vấn xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ.

---

(210) **4-2020-09091**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.14; 2.9.20; 18.1.21; A12.1.9
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KIM VĨNH PHÁT (VN)
89-91-93 đường số 1 khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu, kem và sáp đánh bóng; chất (chế phẩm) dùng để đánh bóng

---

(210) **4-2020-09092**

(540)

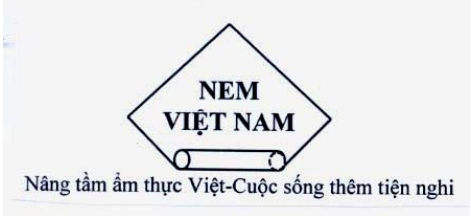

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A26.5.18; 26.15.3; 26.15.15
(731) TẠ VĂN BA (VN)
Số nhà 706 tòa Lake 2, KĐT Ecopark, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Chả giò; nem cuốn rán; xúc xích; lạp xưởng; kim chi; rau muối; hành muối; thịt muối (dùng làm thực phẩm cho người).

Nhóm 30: Mì; miến; bánh đa nem; gạo; sản phẩm làm từ tinh bột gạo và từ bột mì; tương ớt (gia vị); muối (gia vị); nước xốt (dùng làm thực phẩm cho người).

---

(210) **4-2020-09093**

(540)

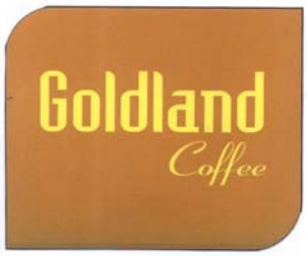

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Cam đất, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SONG NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
17 Mộc Bài 1, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2020-09094**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.1.10
(591) Đen, trắng, vàng tươi.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY LẮP M&E BẢO HÂN (VN)
Thôn 3 (tại nhà ông Nguyễn Văn Cường), xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng, dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

---

(210) **4-2020-09095**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BẢO HÂN (VN)
1/6 Nguyễn Mỹ Ca, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

---

(210) **4-2020-09096**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HÙNG HƯỜNG (VN)
Khối 9, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 19: Kính an toàn; kính xây dựng các loại; kính cách ly cho xây dựng; cửa kính; cầu thang bằng kính.

---

(210) **4-2020-09097**

(540)

THUYỀN BUỒM

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN HỮU TUẤN (VN)
49/56/68F1 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2020-09098**

(540)

YHP
Hold your hand-Hold your mind

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU YÊN HƯNG (VN)
Lô CN28A, khu công nghiệp Bắc Tiền Phong, xã Tiền Phong, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa (dạng thô); hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 04: Khí dầu mỏ hóa lỏng lpg; khí thiên nhiên hóa lỏng lng; khí thiên nhiên nén cng; xăng dầu.

Nhóm 20: Sản phẩm làm bằng nhựa: bình, bồn, thùng chứa chất lỏng (vỏ bình lpg bằng nhựa).

Nhóm 35: Mua bán: khí dầu mỏ hóa lỏng lpg, khí thiên nhiên hóa lỏng lng, khí thiên nhiên nén cng, xăng dầu, hạt nhựa (dạng thô), hóa chất dùng trong công nghiệp, bình, bồn, thùng chứa chất lỏng (bằng nhựa).

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê quyền sử dụng đất; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, đầu tư bất động sản.

Nhóm 39: Kho bãi và cất giữ hàng hóa; vận tải đường biển; vận tải đường thủy; vận tải đường bộ; cho thuê xe; cho thuê tàu thuyền; lưu giữ tàu thuyền (tại cảng biển); môi giới hàng hải; dịch vụ hoa tiêu; lai dắt tàu thuyền; truyền tải và phân phối điện.

Nhóm 40: Sản xuất điện.

---

(210) **4-2020-09099**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.4; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) MẠC ĐỨC THẮNG (VN)
135/37/77 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; bánh ngọt; kem lạnh.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, hương liệu cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, bánh ngọt, kem, bánh kẹo, socola, mỳ sợi, mỳ ống, bột sắn, bột hạnh nhân, caramen, sữa chua đông lạnh.

---

(210) **4-2020-09100**

(540)

FLEXATIV

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09101**

(540)

TIÊU THỰC VƯƠNG

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AUSTRALIA (VN)
Số 100, lô A3 khu đô thị Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09102**

(540)

XDENTIS

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MOCA VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà 132-134 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Nước súc miệng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09103**

(540)

HEDAGU

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH HD-PROLIFE (VN)
80A Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09104**

(540)

ORGAFEEDS

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ORGA BIOTECH (VN)
Cụm công nghiệp Quang Vinh, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2020-09105**

(540)

PROSNAVI

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NA VI (VN)
Số 26 Hàng Cấp, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09106**

(540)

QUANTUM

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa: pho mai; bơ; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(210) **4-2020-09107**

(540)

QUANTUM

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2020-09108**

(540)

QUANTUM

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

---

(210) **4-2020-09109**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.13; 1.15.15; A3.13.4; A3.13.24; 26.4.4
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÂN PHỐI NAM DAO INTERNATIONAL (VN)
777 đường Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Cháo ăn liền; bánh; kẹo; mứt kẹo; phở ăn liền; mì ăn liền.

---

(210) **4-2020-09110**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.13.4; A3.13.24; 4.5.14; 26.4.4
(591) Vàng, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÂN PHỐI NAM DAO INTERNATIONAL (VN)
777 đường Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Cháo ăn liền; bánh; kẹo; mút; phở ăn liền; mì ăn liền.

---

(210) **4-2020-09111**

(540)

HANMAMA

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH HANMAMA F&B (VN)
Số 42 đường số 6, Hưng Vượng 3, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn, dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2020-09112**

(540)

TSman

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2020-09113**

(540)

Yongman

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2020-09114**

(540)

Broman

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2020-09115**

(540)

Permataman

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2020-09116**

(540)

Retex

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.9; 26.4.4; 7.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ RETEX (VN)
Tầng 3, số 18 Phan Thành Tài, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng [PaaS][nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2020-09117**

(540)

HL-COPABERIN

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09118**

(540)

X-CLOROGENID

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09119**

(540)

G-RHENSHENOSID

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09120**

(540)

P3-OPHIGOSIN

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09121**

(540)

V-ECHITASID

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09122**

(540)

H-EPIMAZID

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09123**

(540)

P-FALOMIDIN

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09124**

(540)

L-NELCIFERIN

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09125**

(540)

NUGENLANDIS EXTRACT

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09126**

(540)

D-OPHIPOSIN

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09127**

(540)

G-TERMIABIPHA

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09128**

(540)

R-ANGEBENTIS

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09129**

(540)

F-LIGUFELIC

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09130**

(540)

S-PHANIATICA

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09131**

(540)

F-ACHYDENTID

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09132**

(540)

D3-PHYCALANDIS

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09133**

(540)

F-ANGEFELIC

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09134**

(540)

DEL TECH

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.4.9; 26.4.4; 18.2.1
(591) Xanh dương, xanh da trời, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEL TECH (VN)
Lô E-03, đường số 01, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 37: Giặt khô; làm sạch quần áo; dịch vụ là đồ vải; dịch vụ giặt là; giặt.

---

(210) **4-2020-09137**

(540)

PRGR RS

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685, Japan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; bóng chơi gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn; găng tay đánh gôn; túi đựng gậy đánh gôn; vỏ bọc đầu gậy sắt đánh gôn; vỏ bọc đầu gậy đánh gôn; vỏ bọc túi đựng vật dụng đánh gôn; vật dụng đánh dấu vị trí bóng chơi gôn; que đỡ bóng chơi gôn (golf tees).

---

(210) **4-2020-09138**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; 17.2.5; 17.2.17; 26.1.9
(591) Vàng, trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NGỌC CƯỜNG 48 HÀNG BẠC (VN)
Số 46, phố Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán ngọc trai.

---

(210) **4-2020-09139**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.5.10; A7.5.6; 7.1.6; 5.7.3; 14.7.1
(591) Ghi, vàng cam.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH IWIN (VN)
Xóm mới tổ 13, cụm 3, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý.

---

(210) **4-2020-09141**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17; 3.7.1; 3.7.16; 26.1.2; A26.1.18; 26.13.25
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT THIÊN TƯỜNG (VN)
Số 42/3/60A8, KP 9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn, dầu nhờn; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; dầu động cơ.

---

(210) **4-2020-09142**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI T&H VIỆT NAM (VN)
Số nhà 12, tổ 5, cụm 1, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội đầu; kem đánh răng; nước rửa tay nhằm mục đích vệ sinh (không chứa thuốc); nước giặt, xả vải.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm [trừ quần áo]; khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng như: mỹ phẩm, sữa tắm, dầu gội đầu, kem đánh răng, nước rửa tay nhằm mục đích vệ sinh (không chứa thuốc), nước giặt, nước xả vải, nước tẩy rửa (dạng hoá mỹ phẩm, nước rửa chén, nước tẩy rửa sàn, nhà vệ sinh, nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế), chỉ tơ nha khoa, khăn giấy, khăn lau mặt bằng giấy, khẩu trang y tế, bàn chải đánh răng, khăn mặt bằng vải, khăn tắm [trừ quần áo], khăn tay bỏ túi bằng vải.

---

(210) **4-2020-09143**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 3.2.7
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH KINTEP ENVIRONMENTAL PROTECTION (VN)
Số 03-04, LK 21 phố Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị xử lý bùn.

---

(210) **4-2020-09144**

(540)

HUNG YEN ROYAL

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ ROYAL QUỐC TẾ (VN)
Số 16 đường Cốm Vòng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2020-09145**

(540)

BO NGUA FOOD

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TRƯƠNG TUẤN KIÊN (VN)
Số 3, ngõ 250/80/59 đường Phan Trọng Tuệ, xã Thịnh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo, bánh quy mạch nha; bánh mì cuộn; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột lúa mạch; thực phẩm trên cơ sở yến mạch.

---

(210) **4-2020-09150**

(540)

BẢN VIỆT
tiêu sạch nguyên bản

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 25.1.5; 5.3.20; 5.7.21
(591) Trắng, xanh lá cây, đen.
(731) NGUYỄN ĐÌNH ĐỊNH (VN)
153/4 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu; hạt tiêu [gia vị].

---

(210) **4-2020-09151**

(540)

BẢN VIỆT CÀ PHÊ
cà phê nguyên bản

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 25.1.5; A7.1.9; A7.1.11; 7.1.24; 5.7.1; 5.7.27; 1.15.5; 1.15.11
(591) Trắng, cam nhạt, đen.
(731) NGUYỄN ĐÌNH ĐỊNH (VN)
153/4 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Ca cao; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2020-09153**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.1; 24.9.1
(731) G.&G. S.R.L. (IT)
Via C.A. Pizzardi 50-40138 Bologna (Italy)
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi, cụ thể là, túi đeo vai; túi xách tay; ví cầm tay nhỏ; túi dùng ở bãi biển; ba lô; ba lô học sinh; túi đeo vai học sinh; túi đựng sách; túi cho thể thao; túi dết; vali và vali có bánh xe; vali du lịch và túi du lịch; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; ví cầm tay và ví bỏ túi; ví đựng giấy tờ ngân hàng; bao để móc chìa khóa; ví đựng danh thiếp; cặp đựng tài liệu; cặp da; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); túi đeo ở thắt lưng; ô; gậy chống; gậy chống khi đi bộ; yên cương, roi da và trang phục cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ dùng cho động vật; bộ da lông thú.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, quần áo mặc bên ngoài, áo vét (quần áo), áo khoác bo gấu, áo choàng ngoài, áo choàng, áo mưa; trang phục dệt kim cụ thể là bít tất ngắn cổ, áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; quần áo lót; quần áo mặc đi biển; quần áo ngủ; đồ đi ở chân (trang phục), cụ thể là, giày và giày thể thao; đồ đội đầu (trang phục), cụ thể là, mũ và mũ lưỡi trai; thắt lưng (trang phục); khăn choàng và khăn quàng (trang phục); khăn quàng bằng lụa mỏng (trang phục); khăn tay (trang phục); găng tay (trang phục); khăn buộc ở cổ (trang phục) cụ thể là khăn quàng cổ (khăn choàng cổ); ca vát; quần áo thể thao; đồ đội đầu cho thể thao (trừ mũ bảo hiểm cho thể thao).

---

(210) **4-2020-09154**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.9; A26.4.18; 26.15.15; 25.1.6; A26.11.13
(591) Đen đậm, đen nhạt, trắng.
(731) G.&G. S.R.L. (IT)
Via C.A. Pizzardi 50-40138 Bologna (Italy)
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi, cụ thể là, túi đeo vai; túi xách tay; ví cầm tay nhỏ; túi dùng ở bãi biển; ba lô; ba lô học sinh; túi đeo vai học sinh; túi đựng sách; túi cho thể thao; túi dết; vali và vali có bánh xe; vali du lịch và túi du lịch; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; ví cầm tay và ví bỏ túi; ví đựng giấy tờ ngân hàng; bao để móc chìa khóa; ví đựng danh thiếp; cặp đựng tài liệu; cặp da; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); túi đeo ở thắt lưng; ô; gậy chống; gậy chống khi đi bộ; yên cương, roi da và trang phục cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ dùng cho động vật; bộ da lông thú.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, quần áo mặc bên ngoài, áo vét (quần áo), áo khoác bo gấu, áo choàng ngoài, áo choàng, áo mưa; trang phục dệt kim cụ thể là bít tất ngắn cổ, áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; quần áo lót; quần áo mặc đi biển; quần áo ngủ; đồ đi

ở chân (trang phục), cụ thể là, giày và giày thể thao; đồ đội đầu (trang phục), cụ thể là, mũ và mũ lưỡi trai; thắt lưng (trang phục); khăn choàng và khăn quàng (trang phục); khăn quàng bằng lụa mỏng (trang phục); khăn tay (trang phục); găng tay (trang phục); khăn buộc ở cổ (trang phục) cụ thể là khăn quàng cổ (khăn choàng cổ); ca vát; quần áo thể thao; đồ đội đầu cho thể thao (trừ mũ bảo hiểm cho thể thao).

---

(210) **4-2020-09155**

(540)

WEEKLY AUTO ORIENT

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SEIKO EPSON CORPORATION) (JP)
1- 6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ và các bộ phận của chúng; kim loại quý (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại quí.

---

(210) **4-2020-09156**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.21; 25.5.25; A3.13.24; A3.13.18; 5.9.12
(591) Trắng, tím, xanh lá cây, xám, vàng, vàng nâu, nâu, đen, đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT SUMITOMO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 40, đường Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt cỏ dại và động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-09157**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.4; A3.7.24; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, hồng, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY SU SU (VN)
Số 93/3 đường Dương Đình Hội, tổ 18, khu phố 5, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy lau; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy thấm.

---

(210) **4-2020-09159**

(540)

LAMPURE

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) PHÙNG VĂN TÙNG (VN)
Tổ dân phố 19, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; giấy ướt; khăn giấy bỏ túi.

---

(210) **4-2020-09160**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.3.23; A26.11.9
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIA HUY VĨNH PHÚC (VN)
Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Pin, ắc quy (dùng cho xe đạp điện, xe máy điện, xe máy, ô tô).

---

(210) **4-2020-09163**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.4.9; A25.7.3
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WOOROCKETS VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 62 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2020-09164**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A17.2.2; A25.7.5; 26.5.1; 26.3.4; 26.15.15; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh tím than, tím, cam, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ACESO (VN)
Số 35, lô 1A, khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm vitamin dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, bán hàng trực tuyến, đặt hàng trực tuyến, tất cả các dịch vụ kể trên liên quan đến dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chế phẩm vitamin dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị xoa bóp, thiết bị vật lý trị liệu, máy đo huyết áp, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09165**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm; nước mắm; nước dùng; nước dùng hoàn chỉnh; trái cây sấy; trái cây chiên; trái cây đã được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây dạng sệt; rau sấy; rau chiên; rau đã được bảo quản; rau đông lạnh; rau dạng sệt; củ quả sấy; củ quả chiên; củ quả đã được bảo quản; củ quả đông lạnh; củ quả dạng sệt; dầu thực vật; chất chiết ra từ thịt; chất chiết ra từ xương; chất chiết ra từ mỡ động vật và chất chiết ra từ thủy hải sản; sữa chua sấy; thịt hầm chay làm từ rau củ (thực phẩm chay); chiết xuất rau củ quả cô đặc (dùng trong nấu nướng); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, nước ép rau củ quả dùng để nấu nướng.

Nhóm 30: Nước tương; gia vị; gia vị hoàn chỉnh; bột súp hoàn chỉnh; bột canh; hạt nêm; cháo ăn liền; bột ngũ cốc ăn liền; súp ăn liền; tương ớt; tương cà; xốt gia vị; xốt gia vị hoàn chỉnh; các sản phẩm chế biến từ gạo ăn liền như bún, phở, miến, bánh canh, bánh đa, cháo, nui, xôi ăn liền; mì ăn liền; chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường và các loại ngũ cốc).

---

(210) **4-2020-09166**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.19; A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ, vàng, xanh, đen, nâu, trắng, cam.
(731) VŨ THỊ THY THƠ (VN)
Số 6/98 ngõ Thịnh Hào 3, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy thời trang.

Nhóm 35: Buôn bán quần áo thời trang, váy thời trang.

---

(210) **4-2020-09167**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm; nước mắm; nước dùng; nước dùng hoàn chỉnh; trái cây sấy; trái cây chiên; trái cây đã được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây dạng sệt; rau sấy; rau chiên; rau đã được bảo quản; rau đông lạnh; rau dạng sệt; củ quả sấy; củ quả chiên; củ quả đã được bảo quản; củ quả đông lạnh; củ quả dạng sệt; dầu thực vật; chất chiết ra từ thịt; chất chiết ra từ xương; chất chiết ra từ mỡ động vật và chất chiết ra từ thủy hải sản; sữa chua sấy; thịt hầm chay làm từ rau củ (thực phẩm chay); chiết xuất rau củ quả cô đặc (dùng trong nấu nướng); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, nước ép rau củ quả dùng để nấu nướng.

Nhóm 30: Nước tương; gia vị; gia vị hoàn chỉnh; bột súp hoàn chỉnh; bột canh; hạt nêm; cháo ăn liền; bột ngũ cốc ăn liền; súp ăn liền; tương ớt; tương cà; xốt gia vị; xốt gia vị hoàn chỉnh; các sản phẩm chế biến từ gạo ăn liền như bún, phở, miến, bánh canh, bánh đa, cháo, nui, xôi ăn liền; mì ăn liền; chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường và các loại ngũ cốc).

---

(210) **4-2020-09169**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm; nước mắm; nước dùng; nước dùng hoàn chỉnh; trái cây sấy; trái cây chiên; trái cây đã được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây dạng sệt; rau sấy; rau chiên; rau đã được bảo quản; rau đông lạnh; rau dạng sệt; củ quả sấy; củ quả chiên; củ quả đã được bảo quản; củ quả đông lạnh; củ quả dạng sệt; dầu thực vật; chất chiết ra từ thịt; chất chiết ra từ xương; chất chiết ra từ mỡ động vật và chất chiết ra từ thủy hải sản; sữa chua sấy; thịt hầm chay làm từ rau củ (thực phẩm chay); chiết xuất rau củ quả cô đặc (dùng trong nấu nướng); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, nước ép rau củ quả dùng để nấu nướng.

Nhóm 30: Nước tương; gia vị; gia vị hoàn chỉnh; bột súp hoàn chỉnh; bột canh; hạt nêm; cháo ăn liền; bột ngũ cốc ăn liền; súp ăn liền; tương ớt; tương cà; xốt gia vị; xốt gia vị hoàn chỉnh; các sản phẩm chế biến từ gạo ăn liền như bún, phở, miến, bánh canh, bánh đa, cháo, nui, xôi ăn liền; mì ăn liền; chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường và các loại ngũ cốc).

---

(210) **4-2020-09170**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.8; A3.1.24
(591) Đen, trắng, hồng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH STRAWBERRY JAMS HANOI (VN)
Tầng 2, tòa nhà Hà Nội Group, 445 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo: phần mềm máy tính [ghi sẵn], phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về, phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về, chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn, quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, ba lô, vali, đồ dùng trong ăn uống, văn phòng

phẩm, quà tặng (như: cốc, chén, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, lịch bàn, lịch treo tường, vòng đeo tay [đồ trang sức], ghim cài, trâm cài [đồ trang sức], dây chuyền [đồ trang sức], hoa tai, đồ trang sức cho mũ, hộp đựng đồ trang sức, đồ trang sức, đồ trang sức cho giày).

Nhóm 42: Dịch vụ cung ứng liên quan đến phần mềm máy tính, bao gồm: dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính, dịch vụ cho thuê phần mềm máy tính, dịch vụ cập nhật phần mềm máy tính, dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính, dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2020-09171**

(540)

Barona
Nấu ngon CỰC DỄ

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm; nước mắm; nước dùng; nước dùng hoàn chỉnh; trái cây sấy; trái cây chiên; trái cây đã được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây dạng sệt; rau sấy; rau chiên; rau đã được bảo quản; rau đông lạnh; rau dạng sệt; củ quả sấy; củ quả chiên; củ quả đã được bảo quản; củ quả đông lạnh; củ quả dạng sệt; dầu thực vật; chất chiết ra từ thịt; chất chiết ra từ xương; chất chiết ra từ mỡ động vật và chất chiết ra từ thủy hải sản; sữa chua sấy; thịt hầm chay làm từ rau củ (thực phẩm chay); chiết xuất rau củ quả cô đặc (dùng trong nấu nướng); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, nước ép rau củ quả dùng để nấu nướng.

Nhóm 30: Nước tương; gia vị; gia vị hoàn chỉnh; bột súp hoàn chỉnh; bột canh; hạt nêm; cháo ăn liền; bột ngũ cốc ăn liền; súp ăn liền; tương ớt; tương cà; xốt gia vị; xốt gia vị hoàn chỉnh; các sản phẩm chế biến từ gạo ăn liền như bún, phở, miến, bánh canh, bánh đa, cháo, nui, xôi ăn liền; mì ăn liền; chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường và các loại ngũ cốc).

---

(210) **4-2020-09178**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20; 26.5.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, vàng, trắng, nâu.
(731) NGUYỄN XUÂN TRỌNG (VN)
Thôn Sơn Hà, xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn.

---

(210) **4-2020-09179**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HCK VIỆT NAM (VN)
Số 70 km 19.5 quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ gỗ nội thất: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

Nhóm 42: Thiết kế nội ngoại thất.

---

(210) **4-2020-09180**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.2.7
(591) Trắng, xanh dương, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT MAY MẶC MISANO (VN)
378 đường TX 14, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, bán lẻ thông qua hệ thống cửa hàng các sản phẩm: quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát, bóp tiền, ví da, vải, thảm, nệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối, vali, túi xách.

---

(210) **4-2020-09182**

(540)

O tinsuper

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2020-09183**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A16.1.5; 26.11.22; 26.4.1; 25.5.2
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) PHAN PHƯỚC LỘC (VN)
243A/72 Hoàng Diệu, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử sản phẩm: máy tính.

---

(210) **4-2020-09184**

(540)

LUX TUN

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) VŨ ĐÌNH HỘI (VN)
153/26 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2020-09185**

(540)

TUN

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) VŨ ĐÌNH HỘI (VN)
153/26 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2020-09186**

(540)

JAVA

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN VIẾT MẠNH (VN)
Thôn Nguyên Thành, xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2020-09187**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 18.3.21; 15.7.7; 24.11.15
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THE ONE HOLDING (VN)
Số 45 Võ Trường Toản, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Thuyền; thiết bị hạ thủy cho tàu thuyền; vỏ tàu thủy; thân của tàu thủy; khung gỗ cho tàu thủy; cơ cấu lái của tàu thủy.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; thông tin về xây dựng; thông tin về sửa chữa; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; đóng tàu.

Nhóm 39: Cho thuê tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; cho thuê xe; môi giới hàng hải; dịch vụ bốc dỡ; vận tải.

---

(210) **4-2020-09188**

(540)

IKACHI
GIẢI PHÁP QUÀ TẶNG

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A19.3.4; 9.1.10; A26.11.8
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT GIA LONG (VN)
63 Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2020-09189**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.1
(591) Trắng, vàng đồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua.

---

(210) **4-2020-09191**

(540)

MAGNUM

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM (VN)
Tập thể công ty cầu 6 Thăng Long, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị vệ sinh công nghiệp như là máy chà sàn, máy phun xịt áp lực, thiết bị nghiền/hủy rác, máy ép rác, máy hút rác.

Nhóm 12: Xe quét bụi; xe ép rác; xe hút bụi; xe gom rác; xe đẩy rác; xe cộ chạy điện.

---

(210) **4-2020-09194**

(540)

EMMA JAMES

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) AEON RETAIL CO., LTD. (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba, Chiba 261-0023, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo bơi; quần áo cho trẻ em; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; cà vạt; thắt lưng cho trang phục; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các hàng hóa cụ thể là, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo bơi, quần áo cho trẻ em, trang phục dệt kim, găng tay [trang phục], cà vạt, thắt lưng cho trang phục, khăn quàng cổ, áo sơ mi, những trang phục tính từ thắt lưng trở lên phía đầu (tops), quần dài, quần đùi, những trang phục tính từ dưới thắt lưng trở xuống bàn chân (bottoms), váy, áo vét, áo choàng ngoài, mũ.

---

(210) **4-2020-09199**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; 8.1.25; 9.1.1; 26.13.25; 9.1.7
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÌNH KHỐI CHÂU Á (VN)
Số 123, đường Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán bánh kẹo.

---

(210) **4-2020-09201**

(540)

mindeza

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc; son môi; nước hoa; chế phẩm chăm sóc da; xà phòng; tinh dầu; sữa tắm.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ mua bán các loại hàng hoá, sản phẩm như: mỹ phẩm, chế phẩm và chất để chăm sóc đa, nước thơm để dưỡng da, nước thơm làm ẩm da, dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da, kem chống nắng cho da, bộ chăm sóc da, tinh chất dưỡng làm trắng da, mặt nạ dưỡng da, sữa rửa mặt, dầu dưỡng da mặt, son môi, son dưỡng môi, chế phẩm chăm sóc môi, chế phẩm trang điểm mắt, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), phấn đánh bóng mắt, bút chì kẻ lông mày, chì kẻ viền mắt, bột tán mày, chỉ tán mày, mi giả, miếng dán mí, chi kích mí, keo kích mí, phấn má hồng, phấn nền trang điểm dạng bột, phấn nền trang điểm dạng lỏng, phần nền trang điểm dạng kem, kem che khuyết điểm, phấn phủ, kem bôi lót, chế phẩm vệ sinh và chăm sóc răng miệng, kem đánh răng, chế phẩm làm trắng răng, bàn chải đánh răng, sữa tắm, chế phẩm khử mùi, kem dưỡng toàn thân, nước thơm dạng xịt cho cơ thể, gel dùng cho cơ thể, kem tẩy da chết dùng cho cơ thể, xà phòng, kem dưỡng da tay và chân, chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc, thuốc ép tóc, thuốc nhuộm tóc, thuốc uốn tóc, thuốc hấp tóc, thuốc dưỡng tóc, dung dịch dưỡng tóc tạo màu, keo xịt tóc, keo tạo dáng cho tóc, gel tạo kiểu tóc, nước hoa, bộ nước hoa, nước thơm để xức sau khi tắm, tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc móng, dụng cụ làm móng, cọ trang điểm, máy rửa mặt và mát-xa mặt, máy uốn tóc, máy duỗi tóc, máy sấy tóc, túi đeo thời trang, túi xách thời trang, ba lô thời trang, ví nam/nữ, trang phục và phụ kiện thời trang, giày dép, đồ đội đầu, đồ trang sức.

---

(210) **4-2020-09202**

(540)

MADLEY

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đen, đỏ.
(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 18: Túi đeo chéo thời trang; túi xách thời trang; ba lô thời trang; ví nam nữ; túi vải; cặp văn phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong các lĩnh vực túi đeo chéo thời trang, túi xách thời trang, ba lô thời trang, ví nam nữ, túi vải, cặp văn phòng và phụ kiện của chúng, trang phục và phụ kiện thời trang, giày dép, đồ đội đầu, đồ trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong các lĩnh vực túi đeo chéo thời trang, túi xách thời trang, ba lô thời trang, ví nam nữ, túi vải, cặp văn phòng và phụ kiện của chúng, trang phục và phụ kiện thời trang, giày dép, đồ đội đầu, đồ trang sức.

---

(210) **4-2020-09203**

(540)

PIGINA

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.19; A5.3.13; A5.3.14
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO UYÊN LINH (VN)
Số 15-TT10, khu đô thị sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc răng miệng không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc móng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại hàng hoá, sản phẩm như: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc răng miệng không chứa thuốc, chế phẩm chăm sóc móng, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, quần áo thời trang, hàng phụ kiện thời trang, hàng phụ kiện may mặc, đồ trang sức, vali, túi xách, ví, thắt lưng, mũ, nón, giày, dép, đồ lưu niệm, dược phẩm; quảng cáo; hãng xuất nhập khẩu; marketing; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2020-09204**

(540)

LH
NƯỚC MẮM LỤC HẢI

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.1; A3.9.24
(591) Xanh, nâu, đỏ, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Tổ dân phố Lục Độ, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2020-09205**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 26.1.1; 5.3.20; A8.1.16
(731) NGUYỄN TIẾN THÀNH (VN)
Số 15/147 Đình Đông, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; các loại bánh làm từ bột.

---

(210) **4-2020-09206**

(540)

PEPSI

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; da giả; tấm da giả làm từ da phế liệu hoặc các loại vật liệu sợi khác; tấm da động vật, bộ da động vật, rương hòm hành lý; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; bao ví chìa khóa; ví bỏ túi; ví nữ; vali; rương hòm du lịch; bao/túi/bị/xắc; túi du lịch; túi cầm, xách tay hoặc đeo vai, túi dùng ở bãi biển; túi mua hàng; túi cho người leo núi; túi cho người cắm trại; túi cho thể thao, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi sách học sinh; địu trẻ em; túi đựng dụng cụ bằng da, rỗng; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; ba lô; túi đeo hông; bộ đựng đồ du lịch [đồ da]; dây da thuộc; cặp đựng tài liệu hình hộp; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong) cho đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; hòm bằng da thuộc; túi có bánh để đi mua hàng; ô; ô che nắng; gậy chống khi đi bộ, roi da; bộ yên cương và yên cương cho động vật; vòng cổ dùng cho động vật; dây buộc động vật bằng da thuộc; quần áo cho động vật; bộ da lông thú.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, giày, dép; đồ đội đầu, mũ, nón; quần áo cho phụ nữ, nam giới và trẻ em, cụ thể là áo váy và lễ phục; váy; váy lót dài; quần váy; bộ quần áo; bộ váy áo; bộ quần và áo khoác nam có nơ đeo cổ; quần dài; quần soóc; quan soóc sát đầu gối (Bermuda shorts); quần lót; áo sơ mi; áo cánh phụ nữ; áo chẽn cho phụ nữ; áo liền quần; áo chui không cổ (tee-shirts); áo cổ chui tay dài; áo chẽn không tay; áo vét [quần áo]; áo len khoác ngoài; áo giữ ấm dài tay; áo choàng phụ nữ; áo khoác giữ ấm có mũ trùm đầu (áo paca); áo choàng ngoài; quần áo bằng vải gabadin; quần áo mưa; khăn choàng bằng lông thú, dải khăn choàng qua vai, ngực hay quanh eo; khăn choàng vai và đầu cho phụ nữ; khăn choàng; găng tay [quần áo]; ca vát, thắt lưng (quần áo), bít tất cổ ngắn; quần tất phụ nữ; quần áo nịt bó sát người; bộ đồ lót và ngủ cho phụ nữ (lingerie); quần áo lót; bộ

quần áo ngủ (pyiamas), áo choàng dài và rộng; quần áo bơi; áo choàng dùng sau khi tắm; dây đeo quần qua vai; đồ đi chân (ngoại trừ đổ đi chân chỉnh hình), cụ thể là giầy các loại, giầy sneaker, giầy thể thao, dép xăng-đan, đồ đi chân loại xỏ không dây buộc, giày đế bằng (deck shoes), giày cao co, giày cao cổ đến mắt cá chân cho nữ (booties), dép đi trong nhà; đổ đội đầu, cụ thể là mũ có vành, mũ nồi, mũ lưỡi trai; tấm che mắt khi ngủ.

---

(210) **4-2020-09207**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 25.5.25; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; da giả; tấm da giả làm từ da phế liệu hoặc các loại vật liệu sợi khác; tấm da động vật, bộ da động vật, rương hòm hành lý; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; bao ví chìa khóa; ví bỏ túi; ví nữ; vali; rương hòm du lịch; bao/túi/bị/xắc; túi du lịch; túi cầm, xách tay hoặc đeo vai, túi dùng ở bãi biển; túi mua hàng; túi cho người leo núi; túi cho người cắm trại; túi cho thể thao, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi sách học sinh; địu trẻ em; túi đựng dụng cụ bằng da, rỗng; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; ba lô; túi đeo hông; bộ đựng đồ du lịch [đồ da]; dây da thuộc; cặp đựng tài liệu hình hộp; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong) cho đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; hòm bằng da thuộc; túi có bánh để đi mua hàng; ô; ô che nắng; gậy chống khi đi bộ, roi da; bộ yên cương và yên cương cho động vật; vòng cổ dùng cho động vật; dây buộc động vật bằng da thuộc; quần áo cho động vật; bộ da lông thú.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, giày, dép; đồ đội đầu, mũ, nón; quần áo cho phụ nữ, nam giới và trẻ em, cụ thể là áo váy và lễ phục; váy; váy lót dài; quần váy; bộ quần áo; bộ váy áo; bộ quần và áo khoác nam có nơ đeo cổ; quần dài; quần soóc; quan soóc sát đầu gối (Bermuda shorts); quần lót; áo sơ mi; áo cánh phụ nữ; áo chẽn cho phụ nữ; áo liền quần; áo chui không cổ (tee-shirts); áo cổ chui tay dài; áo chẽn không tay; áo vét [quần áo]; áo len khoác ngoài; áo giữ ấm dài tay; áo choàng phụ nữ; áo khoác giữ ấm có mũ trùm đầu (áo paca); áo choàng ngoài; quần áo bằng vải gabadin; quần áo mưa; khăn choàng bằng lông thú, dải khăn choàng qua vai, ngực hay quanh eo; khăn choàng vai và đầu cho phụ nữ; khăn choàng; găng tay [quần áo]; ca vát, thắt lưng (quần áo), bít tất cổ ngắn; quần tất phụ nữ; quần áo nịt bó sát người; bộ đồ lót và ngủ cho phụ nữ (lingerie); quần áo lót; bộ quần áo ngủ (pylamas), áo choàng dài và rộng; quần áo bơi; áo choàng dùng sau khi tắm; dây đeo quần qua vai; đồ đi chân (ngoại trừ đổ đi chân chỉnh hình), cụ thể là giầy các loại, giầy sneaker, giầy thể thao, dép xăng-đan, đồ đi chân loại xỏ không dây buộc, giày đế bằng (deck shoes), giày cao co, giày cao cổ đến mắt cá chân cho nữ (booties), dép đi trong nhà; đổ đội đầu, cụ thể là mũ có vành, mũ nồi, mũ lưỡi trai; tấm che mắt khi ngủ.

---

(210) **4-2020-09208**

(540)

KAPITEX

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HOÀNG THANH LONG (VN)
Đội 2 thôn Hạ Dục, xã Đồng Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; bột chì trắng; chất kết dính dùng cho sơn; vecni.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại; trần không bằng kim loại; bột bả; thạch cao [vật liệu xây dựng]; gạch.

---

(210) **4-2020-09209**

(540)

BLACK BULL

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THANH XUÂN NAM (VN)
154 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt trực tiếp, đầu phun xịt, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bán, máy cân bằng cân chỉnh tia laze, máy đo khoảng cách, máy đo đạc trắc địa, máy đục, máy khoan bê tông, máy chà tường, ống nước nhựa cứng, ống nước nhựa mềm, dụng cụ cầm tay chạy điện, dụng cụ cầm tay chạy pin như: máy khoan pin cầm tay, máy mở ốc, máy bắn vít, máy mài pin bằng tay, máy phay cầm tay.

---

(210) **4-2020-09210**

(540)

JFH

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THANH XUÂN NAM (VN)
154 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt trực tiếp, đầu phun xịt, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bán, máy cân bằng cân chỉnh tia laze, máy đo khoảng cách, máy đo đạc trắc địa, máy đục, máy khoan bê tông, máy chà tường, ống nước nhựa cứng, ống

nước nhựa mềm, dụng cụ cầm tay chạy điện, dụng cụ cầm tay chạy pin như: máy khoan pin cầm tay, máy mở ốc, máy bắn vít, máy mài pin bằng tay, máy phay cầm tay.

---

(210) **4-2020-09211**

(540)

LULUSY

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐỊNH ĐẠT LS (VN)
Thôn Văn Miêu (nhà ông Cường), xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt hơi nước (dùng năng lượng điện); quạt điều hòa (dùng năng lượng điện); quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2020-09212**

(540)

SAMSUI

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; A24.15.7; 1.15.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN HIỆP PHONG (VN)
326/5 Tân Phước, phường 07, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Hàng điện tử như: tivi; máy tăng âm (ampli); loa; đầu đọc đĩa kỹ thuật số; pin điện; bình sạc điện cho các loại xe.

Nhóm 11: Hàng điện lạnh như: máy lạnh; tủ lạnh; tủ cấp đông; quạt điện; kho lạnh và thiết bị của chúng.

---

(210) **4-2020-09213**

(540)

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18; 26.1.11; 5.7.11; A5.7.23; A5.3.13
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) LÊ THỊ HẠNH (VN)
513 ấp Tân Hiệp A, thị trấn óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi (chưa qua chế biến).

---

(210) **4-2020-09214**

(540)

Wyndham Cullinan Resort Hoa Binh

(220) 18.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DU LỊCH HÒA BÌNH (VN)
Số 367 đường An Dương Vương, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; tổ chức quyên góp từ thiện; quản lý bất động sản; định giá tải chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; uỷ thác quản lý tài chính.

Nhóm 39: Cho thuê tàu thuyền; lưu giữ tàu thuyền; vận tải bằng ô tô; hướng dẫn khách du lịch; vận tải hàng hoá [bằng đường thuỷ]; sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; cho thuê thiết bị lặn trần (kính bảo hộ, chân nhái, bình dưỡng khí hay ống thông hơi để thở); cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê sân ten-nít.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 44: Phòng khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2020-09216**

(540)

PCSTYLE

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI PHƯỢNG CÁT (VN)
Đường Ngô Gia Tự, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-09217**

(540)

Solomon

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THÁNG GIÊNG (VN)
Tầng 3, nhà C2, 289A Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; asphan, hắc ín, bitum; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm phi kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh).

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 35: Siêu thị mua, bán buôn bán lẻ các sản phẩm vật liệu xây dựng như: sàn gỗ, giấy dán tường, sàn nhựa, phào, nẹp, gạch.

---

(210) **4-2020-09218**

(540) ZealFit HOUSE

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 21.3.13; 26.1.1; 26.15.15
(731) NGUYỄN NGỌC NHUNG (VN)
Số 25 Võ Liêm Sơn, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ phòng tập thể hình; dịch vụ hướng dẫn tập thể dục, thể hình; dịch vụ phòng tập yoga.

---

(210) **4-2020-09219**

(540) L'A STEAK & PIZZA

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGHIÊM XUÂN QUYẾT (VN)
352K Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cửa hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-09220**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 2.3.1; 26.2.7
(591) Trắng, vàng đậm, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH (VN)
218/28 Bùi Thị Xuân, phường 03, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo, túi xách, ví cầm tay, giày dép, khăn choàng, đồ đội đầu, đồ đi chân, mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa.

---

(210) **4-2020-09223**

(540)

NẾP

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) VƯƠNG THỊ THÚY HẰNG (VN)
204/12 quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu gội khô; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2020-09225**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.10; 3.7.16; 18.3.23; 26.1.1; 25.5.25; A26.11.8
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) NGÔ VĂN HƯNG (VN)
17 Huỳnh Công Thiệu, phường Trần Phú, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế (yến sào tinh chế); yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu yến sào, thực phẩm dinh dưỡng.

---

(210) **4-2020-09226**

(540)

Vja Food

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU CƠ VIỆT NHẬT (VN)
Số 51, tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau, quả đã chế biến; trứng; sữa; sác sản phẩm từ sữa; thịt.

Nhóm 30: Gạo; ngũ cốc đã chế biến; muối; các sản phẩm chế biến từ gạo; bánh; mật ong.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; các loại hạt dạng nguyên liệu; động vật sống; hạt giống, cây và hoa tươi.

---

(210) **4-2020-09227**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU CƠ VIỆT NHẬT (VN)
Số 51, tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau, quả đã chế biến; trứng; sữa; sác sản phẩm từ sữa; thịt.

Nhóm 30: Gạo; ngũ cốc đã chế biến; muối; các sản phẩm chế biến từ gạo; bánh; mật ong.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; các loại hạt dạng nguyên liệu; động vật sống; hạt giống, cây và hoa tươi.

---

(210) **4-2020-09229**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A19.3.4; 4.5.3; 26.5.2; A1.1.5
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THÀNH TÍN (VN)
Chung cư Khang Gia - Lô B.10-28, đường số 45, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: balô, túi, ví, phụ kiện điện thoại (như: ốp lưng cho điện thoại, pin điện thoại, cáp sạc, củ sạc điện thoại, tai nghe điện thoại, loa, miếng dán điện thoại).

---

(210) **4-2020-09230**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3
(591) Trắng, vàng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KHANG PHÁT DƯƠNG (VN)
18 đường số 23B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn led; thiết bị làm lạnh nước; thiết bị làm nóng nước.

Nhóm 35: Mua bán: đèn led, đèn điện, bình nước nóng lạnh.

---

(210) **4-2020-09231**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đen, trắng, vàng đồng, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT VÀ KIẾN TRÚC MINH LONG (VN)
Số 82, phố Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; lá nhôm; nhôm lá; dây nhôm; tấm kim loại để bọc; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-09232**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.2.3; 26.2.1; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH POWER - TURBO (VN)
Số 17/331 Trần Khát Chân, Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng ô tô, xe máy.

---

(210) **4-2020-09233**

(540)

DKLOGO

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HOÀNG VĂN KHÔI (VN)
Số 6, đường Lê Quý Đôn, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; ô tô và phụ tùng của xe máy, xe đạp, ô tô.

---

(210) **4-2020-09234**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XE ĐIỆN ĐK VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Quán Hồ, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện, pin điện.

Nhóm 35: Mua bán: ắc quy điện, pin điện, đèn chiếu sáng cho phương tiện giao thông, ô tô, xe máy, xe đạp.

---

(210) **4-2020-09235**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.22; 5.5.19; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ LIỆU (VN)
Thôn Tròn, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 03: Hương nhang.

---

(210) **4-2020-09236**

(540)

NỮ XUÂN THẢO

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU (VN)
Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-09237**

(540)

THÔNG PHẾ THẢO

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU (VN)
Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-09238**

(540)

THÔNG DƯƠNG THẢO

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU (VN)
Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-09239**

(540)

VIỆTKID

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) XÍ NGHIỆP GIẤY TOÀN THẮNG (VN)
Khu Dương ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy.

---

(210) **4-2020-09240**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.17.11; 5.5.19; A5.5.22; 26.1.6; 26.1.2; 20.5.25
(591) Trắng, hồng, xanh, vàng.
(731) CƠ SỞ GIẤY THU HÀ (VN)
Khu Dương ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(210) **4-2020-09241**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.16; 20.5.25; 4.1.2; 26.1.6
(591) Đen, trắng, đỏ, hồng, vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT PHÁP (VN)
Khu Dương ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(210) **4-2020-09242**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.6; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MINH TRUNG (VN)
Số 02 Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền.

---

(210) **4-2020-09243**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Đen, hồng, chàm, trắng.
(731) WOONGJIN FOODS CO., LTD (KR)
136-24, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem ốc quế (kem lạnh); kem hoa quả lạnh; kem hoa quả dạng thanh; bánh kẹo đông lạnh; kem que (kem lạnh).

---

(210) **4-2020-09244**

(540)

Morning Rice

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) WOONGJIN FOODS CO., LTD (KR)
136-24, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem ốc quế (kem lạnh); kem hoa quả lạnh; kem hoa quả dạng thanh; bánh kẹo đông lạnh; kem que (kem lạnh).

---

(210) **4-2020-09245**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh lá cây.
(731) WOONGJIN FOODS CO., LTD (KR)
136-24, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem ốc quế (kem lạnh); kem hoa quả lạnh; kem hoa quả dạng thanh; bánh kẹo đông lạnh; kem que (kem lạnh).

---

(210) **4-2020-09248**

(540)

GASTRYLSTAD

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K6311 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09249**

(540)

TUSSTADT

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K6311 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09250**

(540)

GYNOSTAD

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09251**

(540)

Staclazide

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09252**

(540)

Meclopstad

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09253**

(540)

Eprazstad

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09254**

(540)

Stadeurax

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09255**

(540)

Neuronstad

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09256**

(540)

Gemfibstad

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09257**

(540)

OLanstad

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09258**

(540)

Risedrin

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09259**

(540)

Zanastad

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09260**

(540)

LAMOSTAD

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09261**

(540)

STADLEUCIN

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09262**

(540)

STADMAZOL

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09263**

(540)

LEVETSTAD

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09264**

(540)

ASTHMATIN

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09265**

(540)

ASTHMAKAST

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09266**

(540)

VORIFEND

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09267**

(540)

DEXT-FALGAN

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09268**

(540)

VORASTAD

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09269**

(540)

PURELL

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HOÀNG VĂN PHƯƠNG (VN)
Số 143 Phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09270**

(540)

ONEID

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HOÀNG VĂN PHƯƠNG (VN)
Số 143 Phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Thịt muối; cá ướp muối; thực phẩm chế biến từ gà, vịt.

Nhóm 30: Đồ uống cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) thực phẩm từ gà, vịt.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí.

---

(210) **4-2020-09271**

(540)

VITAYOGU

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HOÀNG VĂN PHƯƠNG (VN)
Số 143 Phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Thịt muối; cá ướp muối; thực phẩm chế biến từ gà, vịt.

Nhóm 30: Đồ uống cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) thực phẩm từ gà, vịt.

---

(210) **4-2020-09300**

(540)

#Tô đẹp
Hair, Nail & Comsmestic

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.17.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUBAI PAINT (VN)
Số 46, ngõ 93 Vương Thừa Vũ, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xức tóc không chứa thuốc.

---

(210) **4-2020-09301**

(540)

FANSIPAN SCHOOL
WHERE EACH PERSON SHINES

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.2; 3.7.17; 6.1.2; 20.7.1; 1.3.1; 25.12.1; 26.2.7
(591) Đỏ, vàng, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC FANSIPAN (VN)
Số 02/150 đường Lê Thánh Tông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 41: Trường học liên cấp cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

---

(210) **4-2020-09302**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; 24.9.1; 26.15.15; A9.7.25; 24.1.1
(591) Đen, vàng.
(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)
Số 1 ngõ 678/83 đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: May đo quần áo.

---

(210) **4-2020-09303**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠT THÀNH THĂNG LONG (VN)
Thôn Cổ Điển, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục).

---

(210) **4-2020-09304**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.4; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) LÂM VIỆT DŨNG (VN)
82/23 đường HT 02, KP7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2020-09305**

(540) Yanten biotechnology

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A26.11.9; 26.11.3; A25.7.21; 26.15.15
(591) Đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH YANTEN BIOTECHNOLOGY VIỆT NAM (VN)
57/19 Bàu Cát 9, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón, chế phẩm sinh học dùng cho cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, chế phẩm sinh học dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2020-09306**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.15; 3.9.1; A3.9.24
(591) Xanh lá, đỏ cam, đen.
(731) NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN (VN)
Thôn Thanh Phong, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ, diệt ký sinh trùng và thuốc trừ sâu).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ, diệt ký sinh trùng và thuốc trừ sâu).

---

(210) **4-2020-09307**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12; A25.7.22
(731) CÔNG TY TNHH GLOWING LIVING (VN)
148 Bis Đề Thám, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 20: Hàng trang trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ, đồ trang trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ gia dụng (máy hút bụi, xoong nồi, chén bát đĩa), mỹ phẩm, hương liệu tinh dầu, chăn, ga trải giường, gối, đệm (nệm).

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2020-09308**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) THÂN THỊ NH SAO (VN)
423/5 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; hương liệu tinh dầu; nước hoa; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; dược thảo; thực phẩm chức năng; thảo dược; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, dược phẩm, dược thảo, thực phẩm chức năng, thảo dược, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc cơ thể (spa); dịch vụ chăm sóc da; thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2020-09309**

(540)

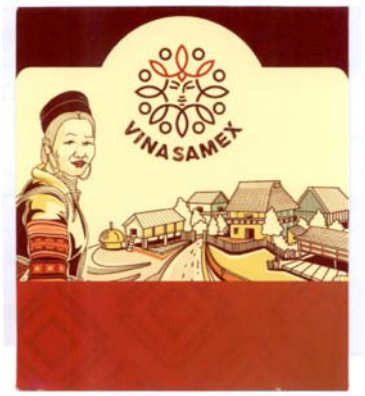

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A6.7.8; 6.7.4; 6.7.25; 4.5.1
(591) Đỏ, nâu, cam, vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU QUẾ HỒI VIỆT NAM (VN)
Thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Quế [gia vị]; hoa hồi [gia vị]; hạt hồi [gia vị]; đồ gia vị; hạt tiêu [gia vị]; ớt [gia vị]; hạt đã xử lý dùng làm gia vị.

---

(210) **4-2020-09310**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 22.3.1; A22.3.5
(591) Đen, xám.
(731) LÊ THỊ NGA (VN)
Xóm Cộng Hòa, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 08: Đá mài cầm tay.

Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm đá mài cầm tay.

---

(210) **4-2020-09311**

(540)

ALIENS

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; 1.15.11; 18.5.10
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MẠNG VINAECOM (VN)
Số nhà 47, ngõ 239, phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Pin điện; tai nghe; loa; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bàn phím máy vi tính.

---

(210) **4-2020-09312**

(540)

UPlife

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MẠNG VINAECOM (VN)
Số nhà 47, ngõ 239, phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải rửa bát đĩa; dụng cụ mỹ phẩm; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng.

---

(210) **4-2020-09314**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.2.7; 26.3.4; 26.15.15; A24.15.7
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ZAPA (VN)
61/21 Lưu Nhân Chú, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy.

---

(210) **4-2020-09315**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.2.7; 26.3.4; 26.15.15; A24.15.7
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ZAPA (VN)
61/21 Lưu Nhân Chú, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy.

---

(210) **4-2020-09317**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH THIÊN CÀ PHÊ (VN)
54 Trần Thái Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), bánh ngọt và kẹo.

---

(210) **4-2020-09318**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 25.3.1; A26.11.12
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG. (VN)
Số 5/169, phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa đậu nành; sữa chua; pho mai.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, rượu, bia, nước giải khát, bột dinh dưỡng, nước ép trái cây, trà (chè), ca cao, cà phê, nước uống đóng chai, bao bì, sản phẩm nhựa, bánh, kẹo, thực phẩm chế biến, công nghệ phẩm, hoá chất, thiết bị phụ tùng và vật tư - nguyên liệu phục vụ sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa.

---

(210) **4-2020-09319**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.11.7; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN ĐÔNG (VN)
Xã Xuân Thủy, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị điều hòa không khí; nồi cơm điện; ấm siêu tốc; ấm điện; bếp điện.

---

(210) **4-2020-09320**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.2; A26.11.12
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY XUẤT NHẬP KHẨU HI.LIFE (VN)
203 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục); quần áo.

---

(210) **4-2020-09322**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; A26.11.12
(591) Trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT (VN)
872/9 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem làm trắng da; bút chì mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi; chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2020-09323**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TINH DẦU TRÀ MY (VN)
Số 49 đường Huỳnh Thúc Kháng, tổ Mậu Cà, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, tinh dầu.

---

(210) **4-2020-09325**

(540)

TERASU IKADA

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH DAICHI VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 444, phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2020-09326**

(540)

THỦY XÈO

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) VŨ MINH TRÍ (VN)
Số 166B, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán bánh xèo; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-09327**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHẢI HƯNG (VN)
Số 20 ngõ 1/16, hẻm 1/10/1 Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng; dầu nhiên liệu; khí đốt; mỡ bôi trơn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo: dầu nhớt, xăng, dầu nhiên liệu, khí đốt, mỡ bôi trơn.

---

(210) **4-2020-09328**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.3; A6.19.9; 26.11.3; 26.1.1; A26.11.8; 1.3.1
(591) Đỏ, xanh, đen, vàng.
(731) NGUYỄN NGỌC CHÂU (VN)
109/F28 Bến Vân Đồn, phường 9, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Gạo, bánh gạo, các loại ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cở sở gạo.

---

(210) **4-2020-09329**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; 5.3.20; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STAR HOME SPA (VN)
154/29/28 đường Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; xà phòng; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa.

---

(210) **4-2020-09330**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.3; 1.15.9; A26.1.18
(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI P&L (VN)
515 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang vải kháng khuẩn (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-09331**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
(591) Xám đậm, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV MTV BÌNH MINH (VN)
237/39 Trần Văn Đang, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy, cụ thể là: đá cắt; đá mài; đĩa nhám xếp; mũi phay; mũi khoan; mũi tiện; mũi dao; mũi taro; dao cắt; máy móc, dụng cụ dùng điện: máy hàn điện; máy khoan; máy mài; máy đục bê tông.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: cờ lê (vòng miệng); mỏ lết; đá mài; kéo cắt tỉa cành; búa; kìm điện; đĩa mài bằng đá nhám; bộ tuýp (dụng cụ thao tác thủ công).

---

(210) **4-2020-09332**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.13.7; A3.13.24; A3.13.23
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV MTV BÌNH MINH (VN)
237/39 Trần Văn Đang, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy, cụ thể là: đá cắt; đá mài; đĩa nhám xếp; mũi phay; mũi khoan; mũi tiện; mũi dao; mũi taro; dao cắt; máy móc, dụng cụ dùng điện: máy hàn điện; máy khoan; máy mài; máy đục bê tông.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: cờ lê (vòng miệng); mỏ lếch; đá mài; kéo cắt tỉa cành; búa; kìm điện; đĩa mài bằng đá nhám; bộ tuýp (dụng cụ thao tác thủ công).

---

(210) **4-2020-09333**

(540)

WHITEKING LUXURY

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM - THỰC PHẨM CHỨC NĂNG AAA (VN)
Số 181 đường Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-09334**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A2.3.16; A2.3.23; 4.1.3; 5.5.1
(591) Xanh xám, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NHÀ AN PHÚ HƯNG (VN)
52/3, tổ 5, KP.4, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ giao hàng; dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ homestay (cung cấp chỗ ở tạm thời).

---

(210) **4-2020-09335**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.5; 2.9.4; 1.15.23
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đen, trắng.
(731) TRẦN VĂN BẮC (VN)
Xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời; quạt chạy bằng năng lượng mặt trời; bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; lò sưởi sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng chạy bằng năng lượng mặt trời; mua bán pin năng lượng mặt trời; mua bán tấm thu năng lượng mặt trời; xuất nhập khẩu thiết bị chiếu sáng chạy bằng năng lượng mặt trời; xuất nhập khẩu pin năng lượng mặt trời; xuất nhập khẩu tấm thu năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2020-09336**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.15.15; 24.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TN 218 (VN)
Tổ 5, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng; sơn lót; sơn diệt khuẩn; sơn chống gỉ; chất kết dính dùng cho sơn; men cho sơn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: sơn xây dựng, sơn lót, sơn diệt khuẩn, sơn chống gỉ, chất kết dính dùng cho sơn, men cho sơn.

---

(210) **4-2020-09337**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Mận chín đậm, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM QUỐC TẾ VAJAKO (VN)
Số 186, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09338**

(540) 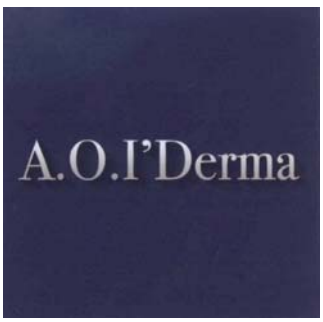

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Trắng, xanh lam đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM QUỐC TẾ VAJAKO (VN)
Số 186, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09339**

(540)

Regiis Group

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHÔM HOÀNG GIA (VN)
Số 84, Hữu Lê, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh; cửa sổ, cửa đi, vách ngăn bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại: tay nắm, thanh chuyển động, bản lề, thanh chống gió, ổ khóa, vấu chốt cửa, miệng khóa cửa.

---

(210) **4-2020-09340**

(540)

CORONA

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHÔM HOÀNG GIA (VN)
Số 84, Hữu Lê, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh; cửa sổ, cửa đi, vách ngăn bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại: tay nắm, thanh chuyển động, bản lề, thanh chống gió, ổ khóa, vấu chốt cửa, miệng khóa cửa.

---

(210) **4-2020-09341**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY CÔNG TRÌNH HẢI ANH (VN)
Số 531 đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 17: Gioăng cao su (bộ phận của động cơ máy); phớt cao su (bộ phận của động cơ máy), xi (để gắn, đóng dấu, không bằng kim loại); xi dầu (không bằng kim loại); đệm lót (không bằng kim loại), vòng để bịt kín (không bằng kim loại).

---

(210) **4-2020-09342**

(540)

TOCHIGHI

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CAO NGỌC THUẬN (VN)
Đội 5, thôn Trần Phú, xã Tân Hưng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; bồn rửa; vòi nóng lạnh cho ống nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2020-09343**

(540)

BREAD FACTORY

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; 8.1.6; 8.1.1; A8.1.2
(731) CÔNG TY TNHH JIN VIỆT NAM (VN)
Lô 104, kiểu nhà 5G khu nhà ở TT3, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy bao gói; bao bì chai, lọ bằng giấy hoặc bìa cứng; tấm lót bình, cốc bằng giấy; sổ tay hướng dẫn; khăn ăn bằng giấy; vật dụng lọc cà phê bằng giấy.

Nhóm 21: Giỏ đựng bánh mì dùng cho gia đình; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ấm trà; cốc, chén, dĩa; đồ pha trà; bình pha cà phê không dùng điện; vật trang trí bàn ăn; lọc cà phê, không dùng điện; cối xay cà phê thao tác bằng tay.

---

(210) **4-2020-09344**

(540)

BREAD FACTORY

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; 8.1.6; 8.1.1; A8.1.2
(731) CÔNG TY TNHH JIN VIỆT NAM (VN)
Lô 104, kiểu nhà 5G khu nhà ở TT3, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa khuấy; mứt nhão; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; kem trên cơ sở thực vật; sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mì; bánh mì không có men; bánh quế; bánh nướng; bánh trứng; bánh xăng đuých; bánh kẹo; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh hạnh nhân [bánh ngọt]; bánh putđing; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; trà; sôcôla trang trí cho bánh ngọt; kẹo trang trí cho bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; trang trí bánh.

---

(210) **4-2020-09345**

(540)

KOVIR

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09346**

(540)

jiomart Life gets better

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NIKKO RETAIL (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể mua bán trên mạng máy tính các sản phẩm: mua bán thực phẩm (gạo, mì, bột, bánh, kẹo); mua bán đồ uống (nước ngọt các loại, rượu, bia, nước uống đóng chai, trà, cafe); mua bán gia vị (muối, đường, bột ngọt, nước mắm, nước tương, dầu ăn, hạt nêm, tương ớt); mua bán đồ dùng vệ sinh gia dụng, đồ dùng cá nhân (nước giặt, nước xả vải, nước tẩy, nước rửa chén, nước lau nhà, giấy vệ sinh, mỹ phẩm, nước súc miệng, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, sữa tắm, dầu gội, tăm bông ráy tai); mua bán đồ cho mẹ và bé (sữa các loại, sữa, bột, bánh ăn dặm, tả, đồ chơi, trò chơi).

---

(210) **4-2020-09353**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.2.7; 1.15.11
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DŨNG CÁT YẾN (VN)
Số 75, đường số 1, khu dân cư Khang An, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phun sương.

---

(210) **4-2020-09354**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.13; A5.7.23
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁO XANH VIỆT NAM (VN)
Số 16 ngõ 15 phố Hương Viên, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm (đã được xử lý bằng công nghệ nano); mua bán mỹ phẩm (đã được xử lý bằng công nghệ nano); mua bán hóa mỹ phẩm như: nước giặt, bột giặt, nước rửa chén, nước xả vải, dầu gội, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem đánh răng (đã được xử lý bằng công nghệ nano); mua bán thuốc bảo vệ thực vật (đã được xử lý bằng công nghệ nano); mua bán thuốc diệt côn trùng (đã được xử lý bằng công nghệ nano); mua bán thực phẩm (được sản xuất ứng dụng công nghệ nano); mua bán đồ uống (được sản xuất ứng dụng công nghệ nano).

---

(210) **4-2020-09355**

(540)

Biofly

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH HÓA DƯỢC HOÀNG AN (VN)
Số 39/3 Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2020-09356**

(540)

HAPHARCHEM Smart-fer

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.15; A5.3.13; 5.3.20; 1.5.1
(731) CÔNG TY TNHH HÓA DƯỢC HOÀNG AN (VN)
Số 39/3 Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2020-09357**

(540)

MATERIAL SOLUTIONS
HAPHARCHEM
SOLUTION FOR BIOLOGICAL VALUES

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.13.16; A3.13.24; A3.13.23; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH HÓA DƯỢC HOÀNG AN (VN)
Số 39/3 Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2020-09358**

(540)

CERATONIC

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CERAGEM CO., LTD. (KR)
10, Jeongja 1-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31045, Republic of Korea
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp dùng cho cá nhân; thiết bị xoa bóp dùng điện dùng trong gia đình; thiết bị xoa bóp dùng cho mục đích y tế; giường để xoa bóp dùng cho mục đích y tế; thiết bị dùng cho liệu pháp bấm huyệt; máy xoa bóp đặt trên giường; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị dùng cho liệu pháp chữa bệnh bằng ngải; dụng cụ trị liệu bằng nhiệt; thảm sưởi ấm y tế; thiết bị và dụng cụ trị liệu tần số thấp; thiết bị trị liệu điện từ cao tần; đệm sưởi ấm, vận hành bằng điện, cho mục đích y tế; tấm đệm bụng dùng cho mục đích y tế; thiết bị chăm sóc da y tế; vòng đeo tay từ tính dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ điều trị da.

---

(210) **4-2020-09359**

(540)

Jamp-D3

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MEDFATOP (VN)
34C đường số 22, khu phố 23, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09360**

(540)

Jamp-Colchicine

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MEDFATOP (VN)
34C đường số 22, khu phố 23, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09361**

(540)

Jamp-Diphen 25

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MEDFATOP (VN)
34C đường số 22, khu phố 23, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09362**

(540)

Jamp-Docusate 100

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MEDFATOP (VN)
34C đường số 22, khu phố 23, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09363**

(540)

Jamp-Docusate 240

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MEDFATOP (VN)
34C đường số 22, khu phố 23, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09364**

(540)

Jamp-Ondansetron

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MEDFATOP (VN)
34C đường số 22, khu phố 23, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09365**

(540)

Jamp-Para 500

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MEDFATOP (VN)
34C đường số 22, khu phố 23, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09366**

(540)

RISOSFON

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MEDFATOP (VN)
34C đường số 22, khu phố 23, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09367**

(540)

SAMORGANIC

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch cơ thể diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch tay dạng nước rửa tay không dùng thuốc; mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-09368**

(540)

SAMORGANIC

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, khẩu trang y tế, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2020-09370**

(540)

SAMHEPA

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, khẩu trang y tế, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2020-09371**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A19.3.4; 24.9.1; 24.1.1; 2.5.2
(591) Vàng, vàng sẫm, xanh cô ban, xanh dương, đỏ, hồng phần, ghi, trắng, vàng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO VINSPO (VN)
Tầng 3, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09372**

(540)

MEDITROL

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samul Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm để điều trị loãng xương sau mãn kinh; dược phẩm để điều trị loãng xương do suy thận hoặc suy thận mãn tính, đặc biệt là những người đang chạy thận nhân tạo, những người suy tuyến giáp sau phẫu thuật, những người suy tuyến cận giáp vô căn; dược phẩm điều trị các bệnh về tuyến giáp; dược phẩm để điều trị chứng cường cận giáp (tuyến cận giáp hoạt động quá mức); dược phẩm để điều trị bệnh loãng xương chuyển hóa; chế phẩm dược phẩm có chứa vitamin D3; chế phẩm dược phẩm có chứa Calcitriol.

---

(210) **4-2020-09373**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8; A25.7.21; 25.5.25
(591) Trắng, đen, vàng, vàng cam, xanh lơ, xanh lơ sẫm, ghi.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samul Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm để điều trị loãng xương sau mãn kinh; dược phẩm để điều trị loãng xương do suy thận hoặc suy thận mãn tính, đặc biệt là những người đang chạy thận nhân tạo, những người suy tuyến giáp sau phẫu thuật, những người suy tuyến cận giáp vô căn; dược phẩm điều trị các bệnh về tuyến giáp; dược phẩm để điều trị chứng cường cận giáp (tuyến cận giáp hoạt động quá mức); dược phẩm để điều trị bệnh loãng xương chuyển hóa; chế phẩm dược phẩm có chứa vitamin D3; chế phẩm dược phẩm có chứa Calcitriol.

---

(210) **4-2020-09374**

(540)

HEPVESGIN

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI THANH (VN)
Số 248 - C6, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09375**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; 5.5.19; A5.5.22; 5.5.23
(591) Trắng, xanh lá cây, hồng nhạt, hồng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY LAN DŨNG (VN)
Khu Dương ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy ướt; khăn giấy thơm; giấy thấm; giấy lau.

---

(210) **4-2020-09376**

(540)

iSofa

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A12.1.9; A16.1.11
(731) CHE TAI INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
17th Fl., No. 77, Li Wen Road, Tso Ying Dist., Kaohsiung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay, mắt và răng giả; vật dụng chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị mát xa, cụ thể là bàn chải mát xa tóc, máy mát xa cầm tay, máy mát xa mắt, ghế mát xa, máy xoa bóp và máy mát xa; máy phản chiếu (phản xạ) dùng để thư giãn cơ thể; thiết bị phục hồi chức năng cho cột sống dùng để tập luyện và làm cho cơ bắp khỏe ra; máy kích thích hệ thần kinh bằng điện tử; máy vật lý trị liệu điều trị bằng cách tập luyện và mát xa các cơ bắp.

---

(210) **4-2020-09377**

(540)

FUJITEC

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A12.1.9; A16.1.11
(731) CHE TAI INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
17th Fl., No. 77, Li Wen Road, Tso Ying Dist., Kaohsiung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất; bàn nội thất; ghế tựa (ngồi); ghế ngồi; ghế trường kỷ; bình phong (đồ đạc); ghế đi-văng; giường ngủ; khung giường (bằng gỗ); đệm nằm; giá bày hàng; bàn trang điểm; ghế ngồi ở biển; giá treo áo; giường ngủ cho trẻ em; tủ phối hợp nhiều ngăn; bàn làm việc; đồ gỗ mỹ thuật; bàn để xoa bóp; đồ đạc văn phòng; nệm gối; mành chớp che cửa; gương trang điểm; móc chìa khóa không bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-09378**

(540)

FUJITEC

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A12.1.9; A16.1.11
(731) CHE TAI INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
17th Fl., No. 77, Li Wen Road, Tso Ying Dist., Kaohsiung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và trực tuyến gồm đồ nội thất, dụng cụ điện tử để làm đẹp, thiết bị mát-xa, thiết bị điện tử, máy lọc không khí, hệ thống điều hòa không khí, quần áo, đồ ngũ kim dùng trong nhà, vật dụng để sử dụng hàng ngày, đồ dùng giáo dục, đồ dùng điện tử, vật dụng dùng cho giải trí mang tính giáo dục, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, phụ kiện máy tính, dụng cụ đo lường; dịch vụ quảng cáo qua thư trực tiếp, tiếp thị và quảng cáo để bán hàng, tư vấn tiếp thị kinh doanh liên quan đến đồ nội thất, dụng cụ điện tử để làm đẹp, thiết bị mát-xa, thiết bị điện tử, máy lọc không khí, hệ thống điều hòa không khí, quần áo, đồ ngũ kim dùng trong nhà, vật dụng để sử dụng hàng ngày, đồ dùng giáo dục, đồ dùng điện tử, vật dụng dùng cho giải trí mang tính giáo dục, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, phụ kiện máy tính, dụng cụ đo lường; tất cả các dịch vụ nói trên được chào bán và/hoặc được cung cấp tại các địa điểm thực tế và trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, phương tiện truyền hình cáp hoặc qua internet.

---

(210) **4-2020-09379**

(540)

NODA

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI BTG (VN)
Đường D2, khu D, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; bột giặt; nước rửa tay; nước rửa chén bát; nước lau sàn; nước xả vải.

Nhóm 29: Dầu ăn (dầu thực vật); nước mắm; trứng; sữa; bơ.

---

(210) **4-2020-09380**

(540)

Ngọc Minh

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CAO NGỌC MINH (VN)
Tổ 1, khu Vĩnh Tuy 2, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt (dùng một lần); khăn giấy cho trẻ em làm bằng xenluloza; khăn giấy; khăn giấy dùng cho nhà bếp; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2020-09382**

(540)

LOLI & THE WOLF

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) 1. HUỲNH QUANG MINH (VN)
698 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRẦN THANH TÙNG (VN)
698 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
3. TRẦN LÂM (VN)
644/4 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dung dịch khử mùi cá nhân; gel rửa tay; dầu gội; sữa tắm.

---

(210) **4-2020-09383**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; A2.3.16; 2.3.20; 3.1.8; 3.1.16
(731) 1. HUỲNH QUANG MINH (VN)
698 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRẦN THANH TÙNG (VN)
698 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
3. TRẦN LÂM (VN)
644/4 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dung dịch khử mùi cá nhân; gel rửa tay; dầu gội, sữa tắm.

---

(210) **4-2020-09384**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.12; 2.9.14; A2.9.15; 5.3.20
(591) Trắng, đỏ, hồng, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO MINH SÁNG (VN)
198/58 đường Tam Thôn Hiệp, ấp An Hòa, xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ tổ yến.

---

(210) **4-2020-09385**

(540)

Đỉnh Cheo Leo

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH G B Q (VN)
Suối Cạn, xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Hãng du lịch; tổ chức tour du lịch; tổ chức các chuyến đi; đại lý vé máy bay; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 43: Khu du lịch nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán cà phê.

---

(210) **4-2020-09386**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; A2.3.16; 5.5.19; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, hồng đậm, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MỸ MỸ (VN)
320 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, kem làm trắng da, kem mỹ phẩm, móng (tay; chân) giả, tóc giả, chế phẩm để chăm sóc móng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm tóc.

---

(210) **4-2020-09387**

(540)

Mr. HUGO

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG QUỐC THỊNH (VN)
331/70/74L đường Phan Huy ích, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2020-09389**

(540)

SPARKCODE

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SPARK EDUCATION (VN)
47B đường Lê Văn Miến, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo];dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2020-09390**

(540)

SAI GON MI

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN MÌ (VN)
49/48/10 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bún; nui; phở.

---

(210) **4-2020-09391**

(540)

vuthinh

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.3.5; A26.4.18
(731) VŨ ĐÌNH PHAN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2020-09392**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.3.5; A26.4.18
(731) VŨ ĐÌNH PHAN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2020-09393**

(540)

LỰC PHÁT

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) TRẦN VĂN LỰC (VN)
762/36/48B, quốc lộ 1A, KP 11, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu: thịt, thịt lợn các món, thịt lợn ướp, chân giò quay, thịt lợn xông khói.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2020-09397**

(540)

PEILI

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MAKXIM VIỆT NAM (VN)
Số 38 BT1, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị khử trùng không khí.

---

(210) **4-2020-09398**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25; 26.2.3
(591) Xanh dương, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EVERSTAR CHEMICAL (VN)
Ô 25, lô DC37, khu dân cư Việt Sing, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Hoạt động mua bán và quảng cáo: hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2020-09399**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.3.1; 3.3.15
(591) Xanh dương, tím.
(731) CÔNG TY TNH EVERSTAR CHEMICAL (VN)
Ô 25, lô DC37, khu dân cư Việt Sing, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán sơn; giới thiệu sản phẩm sơn; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo sản phẩm sơn.

---

(210) **4-2020-09400**

(540)

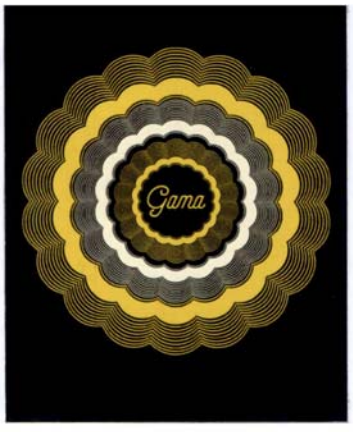

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.5; 25.1.25
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CẦU VỒNG (VN)
Số 178 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 29: Sữa yến mạch; bơ ca cao dùng cho thực phẩm; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa cà phê, sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Bột yến mạch; ca cao; cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống ca cao có sữa; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

---

(210) **4-2020-09406**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.14; A11.3.7; 5.7.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HÀ VĂN NAM (VN)
Tập thể Viện Điều tra quy hoạch rừng, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo lứt rang; bột ngũ cốc; gạo cốm; bột đậu; bột nghệ; bột sắn.

---

(210) **4-2020-09407**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 3.7.17; 26.3.23
(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
Số 99, tổ 13, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; nước hoa; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-09408**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 26.4.2; 25.5.2; A26.4.18
(591) Trắng, xanh, đỏ, vàng.
(731) SUNCUE COMPANY LTD. (TW)
396 Min-Sheng Rd., Wu Feng, Taichung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bóc vỏ hạt ngũ cốc; máy bóc vỏ ngô và hạt; máy tách hạt; máy nông nghiệp; máy nâng dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 11: Thiết bị sưởi ấm; lò sưởi [sưởi ấm, đốt nóng]; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; nồi hơi [trừ các bộ phận của máy móc]; lò thiêu.

---

(210) **4-2020-09409**

(540)

Bayaki

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN QUẢNG NINH (VN)
Tổ 2, khu 4, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh được chế biến từ hàu, thực phẩm ăn nhanh được chế biến từ cá, thực phẩm ăn nhanh được chế biến từ tôm.

---

(210) **4-2020-09410**

(540)

ASHLEY®

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) ĐÀM VĂN NGHĨA (VN)
Số 66, ngõ 2, đường Nguyên Hồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Micrô; loa phóng thanh; thiết bị trộn âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; đầu máy karaoke.

---

(210) **4-2020-09411**

(540)

JMD 55

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHÔM XINGFA - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA (VN)
Số 1, nhà N3, tập thể Đại học Sư phạm I, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh; phụ kiện kim loại dùng cho cửa nhôm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2020-09412**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.1.6; 26.1.1; 25.7.25; A26.1.18; 26.4.10
(591) Tím, xanh ngọc, trắng, xám.
(731) PHẠM THANH NGHĨA (VN)
28 tổ 24 thôn Phú Thạnh, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Quả dâu tằm đã chế biến; mứt dâu tằm.

Nhóm 31: Quả dâu tằm tươi.

Nhóm 32: Nước cốt dâu tằm (dùng làm đồ uống không có cồn).

---

(210) **4-2020-09413**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.1; 26.1.1
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM LAM SƠN (VN)
06 Song Hành, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-09414**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Lớp phủ cho gỗ (sơn); sơn màu keo; sơn; phẩm màu/màu nhuộm; véc ni; lớp phủ (sơn).

---

(210) **4-2020-09415**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu (hợp chất) cách điện/cách nhiệt cho các tòa nhà chống ẩm; vật liệu cách âm; vật liệu không dẫn điện dùng để giữ nhiệt; sợi khoáng vật (vật liệu cách điện, cách nhiệt); vật liệu (chất) cách điện, cách nhiệt; sợi thủy tinh dùng để cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2020-09416**

(540)

CNBM

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu (hợp chất) cách điện/cách nhiệt cho các tòa nhà chống ẩm; vật liệu cách âm; vật liệu không dẫn điện dùng để giữ nhiệt; sợi khoáng vật (vật liệu cách điện, cách nhiệt); vật liệu (chất) cách điện, cách nhiệt; sợi thủy tinh dùng để cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2020-09417**

(540)

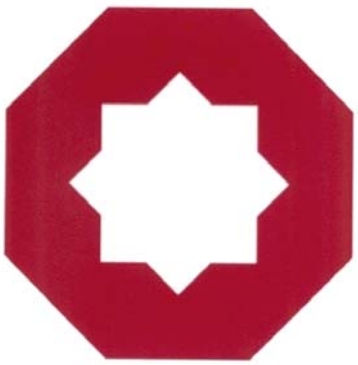

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.5.1; 26.5.11; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
F15, Building 2, GuoHai Plaza, No.17, Fuxing Road, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu (hợp chất) cách điện/cách nhiệt cho các tòa nhà chống ẩm; vật liệu cách âm; vật liệu không dẫn điện dùng để giữ nhiệt; sợi khoáng vật (vật liệu cách điện, cách nhiệt); vật liệu (chất) cách điện, cách nhiệt; sợi thủy tinh dùng để cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2020-09419**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.6
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI HIỀN TÂM (VN)
21/41A đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến và đóng gói

---

(210) **4-2020-09420**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 25.12.1; A5.7.22; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI HIỀN TÂM (VN)
21/41A đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô.

---

(210) **4-2020-09421**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.3; 1.15.11
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI HIỀN TÂM (VN)
21/41A đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê đóng gói.

---

(210) **4-2020-09422**

(540)

MEKONG
CACAO

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.7.1; 5.7.6
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI HIỀN TÂM (VN)
21/41A đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; ca cao.

---

(210) **4-2020-09423**

(540)

MEKONG
TEA

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.3; A5.3.13; A5.3.14; 1.15.11
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI HIỀN TÂM (VN)
21/41A đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà) đóng gói.

---

(210) **4-2020-09425**

(540)

HUỲNH LONG

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH LONG (VN)
119 Lý Thường Kiệt, khóm 1, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(210) **4-2020-09427**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.1; 1.15.15; 24.17.24; 3.1.6; 25.1.6; 9.1.10
(591) Trắng, đen, đỏ, hồng, vàng, cam, xanh dương, nâu nhạt, xanh lá cây.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HỒNG HƯNG (VN)
29/4 ấp Tân Hòa, Xã Tân Hiệp, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cơm sấy; cơm đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh từ gạo; thực phẩm ăn nhanh từ ngũ cốc, bánh snack.

---

(210) **4-2020-09429**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.23; A26.4.18; A5.3.15; 5.7.11; A5.3.13
(591) Xanh lá, trắng, cam, nâu, cam đậm, đen, xanh non.
(731) NGUYỄN TẤT THỨ (VN)
Thôn Tiến Thượng, xã Kỳ Thượng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả cam tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả cam tươi.

---

(210) **4-2020-09430**

(540)

TORNADO COFFEE

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH VIC HOÀNG PHONG (VN)
Số 89, thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê.

---

(210) **4-2020-09431**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.3; 26.1.2; A26.1.18; 26.3.1
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN LIỆU (VN)
Xã Kỳ Giang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ điện tử (loa máy, nồi cơm điện), điện lạnh (tủ lạnh, điều hòa), điện dân dụng (ổ cắm điện, dây điện).

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa đồ điện tử, điện lạnh, điện dân dụng.

---

(210) **4-2020-09432**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; 5.7.11; A5.7.23
(591) Cam, vàng cam, xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN MẠI (VN)
Thôn Phúc Thành 2, xã Kỳ Thượng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả cam tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả cam tươi.

---

(210) **4-2020-09433**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.1; A11.1.5; A11.1.3; A11.1.4
(591) Đỏ, trắng, vàng cam, cam.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HỌC (VN)
Thôn Lê Lợi, xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-09434**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.3.1; 26.1.1; 26.2.7; 26.11.3; A26.11.12
(591) Cam, xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HIẾN (VN)
Thôn Phúc Thành 1, xã Kỳ Thượng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả cam tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả cam tươi.

---

(210) **4-2020-09435**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.15.1; 26.1.1; 26.15.15; 26.1.11
(591) Đỏ đậm, trắng, xám nhạt, xám, xám đậm, xám nhạt.
(731) TRẦN ĐÌNH HỨA (VN)
Thôn Đồng Trụ Đông, xã Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch không nung.

Nhóm 35: Mua bán gạch không nung.

---

(210) **4-2020-09436**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A26.4.6
(731) HANKOOK TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (KR)
133, Teheran-ro (Yeoksam-dong), Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; lốp xe đạp; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi; vỏ bọc lốp xe; lốp xe máy; miếng vá bằng cao su có chất dính để sửa chữa săm xe; săm xe đạp; săm xe máy; săm cho lốp xe bơm hơi; săm cho bánh xe cộ; săm cho lốp xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; lốp xe bơm hơi; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe; vành của xe cộ; vỏ bọc yên xe đạp; vỏ bọc yên xe máy; dây đai an toàn cho ghế ngồi của xe cộ; xéc măng phanh cho xe cộ; giảm xóc cho xe cộ; giá chở ván trượt tuyết cho xe ô tô; gai chống trượt cho lốp xe; đinh lốp xe; lốp cho bánh xe cộ; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe; ta lông lốp cho xe cộ [đai của trục lăn]; mặt lăn cho xe cộ [đai trục lăn]; lốp không cần săm cho xe đạp; lốp không cần săm cho xe máy; van cho lốp xe cộ.

---

(210) **4-2020-09437**

(540)

CADEBA

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09438**

(540)

DONEO

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09439**

(540)

MEMISA

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09440**

(540)

TIBANI

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09441**

(540)

VETONI

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2020-09444**

(540)

VIỆN THẨM MỸ
KANG JIN
MADE U - TOTAL BEAUTY NETWORK

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; 2.1.1; 26.1.1
(591) Xanh, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KOREA VINA (VN)
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; triệt lông bằng sáp; dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chỉnh hình răng; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm nắng; dịch vụ xăm hình; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2020-09445**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.2.7; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, cam, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ THỊ THỦY (VN)
Thôn Quang Trung, xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 45: Tổ chức sự kiện cưới hỏi, tiệc giao lưu gặp mặt, sinh nhật (nghi lễ, không bao gồm dịch vụ ăn uống).

---

(210) **4-2020-09448**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; A5.3.13; A5.3.14; A26.4.6; A5.1.5; A5.1.16; 26.2.7
(591) Đỏ, vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH DEUTSCHLAND VIỆT NAM (VN)
Nhà 55, đường T khu 2 ĐHNN 1, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chất phẩm diệt khuẩn cho đất; chế phẩm diệt trừ sâu bọ, động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-09449**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DEUTSCHLAND VIỆT NAM (VN)
Nhà 55, đường T khu 2 ĐHNN 1, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chất phẩm diệt khuẩn cho đất; chế phẩm diệt trừ sâu bọ, động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-09450**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1; 6.1.2; A5.11.5; 26.1.2
(591) Nâu.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ BƯỞI (VN)
Thôn Ngọc Năng 2, xã Đăk Rơ Ông, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn (trừ bia); rượu mạnh.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm dược liệu khô cụ thể: sâm dây tươi, sâm dây khô, ngũ vị tử, sơn tra (táo mèo); mua bán các sản phẩm trà các loại, như trà sâm dây, trà ngũ vị tử; siêu thị, cửa hàng mua bán các loại dược liệu, nông sản, thực phẩm và đồ uống, cụ thể: trà túi lọc ngũ vị tử, trà túi lọc sâm dây; mua bán rượu các loại, như rượu sâm dây, rượu ngũ vị tử.

---

(210) **4-2020-09451**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.5.19; A5.5.21; A5.3.15; 5.3.11
(591) Đỏ, xanh lá, đen.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ BƯỞI (VN)
Thôn Ngọc Năng 2, xã Đăk Rơ Ông, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn (trừ bia); rượu mạnh.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm dược liệu khô cụ thể: sâm dây tươi, sâm dây khô, ngũ vị tử, sơn tra (táo mèo); mua bán các sản phẩm trà các loại, như trà sâm dây, trà ngũ vị tử; siêu thị, cửa hàng mua bán các loại dược liệu, nông sản, thực phẩm và đồ uống, cụ thể: trà túi lọc ngũ vị tử, trà túi lọc sâm dây; mua bán rượu các loại, như rượu sâm dây, rượu ngũ vị tử.

---

(210) **4-2020-09452**

(540)

(220) 19.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.11; 2.3.1; 25.1.6; 25.12.1
(591) Xanh, đen, trắng, xám, nâu, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH (VN)
Số 281 Thích Quảng Đức, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt.

Nhóm 43: Quán ăn uống giải khát; quán ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-09453**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.1.6; A7.1.12; 7.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TN (VN)
Số 33, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; dịch vụ quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ thu tiền thuê nhà; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; đầu tư tài chính để xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt khô; dịch vụ làm sạch bên ngoài tòa nhà; dịch vụ làm sạch bên trong tòa nhà; dịch vụ xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng bể bơi; dịch vụ sơn nội thất và ngoại thất.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển đồ đạc; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ đặt chỗ trước cho khách du lịch [chỗ ăn uống hoặc chỗ ở tạm thời]; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ vật lý trị liệu.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ trông nhà; dịch vụ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ cho thuê két sắt.

---

(210) **4-2020-09454**

(540)

MAZSHU

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.4; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGÔ THỊ LAN ANH (VN)
Tòa nhà HUD 3 Tower, 121-123 Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giày [trang phục]; dép [trang phục]; mũ; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2020-09455**

(540)

PANDA AUTO

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh lam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI PANDA VIỆT (VN)
Số 33, ngõ 167 Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất ô tô, đồ chơi ô tô.

---

(210) **4-2020-09456**

(540)

Alluson

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3; 1.15.5; 26.13.1
(591) Xanh lam, vàng, đỏ, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ALLUSON (VN)
Số 110, ngõ 24 khu Đồng Xa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán sơn.

---

(210) **4-2020-09457**

(540)

APTA

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ APTA VÀ ĐỒNG SỰ (VN)
Số 4 ngõ Trần Quốc Toản, phố Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn và đại diện về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng.

---

(210) **4-2020-09458**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 26.2.7; 26.13.1
(591) Cam, đen, đỏ trầm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN AN (VN)
Thôn An Hải, thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; bán buôn và bán lẻ các loại hàng hóa như: hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm, rượu, bia, thuốc lá, thuốc lào.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa và lắp đặt công trình xây dựng; dịch vụ giặt là; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê máy giặt là.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi kho hàng hóa; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động; giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm nắng; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2020-09459**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.6; A26.4.18; 21.3.1; 3.6.6
(591) Da cam, trắng, xanh tím than, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ NỘI BUFFALOES (VN)
Tầng 10, tòa nhà Công ty 18-4 số 8 đường Phạm Hùng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê sân bãi thể thao.

---

(210) **4-2020-09460**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.1; 5.7.27
(731) CÔNG TY TNHH MEGUSTA TASTE VIỆT NAM (VN)
Số 44 C1 Ciputra, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè [trà]; ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống: quán cà phê.

---

(210) **4-2020-09461**

(540)

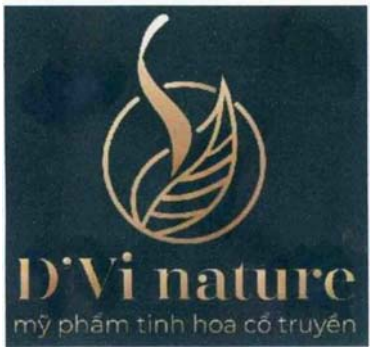

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh lam, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DVI NATURE (VN)
231 Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, mỹ phẩm trang điểm, nước hoa, tinh dầu, phấn trang điểm, kem nền, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), son môi, phấn phủ, phấn nước, dụng cụ trang điểm, bông phấn, keo xịt tóc (mỹ phẩm), chất làm bóng môi, sơn móng tay chân, nước hoa hồng, xịt khoáng, nước tẩy trang, kem tẩy trang, nước thơm tẩy trang dùng cho mắt, nước tẩy sơn móng tay, kem trị mụn, kem trị nám, kem ngăn ngừa vết thâm, kem tẩy tế bào chết, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, kem trị nứt gót, kem làm rụng lông, kem dưỡng da, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, kem dưỡng trắng da toàn thân, kem dưỡng ẩm môi, bột mặt nạ thiên nhiên (mỹ phẩm), các loại thảo mộc làm đẹp (mỹ phẩm), dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích làm đẹp, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích làm đẹp; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2020-09462**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.13.25; 26.5.11; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH MTV TRUNG SNEAKER (VN)
Số 220/14 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh, tẩy ố giày dép; sáp dùng cho thợ sửa giày; kem dùng cho đồ da thuộc; xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: giày, đồ đi ở chân, đinh đế giày đá bóng, mũi giày dép, miếng bảo vệ gót giày, miếng lót bên trong giày, dung dịch vệ sinh, dung dịch tẩy ố giày dép, sáp dùng cho thợ sửa giày, kem dùng cho đồ da thuộc, xi đánh giày, sáp đánh giày, chế phẩm tẩy vết bẩn, chế phẩm tẩy vết màu, chế phẩm tẩy dấu vết; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

---

(210) **4-2020-09463**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; A26.11.12; 25.7.25
(591) Trắng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT (VN)
81 đường Tân Hòa 2, khu phố 6, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Trà túi lọc; trà hòa tan; trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khau: trà túi lọc, trà hòa tan, trà, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống không cồn có hương vị trà, trà ướp lạnh, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, cà phê, cà phê rạng xay, cà phê bột, cà phê hòa tan, đồ uống không cồn có hương vị cà phê, đồ uống cà phê có sữa, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

---

(210) **4-2020-09464**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A9.7.19; A11.1.5; A26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) NGUYỄN QUỐC DŨNG (VN)
51/16/5 Trần Quý Cáp, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bún riêu; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát.

---

(210) **4-2020-09465**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.10; 24.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, trắng.
(731) NGUYỄN NINH PHÚ (VN)
44 ấp 3, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2020-09466**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.30; 2.3.15; 2.1.15; 2.1.30
(591) Xanh lá cây, xanh rêu, xám, cam, đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) ĐẶNG ĐỨC VINH (VN)
109 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-09467**

(540)

VNDAF

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN I.P.A (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư; quỹ đầu tư chứng khoán; đầu tư vốn; cho vay; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; dịch vụ tín dụng; dịch vụ bảo lãnh nợ.

---

(210) **4-2020-09468**

(540)

Stockbook

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.21; 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; kiểm toán; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ tái lập kinh doanh; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; phân tích giá cả thị trường; dự báo kinh tế; đánh giá kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư; quỹ đầu tư chứng khoán; đầu tư vốn; cho vay; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; dịch vụ tín dụng; kinh doanh bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh nợ.

---

(210) **4-2020-09469**

(540)

TP Tuấn Phát
WEDDING & EVENT

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.3.23
(591) Xanh lá chuối, đỏ, trắng, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN TUẤN PHÁT (VN)
Số 56 KDC MeTro, đường Ngô Sĩ Liên, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các sự kiện giải trí; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện.

---

(210) **4-2020-09470**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 5.3.16
(591) Đỏ, đen.
(731) TRẦN THỊ BÍCH VÂN (VN)
Phòng 710, lầu 7, số 79 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh đa (bánh tráng) trộn; bánh đa (bánh tráng) phơi sương; bánh đa nem (bánh tráng cuốn chả giò); bánh đa vừng (bánh tráng mè).

---

(210) **4-2020-09471**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; A2.3.16; 2.3.15; 2.3.30; 2.3.12
(591) Đỏ, vàng, đen, nâu, cam.
(731) HỘ KINH DOANH BÁNH BÈO BÀ HƯỜNG (VN)
402 Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn phục vụ tại chỗ.

---

(210) **4-2020-09472**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.2
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH TOBOXO (VN)
Lô L2-08 và lô L2-09, đường Nguyễn Tất Thành, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Bàn đạp điều khiển dùng cho máy khâu; cơ cấu điều khiển bằng bàn đạp dùng cho máy khâu; máy may, máy khâu; máy khâu; khớp nối trục [máy móc]; ô đỡ dùng cho trục truyền động.

---

(210) **4-2020-09473**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.5.1; A2.5.22
(591) Cam, xanh lá cây, xanh lục, tím, hồng, vàng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC VIETKINDERTECH (VN)
Tầng 3, nhà 25T1, lô đất N05, khu đô thị Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); sách giáo trình giảng dạy; bút viết; vở viết hoặc vẽ; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Túi xách tay; cặp xách và túi xách cho học sinh; cặp đựng giấy tờ tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo đồng phục học sinh; quần áo thể dục; khăn quàng cổ; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả cấp, các loại hình như: tiểu học, trung học, mầm non, đại học, ngoại ngữ; trường đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; xuất bản sách.

---

(210) **4-2020-09474**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.9.1; A26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ MEIJI (VN)
Số 207, dãy E8, khu tập thể Z153, tổ 10, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận tải đường biển; vận tải bằng đường sắt; cho thuê xe; dịch vụ hậu cần vận tải (logistic).

---

(210) **4-2020-09475**

(540)

FREESOFT

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; quần lót vệ sinh; khăn vệ sinh.

---

(210) **4-2020-09476**

(540)

Dr.Taylor

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Biệt thự 1I-21 Làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09477**

(540)

BERUBI

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRÚC TÂM (VN)
Số nhà 06 ngách 560/65 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09478**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A7.1.11; 7.1.24; 3.7.10; 3.7.16; A1.1.10; A1.1.3
(591) Trắng, vàng.
(731) TÔ THÚY HẰNG (VN)
ấp Dừa Đỏ 2, xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến thô (chưa qua chế biến); yến chưng sẵn; yến tinh chế (đã làm sạch).

---

(210) **4-2020-09479**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.5.4
(591) Đỏ cờ, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC TÂM (VN)
Thôn Chùa, xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị sứ vệ sinh; vòi hoa sen; buồng tắm gương sen [khoang kín]; bồn rửa; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bồn tắm.

---

(210) **4-2020-09480**

(540)

FENBUHEXA

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2020-09481**

(540)

DIFENHEXA

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2020-09484**

(540)

LAGADI

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN VĂN NGHỀ (VN)
Thôn Phú Hòa, xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Đèn led (thiết bị chiếu sáng); nồi cơm điện; quạt điện; ấm đun nước dùng điện; bếp gas; sen vòi.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: đèn led, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, quạt, máy hút mùi, bếp gas, sen vòi, dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(210) **4-2020-09485**

(540)

Nasilkmex

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LỤA NAM ĐỊNH (VN)
Số 4 Hà Huy Tập, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Khẩu trang bằng vải (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-09486**

(540)

CAITU

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN THÀNH QUÂN (VN)
Số nhà 13, ngõ 667 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu thơm; nước tẩy trang (dùng để làm sạch sau khi trang điểm).

---

(210) **4-2020-09487**

(540)

VIVID MOOD

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN THÀNH QUÂN (VN)
Số nhà 13, ngõ 667 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu thơm; nước tẩy trang (dùng để làm sạch sau khi trang điểm).

---

(210) **4-2020-09489**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.5.1; A18.1.9; A10.3.16; 10.3.10
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT QTK (VN)
51/16 Cao Thắng, phường 03, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: vali, cặp, túi xách, ví bằng da và giả da, giày, dép, quần áo may sẵn, nón, nước hoa, đồ trang sức, mỹ phẩm vâ chế phẩm vệ sinh; mua bán sách, báo chí, văn phòng phẩm, băng, đĩa âm thanh; mua bán nhang, nến, bia, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2020-09493**

(540)

VERA

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NSE PRODUCTS, INC. (US)
75 West Center Street, Provo, Utah 84601, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu trong lĩnh vực mỹ phẩm và chất bổ sung ăn kiêng; dịch vụ tư vấn khoa học và nghiên cứu liên quan đến thực phẩm và chất bổ sung ăn kiêng; tư vấn nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực mỹ phẩm; tư vấn kỹ thuật liên quan đến dịch vụ nghiên cứu về thực phẩm và chất bổ sung ăn kiêng; thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm.

---

(210) **4-2020-09494**

(540)

KLEVER

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ K.L.E.V.E (VN)
Lô A2, CN5, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi; quả tươi; rau cỏ tươi.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu và đại lý các loại trái cây tươi, nước ép trái cây tươi, trái cây sấy khô, rượu, bia; kinh doanh siêu thị cụ thể là: mua bán các loại trái cây tươi, nước ép trái cây tươi, trái cây sấy khô; mua bán đồ gia dụng, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, quạt điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, bát, đĩa, đũa, thìa, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, cốc chén, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện kèm theo, đầu đọc đĩa dvd và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, đài và phụ kiện kèm theo; mua bán văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, đồ chơi, giấy vệ sinh; và dịch vụ xuất nhập khẩu các mặt hàng nêu trên.

---

(210) **4-2020-09495**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.13; A5.7.23; 1.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, tím, tím nhạt, tím đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ K.L.E.V.E (VN)
Lô A2, CN5, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹp thịt; sô cô la.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; quả tươi; rau củ tươi.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ép trái cây; nước ép rau quả [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước sô-đa.

---

(210) **4-2020-09496**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.13; A5.7.23
(591) Tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ K.L.E.V.E (VN)
Lô A2, CN5, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹp thịt; sô cô la.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; quả tươi; rau củ tươi.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ép trái cây; nước ép rau quả [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước sô-đa.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu và đại lý các loại trái cây tươi, nước ép trái cây tươi, trái cây sấy khô, rượu, bia; kinh doanh siêu thị cụ thể là: mua bán các loại trái cây tươi, nước ép trái cây tươi, trái cây sấy khô; mua bán đồ gia dụng, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, quạt điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, bát, đĩa, đũa, thìa, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, cốc chén, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện kèm theo, đầu đọc đĩa dvd và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, đài và phụ kiện kèm theo; mua bán văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, đồ chơi, giấy vệ sinh; và dịch vụ xuất nhập khẩu các mặt hàng nêu trên.

---

(210) **4-2020-09497**

(540)

KLEVER FRUIT

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.13; A5.7.23
(591) Tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ K.L.E.V.E (VN)
Lô A2, CN5, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹp thịt; sô cô la.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; quả tươi; rau củ tươi.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ép trái cây; nước ép rau quả [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước sô-đa.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu và đại lý các loại trái cây tươi, nước ép trái cây tươi, trái cây sấy khô, rượu, bia; kinh doanh siêu thị cụ thể là: mua bán các loại trái cây tươi, nước ép trái cây tươi, trái cây sấy khô; mua bán đồ gia dụng, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, quạt điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, bát, đĩa, đũa, thìa, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, cốc chén, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện kèm theo, đầu đọc đĩa dvd và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, đài và phụ kiện kèm theo; mua bán văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, đồ chơi, giấy vệ sinh; và dịch vụ xuất nhập khẩu các mặt hàng nêu trên.

---

(210) **4-2020-09498**

(540) 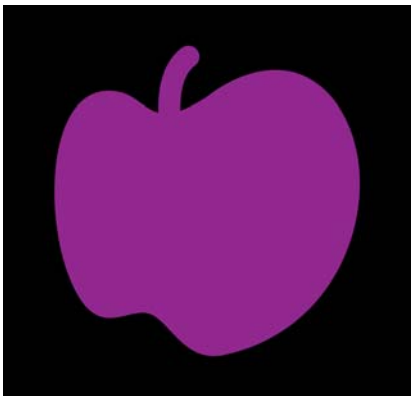

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.13; A5.7.23
(591) Tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ K.L.E.V.E (VN)
Lô A2, CN5, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹp thịt; sô cô la.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; quả tươi; rau củ tươi.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ép trái cây; nước ép rau quả [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước sô-đa.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu và đại lý các loại trái cây tươi, nước ép trái cây tươi, trái cây sấy khô, rượu, bia; kinh doanh siêu thị cụ thể là: mua bán các loại trái cây tươi, nước ép trái cây tươi, trái cây sấy khô; mua bán đồ gia dụng, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, quạt điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, bát, đĩa, đũa, thìa, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, cốc chén, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện kèm theo, đầu đọc đĩa dvd và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, đài và phụ kiện kèm theo; mua bán văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, đồ chơi, giấy vệ sinh; và dịch vụ xuất nhập khẩu các mặt hàng nêu trên.

---

(210) **4-2020-09499**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; 26.1.4; 1.13.1; A1.13.10; A25.7.21
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NUTRITION FITNESS (VN)
BT9. lô 14, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình].

---

(210) **4-2020-09500**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.3; 3.7.19; 26.4.4; A26.4.5
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JUDO VIỆT NAM (VN)
Lô số 13, cụm công nghiệp Nội Hoàng, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; vắc-xin thú y; thực phẩm, chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong thú y.

---

(210) **4-2020-09501**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.4.3; 26.4.7
(591) Vàng, trắng.
(731) LÝ DỊP XUÂN (VN)
Số 260, đường Hai Bà Trưng, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Hoa tươi, hoa tươi cắt cành; hoa trồng trong chậu; cây trồng; cây giống và hạt giống để trồng; vòng hoa tươi; củ hoa.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: hoa tươi, hoa tươi cắt cành, hoa trồng trong chậu, cây trồng, cây giống và hạt giống để trồng, vòng hoa tươi, củ hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ vườn ươm cây và chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ làm vườn và vườn hoa cây cảnh; dịch vụ trồng cây; dịch vụ cắm hoa và làm vòng hoa.

---

(210) **4-2020-09502**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.4.3
(591) Vàng đậm, trắng.
(731) LÝ DỊP XUÂN (VN)
Số 260, đường Hai Bà Trưng, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Hoa tươi, hoa tươi cắt cành; hoa trồng trong chậu; cây trồng; cây giống và hạt giống để trồng; vòng hoa tươi; củ hoa.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ: hoa tươi, hoa tươi cắt cành, hoa trồng trong chậu, cây trồng, cây giống và hạt giống để trồng, vòng hoa tươi, củ hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ vườn ươm cây và chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ làm vườn và vườn hoa cây cảnh; dịch vụ trồng cây; dịch vụ cắm hoa và làm vòng hoa.

---

(210) **4-2020-09503**

(540)

Phần mềm quản lý bán hàng
FAST SALES

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TIN HỌC MŨI TÊN VÀNG (VN)
119/16 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2020-09504**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 25.1.6; 3.7.16; 3.7.10
(591) Trắng, đen, xám, cam, nâu.
(731) LẠI NGỌC THUẦN (VN)
Trung tâm Viettel Lagi, số 289 đường Thống Nhất, phường Tân Thiện, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, tổ yến đã qua chế biến, yến sào chế biến.

---

(210) **4-2020-09505**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 8.1.18; A1.1.10; A1.1.5; A5.5.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ÂU - VIỆT F&B (VN)
B26 đường C, Cảnh Viên 3, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Kem lạnh, kem trái cây (đá lạnh), sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

---

(210) **4-2020-09507**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 26.5.9; 14.1.13; A14.1.15
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT BIẾN THẾ HBT VIỆT NAM (VN)
Lô CN 03-08, khu công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy biến thế (điện).

---

(210) **4-2020-09508**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 26.5.9; 14.1.13; A14.1.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT BIẾN THẾ HBT VIỆT NAM (VN)
Lô CN 03-08, khu công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy biến thế (điện).

---

(210) **4-2020-09509**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.1.6; 26.11.3; 26.1.2; A26.1.18
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ BẤT ĐỘNG SẢN GREEN PEARL (VN)
Căn LK02-01, số 378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2020-09520**

(540)

PILLOX

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) GOB TRADING COMPANY CO., LTD (KR)
RA 2127-2, 15, Gyeongin-ro 53-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09521**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 25.1.15; A5.3.13; A5.3.15; A11.3.4; 25.1.6; A5.1.16
(591) Vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG THẢO MỘC (VN)
Khu phố 3, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc (dạng sợi, dạng túi lọc); trà cà gai leo (dạng túi lọc).

Nhóm 35: Mua bán các loại trà như: trà thảo mộc, trà cà gai leo.

---

(210) **4-2020-09522**

(540)

TNM-CEFTAZIDIME

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN)
Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09523**

(540)

TENAMYD FM

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN)
Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang kháng khuẩn.

---

(210) **4-2020-09524**

(540)

TENAXONE

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN)
Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09525**

(540)

CEFEPIME TENAMYD

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN)
Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09526**

(540)

CEFUROXIME TENAMYD

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN)
Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09527**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh tím than, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HQ VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 148, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; cây nước nóng lạnh; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm lạnh nước; thiết bị bay hơi.

Nhóm 35: Mua bán: máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị làm lạnh nước, thiết bị bay hơi, thiết bị phân phối nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị tiệt trùng nước, bộ lọc nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, hệ thống và thiết bị làm mềm nước, phụ kiện bồn tắm.

---

(210) **4-2020-09528**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5
(591) Xanh than, vàng đồng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DULUX (VN)
Số 295, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; xi măng; thạch cao; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ; gạch.

---

(210) **4-2020-09529**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A26.4.18
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HQ VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 148, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; cây nước nóng lạnh; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm lạnh nước; thiết bị bay hơi.

Nhóm 35: Mua bán: máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị làm lạnh nước, thiết bị bay hơi, thiết bị phân phối nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị tiệt trùng nước, bộ lọc nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, hệ thống và thiết bị làm mềm nước, phụ kiện bồn tắm.

---

(210) **4-2020-09530**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 2.3.8; A2.3.16; 4.1.3
(591) Xanh tím than, xanh da trời, xanh dương, da cam, xanh lá cây, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HQ VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 148, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; cây nước nóng lạnh; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm lạnh nước; thiết bị bay hơi.

Nhóm 35: Mua bán: máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị làm lạnh nước, thiết bị bay hơi, thiết bị phân phối nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị tiệt trùng nước, bộ lọc nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, hệ thống và thiết bị làm mềm nước, phụ kiện bồn tắm.

---

(210) **4-2020-09531**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.2; 6.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HQ VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 148, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; cây nước nóng lạnh; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm lạnh nước; thiết bị bay hơi.

Nhóm 35: Mua bán: máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị làm lạnh nước, thiết bị bay hơi, thiết bị phân phối nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị tiệt trùng nước, bộ lọc nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, hệ thống và thiết bị làm mềm nước, phụ kiện bồn tắm.

---

(210) **4-2020-09532**

(540)

MITSUTEX - MAYA

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HQ VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 148, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; cây nước nóng lạnh; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm lạnh nước; thiết bị bay hơi.

Nhóm 35: Mua bán: máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị làm lạnh nước, thiết bị bay hơi, thiết bị phân phối nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị tiệt trùng nước, bộ lọc nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, hệ thống và thiết bị làm mềm nước, phụ kiện bồn tắm.

---

(210) **4-2020-09533**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Vàng, đỏ.
(731) TRẦN THỊ HẢI YẾN (VN)
Căn hộ 7 nhà N6 TTQĐ T17 BTL Công Binh, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-09534**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A1.1.10; A1.1.2; 2.9.1
(591) Trắng, đen, xanh lam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MAI-STAR (VN)
Số 29, A20, ngõ 385 đường Hoàng Quốc việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Khẩu trang bằng vải [trang phục]; khăn trùm che mặt [trang phục].

---

(210) **4-2020-09537**

(540)

ACTIVE ++

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.17.5; A24.17.6
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG MINH AN (VN)
15 Huỳnh Văn Nghệ, khu phố 11, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, mũ nón, găng tay (trang phục), khẩu trang (trang phục) đi nắng, áo đi nắng.

---

(210) **4-2020-09538**

(540)

VIETCUP

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN HUỲNH ĐẠT (VN)
898 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán giải khát.

---

(210) **4-2020-09539**

(540)

Baca
FRUITS

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; A5.7.23; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) PHẠM DOÃN HUY (VN)
Xóm 1, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Mua bán trái cây: cóc, ổi, xoài, mận.

---

(210) **4-2020-09540**

(540)

UPHACE

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; A3.11.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW 25 (VN)
448B Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2020-09541**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.17; A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12
(591) Tím, tím đậm, tím nhạt, tím than đen, da cam, vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINFORD (VN)
Số 88, ngõ 68 Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm và vật liệu dùng trong xây dựng, cụ thể là: sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa, sơn cách điện và cách nhiệt (sơn cách ly), sơn chống thấm, sơn chống ẩm, sơn chống nóng, sơn chống bám bụi bẩn, sơn chống nước tiểu, sơn màu đen Nhật Bản, sơn cho đồ gốm, sơn phủ, sơn lót, hóa chất để sản xuất sơn, chất kết dính dùng cho sơn, chất làm đặc sơn, chất pha loãng sơn, bột bả, bột trét tường, tấm ốp tường bằng kim loại, tấm ốp tường bằng nhựu pvc, tấm ốp tường 3D bằng nhựa pvc, tấm ốp trần nhà bằng kim loại, tấm ốp trần nhà bằng nhựa pvc, tấm ốp trần nhà 3D bằng nhựa pvc, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-09542**

(540)

CLEACCO

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN VĂN VIỆT (VN)
450/91 Đoàn Văn Bơ, phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính bơi; mặt nạ của thợ lặn; bộ quần áo lặn; mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho thể thao.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo bơi; quần áo thể dục; giầy tập thể dục; quần áo lót; giầy đá bóng.

Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể thao, cụ thể: dây tập luyện; dụng cụ rèn luyện hình thể; quả cầu lông; áo phao; đồ câu cá.

---

(210) **4-2020-09543**

(540)

CASA D'ARTE
NỘI THẤT NGHỆ THUẬT Ý

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH CASA BELLA (VN)
B20-B21-B22-B23-B24-B25 khu nhà ở Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất, ngoại thất như: khung ảnh, đồng hồ treo tường, chậu, bình hoa, đèn trang trí; mua bán đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2020-09544**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 21.3.21; 25.5.25; 26.1.1; 24.15.21
(591) Đen, xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂM ÁNH DƯƠNG (VN)
31 đường 17, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in bao bì.

Nhóm 42: Thiết kế in ấn trên chất liệu giấy, bao bì giấy; thiết kế in ấn; thiết kế vật phẩm quảng cáo như bảng hiệu, áp phích.

---

(210) **4-2020-09545**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KICON (VN)
428/31 Tôn Đản, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(210) **4-2020-09546**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.11.8; 26.4.4
(591) Xanh đen, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VI LIGHT ECO (VN)
212 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện, đèn led (thiết bị chiếu sáng bằng đèn led), các thiết bị đèn chiếu sáng trong nhà và ngoài trời.

---

(210) **4-2020-09548**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.1.18; 26.1.2
(591) Xanh nước biển, xanh ngọc, vàng, trắng, đỏ.
(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; nước rửa chén; nước giặt; nước lau sàn.

---

(210) **4-2020-09549**

(540)

CAITU

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MILANO VIỆT NAM (VN)
Số 36 Nguyễn Khang, tổ 40 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; nước xức tóc; chế phẩm uốn quăn tóc; nước gội đầu; keo xịt tóc.

---

(210) **4-2020-09550**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23
(591) Trắng, hồng nhạt.
(731) HOÀNG THỊ KHÁNH HỢI (VN)
P734, tòa HH3A Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2020-09551**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT (VN)
Số 11, ngách 71/11A, ngõ 71, phố Nguyễn Quý Đức, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay (đồng hồ bỏ túi); dây đồng hồ đeo tay; ví gấp đựng đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; đồ châu báu (đồ trang sức, đồ kim hoàn); ghim cài để trang sức.

Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách; ví đựng tiền (ví bỏ túi); ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); hộp và cặp bằng da hoặc bìa giả da; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; vật liệu giả da (da giả).

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); mũ; giày; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục); đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2020-09552**

(540)

TỔNG ĐẠI LÝ
BẢO HIỂM T&T
VIỆT NAM

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TỔNG ĐẠI LÝ BẢO HIỂM T&T VIỆT NAM (VN)
Lô H4.2 KĐT Bắc Cầu Hạc, lô B-C, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm y tế; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; thông tin bảo hiểm.

---

(210) **4-2020-09553**

(540)

BẢO HIỂM T&T

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TỔNG ĐẠI LÝ BẢO HIỂM T&T VIỆT NAM (VN)
Lô H4.2 KĐT Bắc Cầu Hạc, lô B-C, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm y tế; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; thông tin bảo hiểm.

---

(210) **4-2020-09554**

(540)

DOn

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) PHẠM VĂN TÂM (VN)
32/59 Lê Cảnh Tuân, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-09555**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.9.6; 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1; 3.9.18
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây, nâu, xám.
(731) PHẠM VĂN TÂM (VN)
32/59 Lê Cảnh Tuân, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-09556**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.1.6; A7.1.12; A1.1.10; A1.1.3
(591) Xanh dương, trắng, vàng, đỏ, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ THĂNG LONG SÀI GÒN (VN)
85 đường số 8, khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ bảo vệ ban đêm; vệ sĩ cho cá nhân.

---

(210) **4-2020-09557**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.3.3; 24.1.1; 1.15.5; 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, vàng, đỏ, cam, bạc, đen, xám, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ THĂNG LONG SÀI GÒN (VN)
85 đường số 8, khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ bảo vệ ban đêm; vệ sĩ cho cá nhân.

---

(210) **4-2020-09558**

(540)

FIRST UP 1 HOUR

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH NEW ZEALAND DIRECT (VN)
Số 3, đường số 6, khu đô thị Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ uống y tế; mua bán thuốc dùng cho người; mua bán dược phẩm dùng cho người; mua bán thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-09559**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.17.11; A5.3.13; A5.3.15; A11.3.6
(591) Xanh lá cây, lục bảo, kaki, đen, trắng, xanh ô liu, vàng.
(731) BÙI THÀNH ĐƯỢC (VN)
Số 37, ấp Đông Trung, xã Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 21: Ống hút dùng để uống; ống hút nước giải khát; ống hút bằng cỏ để uống.

---

(210) **4-2020-09560**

(540)

NANO MASK 3X+

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BADITEX (VN)
1157 đường Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-09561**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; 9.7.1
(591) Trắng, đen, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MACA ĐẠI VIỆT (VN)
165 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca rang sấy; nhân mắc ca đã chế biến; quả mắc ca đã chế biến.

Nhóm 31: Quả mắc ca tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: hạt mắc ca rang sấy, nhân mắc ca đã chế biến, quả mắc ca đã chế biến, quả mắc ca tươi.

---

(210) **4-2020-09562**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.1.12; A5.1.5; 26.1.1; 26.4.10
(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh dương đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG HỢP THÀNH (VN)
E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 10: Găng tay cao su dùng trong y tế.

---

(210) **4-2020-09563**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.6; 26.15.1
(591) Vàng, xanh lá cây, hồng, hồng phấn, đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG HỢP THÀNH (VN)
E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay làm vườn; găng tay để đánh bóng (cho mục đích gia dụng).

---

(210) **4-2020-09564**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.6; 26.15.1
(591) Vàng, xanh lá cây, hồng, hồng phấn, đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG HỢP THÀNH (VN)
E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: găng tay cao su dùng trong y tế, găng tay dùng cho mục đích gia dụng, găng tay làm vườn, găng tay để đánh bóng (cho mục đích gia dụng).

---

(210) **4-2020-09565**

(540)

DE XIAN

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH KHANG CHÍNH (VN)
32 Lê Độ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa); kéo, dao.

---

(210) **4-2020-09566**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.2.1; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BELLOWS (VN)
Số 58/27 đường Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hóa chất phụ gia dùng trong xây dựng (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).

---

(210) **4-2020-09567**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG (VN)
Số nhà 510, tổ 21, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; lát trái cây sấy khô; trái cây trộn; trái cây đóng hộp; trái cây dầm đường; vỏ trái cây.

Nhóm 31: Rau tươi; hạt [ngũ cốc]; quả cam tươi; trái cây có múi.

Nhóm 33: Chiết xuất từ trái cây [có cồn]; rượu vỏ cam.

---

(210) **4-2020-09568**

(540) THE FREE

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn có hương vị bia; cốc-tai không chứa cồn; đồ uống hỗn hợp không chứa cồn (mocktail/mốc-tai); bia; cốc-tai trên cơ sở bia; nước khoáng và nước uống có ga và các loại đồ uống không chứa cồn khác; nước trái cây và nước ép trái cây không chứa cồn; si-rô dùng cho đồ uống và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Cốc-tai; rượu sakê; rượu trắng Nhật Bản (rượu Shochu); chất thay thế rượu sakê; rượu pha trên cơ sở gạo nếp kiểu Nhật Bản (rượu Shiro-zake); naoshi [rượu Nhật Bản]; rượu pha trên cơ sở rượu shochu Nhật Bản (Mirin); rượu Tây (rượu thường); đồ uống trái cây có cồn; đồ uống trên cơ sở rượu shochu Nhật Bản (rượu Chuhai); đồ uống chứa cồn có hương vị bia không chứa mạch nha và yến mạch; đồ uống chứa cồn có hương vị bia có chứa mạch nha hoặc yến mạch (ngoại trừ bia và bia có lượng mạch nha thấp); rượu Trung Hoa (rượu thường); rượu có pha hương vị; đồ uống chứa cồn (ngoại trừ bia).

---

(210) **4-2020-09569**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.4.1
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LOUIS BUGATTI (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; trang sức; hộp trưng bày đồng hồ.

Nhóm 18: Ví da; túi xách tay; vali; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2020-09570**

(540)

SOLAR LIGHT

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT VÒNG TRÒN XANH (VN)
2 Phạm Văn Đồng, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); đèn pha để rọi sáng; đèn đường; đèn chiếu sáng hoạt động bằng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2020-09571**

(540)

GREEN SOLAR

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT VÒNG TRÒN XANH (VN)
2 Phạm Văn Đồng, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); đèn pha để rọi sáng; đèn đường; đèn chiếu sáng hoạt động bằng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2020-09572**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A3.4.24; A3.4.2; A3.4.25; A11.1.4
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng, nâu nhạt, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH HOSPITALITY PHẠM GIA (VN)
10 Trường Chinh, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến: cá, thịt, hải sản đóng hộp.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn.

---

(210) **4-2020-09574**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 24.17.5; 24.17.20; 3.1.1; 25.1.6
(731) SCOTCH COLLEGE ADELAIDE INCORPORATED (AU)
23-51 Carruth Road, Torrens Park, SA 5062 Australia
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Bao; túi cho thể thao; ba lô; túi sách học sinh; cặp học sinh; ô.

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi ở chân; mũ; quần áo tắm; đồng phục; áo nịt len thể thao.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; giáo dục trong trường nội trú; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; giáo dục tôn giáo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ].

---

(210) **4-2020-09575**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 24.17.5; 24.17.20; 3.1.1; 25.1.6; A26.4.18; A26.11.8
(731) SCOTCH COLLEGE ADELAIDE INCORPORATED (AU)
23-51 Carruth Road, Torrens Park, SA 5062 Australia
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Bao; túi cho thể thao; ba lô; túi sách học sinh; cặp học sinh; ô.

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi ở chân; mũ; quần áo tắm; đồng phục; áo nịt len thể thao.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; giáo dục trong trường nội trú; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; giáo dục tôn giáo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ].

---

(210) **4-2020-09576**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A2.3.16; 2.3.8; 2.3.5
(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC ĐÔNG HẢI (VN)
Lầu 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh có chứa thuốc (dùng cho phụ nữ); thuốc phụ khoa.

---

(210) **4-2020-09577**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.15; 4.5.2
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) TRẦN CAO SANG (VN)
12 Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi, diệt khuẩn (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-09578**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) TRẦN CAO SANG (VN)
12 Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi, diệt khuẩn (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2020-09579**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.4.4; A26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XUẤT NHẬP KHẨU GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM (VN)
767 Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Giống cây trồng trong nông nghiệp bao gồm hạt ngô giống, cây ngô giống.

---

(210) **4-2020-09580**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 25.7.20; 26.11.3; A5.3.13
(591) Xanh ngọc bích, đen, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-09581**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BASE OIL VIỆT NAM (VN)
Ấp Tà Dung, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt cho xe cộ; chất bôi trơn; xăng dầu.

---

(210) **4-2020-09582**

(540)

BEAUTLIP

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09583**

(540)

GASNLP

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09584**

(540)

TANAPAINIDOL

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09585**

(540)

HEPACLEAN

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3 ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09586**

(540)

FERROVIT M

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn Districl, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; các chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thuốc có chứa sắt II và axit folic để điều trị và phòng ngừa thiếu máu do thiếu sắt ở phụ nữ mang thai và sau sinh.

---

(210) **4-2020-09587**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.6; A26.11.12
(591) Trắng, xám, da cam, da cam nhạt, đỏ sẫm, vàng, xanh lơ, xanh lơ sẫm, vàng.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn Districl, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; các chế phẩm vệ stnh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thuốc có chứa sắt II và axit folic để điều trị và phòng ngừa thiếu máu do thiếu sắt ở phụ nữ mang thai và sau sinh.

---

(210) **4-2020-09588**

(540)

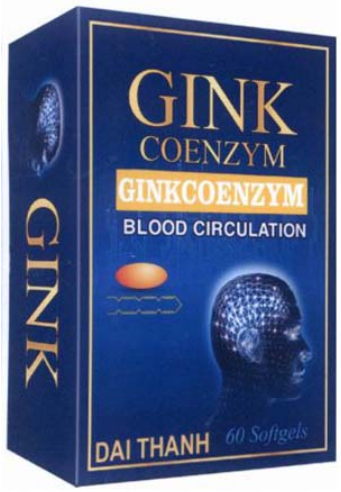

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A19.3.4; 26.1.2; 26.15.1; A19.13.21
(591) Trắng, vàng, vàng sẫm, xanh dương, xanh dương sẫm, xanh đen, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI THANH (VN)
Số 248 - C6, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09589**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A19.3.4; 26.15.1; A5.3.15; A19.13.21
(591) Trắng, vàng, đỏ, đỏ sẫm, vàng sẫm, xanh lá cây, đen, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI THANH (VN)
Số 248 - C6, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09590**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A19.3.4; 2.9.21; 26.15.15; 26.15.1
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, vàng cam, đỏ, đen, trắng, xám, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI THANH (VN)
Số 248 - C6, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09591**

(540)

MODALIPID

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09592**

(540)

THONIPRIDE

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09593**

(540)

UNIPERIANCE

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09594**

(540)

CAPSIRIAN

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09595**

(540)

TAMISELVIR

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09598**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Số 104 ngõ 381 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Cửa kính, vách ngăn bằng kính.

---

(210) **4-2020-09599**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.1.18; 26.1.2
(591) Xanh nước biển, xanh ngọc, vàng, trắng, đỏ.
(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; nước rửa chén; nước giặt; nước lau sàn.

---

(210) **4-2020-09600**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG (VN)
Số 200 đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy đa năng; giấy lụa hộp; khăn giấy bỏ túi; khăn giấy lụa.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) giấy vệ sinh, khăn ăn, khăn giấy đa năng, giấy lụa hộp, khăn giấy bỏ túi, khăn giấy lụa.

---

(210) **4-2020-09601**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 1.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) PHAN VĂN ÂN (VN)
TDP Quang Hà, xã Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Mua bán kim loại quý, đá quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý phong thủy, sản phẩm từ đá quý, trang sức mỹ nghệ; mua bán đồ trang sức phong thủy.

---

(210) **4-2020-09603**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.2; A26.4.18; 26.4.4; 26.7.25
(591) Xanh than, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NGOẠI NGỮ QUỐC TẾ PHẠM NGUYÊN (VN)
114A đường 17A, ấp 3, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2020-09604**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI GIA LONG (VN)
Thôn 2, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Két an toàn; khoá chốt hộp bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim]; két an toàn, điện tử.

---

(210) **4-2020-09605**

(540) CADX

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1
(731) HỘ KINH DOANH VIỆT NHẠC (VN)
28 Lê Lư, phường Phú Thọ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; amply, ống nói [micro]; đầu máy hát karaoke; đầu máy kĩ thuật số; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh].

---

(210) **4-2020-09606**

(540) RARELIC

RARELIC

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.4.18
(731) NGUYỄN THÀNH PHÚC (VN)
14 Nguyễn Minh Đường, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2020-09607**

(540) DINSTEP

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 26.3.23; A26.11.8; 26.11.3
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIÀY DÉP MAN (VN)
111/7C đường Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép.

---

(210) **4-2020-09608**

(540) MIMORE

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MẠNG VINAECOM (VN)
Số nhà 47, Ngõ 239, Phố Bồ Đề, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; bộ phụ kiện dùng cho đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; trang sức cho trang phục; vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức].

Nhóm 25: Giày; mũ; quần áo; găng tay [trang phục]; khăn quấn cổ; tất [trang phục].

---

(210) **4-2020-09609**

(540)

PHUCKHANG
VALUE CREATES TRUST

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 26.15.15; 26.4.3; 26.15.9; 26.15.11; A7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh lá cây đậm, xanh vàng, xanh lá cây nhạt, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHÚC KHANG (VN)
140/1 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Công trình xây dựng không bằng kim loại, gỗ xây dựng; gỗ thành phẩm; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; vật liệu lát bằng gỗ.

---

(210) **4-2020-09610**

(540)

NAPHAROXABAN

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2020-09611**

(540)

NAPHARNIDI

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2020-09612**

(540)

NAPHARLEDIPIN

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2020-09613**

(540)

GOODMEN

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH GIA TRUYỀN PHÚC KHANG ĐƯỜNG (VN)
Số nhà 95 phố Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; kem (sản phẩm sữa); sữa đặc; sản phẩm thay thế sữa.

---

(210) **4-2020-09614**

(540)

POPOKY

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.8; 2.9.4
(591) Tím, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ CÔNG NGHỆ TECHCO VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy vi tính đã được ghi; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo.

---

(210) **4-2020-09615**

(540)

BOOKER

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CANAAN VIỆT NAM (VN)
P216 - đơn nguyên 2 - nhà B14 - Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; đồng phục; bộ quần áo liền quần [quần áo]; mũ; quần áo may sẵn; giày.

---

(210) **4-2020-09616**

(540)

LeviTek
Máy lọc nước thiên nhiên

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 25.5.25; A26.11.12
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CANAAN VIỆT NAM (VN)
P216 - đơn nguyên 2 - nhà B14 - Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; quạt điện; thiết bị đun nước; bình lọc nước nóng, lạnh dùng điện.

---

(210) **4-2020-09617**

(540)

HOSANA
Máy lọc nước thiên nhiên

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 1.15.15; 1.15.23; 25.5.25
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CANAAN VIỆT NAM (VN)
P216 - đơn nguyên 2 - nhà B14 - Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; quạt điện; thiết bị đun nước; bình lọc nước nóng, lạnh dùng điện.

---

(210) **4-2020-09618**

(540)

Canaan
Peace be with you

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.16; 3.7.11; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CANAAN VIỆT NAM (VN)
P216 - đơn nguyên 2 - nhà B14 - Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; quạt điện; thiết bị đun nước; bình lọc nước nóng, lạnh dùng điện.

---

(210) **4-2020-09620**

(540)

HOA BIỂN

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) VÕ THỊ XUÂN TRANG (VN)
A06-1, chung cư HAGL 2, số 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trái cây, nông sản, thực phẩm, bánh kẹo.

---

(210) **4-2020-09621**

(540)

PREMIUM
Hoa Biển

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.16; 5.7.8; 25.1.6; 15.7.1; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, vàng.
(731) VÕ THỊ XUÂN TRANG (VN)
A06-1, chung cư HAGL 2, số 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trái cây, nông sản, thực phẩm, bánh kẹo.

---

(210) **4-2020-09622**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.23
(591) Nâu, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT TUẤN LONG (VN)
Số nhà 5 Nguyễn Đình Chiểu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Lạc rang gia vị; lạc rang tẩm húng lìu; hạt hướng dương rang; hạt bí rang; hạt đậu tương rang; hạt dưa rang.

---

(210) **4-2020-09623**

(540)

TRÚC TƯ

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG VĂN TRÚC (VN)
Khu dân cư An Lăng, phường An Phụ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột sắn dây; tinh bột sắn dây; bột nghệ; tinh bột nghệ.

Nhóm 31: Sắn dây giống.

---

(210) **4-2020-09624**

(540)

AERIN

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN HẢI ĐÍNH (VN)
Số 914 tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống mang về (do nhà hàng thực hiện); quán đồ uống; quán cà phê; quán trà sữa.

---

(210) **4-2020-09625**

(540)

NGŨ GIÁC CHỐT SALE
— TUYỆT ĐỈNH —

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 26.3.4
(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Số 08 Lô TT02, ngõ 2, Hàm Nghi, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo các khóa học về kinh doanh.

---

(210) **4-2020-09627**

(540)

Phương My

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) PHẠM KHÁNH (VN)
10/5B - Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Rổ; rá; xô; chậu; rổ, chậu (bộ dụng cụ làm giá đỡ dùng trong gia đình).

---

(210) **4-2020-09629**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.14; 19.7.1; A5.3.15; 24.9.1; 5.3.11
(591) Xanh dương, vàng, trắng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM CHI CHI (VN)
240/13/18D Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước súc miệng (dùng để súc miệng và súc họng) không chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, tiếp thị và thương mại điện tử sản phẩm: mỹ phẩm, nước súc miệng (dùng để súc miệng và súc họng) không chứa thuốc.

---

(210) **4-2020-09630**

(540)

SÁU SỸ

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh dương, vàng, trắng, đen, xanh lá cây.

(731) LÊ NAM ĐÀN (VN)
19N khu phố 3, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh bao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn cụ thể là quán bánh bao.

---

(210) **4-2020-09631**

(540)

SANYSUN

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI HƯNG THỊNH (VN)
26/19 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời; máy nước nóng năng lượng mặt trời; bình nước nóng năng lượng mặt trời (thiết bị cung cấp nước nóng).

---

(210) **4-2020-09632**

(540)

HITAIJO

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI HƯNG THỊNH (VN)
26/19 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời; máy nước nóng năng lượng mặt trời; bình nước nóng năng lượng mặt trời (thiết bị cung cấp nước nóng).

---

(210) **4-2020-09633**

(540)

SGBÌNH MINH

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI HƯNG THỊNH (VN)
26/19 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời; máy nước nóng năng lượng mặt trời; bình nước nóng năng lượng mặt trời (thiết bị cung cấp nước nóng).

---

(210) **4-2020-09634**

(540)

SGHITACHI

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI HƯNG THỊNH (VN)
26/19 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời; máy nước nóng năng lượng mặt trời; bình nước nóng năng lượng mặt trời (thiết bị cung cấp nước nóng).

---

(210) **4-2020-09635**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HÓA XANH (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; sữa tươi tiệt trùng; sữa đặc; sữa chua; sữa ca cao; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); phô mai; sữa từ hạt như sữa hạnh nhân; sữa óc chó; sữa đậu nành; sữa bắp (ngô); sữa hạt sen.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: sữa và sản phẩm sữa, sữa tươi tiệt trùng, sữa đặc, sữa chua, sữa ca cao, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), phô mai, sữa từ hạt như sữa hạnh nhân, sữa óc chó, sữa đậu nành, sữa bắp (ngô), sữa hạt sen.

---

(210) **4-2020-09636**

(540)

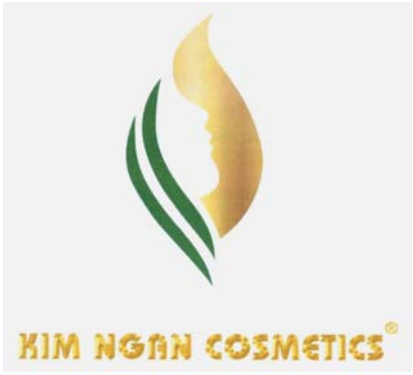

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.3.1; A2.3.2; 1.15.15; A26.11.12; 4.5.1; 4.5.3; 26.11.3
(591) Vàng nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM KIM NGÂN (VN)
21A, đường 79, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem thoa mặt; kem dưỡng trắng; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2020-09637**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1; 1.15.23; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh da trời, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NƯỚC MẮM NGỌC TRÂN (VN)
Khóm 5, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2020-09638**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.5.1
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TÂN ĐÔNG TIẾN (VN)
Số 179/58/8 Lê Đình Thám, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm dùng cho trẻ em; dầu thơm (trừ loại dùng cho mục đích y tế); chế

phẩm để tắm (không dùng cho mục đích y tế); kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch kính chắn gió; nước hoa.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; đèn tia cực tím (cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị rung xoa bóp; gậy chống đi bộ (dùng cho mục đích y tế); túi nước (dùng cho mục đích y tế); mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; miếng giấy hoặc chất dẻo khống chế độ ẩm để gói thực phẩm; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; khăn lau mặt bằng giấy; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; khăn ăn bằng giấy - khăn bàn bằng giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-09639**

(540)

CAT XINH

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CÁT XINH (VN)
Kiot tầng 1, nhà B, chung cư 789, đường Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; ngọc trai; đồ trang sức; kim cương; đá quý.

---

(210) **4-2020-09641**

(540)

WALOC

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) GUANGZHOU DAIFONE TRADING CO., LTD (CN)
Room A503, No.4 Tangdongdong Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; thuốc bôi lông mi mắt; phấn hồng [dùng để trang điểm]; lông mi giả; son môi; móng (tay, chân) giả.

---

(210) **4-2020-09642**

(540)

daifone

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) GUANGZHOU DAIFONE TRADING CO., LTD (CN)
Room A503, No.4 Tangdongdong Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; thuốc bôi lông mi mắt; phấn hồng [dùng để trang điểm]; lông mi giả; son môi; móng (tay, chân) giả.

---

(210) **4-2020-09643**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; A26.11.8; 26.13.25

(731) VEEX TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO. LTD (CN)
Unit 810, 8nd floor, Yifang center, Xinhu Road, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2020-09644**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; A26.11.8; 26.13.25

(731) VEEX TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO. LTD (CN)
Unit 810, 8nd floor, Yifang center, Xinhu Road, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2020-09645**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1
(731) CÔNG TY TNHH BLUEPEACH (VN)
Số 20 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức, đồng hồ; dây bạc (đồ trang sức).

---

(210) **4-2020-09646**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.1
(731) CÔNG TY TNHH BLUEPEACH (VN)
Số 20 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức, đồng hồ; dây bạc (đồ trang sức).

---

(210) **4-2020-09647**

(540)

BOGAMIN

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCHVỤ GOLDEN DNA (VN)
Số nhà 5, ngõ 146, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm được dùng cho người.

---

(210) **4-2020-09653**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.20; 5.13.25; A5.1.16; A5.1.6; A26.11.8
(591) Xanh lá, xanh non, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Thôn Tân Phong, xã Thạch Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu nếp; rượu sim.

Nhóm 35: Mua bán rượu nếp, rượu sim.

---

(210) **4-2020-09654**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 19.9.1; 5.13.25; A5.1.16; 5.3.20; 5.5.19; A5.1.6; 26.4.2; 26.5.1
(591) Xanh lá, xanh non, trắng, tím thẫm, đỏ hồng, nâu, đen, xanh nước biển, xanh da trời, vàng nhạt, nâu đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Thôn Tân Phong, xã Thạch Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu nếp; rượu sim.

Nhóm 35: Mua bán rượu nếp, rượu sim.

---

(210) **4-2020-09656**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25; 26.3.23; A26.11.12; 26.1.2
(591) Da cam, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LYSA LASTING (VN)
Thôn Sâm Lộc, xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng đèn trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang trí nội ngoại thất.

---

(210) **4-2020-09657**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12
(591) Vàng, nâu vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AN PHÁT (VN)
Xóm Đông Tân, xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà gạo lứt; cốm gạo.

Nhóm 35: Mua bán trà gạo lứt, cốm gạo lứt.

---

(210) **4-2020-09663**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Trắng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ROHTO-MENTHOLATUM (VIỆT NAM) (VN)
16 VSIP, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2020-09664**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH ROHTO-MENTHOLATUM (VIỆT NAM) (VN)
16 VSIP, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi, chế phẩm chăm sóc môi (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2020-09665**

(540)

Medi Lip

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Nâu nhạt, nâu đậm, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH ROHTO-MENTHOLATUM (VIỆT NAM) (VN)
16 VSIP, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi, chế phẩm chăm sóc môi (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2020-09668**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; 2.5.1; 2.5.2
(591) Xanh lá cây, hồng nhạt, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THỤY PHONG (VN)
Số 19/92 đường Cầu Cáp, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm hàng may mặc như quần, áo, giày, dép, thực phẩm như: bánh kẹo, sữa, nước ngọt, đồ điện dân dụng như: nồi cơm, ấm đun nước điện.

---

(210) **4-2020-09671**

(540)

CAMPA

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) VŨ VĂN THỤY (VN)
Xóm Đồng, xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: xe đạp trẻ em, xe đạp địa hình, xe đạp thể thao.

---

(210) **4-2020-09672**

(540)

Uyên Thơ

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) LA MẠNH NHẤT (VN)
80 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-09674**

(540)

Cellromax

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Xanh lục, trắng.
(731) PHARMACIST&HEALTH CO., LTD. (KR)
#D710 Yongin Techno Valley, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm, dầu gội đầu; xà phòng; nước xức tóc.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng.

---

(210) **4-2020-09675**

(540)

HAPACO

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; 25.1.25; 2.7.23; 2.7.25
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5+6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-09676**

(540)

HAPACO

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.1; 4.5.3; 5.5.16; A2.1.23; A2.3.23; 25.1.25; 26.13.25; 26.4.2; A5.3.13; 5.13.25
(591) Đỏ, vàng, đen, bạc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5+6 tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy vệ sinh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; bản in khắc; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2020-09677**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.4.18; A26.1.18; 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ NHẬT LINH (VN)
Số 707 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hàn; máy cắt; máy dập khuôn; máy phát điện; máy rửa xe; máy công cụ.

Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; quạt điện.

---

(210) **4-2020-09680**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3; 13.1.1
(731) WEI TEH FLAVOUR & FRAGRANCE BIO-TECHNOLOGY CORP. (TW)
No. 95, Sec. 3, Chung Shan Rd., Ta Tsu Township, Chang Hwa County, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; nước hoa; hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu].

Nhóm 30: Đồ gia vị; xốt [gia vị]; gia vị; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu].

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn sữa tắm dành cho người; dịch vụ bán buôn nước hoa; dịch vụ bán buôn thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ đặt hàng qua mạng cho người khác (mua sắm điện tử).

---

(210) **4-2020-09681**

(540)

Safeol

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NBC LUXE PARFUMS (VN)
Nhà xưởng B2-1A, khu nhà xưởng xây sẵn lô B, khu công nghiệp Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-09682**

(540)

Chinchilla

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NBC LUXE PARFUMS (VN)
Nhà xưởng B2-1A, khu nhà xưởng xây sẵn lô B, khu công nghiệp Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-09695**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 24.17.5; A24.17.8; 15.1.13; 21.1.17; 1.15.23

(731) HSIAO, WEN-WEN (TW)
3F., No.1, Ln.2, Shaoxing N.St., Zhongzheng District., Taipei City 100, Taiwan

(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ RACHEL (RACHEL CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện, đào tạo (coaching/training); đào tạo về nghệ thuật; cung cấp các khóa học ngắn hạn cụ thể là khóa học về hướng dẫn về cách thở đúng và giữ hơi thở để nâng cao sức khỏe; biên/phiên dịch ngôn ngữ hay cử chỉ; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ.

---

(210) **4-2020-09696**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.5.2; 2.5.30; 2.5.8; 2.1.30; 26.15.1
(591) Trắng, tím, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SUKAVINA (VN)
292/9, khu phố Tân Phú 2, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ RACHEL (RACHEL CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; mô hình đồ chơi leo núi nhân tạo; mô hình đồ chơi dùng để cho bé leo trèo và vận động; cầu trượt (đồ chơi của trẻ em); xích đu (đồ chơi của trẻ em) (swings); khung vận động đa năng cho bé (đồ chơi).

---

(210) **4-2020-09697**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.3; A26.11.12; 26.11.3; A26.11.8; A25.7.21; 5.7.11; A5.7.22; 4.5.2; 4.5.3; A5.7.23; 4.5.1; 1.15.11
(591) Cam, cam đậm, vàng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, nâu nhạt, đỏ, trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I đường 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa chua uống; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2020-09698**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.3; A26.11.12; 26.11.3; A26.11.8
(591) Hồng, hồng nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, nâu nhạt, đen, xám, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I đường 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa chua uống; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2020-09699**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.3; A26.11.12; 26.11.3; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, nâu nhạt, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I đường 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa chua uống; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2020-09700**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; 2.5.2; 2.5.1
(591) Xanh nõn chuối, đỏ, da cam, vàng, xanh da trời, tím, hồng, xanh nước biển, nâu, đen.
(731) DƯƠNG VĂN VIỆT (VN)
Đội 1, xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi bằng gỗ; thiết bị trò chơi; đồ chơi dùng cho giáo dục; mô hình đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi].

---

(210) **4-2020-09701**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; 26.4.9; A10.3.11; 10.3.10
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ F99 (VN)
Tầng 24 tòa nhà văn phòng Viwaseen, số 48 đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trái cây tươi, trái cây đã chế biến, nước ép trái cây, rong biển (đồ ăn cho con người); cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử.

---

(210) **4-2020-09702**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SỐ VINADITEK (VN)
Nhà ông Hạnh, thôn Lương Ngọc, xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khíl; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí].

---

(210) **4-2020-09703**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.11; 7.1.24; A11.3.2; 5.7.1
(591) Trắng, nâu vàng, vàng, nâu đỏ.
(731) ĐẶNG HUY ĐAM (VN)
Thôn Nguyễn Xá, xã Phương Tú, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-09704**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH (VN)
Phòng 818, Nơ 10, khu đô thị bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-09705**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.1.14; 3.1.15; 26.1.1; 5.7.3
(591) Xanh lá, trắng, xám, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI BAMBOO AVIATION (VN)
Số 2, ngõ 8/151 đường Lê Quang Đạo, tổ 1, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2020-09706**

(540)

Jaymart

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) PHẠM TUẤN ANH (VN)
30 Triều Dương, khu 1, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thịt, cá (không còn sống), trứng, sữa, sản phẩm sữa, rau củ quả (đã chế biến), cà phê, bánh kẹo, đồ gia vị, bột, gạo, trà, động vật sống, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, quả tươi, rau cỏ tươi, hạt (ngũ cốc).

---

(210) **4-2020-09707**

(540)

DẦU CÙ LÀ MẶT TRỜI VẠN XUÂN

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, Khu phố 18, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thuốc từ dược liệu; dầu cù là; dầu xoa bóp.

---

(210) **4-2020-09709**

(540)

SNAPPY TOM

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) SAFCOL HOLDINGS (HONG KONG) LIMITED (CN)
Ground Floor, No. 13-15 Jervois Street, Sheung Wan, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; đồ uống cho thú nuôi; ổ cho động vật; chế phẩm bổ sung cho thức ăn động vật, không chứa dược chất, cụ thể là men dùng làm thức ăn cho động vật; chế phẩm vỗ béo cho động vật; thực phẩm cho mèo.

---

(210) **4-2020-09710**

(540)

Gạo RiceDeli-ST25

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; sợi làm bằng gạo; miến gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh đa nem làm từ gạo.

Nhóm 31: Hạt giống; cây giống; hạt giống lúa; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật; thóc chưa chế biến (chưa xử lý).

---

(210) **4-2020-09711**

(540)

RiceDeli

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; sợi làm bằng gạo; miến gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh đa nem làm từ gạo.

Nhóm 31: Hạt giống; cây giống; hạt giống lúa; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật; thóc chưa chế biến (chưa xử lý).

---

(210) **4-2020-09712**

(540)

RiceDeli-ST24

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; sợi làm bằng gạo; miến gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh đa nem làm từ gạo.

Nhóm 31: Hạt giống; cây giống; hạt giống lúa; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật; thóc chưa chế biến (chưa xử lý).

---

(210) **4-2020-09713**

(540)

RiceDeli-ST25

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; sợi làm bằng gạo; miến gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh đa nem làm từ gạo.

Nhóm 31: Hạt giống; cây giống; hạt giống lúa; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật; thóc chưa chế biến (chưa xử lý).

---

(210) **4-2020-09714**

(540)

Swellcon

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) ZHEJIANG SWELLCON TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Room 608, Building 4, No. 2301 Yuhangtang Road, Yuhang District, 310000 Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; răng giả; thiết bị vật lý trị liệu; mặt nạ dùng cho mục đích y tế; bình sữa cho trẻ em bú; bao cao su; dụng cụ cấy tóc giả; tất đàn hồi dùng cho phẫu thuật; tất trị liệu cho người bị giãn tĩnh mạch; vật liệu để khâu vết thương.

---

(210) **4-2020-09715**

(540)

JUNZI HOTEL
瑾 程 酒 店

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) GUANGZHOU ECHENG HOTEL MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 903-905, Floor 9, No.61-65, Dajinzhong Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến kinh doanh cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý kinh doanh khách sạn; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

---

(210) **4-2020-09716**

(540)

JUNZI HOTEL
瑾 程 酒 店

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) GUANGZHOU ECHENG HOTEL MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 903-905, Floor 9, No.61-65, Dajinzhong Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Đặt chỗ trước tại khách sạn; đặt chỗ trước tại nơi lưu trú tạm thời; cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; căng tin; khách sạn; tiệm cà phê; tiệm trà; nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2020-09717**

(540)

PGworks.vn

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT CON NGƯỜI (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn về quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ quản lý nguồn nhân sự bao gồm dịch vụ tuyển dụng, dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu và phần mềm thông qua hệ thống mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tuyển dụng trực tuyến; dịch vụ cung ứng lao động tạm thời; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

---

(210) **4-2020-09718**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.17.11
(731) HỘ KINH DOANH TRANG TRẠI NỐT SOL (VN)
Tiểu khu 26 (517), tờ bản đồ 05, ấp Chánh Hưng, xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; xà phòng; dầu mát-xa.

Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi.

---

(210) **4-2020-09719**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.7.5; 26.4.1; 26.7.25
(591) Cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DYNAMIC RETAIL (VN)
Số 93 đường số 10, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm để chăm sóc tóc; chế phẩm trang điểm; tinh dầu (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm dạng giấy ăn được; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; nước mật cho thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; mật ong.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn; rượu mật ong.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để chăm sóc móng, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm để chăm sóc tóc, chế phẩm trang điểm, tinh dầu (mỹ phẩm), mật ong và các sản phẩm từ mật ong, trà (chè), kem, đồ thời trang (quần áo, giày dép, đồ đội đầu, túi xách), khăn, tạp dề, đồ uống có cồn, rượu mật ong, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ

cốc, thực phẩm dạng giấy ăn được, thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo, nước mật cho thực phẩm, thực phẩm trên cơ sở yến mạch.

---

(210) **4-2020-09720**

(540)

SKYFLOOR

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH JAWI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 297, thôn Đông Lai, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-09721**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; A24.15.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn; chất rửa tay diệt khuẩn; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt chất diệt khuẩn; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm làm trong sạch không khí.

---

(210) **4-2020-09722**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A9.7.22
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn; chất rửa tay diệt khuẩn; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt chất diệt khuẩn; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm làm trong sạch không khí.

---

(210) **4-2020-09723**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 21.1.17; 1.15.23; 15.1.13; 26.3.4
(591) Đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn; chất rửa tay diệt khuẩn; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt chất diệt khuẩn; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm làm trong sạch không khí.

---

(210) **4-2020-09724**

(540)

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN LỰC MIỀN NAM (VN)
Số 19-21 lô B, Trường Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn; chất rửa tay diệt khuẩn; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt chất diệt khuẩn; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm làm trong sạch không khí.

---

(210) **4-2020-09725**

(540)

CALISE

(220) 20.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN HỮU QUÝ (VN)
Xóm 5, xã Trung Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Thiết bị dùng cho bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; bồn tắm.

---

(210) **4-2020-09726**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Xám trắng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG AN THUẬN PHÁT (VN)
Số 1, ngõ 121 đường Phùng Khoang 2, tổ dân phố số 4, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp điện; thiết bị đun nước; đèn điện; thiết bị lọc nước.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2020-09727**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.1; 2.9.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH TNT INTERNATIONAL (VN)
24/1 đường số 10, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2020-09728**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.23; 26.13.25; 26.4.4
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG (VN)
Thôn Như Lân, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Ván gỗ công nghiệp; gỗ công nghiệp; sàn gỗ công nghiệp.

---

(210) **4-2020-09729**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.21; A24.15.7; 26.15.15; 1.15.23
(591) Xám đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG (VN)
Thôn Như Lân, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Ván gỗ công nghiệp; gỗ công nghiệp; sàn gỗ công nghiệp.

---

(210) **4-2020-09730**

(540) G7 HANDTOOLS

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH TMDV KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
1686 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 08, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy móc và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, ống vòi tưới nước làm bằng cao su, ống vòi nước làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (pvc), ống dẫn hơi làm bằng cao su, ống dẫn hơi làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (pvc), lớp lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, động cơ và đầu máy dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, công cụ và dụng cụ bảo hộ cho người lao động, vật liệu xây dựng làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-09731**

(540)

G7 MASTERTOOLS

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH TMDV KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
1686 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 08, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy móc và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, ống vòi tưới nước làm bằng cao su, ống vòi nước làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (pvc), ống dẫn hơi làm bằng cao su, ống dẫn hơi làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (pvc), lớp lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; động cơ và đầu máy dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, công cụ và dụng cụ bảo hộ cho người lao động, vật liệu xây dựng làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2020-09732**

(540)

ZHENGDA
ZD

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.4.4; 26.4.7; 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CHÍNH ĐẠT (VN)
Số 10, ngách 293/47, tổ 9, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy gặt; máy thu hoạch; máy cày, máy bóc vỏ; máy đào xúc.

---

(210) **4-2020-09733**

(540)

DOPACK
Chất lượng của tôi - Giá trị của bạn

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 26.2.7; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Á (VN)
18 đường Nguyễn Xiển, tổ 23, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy dính [văn phòng phẩm]; giấy vệ sinh; giấy can; khăn lau bằng giấy; giấy bao gói.
Nhóm 35: Mua bán giấy; quảng cáo giấy; xuất nhập khẩu giấy.

Nhóm 40: Dịch vụ in; in ảnh chụp; in thạch bản; xử lý giấy; hồ giấy; dịch vụ tùy chỉnh in 3D cho người khác.

---

(210) **4-2020-09734**

(540)

KHÔ CÁ DỨA NĂM ỐM

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NĂM ỐM (VN)
305/2 khu phố Hưng Thạnh, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Khô cá dứa; cá muối; cá [không còn sống]; cá, được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2020-09735**

(540)

Bsimsu

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (VN)
122 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ dại; chất diệt cỏ dại; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chế phẩm khử trùng/tiệt trùng cho đất; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2020-09736**

(540)

CORBI GOLD®

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh nước biển, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CORBI VIỆT NAM (VN)
Số 9 ngách 15 ngõ 139 đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm thay thế sữa; sữa bột; nước sữa.

Nhóm 35: Mua bán sữa; quảng cáo sữa; xuất nhập khẩu sữa.

---

(210) **4-2020-09737**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18; A3.13.4; 3.13.5; A5.5.22; 5.5.19
(591) Trắng, vàng, xám, hồng, xanh nước biển, xanh da trời.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN VĂN ĐIỆP (VN)
Chợ Hệ, Thanh Bính, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Mật ong; keo ong; sữa ong chúa; bánh kẹo đường; chất làm ngọt tự nhiên; nghệ vang [gia vị].

---

(210) **4-2020-09738**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 13.1.6; A26.4.18
(591) Xanh lá đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUANG ANH (VN)
Số 1 ngõ 138/23 đường ỷ La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng, đèn sợi đốt; dèn chùm, đèn treo; đèn xoắn, đèn uốn; đèn điện; đèn trần, đèn gắn trên trần nhà; đèn pin dùng điện; đèn; bộ phận đốt dùng cho đèn; chao đèn; giá đỡ chụp đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2020-09739**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.1
(591) Đen, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NHÀ HÀNG PHÙNG GIA (VN)
153 Hùng Vương, phường 04, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-09740**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 7.3.11; 26.3.23; A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG NHÂN LỰC VÀ THƯƠNG MẠI KIẾN NGHIỆP (VN)
Số 11, tổ 19, ngách 24/79, đường Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2020-09741**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.11.8; A24.15.7
(591) Xanh tím than, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT SƠN LIÊN DOANH NHẬT MỸ (VN)
Số 01 ngõ 178 đường Giải Phóng, phường Trung Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; phẩm màu, sơn lót; chất dùng để bảo quản gỗ; chất màu, chất nhuộm.

---

(210) **4-2020-09743**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; 24.17.5; A24.17.8
(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE THƯỢNG ĐÌNH (VN)
C4/23 E2 đường C4, tổ 5, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09744**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.9; 26.3.1; 26.4.4; A24.15.7
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MẠNH QUY (VN)
Thôn Khê Tang, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Các loại cửa ra vào bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa chớp, cửa gập; thanh lan cửa cuốn băng nhôm; con lăn chống mài mòn thanh nan cửa cuốn; bu li cửa cuốn bang kim loại (để đón và cuộn thanh nan cửa cuốn).

Nhóm 35: Buôn bán cửa ra vào bằng kim loại (cửa cuốn, cửa sổ, cửa chớp, cửa gập), thanh nan của cuốn bằng nhôm, con lăn chống mài mòn thanh nan cửa cuốn, bu li cửa cuốn bằng kim loại (để đón và cuộn thanh nan cửa cuốn), cơ cấu mở cửa, không dùng điện, khóa cửa cuốn chống nâng.

---

(210) **4-2020-09745**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.9; 26.3.1; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MẠNH QUY (VN)
Thôn Khê Tang, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Các loại cửa ra vào bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa chớp, cửa gập; thanh lan cửa cuốn băng nhôm; con lăn chống mài mòn thanh nan cửa cuốn; bu li cửa cuốn bang kim loại (để đón và cuộn thanh nan cửa cuốn).

Nhóm 35: Buôn bán cửa ra vào bằng kim loại (cửa cuốn, cửa sổ, cửa chớp, cửa gập), thanh nan của cuốn bằng nhôm, con lăn chống mài mòn thanh nan cửa cuốn, bu li cửa cuốn bằng kim loại (để đón và cuộn thanh nan cửa cuốn), cơ cấu mở cửa, không dùng điện, khóa cửa cuốn chống nâng.

---

(210) **4-2020-09746**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.9; 26.3.1; 26.4.4
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MẠNH QUY (VN)
Thôn Khê Tang, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Các loại cửa ra vào bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa chớp, cửa gập; thanh lan cửa cuốn băng nhôm; con lăn chống mài mòn thanh nan cửa cuốn; bu li cửa cuốn bang kim loại (để đón và cuộn thanh nan cửa cuốn).

Nhóm 35: Buôn bán cửa ra vào bằng kim loại (cửa cuốn, cửa sổ, cửa chớp, cửa gập), thanh nan của cuốn bằng nhôm, con lăn chống mài mòn thanh nan cửa cuốn, bu li cửa cuốn bằng kim loại (để đón và cuộn thanh nan cửa cuốn), cơ cấu mở cửa, không dùng điện, khóa cửa cuốn chống nâng.

---

(210) **4-2020-09747**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.5.1; 26.4.9; 26.15.15; 26.13.25
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG ICAD VIỆT NAM (VN)
Số 39, ngõ 371 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng: nhà, công trình đường sắt, đường bộ, công trình kỹ thuật dân dụng, phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2020-09748**

(540)

COVIMASK

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) VŨ ÁNH HỒNG (VN)
P.2101, nhà 21T2, Hapulico, 85 Vũ Trọng Phụng, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Khẩu trang vải (trang phục).

---

(210) **4-2020-09749**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.13.1; A3.13.24
(591) Cam, xám chì.
(731) NGUYỄN THỊ THANH VY (VN)
491/17 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, tinh dầu.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2020-09750**

(540)

SKG

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH ARLO VIỆT NAM (VN)
P501. B5 DA khu nhà ở TT, Lô A, ô đất 1.14 HH, Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế như máy massage cổ vai gáy, máy massage mặt, đèn hồng ngoại, máy hút mụn cầm tay.

---

(210) **4-2020-09751**

(540)

OLALA ENGLISH

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.5; A3.7.24
(591) Cam, xanh dương, vàng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ GIÁO DỤC NAMI KING (VN)
Số 12, đường Đề Yêm, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy.

---

(210) **4-2020-09752**

(540)

Sherlyn Beauty®
Spa and Cosmetics

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.13.1; A3.13.24
(591) Cam, xám chì.
(731) NGUYỄN THỊ THANH VY (VN)
491/17 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, tinh dầu.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ spa; thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2020-09753**

(540)

DANG PHUOC

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIỆT HÀN (VN)
60 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dây cáp mạng, cáp điện thoại, thiết bi ghi hình, thiết bị an ninh, cáp viễn thông, cáp đồng trục, công tắc, ổ cắm, dây dẫn, máy vi tính, máy in, máy photo, cục phát wifi, ổ cứng, ống dẫn nước; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2020-09754**

(540)

LSCOM

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIỆT HÀN (VN)
60 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây cáp mạng, camera giám sát; thiết bị ghi hình; thiết bị báo hiệu chống trộm; cáp dẫn điện; cáp đồng trục.

Nhóm 35: Mua bán: dây cáp mạng, cáp điện thoại, thiết bi ghi hình, thiết bị an ninh, cáp viễn thông, cáp đồng trục, công tắc, ổ cắm, dây dẫn, máy vi tính, máy in, máy photo, cục phát wifi, ổ cứng, ống dẫn nước; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2020-09755**

(540)

YUWEI®宇威

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12
(591) Trắng, đỏ, đen, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DÂY CÁP ĐIỆN YUWEI (VN)
394/12 Minh Phụng, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây cáp mạng; dây điện; cuộn dây điện; dây điện thoại; cáp dẫn điện, cáp đồng trục.

Nhóm 35: Mua bán: dây cáp mạng, dây điện, cuộn dây điện, dây điện thoại, cáp dẫn điện, cáp đồng trục; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do, hỗ trợ việc điều

hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2020-09756**

(540)

Sylex

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SYLEX VIỆT NAM (VN)
Khu Vân Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2020-09757**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.2; A26.3.6; 26.2.3; 26.2.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ALIBA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 7, ngõ 218 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt áp lực cao; máy giặt [xưởng giặt]; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy xay; máy giặt.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; quạt gió (điều hòa không khí); quạt điện dùng cho cá nhân; đèn sợi đốt (đèn chiếu sáng); bóng đèn; máy làm khô không khí (thiết bị sấy không khí, máy sấy không khí); bình đun nước nóng; tủ lạnh; thiết bị sưởi ấm.

---

(210) **4-2020-09758**

(540)

KIMISO

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) HOÀNG VĂN QUYẾT (VN)
Đội 10 thôn Đức Thụ, xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2020-09759**

(540)

JULIDO STORE

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) HỘ KINH DOANH SHYN SHOP (VN)
Số 25/10/10 hẻm 25, đường 17, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu: quần áo, giầy dép, tất, mũ, khăn, đồ lót.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2020-09760**

(540)

TURI STAYpoint

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3; 18.3.21; A5.3.13
(591) Trắng, xanh nước biển, đen, xanh lá cây.
(731) CAO ĐỖ XUÂN THI (VN)
Lô 19-20, đường Tôn Đức Thắng, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ], quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan, hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2020-09761**

(540)

VD
VIET DUC

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ VIỆT ĐỨC (VN)
Tầng 1, tòa nhà GIM, ngõ 460 Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-09762**

(540) VANDICK

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; A26.3.5; A26.11.9
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOA MỸ (VN)
Số 81 Đinh Nhu, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất văn phòng, gia đình: bàn; ghế; ghế sofa; giường; đệm; tủ.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất văn phòng, gia đình: bàn, ghế, ghế sofa, giường, đệm, tủ.

---

(210) **4-2020-09763**

(540) VIKKO

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QUANG MINH (VN)
Số nhà 20A, tổ 8, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2020-09773**

(540) AQUAIDM

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XỬ LÝ NƯỚC SẠCH AQUA VIỆT NAM (VN)
351K khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(210) **4-2020-09774**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.8; 26.1.1; 4.5.3; A25.7.3; A26.1.18
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng.
(731) HỒ THỊ HẢI ÁNH (VN)
Khóm 5, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn vặt.

---

(210) **4-2020-09775**

(540)

AURA

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ST TOÀN CẦU (VN)
Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 32: Các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2020-09776**

(540)

SIKKENS

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ST TOÀN CẦU (VN)
Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 32: Các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2020-09777**

(540)

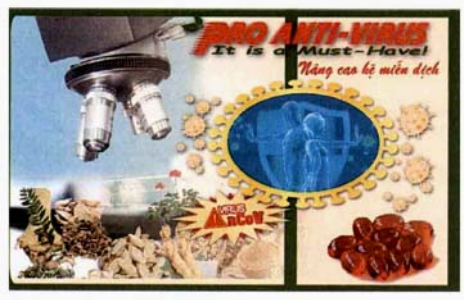

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 16.3.15; 26.1.2; 24.1.1; 2.7.23; 2.7.2; 25.1.5; 15.7.1; A1.13.15; 5.3.20; A5.11.2; A5.1.5
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HỮU CƠ NÔNG TRẠI VIỆT (VN)
Số 297/41A Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-09778**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; 2.7.23; 2.7.2; 16.3.15; A5.11.2; 5.3.20
(591) Xanh dương, trắng, vàng nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HỮU CƠ NÔNG TRẠI VIỆT (VN)
Số 297/41A Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-09779**

(540)

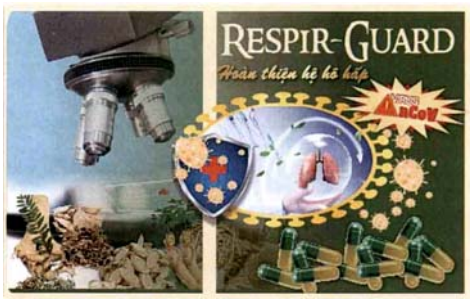

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 24.1.1; 25.1.5; 16.3.15; 15.7.1; 26.1.2; A5.1.5; 5.3.20; A1.13.15; 2.9.24; A19.13.21; 1.15.21
(591) Đỏ, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, nâu đỏ, cam nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HỮU CƠ NÔNG TRẠI VIỆT (VN)
Số 180, quốc lộ 20, thôn Tân Hóa, xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-09780**

(540)

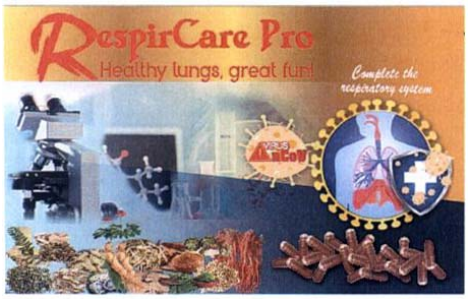

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A19.13.21; 25.5.2; 16.3.15; 15.7.1
(591) Đỏ, vàng đồng, trắng, xám, vàng, xanh lá cây, xanh dương, tím, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TOÀN CẦU XANH (VN)
Số 107 Đội Cấn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-09781**

(540)

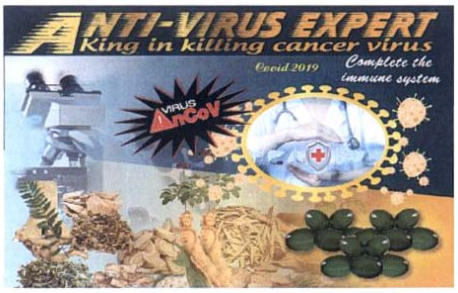

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 15.7.1; 2.9.21; 24.1.1; 24.13.1
(591) Đen, xám, xanh lá, vàng, đỏ, trắng, nâu, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TOÀN CẦU XANH (VN)
Số 107 Đội Cấn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-09782**

(540)

COLA HEEN

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) PHÙN A CẨU (VN)
22 phố 1, ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2020-09783**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(591) Nâu, xám.
(731) TRẦN THỊ BÉ (VN)
162c/6 khu phố 6 phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho trẻ em.

---

(210) **4-2020-09784**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.9; A24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU WINPLUS (VN)
98 đường 39, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Thanh treo rèm; móc rèm; thanh ray cho rèm; con lăn cho rèm.

Nhóm 24: Rèm cửa làm bằng chất liệu vải.

---

(210) **4-2020-09785**

(540)

VICARE®

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.11.3; A26.4.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU N.A.U (VN)
103 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay nhằm mục đích vệ sinh (không chứa thuốc); gel rửa tay khô (không chứa thuốc); nước rửa tay thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); xà phòng vệ sinh dạng bánh, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục và không dùng trong y tế); tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; găng tay [trang phục]; quần áo; giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2020-09786**

(540)

UNIONSQUARE

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; A24.15.7
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH UNION SQUARE (VN)
171 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (từ nhà hàng); quán cà phê; quán ăn nhanh; khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2020-09787**

(540)

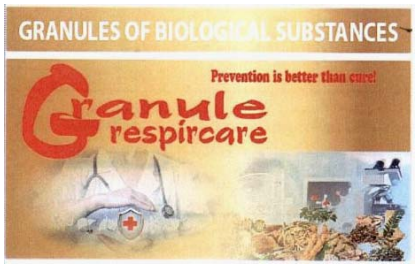

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.10; 24.1.1; 24.13.1; 2.9.14; 2.9.21; 16.3.15; A5.11.2
(591) Đỏ, xanh dương nhạt, trắng, vàng đồng, xanh lá, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TOÀN CẦU XANH (VN)
Số 107 Đội Cấn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2020-09789**

(540)

Vị Ta

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BAN MÊ (VN)
479/14 đường Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hoa quả khô; hoa quả sấy dẻo; củ sấy khô; củ sấy dẻo; hoa quả đóng hộp; mứt dẻo.

Nhóm 30: Đồ gia vị; bột gia vị; gia vị thập cẩm; bột chè xanh (bột trà xanh); bột quế gia vị; bột nghệ gia vị.

---

(210) **4-2020-09790**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.1.1; A18.1.9; 18.1.23; 26.4.4; A26.4.18
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) PHẠM XUÂN THIỆN (VN)
Số 18 Trại Mê Linh, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; phụ tùng ô tô; động cơ ô tô; khung gầm ô tô; săm lốp ô tô.

Nhóm 35: Mua bán ô tô, động cơ, phụ tùng, linh kiện ô tô.

---

(210) **4-2020-09791**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.9
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh lá.
(731) BÙI THỊ THANH MAI (VN)
P407 - A2 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi, rau và quả tươi và ngũ cốc dạng nguyên liệu.

---

(210) **4-2020-09792**

(300) TM2019044843 05.12.2019 MY

(540)

AsPaaq

(220) 23.03.2020

(441) 25.05.2020

(531) A26.11.9

(731) MEMORYBOOSTER CO., LTD. (TW)
5F., No-176, Jian 1st Road, Zhonghe Dist., New Taipei City, 23552, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; phần cứng máy tính; giao diện cho máy vi tính; thiết bị xử lý trung tâm (bộ xử lý cho máy tính); chip (mạch tích hợp); máy tính xách tay; máy tính bảng; chất bán dẫn; điện thoại thông minh; bảng mạch in; thiết bị ngoại vi máy vi tính

---

(210) **4-2020-09793**

(540)

LITDOG

(220) 23.03.2020

(441) 25.05.2020

(731) PHẠM QUÁCH TẤN PHÁT (VN)
187/6, đường số 6, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn, dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2020-09794**

(540)

VĨNH LỢI

(220) 23.03.2020

(441) 25.05.2020

(531) 26.1.1; 25.5.25; A26.1.18; 26.3.23

(591) Đen, trắng, xanh.

(731) TRỊNH VĂN SĨ (VN)
1818C Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm, giường xếp, ghế xếp, gối, khung võng (giá võng) không làm bằng kim loại.

Nhóm 22: Võng xếp (cái võng), võng dù, võng lưới, võng màn (võng mùng), lều trại (mang đi được).

---

(210) **4-2020-09795**

(540)

NGÔ TRUNG

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23
(591) Cam, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÔ TRUNG (VN)
159/21 đường số 11, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Khẩu trang vải.

---

(210) **4-2020-09796**

(540)

MINH CHÂN LIÊN HOA TÔNG

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN QUỐC NAM (VN)
1248 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Hạt dùng làm đồ trang sức; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); tượng bằng kim loại quý; vòng cổ (đồ trang sức); đá quý; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến.

Nhóm 16: Lịch; sách; tạp chí (định kỳ); xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); hổ phách vàng; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ. sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán: kim loại quý, hợp kim của kim loại quý, đá quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý được đánh bóng; đá quý nhân tạo, vật dụng bán tinh chế từ đá quý được dùng đề sản xuất đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, đồ trang sức giả, đồ trang sức cho y phục, nhẫn, vòng đeo tay, hoa tai, vòng cổ, huy hiệu (đồ trang sức); vòng đeo chìa khóa; đồ trang sức làm bằng kim loại quý, đồ trang sức làm bằng đá quý, tượng nhỏ làm bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng đá quý, tác phẩm nghệ thuật làm bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật làm bằng đá quý, đồ chứa đựng làm từ kim loại quý, đồ gỗ mỹ nghệ, bàn, ghế, tủ, ghế sô pha, đồ gỗ nội ngoại thất, kệ tivi, giường, võng xếp, tủ quần áo, thảm, gối, gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, gỗ dán, gỗ xây dựng, bình phong; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tư vấn tiếp thị và quảng cáo trong ngành công nghiệp truyền thông; tiếp thị hàng hóa của người khác thông qua các phương tiện truyền thông trực tuyến; dịch vụ phân tích và theo dõi hàng hóa, nhãn hiệu của người khác thông qua các phương tiện truyền thông trực tuyến nhằm mục đích thương mại; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; xuất bản tài liệu quảng cáo; tổ chức sự kiện cụ thể là tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về phong thủy; giảng dạy về phong thủy; xuất bản sách; xuất bản văn bản; giáo dục tôn giáo.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế sản phẩm đồ trang sức (đá phong thủy và kim loại quý); dịch vụ thiết kế logo (nhãn hiệu); dịch vụ thiết kế bảng hiệu công ty.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy, tư vấn tâm linh; tiến hành các nghi lễ tôn giáo; lập số tử vi; tổ chức các buổi lễ tôn giáo.

---

(210) **4-2020-09797**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.1; 2.9.14; A2.9.15; A11.3.8
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) NGUYỄN TƯỜNG PHÁP (VN)
432/14/22R Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê - giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2020-09798**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; 2.1.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KOVINA (VN)
Số 87 ngõ 271 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2020-09799**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18; 2.1.11; 2.3.11; 2.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KOVINA (VN)
Số 87 ngõ 271 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Kim chi; dưa muối; rau củ muối chua; rau củ đóng hộp; rau củ đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: kim chi, dưa muối, rau củ muối ehua, rau củ đóng hộp, rau củ đã qua chế biến.

---

(210) **4-2020-09800**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 18.3.2; 18.3.23; A26.11.8; 26.7.25; A26.4.6; 7.11.10
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, xám.
(731) PHAN VĂN THẤT (VN)
Số 37 Ông □ch Khiêm, khu phố 1, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2020-09807**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12; A26.4.18; A5.5.20
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG MOLADY (VN)
96/3 đường 51, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2020-09808**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Đỏ, cam, vàng, đen, hồng.
(731) NGUYỄN TRẦN KIỀU THU (VN)
872/81 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt heo sấy; mực sấy; rau củ sấy; chuối sấy; mít sấy; khoai lang sấy; me lào (mút me).

Nhóm 30: Cơm chiên (cơm sấy); cơm cháy chà bông.

---

(210) **4-2020-09809**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM THÀNH TÍN (VN)
Phố Me, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2020-09810**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.3.11; A5.3.14; 9.7.1
(591) Xanh lá.
(731) PHẠM VĂN VANG (VN)
Xóm 7, thôn Cố Lão, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 30: Bánh nậm; bánh bột lọc; bánh ít; bánh gói.

---

(210) **4-2020-09811**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 9.3.1; 2.9.21; A9.3.5
(591) Xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI FAMILY SHOPPING (VN)
728-730 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2020-09813**

(540)

SIRO CÀ GAI

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN VŨ HÙNG (VN)
Số 22 lô 5, khu đô thị An Lạc, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(210) **4-2020-09814**

(540)

SHENLIAN
CÔNG TY TNHH SHENLIAN

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.4; 7.3.2; 26.3.2
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SHENLIAN (VN)
714 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; asphan, hắc ín, bitum; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm phi kim loại.

---

(210) **4-2020-09815**

(540)

Mười Bơ
VIETNAM AVOCADO

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 5.7.21; A5.7.22; A5.7.23
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MƯỜI BƠ (VN)
Buôn Kroa B, xã Cuor Đăng, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 31: Quả bơ tươi; cây giống bơ; các loại quả mọng, tươi; hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: quả bơ, tinh dầu bơ, các sản phẩm chế biến từ bơ, cà phê, ca cao, mật ong, sáp ong, rau, quả, tinh bột nghệ đen mật ong, tinh bột nghệ vàng mật ong, kẹo mật ong, chế phẩm từ ngành ong, yến, yến sào, các sản phẩm chế biến từ yến; quản lý quá trình đặt hàng; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2020-09816**

(540)

Cảm A Phủ

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM (VN)
Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09817**

(540)

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THANH TÂM

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.14; A2.9.15; 24.13.1; 4.5.1; 4.5.3; A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15
(591) Trắng, xanh lá, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THANH TÂM (VN)
Số 03, đường 57, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang (dùng cho ngành y).

---

(210) **4-2020-09818**

(540)

IJC
Infinity Jewelry Company

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG SỨC ĐÁ QUÝ INFINITY (VN)
79 đường số 37, khu dân cư Bình Phú, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý); đá quý phong thủy; vật phẩm phong thủy (được làm bằng đá quý, kim loại quý).

---

(210) **4-2020-09819**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A17.2.2; 26.5.1; A26.11.12
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG SỨC ĐÁ QUÝ INFINITY (VN)
79 đường số 37, khu dân cư Bình Phú, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý); đá quý phong thủy; vật phẩm phong thủy (được làm bằng đá quý, kim loại quý).

---

(210) **4-2020-09820**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG SỨC ĐÁ QUÝ INFINITY (VN)
79 đường số 37, khu dân cư Bình Phú, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý); đá quý phong thủy; vật phẩm phong thủy (được làm bằng đá quý, kim loại quý).

---

(210) **4-2020-09821**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.1
(591) Trắng, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THB (VN)
Phòng 9, tầng 19, tòa nhà Charm Vit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; phẫu thuật tạo hình.

---

(210) **4-2020-09822**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.15.3; 26.1.1
(591) Cam, vàng, xanh nước biển, xanh thẫm, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INSURTECH VIỆT NAM (VN)
Tầng 9 tòa Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; dịch vụ tái bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2020-09823**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA THÀNH AUTOPARTS VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9, tổ dân phố số 6, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe ô tô.

---

(210) **4-2020-09824**

(540)

BUSINESS
STYLE

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) VENTA INVEST & TRADE LTD (GB)
59 Devons Road, London E3 3dw, United Kingdom
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi để cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá; bình đựng thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; túi đựng thuốc lá.

---

(210) **4-2020-09825**

(540)

VIDUCO

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
68/116 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2020-09826**

(540)

VIDUCO

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
68/116 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế; que thử thai; bao cao su; bơm kim tiêm dùng một lần; dây truyền dịch.

---

(210) **4-2020-09827**

(540)

VIDUCO

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
68/116 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: khẩu trang y tế, khẩu trang kháng khuẩn, khẩu trang (trang phục), khẩu trang bảo hộ lao động, khẩu trang bằng giấy; mua bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng

cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2020-09828**

(540)

DTCOVI

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT (VN)
72B13, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09829**

(540)

THANKINHGOLD

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09830**

(540)

HOCAMGOLD

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09831**

(540)

Nữ Thận Bảo

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09834**

(540)

MATZTRI

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI CG VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 100, ngõ 164 đường Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09835**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A19.3.4; 2.5.6; 26.1.6; 2.3.1; 2.3.28
(591) Trắng xám, hồng phấn, trắng, nâu, vàng cam, đỏ sẫm, đỏ hồng, nâu vàng, xanh dương, xanh cô ban, tím nhạt, xanh đen, nâu đỏ, xám, ghi, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI THANH (VN)
Số 248 - C6, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09836**

(540)

DIBETRIA

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32, tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09837**

(540)

PONDMIN

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước; hóa chất để làm sạch nước; hoá chất dùng để xử lý nước; sản phẩm hoá học để xử lý nước hồ bơi; chất hoá học dùng để xử lý nước và làm sạch nước trong dân dụng và thương mại; chất hoá học dùng trong nhiếp ảnh, trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh vật); sản phẩm hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, khai mỏ, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh vật).

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản, chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước, hóa chất để làm sạch nước, hoá chất dùng để xử lý nước, sản phẩm hoá học để xử lý nước hồ bơi, chất hoá học dùng để xử lý nước và làm sạch nước trong dân dụng và thương mại, chất hoá học dùng trong nhiếp ảnh, trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh vật), sản phẩm hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, khai mỏ, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh vật).

---

(210) **4-2020-09838**

(540)

VICONO

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2020-09839**

(540)

RERANA

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2020-09840**

(540)

FORMAN

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2020-09841**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.7; 26.1.2; 26.4.2; 26.4.10
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT BÚN PHỞ DŨNG PHƯỢNG (VN)
Tổ dân phố 15, phường Ninh Hiệp, thị xã Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Sản phẩm làm từ gạo (bún, phở, bánh canh); bánh hỏi; hủ tiếu; bánh tráng.

---

(210) **4-2020-09842**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.5; A26.11.12; 26.11.3; 26.4.1; 26.4.9; 26.1.1
(591) Trắng, nâu, đỏ đô.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ QUANG MINH (VN)
Số nhà 72, xóm 6, thôn Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch; đất để làm gạch; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đất làm gạch.

Nhóm 20: Giường; bàn; ghế [ngồi]; tủ đựng; bệ chậu hoa.

Nhóm 21: Tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; lư; bình; vạc; đồ gốm để chứa đựng.

---

(210) **4-2020-09843**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.9.1; A3.9.4; 1.15.15; A26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, đen.
(731) NGUYỄN VĂN CÔNG (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước uống, bình lọc nước uống, thiết bị lọc nước, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, các thiết bị, linh kiện lọc nước khác và than hoạt tính.

---

(210) **4-2020-09844**

(540)

TRÀM HƯƠNG SAO VIỆT

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.4.18
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT TMDV QUỐC TẾ SAO VIỆT (VN)
473/31 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương, nhang.

---

(210) **4-2020-09845**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.7.9
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) BÙI TẤN QUỲNH (VN)
46 đường số 1, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Dụng cụ hút sữa bằng tay; bình sữa cho trẻ em; núm vú giả cho trẻ ngậm; núm vú giả của bình sữa; bình cho trẻ em tập ăn hoặc uống; túi trữ sữa.

Nhóm 11: Máy hâm sữa; máy tiệt trùng bình sữa bằng hơi nước (chạy điện); máy pha sữa chạy điện; ấm đun nước chạy điện.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: máy hút sữa chạy điện, dụng cụ hút sữa bằng tay, máy hâm sữa, máy tiệt trùng bình sữa bằng hơi nước, máy tiệt trùng bình sữa bằng tia uv, ấm đun nước chạy điện, nồi nấu chạy điện, máy pha sữa, máy xay thức ăn, bình sữa, núm

vú giả cho trẻ ngậm, núm vú giả của bình sữa, dụng cụ tập nhai cho bé, bình cho trẻ em tập ăn hoặc uống, bát tập ăn, thìa, gạc rơ lưỡi, bàn chải đánh răng, khăn vải, quần áo, dụng cụ cọ bình sữa, nôi, cũi, gối.

---

(210) **4-2020-09846**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 1.15.15; 24.17.24
(591) Xanh nhạt, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) HÀ TIẾN TRỌNG (VN)
Thôn 5, xã Bằng Luân, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 09: Camera giám sát; thiết bị định vị toàn cầu (gps); ổ cứng lưu trữ cho máy; ram (bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên) cho máy tính; tai nghe; pin dự phòng cho điện thoại.

---

(210) **4-2020-09847**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.6; 26.1.1; A24.15.7; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, trắng, vàng sẫm, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN HK (VN)
69/35 Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Các loại dây và cáp điện.

---

(210) **4-2020-09848**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.2; A26.4.18; A26.11.8; 26.1.1; 25.5.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐẶNG TUẤN ANH (VN)
Số 69B phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-09849**

(540)

ZOE FURNITURE
SẮC MÀU CUỘC SỐNG

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, cam, đen, trắng.
(731) ĐÀO THỊ THƯƠNG (VN)
Thôn Đại Đồng 1+2, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 40: Sản xuất đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác.

---

(210) **4-2020-09850**

(540)

NAMIWA

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN VĂN HUY (VN)
Thôn Sim, xã Xuân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu ăn; vòi hoa sen; thiết bị làm nóng nước.

---

(210) **4-2020-09852**

(540)

汤臣倍健
BY-HEALTH

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.12; 26.4.4; A26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) BY-HEALTH CO., LTD. (CN)
No. 19, Xinghan Rd., Sanzao Science and Technology Industrial Park, Jinwan District, Zhuhai City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; sợi dùng cho ăn kiêng; thực phẩm cho em bé; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; thuốc dùng cho người; chế phẩm lợi khuẩn probiotic (thuộc nhóm này); chất bổ sung ăn kiêng kích thích sự tăng trưởng của lợi khuẩn probiotic; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; collagen dùng cho mục đích y tế; vitamin bổ sung trước khi sinh; vitamin fondant (một loại chế phẩm vitamin); viên sủi vitamin.

Nhóm 29: Lòng trắng trứng; chất béo ăn được; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và rau; sản phẩm sữa; rau đã được bảo quản; sữa bột; nước quả nấu đông; thực phẩm trên cơ sở cá; tổ chim ăn được; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; nấm sấy khô ăn được; đậu phụ.

Nhóm 30: Mật ong; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; xốt đậu nành; nấm men; kem lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; bột đậu nành; kẹo; thanh/thỏi ngũ cốc giàu protein; cà phê; đường; bánh ngọt; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, ngũ cốc dạng thanh.

Nhóm 32: Bia; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ngọt ít calo; đồ uống không cồn; đồ uống lên men trên cơ sở trái cây, không có cồn; đồ uống không cồn trên cở sở thực vật; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

---

(210) **4-2020-09853**

(540)

MENGNIU

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.1; 26.13.25
(731) INNER MONGOLIA MENGNIU DAIRY (GROUP) COMPANY LIMITED (CN)
Shengle Economic Zone, Helingeer County, Huhhot, Inner Mongolia, People's Republic of China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Đồ uống y tế; thuốc lọc máu; thuốc dành cho thú y; thuốc trừ sâu; tã lót trẻ em; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa bột (cho trẻ sơ sinh); đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm cho em bé; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích dược phẩm; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; sữa bột cho trẻ em; chất phóng xạ dùng cho mục đích y tế; khí gaz dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; dung dịch dùng cho kính áp tròng; môi trường nuôi cấy vi khuẩn; vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; vật liệu để hàn răng; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; tất cả hàng hóa đã nêu thuộc nhóm 05 và không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 09: Miếng đệm lót chuột máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi máy vi tính; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; thiết bị đếm bước chân; thiết bị kiểm tra tem dán trên thư từ, bưu phẩm; máy đếm tiền; thiết bị phân phối vé; máy để bỏ phiếu; máy đọc để viết chính tả; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp; dụng cụ đánh dấu mép vải, mép gấu váy; máy dập thẻ cho văn phòng; máy cân; dụng cụ đo; biển báo hiệu, phản quang; bảng thông báo điện tử; đèn báo hiệu; điện thoại di động; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay); gương (quang học); dây cáp điện; chất bán dẫn; dây dẫn điện; màn hình video; thiết bị điều khiển từ xa; sợi quang (sợi dẫn tia sáng); hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; cột thu lôi; máy điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị tia x dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; thiết bị báo động; kính đeo mắt; pin điện; phim hoạt hình; đèn soi trứng; còi âm để điều khiển chó; vòng cổ điện tử để huấn luyện động vật; dụng cụ phát tín hiệu động vật để điều khien vật nuôi; nam châm trang trí; hàng rào điện; còi dùng trong thể thao/còi thể thao; tất cả hàng hóa đã nêu thuộc nhóm 09 và không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 16: Giấy; khăn lau bằng giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; ấn phẩm; tượng nhỏ bằng giấy bồi; xuất bản phẩm dạng in; báo chí; tranh ảnh; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy bao gói; kẹp cho văn phòng; văn phòng phẩm; giấy thấm; con dấu (đóng dấu); dụng cụ viết; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; dụng cụ vẽ; bảng vẽ; khuôn tô màu (văn phòng phẩm); đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); phấn cho thợ may; mô hình mẫu của kiến trúc sư; tất cả hàng hóa đã nêu thuộc nhóm 16 và không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; áo choàng lễ; khăn trùm đầu; dải áo thầy dòng (đeo ở tay trái khi làm lễ); áo dài trắng của thầy tu; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; mũ tắm; tấm che mắt khi ngủ; áo choàng không tay mặc khi làm tóc; tất cả các hàng hóa đã nêu thuộc nhóm 25 và không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 29: Thịt; tổ chim ăn được; thực phẩm trên cơ sở cá; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; trái cây, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; rau đã được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh làm từ rau, cá và thịt đã chế biến; trứng; bơ; kem (sản phẩm sữa); pho mát; sữa; sữa đông; sữa ngựa lên men (đồ uống từ sữa); đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sản phẩm sữa; trà sữa (sữa là chủ yếu); sữa cacao (sữa là chủ yếu); sữa chua; sữa bột; sữa khuấy; sữa sệt; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; sữa đậu nành; dầu dùng cho thực phẩm; thạch cho thực phẩm; sữa nước làm từ đậu nành; chiết xuất sữa đậu nành; sữa mạch nha không dùng cho mục đích y tế; quả hạch đã chế biến; anbumin cho mục đích nấu ăn; vỏ xúc xích, tự nhiên hoặc nhân tạo; tất cả hàng hóa đã nêu thuộc nhóm 29 và không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; kẹo; đường; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); kẹo sữa; sôcôla; mật ong; bánh ngọt; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột; chế phẩm ngũ cốc; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; tinh bột cho thực phẩm; tương; kem lạnh; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh dùng cho đồ uống; kem trái cây (đá lạnh); đá lạnh có thể ăn được; bột để làm kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); chất liên kết cho kem lạnh; tác nhân liên kết cho kem lạnh (đá lạnh có thể ăn được); kem que (đá lạnh); kem đá bào; kem lạnh dạng hộp; trà; đồ uống trên cơ sở trà; xốt (gia vị); tinh chất cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu); chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; bột hạnh nhân; bột hạt vừng; bột gạo (dùng cho mục đích nấu nướng); bột đậu nành; bánh pizza; muối nấu ăn; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; gluten được chế biến làm thực phẩm; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; tất cả hàng hóa đã nêu thuộc nhóm 30 và không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 32: Bia; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); nước sô đa; nước quả (đồ uống); đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước coca; đồ uống làm từ hạt đậu xanh (không phải sữa); đồ uống làm từ axit lactic (không phải sữa); trà sữa (đồ uống không trên cơ sớ sữa và trà); bột dùng trong chế phẩm của đồ uống trái cây; nước uống; đồ uống ngũ cốc, không có cồn, không phải là sản phẩm thay thế sữa; đồ uống thảo mộc, không có cồn, không phải là sản phẩm thay thế sữa; tinh dầu dùng để chế biến đồ uống (không có cồn); chế phẩm không cồn để làm đồ uống; tất cả hảng hóa đã nêu thuộc nhóm 32 và không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 35: Quảng cáo và quảng cáo trên đài phát thanh; cho thuê không gian quảng cáo trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ thay đổi địa điểm kinh doanh (hành chính); dịch vụ đặt mua báo cho người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; kiểm toán tài chính; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn, phân phối và bán lẻ thực phẩm, đồ uống và sản phẩm sữa; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; tất cả dịch vụ đã nêu thuộc nhóm 35 và không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ thư viện cho thuê; xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); giải trí trên truyền hình; dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ huấn luyện động vật; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; cho thuê bể cá trong nhà; tất cả dịch vụ đã nêu thuộc nhóm 41 và không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 42: Cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế phần mềm máy tính; nghiên cứu công nghệ; kiểm soát chất lượng; trắc địa; nghiên cứu hoá học; nghiên cứu y học; thông tin khí tượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thiết kế bao bì; thiết kế nội thất; tạo lập, thiết kế và duy trì trang web; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ làm mưa nhân tạo; phân tích chữ viết tay (khoa học nghiên cứu chữ viết tay); dịch vụ bản đồ; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; dịch vụ họa sĩ đồ họa; tất cả dịch vụ nêu trên thuộc nhóm 42 và không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê thiết bị chiếu sáng, không dùng cho trường quay hoặc nhà hát; tất cả dịch vụ nêu trên thuộc nhóm 43 và không thuộc các nhóm khác.

(210) **4-2020-09854**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.4; 26.4.2; A26.4.18; 25.7.17
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương nhạt.
(731) SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SG)
31 Exeter Road, Comcentre, Singapore 239732
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng truyền thông toàn cầu hoặc cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông với internet; cho thuê thiết bị viễn thông và thiết bị cho phép kết nối với mạng; dịch vụ viễn thông điện thoại được cung cấp qua thẻ điện thoại trả trước; cho thuê thiết bị wifi, thiết bị wifi bỏ túi và modem không dây; dịch vụ thông tin, tư vấn và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

---

(210) **4-2020-09855**

(540)

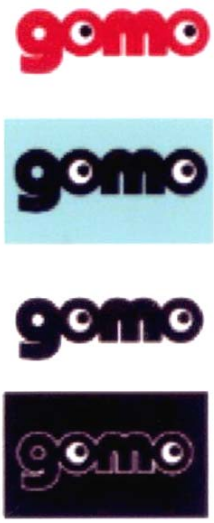

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.4; 26.4.2; A26.4.18; 25.7.17
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương nhạt.
(731) SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SG)
31 Exeter Road, Comcentre, Singapore 239732
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 36: Phát hành thẻ điện thoại viễn thông trả trước; xử lý thanh toán điện tử được thực hiện thông qua thẻ trả trước; phát hành thẻ điện thoại viễn thông trả trước, cụ thể là thẻ sim trả trước; dịch vụ thông tin, tư vấn và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

---

(210) **4-2020-09856**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.4; 26.4.2; A26.4.18; 25.7.17
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương nhạt.
(731) SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SG)
31 Exeter Road, Comcentre, Singapore 239732
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ định tuyến không dây; thẻ sim; thẻ điện thoại trả trước, được mã hóa từ tính; thiết bị không dây; phần mềm máy tính cho truyền thông mạng không dây; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; các ứng dụng có thể tải xuống để sử dụng với các thiết bị di động; thiết bị truy cập mạng cục bộ không dây bỏ túi; bộ điều hợp mạng máy tính, thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến và bộ phân chia mạng (hub); thiết bị định vị toàn cầu; thẻ wlan (mạng cục bộ không dây); giao diện truyền thông để kết nối thiết bị điện tử với mạng truyền thông có dây hoặc không dây; hệ thống mạng không dây hồng ngoại; thiết bị liên lạc không dây hồng ngoại; các thiết bị điện tử hoặc phần mềm của chúng để sử dụng trong việc truyền dữ liệu và hoặc giọng nói qua mạng không dây hoặc mạng có dây; phần mềm máy tính để sử dụng trong mô đem không dây, bộ định tuyến di động và cổng không dây để liên kết các thiết bị đầu cuối thông qua mạng máy tính, radio hoặc mạng cố định; một thiết bị liên lạc không dây bao gồm một hoặc nhiều máy phát, một hoặc nhiều máy thu và một hoặc nhiều bộ xử lý để cung cấp dịch vụ liên lạc không dây cho một hoặc nhiều thiết bị, cụ thể là kết nối với nhiều thiết bị qua mạng không dây cục bộ và để kết nối các thiết bị với internet thông qua một mạng diện rộng không dây; phần mềm cho các hoạt động và ứng dụng cho thiết bị liên lạc không dây bao gồm một hoặc nhiều máy phát, một hoặc nhiều máy thu và một hoặc nhiều bộ xử lý, để cung cấp dịch vụ liên lạc không dây cho một hoặc nhiều thiết bị, cụ thể là kết nối với nhiều thiết bị qua mạng không dây cục bộ và để kết nối các thiết bị với internet thông qua mạng diện rộng không dây.

---

(210) **4-2020-09857**

(540)

GOMO
Gomo
gomo

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SG)
31 Exeter Road, Comcentre, Singapore 239732
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng truyền thông toàn cầu hoặc cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông với Internet; cho thuê thiết bị viễn thông và thiết bị cho phép kết nối với mạng; dịch vụ viễn thông điện thoại được cung cấp qua thẻ điện thoại trả trước; cho thuê thiết bị wifi, thiết bị wifi bỏ túi và modem không dây; dịch vụ thông tin, tư vấn và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

---

(210) **4-2020-09858**

(540)

GOMO
Gomo
gomo

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SG)
31 Exeter Road, Comcentre, Singapore 239732

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 36: Phát hành thẻ điện thoại viễn thông trả trước; xử lý thanh toán điện tử được thực hiện thông qua thẻ trả trước; phát hành thẻ điện thoại viễn thông trả trước, cụ thể là thẻ sim trả trước; dịch vụ thông tin, tư vấn và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

---

(210) **4-2020-09859**

(540)

GOMO
Gomo
gomo

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SG)
31 Exeter Road, Comcentre, Singapore 239732

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ định tuyến không dây; thẻ sim; thẻ điện thoại trả trước, được mã hóa từ tính; thiết bị không dây; phần mềm máy tính cho truyền thông mạng không dây; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; các ứng dụng có thể tải xuống để sử dụng với các thiết bị di động; thiết bị truy cập mạng cục bộ không dây bỏ túi; bộ điều hợp mạng máy tính, thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến và bộ phân chia mạng (hub); thiết bị định vị toàn cầu; thẻ wlan (mạng cục bộ không dây); giao diện truyền thông để kết nối thiết bị điện tử với mạng truyền thông có dây hoặc không dây; hệ thống mạng không dây hồng ngoại; thiết bị liên lạc không dây hồng ngoại; các thiết bị điện tử hoặc phần mềm của chúng để sử dụng trong việc truyền dữ liệu và hoặc giọng nói qua mạng không dây hoặc mạng có dây; phần mềm máy tính để sử dụng trong mô đem không dây, bộ định tuyến di động và cổng không dây để liên kết các thiết bị đầu cuối thông qua mạng máy tính, radio hoặc mạng cố định; một thiết bị liên lạc không dây bao gồm một hoặc nhiều máy phát, một hoặc nhiều máy thu và một hoặc nhiều bộ xử lý để cung cấp dịch vụ liên lạc không

dây cho một hoặc nhiều thiết bị, cụ thể là kết nối với nhiều thiết bị qua mạng không dây cục bộ và để kết nối các thiết bị với internet thông qua một mạng diện rộng không dây; phần mềm cho các hoạt động và ứng dụng cho thiết bị liên lạc không dây bao gồm một hoặc nhiều máy phát, một hoặc nhiều máy thu và một hoặc nhiều bộ xử lý, để cung cấp dịch vụ liên lạc không dây cho một hoặc nhiều thiết bị, cụ thể là kết nối với nhiều thiết bị qua mạng không dây cục bộ và để kết nối các thiết bị với internet thông qua mạng diện rộng không dây.

---

(210) **4-2020-09860**

(540)

DOCTOR DOLPHIN

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NEW TIME PLASTIC MFG CO., LTD. (CN)
Fong Shou Industrial Area, Wan Nian County, Shangrao, Jiangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; đồ chơi; đồ chơi bơm hơi; thiết bị trò chơi; đồ nội thất đồ chơi; đồ chơi bằng nhựa; đồ chơi trẻ em; ống để trượt tuyết; bể bơi bơm hơi [đồ chơi]; phao bơi [đồ chơi]; khung có bạt được căng bằng lò xo để nhún.

---

(210) **4-2020-09861**

(540)

QUẢN GIA

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HANDY VIỆT NAM (VN)
Số 1, ngách 13, ngõ 36 Phố Lụa, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ dọn vệ sinh nhà ở; dịch vụ dọn vệ sinh văn phòng; dịch vụ dọn vệ sinh công sở; dịch vụ xây dựng và sửa chữa nhà ở.

---

(210) **4-2020-09862**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNH VŨ (VN)
71 đường An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Xi lanh dùng cho máy móc; xích nâng (bộ phận của máy); pít-tông cho xi lanh; pít- tông cho bộ phận của máy hoặc động cơ; bơm thủy lực; phụ tùng của ruột bơm (bộ phận của máy).

Nhóm 17: Gioăng cao su (bộ phận của động cơ máy); phớt cao su (bộ phận của động cơ máy).

---

(210) **4-2020-09863**

(540)

ZAC&CODY

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A3.6.25; 3.1.14; 3.1.16
(731) VÕ THÀNH VINH (VN)
26/3 đường Huyền Trân Công Chúa, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính; kính thời trang; bao kính đeo mắt.

Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu: kính đeo mắt, mắt kính, gọng kính, kính thời trang, bao kính đeo mắt.

---

(210) **4-2020-09864**

(540)

eyecenter
www.eyecenter.vn

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.21; 26.3.2; 26.1.1; 2.9.4
(591) Đen, xanh ngọc, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, tím, đỏ, trắng.
(731) VÕ THÀNH VINH (VN)
26/3 đường Huyền Trân Công Chúa, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính; kính thời trang; bao kính đeo mắt.

Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu: kính đeo mắt, mắt kính, gọng kính, kính thời trang, bao kính đeo mắt.

---

(210) **4-2020-09867**

(540)

TITIPO TITIPO

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) ICONIX CO., LTD. (KR)
64, Pangyo-ro 255beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mỳ; bánh kẹo; kẹo; ngũ cốc ăn sáng; bánh kẹo sữa chua đông lạnh; mật ong; bánh kẹo đông lạnh; kẹo cao su; sôcôla; bánh quy; bánh kếp; đá lạnh (có thể ăn được); kẹo mút; kẹo dẻo; mì sợi; bánh nướng; bỏng ngô; bánh putđing; xốt [gia vị]; gia vị; đường; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao.

---

(210) **4-2020-09868**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.15.1; 4.5.3; 2.9.25; 26.1.1; 26.4.1; 3.7.16; 1.15.15; 3.7.10
(591) Vàng, đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ ăn có chứa sữa là thành phần chủ yếu; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu), không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-09870**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, hồng, da cam, da cam nhạt, vàng, tím, tím nhạt, xanh tím, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu nhạt, đen, trắng.
(731) GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ từ thiện, cụ thể là, cung cấp các khoản tài trợ cho các tổ chức trong lĩnh vực chăm sóc bệnh nhân và hiv/aids.

---

(210) **4-2020-09874**

(540)

Oratia Dr.Huy

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
Số 99, tổ 13, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; nước hoa; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2020-09878**

(540)

DỄ ÙI

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi tươi; mì sợi vàng sấy khô; mì gói; bột mì (bột sắn); bánh mì; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại.

---

(210) **4-2020-09879**

(540)

DỄ ỢT

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi tươi; mì sợi vàng sấy khô; mì gói; bột mì (bột sắn); bánh mì; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại.

---

(210) **4-2020-09880**

(540)

OTOKE

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) NGUYỄN NHƯ CƯỜNG (VN)
275/25B Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, thiết bị lọc nước, phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: tủ, kệ, gương soi, kệ kính, móc treo bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để chai và để

hộp, đựng gia vị, giá treo đồ, giá đỡ (đồ đạc), giá để khăn bông (đồ đạc), giá treo quần áo, ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp đựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng, giá (kệ) để bàn chải, kem đánh răng, kệ chân tủ lạnh, kệ để bình lọc nước, giá để dao thớt, bếp gas, bếp từ, bếp điện, nồi cơm điện, lò nướng bằng điện, ấm đun nước bằng điện.

---

(210) **4-2020-09881**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 3.2.1; 5.5.4; 2.9.1; 25.5.25; 25.1.6
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, cam, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu thực vật; bơ thực vật.

---

(210) **4-2020-09882**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.11.8; 26.11.3
(591) Tím, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CSR (VN)
Tầng 3, An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Cơ sở dữ liệu điện tử về nghiên cứu thị trường, về nghiên cứu các phương tiện thông tin đại chúng, về nghiên cứu quảng cáo, nghiên cứu kinh doanh, về thông tin bán hàng và tiếp thị bán lẻ, về nghiên cứu việc mua và hành vi mua của khách hàng, về việc tính số khán thính giả trên các phương tiện thông tin đại chúng, về các cuộc bình chọn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, và về tư vấn kinh doanh và thương hiệu, tất cả các dữ liệu này đều ở dạng có thể tải xuống được hoặc đã được ghi sẵn trên các phương tiện trên máy tính; các chương trình máy tính dùng để quản lý và phân tích và chuẩn bị các báo cáo có chứa các thông tin kể trên, tất cả các chương trình này đều ở dạng có thể tải xuống được hoặc đã được ghi sẵn trên các phương tiện trên máy tính; các chương trình phần mềm máy tính, các chương trình quản lý cơ sở dữ liệu và công cụ hướng dẫn được bán kèm với các chương trình này như một công cụ dùng để tạo, truy cập,

xem, xem xét đánh giá, thao tác, phân loại, phân tích, định dạng, và chuẩn bị và in báo cáo từ các dữ liệu và thông tin có trong tất cả các cơ sở dữ liệu nói trên, tất cả đều ở dạng có thể tải xuống được hoặc đã được ghi sẵn trên các phương tiện trên máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ cung cấp thông tin bán hàng và tiếp thị bán lẻ; dịch vụ tư vấn kinh doanh và phát triển thương hiệu; dịch vụ nghiên cứu việc mua và hành vi mua của khách hàng; phân tích và đánh giá dữ liệu có được thông qua các cuộc khảo sát, bình chọn, thăm dò ý kiến, nghiên cứu, phân tích và đánh giá về nghiên cứu kinh doanh, và dịch vụ cung cấp bảng khảo sát trực tuyến; nghiên cứu xu hướng phát triển dân số và sản phẩm, và chuẩn bị và cung cấp các báo cáo về các thông tin trên.

---

(210) **4-2020-09886**

(540)

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO POWER OF FIVE (VN)
24 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; giảng dạy.

---

(210) **4-2020-09889**

(540)

AZIPI

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) ĐỖ THỊ THU HUYỀN (VN)
Phố Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt gió điều hòa hơi nước; quạt điện dùng cho cá nhân; bóng đèn điện; ấm đun nước dùng điện; nồi cơm điện; đèn sưởi nhà tắm.

---

(210) **4-2020-09890**

(540)

AORON

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đen, vàng nhạt, vàng đậm.
(731) HỒ SỸ TIẾN (VN)
Khối Thịnh Mỹ, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; phụ kiện kính mắt: gọng kính, tròng kính; hộp đựng kính.

---

(210) **4-2020-09893**

(540)

CAPPILLA

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.15.15
(591) Trắng, xanh tím, xanh đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU CAPILA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 60, đường Phan Bội Châu, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; chậu rửa vệ sinh; vòi hoa sen; bồn tắm; bình nước nóng; bồn rửa (thiết bị trong nhà vệ sinh).

---

(210) **4-2020-09894**

(540)

HNB

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.2; A24.15.7; 24.15.2
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ THIÊN HOÀNG DŨNG (VN)
Thôn Đức Cơ, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; chậu rửa vệ sinh; vòi hoa sen; bồn tắm; bình nước nóng; bồn rửa (thiết bị trong nhà vệ sinh).

---

(210) **4-2020-09895**

(540)

CEPINE

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.15.15
(591) Trắng, xanh tím, xanh đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU CAPILA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 60, đường Phan Bội Châu, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; chậu rửa vệ sinh; vòi hoa sen; bồn tắm; bình nước nóng; bồn rửa (thiết bị trong nhà vệ sinh).

---

(210) **4-2020-09896**

(540)

CEPILAZ

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.15.15
(591) Trắng, xanh tím, xanh đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU CAPILA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 60, đường Phan Bội Châu, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; chậu rửa vệ sinh; vòi hoa sen; bồn tắm; bình nước nóng; bồn rửa (thiết bị trong nhà vệ sinh).

---

(210) **4-2020-09897**

(540)

CAPILE

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; 26.15.15
(591) Trắng, xanh tím, xanh đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU CAPILA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 60, đường Phan Bội Châu, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; chậu rửa vệ sinh; vòi hoa sen; bồn tắm; bình nước nóng; bồn rửa (thiết bị trong nhà vệ sinh).

---

(210) **4-2020-09898**

(540)

ABUBU

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) NGUYỄN TRƯỜNG XUÂN (VN)
Số 8, phố Tạ Hiền, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Chăn; (đồ bằng vải dùng cho giường ngủ) ga; tấm phủ giường (khăn trải giường bằng vải dệt); vỏ nệm; vỏ gối (bằng vải).

---

(210) **4-2020-09899**

(540)

GYNO QUEEN
đồng hành cùng mẹ và bé

(220) 23.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.4.3; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Trắng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NASACO (VN)
Số 50/218 phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân (đồ vệ sinh cá nhân); chế phẩm thụt rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2020-10002**

(540)

TADOFAN

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) THÁI VĂN THUẬN (VN)
216 Tuy Lý Vương, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện; bình đun nước bằng điện; nồi cơm điện.

---

(210) **4-2020-10003**

(540)

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng, ghi, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DEVELOPMENT THE WORLD (VN)
164 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2020-10005**

(540)

VIETNAMESE STREET STYLE GROUP

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8
(731) NGUYỄN HỒNG QUÂN (VN)
Số 28 ngõ 91, tập thể Học viện Quốc phòng, tổ 39, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn thời trang [tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân]; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến nhằm thúc đẩy giới thiệu và tương tác giữa cá nhân và công ty; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến nhằm tạo lập một cộng đồng trực tuyến cho phép người dùng đăng ký để tham gia thảo luận, chia sẻ nội dung, hình ảnh, video, văn bản và dữ liệu hình ảnh.

---

(210) **4-2020-10007**

(540)

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A17.2.2; 26.5.1; 3.1.4; 3.1.16; A3.1.24
(591) Trắng, đen, xám.
(731) HOÀNG QUỐC BẢO (VN)
228 Lê Duẩn, phường Phú Thuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 09: Chuột máy vi tính; bàn phím máy vi tính; tai nghe; bộ thu phát tín hiệu mạng internet; máy vi tính; màn hình máy tính.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm chuột dùng cho máy vi tính, miếng đệm lót chuột dùng cho máy vi tính, bàn phím máy vi tính, tai nghe có dây và không dây dùng cho điện thoại và máy vi tính, dây tín hiệu (dây cable), ăngten khuếch đại, bộ thu phát sóng, máy tính xách tay, máy tinh bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dàn loa vi tính.

---

(210) **4-2020-10009**

(540)

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.1.1; 2.1.13; 26.1.1; A26.1.14; A11.1.19; 5.7.27
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ THA TY (VN)
Số 59-61-63, đường số 42, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2020-10010**

(540)

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.3; 26.1.2; 1.1.14; A1.1.2; A24.15.7
(591) trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ SẠCH VIỆT NAM (VN)
238/8 Liên tỉnh 5, phường 06, quận 08, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê.

---

(210) **4-2020-10011**

(540)

ePostcode

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về), phần mềm ứng dụng (có thể tải về) trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic, dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị đi động; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để thu thập, phân tích, xử lý và quản lý dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị mã hóa; thiết bị giải mã.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2020-10012**

(540)

iPostcode

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về), phần mềm ứng dụng (có thể tải về) trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic, dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để thu thập, phân tích, xử lý và quản lý dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị mã hóa; thiết bị giải mã.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2020-10013**

(540)

VPostcode

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về), phần mềm ứng dụng (có thể tải về) trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic, dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để thu thập, phân tích, xử lý và quản lý dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị mã hóa; thiết bị giải mã.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2020-10014**

(540)

VnPostcode

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về), phần mềm ứng dụng (có thể tải về) trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic, dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để thu thập, phân tích, xử lý và quản lý dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị mã hóa; thiết bị giải mã.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2020-10015**

(540)

VNCode

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về), phần mềm ứng dụng (có thể tải về) trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic, dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để thu thập, phân tích, xử lý và quản lý dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị mã hóa; thiết bị giải mã.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2020-10016**

(540)

smartcode

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về), phần mềm ứng dụng (có thể tải về) trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic, dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để thu thập, phân tích, xử lý và quản lý dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị mã hóa; thiết bị giải mã.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2020-10017**

(540)

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A26.11.8; 26.11.3; 3.7.17; 26.3.1
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về), phần mềm ứng dụng (có thể tải về) trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic, dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để thu thập, phân tích, xử lý và quản lý dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị mã hóa; thiết bị giải mã.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2020-10018**

(540)

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A24.15.7; 26.13.25
(731) NGUYỄN ĐẠT ANH (VN)
Phòng 201 B6, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Đại lý phân phối các sản phẩm: mỹ phẩm, quần áo, phụ kiện thời trang (túi, thắt lưng, ví, kính), nội thất trang trí.

---

(210) **4-2020-10021**

(540)

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

---

(210) **4-2020-10022**

(540)

ADC
FUN

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

---

(210) **4-2020-10023**

(540)

ADC
NEED

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

---

(210) **4-2020-10024**

(540)

CỬU
TƯỢNG

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Gia vị thập cẩm; đồ gia vị; bột cà-ri [gia vị]; nước xốt cho món trộn; nước xốt thịt; xốt [gia vị].

---

(210) **4-2020-10025**

(540)

LAVOR

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.3.1; 3.7.17; A26.11.8
(591) Nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TÂM (VN)
Lô A1, cụm CN Dương Liễu, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; vỏ bọc ghế ngồi cho xe cộ; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; xe ô tô.

---

(210) **4-2020-10026**

(540)

MINHTAM

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.9; 26.11.3
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TÂM (VN)
Lô A1, cụm CN Dương Liễu, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; vỏ bọc ghế ngồi cho xe cộ; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; xe ô tô.

---

(210) **4-2020-10027**

(540)

NAM VIỆT
Sáng y đức - Giỏi chuyên môn - Tận tâm phục vụ

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 24.13.1; 4.5.2; 4.5.3; A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y TẾ QUẢNG NINH (VN)
23 Trần Quốc Toản, khu 2, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2020-10028**

(540)

VIỄN THÔNG XANH
KẾT NỐI CÔNG NGHỆ VIỆT

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A15.9.18; 26.4.4; A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG XANH VIỆT NAM (VN)
Số 2 ngõ 53, đường Phạm Tuấn Tài, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

---

(210) **4-2020-10030**

(540)

Hapi Burger

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 2.5.1; 2.5.2; 8.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, cam, nâu, xanh lá, trắng.
(731) HUỲNH TẤN MINH (VN)
163 Nam Hòa, KP1 Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2020-10031**

(540)

VILIPO

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY TNHH VIMED (VN)
Số 15, ngõ 18/36, tổ 10a Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thuốc giảm đau; thuốc kháng sinh; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; chế phẩm hoá dược.

---

(210) **4-2020-10032**

(540)

VIACETIC

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH VIMED (VN)
Số 15, ngõ 18/36, tổ 10a Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thuốc giảm đau; thuốc kháng sinh; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; chế phẩm hoá dược.

---

(210) **4-2020-10033**

(540)

VICOVID

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH VIMED (VN)
Số 15, ngõ 18/36, tổ 10a Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thuốc giảm đau; thuốc kháng sinh; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; chế phẩm hoá dược.

---

(210) **4-2020-10034**

(540)

SACONAT

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH VIMED (VN)
Số 15, ngõ 18/36, tổ 10a Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thuốc giảm đau; thuốc kháng sinh; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; chế phẩm hoá dược.

---

(210) **4-2020-10038**

(540)

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; 1.15.24; A26.11.12
(591) Nâu, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG ANH (VN)
Tổ 105, khu 6, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Giết mổ gia súc, gia cầm.

---

(210) **4-2020-10039**

(540)

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; 1.15.24; A26.11.12
(591) Nâu, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG ANH (VN)
Tổ 105, khu 6, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản chế biến: chả mực, chả cá, cá [không còn sống], mực [không còn sống], thịt.

Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản: tôm, cá, mực, cua, chả mực, chả cá, các loại thịt gia súc, thịt gia cầm; xuất nhập khẩu thủy hải sản: tôm, cá, mực, cua, chả mực, chả cá, các loại thịt gia súc, thịt gia cầm.

---

(210) **4-2020-10040**

(540)

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A11.3.7; 2.9.1; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.11
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHỞ TÂM (VN)
76 KDC Chánh Nghĩa, tổ 95 khu 11 phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2020-10041**

(540)

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) 26.15.15; 26.11.3; 26.15.11; A7.1.12
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT SỐ TYME (VN)
Tầng 19, tòa nhà HIU Tower, 215 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2020-10042**

(540)

STARMASK

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRƯỜNG AN (VN)
Số nhà 30, ngõ 117 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang kháng khuẩn; que thử thai; bao cao su; bơm kim tiêm dùng một lần; dây truyền dịch.

---

(210) **4-2020-10047**

(540)

SIMLYDEX

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-10048**

(540)

COTIZEM

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2020-10049**

(540)

(220) 24.03.2020
(441) 25.05.2020
(531) A9.7.17; 9.7.1; 3.1.14; 3.1.16
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng, đỏ, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NAM ĐẠI PHÁT (VN)
Số 131/44 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm cá cơm; mắm tôm; mắm ruốc.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Ngày công bố	25/05/2020
Số đơn	6-2020-00002
Ngày nộp đơn	13/03/2020
Chủ đơn	Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên
Địa chỉ	Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
Đại diện	Công ty TNHH Phát triển tài sản Trí tuệ Việt
Chỉ dẫn địa lý	Hàm Yên
Sản phẩm	Quả cam sành
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	* Đặc thù cảm quan: - Hình dáng: Quả tròn, hơi dẹt; - Vỏ: Màu vàng cam đậm, sáng, sần sùi, có độ căng và bóng, lộ túi tinh dầu; - Múi: Màu vàng cam đậm; - Vị: Ngọt thanh, chua nhẹ, không gắt, không chát; - Mùi: Thơm đặc trưng của tinh dầu cam; - Trọng lượng quả: 280,41 - 344,89 gram; - Đường kính quả: 8,04 - 9,20 cm; - Chiều cao quả: 6,08 - 7,80 cm; - Độ dày vỏ: 3,20 - 5,99 mm; *b. Chỉ tiêu hóa học* - Hàm lượng nước: 86,14 - 91,99 %; - Hàm lượng axit tổng số: 0,60 - 0,99 %; - Hàm lượng đường tổng số: 8,00 - 9,87 %; - Độ Brix: 9,03 - 10,96 ^{o}bx; - Hàm lượng vitamin C: 40,21 - 49,97 mg/100g.
Khu vực địa lý	Xã Yên Thuận, xã Bạch Xa, xã Minh Khương, xã Yên Lâm, xã Minh

	Dân, xã Phù Lưu, xã Minh Hương, xã Yên Phú, xã Tân Thành, xã Bình Xa, xã Thái Sơn, xã Nhân Mục, xã Thành Long, xã Bằng Cốc, xã Thái Hoà, xã Đức Ninh, xã Hùng Đức và thị trấn Tân Yên thuộc huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Ngày công bố	25/05/2020
Số đơn	6-2020-00003
Ngày nộp đơn	26/3/2020
Chủ đơn	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên
Địa chỉ	Số 8 Trần Phú, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Chỉ dẫn địa lý	Phú Yên
Sản phẩm	Tôm hùm bông
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	* Đặc thù hình thái: - Màu sắc: Màu xanh dương pha lá cây, hai gai má màu trắng. - Mùi: Tanh tự nhiên, không có mùi lạ - Trạng thái cơ thịt: Săn chắc đàn hồi, thịt bám chắc vào vỏ - Trọng lượng (kg): ≥ 1 - Tỷ lệ thịt (%): 61,19 - 64,30 - Tỷ lệ gạch (%): 0,53 - 0,63 - Trọng lượng vỏ (g): 240 - 360 * Đặc thù chất lượng: - Tỷ lệ nước (%): 68,99 - 71,82 - Protein thô (%): 19,95 - 21,37 - Lipit thô (%): 2,38 - 2,62 - Omega 3 (g/100g): 0,67 - 0,69 - Omega 6 (g/100g): 0,18 - 0,18 - Hàm lượng Ca (g/100g): 59,62 - 60,72 - Hàm lượng P (g/100g): 292,53 - 318,66 - Hàm lượng Na (g/100g): 235,37 - 238,63 - Hàm lượng K (g/100g): 300,47 - 306,42
Khu vực địa lý	Vịnh Xuân Đài, vịnh Vũng Rô và đầm Cù Mông tỉnh Phú Yên

Ngày công bố	25/05/2020
Số đơn	6-2020-00005
Ngày nộp đơn	16/4/2020
Chủ đơn	Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn
Địa chỉ	Thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Chỉ dẫn địa lý	Văn Chấn
Sản phẩm	Ba ba gai thương phẩm
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	* Cảm quan: - Thân mỏng và có màu nâu xám nhạt, phần bụng có các chấm đen; - Phần mai mềm bè dẹt và rộng từ 6-10cm. Khi nâng ba ba gai lên, phần mai mềm không bị rủ xuống; - Ít mỡ, thịt chắc và có độ giòn. Khi ninh lâu, thịt và phần mai mềm không bị nhũn, không bị hao. - Trọng lượng (kg/con): 2,5 - 3,5. * Chất lượng : - Hàm lượng Protein (g/100g thịt): 20,05 - 21,0; - Hàm lượng Lipid (g/100g thịt): 0,5 - 1,0; - Hàm lượng khoáng (g/100g thịt): 5,4 - 5,6; - Hàm lượng Canxi (mg/100g thịt) : 115-131; - Độ ẩm (%) : 66,1 - 68,5.
Khu vực địa lý	Xã Minh An, xã Nghĩa Tâm, xã Thượng Bằng La, xã Tân Thịnh, xã Cát Thịnh, thị trấn Sơn Thịnh, thị trấn nông trường Trần Phú thuộc huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

PHẦN III

SỬA ĐỔI ĐƠN

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	2960 /TB-SHTT	24/02/2020	SĐ4-2019-02045	4-2018-45678
2	4230 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01938	4-2019-14593
3	4231 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01939	4-2019-24790
4	4232 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01940	4-2019-03232
5	4233 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01941	4-2019-03914
6	4234 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01942	4-2019-08617
7	4235 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01943	4-2019-12449
8	4236 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01944	4-2019-12448
9	4237 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01946	4-2019-14287
10	4238 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01947	4-2019-08460
11	4239 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01948	4-2019-08962
12	4240 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01949	4-2018-44648
13	4241 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01950	4-2019-03661
14	4242 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01951	4-2019-02800
15	4243 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01952	4-2019-02229
16	4244 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01953	4-2019-02801
17	4245 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01954	4-2019-19155
18	4246 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01955	4-2019-02230
19	4247 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01956	4-2019-07944
20	4248 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01957	4-2019-04334
21	4249 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01323	4-2019-23426
22	4250 /TB-SHTT	09/03/2020	SĐ4-2019-01972	4-2017-15764
23	4958 /TB-SHTT	20/03/2019	SĐ4-2019-02000	4-2018-22281
24	5026 /TB-SHTT	24/03/2020	SĐ4-2020-00292	4-2017-31203
25	5027 /TB-SHTT	24/03/2020	SĐ4-2020-00295	4-2017-31203
26	5033 /TB-SHTT	25/03/2020	SĐ4-2020-00247	4-2019-06876
27	5109 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01408	4-2018-34843
28	5112 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00093	4-2017-27041
29	5113 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00095	4-2018-17278
30	5115 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00100	4-2017-27577
31	5116 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00102	4-2019-41466
32	5117 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00103	4-2018-40568
33	5118 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00104	4-2019-32393
34	5119 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00105	4-2019-30942
35	5120 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00106	4-2018-40569
36	5121 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00107	4-2018-42707

37	5122 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00108	4-2019-23274
38	5123 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00109	4-2019-23275
39	5124 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00110	4-2019-27933
40	5126 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01410	4-2018-09983
41	5128 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01544	4-2017-29404
42	5129 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00088	4-2017-29404
43	5165 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01494	4-2018-23501
44	5167 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01502	4-2017-18552
45	5168 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01915	4-2019-02061
46	5169 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01925	4-2019-02887
47	5170 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01926	4-2019-12447
48	5171 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01927	4-2019-20391
49	5172 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01928	4-2019-12446
50	5174 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01929	4-2019-20103
51	5175 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01930	4-2019-21346
52	5176 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01931	4-2019-08960
53	5177 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01932	4-2019-26110
54	5178 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01933	4-2019-03913
55	5179 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01934	4-2019-09631
56	5180 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01935	4-2018-41961
57	5181 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01936	4-2018-41962
58	5182 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01937	4-2019-23344
59	5183 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01971	4-2018-37477
60	5184 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01974	4-2017-11169
61	5186 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01978	4-2018-38633
62	5187 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01979	4-2019-39558
63	5188 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01980	4-2017-02624
64	5189 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01981	4-2017-16199
65	5190 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01982	4-2018-21352
66	5192 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01985	4-2018-13572
67	5193 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01986	4-2016-30340
68	5194 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01987	4-2018-16174
69	5195 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01989	4-2019-21258
70	5196 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01990	4-2018-13028
71	5198 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00057	4-2019-14004
72	5199 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00058	4-2019-49731
73	5200 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00061	4-2018-00689
74	5202 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00064	4-2019-40656
75	5203 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00069	4-2016-00179
76	5204 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00072	4-2017-37003
77	5205 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00077	4-2018-44291
78	5206 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00078	4-2018-44290
79	5207 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00083	4-2017-16569

80	5208 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00084	4-2019-17187
81	5209 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2020-00152	4-2018-30819
82	5215 /TB-SHTT	26/03/2020	SĐ4-2019-01984	4-2019-13826
83	5216 /TB-SHTT	27/03/2020	SĐ4-2019-01708	4-2016-30102
84	5218 /TB-SHTT	27/03/2020	SĐ4-2020-00026	4-2019-18742
85	5219 /TB-SHTT	27/03/2020	SĐ4-2020-00037	4-2016-38401
86	5220 /TB-SHTT	27/03/2020	SĐ4-2020-00040	4-2016-04287
87	5367 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00138	4-2017-06011
88	5369 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00141	4-2019-17827
89	5370 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00142	4-2019-07475
90	5371 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00143	4-2019-07475
91	5372 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00144	4-2017-23398
92	5373 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00145	4-2016-41958
93	5374 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00146	4-2017-27262
94	5375 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00148	4-2019-03272
95	5376 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00149	4-2019-31365
96	5377 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00150	4-2019-52734
97	5378 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00151	4-2018-37343
98	5379 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00153	4-2019-07589
99	5380 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00154	4-2016-16462
100	5381 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00155	4-2019-49437
101	5383 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00161	4-2017-15332
102	5384 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00163	4-2018-20058
103	5385 /TB-SHTT	16/04/2020	SĐ4-2020-00164	4-2020-01584
104	5438 /TB-SHTT	17/04/2020	SĐ4-2019-02072	4-2016-26767
105	5439 /TB-SHTT	17/04/2020	SĐ4-2020-00112	4-2017-18968
106	5441 /TB-SHTT	17/04/2020	SĐ4-2020-00116	4-2017-23618
107	5442 /TB-SHTT	17/04/2020	SĐ4-2020-00117	4-2018-10913
108	5444 /TB-SHTT	17/04/2020	SĐ4-2020-00122	4-2017-11894
109	5445 /TB-SHTT	17/04/2020	SĐ4-2020-00123	4-2018-42394
110	5446 /TB-SHTT	17/04/2020	SĐ4-2020-00124	4-2017-39429
111	5447 /TB-SHTT	17/04/2020	SĐ4-2020-00126	4-2019-49203
112	5448 /TB-SHTT	17/04/2020	SĐ4-2020-00127	4-2019-49202
113	5449 /TB-SHTT	17/04/2020	SĐ4-2020-00130	4-2018-24688
114	5450 /TB-SHTT	17/04/2020	SĐ4-2020-00131	4-2019-14142
115	5451 /TB-SHTT	17/04/2020	SĐ4-2020-00132	4-2015-21067
116	5452 /TB-SHTT	17/04/2020	SĐ4-2020-00133	4-2018-33010
117	5453 /TB-SHTT	17/04/2020	SĐ4-2020-00134	4-2017-19252
118	5454 /TB-SHTT	17/04/2020	SĐ4-2020-00139	4-2018-18230
119	5518 /TB-SHTT	20/04/2020	SĐ4-2020-00206	4-2016-37422
120	5519 /TB-SHTT	20/04/2020	SĐ4-2020-00223	4-2019-21817
121	5526 /TB-SHTT	20/04/2020	SĐ4-2019-01424	4-2017-04427
122	5527 /TB-SHTT	20/04/2020	SĐ4-2019-01444	4-2019-25936

123	5534 /TB-SHTT	20/04/2020	SĐ4-2020-00001	4-2019-11834
124	5537 /TB-SHTT	20/04/2020	SĐ4-2020-00073	4-2018-13459
125	5539 /TB-SHTT	20/04/2020	SĐ4-2020-00074	4-2018-08828
126	5541 /TB-SHTT	20/04/2020	SĐ4-2020-00085	4-2016-33714
127	5543 /TB-SHTT	20/04/2020	SĐ4-2020-00092	4-2017-31512
128	5545 /TB-SHTT	20/04/2020	SĐ4-2020-00096	4-2018-39027
129	5547 /TB-SHTT	20/04/2020	SĐ4-2020-00101	4-2018-07209
130	5553 /TB-SHTT	20/04/2020	SĐ4-2020-00233	4-2019-26249
131	5595 /TB-SHTT	21/04/2020	SĐ4-2019-02060	4-2019-27688
132	5849 /TB-SHTT	23/04/2020	SĐ4-2019-01598	4-2017-39325
133	5850 /TB-SHTT	23/04/2020	SĐ4-2020-00263	4-2017-39233
134	6504 /TB-SHTT	06/05/2020	SĐ4-2020-00426	4-2019-27486

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2960 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Song Anh Nguyễn
Số B3, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai – 0932.335.539;
- Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt
Lầu 4, số 215 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-02045 Ngày nộp : 25/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-45678 Ngày nộp đơn: 25/12/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Song Anh Nguyễn

Địa chỉ: Số B3, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại diện của chủ đơn: VIET IP CO.,LTD.

Nhãn hiệu: Nhà Đẹp Bếp Xinh, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-45678 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4230 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH thương mại SHUOPHIYA Việt Nam
110/38/11 đường TTH 07, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01938 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-14593 Ngày nộp đơn: 02/05/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại SHUOPHIYA Việt Nam
Địa chỉ: 110/38/11 đường TTH 07, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: P SHUOPHIYA Việt Nam Perfect Beauty, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-14593 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4234 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH BELL WIF
G60, Trung tâm mua sắm AEON Tân Phú Celadon,
số 30 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25,
quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01939 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-24790 Ngày nộp đơn: 05/07/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH BELL WIF
Địa chỉ:. G60, Trung tâm mua sắm AEON Tân Phú Celadon, số 30 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: INUnoIE NEKOnoSATO Pet Shop [Inu no Ie & Neko no Sato: Nhà của chó và xứ sở của mèo; Petto Shopu:cửa hàng thú cưng], hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-24790 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4232 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Ông/Bà Nguyễn Trường Niên Vũ
179 Độc Lập, phường Tân Quy, quận Tân Phú,
thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25,
quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-01940 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Nguyễn Trường Niên Vũ
Địa chỉ: 179 Độc Lập, phường Tân Quy, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 4232 /TB-SHTT NGÀY 09/3/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2019-08232	25/04/2019	09	Mắt Kính Xanh
2	4-2019-03255	25/01/2019	09	C c c XANH OPTIC FOR YOU, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4233 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty cổ phần đầu tư thương mại du lịch Kim Sa
Ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01941 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-03914 Ngày nộp đơn: 31/01/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư thương mại du lịch Kim Sa
Địa chỉ: ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: PARAMI HO TRAM, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 39, 41, 43, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-03914 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4234 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Ông/Bà Nguyễn Thanh Tuấn
106H/36M Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-01942 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Nguyễn Thanh Tuấn
Địa chỉ: 106H/36M Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG BÁO SỐ: 4234 /TB-SHTT NGÀY 09/3/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2019-08617	21/03/2019	25	V venanna shoes. hình
2	4-2019-08618	21/03/2019	25	V venlena shoes, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4235 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH du thuyền Ngựa Biển
116 đường Chuyên Dùng 9, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01943 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-12449 Ngày nộp đơn: 16/04/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH du thuyền Ngựa Biển
Địa chỉ: 116 đường Chuyên Dùng 9, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: SEAHORSE YACHT Du thuyền ngựa biển, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-12449 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trịnh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4236 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH du thuyền Ngựa Biển
116 đường Chuyên Dùng 9, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01944 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-12448 Ngày nộp đơn: 16/04/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH du thuyền Ngựa Biển
Địa chỉ: 116 đường Chuyên Dùng 9, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: SEAHORSE YACHT Du thuyền ngựa biển, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-12448 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: A237 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Lâm Hòa Thủy
Số F16 đường 3A, tổ 15, khu phố 4, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-01946 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: . (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Lâm Hòa Thủy
Địa chỉ: Số F16 đường 3A, tổ 15, khu phố 4, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ: 4237 /TB-SHTT NGÀY 09/3/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp đơn	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2019-14287	26/04/2019	30	Butako Fresh and Natural cream puffs, hình
2	4-2019-20389	07/06/2019	43	foooee restop, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4238 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH SEVEN-UP TECHNOLOGY
915/74/8 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01947 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-08460 Ngày nộp đơn: 21/03/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH SEVEN-UP TECHNOLOGY
Địa chỉ: 915/74/8 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: đ, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-08460 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4239 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Ông/Bà Lâm Sanh Quốc
246/64/29 Hoà Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01948 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-08962 Ngày nộp đơn: 25/03/2019
Chủ đơn (*): Lâm Sanh Quốc
Địa chỉ: 246/64/29 Hoà Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: Zãy na bánh xèo tôm nhảy, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-08962 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Phan Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4240 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Ông/Bà Trần Vĩnh Phú
Tổ 63, Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01949 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-44648 Ngày nộp đơn: 18/12/2018
Chủ đơn (*): Trần Vĩnh Phú
Địa chỉ: Tổ 63, Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: Phú Trọng Yến Sào Phú Trọng Phutrong Birdnest Bồi Bổ Sức Khỏe - Chia Sẻ Yêu Thương, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-44648 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4241 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:
- Công ty TNHH đầu tư và quản lý bất động sản Thái Thịnh
  324/7 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình,
  thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
  Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25,
  quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01950 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-03661 Ngày nộp đơn: 30/01/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH đầu tư và quản lý bất động sản Thái Thịnh
Địa chỉ: 324/7 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: Thái Bình & Thịnh Vượng, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-03661 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4242 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH nông nghiệp Điền Xanh
76/19 Tây Hòa, tổ 8, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01951 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-02800 Ngày nộp đơn: 22/01/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH nông nghiệp Điền Xanh
Địa chỉ: 76/19 Tây Hòa, tổ 8, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: hp Thiện Nguyện Hạnh Phúc, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-02800 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4243 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Ông/Bà Nguyễn Thanh Hải
183C/20 Tôn Thất Thuyết, phường 4, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25,
quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01952 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-02229 Ngày nộp đơn: 18/01/2019
Chủ đơn (*): Nguyễn Thanh Hải
Địa chỉ: 183C/20 Tôn Thất Thuyết, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: TUYA
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-02229 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4244 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty cổ phần Quyết Tâm Pharma
337/2/15 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01953 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-02801 Ngày nộp đơn: 22/01/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Quyết Tâm Pharma
Địa chỉ: 337/2/15 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: Quyết Tâm PHARMA Chất Từ Tâm, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-02801 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4245 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Thái Gia Minh
389/16/20 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25,
quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-01954 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Thái Gia Minh
Địa chỉ: 389/16/20 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ: 4245 /TB-SHTT NGÀY 09/3/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp đơn	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2019-19155	30/05/2019	20	Living Spaces Insider, hình
2	4-2019-23343	26/06/2019	09, 12, 18, 25	CHAMLEON

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4246 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH OXALIS HOLIDAY
Thôn Chày, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01955 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-02230 Ngày nộp đơn: 18/01/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH OXALIS HOLIDAY
Địa chỉ: Thôn Chày, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: ChayLap Farmstay & Resort, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-02230 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4247 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH SANTORINI
220/50A/41C Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25,
quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01956 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-07944 Ngày nộp đơn: 18/03/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH SANTORINI
Địa chỉ: 220/50A/41C Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: SANTO SUITE SANTORINI Mang Cả Nước ý Vào Trong SANTO SUITE BE the BEST you can BE, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-07944 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4248 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Ngọc Tiên PHYSA
Thôn 5, xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng

- Công ty TNHH IP LEADER
Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01957 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-04334 Ngày nộp đơn: 12/02/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Ngọc Tiên PHYSA
Địa chỉ: Thôn 5, xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: PHYSA, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-04334 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4249 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
Số 20 ngách 1/48 ngõ 1 phố Phạm Tuấn Tài,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-01323 Ngày nộp : 23/8/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): SHUGUO YINGXIANG RESTAURANT (M) SDN BHD
Địa chỉ: 1st Floor, V03-01-03A, Sunway Velocity Designer's Office Lingkaran SV, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
Đại diện của chủ đơn: GINTASSET CO., LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn
SHUGUO YINXIANG RESTAURANT (M) SDN BHD

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ: 4249 /TB-SHTT NGÀY 09/3/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2019-23426	26/06/2019	35	SHU GUO YIN XIANG HUO GUO [SHU GUO: nhà Thục; YIN XIANG: ấn tượng; HUO GUO: lẩu], hình
2	4-2019-23427	26/06/2019	43	SHU GUO YIN XIANG HUO GUO [SHU GUO: nhà Thục; YIN XIANG: ấn tượng; HUO GUO: lẩu], hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4250 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Vietthink
Tầng 3, tòa nhà 97-99 Láng Hạ, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01972 Ngày nộp : 13/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-15764 Ngày nộp đơn: 01/06/2017
Chủ đơn (*): Trần Thị Hương Giang
Địa chỉ: 70 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Súp Vi Cá Nhất Phẩm, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-15764 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty Luật TNHH Vietthink
Tầng 3, tòa nhà 97-99 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4958 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH KEDA IP
9/11B/10 đường Chánh Hưng, phường 4, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-02000 Ngày nộp : 20/12/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Maxcos Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Topaz Center, số 4 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: KEDA IP CO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn
Công ty TNHH MAXCOS

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 4958 TB-SHTT NGÀY 20/03/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-22281	06/07/2018	03	LAGIVADO
2	4-2018-30977	10/09/2018	03	Lagivado, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 5026/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT
Biệt thự B23, Trung Hoà - Nhân Chính, phố Nguyễn Thị Định, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội
- Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO
Số 9 Tô Hiến Thành, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2020-00292 Ngày nộp : 05/03/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An
Địa chỉ: Khu tái định cư Tân Thịnh - Tân Mỹ, phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
Đại diện của chủ đơn: VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN:
Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO
Số 9 Tô Hiến Thành, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 5026 /TB-SHTT NGÀY 24/3/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-31203	27/09/2017		CASAMIA
2	4-2018-37389	26/10/2018	36	CASAMIA C, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5027/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO
Số 9 Tô Hiến Thành, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00295 Ngày nộp : 05/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-31203 Ngày nộp đơn: 27/09/2017
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An
Địa chỉ: Khu tái định cư Tân Thịnh - Tân Mỹ, phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
Đại diện của chủ đơn: VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.
Nhãn hiệu: CASAMIA
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-31203 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn

- Tách dịch vụ "cho thuê bất động sản" trong nhóm 36 sang đơn số 4-2020-07116 ngày 27/09/2017.
- Phần danh mục còn lại giữ ở đơn gốc số 4-2017-31203 ngày 27/09/2017.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5033 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D
69A/97 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Trên cơ sở xem xét Yêu cầu sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2020-00247 Nộp ngày: 28/02/2020

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-06876 Ngày nộp đơn: 08/03/2019

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân xã Yên Phụ

Địa chỉ: Xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện của Chủ đơn: S&D INVEST CO., LTD

Nhãn hiệu: Nếp Cái Hoa Vàng Yên Phụ Yên Phong Bắc Ninh, hình

Nhóm hàng hóa/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-06876 đã được ghi nhận với mẫu nhãn hiệu mới là:

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trung tâm Thông tin SHCN (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ. FA

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5109 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Grimm
Số 1 - Lô 7 Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01408 Ngày nộp : 10/9/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-34843 Ngày nộp đơn: 09/10/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Grimm
Địa chỉ: Số 33B Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Brothers Grimm CRAFT BIA, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32, 33, 35, 37, 39, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-34843 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn
Số 1 - Lô 7 Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

C TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

nh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5112 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
L14-08B, tầng 14 VinCom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00093 Ngày nộp : 22/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-27041 Ngày nộp đơn: 25/08/2017
Chủ đơn (*): Suzuki Motor Corporation
Địa chỉ: 300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan
Đại diện của chủ đơn: ALIATLEGAL CO., LTD.
Nhãn hiệu: SUZUKI ECSTAR, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-27041 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục hàng hóa, dịch vụ

Loại bỏ các sản phẩm "lốp dùng cho ô tô; bánh xe dùng cho ô tô; vành bánh xe; lốp xe gắn máy; bánh xe gắn máy" khỏi nhóm 12;
Phần còn lại của danh mục giữ nguyên.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Minh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5713 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00095 Ngày nộp : 22/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-17278 Ngày nộp đơn: 29/05/2018
Chủ đơn (*): Kunming Beitaini Bio-Technology Co., Ltd.
Địa chỉ: No.53 Keyi Road, High-tech Zone, kunming City, Yunnan Province, China
Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.
Nhãn hiệu: WINONA, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-17278 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn
Yunnan Botanee Bio-technology Group Co., Ltd.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

C TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5115 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Luật TNHH T&G
Phòng 5, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ,
phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

- Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế
Tổ 12, nhà A12/P103 tập thể Đồng Xa, phường Mai Dịch,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00100 Ngày nộp : 03/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-27577 Ngày nộp đơn: 30/08/2017
Chủ đơn (*): Mylan, Inc.
Địa chỉ: 1000 Mylan Blvd., 4 South Canonsburg, Pennsylvania 15317, USA
Đại diện của chủ đơn: TOP & PARTNERS CO.,LTD
Nhãn hiệu: EPIPEN
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-27577 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty Luật TNHH T&G
Phòng 5, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5116 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
Phòng 1504, tầng 15, tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00102 Ngày nộp : 04/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-41466 Ngày nộp đơn: 18/10/2019
Chủ đơn (*): MONDE REVE CO.,LTD
Địa chỉ: 7th floor, 226, Buil-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: VIET A IP CO.,LTD
Nhãn hiệu: MONDE RÊVE
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-41466 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5117 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
Phòng 1504, tầng 15, tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00103 Ngày nộp : 04/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-40568 Ngày nộp đơn: 20/11/2018
Chủ đơn (*): DIP Co., Ltd
Địa chỉ: 258, Anaji-ro, Gyeyang-gu, Incheon, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: VIET A IP CO.,LTD
Nhãn hiệu: DIP
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-40568 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5118 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
Phòng 1504, tầng 15, tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00104 Ngày nộp : 04/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-32393 Ngày nộp đơn: 23/08/2019
Chủ đơn (*): IDOOGEN Co., Ltd
Địa chỉ: R-1209, 28, Digital-ro 33-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: VIET A IP CO.,LTD
Nhãn hiệu: IDOOGEN
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 22

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-32393 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Trịnh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5119 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
Phòng 1504, tầng 15, tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2020-00105 Ngày nộp : 04/02/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Illon Co., Ltd.
Địa chỉ: D-707, 60, Haan-ro, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: VIET A IP CO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG BÁO SỐ: 5119 /TB-SHTT NGÀY 26/3/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2019-25[illegible]	[illegible]/2019	03	ILLON
2	4-2019-30942	14/08/2019	03	higanic
3	4-2019-30943	14/08/2019	03	LED-O

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5120 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
Phòng 1504, tầng 15, tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00106 Ngày nộp : 04/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-40569 Ngày nộp đơn: 20/11/2018
Chủ đơn (*): AMJ, Inc
Địa chỉ: 20, Haean-ro 153beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: VIET A IP CO.,LTD
Nhãn hiệu: ONILY
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-40569 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

C TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

inh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5121 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
Phòng 1504, tầng 15, tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00107 Ngày nộp : 04/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-42707 Ngày nộp đơn: 04/12/2018
Chủ đơn (*): NANOMEDICS CO., Ltd.
Địa chỉ: Smartvalley A-1308, 30, Songdomirae-ro, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: VIET A IP CO.,LTD
Nhãn hiệu: NANOMEDICS, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-42707 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5122 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
Phòng 1504, tầng 15, tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00108 Ngày nộp : 04/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-23274 Ngày nộp đơn: 25/06/2019
Chủ đơn (*): GENPEAU
Địa chỉ: B-1004, 30, Songdomirae-ro, Yeonsu-gu, Incheon, Korea
Đại diện của chủ đơn: VIET A IP CO.,LTD
Nhãn hiệu: LEPRIEL
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-23274 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5123 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
Phòng 1504, tầng 15, tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00109 Ngày nộp : 04/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-23275 Ngày nộp đơn: 25/06/2019
Chủ đơn (*): ACETECH
Địa chỉ: ROOM 6003, 81, Neungan-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: VIET A IP CO.,LTD
Nhãn hiệu: ACETECH-SLV2008
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-23275 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5124 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
Phòng 1504, tầng 15, tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00110 Ngày nộp : 04/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-27933 Ngày nộp đơn: 26/07/2019
Chủ đơn (*): Brainware Co., Ltd
Địa chỉ: 42, Hanam-daero 232beon-gil, Hanam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: VIET A IP CO.,LTD
Nhãn hiệu: GAMEGLISH
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-27933 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh
Phòng 308 - 310, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5126 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH MTV sản xuất xây dựng Phan Vũ
14E/2 khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa,
thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

- Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01410 Ngày nộp : 10/9/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-09983 Ngày nộp đơn: 03/04/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH MTV sản xuất xây dựng Phan Vũ
Địa chỉ: 14E/2 khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: Phan Vũ, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-09983 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5128 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam)
Phòng 8.01, lầu 8, số 57-59 Hồ Tùng Mậu,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

- Văn phòng Luật sư Tân Hà
Tổ 6 cụm Chùa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01544 Ngày nộp : 07/10/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-29404 Ngày nộp đơn: 14/09/2017
Chủ đơn (*): UNITED AMERICAN PHARMACEUTICALS, INC.
Địa chỉ: GDC Building, 750 Shaw Boulevard, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines
Đại diện của chủ đơn: VPLS TAN HA
Nhãn hiệu: JOINT MOVE
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-29404 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam)
Phòng 8.01, lầu 8, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5129 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam)
Phòng 8.01, lầu 8, số 57-59 Hồ Tùng Mậu,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00088 Ngày nộp : 22/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-29404 Ngày nộp đơn: 14/09/2017
Chủ đơn (*): UNITED AMERICAN PHARMACEUTICALS, INC.
Địa chỉ: GDC Building, 750 Shaw Boulevard, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines
Đại diện của chủ đơn: VPLS TAN HA
Nhãn hiệu: JOINT MOVE
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-29404 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn
66 United Street, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5165 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi
Số 15, dãy số 2, thôn Ải, xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01494 Ngày nộp : 27/09/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-23501 Ngày nộp đơn: 16/07/2018
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần thương mại và kỹ thuật cơ điện VQC
Địa chỉ: Tầng 2, số 110 Vũ Trọng Phụng, tổ 3, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD
Nhãn hiệu: VQC ENGINEERING V Q C, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-23501 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ chủ đơn
Tầng 2, số 25 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5167 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần GAMOTA
71 Đặng Văn Ngữ, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-01502 Ngày nộp : 27/09/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần GAMOTA
Địa chỉ: Tòa nhà số 11, ngõ 71, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ chủ đơn
71 Đặng Văn Ngữ, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 5167 /TB-SHTT NGÀY 26/03/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-18552	21/06/2017	09, 41	TRU TIÊN 3D GAMOTA
2	4-2017-22791	24/07/2017	09, 41	Tiên Kiếm Kỳ Hiệp
3	4-2017-22792	24/07/2017	09, 41	DAYBREAK MOBILE

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5168 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự
67 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01915 Ngày nộp : 10/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-02061 Ngày nộp đơn: 17/01/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên VN Deli
Địa chỉ: 66C/27 Bưng ông Thoàn, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: VNDELI DELICIOUS HEALTHY EVERY DAY, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-02061 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự
67 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5169 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty cổ phần phát triển Hoàng Việt
  167-169 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1,
  thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
  Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25,
  quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-01925 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần phát triển Hoàng Việt
Địa chỉ: 167- 169 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 5169 /TB-SHTT NGÀY 26/03/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp đơn	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2019-02887	23/01/2019	36, 37	HVLAND
2	4-2019-02888	23/01/2019	35, 43	HVEXPRESS
3	4-2019-02889	23/01/2019	35, 36, 37, 39, 43	HVD
4	4-2019-02890	23/01/2019	35, 36, 37, 39, 43	HVSTAR
5	4-2019-02891	23/01/2019	35	HVMART
6	4-2019-03231	25/01/2019	35, 36, 37, 39, 43	HVSTAR, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5170 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Yến Sào Hoàng Ngọc
  338/2 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
  Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01926 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-12447 Ngày nộp đơn: 16/04/2019

Chủ đơn (*): Công ty TNHH yến sào Hoàng Ngọc

Địa chỉ: 338/2 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD

Nhãn hiệu: Yến sào Hoàng Ngọc, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-12447 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5171 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Acare
  122/2 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
  Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01927 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-20391 Ngày nộp đơn: 07/06/2019

Chủ đơn (*): Công ty TNHH ACARE

Địa chỉ: 122/2 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD

Nhãn hiệu: CARE Your Space - Your Solution, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-20391 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5472 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty cổ phần thương mại dịch vụ đầu tư Thời Gian Vàng
  42/1 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình,
  thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
  Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25,
  quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01928 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-12446 Ngày nộp đơn: 16/04/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần thương mại dịch vụ đầu tư Thời Gian Vàng
Địa chỉ: 61/3 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: Gold Time Coffee
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-12446 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5179 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty cổ phần DEKA
  Số 16 đường số 8B, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4B,
  xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
  Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25,
  quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01929 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-20103 Ngày nộp đơn: 06/06/2019

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần DEKA

Địa chỉ: Số 16 đường số 8B, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD

Nhãn hiệu: COKIN INTERNATIONAL BEAUTY ACADEMY COKIN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-20103 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5175 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Khởi Minh Thành Công
  Số 40/1 Trần Thị Nhượng, khóm 2, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

- Công ty TNHH IP LEADER
  Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01930 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-21346 Ngày nộp đơn: 13/06/2019

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Khởi Minh Thành Công

Địa chỉ: Số 40/1 Trần Thị Nhượng, khóm 2, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD

Nhãn hiệu: ECOLOTUS VIET NAM, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 18, 20, 29, 30, 31, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-21346 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5176 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ CLEAN 24H
  99 đường Đình Nghi Xuân, KP 10, phường Bình Trị Đông,
  quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
  Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25,
  quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01931 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-08960 Ngày nộp đơn: 25/03/2019

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ CLEAN 24H

Địa chỉ: 99 đường Đình Nghi Xuân, KP 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD

Nhãn hiệu: 24h Clean services ISO 9001: 2015, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-08960 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trịnh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5177 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Acare
  122/2 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận,
  thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
  Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25,
  quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01932 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-26110 Ngày nộp đơn: 15/07/2019

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Acare

Địa chỉ: 122/2 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD

Nhãn hiệu: MD Architectural Material Display

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-26110 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5178 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH giải pháp công nghệ BIZ4
  20/28/23 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
  Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01933 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-03913 Ngày nộp đơn: 31/01/2019

Chủ đơn (*): Công ty TNHH giải pháp công nghệ BIZ4

Địa chỉ: 20/28/23 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD

Nhãn hiệu: B biz4 MOBILE FIRST, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 36, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-03913 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Minh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5179 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty cổ phần đào tạo và tư vấn BAC
  B1 khu nhà ở thương mại, số 319 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
  Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01934 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-09631 Ngày nộp đơn: 28/03/2019

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đào tạo và tư vấn BAC

Địa chỉ: B1 khu nhà ở thương mại, số 319 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD

Nhãn hiệu: BAC BAC TRAINING & CONSULTANCY JOINT STOCK COMPANY, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-09631 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5180 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH thương mại và sản xuất giày Ivanka
  297/25/21 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
  Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01935 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-41961 Ngày nộp đơn: 29/11/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại và sản xuất giày Ivanka

Địa chỉ: 297/25/21 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD

Nhãn hiệu: BABARA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-41961 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5181 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:
- Trần Văn Bắc
  24/18 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
  Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25,
  quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01936 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-41962 Ngày nộp đơn: 29/11/2018
Chủ đơn (*): Trần Văn Bắc
Địa chỉ: 24/18 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: 3 Râu, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-41962 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5182 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH giáo dục quốc tế Bamboo
  54, đường số 2, cư xá Đô Thành, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH IP LEADER
  Tầng 5, số 36A, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01937 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-23344 Ngày nộp đơn: 26/06/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH giáo dục quốc tế Bamboo
Địa chỉ: 54, đường số 2, cư xá Đô Thành, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: IP LEADER CO.,LTD
Nhãn hiệu: B, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-23344 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5183 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ YGS
Số 268/73 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01971 Ngày nộp : 13/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-37477 Ngày nộp đơn: 29/10/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ YGS
Địa chỉ: 19 Hoàng Minh Giám, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: THE YOGIs SHOP all yogi needs
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 27, 28, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-37477 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ chủ đơn
Số 268/73 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

C TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trịnh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5184 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại Vĩnh Thạnh
Lô N-9, đường số 6, KCN Long Hậu mở rộng, ấp 3,
xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01974 Ngày nộp : 13/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-11169 Ngày nộp đơn: 25/04/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại Vĩnh Thạnh
Địa chỉ: P1-2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk Tower, 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: KALIMAG
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-11169 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ chủ đơn
Lô N-9, đường số 6, KCN Long Hậu mở rộng, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5185 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, Khu A - Khu đô thị mới Dương Nội,
phường La Khê, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01978 Ngày nộp : 17/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-38633 Ngày nộp đơn: 05/11/2018
Chủ đơn (*): Wadiz Corp.
Địa chỉ: 242, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: ACTIP IP LIMITED
Nhãn hiệu: Wadiz
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 41, 42, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-38633 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên chủ đơn
WADIZ PLATFORM CO.,LTD.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5187 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, Khu A - Khu đô thị mới Dương Nội,
phường La Khê, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01979 Ngày nộp : 17/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-39558 Ngày nộp đơn: 08/10/2019
Chủ đơn (*): WADIZ CORP.
Địa chỉ: 242, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: ACTIP IP LIMITED
Nhãn hiệu: Wadiz
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-39558 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên chủ đơn
WADIZ PLATFORM CO., LTD.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5188 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Trường Xuân
  Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao,
  quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Công ty Luật TNHH T&G
  Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ,
  phường Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-01980 Ngày nộp : 17/12/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): ORIHIRO Company Limited

Địa chỉ: 5-20 Midoricho 4-chome, Takasaki-shi, Gunma-ken, Japan

Đại diện của chủ đơn: TGVN

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ chủ đơn
1886 Watanuki-machi, Takasaki-shi, Gunma-ken, 370-1207 Japan
Thay đổi Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 5188 /TB-SHTT NGÀY 26/03/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-02624	13/02/2017	30	[Kou-ru-n-to; konnyaku jelly: thạch konnyaku, thạch làm từ củ khoa nưa], hình
2	4-2017-03118	17/02/2017	05	ORIHIRO GLUCOSAMINE [Kou jun do: nguyên chất; Gurukosamin], hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5185 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-01981 Ngày nộp : 17/12/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): ORIHIRO Company Limited (Japanese company)
Địa chỉ: 5-20, Modoricho 4-chome, Takasaki-shi, Gunma-ken, 370-0073 JAPAN
Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ chủ đơn
1886 Watanuki-machi, Takasaki-shi, Gunma-ken, 370-1207 Japan

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

C TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

(*

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 389 /TB-SHTT NGÀY 26/03/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-16199	05/06/2017	05	ORIHIRO [Nihyaku jyuu roku tsubu (gojyuu yokka bun): 216 viên nang (cho 54 ngày), kouzu: giấm ngọt...], hình
2	4-2017-16200	05/06/2017	05	ORIHIRO SQUALENE 100% 180 [kanyu hyakupasento shinkaisame ekisu sukuwaren Sofuto kapuseru hyak uhachijyu tubu] , hình
3	4-2018-03405	29/01/2018	35	ORIHIRO

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5190 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01982 Ngày nộp : 17/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-21352 Ngày nộp đơn: 28/06/2018
Chủ đơn (*): HEISHIN Ltd.
Địa chỉ: 1-1-54, Misakihommachi, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo, Japan
Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.
Nhãn hiệu: MOHNO
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-21352 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Giới hạn danh mục
Tất cả các sản phẩm/hàng hóa trong nhóm 07, 09 và 11 đều "không sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp dầu, khí và/hoặc khai thác mỏ".

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5192 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Bạch Minh
101/A2/72 đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01985 Ngày nộp : 18/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-13572 Ngày nộp đơn: 03/05/2018
Chủ đơn (*): Phạm Thúy Diễm Chi
Địa chỉ: 5.01 lô B KDC Him-Lam 6A ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: NAM HOA cosmetics NH, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-13572 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Văn phòng luật sư Bạch Minh
101/A2/72 đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trịnh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5193 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
39 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01986 Ngày nộp : 18/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-30340 Ngày nộp đơn: 29/09/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Nutrawell (USA)
Địa chỉ: Tầng 2, số 17A, Trần Thị Nhượng, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Đại diện của chủ đơn: VIET MY IPC
Nhãn hiệu: NUTRAWELL COLAMI NUTRA COLLAGEN Thủy Phân, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-30340 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ chủ đơn
Số 14 Võ Trường Toản, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5194 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
A1-02OT01, tầng 2, tòa nhà Aqua 1, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01987 Ngày nộp : 18/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-16174 Ngày nộp đơn: 22/05/2018
Chủ đơn (*): Nguyễn Thế Đoàn
Địa chỉ: 205 ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: emdrink, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-16174 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
A1-02OT01, tầng 2, tòa nhà Aqua 1, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5195 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Rồng Vàng - GLOBAL MILK Việt Nam
Phượng Bãi, phường Biên Giang, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01989 Ngày nộp : 19/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-21258 Ngày nộp đơn: 13/06/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Rồng Vàng - GLOBAL MILK Việt Nam
Địa chỉ: Phượng Bãi, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Glo, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-21258 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Giới hạn danh mục

- Giới hạn "dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ" trong nhóm 35 thành "dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ (không liên quan tới thuốc lá điện tử, máy hóa hơi cá nhân và hương liệu và dung dịch dùng cho nó, các thiết bị và bộ phận dùng để nung nóng thuốc lá và/hoặc chất thay thế thuốc lá dùng để hút, các sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng, thuốc lá, các vật dụng cho người hút thuốc lá, diêm)".

- Phần danh mục còn lại giữ nguyên.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5196 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ Big5
  LK16-19, Ngô Thì Nhậm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
  Tầng 2, Tòa nhà Chealsea Park - E1 KĐT mới Yên Hòa,
  phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01990 Ngày nộp : 19/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-13028 Ngày nộp đơn: 26/04/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần dược phẩm ST.Andrews Việt Nam

Địa chỉ: Nhà 103 ngõ 75 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: IPCOM CO., LTD.

Nhãn hiệu: TITRUDA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-13028 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ Big5
LK16-19, Ngô Thì Nhậm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5158 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần BATDONGSANCAFE.VN
Phòng 703 tầng 7, 60A Trường Sơn, phường 2,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00057 Ngày nộp : 16/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-14004 Ngày nộp đơn: 24/04/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần BATDONGSANCAFE.VN
Địa chỉ: 202B Hoàng Văn Thụ, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: batdongsancafe.vn, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 38, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-14004 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ chủ đơn
Phòng 703 tầng 7, 60A Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5199/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần thương mại thời trang Tân Phát
Số 32/7 đường Võ Văn Hát, khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2020-00058 Ngày nộp : 16/01/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần XNK & TM Tân Phát
Địa chỉ: Số 40/8, Khu Phố Trung, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ chủ đơn
Công ty cổ phần thương mại thời trang Tân Phát
Số 32/7 đường Võ Văn Hát, khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 5199 /TB-SHTT NGÀY 26/03/2020

TT	Số đơn	Ngày hợp lệ	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2019-49731	06/12/2019	35	NEKO, hình
2	4-2019-49732	06/12/2019	35	Hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5200 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH dược mỹ phẩm Sen Vàng
  106/5 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11,
  thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
  Phòng 1401B, tầng 14, Toà nhà 8C Đại Cồ Việt,
  phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00061 Ngày nộp : 17/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-00689 Ngày nộp đơn: 08/01/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần GSV Việt Nam

Địa chỉ: Tổ dân phố Phượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.,LTD.

Nhãn hiệu: FRANGSV

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-00689 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5202 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Cao Linh Sa
14 đường số 1 khu Him Lam Tân Hưng,
phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00064 Ngày nộp : 17/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-40656 Ngày nộp đơn: 15/10/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Cao Linh Sa
Địa chỉ: 30 Block D chung cư Florita, số 83 đường D4, khu nhà ở Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: HAPPY EYES CENTER, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-40656 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ chủ đơn
14 đường số 1 khu Him Lam Tân Hưng, phường Tân Hưng, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trịnh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5203 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư A Hoà
181/3 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00069 Ngày nộp : 17/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-00179 Ngày nộp đơn: 05/01/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại Đào Trung Hưng
Địa chỉ: 259 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: AHOA LAW OFFICE
Nhãn hiệu: Đào Trung Hưng
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-00179 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn

- Tách các sản phẩm "đồ nội thất như: giường; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; thùng đựng hàng bằng chất dẻo" trong nhóm 20 và dịch vụ "mua bán đồ nội thất như: giường, đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển], thùng đựng hàng bằng chất dẻo" trong nhóm 35 sang đơn mới số 4-2020-02290 ngày 05/01/2016.

- Phần danh mục còn lại giữ ở đơn gốc số 4-2016-00179 ngày 05/01/2016.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5209 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Beauty Dental
Số 9-11, phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2020-00072 Ngày nộp : 20/01/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần BEAUTY DENTAL
Địa chỉ: Số 9-11, phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên chủ đơn
Công ty TNHH Beauty Dental

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

C TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 5209 /TB-SHTT NGÀY 26/03/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-37003	09/11/2017	44	Beauty Dental Nụ cười vượt thời gian, hình
2	4-2017-37004	09/11/2017	44	Beauty Dental Nụ cười vượt thời gian, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5205 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH LVM Cuộc sống
Số 79 làng Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00077 Ngày nộp : 20/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-44291 Ngày nộp đơn: 14/12/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH kiến tạo Phúc An
Địa chỉ: Số 07, nhà E5, tổ dân phố số 04, đường Phạm Văn Nghị, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Little Baby HOUSE, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-44291 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ chủ đơn
Công ty TNHH LVM Cuộc sống
Số 79 làng Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5206 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH LVM Cuộc sống
Số 79 làng Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00078 Ngày nộp : 20/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-44290 Ngày nộp đơn: 14/12/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH kiến tạo Phúc An

Địa chỉ: Số 07, nhà E5, tổ dân phố số 04, đường Phạm Văn Nghị, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Gallery House APARTMENT, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-44290 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ chủ đơn
Công ty TNHH LVM Cuộc sống
Số 79 làng Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5207 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519, đường Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2020-00083 Ngày nộp : 20/01/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Snap Inc.
Địa chỉ: 63 Market Street, Venice, California 90291, United States
Đại diện của chủ đơn: SAO BAC DAU IP CO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ chủ đơn

2772 Donald Douglas Loop North, Santa Monica, California 90405, United States of America

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO NGÀY 5207 /TB-SHTT NGÀY 26/03/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-16569	07/06/2017	09	SPECTACLES
2	4-2017-38787	22/11/2017	09, 35, 42	GEOFILTER

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5208 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trà và Cộng sự
Số 7 phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00084 Ngày nộp : 20/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-17187 Ngày nộp đơn: 20/05/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần thuốc thú y Cai Lậy
Địa chỉ: Khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: CATAXIM
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-17187 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Trà và Cộng sự
Số 7 phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5209 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và Sở hữu công nghiệp Song Ngọc
248/14/6 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00152 Ngày nộp : 12/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-30819 Ngày nộp đơn: 10/09/2018
Chủ đơn (*): Nguyễn Tân Dũ
Địa chỉ: 11 Phú Xuân 3, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: BBQ HOUSE
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-30819 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và Sở hữu công nghiệp Song Ngọc
248/14/6 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5215 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu nhựa Bảo Minh
22 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01984 Ngày nộp : 18/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-13826 Ngày nộp đơn: 24/04/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu nhựa Bảo Minh
Địa chỉ: 12 Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: BM PLASTIC Nhựa Bảo Minh, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-13826 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ chủ đơn
22 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5216 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-01708 Ngày nộp : 05/11/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Tổng công ty Truyền thông
Địa chỉ: Số 57A, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP.Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 5216 /TB-SHTT NGÀY 27/03/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-30102	28/09/2016	35, 38, 41	mytv Net, hình
2	4-2016-30103	28/09/2016	35, 38, 41	mytv Cab, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5218 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Ông Nguyễn Văn Mẫn
Số 18 đường Cao Bá Quát, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh – 093.886.2006

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00026 Ngày nộp : 07/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-18742 Ngày nộp đơn: 28/05/2019
Chủ đơn (*): Nguyễn Văn Mẫn
Địa chỉ: 485/1/7 ấp 2, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: G GRACY HOTEL, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-18742 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn:
Số 18 đường Cao Bá Quát, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5719 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Quốc dân
Số 270 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00037 Ngày nộp : 09/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-38401 Ngày nộp đơn: 02/12/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Jenny Group
Địa chỉ: Lầu 1, 170-170Bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: JENNY PARTY Your Party Your Way., hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-38401 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:
Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Công ty TNHH Tư vấn Quốc dân
Số 270 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5220 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
A1-02OT01, tầng 2, tòa Aqua 1, Vinhomes Golden River,
số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00040 Ngày nộp : 10/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-04287 Ngày nộp đơn: 24/02/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ da và giả da Phước Hải
Địa chỉ: 71/25/10 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: Trường Luật
Nhãn hiệu: MONTAGNA
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-04287 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của Chủ đơn:
Công ty TNHH sản xuất thương mại túi xách - hộp da Phước Hải
24/8A ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5367 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt
Lầu 4, số 215 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00138 Ngày nộp : 10/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-06011 Ngày nộp đơn: 16/03/2017
Chủ đơn (*): The Cartoon Network, Inc.
Địa chỉ: 1050 Techwood Drive, NW Atlanta, Georgia 30318, United States of America
Đại diện của chủ đơn: VIET IP CO.,LTD.
Nhãn hiệu: APPLE & ONION
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-06011 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Giới hạn danh mục sản phẩm

Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn ghi phim truyện và chương trình giải trí có nội dung chính là hoạt hình chủ yếu dành cho trẻ em và thanh thiếu niên; tập tin nghe nhìn có thể tải xuống được có nội dung chính là hoạt hình chủ yếu dành cho trẻ em và thanh thiếu niên; tất cả các sản phẩm nói trên chỉ liên quan đến chương trình hoạt hình giải trí được lập trình hàng loạt chủ yếu dành cho trẻ em và thanh thiếu niên và nội dung chính là nhân vật hư cấu, một trong số đó là nhân vật quả táo hình người và nhân vật còn lại là một loại rau củ hình người.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể, cung cấp chương trình giải trí và nội dung chứa phim hoạt hình chủ yếu dành cho trẻ em và thanh thiếu niên qua ti vi, vệ tinh nhân tạo, qua mạng trực tuyến, mạng không dây và mạng truyền thông điện tử khác; tất cả các dịch vụ trên chỉ liên quan đến chương trình hoạt hình giải trí được lập trình hàng loạt chủ yếu dành cho trẻ em và thanh thiếu niên và nội dung chính là nhân vật hư cấu, một trong số đó là nhân vật quả táo hình người và nhân vật còn lại là một loại rau củ hình người.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5369 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH kiến trúc nội thất AGO
Số 54, phố Mai Động, phường Mai Động,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00141 Ngày nộp : 11/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-17827 Ngày nộp đơn: 22/05/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH kiến trúc Gia Thịnh
Địa chỉ: Số 54, phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: AGOHOMESTYLE, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-17827 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn
Công ty TNHH kiến trúc nội thất AGO

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trịnh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5370 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 09 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần VNG
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-202000142 Ngày nộp : 11/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-07475 Ngày nộp đơn: 14/03/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần VNG
Địa chỉ: 52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: zingplay, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 38, 41, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-07475 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5371 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần VNG
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-202000143 Ngày nộp : 11/02/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần VNG
Địa chỉ: 52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 5371 TB-SHTT NGÀY 16/04/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2019-07475	[illegible]	09, 35, 38, 41, 42	zingplay, hình
2	4-2019-10250	02/04/2019	09, 35, 41	ZALO
3	4-2019-10251	02/04/2019	45	ZING
4	4-2019-10252	02/04/2019	35, 41	ADTIMA
5	4-2019-10253	02/04/2019	09, 41	Danh Tướng 3Q, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5372 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO
Số 9 Tô Hiến Thành, phường Bùi Thị Xuân,
quận Hai Bà Trưng , TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-202000144 Ngày nộp : 11/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-23398 Ngày nộp đơn: 28/07/2017
Chủ đơn (*): Võ Thị Ngọc Diễm
Địa chỉ: Số 562/11/14 đường Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: ENCO CONSULTANCY CORP.
Nhãn hiệu: theu tay theu hoa Vẻ đẹp của người Việt, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-23398 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn
562/11/12 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5373 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH OTES CORPORATION
Tầng 13, tòa tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải,
phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00145 Ngày nộp : 12/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-41958 Ngày nộp đơn: 29/12/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH OTES CORPORATION
Địa chỉ: Tầng 13, tòa tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: O-SEAL Keo chống thấm COMPOSITE hai thành phần, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-41958 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu

O-SEAL
KEO CHỐNG THẤM COMPOSITE HAI THÀNH PHẦN

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5374 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH trang trí nội thất và xây dựng Halocons
Số 1 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00146 Ngày nộp : 12/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-27262 Ngày nộp đơn: 29/08/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH trang trí nội thất và xây dựng Halocons
Địa chỉ: Số 233 Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: HALOCONS
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-27262 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn
Số 1 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5375 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
A1-02OT01, tầng 2, toà Aqua 1, Vinhomes Golden River,
số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00148 Ngày nộp : 12/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-03272 Ngày nộp đơn: 25/01/2019
Chủ đơn (*): Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Gas á Châu
Địa chỉ: 239 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 1, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Boss gas Gas Của Mọi Nhà, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-03272 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện của chủ đơn
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
A1-02OT01, tầng 2, toà Aqua 1, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trịnh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5376 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
A1-02OT01, tầng 2, toà Aqua 1, Vinhomes Golden River,
số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00149 Ngày nộp : 12/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-31365 Ngày nộp đơn: 16/08/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH BDL NEW SCHOOLS
Địa chỉ: Căn biệt thự DP08, khu biệt thự song lập Dragon Parc 2, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: BDL NEW SCHOOLS, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-31365 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện của chủ đơn
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
A1-02OT01, tầng 2, toà Aqua 1, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5377 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
A1-02OT01, tầng 2, tòa Aqua 1, Vinhomes Golden River,
số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00150 Ngày nộp : 12/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-52734 Ngày nộp đơn: 25/12/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên Phú Hào Jewelry
Địa chỉ: 27-29 Bà Lê Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: Trường Luật
Nhãn hiệu: H P H Hưng Phú Hào DIAMOND-JEWELRY, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 35, 36, 40, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-52734 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn
Công ty TNHH một thành viên Hưng Phú Hào Jewelry

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5348 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 09 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH xuất nhập khẩu dược Junesse
15/1A Ao Đôi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2020-00151 Ngày nộp : 12/02/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty TNHH xuất nhập khẩu dược Junesse
Địa chỉ: 243/36/36 Mã Lò, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn
15/1A Ao Đôi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 5378 TB-SHTT NGÀY 16/04/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-37343	26/10/2018	05, 29, 30, 32, 35	Zealand Lady, hình
2	4-2018-37344	26/10/2018	05, 29, 30, 32, 35	JUNESSE, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 539 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00153 Ngày nộp : 12/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-07589 Ngày nộp đơn: 14/03/2019

Chủ đơn (*): Target Brands, Inc.

Địa chỉ: 1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: MORE THAN MAGIC

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 16, 26

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-07589 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Giới hạn danh mục

- **Giới hạn "băng dính" trong Nhóm 16 thành "băng dính trang trí dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng không bao gồm băng dính trong suốt có lớp phủ mờ."**
- **Phần danh mục còn lại giữ nguyên.**

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5380 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ phẩm Nguyễn Kim
Số 10 Hàng Lược, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Toà nhà 8C Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00154 Ngày nộp : 13/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-16462 Ngày nộp đơn: 06/06/2016
Chủ đơn (*): Công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ phẩm Nguyễn Kim
Địa chỉ: Số 10 Hàng Lược, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.
Nhãn hiệu: O MI WHERE BEAUTY PREVAILS, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-16462 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Huỷ bỏ đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N V.N CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5381 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00155 Ngày nộp : 13/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-49437 Ngày nộp đơn: 04/12/2019
Chủ đơn (*): DEPUY SYNTHES, INC.
Địa chỉ: 700 Orthopaedic Drive, Warsaw, Indiana 46582, United States
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: EMPHASYS
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-49437 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm yêu cầu hưởng quyền ưu tiên

Nhóm 10: Dụng cụ phẫu thuật dùng trong phẫu thuật chỉnh hình liên quan đến khớp xương); mô cấy khớp (xương) chỉnh hình làm bằng vật liệu nhân tạo (hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 88461466 nộp ngày 05/06/2019 tại Hoa Kỳ).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5383 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH SMARTLAW
Số 22A, ngách 2/2, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00161 Ngày nộp : 13/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-15332 Ngày nộp đơn: 29/05/2017
Chủ đơn (*): Nguyễn Thị Minh Tâm
Địa chỉ: Số 35D, ngõ 71, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: REXROTH
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-15332 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện của chủ đơn
Công ty Luật TNHH SMARTLAW
Số 22A, ngách 2/2, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5389 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
  Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng,
  Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
  Phòng 1504, tầng 15, tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai,
  phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2020-00163 Ngày nộp : 14/02/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): TAI GUK PHARM. CO., LTD.
Địa chỉ: 821, Geumbaek-ro, Chochon-myeon, Buyeo-gun, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: VIET A IP CO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 5384 TB-SHTT NGÀY 16/04/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-20058	19/06/2018	03, 05	DOMINA
2	4-2018-27826	17/08/2018	03	TG DOMINAS
3	4-2018-27827	17/08/2018	03	ECLEANTAX
4	4-2018-27828	17/08/2018	05	ECLEANTAX

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5385 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
  Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
  Phòng 1504, tầng 15, tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2020-00164 Ngày nộp : 14/02/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Tai Guk Pharm. Co., Ltd.
Địa chỉ: 821, Geumbaek-ro, Chochon-myeon, Buyeo-gun, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: VIET A IP CO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu trí tuệ
Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ★ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 5385 TB-SHTT NGÀY 16/04/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2020-01584	14/01/2020	05	TAI GUK PHARM.CO.,LTD, hình
2	4-2020-01585	14/01/2020	03	TAI GUK PHARM.CO.,LTD, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 5438/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Swirls Việt Nam
Số 3+5 đường Nguyễn Văn Linh, phường Gia Thuỵ,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-02072 Ngày nộp : 31/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-26767 Ngày nộp đơn: 30/08/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại và xuất nhập khẩu TOYOO Việt Nam

Địa chỉ: Số 26, ngõ 53, phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SWIRLS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-26767 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn:

Công ty TNHH Swirls Việt Nam

Số 3+5 đường Nguyễn Văn Linh, phường Gia Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5439/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ,
phường Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00112 Ngày nộp : 05/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-18968 Ngày nộp đơn: 23/06/2017
Chủ đơn (*): LACOSTE
Địa chỉ: 23-25 rue de Provence 75009 Paris
Đại diện của chủ đơn: TGVN
Nhãn hiệu: Hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-18968 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:
31-37 Boulevard de Montmorency F-75016 PARIS (FR)

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Minh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5441/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Duyên
Tổ 5, khu 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00116 Ngày nộp : 05/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-23618 Ngày nộp đơn: 31/07/2017
Chủ đơn (*): Nguyễn Thị Duyên
Địa chỉ: Tổ 2, khu 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Nồng Nàn Hương Vị Biển Hạ Long Nhà Hàng Hương Duyên, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 31

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-23618 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:
Tổ 5, khu 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5442/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Ông Trần Đăng Phúc
252/47D Cao Thắng, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00117 Ngày nộp : 05/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-10913 Ngày nộp đơn: 10/04/2018
Chủ đơn (*): Trần Đăng Phúc
Địa chỉ: 670/5 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: LEGAXI, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-10913 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:
252/47D Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5444/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty cổ phần mỹ phẩm dừa Phú Long
Ấp Ao Vuông, xã Phú Long, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
- Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc
248/14/6 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, TP. HCM

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00122 Ngày nộp : 07/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-11894 Ngày nộp đơn: 28/04/2017
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần mỹ phẩm dừa Phú Long
Địa chỉ: Ấp Ao Vuông, xã Phú Long, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
Đại diện của chủ đơn: I.P.T.S.
Nhãn hiệu: Lomos, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-11894 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Huỷ bỏ đại diện sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5445/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự
Tầng 4 số 107 phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00123 Ngày nộp : 07/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-42394 Ngày nộp đơn: 03/12/2018

Chủ đơn (*): Phạm Hồng Ngân

Địa chỉ: Số 38/77 Hoàng Ngọc Phách, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: MONTE DEI COCCI, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-42394 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự

Tầng 4 số 107 phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5446 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
A1-02OT01, tầng 2, toà Aqua 1, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00124 Ngày nộp : 07/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-39429 Ngày nộp đơn: 28/11/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Diamond Fitness Center

Địa chỉ: Lầu 2, cao ốc Horizon, 214 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: DIAMONDFITNESS FITNESS & YOGA, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-39429 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện của chủ đơn:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

A1-02OT01, tầng 2, toà Aqua 1, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5447/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00126 Ngày nộp : 07/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-49203 Ngày nộp đơn: 03/12/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần thực phẩm dinh dưỡng Nutifood
Địa chỉ: 281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.
Nhãn hiệu: Ông Bầu, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32, 33, 35, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-49203 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục dịch vụ, hàng hoá

Điều chỉnh dịch vụ "tư vấn nhượng quyền thương mại" thuộc nhóm 35 thành "tư vấn nhượng quyền thương mại liên quan đến kinh doanh"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5448 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00127 Ngày nộp : 07/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-49202 Ngày nộp đơn: 03/12/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần thực phẩm dinh dưỡng Nutifood
Địa chỉ: 281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.
Nhãn hiệu: Ông Bầu, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32, 33, 35, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-49202 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục dịch vụ, hàng hoá

Điều chỉnh dịch vụ "tư vấn nhượng quyền thương mại" thuộc nhóm 35 thành "tư vấn nhượng quyền thương mại liên quan đến kinh doanh"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5449/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH máy tính Nam Kinh
Tầng 3, lô 08-3A, khu công nghiệp Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2020-00130 Ngày nộp : 10/02/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty TNHH công nghệ và xây dựng Nam Kinh
Địa chỉ: Ô 17, lô 4, Đền Lừ 1, tổ 74, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn:
Công ty TNHH máy tính Nam Kinh
Tầng 3, lô 08-3A, khu công nghiệp Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 5449/TB-SHTT ngày 17/4/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-24688	25/07/2018	09, 11	nasun, hình
2	4-2018-24800	25/07/2018	02, 09	nasun, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5450/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Drone Pro Vietnam
130 Võ Thị Sáu, phường 08, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00131 Ngày nộp : 10/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-14142 Ngày nộp đơn: 25/04/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH DRONE PRO VIETNAM
Địa chỉ: 130 Võ Thị Sáu, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: DRONE PRO, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 12, 35, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-14142 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn:
Công ty Cổ phần Drone Pro Vietnam

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5451 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
Số 21, phố Vạn Bảo, phường Cống Vị, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00132 Ngày nộp : 10/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-21067 Ngày nộp đơn: 07/08/2015
Chủ đơn (*): Công ty TNHH dược phẩm Hoa Linh
Địa chỉ: B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: WINCO CO., LTD.
Nhãn hiệu: Bé Cười
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 16

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-21067 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn:

- Tách nhóm 16 sang đơn mới số **4-2020-03766** ngày 07/08/2015;

- Phần danh mục còn lại được giữ tại đơn gốc số **4-2015-21067** ngày 07/08/2015.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 5452/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, Khu A - Khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội
- Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh
Tầng 4, số 66/57 phố Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2020-00133 Ngày nộp : 10/02/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): AL WAHDANIA GENERAL TRADING CO LLC
Địa chỉ: P.O.Box: 29011, Dubai, United Arab Emirates
Đại diện của chủ đơn: ACTIP IP LIMITED

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh
Tầng 4, số 66/57 phố Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 5452 /TB-SHTT NGÀY 17/4/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-33010	25/09/2018	34	B BON INTERNATIONAL, hình
2	4-2018-33041	25/09/2018	34	TOP MOUNTAIN
3	4-2018-33307	26/09/2018	34	303
4	4-2018-39540	12/11/2018	34	SOLIDERE
5	4-2019-02166	17/01/2019	34	H&P
6	4-2019-02777	22/01/2019	34	BRO

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 5453/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00134 Ngày nộp : 10/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-19252 Ngày nộp đơn: 27/06/2017
Chủ đơn (*): LIXIL CORPORATION
Địa chỉ: 2-1-1 OJima, Koto-ku, Tokyo, Japan
Đại diện của chủ đơn: AMBYS HANOI
Nhãn hiệu: American Standard
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 11, 20, 21, 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-19252 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn

- Tách Nhóm 11 sang đơn mới số 4-2020-06098 ngày 27/06/2017;
- Phần danh mục còn lại giữ ở đơn gốc 4-2017-19252 ngày 27/06/2017.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5454/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sơn VANIR
Km 5, quốc lộ 5, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2020-00139 Ngày nộp : 11/02/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần sơn SPANYC
Địa chỉ: Km 5, quốc lộ 5, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn:
Công ty Cổ phần Sơn VANIR
Km 5, quốc lộ 5, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 5454 /TB-SHTT NGÀY 17/4/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-18230	05/06/2018	02	CENTENAR
2	4-2018-23335	13/07/2018	02	CENTERNAR, hình
3	4-2018-46154	28/12/2018	02, 36, 42	EUPHORI'ZA
4	4-2018-46155	28/12/2018	02, 36	WamerHOME Tập Đoàn Sơn Mỹ - USA, hình
5	4-2019-20472	07/06/2019	02, 36	WAMER HOMES Ngôi nhà ấm áp, hình
6	4-2019-23761	27/06/2019	02, 36, 44	VANIRHOMES Đẹp - Bền Vững & Thịnh Vượng
7	4-2019-23770	27/06/2019	02, 36, 44	AESIR
8	4-2019-23771	27/06/2019	02, 36, 44	VANIRS Đẹp - Bền Vững & Thịnh Vượng
9	4-2019-34438	06/09/2019	02, 36, 44	VANIR Đẹp - Bền Vững & Thịnh Vượng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5518 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5, tầng 15, toà nhà Harec, 4A Láng Hạ,
phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00206 Ngày nộp : 25/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-37422 Ngày nộp đơn: 24/11/2016
Chủ đơn (*): Société des Hotels Méridien
Địa chỉ: Tour Maine Montparnasse, 33, avenue du Maine, 14è étage, 75015 Paris, France
Đại diện của chủ đơn: TGVN
Nhãn hiệu: Latest Recipe
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-37422 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn
3 rue de Téhéran, Paris 75008, PARIS, France

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5519 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5, tầng 15, toà nhà Harec, 4A Láng Hạ,
phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00223 Ngày nộp : 26/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-21817 Ngày nộp đơn: 24/11/2016
Chủ đơn (*): Société des Hotels Méridien
Địa chỉ: Tour Maine Montparnasse, 33, avenue du Maine, 14è étage, 75015 Paris, France
Đại diện của chủ đơn: TGVN
Nhãn hiệu: Latest Recipe
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-21817 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn
3 rue de Téhéran, Paris 75008, PARIS, France

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5526 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Corèle V.
Tòa nhà Viettel, tháp A2, tầng 13, lô 01, 285 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01424 Ngày nộp : 12/09/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-04427 Ngày nộp đơn: 03/03/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Corèle V.
Địa chỉ: Số 6, đường số 6, khu phố 1, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Marguerite
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-04427 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn
Tòa nhà Viettel, tháp A2, tầng 13, lô 01, 285 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5527/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM
179 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01444 Ngày nộp : 18/09/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-25936 Ngày nộp đơn: 12/07/2019
Chủ đơn (*): Võ Quỳnh Như
Địa chỉ: 620 Quang Trung, phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai
Đại diện của chủ đơn: PHANLAW VIETNAM JSC
Nhãn hiệu: ELELAND E Enjoy Learning Environment, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-25936 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn
Ấp Cẩm Sơn, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5534/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Serepok
56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh – 0902 841 928

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00001 Ngày nộp : 02/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-11834 Ngày nộp đơn: 10/04/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Serepok
Địa chỉ: 167-169 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: SEREPOK
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35, 36, 37, 38, 41, 42, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-11834 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn
56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5537/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty cổ phần cơ điện lạnh Hoàng Bách
Số 36 Hào Nam, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội – 0916 869 869;

- Công ty Luật TNHH Gia Phạm
Số 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00073 Ngày nộp : 20/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-13459 Ngày nộp đơn: 02/05/2018
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần cơ điện lạnh Hoàng Bách
Địa chỉ: Số 36 Hào Nam, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: GIA PHAM LAW CO.,LTD
Nhãn hiệu: HBFLEX INSULATION SOLUTION, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-13459 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5539 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 2c tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty cổ phần cơ điện lạnh Hoàng Bách
Số 36 Hào Nam, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội – 0916 869 869;

- Công ty Luật TNHH Gia Phạm
Số 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00074 Ngày nộp : 20/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-08828 Ngày nộp đơn: 26/03/2018
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần cơ điện lạnh Hoàng Bách
Địa chỉ: Số 36 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: GIA PHAM LAW CO.,LTD
Nhãn hiệu: HBFLEX
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-08828 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5541 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, khu A - khu đô thị mới Dương Nội,
phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

- Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00085 Ngày nộp : 20/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-33714 Ngày nộp đơn: 27/10/2016

Chủ đơn (*): IDG VC Management Ltd.

Địa chỉ: Summit Management Limited, PO Box 32311, Suite #4-210, Governor's Square, 23 Lime Tree Bay Avenue, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands.

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: IDG VENTURES VIETNAM

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-33714 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, khu A - khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5543/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Trà và Cộng sự
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
- Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102, đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2020-00092 Ngày nộp : 22/01/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): EYEDENTITY GAMES INC.
Địa chỉ: 11F~14F, 8, Teheran-ro 44-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Trà và Cộng sự
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ CỤC /TB-SHTT NGÀY 20/4/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-31512	28/09/2017	09, 41	DRAGON NEST
2	4-2018-34818	08/10/2018	09, 41	Dragon Nest M, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5545/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi,
241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

- Văn phòng Luật sư MINERVAS
Số 218, phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00096 Ngày nộp : 31/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-39027 Ngày nộp đơn: 07/11/2018
Chủ đơn (*): MERZ PHARMA GmbH & CO. KGaA
Địa chỉ: Eckenheimer LandstraBe 100, D-60318 FRANKFURT am MAIN, GERMANY
Đại diện của chủ đơn: MINERVAS
Nhãn hiệu: MEDERMA
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-39027 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5547/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

- Công ty TNHH Trà và cộng sự
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00101 Ngày nộp : 04/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-07209 Ngày nộp đơn: 13/03/2018

Chủ đơn (*): Dream Future Ltd.

Địa chỉ: 7F., No-92, Baozhong Rd., Xindian Dist., New Taipei City 23144, Taiwan

Đại diện của chủ đơn: TRA & ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: seewo

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-07209 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5553 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00233 Ngày nộp : 27/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-26249 Ngày nộp đơn: 16/07/2019
Chủ đơn (*): Hoàng Ngọc
Địa chỉ: 47 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: tPAY, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-26249 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5595/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN
Số 14, hẻm 19/8/1, phố Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-02060 Ngày nộp : 30/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-27688 Ngày nộp đơn: 04/05/2017
Chủ đơn (*): Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Mộc Tâm Phương
Địa chỉ: Số 2 ngách 19/10 ngõ 19 Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: ALNGUYEN IP CO.,LTD.
Nhãn hiệu: YUMIKO. hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-27688 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT để công bố
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5849 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519 đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến
29 Trương Hán Siêu, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-01598 Ngày nộp : 16/10/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-39325 Ngày nộp đơn: 27/11/2017

Chủ đơn (*): Global Equipment Services and Manufacturing, Inc.

Địa chỉ: 5215 Hellyer Ave., Ste. 130, San Jose, California, 95138, U.S.A.

Đại diện của chủ đơn: INVENCO.,LTD

Nhãn hiệu: GES, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-39325 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp:

Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519 đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5850/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương
60/1 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2020-00263 Ngày nộp : 03/03/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Sáu Mươi Tám
Địa chỉ: 353/14 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương
60/1 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 5850 /TB-SHTT NGÀY 23/04/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-392[illegible]	27/11/2017	28	universal U, hình
2	4-2017-39234	27/11/2017	28	Dufferin, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 6504/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
L14-08B, tầng 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2020-00426 Ngày nộp : 30/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-27486 Ngày nộp đơn: 23/07/2019
Chủ đơn (*): Tổng công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Sài Gòn
Địa chỉ: 187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: Lạc Việt
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-27486 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:
Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
L14-08B, tầng 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ★ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

PHẦN IV

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	2964 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00651	4-2019-03066
2	2965 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00830	4-2019-36419
3	2966 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00833	4-2019-29298
4	2967 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00836	4-2017-32169
5	2968 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00837	4-2018-27968
6	2969 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00838	4-2019-19480
7	2971 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00841	4-2018-16594
8	2972 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00846	4-2017-25271
9	2973 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00847	4-2018-03385
10	2974 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00848	4-2017-18944
11	2975 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00853	4-2017-22822
12	2976 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00854	4-2018-17788
13	2977 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00857	4-2018-39880
14	2978 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00858	4-2018-45678
15	2980 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00862	4-2019-08586
16	2981 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00863	4-2019-41316
17	2982 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00865	4-2019-31344
18	2983 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00866	4-2018-32378
19	2984 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00868	4-2019-10577
20	2985 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00869	4-2019-31057
21	2986 /TB-SHTT	24/02/2020	CĐ4-2019-00870	4-2017-34197
22	3957 /TB-SHTT	05/03/2020	CĐ4-2019-00055	4-2019-22106
23	3958 /TB-SHTT	05/03/2020	CĐ4-2020-00056	4-2019-00412
24	4251 /TB-SHTT	09/03/2020	CĐ4-2019-00633	4-2017-15764
25	5127 /TB-SHTT	26/03/2020	CĐ4-2019-00570	4-2018-09983
26	5130 /TB-SHTT	26/03/2020	CĐ4-2019-00636	4-2017-29404
27	5201 /TB-SHTT	26/03/2020	CĐ4-2019-00666	4-2018-00689
28	5210 /TB-SHTT	26/03/2020	CĐ4-2019-00826	4-2018-30819
29	5211 /TB-SHTT	26/03/2020	CĐ4-2019-00737	4-2019-37225
30	5212 /TB-SHTT	26/03/2020	CĐ4-2019-00563	4-2018-39983
31	5213 /TB-SHTT	26/03/2020	CĐ4-2019-00626	4-2019-16590
32	5221 /TB-SHTT	27/03/2020	CĐ4-2019-00584	4-2019-18742
33	5222 /TB-SHTT	27/03/2020	CĐ4-2019-00719	4-2016-30102
34	5223 /TB-SHTT	27/03/2020	CĐ4-2019-00803	4-2018-33819
35	5224 /TB-SHTT	27/03/2020	CĐ4-2020-00006	4-2018-13556
36	5226 /TB-SHTT	27/03/2020	CĐ4-2020-00011	4-2018-35933
37	5227 /TB-SHTT	27/03/2020	CĐ4-2020-00012	4-2016-38401

38	5229 /TB-SHTT	27/03/2020	CĐ4-2020-00015	4-2016-04287
39	5230 /TB-SHTT	27/03/2020	CĐ4-2020-00016	4-2011-17382
40	5231 /TB-SHTT	27/03/2020	CĐ4-2020-00020	4-2018-36456
41	5233 /TB-SHTT	27/03/2020	CĐ4-2020-00024	4-2019-26246
42	5235 /TB-SHTT	27/03/2020	CĐ4-2020-00026	4-2019-26276
43	5237 /TB-SHTT	27/03/2020	CĐ4-2020-00028	4-2017-43376
44	5238 /TB-SHTT	27/03/2020	CĐ4-2020-00035	4-2019-12696
45	5239 /TB-SHTT	27/03/2020	CĐ4-2020-00040	4-2017-20147
46	5240 /TB-SHTT	27/03/2020	CĐ4-2020-00045	4-2019-48196
47	5528 /TB-SHTT	20/04/2020	CĐ4-2019-00657	4-2018-16376
48	5529 /TB-SHTT	20/04/2020	CĐ4-2019-00658	4-2018-15947
49	5530 /TB-SHTT	20/04/2020	CĐ4-2019-00694	4-2018-28872
50	5531 /TB-SHTT	20/04/2020	CĐ4-2019-00698	4-2018-32835
51	5532 /TB-SHTT	20/04/2020	CĐ4-2019-00827	4-2018-14668
52	5533 /TB-SHTT	20/04/2020	CĐ4-2020-00005	4-2018-27394
53	5538 /TB-SHTT	20/04/2020	CĐ4-2020-00033	4-2018-13459
54	5540 /TB-SHTT	20/04/2020	CĐ4-2020-00034	4-2018-08828
55	5542 /TB-SHTT	20/04/2020	CĐ4-2020-00038	4-2016-33714
56	5544 /TB-SHTT	20/04/2020	CĐ4-2020-00043	4-2017-31512
57	5546 /TB-SHTT	20/04/2020	CĐ4-2020-00051	4-2018-39027
58	5548 /TB-SHTT	20/04/2020	CĐ4-2020-00054	4-2018-07209
59	5554 /TB-SHTT	20/04/2020	CĐ4-2020-00029	4-2019-26249
60	5852 /TB-SHTT	23/04/2020	CĐ4-2019-00670	4-2017-39325
61	5853 /TB-SHTT	23/04/2020	CĐ4-2019-00765	4-2018-42394
62	5854 /TB-SHTT	23/04/2020	CĐ4-2019-00851	4-2016-17918
63	5856 /TB-SHTT	23/04/2020	CĐ4-2020-00017	4-2019-47426
64	5858 /TB-SHTT	23/04/2020	CĐ4-2020-00032	4-2017-27693
65	5859 /TB-SHTT	23/04/2020	CĐ4-2020-00036	4-2017-39234
66	5860 /TB-SHTT	23/04/2020	CĐ4-2020-00037	4-2017-39233
67	5861 /TB-SHTT	23/04/2020	CĐ4-2020-00042	4-2019-29867
68	5863 /TB-SHTT	23/04/2020	CĐ4-2020-00053	4-2018-36758
69	5864 /TB-SHTT	23/04/2020	CĐ4-2020-00063	4-2018-23214
70	5865 /TB-SHTT	23/04/2020	CĐ4-2020-00065	4-2019-10796
71	5866 /TB-SHTT	23/04/2020	CĐ4-2020-00068	4-2019-12039
72	5867 /TB-SHTT	23/04/2020	CĐ4-2020-00070	4-2018-00573

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1964 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00651 Ngày nộp : 09/10/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-03066 Ngày nộp đơn: 24/01/2019
Chủ đơn (*): Công ty chế biến thực phẩm Việt ấn (TNHH)
Địa chỉ: 844 quốc lộ 1A, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: VIANCO V A Hiệu "Ông Già ấn Độ'' Bột Càry Nẹy Túm, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-03066 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty chế biến thực phẩm Việt ấn (TNHH)
844 quốc lộ 1A, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Xí nghiệp liên doanh VIANCO LTD
451/5 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số 2965 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương
60/1 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00830 Ngày nộp : 13/12/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Hộ kinh doanh cửa hàng phụ kiện điện thoại Trung Hòa Thuận Digital
Địa chỉ: 207 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: DONG DUONG IP CO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Hộ kinh doanh cửa hàng phụ kiện điện thoại Trung Hòa Thuận Digital
207 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Digital Trung Hòa Thuận
260/2/5 Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 2965 /TB-SHTT NGÀY 14../..02../2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2019-36419	19/09/2019	35	FENGZHILIFE, hình
2	4-2019-36420	19/09/2019	35	FENGZHILIFE [Fengzhilife], hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2966 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM
179 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00833 Ngày nộp : 13/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-29298 Ngày nộp đơn: 02/08/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư Phúc An Group
Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà EM-C, 62 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Đại diện của chủ đơn: PHANLAW VIETNAM JSC
Nhãn hiệu: PHUC AN Group , hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-29298 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần đầu tư Phúc An Group
Tầng 6, Tòa nhà EM-C, 62 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH bất động sản Phúc An Group
Tổ dân phố 4, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2967 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00836 Ngày nộp : 17/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-32169 Ngày nộp đơn: 04/10/2017
Chủ đơn (*): Teknor Apex Company
Địa chỉ: 505 Central Avenue, Pawtucket, Rhode Island 02861, U.S.A.
Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.
Nhãn hiệu: SINPOLENE
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-32169 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Teknor Apex Company
505 Central Avenue, Pawtucket, Rhode Island 02861, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng:

Cabot Corporation
Two Seaport Lane, Suite 1300, Boston, MA 02210-2019, United States of America

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2968 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00837 Ngày nộp : 17/12/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Xymogen, Inc.
Địa chỉ: 6900 Kingspointe Parkway, Orlando Florida 32819, United States of America
Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Xymogen, Inc.
6900 Kingspointe Parkway, Orlando Florida 32819, United States of America

Bên được chuyển nhượng:

Xymogen IP, LLC
6900 Kingspointe Parkway, Orlando Florida 32819, United States of America

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 2968 TB/SHTT NGÀY 04/02/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-27968	17/08/2018	05	XYMOGEN
2	4-2018-27969	17/08/2018	05	X, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2969/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Ông/Bà Hà Uyên Thi
Số 69/25 Nguyễn Công Trứ, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh – 0934.186.339

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00838 Ngày nộp : 17/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-19480 Ngày nộp đơn: 31/05/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH kinh doanh cà phê Cát An
Địa chỉ: Số 17 Tân Kỳ Tân Quý, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Cát An COFFEE AND FOOD, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-19480 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH kinh doanh cà phê Cát An
Số 17 Tân Kỳ Tân Quý, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Hà Uyên Thi
Số 69/25 Nguyễn Công Trứ, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty Cát An;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2971 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH R STAR
919 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
028.3755.9009

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00841 Ngày nộp : 18/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-16594 Ngày nộp đơn: 24/05/2018
Chủ đơn (*): Văn Sĩ Thi
Địa chỉ: 116/6 Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Star Kids, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 18, 20, 28

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-16594 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Văn Sĩ Thi
116/6 Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH R STAR
919 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ông/Bà Văn Sĩ Thi;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1972 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, Khu A - Khu đô thị mới Dương Nội,
phường La Khê, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00846 Ngày nộp : 19/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-25271 Ngày nộp đơn: 11/08/2017
Chủ đơn (*): Shenzhen Amaway Electronics Co., Ltd.
Địa chỉ: F4, Building B, The Second Industrial Zone, Gushu Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
Đại diện của chủ đơn: ACTIP IP LIMITED
Nhãn hiệu: T&G
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-25271 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Shenzhen Amaway Electronics Co., Ltd.
F4, Building B, The Second Industrial Zone, Gushu Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

Bên được chuyển nhượng:

Shenzhen Chengtai Electronic and Technology Co., Ltd
6th Floor, Building C, Qinyu Industrial Zone, Sanwei, Sanwei Community, Hangcheng Street, Baoan District, Shenzhen, China

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2973 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần đầu tư công nghệ Việt Mỹ
Số 27, hẻm 98/1/1 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00847 Ngày nộp : 20/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-03385 Ngày nộp đơn: 29/01/2018
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư công nghệ Việt Mỹ
Địa chỉ: Số 27, hẻm 98/1/1 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh xuân, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: ggm G, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 21

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-03385 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần đầu tư công nghệ Việt Mỹ
Số 27, hẻm 98/1/1 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Quốc tế GGMGASTRO Việt Nam
Số 27, hẻm 98/1/1 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty GGMGASTRO Việt Nam;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2974/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
Số 15, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00848 Ngày nộp : 20/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-18944 Ngày nộp đơn: 23/06/2017
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư và thương mại IAP
Địa chỉ: Ô số 16 phố Nguyễn Cảnh Dị, khu A khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: HAVIP CO., LTD.
Nhãn hiệu: HNC, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-18944 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần đầu tư và thương mại IAP
Ô số 16 phố Nguyễn Cảnh Dị, khu A khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại và sản xuất Happy Fruit
Ô số 17, khu A, khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1975 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00853 Ngày nộp : 24/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-22822 Ngày nộp đơn: 24/07/2017
Chủ đơn (*): Gui Hong, Park
Địa chỉ: 105-804, 131, Goduk-ro, Gangdong-gu, Seoul, Korea
Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.
Nhãn hiệu: DAYCELL
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-22822 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Gui Hong, Park
105-804, 131, Goduk-ro, Gangdong-gu, Seoul, Korea

Bên được chuyển nhượng:

DAYCELL COSMETICS CO.,LTD.
(Gwang Jang Dong, Daeo) 4F, 634 Achasan-ro, Gwangjin-gu, Seoul, Republic of Korea

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2976 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại dịch vụ BELLA NATURE
Tầng lửng tại tầng 1, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, TP.Hồ Chí Minh – 0909.401.701

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00854 Ngày nộp : 25/12/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ BELLA NATURE
Địa chỉ: Tầng lửng tại tầng 1, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ BELLA NATURE
Tầng lửng tại tầng 1, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Bella Green Family
Tầng 3 tòa nhà Hodeco, 36 Nguyễn Thái Học, phường 07, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty Bella Green Family;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 2976 /TB-SHTT NGÀY 24/04/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-17788	01/06/2018	35	BELLA NATURE
2	4-2018-17789	01/06/2018	35	BELLA+ B, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2977 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
A1-02OT01, tầng 2, tòa Aqua 1, Vinhomes Golden River,
số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00857 Ngày nộp : 25/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-39880 Ngày nộp đơn: 14/11/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại Tip Top
Địa chỉ: 87/1A đường TA 32, khu phố 7, phường Thới An, quận 12, TP.Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: Trường Luật
Nhãn hiệu: Oatmeal pure, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-39880 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất thương mại Tip Top
87/1A đường TA 32, khu phố 7, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:
Công ty TNHH thực phẩm Sunrise
Lô F6 đường số 3, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1978 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH SX TM DV và XNK Âu Lạc Việt Nam
313 đường 27/4, khu phố Thạnh Sơn, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu – 0932.335.539

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00858 Ngày nộp : 25/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-45678 Ngày nộp đơn: 25/12/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Song Anh Nguyễn
Địa chỉ: Số B3, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Đại diện của chủ đơn: VIET IP CO.,LTD.
Nhãn hiệu: Nhà Đẹp Bếp Xinh, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-45678 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Song Anh Nguyễn
Số B3, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng:
Công ty TNHH SX TM DV và XNK Âu Lạc Việt Nam
313 đường 27/4, khu phố Thạnh Sơn, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty Song Anh Nguyễn;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2980 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH đầu tư phát triển nông nghiệp Tiến Lợi
Số 111A3 khu đô thị mới Đại Kim, phường Định Công,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00862 Ngày nộp : 27/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-08586 Ngày nộp đơn: 21/03/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH dịch vụ, thương mại và trang trí nội thất Như Mai
Địa chỉ: Số 16, ngách 562/33 phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP.Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: HDH CONFIDENT, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-08586 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH dịch vụ, thương mại và trang trí nội thất Như Mai
Số 16, ngách 562/33 phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH đầu tư phát triển nông nghiệp Tiến Lợi
Số 111A3 khu đô thị mới Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty Như Mai;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2981 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
Số 8, ngõ 44/1 Phố Đỗ Quang, phường Trung Hoà,
quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00863 Ngày nộp : 27/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-41316 Ngày nộp đơn: 18/10/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Tập đoàn Sunhouse
Địa chỉ: Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, TP.Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: SUNRISE IP CO.,LTD.
Nhãn hiệu: GEON
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-41316 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Tập đoàn Sunhouse
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần quốc tế và thương mại tổng hợp Đại Lợi
Số 7, ngách 114/16 phố Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2982 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
A1-02OT01, tầng 2, tòa Aqua 1, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00865 Ngày nộp : 27/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-31344 Ngày nộp đơn: 16/08/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ BISMO
Địa chỉ: 37 đường nội bộ D5, khu Nam Long, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: Trường Luật
Nhãn hiệu: mioskin PREMIUM SKIN RECIPE, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-31344 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ BISMO
37 đường nội bộ D5, khu Nam Long, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần mỹ phẩm Mioskin
202 Hoàng Văn Thụ, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 983 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH mực in Mita
135/28 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh – 0908.128.467

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00866 Ngày nộp : 30/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-32378 Ngày nộp đơn: 20/09/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại công nghệ Con Rồng Châu Á
Địa chỉ: 457/11 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: ZHONO
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-32378 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại công nghệ Con Rồng Châu Á
457/11 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH mực in Mita
135/28 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty Con Rồng Châu Á;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2984 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần HQ Việt Nam
Số 3, ngõ 148 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội – 0983.096.656

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00868 Ngày nộp : 31/12/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần MITSUTEX
Địa chỉ: Số 15, ngõ 673/33/2, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần MITSUTEX
Số 15, ngõ 673/33/2, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần HQ Việt Nam
Số 3, ngõ 148 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty MITSUTEX;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 2984 /TB/SHTT NGÀY 21/02/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2019-10577	03/04/2019	02, 19, 35	MAYA, hình
2	4-2019-10740	04/04/2019	19, 35	Poster, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2985/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00869 Ngày nộp : 31/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-31057 Ngày nộp đơn: 14/08/2019
Chủ đơn (*): Gram Co., Ltd.
Địa chỉ: 1-12, Sonezaki 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0057, Japan
Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.
Nhãn hiệu: gram, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-31057 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Gram Co., Ltd.
1-12, Sonezaki 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0057, Japan

Bên được chuyển nhượng:

Gram holdings Co., Ltd
1-12, Sonezaki 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0057, Japan

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2986/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Mai Hiên
Số nhà 81, tổ 20, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên – 0989.609.999

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00870 Ngày nộp : 31/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-34197 Ngày nộp đơn: 19/10/2017
Chủ đơn (*): Nguyễn Đức Duy
Địa chỉ: Thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Au Spa Nuôi Dưỡng Giá Trị Cuộc Sống, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-34197 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nguyễn Đức Duy
Thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

Bên được chuyển nhượng:

Nguyễn Thị Mai Hiên
Số nhà 81, tổ 20, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ông Nguyễn Đức Duy;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3957/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00055 Ngày nộp : 05/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-22106 Ngày nộp đơn: 19/06/2019
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại sản xuất Nệm Kim Cương
Địa chỉ: Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD
Nhãn hiệu: VINARUBBER
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 24, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-22106 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại sản xuất Nệm Kim Cương
Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH xuất nhập khẩu VINABEDDING
Thửa đất số 1414, tờ bản đồ số 16, tổ 2, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3958 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00056 Ngày nộp : 05/02/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Nguyễn Phúc Thủy
Địa chỉ: 50/8 khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nguyễn Phúc Thủy
50/8 khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH xuất nhập khẩu VINABEDDING
Thửa đất số 1414, tờ bản đồ số 16, tổ 2, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 3958 /TB-SHTT NGÀY 05/03/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2019-00412	04/01/2019	20, 24, 35	VINAMATTRESS
2	4-2019-03109	25/06/2019	20, 24, 35	VINAMATTRESS, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4257 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Vietthink
Tầng 3, tòa nhà 97-99 Láng Hạ, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00633 Ngày nộp : 04/10/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-15764 Ngày nộp đơn: 01/06/2017
Chủ đơn (*): Trần Thị Hương Giang
Địa chỉ: 70 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Súp Vi Cá Nhất Phẩm, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-15764 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Trần Thị Hương Giang
70 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Súp vi cá Nhất Phẩm
70-72-74 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trần Thị Hương Giang;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5127/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần đầu tư Phan Vũ
Số 37 Hoàng Văn Thụ, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00570 Ngày nộp : 10/9/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-09983 Ngày nộp đơn: 03/04/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH MTV sản xuất xây dựng Phan Vũ
Địa chỉ: 14E/2 khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: Phan Vũ, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-09983 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH MTV sản xuất xây dựng Phan Vũ
14E/2 khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần đầu tư Phan Vũ
Số 37 Hoàng Văn Thụ, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty TNHH Phan Vũ;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5130 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam)
Phòng 8.01, lầu 8, số 57-59 Hồ Tùng Mậu,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00636 Ngày nộp : 07/10/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-29404 Ngày nộp đơn: 14/09/2017
Chủ đơn (*): UNITED AMERICAN PHARMACEUTICALS, INC.
Địa chỉ: 66 United Street, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines
Đại diện của chủ đơn: VPLS TAN HA
Nhãn hiệu: JOINT MOVE
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-29404 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

UNITED AMERICAN PHARMACEUTICALS, INC.
66 United Street, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines

Bên được chuyển nhượng:

UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED
152 Beach Road, #10-04, Gateway East, Singapore 189721

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5201 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH dược mỹ phẩm Sen Vàng
106/5 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00666 Ngày nộp : 16/10/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-00689 Ngày nộp đơn: 08/01/2018
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần GSV Việt Nam
Địa chỉ: Tổ dân phố Phượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.
Nhãn hiệu: FRANGSV
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-00689 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần GSV Việt Nam
Tổ dân phố Phượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH dược mỹ phẩm Sen Vàng
106/5 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty cổ phần GSV Việt Nam;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5210 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và Sở hữu công nghiệp Song Ngọc
248/14/6 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00826 Ngày nộp : 11/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-30819 Ngày nộp đơn: 10/09/2018
Chủ đơn (*): Nguyễn Tân Dũ
Địa chỉ: 11 Phú Xuân 3, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: BBQ HOUSE
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-30819 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nguyễn Tân Dũ
11 Phú Xuân 3, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Golden House F&B
Số 4 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5211 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh
Số18, ngõ 281/5 đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00737 Ngày nộp : 08/11/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-37225 Ngày nộp đơn: 24/09/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần bán lẻ THT Việt Nam
Địa chỉ: Số 53, ngõ 99, Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: VIFALAW
Nhãn hiệu: G 24/7 MART, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-37225 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần bán lẻ THT Việt Nam
Số 53, ngõ 99, Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu THT Việt Nam
Số 32, đường Gamuda Gardens 2-3, khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5212 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:
- Công ty TNHH Trường Xuân
  Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao,
  quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Văn phòng Luật sư Tân Hà
  Tổ 6 cụm Chùa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
  thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00563 Ngày nộp : 09/09/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-39983 Ngày nộp đơn: 15/11/2018
Chủ đơn (*): LUXURY SLEEP (M) SDN. BHD
Địa chỉ: No. 2, Topaz Industrial Centre, Lot 2362, Kampung Baru Sungai Buloh, 40160 Shah Alam, Selangor, Malaysia
Đại diện của chủ đơn: VPLS TAN HA
Nhãn hiệu: Sleep-Matics [MEI: đẹp, DAI: mang, SI: cái này], hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-39983 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

LUXURY SLEEP (M) SDN. BHD
No. 2, Topaz Industrial Centre, Lot 2362, Kampung Baru Sungai Buloh, 40160 Shah Alam, Selangor, Malaysia

Bên được chuyển nhượng:

SLEEP MATICS PTY LTD
2 Tolmer Court, Mitcham, SA 5062 Australia

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5013 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
Số 3.01 Tòa nhà The Tresor 2, 39-39B Bến Vân Đồn, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00626 Ngày nộp : 03/10/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Trần Thị Hòa
Địa chỉ: I2, cư xá Phú Lâm, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: VIPCO

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Trần Thị Hòa
I2, cư xá Phú Lâm, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Midway
I2, cư xã Phú Lâm A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 5213 /TB-SHTT NGÀY 26/03/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2019-16590	15/05/2019	30	MANDATEA fresh your life, hình
2	4-2019-31021	14/08/2019	05	Hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5221 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Ông Nguyễn Văn Mẫn
Số 18 đường Cao Bá Quát, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh – 093.886.2006

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00584 Ngày nộp : 16/09/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Nguyễn Văn Mẫn
Địa chỉ: 485/1/7 ấp 2, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nguyễn Văn Mẫn
Số 18 đường Cao Bá Quát, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Dynamic and Gracious Property Management Solutions
16/93/9 Nguyễn Thiện Thuật, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty Dynamic and Gracious Property Management Solutions;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 5XXX /TB-SHTT NGÀY 27/03/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2019-18742	28/05/2019	43	G GRACY HOTEL, hình
2	4-2019-26053	15/07/2019	43	G GRACY R&J HOTEL, hình
3	4-2019-27110	22/07/2019	43	G GRACY SAIGON HOTEL, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5222 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00719 Ngày nộp : 05/11/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Tổng công ty Truyền thông
Địa chỉ: Số 57A, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP.Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Tổng công ty Truyền thông
Số 57A, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam
Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 5228 /TB-SHTT NGÀY 27../..03../20 20

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-30102	28/09/2016	35, 38, 41	mytv Net, hình
2	4-2016-30103	28/09/2016	35, 38, 41	mytv Cab, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5223 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Minh Khuê
Tầng 2, tòa nhà FaFilm, số 19 Nguyễn Trãi,
phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00803 Ngày nộp : 04/12/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-33819 Ngày nộp đơn: 01/10/2018
Chủ đơn (*): Ngô Thu Thủy
Địa chỉ: 11 ngách 2/1 phố Vũ Thạnh, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP.Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: café bao cấp
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-33819 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Ngô Thu Thủy
11 ngách 2/1 phố Vũ Thạnh, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Trần Thị Nguyệt
B18, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5224/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Ông Nguyễn Nguyên Anh Trí
Ấp 3, xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
0903.050.137

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00006 Ngày nộp : 07/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-13556 Ngày nộp đơn: 03/05/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ tư vấn quốc tế Nguyễn Gia
Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: AZ DOOR, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 19

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-13556 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ tư vấn quốc tế Nguyễn Gia
Lầu 6, tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Nguyễn Nguyên Anh Trí
Ấp 3, xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty Nguyễn Gia;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5726/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Ông Hồ Quốc Huy
71-73 Nguyễn Thượng Hiền, phường Tân An,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk – 0945.392.222

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00011 Ngày nộp : 09/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-35933 Ngày nộp đơn: 17/10/2018
Chủ đơn (*): Hộ kinh doanh The BM House
Địa chỉ: 97 Nguyễn Thượng Hiền, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: THE BM HOUSE, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-35933 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Hộ kinh doanh The BM House
97 Nguyễn Thượng Hiền, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Bên được chuyển nhượng:

Hồ Quốc Huy
71-73 Nguyễn Thượng Hiền, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Nơi nhận:
- Như trên;
- HKD The BM House;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5227/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Quốc dân
Số 270 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00012 Ngày nộp : 09/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-38401 Ngày nộp đơn: 02/12/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Jenny Group
Địa chỉ: Lầu 1, 170-170Bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: JENNY PARTY Your Party Your Way., hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-38401 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Jenny Group
Lầu 1, 170-170Bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Jenny Party
Lầu 1, 170-170 Bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5279 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
A1-02OT01, tầng 2, tòa Aqua 1, Vinhomes Golden River,
số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00015 Ngày nộp : 10/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-04287 Ngày nộp đơn: 24/02/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ da và giả da Phước Hải
Địa chỉ: 71/25/10 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: Trường Luật
Nhãn hiệu: MONTAGNA
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-04287 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất thương mại túi xách - hộp da Phước Hải
24/8A ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Minh Đức Phúc
164/3/10 Lê Đình Thám, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5730/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00016 Ngày nộp : 10/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2011-17382 Ngày nộp đơn: 22/08/2011
Chủ đơn (*): United Winery and Distillery Co., Ltd.
Địa chỉ: 14 Sangsom Building, Soi Yasoob 1 Vibhavadi Rangsit Road, Chomphon Sub-District Chatuchak District, Bangkok 10900, Thailand
Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.
Nhãn hiệu: MERIDIAN V.S.O.P Premium Brandy, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2011-17382 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

United Winery and Distillery Co., Ltd.
14 Sangsom Building, Soi Yasoob 1 Vibhavadi Rangsit Road, Chomphon Sub-District Chatuchak District, Bangkok 10900, Thailand

Bên được chuyển nhượng:

Super Brands Company Pte. Ltd.
438 Alexandra Road, #05-01 Alexandra Point, Singapore 119958

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trịnh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 531/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
Số 8, ngõ 44/1 Phố Đỗ Quang, phường Trung Hoà,
quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00020 Ngày nộp : 13/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-36456 Ngày nộp đơn: 22/10/2018
Chủ đơn (*): Đỗ Thị út
Địa chỉ: Đội 7, thôn Nỏ Bạn, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: SUNRISE IP CO.,LTD.
Nhãn hiệu: Merlineu, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-36456 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Đỗ Thị út
Đội 7, thôn Nỏ Bạn, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất và thương mại quốc tế MERLIN
Đội 9 thôn Đông Thai, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5235/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Ông Huỳnh Tấn Phước
Số nhà 1369/192, khu phố 5, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương – 093.790.3908

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00024 Ngày nộp : 15/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-26246 Ngày nộp đơn: 15/07/2019
Chủ đơn (*): Nguyễn Văn Cường
Địa chỉ: Số nhà 17/20 khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Oyeeyee, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-26246 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nguyễn Văn Cường
Số nhà 17/20 khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bên được chuyển nhượng:

Huỳnh Tấn Phước
Số nhà 1369/192, khu phố 5, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ông Nguyễn Văn Cường;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đặng Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5235/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00026 Ngày nộp : 15/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-26276 Ngày nộp đơn: 16/07/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Nhan Sắc Việt Nam
Địa chỉ: Số nhà 104, tổ 9, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: BrotherhooD
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-26276 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Nhan Sắc Việt Nam
Số nhà 104, tổ 9, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần đầu tư HOPE Quốc Tế
Tầng 11, tòa tháp VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5237/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần đầu tư Tập đoàn Tân á Đại Thành
124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội – 0946.954.618

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00028 Ngày nộp : 15/01/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần nhựa Stroman Việt Nam
Địa chỉ: Thôn Tuấn Dị, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần nhựa Stroman Việt Nam
Thôn Tuấn Dị, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần đầu tư Tập đoàn Tân á Đại Thành
124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty Stroman Việt Nam;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 637 CTB/SHTT NGÀY 27../..03../2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-43376	26/12/2017	16, 17, 22	Stroman
2	4-2018-05943	01/03/2018	02, 35	Stroman

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5238 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
A1-02OT01, tầng 2, tòa Aqua 1, Vinhomes Golden River,
số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00035 Ngày nộp : 20/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-12696 Ngày nộp đơn: 17/04/2019
Chủ đơn (*): Vũ Huyền Trang
Địa chỉ: 44 Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: Trường Luật
Nhãn hiệu: BNAILBAR
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-12696 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Vũ Huyền Trang
44 Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Trần Cẩm Bình
210 Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5239/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên,
quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00040 Ngày nộp : 22/01/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): KURARAY CO., LTD.
Địa chỉ: 1621, Sakazu, Kurashiki City, Okayama Prefecture, Japan
Đại diện của chủ đơn: AMBYS HANOI

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

KURARAY CO., LTD.
1621, Sakazu, Kurashiki City, Okayama Prefecture, Japan

Bên được chuyển nhượng:

KURARAY TRADING CO., LTD.
8-1, Kakudacho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 5239 /TB-SHTT NGÀY 27/03/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-20147	04/07/2017	21, 24	
2	4-2017-20148	04/07/2017	21, 24	SORBOIL
3	4-2017-20149	04/07/2017	21, 24	SOLIV

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5240/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
L14-08B, tầng 14 VinCom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00045 Ngày nộp : 22/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-48196 Ngày nộp đơn: 27/11/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần xây dựng LB Việt Nam
Địa chỉ: Tòa nhà TW Building, tầng 3, số 25-27 Đỗ Thừa Tự, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: ALIATLEGAL CO., LTD.
Nhãn hiệu: LB LBVietnam FOUNDATION OF LIFE, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-48196 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần xây dựng LB Việt Nam
Tòa nhà TW Building, tầng 3, số 25-27 Đỗ Thừa Tự, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Tập đoàn Thế giới kỹ thuật
25-27 Đỗ Thừa Tự, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5528/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Harvest Nutrition
135/1/118 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00657 Ngày nộp : 14/10/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-16376 Ngày nộp đơn: 23/05/2018
Chủ đơn (*): Công ty Cổ phần Future Foods
Địa chỉ: 135/1/118 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Sweet 'N Shape Bakery, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 30, 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-16376 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty Cổ phần Future Foods
135/1/118 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty Cổ phần Harvest Nutrition
135/1/118 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty Future Foods;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5529/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Harvest Nutrition
135/1/118 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00658 Ngày nộp : 14/10/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-15947 Ngày nộp đơn: 21/05/2018
Chủ đơn (*): Công ty Cổ phần Future Foods
Địa chỉ: 135/1/118 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Sweet 'N Shape Bakery
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 30, 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-15947
đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty Cổ phần Future Foods
135/1/118 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty Cổ phần Harvest Nutrition
135/1/118 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty Future Foods;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5530/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
Số 7 Liền kề 11, khu nhà ở cho CBCS cục B42,
B57-Tổng cục V- Bộ Công an, đường Yên Xá, xã Tân Triều,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00694 Ngày nộp : 28/10/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần TA Store Việt Nam
Địa chỉ: Số nhà 15, ngõ 137, phố Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: LEADCONSULT

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần TA Store Việt Nam
Số nhà 15, ngõ 137, phố Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Phạm Thị Thủy
Phòng 801, T11, CT18, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 5530 /TB-SHTT NGÀY 20/4/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-28872	24/08/2018	43	Nhúng Box
2	4-2018-38369	02/11/2018	43	Via Dalat, hình
3	4-2019-11257	08/04/2019	43	H'en Cafe

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5531/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thời trang Thủy Anh
Số 3q38, ngõ 160, đường Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội – 0966 991 661

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00698 Ngày nộp : 30/10/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thời trang Thủy Anh
Địa chỉ: Số 3q38, ngõ 160, đường Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thời trang Thủy Anh
Số 3q38, ngõ 160, đường Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Phạm Tuấn Anh
B3 lô 20, khu đô thị Định Công, phường Định công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phạm Tuấn Anh;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 5531 /TB-SHTT NGÀY 20/04/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-32835	21/09/2018	25	A&T, hình
2	4-2018-32836	21/09/2018	25	Shamrock, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5532/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Phạm Thị Hương Giang
Số 20, ngõ 292, đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội – 0943 663 326

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00827 Ngày nộp : 12/12/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Phạm Thị Hương Giang
Địa chỉ: Số 20, ngõ 292, đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Phạm Thị Hương Giang
Số 20, ngõ 292, đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Quỹ Hỗ trợ Phát triển Cộng đồng Sống bền vững
62 Vũ Tông Phan, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Quỹ Phát triển Cộng đồng Sống bền vững;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 5532 /TB-SHTT NGÀY 20/4/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-14668	10/05/2018	36	Nhà Chống Lũ, hình
2	4-2018-14669	10/05/2018	36	Sống FOUNDATION, hình
3	4-2018-14670	10/05/2018	36	Hạnh Phúc Xanh, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5533/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Century Sanup Vina
Nhà 47-49, đường N1, phường Phú Hữu, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh – 0902 689 117

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00005 Ngày nộp : 07/01/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Century Sanup Vina
Địa chỉ: Nhà 47-49, đường N1, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Century Sanup Vina
Nhà 47-49, đường N1, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Phương Hồng Hạnh
50/1 đường Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phương Hồng Hạnh;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 5533 /TB-SHTT NGÀY 20/4/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-27394	14/08/2018	11, 35, 37	Kiturami, hình
2	4-2018-27812	17/08/2018	11, 35, 37	SHINSUNG ENGINEERING [sin sung eng gi nia ring], hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5538/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần cơ điện lạnh Hoàng Bách
Số 36 Hào Nam, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội – 0916 869 869

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00033 Ngày nộp : 20/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-13459 Ngày nộp đơn: 02/05/2018
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần cơ điện lạnh Hoàng Bách
Địa chỉ: Số 36 Hào Nam, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: GIA PHAM LAW CO.,LTD
Nhãn hiệu: HBFLEX INSULATION SOLUTION, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-13459 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần cơ điện lạnh Hoàng Bách
Số 36 Hào Nam, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty Cổ phần TPTECH Quốc tế
Số 20 Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty TPTECH Quốc tế;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5540 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần cơ điện lạnh Hoàng Bách
Số 36 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội – 0916 869 869

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00034 Ngày nộp : 20/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-08828 Ngày nộp đơn: 26/03/2018
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần cơ điện lạnh Hoàng Bách
Địa chỉ: Số 36 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: HBFLEX
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-08828 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần cơ điện lạnh Hoàng Bách
Số 36 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty Cổ phần TPTECH Quốc tế
Số 20 Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty TPTECH Quốc tế;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5542 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, khu A - khu đô thị mới Dương Nội,
phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00038 Ngày nộp : 20/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-33714 Ngày nộp đơn: 27/10/2016
Chủ đơn (*): IDG VC Management Ltd.
Địa chỉ: Summit Management Limited, PO Box 32311, Suite #4-210,
Governor's Square, 23 Lime Tree Bay Avenue, George Town,
Grand Cayman, Cayman Islands
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: IDG VENTURES VIETNAM
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-33714 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:
IDG VC Management Ltd.
Summit Management Limited, PO Box 32311, Suite #4-210, Governor's Square,
23 Lime Tree Bay Avenue, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
Bên được chuyển nhượng:
IDG CAPITAL GROUP HOLDINGS LIMITED
Walkers Corporate Limited, Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road,
George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5544/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trà và Cộng sự
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00043 Ngày nộp : 22/01/2020

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): EYEDENTITY GAMES INC.
Địa chỉ: 11F~14F, 8, Teheran-ro 44-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: TRA&ASSOCIATES

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

EYEDENTITY GAMES INC.
11F~14F, 8, Teheran-ro 44-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng:
Shengqu Information Technology (Shanghai) Co., ltd
1-2/F, 4-14/F, Building 1, No. 36, 58 Haiqu Road,
China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, People's Republic of China

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 5544 /TB-SHTT NGÀY 20/4/2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-31512	28/09/2017	09, 41	DRAGON NEST
2	4-2018-34818	08/10/2018	09, 41	Dragon Nest M, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5546/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00051 Ngày nộp : 31/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-39027 Ngày nộp đơn: 07/11/2018
Chủ đơn (*): MERZ PHARMA GmbH & CO. KGaA
Địa chỉ: Eckenheimer LandstraBe 100, D-60318 FRANKFURT am MAIN, GERMANY
Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC
Nhãn hiệu: MEDERMA
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-39027 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

MERZ PHARMA GmbH & CO. KGaA
Eckenheimer LandstraBe 100, D-60318 FRANKFURT am MAIN, GERMANY

Bên được chuyển nhượng:

Laboratoire HRA Pharma
200 avenue de Paris, 92320 Châtillon, France

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5548 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00054 Ngày nộp : 04/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-07209 Ngày nộp đơn: 13/03/2018
Chủ đơn (*): Dream Future Ltd.
Địa chỉ: 7F., No-92, Baozhong Rd., Xindian Dist., New Taipei City 23144, Taiwan
Đại diện của chủ đơn: TRA & ASSOCIATES CO.,LTD
Nhãn hiệu: seewo
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-07209 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Dream Future Ltd.
7F., No-92, Baozhong Rd., Xindian Dist., New Taipei City 23144, Taiwan

Bên được chuyển nhượng:

Guangzhou Shiyuan Electronic Technology Company Limited
No. 6, 4th Yunpu Road, Huangpu District, Guangzhou, P.R. China

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5554/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00029 Ngày nộp : 16/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-26249 Ngày nộp đơn: 16/07/2019
Chủ đơn (*): Hoàng Ngọc
Địa chỉ: 47 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: tPAY, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-26249 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Hoàng Ngọc
47 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Tập đoàn Masan
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5852/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519 đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00670 Ngày nộp : 16/10/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-39325 Ngày nộp đơn: 27/11/2017
Chủ đơn (*): Global Equipment Services and Manufacturing, Inc.
Địa chỉ: 5215 Hellyer Ave., Ste. 130, San Jose, California, 95138, U.S.A.
Đại diện của chủ đơn: INVENCO.,LTD
Nhãn hiệu: GES, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-39325 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Global Equipment Services and Manufacturing, Inc.
5215 Hellyer Ave., Ste. 130, San Jose, California, 95138, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng:

Kimball Electronics Indiana, Inc.
1205 Kimball Boulevard, Jasper, Indiana 47546, U.S.A.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5853 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự
Tầng 4, nhà số 107 phố Núi Trúc, phường Kim Mã,
quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00765 Ngày nộp : 21/11/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-42394 Ngày nộp đơn: 03/12/2018
Chủ đơn (*): Phạm Hồng Ngân
Địa chỉ: Số 38/77 Hoàng Ngọc Phách, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, TP.Hải Phòng
Đại diện của chủ đơn: IP-MARK ASIA LAW FIRM
Nhãn hiệu: MONTE DEI COCCI, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-42394 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Phạm Hồng Ngân
Số 38/77 Hoàng Ngọc Phách, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Bên được chuyển nhượng:

Tenute Girolamo di Palmisano Maria Antonietta
Via Noci zona 314, 74015 Martina Franca (TA), Italy

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ông/Bà Phạm Hồng Ngân;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5854 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Tư vấn S&B
Tầng 18, Hapulico Complex, 85 Vũ Trọng Phụng,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00851 Ngày nộp : 24/12/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông
Địa chỉ: Tòa nhà VNPT, số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: S&B CONSULTANT., CORP.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông
Tòa nhà VNPT, số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam
Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 5854 /TB-SHTT NGÀY 23../..04./2020

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-17918	16/06/2016	38	MEGAVNN, hình
2	4-2016-17919	16/06/2016	38	Fibervnn Internet cáp quang, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5856 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN
Số 14, hẻm 19/8/1, phố Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00017 Ngày nộp : 10/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-47426 Ngày nộp đơn: 22/11/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Đầu tư COHONO
Địa chỉ: Tầng 6 số 40 ngõ 2 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: ALNGUYEN IP CO.,LTD.
Nhãn hiệu: COHONO, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-47426 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Đầu tư COHONO
Tầng 6 số 40 ngõ 2 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Văn Đình Sơn
Thôn Thống Nhất, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5858 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Trúc Lâm Quán Tuệ
Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh,
thành phố Hà Nội – 0972.742.696

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00032 Ngày nộp : 17/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-27693 Ngày nộp đơn: 31/08/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH HIGO Việt Nam
Địa chỉ: Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Trầm Tuệ Hương từ tâm
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-27693 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH HIGO Việt Nam
Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Trúc Lâm Quán Tuệ
Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty HIGO Việt Nam;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5859/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương
60/1 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00036 Ngày nộp : 20/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-39234 Ngày nộp đơn: 27/11/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Sáu Mươi Tám
Địa chỉ: 353/14 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Dufferin, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-39234 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Sáu Mươi Tám
353/14 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

HAMSON GLOBAL CO., LTD
13F-1, No. 200, Sec. 4, Wen Shin Rd., North Dist., Taichung City 404, Taiwan

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5860/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương
60/1 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00037 Ngày nộp : 20/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-39233 Ngày nộp đơn: 27/11/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Sáu Mươi Tám
Địa chỉ: 353/14 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: universal U, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-39233 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Sáu Mươi Tám
353/14 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

HAMSON GLOBAL CO., LTD
13F-1, No. 200, Sec. 4, Wen Shin Rd., North Dist., Taichung City 404, Taiwan

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5861/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Ông/Bà Hoàng Minh Phúc
Số 1, ngách 310/10, xóm 19, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội – 0926.886.284

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00042 Ngày nộp : 22/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-29867 Ngày nộp đơn: 07/08/2019
Chủ đơn (*): Hoàng Minh Phúc
Địa chỉ: Số 1, ngách 310/10, xóm 19, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: ZUKA, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-29867 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Hoàng Minh Phúc
Số 1, ngách 310/10, xóm 19, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Hoàng Thị Bích Liên
TDP Đông Ngạc 4, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ông/Bà Hoàng Thị Bích Liên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5863 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00053 Ngày nộp : 03/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-36758 Ngày nộp đơn: 23/10/2018
Chủ đơn (*): MARTINELLI Sophie
Địa chỉ: 19 rue Jean Jaurès, 93230 Romainville, France
Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC
Nhãn hiệu: CACTUS GARDEN
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-36758 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

MARTINELLI Sophie
19 rue Jean Jaurès, 93230 Romainville, France

Bên được chuyển nhượng:

LOUIS VUITTON MALLETIER
2 rue du Pont-Neuf, 75001 Paris, France

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5864 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Rany Việt Nam
Số 14, ngách 82, ngõ 121 đường Đông Kim Ngưu,
phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội
0915.600.321

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00063 Ngày nộp : 07/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-23214 Ngày nộp đơn: 13/07/2018
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần GUNICHE Việt Nam
Địa chỉ: Số 629/7 Nguyễn Đình Chiểu, phường 02, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: GUNICH
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-23214 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần GUNICHE Việt Nam
Số 629/7 Nguyễn Đình Chiểu, phường 02, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Rany Việt Nam
Số 14, ngách 82, ngõ 121 đường Đông Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty GUNICHE Việt Nam;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5865/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ,
phường Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00065 Ngày nộp : 07/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-10796 Ngày nộp đơn: 04/04/2019
Chủ đơn (*): Lubricating Specialties Company
Địa chỉ: 8015 Paramount Blvd, Pico Rivera, CA USA 90660
Đại diện của chủ đơn: TGVN
Nhãn hiệu: POLO
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-10796 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Lubricating Specialties Company
8015 Paramount Blvd, Pico Rivera, CA USA 90660

Bên được chuyển nhượng:

AOCLSC, Inc.
1601 McCloskey Blvd, Tampa, FL 33605, USA

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5866 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ,
phường Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00068 Ngày nộp : 12/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-12039 Ngày nộp đơn: 11/04/2019
Chủ đơn (*): Sol Agri Resources Pte Ltd
Địa chỉ: 18 Howard Road, #10-07 Novelty Bizcentre, Singapore 369585
Đại diện của chủ đơn: TGVN
Nhãn hiệu: NUTRA GOODNESS, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-12039 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Sol Agri Resources Pte Ltd
18 Howard Road, #10-07 Novelty Bizcentre, Singapore 369585

Bên được chuyển nhượng:

Aastar Pte Ltd
18 Howard Road, #10-07 Novelty Bizcentre, Singapore 369585

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5864/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2020

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trà và cộng sự
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2020-00070 Ngày nộp : 14/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-00573 Ngày nộp đơn: 05/01/2018
Chủ đơn (*): CHASE ON DEVELOPMENT LIMITED
Địa chỉ: Flat/Rm B-F, BLK 4, 23/F, Golden Dragon Ind Ctr, 182-190 Tai Lin Pai Road, Kwai Chung, N.T., Hong Kong
Đại diện của chủ đơn: TRA & ASSOCIATES CO.,LTD
Nhãn hiệu: ClipFresh Just what you need, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-00573 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

CHASE ON DEVELOPMENT LIMITED
Flat/Rm B-F, BLK 4, 23/F, Golden Dragon Ind Ctr, 182-190 Tai Lin Pai Road, Kwai Chung, N.T., Hong Kong

Bên được chuyển nhượng:
JOYFUL UNION INTERNATIONAL LIMITED
ROOM 7, C1&C2, BLK 2, G/F, YAU TONG INDUSTRIAL BUILDING, 16 SZE SHAN STREET, YAU TONG, KOWLOON, HONGKONG

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

PHẦN V

ĐÍNH CHÍNH

Theo yêu cầu của Trung tâm Thẩm định nhãn hiệu, liên quan đến

(210) Số đơn: 4-2018-04403 (220) Ngày nộp đơn 06/02/2018

Nội dung đính chính: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Đúng là: Bổ sung một phần danh mục

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449